TỦ SÁCH TINH HOA

ALFRED THAYER MAHAN

Ảnh hưởng của sức mạnh trên biển đối với lịch sử, 1660-1783

Phạm Nguyên Trường *dịch*

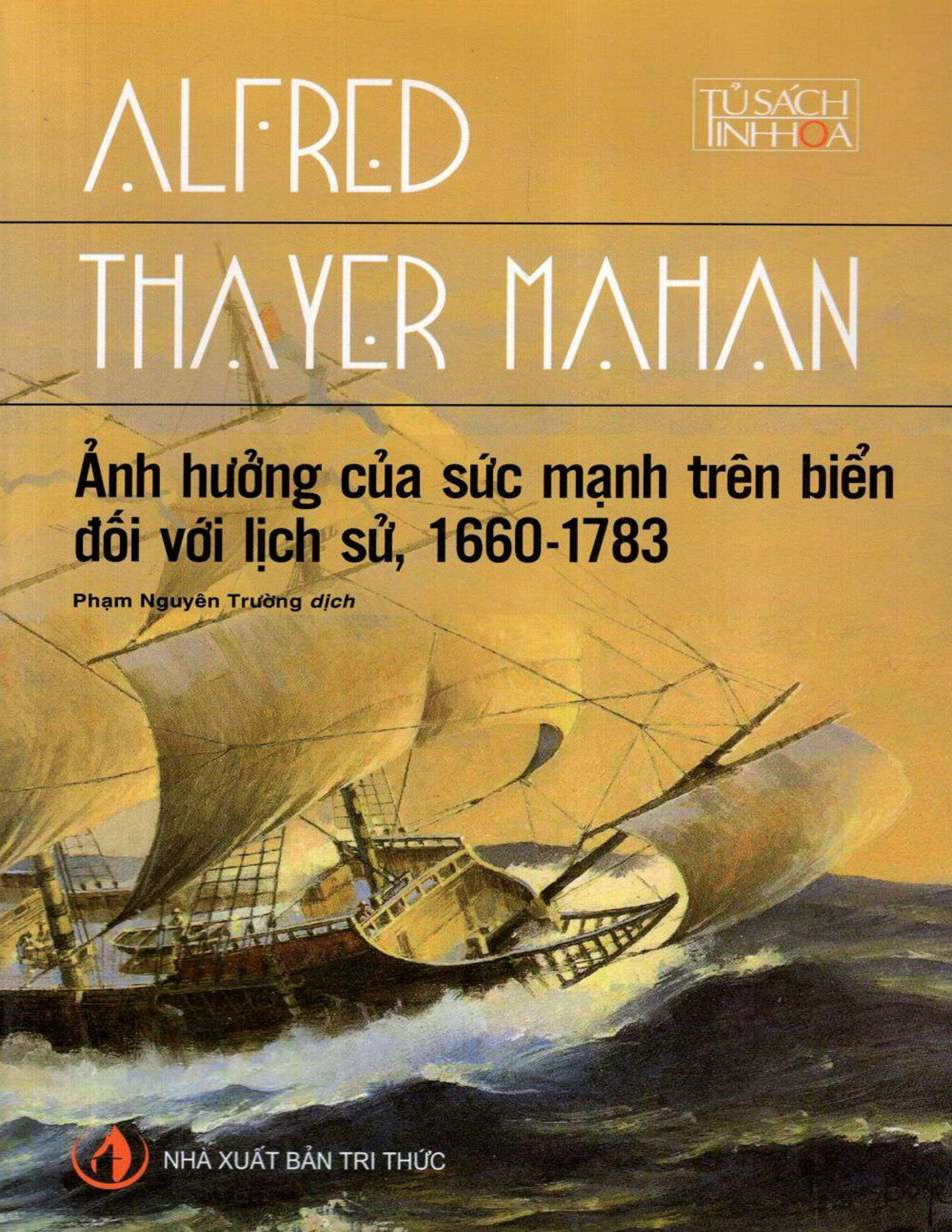

NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

https://thuviensach.vn

Lời Giới Thiệu

Khi độc giả cầm trên tay ấn bản tiếng Việt, tác phẩm *Ảnh hưởng của sức mạnh trên biển đối với lịch sử, 1660-1783* thì nó đã có hơn 120 năm tuổi. Tuy vậy, nó vẫn là một trong những tác phẩm có ảnh hưởng nhất đến tư duy chiến lược hải quân trên thế giới. Điều này càng có ý nghĩa hơn đối với một nước như Việt Nam ngày nay, nhất là trong giai đoạn khi chúng ta phải đối mặt với những thách thức đang lớn lên mỗi ngày trên Biển Đông. Mặc dù tác phẩm này nói nhiều về những cuộc hải chiến và tư duy hải quân, nhưng thông điệp từ cuốn sách lại rất có ích cho các nhà lãnh đạo quốc gia muốn hoạch định chiến lược biển một cách tổng thể.

Khi tác phẩm này ra đời vào năm 1890, nước Anh đang thống trị trên các đại dương, và hải quân Mỹ chưa thực sự là một thế lực có thể cạnh tranh với họ. Tác giả A.T. Mahan qua đời khi Thế chiến I vừa kết thúc được vài tháng và chưa kịp chứng kiến sự oai hùng của hải quân Mỹ sau Thế chiến tiếp theo. Vậy mà, 100 năm trước khi ông hoàn thành bản thảo cuốn sách này, nước Mỹ từng không có hải quân trong một thập niên và tình trạng thê thảm đến mức tàu buôn của họ liên tục bị hải tặc tấn công. Cuộc Nội chiến 1861-1865 đã dạy cho nước Mỹ một bài học rất rõ ràng rằng, sức mạnh vượt trội nằm trong tay những người làm chủ được mặt biển. Trên thực tế, nước Mỹ cũng chỉ có thể trở thành siêu cường nhờ nắm được sức mạnh của đại dương.

Là một sĩ quan hải quân từng phục vụ trong cuộc Nội chiến 1861-1865, và sau này trở thành thuyền trưởng một tàu chiến Mỹ, A.T. Mahan đã viết về

https://thuviensach.vn

lịch sử từ năm 1660 đến năm 1783 của các quốc gia ven bờ Bắc Đại Tây Dương, dưới góc nhìn của mình. Ở đó, trật tự giữa các quốc gia được định đoạt trên mặt biển và bước ngoặt lịch sử được xác lập thông qua những cuộc hải chiến. Trong tác phẩm của mình, A.T. Mahan lần lượt miêu tả sự trỗi dậy và những thăng trầm của các đế chế hải quân châu Âu như Hà Lan, Tây Ban Nha, Anh, Pháp, không chỉ qua những cuộc chiến tranh ở châu Âu mà còn ở Bắc Mỹ, trong việc tranh giành các lợi ích lớn lao ở châu lục mới này. Điều đó có nghĩa là, đằng sau sức mạnh hải quân và các cuộc hải chiến là sự thúc đẩy mạnh mẽ của các tham vọng thương mại. A.T. Mahan thậm chí còn cho rằng, thương mại là điểm tựa quan trọng nhất của các lực lượng hải quân, và sự tồn tại của hải quân chỉ chính đáng khi nó bảo vệ được những lợi ích thương mại tương xứng.

Những con tàu của nước Anh và Hà Lan đã ra khơi với một tâm thế không có đường lui, bởi họ sẽ chết đói nếu cứ bám vào những vùng đất nghèo nàn của mình. Lý do này cũng có thể dùng để lý giải cho vai trò quan trọng của kinh tế biển đối với dân cư miền Trung Việt Nam, vốn không thể khai thác được gì nhiều từ dải đất liền hẹp và bị chia cắt mạnh bởi đồi núi. Trong khi đó, trong một thời gian dài, nước Pháp đã không chú trọng vào hải quân, bởi họ tìm thấy rất nhiều lợi ích trên đất liền và gần như không có nhu cầu ra khơi xa.

Sự phát triển của các ngành kinh tế biển, đặc biệt là vận tải biển, đến một lúc nào đó, cần sự hỗ trợ của hải quân trước các nguy cơ trên biển, mà chủ yếu là sự tấn công của các lực lượng bên ngoài. Ngược lại, kinh tế biển cũng là chỗ dựa vững chắc về nguồn lực, đặc biệt là tài chính, để duy trì lực lượng hải quân. Tính gắn bó hữu cơ này giữa kinh tế và hải quân phải là nền tảng cho bất kỳ một chiến lược biển hiệu quả nào. Trong cuốn sách này, A.T. Mahan từng đặt ra cho người Mỹ một câu hỏi: Sự tồn tại của hải quân có ý nghĩa gì khi mà hàng hoá của nước Mỹ lại do tàu nước ngoài chuyên chở?

Tuy vậy, trong các tham số tham gia vào việc định đoạt tư duy chiến lược biển của các quốc gia, ngoài những yếu tố tự nhiên như vị trí địa lý,

https://thuviensach.vn

điều kiện vật chất, quy mô lãnh thổ và đặc điểm của người dân, còn có vai trò mang ý nghĩa quyết định của nhà nước.

Vua Louis XIV, người trị vì nước Pháp từ năm 1661 đến năm 1715, đã không đánh giá một cách chính xác vai trò của mối liên hệ hữu cơ giữa kinh tế và hải quân. Ông mê tàu chiến, nhưng lại bỏ rơi ngành vận tải biển và những ngành kinh tế biển khác; đồng thời, theo đuổi chính sách mở rộng lãnh thổ trên đất liền. Kết quả là, vào cuối triều đại của ông, nước Pháp đã bị Anh và Hà Lan gạt ra khỏi "cuộc chơi" trên mặt biển. Không có một hạm đội lớn nào của ông ra khơi trong những năm chiến tranh liên miên đó. Ngược lại, các triều đại của Hoàng gia Anh lại rất kiên trì với các mục tiêu kinh tế biển và trở thành siêu cường số một thế giới trong hàng trăm năm, với hệ thống thuộc địa trên khắp thế giới. Nhờ các đoàn tàu buôn đầy tham vọng mà "mặt trời đã không bao giờ lặn trên đất nước Anh".

Trong tác phẩm của mình, A.T. Mahan cũng đưa ra những phân tích liên quan đến sự khác biệt về sức mạnh trên biển giữa các quốc gia tự do và chuyên chế. Ông cho rằng, các thể chế tự do luôn có cách tiếp cận hiệu quả nhất trong việc phát triển những tiềm lực kinh tế biển và hải quân quốc gia, nơi các nhà buôn được tự do phát huy mọi năng lực thương mại của mình và sau đó đóng góp trở lại cho ngân khố. Nước Anh là ví dụ điển hình của thể chế tự do này.

Các thể chế chuyên chế cũng có thể đạt được sự phát triển rực rỡ đó, nếu họ có các nhà lãnh đạo đủ thông minh và độc đoán, đủ sức ép nhân dân của họ đi theo một lộ trình, vươn tới những mục tiêu mà các thể chế tự do phải mất nhiều thời gian hơn mới đạt được. Tuy vậy, sức mạnh đó có duy trì được trong suốt cuộc đời nhà độc tài hay sau khi nhà độc tài đó qua đời hay không lại là chuyện khác. Bản thân vua Louis XIV cũng đã đạt được sức mạnh đáng nể về hải quân một cách độc đoán và duy ý chí, dựa trên ngân sách quốc gia chứ không phải hầu bao của những người đi biển. Kết quả là lực lượng hải quân trông có vẻ hùng hậu đó lại chỉ là một gã khổng lồ chân đất sét và nhanh chóng gục ngã trước thể chế tự do của nước Anh.

https://thuviensach.vn

Ngày nay, cuộc chơi biển trên thế giới đã phát triển đến mức một quốc gia không có biển như Thụy Sỹ cũng trở thành cường quốc vận tải biển. Bài toán đặt ra cho một nước có 3.260 km đường bờ biển như Việt Nam thực ra là một bài toán rất cũ. Chúng ta sẽ phát triển theo hướng nào khi đã cơ bản khai thác cạn kiệt những tài nguyên trên đất liền? Câu trả lời gần như chỉ có một. Điều rất rõ ràng là tương lai thịnh vượng của Việt Nam không còn nằm trên rừng nữa, bởi rừng đã hết vàng.

Lựa chọn những học thuyết, cơ sở lí luận nào để hoạch định chiến lược biển là việc không dễ dàng. Những món nợ khổng lồ của hai tập đoàn kinh tế biển Vinashin và Vinalines, sự manh mún của các cảng biển, cuộc vật lộn của những ngư dân ra khơi trên những chiếc tàu bằng gỗ và sức mạnh hải quân không thể nói là mạnh của Việt Nam đã cho chúng ta những bài học lớn về tư duy chiến lược biển. Rõ ràng, vai trò có tính chất trụ cột của nhà nước đối với sức mạnh trên biển của một quốc gia mà A.T. Mahan đã chỉ ra không chỉ đúng với các nước Âu, Mỹ. Cuốn sách này có trở thành một tham chiếu lí luận cho các chiến lược biển của Việt Nam hay không, sẽ phụ thuộc nhiều vào sự tìm hiểu và ý chí chính trị của các nhà lãnh đạo. Theo thời gian, cách "chơi" trên biển có thể khác đi, nhưng bản chất của nó dường như không thay đổi. Những bài học lịch sử trong cuốn sách này sẽ giúp cho chúng ta có một tư duy đầy đủ hơn về thế giới mà chúng ta đang và sẽ trải qua, nơi Việt Nam buộc phải lựa chọn cho mình một hệ thống thái độ hết sức rõ ràng trước sự hình thành của một trật tự chiến lược mới mà trọng tâm của nó là Châu Á – Thái Bình Dương.

Nhà báo Trịnh Hữu Long

https://thuviensach.vn

Người đặt nền móng cho lí thuyết về sức mạnh trên biển

Hơn 100 năm đã trôi qua, kể từ lần xuất bản đầu tiên tác phẩm quan trọng nhất của Mahan, nhưng cho đến nay, nhiều luận điểm được trình bày trong cuốn sách này vẫn còn nguyên giá trị. Trong *Lời nói đầu*, lí thuyết gia này cho rằng, mặc dù có những thay đổi về phương tiện chiến tranh trên biển, nhưng chiến lược của hạm đội tàu chạy bằng hơi nước cũng chẳng khác gì chiến lược của thuyền chèo (galley) và thuyền buồm; những nguyên tắc của nghệ thuật hải chiến trong mọi thời đại là như nhau, và được hình thành trên cơ sở kinh nghiệm của những cuộc chiến tranh trên biển.

Mahan đã sai lầm khi cho rằng, các nguyên tắc và quy luật của nghệ thuật hải chiến là vĩnh cửu. Ông viết: "Thỉnh thoảng, thượng tầng kiến trúc của chiến thuật lại phải thay đổi hoặc bị vứt bỏ, nhưng nền tảng cũ của chiến lược thì vẫn giữ nguyên, như thể được xây trên nền đá". Ông cho rằng, chỉ có chiến thuật là thay đổi, còn chiến lược và những nguyên tắc của nó thì sẽ không thay đổi theo thời gian. Chỉ có thể đồng ý với ông ở điểm là: khi vẫn còn lực lượng vũ trang, một số nguyên tắc của nghệ thuật quân sự về thực chất vẫn giữ nguyên. Nhưng do sự tiến bộ về khoa học kĩ thuật, chúng sẽ thay đổi và có những đặc điểm hoàn toàn mới. Ví dụ, những nguyên tắc như sự bất ngờ, áp đảo về lực lượng trên hướng chính của chiến trường, tập trung sức mạnh và phương tiện, tinh thần chiến đấu cao của các lực lượng hoạt động trên hướng chính của chiến trường, v.v. là những nguyên tắc bao giờ cũng có tính thời sự. Chúng được coi là những nguyên tắc quan trọng như

https://thuviensach.vn

nhau cả trong thời thuyền chèo, thuyền buồm và thuyền bọc sắt, trong giai đoạn của những hạm đội mang đầu đạn hạt nhân thì những nguyên tắc đó còn có giá trị cao hơn nữa. Khi có những loại vũ khí tầm xa và độ chính xác cao, sức công phá lớn, cũng như những phương tiện tình báo đáng tin cậy thì việc hạm đội có thể tận dụng được yếu tố bất ngờ càng trở nên rõ ràng hơn; nghĩa là hiện nay, trong một thời gian ngắn, có thể gây cho đối thủ thiệt hại không thể khắc phục được.

Trong khi biện hộ cho quan điểm của mình, Mahan thường viện dẫn hoạt động của các tư lệnh hải quân, tư lệnh lục quân, và tác phẩm của các lí thuyết gia quân sự. Ví dụ, nhằm khẳng định những kết luận của mình, ông trích dẫn Jomini, một người có uy tín lớn trong lĩnh vực này: "Nhân dịp tôi đến Paris vào năm 1851, một người có danh vọng ở đó đã dành cho tôi vinh dự khi hỏi ý kiến tôi về việc liệu những cải tiến súng ống vừa qua có tạo ra những thay đổi lớn trong cách thức tiến hành chiến tranh hay không. Tôi trả lời rằng, chúng có thể có ảnh hưởng đối với các chi tiết chiến thuật, nhưng trong những chiến dịch có tính chiến lược lớn lao và những trận đánh phối hợp trên những địa bàn rộng lớn thì chiến thắng, bây giờ cũng như mãi mãi, sẽ là kết quả của việc áp dụng những nguyên lí đã từng đưa đến chiến thắng của những người cầm quân vĩ đại thuộc mọi thời đại. Đó là nguyên lí của Alexander và Ceasar, cũng như của Frederick và Napoleon."

Mahan khẳng định rằng, "trong lĩnh vực chiến lược hải quân, bài học của quá khứ vẫn còn nguyên giá trị". Ông viết như sau: "thái độ coi thường quá khứ, cho quá khứ là lỗi thời, cùng với sự lười biếng cố hữu làm cho người ta không nhận thức được ngay cả những bài học mang tính chiến lược bất di bất dịch hiển hiện rõ ràng trong lịch sử hải quân". Ông phân tích trận đánh ở Trafalgar, và cho rằng ở đây người thua không phải là Villeneuve mà là Napoleon, không phải Nelson thắng mà là nước Anh đã được cứu khỏi cuộc đổ bộ của quân Pháp – đây là kết luận mang tính chiến lược. Còn từ quan điểm chiến thuật, ông cho rằng trận đánh ở Trafalgar là chiến thắng của Nelson, đấy là do sự chuẩn bị kĩ lưỡng của sĩ quan và binh sĩ trong lực lượng hải quân Anh, và tài thao lược của vị đô đốc này. Tôi nghĩ rằng, tính

https://thuviensach.vn

đúng đắn của những kết luận của Mahan là không thể bác bỏ được. Đáng tiếc là trong giai đoạn đấu tranh với Chủ nghĩa Thế giới (Cosmopolitism) trong giới quân sự cao cấp của hải quân Liên Xô, người ta cho rằng Nelson chẳng có đóng góp gì mới vào nghệ thuật quân sự. Quan điểm đó đã gây tác hại to lớn đối với quá trình phát triển của khoa học hải quân đất nước chúng ta. Dưới áp lực của ban lãnh đạo cao cấp hải quân, người ta đã loại khái niệm "lí thuyết về chiến lược hải quân" ra khỏi nghệ thuật hải chiến và thay phạm trù quan trọng bậc nhất này bằng khái niệm "sử dụng theo lối chiến lược hải quân". Sự thay thế đó là bằng chứng về tình trạng nghèo nàn của tư duy hải chiến. Rõ ràng là, "sử dụng theo lối chiến lược hải quân" – là hành động phù hợp với lí thuyết mà nay đã "không còn".

Trong công trình của mình, Mahan đã trình bày cho ta cách hiểu nhiều phạm trù của nghệ thuật hải chiến. Ví dụ, trong sách báo viết về hải quân của nước ta, trận đánh ở Navarino, diễn ra vào năm 1827 giữa liên quân Anh-Pháp-Nga và liên quân Thổ Nhĩ Kì-Ai Cập, được mô tả đến từng tiểu tiết. Hầu như cuốn sách nào viết về lịch sử cũng đều mô tả trận đánh này. Nhưng về những bài học lịch sử được rút ra từ trận đánh này, cần phải ghi nhận như sau: nhấn mạnh không đúng chỗ, trận đánh không được đánh giá chính xác về mặt chiến lược. Lần đầu tiên tôi đưa ra đánh giá của mình trên bình diện chiến lược là tại hội thảo quốc tế "Người Hi Lạp trong lịch sử hải quân Nga", diễn ra ở Saint-Peterburg trong các ngày 15 và 16 tháng 4 năm 1999. Tôi cho rằng, kết quả của trận đánh ảnh hưởng không chỉ đối với phong trào giải phóng của Hi Lạp mà còn ảnh hưởng đến chính sách của Nga ở cận Đông, ảnh hưởng tới quan hệ của nước ta với Anh và Pháp, những nước hoàn toàn không muốn chứng kiến thất bại của hải quân Thổ Nhĩ Kì ở Navarino, vì nó giúp tăng cường đáng kể vị trí của Nga. Không phải vô tình mà người Anh gọi thất bại ở Navarino là "bất ngờ".

Nhiều nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế đánh giá quá cao thất bại của Thổ Nhĩ Kì ở Navarino, họ coi nó là đỉnh điểm của phong trào giải phóng dân tộc của Hi Lạp. Nhưng sau Navarino, cuộc chiến vì nền độc lập của Hi Lạp còn kéo dài thêm 2 năm nữa (Hiệp ước hoà bình Adriapolsky chỉ

https://thuviensach.vn

được kí vào ngày 2 tháng 9 năm 1829). Hầu như tất cả các tác phẩm ở nước ta đều nói rằng hải đội liên quân đã tiêu diệt hoàn toàn hạm đội của liên minh Thổ Nhĩ Kì-Ai Cập. Có cảm tưởng rằng toàn bộ hạm đội liên minh Thổ Nhĩ Kì-Ai Cập, nghĩa là lực lượng tàu chiến nòng cốt của nó, đã bị đập tan. Nhưng tuyên bố như thế là không thể chấp nhận được. Thế thì trong giai đoạn chiến tranh Thổ-Nga (1828-1829), hải quân Nga chiến đấu với ai? Mọi người đều biết rằng trong trận Navarino, Thổ Nhĩ Kì chỉ mất có 3 tàu chiến (một bị cháy, một bị thương nặng không thể nào sửa chữa được, còn một chiếc bị biến thành trại giam nổi), nhưng đó chỉ là 1/3 lực lượng hải quân của Thổ Nhĩ Kì mà thôi! Sau thất bại ở Navarino, Thổ Nhĩ Kì còn 6 tàu chiến, 4 tàu khu trục và hơn 10 tàu nhỏ nữa, mà đây là lực lượng đáng kể, không thể coi thường.

Đầu chiến dịch mùa hè năm 1828, hải đoàn Biển Đen Nga có 9 tàu chiến, 5 tàu khu trục, 1 tàu chạy bằng hơi nước và 20 tàu nhỏ. Như vậy nghĩa là hải quân Nga không vượt trội đến mức có thể chiếm được thế thượng phong ở Biển Đen mà không cần chiến đấu. Tuy nhiên, sau thất bại ở Navarino, hải quân Thổ Nhĩ Kì đã rất yếu; vì thế Nikolai I quyết định tuyên bố chiến tranh với Thổ Nhĩ Kì. Nga thắng, nhưng nếu không có thất bại ở Navarino thì chiến thắng sẽ khó hơn.

Phần lí thuyết, nằm trong chương đầu tiên – Những thành tố của sức mạnh trên biển – là phần thú vị nhất. Lần đầu tiên trong lịch sử thế giới, quan niệm về sức mạnh trên biển được trình bày một cách rõ ràng đến thế. Trọng tâm quan điểm của Mahan là luận điểm cho rằng đại dương thế giới là con đường giao thương, nối các quốc gia "bị nước chia cắt" lại với nhau. Nguyên lí do ông đưa ra – biển chia rẽ và liên kết – là nguyên lí chủ đạo. Mahan cho rằng, thương mại trên biển là nền tảng cho sự phát triển kinh tế, phải được hải quân bảo vệ. Vì vậy, cần phải xây dựng hạ tầng cơ sở cho lực lượng hải quân. Theo quan điểm của ông, hải quân cần cho quốc gia – không có nền thương mại trên biển – muốn thực hiện những chiến dịch quân sự với mục đích tấn công, nghĩa là với mục đích xâm chiếm lãnh thổ hải ngoại. Hiện nay định nghĩa về sức mạnh trên biển của quốc gia đầy đủ hơn

https://thuviensach.vn

định nghĩa của Mahan. Nhưng vào cuối thế kỉ XIX, hoạt động trên đại dương thế giới chỉ giới hạn ở việc chuyên chở mà thôi.

Mahan công nhận rằng, thành phần quan trọng nhất của cơ sở hạ tầng là hệ thống đồn trú của lực lượng quân sự: nếu có điều kiện, cần phải phát triển hệ thống này trên tất cả các khu vực quan trọng nhất của đại dương thế giới. Quan điểm này – sách báo Liên Xô gọi là "phản động và giả khoa học" – bị các lí thuyết gia hải quân phê phán kịch liệt. Trong khi đó, kinh nghiệm của Thế chiến II là bằng chứng đầy thuyết phục cho luận điểm của Mahan. Hoạt động tuần dương của những con tàu nổi cỡ lớn của hải quân Đức ở Đại Tây Dương không thu được nhiều thắng lợi, trước hết bởi họ không có các cơ sở đồn trú ở những khu vực xa xôi. Hiệu quả hoạt động của những con tàu ngầm Đức ở Đại Tây Dương được giải thích là do họ có hệ thống căn cứ hoạt động nhịp nhàng. Hoạt động quân sự ở Thái Bình Dương chủ yếu nhằm chiếm các hòn đảo, nghĩa là tìm cách mở rộng hệ thống đồn trú của các hạm đội. Trong giai đoạn tấn công chiến lược, hoạt động của các lực lượng vũ trang Nhật Bản chỉ nằm trong giới hạn tác chiến của lực lượng không quân đóng trên mặt đất mà thôi. Sau khi chiếm hết vị trí này đến vị trí khác, họ đã di chuyển vào những nước gọi là các nước ở Nam Hải. Người Mỹ cũng theo chiến lược như thế, đó là chiến lược mà họ gọi là "những bước nhảy của ếch". Sau khi lần lượt chiếm các đảo và quần đảo, quân Mỹ tiến gần tới Nhật Bản. Lực lượng quân sự của cả Nhật lẫn Mỹ đều tuân thủ quan điểm của Mahan. Dù người ta có phê phán quan điểm của Mahan như thế nào đi nữa, thì những quan điểm này cũng được khẳng định không chỉ bằng kinh nghiệm của nhiều cuộc chiến tranh mà còn cả trong cuộc đối đầu giữa các quốc gia trong thời bình. Trong giai đoạn Chiến tranh Lạnh, đã hình thành sự đối đầu giữa Liên Xô và Mỹ ở Địa Trung Hải. Nếu lực lượng hải quân của Mỹ trong vùng biển này có các nước đồng minh trong khối NATO, thì hải quân Liên Xô "bám" lấy mọi cơ hội – theo đúng nghĩa của từ này – nhằm tìm đồng minh và căn cứ trong khu vực (hải quân Liên Xô được trao cho những căn cứ ở Albania, Ai Cập, Syria và Nam Tư).

https://thuviensach.vn

Mahan kêu gọi phải giải quyết những vấn đề nghệ thuật hải quân một cách sáng tạo, và tư duy theo lối chiến lược, nhưng vì ông là một người cầm bút "tư sản", cho nên tư tưởng của ông bị coi là xa lạ với hệ tư tưởng Xô Viết. Nhiều luận điểm của nghệ thuật hải quân do Mahan đưa ra bị bác bỏ, mặc dù sau này đã được khẳng định bằng chính kinh nghiệm của chúng ta. Ví dụ, những lời bình luận của lí thuyết gia này về bá quyền trên biển và đặc biệt là những phương pháp nhằm giành được quyền bá chủ trên biển bị coi là phản khoa học và thù nghịch với khoa học hải quân của Liên Xô. Trong cuộc chiến tranh Nga-Thổ (1828-1829), nhằm mục đích giành được quyền bá chủ trên Biển Đen, đô đốc A.S. Greig đã bao vây hạm đội Thổ trong eo biển Bosphore, còn chuẩn đô đốc L.P. Greiden thì tiến hành phong toả từ phía Địa Trung Hải. Sau khi phong toả Bosphore và Dardanelles, hải quân Nga không để cho kẻ thù vận chuyển hàng quân sự và dân dụng, ngoài ra họ còn trợ giúp được cho các đơn vị bộ binh đóng cạnh bờ biển và nhờ đó đã giành được những mục tiêu chiến lược. Trong cuộc chiến tranh Creame (1853-1856), hạm đội Biển Đen không chiến đấu với quân thù, để cho họ dễ dàng giành được quyền bá chủ trên biển. Người Nga lúc đó đã không tìm được các vị tư lệnh hải quân và tư lệnh lục quân biết tư duy bằng những phạm trù chiến lược, kết quả là hải quân quá thụ động và cuối cùng bị tiêu diệt.

Mahan dạy người ta tìm hiểu bản chất của chiến tranh trên biển (các lí thuyết gia Xô Viết bác bỏ cả phạm trù này). Khi nói về những cố gắng của người Tây Ban Nha nhằm giành lại pháo đài Gibraltar từ tay quân Anh, nhà bác học này đã nhận xét hoàn toàn đúng rằng, cả người Tây Ban Nha lẫn người Pháp đều không hiểu bản chất của chiến tranh trên biển, đặc biệt là chiến lược của hải quân. Việc bao vây quá lâu Gibraltar không đem lại kết quả nào. Theo Mahan, có thể chiếm pháo đài này bằng cách tiêu diệt hoặc làm suy yếu hạm đội Anh, phá hoại con đường vận chuyển của nước này hay đe doạ đổ bộ lên các hòn đảo của Anh. Tôi nghĩ rằng lí thuyết gia người Mỹ nói đúng.

https://thuviensach.vn

Mahan cho rằng vị trí địa lí, điều kiện vật chất, quy mô lãnh thổ, quy mô dân số và đặc điểm người dân, đặc điểm chính phủ, là những tác nhân chính có ảnh hưởng tới sức mạnh của quốc gia.

Trong khi phân tích vị trí địa lí của các nước, ông đã mô tả kĩ lưỡng những điều kiện thuận lợi của nước Anh, một nước có nhiều thuộc địa hải ngoại, và cho rằng đó là "chúa tể của biển cả". Anh có lối thông ra những con đường giao thương quan trọng nhất trên biển, cũng như có nhiều hải cảng được trang bị đầy đủ và dễ tiếp cận. Ngoài ra, do là một đảo quốc, không có đường biên giới trên bộ, Anh không cần có lực lượng lục quân mạnh. Mahan còn chỉ ra vị trí địa lí không thuận lợi của một số nước, ví dụ như nước Pháp, một phần hạm đội của họ đóng ở những hải cảng ở Địa Trung Hải, phần còn lại đóng ở các cảng của Đại Tây Dương, Pháp phải chi phí rất nhiều cho lực lượng lục quân để bảo vệ các đường biên giới trên bộ.

Mahan cho rằng, quốc gia nhắm tới quyền bá chủ trên biển thì đảo quốc với đường bờ biển dài, nhiều vịnh, vũng, hải cảng, nhất là lại nằm ở cửa những dòng sông tàu bè có thể ra vào được, có thể xây dựng cảng và căn cứ hải quân, là quốc gia có vị trí thuận lợi nhất. Ông chứng minh rằng, Mỹ có tất cả các đặc điểm của một đảo quốc, vì vậy, nước này phải có lực lượng trên biển đầy sức mạnh. Mặc dù ông có phóng đại tác nhân vị trí địa lí, nhưng hiện nay, một số kết luận của ông vẫn đúng.

Sức mạnh trên biển, theo quan điểm của Mahan, là một hệ thống phức tạp, bao gồm những thành phần như hạm đội tàu chiến và đội thương thuyền, cảng và căn cứ hải quân. Ông sử dụng công thức sau: SP = N + MM + NB, nghĩa là sức mạnh trên biển (Sea Power) là hải quân (Navy) + đội thương thuyền (Merchant Marine) + căn cứ hải quân (Naval Bases). Mahan nhận xét rằng, nguyên nhân của nhiều cuộc chiến tranh là giành giật "nền thương mại trên biển đầy lợi lộc", "Xung đột lợi ích, lòng hận thù bùng lên là do các bên đều cố giành cho được phần lớn hơn, nếu không nói là tất cả, những lợi ích mà thương trường tạo ra, đã dẫn đến những cuộc chiến tranh".

Xem xét cuộc chiến tranh diễn ra trực tiếp trên các con đường giao thương, Mahan viết: "Những cuộc chiến đó không thể diễn ra một cách đơn

https://thuviensach.vn

độc, dùng thuật ngữ quân sự thì phải nói cần *được hỗ trợ*; bản thân không có đủ sức mạnh, nó không thể vươn ra xa căn cứ của chính mình. Căn cứ phải là cảng trong nước hay tiền đồn vững mạnh của quốc gia ở trên bờ hay giữa biển, tức là lãnh thổ thuộc địa ở xa hay một hạm đội đầy sức mạnh". Vì vậy, Mahan cho rằng nhiệm vụ chính của hải quân trong chiến tranh là giành được quyền làm chủ trên biển. Quyền làm chủ mặt biển được hiểu là đuổi toàn bộ hạm đội địch ra khỏi mặt biển. "Không phải việc bắt một vài con tàu riêng lẻ hay đoàn tàu vận tải, dù là đông, có thể làm lung lay sức mạnh của quốc gia" – Mahan viết – "mà sự vượt trội hơn hẳn trên mặt biển, đủ sức đuổi hạm đội địch hay chỉ cho phép họ xuất hiện như những kẻ đang tháo chạy; sự vượt trội như thế tạo điều kiện xác lập quyền kiểm soát mặt biển và chặn đứng những con đường mà tàu buôn dùng để đến và đi khỏi những bến bờ của họ". Theo Mahan, tranh giành quyền bá chủ trên biển là mục đích của chiến tranh: "Làm chủ mặt biển hay kiểm soát và sử dụng nó mãi mãi vẫn là những tác nhân vĩ đại trong lịch sử thế giới".

Như vậy là, Mahan coi quyền bá chủ trên biển không phải là phạm trù tồn tại một cách khách quan của nghệ thuật hải chiến, mà là một khái niệm, khái niệm này phải trở thành nguyên tắc quan trọng nhất của chính sách và chiến lược của Mỹ, vì việc chiếm được quyền bá chủ trên biển dường như có thể dẫn tới việc thiết lập quyền bá chủ trên thế giới.

Như đã nói, Mahan cho rằng biện pháp chính trong việc giành quyền bá chủ trên biển và chiến thắng trong chiến tranh trên biển là đập tan lực lượng hải quân địch trong một trận đánh tổng lực của các hải đoàn, hoặc là phong toả tàu địch trong những căn cứ của họ, hay kết hợp cả hai biện pháp trên, ông đã tạo cơ sở cho việc xây dựng lực lượng hải quân mạnh, với số tàu chiến đông hơn và có chất lượng cao hơn so với lực lượng hải quân của kẻ thù tiềm ẩn. Đồng thời, ông cũng xem xét tất cả các phương án bố trí lực lượng hải quân. Nếu như trong giai đoạn thuyền buồm, thuyền chiến (ships-of-the-line) với lực lượng pháo binh mạnh đã giữ thế thượng phong trên biển, các tàu loại khác không thể nào cạnh tranh được với chúng, thì trong giai đoạn tàu bọc thép chạy bằng hơi nước, tức là khi đã xuất hiện những

https://thuviensach.vn

loại vũ khí mới (mìn, thuỷ lôi và phương tiện vận chuyển các loại vũ khí này – tàu rải mìn và tàu ngầm), vai trò của tàu chiến đã giảm đi đáng kể. Đương nhiên là Mahan không thể tính đến những tác nhân này, vì khi chấp bút tác phẩm những tác nhân này vẫn còn ở dạng phôi thai.

Những công trình đầu tiên của Mahan, trong đó có tác phẩm *Ảnh hưởng của sức mạnh trên biển đối với lịch sử*, là những tác phẩm có ý nghĩa lịch sử là chính, và là tài liệu chuẩn bị cho quá trình soạn thảo chiến lược hải quân, như một phạm trù riêng biệt của nghệ thuật hải chiến. Năm 1911, Mahan công bố công trình lí thuyết quân sự *Chiến lược hải quân*, chuyên bàn về các nguyên tắc hải chiến. Những bài giảng về chiến lược của ông tại Học viện Hải quân Hoa Kì trong những năm 1887 – 1911 được đưa vào tác phẩm này. Ở đây, nhà khoa học đã dành nhiều thời gian để xem xét thành tố "khu vực", tức là tác nhân địa lí. Ông coi việc chia hạm đội Mỹ thành Thái Bình Dương và Đại Tây Dương là một khiếm khuyết.

Bình luận về tác phẩm *Chiến lược hải quân* của Mahan, giáo sư – thiếu tướng thuộc Viện Hải quân thành phố Nikolaev, ông N.L. Klado, viết: "Trong những chương này không hề có nghiên cứu nào viết về nguồn gốc của chiến tranh, không có những 'nguyên lí' được hình thành trên cơ sở của nghiên cứu như thế, không có nghiên cứu về thành phần và các tình huống, nếu không kể phần địa lí, không có nghiên cứu về điều kiện vật chất và tinh thần trong quá trình tác chiến, không có mục tiêu của chiến tranh, không có học thuyết về kế hoạch, không hề có phân loại chiến dịch… tóm lại, không có đường lối chiến lược, còn về cái có, ở đây đã trình bày xu hướng sai lầm và có hại, đó là ảnh hưởng của một mình thành tố địa lí đối với việc thực hiện các chiến dịch mang tầm chiến lược, luôn luôn cần phải nhớ điều đó trong khi sử dụng công trình này như một tài liệu trong lĩnh vực chiến lược và xây dựng lí thuyết về chiến lược."

Quan điểm của Mahan bị các lí thuyết gia hải quân Liên Xô phê phán quyết liệt nhất. Trước hết đó là vì ông truyền bá tính bất di bất dịch của những nguyên tắc quan trọng nhất của nghệ thuật hải chiến.

https://thuviensach.vn

Người đầu tiên bác bỏ cơ sở của cái gọi là "học thuyết Mahan-Colomb" là ông A. P Aleksandrov, trưởng khoa những môn học về chiến thuật – chiến dịch thuộc Học viện Hải quân Liên Xô. Ông này đã cho đăng một loạt bài trong *Tuyển tập hải quân*, và năm 1950 cho xuất bản hẳn một cuốn sách nhan đề *Phê phán lí thuyết về làm chủ mặt biển*. Nhưng mục đích của những tác phẩm này không phải là phê phán Mahan và Colomb, mà là cuộc đấu tranh chống những người ủng hộ những quan điểm của họ cũng như những đối thủ của chính Aleksandrov (ông ta coi N.L. Klado và học trò của ông này là M..A. Petrov và B.B. Djerve là những người như thế). Năm 1956, trong tác phẩm *Bàn về lí thuyết quân sự của các nước đế quốc*, chuẩn đô đốc P.A. Trainin cũng phê phán một cách gay gắt các công trình của Mahan. Quan điểm của Mahan còn bị phê phán một cách dữ dội trong cuốn giáo trình dành cho các học viên môn *Lịch sử nghệ thuật hải chiến* của các học viện lục quân và hải quân, có lẽ những người phê bình không tính tới những điều kiện chính trị trong những năm Mahan chấp bút những tác phẩm của mình. Như mọi người đều biết, trong nửa sau thế kỉ XIX đã diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt nhằm xâm chiếm thuộc địa. Mahan cho rằng muốn giành và giữ thuộc địa, chính quyền phải có lực lượng hải quân mạnh, còn các thuộc địa thì phải trở thành căn cứ vững chắc cho hải quân.

Rõ ràng là Mahan viết tất cả những điều này không phải cho bạn đọc bình thường mà là cho các sĩ quan hải quân, tức là những người đã nắm được cơ sở của lí thuyết và lịch sử nghệ thuật hải chiến. Nhân đây tôi xin được trình bày quan điểm về những vấn đề có liên quan tới lịch sử nghệ thuật hải chiến, vì hơn 20 năm giảng dạy môn này tại Học viện Hải quân cho phép tôi rút ra một số kết luận.

Muốn nâng cao hơn nữa tư duy chiến lược-chiến dịch cho các sĩ quan hải quân thì phải tăng cường hơn nữa những môn học về lịch sử quân sự và lí thuyết quân sự. Cần phải đưa vào chương trình các môn học lịch sử nghệ thuật hải chiến và nghệ thuật chiến dịch của hải quân, được giảng tại Học viện Hải quân, phần nghiên cứu lí thuyết của Mahan và Colomb, cũng như các lí thuyết gia về lục quân và hải quân khác.

https://thuviensach.vn

Xin nói một chút về lịch sử. Cho đến giữa những năm 1930, chương trình lịch sử quân sự ở Học viện Hải quân bao gồm Lịch sử nghệ thuật hải chiến (72 giờ), Lịch sử chiến tranh đế quốc thế giới (108 giờ) và Lịch sử hải quân Nga (60 giờ). Sau này người ta còn giảng môn Lịch sử hạm đội đường sông (60 giờ) với phần chính là chiến lược chiến tranh trên sông, được hình thành nhờ kinh nghiệm của những chiến dịch của hạm đội đường sông trong những năm 1861-1865 và 1918-1929. Như vậy, ngoài phần lịch sử quân sự nằm trong các môn về kinh tế-xã hội và chiến lược, các môn Lịch sử hải quân và Lịch sử nghệ thuật hải chiến chiếm tới 300 giờ học.

Năm 1939, học viện không còn giảng môn Lịch sử hải quân nữa, còn môn Lịch sử nghệ thuật hải chiến rút lại còn 100 giờ. Môn học này gồm có bốn phần: nghệ thuật hải chiến từ thời cổ đại đến cuộc chiến tranh Nga-Nhật (1904-1905), nghệ thuật hải chiến trong cuộc chiến tranh đế quốc (1914-1918), nghệ thuật hải chiến trong cuộc nội chiến ở Liên Xô (1918-1922), nghệ thuật hải chiến trong những cuộc chiến tranh từ năm 1921 đến năm 1939.

Trong giai đoạn chiến tranh vệ quốc và những năm đầu sau chiến tranh, người ta đã đưa nhiều kinh nghiệm của hải quân Liên Xô cũng như hải quân nước ngoài vào chương trình giảng dạy. Môn Lịch sử hải chiến chiếm tới 350 giờ. Trước khi có sách giáo khoa, người học phải nghiên cứu tác phẩm *Lịch sử nghệ thuật hải chiến*, tất cả là 5 tập, viết cho học viên học viện và các trường sĩ quan hải quân. Trong những năm tiến hành cuộc đấu tranh chống lại những người theo chủ nghĩa Thế giới, các lí thuyết gia trong lĩnh vực khoa học quân sự gặp rất nhiều khó khăn. Lúc đó công tác nghiên cứu kinh nghiệm cực kì phong phú của các nước tư bản thực chất là bị bãi bỏ. Sau khi xuất hiện bom nguyên tử, các nhà khoa học chuyên nghiên cứu về lĩnh vực khoa học lịch sử phải chịu thử thách nặng nề nhất. Ban lãnh đạo chính trị-quân sự của đất nước, với sự đồng loã và tham gia của các tướng lĩnh và các lí thuyết gia quân sự, thể hiện rõ sự nghi ngờ đối với toàn bộ kinh nghiệm chiến tranh đã tích luỹ được. Khoa Lịch sử nghệ thuật hải chiến tại Học viện tàu và vũ khí hải quân mang tên A.N. Krylov và Học viện Hải

https://thuviensach.vn

quân mang tên K.E, Voroshilov, hợp nhất vào năm 1960, đã bị đóng cửa. Tất cả các nhà sử học hải quân đều trở thành sĩ quan dự bị. Nhưng ngay trong năm đó, sau khi giáo sư-chuẩn đô đốc E.E. Shvede gửi thư cho tổng tư lệnh hải quân, đô đốc S.G, Gorshov, thì khoa này đã được mở lại, với tên gọi mới là khoa Lịch sử nghệ thuật hải chiến và địa lí hải quân. Thời gian giảng dạy môn nghệ thuật hải chiến ở khoa chỉ huy là 250 giờ (sau này giảm dần còn 180, 150, 120, 90, 68 rồi 82 giờ). Từ năm 1962, lịch sử hải chiến được giảng cả cho các khoa chuyên về kĩ thuật của học viện, nhưng không phải như một môn riêng mà trong khuôn khổ môn nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật của hải quân (chỉ từ năm 1992 trở đi lịch sử nghệ thuật hải chiến mới trở thành môn riêng). Từ giữa những năm 1950, ở học viện người ta chỉ nghiên cứu kinh nghiệm Thế chiến II và chiến tranh Vệ quốc mà thôi. Có một hiện tượng trái khoáy: mấy thế hệ sĩ quan hải quân, tức là những người tốt nghiệp đại học, nhưng không hề có khái niệm về sự tồn tại của những công trình khoa học của các lí thuyết gia vĩ đại như P. Gost, J. Clerk, I.G. Kinsbergen, P.Ia. Gamaley, K. Clausewitz, A. Mahan, Ph. Colomb, H. Moltke, G.A. Leer, N.P. Mikhnecich, S.O. Makarov, A.A. Svetrin, N.L. Klado, M.A. Petrov, B.B. Djerve và những người khác nữa. Đây là khiếm khuyết nghiêm trọng trong nền giáo dục đại học quân sự. Napoleon I từng nói: “Đọc, đọc đi đọc lại những chiến dịch của Alexander, của Hannibal, của Ceasar, của Gustav Adolf, của Friedrich và học hỏi họ. Chỉ có làm như thế thì mới trở thành tướng lĩnh và nắm vững nghệ thuật quân sự”.

Bây giờ, xin được trình bày quan điểm của mình về cơ sở lí luận của môn lịch sử hải chiến và việc giảng dạy môn này trong Học viện Hải quân. Trước hết, xin giải thích thuật ngữ “Lịch sử nghệ thuật hải chiến” nhằm xác định đối tượng nghiên cứu, đề tài nghiên cứu cũng như mục tiêu và nhiệm vụ của bộ môn này, tức là trả lời câu hỏi thuật ngữ này có nghĩa là gì, và có thể coi nó là một trong những hướng trong khoa học hải quân hay không. Theo tôi, trong môn nghiên cứu lịch sử nghệ thuật hải chiến nhất định phải có phần phân tích tài liệu lịch sử nhằm tìm ra nguyên nhân của chiến thắng và thất bại, và trên cơ sở những bài học kinh nghiệm chiến đấu, rút ra những nguyên tắc của nghệ thuật hải chiến, tức là những nguyên tắc góp phần làm

https://thuviensach.vn

nên chiến thắng trong tương lai. Tài liệu dưới dạng những bài học (nguyên tắc) và kết luận sẽ là khuôn mẫu của nghệ thuật tìm kiếm những con đường đưa tới chiến thắng trong những điều kiện hoàn toàn khác nhau. Trong tài liệu này, sẽ có những chỉ dẫn cho việc phát triển lí thuyết hiện đại về nghệ thuật hải chiến như một khoa học. Như vậy là, trong quá trình nghiên cứu lịch sử, nghệ thuật hải chiến sẽ xuất hiện khả năng dự báo tính chất của những cuộc chiến trên biển trong tương lai. Từ đó, có thể rút ra kết luận rằng, tài liệu lịch sử chiến tranh đã được xử lí một cách khoa học chính là lịch sử của nghệ thuật hải chiến.

Như K. Clausewitz từng viết, trong khi nghiên cứu chiến tranh hoặc các chiến dịch, chính nghệ thuật mới là điều quan trọng cần phải khảo cứu, nghĩa là "kĩ năng hành động trên thực tế của các thiên tài quân sự và những người có tài năng xuất chúng, chứ không phải là kiến thức mà có thể họ không có, cũng như không phải là học thuyết nào đó mà có thể họ không nghiên cứu, vì nghệ thuật của họ, cảm hứng của họ và những biện pháp có tính mẫu mực của họ không phải lúc nào cũng là kết quả của chỉ riêng kiến thức, mà là biểu hiện có tính bản năng của tài năng và thiên tài của họ". Clausewitz nhấn mạnh rằng, trong nghệ thuật quân sự, cần phải tập trung phân tích hoạt động thực tiễn, nghĩa là kinh nghiệm chiến đấu. Ông gọi môn khoa học đó là "Lịch sử nghệ thuật chiến tranh". Nhưng, vì hoạt động thực tiễn có mối liên hệ trực tiếp với mức độ phát triển của lực lượng và phương tiện của hải quân và quan niệm về việc sử dụng chúng, cũng cần phải phân tích chúng và thiết lập mối quan hệ nhân quả theo sơ đồ: những quan điểm về việc sử dụng lực lượng và phương tiện của hải quân – phát triển trang thiết bị, vũ khí của hải quân – sử dụng hải quân trong chiến đấu. Trong khi phân tích các quan điểm chiến thuật-chiến dịch, cần phải khảo sát cả những tác phẩm lí luận lẫn những tài liệu mang tính chỉ đạo, còn trang thiết bị và vũ khí của hải quân trước hết phải được xem xét từ quan điểm chiến thuật-chiến dịch. Trong khi nghiên cứu việc sử dụng hạm đội trong chiến tranh, cần phải tìm cho ra những xu hướng trong phát triển nghệ thuật hải chiến và xác định được nguyên nhân của thắng lợi cũng như thất bại, đặc biệt là mối liên hệ nhân quả của chiến tranh trên biển. Việc đó sẽ tạo điều kiện cho ta

https://thuviensach.vn

rút ra những bài học cần phải tính đến trong thực tiễn của nghệ thuật hải chiến, ví dụ, giành được thời điểm bất ngờ trong trận đánh được lịch sử nghệ thuật hải chiến xem xét theo hai khía cạnh: nhờ đâu và được thực hiện như thế nào.

Nghệ thuật hải chiến là kĩ năng tuân thủ những nguyên tắc – do các lí thuyết gia lập ra trong thời bình (có tham khảo kinh nghiệm của những cuộc chiến tranh trong quá khứ) – của người chỉ huy trong việc lập kế hoạch và tiến hành các trận đánh. Những điều trình bày ở trên tạo ra cơ sở để coi đối tượng nghiên cứu của lịch sử nghệ thuật hải chiến là cuộc chiến đấu trên biển, còn đề tài là kinh nghiệm sử dụng hải quân trong các chiến dịch và các trận đánh. Từ bản chất và nội dung của đối tượng và đề tài, dễ dàng nhận thấy rằng lịch sử của nghệ thuật hải chiến là khoa học chiến thuật-chiến dịch.

Cơ sở phương pháp luận của lịch sử nghệ thuật hải chiến là phân tích và tổng hợp, tính khách quan và tính toàn diện, tiếp cận mang tính hệ thống…

Phân tích bao gồm chia chiến dịch hay trận đánh ra thành từng phần, khảo sát riêng từng phần đó nhằm rút ra những bài học và kết luận cụ thể. Ví dụ, sẽ có ích khi xem xét một cách riêng rẽ công việc chuẩn bị, công tác xây dựng lực lượng chiến dịch, tổ chức chỉ huy, tình báo, nguỵ trang, công tác tiếp tế ở hậu phương, v.v. Đến lượt nó, mỗi thành tố đã được tách ra lại được chia nhỏ hơn nữa. Ví dụ, có thể nghiên cứu công tác chuẩn bị theo sơ đồ: phân tích kế hoạch của người chỉ huy – nghiên cứu kế hoạch tác chiến và kế hoạch cung ứng đủ mọi loại – phân tích tương quan lực lượng của các bên trong chiến dịch – đánh giá khu vực – chuẩn bị lực lượng và phương tiện, v.v. Nhờ phương pháp tổng hợp, cần khái quát hoá tất cả những thành tố của chiến dịch nhằm rút ra những bài học và kết luận chung. Đây là phần khó nhất của lịch sử nghệ thuật hải chiến.

Trong những năm 70 của thế kỉ XX, đã xuất hiện xu hướng tiêu cực trong công tác giảng dạy lịch sử nghệ thuật hải chiến. Từ kinh nghiệm chiến đấu của hải quân Liên Xô, người ta chỉ rút ra những bài học tích cực, tức là

https://thuviensach.vn

những bài học dẫn tới chiến thắng. Cách tiếp cận đó mâu thuẫn với phương pháp luận của lịch sử hải chiến, nguyên tắc quan trọng nhất của nó là phân tích một cách có phê phán và thắng lợi lẫn thất bại. Trong đó, tính khách quan phải là nguyên tắc quan trọng nhất của nhà nghiên cứu.

Xa rời những phương pháp khoa học trong việc nghiên cứu cuộc đấu tranh trên biển thường dẫn tới những kết luận không đúng. Ví dụ, chỉ phân tích một cách hời hợt chiến dịch đổ bộ ở Gallipoli (Gallipoli Campaign, 1915), các lí thuyết gia phương Tây rút ra kết luận rằng trong tương lai khó có cơ hội đổ bộ một lực lượng lớn hải quân vì lực lượng phòng thủ bờ biển, nhờ khả năng cơ động cao, có thể tạo ra áp đảo về mặt hoả lực, có thể đánh tan lực lượng đổ bộ. Kết luận đó đã cản trở sự phát triển của cả lí thuyết lẫn công tác chuẩn bị lực lượng đổ bộ. Kinh nghiệm Thế chiến II cho thấy, đó là những quan niệm sai lầm. Khác với các lí thuyết gia phương Tây, các nhà nghiên cứu quân sự chiến dịch Gallipoli người Nga (Kolenkovski, Sakovich và Djerve) tiếp cận với vấn đề một cách có phê phán và đã rút ra những kết luận khác hẳn.

Vì lịch sử nghệ thuật hải chiến có đối tượng và đề tài nghiên cứu, có mục đích và nhiệm vụ, có phương pháp luận, cho nên có thể coi nó là một nhánh độc lập của khoa học hải quân và xin đưa ra định nghĩa như sau: Lịch sử nghệ thuật hải chiến là một phần của khoa học hải quân, bao gồm những nghiên cứu trong lĩnh vực lí thuyết của nghệ thuật hải quân, nghiên cứu về vũ khí và phương tiện của hải quân, nghiên cứu về công tác trang bị và huấn luyện các hạm đội, nghiên cứu kinh nghiệm chiến đấu của hải quân.

Muốn nắm được bản chất và nền tảng của khoa học hải quân hiện đại thì phải nghiên cứu một cách kĩ lưỡng lịch sử hải quân và lịch sử của nghệ thuật hải chiến. Nhưng cần phải nhớ rằng, học lịch sử của nghệ thuật hải chiến không chỉ là mở mang hiểu biết về lịch sử quân sự, mà là áp dụng nó trên thực tế, nghĩa là từ kinh nghiệm chiến đấu trong những cuộc chiến đã qua, rút ra được những bài học (nguyên tắc) có giá trị thực tiễn và có thể được sử dụng trong tương lai. Mọi người đều biết rằng, kinh nghiệm của chiến tranh đã tạo ra những thay đổi đáng kể trong quan điểm của các lí

https://thuviensach.vn

thuyết gia quân sự và nhà cầm quân về vai trò và vị trí của hải quân trong các lực lượng vũ trang nói chung, về hình thức và phương pháp chiến đấu, về cơ cấu tổ chức của các hạm đội và hệ thống cung ứng và huấn luyện cán bộ chỉ huy, về xu hướng phát triển vũ khí và thiết bị hải quân, cùng với nhiều vấn đề khác nữa trong cả lí luận lẫn thực tiễn quân sự. Trong lịch sử đã từng xảy ra những trường hợp do không phân tích một cách kĩ lưỡng kinh nghiệm chiến đấu mà các lí thuyết gia bị lâm vào tình trạng bế tắc. Khi thiết lập chiến thuật cho tàu bọc thép chạy bằng hơi nước đã từng xảy ra những việc như thế. Vì không có kinh nghiệm chiến đấu, các lí thuyết gia đã có những định nghĩa khác nhau về biện pháp chiến đấu của hải quân: một số người cho rằng, lao thẳng vào tàu đối phương là biện pháp chính, số khác lại gán cho pháo binh hay mìn, hoặc mìn do tàu kéo vai trò chính; một số người cho rằng trong chiến đấu tàu phải chạy nối đuôi nhau, số khác lại cho rằng phải xếp thành hình cái nêm hay hàng ngang, v.v. Sau trận chiến đấu đầu tiên trong lịch sử của những đoàn tàu bọc thép (trận chiến ở gần đảo Lissa vào năm 1886), nhiều vấn đề liên quan tới nghệ thuật hải chiến vẫn chưa được giải quyết. Do không có quan điểm rõ ràng về sự phát triển của hải quân và biện pháp tác chiến nên những cuộc đụng độ trên biển trong nửa sau thế kỉ XIX thường dẫn đến hoặc thái cực này hoặc thái cực kia. Chỉ mãi đến giai đoạn chiến tranh Nga-Nhật (1904-1905) mọi sự mới thật rõ ràng. Ngay những vụ đụng độ đầu tiên giữa tàu chiến Nga và tàu chiến Nhật đã cho người ta đáp án cho nhiều câu hỏi về nghệ thuật hải chiến. Sau khi được trang bị vũ khí hạt nhân, các lí thuyết gia cũng lâm vào tình trạng tương tự. Họ lại bị bế tắc và toàn bộ kinh nghiệm của quá khứ đã bị nghi ngờ. Những vụ thử vũ khí hạt nhân ở Bikini Atoll và Đất Mới (Новая Земля), cũng như kinh nghiệm của chiến tranh Triều Tiên (1950 – 1953) đã ảnh hưởng đến việc giải quyết nhiều vấn đề liên quan tới nghệ thuật hải chiến.

Nhiều lí thuyết gia quân sự và tướng lĩnh cho rằng, sau cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật diễn ra trong lĩnh vực quân sự, kinh nghiệm của những cuộc chiến trong quá khứ đã không còn ý nghĩa như trước nữa. Tôi cho rằng đó là sai lầm rõ ràng. Trong thời bình, không thể nào kiểm tra được tính đúng đắn của nhiều luận điểm và kết luận khoa học; cần phải có thực tế. Đối

https://thuviensach.vn

với khoa học hải quân, kinh nghiệm chiến đấu là thực tế. Những cuộc tập trận hay những biện pháp mô hình hoá các trận đánh hiện đại nhất cũng không thể nào thay thế được. Trong lịch sử đã có hàng trăm trường hợp, khi mà những sự kiện thực tế liên quan tới giai đoạn đầu của trận đánh hoàn toàn khác với những dự đoán mang tính lí thuyết được hình thành trước chiến tranh. Tất nhiên, không được (và không thể) khởi chiến nhằm kiểm tra tính đúng đắn của những khái niệm hay quan điểm về chiến thuật-chiến dịch. Nhưng nếu chiến tranh xảy ra thì các lí thuyết gia phải nghiên cứu một cách kĩ lưỡng kinh nghiệm chiến đấu và nhanh chóng đưa vào áp dụng.

Trong khi nói về những giai đoạn dài trong lịch sử hải chiến, trước hết cần phải xuất phát từ mục đích và nhiệm vụ của nó. Muốn rút ra được những kết luận đúng đắn, cần khảo sát hình thức sử dụng hải quân trong một giai đoạn lịch sử dài. Trên cơ sở một vài sự kiện rút ra từ sự phát triển của lịch sử chung chung thì không thể đánh giá được hoạt động của hải quân, nhưng trên cơ sở của nhiều ví dụ lịch sử, ta có thể khẳng định hay phủ nhận bất kì kết luận nào. Trong thời gian gần đây, các công trình lí thuyết khoa học quân sự thường được xây dựng theo nguyên tắc sau: tác giả tìm cách khẳng định kết luận của mình bằng một vài ví dụ lịch sử riêng biệt. Tôi cho rằng cách tiếp cận như thế là hoàn toàn phi khoa học; không xác lập được quy luật chiến tranh trên biển, một số tài liệu lịch sử hiện hữu không được tính đến, hậu quả là thiếu vắng sự phân tích kinh nghiệm chiến đấu và không có những kết luận khách quan. Xin dẫn ra một ví dụ. Sau chiến dịch đổ bộ vào Na Uy (1940) và vào Kerensk-Peodosia (1941-1942), các lí thuyết gia Liên Xô kết luận rằng, những cuộc đổ bộ lớn, đặc biệt là những cuộc đổ bộ mang tính chiến lược, chỉ có thể thực hiện được trong những hải cảng. Nhưng từ kinh nghiệm Thế chiến II, phải rút ra kết luận khác hẳn: các đơn vị lớn thường được đưa lên những vùng bờ biển không có trang bị và ở xa bến cảng.

Cho đến năm 1917, những vấn đề của lịch sử hải quân và lịch sử nghệ thuật hải chiến được xem xét theo giai đoạn cầm quyền của các ông vua, còn thời trước Pyotr Đại đế được tính chung là một giai đoạn. Sau năm 1917,

https://thuviensach.vn

người ta lấy mốc hình thái kinh tế-xã hội làm khuôn khổ nghiên cứu – nô lệ, phong kiến, tư bản. Theo tôi, phân chia theo giai đoạn tồn tại của hạm đội là đúng hơn cả, mà cụ thể là: giai đoạn thuyền chèo, giai đoạn thuyền buồm, giai đoạn tàu bọc thép chạy bằng hơi nước, giai đoạn của những hạm đội đa lực lượng. Trong đó, mỗi giai đoạn lại có thể chia thành mấy thời kì (ví dụ giai đoạn gần đây được chia thành thời kì trước khi có vũ khí nguyên tử và thời kì tàu vượt đại dương mang đầu đạn hạt nhân). Mỗi cuộc chiến tranh cũng có thể chia thành một loạt giai đoạn hay chiến dịch (ví dụ, người ta chia Thế chiến II, 1939-1945, thành 5 giai đoạn; chiến tranh Triều Tiên, 1950-1953, được chia thành 4 giai đoạn).

Sau năm 1945, hai vấn đề của lịch sử hải chiến được quan tâm, đấy là phối hợp tác chiến của lục quân và hải quân trên những khu vực gần biển, và hoạt động độc lập của hải quân trên biển. Đương nhiên có thể chấp nhận cách tiếp cận như thế. Nhưng hầu như không thể phân biệt được hành động phối hợp tác chiến với hành động độc lập. Những cuộc chiến tranh khu vực cuối thế kỉ XX có đặc điểm là sử dụng những đoàn quân đủ mọi loại. Xu hướng này không những sẽ tiếp tục mà còn trở thành xu hướng chính. Về vấn đề này, tôi đề nghị nghiên cứu một cách kĩ lưỡng kinh nghiệm của hải quân trong những cuộc chiến ở những khu vực nằm trên đất liền và chống hạm đội đối phương.

Bây giờ, xin giải thích vì sao sĩ quan hải quân cần phải biết lịch sử của nghệ thuật hải chiến. Thứ nhất, nó tạo điều kiện cho người ta nắm được những quy luật phát triển của hải quân và định hướng được trong những vấn đề nghệ thuật hải chiến hiện nay; thứ hai, nó mở rộng tầm nhìn và ảnh hưởng tới quá trình phát triển tư duy chiến thuật-chiến dịch.

Lịch sử chiến tranh có số lượng tài liệu cực kì phong phú, có liên quan tới nghệ thuật hải chiến. Trong lịch sử cũng có rất nhiều thông tin về hoạt động của các tướng lĩnh hải quân xuất chúng. Đó là lí do vì sao trong quá trình tiếp cận một cách sáng tạo, công tác giảng dạy lịch sử nghệ thuật hải chiến cần phải tạo ra ở các sĩ quan hải quân tinh thần chiến đấu-đạo đức cao cả, cần dạy họ giữ gìn và tiếp tục những truyền thống tốt đẹp nhất của hải

https://thuviensach.vn

quân Liên Xô. Trong quá trình nghiên cứu lịch sử nghệ thuật hải chiến, ở người sĩ quan sẽ hình thành phẩm chất vô cùng quan trọng, đó là sáng kiến cá nhân.

Sau khi học xong khoá lịch sử nghệ thuật hải chiến, người tốt nghiệp học viện sẽ nắm được quá trình phát triển của những hình thức và biện pháp sử dụng lực lượng hải quân, sẽ nghiên cứu di sản của các lí thuyết gia hàng đầu, sẽ bắt đầu phân tích tài liệu lịch sử quân sự và rút ra kết luận của mình, sẽ áp dụng những kiến thức đã học được trong quá trình giải quyết những nhiệm vụ đặt ra, tức là những nhiệm vụ liên quan tới nghệ thuật hải chiến, cũng như dạy và giáo dục các sĩ quan dưới quyền.

Xuất phát từ bản chất và nội dung của lịch sử nghệ thuật hải chiến, tôi xin đưa ra những hướng nghiên cứu sau đây:

- lịch sử của lí thuyết về nghệ thuật hải chiến;
- lịch sử trang bị, vũ khí hải quân;
- những trận đánh chống lại những khu vực ven biển;
- những trận đánh chống lại hạm đội địch.

Sau đây là những vấn đề nghiên cứu về lịch sử nghệ thuật hải chiến:

- lịch sử lí thuyết chiến lược biển;
- lịch sử lí thuyết về nghệ thuật tác chiến của hải quân;
- lịch sử lí thuyết của chiến thuật hải quân;
- lịch sử lực lượng chiến đấu và phương tiện của hải quân;
- lịch sử sử dụng lực lượng và phương tiện của hải quân;
- đổ bộ bằng đường biển;
- chống đổ bộ;
- tiêu diệt các mục tiêu trên mặt đất của đối phương;

https://thuviensach.vn

- trợ giúp các đơn vị bộ binh gần bờ biển trong tấn công và phòng thủ;
- bảo vệ và chiếm các căn cứ hải quân;
- tiêu diệt lực lượng hải quân địch trên mặt biển;
- tiêu diệt lực lượng hải quân địch trong các căn cứ;
- phá hoại đường giao thương trên biển và đại dương;
- bảo vệ những đường giao thương trên biển và đại dương.

Sau năm 1945, ở Học viện Hải quân người ta đã thử nghiên cứu lịch sử hải chiến theo các vấn đề. Những người soạn thảo chương trình học tập đưa vào mục hoạt động của lực lượng đổ bộ, và hoạt động của hạm đội trong việc bảo vệ căn cứ hải quân, v.v. Thực tế là không có vấn đề nào được triển khai như dự tính. Trong khi đó, tại các trường sĩ quan hải quân và ở Học viện Hải quân, các học viên được học cùng một loại hoạt động chiến đấu; nhưng ở các trường, người ta xem xét theo trình tự thời gian trong cuộc đấu tranh vũ trang trên biển và đại dương, còn ở học viện thì xem xét từng hoạt động một cách riêng rẽ. Ví dụ, ở các trường người ta nghiên cứu hoạt động của hạm đội trong các chiến dịch bảo vệ Tallin, Khanko, Odessa và Sevastopol, ở học viện cũng nghiên cứu những chiến dịch đó. Nội dung chương trình học không khác nhau mấy. Tôi nghĩ rằng, trong các trường sĩ quan hải quân (hiện nay gọi là đại học hải quân) nên giảng môn lịch sử hải quân, trong đó cần nghiên cứu kĩ lưỡng lịch sử hải quân Nga. Các học viên Học viện Hải quân cần nghiên cứu lịch sử của nghệ thuật hải chiến, vì muốn hiểu môn này phải có một sự chuẩn bị nhất định, ví dụ, phải nắm được thuật ngữ chiến thuật-chiến dịch.

Không nên chia lịch sử của nghệ thuật hải chiến thành trong nước và thế giới, như người ta đã làm trong thời Xô viết – nguyên nhân là do ý thức hệ mà ra. Chúng ta đâu có chia toán, lí, hoá và các môn khoa học tự nhiên khác thành trong nước và quốc tế. Nếu một hướng khoa học nào đó có chung mục đích và nhiệm vụ, thì việc rút ra bài học từ lịch sử của ai – Nga hay nước ngoài – không phải là điều quan trọng.

https://thuviensach.vn

Sau 50 năm, tác phẩm đã trở thành của hiếm lại được xuất bản ở nước ta. Đó không phải là ngẫu nhiên, vì mới lạ chính là cái cũ đã bị người ta quên đi. Bỏ qua tất cả những tích tụ về mặt ý thức hệ và cố chấp, xin nhường cho độc giả tự đánh giá đóng góp của A.T. Mahan – một trong những lí thuyết gia vĩ đại nhất của thế kỉ XIX – về lí thuyết nghệ thuật hải chiến.

Giáo sư, thuyền trưởng bậc I, V.D. Dotsenko

(Trích trong "Lời bạt" ấn bản tiếng Nga của cuốn sách này, Nxb St. Petersburg: Terra Fantastica, 2002.)

https://thuviensach.vn

Lời nói đầu

Mục đích của công trình này là nghiên cứu lịch sử châu Âu và châu Mỹ, đặc biệt về vai trò của sức mạnh trên biển đối với tiến trình lịch sử đó. Các nhà sử học nói chung thường không hiểu nhiều về tình hình trên biển, vì họ không có kiến thức chuyên môn cũng như không quan tâm tới vấn đề này. Vì vậy, ảnh hưởng mang tính quyết định của sức mạnh trên biển với những vấn đề quan trọng nhất thường bị bỏ qua. Điều này còn đúng cả với những sự kiện đặc biệt chứ không chỉ xu hướng của sức mạnh trên biển nói chung. Không khó để có thể nói rằng, kiểm soát mặt biển đã và đang là tác nhân cực kì quan trọng trong lịch sử thế giới, nhưng tìm và chỉ ra một cách chính xác vai trò của nó trong những trường hợp cụ thể lại là điều không dễ. Nếu không làm được như thế, hiểu biết về tầm quan trọng của nó không mang nhiều giá trị. Vấn đề không chỉ là thu thập những trường hợp đặc biệt, trong đó ảnh hưởng của sức mạnh trên biển là rõ ràng, mà còn phải phân tích những điều kiện trong từng giai đoạn cụ thể.

Hai tác giả người Anh, một dân tộc đã tận dụng được biển và nhờ biển mà trở nên hùng mạnh hơn bất cứ dân tộc nào khác, đã cho chúng ta những ví dụ về xu hướng coi thường sức mạnh trên biển đối với các sự kiện. “Đã hai lần”, Arnold viết trong cuốn *Lịch sử thành Rome* (History of Rome) của ông, “người ta được chứng kiến cuộc đấu tranh của những thiên tài vĩ đại nhất nhằm chống lại những nguồn lực và định chế của một đất nước vĩ đại, và cả hai lần đất nước đều chiến thắng. Hannibal đấu tranh chống lại Rome trong 17 năm, Napoleon đấu tranh chống lại Anh trong 16 năm. Nỗ lực của

https://thuviensach.vn

người thứ nhất kết thúc ở Zama, còn nỗ lực của người thứ hai kết thúc ở Waterloo". Khi trích dẫn đoạn văn này, sử gia Edward Creasy còn nói thêm: "Tuy nhiên, có một điểm tương đồng giữa hai cuộc chiến tranh đã không được người ta chú ý đúng mức. Đó là sự giống nhau đáng kể giữa vị tướng thành Rome, cuối cùng đã đánh thắng một người Carthage vĩ đại, và vị tướng Anh, người đã lật đổ được Hoàng đế Pháp. Scipio và Wellington, trong nhiều năm ròng cả hai đều chỉ huy những chiến trường cực kì quan trọng, nhưng lại ở xa chiến trường chính, sự nghiệp quân sự chính yếu của họ đều diễn ra trên cùng một đất nước. Đó là nước Tây Ban Nha. Ở đây Scipio cũng như Wellington đã chiến đấu thành công và hạ hầu như tất cả những viên tướng cấp dưới của quân thù. Trước khi đối đầu và chiến thắng chủ soái của họ, cả Scipio lẫn Wellington đều khôi phục được niềm tin cho đồng bào của mình sau khi họ đã bị rúng động bởi một loạt thất bại, họ đã chấm dứt cuộc chiến tranh kéo dài, đầy nguy hiểm, bằng chiến thắng toàn vẹn và áp đảo trước người cầm quân cũng như những người lính kì cựu của kẻ thù."

Nhưng hai vị này đã không nhắc tới một sự trùng hợp còn ấn tượng hơn: Người chiến thắng nắm được sức mạnh của biển cả. Việc vị tướng người Rome kiểm soát được mặt biển đã buộc Hannibal phải tiến hành một cuộc hành quân kéo dài và cực kì nguy hiểm qua vùng Gaul, trong đó hơn một nửa những chiến binh kì cựu của ông đã bỏ mạng: đồng thời còn tạo điều kiện cho Scipio-anh đưa đoàn quân của ông từ Rhone tới Tây Ban Nha nhằm ngăn chặn tuyến đường giao thông của Hannibal, để quay về đối đầu với kẻ xâm lược ở Trebia. Trong suốt cuộc chiến tranh, các binh đoàn La Mã từ Tây Ban Nha – căn cứ của Hannibal – đến Italy đều đi theo đường biển, vừa không bị quấy rối vừa không mệt mỏi. Trong khi kết quả trận đánh quyết định ở Metaurus, rốt cuộc là do người em không thể đưa đoàn quân cứu viện tới bằng đường biển mà phải đi theo đường bộ qua Gaul. Vì vậy, trong giờ phút quyết định, hai đội quân Carthage nằm cách nhau bằng cả chiều dài nước Italy, và một đội quân đã bị trận tập kích bởi sự phối hợp của các tướng lĩnh La Mã đập tan.

https://thuviensach.vn

Mặt khác, các nhà sử học chuyên về lĩnh vực hàng hải lại không chú ý tới mối liên hệ giữa lịch sử nói chung và đề tài đặc thù của họ. Họ cho rằng, trách nhiệm của mình chỉ đơn giản là chép lại những sự kiện trong lĩnh vực hàng hải mà thôi. Trong lĩnh vực này, người Pháp quan tâm hơn người Anh. Những người có học và có tài của Pháp khảo cứu nguyên nhân và quan hệ giữa các kết quả và sự kiện một cách kĩ lưỡng hơn.

Nhưng theo hiểu biết của tác giả, chưa có tác phẩm nào trình bày đối tượng được bàn thảo ở đây, cụ thể là đánh giá ảnh hưởng của sức mạnh trên biển đối với tiến trình lịch sử và sự thịnh vượng của các quốc gia. Trong khi các tác phẩm lịch sử nói về chiến tranh, chính trị và hoàn cảnh kinh tế-xã hội của các quốc gia chỉ thỉnh thoảng mới đề cập tới vấn đề hàng hải và cũng chỉ nhắc tới với thái độ thiếu thiện cảm khiến tác phẩm này lại đưa những quyền lợi trên biển thành đề tài chính, nhưng vẫn không tách chúng khỏi môi trường nhân quả của lịch sử nói chung, và tìm cách chỉ ra rằng sức mạnh trên biển đã góp phần làm thay đổi lịch sử như thế nào cũng như bị lịch sử biến đổi như thế nào.

Giai đoạn này kéo dài từ năm 1660, tức là khởi đầu của thời đại thuyền buồm với những tính chất đặc biệt của nó, đến năm 1783, tức là kết thúc cuộc cách mạng Mỹ. Tác giả, vốn là một sĩ quan hải quân rất yêu mến nghề nghiệp của mình, không ngần ngại thảo luận những vấn đề về chính sách, chiến lược và chiến thuật hải quân; nhưng vẫn cố gắng tránh những thuật ngữ mang tính kĩ thuật, với hi vọng rằng vấn đề sẽ được trình bày một cách đơn giản và được cả các độc giả không chuyên quan tâm.

Tháng 12 năm 1889

https://thuviensach.vn

Dẫn nhập

Lịch sử của sức mạnh trên biển, chủ yếu – tuy không không phải hoàn loàn – là câu chuyện về sự cạnh tranh đầy bạo lực giữa các dân tộc, và đỉnh điểm của chúng thường là những cuộc chiến tranh. Người ta đã nhận thức được rằng, những tuyến đường giao thương trên biển có ảnh hưởng sâu sắc đối với sự thịnh vượng và sức mạnh của các quốc gia trước khi những nguyên lí chi phối sự phát triển và thịnh vượng được phát hiện. Muốn cho dân tộc mình chiếm được phần lớn hơn trong những lợi ích mà biển cả mang lại, người ta đã làm tất cả, bao gồm cả những biện pháp pháp lí ôn hoà, nhằm giữ độc quyền hoặc cấm đoán, và khi các biện pháp ôn hoà thất bại, họ sẽ dùng vũ lực nhằm đẩy các dân tộc khác ra xa. Xung đột lợi ích, lòng hận thù bùng lên là do các bên đều cố giành cho được phần lớn hơn, nếu không nói là tất cả, những lợi ích mà thương trường và những vùng đất vô chủ tạo ra, đã dẫn đến những cuộc chiến tranh. Mặt khác, trong quá trình giao chiến, những cuộc đụng độ có thể chuyển hoá vì những lí do khác nhau, nhưng cuối cùng vẫn là kiểm soát cho bằng được mặt biển. Vì vậy, lịch sử của sức mạnh trên biển, trong khi xem xét toàn bộ những xu hướng có thể làm cho các dân tộc trở thành cường quốc trên biển hoặc nhờ biển mà trở nên hùng mạnh, lại chủ yếu là lịch sử chiến tranh, và theo khía cạnh này nó sẽ được xem xét chủ yếu – tuy không phải hoàn toàn – trong những trang sau của tác phẩm.

Nghiên cứu lịch sử chiến tranh, như tác phẩm này đang làm, được những nhà cầm quân vĩ đại coi là cực kì cần thiết để có thể nắm được những

https://thuviensach.vn

tư tưởng đúng đắn và biết cách hành xử khôn ngoan trong cuộc chiến tương lai. Napoleon nói rằng, người lính muốn thăng tiến thì phải nghiên cứu các chiến dịch của Alexander, của Hannibal và Ceasar, những người chưa biết thuốc súng là gì. Và đa số những người cầm bút chuyên nghiệp đồng ý với nhau rằng, tuy điều kiện của chiến tranh thay đổi theo thời gian, do sự phát triển của vũ khí, nhưng một số bài học của lịch sử vẫn còn nguyên giá trị, và vì vậy, nó được áp dụng một cách phổ quát, có thể được coi là những nguyên lí chung, với cùng lí do như thế, nghiên cứu lịch sử của biển cả trong quá khứ sẽ là một bài học sâu sắc, nó cung cấp cho chúng ta những nguyên lí chung nhất của chiến tranh trên biển, mặc cho những thay đổi to lớn mà tiến bộ khoa học trong nửa sau của thế kỉ qua cũng như động cơ hơi nước đã được trang bị cho vũ khí, khí tài của lực lượng hải quân.

Như vậy, càng cần phải nghiên cứu một cách có phê phán lịch sử và kinh nghiệm của chiến tranh trên biển trong những ngày còn sử dụng thuyền buồm, vì chúng sẽ cung cấp cho chúng ta những bài học lịch sử có giá trị và có thể áp dụng cho hiện tại. Trong khi tàu thuỷ chạy bằng hơi nước chưa có lịch sử đủ dài để có thể rút ra được những bài học có ý nghĩa quyết định, chúng ta đã có nhiều kiến thức mang tính kinh nghiệm chủ nghĩa về hạm đội thuyền buồm, còn kiến thức về hạm đội tàu chạy bằng hơi nước thì gần như chưa có. Vì vậy, những lí thuyết về chiến tranh trên biển trong tương lai hầu như chỉ có tính giả định, và mặc dù người ta đã cố gắng tạo cho chúng một nền tảng vững chắc hơn bằng cách dựa vào sự tương đồng giữa hạm đội tàu thuỷ chạy bằng hơi nước và hạm đội gồm những chiếc thuyền galley (thuyền vừa có buồm vừa có mái chèo – ND) do người chèo, tức là hạm đội đã có lịch sử lâu dài và khá nổi tiếng, nhưng trước khi kiểm chứng một cách toàn diện, phép loại suy đó cũng khó mà thuyết phục được ai. Nhưng thực ra, sự tương đồng hoàn toàn không phải chỉ ở bề ngoài. Tàu chạy bằng hơi nước và thuyền galley có một điểm chung là có thể đi theo mọi hướng, không phụ thuộc vào chiều gió. Đặc điểm này làm cho những con tàu loại đó khác hẳn với thuyền buồm; vì thuyền buồm chỉ có thể đi theo một số hướng nhất định, đó là nói khi có gió, còn khi không có gió thì không thể di chuyển. Nhưng, trong khi thấy điểm nào đó là giống nhau, cũng cần phải thấy sự khác nhau

https://thuviensach.vn

của chúng. Khi trí tưởng tượng bay bổng vì phát hiện ra những điểm tương đồng – một trong những hoạt động trí tuệ thú vị nhất – là dễ mất kiên nhẫn trước những khác biệt, và vì vậy, có thể bỏ qua hay không công nhận những sự khác biệt như thế. Mặc dù, thuyền galley và tàu chạy bằng hơi nước có điểm chung quan trọng đã nhắc tới ở trên, nhưng ít nhất chúng cũng có hai điểm khác nhau; và khi quay về với lịch sử để tìm bài học cho tàu chiến chạy bằng hơi nước thì phải chú ý đến cả sự khác biệt lẫn sự tương đồng, nếu không ta có thể rút ra những kết luận sai lầm. Trong chiến đấu, sức đẩy của thuyền chắc chắn sẽ giảm đi một cách nhanh chóng vì người ta không thể làm những việc quá sức được lâu và chuyển động mang tính chiến thuật chỉ có thể diễn ra trong một thời gian nhất định[*]. Ngoài ra, trong giai đoạn thuyền galley, vũ khí tấn công không chỉ có tầm rất ngắn mà hầu như chỉ có tác dụng trong những trận đánh giáp lá cà mà thôi. Hai điều kiện đó hầu như chắc chắn dẫn đến việc người ta lao vào nhau, tuy nhiên bao giờ người ta cũng cố gắng buộc kẻ thù phải chiến đấu trên cả hai hướng, sau đó mới là *hỗn chiến* giáp lá cà. Những người rất đáng kính, thậm chí là những người lỗi lạc về chiến tranh trên biển cũng cho rằng chiến tranh trên biển hiện nay chắc chắn cũng sẽ kết thúc bằng cuộc tấn công ồ ạt và *hỗn chiến* như thế – những cuộc *hỗn chiến* sẽ không thể phân biệt được địch ta. Dù ý kiến này có giá trị như thế nào đi nữa thì nó cũng không thể được xem là căn cứ có tính lịch sử, bởi thuyền galley và tàu chạy bằng hơi nước có thể lao vào kẻ thù bất cứ lúc nào, và cả hai đều có mũi nhọn, mặc dù chúng có những điểm khác nhau. Hiện nay, ý kiến này mới là giả định, trước khi có những trận đánh có thể làm rõ hơn vấn đề thì chưa nên đưa ra kết luận cuối cùng. Còn hiện tại, có đủ cơ sở để nghĩ ngược lại – tức là ý kiến cho rằng những cuộc *hỗn chiến* giữa các hạm đội có số lượng như nhau, trong đó kĩ năng đã bị giảm đến mức tối đa, không phải là những điều tốt nhất mà người ta có thể làm với những loại vũ khí phức tạp và đầy sức mạnh của thời đại chúng ta. Người chỉ huy càng tự tin, hạm đội của ông ta càng nắm vững chiến thuật, thuyền trưởng của ông ta càng được huấn luyện tốt thì ông ta càng không cần phải lao vào một cuộc *hỗn chiến* với những lực lượng có cùng số quân, vì trong trận đánh đó ưu thế của ông ta sẽ không còn, ai may mắn sẽ thắng

https://thuviensach.vn

và hạm đội của ông ta sẽ rơi vào hoàn cảnh giống như những chiếc tàu chưa từng luyện tập với nhau bao giờ[*]. Lịch sử đã cho chúng ta những bài học, khi nào cần *hỗn chiến*, khi nào không.

Như vậy, thuyền galley có một điểm cực kì tương đồng với tàu chạy bằng hơi nước, nhưng lại khác ở những điểm quan trọng khác mà ta không thấy ngay được, vì vậy ít được chú ý tới. Ngược lại, thuyền buồm có điểm khác hẳn với tàu chạy bằng hơi nước hiện đại; mặc dù có những điểm giống nhau và dễ phát hiện, nhưng những điểm giống nhau lại không rõ ràng, nên cũng không được chú ý đúng mức. Ấn tượng càng tăng bởi cảm giác về sự yếu thế của thuyền buồm so với tàu chạy bằng hơi nước, vì nó phụ thuộc vào gió, mà quên mất rằng thuyền buồm chiến đấu với nhau cho nên bài học về chiến thuật của nó vẫn còn có giá trị. Thuyền galley không bao giờ bất lực chỉ vì không có gió, vì vậy hiện được đánh giá cao hơn thuyền buồm; mặc dù thuyền buồm đã chiếm được vị trí của thuyền galley và tiếp tục giữ thế thượng phong cho đến khi xuất hiện tàu chạy bằng hơi nước. Khả năng gây sát thương kẻ địch từ xa, khả năng hoạt động trong một thời gian dài mà không làm cho thuỷ thủ kiệt sức, khả năng đưa phần lớn thuỷ thủ đoàn tham gia chiến đấu chứ không phải chèo chuyền là những điểm chung giữa thuyền buồm và tàu chạy bằng hơi nước. Và về mặt chiến thuật, chí ít cũng quan trọng như khả năng di chuyển khi lặng gió và ngược chiều gió của thuyền galley.

Khi nghiên cứu những điểm tương đồng đó, người ta không chỉ dễ dàng bỏ qua những điểm khác biệt mà còn thổi phồng quá mức những điểm tương đồng nữa, cho nên cần phải chỉ ra rằng, trong khi thuyền buồm được trang bị súng với tầm bắn xa, khả năng xuyên thủng tương đối lớn và súng thần công (carronade) với tầm bắn ngắn hơn nhưng có sức công phá lớn, thì tàu chạy bằng hơi nước hiện đại được trang bị những khẩu đội súng máy tầm bắn xa và ngư lôi, ngư lôi chỉ hiệu quả trong khoảng cách có giới hạn và gây sát thương do sức công phá, còn súng thì vẫn như cũ, tức là nhằm xuyên thủng mục tiêu. Tất cả những điều vừa nói hoàn toàn chỉ có tính chiến thuật, nhất định có ảnh hưởng đến kế hoạch của người chỉ huy hạm đội và các thuyền

https://thuviensach.vn

trưởng, và sự tương đồng là có thực chứ không phải là sản phẩm của trí tưởng tượng. Thêm nữa, cả hai loại – thuyền buồm và tàu chạy bằng hơi nước – đều tính đến khả năng va chạm trực tiếp – thuyền buồm thì bắt sống, còn tàu chạy bằng hơi nước thì lao thẳng vào nhằm đánh đắm tàu địch. Đó đều là những nhiệm vụ cực kì khó khăn, vì muốn làm được phải đưa tàu đến một địa điểm nhất định, còn súng thì có thể sử dụng từ rất nhiều điểm trên một không gian rộng.

Vị trí của tàu và hạm đội của hai lực lượng đối địch so với hướng gió là vấn đề có ý nghĩa cực kì quan trọng về mặt chiến thuật, và đây có thể là mối bận tâm hàng đầu của thuỷ thủ thời đó. Đối với người quan sát hời hợt thì bởi hướng gió không có ảnh hưởng gì tới tàu chạy bằng hơi nước cho nên điều kiện tác chiến hiện nay không thể giống với quá khứ, và vì vậy mà bài học của quá khứ cũng chẳng có giá trị gì. Xem xét một cách kĩ lưỡng những điểm nổi bật của vị trí ở trên* và dưới chiều gió, là những điểm cốt yếu và bỏ qua những chi tiết phụ, thì sẽ thấy đấy là quan niệm sai lầm. Điểm nổi bật của tàu hay hạm đội ở đầu chiều gió là có thể tự quyết định tham chiến hoặc không. Đến lượt nó lại kéo theo ưu thế của bên tấn công là có thể lựa chọn phương pháp tấn công. Nhưng ưu thế này cũng kèm theo một số nhược điểm; hoả lực bố trí không hợp lí, lại có thể bị đối phương tấn công bằng hoả lực theo chiều ngang hoặc bắn lia và không thể sử dụng toàn bộ hoả lực – tất cả điều này đều diễn ra trong khi đang tiến dần đến tàu địch. Tàu hoặc hạm đội ở cuối chiều gió không thể tấn công, nếu không muốn rút lui thì nó chỉ có thể phòng ngự và chấp nhận điều kiện chiến đấu do bên địch áp đặt. Tuy nhiên, sự bất lợi này lại được bù đắp bằng lợi thế như dễ dàng giữ được trật tự của các khẩu đội và có thể bắn liên tục, trong khi bên địch không thể đáp trả, dĩ nhiên là trong một khoảng thời gian nào đó. Về mặt lịch sử, những thuận lợi và khó khăn của bên ở đầu và bên ở cuối chiều gió đều có tính chất hỗ trợ và tương đồng trong tất cả các chiến dịch tấn công và phòng thủ thuộc mọi thời đại. Để có thể đuổi kịp và tiêu diệt được kẻ thù, bên tấn công phải chấp nhận một số rủi ro và bất lợi; còn bên phòng thủ, đấy là nói khi nó giữ chiến thuật phòng thủ, không chấp nhận rủi ro của cuộc tấn công, vẫn giữ nguyên những vị trí đã được chuẩn bị cẩn thận từ trước và lợi dụng

https://thuviensach.vn

được điểm yếu của đối phương, sự khác biệt căn bản giữa vị trí đầu gió và cuối gió, dù có bị rất nhiều cản trở, cũng được người ta nhận thức một cách rõ ràng. Người Anh thường chọn vị trí đầu gió vì chiến thuật của họ luôn luôn là tấn công và tiêu diệt kẻ thù, trong khi người Pháp lại tìm cách ở cuối gió, vì ở vị trí đó, họ dễ dàng làm cho kẻ thù kiệt sức trước khi họ tiến lại gần. Kết quả là tránh được những cuộc đụng độ mang tính quyết định và cứu được tàu của mình. Trừ những trường hợp ngoại lệ hiếm khi xảy ra, người Pháp buộc hạm đội hành động theo những chiến lược quân sự khác người Anh. Tiếc tiền chi phí cho hạm đội, người Pháp "tiết kiệm" bằng cách chấp nhận vị trí phòng thủ và chỉ có những hành động đáp trả những cuộc tấn công mà thôi. Đối với mục đích bảo toàn lực lượng, vị trí cuối chiều gió, nếu được sử dụng một cách khéo léo và khi quân địch tỏ ra dũng cảm hơn so với tính toán là vị trí tuyệt vời. Nhưng khi Rodney thể hiện ý đồ lợi dụng ưu điểm của vị trí ở đầu gió để không chỉ tấn công mà còn tìm cách tập trung lực lượng đầy đe doạ của mình vào một phần trong đội hình tàu địch thì De Guichen, đối thủ thận trọng của ông ta, đã thay đổi chiến thuật. Trong trận đánh đầu tiên của một loạt ba trận giao tranh, vị đô đốc người Pháp đã chiếm vị trí đầu gió; nhưng khi nhận ra mục tiêu của Rodney thì ông lại không tiến theo hướng gió – không phải để tấn công mà tránh giao tranh nếu điều kiện của mình không được đáp ứng. Hiện nay, khả năng ra đòn trước hay rút lui không còn phụ thuộc vào gió nữa mà do bên có tốc độ cao hơn quyết định, mà tốc độ trong một đội tàu thì lại phụ thuộc không chỉ vào tốc độ của từng con tàu mà còn phụ thuộc vào sự thống nhất trong hành động có tính chiến thuật, có thể nói, những con tàu có tốc độ cao hơn là những con tàu có ưu thế hệt như những thuyền buồm ở vị trí đầu gió.

Vì vậy, khác với nhiều người nghĩ, tìm những bài học hữu ích trong lịch sử thuyền buồm cũng như thuyền galley không phải là việc làm vô ích, cả hai đều có những điểm tương đồng và những khác biệt căn bản so với tàu chiến hiện đại, cho nên không thể coi kinh nghiệm và phương thức hoạt động của chúng như là *mẫu mực* về mặt chiến thuật để ta có thể sao chép. Mẫu mực thì khác với nguyên lí và không có giá trị bằng nguyên lí. Mẫu mực có thể sai ngay từ khởi thuỷ hoặc có thể không còn áp dụng được vì

https://thuviensach.vn

điều kiện đã thay đổi, còn nguyên lí lại có cội nguồn từ trong bản chất của sự vật, và mặc dù, khi điều kiện thay đổi thì việc áp dụng cũng thay đổi, nhưng nó vẫn là tiêu chuẩn hoạt động mà người ta phải tuân theo nếu muốn thành công. Nguyên lí của chiến tranh được phát hiện trong quá trình nghiên cứu quá khứ; quá khứ, thông qua những thành công và thất bại, sẽ cho chúng ta thấy những nguyên lí không hề thay đổi theo thời gian. Điều kiện tác chiến và vũ khí thay đổi, nhưng để có thể đương đầu với điều kiện tác chiến và sử dụng thành công vũ khí ta phải tôn trọng những bài học bất biến của lịch sử trong chiến thuật của chiến trường hoặc trong những chiến dịch lớn của chiến tranh được đưa vào trong thuật ngữ rộng hơn, gọi là chiến lược.

Nhưng chính trong những chiến dịch lớn bao trùm lên toàn bộ chiến trường và trong những cuộc hải chiến bao trùm lên phần lớn địa cầu, bài học của lịch sử càng rõ ràng và càng có giá trị vĩnh cửu vì điều kiện tác chiến của chúng không thay đổi nhiều, chiến trường có thể rộng hơn hoặc hẹp hơn, khó khăn mà chúng tạo ra có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn, quân đội giao tranh có thể đông hơn hoặc ít hơn, những cuộc chuyển quân có thể dễ dàng hay khó khăn hơn một chút, nhưng đó chỉ là những khác biệt về mức độ chứ không phải là khác biệt về bản chất. Khi những vùng hoang sơ nhường chỗ cho văn minh, khi các phương tiện truyền thông gia tăng, khi các con đường giao thông được xây dựng, khi các dòng sông đều có cầu, nguồn lương thực thực phẩm tăng lên thì các chiến dịch sẽ được thực hiện một cách dễ dàng hơn, nhanh hơn, trong những khu vực rộng lớn hơn; nhưng nguyên lí mà các chiến dịch này phải tuân thủ thì vẫn không thay đổi. Khi quân đội không còn phải hành quân bộ mà di chuyển bằng xe ngựa, và đến lượt nó, xe ngựa được thay bằng đường sắt thì khoảng cách đã gia tăng, hay nếu muốn, ta có thể nói rằng thời gian giảm đi; nhưng nguyên lí quyết định: điểm tập kết, hướng chuyển quân, những vị trí cần phải tấn công, nhiệm vụ bảo vệ đường giao thông vẫn như vậy. Như vậy là, trên mặt biển, việc chuyển từ những con thuyền được chèo bằng tay di chuyển một cách chậm chạp từ hải cảng này đến hải cảng kia sang những chiếc thuyền buồm lao vùn vụt trên khắp các đại dương, và từ những chiếc thuyền buồm chuyển sang những con tàu chạy bằng hơi nước thời hiện đại, chỉ làm gia tăng tầm hoạt động và tốc độ

https://thuviensach.vn

của chiến dịch mà không hề thay đổi những nguyên lí mà chiến dịch phải tuân thủ; và câu nói của Hermocrates cách đây 2300 năm, được nhắc tới ở trên, thể hiện một kế hoạch chiến lược đúng đắn, nguyên lí của kế hoạch đó vẫn giá trị cho đến tận ngày nay. Trước khi hai đạo quân hay hai hạm đội thù địch *tiếp xúc* với nhau (từ *tiếp xúc* [contact] có thể là từ thích hợp nhất để chỉ đường phân chia giữa chiến lược và chiến thuật), cần phải giải quyết một loạt vấn đề, bao trùm lên toàn bộ kế hoạch của những chiến dịch trên khắp chiến trường. Trong đó có: xác định chức năng của hạm đội trong cuộc chiến, mục tiêu của nó, hoặc những địa điểm tập kết, chuẩn bị kho than và kho quân nhu, bảo đảm đường giao thông giữa các kho này và các căn cứ trong nước, xác định xem tàn phá thương mại (commerce-destroying) là chiến dịch quyết định hay thứ yếu, lựa chọn các phương tiện để tiến hành chiến dịch phá hoại một cách hiệu quả nhất, bằng những con tàu tuần tiễu hay phải nắm được những trung tâm có ý nghĩa sống còn mà tàu buôn nhất định phải đi qua. Tất cả những vấn đề vừa nêu đều là những vấn đề chiến lược, và lịch sử có thể cho ta biết nhiều về mỗi vấn đề như thế. Cách đây chưa lâu, một số nhóm trong hải quân Anh đã có cuộc thảo luận quan trọng về ưu điểm tương đối giữa chính sách của hai đô đốc hải quân vĩ đại người Anh là Lord Howe và Lord St. Vincent đối với việc di chuyển của hải quân Anh trong cuộc chiến tranh với Pháp. Đây là vấn đề chiến lược, và nó không chỉ có giá trị về mặt lịch sử mà còn có ý nghĩa sống còn đối với giai đoạn hiện nay nữa. Hiện nay để ra quyết định, người ta vẫn dựa vào những nguyên lí có từ thời đó. Chính sách của St. Vincent đã cứu nước Anh khỏi sự xâm lược của kẻ thù, còn khi nằm trong tay Nelson và những vị đô đốc chiến hữu của ông thì đã dẫn tới chiến thắng ở Trafalgar.

Như vậy là, đặc biệt trong lĩnh vực chiến lược hải quân, bài học của quá khứ vẫn còn nguyên giá trị. Do những điều kiện tác chiến tương đối ổn định cho nên những bài học này không chỉ đóng vai trò minh hoạ cho những nguyên lí mà còn là những tiền lệ, về mặt chiến thuật, tức là đối với hành động của các hạm đội kể từ khi những tính toán về mặt chiến lược đã đưa chúng đến điểm xung đột, bài học của quá khứ không được rõ ràng đến như thế. Sự phát triển liên tục làm cho vũ khí thay đổi liên tục, và cùng với đó

https://thuviensach.vn

chiến thuật tác chiến cũng biến đổi không ngừng – thay đổi trong cách vận động và hành động của người lính hay tàu chiến trong cuộc giao tranh, vì vậy, nhiều người nghiên cứu các vấn đề hải quân có xu hướng nghĩ rằng nghiên cứu kinh nghiệm của quá khứ sẽ chẳng mang lại lợi ích gì, chỉ mất thời gian mà thôi. Quan điểm này, mặc dù rất tự nhiên, đã bỏ qua những tính toán chiến lược rộng lớn, tức là những tính toán đã đưa các dân tộc đến việc xây dựng các hạm đội, quyết định lĩnh vực hoạt động của chúng và vì vậy đã làm biến đổi và còn tiếp tục làm biến đổi lịch sử thế giới, là quan điểm phiến diện và hạn hẹp, ngay cả nếu xét về mặt chiến thuật. Những trận chiến trong quá khứ, dù thành công hay thất bại, đấy là xét theo quan điểm chúng có được tiến hành theo các nguyên lí của chiến tranh hay không; và nhà hàng hải nghiên cứu một cách kĩ lưỡng nguyên nhân của thành công hay thất bại sẽ không chỉ phát hiện và dần dần học được những nguyên lí này, mà còn có khả năng áp dụng những nguyên lí đó cho chiến thuật của tàu chiến và vũ khí ông ta có ngày nay. Ông ta sẽ thấy rằng, chiến thuật không chỉ thay đổi *sau* khi vũ khí đã thay đổi – chắc chắn là như thế rồi – mà phải rất lâu sau mới xảy ra. Không nghi ngờ rằng đó là do: cải tiến vũ khí chỉ phụ thuộc vào quyết tâm của một vài người, còn thay đổi chiến thuật thì phải chiến thắng quan niệm của cả một tầng lớp bảo thủ, đấy là một tai hoạ lớn, chỉ có thể sửa chữa được bằng cách thừa nhận thẳng thừng mọi thay đổi, bằng cách nghiên cứu cẩn thận khả năng và hạn chế của mỗi con tàu và mỗi loại vũ khí mới, và có những biện pháp sử dụng phù hợp với đặc điểm của chúng. Lịch sử cho thấy, hi vọng các quân nhân sẽ để hết tâm trí vào nhiệm vụ là hi vọng hão huyền, nhưng những người làm như thế sẽ tiến vào trận đánh với ưu thế vượt trội – một bài học không thể coi thường!

Nhân đây xin trích dẫn mấy câu của một chiến thuật gia người Pháp là Morogues, được viết cách đây 125 năm: “Chiến thuật của hải quân dựa trên những điều kiện mà tác nhân chính, cụ thể là vũ khí, có thể thay đổi. Đến lượt nó, sự thay đổi của vũ khí chắc chắn sẽ dẫn đến sự thay đổi trong kết cấu của tàu chiến, trong việc điều khiển, và cuối cùng là trong việc bố trí và điều khiển cả hạm đội.” Lời tuyên bố tiếp theo của ông ta rằng chiến thuật của hải quân “không phải là một môn khoa học dựa trên những nguyên lí bất

https://thuviensach.vn

di bất dịch", còn đáng phê phán hơn. Đúng hơn, cần phải nói rằng việc áp dụng các nguyên lí sẽ thay đổi cùng với sự thay đổi của vũ khí. Không nghi ngờ rằng việc áp dụng các nguyên lí trong chiến lược cũng sẽ thay đổi cùng với thời gian, tuy ít hơn rất nhiều, và vì vậy, người ta dễ dàng nhận ra nguyên lí căn bản trong mỗi trường hợp như thế. Đây là luận điểm quan trọng đối với đề tài của chúng ta, xin được minh hoạ bằng một số sự kiện lịch sử.

Trận chiến trên sông Nile năm 1798 không chỉ là chiến thắng áp đảo của hạm đội Anh mà còn có ý nghĩa quyết định trong việc phá huỷ các phương tiện giao thông giữa nước Pháp và quân đội của Napoleon ở Ai Cập nữa. Ngay trong trận chiến, đô đốc Nelson của nước Anh đã cho ta thấy một ví dụ nổi bật của chiến thuật bậc cao, nếu chiến thuật bậc cao nghĩa là "nghệ thuật tạo ra một sự kết hợp tốt trước và trong suốt trận đánh". Sự kết hợp mang tính chiến thuật cụ thể này dựa trên những điều kiện mà nay đã không còn, cụ thể là thuyền thả neo cuối chiều gió không thể tiến lên hỗ trợ thuyền đứng nơi đầu gió trước khi những con thuyền này bị phá huỷ hoàn toàn; nhưng nguyên lí của sự kết hợp này, cụ thể là chọn bộ phận khó hi vọng được hỗ trợ nhất và tấn công với lực lượng vượt trội, là nguyên lí vẫn còn nguyên giá trị. Đô đốc Jervis cũng sử dụng nguyên lí ấy trong trận đánh ở Cape St. Vincent, trong trận này 15 tàu chiến của ông đã đánh thắng 27 tàu địch, mặc dù tàu địch đang di chuyển chứ không phải thả neo. Đầu óc con người có đặc điểm là sự thay đổi của tình huống lại tạo ấn tượng mạnh hơn những nguyên lí tạo ra những tình huống như thế. Có thể dễ dàng nhận ra nguyên lí được đô đốc Nelson áp dụng, đã mang đến cho ông chiến thắng có ảnh hưởng chiến lược đối với toàn bộ cuộc chiến: chẳng những thế, hiện nay nó vẫn còn hữu ích. Kết quả của chiến dịch Ai Cập phụ thuộc vào việc giữ đường giao thông với Pháp, chiến thắng của quân Anh trên sông Nile đã đánh tan hạm đội Pháp, phương tiện bảo đảm giao thông duy nhất lúc đó, và đã dẫn đến thất bại cuối cùng của quân Pháp. Trong trường hợp này, ta có thể thấy ngay rằng không những quân Anh đã ra đòn theo đúng nguyên lí là cắt đứt phương tiện giao thông mà nguyên lí này vẫn có giá trị cho đến ngày

https://thuviensach.vn

nay, tức là thời của tàu chạy bằng hơi nước, cũng như nó đã từng có giá trị như thế trong thời đại thuyền galley cũng như thuyền buồm vậy.

Tuy nhiên, thái độ coi thường quá khứ, cho quá khứ là lỗi thời, cùng với sự lười biếng cố hữu làm cho người ta không nhận thức được ngay cả những bài học mang tính chiến lược bất di bất dịch nằm ngay trên bề mặt của lịch sử hải quân, ví dụ như có bao nhiêu người coi trận đánh ở Trafalgar – vòng nguyệt quế vinh quang của đô đốc Nelson và dấu ấn thiên tài của ông – chẳng khác gì một sự kiện vĩ đại đơn lẻ? Có bao nhiêu người tự đặt ra câu hỏi mang tính chiến lược: "Làm thế nào tàu của ông lại đến đó đúng lúc như thế?" Có bao nhiêu người nhận thức được rằng đó là hành động cuối cùng trong một loạt những sự kiện mang tính chiến lược kéo dài một năm hoặc hơn một năm, do hai vị tướng vĩ đại nhất của mọi thời đại là Napoleon và Nelson thực hiện? Ở Trafalgar, không phải Villeneuve bại mà là Napoleon bị đập tan, không phải Nelson thắng mà là nước Anh được cứu, vì sao? Vì rằng sự kết hợp của Napoleon đã thất bại, còn trực giác và hoạt động của Nelson đã giữ cho chiến hạm của Anh lúc nào cũng bám theo quân địch và xông lên đúng vào lúc quyết định nhất[*]. Mặc dù có thể bị phê phán về mặt tiểu tiết, trong những nét chính, chiến thuật trong trận Trafalgar hoàn toàn phù hợp với các nguyên lí chiến tranh, sự khẩn trương của hoàn cảnh cũng như kết quả của trận đánh là những lời biện hộ cho sự táo bạo của trận đánh; nhưng bài học lớn nhất là khả năng chuẩn bị, là năng lực hoạt động và thực thi, là tư duy và sự sáng suốt của nhà cầm quân người Anh trong những tháng trước đó, đấy chính là những bài học có tính chất chiến lược, và vì vậy vẫn còn giá trị cho đến ngày nay.

Trong cả hai trường hợp vừa xét, các sự kiện đã kết thúc một cách tự nhiên và dứt khoát có thể dẫn ra ở đây trường hợp thứ ba, không có kết quả xác định nên câu hỏi: Làm gì? vẫn còn là đề tài gây tranh cãi. Trong cuộc chiến tranh giành độc lập của Mỹ, năm 1779, Pháp và Tây Ban Nha đã tham gia liên minh chống lại Anh. Hạm đội liên quân đã ba lần xuất hiện trên eo biển Manche [tiếng Anh: English channel, từ đây sẽ gọi là eo biển Manche – ND], một lần có đến 66 chiến thuyền, buộc hạm đội Anh, với số lượng ít

https://thuviensach.vn

hơn, phải tìm nơi tránh. Mục đích chủ yếu của Tây Ban Nha là chiếm Gibraltar và Jamaica; và để chiếm Gibraltar, quân đồng minh đã có những nỗ lực rất lớn nhằm tấn công pháo đài gần như không thể chiếm được từ cả phía biển lẫn đất liền. Nỗ lực đã không mang lại kết quả. Vấn đề đặt ra – đây chính là vấn đề chiến lược của hải quân – là: Liệu việc chiếm lại Gibraltar có thể được giải quyết bằng cách chiếm eo biển Manche, tấn công hạm đội Anh ngay trong các cảng của họ và đe doạ nước Anh bằng cách tiêu diệt ngành ngoại thương và đổ quân lên lãnh thổ của họ chứ không phải là bằng những cố gắng lớn hơn rất nhiều nhằm chống lại một tiền đồn rất vững chắc và ở quá xa như thế? Người Anh, từ lâu đã không bị kẻ thù chiếm đóng, đặc biệt sợ quân đội nước ngoài đổ bộ, và tin tưởng hạm đội của mình đến mức sẽ mất hết nhuệ khí nếu niềm tin này bị lung lay nghiêm trọng. Dù được giải quyết như thế nào thì đây vẫn là vấn đề chiến lược của hải quân. Một sĩ quan Pháp thời đó đề nghị cách giải quyết là tấn công vào một trong những hòn đảo ở Tây Ấn, sau đó đánh đổi lấy Gibraltar. Nhưng có vẻ như người Anh sẽ không chịu đổi vị trí then chốt của họ ở Địa Trung Hải lấy bất kì tài sản nào ở nước ngoài, tuy nhiên, họ có thể chịu lép để bảo toàn lãnh thổ và thủ đô. Napoleon đã có lần nói rằng ông ta sẽ chiếm Pondicherry nằm trên bờ sông Visiula. Nếu ông có thể kiểm soát được eo biển Manche, như hạm đội đồng minh đã làm vào năm 1779, thì ai có thể nghi ngờ việc ông chiếm được Gibraltar trên bờ biển nước Anh?

Nhằm tạo ra ấn tượng hơn nữa về sự thật rằng lịch sử vừa gợi ý cho ta nghiên cứu những vấn đề chiến lược vừa cung cấp cho ta những nguyên lí của chiến tranh thông qua những sự kiện mà nó ghi nhận được, xin đưa ra hai ví dụ liên quan đến những giai đoạn xa hơn giai đoạn vừa được xem xét trong tác phẩm này. Tại sao lại xảy ra sự kiện là trong hai trận chiến lớn giữa các siêu cường phương Đông và phương Tây ở Địa Trung Hải, một trong hai trận đó là để giải quyết vấn đề bá chủ thế giới, các hạm đội đối địch lại gặp nhau ở những vị trí gần nhau như là Actium và Lepanto? Đó có phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên hay do những điều kiện giống nhau và có thể sẽ lặp lại một lần nữa[*]. Nếu thế, cần phải tìm hiểu kĩ nguyên nhân, vì nếu lại xuất hiện một cường quốc phương Đông nữa, tương tự Antony hay Thổ Nhĩ Kì, thì

https://thuviensach.vn

cũng sẽ nổi lên những vấn đề chiến lược như vậy. Hiện nay, dường như trung tâm của sức mạnh trên biển nằm chủ yếu ở Anh và Pháp, gần phương Tây hơn là phương Đông, nhưng nếu xuất hiện cơ hội kiểm soát Biển Đen (hiện do Nga nắm), chiếm được lối vào Địa Trung Hải thì những điều kiện chiến lược có ảnh hưởng tới sức mạnh trên biển chắc chắn sẽ hoàn toàn thay đổi. Hiện nay, nếu phương Tây dàn trận chống lại phương Đông thì Anh và Pháp sẽ đi đến Tây Á, như họ đã từng làm vào năm 1854 và mình nước Anh đã làm vào năm 1878. Trong trường hợp có những thay đổi như vừa nói, phương Đông sẽ gặp phương Tây, giống như hai lần trước.

Trong những giai đoạn quan trọng và rất đáng chú ý của lịch sử thế giới, sức mạnh trên biển đã có ý nghĩa chiến lược và sức nặng, nhưng lại không được chú ý đúng mức. Hiện nay, chúng ta không có đủ kiến thức cần thiết để theo dõi từng chi tiết ảnh hưởng của nó đối với kết cục của cuộc chiến tranh Punic lần thứ hai, nhưng những thông tin còn lại cho đến nay cũng đủ để khẳng định rằng nó là tác nhân quyết định. Không thể đánh giá chính xác được vấn đề này nếu chỉ dựa vào những sự kiện của những cuộc chiến đơn lẻ còn được ghi chép một cách rõ ràng, vì những ghi chép của hải quân thường bị bỏ qua, cần phải tiếp xúc với những tình tiết của lịch sử hải quân nói chung mới có thể rút ra được từ những thông tin mờ nhạt những kết luận chính xác, đó là những kết luận dựa trên sự hiểu biết về những điều có thể xảy ra trong những giai đoạn mà lịch sử của nó ta đã nắm vững, việc kiểm soát mặt biển, dù có chắc chắn đến mức nào, cũng không có nghĩa là một chiếc tàu hay một hải đội nhỏ không thể lèn ra được khỏi cảng, không thể đi ngang qua những tuyến hàng hải thường xuyên hay thỉnh thoảng mới được sử dụng, đổ quân lên những điểm không được bảo vệ trên bờ biển, xâm nhập vào hải cảng đang bị vây hãm. Ngược lại, lịch sử cho thấy những vụ như thế vẫn thường xảy ra, đó là nói đối với bên yếu hơn, dù lực lượng hải quân của nó có kém bên kia đến mức nào. Vì vậy, không có gì mâu thuẫn khi hạm đội của La Mã nắm được quyền kiểm soát trên biển hay kiểm soát được phần có tính quyết định của nó, thế mà đô đốc Bomilcar của Carthage, trong năm thứ tư của cuộc chiến, tức là sau thất bại thảm hại ở Cannae, vẫn đưa được 4 ngàn người và đội tượng binh đổ bộ lên miền Nam

https://thuviensach.vn

Italy. Hay là trong năm thứ bảy của cuộc chiến, sau khi thoát khỏi hạm đội của La Mã ở gần Syracuse, ông ta lại xuất hiện gần Tarentum, lúc đó đang nằm trong tay Hannibal; hoặc Hannibal đưa tàu vận tải đến Carthage, thậm chí cuối cùng ông ta đã rút lui cùng với đội quân đã bị đánh tơi tả của mình về phi Châu một cách an toàn. Tất cả những sự kiện trên đều không chứng minh được rằng chính phủ ở Cantage có thể, đó là nói nếu họ muốn, gửi quân tiếp viện thường xuyên cho Hannibal, thực ra ông ta không hề nhận được tiếp viện, nhưng những sự kiện này tạo cho người ta cảm giác rằng đó là việc có thể thực hiện được, vì vậy ý kiến cho rằng sự vượt trội của hải quân La Mã có ảnh hưởng quyết định đối với kết quả cuộc chiến cần phải được khẳng định bằng cách xem xét những sự kiện đã được biết một cách chắc chắn, chỉ có như thế mới đánh giá được một cách chính xác bản chất và mức độ ảnh hưởng của sức mạnh trên biển.

https://thuviensach.vn

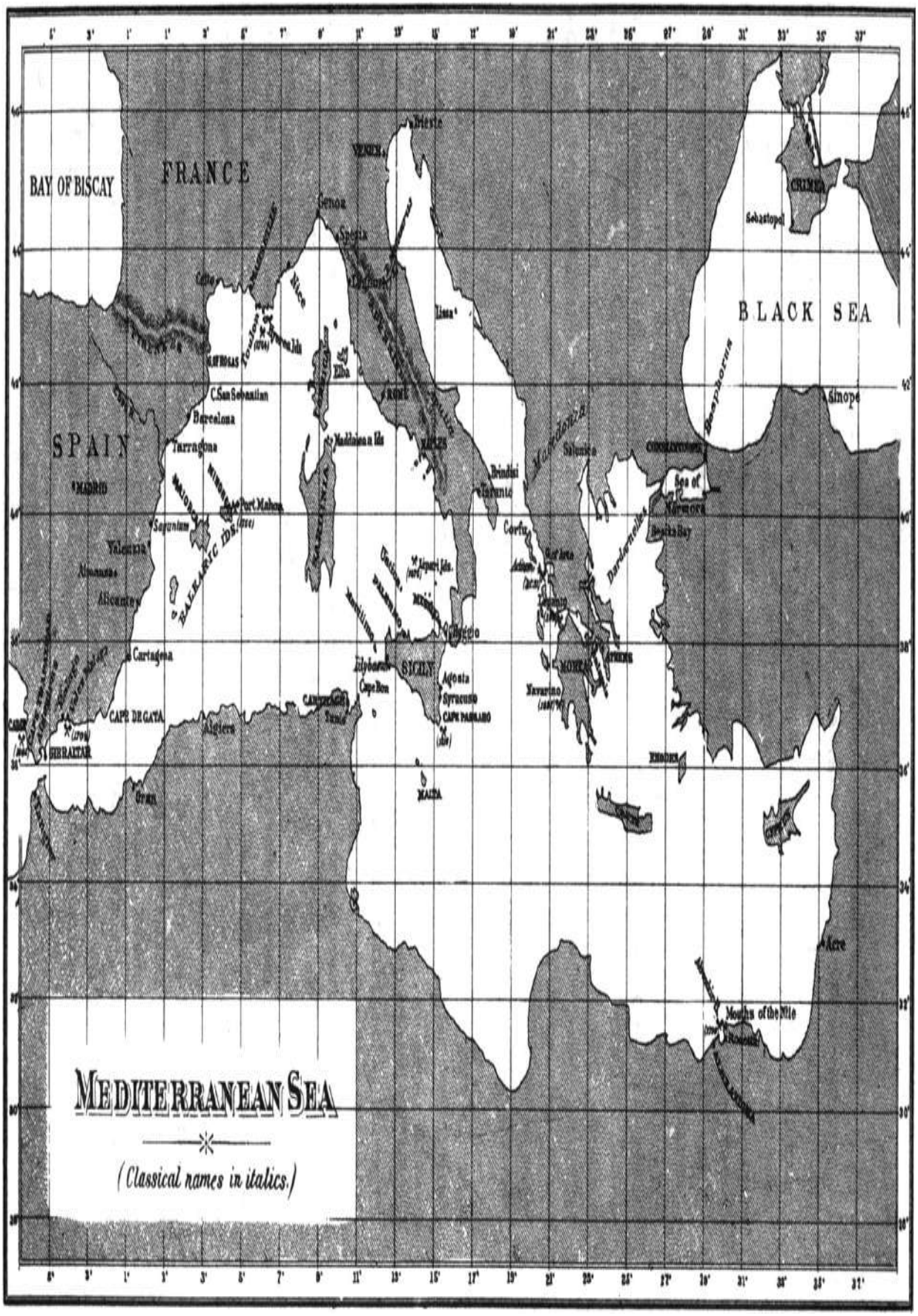

https://thuviensach.vn

Địa Trung Hải

Ngay từ đầu cuộc chiến, Mommsen đã nói rằng La Mã kiểm soát được mặt biển. Dù sự kiện này có do những nguyên nhân nào thì trong cuộc chiến tranh Punic lần thứ nhất, quốc gia này thực chất không phải quốc gia có bờ biển, đã chiếm được thế thượng phong trên mặt biển so với quốc gia đối thủ có nghề hàng hải phát triển mạnh, sau này La Mã vẫn giữ được vị thế đó. Trong cuộc chiến tranh thứ hai đã không xảy ra trận hải chiến quan trọng nào – một sự kiện tự bản thân nó và nhất là khi liên hệ với các sự kiện được biết một cách chắc chắn khác chứng tỏ thế thượng phong trên mặt biển của một phía tham chiến so với phía bên kia, tương tự những sự kiện có cùng đặc điểm trong các thời đại khác.

Vì Hannibal không để lại hồi kí nên ta không thể biết được động cơ đã đưa ông đến những cuộc hành quân đầy nguy hiểm và thậm chí có thể dẫn đến phá sản qua vùng Gaul và dãy Alps. Có điều chắc chắn là hạm đội của ông trên bờ biển Tây Ban Nha không đủ sức giao chiến với hạm đội của La Mã. Nếu đủ sức, ông có thể vẫn đi theo con đường mà ông đã chọn, vì những lí do mà chỉ mình ông biết: nhưng nếu đi theo đường biển thì ông đã không bị mất 54 trong số 60 ngàn chiến binh dày dạn đã xuất phát cùng ông.

Trong khi Hannibal thực hiện một cuộc hành quân đầy nguy hiểm thì La Mã chuyển quân dưới quyền chỉ huy của hai anh em nhà Scipio đến Tây Ban Nha. Còn một phần hạm đội của họ làm nhiệm vụ chuyển quân của người đứng đầu chính phủ (consul). Cuộc chuyển quân đã không có thiệt hại đáng kể, và đoàn quân đã đổ bộ lên phía Bắc Ebro, ngay trên đường hành quân của Hannibal. Cùng lúc đó, một đoàn tàu khác, dưới quyền chỉ huy của một người khác, cũng được đưa tới bán đảo Sicily. Hai đoàn chiến thuyền tổng cộng 220 chiếc. Tại địa điểm đóng quân, mỗi đoàn đều đã gặp và đánh tan một cách dễ dàng chiến thuyền của Carthage, những nhận xét rất sơ sài về các trận đánh ở đây cho ta biết như thế, và điều đó cũng chứng tỏ sự vượt trội của hải quân La Mã.

https://thuviensach.vn

Sau hai năm, tình hình chiến sự diễn ra như sau: Hannibal đổ bộ vào Italy từ phía Bắc, và sau một loạt chiến thắng ông tiến xuống phía Nam và đóng ở miền Nam Italy, lấy lương thực của Italy cung cấp cho đạo quân của mình – làm cho dân chúng xa lánh và rơi vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khi tiếp xúc với hệ thống chính trị và quân sự mà La Mã đã thiết lập ở đây. Vì vậy, ông phải lập tức thiết lập cho bằng được những con đường cung cấp quân trang quân dụng và lực lượng tăng viện với những căn cứ đáng tin cậy, ngôn ngữ hiện đại gọi đó là "những phương tiện giao thương" [Communications]. Có ba khu vực có thể gọi là những căn cứ như thế, đó là Carthage, Macedonia và Tây Ban Nha. Hai khu vực đầu chỉ có thể đi bằng đường biển. Từ Tây Ban Nha, nơi ông nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ nhất, có thể đi bằng cả đường bộ lẫn đường biển, đó là nói nếu quân địch không cản trở, nhưng đường biển thì vừa ngắn vừa dễ dàng hơn.

Trong những năm đầu tiên, La Mã nhờ lực lượng hải quân, giữ quyền kiểm soát hoàn toàn vịnh nằm giữa Italy, bán đảo Sicily và Tây Ban Nha, có tên là biển Tyrrhenian và Sardinian. Bờ biển từ Ebro đến Tiber cũng có quan hệ hữu nghị đối với La Mã. Nhưng sang năm thứ tư, sau trận đánh ở Cannae, Syracuse ra khỏi liên minh với La Mã, bạo loạn lan khắp vùng Sicily, còn Macedonia thì tham gia liên minh tấn công của Hannibal. Những thay đổi như thế đòi hỏi hải quân La Mã phải gia tăng hoạt động và tạo áp lực lên lực lượng của nó. Hải quân đã hành động như thế nào và sau đó đã tạo được ảnh hưởng gì đối với cuộc đấu tranh?

Có những chứng cứ ghi nhận rõ ràng rằng La Ma bao giờ cũng kiểm soát được vùng biển Tyrrhenian, vì vậy, hạm đội của họ có thể đi từ Italy đến Tây Ban Nha mà không gặp trở ngại gì. La Ma cũng kiểm soát toàn bộ bờ biển Tây Ban Nha. Đó là nói trước khi Scipio-con quyết định phá huỷ hạm đội. Ở biển Adriatic cũng có một đội tàu và một căn cứ hải quân được xây dựng ở Brindisi để canh phòng Macedonia, các đơn vị này thực hiện nhiệm vụ xuất sắc đến mức không một người lính Hi Lạp nào có thể đặt chân lên được đất Italy. "Những hạn chế của hạm đội hải quân", Mommsen

https://thuviensach.vn

nói, “đã làm tê liệt mọi cuộc chuyển quân của Philip”. Ở đây, ảnh hưởng của hải quân là vấn đề không còn phải bàn cãi.

Ở Sicily, cuộc giao tranh tập trung gần Syracuse. Hạm đội của Carthage và La Mã gặp nhau ở đây, nhưng rõ ràng là La Mã có sức mạnh vượt trội. Mặc dù có lúc người Carthage đã đưa được lực lượng vào thành phố, nhưng họ tránh đụng độ với hải quân La Mã. Nắm được Lilybaeum, Palermo và Messina, La Mã đứng vững trên vùng bờ biển phía Bắc hòn đảo. Cửa ngõ phía Nam lại bỏ ngỏ cho người Carthage, và họ có thể tiếp tục ủng hộ cuộc bạo loạn.

Với tất cả những sự kiện như thế, có thể rút ra kết luận rằng hải quân La Mã đã kiểm soát vùng biển nằm ở phía Bắc đường ranh giới nối giữa Tarragona ở Tây Ban Nha với Lilybaeum (hiện gọi là Marsala) ở cực Tây của Sicily, từ đó vòng qua mạn Bắc của hòn đảo qua eo biển Messina xuống Syracuse, và tới Brindisi trên biển Adriatic. La Mã đã kiểm soát vùng biển này trong suốt thời gian diễn ra cuộc chiến. Không thể loại trừ được những vụ đột kích lớn nhỏ khác nhau, như đã nói ở trên; nhưng đã ngăn chặn được con đường tiếp tế liên tục và an toàn mà Hannibal rất cần.

Mặt khác, rõ ràng là trong mười năm đầu, hạm đội của La Mã không đủ sức hoạt động liên tục trong vùng biển giữa Sicily và Carthage, cũng như ở những vùng nằm ở phía Nam đường ranh giới vừa nhắc tới ở trên. Khi Hannibal lên đường, ông đã giao nhiệm cho đoàn tàu của mình là phải giữ vững những tuyến đường giao thông giữa Tây Ban Nha và châu Phi, La Mã đã không tìm cách ngăn chặn.

Như vậy, hải quân của La Mã đã đẩy Macedonia ra khỏi cuộc chiến. Nó không ngăn chặn được những hành động phá hoại đầy hiệu quả và cực kì phiền phức của Carthage ở Sicily, nhưng nó đã ngăn chặn được những toán quân chi viện cho vị tướng vĩ đại của họ ở Italy, khi ông này đang rất cần. Còn ở Tây Ban Nha thì sao?

Tây Ban Nha là khu vực mà Hannibal-cha và chính Hannibal đặt căn cứ chuẩn bị xâm nhập vào Italy. Mười tám năm trước đó, họ đã chiếm được đất nước này, họ đã mở mang và củng cố lực lượng của mình, cả về chính trị

https://thuviensach.vn

lẫn quân sự, với một sự sáng suốt hiếm có. Họ đã thành lập và rèn luyện, trong những cuộc chiến tranh khu vực, một đội quân đông đảo và dày dạn kinh nghiệm. Trước khi lên đường, Hannibal giao chính phủ cho Hasdrubal – em ruột ông – một người trung thành và tận tuỵ đến cùng với ông. Đó là lòng trung thành mà ông không thể nào hi vọng ở thành phố quê hương châu Phi đang tức giận vì cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn.

Khi Hannibal lên đường, ở Tây Ban Nha, Carthage giữ được quyền kiểm soát từ Cadiz đến Ebro. Các bộ lạc sinh sống trong khu vực giữa con sông này và dãy núi Pyrenees vốn có thái độ hữu hảo với người La Mã, nhưng không có sự trợ giúp của quân đội La Mã họ không thể chống lại được đội quân của Hannibal. Ông đã chinh phục được họ, và để lại một đội quân 11 ngàn người, dưới quyền chỉ huy của Hanno, vì sợ rằng người La Mã sẽ chiếm vùng đó và làm rối loạn đường giao thông tới căn cứ của ông.

Nhưng ngay trong năm đó, Gnaeus Scipio cùng với 20 ngàn chiến binh đã đến đó bằng đường biển, họ đánh tan đội quân của Hanno và chiếm được cả vùng bờ biển lẫn khu vực nằm ở phía bắc sông Ebro. Như vậy là quân La Mã đã chiếm được vùng đất cắt đứt hoàn toàn con đường giữa Hannibal và lực lượng chi viện của Hasdrubal, và từ đây họ có thể tấn công lực lượng Carthage ở Tây Ban Nha trong khi đường tiếp tế trên biển của họ lại được lực lượng hải quân vượt trội bảo đảm. Họ đã xây dựng một căn cứ hải quân ở Tarragona nhằm đương đầu với căn cứ của Hasdrubal ở Cartagena, và sau đó đổ bộ lên những khu vực mà Carthage đã chiếm được. Cuộc chiến tranh ở Tây Ban Nha, có vẻ như chỉ giữ vai trò thứ yếu, diễn ra dưới quyền chỉ huy của hai anh em Scipio, ưu thế lúc nghiêng bên này, khi nghiêng bên kia. Cuối cùng, sau bảy năm giao tranh, Hasdrubal đã giáng cho họ một đòn chí tử, hai anh em nhà Scipio đều bị giết, người Carthage cùng với đoàn quân tiếp viện cho Hannibal suýt nữa thì vượt qua được dãy Pyrenees. Tuy nhiên, lần này họ đã bị ngăn chặn, và trước khi họ kịp tung ra một cuộc tấn công mới thì Capua thất thủ. Hai mươi ngàn chiến binh La Mã dày dạn kinh nghiệm tham gia chiến dịch Capua được đưa tới Tây Ban Nha. Tướng chỉ huy là Claudius Nero – một người có năng lực đặc biệt – sau này đã tiến

https://thuviensach.vn

hành một cuộc hành quân có ý nghĩa quyết định nhất trong cuộc chiến tranh Punic lần thứ hai. Đoàn quân tiếp viện kịp thời này – tạo ra một gọng kìm trên đường hành quân của Hasdrubal – di chuyển bằng đường biển, một tuyến đường vừa nhanh vừa thuận lợi, nhưng người Carthage không thể sử dụng vì bị hải quân La Mã ngăn chặn.

Hai năm sau, Publius Scipio-con, sau này được vinh danh là Africanus, trở thành người cầm quân ở Tây Ban Nha và dùng lực lượng hỗn hợp của lục quân và hải quân đánh chiếm Cartagena. Sau đó, ông đã thực hiện một bước đi cực kì lạ thường; phá huỷ hạm đội của mình và chuyển tất cả thuỷ thủ thành lính bộ binh. Không hài lòng với vai trò "kìm chân" đạo quân của Hasdrubal[*] bằng cách ngăn chặn tất cả những con đường đi vào dãy Pyrenees, Scipio đưa quân xuống miền Nam Tây Ban Nha và đánh một trận dữ dội nhưng không giành được chiến thắng quyết định ở Guadalquyvir. Hasdrubal trốn thoát, ông ta vội vàng đưa quân theo hướng bắc và vượt dãy Pyrenecs ở mỏm cực Tây của nó rồi nhanh chóng tiến vào Italy, nơi lực lượng của Hannibal đang ngày càng yếu đi vì không có quân thay thế cho số thương vong.

Chiến tranh đã kéo dài mười năm, khi Hasdrubal tiến vào Italy từ hướng Bắc mà chỉ bị tổn thất không đáng kể. Nếu các đơn vị ông đưa tới liên kết được với đạo quân nằm dưới quyền chỉ huy của Hannibal vô địch họ có thể tạo ra được bước ngoặt quyết định của cuộc chiến, vì lúc đó La Mã cũng đã gần kiệt sức; mắt xích rắn chắc gắn kết với các nước thuộc địa và các nước đồng minh đã căng hết mức, một số đã bị đứt. Nhưng lực lượng quân sự của hai anh em người Carthnge cũng rơi vào tình trạng cực kì nguy hiểm. Một người đang ở bên bờ sông Metaurus, còn người kia ở Apulia, cách nhau hai trăm dặm, mỗi đội quân đều phải đối mặt với một lực lượng vượt trội hơn mình, còn quân La Mã thì đứng giữa hai đạo quân bị chia cắt đó. Tình thế khó khăn đó cũng như sự chậm trễ của Hasdrubal là do La Mã đã kiểm soát được mặt biển, trong suốt cuộc chiến tranh, hai anh em người Carthage chỉ có thể hỗ trợ nhau bằng đường bộ qua ngả Gaul mà thôi. Đúng vào lúc Hasdrubal thực hiện cuộc hành quân bằng đường bộ kéo dài và đầy

https://thuviensach.vn

nguy hiểm, Scipio lại đưa thêm bằng đường biển 11 ngàn quân từ Tây Ban Nha đến tăng cường cho lực lượng La Mã đang chiến đấu với ông này. Kết quả là thư từ của Hasdrubal gửi cho Hannibal, phải đi qua vành đai rộng lớn của đất nước thù nghịch, đã rơi vào tay Claudius Nero, chỉ huy đạo quân phương Nam của La Mã, và vì vậy ông này đã biết trước đường tiến quân của Hasdrubal. Nero đánh giá đúng tình huống và sau khi đánh lừa được Hannibal, ông đã nhanh chóng đưa tám ngàn quân thiện chiến nhất lên miền Bắc để kết hợp với lực lượng ở đấy. Sau khi kết hợp, hai người đứng đầu chính phủ với lực lượng vượt trội về quân số đã tấn công Hasdrubal và tiêu diệt hoàn toàn đạo quân của ông ta; chính vị chỉ huy người Carthage cũng bỏ mình trong trận đánh này. Hannibal chỉ nhận được tin về tai hoạ khi đầu của người em bị vứt vào lều của ông. Có người nói ông đã kêu lên rằng La Mã sẽ trở thành chúa tể thế giới và trận đánh ở Metaurus được mọi người coi là trận quyết chiến giữa hai quốc gia.

Tình hình quân sự sau trận Metaurus và chiến thắng của La Mã có thể được tóm tắt như sau: Muốn lật đổ được đế chế La Mã thì phải tấn công vào Italy, tức là tấn công vào trung tâm quyền lực của nó và làm rung chuyển liên bang vững chắc do nó đứng đầu. Đó là mục tiêu. Để đạt được mục tiêu, người Carthage phải có một căn cứ vững chắc và một đường giao thông an toàn. Căn cứ đã được dòng họ Barca đầy tài năng thiết lập ở Tây Ban Nha, nhưng đường giao thông an toàn thì không bao giờ có, chỉ có hai con đường – một đường đi thẳng qua biển, đường kia vòng qua xứ Gaul. Đường biển đã bị hải quân La Mã ngăn chặn, đường kia đầy nguy hiểm, và cuối cùng, sau khi La Mã chiếm được miền Bắc Tây Ban Nha, thì cũng bị ngăn chặn nốt. Có thể chiếm được miền Bắc Tây Ban Nha là nhờ La Mã kiểm soát được mặt biển, người Carthage không phải là mối đe doạ đối với lực lượng hải quân La Mã. Như vậy, so với Hannibal và căn cứ của ông, La Mã đã chiếm được hai vị trí trung tâm là La Mã và miền Bắc Tây Ban Nha, được nối với nhau bằng đường biển nội thuỷ, có thể thường xuyên trợ giúp nhau.

Giả sử Địa Trung Hải là một sa mạc bằng phẳng và người La Mã chiếm được những dãy núi Corsica và Sardinia, các đồn bốt vững chắc ở

https://thuviensach.vn

Tarragona, Lilybaeum, và Messina, bờ biển Italy ở gần Genoa, và những pháo đài của quân đồng minh ở Marseilles và những vị trí khác; giả sử họ có một đội quân có thể vượt qua được sa mạc – khi cần – còn quân địch thì yếu hơn rất nhiều và vì vậy muốn tập trung quân thì buộc phải đi theo đường vòng, người ta sẽ nhận ra ngay tình hình chiến sự và sẽ không cần dùng những ngôn từ mạnh mẽ đến như thế để nói về giá trị và ảnh hưởng của lực lượng đặc biệt đó của La Mã nữa. Mọi người cũng sẽ hiểu ngay rằng kẻ thù của họ, dù yếu hơn rất nhiều, có thể đột kích vào lãnh thổ, có thể đốt phá một số làng mạc hay tàn phá sạch mấy dặm gần khu vực biên giới, thậm chí cướp các đoàn xe tiếp tế, mà không hề đe doạ được con đường giao thông. Bên tham chiến có lực lượng hải quân yếu hơn cũng vẫn thường thực hiện những chiến dịch cướp bóc như thế, nhưng những chiến dịch cướp bóc đó không thể nào biện hộ được cho kết luận không phù hợp với những sự kiện mà ai cũng biết. Đó là kết luận cho rằng dường như "có thể nói rằng cả La Mã lẫn Carthage đều không nắm được quyền làm chủ tuyệt đối trên mặt biển" vì "hạm đội La Mã thỉnh thoảng có ghé thăm bờ biển Phi châu, còn hạm đội Carthage cũng xuất hiện ngoài bờ biển của Italy". Trong trường hợp chúng ta đang xem xét, hải quân đóng vai trò của lực lượng vượt trội trên sa mạc giả định vừa nói. Nhưng lực lượng này dựa vào một thành tố xa lạ đối với đa số người cầm bút, vì từ xa xưa những người hoạt động trên biển đã là những người xa lạ, họ không có những nhà tiên tri của mình, cho nên ảnh hưởng quyết định của họ đối với lịch sử thời đó đã bị người đời bỏ qua. Nếu luận cứ ở trên là đúng thì bỏ sức mạnh trên biển ra khỏi danh mục những tác nhân chính của các sự kiện lịch sử cũng như tuyến bố rằng nó là độc nhất vô nhị đều vô lí như nhau.

Các ví dụ ở trên được lấy ra từ những giai đoạn rất xa nhau, cả trước và sau giai đoạn sẽ được xem xét trong tác phẩm này, nhằm minh chứng cho sự thú vị nội tại của đề tài và tính chất của những bài học mà lịch sử có thể dạy cho chúng ta. Như đã nói ở trên, bài học lịch sử ở đây thường thuộc lĩnh vực chiến lược hơn là chiến thuật, chúng thường liên quan đến quá trình thực hiện chiến dịch hơn là các trận đánh, và vì vậy nó có giá trị lâu dài. Jomini, một người có uy tín lớn trong lĩnh vực này, từng nói: "Nhân dịp tôi đến Paris

https://thuviensach.vn

vào năm 1851, một người có danh vọng ở đó đã dành cho tôi vinh dự khi hỏi ý kiến của tôi về việc liệu những cải tiến súng ống vừa qua có tạo ra những thay đổi lớn trong cách thức tiến hành chiến tranh hay không. Tôi trả lời rằng, chúng có thể có ảnh hưởng đối với các chi tiết chiến thuật, nhưng trong những chiến dịch có tính chiến lược lớn lao và những trận đánh phối hợp trên những địa bàn rộng lớn thì chiến thắng, bây giờ cũng như mãi mãi, sẽ là kết quả của việc áp dụng những nguyên lí đã từng đưa đến chiến thắng của những người cầm quân vĩ đại thuộc mọi thời đại. Đó là nguyên lí của Alexander và Ceasar, cũng như của Frederick và Napoleon." Đối với hải quân, việc nghiên cứu các nguyên lí này còn quan trọng hơn trước kia vì tàu chạy bằng hơi nước hiện đại có khả năng di chuyển nhanh và ổn định. Kế hoạch tốt nhất có thể thất bại vì thời tiết, đó là nói trong thời đại thuyền galley và thuyền buồm, bây giờ khó khăn như thế đã không còn. Những nguyên lí làm kim chỉ nam cho những chiến dịch phối hợp tác chiến của những lực lượng hải quân lớn từng được áp dụng cho mọi thời đại và được rút ra từ lịch sử; nhưng sức mạnh, giúp ta không cần chú ý nhiều tới thời tiết, lại mới chỉ được phát hiện trong thời gian gần đây mà thôi.

Những định nghĩa người ta gán cho từ "chiến lược" thường gắn nó với sự phối hợp của lực lượng quân sự bao trùm lên một hoặc một vài vùng chiến sự, độc lập hay phụ thuộc vào nhau, nhưng bao giờ cũng được coi là những tình huống thực tế hoặc trực tiếp của chiến tranh. Nhưng định nghĩa này có thể chỉ đúng đối với lực lượng bộ binh mà thôi, một tác giả người Pháp gần đây đã nói rất đúng rằng nếu đem áp dụng cho chiến lược của hải quân thì định nghĩa đó tỏ ra quá hẹp. "Chiến lược của hải quân", ông nói, "khác với chiến lược của bộ binh ở chỗ nó cần cho cả thời bình lẫn thời chiến. Trên thực tế, trong thời bình nó có thể giành được chiến thắng quyết định bằng cách chiếm lấy những vị trí có lợi nhất ở một quốc gia – mua hoặc thông qua hiệp ước – mà chiến tranh chưa chắc đã chiếm được. Nó dạy ta cách sử dụng tất cả mọi cơ hội để có thể đặt chân lên một địa điểm được lựa chọn trên bờ biển và biến khu vực ban đầu chỉ là nơi đóng quân tạm thời thành khu vực chiếm đóng vô thời hạn." Một thế hệ đã chứng kiến nước Anh trong vòng mười năm lần lượt chiếm được Cyprus và Ai Cập bằng

https://thuviensach.vn

những hiệp định mà thời hạn và điều kiện dường như là tạm thời, nhưng đến nay vẫn chưa rời bỏ những vị trí mà họ nắm được, có thể sẵn sàng đồng ý với nhận định trên. Nhận định trên còn được minh hoạ bằng sự kiên trì thầm lặng của tất cả các siêu cường trên mặt biển trong việc tìm kiếm hết vị trí này đến vị trí khác, tuy không được nhiều người biết và không có giá trị bằng Cyprus và Ai Cập, trong những vùng biển khác nhau mà người dân hay tàu của họ xâm nhập được. “Chiến lược của hải quân có mục tiêu là thiết lập, ủng hộ và làm gia tăng, cả trong thời bình lẫn thời chiến, sức mạnh trên biển của đất nước.” Vì vậy, nghiên cứu chiến lược của hải quân là mối quan tâm của tấc cả các công dân của đất nước tự do, và đặc biệt là của những người có trách nhiệm trong lĩnh vực quân sự và ngoại giao.

Trước hết, chúng ta sẽ nghiên cứu những điều kiện chung nhất, tức là những điều kiện có ảnh hưởng sống còn hoặc có ảnh hưởng mạnh đối với quyền lực của một quốc gia trên mặt biển. Sau đó, chúng ta sẽ nghiên cứu một cách cụ thể hơn các dân tộc gần biển ở châu Âu trong giai đoạn giữa thế kỉ 17. Chúng ta sẽ bắt đầu khảo sát lịch sử từ giai đoạn này, nó sẽ cung cấp những bằng chứng làm sáng tỏ và giúp đưa ra những kết luận chính xác về chủ đề chính của chúng ta.

Ghi chú: Niềm vinh quang sáng chói của Nelson đã làm lu mờ tất cả những người đương thời với ông, và niềm tin tuyệt đối của người Anh rằng ông là người duy nhất có thể bảo vệ được đất nước trước những toan tính của Napoleon, dĩ nhiên là không thể che giấu được sự kiện là ông chỉ chiếm hoặc chỉ có thể chiếm được một phần chiến trường mà thôi. Mục tiêu của Napoleon trong chiến dịch, kết thúc bằng trận đánh ở Trafalgar, là tập trung ở Tây Ấn hạm đội Brest, Toulon và Rochefort của Pháp, cùng với đoàn tàu của Tây Ban Nha để tạo ra một lực lượng áp đảo mà ông dự định đưa về eo biển Manche nhằm bảo vệ cho công cuộc vượt biển của quân đội Pháp. Ông hi vọng rằng quyền lợi của người Anh nằm rải rác khắp thế giới cho nên họ sẽ bị lầm lẫn và bối rối vì không nắm được nơi tập kết của tàu chiến Pháp và hải quân Anh sẽ bị đưa ra khỏi mục tiêu của ông ta. Chiến trường của Nelson là Địa Trung Hải, nơi ông theo dõi hoạt động của hạm đội Toulon và

https://thuviensach.vn

những con đường tấp nập sang phương Đông cũng như ra Đại Tây Dương. Nhiệm vụ này cũng có ý nghĩa không kém bất cứ nhiệm vụ nào khác, và theo Nelson thì còn có phần quan trọng hơn vì ông tin rằng việc xâm chiếm Ai Cập sẽ được khởi động lại. Vì tin tưởng như thế cho nên ban đầu ông đã có một bước đi sai lầm, gây chậm trễ cho việc đuổi theo hạm đội Toulon, dưới quyền chỉ huy của Villeneuve. Trong khi đó, hạm đội Pháp lại có thuận lợi là đi theo chiều gió trong một thời gian dài, còn hạm đội Anh thì đi ngược chiều gió. Nhưng nếu tất cả những chuyện này đều đúng, nếu thất bại của Napoleon đều được gán cho vòng vây siết chặt của quân Anh ở Brest cũng như việc Nelson đuổi theo hạm đội Toulon khi hạm đội này rời khỏi Tây Ấn và tiếp tục đi theo sau khi nó vội vã trở về châu Âu thì việc đuổi theo này đúng là sự độc đáo lỗi lạc của Nelson, như lịch sử đã ghi nhận và sẽ được khẳng định ở bên dưới. Đúng là Nelson không biết kế hoạch của Napoleon. Điều này có thể là do thiếu sáng suốt, như một số người nói; nhưng có thể đơn giản là do phía phòng thủ không thể biết được vị trí ra đòn đầu tiên của phía tấn công. Nắm chắc được điểm mấu chốt của hoàn cảnh đã là sáng suốt rồi, và ở đây Nelson coi hạm đội chứ không phải điểm dừng chân là mấu chốt. Vì vậy, hành động của ông cung cấp cho chúng ta một ví dụ đáng chú ý về việc nếu bám chắc và kiên trì thực hiện mục tiêu thì ta có thể sửa chữa được sai lầm ban đầu và đập tan kế hoạch đã được chuẩn bị kĩ lưỡng của kẻ thù. Đội quân dưới quyền của ông ở Địa Trung Hải có nhiều nhiệm vụ và mối lo, nhưng ông nhận thức rõ rằng theo dõi hạm đội Toulon là nhiệm vụ quan trọng nhất vì nó là tác nhân chủ đạo ở đây và cũng là tác nhân quan trọng trong bất kì sự kết hợp hải quân nào của Hoàng đế Pháp. Vì vậy, ông kiên trì theo dõi hoạt động của hạm đội này đến mức gọi nó là "hạm đội của tôi", một câu nói đã làm cho những nhà phê bình người Pháp bực mình. Quan niệm đơn giản và chính xác về tình hình chiến sự như thế đã củng cố niềm tin của ông trong việc đưa ra quyết định đầy trách nhiệm: rời bỏ vị trí được giao và đi theo "hạm đội của mình". Sự sáng suốt không thể phù nhận của quyết định này không thể làm lu mờ sự vĩ đại của trí tuệ của con người thực hiện nó, ông đã thực thi quyết định một cách kiên định và đã đến được Cadiz trên đường trở về một tuần trước khi Villeneuve vào

https://thuviensach.vn

được Ferrol. Mặc cho những sự trì hoãn không thể tránh được vì những tin tức sai lầm và không chắc chắn về sự di chuyển của hạm đội địch. Trí kiên cường không mệt mỏi đã giúp ông đưa đoàn tàu của mình từ Cadiz đến Brest đúng lúc, làm cho hạm đội ở đây có quân số vượt trội hơn hạm đội của Villeneuve, nếu ông này cố tình mang quân tới đó. Như vậy là, hạm đội Anh, với số lượng tàu chiến ít hơn hẳn số tàu chiến của các hạm đội đồng minh, đã đưa được lực lượng tăng viện là 8 con tàu đã trải qua nhiều trận chiến vào đúng vị trí chiến lược thuận lợi nhất. Việc này sẽ được chỉ rõ trong khi xem xét những hoàn cảnh tương tự trong cuộc chiến tranh giành độc lập của Mỹ. Lực lượng Anh tập trung thành một hạm đội ở vịnh Biscay, nằm giữa hai đơn vị Pháp ở Brest và Ferrol. So với từng đơn vị Pháp thì Anh vượt trội về quân số và có nhiều khả năng là sẽ đập tan một trong hai hạm đội trước khi được hạm đội kia ứng cứu. Có được điều kiện thuận lợi như vậy là do chính quyền Anh đã có những hoạt động hữu hiệu, nhưng tác nhân quan trọng nhất chính là quyết định của một mình Nelson trong việc đuổi theo "hạm đội của mình".

Một loạt vụ chuyển quân mang tính chiến lược đó đã kết thúc vào ngày 14 tháng 8, đấy là khi Villeneuve, tuyệt vọng vì không thể đến được Brest, đã cho hạm đội hướng vào Cadiz và thả neo ở đây vào ngày 20. Napoleon tỏ ra vô cùng tức giận khi nhận được tin này, ông lập tức hạ lệnh điều quân tới Ulm và Austerlitz, không còn theo đuổi mục tiêu là chống lại Anh nữa. Trận thuỷ chiến ở Trafalgar, ngày 21 tháng 10, xảy ra đúng hai tháng sau những vụ chuyển quân trên một vùng biển rộng lớn và chính là kết quả của những vụ chuyển quân đó. Một thời gian sau, chiến công của Nelson mới được công nhận, nhưng đấy chính là dấu ấn của một thiên tài. Hoàn toàn có lí khi nói rằng nước Anh đã được cứu ở Trafalgar, mặc dù Hoàng đế Pháp đã huỷ bỏ kế hoạch xâm lược Anh từ trước đó. Sự thất trận của hạm đội Pháp ở đây càng làm nổi bậc và chứng thực cho chiến thắng mang tính chiến lược của quân Anh, góp phần phá huỷ một cách thầm lặng các kế hoạch của Napoleon.

https://thuviensach.vn

I

Những thành tố của sức mạnh trên biển.

Từ quan điểm xã hội và chính trị, biển cả là một con đường lớn, hay nói đúng hơn, là một đồng bằng cực kì rộng, đi theo hướng nào cũng được. Nhưng việc người ta chỉ chọn một số tuyến đường này chứ không phải một số tuyến đường khác, chứng tỏ có những lí do quyết định của nó. Những tuyến đường này được gọi là tuyến đường giao thương, lịch sử thế giới sẽ cung cấp cho chúng ta câu trả lời tại sao người ta lại chọn những tuyến đường đó.

Mặc dù biển cả tiềm ẩn đầy hiểm nguy, những hiểm nguy thường gặp hoặc hiếm gặp, nhưng vận tải bằng đường thuỷ bao giờ cũng dễ dàng và rẻ hơn so với vận tải bằng đường bộ. Nền thương mại Hà Lan to lớn như thế không chỉ bởi nước này có thể vận chuyển theo đường biển mà còn bởi họ có những đường nội thuỷ không có thác ghềnh, dễ dàng đến những khu vực trong nước cũng như đến các khu vực của Đức. Trong giai đoạn đường bộ còn ít và xấu, chiến tranh và bạo loạn diễn ra thường xuyên – tình trạng của 200 năm trước – tính ưu việt của giao thông đường thuỷ so với giao thông đường bộ còn nổi bật hơn nữa, vận tải đường biển hồi đó còn bị bọn cướp đe doạ, nhưng dù sao vẫn an toàn và nhanh hơn vận tải đường bộ. Một tác giả người Hà Lan thời đó, trong khi đánh giá về khả năng chiến tranh của nước ông với Anh quốc, đã nhận xét rằng đường nội thuỷ ở Anh không đi tới tất cả các vùng trong nước, còn đường bộ thì xấu nên phải vận chuyển hàng hoá bằng đường biển và trên đường đi có thể bị cướp. Nếu chỉ nói về nội thương,

https://thuviensach.vn

hiện nay nguy cơ như thế đã không còn. Trong phần lớn các nước văn minh, việc phá hoại công cuộc giao thương gần bờ biển chỉ gây ra một chút bất tiện. Mặc dù vậy, vận chuyển đường thuỷ vẫn rẻ hơn. Tuy vậy, tất cả những ai đã đọc lịch sử cũng như sách báo viết về hải quân dành cho đại chúng liên quan đến giai đoạn những cuộc chiến tranh của Cộng hoà Pháp và Đế chế Thứ nhất đều biết rằng, người ta thường nhắc tới những đoàn tàu buôn đi dọc theo bờ biển của Pháp, mặc dù mặt biển đầy tàu tuần tiễu của Anh và đường bộ lúc đó cũng tương đối tốt.

Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay, nội thương chỉ là một phần hoạt động kinh doanh của những nước có đường biên giới là biển, cần phải đưa những hàng hoá thiết yếu và hàng xa xỉ của nước ngoài về cảng bằng tàu của mình hoặc tàu nước ngoài, đến lượt nó, những con tàu này lại mang đi những sản vật mà nước này khai thác được hay sản xuất được. Nước nào cũng muốn tàu của họ sẽ thực hiện công việc vận tải trong quá trình trao đổi như thế. Những con tàu vận tải cần có hải cảng an toàn để quay về và được đất nước bảo vệ.

Thời chiến, tàu của hải quân cũng phải tham gia vào công tác bảo vệ. Như vậy, sự cần thiết của lực lượng hải quân, theo nghĩa hẹp của từ này, xuất phát từ sự tồn tại của đội tàu vận tải dân sự và sẽ biến mất nếu người ta không còn vận tải theo đường biển nữa, đó là nói nếu đất nước đó không có ý định gây hấn và xây dựng hải quân thành một trong những nhánh lực lượng vũ trang của họ. Vì hiện nước Mỹ không có ý định gây hấn và nền ngoại thương của họ hầu như cũng không còn nên hạm đội của họ đã thu hẹp lại và người ta cũng không còn chú ý đến nó nữa. Đó cũng là kết quả hợp lí. Nếu vì lí do nào đó, việc buôn bán bằng đường biển được phục hồi, mối quan tâm đến vận tải đường thuỷ sẽ gia tăng và những hạm đội hải quân sẽ lại xuất hiện, có khả năng, khi việc đào kênh qua eo đất ở Trung Mỹ sắp trở thành hiện thực thì những xung lực mang tính gây hấn (nguyên văn: aggressive impulse) sẽ mạnh lên, đủ sức tạo ra kết quả tương tự. Người ta cũng ngờ rằng, một dân tộc yêu chuộng hoà bình, hoặc hám lời thường

https://thuviensach.vn

không biết nhìn xa trông rộng; mà cần phải biết lo xa thì mới có sự chuẩn bị thích hợp về mặt quân sự, nhất là trong giai đoạn hiện nay.

Khi một quốc gia đưa tàu có vũ trang và không có vũ trang đi xa khỏi bờ biển của mình, chẳng mấy chốc nó sẽ cảm thấy cần phải có những điểm mà tàu có thể dựa vào trong hoạt động thương mại hoà bình cũng như trú ẩn và tiếp tế. Hiện nay, có thể tìm được hải cảng hữu hảo, tuy là của nước ngoài, trên khắp thế giới, vì vậy vấn đề an toàn có thể được đảm bảo, đó là nói thời bình. Nhưng hoà bình không phải được kéo dài mãi, mặc dù nước Mỹ đã được hưởng hoà bình trong một thời gian khá dài. Trước đây, người buôn bán bằng đường thuỷ tìm kiếm quan hệ giao thương trong những vùng đất mới chưa có người khai phá, vì lợi nhuận họ sẵn sàng hi sinh cả tính mạng lẫn sự tự do của mình trong những vụ va chạm với các dân tộc đa nghi và thù nghịch. Tìm đủ hàng hoá có lãi để chất đầy tàu đòi hỏi khá nhiều thời gian. Vì vậy, ở cuối mỗi con đường giao thương người ta thường thiết lập bằng vũ lực hoặc bằng quan hệ hữu hảo, một vài trạm dừng chân, nơi họ hay đại lí của họ có thể cảm thấy tương đối an toàn, nơi tàu của họ có thể trú ẩn và mua những sản phẩm có thể bán được trong khi chờ đợi hạm đội của quê hương đến chở những món hàng đó về. Lợi nhuận cũng như những mối hiểm nguy trong những chuyến đi như thế là rất lớn, cho nên các trạm dừng chân sẽ được nhân lên và phát triển thành những khu định cư của kiều dân, sự phát triển và thành công của các khu vực này phụ thuộc vào sự sáng suốt và chính sách của đất nước lập ra chúng, các khu vực này có vai trò rất lớn trong lịch sử thế giới và đặc biệt là lịch sử hàng hải. Không phải tất cả các khu định cư đều được hình thành và phát triển một cách tự nhiên và đơn giản như thế. Nhiều khu vực được hình thành do những mục tiêu chính trị, là hành động của nhà cầm quyền chứ không phải của những cá nhân riêng biệt. Nhưng các trạm dừng chân của thương nhân sau khi đã được mở rộng, chỉ là việc tìm kiếm lợi nhuận của những người phiêu lưu, về lí do và bản chất cũng không khác gì những khu định cư được tổ chức một cách công phu và có quy chế. Trong cả hai trường hợp, tổ quốc đã đặt được chân lên vùng đất của nước khác, trong khi tìm kiếm đầu ra cho hàng hoá, tìm kiếm những khu

https://thuviensach.vn

vực hoạt động mới cho đội tàu, tìm kiếm thêm công việc cho dân chúng, thêm tài sản và tiện nghi cho chính mình.

Nhu cầu của thương mại không chỉ là sự bảo đảm an toàn trên những điểm đến của con đường thiên lí. Tất cả các chuyến hải hành đều dài và nguy hiểm, trên đại dương lại thường xuất hiện những con tàu thù nghịch. Trong thời kì việc xâm chiếm các vùng đất làm thuộc địa còn diễn ra phổ biến, trên các đại dương dường chẳng có luật lệ gì, hiện chẳng còn mấy người nhớ được chuyện đó, và có những giai đoạn hoà bình giữa các dân tộc ven biển vừa hiếm lại vừa ngắn. Vì vậy, xuất hiện nhu cầu phải có những trạm dừng chân trên đường hàng hải, ví dụ như mũi Hảo Vọng, đảo St. Helena và Mauritius. Lúc đầu không phải vì mục đích thương mại mà vì mục đích phòng thủ và chiến tranh nên người ta cần chiếm những vị trí như Gibraltar, Malta, Louisburg, ở lối vào vịnh Lawrence – những vị trí trọng yếu có tính chiến lược, nhưng cũng không phải hoàn toàn như thế. Các thuộc địa và những vị trí ở các nước thuộc địa, về tính chất, có khi là vị trí thương mại, có khi lại là vị trí quân sự; chỉ những khu vực đặc biệt, ví dụ như New York, mới có giá trị quan trọng như nhau, cả về thương mại lẫn quân sự.

Ba lĩnh vực: 1) sản xuất hàng hoá để trao đổi, 2) vận chuyển đến nơi trao đổi và 3) các thuộc địa hỗ trợ, mở mang hoạt động vận chuyển và che chở bằng cách tạo thêm những khu vực an toàn – chìa khoá cho nhiều vấn đề của lịch sử cũng như chính sách của các nước nằm bên bờ biển phải được tìm trong ba lĩnh vực trên, chính sách thay đổi cùng với tinh thần của thời đại, với đặc điểm cùng khả năng nhìn xa trông rộng của nhà cầm quyền. Nhưng lịch sử các nước ven biển phần lớn lại được quyết định bởi những điều kiện của vị trí địa lí, chiều dài và hình thế bờ biển, số dân và đặc điểm người dân – tức là được quyết định bởi điều kiện tự nhiên chứ không phải bởi sự khôn ngoan và nhìn xa trông rộng của chính phủ. Tuy nhiên, phải công nhận và sau này sẽ thấy rằng hành động sáng suốt hoặc thiếu sáng suốt của những con người cụ thể, trong những giai đoạn nhất định, đã có ảnh hưởng lớn đối với sự phát triển của sức mạnh trên biển theo nghĩa rộng, bao

https://thuviensach.vn

gồm không chỉ sức mạnh đủ sức khống chế mặt biển hoặc một phần mặt biển bằng quân sự mà còn cả việc buôn bán trong thời bình và việc vận chuyển bằng đường biển nữa, từ đó mới xuất hiện hạm đội và nhờ hạm đội mà việc vận chuyển trở nên an toàn hơn.

Những điều kiện chính ảnh hưởng đến sức mạnh trên biển của quốc gia có thể được đánh số như sau: I. Vị trí địa lí. II. Điều kiện vật chất, trong đó có sản phẩm tự nhiên và khí hậu. III. Quy mô lãnh thổ. IV. Quy mô dân số. V. Đặc điểm người dân. VI. Đặc điểm chính phủ, bao gồm cả các định chế của quốc gia.

I. Vị trí địa lí. Trước hết, có thể chỉ ra ngay rằng nếu đất nước nằm ở vị trí không cần phải phòng thủ trên đất liền cũng như không tìm cách mở rộng lãnh thổ bằng đường bộ thì mục tiêu duy nhất của nó là hướng về biển, và như vậy có ưu thế hơn so với các nước có đường biên giới trên đất liền. Nói về quyền lực trên biển thì nước Anh có lợi thế hơn so với Pháp và Hà Lan. Hà Lan đã nhanh chóng suy kiệt vì phải duy trì một đạo quân đông đảo và phải tiến hành những cuộc chiến tranh tốn kém nhằm bảo vệ nền độc lập; trong khi Pháp quay lưng lại với biển – đôi khi đó là chính sách thông minh, nhưng cũng có khi lại là cực kì ngu ngốc – nhằm theo đuổi những kế hoạch mở rộng lãnh thổ trên lục địa. Những nỗ lực quân sự như thế đã làm hao mòn tài sản, trong khi nếu biết sử dụng một cách khôn ngoan hơn và kiên trì hơn vị trí địa lí của mình, có thể họ đã giàu có hơn, kiếm được nhiều tài sản hơn, của cải của họ sẽ càng gia tăng.

Vị trí địa lí có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập trung hay buộc phải phân tán lực lượng hải quân, ở đây, nước Anh có lợi thế hơn nước Pháp. Nước Pháp tiếp giáp với cả Địa Trung Hải và Đại Tây Dương, tuy có nhiều ưu điểm, nhưng lại là nguồn gốc của sự yếu kém về mặt quân sự. Hạm đội phía đông và phía tây của Pháp phải đi qua eo biển Gibraltar mới gặp được nhau; trong khi làm như thế, họ thường gặp nhiều rủi ro và có khi còn bị thiệt hại. Nước Mỹ nằm giữa hai đại dương cũng là nguồn gốc của sự yếu kém hoặc phải chi phí rất nhiều, đó là nói trong trường hợp thương mại ở cả hai bên bờ đại dương đều phát triển.

https://thuviensach.vn

Nước Anh, vì là một đế chế có rất nhiều thuộc địa, đã phải hi sinh nhiều lợi thế khi không thể tập trung toàn bộ lực lượng xung quanh bờ biển của mình. Nhưng như sự kiện đã cho thấy, đấy lại là sự hi sinh thông minh vì lợi nhiều hơn thiệt. Cùng với sự phát triển của hệ thống thuộc địa, hạm đội của họ cũng phát triển, nhưng đội tàu chở hàng và tài sản của họ còn phát triển nhanh hơn. Tuy nhiên, trong cuộc chiến tranh giành độc lập ở Mỹ và trong cuộc chiến tranh của nước cộng hoà Pháp và Đế chế, theo lời một tác giả người Pháp thì: "Nước Anh, mặc dù lực lượng hải quân phát triển rất mạnh, dường như lúc nào cũng nằm trên đống của, lại cảm thấy bối rối vì nghèo túng". Anh mạnh đến mức có thể giữ cho tim và những bộ phận khác của cơ thể cùng hoạt dộng, trong khi đế chế Tây Ban Nha cũng rộng lớn như thế, nhưng do sự yếu kém của lực lượng trên biển nên đã để lộ quá nhiều yếu điểm.

Vị trí địa lí của đất nước không chỉ giúp tập trung lực lượng mà còn tạo ra lợi thế về mặt chiến lược, nó là vị trí trung tâm và căn cứ tốt phục vụ cho những chiến dịch nhằm chống lại kẻ thù tiềm ẩn của họ. Đó là trường hợp của nước Anh. Một mặt, nó phải chống lại Hà Lan và các nước ở phía bắc, mặt kia là Pháp và Đại Tây Dương. Khi bị liên minh giữa Pháp và các nước có lực lượng hải quân ở biển Bắc và biển Baltic tấn công – như đã từng xảy ra trong những cuộc chiến tranh khác nhau – hạm đội của họ ở Downs và eo biển Manche, thậm chí ở Brest, nằm ở vị trí bên trong so với kẻ thù, và vì vậy nó có thể sẵn sàng dùng lực lượng hợp nhất để chống lại một trong những hạm đội đối địch, vì để có thể liên kết với nhau, quân địch phải tìm cách đi qua eo biển Manche. Ngoài ra, ở cả hai phía bờ biển, thiên nhiên đã ban tặng cho nước Anh những hải cảng tốt và bờ biển an toàn, dễ tiếp cận. Thời xưa, đó là thành tố cực kì hệ trọng trong việc đi qua eo biển Manche. Mãi sau này, nhờ có tàu chạy bằng hơi nước và sự cải thiện của các hải cảng, Pháp mới khắc phục được phần nào bất lợi so với nước Anh. Trong thời đại thuyền buồm, trong những chiến dịch tấn công Brest, hạm đội Anh lập căn cứ ở Torbay và Plymouth. Kế hoạch đơn giản như sau: khi có gió Đông hoặc thời tiết ôn hoà, hạm đội vây hãm dễ dàng giữ được vị trí, nhưng khi gió Tây thổi mạnh thì tàu chiến Anh trở về cảng của mình, họ biết rằng tàu Pháp chỉ

https://thuviensach.vn

ra khơi khi gió đổi chiều và như thế cũng là giúp cho họ quay lại vị trí của mình.

Lợi thế của việc ở gần quân địch hay gần mục tiêu tấn công thể hiện rõ nhất dưới dạng cuộc chiến tàn phá thương mại, người Pháp gọi là *guerre de course*. Chiến dịch quân sự này, nhằm chống lại các tàu buôn không vũ trang, chỉ sử dụng những tàu chiến loại nhỏ. Những chiếc tàu chiến này, vì khả năng phòng vệ không cao, cần phải có chỗ trú ẩn hoặc trợ giúp bên cạnh; tức những vị trí trên biển do tàu chiến của nước mình kiểm soát hoặc hải cảng của nước hữu hảo. Những hải cảng như thế thường rất có ích, vì bao giờ cũng ở yên vị trí và bên tàn phá thương mại biết rõ lối vào hơn địch thù của họ. Việc Pháp ở gần Anh làm cho cuộc chiến *guerre de course* chống lại nước này diễn ra dễ dàng hơn nhiều. Vì có những hải cảng, cả ở biển Bắc lẫn trong eo biển Manche và trên Đại Tây Dương, tàu tuần dương của Pháp xuất phát từ những điểm gần đường giao thương, cả đến và đi, của Anh. Khoảng cách tương đối lớn giữa các cảng là điểm bất lợi cho sự phối hợp tác chiến của lực lượng quân sự thường trực, nhưng lại là lợi thế cho những chiến dịch không thường xuyên và có ý nghĩa thứ yếu, vì trường hợp thứ nhất cần tập trung sức mạnh, còn trong cuộc chiến tàn phá thương mại lại phải phân tán lực lượng. Bên phá phân tán lực lượng để có thể nhìn thấy và khống chế một cách dễ dàng hơn. Đó là những sự thật đã được lịch sử của những tên cướp biển có căn cứ và hoạt động tại eo biển Manche và biển Bắc, hoặc đặt căn cứ ở những hòn đào như Guadaloupe và Martinique – có thể cung cấp những vị trí trú ẩn tương tự – chứng minh. Nhu cầu tiếp thêm than còn khiến cho những con tàu tuần dương hiện nay phụ thuộc vào hải cảng hơn những thuyền buồm xưa kia. Dư luận xã hội Mỹ rất tin tưởng vào cuộc chiến tranh chống lại nền thương mại của kẻ thù, nhưng phải nhớ rằng nước cộng hoà (Mỹ – ND) không có hải cảng nằm gần các trung tâm thương mại quốc tế. Vị trí địa lí của nó hoàn toàn không thuận lợi cho cuộc chiến tranh *guerre de course,* đó là nói nếu nó không tìm được căn cứ trong những hải cảng đồng minh.

https://thuviensach.vn

Nếu bên cạnh những điều kiện thuận lợi cho hoạt động quốc phòng, thiên nhiên còn ban cho đất nước vị trí dễ tiếp xúc với những đường hàng hải thiết yếu, đồng thời kiểm soát được một trong những tuyến đường giao thông chính, thì rõ ràng đó là vị trí có giá trị chiến lược vô cùng quan trọng. Một lần nữa, Anh đúng là nước có vị trí chiến lược giá trị hơn các nước khác. Tàu buôn của Hà Lan, Thuỵ Điển, Nga, Đan Mạch và các nước khác, theo những con sông lớn để vào các tỉnh của Đức phải đi qua eo biển Manche, ngay gần cửa ngõ của Anh, vì thuyền buồm phải bám sát bờ biển của nước này. Ngoài ra, nền thương mại ở phía bắc còn có quan hệ đặc biệt với lực lượng biển, vì nhu yếu phẩm của hải quân, như người ta thường gọi, chủ yếu được chuyên chở từ các nước vùng Baltic.

Trước khi mất Gibraltar, vị trí của Tây Ban Nha tương tự Anh. Vừa nhìn ra Đại Tây Dương vừa nhìn ra Địa Trung Hải, với Cadiz ở bờ bên này và Cartagena ở bờ bên kia, giao thương với Tây Á diễn ra thuận lợi. Con đường vòng qua mũi Hảo Vọng cũng đi qua cửa ngõ nước này. Việc mất Gibraltar không chỉ khiến cho Tây Ban Nha mất quyền kiểm soát eo biển mà còn gây ra trở ngại cho việc liên kết giữa hai hạm đội của nó.

Nếu chỉ nhìn vào vị trí địa lí của Italy, mà bỏ qua những điều kiện ảnh hưởng tới sức mạnh trên biển khác, thì dường như, với đường bờ biển kéo dài và những hải cảng tốt, nước này nằm ở vị trí rất thuận lợi và có thể có ảnh hưởng quyết định đối với tuyến đường giao thông đến Tây Á và eo biển Suez. Điều này đúng ở mức độ nào đó, và còn đúng hơn nếu Italy nắm giữ tất cả các hòn đảo đương nhiên thuộc quyền của nước này. Nhưng khi Malta nằm trong tay Anh, còn Corsica nằm trong tay Pháp thì những lợi thế về vị trí địa lí của nó đã bị giảm đi rất nhiều, xét về vị trí và quan hệ chủng tộc, việc Italy muốn sở hữu hai hòn đảo này là hợp pháp, cũng như Tây Ban Nha muốn sở hữu Gibraltar vậy. Nếu biển Adriatic cũng là một tuyến giao thông có nhiều tàu bè qua lại thì Italy còn có nhiều ảnh hưởng hơn nữa. Những khiếm khuyết về mặt địa lí vừa nói, cùng những lí do có ảnh hưởng tiêu cực khác đối với sự phát triển toàn diện và vững chắc của sức mạnh trên biển,

https://thuviensach.vn

làm người ta nghi ngờ việc Italy có thể đứng vào vị trí đầu của những cường quốc biển.

Mục đích của chương này không phải là bàn một cách thấu đáo vấn đề, mà chỉ tìm cách chỉ ra qua các ví dụ, vị trí địa lý đóng vai trò quan trọng như thế nào đối với các hoạt động liên quan đến biển, cho nên chúng ta có thể tạm dừng chủ đề này tại đây và sẽ quay trở lại với nó khi xem xét các vấn đề lịch sử. Tuy nhiên, có hai nhận xét cần phải đưa ra ngay.

Đối với lịch sử thế giới, hoàn cảnh đã buộc Địa Trung Hải phải giữ vai trò lớn hơn, cả về mặt thương mại lẫn quân sự, so với bất kì vùng biển có diện tích tương tự nào khác. Các dân tộc tranh giành kiểm soát nó, hiện cuộc chiến vẫn còn tiếp diễn, vì vậy, nghiên cứu những điều kiện đã từng và vẫn là chỗ dựa cho quyền bá chủ trên vùng biển này, cũng như giá trị tương đối về mặt quân sự của những vị trí khác nhau trên bờ biển của nó sẽ cung cấp cho ta nhiều bài học hơn là nghiên cứu những khu vực khác. Hơn nữa hiện nay Địa Trung Hải và Caribe còn tương đồng ở nhiều khía cạnh – khi kênh đào Panama được xây dựng xong thì sự tương đồng còn gia tăng hơn nữa. Nghiên cứu những điều kiện chiến lược của vùng biển Địa Trung Hải, với rất nhiều ví dụ minh hoạ sẽ là khởi đầu tốt cho việc nghiên cứu vùng biển Caribe, có lịch sử ngắn hơn.

Nhận xét thứ hai liên quan đến vị trí địa lí của Mỹ đối với kênh đào ở Trung Mỹ. Nếu đào được con kênh này, và nếu hi vọng của những người xây dựng nó trở thành hiện thực, biển Caribe sẽ lột xác từ chỗ chỉ dành cho tàu bè địa phương trở thành một trong những tuyến hàng hải quan trọng nhất thế giới. Những đoàn tàu buôn đầy ắp hàng hoá sẽ đi theo đường này, kéo theo sự chú ý của các cường quốc khác, kéo theo sự chú ý của các nước châu Âu đến gần bờ biển của Mỹ hơn bao giờ hết. Cùng với nó, chúng ta sẽ không thể dễ dàng đứng bên lề những rắc rối quốc tế như trước đây được nữa. Vị trí của Mỹ đối với tuyến đường này cũng tương tự vị trí của Anh đối với eo biển Manche, hay của các nước vùng Địa Trung Hải đối với con đường đi qua kênh đào Suez. Vì ảnh hưởng và việc kiểm soát phụ thuộc vào vị trí địa lí, rõ ràng là trung tâm quyền lực quốc gia cũng như căn cứ thường

https://thuviensach.vn

trực[*] của Mỹ ở gần nó hơn bất cứ siêu cường nào khác. Những vị trí trên đảo hoặc trên đất liền, mà những nước đó đã hoặc sẽ chiếm, dù có mạnh đến đâu, cũng chỉ là những tiền đồn; còn tất cả các nguồn lực đem lại sức mạnh quân sự thì không nước nào có thể vượt được Mỹ. Nhưng Mỹ lại yếu vì tự nhận rằng chưa sẵn sàng ứng phó với chiến tranh. Tính chất của bờ biển vịnh Mexico cũng làm giảm bớt giá trị của vị trí địa lí, ở đây không có đủ hải cảng vừa an toàn vừa có thiết bị sửa chữa tàu chiến loại một, không có những tàu chiến như thế thì không quốc gia nào có thể tranh giành quyền kiểm soát bất cứ vùng biển nào. Có vẻ như rõ ràng trong trường hợp giành quyền kiểm soát vùng biển Caribe, Mỹ cần phải tập trung sức lực vào châu thổ sông Mississippi, luồng phía nam của nó rất sâu và nằm gần bình nguyên New Orleans: châu thổ sông Mississippi có nhiều thuận lợi cho giao thông đường thuỷ, các căn cứ hoạt động thường trực của nó cũng sẽ được xây dựng ở đây. Nhưng việc bảo vệ lối vào sông Mississippi sẽ gặp nhiều khó khăn, trong khi chỉ có hai cảng cạnh tranh với nó là Key West và Pensacola, cả hai đều nông và về mặt nguồn lực thì không thuận lợi bằng. Muốn thu được tất cả lợi ích của vị trí địa lí vô cùng thuận lợi đó, phải khắc phục các nhược điểm vừa nêu. Hơn nữa, vì nằm khá xa eo đất (kênh đào Panama sau này – ND) nên Mỹ phải thiết lập các trạm dừng chân trên bờ biển Caribe để làm căn cứ cho những hoạt động ngẫu nhiên hoặc phụ trợ. Những căn cứ này phải có lợi thế tự nhiên, dễ bảo vệ và nằm gần vị trí chiến lược trung tâm, tạo điều kiện cho hạm đội Mỹ thường xuyên có mặt gần khu vực hành động như bất kì lực lượng đối địch nào khác. Nếu việc ra vào trên sông Mississippi cùng các vị trí tiền đồn vừa nói, hệ thống giao thông giữa các khu vực đó và căn cứ nêu trên được bảo đảm an toàn, tóm lại có sự chuẩn bị thích hợp về mặt quân sự với tất cả các phương tiện cần thiết, thì chắc chắn Mỹ sẽ chiếm được vùng này. Đó chính là lợi thế của vị trí địa lí và sức mạnh của nước này.

II. Điều kiện vật chất. Những tính chất đặc biệt của vùng bờ biển vịnh Mexico vừa nói ở trên rất phù hợp với tiêu đề của phần điều kiện vật chất, phần thứ hai trong mục thảo luận về những điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển của sức mạnh trên biển.

https://thuviensach.vn

Đường bờ biển là một trong những đường biên giới quốc gia, và đường qua biên giới cảng dễ dàng, ở đây là đi ra biển, thì mong muốn được giao thương với nước khác bằng đường biển càng cao. Nếu đất nước có bờ biển dài nhưng hoàn toàn không có hải càng thì nước đó sẽ không có ngoại thương bằng đường biển, không có tàu vận tải biển và không có hải quân. Đó là trường hợp nước Bỉ, khi nước này còn là một tỉnh của Tây Ban Nha và Áo. Hà Lan năm 1648, sau khi giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh đã đòi đóng cửa hải cảng Scheldt, như một trong những điều kiện của hiệp ước hoà bình. Điều này đã dẫn đến việc đóng cửa cảng Antwerp và chuyển nền thương mại bằng đường biển từ Bỉ sang Hà Lan. Khu vực Hà Lan thuộc Tây Ban Nha không còn là thế lực trên biển nữa.

Nhiều cảng và cảng lại sâu là một trong những nguồn gốc của sức mạnh và của cải, đặc biệt nếu đó lại là các cảng nằm ở cuối những dòng sông mà tàu bè có thể đi lại, tạo điều kiện thuận lợi cho nền nội thương tập trung vào đó. Nhưng vì dễ tiếp cận nên chúng lại cũng dễ trở thành những điểm yếu, nếu xảy ra chiến tranh và không được bảo vệ phù hợp. Năm 1667, hạm đội Hà Lan có thể đi theo sông Thames và đốt một phần hạm đội Anh ở gần London mà hầu như không gặp bất kì khó khăn nào, trong khi vài năm sau đó hạm đội Anh và Pháp đã thất bại, không thể đổ bộ lên Hà Lan, vì bờ biển nước này rất khó vượt qua và hạm đội Hà Lan chiến đấu rất ngoan cường. Năm 1778, người Anh đã gặp bất lợi, và nếu viên đô đốc người Pháp không do dự, họ đã mất cảng New York và cùng với nó là mất quyền kiểm soát sông Hudson. Nếu kiểm soát được con sông này, New England đã có thể khôi phục được con đường giao thương vừa gần, vừa an toàn với New York, New Jersey và Pennsylvania. Cú giáng này, tiếp ngay sau thảm hoạ của Burgoyne một năm trước đó, có thể đã buộc nước Anh phải kí hiệp ước hoà bình sớm hơn. Sông Mississippi là nguồn lực đáng kể cho sức mạnh và tài sản của nước Mỹ, nhưng việc phòng thủ trên các cửa sông còn yếu và những phụ lưu trải dài khắp đất nước làm cho nó trở thành điểm yếu, và nguồn gốc của những thảm hoạ đối với Liên bang miền Nam. Cuối cùng, việc chiếm đóng Chesapeake và phá huỷ thành phố Washington vào năm 1814 cung cấp cho chúng ta bài học rất rõ ràng về những nguy cơ trên

https://thuviensach.vn

những tuyến đường thuỷ thuận lợi nhất, nếu lối dẫn vào những tuyến đường đó không được bảo vệ. Bài học này còn tương đối mới nên dễ nhớ, nhưng cứ xét tình hình bảo vệ bờ biển hiện nay thì có vẻ như bài học này cũng dễ bị bỏ quên. Cũng không nên nghĩ rằng điều kiện đã thay đổi. Hiện nay cũng như trong quá khứ, hoàn cảnh và các nội dung chi tiết của việc phòng thủ và tấn công có thể thay đổi, nhưng những điều kiện chủ yếu thì vẫn vậy.

Trước và trong những trận chiến lớn của Napoleon, ở phía đông Brest, nước Pháp không có hải cảng cho chiến thuyền lớn. Nước Anh có nhiều thuận lợi hơn, vì trên cùng một khoảng cách đó, họ có tới hai quân cảng, ở Plymouth và Portsmouth, đó là chưa kể những hải cảng có thể trú ẩn và nhận đồ tiếp tế khác. Những công trình xây dựng ở Cherbourg đã khắc phục được khiếm khuyết đó.

Ngoài ra, hình thế của bờ biển, bao gồm cả những điều kiện thuận lợi cho việc tiếp xúc với biển cả và những điều kiện địa lí khác có thể đưa người dân ra biển hoặc khiến cho họ quay lưng lại với nó. Mặc dù Pháp không có đủ quân cảng trên eo biển Manche, nhưng nước này lại có những hải cảng tuyệt vời ở đây cũng như ở Đại Tây Dương và Địa Trung Hải, rất thuận tiện cho thương mại quốc tế, và ngoài ra, họ còn có các cảng trên cửa những con sông lớn, góp phần thúc đẩy nền nội thương. Nhưng khi Richelieu chấm dứt được cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn thì người Pháp lại không hướng ra biển với lòng nhiệt tình và thành công như người Anh và người Hà Lan. Nguyên nhân chính có lẽ do điều kiện địa lí, khiến cho Pháp trở thành đất nước có nhiều lợi thế, thời tiết tuyệt vời, sản xuất được nhiều sản phẩm hơn so với nhu cầu. Anh thì ngược lại, nhận được từ thiên nhiên rất ít; khi các ngành công nghiệp còn chưa phát triển, nước này không xuất khẩu được bao nhiêu. Nhiều nhu cầu của người dân cùng với sự hoạt động liên tục của họ và những điều kiện khác, thuận lợi cho việc giao thương trên biển đã đưa người dân của họ ra nước ngoài và họ đã tìm thấy những vùng đất hấp dẫn hơn, giàu có hơn đất nước mình. Nhu cầu và những tố chất bẩm sinh đã làm cho họ trở thành các nhà buôn và những người đi khai phá thuộc địa, sau đó, những nhà sản xuất và hàng hải là mắt xích

https://thuviensach.vn

không thể thiếu giữa người sản xuất và thuộc địa. Nhờ thế, sức mạnh trên biển của họ mới phát triển như ta thấy. Nhưng nếu Anh cảm thấy hứng thú với biển thì Hà Lan lại bị buộc phải vươn ra biển. Không có biển, nước Anh sẽ yếu kém, nhưng Hà Lan thì sẽ diệt vong. Một người rất nhạy bén với tin tức thời đó cho rằng, khi Hà Lan đạt đến đỉnh cao và là một trong những tác nhân của nền chính trị châu Âu thì đất đai của nó không thể nuôi sống quá một phần tám số dân trong nước, sản xuất công nghiệp lúc đó rất phát đạt và có vai trò quan trọng, nhưng vẫn chậm hơn so với lợi nhuận do ngành vận tải biển mang lại. Đất đai cằn cỗi và đặc điểm của vùng bờ biển buộc người Hà Lan phải làm trước hết là nghề đánh cá. Sau đó, việc phát hiện ra quy trình ướp muối cá đã cung cấp cho họ sản phẩm xuất khẩu cũng như tiêu thụ nội địa. Đó chính là yếu tố quan trọng nhất đối với sự giàu có của họ. Họ trở thành những nhà buôn đúng vào lúc nước Italy do áp lực của Thổ Nhĩ Kì và việc phát hiện ra đường đi qua quanh mũi Hảo Vọng, bắt đầu suy tàn. Họ trở thành những người kế tục nền thương mại Italy trong việc giao thương với Tây Á. Tiếp theo, do điều kiện địa lí thuận lợi, nằm giữa biển Baltic, Pháp và Địa Trung Hải, và cửa những con sông của Đức, họ đã nhanh chóng kiểm soát hầu như toàn bộ công việc vận chuyển của toàn châu Âu. Lúa mì và nhu yếu phẩm cho tàu biển từ vùng Baltic, việc buôn bán của Tây Ban Nha với các thuộc địa ở Tân Thế Giới, rượu vang của Pháp và việc buôn bán gần bờ biển của Pháp, hơn hai trăm năm trước, tất cả đều được chở bằng tàu của Hà Lan. Thậm chí phần lớn hàng hoá của Anh cũng được chở bằng tàu Hà Lan. Dĩ nhiên không nên nghĩ rằng, tất cả sự thịnh vượng đó đều do điều kiện tự nhiên nghèo nàn sinh ra. Sự thật là, hoàn cảnh khắc nghiệt đã buộc người dân Hà Lan phải vươn ra biển, đồng thời do làm chủ được nghề vận tải biển và đội tàu to lớn, họ đã lợi dụng được sự phát triển ngẫu nhiên trong lĩnh vực thương mại và tinh thần thám hiểm, xuất hiện sau khi người ta phát hiện ra châu Mỹ và đường vòng qua mủi Hảo Vọng, có cả các nguyên nhân khác nữa, nhưng toàn bộ sự thịnh vượng của họ là nhờ vào sức mạnh trên biển và sự nghèo đói của dân chúng. Thức ăn, quần áo của họ, vật tư cho ngành công nghiệp, ngay cả gỗ để đóng thuyền (số thuyền họ đóng gần bằng số thuyền của châu Âu còn lại) cũng là hàng nhập khẩu, và khi cuộc chiến tàn

https://thuviensach.vn

khốc với Anh kéo dài tám tháng vào năm 1653-1654, làm ngưng trệ ngành vận tải biển, người ta nói rằng: “Nguồn lợi nhuận luôn luôn giữ cho đất nước giàu có, cụ thể là nghề cá và nghề buôn, đã cạn kiệt. Nhà máy đóng cửa, công việc bị đình trệ. Zuyder Zee trở thành rừng cột buồm, người ăn xin đầy đường, cỏ mọc cả trên đường phố, ở Amsterdam có một ngàn năm trăm ngôi nhà bỏ hoang.” Họ buộc phải chấp nhận hiệp ước hoà bình với những điều kiện nhục nhã, nhưng điều đó đã tránh cho họ khỏi bị phá sản hoàn toàn.

Kết quả đáng buồn này cho thấy điểm yếu của một đất nước phải phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn lực bên ngoài mới giữ được vai trò của mình trên thế giới. Nếu không kể khá nhiều ngoại lệ do sự khác biệt về điều kiện, không cần nói tới ở đây, lúc đó Hà Lan có nhiều điểm tương đồng với tình trạng của nước Anh hiện nay. Những người cảnh báo rằng sự thịnh vượng của nước Anh trước hết phụ thuộc vào việc gìn giữ sức mạnh của họ ở nước ngoài đúng là những nhà tiên tri, mặc dù dường như ở trong nước, họ không được nhiều người kính trọng lắm. Người ta có thể bất mãn vì không được tự do về mặt chính trị, nhưng họ còn bất mãn hơn nếu không có đủ bánh mì. Đối với người Mỹ, cần nói thêm rằng những nguyên nhân như đất đai rộng lớn và trù phú, phong cảnh nên thơ đã đưa nước Pháp đến kết quả như ta đã biết – đó là nói về sức mạnh trên biển của nó – cũng đang diễn ra ở Mỹ. Khởi thuỷ, tổ tiên của người Mỹ chỉ có một dải đất hẹp ven biển, một số khu vực khá màu mỡ nhưng chưa phát triển, có nhiều bến cảng và gần các ngư trường. Những điều kiện tự nhiên như thế cùng với lòng yêu biển cả bẩm sinh, nhịp đập của dòng máu Anh vẫn còn trong huyết quân người Mỹ, khuyến khích họ giữ vững các xu hướng và nghề nghiệp làm chỗ dựa cho sức mạnh trên biển của đất nước. Hầu như khu định cư ban đầu nào cũng nằm ven biển hoặc nằm cạnh một trong những con sông lớn. Tất cả hàng xuất và nhập khẩu đều hướng đến bờ biển. Mối quan tâm đến biển và việc đánh giá đúng vai trò của nó đối với sự thịnh vượng của đất nước đã lan truyền nhanh chóng và rộng khắp trong xã hội. Động cơ có sức thuyết phục hơn đó là sự lo lắng về quyền lợi của xã hội. Cụ thể là, sự có sẵn vật tư đóng thuyền và lợi nhuận thấp trong các lĩnh vực đầu tư khác khiến việc vận tải

https://thuviensach.vn

bằng tàu thuỷ trở thành ngành mang lại nhiều lợi nhuận cho các doanh nghiệp tư nhân. Mọi người đều biết điều kiện đã thay đổi như thế nào. Trung tâm quyền lực đã không nằm trên bờ biển nữa. Sách báo đua nhau viết về sự phát triển ngoạn mục và những khu vực giàu tài nguyên nhưng vẫn chưa được khai thác trong đất liền. Vốn được đầu tư vào những dự án có lợi nhất, lao động cũng có rất nhiều cơ hội. Khu vực biên giới bị người ta lờ đi và yếu về mặt chính trị. Bờ biển vịnh Mexico và Thái Bình Dương yếu hoàn toàn, bờ Đại Tây Dương cũng yếu hơn so với bình nguyên trung tâm của sông Mississippi. Vận tải bằng đường biển lại có lợi nhuận, khi họ nhận ra rằng, cả ba vùng biên giới trên biển không chỉ yếu về mặt quân sự mà còn nghèo. Vì không có phương tiện vận tải đường thuỷ thì những cố gắng chung của họ không thể giúp khôi phục nền tảng sức mạnh trên biển của nước Mỹ. Cho đến lúc đó, người Mỹ nào có điều kiện theo dõi những hạn chế của nước Pháp trên trường quốc tế – do sự yếu kém của lực lượng trên biển mà ra – sẽ nhận định rằng do quá dư thừa những điều kiện thuận lợi nên đã coi thường một công cụ tuyệt vời như thế.

Một trong những điều kiện vật chất có ảnh hưởng đối với sức mạnh trên biển là các nước có hình thế giống Italy – một bán đảo dài với những dãy núi chia đất nước thành hai dải hẹp, đường nối các hải cảng với nhau phải chạy song song với những dãy núi như thế. Phải kiểm soát hoàn toàn được mặt biển mới bảo vệ được những con đường đó, vì không thể biết được quân địch xuất phát từ những vùng nằm ngoài tầm quan sát sẽ tấn công vào đâu. Nhưng nếu có lực lượng hải quân phù hợp và được bố trí ở vùng trung tâm thì vẫn có thể hi vọng tấn công vào hạm đội địch, tức là tấn công vào căn cứ và phương tiện giao thông của địch, trước khi chúng có thể gây ra những thiệt hại đáng kể. Bán đảo Florida vừa dài vừa hẹp, với cảng Key West nằm ở điểm tận cùng, mặc dù bằng phẳng và dân cư thưa thớt, mới nhìn tưởng như có cùng điều kiện với Italy. Sự tương đồng có thể chỉ là bề ngoài, nhưng khi vịnh Mexico trở thành chiến trường chính thì đường giao thông với hải cảng nói trên sẽ trở thành vấn đề có ý nghĩa quan trọng và có thể bị tấn công bất cứ lúc nào.

https://thuviensach.vn

Khi biển không chỉ là biên giới hay phương tiện bảo vệ mà còn chia đất nước thành hai hoặc nhiều phần thì việc kiểm soát mặt biển không chỉ là mong muốn mà còn là yêu cầu sống còn. Điều kiện địa lí như thế hoặc tạo điều kiện cho sự hình thành và củng cố sức mạnh trên biển hoặc sẽ khiến cho đất nước trở nên bất lực. Vương quốc Italy hiện nay – với hai hòn đảo là Sardinia và Sicily – đúng là đang nằm trong những điều kiện như thế. Và vì vậy, ngay từ những ngày đầu lập quốc và còn gặp nhiều khó khăn về tài chính, nước này đã có những cố gắng rất lớn và rất thông minh trong việc thành lập lực lượng hải quân. Như đã nói ở trên, nếu có lực lượng hải quân mạnh hơn hẳn quân địch thì căn cứ trên đảo sẽ có lợi hơn căn cứ trên đất liền. Vì sự mất an toàn của đường giao thông trên bán đảo, như đã chỉ ra ở trên, có thể tạo ra những rắc rối nghiêm trọng cho quân đội xâm lược, vừa bị dân chúng có thái độ thù nghịch bao vây, vừa bị đe doạ từ phía biển.

Biển Ireland, chia cắt các hòn đảo của nước Anh, giống như một cửa sông. Nhưng lịch sử cũng cho thấy nó cũng tiềm ẩn nhiều hiểm nguy đối với vương quốc Anh. Dưới thời Luise XIV khi hải quân Pháp có sức mạnh gần tương đương với liên quân Anh và Hà Lan, ở Ireland đã xảy ra những rắc rối cực kì nghiêm trọng, và hòn đảo này gần như hoàn toàn rơi vào tay người Pháp và thổ dân ở đấy. Tuy nhiên, biển Ireland là mối nguy đối với nước Anh – điểm bất lợi trên con đường giao thông của họ – chứ không phải thuận lợi đối với nước Pháp. Nước Pháp không dám đưa chiến thuyền lớn đến vùng nước hẹp này và phải đưa quân đổ bộ đến các hải cảng ở bờ Nam và bờ Tây. Trong giờ phút quyết định, hạm đội lớn của Pháp được đưa đến bờ biển phía nam của nước Anh, và đánh tan quân Đồng Minh ở đấy. Cùng thời gian đó, 25 tàu khu trục nhỏ được đưa đến kênh st. George nhằm tấn công đường giao thông của Anh. Bị dân chúng có thái độ thù nghịch bao vây, quân Anh ở Ireland rơi vào tình trạng hiểm nghèo, nhưng đã thoát nạn nhờ trận đánh ở Boyne và vụ đào tẩu của James II. Hành động tấn công đường giao thông của quân địch là một hành động hoàn toàn có tính chiến lược và hiện nay là nguy cơ đối với nước Anh, cũng như đã từng xảy ra vào năm 1690 vậy.

https://thuviensach.vn

Trong cùng thế kỉ đó, Tây Ban Nha cũng cung cấp cho chúng ta một bài học ấn tượng nữa về yếu điểm của đất nước khi bị biển chia cắt, nhưng các khu vực lại không được lực lượng hùng hậu trên biển liên kết với nhau để bảo vệ. Lúc đó, Tây Ban Nha vẫn còn giữ được Netherlands (nay là nước Bỉ), Sicily và những thuộc địa khác của Italy, chưa nói đến các thuộc địa rộng lớn của nước này ở Tân Thế Giới. Nhưng lúc đó sức mạnh trên biển của Tây Ban Nha đã suy yếu đến mức một tác giả người Hà Lan được tiếng là nghiêm lúc và thạo tin đã viết: "Dọc bờ biển Tây Ban Nha chỉ có mấy chiếc tàu Hà Lan mà thôi. Từ thời hoà bình năm 1648, tàu và thuỷ thủ của họ ít đến mức họ bắt đầu thuê tàu của chúng ta để đi Ấn Độ, trong khi trước đây họ từng tìm mọi cách không cho người nước ngoài nào bén mảng tới… Rõ ràng là", ông viết tiếp, "Tây Ấn là cái dạ dày của Tây Ban Nha (hầu như tất cả các nguồn thu đều nằm ở đây), cần phải được nối với đầu bằng lực lượng trên biển. Naples và Netherlands lại như hai cánh tay, nếu không có đường biển thì cũng chẳng cung cấp hoặc nhận được gì từ Tây Ban Nha – trong thời bình, tất cả những việc này đều có thể được thực hiện bằng đường biển một cách dễ dàng, nhưng trong thời chiến nó cũng dễ dàng tạo ra khó khăn". Nửa thế kỉ trước, Sully, một vị quan đầu triều của Henry IV, đã mô tả Tây Ban Nha như sau: "Đó là một trong những quốc gia có tứ chi rất phát triển, nhưng tim thì lại vô cùng yếu". Từ đó đến nay, hải quân Tây Ban Nha không chỉ bị làm nhục mà còn bị tan rã, không chỉ gặp thảm hoạ mà còn bị xoá sổ. Kết quả là, ngành vận tải biển mất đi và cùng với nó là các ngành công nghiệp cũng bị xoá sổ. Chính phủ không dựa vào nền thương mại và công nghiệp lành mạnh, phát triển rộng khắp và có thể sống sót sau những đòn choáng váng mà lại dựa vào số bạc ít ỏi được vận chuyển từ Mỹ về, những con tàu vận tài này dễ dàng và thường xuyên bị tàu chiến địch ngăn chặn. Chỉ cần mất năm sáu chiếc thuyền lớn là đất nước đã tê liệt cả năm. Trong thời gian chiến tranh với Hà Lan, do người Hà Lan kiểm soát được mặt biển nên Tây Ban Nha buộc phải đưa quân tới đó bằng đường bộ, so với đường biển thì vừa lâu vừa tốn kém hơn rất nhiều. Việc Hà Lan kiểm soát được mặt biển đã đẩy Tây Ban Nha vào tình trạng khó khăn đến nỗi theo thoả thuận – hiện nay được coi là kì quặc – tàu Hà Lan sẽ vận tải lương thực

https://thuviensach.vn

thực phẩm cho nước này, và như vậy người Tây Ban Nha đã góp phần củng cố sức mạnh của kẻ thù, nhưng họ lại nhận được những đồng tiền được đánh giá cao trên thị trường ngoại hối ở Amsterdam. Ở Mỹ, người Tây Ban Nha phải tìm cách tự bảo vệ sau những bức tường đá mà không nhận được sự hỗ trợ nào từ chính quốc. Trong khi ở Địa Trung Hải, do sự thờ ơ của người Hà Lan nên họ đã chạy thoát mà không hề hấn gì, lúc đó Pháp và Anh chưa bắt đầu đấu tranh đòi quyền bá chủ vùng này. Trong lịch sử Hà Lan, các khu vực như Naples, Sicily, Minorca, Havana, Manila và Jamaica đã bị cướp khỏi tay Tây Ban Nha – đế chế không có đội tàu vận tải biển – vào những thời kì khác nhau. Tóm lại, sự bất lực trên biển của Tây Ban Nha có thể là dấu hiệu đầu tiên cho sự sụp đổ một cách toàn diện của nước này, nó cũng là tác nhân nổi bật trong việc đẩy nước này xuống vực thẳm mà nó chưa thể vực dậy.

Nếu không kể Alaska thì Mỹ không có thuộc địa nào. Đường biên giới trên biển ít có những điểm bất lợi đặc biệt vì nó nhô ra ngoài, có thể dễ dàng đi tới tất cả những khu vực biên giới quan trọng – muốn rẻ thì đi đường thuỷ, muốn nhanh thì đi đường sắt. Đường biên giới yếu nhất là bờ Thái Bình Dương thì ở xa những kẻ thù tiềm ẩn nguy hiểm nhất. Nguồn lực nội địa có thể nói là vô cùng vô tận, đó là so với nhu cầu hiện tại; một sĩ quan người Pháp đã nói với tác giả; chúng ta có thể sống mãi trong "cái góc nhỏ của mình". Nhưng nếu con đường giao thương mới qua eo đất (Panama – ND) tấn công vào góc nhỏ này thì đến lượt mình, nước Mỹ sẽ cảm thấy hậu quả của việc đã bỏ qua phần thừa hưởng của mình trong việc sử dụng biển, quyền mà tất cả các dân tộc đều được hưởng.

III. Quy mô lãnh thổ. Điều kiện cuối cùng ảnh hưởng tới sự phát triển sức mạnh trên biển của quốc gia – liên quan đến đất nước chứ không phải dân chúng sinh sống tại đó – là quy mô lãnh thổ. Điều này có thể được nói một cách ngắn gọn.

Nói về sự phát triển của sức mạnh trên biển thì điều quan trọng không phải là diện tích tính bằng dặm vuông mà là chiều dài của bờ biển và đặc điểm các hải cảng của nó, cần phải nói rằng, nếu điều kiện địa lí và vật lí

https://thuviensach.vn

như nhau, chiều dài bờ biển là nguồn sức mạnh hay điểm yếu, tuỳ thuộc vào dân số nhiều hay ít. Về khía cạnh này, đất nước cũng giống như một pháo đài. Quân đồn trú phải tỉ lệ với *chiều dài hàng rào bao quanh nó*. Cuộc Nội chiến ở Mỹ cung cấp cho chúng ta những ví dụ như thế. Nếu dân số miền Nam cũng nhiều như tinh thần chiến đấu của họ, và nếu hải quân tương ứng với các nguồn lực khác, thì chiều dài bờ biển và rất nhiều vịnh nội thuỷ có thể là những yếu tố tạo nên sức mạnh to lớn của họ. Người dân và chính phủ Hợp chúng quốc thời đó lấy làm tự hào vì đã phong toả thành công toàn bộ bờ biển miền Nam. Đó là một chiến công vô cùng vĩ đại. Nhưng nếu miền Nam có đông dân hơn và là những người quen đi biển thì người miền Bắc không thể nào thực hiện được chiến công như thế. Như đã nói ở trên, chúng ta không xem xét cách thức tiến hành việc phong toả mà là việc phong toả chỉ trở thành khả thi khi dân chúng không những không quen với biển mà còn ít cả về số lượng. Những ai còn nhớ cách thức tiến hành phong toả và loại tàu tiến hành phong toả trong hầu như suốt thời gian diễn ra chiến tranh đều biết rằng kế hoạch, tuy đúng trong hoàn cảnh đó, sẽ không thực hiện được nếu đối phương có lực lượng hải quân thật sự. Tàu chiến của Hợp chúng quốc nằm rải rác từng chiếc một hoặc thành nhóm nhỏ, ngay trước mặt những hệ thống chằng chịt đường giao thông nội thuỷ, rất thuận lợi cho việc tập trung quân một cách bí mật. Đằng sau những con đường giao thông thứ nhất là những cửa sông khá dài, đôi chỗ có những pháo đài mạnh, tàu của miền Nam có thể tìm được chỗ trú ẩn trong đó. Nếu miền Nam có lực lượng hải quân đủ sức tận dụng được những lợi thế đó hoặc tận dụng được sự phân tán của tàu chiến Hợp chúng quốc, các tàu chiến này sẽ phải tập hợp lại, miền Nam sẽ có nhiều cửa cho giao thông hơn. Nhưng nếu bờ biển miền Nam, do dài và có nhiều vịnh, có thể là nguồn gốc của sức mạnh, thì chính những tính chất như thế lại có thể trở thành những điểm yếu. Câu chuyện về việc phá thủng phòng tuyến trên sông Mississippi chính là một minh hoạ đầy ấn tượng về những hoạt động diễn ra trên khắp miền Nam. Tàu chiến địch thâm nhập vào tất cả các điểm yếu trên bờ biển. Những dòng sông từng mang lại sự thịnh vượng và hỗ trợ cho nền thương mại của các bang li khai giờ lại trở thành điểm yếu giúp cho kẻ thù thâm nhập vào tận trung tâm của

https://thuviensach.vn

họ. Mất hết nhuệ khí, sự bất an và tê liệt bao trùm lên những khu vực mà trong những điều kiện thuận lợi hơn có thể giúp quốc gia vượt qua được cuộc chiến hao người tốn của nhất, chưa bao giờ lực lượng trên biển lại có vai trò lớn hơn hoặc quyết định hơn vai trò mà nó đã đóng góp trong cuộc đối đầu này. Đó là cuộc đối đầu đưa tới kết quả; một siêu cường ở lục địa Bắc Mỹ, chứ không phải một số quốc gia cạnh tranh nhau, tham gia vào việc định hình lịch sử thế giới. Nhưng nếu niềm tự hào về vinh quang đã giành được trong những ngày đó là chính đáng, và cho rằng kết quả vĩ đại như thế là do sự vượt trội về mặt hải quân, thì những người Mỹ hiểu biết không bao giờ được bỏ qua cơ hội nhắc nhở những đồng bào quá tự tin của mình rằng miền Nam không những không có hải quân, không những không phải là dân đi biển mà còn có dân số không tương đương với chiều dài bờ biển mà họ phải bảo vệ.

IV. Quy mô dân số. Sau khi đã xem xét những điều kiện tự nhiên của đất nước, cần phải xem xét đặc điểm dân cư ảnh hưởng đến sự phát triển của sức mạnh trên biển như thế nào. Trước hết là dân số, vì thành tố này có liên quan đến vấn đề lãnh thổ vừa được bàn ở trên. Như đã nói, không chỉ diện tích tính bằng số dặm vuông mà chiều dài và tính chất bờ biển cũng ảnh hưởng tới sức mạnh trên biển của quốc gia, tương tự, nói về dân cư thì cần phải tính đến không chỉ tổng số dân mà phải tính cả số người theo nghề biển hoặc ít nhất là sẵn sàng tham gia làm việc trên tàu hay tham gia vào việc sản xuất hàng hoá cho hải quân.

Ví dụ, trước khi kết thúc những cuộc chiến tranh lớn tiếp sau cuộc Cách mạng Pháp, Pháp đông dân hơn Anh. Nhưng về lực lượng trên biển nói chung, cả thương mại hoà bình lẫn năng lực quân sự, thì Pháp lại kém Anh rất nhiều, vấn đề này càng dễ nhận thấy, bởi khi chiến tranh nổ ra, Pháp thường có ưu thế về mặt quân sự, nhưng lại không giữ được, ví dụ, năm 1778, khi chiến tranh nổ ra, thông qua việc đăng kí tàu, Pháp có thể lập tức cung cấp đủ người cho 50 tàu chiến lớn, Anh thì ngược lại, do việc phân tán đội tàu – mà lực lượng hải quân phải dựa vào – trên khắp địa cầu nên phải khó khăn lắm nước này mới cung cấp đủ người cho 40 tàu chiến trên vùng

https://thuviensach.vn

biển của mình. Nhưng năm 1782, nước này đã có 120 tàu đang làm nhiệm vụ hoặc sẵn sàng nhận nhiệm vụ, trong khi Pháp không bao giờ có đến 71 chiếc. Sau đó, vào năm 1840, khi hai nước suýt tham chiến ở Tây Á, một viên sĩ quan Pháp rất có kiến thức thời đó, trong khi tán dương hiệu quả của hạm đội Pháp và những khả năng siêu đẳng của vị đô đốc của mình, thể hiện sự tự tin vào kết quả khi đụng độ với địch thủ có sức mạnh tương đương, đã nói: "Ngoài đội tàu gồm 21 chiếc mà chúng ta có thể tập hợp, không còn chiếc dự bị nào. Trong sáu tháng nữa cũng sẽ không có thêm chiếc nào". Nhưng đó không chỉ vì không đủ tàu và trang thiết bị, dù cả hai đều thiếu. "Việc đăng kí của chúng ta", ông nói tiếp, "đã cạn kiệt (để cung cấp người cho 21 con tàu nói trên), nên việc tuyển quân thường xuyên tại tất cả các khu vực cũng không bổ sung đủ người thay thế cho những người đã phục vụ trên ba năm".

Những sự kiện tương phản vừa được trình bày cho thấy sự khác nhau của cái gọi là lực lượng dự trữ hay lực lượng dự bị của Anh và Pháp – sự khác nhau còn lớn hơn ta tưởng lúc mới nhìn. Vì đội tàu càng lớn thì ngoài số thuỷ thủ còn cần rất đông người tham gia vào những ngành thủ công khác nhau, nhằm cung cấp và sửa chữa phương tiện hải quân hoặc có liên quan đến nhu cầu của các phương tiện đi biển. Những nghề gần gũi như chế chắc chắn sẽ cung cấp cho người ta kĩ năng đi biển ngay khi được huy động. Có một truyện cười của Sir Edward Pellew, một trong những nhà hàng hải nổi tiếng của nước Anh, đã chứng tỏ một quan niệm đáng ngạc nhiên về vấn đề này. Khi chiến tranh nổ ra vào năm 1793, như thường lệ, người ta thấy ngay cảnh thiếu hụt thuỷ thủ. Muốn ra khơi ngay, nhưng chỉ có thể huy động được người chưa từng đi biển bao giờ. Pellew chỉ thị cho các sĩ quan tìm kiếm những người thợ mỏ ở vùng Cornwall, vì ông cho rằng, những điều kiện và mối nguy hiểm của nghề này sẽ làm cho họ nhanh chóng đáp ứng được những đòi hỏi của cuộc sống trên biển. Kết quả chứng tỏ ông là người thông thái, vì đó là cách duy nhất nhằm khắc phục được sự chậm trễ, ông đã may mắn bắt được một tàu khu trục đầu tiên trong chiến tranh trong một trận đánh duy nhất. Điều đặc biệt đáng ghi nhận là, mặc dù chỉ nhận nhiệm vụ có

https://thuviensach.vn

vài tuần, trong khi đối thủ chuẩn bị cả năm nhưng thương vong của hai bên gần như bằng nhau.

Có thể có người nói rằng, lực lượng dự bị như thế hiện đã gần như mất vai trò mà trước đây nó từng giữ, vì sản xuất tàu và vũ khí hiện đại là công việc phải làm trong một thời gian dài và còn vì các nhà nước hiện đại đặt ra mục tiêu là phát triển tất cả các lực lượng vũ trang, để – trong trường hợp xảy ra chiến tranh – có thể nhanh chóng giáng một đòn đủ sức làm tê liệt đối phương trước khi đối phương kịp tổ chức lực lượng chống trả tương xứng. Nói một cách hình tượng, sẽ không có thời gian để động viên toàn

thể dân tộc tham gia kháng chiến. Đòn tấn công sẽ giáng xuống hạm đội có tổ chức, và nếu thành công, sự ổn định của toàn bộ cơ cấu sẽ chẳng còn ý nghĩa gì. Ở mức độ nào đó, điều này đúng. Nhưng điều này lúc nào cũng đúng, dù rằng trước đây không đến mức như hiện nay. Giả sử trong cuộc xung đột giữa hai hạm đội đại diện cho hầu như toàn bộ sức mạnh của hai nước, nếu một bên bị đánh tan, còn bên kia vẫn giữ được khả năng hành động thì, khác với trước kia, hiện nay sẽ khó hi vọng là bên bị đánh bại có thể khôi phục được lực lượng hải quân của mình ngay trong thời gian chiến tranh; và kết quả sẽ thảm khốc, tương ứng với sự phụ thuộc của đất nước vào sức mạnh trên biển của nó. Nếu Anh thua ở Trafalgar thì đó chắc chắn đã là đòn chí tử đối với nó hơn là đối với Pháp, là nước thực sự thất bại trong trận này. Đó là nói nếu hạm đội Anh – cũng giống như hạm đội Đồng Minh – đại diện cho toàn bộ sức mạnh của quốc gia. Trong trường hợp đó, Trafalgar đối với Anh cũng sẽ giống như Austerlita đối với Áo và Jena đối với Phổ. Việc tiêu diệt hoặc làm rối loạn lực lượng vũ trang sẽ dẫn nước Anh đến tình trạng suy kiệt và như người ta nói, sẽ là miếng mồi ngon đối với Napoleon.

Nhưng liệu việc xem xét những thảm hoạ hiếm có như thế trong quá khứ có làm giảm vai trò của lực lượng dự bị, tức là lực lượng dựa trên số người đủ sức tham gia một số hoạt động quân sự, được nói tới ở đây? Những đòn đánh được nhắc tới ở trên là do những thiên tài xuất chúng, những người đứng đầu những đội quân được huấn luyện đặc biệt kĩ lưỡng, có tinh

https://thuviensach.vn

thần đồng đội, có uy tín, thực hiện. Ngoài ra, họ còn chiến đấu với kẻ địch đã mất tinh thần vì cảm thấy yếu hơn và trước đây đã từng thất bại. Austerlitz xảy ra ngay sau Ulm, nơi ba mươi ngàn người Áo đã buông vũ khí mà chưa cần giao tranh. Và lịch sử những năm trước đó đã là những bản tường trình dài về thất bại của Áo trước sức mạnh của Pháp. Trận chiến ở Trafalgar xảy ra ngay sau chuyến đi biển, được gọi một cách đúng đắn là chiến dịch với toàn thất bại. Xa hơn nữa trong quá khứ, nhưng cũng không phải quá lâu, là thất bại của Tây Ban Nha ở St. Vincent và của Pháp trên sông Nile, mà hạm đội Đồng Minh vẫn còn nhớ. Trừ trận đánh ở Jena, sự thất bại hoàn toàn ở đây không chỉ là thảm hoạ mà còn là đòn giáng cuối cùng đối với những người thua trận, ở Jena, lực lượng, vũ khí và sự chuẩn bị của hai bên chênh lệch nhau cho nên hậu quả của nó không thích hợp đối với việc thảo luận kết quả có thể xảy ra từ một chiến thắng đơn lẻ.

Hiện nay, Anh là siêu cường trên biển lớn nhất thế giới. Trong thời đại của máy hơi nước và sắt thép, nước này vẫn giữ được thế thượng phong như nó đã từng giữ trong thời đại của gỗ và cánh buồm. Pháp và Anh là hai siêu cường có lực lượng hải quân lớn nhất thế giới. Đến nay, câu hỏi nước nào mạnh hơn vẫn còn để ngỏ, cho nên hai nước vẫn được coi là gần như tương đương trong việc chuẩn bị về mặt vật chất cho cuộc chiến trên biển. Trong trường hợp xảy ra đụng độ, có thể giả định rằng sự khác nhau về nhân lực hoặc huấn luyện sẽ dẫn đến khả năng chỉ cần một trận đánh hoặc một chiến dịch cũng đủ tạo ra sự khác biệt quyết định? Nếu không phải như thế, lực lượng dự bị sẽ tham chiến. Đầu tiên là lực lượng dự bị có tổ chức, sau đó là lực lượng dự bị bao gồm những người lao động trên biển, những người có nghề cơ khí, rồi đến dự trữ về của cải. Dường như người ta đã quên, ở mức độ nào đó, rằng Anh đứng đầu về lĩnh vực cơ khí nên nó cũng có lực lượng dự bị từ những người làm cơ khí, những người dễ dàng thích nghi với các công việc trên tàu bọc thép hiện đại. Khi thương mại và công nghiệp cảm nhận được gánh nặng của chiến tranh, những thuỷ thủ và thợ cơ khí thất nghiệp sẽ tham gia phục vụ trên các chiến hạm.

https://thuviensach.vn

Toàn bộ vấn đề là giá trị của lực lượng dự bị – dù được tổ chức hay chưa được tổ chức – rốt cuộc là: Liệu những điều kiện của cuộc chiến tranh hiện đại có thể dẫn tới khả năng một trong hai đối thủ tương đương sẽ bị đo ván ngay trong một chiến dịch duy nhất, và đó cũng là kết quả quyết định? Chiến tranh trên biển chưa đưa ra bất cứ câu trả lời nào. Thắng lợi áp đảo của Phổ trong cuộc chiến chống lại Áo và của Đức trong cuộc chiến tranh chống lại Pháp, có vẻ như là chiến thắng của những nước mạnh hơn trong cuộc chiến chống lại những nước yếu hơn nhiều, họ yếu có thể do nguyên nhân khách quan hoặc do sự bất tài của giới lãnh đạo. Nếu Thổ Nhĩ Kì có lực lượng dự bị thì việc chậm trễ, giống như đã xảy ở Plevna, đã gây ra ảnh hưởng như thế nào đối với kết quả của cuộc chiến tranh Nga – Thổ Nhĩ Kì?

Nếu thời gian, như mọi người đều công nhận, là tác nhân quan trọng nhất trong thời chiến, thì các quốc gia, nơi dân chúng không có tinh thần hiếu chiến và cũng như các dân tộc tự do khác, phản đối việc chi quá nhiều cho các cơ sở quân sự, phải tìm cách làm cho họ ít nhất cũng đủ mạnh để có thời gian hướng tinh thần và khả năng vào những hoạt động mà chiến tranh đòi hỏi. Nếu lực lượng hiện có của quốc gia, bộ binh cũng như thuỷ quân, đủ sức đứng vững thậm chí ngay cả trong những điều kiện bất lợi, đất nước có thể dựa vào những nguồn lực tự nhiên – dân số, tài sản – và tất cả các nguồn lực đều sẽ được huy động. Nhưng mặt khác, nếu lực lượng quân sự bị đánh bại một cách nhanh chóng, ngay cả những nguồn lực tự nhiên dồi dào nhất cũng không thể cứu đất nước đó khỏi những điều kiện nhục nhã. Đó là nói khi kẻ thù của họ là những người thông minh, buộc họ phải chịu những điều kiện khiến cho việc báo thù không thể xảy ra trong một tương lai gần. Trên những chiến trường nhỏ, người ta thường nói: “Nếu cái này có thể đứng vững được một thời gian nữa thì có thể giữ được cái kia hay làm được cái nọ”, cũng như người ta thường nói về người bệnh: “Nếu bệnh nhân có thể sống thêm được từng này thời gian thì thể chất của anh ta sẽ giúp anh ta vượt qua”.

Ở mức độ nào đó, hiện nay Anh là nước như thế. Hà Lan đã là đất nước như thế. Nước này đã không chịu chi, và nếu nó thoát được thì cũng chỉ là

https://thuviensach.vn

thoát trong gang tấc mà thôi. Ông De Witt, một chính khách vĩ đại người Hà Lan từng viết: “Không bao giờ, dù trong thời bình hay do sợ bị đổ vỡ mà họ chịu đưa ra quyết định đủ mạnh, buộc họ phải hi sinh tiền tài đúng lúc. Bản chất của người Hà Lan là nếu mối nguy không hiện ra lù lù ngay trước mặt, họ sẽ không chịu mở hầu bao cho công việc phòng thủ. Tôi đã từng làm việc với một dân tộc, những người hào phóng đến mức hoang phí khi cần tiết kiệm, nhưng lại tằn tiện đến mức keo bẩn khi cần phải chi tiêu”.

Cả thế giới đều biết nước ta (Mỹ) cũng đáng bị phê bình như thế. Mỹ không có lá chắn phòng thủ để có thể tranh thủ thời gian động viên lực lượng dự bị. Dân đi biển đáp ứng được nhu cầu nằm ở đâu? Nguồn lực đó – tỉ lệ thuận với chiều dài bờ biển và dân số – phải nằm trên những đoàn tàu buôn và các ngành công nghiệp liên quan, tức là những ngành hiện nay hầu như không tồn tại. Thuỷ thủ đoàn của những con tàu đó là người địa phương hay người nước ngoài không phải là vấn đề quan trọng, chỉ cần cột họ vào lá cờ của chúng ta và lực lượng trên biển của đất nước đủ mạnh để có thể đưa phần lớn những con tàu đó trở về khi có chiến tranh. Nếu hàng ngàn người nước ngoài được đi bỏ phiếu thì lí do gì họ không được giữ vị trí chiến đấu trên boong tàu?

Mặc dù việc thảo luận hơi lan man, có thể công nhận rằng phần lớn những người làm nghề liên quan tới biển là thành tố quan trọng đối với sức mạnh trên biển, trước đây và bây giờ đều như thế, rằng Mỹ còn thiếu thành tố này, rằng cơ sở của nó là đội thương thuyền mang cờ quốc gia đầy sức mạnh.

V. Đặc điểm người dân. Đặc tính của dân tộc và kĩ năng của họ có ảnh hưởng như thế nào đối với sức mạnh trên biển là những vấn đề sẽ được xem xét trong phần này.

Nếu sức mạnh trên biển thực sự được dựa trên nền hoà bình và sự mở rộng ngoại thương thì kĩ năng trong hoạt động thương mại phải là đặc điểm nổi bật của các dân tộc từng có thời là siêu cường trên mặt biển. Lịch sử đã khẳng định điều đó, hầu như không có ngoại lệ. Ngoài La Mã, không thấy có trường hợp nổi bật nào trái ngược với nhận định này.

https://thuviensach.vn

Tất cả mọi người, dù ít hay nhiều, đều tìm kiếm lợi nhuận và đều thích tiền. Nhưng cách thức họ kiếm tiền sẽ có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động thương mại và lịch sử của dân tộc sống trên đất nước đó.

Nếu lịch sử là đáng tin thì cách tìm kiếm của cải của người Tây Ban Nha và những người đồng chủng với họ là Bồ Đào Nha không những đã tạo ra một vết nhơ trong tính cách của họ mà còn là đòn đánh chí tử vào sự phát triển của nền ngoại thương lành mạnh cũng như vào những ngành công nghiệp mà ngoại thương dựa vào. Cuối cùng, đó cũng là đòn đánh chí mạng vào số của cải tìm được bằng những cách thức sai lầm. Họ ham mê tìm kiếm lợi nhuận đến mức trở thành những kẻ tham lam bỉ ổi, họ tìm kiếm trong những vùng đất mới – những vùng đất đã tạo ra động lực to lớn cho sự phát triển nền ngoại thương và giao thông theo đường biển của các nước châu Âu khác – vàng và bạc chứ không phải những lĩnh vực mới cho ngành công nghiệp, thậm chí cũng không phải sự phấn chấn của tinh thần khám phá và phiêu lưu. Họ có nhiều phẩm chất quý giá. Họ là những người dũng cảm, dám nghĩ dám làm, chịu được gian khổ, hăng hái và có tinh thần dân tộc. Những phẩm chất này cùng với lợi thế về vị trí địa lí của Tây Ban Nha và những hải cảng, cùng với sự kiện họ là những người đầu tiên chiếm được những khu vực rộng lớn và giàu có ở Tân Thế giới, họ không có đối thủ trong một thời gian dài, và trong một trăm năm sau khi phát hiện ra châu Mỹ, họ vẫn là đất nước đứng đầu châu Âu, người ta có quyền hi vọng rằng, Tây Ban Nha sẽ là nước đứng đầu trong những cường quốc trên biển. Nhưng như mọi người đều biết, kết quả hoàn toàn ngược lại. Kể từ trận đánh ở Lepanto năm 1571, mặc dù đã từng tham gia vào nhiều cuộc chiến tranh, lịch sử Tây Ban Nha không ghi nhận được một chiến thắng trên biển nào đáng kể. Tình trạng sa sút của nền ngoại thương nước này là nguyên nhân của sự vụng về đáng xấu hổ và đôi khi tức cười của những thuỷ thủ trên các chiến thuyền của họ. Tất nhiên, đó không phải là lí do duy nhất. Chắc chắn, chính phủ Tây Ban Nha đã tìm mọi cách cản trở và đè nén sự phát triển tự do và lành mạnh của các hoạt động kinh doanh cá thể, nhưng nghị lực của một dân tộc vĩ đại có thể phá vỡ hoặc định hình tính chất của chính phủ họ, và cũng khó có thể nghi ngờ rằng, nếu dân chúng có sở thích buôn bán thì

https://thuviensach.vn

chính phủ cũng bị lôi kéo vào xu hướng chung đó. Khu vực rộng lớn của các thuộc địa còn nằm xa trung tâm của chế độ độc tài đã từng bóp nghẹt sự phát triển của nước Tây Ban Nha xa xưa. Trên thực tế, hàng ngàn người Tây Ban Nha, cả giới lao động lẫn tầng lớp trên, đã ra đi. Công việc của họ ở nước ngoài chỉ cho phép họ gửi về nhà tiền bạc và những món hàng không lớn, không cần đến những con tàu có sức chứa lớn, chính quốc cũng chỉ sản xuất được các món hàng như len, hoa quả và quặng sắt. Nền công nghiệp chế biến gần như là con số không, các ngành công nghiệp kém phát triển, dân số liên tục giảm sút. Cả chính quốc lẫn các thuộc địa đều phụ thuộc vào nhu yếu phẩm do Hà Lan sản xuất, mà thanh toán bằng sản phẩm của các ngành công nghiệp ốm yếu trong nước thì không đủ. Một người đương thời viết: "Các thương nhân Hà Lan mang tiền đi mua hàng trên khắp thế giới buộc phải mang tiền mà họ thu được sau khi bán hàng ra khỏi đất nước này. Đây là nước duy nhất ở châu Âu có tình trạng như thế". Như vậy là, biểu tượng của sự giàu sang mà người Tây Ban Nha hăm hở tìm kiếm đã nhanh chóng tuột khỏi tay họ. Như đã nói ở trên, xét về khía cạnh quân sự, Tây Ban Nha yếu vì sự suy sụp của ngành vận tải biển. Tài sản của họ có kích thước không lớn, được chuyên chở trên một vài con tàu, thường đi theo những tuyến đường tương đối quen thuộc và dễ bị kẻ thù chặn bắt, tinh thần chiến đấu bị tê liệt. Trong khi đó, của cải của Anh và Hà Lan nằm rải rác trên hàng ngàn con tàu trên khắp thế giới, bị nhiều cú giáng đau đớn trong nhiều cuộc chiến tranh hao người tốn của. Nhưng sự phát triển của họ, dù có nhiều tổn thất, vẫn liên tục đi lên, số phận của Bồ Đào Nha, trong những giai đoạn khó khăn nhất của lịch sử thường gắn với số phận của Tây Ban Nha, cũng đi theo lối "củ mài ăn xuống" như thế; mặc dù là nước dẫn đầu trong lúc khởi động cuộc đua giành vị trí cường quốc trên biển, nhưng sau đó đã tụt lại mãi phía sau. "Những khu mỏ ở Brazil đã làm Bồ Đào Nha lâm vào tình trạng phá sản, còn những khu mỏ ở Mexico và Peru cũng làm cho Tây Ban Nha lâm vào tình trạng như thế. Tất cả các ngành sản xuất đều bị xem thường, từ lâu Anh đã là nước cung cấp cho Bồ Đào Nha không chỉ vải vóc mà còn tất cả các loại hàng hoá, thậm chí cả cá muối và lương thực, chạy theo vàng, người Bồ Đào Nha bỏ canh tác ngay trên đất đai của mình, những cánh đồng

https://thuviensach.vn

trồng nho ở Oporto cuối cùng đã bị người Anh dùng vàng mua đứt. Mà đó lại là vàng do người Bồ Đào Nha kiếm được ở Brazil rồi mới chuyển qua tay người Anh". Có người khẳng định rằng, trong vòng năm mươi năm, đã khai thác được tất cả 500 triệu đô la từ "các khu mỏ của Brazil, nhưng cuối cùng, Bồ Đào Nha chỉ còn giữ được 20 triệu đồng tiền vàng mà thôi" – thật là một ví dụ khiến người ta phải kinh ngạc về sự khác biệt giữa tài sản thực và tài sản trong trí tưởng tượng của con người.

Người Anh và người Hà Lan không phải không ham kiếm lời bằng các dân tộc phương Nam, cả hai giống người này đều bị người ta gọi là "dân tộc của những người hàng xén". Nhưng lời chế giễu đó, vì nó đúng, lại là lời ngợi khen sự sáng suốt và ngay thẳng của họ. Họ dũng cảm không kém, dám nghĩ dám làm không kém, và kiên trì cũng không kém người Tây Ban Nha hay Bồ Đào Nha. Thực ra, họ kiên trì hơn vì họ tìm kiếm của cải không phải bằng gươm giáo mà bằng sức lao động của chính mình – một con đường dài, thay cho con đường tưởng là ngắn nhất kia, và đó là lí do của biệt hiệu trên. Nhưng hai dân tộc này – về cơ bản là cùng thuộc về một giống người – còn có những phẩm chất không kém phần quan trọng so với những phẩm chất vừa nói, những phẩm chất này cùng với vị trí địa lí là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển sức mạnh trên biển của họ. Họ là những thương nhân, nhà sản xuất, nhà thương thuyết bẩm sinh. Vì vậy, dù sống trong nước hay ở nước ngoài, dù định cư trên những hải cảng của các dân tộc văn minh hay của các lãnh chúa tàn bạo ở phương Đông, hoặc trong những thuộc địa mà họ lập ra, ở đâu họ cũng tìm cách tận dụng những nguồn lực sẵn có của đất đai nhằm phát triển và mở rộng chúng.

Với bản năng sắc bén của những thương nhân bẩm sinh – hàng xén, nếu bạn muốn gọi họ như thế – họ liên tục tìm kiếm những món hàng mới để trao đổi. Và sự tìm kiếm này, cùng với bản tính chăm chỉ hình thành qua nhiều thế hệ đã làm cho họ trở thành những nhà sản xuất. Ở trong nước, họ là những nhà sản xuất vĩ đại; còn ở nước ngoài, đất đai những khu vực do họ kiểm soát ngày càng phong phú thêm, sản phẩm ngày càng nhiều hơn, và việc trao đổi tất yếu giữa chính quốc và thuộc địa đòi hỏi phải có nhiều tàu

https://thuviensach.vn

hơn. Ngành vận tải biển của họ phát triển cùng sự phát triển thương mại, và những dân tộc kém kĩ năng hơn – ngay cả nước Pháp, dù trước đây đã là một cường quốc – bắt đầu cảm thấy cần sản phẩm và tàu biển của họ. Như vậy, họ đã tiến đến địa vị siêu cường trên biển bằng nhiều con đường khác nhau. Trên thực tế, xu hướng và sự phát triển tự nhiên này đôi khi đã bị biến dạng và bị các chính phủ khác cản trở một cách nghiêm trọng. Đấy là những chính phủ ghen tị với sự thịnh vượng của người Anh, dân nước họ chỉ có thể đạt được sự thịnh vượng như thế nếu có sự giúp đỡ của chính phủ – ta sẽ xem xét sự giúp đỡ này trong phần ảnh hưởng của chính phủ đối với sự phát triển sức mạnh trên biển.

Xu hướng thích hoạt động kinh doanh, kéo theo nhu cầu sản xuất những sản phẩm để có thể trao đổi, là đặc điểm dân tộc quan trọng nhất đối với sự phát triển của lực lượng trên biển, có đặc điểm đó, và nếu có đường ven biển thuận lợi nữa, chỉ khó xảy ra khả năng những mối hiểm nguy hay bất kì cản trở nào khác có thể ngăn chặn được việc tìm kiếm của cải bằng con đường giao thương trên biển, có thể tìm kiếm của cải bằng những con đường khác, nhưng đó không chắc đã là những con đường dẫn tới sức mạnh trên biển, Ví dụ như nước Pháp. Pháp là đất nước tuyệt vời, dân chúng cần cù, vị trí rất thuận lợi. Hải quân Pháp từng có những giai đoạn huy hoàng, và ngay cả khi lâm vào tình trạng tồi tệ nhất, nó cũng chưa từng làm mất danh dự quân đội, một trong những tình cảm thiêng liêng của dân tộc. Tuy nhiên, như một quốc gia ở gần biển, dựa một cách chắc chắn trên cơ sở rộng lớn của ngành thương mại biển, nhưng nếu so với các quốc gia có lịch sử đi biển khác thì Pháp cũng chỉ là nước có vị trí kha khá, không hơn. Nguyên nhân chính – vì ở đây ta đang bàn đến đặc điểm dân tộc – là cách thức họ tìm kiếm của cải. Trong khi người Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha tìm kiếm bằng cách đào vàng thì tính cách của người Pháp hướng họ tới sự tằn tiện, tiết kiệm, dành dụm. Người ta nói rằng, giữ của còn khó hơn làm ra của. Có thể như thế. Nhưng tính thích phiêu lưu, thúc đẩy người ta đặt cược cái hiện có nhằm thu được nhiều hơn, có nhiều điểm chung với óc sáng tạo, đã chinh phục được những vùng đất cho ngành ngoại thương. Xu hướng tiết kiệm, đầu tư một cách thận trọng và với mức độ nhỏ, có thể dẫn đến sử dụng tài

https://thuviensach.vn

sản cũng ở mức độ thấp như thế; nhưng không thể dẫn tới sự phát triển của ngành ngoại thương và lợi nhuận của ngành vận tài biển được. Để minh hoạ, xin dẫn ra đây một ví dụ – một quan chức Pháp khi bàn về tác giả kênh đào Panama đã nói: "Tôi có hai cổ phiếu trong công trình này. Ở Pháp chúng tôi không làm như các vị ở đây, một số người nắm nhiều cổ phiếu quá. Ở Pháp rất nhiều người chỉ nắm một hay một vài cổ phiếu thôi. Khi thấy cổ phiếu xuất hiện trên thị trường, vợ tôi thường bảo: "mua hai; một của anh, một của em". Nếu chỉ nói đến sự an toàn tài sản cá nhân thì sự thận trọng như thế dĩ nhiên là sáng suốt, nhưng nếu sự thận trọng thái quá hoặc sự dè sẻn về mặt tài chính đã trở thành đặc điểm dân tộc thì nhất định sẽ dẫn tới những trở ngại cho sự phát triển của ngành ngoại thương và vận tải đường biển. Sự thận trọng trong vấn đề tiền nong, trong những lĩnh vực khác của đời sống, cũng cản trở việc sinh con và làm cho dân số Pháp gần như không thay đổi.

Giai cấp quý tộc châu Âu thừa hưởng thái độ coi thường việc buôn bán có từ thời Trung cổ. Thái độ này có ảnh hưởng khác nhau – tuỳ vào đặc tính dân tộc – đối với sự phát triển của họ. Người Tây Ban Nha đầy kiêu hãnh dễ dàng hấp thu thái độ khinh bỉ đó, cùng với sự lười biếng quá đáng và thói ăn sẵn, đã làm cho họ quay lưng lại với việc buôn bán. Ở Pháp, thái độ tự phụ mà chính người Pháp cũng công nhận là tính cách dân tộc đã dẫn họ đi theo cùng hướng như thế. Giới thượng lưu càng đông và càng tài giỏi, càng được kính trọng thì nghề mà họ coi khinh càng bị coi là thấp hèn hơn. Tất cả các thương nhân và nhà sản xuất giàu có đều ao ước được phong tước quý tộc, và sau khi được phong họ lập tức bỏ ngay cái nghề mang lại nhiều lợi nhuận của họ. Vì vậy, mặc dù sự cần cù của người dân và sự màu mỡ của đất đai đã giữ cho ngành thương mại không bị suy sụp hoàn toàn, nhưng thương nhân có địa vị rất thấp. Do vậy những người tài năng nhất đều tìm cách bỏ nghề ngay khi có điều kiện. Vua Louis XIV, do ảnh hưởng của Colbert, đã ban hành chỉ dụ: "Cho phép tất cả các quý tộc tham gia buôn bán và giao thương nói chung, mà không sợ bị coi là đã làm tổn hại đến thanh danh của mình, nhưng với điều kiện là họ không tham gia bán lẻ". Lí do của hành động này là: "Nó mang lại lợi ích cho các thần dân của chúng ta và làm cho chúng ta thoả mãn, xoá bỏ tàn dư của dư luận đang thịnh hành trong xã hội,

https://thuviensach.vn

tức là dư luận cho rằng giao thương trên biển không phù hợp với giới thượng lưu". Nhưng thành kiến về sự cao thượng, được công nhận một cách công khai, không thể xoá bỏ được bằng một chỉ dụ, đặc biệt là khi thói tự phụ đã trở thành nét nổi bật trong tính cách dân tộc. Nhiều năm sau Montesquieu còn dạy rằng, quý tộc tham gia buôn bán là trái với tinh thần của chế độ quân chủ. Ở Hà Lan cũng có giới quý tộc, nhưng nhà nước cộng hoà cho người ta nhiều quyền tự do và kinh doanh, và trung tâm quyền lực nằm ở các thành phố lớn. Tiền hay nói đúng hơn tài sản là nền tảng của sự vĩ đại của quốc gia. Tài sản là nguồn gốc của danh dự công dân và cùng với nó là quyền lực trong bộ máy nhà nước, người có quyền cũng có địa vị xã hội và được tôn trọng, ở Anh, tình hình cũng tương tự. Quý tộc là niềm tự hào, nhưng trong chính phủ đại nghị người ta không thể coi thường và cũng không thể làm lu mờ sức mạnh của đồng tiền. Nó là hiển nhiên với tất cả mọi người, nó được mọi người tôn trọng, ở Anh cũng như ở Hà Lan, nghề làm ra của cải cũng được mọi người tôn trọng như chính của cải vậy. Như vậy, trong tất cả những nước nói trên, dư luận xã hội, thể hiện các đặc điểm dân tộc, có ảnh hưởng lớn đối quan niệm về buôn bán của họ.

Đặc tính của dân tộc còn ảnh hưởng theo một cách khác đối với sự phát triển của sức mạnh trên biển, theo nghĩa rộng nhất của thuật ngữ này; mà cụ thể là khả năng tạo dựng được các thuộc địa thịnh vượng, sự phát triển của thuộc địa, cũng giống như mọi sự phát triển khác, càng tự nhiên thì càng thịnh vượng. Vì vậy, những thuộc địa hình thành trên cơ sở nhu cầu có thực và sự thôi thúc tự nhiên của toàn thể nhân dân, sẽ có cơ sở vững chắc nhất. Và nếu chính quốc càng ít can thiệp, dân chúng càng có khả năng hành động tự do thì chắc chắn các thuộc địa này sẽ càng phát triển. Suốt ba trăm năm qua người ta đã nhận thức được một cách rõ ràng rằng, thuộc địa là nơi tiêu thụ sản phẩm của chính quốc và là vườn ươm cho sự phát triển của ngành thương mại và vận tải biển, nhưng việc xâm lược thuộc địa không phải lúc nào cũng có cùng một nguồn gốc như thế, và không phải những hệ thống khác nhau đều thu được thành công như nhau. Nếu không có sự thôi thúc tự nhiên mạnh mẽ thì các chính khách có cố gắng đến đâu – dù đó đúng là những người chu đáo và nhìn xa trông rộng – cũng không thể bù đắp được.

https://thuviensach.vn

Những quy định cụ thể nhất từ chính quốc cũng không thể tạo ra kết quả tốt bằng thái độ ôn hoà, đó là nói trong trường hợp tính cách của dân tộc đã có sẵn nhân tố tự phát triển. Các thuộc địa thành công cũng không chứng tỏ chính quyền ở đó sáng suốt hơn các thuộc địa thất bại. Thậm chí còn ngược lại. Nếu chính phủ có hệ thống giám sát tinh vi, làm cho phương tiện phù hợp với mục đích, chăm sóc một cách kĩ lưỡng, có thể giúp cho thuộc địa phát triển thì người Anh không có khả năng bằng người Pháp; nhưng Anh chứ không phải Pháp lại là nước có nhiều thuộc địa nhất thế giới. Sự thành công của các nước thuộc địa, cùng với những ảnh hưởng kèm theo của nó đối với ngành thương mại và sức mạnh trên biển, phụ thuộc chủ yếu vào đặc tính của dân tộc; vì thuộc địa phát triển nhanh nhất khi nó được phát triển một cách độc lập và hoàn toàn tự nhiên. Tính cách của người đi khai phá thuộc địa chứ không phải sự quan tâm của chính phủ chính quốc là yếu tố căn bản trong sự phát triển của thuộc địa.

Sự thật này càng hiển nhiên hơn vì tất cả các chính phủ chính quốc đều có thái độ hoàn toàn đố kị đối với các thuộc địa của họ. Dù được hình thành bằng cách nào, sau khi đã có một tầm quan trọng nào đó, sau khi thuộc địa trở thành con bò sữa đối với chính quốc thì dĩ nhiên chính quốc phải quan tâm, nhưng đó là sự quan tâm đối với phần tài sản, tương đương với lợi ích mà nó mang lại. Chính quốc dùng luật pháp để nắm độc quyền ngoại thương của thuộc địa, tìm cách đưa người của mình vào các vị trí béo bở trong chính quyền thuộc địa, và cho đến nay vẫn coi lãnh thổ bên ngoài là chỗ để tống khứ những kẻ cứng đầu hoặc vô tích sự. Tuy nhiên, lực lượng quân sự ở tất cả các thuộc địa vẫn là thành phần không thể thiếu của chính phủ chính quốc.

Thành tựu phi thường và độc nhất vô nhị của Anh, trong vai trò một nước chiếm hữu thuộc địa nhiều nhất thế giới, hiển nhiên đến mức cần phải dừng lại xem xét, và nguyên nhân của nó có lẽ chủ yếu do hai đặc điểm của tính cách dân tộc. Thứ nhất, người Anh đi khai phá thuộc địa cảm thấy rất tự nhiên và sẵn sàng định cư ở vùng đất mới, coi quyền lợi của quốc gia mới cũng là quyền lợi của mình, và mặc dù vẫn giữ tình cảm với quê hương,

https://thuviensach.vn

nhưng không phải lúc nào cũng muốn trở về. Thứ hai, ngay lập tức, theo bản năng, người Anh tìm cách phát triển các nguồn lực của vùng đất mới, theo nghĩa rộng nhất của thuật ngữ này. Nói về đặc điểm thứ nhất, người Anh khác người Pháp ở chỗ: người Pháp lúc nào cũng hoài niệm về quê hương tươi đẹp của mình, còn nói về đặc điểm thứ hai thì họ khác người Tây Ban Nha ở chỗ: quan tâm và tham vọng của người Tây Ban Nha quá hạn hẹp, không giúp mở mang những cơ hội của vùng đất mới.

Đặc điểm và nhu cầu của người Hà Lan tự nhiên dẫn họ đến với việc thiết lập các thuộc địa. Khoảng năm 1650 họ đã có rất nhiều thuộc địa ở Tây Ấn, châu Phi, và châu Mỹ, chỉ riêng việc đọc hết tên những thuộc địa đó cũng đã đủ mệt. Lúc đó họ đã vượt xa Anh trong vấn đề này. Mặc dù về bản chất, các thuộc địa của họ hoàn toàn mang tính thương mại, nhưng hình như không có yếu tố căn bản cho sự phát triển. “Trong khi thành lập các thuộc địa, họ không bao giờ tìm cách mở rộng sự kiểm soát mà chỉ giao thương và buôn bán. Họ chỉ tìm cách chinh phục khi hoàn cảnh bắt buộc mà thôi. Nói chung, họ cảm thấy hài lòng khi có thể buôn bán dưới sự bảo trợ của chính phủ bản quốc”. Sự hài lòng một cách khiêm nhường trước những lợi lộc thuần tuý kinh tế như thế, lại không có tham vọng chính trị, tương tự chế độ chuyên chế của Pháp và Tây Ban Nha, đã làm cho các thuộc địa chỉ phụ thuộc vào chính quốc về mặt thương mại, và điều đó đã giết chết yếu tố căn bản của sự phát triển.

Trước khi kết thúc phần này, cũng cần xem xét đặc điểm dân tộc của người Mỹ có giúp cho sự phát triển của sức mạnh trên biển hay không và nếu có thì ở mức độ nào, đó là nói trong những hoàn cảnh thuận lợi.

Không cần đến các dẫn chứng quá xa trong quá khứ cũng đủ để chứng minh rằng, nếu những rào cản về mặt pháp lí được gỡ bỏ và không còn lĩnh vực đầu tư nào có lợi hơn ngành vận tải đường biển thì sức mạnh trên biển sẽ xuất hiện ngay lập tức. Người Mỹ có đầy đủ các đặc điểm tính cách như đam mê buôn bán, táo bạo và sự tinh nhạy trong việc tìm kiếm lợi nhuận. Vì vậy, trong tương lai, nếu có cơ hội, chắc chắn họ sẽ mang tất cả những khả

https://thuviensach.vn

năng bẩm sinh đó đến những vùng đất mới nhằm giúp họ tự quản và phát triển một cách độc lập.

VI. Đặc điểm chính phủ. Khi thảo luận về ảnh hưởng của chính phủ và các thể chế đối với sự phát triển sức mạnh trên biển của quốc gia, cần phải tránh sa đà vào lí luận, chỉ nên tập trung chú ý vào những nguyên nhân trực tiếp và hiển nhiên, cũng như những kết quả rõ ràng mà không đi quá sâu vào những ảnh hưởng xa vời và có tính gián tiếp.

Trước hết, cần phải nói rằng những hình thức chính phủ cụ thể, với những thể chế tương ứng của nó và đặc điểm của người cầm quyền trong những giai đoạn khác nhau có ảnh hưởng rất rõ đối với sự phát triển của sức mạnh trên biển. Những đặc điểm khác nhau của đất nước và dân chúng, vừa được xem xét ở trên, là những đặc điểm mà mỗi dân tộc mang theo – tương tự mỗi con người – khi bước chân vào sự nghiệp của mình. Đến lượt nó, hành động của chính phủ cũng tương tự như việc áp dụng trí lực – trí thông minh, nghị lực và lòng kiên trì hay ngược lại – là nguyên nhân dẫn đến thành công hay thất bại. Cuộc đời của mỗi con người hay lịch sử của mỗi dân tộc cũng đều như thế.

Nếu hành động của chính phủ hoàn toàn phù hợp với xu hướng tự nhiên của nhân dân, nó sẽ thúc đẩy một cách hữu hiệu nhất sự phát triển trong tất cả các lĩnh vực. Riêng về vấn đề sức mạnh trên biển, thành tựu sáng chói nhất sẽ xuất hiện khi sự lãnh đạo sáng suốt của chính phủ mang sẵn trong lòng nó tinh thần và xu hướng chung của nhân dân. Khi ý chí của nhân dân hoặc của những thành phần tiêu biểu nhất của nhân dân càng tham gia rộng rãi vào việc hình thành chính phủ thì chính phủ càng đáng tin cậy hơn, nhưng các chính phủ tự do như vậy đôi khi lại không thành công. Trong khi đó, chính quyền chuyên chế hành động một cách thông minh và quyết đoán, đôi khi lại xây dựng được một nền thương mại rộng lớn và một hạm đội tuyệt vời, họ tiến thẳng tới mục tiêu bằng những con đường ngắn hơn so với các nước tự do. Nhưng khiếm khuyết của chính quyền chuyên chế nằm ở chỗ: khó thực hiện mục tiêu sau khi nhà độc tài chết.

https://thuviensach.vn

So với các quốc gia hiện đại khác, chắc chắn Anh là nước đứng đầu về sức mạnh trên biển, cho nên trước tiên là cần phải chú ý tới hành động của chính phủ nước này. Nói chung, hành động của họ là nhất quán, mặc dù còn lâu mới có thể gọi là đáng khen. Nước này luôn luôn nhắm đến mục tiêu kiểm soát mặt biển. Một trong những câu nói kiêu căng nhất, được phát ngôn từ thời James I, khi nước này hầu như chưa có thuộc địa nào, ngoài mấy hòn đảo rùa chính nó, khi Virginia và Massachusetts còn chưa có người ở. Richelieu viết như sau:

> "Công tước xứ Sully, bộ trưởng trong triều đình vua Henry IV (một trong những hoàng tử nghĩa hiệp nhất của mọi thời đại), lên một chiếc thuyền Pháp, mang cờ Pháp trên cột buồm chính ở Calais, nhưng chiếc thuyền này vừa vào đến eo biển Manche thì gặp một con thuyền được phái đến để đón ngài và viên thuyền trưởng của chiếc thuyền đã ra lệnh cho tàu Pháp phải hạ cờ. Công tước cho rằng với địa vị của mình, người ta không thể làm nhục ông như thế được, và ông đã kiên quyết từ chối. Liền sau đó, ba phát súng đại bác nổ ra, đạn đại bác xuyên thủng con tàu chở ngài và cũng xuyên thủng trái tim của tất cả những người Pháp yêu nước. Sức mạnh đã buộc ngài phải chấp nhận điều sai trái đó, và tất cả những lời phản đối của ngài đều được viên thuyền trưởng người Anh trả lời như sau: "Nếu nhiệm vụ buộc ông ta phải tôn trọng chức vụ của ngài đại sứ thì nhiệm vụ cũng buộc ông ta phải tôn trọng đúng như thế đối với lá cờ của ông chủ của ông ta vì ngài chính là hoàng đế của biển cả". Nếu Hoàng đế James có nói những lời lịch sự hơn thì ý nghĩa của chúng vẫn chỉ là buộc công tước phải thận trọng, phải giả vờ hài lòng, mặc dù vết thương vẫn còn nhức nhối và không thể nào chữa lành được. Lúc đó Henry Vĩ Đại cũng phải hành động một cách thận trọng. Nhưng ngài quyết định rằng đến một lúc nào đó ngài sẽ bảo vệ được quyền lực ngai vàng của mình bằng sức mạnh, cùng với thời gian, ngài có thể đưa được sức mạnh đó ra biển".

Hành động xấc xược không thể tha thứ được này – đó là nói theo quan điểm hiện nay – lại không cách biệt quá xa với tinh thần dân tộc thời đó. Nó đáng được ghi nhận chỉ vì đó là dấu hiệu ấn tượng nhất và sớm nhất về mục tiêu của nước Anh trong việc giành quyền bá chủ trên mặt biển, bất chấp mọi rủi ro; và hành động lăng mạ đối với vị đại sứ, đại diện cho một trong những vị hoàng đế dũng cảm nhất và tài ba nhất của nước Pháp lại được

https://thuviensach.vn

thực hiện dưới triều một ông vua rụt rè nhất của nước Anh. Trong trường hợp này, lòng tôn kính sáo rỗng đối với lá quốc kì thực ra chỉ là một lời tuyên bố về mục tiêu của chính phủ; và dưới thời các triều vua lẫn thời Cromwell, lời tuyên bố này vẫn được nhắc lại một cách chính xác như thế. Đó cũng là một trong những điều kiện của hiệp ước hoà bình mà người Hà Lan phải kí, sau khi họ thất bại thảm hại trong cuộc chiến tranh vào năm 1654. Cromwell, tuy không được phong vương, nhưng vẫn là một bạo chúa đích thực, là một người rất quan tâm đến tất cả những gì liên quan tới sức mạnh và danh dự của nước Anh. Để tăng cường sức mạnh và nâng cao uy tín của nước Anh, ông đã làm nhiều việc chứ không phải chỉ dừng lại ở những loạt súng chào vô tích sự như trên. Vừa mới có một chút sức mạnh, dưới sự lãnh đạo cứng rắn của ông, hải quân Anh lập tức lao vào cuộc sống mới. Quyền lợi của nước Anh hay việc đền bù cho những xúc phạm mà nước này phải chịu, đòi hỏi sự có mặt của các hạm đội trên khắp thế giới – trên biển Baltic, trên Địa Trung Hải, chống lại các nước Barbary (Bắc Phi ngày nay – ND), ở Tây Ấn. Trong thời gian Cromwell cầm quyền, việc chinh phục Jamaica cũng là sự khởi đầu cho việc mở rộng đế chế bằng sức mạnh quân sự, quá trình đó còn tiếp tục cho đến ngày nay. Người ta cũng không quên thực hiện cả những biện pháp hoà bình lẫn cứng rắn nhằm mở mang lĩnh vực thương mại và vận tải biển của nước Anh. Sắc lệnh về hàng hải nổi tiếng của Cromwell tuyên bố rằng, tất cả hàng hoá nhập khẩu vào Anh hoặc vào các thuộc địa của họ đều phải được vận tải bằng tàu của nước Anh hoặc của chính nước khai thác, sản xuất ra các hàng hoá đó. Sắc lệnh này chủ yếu nhằm chống lại Hà Lan, những người vận tải chính của toàn bộ châu Âu, đã làm cả thế giới thương mại phẫn nộ. Nhưng lợi ích đối với Anh – trong giai đoạn đầy xung đột và hận thù giữa các dân tộc – thì rõ ràng đến ngay cả dưới chế độ quân chủ nó vẫn có hiệu lực trong một thời gian dài. Một trăm hai mươi năm sau, trước khi bắt đầu sự nghiệp lừng lẫy của mình, Nelson đã thể hiện lòng nhiệt tình của ông trong việc thúc đẩy sự thịnh vượng của ngành vận tải biển bằng cách áp dụng sắc lệnh này tại vùng Tây Ấn nhằm chống lại đội thương thuyền của Mỹ.

https://thuviensach.vn

Khi Cromwell chết, Charles II nối ngôi cha, ông vua này, dù đã có những hành động phản bội lại nhân dân Anh, vẫn là người trung thành với sự nghiệp của nước Anh và chính sách truyền thống của chính phủ nước này trong lĩnh vực biển cả. Trong khi âm mưu cùng với Louis XIV nhằm biến mình thành người không còn bị phụ thuộc vào quốc hội và nhân dân, ông ta đã viết cho Louis như sau: "Có hai cản trở đối với sự thống nhất một cách hoàn hảo. Thứ nhất, hiện nay Pháp đang rất quan tâm tới việc xây dựng nền thương mại và giành vị trí siêu cường trên biển. Điều đó tạo ra mối ngờ vực rất lớn từ phía chúng tôi, những người phải dựa vào thương mại và lực lượng hải quân mới có được giá trị nào đó. Cho nên mỗi bước đi của Pháp theo hướng này đều sẽ làm cho sự tị hiềm giữa hai dân tộc không bao giờ chấm dứt". Trong những cuộc đàm phán, diễn ra trước khi xảy ra cuộc tấn công bỉ ổi của hai ông vua này vào nước cộng hoà Hà Lan, người ta đã tranh luận kịch liệt về việc ai sẽ chỉ huy hạm đội thống nhất của Anh và Pháp. Charles tỏ ra không khoan nhượng về vấn đề này. "Chỉ huy hải quân là phong tục của nước Anh", ông nói, và ông đã nói thẳng với đại sứ Pháp rằng nếu ông nhượng bộ thì thần dân của ông sẽ không tuân lệnh nữa. Trong kế hoạch chia tách các tỉnh hợp nhất (Cộng hoà Hà Lan – ND) ông vẫn giữ lại cho Anh những vị trí có thể kiểm soát được các cửa sông Scheldt và Meuse. Khi Charles cầm quyền, hải quân vẫn còn giữ được tinh thần và kỉ luật sắt do Cromwell thiết lập trong một thời gian, mặc dù sau đó nó cũng rơi vào tình trạng suy đồi về mặt đạo đức mà vương triều xấu xa này đã mắc phải. Monk đã mắc một sai lầm chiến lược lớn khi ông tách một phần tư hạm đội ra, và vì vậy vào năm 1666 đã phải đối mặt với lực lượng vượt trội hơn hẳn của Hà Lan. Bất chấp sự chênh lệch về lực lượng, ông đã tấn công mà không đắn đo, và đã giành được vinh quang sau ba ngày chiến đấu, mặc dù bị nhiều thiệt hại. Đó là hành động không phù hợp với nguyên tắc của chiến tranh, nhưng bí mật của chiến thắng cuối cùng, sau biết bao nhiêu sai lầm diễn ra suốt mấy thế kỉ, lại nằm trong tay của nhân dân và chính phủ Anh, những người đang nhìn vào uy thế của lực lượng hải quân và hạ lệnh cho ông hành động. James II, người nối nghiệp Charles, vốn là một nhà hàng hải và đã từng chỉ huy hai cuộc hải chiến lớn. Khi William III bước lên ngai vàng,

https://thuviensach.vn

chính phủ Anh và chính phủ Hà Lan nằm dưới quyền chỉ huy của một người và cùng tiếp tục theo đuổi một mục đích là chống lại Louis XIV cho đến khi hoà ước được kí kết ở Utrecht vào năm 1713, nghĩa là kéo dài một phần tư thế kỉ. Chính phủ Anh ngày càng kiên định và đặt ra mục tiêu rõ ràng trong việc mở rộng lãnh thổ và thúc đẩy sự phát triển sức mạnh trên biển. Trong khi tấn công hải quân Pháp vì coi nước này là kẻ thù công khai, Anh, một người bạn đáng ngờ của Hà Lan – nhiều người tin là như thế – lại tìm cách hạn chế sức mạnh trên biển của nước này. Hiệp định giữa hai nước quy định Hà Lan chỉ chiếm ba phần tám lực lượng hải quân, còn Anh chiếm năm phần tám, tức gần gấp đôi. Điều khoản đó lại đi kèm với điều khoản quy định lực lượng bộ binh của Hà Lan có 102.000 người, còn lực lượng bộ binh của Anh chỉ có 40.000 người mà thôi. Thực chất là một nước chịu trách nhiệm đánh bộ, còn nước kia chịu trách nhiệm đánh thuỷ. Xu hướng đó, dù vô tình hay cố ý, là rất rõ ràng. Khi hoà bình lập lại, trong khi Hà Lan nhận bồi thường chiến phí bằng những khu vực trên đất liền thì ngoài những ưu đãi thương mại quan trọng ở Pháp, Tây Ban Nha và khu vực Tây Ấn của Tây Ban Nha, Anh còn nhận được những khu vực trên biển quan trọng như Gibraltar và cảng Mahon ở Địa Trung Hải, Newfoundland, Nova Scotia và vịnh Hudson ở Bắc Mỹ. Lực lượng hải quân của Pháp và Tây Ban Nha đã không còn, hải quân Hà Lan thì yếu dần đi. Như vậy, Anh đã đứng vững ở Mỹ, ở Tây Ấn và Địa Trung Hải, từ đó chính phủ Anh càng vững bước tiến theo con đường đưa vương quốc Anh trở thành đế chế Anh. Trong hai mươi lăm năm sau khi kí kết hiệp ước hoà bình ở Utrecht, hoà bình là mục tiêu của các vị bộ trưởng chịu trách nhiệm về chính sách của hai cường quốc trên biển là Pháp và Anh. Nhưng giữa những dao động về chính sách đối với lục địa trong giai đoạn cực kì bất ổn này, một giai đoạn có rất nhiều cuộc giao tranh nhỏ và những hiệp định tráo trở, Anh vẫn không ngừng quan tâm tới việc giữ sức mạnh trên biển của mình. Hạm đội Anh ngăn chặn Peter Đại đế xâm lược Thuỵ Điển trên biển Baltic, vì vậy giữ được thế cân bằng trên vùng biển này. Vùng biển này không chỉ là nơi nuôi dưỡng nền thương mại trên biển mà còn là nơi cung cấp một phần vật tư chính cho lực lượng hải quân Anh, đồng thời cũng là nơi Sa Hoàng muốn biến thành ao nhà của

https://thuviensach.vn

mình. Đan Mạch muốn thành lập ở Đông Ấn một công ty có sự tài trợ của tư bản nước ngoài. Anh và Hà Lan không những chỉ cấm không cho các thần dân của mình tham gia mà còn đe doạ Đan Mạch, và thế là họ đã xoá bỏ được một dự án mà họ cho rằng có hại đối với những quyền lợi trên biển của mình. Ở Netherlands, được chuyển giao cho Áo theo Hiệp ước Utrecht, một Công ty Đông Ấn tương tự cũng được thành lập, công ty này chọn Ostend làm hải cảng cho tàu bè cập bến. Quy chế của công ty được chính nhà vua phê chuẩn. Bước đi này, nhằm khôi phục nền thương mại mà Netherlands đã bị mất vì mất cửa sông Scheldt, cũng bị lực lượng trên biển của Anh và Hà Lan ngăn chặn, sự tham lam của họ trong việc giành độc quyền lĩnh vực thương mại, được Pháp ủng hộ, đã bóp chết công ty này sau vài năm cầm cự. Ở Địa Trung Hải, Hiệp ước Utrecht đã bị Hoàng đế Áo vi phạm. Theo tình hình chính trị châu lục lúc đó, Áo chính là đồng minh tự nhiên của Anh. Được Anh chống lưng, lúc đó Hoàng đế Áo đã nắm trong nay Naples, nhưng còn đòi đổi Sardinia để lấy Sicily. Tây Ban Nha chống lại hải quân của nước này, dưới quyền chỉ huy của vị bộ trưởng đầy nhiệt huyết là Alberoni, vừa mới bắt đầu hồi phục, đã bị hải quân Anh đánh tan và xoá sổ trong trận đánh ở gần mũi Passaro vào năm 1718. Năm sau, đến lượt quân đội Pháp, theo đề nghị của Anh, vượt dãy núi Pyrenees và hoàn tất công việc bằng cách phá huỷ hết các xưởng đóng tàu của Tây Ban Nha. Như vậy, Anh đã nắm được Gibraltar và Mahon, còn Naples và Sicily nằm trong tay Đồng Minh, trong khi kẻ thù của họ đã bị đánh gục. Ở khu vực châu Mỹ thuộc Tây Ban Nha, Anh đã lạm dụng những ưu đãi mà Tây Ban Nha đã buộc phải nhường cho họ bằng cách mở rộng mạng lưới buôn lậu không cần che đậy. Khi chính phủ Tây Ban Nha không thể chịu đựng được nữa và tiến hành những biện pháp đàn áp cứng rắn, cả vị bộ trưởng phụ trách việc bảo vệ hoà bình lẫn phe đối lập đều kêu gào chiến tranh, đều bảo vệ quan điểm của mình bằng cách viện dẫn sức mạnh trên biển và danh dự của nước Anh. Trong khi Anh liên tục thi hành chính sách nhằm mở rộng và tăng cường các căn cứ thống trị của họ trên các đại dương thì dường như chính phủ các nước khác ở châu Âu lại nhắm mắt trước những mối hiểm nguy do sự phát triển sức mạnh trên biển của Anh gây ra. Những tai hoạ do sự tự phụ về sức

https://thuviensach.vn

mạnh của Tây Ban Nha tạo ra trong những ngày xa xưa đã bị người ta lãng quên, người ta còn quên cả những bài học đẫm máu và đắt giá do những tham vọng và sức mạnh bị thổi phồng một các quá đáng của Louis XIV gây ra trong thời gian gần đây. Anh đang xây dựng một cách kiên trì và công khai lực lượng giữ thế thượng phong thứ ba ngay trước mắt các chính khách châu Âu. Lực lượng này sẽ được sử dụng theo lối ích kỉ và gây hấn, tuy không đến nỗi tàn bạo như những thế lực trước kia, nhưng lại hiệu quả hơn nhiều. Đó là sức mạnh trên biển, hoạt động của nó lặng lẽ hơn, không có tiếng loảng xoảng của vũ khí, và thường khó nhận ra hơn, mặc dù vẫn lộ rõ trên mặt biển. Khó mà phủ nhận được rằng việc Anh kiểm soát vô giới hạn mặt biển trong suốt giai đoạn được chọn làm đối tượng nghiên cứu của chúng ta là tác nhân quân sự quan trọng nhất, tác nhân quyết định kết quả cuối cùng của phần lớn các cuộc chiến tranh trong thời gian đó[*]. Nhưng sau hoà ước Utrecht người ta đã không nhận ra ảnh hưởng của tác nhân này, cho nên Pháp, do động cơ cá nhân của những người cầm quyền, đã cùng Anh chống lại Tây Ban Nha trong suốt mười hai năm. Sau khi Pleuri cầm quyền vào năm 1726, mặc dù chính sách có thay đổi, nhưng lực lượng hải quân Pháp vẫn bị bỏ quên, chỉ có một đòn đánh duy nhất vào Anh, đó là việc phong hoàng tử của dòng họ Bourbon, kẻ thù truyền kiếp của Anh, làm vua cả hai hòn đảo Sicily vào năm 1736. Khi nổ ra cuộc chiến tranh với Tây Ban Nha vào năm 1739, hải quân Anh có nhiều tàu chiến hơn liên quân Pháp-Tây Ban Nha. Sự vượt trội về số lượng tàu chiến còn gia tăng trong suốt cuộc chiến tranh kéo dài hai mươi lăm năm. Trong những cuộc chiến tranh này, ban đầu Anh đã hành động theo bản năng, nhưng sau đó với mục đích rõ ràng, với một chính phủ có nhận thức đúng đắn về cơ hội và khả năng sức mạnh trên biển của họ, đã nhanh chóng xây dựng được một đế chế thực dân đầy sức mạnh, đặc tính của những người đi khai phá thuộc địa và sức mạnh của hạm đội chính là nền tảng không gì lay chuyển nổi của đế chế này. Còn trong các vấn đề thực sự của châu Âu chỉ tài sản – thành quả sức mạnh trên biển của nước này đã tạo cho nó vai trò trong suốt thời kì này. Hệ thống trợ cấp, bắt đầu hình thành khoảng năm mươi năm trước khi xảy ra cuộc chiến ở Marlborough và sau những cuộc chiến tranh của Napoleon chừng năm mươi

https://thuviensach.vn

năm thì phát đạt hơn cả, đã củng cố được sức mạnh của các nước đồng minh của Anh. Không có trợ cấp, các nước này sẽ gặp nhiều khó khăn, nếu không nói là tê liệt. Ai có thể phủ nhận được sự kiện rằng chính phủ, một tay trợ giúp những nước đồng minh yếu đuối bằng những đồng tiền có ý nghĩa sống còn. Tay kia lại tống khứ kẻ thù ra khỏi vùng biển và khỏi những thuộc địa chính của họ – như Canada, Martinique, Guadeloupe, Havana, Manila – đã tạo điều kiện cho đất nước nắm được vai trò chính yếu trong nền chính trị châu Âu. Và ai không nhìn thấy rằng sức mạnh của chính phủ này – với một đất nước có diện tích hẹp và nghèo nàn về tài nguyên – có nguồn gốc trực tiếp từ biển cả? Chính sách của chính phủ Anh trong suốt cuộc chiến được thể hiện trong diễn văn của ông Pitt, người chỉ đạo tinh thần của cuộc chiến tranh này, mặc dù ông ta đã bị mất chức trước khi cuộc chiến kết thúc. Trong khi lên án hiệp ước hoà bình do đối thủ chính trị của ông kí vào năm 1763, ông nói: "Nước Pháp là trở ngại chính, nếu không nói là duy nhất đối với chúng ta, một cường quốc về thương mại và hải quân, về lĩnh vực này, cái quý giá nhất mà chúng ta giành được trước hết phải là làm cho nó bị thiệt hại. Thế mà các vị lại để cho nó có điều kiện tái lập lực lượng hải quân". Quả là Anh đã giành được rất nhiều, chính quyền thuộc địa ở Ấn Độ đã đứng vững, tất cả khu vực bắc Mỹ bên bờ đông sông Mississippi đều nằm trong tay Anh. Từ đó trở đi, con đường của chính phủ đã được vạch rõ, nó trở thành sức mạnh của truyền thống và được các chính phủ kế tiếp kiên trì thực hiện. Cuộc chiến tranh giành độc lập của Mỹ đúng là một sai lầm lớn – đó là nói theo quan điểm của cường quốc trên biển – các chính phủ đã vô tình bị lôi kéo vào cuộc chiến tranh này, bằng một loạt sai lầm ngẫu nhiên. Đặt sang một bên những lí do về chính trị và hiến pháp và chỉ xem xét những vấn đề quân sự và hải quân, có thể nói thực chất vấn đề là: các thuộc địa ở Mỹ là những cộng đồng lớn và đang phát triển lại nằm rất xa nước Anh. Khi còn gắn bó với chính quốc – người ở đây lúc đó còn nhiệt tình – các thuộc địa này đã tạo ra căn cứ vững chắc cho lực lượng trên biển ở khu vực này của thế giới: nhưng khi diện tích và dân số trở nên quá lớn cộng với khoảng cách quá xa nước Anh, và nếu lại có một cường quốc nào đó sẵn sàng giúp đỡ thì khó mà hi vọng giữ được nó bằng quân sự. Nhưng khả năng

https://thuviensach.vn

xảy ra chữ "nếu" này là rất lớn. Mối nhục mà Pháp và Tây Ban Nha phải chịu vừa cay đắng vừa sống động trong tâm trí đến mức nhất định họ phải tìm cách báo thù, và mọi người đều biết rằng Pháp đặc biệt quan tâm và nhanh chóng xây dựng lại lực lượng hải quân. Nếu các thuộc địa chỉ là mười ba hòn đảo thì lực lượng trên biển của Anh đã nhanh chóng giải quyết vấn đề. Các thuộc địa không bị chia cắt về mặt địa lí như thế, họ chỉ bị sự đố kị chia rẽ mà thôi, nhưng khi tất cả cùng lâm nguy thì sự đố kị đó sẽ không còn, cố tình chiến đấu với họ, tìm cách giữ lại một khu vực rộng lớn, ở xa chính quốc mà dân cư lại có thái độ thù địch như thế thì chẳng khác gì khơi mào lại cuộc chiến tranh Bảy năm với Pháp và Tây Ban Nha, nhưng lần này dân chúng Mỹ chống chứ không còn đứng về phía Anh. Chiến tranh Bảy năm đã trở thành gánh nặng quá sức, một chính phủ sáng suốt phải biết rằng không thể chịu đựng hơn và phải nhận thức được rằng cần giảng hoà với dân thuộc địa. Nhưng chính phủ thời đó là chính phủ thiếu sáng suốt, và họ đã hi sinh phần lớn lực lượng trên biển. Nhưng đó là do sai lầm chứ không phải chủ ý, do ngoan cố chứ không phải yếu kém.

Việc kiên trì theo đuổi đường lối chung như thế chắc chắn đã giúp cho các chính phủ kế tiếp xử lí vấn đề một cách dễ dàng hơn, bởi họ nhận thức rõ được tình hình đất nước, ở mức độ nào đó, sự nhất quán về mục tiêu cũng do tình hình thực tế yêu cầu. Giữ vững sức mạnh trên biển, quyết tâm làm cho người ta phải thấy sự hiện diện của nó, chuẩn bị một cách thông minh, sao cho lực lượng quân sự của nó thường xuyên sẵn sàng, là do đặc điểm các định chế chính trị Anh. Trên thực tế, trong giai đoạn ta đang xem xét, chính nó đã giao chính phủ Anh vào tay giai cấp quý tộc điền chủ. Giai cấp này – mặc cho những yếu kém trong lĩnh vực khác – sẵn sàng nhận và thực hiện truyền thống chính trị lành mạnh, đương nhiên họ cảm thấy tự hào với niềm vinh quang của đất nước, và tương đối bàng quan trước những đau khổ mà cộng đồng phải gánh chịu để có được niềm vinh quang đó. Họ sẵn sàng chấp nhận gánh nặng chi phí cần cho nhu cầu chuẩn bị chiến tranh. Là những người giàu có, họ không cảm thấy khó khăn như các giai cấp khác. Không phải là những thương nhân, nguồn gốc tài sản của họ không bị đe doạ một cách trực tiếp, và vì vậy, họ không có tính nhút nhát chính trị – được gọi là

https://thuviensach.vn

sự nhút nhát của tư bản – như những người mà tài sản và công việc làm ăn bị chiến tranh đe doạ. Ở Anh, giai cấp này không có thái độ bàng quan trước bất kì sự kiện nào liên quan tới nền thương mại của họ, cả thuận lợi lẫn rủi ro. Cả hai viện quốc hội đều tranh nhau theo dõi một cách chăm chú sự phát triển và bảo hộ nền thương mại. Các nhà viết sử hải quân cho rằng, sự quan tâm của quốc hội đã nâng cao hiệu quả quản lí hải quân của chính quyền hành pháp. Giới điền chủ còn bị tiêm nhiễm và vẫn giữ được tinh thần gọi là "thanh danh của người lính", một thành tố vô cùng quan trọng trong những giai đoạn khi mà các định chế quân sự vẫn chưa thay thế được cái gọi là tinh thần đồng đội (*esprit-de-corps*). Nhưng dù vốn có sẵn định kiến và lòng tự ái giai cấp, trong lực lượng hải quân cũng như những nơi khác người ta đều cảm thấy như thế, tinh thần thực dụng của giai cấp này đã mở rộng đường công danh cho những người xuất thân từ những gia đình hèn kém, và thời đại nào người ta cũng có thể thấy các vị đố đốc sinh ra từ những tầng lớp thấp kém nhất. Trong tính cách này, tầng lớp trên của Anh rõ ràng khác hẳn với Pháp. Đến mãi năm 1789, tức là khi cách mạng nổ ra, trong cuốn biên niên sử của hải quân Pháp vẫn còn tên quan chức chịu trách nhiệm kiểm tra nguồn gốc quý tộc của những người muốn vào học ở trường hải quân.

Từ năm 1815, và đặc biệt là hiện nay, càng ngày chính phủ Anh càng được chuyển giao nhiều hơn nữa vào tay nhân dân, theo nghĩa rộng nhất của khái niệm này. Tương lai sẽ cho thấy liệu việc này có ảnh hưởng xấu đến sức mạnh trên biển hay không, cơ sở rộng rãi của nó vẫn còn nằm trong nền thương mại cực kì phát triển, trong các ngành công nghiệp cơ khí bao trùm tất cả các lĩnh vực và hệ thống thuộc địa rộng khắp trên thế giới. Liệu chính phủ dân chủ có nhìn xa trông rộng, có nhạy cảm đối với vị thế và uy tín của quốc gia, có sẵn sàng đứng ra bảo đảm cho sự phát triển của lực lượng trên biển bằng cách chi đủ tiền trong thời bình – tất cả để chuẩn bị cho chiến tranh, vẫn còn là câu hỏi chưa có lời đáp. Chính phủ bình dân thường không ủng hộ các khoản chi tiêu cho lĩnh vực quân sự, dù là cần thiết, và có những dấu hiệu cho thấy nước Anh đang tụt hậu.

https://thuviensach.vn

Như đã thấy, còn hơn cả Anh, cộng hoà Hà Lan tồn tại và thậm chí thịnh vượng được là nhờ biển. Nhưng đặc điểm của chính phủ và chính sách ủng hộ lực lượng biển của nó lại không nhất quán bằng Anh. Được hình thành từ bảy tỉnh, với tên gọi là Các tỉnh hợp nhất, người Mỹ có thể nhận thức được sự phân chia quyền lực của họ khi so sánh nó với Quyền các Bang (States Rights) của chính mình, nhưng tỉ lệ tất nhiên lớn hơn. Mỗi tỉnh lại có hạm đội và bộ tư lệnh hải quân riêng, dẫn đến sự đố kị giữa các tỉnh với nhau. Xu hướng này đã được hạn chế phần nào bởi một tỉnh của Hà Lan đã đóng góp tới 5/6 hạm đội và 58% thuế của cả nước, kết quả là tỉnh này giữ được tỉ lệ tương ứng trong việc hoạch định chính sách quốc gia. Mặc dù có tinh thần yêu nước và có thể hi sinh tất cả vì tự do, nhưng khi người dân đã chú tâm vào kinh doanh thì tinh thần ấy sẽ ảnh hưởng đến chính phủ – có thể gọi là chính phủ quý tộc thương gia – làm cho họ trở thành thù nghịch với chiến tranh, họ phản đối các khoản chi tiêu cần thiết cho việc chuẩn bị chiến tranh. Như đã nói ở trên, khi chưa thấy nguy cơ trước mắt thì các ngài thị trưởng còn chưa chịu chi cho quốc phòng. Tuy nhiên, khi chính phủ cộng hoà còn nắm quyền, ảnh hưởng của chính sách tiết kiệm đối với hạm đội là ít nhất; và trước khi John De Witt qua đời năm 1672, thậm chí đến tận hoà ước kí với Anh vào năm 1674, hải quân Hà Lan, cả về số lượng lẫn trang thiết bị, vẫn hoàn toàn đủ sức chống lại liên quân Anh-Pháp. Không nghi ngờ rằng, sức mạnh của nó lúc đó đã cứu được đất nước khỏi vụ tàn phá mà hai ông vua này dự định. Sau khi De Witt qua đời, nước cộng hoà cũng không còn, sau đó thực chất là chế độ quân chủ của William of Orange. Chính sách chống lại Louis XIV và không cho Pháp mở rộng quyền lực của vị hoàng tử này – lúc đó mới mười tám tuổi – còn được thực thi trong một thời gian dài. Sự chống đối diễn ra chủ yếu trên đất liền chứ không phải trên biển – đó là kết quả của việc Anh rút khỏi cuộc chiến. Ngay từ năm 1676, đô đốc De Ruyter đã nhận thấy lực lượng ông ta chỉ huy không đủ sức đương đầu với lực lượng của chỉ nước Pháp. Còn khi chính phủ chỉ quan tâm tới đường biên giới trên bộ thì hải quân đã suy tàn một cách nhanh chóng. Vào năm 1688, khi William of Orange cần một hạm đội hộ tống ông sang Anh thì các tỉnh trưởng phản đối. Họ cho rằng hải quân đã yếu đến mức không

https://thuviensach.vn

tưởng tượng nổi và cũng chẳng còn những vị chỉ huy tài năng nữa. Sau khi trở thành vua nước Anh, William tiếp tục giữ chức phó vương (stadtholder) của Hà Lan, và cùng với nó là chính sách châu Âu của ông ta. Ông tìm thấy ở Anh sức mạnh trên biển mà ông cần, và ông đã sử dụng nguồn lực ở Hà Lan cho cuộc chiến trên bộ. Vị hoàng tử Hà Lan này đồng ý rằng trong các hội đồng quân sự của hạm đội đồng minh, các viên đô đốc Hà Lan phải ở dưới quyền thuyền trưởng Anh, và quyền lợi trên biển của Hà Lan cũng bị hi sinh trước các đòi hỏi của Anh, chẳng khác gì họ đã hi sinh niềm tự hào của mình vậy. Sau khi William qua đời, chính phủ tiếp theo vẫn tiếp tục thực hiện chính sách của ông ta. Mục tiêu của nó là tập trung toàn bộ vào đất liền, và khi kí hiệp định hoà bình Utrecht – chấm dứt một loạt các cuộc chiến tranh kéo dài hơn bốn mươi năm – Hà Lan không đưa ra bất kì yêu sách nào về quyền lực trên biển, không mở rộng được nguồn lực trên biển, cũng như lãnh thổ hải ngoại và thương mại.

Một nhà sử học Anh nói về cuộc chiến cuối cùng này như sau: “Sự tiết kiệm của người Hà Lan đã giáng một đòn đau vào danh tiếng và nền thương mại của họ. Thuyền chiến của họ ở Địa Trung Hải bao giờ cũng chỉ có dự trữ trong một thời gian ngắn, còn tàu hộ tống của họ thì yếu và trang bị kém đến nỗi ta mất một tàu thì họ phải mất năm; làm cho mọi người tin rằng tàu chở hàng của chúng ta an toàn hơn họ, và như thế chắc chắn có hiệu quả tốt. Vì vậy, nền thương mại của chúng ta phát triển hơn là mất mát trong chiến tranh”.

Từ đó, Hà Lan không còn là siêu cường trên biển nữa, và nước này cũng nhanh chóng đánh mất vị trí dẫn đầu trong số các nước được lực lượng này dựng lên. Hoàn toàn đúng khi nói rằng, trước sự thù địch dai dẳng của Louis XIV không chính sách nào có thể cứu được quốc gia đầy quyết tâm nhưng nhỏ bé này khỏi sự suy thoái. Tình hữu nghị với Pháp bảo đảm cho nước này nền hoà bình trên bộ, chắc chắn sẽ giúp nó – ít nhất là trong một thời gian dài – tranh chấp với Anh quyền bá chủ trên biển; và liên quân hai quốc gia trên lục địa đã có thể ngăn chặn được sự lớn mạnh của lực lượng khổng lồ mà chúng ta vừa xem xét ở trên. Nền hoà bình trên biển giữa Hà

https://thuviensach.vn

Lan và Anh chỉ có thể xuất hiện khi một trong hai nước chịu khuất phục, vì cả hai đều nhắm đến cùng một mục tiêu. Giữa Pháp và Hà Lan thì lại khác, sự sụp đổ của Hà Lan không hẳn do diện tích hay dân số nhỏ bé của nước này mà do chính sách sai lầm của hai chính phủ. Chúng ta sẽ không quan tâm đến việc nước nào đáng trách hơn.

Pháp nằm ở vị trí rất thuận lợi cho việc nắm giữ lực lượng biển, chính phủ lại được điều hành bởi các chính sách rõ ràng của hai nhà cầm quyền vĩ đại là Henry IV và Richelieu. Thực chất của chính sách này là một số dự án cụ thể về việc mở mang lãnh thổ sang phía đông, kết hợp với việc đối phó sự chống lại liên tục của triều đình Áo, lúc đó Pháp đang cai trị cả Áo và Tây Ban Nha, và chống lại chủ nghĩa bá quyền Anh trên mặt biển. Muốn chống lại được Anh, và vì những lí do khác nữa, Pháp phải ve vãn để biến Hà Lan thành đồng minh của mình. Phải thúc đẩy thương mại và nghề cá, cùng với xây dựng lực lượng hải quân. Richelieu để lại di chúc chính trị, trong đó ông chỉ rõ những cơ hội để Pháp, dựa vào vị trí và nguồn lực của mình, xây dựng sức mạnh trên biển. Những người cầm bút ở Pháp xem ông là người sáng lập lực lượng hải quân không chỉ vì ông đã cho trang bị chiến thuyền mà còn bởi ông đã nhìn xa trông rộng, và đã thực hiện những biện pháp nhằm bảo đảm cho những định chế vững chắc cũng như sự phát triển liên tục của lực lượng này. Sau khi ông qua đời, Mazarin kế thừa quan điểm và chính sách của ông, nhưng không kế thừa được tinh thần thượng võ và chí khí của ông: lực lượng hải quân vừa mới hình thành đã bị xoá sổ ngay trong thời gian ông ta còn cầm quyền. Năm 1661, khi Louis XIV nắm được chính phủ, Pháp chỉ còn ba mươi chiến chuyền, trong đó chỉ có ba chiếc được trang bị tổng cộng sáu mươi khẩu đại bác. Sau đó, khi Pháp bắt đầu một sự nghiệp đáng kinh ngạc, phải có một chính phủ chuyên chế, được lãnh đạo một cách có hệ thống và khéo léo thì mới có thể thực hiện được. Cơ quan quản lí nền thương mại, sản xuất, vận tải biển và thuộc địa được giao cho Colbert, một thiên tài trong lĩnh vực hoạt động thực tiễn, ông cũng là người đã từng làm việc với Richelieu và rất say mê ý tưởng cũng như chính sách của ông này. Ông ta theo đuổi mục tiêu của mình với tinh thần Pháp chính hiệu. Mọi việc đều được tổ chức và xuất phát từ văn phòng của vị bộ trưởng này. “Phải tổ

https://thuviensach.vn

chức những người sản xuất và buôn bán thành một đội quân đầy sức mạnh, được lãnh đạo một cách tích cực và thông minh, bảo đảm cho Pháp giành được thắng lợi trong lĩnh vực công nghiệp, bằng cách duy trì trật tự và cố gắng chung, sản xuất được những sản phẩm tốt nhất bằng cách buộc tất cả người lao động phải áp dụng những quy trình sản xuất đã được những người có hiểu biết coi là tốt nhất… Phải biến ngành vận tải biển và ngoại thương thành các tổ chức lớn, tương tự những ngành sản xuất trong nước, cử một hạm đội có cơ sở vững chắc và đông chưa từng thấy trợ giúp cho ngành ngoại thương". Đó là mục tiêu của hai trong ba mắt xích sức mạnh trên biển của Colbert. Mục tiêu thứ ba là các thuộc địa nằm ở những vùng xa xôi, rõ ràng là các chỉ thị và tổ chức như thế cũng đã được đề xuất, vì chính phủ đã bắt đầu mua lại Canada, Newfoundland, Nova Scotia và những hòn đảo ở Tây Ấn thuộc Pháp trước đây. Rõ ràng ở đây, ta có thể thấy rằng chính quyền độc tài, không bị bất cứ hạn chế nào, nắm trong tay tất cả các phương tiện nhằm đưa đất nước đến những mục đích, trong đó có việc thành lập siêu cường trên biển.

Đi sâu vào chi tiết những hành động của Colbert không phải là mục đích của chúng ta. Chỉ cần ghi nhận rằng, chính phủ đóng vai trò chính trong việc xây dựng sức mạnh trên biển của quốc gia, và con người vĩ đại này không chỉ quan tâm đến một cơ sở của lực lượng và bỏ qua các cơ sở khác, mà bao quát toàn bộ trong bộ máy quản lí sáng suốt và khôn ngoan của ông. Nông nghiệp làm gia tăng sản phẩm đất đai, các nhà máy gia tăng sản phẩm ngành công nghiệp, những con đường giao thương trong nước và luật lệ giúp cho việc trao đổi sản phẩm với thế giới bên ngoài được dễ dàng hơn, luật lệ về vận tải biển và hải quân nhằm đưa ngành vận tải thương mại vào tay người Pháp, cũng có nghĩa là thúc đẩy việc xây dựng ngành vận tải biển của Pháp để chuyên chở hàng hoá của chính quốc và các nước thuộc địa; quản lí và phát triển các thuộc địa nhằm phát triển các thị trường ở xa, biến chúng thành những thị trường độc quyền của chính quốc: kí hiệp ước với các nước nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nền ngoại thương Pháp và áp đặt thuế quan đối với tàu bè và hàng hoá của các nước cạnh tranh với Pháp. Tất cả những biện pháp này, bao gồm vô vàn các chi tiết khác, đều nhằm xây

https://thuviensach.vn

dựng cho nước Pháp: 1) Ngành sản xuất; 2) Ngành vận tải biển; 3) Các thuộc địa và thị trường. Tóm lại là sức mạnh trên biển. Việc nghiên cứu sẽ dễ dàng và đơn giản hơn khi đó là công việc do một người làm, được hoạch định bằng một quy trình hợp lí, đó là nói nếu so với công việc được một chính phủ phức tạp hơn và có nhiều quyền lợi xung đột thực hiện. Trong mấy năm cầm quyền của Colbert, có thể thấy rõ lí thuyết về sức mạnh trên biển được đưa vào thực tiễn theo cách tập trung và có hệ thống đúng kiểu Pháp, trong khi câu chuyện về cùng một lí thuyết như thế ở Anh và Hà Lan lại diễn ra trong nhiều thế hệ. Nhưng đó là sự phát triển ép buộc và phụ thuộc vào thời gian tồn tại của chính quyền chuyên chế quan tâm đến sự phát triển đó. Colbert không phải là vua, khi không còn được sủng ái thì ảnh hưởng của ông cũng chấm dứt. Tuy nhiên, theo dõi kết quả hoạt động của ông trong lĩnh vực hải quân, tức là lĩnh vực cần có sự quan tâm của chính phủ, sẽ cho ta thấy nhiều điều hết sức thú vị. Như đã nói, khi ông nhậm chức vào năm 1661, Pháp chỉ có ba mươi thuyền chiến, trong đó ba chiếc chỉ có hơn sáu mươi khẩu đại bác. Năm 1666 số thuyền chiến đã là bảy mươi, trong đó có năm mươi chiến thuyền lớn và hai mươi hoả thuyền; năm 1671 số thuyền chiến đã tăng từ bảy mươi lên một trăm chín mươi sáu chiếc. Năm 1683 có một trăm linh bảy chiến thuyền có từ 24 đến 120 khẩu đại bác, hai mươi trong số đó có hơn 76 khẩu, ngoài ra còn nhiều thuyền nhỏ khác. Trật tự và hệ thống được áp dụng trong các xưởng đóng tàu làm cho các xưởng này trở nên hiệu quả hơn các xưởng đóng tàu ở Anh. Một viên thuyền trưởng người Anh, bị bắt làm tù binh khi sự nghiệp của Colbert được giao cho con trai ông, từng viết:

> "Khi được đưa đến đây, vì bị thương, tôi phải nằm trong quân y viện ở Brest bốn tháng. Tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy họ cung cấp trang thiết bị và người cho tàu nhanh đến thế, lúc ấy tôi vẫn nghĩ không ở đâu làm việc đó nhanh bằng ở Anh. Anh có số lượng tàu biển nhiều hơn gấp mười lần Pháp, nghĩa là thuỷ thủ cũng đông hơn gấp mười lần Pháp. Nhưng ở đây, tôi đã nhìn thấy hai mươi chiếc tàu, mỗi cái có hai mươi khẩu đại bác được trang bị trong vòng hai mươi ngày. Những con tàu này được đưa vào cảng và thuỷ thủ đoàn được đưa ra khỏi tàu. Theo lệnh từ Paris, những con tàu này được lật nghiêng, sơn quét, lắp trang thiết bị, lương thực thực

https://thuviensach.vn

phẩm, thuỷ thủ đoàn và lên đường trong thời gian gian vừa nói với sự nhanh gọn nhất mà ta có thể tưởng tượng được. Tôi đã nhìn thấy người ta dỡ tất cả vũ khí từ một con tàu được trang bị một trăm khẩu đại bác trong vòng chỉ từ bốn hay năm tiếng đồng hồ. Một công việc mà ở Anh phải làm ít nhất là hai mươi bốn giờ, mà người ta làm việc nhẹ nhàng hơn, không vội vã như ở Anh. Đó là điều tôi nhìn thấy qua cửa sổ quân y viện."

Một nhà sử học chuyên về lĩnh vực hải quân Pháp còn đưa ra những sự kiện không thể nào tin được, ví dụ như, một chiếc thuyền được đưa lên ụ vào lúc bốn giờ sáng mà chín giờ sáng nó đã đi ra khỏi cảng với đầy đủ trang thiết bị. Những thông tin này, cùng với những ghi nhận đáng tin hơn của viên sĩ quan người Anh, cho thấy trật tự và kỉ luật cao, cũng như phương tiện làm việc của hải quân Pháp thời đó.

Nhưng sự phát triển đáng ngạc nhiên này là do sức ép của chính phủ, nó sẽ bị lụi tàn khi chính phủ không còn quan tâm nữa. Thời gian quá ngắn, cơ sở của nó chưa kịp bám sâu vào đời sống của nhân dân. Công việc của Colbert phù hợp với chính sách của Richelieu, và một thời gian sau đó người ta tưởng rằng Pháp sẽ tiếp tục đi theo đường lối nhằm đưa nước này thành cường quốc trên biển cũng như bá chủ trên đất liền. Vì những lí do không cần đưa ra ở đây, Louis XIV cảm thấy rất hận Hà Lan; Charles II cũng có chung thái độ như thế, hai vị hoàng đế này quyết định tiêu diệt Các tỉnh hợp nhất. Chiến tranh bùng nổ vào năm 1672, mặc dù nó hoàn toàn trái với tình cảm tự nhiên của Anh, nhưng Anh lại mắc ít sai lầm chính trị hơn Pháp, đặc biệt là về mặt sức mạnh trên biển. Pháp đã giúp tàn phá một nước đồng minh tiềm tàng và chắc chắn là không thể thay thế: còn Anh thì giúp sức trong việc tiêu diệt đối thủ mạnh mẽ nhất trên biển, và lúc đó đang giữ thế thượng phong về mặt thương mại. Pháp đang chao đảo vì nợ và khó khăn trong lĩnh vực tài chính khi Louis lên ngôi vào năm 1672, mới nhìn thấy lối ra sau khi cuộc cải cách của Colbert mang lại kết quả tốt đẹp. Cuộc chiến tranh kéo dài sáu năm xoá bỏ phần lớn thành quả của ông. Giai cấp nông dân, các ngành công nghiệp, thương mại và thuộc địa, tất cả đều bị thiệt hại. Các cơ sở do Colbert lập ra đều rơi vào tình trạng suy tàn, kỉ cương trong lĩnh vực tài chính bị vứt bỏ. Như vậy là hành động của Louis – một mình ông ta nắm

https://thuviensach.vn

quyền lãnh đạo chính phủ Pháp – đã triệt tiêu tận gốc rễ sức mạnh trên biển của Pháp và cắt đứt mối liên hệ với đồng minh tốt nhất của nước này. Pháp mở rộng được lãnh thổ, sức mạnh quân sự cũng gia tăng, nhưng nguồn gốc của thương mại và vận tải biển thì cạn kiệt; và mặc dù hải quân vẫn còn giữ được vẻ huy hoàng và hiệu quả trong một vài năm sau, song đã nhanh chóng thu hẹp lại và vào cuối triều đại của Louis XIV thì không còn tồn tại. Chính sách sai lầm như thế – đó là nói về quyền lợi trên biển – kéo dài trong suốt 54 năm của triều đại này. Louis luôn luôn quay lưng lại với quyền lợi trên biển, ông ta chỉ quan tâm tới tàu chiến mà không hiểu hoặc không muốn hiểu rằng tàu chiến sẽ chẳng có nhiều tác dụng và khó tồn tại nếu ngành vận tải biển và những ngành công nghiệp mà nó dựa vào bị diệt vong. Chính sách của ông ta – gia tăng lực lượng quân sự và mở rộng lãnh thổ để trở thành siêu cường ở châu Âu – đã buộc Anh và Hà Lan liên kết với nhau. Liên minh này, như đã nói ở trên, đã trực tiếp đẩy Pháp ra khỏi mặt biển và gián tiếp làm tiêu tan sức mạnh của Hà Lan. Lực lượng hải quân của Colbert đã bị phá tan, và trong mười năm cuối đời của Louis, mặc dù chiến tranh xảy ra liên miên nhưng vẫn không có một hạm đội lớn nào của Pháp ra khơi. Sự đơn giản trong cơ chế cai trị của chế độ quân chủ chuyên chế cho thấy rõ chính phủ có ảnh hưởng lớn như thế nào đối với cả sự phát triển lẫn suy tàn của sức mạnh trên biển.

Trong giai đoạn sau của triều đại Louis XIV, người ta được chứng kiến sự suy giảm của sức mạnh trên biển, đó là do nền tảng của nó – nền thương mại và của cải do nó mang về – đã suy yếu. Chính phủ tiếp theo, cũng là chính phủ chuyên chế, với mục tiêu xác định và theo yêu cầu của Anh, đã từ bỏ mọi tham vọng về việc phải giữ cho bằng được lực lượng hải quân đầy sức mạnh. Nguyên nhân là do nhà vua còn ít tuổi, còn viên phụ chính đại thần lại căm thù vua Tây Ban Nha. Vì muốn đánh ông này và giữ vững quyền lực cho mình, ông ta đã liên minh với Anh, ông ta đã giúp Anh củng cố nước Áo, kẻ thù truyền kiếp của Pháp, giúp Anh ở Naples và Sicily nhằm gây tổn hại cho Tây Ban Nha và cùng với Anh đánh tan hạm đội Tây Ban Nha cũng như phá huỷ hết các xưởng đóng tàu của nước này. Một lần nữa, chúng ta lại thấy người cầm quyền độc đoán coi thường quyền lợi trên biển

https://thuviensach.vn

của nước Pháp, tiêu diệt nước đồng minh tự nhiên và trực tiếp trợ giúp cho sự phát triển của lực lượng sẽ giữ quyền bá chủ trên biển, như Louis XIV đã từng giúp đỡ họ một cách gián tiếp và không hề có chủ đích, chính sách ngắn hạn này đã chấm dứt cùng với cái chết của vị phụ chính đại thần vào năm 1726, nhưng từ đó cho đến mãi tận năm 1760, chính phủ Pháp vẫn có thái độ coi thường quyền lợi trên biển của nước này. Thực ra, có người nói rằng nhờ những thay đổi về luật trong lĩnh vực tài chính, chủ yếu theo hướng tự do thương mại (do bộ trưởng Law, người gốc Scotland đưa ra), việc buôn bán với khu vực Đông Ấn và Tây Ấn phát triển rất ngoạn mục, và những hòn đảo như Guadeloupe và Martinique trở thành khu vực rất giàu có và thịnh vượng. Nhưng vì hải quân đã suy tàn nên cả nền thương mại lẫn các thuộc địa đều sẽ bị phó mặc cho Anh định đoạt – đó là nói trong trường hợp xảy ra chiến tranh. Năm 1756, khi quan hệ giữa hai nước không còn có thể xấu hơn được nữa, Pháp chỉ có 45 chiến thuyền lớn, còn Anh có gần 130; và khi phải trang bị lại cho 45 con tàu này thì không tìm đâu ra vật tư, thiết bị, thậm chí chẳng tìm được khẩu đại bác nào. Nhưng đó vẫn chưa phải là tất cả:

> “Chính phủ hoạt động không theo hệ thống nào, đó chính là lí do của thái độ bàng quan, tình trạng lộn xộn và thiếu kỉ cương. Chưa bao giờ việc thăng quan tiến chức của những kẻ bất tài vô tướng lại diễn ra thường xuyên đến như thế, chưa bao giờ thái độ bất mãn lại diễn ra khắp nơi đến thế. Tiền và mưu mô thay cho tất cả, có tiền hoặc biết mưu mô thì sẽ có quyền lực và sức mạnh. Giới quý tộc và những kẻ mới phất, gây được ảnh hưởng ở thủ đô và tự tung tự tác ở các hải cảng, cho rằng họ chẳng còn phải chịu trách nhiệm gì nữa. Tài sản quốc gia và của các xưởng đóng tàu bị phung phí vô tội vạ. Danh dự và thái độ khiêm nhường trở thành trò cười. Nhưng tai hoạ chưa phải là đã hết. Những truyền thống anh hùng của quá khứ chưa bị mất đi hoàn toàn cũng bị họ tìm cách xoá bỏ. Theo sau những trận chiến đấu ngoan cường của những triều đại anh hùng là chính sách thận trọng, đó là theo lệnh của triều đình. Muốn giữ được mấy chiếc tàu chiến, người ta buộc phải nhượng bộ kẻ thù ngày một nhiều hơn. Xuất phát từ nguyên tắc bất hạnh này, chúng ta buộc phải lui về thế phòng thủ, vừa có lợi cho kẻ thù vừa trái với tinh thần của dân tộc ta, sự thận trọng trước kẻ thù – theo lệnh từ trên truyền xuống – là

https://thuviensach.vn

sự phản bội tinh thần dân tộc, và sự lạm dụng hệ thống này đã dẫn tới những vụ vi phạm kỉ luật và đào ngũ khi lâm trận, khó mà tìm được một trường hợp nào như thế trong thế kỉ trước."

Một người cầm bút Pháp đã viết như thế.

Mở rộng lãnh thổ trên lục địa là một chính sách sai lầm, nó đã ngốn hết các nguồn lực của đất nước và có hại gấp đôi vì không thể bảo vệ được các thuộc địa và ngành thương mại, làm cho nguồn của cải cực kì to lớn có thể bị chặn đứng bất cứ lúc nào, và trên thực tế điều đó đã xảy ra. Những đội tàu chiến nhỏ đã bị lực lượng vượt trội đánh tan, ngành vận tải thương mại bị xoá sổ, các thuộc địa như Canada, Martinique, Guadeloupe, Ấn Độ, rơi vào tay người Anh. Nếu không sợ tốn quá nhiều giấy thì có thể đưa ra một số trích dẫn thú vị về tình trạng khốn khổ của nước Pháp, một nước đã rời bỏ mặt biển và sự gia tăng của cải của nước Anh, mặc dù nước này đã phải chịu nhiều hi sinh và thử thách. Một người cầm bút người Anh đương thời viết về quan điểm của ông ta đối với chính sách của Pháp như sau:

"Pháp đã nhiệt tình tham gia vào cuộc chiến tranh ở Đức đến nỗi chẳng còn chú ý và không cung cấp tiền bạc cho lực lượng hải quân, tạo điều kiện cho chúng ta giáng cho lực lượng này một đòn chí tử, có khả năng nó sẽ chẳng bao giờ phục hồi được nữa. Việc Pháp tham gia vào cuộc chiến tranh ở Đức có vẻ như cũng làm nó sao nhãng, không chú ý tới việc phòng thủ thuộc địa. Vì vậy chúng ta đã chinh phục được một số thuộc địa giá trị nhất của nước này. Cuộc chiến cũng làm Pháp sao nhãng việc bảo vệ ngành thương mại, kết quả là ngành này đã bị xoá sổ, trong khi đó ngành thương mại Anh chưa bao giờ – đó là nói ngay cả trong những ngày hoà bình thật sự – lại có điều kiện phát triển đến như thế. Như vậy là, tham gia vào cuộc chiến tranh ở Đức, Pháp đã gánh chịu thiệt hại vì bỏ qua một số việc, nhất là khi nó trực tiếp tranh chấp với Anh".

Trong cuộc Chiến tranh Bảy năm, Pháp mất 37 thuyền chiến lớn và 56 tàu khu trục – tức là gấp ba lần thuyền chiến của lực lượng hải quân Hợp chúng quốc, đó là nói trong giai đoạn thuyền buồm. "Kể từ thời Trung cổ, đây là lần đầu tiên một mình Anh đã chiến thắng Pháp, Anh không có đồng minh nào, trong khi Pháp có nhiều trợ thủ mạnh. Anh thắng chỉ vì chính phủ của nó mạnh hơn", một nhà sử học Pháp đã nói như thế về cuộc chiến tranh

https://thuviensach.vn

này. Đúng, nhưng chính phủ Anh có sức mạnh vượt trội bởi họ dựa vào sức mạnh trên biển, một loại vũ khí khủng khiếp – phần thưởng cho một chính sách nhất quán, kiên trì theo đuổi một mục tiêu duy nhất.

Sự nhục nhã của Pháp đạt đến đỉnh điểm vào giữa những năm 1760-1763, trong lần kí hoà ước gần đây của nước này, là bài học cho Hợp chúng quốc trong giai đoạn hiện nay, tức là giai đoạn suy thoái cả về thương mại lẫn hải quân. Chúng ta vẫn chưa bị nhục nhã như thế, hi vọng rằng chúng ta sẽ học được bài học quý giá từ ví dụ này. Cũng chính trong giai đoạn đó (giữa năm 1760 và 1763) nhân dân Pháp đã vùng lên, cũng như vào năm 1793, và đòi phải có lực lượng hải quân. "Tình cảm của dân chúng, được chính phủ Pháp chỉ đạo một cách khéo léo, đã bùng lên thành tiếng thét lan truyền khắp nước Pháp: Phải khôi phục hải quân. Các thành phố, các công ty và cả người dân cùng quyên góp tiền đóng tàu để tặng cho chính phủ. Hoạt động lại sôi sục trên các bến cảng vốn nằm bất động từ lâu, việc đóng mới và sửa chữa những con tàu cũ diễn ra khắp nơi", công việc vẫn tiếp tục, vũ khí đạn dược được bổ sung thêm, việc cung ứng vật tư cũng đi vào quy củ, pháo binh được tổ chức lại và có đến mười ngàn pháo thủ.

Lúc đó, người ta bỗng cảm thấy trong giọng nói và hành động của các sĩ quan hải quân tinh thần phấn chấn, cái tinh thần mà những người tốt nhất trong số họ không những đã chờ đợi mà còn hành động vì nó. Chưa bao giờ người ta được chứng kiến các sĩ quan Pháp tích cực hành động cả về mặt nghề nghiệp lẫn trí óc như thời gian này, trong khi chiến thuyền của họ bị để cho mục nát chỉ vì sự bất lực của chính phủ. Một sĩ quan cao cấp thời đó viết:

> "Tình trạng đáng buồn của hải quân dưới thời Louis XV đã cắt đứt con đường hoạn lộ sáng chói của các sĩ quan, buộc họ phải dựa vào chính mình. Sau khi nghiên cứu, họ tích luỹ được kiến thức mà sau này họ sẽ phải đem ra thử thách, và như vậy cũng là khẳng định câu nói rất hay của Montesquieu: 'Nghịch cảnh là mẹ đẻ, thành công là dì ghẻ'…, Khoảng năm 1709, người ta thấy sự toả sáng rực rỡ của nhóm các sĩ quan tinh hoa nhất, hoạt động của họ trải dài trên tất cả các khu vực của địa cầu và bao trùm tất cả các lĩnh vực kiến thức của con người. Viện Hàn lâm Hàng hải, được thành lập vào năm 1752, đã được tổ chức lại"[*].

https://thuviensach.vn

Giám đốc đầu tiên của viện này, một cựu thuyền trưởng về hưu, tên là Bigot de Morogues, đã viết một chuyên luận rất kĩ lưỡng về chiến thuật hải quân, đây đúng là tác phẩm độc đáo đầu tiên kể từ khi xuất hiện trước tác phẩm của Paul Hoste. Ông cũng muốn coi nó là tác phẩm thay thế cho cuốn sách của Paul Hoste. Chắc chắn là Morogues đã nghiên cứu và trình bày những vấn đề về chiến thuật khi Pháp không có hạm đội và bị kẻ thù đánh cho đến nỗi không thể ngóc đầu lên được. Thời đó, ở Anh không có tác phẩm nào như thế cả; và năm 1762, một viên trung uý người Anh dịch xong một phần tác phẩm của Hoste, nhưng ông ta đã lược bỏ, không dịch đầy đủ tác phẩm nổi tiếng này. Phải gần hai mươi năm sau, Clerk, một người Scotland – ông này không phải quân nhân cũng chẳng phải thuỷ thủ – mới cho công bố một tác phẩm xuất sắc về chiến thuật của hải quân, trong đó ông chỉ dẫn cho các đô đốc Anh hệ thống mà người Pháp đã dùng để chống lại những cuộc tấn công kém thông minh và thiếu phối hợp của họ[*]. “Những công trình nghiên cứu của Viện Hải quân, và tác động tích cực của chúng đối với công việc của các sĩ quan – như chúng tôi hi vọng sẽ chỉ rõ trong phần sau – không phải không có ảnh hưởng đối với điều kiện tương đối thuận lợi cho lực lượng hải quân trong giai đoạn đầu của cuộc chiến tranh ở Mỹ.”

Như đã nói ở trên, về phía Anh, cuộc chiến tranh giành độc lập của Mỹ là sự xa rời chính sách đúng đắn và mang tính truyền thống của nước này, vì nó đã bị lôi kéo vào cuộc chiến tranh trên bộ ở một khu vực xa xôi, trong khi những kẻ thù đầy sức mạnh đang chờ cơ hội để ra đòn trên biển. Tương tự Pháp trong cuộc chiến gần đây ở Đức, tương tự Napoleon trong cuộc chiến tranh sau ở Tây Ban Nha, nước Anh do quá tự tin, đã biến bạn thành thù, và như vậy đã làm cho căn cứ thực sự của mình phải chịu thử thách nghiêm trọng. Mặt khác, chính phủ Pháp lại tránh được cái bẫy mà trước đây họ thường mắc. Dựa lưng vào lục địa châu Âu, nơi họ có nhiều khả năng giữ được sự trung lập và có đồng minh chắc chắn là Tây Ban Nha ở bên cạnh, Pháp đã đưa ra chiến trường lực lượng hải quân tuyệt vời, với đội ngũ sĩ quan sáng giá, tuy có thể chưa có nhiều kinh nghiệm. Ở phía bên kia Đại Tây Dương, họ cũng được chính người dân của mình hoặc các hải cảng

https://thuviensach.vn

đồng minh và các dân tộc có thái độ hữu nghị trợ giúp. Cả ở khu vực Tây Ấn cũng như trên lục địa Mỹ tình hình đều như thế. Sự khôn khéo của chính sách đó cũng như ảnh hưởng đầy thuận lợi của những hành động như thế của chính phủ là rõ ràng, nhưng chúng ta sẽ không đi vào xem xét chi tiết cuộc chiến tranh ở đây. Đối với người Mỹ, mục tiêu chính của chiến tranh là đất liền, nhưng đối với các sĩ quan hải quân thì mục tiêu chính lại là biển, vì thực chất đây chính là cuộc chiến trên biển. Những nỗ lực có tính hệ thống và đầy trí tuệ trong suốt hai mươi năm trước đó đã mang lại kết quả tương xứng, vì dù chiến tranh trên biển là một thảm hoạ đối với quân đồng minh, nhưng những nỗ lực chung của Pháp và Tây Ban Nha chắc chắn đã làm lung lay sức mạnh của Anh, và họ đã cướp được nhiều thuộc địa của nước này. Trong những hoạt động và trận đánh khác nhau, danh dự của Pháp nói chung đã được giữ vững. Mặc dù khi xem xét vấn đề một cách tổng thể ta buộc phải kết luận rằng do không có kinh nghiệm bằng thuỷ thủ Anh, do thái độ hẹp hòi của các sĩ quan quý tộc đối với những người xuất thân từ các giai cấp khác, và trên hết là cái truyền thống khốn nạn của ba phần tư thế kỉ, đã được nhắc tới ở trên, mà cụ thể là chính sách của một chính phủ luôn dạy các sĩ quan trước hết là phải cứu tàu, phải tiết kiệm vật tư, làm cho các đô đốc Pháp không những không gặt hái được vinh quang mà còn không thu được những lợi thế tích cực. Thế mà đó đều là những thứ nằm trong tầm tay của họ. Khi Monk nói rằng nếu muốn trở thành dân tộc bá chủ trên biển thì phải liên tục tấn công, đó là ông ta đã đặt ra chìa khoá cho chính sách hải quân của nước Anh; và nếu các huấn thị của chính phủ Pháp cũng kiên định theo tinh thần này thì cuộc chiến tranh vào năm 1778 đã kết thúc nhanh hơn và thuận lợi hơn đối với Pháp. Có lẽ sẽ là khiếm nhã khi phê bình hành động giúp đỡ mà nhờ nó, nhờ Chúa, dân tộc Mỹ đã được sinh ra đúng ngày đúng tháng. Nhưng những người cầm bút của họ đã đưa ra rất nhiều nhận xét mang tính phê phán theo đúng tinh thần vừa nói. Một sĩ quan Pháp, từng phục vụ trong lực lượng hải quân trong cuộc chiến tranh này, đã viết với giọng bình tĩnh và đúng mực như sau:

https://thuviensach.vn

"Những sĩ quan trẻ đã từng ở Sandy Hook cùng với D'Estaing, từng ở St. Christopher với De Grasse, thậm chí những người đã tới Rhode Island cùng với De Ternay, sẽ học được gì khi họ thấy rằng sau khi trở về, những người này đã không bị đưa ra toà?"[*].

Mãi sau này, một viên sĩ quan Pháp khác, đã biện hộ cho ý kiến trên khi nói về cuộc chiến tranh giành độc lập của Mỹ bằng những từ ngữ sau đây:

"Cần phải thoát ra khỏi những thành kiến không thích hợp của thời phụ chính và của vua Louis XV, nhưng những ngày đầy các sự kiện không may như thế vẫn còn quá gần, các vị bộ trưởng của chúng ta vẫn chưa thể nào quên được. Do thái độ lưỡng lự thảm hại mà các hạm đội, từng làm nước Anh lo lắng, đã giảm số tàu xuống mức bình thường, vướng vào chính sách tiết kiệm sai lầm, bộ tuyên bố rằng vì phải chi tiêu rất nhiều cho việc duy trì hạm đội nên phải rất thận trọng, làm như thể trong chiến tranh các biện pháp nửa vời không phải lúc nào cũng dẫn tới thảm hoạ vậy. Tương tự, chỉ huy các đội tàu được lệnh đi trên biển càng lâu càng tốt, không cần đánh nhau vì có thể làm mất những con tàu khó mà thay thế được. Vì thế, không có chiến thắng trọn vẹn nào, không có những chiến thắng có thể làm rạng danh tài năng của các vị đô đốc và lòng dũng cảm của các thuyền trưởng của chúng ta, thay vì thế, chúng ta chỉ có những thành công ít giá trị mà thôi. Cái hệ thống không cho đô đốc sử dụng lực lượng dưới quyền của mình, cái hệ thống đưa ông ta ra trận chống lại kẻ thù với mục đích chỉ phòng ngự chứ không tấn công, cái hệ thống phá hoại đức hạnh chỉ vì họ muốn tiết kiệm vật tư, chắc chắn sẽ dẫn đến kết quả thảm hại… Chắc chắn hệ thống tệ hại này là một trong những nguyên nhân của sự vô kỉ luật và những vụ đào ngũ đáng chú ý, đánh dấu thời kì cầm quyền của Louis XVI, của nền (đệ nhất) cộng hoà và đế chế (thứ nhất)"[*].

Mười năm sau khi kí hoà ước vào năm 1783, cách mạng nổ ra ở Pháp. Nhưng cuộc cách mạng vĩ đại đã làm cho nền tảng của nhà nước bị lung lay, các mối liên kết xã hội trở nên lỏng lẻo, và đẩy ra khỏi hải quân hầu hết các sĩ quan có học của chế độ quân chủ, đó là những người gắn bó với trật tự cũ, nhưng lại không giải thoát được hạm đội khỏi hệ thống sai lầm. Lật đổ hình thức cai trị dễ hơn là đánh bật truyền thống đã ăn sâu bén rễ. Xin dẫn ra đây nhận xét của một sĩ quan nữa, một người có chức vụ cao và có tài văn chương. Đó là đoạn ông ta nói về sức ì của Villeneuve, viên đô đốc chỉ huy

https://thuviensach.vn

hậu quân Pháp trong trận đánh trên sông Nile: ông này chỉ nhổ neo sau khi tiền quân đã bị đánh tan:

"Đáng lẽ phải có một ngày giống như trong trận Trafalgar để đến lượt mình Villeneuve, như De Grasse trước đó và như Duchayla, phải thốt lên rằng một phần hạm đội đã bỏ ông ta mà đi. Chúng ta có thể nghi ngờ về một số lí do bí ẩn của sự trùng hợp chết người này. Không phải tự nhiên mà trong số nhiều người đáng kính như thế người ta lại thường thấy các vị đô đốc và thuyền trưởng bị phê phán đến vậy. Nếu hiện nay, tên tuổi của một số người trong bọn họ vẫn gắn với kí ức về những thảm hoạ của chúng ta thì chúng ta vẫn có thể tin tưởng rằng đó không hoàn toàn là lỗi của họ. Trước hết, chúng ta phải phê phán bản chất của những chiến dịch mà họ phải tham gia và phê phán hệ thống chiến tranh phòng ngự mà chính phủ Pháp bắt phải phục tùng, một hệ thống mà ông Pitt đã tuyên bố ngay tại quốc hội Anh là điềm báo sự sụp đổ không thể tránh khỏi. Khi chúng ta muốn từ bỏ hệ thống này, nó cũng đã ngấm vào thói quen của chúng ta, phải nói rằng nó làm cho chúng ta yếu đi và không còn tự tin nữa. Các đội tàu của chúng ta thường xuyên rời cảng để thi hành những nhiệm vụ đặc biệt và mục đích là tránh né quân địch, gặp chúng sẽ bị coi là không may. Vì vậy, khi tàu chiến của chúng ta hành động, đó là do họ buộc phải làm chứ không phải đòi được làm… Cơ may đáng lẽ sẽ chưa ngả về bên nào và cuối cùng đáng lẽ đã không kết thúc một cách nặng nề đến thế đối với chúng ta, nếu Brueys, trong khi gặp Nelson ở giữa đường, có thể xông lên tấn công ngay. Cuộc chiến do Villaret và Martin tiến hành là một cuộc chiến bị ngắt quãng và kiềm chế, nó kéo dài đến vậy bởi sự thận trọng của một số đô đốc người Anh và cũng do truyền thống trong chiến thuật cũ. Truyền thống này đã thể hiện trong trận đánh trên sông Nile, giờ quyết định đã điểm"[*].

Mấy năm sau xảy ra trận chiến ở Trafalgar, và một lần nữa, chính phủ Pháp lại áp dụng chính sách mới đối với lực lượng hải quân. Tác giả vừa được trích dẫn nói:

"Hoàng đế, với đôi mắt đại bàng dõi theo kế hoạch các chiến dịch của cả thuỷ quân lẫn bộ binh, cảm thấy mệt mỏi vì những thất bại bất ngờ đó. Ngài rời mắt khỏi chiến trường duy nhất, nơi vận may không mỉm cười với ngài và quyết định đeo bám nước Anh ở khắp mọi nơi, trừ biển. Ngài tái cấu trúc lực lượng hải quân nhưng không cho tham gia vào cuộc chiến đã trở nên khốc liệt hơn… Tuy nhiên, cường độ hoạt động của các xưởng đóng tàu không những không giảm đi mà còn tăng lên gấp đôi. Mỗi năm lại có những chiến thuyền lớn được đóng mới hoặc

https://thuviensach.vn

được tăng cường cho các hạm đội. Venice và Genoo, nằm dưới quyền cai trị của ngài, lại trở nên tráng lệ như xưa, và tất cả các cảng trên lục địa, từ sông Elbe đến bờ biển Adriacic, đua nhau thực hiện các tư tưởng đầy sáng tạo của Hoàng đế. Nhiều đội tàu được lắp ráp ở Scheldt, ở Brest Roads và ở Toulon… Nhưng cho đến tận lúc chết, Hoàng đế vẫn không cho lực lượng hải quân đầy nhuệ khí và tự tin của mình được đọ sức với kẻ thù… Chán nản vì liên tục thất bại, ngài duy trì những chiếc tàu chiến của chúng ta nhằm buộc kẻ thù phải tiến hành phong toả, chi phí cho việc này cuối cùng chắc chắn sẽ khiến cho chúng cạn kiệt về mặt tài chính".

Khi đế chế sụp đổ, Pháp còn 103 tàu lớn và 55 tàu khu trục.

Bây giờ xin chuyển từ những bài học cụ thể của quá khứ sang câu hỏi tổng quát về ảnh hưởng của chính phủ đối với công việc hàng hải của nhân dân. Như ta thấy, ảnh hưởng có thể theo hai hướng liên quan mật thiết với nhau.

Thứ nhất, trong thời bình: Bằng chính sách của mình, chính phủ có thể tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển các ngành nghề và xu hướng tìm kiếm vận may để làm giàu nhờ biển cả; hoặc có thể cố gắng phát triển những ngành nghề và sở thích đi biển, nếu dân chúng chưa có những ngành nghề và sở thích như thế; hay, mặt khác, do chính sách sai lầm, chính phủ có thể ngăn chặn hoặc kiềm chế sự phát triển so với những gì dân chúng có thể làm nếu họ được tự do. Trong bất kì trường hợp nào, ta cũng thấy ảnh hưởng của chính phủ trong việc khuyến khích hoặc phá hoại sức mạnh trên biển của đất nước trong nền thương mại thời bình, nó là điểm tựa duy nhất – dù nhắc lại bao nhiêu lần cũng không đủ – mà lực lượng hải quân phải dựa vào.

Thứ hai, chuẩn bị cho chiến tranh: Ảnh hưởng của chính phủ sẽ được thể hiện một cách chính danh nhất trong việc duy trì lực lượng hải quân, tương xứng với sự phát triển của ngành vận tải biển và vai trò quan trọng về những lợi ích gắn với ngành này. Nhưng quan trọng hơn cả quân số và số lượng của tàu bè là các định chế tạo điều kiện thuận lợi cho tư duy và hoạt động lành mạnh, bảo đảm sự phát triển nhanh chóng trong thời gian chiến tranh nhờ có dự trữ tương ứng giữa người và tàu, và bằng những biện pháp nhằm đưa các lực lượng dự bị tham gia vào sự nghiệp chung, như chúng tôi

https://thuviensach.vn

đã nói trong phần bàn về đặc tính và xu hướng của dân chúng. Không nghi ngờ rằng, các biện pháp chuẩn bị cho chiến tranh phải bao gồm việc duy trì những trạm dừng chân phù hợp, ở những khu vực xa xôi trên thế giới, nơi mà tàu chiến phải đi theo những con tàu buôn. Việc bảo vệ những trạm dừng chân như thế phải được lực lượng quân sự trực tiếp thực hiện, ví dụ như ở Gibraltar và Malta; hoặc nhờ dân chúng có thái độ hữu nghị ở địa phương, như những người đi khai phá ở Mỹ đã làm đối với nước Anh trước đây và người Australia đang làm hiện nay. Khu vực dân cư có thái độ hữu nghị cùng với lực lượng quân sự phù hợp là phương tiện phòng thủ hiệu quả nhất, và nếu các lực lượng này liên kết được với sức mạnh vượt trội trên biển thì có thể bảo đảm an toàn cho ngay cả đế chế rộng lớn và phân tán như Anh quốc, vì đúng là một cuộc tấn công bất ngờ có thể gây tai hoạ cho một khu vực nào đó, nhưng lực lượng hải quân vượt trội thực sự đủ sức ngăn chặn không cho tai hoạ tác động tới tất cả các khu vực khác hoặc trở thành không thể khắc phục. Lịch sử đã chứng minh điều đó. Căn cứ hải quân của Anh nằm rải rác khắp thế giới, các hạm đội của họ vừa bảo vệ vừa giữ cho việc giao thông giữa chúng được thông suốt và dùng chúng làm nơi ẩn náu khi cần.

Các thuộc địa, gắn bó với chính quốc, là những phương tiện đáng tin cậy nhất trong việc củng cố sức mạnh trên biển của đất nước. Trong thời bình, ảnh hưởng của chính phủ phải được thể hiện bằng việc dùng mọi phương tiện nhằm thúc đẩy sự gắn bó và sự thống nhất quyền lợi, sao cho sự thịnh vượng hay hoạn nạn của một khu vực cũng là sự thịnh vượng hay hoạn nạn của tất cả các khu vực khác. Còn trong chiến tranh hoặc trong trường hợp chuẩn bị chiến tranh, chính phủ phải có những biện pháp tổ chức và phòng thủ các thuộc địa sao cho tất cả đều cảm thấy gánh nặng được phân chia một cách đồng đều.

Nước Mỹ không có và có lẽ cũng chẳng bao giờ có những thuộc địa như thế. Riêng về những trạm dừng chân của hải quân, dường như nhà sử học chuyên nghiên cứu lịch sử hải quân Anh cách đây một trăm năm, khi nói về Gibraltar và cảng Mahon, đã thể hiện chính xác quan điểm của họ về

https://thuviensach.vn

những trạm dừng chân này: “Các chính phủ quân sự thường ít khi đồng ý với nghề nghiệp của những người buôn bán và tự họ mâu thuẫn với bản tính của người Anh đến nỗi tôi không lấy làm ngạc nhiên khi những người có tư tưởng lành mạnh thuộc tất cả các đảng phái đều muốn bỏ các cảng đó, như đã từng bỏ cảng Tangiers vậy”. Như vậy là, Mỹ không có các căn cứ – thuộc địa hoặc quân sự – ở nước ngoài, trong trường hợp xảy ra chiến tranh, tàu chiến Mỹ, như các giống chim sống trên đất liền, không thể đi xa khỏi bờ biển của mình. Thiết lập những trạm dừng chân, nơi các con tàu có thể tiếp than và sửa chữa, phải là nhiệm vụ hàng đầu của chính phủ – đó là nói nếu chính phủ muốn phát triển sức mạnh trên biển của đất nước.

Vì mục đích thực tiễn của công trình nghiên cứu này là rút ra từ lịch sử những bài học có thể áp dụng cho đất nước và hải quân của chúng ta. Bởi vậy, đã đến lúc cần phải đưa ra câu hỏi rằng, Hợp chúng quốc đã rơi vào tình trạng nguy hiểm đến mức nào, và muốn khôi phục lại lực lượng trên biển thì chính phủ phải có những hành động như thế nào. Sẽ không phải là quá khi nói rằng, kể từ thời nội chiến đến nay, chính phủ mới tạo được một mắt xích, mà ở trên gọi là mắt xích đầu tiên, trong một chuỗi những mắt xích hình thành nên sức mạnh trên biển. Sự phát triển trong nội địa, sản xuất được rất nhiều hàng hoá, cùng với mục tiêu và sự khoe khoang về khả năng tự cấp tự túc – mục tiêu nào thì kết quả đó. Chính phủ đã thể hiện đúng khuynh hướng của những thành phần đang giữ thế thượng phong trong xã hội, mặc dù không phải lúc nào cũng dễ dàng nhận ra rằng những thành phần như thế là những người đại diện chân chính, đó là nói ngay cả trong một nước tự do. Dù sao mặc lòng, không nghi ngờ rằng ngoài việc không có thuộc địa, Hợp chúng quốc còn thiếu một mắt xích trực tiếp nữa, đó là lực lượng vận tải biển và những quyền lợi liên quan đến nó. Tóm lại, Hợp chúng quốc chỉ mới có một trong ba mắt xích mà thôi.

Điều kiện tác chiến trên biển đã thay đổi rất nhiều trong suốt một trăm năm qua, cho nên có thể hỏi rằng hiện nay, nếu xảy ra chiến tranh giữa Anh và Pháp, hậu quả sẽ kinh hoàng như thế nào đối với một bên, và thắng lợi huy hoàng như thế nào đối với bên kia hay không? Tin vào quyền bá chủ

https://thuviensach.vn

trên biển của mình, Anh đã buộc các nước trung lập phải chịu sự đè nén mà hiện nay sẽ không ai chấp nhận, và nguyên tắc lá cờ bảo đảm cho sự an toàn của hàng hoá đã trở thành nguyên tắc bất di bất dịch. Vì vậy, nhờ những con tàu của các nước trung lập, việc buôn bán của các nước tham chiến vẫn có thể được tiến hành một cách an toàn, trừ phi là buôn lậu vũ khí hoặc cảng bị phong toả, còn nói về việc phong toả thì ngày nay đó chắc chắn không còn là phong toả trên giấy. Vì vậy, nếu đặt sang bên vấn đề phòng thủ các hải cảng, không cho người khác chiếm đóng hoặc bắt phải đóng góp cho những cuộc chiến tranh của họ – vì ở đây mọi người đã hầu như nhất trí trên lí thuyết và sự thờ ơ tuyệt đối trên thực tế – xin được hỏi: Hợp chúng quốc cần lực lượng trên biển để làm gì? Hàng hoá của họ do tàu nước ngoài chuyên chở, vậy tại sao dân chúng lại muốn sở hữu lực lượng mà chỉ nguyên việc bảo vệ nó đã rất tốn kém? Vấn đề kinh tế nằm ngoài nội dung của công trình nghiên cứu này, nhưng những điều kiện liên quan đến vấn đề này, và trong trường hợp xảy ra chiến tranh, có thể khiến cho đất nước bị thiệt hại lại là những vấn đề được trực tiếp bàn đến ở đây. Vì vậy, giả sử hàng ngoại thương của Hợp chúng quốc, cả xuất và nhập, đều được chuyên chở trên những con tàu mà kẻ thù không động tới được, trừ trường hợp chúng đi vào những hải cảng bị phong toả, ta hãy cùng xem điều gì khiến cho việc phong toả trở nên hữu hiệu? Phong toả hữu hiệu là khi tàu ra và tàu vào đều gặp nguy hiểm. Đây là định nghĩa rất tương đối. Nhiều người còn nhớ, trong cuộc nội chiến, sau cuộc tấn công ban đêm vào hạm đội Hợp chúng quốc ở Charleston, sáng hôm sau các bang miền Nam đã đưa lên tàu một số viên lãnh sự ngoại quốc, những người này sau đó ra tuyên bố rằng họ chẳng thấy một chiếc tàu phong toả nào. Do có bản tuyên bố đó mà một số người có chức quyền của miền Nam đã tuyên bố rằng việc phong toả đã bị phá vỡ về mặt kĩ thuật, và không thể khôi phục nếu không có ghi nhận mới. Nhưng hạm đội phong toả có nhất thiết phải đứng ở khoảng cách nhìn thấy được mới là mối nguy cho những người muốn phá vây hay không? Chỉ cần dăm chiếc tàu có tốc độ lớn, tuần tiễu trên khu vực nằm cách bờ biển giữa New Jersey và Long Island khoảng hai mươi hải lí đã là mối nguy thật sự cho tàu bè ra vào cảng New York rồi. Những vị trí như thế cũng có thể phong toả

https://thuviensach.vn

một cách hữu hiệu Boston, Delawate và Chesapeake. Đơn vị chính của hạm đội phong toả, không chỉ sẵn sàng bắt các tàu buôn mà còn chống lại được những cố gắng về mặt quân sự nhằm chọc thủng hàng rào phong toả không cần phải nằm trong tầm ngắm hoặc nằm ở vị trí cụ thể nào. Lực lượng chính của hạm đội của Nelson, hai ngày trước khi xảy ra trận đánh ở Trafalgar, ở cách Cadiz 50 dặm. Trong khi chỉ có một đơn vị nhỏ tiến đến gần hải cảng để làm nhiệm vụ theo dõi mà thôi. Hạm đội liên quân lên đường lúc 7 giờ sáng, và Nelson, ngay cả trong những điều kiện thông tin liên lạc thời đó, đã nhận được tin vào lúc 9 giờ 30 phút, với khoảng cách như thế, hạm đội Anh trở thành mối đe doạ thực sự đối với lực lượng của kẻ thù. Với tín hiệu điện báo dưới nước như hiện nay, các lực lượng phong toả trên đất liền và trên biển, và từ cảng nọ đến cảng kia, có thể liên lạc với nhau bằng điện báo dọc bờ biển Hợp chúng quốc, sẵn sàng trợ giúp nhau; và nếu sự phối hợp diễn ra một cách thuận lợi thì đơn vị bị tấn công có thể báo động cho các đơn vị khác và nhờ họ yểm trợ cho mình rút lui. Nếu ngày nay việc phong toả hải cảng nào đó bị chọc thủng vì những con tàu làm nhiệm vụ đã bị đẩy ra xa thì ngày mai thông báo về việc cái lập đã có thể được truyền đi trên khắp thế giới. Muốn tránh những cuộc phong toả như thế phải có lực lượng hải quân đủ sức đe doạ, không cho hạm đội phong toả giữ được vị trí của mình, chỉ có như thế tàu của các nước trung lập, trừ những tàu buôn lậu vũ khí chiến tranh, mới có thể ra vào cảng một cách tự do và giữ vững được quan hệ thương mại với thế giới bên ngoài.

Cũng có thể nói rằng, Hợp chúng quốc có bờ biển dài như thế, việc phong toả toàn bộ bờ biển là bất khả thi. Các sĩ quan còn nhớ việc phong toả khu vực bờ biển miền Nam là những người sẵn sàng công nhận điều này hơn ai hết. Nhưng với lực lượng hải quân như hiện nay, thậm chí với sự gia tăng như chính phủ đề nghị[*], việc phong toả Boston, New York, Delaware, Chesapeake và Mississippi, nói cách khác, phong toả các trung tâm xuất nhập khẩu chính sẽ không đòi hỏi bất kì siêu cường trên biển nào phải có những nỗ lực lớn hơn là họ đã từng làm trước đây. Nước Anh đã từng phong toả cùng một lúc Brest, bờ biển Biscay, Toulon và Cadiz, ngay cả khi trong các hải cảng này đang có những đội tàu khá mạnh. Đúng là tàu của các nước

https://thuviensach.vn

trung lập có thể cập các cảng khác của Hợp chúng quốc, chứ không chỉ vào các cảng nói trên, nhưng việc chuyên chở sẽ gặp nhiều khó khăn, việc cung cấp sẽ khó kịp thời, phương tiện vận chuyển bằng đường sắt và đường thuỷ sẽ không đủ, việc thay đổi hải cảng như thế còn gây ra biết bao nhiêu khó khăn trong việc đưa tàu vào bến, dỡ và bốc hàng! Không lẽ việc này lại không dẫn đến mất mát và thiếu thốn hay sao? Sau khi đã bỏ ra nhiều công sức và của cải để khắc phục, kẻ thù lại có thể phong toả những lối vào mới như nó đã từng phong toả những hải cảng cũ. Nhân dân Hợp chúng quốc sẽ không chết đói, nhưng họ sẽ phải chịu nhiều đau khổ. Nói về việc buôn lậu hàng hoá chiến tranh, chẳng lẽ trong trường hợp khẩn cấp, Hợp chúng quốc vẫn có thể đứng một mình được sao?

Đây rõ ràng là một trong những vấn đề mà chính phủ phải làm nhằm xây dựng lực lượng hải quân của quốc gia, nếu không thể đi đến những nước ở xa thì ít ra cũng đủ sức ngăn chặn, không để cho kẻ thù cản trở tàu bè ra vào những hải cảng chính của mình. Nước Mỹ đã quay lưng lại với biển trong suốt một phần tư thế kỉ qua. Kết quả của chính sách đó và chính sách ngược lại với nó được trình bày qua ví dụ nước Pháp và nước Anh. Không khẳng định sự tương đồng giữa Hợp chúng quốc với một trong hai nước đó, nhưng vẫn có thể nói mà không sợ sai rằng muốn giữ được sự thịnh vượng thì điều quan trọng là phải làm cho ngành thương mại càng ít bị chiến tranh ở bên ngoài quấy nhiễu càng tốt. Muốn thế thì phải buộc kẻ thù không những không được đến gần hải cảng mà còn phải ở cách xa bờ biển của nước Mỹ[*].

Không khôi phục đội thương thuyền thì lực lượng hải quân như thế có thể tồn tại được hay không? Rất đáng ngờ. Lịch sử đã chứng minh rằng, chỉ có những nhà độc tài như Louis XIV, mói có thể xây đựng được sức mạnh quân sự trên biển như thế mà thôi. Nhưng kinh nghiệm cũng cho thấy, lực lượng hải quân tưởng như rất mạnh đó cũng như cái cây không có rễ và đã tàn lụi một cách nhanh chóng. Nhưng đối với chính phủ đại diện thì tất cả những chi phí về mặt quân sự đều phải có một quyền lợi kinh tế nào đó chống lưng cho nó, quyền lợi phải đủ mạnh để có thể thuyết phục người ta

https://thuviensach.vn

móc hầu bao. Hiện nay nước Mỹ chưa có quyền lợi như thế, nếu chính phủ không hành động thì cũng sẽ không bao giờ có. Làm sao xây dựng được một đội thương thuyền như thế – bằng tiền tài trợ của chính phủ hay dựa vào thương mại tự do, bằng sự lãnh đạo đầy cảm hứng hay để cho nó tự phát triển – đó không phải là vấn đề quân sự mà là vấn đề kinh tế. Ngay cả trong trường hợp Hợp chúng quốc có một đội thương thuyền hùng mạnh thì hải quân cũng chưa chắc đã mạnh, khoảng cách từ Hợp chúng quốc đến các cường quốc khác vừa là sự bảo vệ nhưng đồng thời lại là một cái bẫy. Động cơ, nếu có, chỉ đó chính là kênh đào qua eo biển Trung Mỹ. Hi vọng rằng tác động của nó sẽ không quá muộn.

Xin kết thúc phần thảo luận về những thành tố căn bản có tác động tích cực hoặc tiêu cực, đối với sự phát triển sức mạnh trên biển của các quốc gia ở đây. Mục đích trước tiên là xem xét xu hướng tự nhiên của các thành tố này – cả thúc đẩy lẫn cản trở quá trình phát triển – và sau đó là đưa ra những ví dụ cụ thể và kinh nghiệm của quá khứ để minh hoạ. Việc thảo luận như thế chắc chắn đã bao trùm được một lĩnh vực rộng lớn hơn, nhưng chủ yếu vẫn là những vấn đề chiến lược chứ không phải là chiến thuật. Nguyên tắc là tập trung xem xét trật tự không đổi hoặc không thể thay đổi của các sự kiện, trật tự vẫn giữ nguyên, cả về nguyên nhân lẫn hậu quả, trong suốt chiều dài lịch sử. Có thể nói đó chính là trật tự của tự nhiên, sự ổn định của nó đang được nhiều người hiện nay nói tới. Trong khi chiến thuật, với phương tiện là vũ khí do con người tạo ra, lại thay đổi và tiến bộ cùng với sự tiến bộ của các chủng tộc. Thỉnh thoảng, thượng tầng kiến trúc của chiến thuật lại phải thay đổi hoặc bị vứt bỏ, nhưng nền tảng cũ của chiến lược thì vẫn giữ nguyên, như thể được xây trên nền đá. Sau đây chúng ta sẽ nghiên cứu lịch sử châu Âu và Mỹ, đặc biệt là ảnh hưởng của sức mạnh trên biển, theo nghĩa rộng nhất của thuật ngữ này, đối với lịch sử và sự thịnh vương của quốc gia. Thỉnh thoảng, đó là nói khi có điều kiện, chúng tôi sẽ dùng những ví dụ cụ thể để nhắc lại và củng cố những bài học lịch sử đã được nêu ra. Vì vậy, phương hướng chung sẽ là những vấn đề chiến lược, theo nghĩa rộng của thuật ngữ chiến lược hải quân đã được nói tới ở trên: “Chiến lược hải quân có mục tiêu là thiết lập, ủng hộ và gia tăng, cả trong thời bình lẫn thời chiến,

https://thuviensach.vn

sức mạnh trên biển của quốc gia". Về những trận đánh cụ thể, có thể nói rằng sự biến đổi của những điều kiện cụ thể làm cho nhiều bài học của chúng trở nên lạc hậu, cho nên chúng tôi sẽ cố gắng chỉ ra những trường hợp áp dụng hoặc coi thường những nguyên tắc đúng đắn đã gây ra những hậu quả mang tính quyết định như thế nào. Sau đó là những trận đánh liên quan đến tên tuổi các sĩ quan nổi tiếng, nhằm chỉ ra những tư tưởng chiến thuật từng giữ thế thượng phong trong một thời đại hoặc trong một lực lượng hải quân cụ thể. Chúng tôi cũng sẽ cố gắng chỉ ra, đó là nói khi có sự tương đồng rõ rệt giữa vũ khí thời xưa và thời nay, những bài học mà không đi quá sâu vào sự tương đồng như thế. Cuối cùng, xin nhớ rằng dù hoàn cảnh bên ngoài đã có nhiều thay đổi, nhưng bản chất con người hầu như vẫn giữ nguyên. Đóng góp của mỗi cá nhân trong các trường hợp cụ thể, dù không rõ nhiều hay ít, cả về chất lượng lẫn số lượng, nhưng chắc chắn bao giờ cũng có.

https://thuviensach.vn

II

Tình hình châu Âu năm 1660. Cuộc chiến tranh lần thứ hai (1665-1667) giữa Anh và Hà Lan. Những trận đánh trên biển ở Lowestoft và Trận chiến Bốn ngày.

Chúng ta bắt đầu công việc khảo cứu giai đoạn từ giữa thế kỉ XVII. Năm 1660 sẽ được lấy làm năm khởi đầu. Tháng 5 năm đó, một lần nữa Charles II lại bước lên ngai vàng nước Anh trong niềm hân hoan của toàn thể dân chúng. Tháng 3 năm sau, sau khi Hồng y Giáo chủ Mazarin qua đời, Louis XIV triệu tập các vị bộ trưởng của ngài và nói với họ như sau: “Ta mời các ông đến đây để nói rằng, trước đây ta đã vui lòng giao cho Đức Hồng y vừa từ trần cai quản công việc của ta, nhưng trong tương lai ta sẽ là thủ tướng. Ta tuyên bố rằng, không có lệnh của ta, không ai được đóng dấu lên các đạo dụ, không được kí bất kì văn bản nào”. Như vậy, quyền lực của cá nhân đã được thừa nhận và duy trì, cả trên thực tế lẫn về danh nghĩa, suốt hơn nửa thế kỉ.

Trong vòng mười hai tháng sau đó, hai nước này, dù có nhiều điểm khác nhau, sau một thời kì hỗn loạn, đã bước vào một giai đoạn mới trong đời sống quốc gia. Đó cũng là những nước giữ vị trí đứng đầu trong lịch sử hàng hải châu Âu và châu Mỹ đương thời, thực tế còn giữ vị trí đứng đầu trong lịch sử hàng hải toàn thế giới. Tuy nhiên, lịch sử hàng hải chỉ là một nhân tố tác động đến sự hưng thịnh hay suy tàn – được gọi là lịch sử – của các dân tộc mà thôi. Nếu bỏ qua các các nhân tố liên quan gần gũi khác thì

https://thuviensach.vn

quan điểm về mức độ quan trọng của chúng sẽ bị bóp méo, bị phóng đại, hay ngược lại, công trình nghiên cứu này được chúng tôi thực hiện với niềm tin rằng, tầm quan trọng của lịch sử hàng hải đã bị đánh giá quá thấp, nếu không nói là đã bị những người không liên quan trực tiếp đến biển và đặc biệt là dân chúng Mỹ hiện nay bỏ qua.

Chúng tôi chọn năm 1660, vì trước đó không lâu xảy ra một sự kiện khác, đánh dấu việc phân chia cục diện châu Âu, cụ thể là kí kết hiệp ước xác nhận kết quả của cuộc chiến tranh, được gọi là chiến tranh Ba mươi năm. Đó là Hiệp ước Westphalia hay còn gọi là Hiệp ước Munster, được kí vào năm 1648. Với hiệp ước này, Tây Ban Nha chính thức công nhận nền độc lập – đã từng tồn tại trên thực tế trong một thời gian dài – của Các tỉnh hợp nhất ở Hà Lan. Hiệp ước này, cùng với Hiệp ước Pyrenees, kí giữa Pháp và Tây Ban Nha năm 1659, đã tạo cho châu Âu một giai đoạn hoà bình. Nhưng nền hoà bình này đã bị phá vỡ bởi một loạt những cuộc chiến tranh, các nước đánh nhau cho đến khi Louis XIV qua đời. Những cuộc chiến tranh này đã dẫn đến những thay đổi sâu sắc trên bản đồ châu Âu. Trong thời gian xảy ra những cuộc chiến tranh đó, một số quốc gia mới xuất hiện, số khác thì suy tàn, và tất cả các nước đều trải qua những thay đổi to lớn, hoặc thay đổi về diện tích lãnh thổ hoặc thay đổi về sức mạnh chính trị, sức mạnh trên biển đã có đóng góp to lớn, gián tiếp hoặc trực tiếp, vào những kết quả như thế.

Trước hết, chúng ta phải xem xét tình hình chung của các nước châu Âu ở giai đoạn bắt đầu công cuộc khảo cứu của chúng ta. Trong những cuộc chiến tranh kéo dài gần một thế kỉ, kết thúc bằng Hiệp ước hoà bình Westphalia, hoàng tộc, được gọi là hoàng gia Áo, là lực lượng giữ thế thượng phong, vua chúa các nước không thuộc gia đình hoàng tộc này đều phải sợ họ. Trong giai đoạn cầm quyền lâu dài của mình, Hoàng đế Charles V – đã thoái vị cách đó một thế kỉ – cũng là người đứng đầu hoàng tộc, đã nắm được ngai vàng của cả nước Áo lẫn Tây Ban Nha, và cùng hai nước mà ngày nay chúng ta gọi là Hà Lan và Bỉ, cũng như có ảnh hưởng vượt trội ở Italy. Sau khi ngài thoái vị, hai nước quân chủ lớn là Áo và Tây Ban Nha đã

https://thuviensach.vn

tách ra, nhưng người cầm quyền của hai nước vẫn là những người thuộc cùng một hoàng tộc, vẫn có sự đồng cảm và mục tiêu chung, thể hiện sự gắn bó giữa hai vương triều trong thế kỉ đó cũng như trong thế kỉ sau. Bên cạnh những mối liên hệ này, hai nước còn có chung một tôn giáo. Trong suốt một thế kỉ, trước khi Hoà ước Westphalia được kí kết, việc mở rộng quyền lực của hoàng gia và khuếch trương tôn giáo mà họ thừa nhận là hai động cơ mạnh mẽ nhất trong các hoạt động chính trị của vương triều. Đó là thời kì của những cuộc chiến tranh tôn giáo vĩ đại, dân tộc này đánh dân tộc kia, công quốc này đánh công quốc kia, và nhiều khi các phe nhóm trong cùng một dân tộc cũng chém giết lẫn nhau. Đàn áp tôn giáo là nguyên nhân của cuộc nổi dậy chống lại Tây Ban Nha của các tỉnh theo đạo Tin Lành ở Hà Lan. Kết quả là sau tám năm chiến tranh, Tây Ban Nha phải công nhận nền độc lập của những tỉnh này. Sự bất đồng về mặt tôn giáo, có lúc đã dẫn đến nội chiến, làm cho nước Pháp không yên trong một thời gian dài, đã có ảnh hưởng sâu sắc đến cả chính sách đối nội lẫn đối ngoại của nước này. Đó cũng là những ngày diễn ra sự kiện St. Bartholomew, những ngày diễn ra sự kiện giết Henry IV vì lí do tôn giáo, bao vây La Rochelle, những âm mưu giữa nước Tây Ban Nha theo Giáo hội La Mã và Pháp cũng theo Giáo hội La Mã. Khi động cơ tôn giáo – tác động trong lĩnh vực không phải của nó, không thích hợp với nó – mất đi thì quyền lợi và nhu cầu chính trị của quốc gia mới bắt đầu được đánh giá một cách đúng đắn hơn. Chúng không còn bị làm ngơ, lòng hận thù tôn giáo cũng không làm cho các chính khách mờ mắt hoặc bị bất lực như trước đây nữa. Phản ứng này phải được thể hiện trước hết và rõ ràng nhất ở Pháp, một trong những nước bị nhiều thiệt hại nhất vì số lượng và tính chất của những người theo đạo Tin Lành của nó. Pháp nằm giữa Tây Ban Nha và các quốc gia Đức, trong đó Áo là nước đứng đầu mà không có đối thủ; đoàn kết nội bộ và ngăn chặn quyền lực của hoàng gia Áo là nhu cầu sống còn về mặt chính trị. Rất may Thượng Đế đã phù hộ cho họ, đó là sự nối tiếp trong một thời gian gần của hai nhà cầm quyền vĩ đại là Henry IV và Richelieu – đối với họ, tôn giáo không phải là niềm tin mù quáng, khi cần thì xem đó là vấn đề chính trị và hành động một cách độc lập chứ không phải là nô lệ của tôn giáo. Trong thời gian họ cầm quyền, nền

https://thuviensach.vn

chính trị của Pháp đã có một đường lối do Richelieu thiết lập và trở thành truyền thống, với những đặc điểm chủ yếu sau đây; 1) Đoàn kết quốc gia, kiềm chế hoặc đè nén xung đột tôn giáo và tập trung quyền lực vào tay nhà vua; 2) Chống lại thế lực của hoàng gia Áo, muốn làm được như thế, cần phải liên minh với Hà Lan và các quốc gia Đức theo đạo Tin Lành; 3) Mở rộng đường biên giới về phía đông, chủ yếu bằng cách chiếm đất của Tây Ban Nha, lúc đó Tây Ban Nha không chỉ chiếm được nước Bỉ ngày nay mà còn chiếm nhiều tỉnh thuộc Pháp trước đây; và 4) Thành lập và phát triển sức mạnh trên biển nhằm gia tăng của cải cho vương quốc và đặc biệt là tạo ra lực lượng đủ sức chống lại Anh, kẻ thù truyền kiếp của Pháp; để đạt mục tiêu này cũng lại cần liên kết với Hà Lan.

Đó là những nét chính của các chính sách do những chính khách thiên tài đưa ra để định hướng đất nước, một đất nước mà dân chúng tự coi, không phải không có lí do, là những người đại diện hoàn hảo nhất của nền văn minh châu Âu, những người dẫn đầu trên con đường dẫn tới tiến bộ cả trong lĩnh vực chính trị lẫn sự phát triển của từng cá nhân. Truyền thống này đã được Mazarin kế tục và truyền lại cho Louis XIV. Chúng ta sẽ thấy ông này trung thành với truyền thống đến mức nào và đã mang lại kết quả như thế nào cho nước Pháp, còn bây giờ, có thể ghi nhận rằng sức mạnh trên biển là một trong bốn thành tố thiết yếu đem đến sự vĩ đại của nước Pháp, nhưng thành tố thứ hai và thứ ba thực ra là một, cho nên có thể nói rằng sức mạnh trên biển là một trong hai phương tiện quan trọng nhất nhằm củng cố sự vĩ đại của nước Pháp *trên trường quốc tế*. Nước Anh trên biển, nước Áo trên đất liền, đó là mục tiêu mà nỗ lực của Pháp phải nhắm tới.

Liên quan đến tình hình của Pháp trong năm 1660 và tinh thần sẵn sàng tiến theo con đường mà Richelieu đã vạch ra, có thể nói rằng hoà bình được bảo đảm, sức mạnh của giai cấp quý tộc đã bị đập tan, bất đồng tôn giáo đã lắng dịu, chỉ dụ về tinh thần khoan dung công bố ở Nantes vẫn còn hiệu lực, trong khi những người theo đạo Tin Lành bất mãn đã bị lực lượng vũ trang dẹp tan. Tất cả quyền lực đều tập trung vào tay nhà vua. Về những khía cạnh khác, mặc dù đất nước đã hoà bình, nhưng tình hình không phải đã mĩ mãn:

https://thuviensach.vn

hải quân hầu như không có; thương mại, cả nội và ngoại thương, đều không phát triển; tình hình tài chính lộn xộn, quân đội quá ít.

Nói về Tây Ban Nha, các nước đã không còn run sợ trước quốc gia này như cách đây một thế kỉ. Nó đã suy thoái từ lâu và khó mà đe doạ được ai. Sự yếu kém của chính quyền trung ương đã lan sang tất cả các bộ phận quản lí của đất nước. Nhưng về diện tích lãnh thổ thì đây vẫn là một siêu cường. Vùng Hà Lan thuộc Tây Ban Nha (Spanish Netherlands, ngày nay là nước Bỉ – ND) vẫn còn nằm dưới sự cai quản của nước này. Tây Ban Nha còn giữ được Naples, Sicily và Sardinia. Gibraltar chưa rơi vào tay Anh, khu vực thuộc địa rộng lớn ở châu Mỹ – trừ Jamaica, bị Anh chiếm cách đó mấy năm – vẫn chưa bị nước nào động tới. Sức mạnh trên biển, cả cho mục đích hoà bình lẫn chiến tranh, đã được nói tới ở trên. Trước đó nhiều năm, Richelieu đã kí hiệp ước liên minh tạm thời với Tây Ban Nha, kết quả là Tây Ban Nha giao cho nhà vua Pháp sử dụng bốn mươi chiến thuyền, nhưng tình trạng tồi tệ của những con thuyền này – thiếu trang thiết bị và thiếu người chỉ huy – đã buộc người ta phải đưa ra khỏi lực lượng tham chiến. Lúc đó hải quân Tây Ban Nha đã suy thoái hoàn toàn, và sự yếu kém đó đã không thoát khỏi được con mắt sắc sảo của Hồng y (Richelieu – ND). Vụ đụng độ giữa hạm đội Tây Ban Nha và hạm đội Hà Lan vào năm 1639 cho thấy một cách rõ ràng nhất tình trạng suy thoái của lực lượng hải quân từng có thời là niềm tự hào của đất nước.

> "Lực lượng hải quân của họ lúc đó", một nhà sử học viết, "đã bị một đòn choáng váng, một chuỗi những cú sốc như thế trong suốt cuộc chiến tranh đã làm nó rơi từ địa vị bá chủ trên biển trên cả hai nửa bán cầu xuống hàng thấp kém trong các cường quốc trên biển. Nhà vua đã trang bị một hạm đội mạnh nhằm đẩy chiến tranh tới bờ biển của Thuỵ Điển, và để gửi các trang thiết bị cần thiết cho nó, ngài đã hạ lệnh đưa lực lượng tăng cường và đồ dự trữ từ Dunkirk tới. Hạm đội đã ra khơi, nhưng bị Von Tromp tấn công, một số chiến chuyền bị bắt, số còn lại buộc phải rút về cảng. Ngay sau đó, Tromp bắt được ba chiến thuyền của Anh (trung lập) chở 1.070 lính Tây Ban Nha từ Cadiz tới Dunkirk. Quân lính bị ông ta giữ lại, còn thuyền thì được thả. Sau khi để lại 17 chiến thuyền bao vây Dunkirk, Tromp cùng với 12 chiến thuyền khác lên đường đón đợi hạm đội của kẻ thù. Chẳng bao lâu sau người ta đã thấy hạm đội địch với 67 chiến

https://thuviensach.vn

thuyền, ngoài thuỷ thủ, trên thuyền còn có 2.000 lính. Sau khi được De Witt với 4 chiến thuyền đến hỗ trợ, với lực lượng ít ỏi của mình, Tromp quyết định tấn công. Trận đánh kéo dài đến 4 giờ chiều, đó là lúc vị đô đốc người Tây Ban Nha phải trốn vào Downs. Tromp vẫn quyết tâm đánh nếu họ đi ra, nhưng Oquendo, với hạm đội đầy sức mạnh của ông ta, trong đó có nhiều tàu được trang bị từ 60 đến 100 súng đại bác, sẵn sàng chịu đựng cuộc phong toả, và viên đô đốc người Anh này còn thông báo cho Tromp biết rằng ông ta được lệnh liên kết với người Tây Ban Nha, nếu họ bị tấn công. Tromp cử người về nước xin chỉ thị, và hành động của Anh là lí do để Hà Lan gửi một lực lượng hải quân đông đảo tới tham chiến. Tromp được tăng cường thêm đến 96 tàu chiến, 20 hoả thuyền và được lệnh tấn công. Sau khi để lại một đội tàu chuyên làm nhiệm vụ theo dõi hoạt động của nước Anh và sẵn sàng tấn công nếu họ giúp đỡ quân Tây Ban Nha, ông bắt đầu tấn công khi màn sương mù vẫn còn dày đặc, nhờ thế mà quân Tây Ban Nha đã kịp cắt đứt dây neo và bỏ chạy. Nhiều con thuyền bỏ chạy đi quá gần bờ đã bị mắc cạn, nhiều chiếc trong khi bỏ chạy đã bị đánh chìm, bị bắt hoặc mắc cạn tại bờ biển nước Pháp, chưa bao giờ có một chiến thắng trọn vẹn đến như thế”[*].

Khi hải quân chọn cách thức hành động như thế nghĩa là nó đã đánh mất hết danh dự và niềm tự hào, nhưng hải quân chỉ chịu chung số phận của sự xuống dốc nói chung của Tây Ban Nha mà thôi. Từ đây, ảnh hưởng của Tây Ban Nha trong nền chính trị châu Âu ngày càng giảm sút.

“Ngay giữa sự nguy nga tráng lệ của cung điện và ngôn từ khoa trương của nó”, Guizot nói, “chính phủ Tây Ban Nha cảm thấy họ yếu kém, và họ phải che giấu nó bằng cách án binh bất động”, Philip IV và vị bộ trưởng của ngài cảm thấy mệt mỏi vì đánh nhau cuối cùng chỉ để trở thành người thua trận, họ chỉ quan tâm tới việc bảo vệ hoà bình và tìm mọi cách gạt sang bên những vấn đề đòi hỏi những cố gắng mà họ không thể vượt qua. Chia rẽ và kiệt sức, hoàng gia Áo còn nuôi ít tham vọng hơn là sức lực của họ có thể cho phép, và trừ những trường hợp không thể không hành động, sức ì trở thành chính sách của những người kế vị Charles V”[*].

Đó là tình hình Tây Ban Nha thời đó. Phần đất thuộc Tây Ban Nha lúc đó có tên là Netherlands theo Công giáo La Mã (ngày nay gọi là nước Bỉ) đã trở thành nguồn gốc của sự bất hoà giữa Pháp và đồng minh tự nhiên của nó là Cộng hoà Hà Lan. Quốc gia này tên chính chức là Các tỉnh hợp nhất, đã đạt đến đỉnh cao của sức mạnh và quyền lực – như đã nói ở trên, sức mạnh

https://thuviensach.vn

của họ hoàn toàn dựa vào biển, dựa vào việc sử dụng những thành tố do tài năng trong lĩnh vực thương mại và hàng hải của nhân dân Hà Lan xây dựng nên. Người dân nước này – hơn bất cứ dân tộc nào khác trong thời hiện đại, tất nhiên trừ Anh – đã cho chúng ta thấy biển cả có thể làm cho một đất nước vốn nghèo nàn và không có tài nguyên trở nên giàu có và hùng mạnh như thế nào. Một tác giả người Pháp gần đây đã viết về tình hình thương mại và thuộc địa của Hà Lan vào lúc Louis XIV lên ngôi như sau:

> "Hà Lan đã trở thành Phoenicia của thời hiện đại. Nắm được Scheldt, Các tỉnh hợp nhất chặn đứng cửa ngõ từ Antwerp đi ra biển và thừa hưởng được khả năng thương mại của thành phố giàu có này, một thành phố mà trong thế kỉ XV vị đại sứ của Venice đã so sánh với chính Venice. Ngoài ra, họ còn tiếp nhận người lao động chạy từ khu vực Netherlands do bị người Tây Ban Nha áp bức về mặt tôn giáo. Việc sản xuất quần áo, vải lanh… cần đến 600 ngàn người, đã tạo ra nguồn thu nhập mới cho những người dân trước đó chỉ biết buôn bán pho mát và cá. Chỉ riêng nghề cá đã làm cho họ giàu rồi. Nghề đánh cá trích đã nuôi được một phần năm dân số Hà Lan, nghề này sản xuất được 300 ngàn tấn cá muối và mỗi năm đem về cho đất nước hơn 8 triệu đồng bạc Pháp.
>
> Sức mạnh về hải quân và thương mại của nước cộng hoà gia tăng một cách nhanh chóng. Chỉ riêng đội thương thuyền đã có 10.000 chiếc, 168.000 thuỷ thủ và nuôi sống được 260.000 người. Hà Lan nắm được phần lớn ngành vận tải thương mại châu Âu, thêm nữa, từ ngày hoà bình lập lại nó còn đảm nhiệm việc vận tải toàn bộ hàng hoá giữa Mỹ và Tây Ban Nha. Cũng như với các cảng của Pháp, tổng giá trị ngành vận tải thương mại của nước này đạt tới con số là 56 triệu đồng bạc Pháp. Các nước ở phía bắc như Brandenburg, Đan Mạch, Thuỵ Điển, Muscovy (miền Trung-Tây của nước Nga). Ba Lan – đường vào các nước này đi qua biển Baltic – cung cấp cho Hà Lan thị trường trao đổi vô tận. Người Hà Lan bán hàng ở đây và mua về những sản phẩm của phương Bắc như lúa mì, gỗ, đồng, sợi gai và lông thú. Tổng giá trị hàng hoá được người Hà Lan chuyên chở hằng năm, trên tất cả các đại đương, là hơn một tỉ đồng bạc Pháp. Theo ngôn ngữ đương thời chỉ người Hà Lan đã trở thành 'gã xà ích' trên tất cả các đại dương[*]."

Nhờ có các thuộc địa nước cộng hoà này mới có thể phát triển được ngành buôn bán trên biển như thế. Nước này nắm độc quyền phân phối tất

https://thuviensach.vn

cả các sản phẩm của phương Đông. Hằng năm, nước này đưa từ châu Á sang châu Âu sản phẩm và đồ gia vị trị giá tới 16 triệu đồng bạc Pháp. Công ty Đông Ấn đầy quyền lực – được xây dựng vào năm 1602 – đã dựng lên ở châu Á cả một đế chế, là tài sản chiếm được từ tay người Bồ Đào Nha. Sau khi chiếm được mũi Hảo Vọng vào năm 1650, dùng nó làm nơi dừng chân cho thuyền bè, công ty này liền chiếm Ceylon, vùng bờ biển Malabat và cả Coromandel nữa. Công ty đặt tổng hành dinh ở Batavia và khuếch trương việc buôn bán đến tận Trung Quốc và Nhật Bản. Trong khi đó công ty Tây Ấn – phát triển nhanh hơn, nhưng không vững chắc bằng – đã có trong tay 800 tàu chiến và tàu buôn, công ty dùng những tàu này để chiếm nốt những thuộc địa còn sót lại của Bồ Đào Nha ở bờ biển Guinea, cũng như ở Brazil.

Như vậy là, Các tỉnh hợp nhất đã trở thành nhà kho chứa sản phẩm của tất cả các dân tộc trên thế giới.

Thời đó, thuộc địa của Hà Lan nằm rải rác khắp các vùng biển ở phương Đông – ở Ấn Độ, ở Malacca, trên đảo Java, trên quần đảo Molucca, và trên những vùng khác nhau của quần đảo rộng lớn nằm ở phía bắc châu Úc. Họ có thuộc địa ở bờ tây của châu Phi, thuộc địa gọi là New Amsterdam cũng vẫn nằm trong tay họ. Ở Nam Mỹ, công ty Tây Ấn của Hà Lan nắm trong tay gần 300 leagues (khoảng 1.448 km – ND) đường bờ biển của Brazil, kéo dài từ Bahia lên phía bắc, nhưng gần đây phần lớn khu vực này đã tuột khỏi tay họ.

Các tỉnh hợp nhất được tôn trọng bởi họ giàu có và có một hạm đội rất mạnh. Biển – vẫn đập vào bờ của họ như một kẻ thù truyền kiếp – đã bị chinh phục và trở thành đầy tớ trung thành, còn mặt đất lại là kẻ phá hoại. Cuộc chiến lâu dài và ác liệt với vương quốc Tây Ban Nha – kẻ thù còn tàn bạo hơn biển cả – đã kết thúc thắng lợi với lời hứa hão về hoà bình và an lạc lại trở thành tiếng kèn ai điếu cho nước cộng hoà Hà Lan. Khi sức mạnh của Tây Ban Nha vẫn còn nguyên vẹn hoặc ít nhất cũng đủ sức duy trì tâm trạng khiếp sợ mà nó đã tạo ra cho toàn thể châu Âu, vì quyền lợi của mình. Anh và Pháp – hai nước chịu nhiều đau khổ vì những mưu đồ và sự quấy nhiễu của Tây Ban Nha – đều muốn Các tỉnh hợp nhất giữ được độc lập và có sức

https://thuviensach.vn

mạnh. Nhưng khi Tây Ban Nha sụp đổ, và khi tình trạng nhục nhã liên tục xảy ra, chứng tỏ nước này đã suy yếu thật sự chứ không phải là tưởng tượng, thì những động cơ khác đã nổi lên, thế chỗ cho nỗi sợ hãi. Anh thèm muốn nền thương mại và quyền bá chủ trên biển của Hà Lan, còn Pháp lại muốn chiếm khu vực Netherlands thuộc Tây Ban Nha. Các tỉnh hợp nhất phải chống cự với cả Anh lẫn Pháp.

Bị cả hai quốc gia kình địch tấn công, Các tỉnh hợp nhất nhanh chóng nhận ra sự yếu kém nội tại của chính mình, vốn nằm ở vị trí dễ dàng bị tấn công trên bộ, dân số ít, với một chính phủ thích ứng chậm, không có khả năng huy động sức mạnh thống nhất của toàn dân tộc, và trước hết không có khả năng tiến hành những công việc cần thiết trong trường hợp xảy ra chiến tranh, nước này còn sụp đổ nhanh hơn và ấn tượng hơn cả khi họ vươn lên. Nhưng vào năm 1660, chưa có dấu hiệu sụp đổ nào. Nước cộng hoà này vẫn nằm trong hàng ngũ các siêu cường của châu Âu. Nếu cuộc chiến tranh với Anh vào năm 1654 chứng tỏ sự thiếu chuẩn bị đáng kinh ngạc trong lực lượng hải quân, một lực lượng đã từng chà đạp lên niềm tự hào của Tây Ban Nha trong một thời gian dài, thì mặt khác, năm 1657 Các tỉnh hợp nhất đã chặn đứng, không cho Pháp xâm phạm vào nền thương mại của họ. Một năm sau, “bằng cách can thiệp vào công việc của Đan Mạch và Thuỵ Điển về vấn đề Baltic mà họ đã ngăn không cho Thuỵ Điển giành được thế thượng phong có thể đe doạ vị thế của họ trên biển Bắc. Họ buộc Thuỵ Điển phải mở lối ra vào biển Baltic, nơi họ vẫn nắm quyền kiểm soát. Không một lực lượng hải quân nào có thể tranh giành với họ về quyền kiểm soát khu vực này. Hải quân có sức mạnh vượt trội, binh lính dũng cảm, nền ngoại giao khôn khéo và cứng rắn đã buộc người ta phải công nhận uy tín của chính phủ nước này. Tuy đã bị cuộc chiến tranh với Anh làm cho bẽ mặt và yếu đi, nhưng họ vẫn giữ được vị thế trong hàng ngũ các cường quốc. Đó cũng là lúc Charles II được phục chức”.

TÌNH HÌNH CHÂU ÂU NĂM 1960…

Bên trên đã nhắc tới tính chất của chính phủ Hà Lan, ở đây chỉ cần nhắc lại. Đó là một liên bang lỏng lẻo, được quản lí bởi một giai tầng có thể

https://thuviensach.vn

gọi mà không sợ sai là quý tộc thương gia, với sự rụt rè về mặt chính trị vốn có của họ, một giai tầng chịu nhiều rủi ro nếu xảy ra chiến tranh. Hai tác nhân này cùng với lòng đố kị mang tính cục bộ và chỉ chú tâm vào việc kinh doanh đã có ảnh hưởng cực kì tai hại đối với lực lượng hải quân. Trong thời bình, hải quân đã không được chuẩn bị một cách chu đáo. Đó là một liên minh chứ không còn là lực lượng hải quân thống nhất, chắc chắn là trong hạm đội đã có sự đố kị và tinh thần chiến đấu của các sĩ quan cũng rất thấp. Chưa từng có dân tộc nào anh hùng hơn người Hà Lan, biên niên sử về những trận đánh trên biển của người Hà Lan cung cấp cho chúng ta những ví dụ về sự táo bạo và khả năng chịu đựng chắc chắn không ai có thể vượt qua, thậm chí không ai có thể sánh được. Nhưng biên niên sử cũng cho thấy những ví dụ về việc đào ngũ và vô kỉ luật, chứng tỏ họ thiếu tinh thần chiến đấu vì không có lòng tự hào và chưa được huấn luyện kĩ. Ngày đó có lẽ không có lực lượng hải quân nào làm công việc huấn luyện như thế, nhưng trong các nhà nước quân chủ nó được thay thế bởi tinh thần thượng võ của đẳng cấp quân nhân, cần nói thêm rằng, chính phủ đã bị yếu đi vì những lí do vừa nêu, còn yếu hơn nữa vì dân chúng trong nước chia làm hai phe lớn, rất căm thù nhau. Một phe là các thương nhân, lúc đó đang là phe cầm quyền, thích nền cộng hoà liên bang với những đặc điểm đã được mô tả ở trên, còn phe kia chỉ ủng hộ chính phủ quân chủ dưới quyền dòng họ Orange. Phe cộng hoà muốn liên minh với Pháp và muốn có lực lượng hải quân mạnh, còn phe theo dòng họ Orange thì ủng hộ Anh, vì hoàng gia Anh có quan hệ họ hàng gần gũi với hoàng tử của gia đình Orange, và muốn có lực lượng bộ binh mạnh. Trong những điều kiện như thế, với dân số ít ỏi, nhưng năm 1660 Các tỉnh hợp nhất lại là nước rất giàu có và hoạt động trên khắp các châu lục, chẳng khác gì một người sống bằng thuốc kích thích, sức mạnh giả không thể kéo dài mãi, nhưng điều đáng ngạc nhiên là đất nước nhỏ bé này, với số dân ít hơn nhiều lần dân số của Pháp hay Anh, đã đứng vững được trước cuộc tấn công dữ dội của từng nước một, và sau đó chống cự được cuộc tấn công của liên minh giữa hai nước này trong vòng hai năm. Không những không bị tiêu diệt mà còn giữ được vị thế của mình ở châu

https://thuviensach.vn

Âu, có được thành quả lạ lùng như thế một phần bởi sự khôn khéo của một hoặc hai người, nhưng chủ yếu là nhờ sức mạnh trên biển của nước này.

Nói về sự chuẩn bị cho cuộc chiến tranh sẽ xảy ra thì Anh khác cả Hà Lan lẫn Pháp. Tuy là nhà nước quân chủ với khá nhiều quyền hành nằm trong tay nhà vua, nhưng nhà vua cũng không thể điều khiển được chính sách hoàn toàn theo ý mình. Ngài phải tính đến ý chí và nguyện vọng của dân chúng, trong khi Louis thì không. Louis mang về cho nước Pháp cái gì thì cũng là mang về cho ngài cái ấy, vinh quang của nước Pháp cũng là vinh quang của chính ngài. Charles quan tâm trước tiên đến quyền lợi của mình rồi mới đến quyền lợi của nước Anh, nhưng ngài bao giờ cũng nhớ kĩ trong đầu quá khứ của chính mình và quyết tâm không để phải chịu cùng số phận như cha ngài, cũng như không để bị lưu đày một lần nữa. Vì vậy, khi gặp nguy hiểm bao giờ ngài cũng nhượng bộ trước những ý kiến của nhân dân Anh. Chính Charles cũng căm thù Hà Lan, ngài căm giận vì đó là một nước cộng hoà, ngài căm giận chính phủ nước này vì họ cản trở công việc nội bộ của dòng họ Orange, họ hàng với ngài, và ngài còn căm họ hơn vì khi ngài bị lưu đày thì nước cộng hoà này đã thực hiện một trong những điều kiện của hiệp ước hoà bình kí với Cromwell và đẩy ngài ra khỏi biên giới. Ngài đến Pháp vì mối thiện cảm về mặt chính trị của một ông vua muốn có quyền lực tuyệt đối, mà cũng có thể bởi ngài có xu hướng theo Công giáo La Mã, và chủ yếu là do số tiền mà Louis đã trả cho ngài, số tiền đó cũng phần nào giúp ngài thoát khỏi sự kiểm soát của quốc hội. Muốn theo đuổi những khát vọng đó của chính mình, Charles phải quan tâm tới một số nguyện vọng sống còn của nhân dân. Người Anh và người Hà Lan vốn thuộc cùng một chủng tộc và có điều kiện sinh sống giống nhau, nhưng họ là những đối thủ công khai trong việc tranh giành quyền kiểm soát mặt biển và ngành thương mại. Vì Hà Lan đang ở vị trí dẫn đầu trong cuộc đua nên người Anh càng tỏ ra hăm hở và cay cú hơn. Lí do đặc biệt cho sự bất hoà giữa hai nước là hoạt động của công ty Đông Ấn Hà Lan. “Công ty này đòi độc quyền buôn bán ở phương Đông, và đã buộc các ông hoàng ở những xứ sở xa xôi mà họ điều đình phải bế quan toả cảng đối với các nước khác. Như vậy là các nước này không chỉ bị đẩy ra khỏi các thuộc địa của Hà Lan mà còn bị đẩy ra khỏi

https://thuviensach.vn

toàn bộ lãnh thổ của Ấn Độ nữa". Nhận thức được sức mạnh vượt trội của mình, Anh còn muốn kiểm soát cả đường lối chính sách của Hà Lan, và trong thời cộng hoà, đã từng tìm cách áp đặt sự hợp nhất giữa hai chính phủ. Vì vậy, thời gian đầu sự ganh đua và thù hận của dân chúng đã phụ hoạ cho ước muốn của nhà vua. Hơn nữa, trong mấy năm đó, Pháp chưa phải là lực lượng đáng gờm ở lục địa. Nhưng chẳng bao lâu sau, khi mọi người nhận ra chính sách hiếu chiến của Louis XIV thì người Anh, cả quý tộc lẫn bình dân, đều cảm thấy mối nguy lớn hơn từ phía Pháp, như cách đây một trăm năm họ từng thấy mối nguy như thế từ phía Tây Ban Nha. Việc chuyển giao khu vực Netherlands thuộc Tây Ban Nha cho Pháp sẽ dẫn tới sự khuất phục của cả châu Âu và đặc biệt sẽ là một đòn đau đối với sức mạnh trên biển của cả Hà Lan lẫn Anh. Vì không ai có thể nghĩ rằng Louis sẽ cho phép tiếp tục đóng cửa lối vào sông Scheldt và cảng Antwerp, như một trong những điều kiện của hiệp ước mà người Hà Lan đã đòi được vì Tây Ban Nha lúc đó quá yếu. Việc khôi phục hoạt động của thành phố to lớn này sẽ là đòn đau đối với cả Amsterdam lẫn London. Cùng với sự phục hồi thái độ bài Pháp thâm căn cố đế, những mối quan hệ họ hàng giữa Hà Lan và Anh cũng bắt đầu xuất hiện, khế ước về liên minh trong quá khứ nhằm chống lại chế độ chuyên chế Tây Ban Nha lại được hâm nóng, sự tương đồng về niềm tin tôn giáo, hồi đó, đây là một động lực đầy sức mạnh, đã kéo hai nước lại với nhau. Trong khi đó, nỗ lực phi thường và có hệ thống của Colbert nhằm thành lập ngành thương mại và lực lượng hải quân của Pháp đã kích động thái độ đố kị của cả hai cường quốc trên biển này. Là đối thủ của nhau, nhưng theo bản năng họ đã cùng quay sang chống lại bên thứ ba, tức là chống lại kẻ xâm nhập vào lãnh thổ của họ, với những động cơ như thế, Charles không thể chống lại được áp lực của dân chúng, cuộc chiến giữa Anh và Hà Lan chấm dứt, và sau khi Charles băng hà thì hai nước đã trở thành đồng minh gần gũi.

Mặc dù vào năm 1660, nền thương mại của Anh không phát triển bằng Hà Lan, nhưng hải quân thì lại mạnh hơn, đặc biệt là về mặt tổ chức và hiệu quả. Rất cứng rắn, đầy nhiệt huyết theo kiểu tôn giáo, chính phủ của Cromwell dựa trên sức mạnh quân sự, đã để lại dấu ấn đối với cả thuỷ quân

https://thuviensach.vn

lẫn lục quân. Tên tuổi của một số sĩ quan cao cấp làm việc dưới quyền Cromwell, mà Monk là người đứng đầu, đã xuất hiện trong những tác phẩm viết về cuộc chiến tranh Hà Lan lần thứ nhất dưới triều của Charles. Nhưng sự vượt trội về mặt tinh thần và kỉ luật, do ảnh hưởng tiêu cực của những người được triều đình ưu ái trong chính phủ suy đồi lúc đó, đã biến mất dần. Vì vậy, trong trận hải chiến năm 1665, Hà Lan đã bị một mình Anh đánh tan, nhưng vào năm 1672 lại kháng cự được lực lượng hải quân hỗn hợp của cả Anh và Pháp. Về trang thiết bị của ba hạm đội, chúng tôi có thông tin cho rằng chiến thuyền Pháp có trọng lượng nước rẽ lớn hơn của Anh, đó là nói về trọng lượng của súng đại bác và nhu yếu phẩm dự trữ. Vì vậy, khi đã xếp đầy hàng, đại bác trên chiến thuyền Pháp đứng cao hơn đại bác trên thuyền Anh. Vỏ thuyền Pháp cũng được bọc lót kĩ lưỡng hơn vỏ thuyền Anh. Lợi thế của chiến thuyền Pháp là kết quả tự nhiên của phương pháp làm việc thận trọng và có hệ thống trong quá trình khôi phục lực lượng hải quân, đưa nó thoát ra khỏi tình trạng đổ nát. Hiện nay, khi hải quân của chúng ta cũng ở trong tình trạng tương tự hải quân Pháp ngày nào thì đó cũng là bài học đầy hi vọng cho chúng ta. Thuyền Hà Lan, do đặc điểm bờ biển của họ, có đáy phẳng và không sâu, khi cần có thể chạy trốn vào những vùng nước nông: nhưng cũng vì vậy mà kém linh hoạt khi thời tiết xấu và kém ổn định hơn thuyền của các nước khác.

Đó là những nét ngắn gọn nhất về tình hình, sức mạnh và mục tiêu, tức là về những tác nhân định hình và kiểm soát chính sách của bốn quốc gia ven biển quan trọng nhất thời đó là Tây Ban Nha, Pháp, Anh và Hà Lan. Trong câu chuyện của chúng ta, các nước này sẽ giữ vị trí nổi bật nhất và sẽ được nhắc đến một cách thường xuyên hơn các nước khác. Nhưng vì những nước khác cũng có ảnh hưởng mạnh mẽ đến các sự kiện, và vì mục tiêu của chúng ta không chỉ là lịch sử ngành hải quân mà là đánh giá ảnh hưởng của hải quân và sức mạnh của thương mại đối với lịch sử nói chung, nên cần phải xem xét một cách ngắn gọn tình hình các nước khác ở châu Âu. Lúc đó nước Mỹ chưa có vai trò nổi bật đối với lịch sử hoặc đối với chính sách của các chính phủ khác.

https://thuviensach.vn

Lúc đó Đức bị chia thành nhiều nước nhỏ, trong đó lớn nhất là Áo. Chính sách của các nước nhỏ hơn thường hay thay đổi và nhằm theo đuổi mục tiêu truyền thống là chống Áo. Pháp đặt ra mục tiêu: càng đưa được nhiều nước vào vòng ảnh hưởng của nó càng tốt. Còn Áo, với nước Pháp thù nghịch ở một bên, bên kia cũng thường xuyên bị một nước còn khá mạnh, mặc dù đã bắt đầu suy yếu, là Thổ Nhĩ Kì đe doạ và tấn công. Từ lâu Pháp đã muốn có quan hệ hữu nghị với Thổ Nhĩ Kì, không chỉ là vì muốn ngăn chặn Áo mà còn nhằm gia tăng buôn bán với vùng Tây Á. Colbert với niềm say mê vô bờ bến sức mạnh trên biển của Pháp, ủng hộ liên minh này. Xin nhắc lại rằng, Hi Lạp và Ai Cập lúc đó còn nằm trong đế chế Thổ Nhĩ Kì.

Lúc đó chưa có nước Phổ như ta biết hiện nay. Lúc đó nền tảng của vương quốc tương tai đang được Đại hội dân cư của Brandenburg chuẩn bị, đất nước nhỏ bé nhưng đầy sức mạnh này tuy chưa thể hoàn toàn tự chủ nhưng đã tìm mọi cách để tránh bị rơi vào vị thế phụ thuộc. Vương quốc Ba Lan là một tác nhân quan trọng và gây xáo trộn nhất trong nền chính trị châu Âu, vì chính phủ của nó quá yếu và không ổn định, làm cho các nước khác phải lo lắng không biết có sắp xảy ra chuyện gì có lợi cho đối thủ của họ hay không. Giữ cho Ba Lan độc lập và mạnh vốn là chính sách truyền thống của Pháp. Nước Nga, còn nằm ở bên kia đường chân trời, đang tiến nhưng vẫn chưa bước vào quỹ đạo của các nước châu Âu và quyền lợi sống còn của những nước này. Nga và các nước nằm bên bờ biển Baltic là những đối thủ tự nhiên trong cuộc đấu tranh giành quyền bá chủ vùng biển này. Đó là nơi mà các nước khác, đặc biệt là các nước theo nghề đi biển, có sự quan tâm đặc biệt vì vật tư cho ngành hàng hải chủ yếu được vận chuyển qua khu vực này. Thuỵ Điển và Đan Mạch luôn luôn thù địch nhau, và trong những cuộc xung đột thường xuyên xảy ra lúc đó, hai nước này bao giờ cũng đứng về những bên đối địch với nhau. Nhiều năm trước và trong những cuộc chiến tranh đầu tiên của Louis XIV, Thuỵ Điển thường liên minh với Pháp, xu hướng của nó là như thế.

Trong tình hình châu Âu như vừa nói ở trên, lò xo làm cho những bánh xe khác nhau chuyển động nằm trong tay của Louis XIV. Sự yếu kém của

https://thuviensach.vn

những nước láng giềng và nguồn lực to lớn của vương quốc của ngài đang chờ được phát triển, sự thống nhất trong đường lối xuất phát từ quyền lực tuyệt đối của nhà vua, năng lực thực tiễn và hoạt động không mệt mỏi, cùng với các vị bộ trưởng có khả năng phi thường trong nửa đầu giai đoạn cầm quyền của ngài… tất cả những điều này đã làm cho các chính phủ châu Âu đều ít nhiều phụ thuộc và phải tính đến chính sách của Pháp, nếu không nói là phải theo, sự vĩ đại của nước Pháp là mục tiêu của Louis, nhà vua có hai con đường để lựa chọn; trên bộ hay trên biển. Không phải chọn cái này thì thôi cái kia, nhưng dù có mạnh đến đâu, lúc đó nước Pháp cũng không đủ sức tiến cùng một lúc trên cả hai con đường.

Louis quyết định khuếch trương trên bộ. Ngài cưới công chúa cả của Philip IV lúc đó đang là Hoàng đế Tây Ban Nha; và theo hiệp ước hôn lễ, công chúa từ bỏ tất cả các đòi hỏi được hưởng quyền thừa kế tài sản của cha mình, nhưng người ta sẽ dễ dàng tìm được lí do để vi phạm thoả thuận này. Lí do là người ta đã không tuân thủ những quy định nào đó có liên quan đến Netherlands và khu vực của nước pháp gọi là Franche Comté. Và thế là ngài đã đàm phán với triều đình Tây Ban Nha nhằm huỷ bỏ hoàn toàn thoả thuận nói trên. Vấn đề còn quan trọng hơn, vì người kế vị ngai vàng yếu đến nỗi sau khi ông ta chết vương triều Áo sẽ không còn người làm vua ở Tây Ban Nha. Muốn đưa hoàng tử Pháp hay chính mình lên làm vua Tây Ban Nha, tức là chiếm cả hai ngai vàng hoặc đưa một người trong gia tộc lên làm vua, tức là đưa dòng họ Bourbon lên cầm quyền ở cả hai bên dãy núi Pyrenees – là ánh sáng ma trơi đã đưa Louis đi chệch hướng trong suốt thời gian trị vì còn lại của mình, đã phá tan sức mạnh trên biển của Pháp và đẩy dân chúng vào cảnh nghèo đói, khốn cùng. Louis không hiểu được rằng, ngài phải coi trọng toàn thể châu Âu. Chỉ có thể đòi được ngai vàng Tây Ban Nha khi ở đấy không còn người kế vị, nhưng ngài đã sẵn sàng tiến vào những khu vực nằm ở phía đông nước Pháp, do Tây Ban Nha cai trị.

Muốn cho chắc chắn, Louis đã dùng những thủ thuật ngoại giao khéo léo nhằm lôi kéo cho bằng được các đồng minh tiềm năng của Tây Ban Nha, nghiên cứu các thủ thuật này sẽ cung cấp cho chúng ta một minh chứng hữu

https://thuviensach.vn

ích về chiến thuật trong lĩnh vực chính trị, nhưng ngài đã phạm phải hai sai lầm nghiêm trọng, có tác hại lớn đến sức mạnh trên biển của Pháp. Cách đó 20 năm, Bồ Đào Nha vẫn còn nằm dưới quyền cai trị của vương triều Tây Ban Nha, và yêu sách đòi lại vùng đất cũ vẫn còn được nhiều người quan tâm. Louis cho rằng, nếu Tây Ban Nha chiếm lại được vương quốc này, nó sẽ trở thành một nước rất mạnh, ngài khó có thể thực hiện được mục tiêu của mình. Một trong những biện pháp nhằm ngăn chặn việc này, đó là ngài đã mai mối cho Charles II kết hôn với công chúa cả của Bồ Đào Nha. Hậu quả là Bồ Đào Nha nhường Bombay ở Ấn Độ và một trong những hải cảng tuyệt vời nhất là Tangiers ở eo biển Gibraltar cho nước Anh. Như vậy, Hoàng đế Pháp, trong khi quyết tâm mở rộng lãnh thổ trên đất liền đã mời Anh vào Địa Trung Hải và khuyến khích nước này liên minh với Bồ Đào Nha. Điều này còn kì quặc hơn vì Louis đã tiên liệu được sự sụp đổ của hoàng gia Tây Ban Nha và đáng lẽ ngài phải muốn cho các vương quốc trên bán đảo này hợp nhất mới đúng. Kết quả là, Bồ Đào Nha đã trở thành nước phụ thuộc và là tiền đồn của Anh, nhờ đó Anh có thể đưa quân lên bán đảo này trước khi Napoleon lên cầm quyền ở Pháp. Thực ra, nếu Bồ Đào Nha độc lập với Tây Ban Nha thì đây vẫn là nước quá yếu, chắc chắn sẽ rơi vào vòng kiểm soát của cường quốc giữ thế thượng phong trên biển, và vì vậy dễ dàng tiếp cận với nước này. Louis bảo đảm cho Bồ Đào Nha nền độc lập và tiếp tục ủng hộ nước này trong cuộc chiến với Tây Ban Nha. Ngài còn can thiệp vào công việc của người Hà Lan, và buộc họ phải trả lại Brazil cho Bồ Đào Nha.

Mặt khác, Lottis đòi Charles II trả quyền kiểm soát Dunkirk nằm trên bờ eo biển Manche, trước đây đã bị Cromwell chiếm đoạt. Vụ nhượng bộ này là vì tiền, nhưng theo quan điểm của ngành hàng hải thì không thể chấp nhận được. Trong tay Anh, Dunkirk là đầu cầu chọc vào nước Pháp, còn trong tay Pháp thì nó lại là nơi ẩn náu của quân cướp biển, đe doạ công việc buôn bán của Anh trong eo biển Manche và biển Bắc. Trong khi sức mạnh trên biển của Pháp yếu dần, thì Anh, thông qua hàng loạt hiệp ước, đã đòi phải dỡ bỏ các công trình ở Dunkirk, nhân tiện xin nói thêm đây là nơi trú ngụ của Jean Bart và những tên cướp biển nổi tiếng khác.

https://thuviensach.vn

Trong khi đó, Colbert, vị bộ trưởng thông thái nhất và vĩ đại nhất của vua Louis, đã cần cù xây dựng hệ thống quản lí, góp phần gia tăng và củng cố tài sản quốc gia. Hệ thống này sẽ đưa nước Pháp đến thịnh vượng và vinh quang một cách chắc chắn hơn là những sáng kiến đầy vẻ phô trương của nhà vua. Chúng ta sẽ không đi sâu vào những chi tiết liên quan đến sự phát triển ở trong nước, chỉ xin nhắc lại rằng ông đặc biệt quan tâm đến việc sản xuất, cả trong lĩnh vực nông nghiệp lẫn công nghiệp: nhưng trên biển, chính sách gây hấn khôn khéo của ông đối với ngành vận tải biển và thương mại của Hà Lan và Anh đã khởi động và mang lại kết quả tức thì. Các công ty thương mại lớn được thành lập, hướng việc kinh doanh của Pháp vào vùng Baltic, Tây Á, vào Đông Ấn và Tây Ấn. Luật lệ về hải quan được sửa đổi nhằm khuyến khích các nhà sản xuất người Pháp, tạo điều kiện cho việc lưu giữ hàng hoá trong những hải cảng lớn, với hi vọng rằng Pháp sẽ thay thế Hà Lan và trở thành kho hàng lớn ở châu Âu. Vị trí địa lí của Pháp rõ ràng phù hợp với chức năng này, trong khi hàng hoá do thuyền nước ngoài bị đánh thuế thì thuyền của Pháp lại được thưởng, và những nghị định khắt khe, được chuẩn bị một cách kĩ lưỡng bảo đảm cho tàu bè Pháp độc quyền buôn bán với các thuộc địa… Tất cả những biện pháp này đã tạo điều kiện phát triển cho đội thương thuyền Pháp. Anh trả đũa ngay lập tức, Hà Lan rơi vào tình trạng nguy hiểm hơn vì ngành hàng hải của họ hoạt động trong khu vực rộng lớn hơn, nhưng nguồn lực trong nước thì lại nhỏ hơn, ban đầu nước này chỉ phản kháng, nhưng ba năm sau thì cũng thực hiện những biện pháp trả đũa. Colbert dựa vào sự vượt trội của các ngành sản xuất Pháp trong hiện tại và có thể còn vượt trội hơn trong tương lai, tiếp tục tiến bước theo con đường đã chọn, đó là con đường xây dựng đội thương thuyền mạnh, tạo nền móng sâu rộng cho hải quân, lĩnh vực còn được các biện pháp của chính phủ thúc đẩy nhanh hơn nữa. Sau 20 năm, mọi việc đều phát triển, mọi thứ đều dồi dào, thế mà khi Colbert nắm quyền điều hành lĩnh vực tài chính và hàng hải thì đất nước đang ở trong tình trạng hỗn loạn cùng cực.

> “Dưới quyền ông”, một nhà sử học Pháp nói, “nước Pháp phát triển cả trong thời bình lẫn thời chiến… Cuộc chiến tranh về thuế quan và tiền thưởng được ông tiến hành một cách khéo

https://thuviensach.vn

léo nhằm kéo ngành thương mại và hàng hải của Hà Lan xuống, tốc độ phát triển quá mức của họ làm cho các dân tộc khác phải chịu thiệt hại; và ngăn chặn Anh, nước này cũng đang nóng lòng muốn giành giật cho bằng được thế thượng phong từ tay Hà Lan nhằm biến nó thành phương tiện nguy hiểm hơn nhiều trong cuộc chiến tranh với châu Âu. Có vẻ như hoà bình ở châu Âu và châu Mỹ có lợi cho Pháp, một tiếng nói bí hiểm, vừa là tiếng nói của quá khứ, vừa là tiếng nói của tương lai, kêu gọi nước này tiến hành chiến tranh trên những bến bờ khác"[*].

Đấy là tiếng nói của Leibnitz, một trong những người vĩ đại nhất hoàn cầu. Ông nói với Louis rằng, quay sang đánh Ai Cập sẽ giúp Pháp chiếm được quyền bá chủ Địa Trung Hải và kiểm soát được nền thương mại ở phương Đông, đó sẽ là chiến thắng lớn hơn cả những chiến dịch thành công nhất trong cuộc chiến chống lại Hà Lan trên bộ. Kết quả là nó sẽ tạo ra một nền hoà bình nội bộ mà đất nước đang cần và sẽ xây dựng được sức mạnh trên biển có thể bảo đảm ưu thế của Pháp ở châu Âu. Leibnitz kêu gọi Louis tìm cách đưa nước Pháp lên đài vinh quang vững chắc hơn, muốn thế phải từ bỏ việc tìm kiếm vinh quang trên bộ và xây dựng cho bằng được một lực lượng trên biển thật hùng mạnh. Nhờ thiên tài của Colbert, trong tay nhà vua đã có một số yếu tố. Một thế kỉ sau, một người vĩ đại hơn Louis đã tìm cách đưa mình và nước Pháp lên đài vinh quang như thế bằng con đường mà Leibnitz đã nói tới. Nhưng Napoleon lại không có lực lượng hải quân tương đương với nhiệm vụ đặt ra như Louis từng có. Dự án của Leibnitz sẽ được thảo luận một cách kĩ lưỡng hơn khi câu chuyện của chúng ta bắt đầu nói về giờ khắc quan trọng, khi mà Louis đã nắm được một vương quốc và một lực lượng hải quân mạnh mẽ nhất, khi ngài đã đứng trên ngã ba đường và ngài đã chọn chính con đường không dẫn nước Pháp tới vị trí siêu cường trên mặt biển. Quyết định này đã giết chết Colbert và phá tan sự thịnh vượng của nước Pháp, hết thế hệ nọ đến thế hệ kia trong tương lai sẽ phải gánh chịu hậu quả của nó. Đó là khi trong những cuộc chiến tranh nối tiếp nhau, lực lượng hải quân hùng mạnh của nước Anh đều càn quét mặt biển như giữa chỗ không người, bảo đảm cho sự gia tăng của cải của đảo quốc thông qua những cuộc chiến tranh hao người tốn của với Pháp, đồng thời làm cạn kiệt những nguồn lực hải ngoại của Pháp và làm cho nước này lâm vào tình trạng

https://thuviensach.vn

khốn đốn. Chính sách sai lầm, được bắt đầu từ thời Louis XIV còn làm cho nước Pháp, dưới triều của người kế vị, quay lưng lại với sự nghiệp đầy hứa hẹn ở Ấn Độ.

https://thuviensach.vn

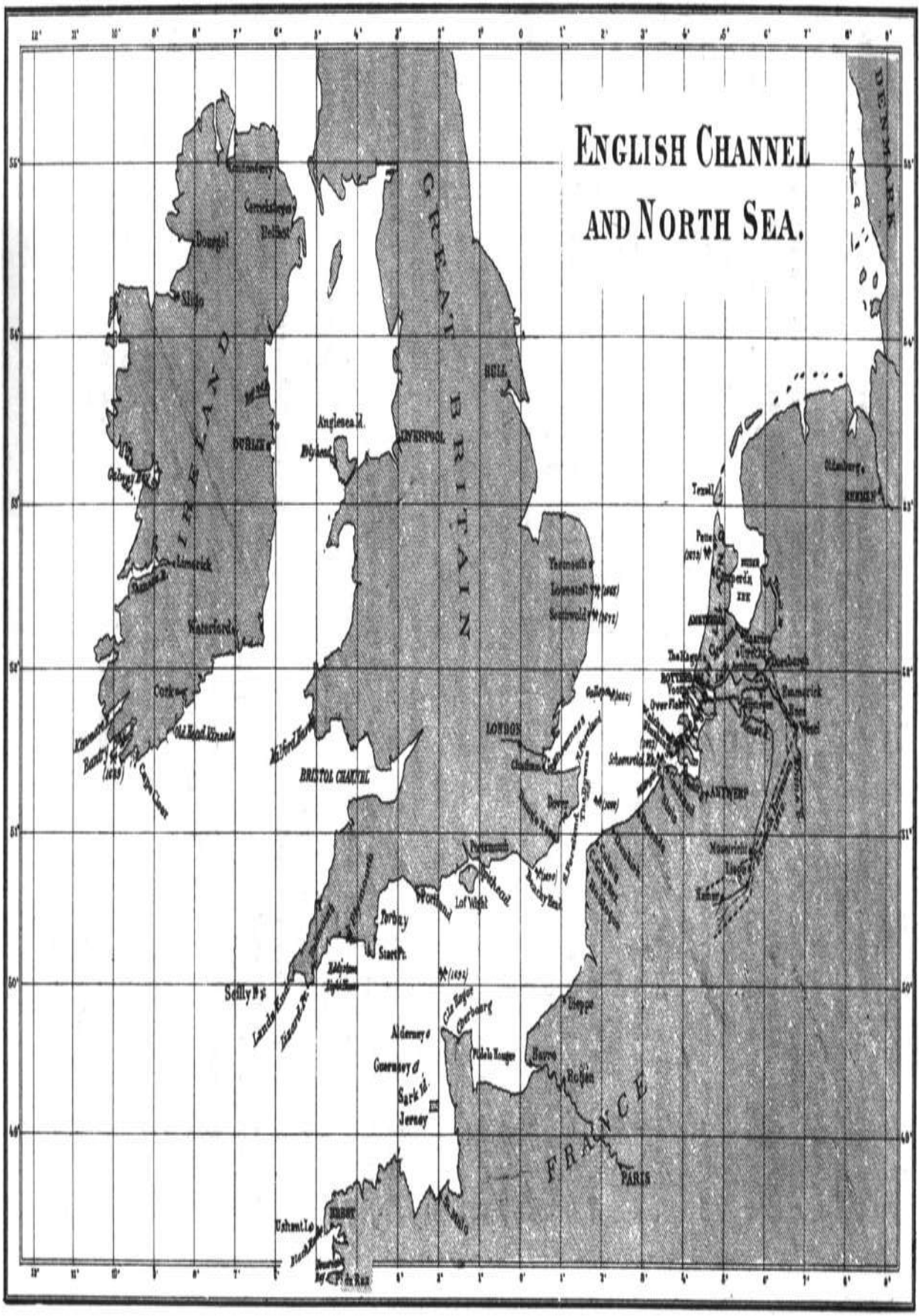

https://thuviensach.vn

Eo biển Manche và biển Bắc

Trong khi đó, hai nước có ngành hàng hải phát triển là Anh và Hà Lan, tuy đều coi Pháp là nước đáng ngờ, nhưng cũng ngày càng tỏ ra thù địch với nhau hơn, lòng hận thù còn được Charles II khuyến khích đến mức đã xảy ra chiến tranh giữa hai nước. Không nghi ngờ gì rằng lí do chính là sự đố kị trong lĩnh vực thương mại, và những vụ va chạm giữa các công ty buôn bán đã làm cho cuộc xung đột bùng nổ. Những hành động thù nghịch bắt đầu trên bờ biển phía tây của châu Phi; và năm 1664, sau khi đã đánh bại được một số trạm dừng chân của người Hà Lan ở đấy, một đoàn thuyền chiến của Anh tiến đến New Amsterdam (hiện nay là New York), và chiếm luôn vùng này. Tất cả những điều này đều xảy ra trước khi chiến tranh được chính thức tuyên bố vào tháng 2 năm 1665. Không nghi ngờ gì rằng, dân Anh ủng hộ cuộc chiến tranh này, Monk đã nói hộ mong muốn của dân chúng bằng những lời như sau: “Lí do này hay lí do kia thì quan trọng gì? Điều chúng ta muốn là chiếm được nhiều thị phần đang nằm trong tay người Hà Lan”. Cũng khó có thể nghi ngờ rằng mặc dù có những căng thẳng giữa các công ty thương mại, chính phủ của các tỉnh hợp nhất sẽ lấy làm mừng nếu tránh được chiến tranh, con người đầy năng lực đứng đầu chính phủ Hà Lan lúc đó nhận ra ngay vị trí tế nhị giữa Anh và Pháp của họ. Nhưng họ vẫn đòi Pháp ủng hộ, đó là theo tinh thần của hiệp ước phòng thủ, kí năm 1662. Louis miễn cưỡng chấp nhận, nhưng lực lượng hải quân non trẻ của Pháp hầu như chẳng giúp đỡ được gì.

Cuộc chiến tranh giữa hai nước có ngành hàng hải phát triển diễn ra trên mặt biển và có những điểm chung của những cuộc chiến tranh như thế. Có ba trận đánh lớn; trận đầu diễn ra vào ngày 13 tháng 6 năm 1665, gần Lowestoft, trên bờ biển Norfolk; trận thứ hai, được gọi là Trận chiến Bốn ngày, diễn ra trong eo biển Dover, các tác giả người Pháp thường gọi khu vực này là Pas de Calais, kéo dài từ ngày 11 đến ngày 14 tháng 6 năm 1666; trận thứ ba diễn ra gần North Poreland, trong ngày 4 tháng 8 cùng năm. Người Anh đã giành được chiến thắng quyết định trong trận thứ nhất và trận thứ ba, trận thứ hai ưu thế thuộc về người Hà Lan. Trận này sẽ được mô là

https://thuviensach.vn

một cách kĩ lưỡng vì đây là trận duy nhất có đủ thông tin cho phép mô tả một cách chính xác và rõ ràng chiến thuật được áp dụng. Trong những trận đánh này có nhiều điểm thú vị có thể áp dụng cho giai đoạn hiện nay hơn là những chi tiết chiến thuật đã lỗi thời của những cuộc chuyển quân.

Trong trận đánh thứ nhất gần Lowestoft, Opdam, người chỉ huy hạm đội Hà Lan, không phải là sĩ quan hải quân mà là sĩ quan kị binh, ông ta không có quyền tự do hành động như các vị tướng ngoài chiến trận khác mà được lệnh phải kiên quyết tấn công. Chính phủ thường rất hay can thiệp vào công việc của những vị chỉ huy, cả bộ binh lẫn hải quân, và như thế thường dẫn đến tai hoạ. Tourville, vị đô đốc vĩ đại nhất của Louis XIV, dù không muốn, cũng buộc phải đánh liều đưa cả hạm đội Pháp ra. Một thế kỉ sau, một hạm đội lớn của Pháp đã trốn thoát do vị đô đốc người Anh, ông Keith, phải tuân theo mệnh lệnh của vị chỉ huy trực tiếp lúc đó đang dưỡng bệnh ở trong cảng.

Trong trận đánh ở gần Lowestoft, tiền quân Hà Lan bị rối loạn. Sau đó không lâu, khi một trong những viên đô đốc trẻ được trung tâm phái đến, thuộc đội thuyền của chính Opdam, hi sinh, do hoảng loạn mà thuỷ thủ đoàn đã cướp quyền chỉ huy con thuyền này và chạy khỏi chiến trường. Mười hai hay mười ba chiến thuyền khác chạy theo, tạo ra một khoảng trống lớn trong hàng ngũ Hà Lan. Sự cố này chứng tỏ rằng kỉ luật trong hải quân và tinh thần chiến đấu của các sĩ quan không cao – như đã nói bên trên – mặc dù Hà Lan là dân tộc thượng võ, và hoàn toàn có khả năng Hà Lan có nhiều thuyền trưởng giỏi hơn Anh. Tính kiên định bẩm sinh và chủ nghĩa anh hùng của người Hà Lan không hoàn toàn thay thế được lòng tự trọng nghề nghiệp và ý thức về danh dự quân nhân. Giáo dục những phẩm chất này là nhiệm vụ chủ yếu của các trường quân sự. Về vấn đề này, người sinh ra ở Mỹ có nhiều thuận lợi hơn, ở đây không có bước trung gian giữa lòng dũng cảm của cá nhân người cầm súng và hiệu quả chiến đấu.

Nhận thấy tình hình bất lợi, Opdam dường như đã rơi vào tình trạng tuyệt vọng. Ông ta tìm cách đánh úp mạn thuyền của công tước York, em trai nhà vua Anh, đồng thời là tổng tư lệnh hạm đội Anh ngày hôm đó.

https://thuviensach.vn

Không thực hiện được, và trong trận giao tranh tuyệt vọng sau đó thuyền của ông đã bị phá tan. Ngay sau đó, ba chiến thuyền, có người nói là bốn, đã vướng vào nhau và bị một hoả thuyền đốt cháy hết. Chẳng bao lâu sau, lần lượt, ba hay bốn chiếc nữa cũng chịu chung số phận. Hạm đội Hà Lan bị rối loạn và phải rút lui dưới sự yểm trợ của đội tàu của Van Tromp, con của một vị đô đốc nổi tiếng, người mà trong thời kì nhà nước cộng hoà, đã từng dong thuyền có cái chổi buộc trên cột buồm đi ngang qua eo biển Manche.

Trong trận này, hoả thuyền có vai trò rất quan trọng, chắc chắn là quan trọng hơn trong cuộc chiến vào năm 1653, mặc dù trong cả hai giai đoạn, hoả thuyền chỉ là lực lượng phụ của hạm đội. Rõ ràng, có sự tương đồng giữa vai trò của hoả thuyền và tàu phóng lôi trong chiến tranh hiện đại. Giống nhau chính là ở chỗ: tính chất kinh hoàng của trận tấn công, tàu có kích thước nhỏ, và bên tấn công phải có thần kinh vững vàng. Nhưng chúng cũng có nhiều điểm khác nhau; tàu hiện đại tương đối dễ điều khiển hơn, nhưng cũng phải đối đầu với ưu điểm của tàu bọc thép tương tự với chiến thuyền ngày xưa và ngư lôi tạo ra kết quả tức thời, thành công hay thất bại có thể xác định được ngay, trong khi hoả thuyền phải cần thời gian mới đạt được mục đích, mục đích trong cả hai trường hợp đều là phá huỷ hoàn toàn tàu địch chứ không chỉ làm nó bị thiệt hại. Đánh giá đặc tính của hoả thuyền, những tình huống sử dụng hữu hiệu nhất và những lí do làm cho chúng biến mất có thể giúp cho việc đưa ra quyết định liệu tàu phóng lôi, theo nghĩa hẹp của từ này, có phải là loại vũ khí dùng trong hải quân hay không.

Một sĩ quan người Pháp, đã từng nghiên cứu các tài liệu của hải quân Pháp, khẳng định rằng hoả thuyền xuất hiện lần đầu trong lực lượng hải quân vào năm 1636.

> “Dù được đóng riêng cho mục đích này hay được sửa lại từ những con tàu vốn dành cho mục đích khác thì chúng cũng đều có những trang thiết bị chuyên dụng. Sĩ quan chỉ huy không phải là quý tộc, với chức danh là thuyền trưởng hoả thuyền. Thuỷ thủ đoàn gồm 5 sĩ quan phụ tá và 25 thuyền viên. Dễ dàng nhận ra hoả thuyền vì những cái móc sắt bao giờ cũng nằm dọc theo trục buồm. Trong những năm đầu thế kỉ XVIII, vai trò của hoả thuyền ngày một giảm đi

https://thuviensach.vn

và cuối cùng biến mất hẳn, vì *nó làm giảm tốc độ của hạm đội và làm cho việc cải tiến hạm đội trở nên phức tạp hơn*. Khi thuyền chiến ngày càng lớn hơn, hoạt động phối hợp của nó với hoả thuyền ngày càng trở thành khó khăn hơn. Mặt khác, người ta đã từ bỏ ý tưởng kết hợp hoả thuyền với thuyền chiến để tạo ra *một vài nhóm, mỗi nhóm* đều được trang bị đầy đủ tất cả các phương tiện tấn công và phòng thủ. Việc hình thành một đội chiến thuyền đậu sát nhau đã đẩy hoả thuyền xuống hàng thứ hai, nằm ở cánh rất xa quân địch làm cho nó ngày càng khó thực hiện nhiệm vụ được giao. Kế hoạch chính thức của trận Malaga (1704), được soạn thảo ngay sau trận đánh này, cho thấy vị trí của hoả thuyền do Paul Hoste đề nghị. Cuối cùng là việc sử dụng pháo, có thể đốt tàu địch một cách dễ dàng hơn và chắc chắn hơn, trong giai đoạn chúng ta đang bàn tới ở đây, pháo đã xuất hiện, tuy phải mãi sau này mới được sử dụng một cách rộng rãi, là đòn giáng cuối cùng vào lực lượng hoả thuyền"[*].

Những người đã từng làm quen với lí thuyết và những cuộc thảo luận hiện nay về chiến thuật và vũ khí của hải quân sẽ nhận thấy trong đoạn văn ngắn, được viết đã lâu, một số ý tưởng không hề lỗi thời. Hoả thuyền biến mất vì "nó làm giảm tốc độ của hạm đội". Khi trời bão, tàu nhỏ bao giờ cũng phải chạy với tốc độ tương đối thấp. Khi biển có sóng vừa phải, như chúng ta biết, tàu phóng lôi phải giảm từ 20 hải lí xuống còn 15 hoặc ít hơn, tàu tuần dương chạy với tốc độ 17 đến 19 hải lí có thể tránh được tàu săn đuổi nó hoặc đậu ở khoảng cách mà súng máy hạng nặng không bắn tới được. Tàu phóng lôi là tàu đi biển, "và người ta cho rằng có thể chạy trong mọi điều kiện thời tiết, nhưng ở trên một chiếc tàu phóng lôi dài 110 foot (khoảng 33 m – ND) khi sóng to là việc chẳng lí thú gì. Nóng, ồn và máy rung rất mạnh. Nấu ăn là việc bất khả thi, người ta còn nói rằng ngay cả nấu được thì cũng chả mấy người ăn nổi. Nghỉ ngơi trong điều kiện như thế, cùng với việc tàu chuyển động nhanh là việc khó khăn nhất". Cần phải có những con tàu to hơn, nhưng thời tiết xấu thì tốc độ vẫn cứ giảm, còn khi tàu tuần dương-phóng lôi to đến mức không sợ sóng gió nữa thì chắc chắn dùng nó vào việc khác sẽ có ích hơn. Giống như hoả thuyền, tàu tuần dương-phóng lôi nhỏ sẽ làm giảm tốc độ và sẽ gây khó khăn cho việc cải tiến đội tàu mà nó hộ tống[*]. Việc hoả thuyền nhanh chóng biến mất, như chúng ta đã thấy, còn do người ta đã sử dụng đại bác và súng phóng hoả; và có khả năng

https://thuviensach.vn

là việc chuyển ngư lôi sang những tàu chiến lớn để có thể chiến đấu trong những vùng biển sâu cũng sẽ làm cho những chiếc tàu phóng lôi chuyên dụng trở thành hiện vật của viện bào tàng. Đến tận thời nội chiến ở Mỹ, hoả thuyền vẫn còn được sử dụng nhằm chống lại những đoàn thuyền đang thả neo; còn tàu phóng lôi thì luôn luôn hữu hiệu nếu tàu địch đậu gần cảng.

Trong đoạn văn nói về chiến thuật hải quân cách đây hai trăm năm – vừa dẫn ở trên – có nhắc tới giai đoạn thứ ba, cụ thể là ý tưởng tạo ra một nhóm tàu mà ngày nay người ta thường thảo luận. "Ý tưởng kết hợp hoả thuyền với thuyền chiến nhằm tạo ra một vài nhóm, mỗi nhóm đều được trang bị đầy đủ các phương tiện tấn công và phòng thủ", rõ ràng đã được chấp nhận trong một thời gian, vì chúng ta biết rằng sau này mới bị bãi bỏ. Liên kết các tàu chiến trong cùng một hạm đội thành những nhóm hai, ba hoặc bốn chiếc – cùng hành động – rất được người Anh ủng hộ, nhưng ở Pháp thì ít hơn vì bị phản đối mạnh. Không ai có thể giải quyết được những vấn đề khi có cả người ủng hộ lẫn chống đối mạnh mẽ như thế, cũng không thể giải quyết được khi chưa có đủ thời gian và kinh nghiệm. Tuy nhiên, vẫn có thể nhận xét rằng trong những hạm đội được tổ chức tốt bao giờ cũng có hai cấp độ chỉ huy, đó là điều đương nhiên và cần thiết, không được bãi bỏ hoặc coi thường. Đó là chỉ huy cả hạm đội như một đơn vị tác chiến, và chỉ huy từng con tàu như một đơn vị tác chiến độc lập. Khi hạm đội quá lớn, một người không thể chỉ huy nổi thì phải chia ra, và trong khi giao tranh, chúng tạo thành hai hạm đội cùng thực hiện mục tiêu chung; như Nelson đã nói trong mệnh lệnh nổi tiếng của ông tại trận đánh ở Trafalgar: "Sau khi biết được ý định của tôi, người chỉ huy thứ hai (xin nhớ từ "sau khi", đó là từ quyết định chính xác chức năng của tổng chỉ huy và người thứ hai) có toàn quyền chỉ đạo đơn vị của ông nhằm tấn công quân địch, và đánh chúng cho đến khi chúng bị bắt hoặc bị tiêu diệt".

Với kích thước và giá của những con tàu bọc thép hiện nay, có vẻ như hạm đội sẽ chẳng có nhiều tàu đến nỗi phải chia nhỏ ra. Nhưng chia hay không cũng không ảnh hưởng đến vấn đề chỉ huy cả nhóm, chỉ cần nhìn vào nguyên tắc nền tảng của lí thuyết và bỏ qua sự bất tiện bề ngoài chiến thuật

https://thuviensach.vn

của những nhóm chuyên trách giả định như trên, chúng ta có thể hỏi: Có thể chen vào giữa đô đốc và các viên thuyền trưởng của từng con tàu một cấp chỉ huy thứ ba, một mặt, thay thế một phần người nắm quyền chỉ huy cao nhất, và mặt khác lại ngăn chặn quyền tự do hành động của các vị chỉ huy từng con tàu hay không? Khó khăn tiếp theo nảy sinh từ nguyên tắc trợ giúp hẹp, đặc biệt cần cho những con tàu cụ thể – đấy là nguyên tắc hoạt động của nhóm – là: khi không còn nhìn thấy được tín hiệu nữa thì trách nhiệm của thuyền trưởng đối với con tàu của mình và đối với hạm đội nói chung sẽ gặp rắc rối, vì ông ta còn phải theo dõi một số quan hệ của những con tàu trong nhóm, một nhiệm vụ mà không phải lúc nào ông ta cũng quan tâm đúng mức được. Trước đây, việc hình thành nhóm đã được đem ra thử nghiệm, nhưng chúng đã biến mất trước khi được thực tế kiểm nghiệm, liệu hình thức mới có tồn tại được hay không. Thời gian sẽ trả lời. Trước khi kết thúc thảo luận vấn đề này, có thể nói rằng trong khi di chuyển, đúng theo nguyên tắc hành quân của quân đội, việc chia thành các nhóm có một số ưu điểm nhất định: giữ được trật tự mà không đòi hỏi vị trí phải thật chính xác, theo dõi chính xác vị trí cả ban ngày lẫn ban đêm là nhiệm vụ nặng nề của thuyền trưởng và sĩ quan trực trên tàu. Nhưng trật tự hành quân như vậy chỉ có thể được thực hiện sau khi hạm đội đã luyện tập thành thục và từng con tàu có thể nắm được chính xác vị trí chiến thuật của mình trong đội hình.

Quay trở lại với vấn đề hoả thuyền và tàu phóng lôi, người ta thường nói rằng ngư lôi sẽ có vai trò quan trọng trong những cuộc hỗn chiến bao giờ cũng xảy ra sau khi hai hạm đội đối địch lướt ngang qua nhau vài ba lần. Khói súng và sự hỗn loạn chính là cơ hội tốt cho tàu phóng lôi. Điều này dĩ nhiên đáng tin, tàu phóng lôi chắc chắn có khả năng vận động cao hơn hẳn hoả thuyền, còn cuộc hỗn chiến giữa hai hạm đội lại không phải là điều kiện tốt nhất đối với hoạt động của hoả thuyền. Xin trích dẫn một viên sĩ quan Pháp nữa, bài viết của ông ta về những cuộc hải chiến giữa Anh và Hà Lan trong tờ tạp chí định kì trong thời gian gần đây là một tài liệu cực kì rõ ràng và có tính chất gợi mở, ông viết như sau:

https://thuviensach.vn

"Các hải đội di chuyển một cách đồng đều, thành quả mới đạt được trong thời gian gần đây, không những không cản trở hoạt động của hoả thuyền – hoả thuyền không có vai trò hoặc gần như không có vai trò gì trong những trận giao tranh hỗn loạn hồi năm 1652 – mà còn tạo điều kiện cho chúng hoạt động nữa. Hoả thuyền đóng vai trò quan trọng trong các trận đánh ở Lowestoft, ở Pas de Calais và ở North Poreland. Do các thuyền lớn giữ vững được đội hình nên những con thuyền chứa chất nổ này đã được pháo trên thuyền lớn bảo vệ tốt hơn, có thể nhắm đến mục tiêu riêng lẻ và xác định mục tiêu một cách hiệu quả hơn."*

Trong những cuộc hỗn chiến diễn ra hồi năm 1652, "có thể nói hoả thuyền hành động một cách đơn thương độc mã, tự tìm tàu địch, có thể nhầm lẫn, không được yểm trợ, hầu như chắc chắn rằng có thể bị tàu địch đánh chìm hoặc bị cháy một cách vô ích. Còn bây giờ, vào năm 1665, mọi chuyện đã khác. Người ta chỉ cho nó tàu địch, nó biết và có thể dễ dàng theo đuổi vì tàu địch giữ vị trí tương đối cố định trong đội hình của đoàn tàu. Mặt khác, tàu trong đơn vị của nó cũng không bao giờ rời mắt khỏi hoả thuyền. Họ đi theo hộ tống nó, dùng pháo yểm trợ cho nó và cứu nó, không để nó bị cháy nếu phát hiện thấy việc phóng hoả đã trở thành vô ích. Rõ ràng là trong những điều kiện như thế, hoạt động của nó dù không chắc chắn (không thể nào khác được) nhưng vẫn có nhiều cơ hội thành công hơn." Những lời bình luận đáng ghi nhớ này có lẽ cũng cần phải được giải thích hay nhận xét rằng khi bên địch bị rối loạn mà ta vẫn giữ vững được đội hình thì đấy chính là cơ hội tốt nhất cho cuộc tấn công liều lĩnh. Tác giả tiếp tục mô tả quá trình đưa hoả thuyền đến sự cáo chung như sau:

"Đây là lúc vai trò của hoả thuyền đạt đến đỉnh cao nhất. Tầm quan trọng của nó sẽ giảm dần, hoả thuyền sẽ cáo chung, nó không thể tham gia vào những trận đánh ngoài đại dương, khi đại bác trên tàu trở nên hoàn hảo hơn, có tầm bắn xa hơn, chính xác và nhanh hơn*, khi vỏ tàu được đóng theo quy luật thuỷ động học, dễ điều khiển hơn, cánh buồm rộng và cân bằng hơn, nhờ có tốc độ lớn và dễ điều khiển nên hầu như chắc chắn có thể tránh được các hoả thuyền tấn công; khi các hạm đội được chỉ huy theo những nguyên tắc chiến thuật vừa khéo léo vừa cẩn trọng – chiến thuật giữ thế thượng phong trong cuộc chiến tranh giành độc lập của Mỹ một

https://thuviensach.vn

trăm năm sau đó. Cuối cùng là khi các hạm đội không muốn làm rối loạn đội hình chiến đấu, không tiến đến gần tàu địch và để mặc pháo binh giải quyết số phận của cuộc giao tranh."

Trong đoạn văn này, tác giả quan tâm tới đặc điểm nổi bật của cuộc chiến tranh diễn ra vào năm 1665, không chỉ giúp cho hoạt động của hoả thuyền mà còn làm cho cuộc chiến tranh này trở nên đặc biệt thú vị trong lịch sử chiến thuật hải quân. Đây là lần đầu tiên đội tàu chiến đậu sát vào nhau được chấp nhận như đội hình chiến đấu của hải quân. Dễ hiểu là khi những hạm đội này có số tàu chiến lên đến từ 80 đến 100 chiếc, như thường thấy, thì cách sắp xếp như thế sẽ có nhược điểm lớn cả về khoảng cách giữa các con tàu lẫn đội hình của chúng, nhưng cho dù có những khiếm khuyết như thế thì mục đích của đội hình là rất rõ ràng. Người ta thường ca ngợi công tước xứ York, sau này là Hoàng đế James II, vì cho rằng ngài chính là người đã đưa ra những cải tiến về mặt đội hình như thế. Nhưng vấn đề ai là người cải tiến ít có ý nghĩa đối với các sĩ quan hải quân hiện nay, nếu so sánh với sự kiện đáng quan tâm là phải mất một thời gian rất lâu kể từ khi xuất hiện thuyền buồm lớn, với những khẩu đội đặt trên mạn tàu, người ta mới áp dụng một cách có hệ thống đội hình phù hợp nhất cho sự triển khai toàn bộ sức mạnh của hạm đội, vì những con tàu có thể trợ giúp nhau, chúng ta, những người đã nắm được tất cả các thành phần của bài toán, cùng với những kết quả đã đạt được, thì kết quả có vẻ như là đơn giản, thậm chí rõ ràng nữa. Tại sao những con người đầy năng lực thời đó lại cần nhiều thời gian đến như thế? Nguyên nhân (và đây cũng là bài học cho các sĩ quan hiện nay) – không nghi ngờ gì rằng cũng là lí do làm cho đội hình chiến đấu hiện nay chưa được rõ ràng – là do phải đến khi Hà Lan gặp đội quân Anh cân sức họ mới buộc phải quyết định. Ý tưởng về đội hình chiến đấu như thế là rõ ràng và hợp lí. Mặc dù hải quân đã khá quen với ý tưởng này, nhưng cũng xin dẫn ra ở đây một đoạn văn nữa của tác giả bên trên, vì ý kiến của ông thật rõ ràng và chính xác, theo đúng kiểu Pháp:

"Cùng với sự gia tăng sức mạnh tàu chiến, với sự hoàn thiện khả năng di chuyển trên biển và khả năng chiến đấu của nó, nghệ thuật sử dụng tàu chiến cũng có sự tiến bộ tương tự…

https://thuviensach.vn

> Cùng những cải tiến ngày càng tinh vi, vai trò của hải quân cũng gia tăng từng ngày. Muốn thực hiện những cải tiến như thế cần phải có căn cứ, tức là điểm đi và về của đoàn tàu. Hạm đội tàu chiến phải luôn sẵn sàng đương đầu với quân thù, vì vậy xuất phát điểm của cải tiến phải là đội hình chiến đấu. Bây giờ, sau khi không còn thuyền galley nữa, hầu như tất cả các khẩu pháo đều được đặt trên boong tàu, vì vậy, cần phải giữ cho mạn tàu luôn luôn hướng về phía quân thù. Mặt khác, tàu của bên mình không được che khuất tàu địch, chỉ có một đội hình có thể đáp ứng được tất cả các điều kiện như thế. Đó là đậu thành một hàng dọc. Vì vậy, nó được chọn làm đội hình chiến đấu duy nhất, và do đó cũng là cơ sở của toàn bộ chiến thuật hải quân. Cùng thời gian đó, người ta đã nhận thức được rằng muốn giữ được đội hình chiến đấu, giữ được một hàng dài súng, không bị thương tổn hoặc đứt ở điểm yếu hơn các điểm khác, phải đưa vào đội hình những con tàu, nếu không tương đương về sức mạnh thì ít nhất cũng phải có boong rắn chắc như nhau. Khi hàng dọc trở thành đội hình chiến đấu bắt buộc cũng là lúc người ta phân biệt ra hai loại tàu: tàu nằm trong đội hình (ships-of-the-line), có nhiệm vụ đậu vào hàng, và tàu nhẹ hơn dành cho những mục đích khác.”

Nếu đưa thêm vào đây những tính toán dẫn đến việc hình thành đội hình đậu thành hàng, buồm sát với hướng gió nhất (close-hauled line) thì có nghĩa là vấn đề đã được giải quyết xong. Nhưng, cũng như hiện nay, cách đây 250 năm lí lẽ cũng đã rất rõ ràng, vậy thì tại sao lại phải suy nghĩ lâu đến như thế? Không nghi ngờ rằng, một phần do truyền thống – trong những ngày đó truyền thống chiến đấu của thuyền galley vẫn còn mạnh và đã làm người ta rối trí, nhưng chính là người ta quá lười, không chịu tìm hiểu để nhận ra hoàn cảnh của mình, và trên cơ sở đó đưa ra lí thuyết đúng đắn để hành động. Những lời sau đây do ông Labrousse, một đô đốc người Pháp, viết vào năm 1840, là một bài học cực kì giá trị, vì đó là ví dụ hiếm hoi về khả năng nhìn xa trông rộng, khả năng nhận thức được những thay đổi căn bản về điều kiện và dự đoán được kết quả của những thay đổi như thế: “Nhờ có máy hơi nước”, ông viết, “tàu có thể chạy về mọi hướng với tốc cao đến mức những cuộc va chạm có thể, và phải, như trước đây người ta thường làm, có sức công phá chẳng khác gì súng bắn và có thể xoá sổ mọi tính toán của địch thủ khôn khéo nhất. Mũi nhọn giúp nâng cao vận tốc mà không làm ảnh hưởng đến khả năng vận động của tàu. Ngay khi một quốc gia nào đó

https://thuviensach.vn

đưa loại vũ khí này vào sử dụng thì các quốc gia khác cũng phải sử dụng, vì họ sợ rằng nếu không làm thế lực lượng của họ sẽ yếu hơn. Và vì vậy các trận đánh sẽ trở thành những trận công kích của mũi tàu hai bên". Mặc dù không coi mũi tàu là loại vũ khí chủ yếu của ngày nay, trong khi hải quân Pháp đã công nhận như thế, nhưng chúng tôi cho rằng luận cứ vừa nói có thể được coi là ví dụ về phương hướng nghiên cứu đội hình chiến đấu trong tương lai. Một tác giả người Pháp, trong khi bình luận bài viết của Labrousse, đã nói:

> "Chỉ cần 20 năm, tính từ năm 1638 – năm đóng chiếc tàu Couronne – đến năm 1665, là các bậc tiền bối của chúng ta đã chuyển từ đội hình chiến thuật hàng ngang – đội hình cho thuyền galley – sang đội hình hàng dọc. Còn chúng ta lại cần 29 năm, tính từ năm 1830 – năm hải quân được trang bị con tàu chạy bằng hơi nước đầu tiên – đến năm 1859, với việc đóng mới hai tàu chiến Solterino và Magenta thì việc áp dụng nguyên tắc đâm chìm (ram-fighting) mới được khẳng định. Đó là cuộc cách mạng theo hướng ngược lại, đúng như người ta nói, chân lí bao giờ cũng xuất hiện một cách chậm chạp… Sự cải tiến không diễn ra một cách đột ngột, không chỉ vì cần phải có thời gian mới xây dựng và trang bị được đầy đủ vũ khí mà trước hết, thật đáng buồn là phải nói như thế, là do nhiều người đã không nhận thức được hậu quả tất yếu của loại động cơ mới này."[*]

Xin chuyển sang trận đánh trứ danh – gọi là Trận chiến Bốn ngày xảy ra vào tháng 6 năm 1666 – một trận đánh cần được đặc biệt quan tâm không chỉ vì số lượng tàu chiến của cả hai bên, cũng không chỉ vì sức chịu đựng của những người tham gia vào cuộc hải chiến nóng bỏng trong suốt từng ấy ngày liền, mà còn vì những vị tổng tư lệnh của cả hai bên, đô đốc Monk và đô đốc De Ruyter, là những nhà hàng hải lỗi lạc nhất, hay nói đúng hơn, là những vị chỉ huy hải quân lỗi lạc nhất trong thế kỉ XVII của những quốc gia đáng kính này. Có thể trong biên niên sử hải quân Anh, Monk bị xếp dưới Blake, nhưng mọi người đều đồng ý rằng De Ruyter là nhân vật nổi bật nhất, không chỉ trong lực lượng của Hà Lan, mà còn so với tất cả các sĩ quan hải quân thời đó. Phần mô tả trận đánh bên dưới chủ yếu được rút ra từ số ra gần đây của tờ *Revue Maritime et Coloniale*[*], và từ bức thư vừa được tìm thấy

https://thuviensach.vn

của một nhà quý tộc từng tình nguyện phục vụ trên chiến thuyền của chính De Ruyter, gửi cho một người bạn ở Pháp, cũng được đăng trên số báo này. Câu chuyện được viết một cách rất rõ ràng và trung thực – tính chất mà không phải tài liệu viết về những trận đánh thời xa xưa nào cũng có, tin tức mà nó cung cấp càng có giá trị hơn nhờ những số liệu cụ thể trong *Hồi kí của Bá tước de Guiche*, một người cũng tình nguyện phục vụ trong hạm đội này, và khi thuyền của ông ta bị hoả thuyền phá tan thì được De Ruyter đưa lên thuyền của mình[*]. Nhưng đáng tiếc, hai tài liệu đó lại có một số câu chữ giống nhau, chứng tỏ rằng hai tài liệu này không thể được coi là những bài tường thuật độc lập. Tuy nhiên, ở đây lại có những điểm khác biệt nội tại, nên có khả năng hai người đã viết lại những điều tai nghe mắt thấy, sau đó đem ra đối chiếu và sửa lại văn bản của mình rồi mới gửi cho bạn bè hoặc đưa vào nhật kí.

Bên phía Anh có gần 80 tàu chiến, phía Hà Lan có gần 100 tàu, Anh có ít tàu hơn, nhưng bù lại nhiều tàu lớn hơn. Ngay trước trận đánh, chính phủ Anh đã mắc một sai lầm chiến lược cực kì to lớn: nhà vua nhận được thông tin cho rằng một hải đội của Pháp đang đi từ biển Baltic tới để phối hợp với quân Hà Lan. Ngài lập tức chia hạm đội ra thành hai nhóm, 20 thuyền chiến do Hoàng tử Rupert chỉ huy được lệnh đi về phía tây để nghênh chiến với quân Pháp, số còn lại do đô đốc Monk chỉ huy đi về hướng đông để đánh nhau với quân Hà Lan.

Hoàn cảnh – tương tự hoàn cảnh của hạm đội Anh – bị đe doạ tấn công từ cả hai phía, có sức cám dỗ cực kì ghê gớm đối với người chỉ huy. Ông ta rất muốn đối đầu với cả hai bằng cách chia lực lượng của mình ra, như Hoàng đế Charles đã làm, nhưng nếu không có trong tay một lực lượng vượt trội thì chia ra như thế là một sai lầm, vì cả hai đội quân đều bị đánh, như chúng ta sẽ thấy trong trường hợp này. Đoàn chiến thuyền lớn hơn, dưới quyền chỉ huy của đô đốc Monk, đã bị thất bại thảm hại ngay trong hai ngày chiến đấu đầu tiên và phải rút lui về hướng của Rupert. Và có thể, chính sự quay lại đúng lúc của Rupert đã cứu được hạm đội Anh khỏi sự mất mát cực kì nghiêm trọng hoặc chí ít cũng là khỏi bị chặn đứng, không thể ra khỏi

https://thuviensach.vn

được các hải cảng của mình. Một trăm bốn mươi năm sau, trong một cuộc đấu trí chiến thuật đầy kịch tính diễn ra trong vịnh Biscay, trước khi diễn ra trận đánh ở Trafalgar, đô đốc người Anh là Cornwallis, cũng mắc phải sai lầm giống như thế, ông chia hạm đội của mình ra làm hai phần bằng nhau và ở khoảng cách không thể nào hỗ trợ nhau được. Napoleon coi đó là ví dụ điển hình của sự ngu dốt. Đây là bài học có giá trị đối với mọi thời đại.

https://thuviensach.vn

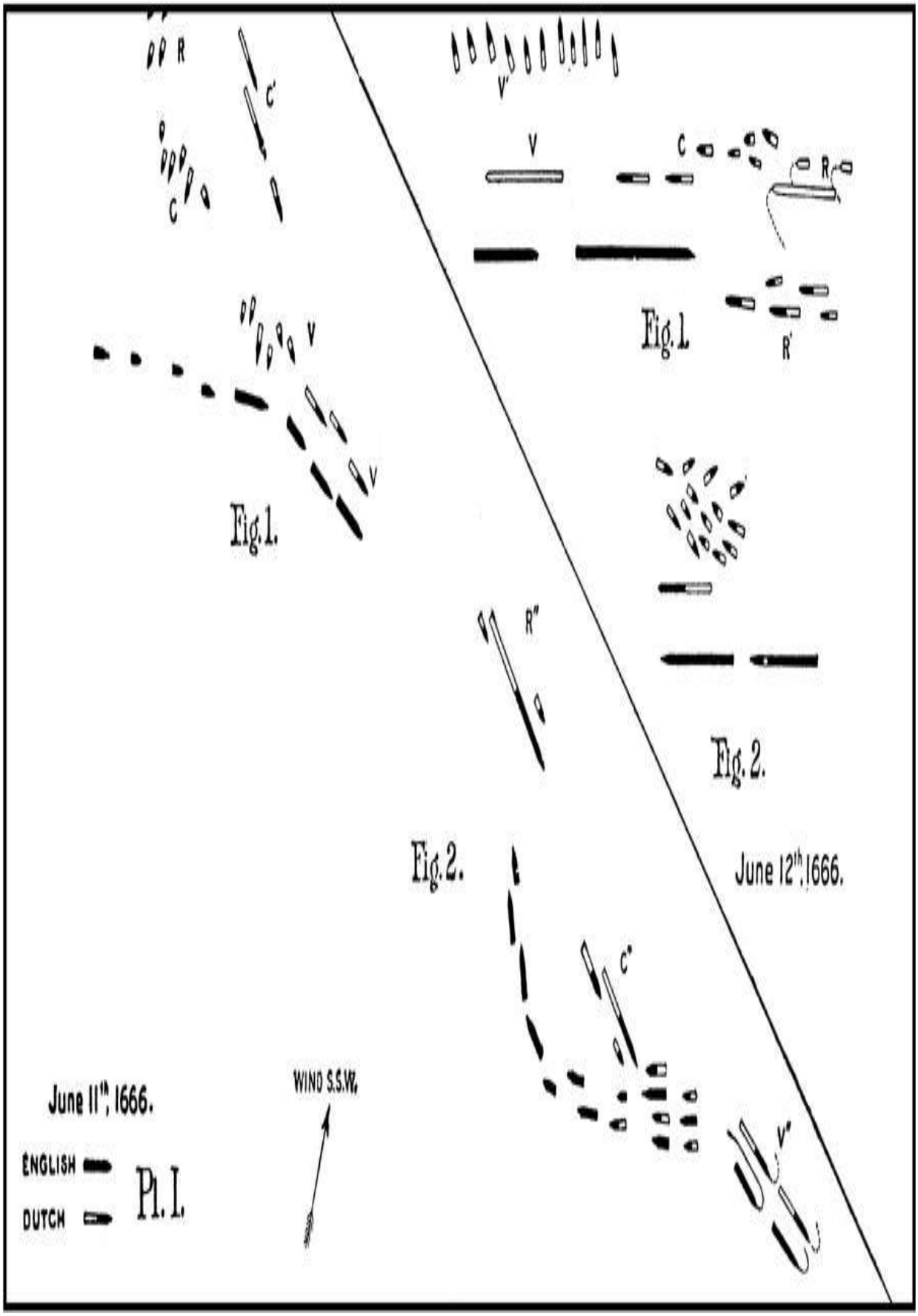

https://thuviensach.vn

Sơ đồ I

Đoàn chiến thuyền Hà Lan, theo hướng gió đông tiến về phía bờ biển Anh. Nhưng sau đó, gió chuyển sang hướng Đông Nam. Trời đầy mây rồi lại sáng. Muốn tránh để không bị đẩy đi quá xa, đô đốc Ruyter quyết định cho thả neo ở khu vực nằm giữa Dunkirk và Downs[*]. Hạm đội nằm quay đầu về hướng giữa nam và tây nam, tiền quân ở bên phía phải; còn Tromp, chỉ huy đơn vị hậu quân ở bên trái. Phía trái bị gió thổi mạnh nhất, hải đội trung quân do Ruyter chỉ huy nằm ở dưới chiều gió của hậu quân, tiền quân, ở bên phải lại ở dưới gió của trung quân[*]. Đó là vị trí của hạm đội Hà Lan vào rạng sáng ngày 11 tháng 6 năm 1666. Tuy không nói ra, nhưng cứ theo cách nói của những tài liệu bên trên thì đó không phải là đội hình thuận lợi.

Cũng sáng hôm đó, vừa nhổ neo, đô đốc Monk đã nhìn thấy hạm đội Hà Lan đang ở dưới chiều gió, và mặc dù lực lượng không đông bằng, ông vẫn quyết định tấn công ngay lập tức, hi vọng rằng nếu giữ được lợi thế về hướng gió, ông có thể đánh vì đấy dường như là thời cơ thuận lợi nhất. Vì vậy, ông cho hạm đội di chuyển song song với đội hình của tàu địch, để cho trung quân và cánh phải nằm ngoài tầm bắn và tiến thẳng về hải đoàn phía trái của Tromp. Lúc đó đô đốc Monk có 35 chiến thuyền sẵn sàng tham chiến, còn hậu quân thì vẫn kéo theo sau, đấy cũng là hiện tượng tự nhiên đối với những đoàn thuyền dài. Ông lái 35 con tàu này theo hướng gió và lao về phía Tromp. Hải đội của ông này vội vàng cắt dây neo và cũng chạy theo cùng hướng gió (V’), như vậy là hai đoàn thuyền cùng chạy về hướng bờ biển của Pháp, gió làm tàu Anh nghiêng đi đến nỗi họ không thể sử dụng được súng đặt trên tầng dưới (Hình 2, V”). Trung quân và hậu quân của Hà Lan cũng cắt dây neo (Hình 1, C’), và đi theo Tromp, nhưng vì đậu quá xa dưới chiều gió nên phải mất một thời gian họ mới có thể tham chiến. Đúng lúc đó, một chiếc thuyền lớn của Hà Lan bị tách ra khỏi hải đoàn và bị đốt cháy, chắc chắn bá tước de Guiche có mặt trên con thuyền này.

Khi đến gần Dunkirk, hạm đội Anh chuyển hướng, có thể tất cả cùng chuyển một lúc, vì khi quay sang hướng tây thì tiền quân chạm trán và bị trung quân Hà Lan do chính Ruyter đánh cho tơi tả (Hình 2, C”). Hậu quân

https://thuviensach.vn

có nhiều khả năng sẽ bị rơi vào hoàn cảnh tương tự, họ lập tức di chuyển nhằm thay đổi đội hình. Những con thuyền đang tham chiến đương nhiên cũng phải đổi hướng, tạo điều kiện cho Ruyter liên kết với hải đội của Tromp. Hai kì hạm Anh bị đưa ra khỏi vòng chiến và bị tách khỏi đội hình, một chiếc có tên là Swiftsure đã hạ cờ sau khi người chỉ huy mới 27 tuổi bị chết. Một tác giả đương thời viết: "Phó đô đốc Berkeley, dù đã bị tách khỏi đội hình, bị quân thù bao vây, nhiều binh sĩ dưới quyền đã hi sinh, thuyền đã mất lái và bị tấn công từ mọi phía, hầu như đơn độc, nhưng ông vẫn tiếp tục chiến đấu, tự tay giết được mấy người và dứt khoát không đầu hàng, cuối cùng, sau khi bị súng hoả mai bắn vào cổ ông mới rút vào buồng thuyền trưởng. Người ta tìm thấy xác ông trên một cái bàn, máu chảy lênh láng. Thật đáng ngưỡng mộ". Một đô đốc Anh khác, cũng bị tách khỏi đội hình và cũng có hành động anh hùng như thế, và tuy cuộc chiến đấu của ông không cung cấp cho chúng ta bài học đặc biệt nào khác, nhưng cũng nên dẫn ra đây, vì nó cho thấy bức tranh sống động về trận chiến nóng bỏng trong những ngày đó và tạo thêm sắc màu cho những tình tiết khô khan.

> "Sắp bị mất lái hoàn toàn, một hoả thuyền địch lại níu chặt vào mạn phải, nhưng nhờ nả lực không thể tưởng tượng nổi của một viên trung uý – anh này đã giật được móc sắt của hoả thuyền ngay khi ngọn lửa đang cháy đùng đùng và nhảy trở lại thuyền mà không hề hấn gì, thuyền của ông đã thoát. Người Hà Lan quyết tâm tiêu diệt con thuyền bất hạnh này, họ đưa tới một hoả thuyền nữa, chiếc này gặp may hơn vì vừa bám được vào mạn phải thì buồm lập tức bắt lửa. Quá hoảng loạn, gần 50 thuỷ thủ nhảy ngay xuống biển. Thấy tình cảnh hỗn loạn như vậy, đô đốc Sir John Harman cầm kiếm chạy ra và tuyên bố với những người còn lại rằng kẻ nào có ý định bỏ thuyền hoặc không hết sức dập lửa sẽ bị giết ngay lập tức. Thuỷ thủ đoàn quay lại với nhiệm vụ của mình và dập tắt được lửa, nhưng dây thừng đã bị cháy đến nỗi một cái trục căng buồm ở phía trên rơi xuống, làm gãy chân Sir John. Trong lúc nhiều sự kiện đáng tiếc dồn dập xảy ra thì hoả thuyền thứ ba chuẩn bị lao vào, nhưng chiếc này đã bị bắn chìm trước khi đến được mục tiêu. Một viên phó đô đốc người Hà Lan tên là Evertzen cho thuyền tiến lại gần và đề nghị hạ vũ khí, nhưng Sir John trả lời: 'Không, không, chưa đến lúc đó', rồi hạ lệnh đồng loạt nã đạn, bắn chết viên chỉ huy Hà Lan. Sau đó tất cả tàu địch đều bỏ đi"[*].

https://thuviensach.vn

Vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi bản báo cáo mà chúng ta vừa đọc nói rằng người Anh đã bị mất hai kì hạm, trong đó một chiếc bị hoả thuyền đốt cháy. “Tổng tư lệnh hạm đội Anh tiếp tục cho thuyền đi theo hướng gió thổi vào mạn trái”, tác giả viết, “ban đêm chúng tôi nhìn thấy ông ta hãnh diện dẫn đoàn thuyền của mình đi ngang qua hải đội North Holland và Zealand (hiện là hậu quân, nhưng đáng ra phải là tiền quân), những đơn vị đó ở cuối chiều gió nên từ trưa đến giờ vẫn không tiếp cận được kẻ thù (Hình 2, R”)”. Trận tấn công của đô đốc Monk là ví dụ về chiến thuật siêu đẳng, đấy là điều rõ ràng, rất giống cuộc tấn công của đô đốc Nelson trên sông Nile. Sau khi nhận ra sự yếu kém của đội hình Hà Lan, ông đã hạ lệnh tấn công lực lượng mạnh hơn nhiều lần, nhưng cuộc tấn công được thực hiện một cách khéo léo đến mức chỉ có một phần hạm đội địch có thể ứng chiến mà thôi. Mặc dù hạm đội Anh bị thiệt hại nặng nề hơn nhiều, họ vẫn giữ được thanh danh và chắc chắn họ đã làm cho nhiều người Hà Lan tức giận và đau khổ. Tác giả viết tiếp như sau: “Cuộc chiến còn tiếp tục đến tận mười giờ đêm, tàu ta và địch lẫn vào nhau và có vẻ như chiếc nào cũng đều bị đối phương gây tổn thất. Dễ dàng nhận ra rằng, thắng lợi của chúng ta và thất bại của quân Anh là do tàu của họ quá phân tán, đội hình kéo quá dài. Nếu không thế, chúng ta không bao giờ có thể tách được một phần của nó ra như chúng ta đã làm trong ngày hôm ấy. Đô đốc Monk có sai lầm là đã không giữ cho thuyền đậu gần nhau hơn”. Nhận xét hoàn toàn chính xác, nhưng lời phê bình thì không hẳn thế. Thuyền buồm đi thành hàng dài thì bị đứt quãng là tất yếu, và đấy là cơ hội mà Monk đã nắm được khi ông quyết định tấn công.

Hạm đội Anh đi sang hướng tây hoặc tây bắc, gió thổi vào mạn trái, và ngay hôm sau thì quay lại tiếp tục chiến đấu. Hạm đội Hà Lan vẫn trong đội hình bình thường, gió cũng thổi vào mạn trái, cánh phải trở thành tiền quân và ở trên chiều gió. Nhưng thuyền địch, do có khả năng thích ứng với thời tiết tốt hơn và có kỉ luật hơn, đã nhanh chóng chiếm được lợi thế về gió. Bên Anh có 44 tàu tham chiến, bên Hà Lan có gần 80 chiếc. Nhiều chiến thuyền Anh, như đã nói bên trên, có kích thước lớn hơn chiến thuyền Hà Lan. Hai hạm đội di chuyển ngược chiều nhau. Hạm đội Anh đi trên chiều gió[*];

https://thuviensach.vn

nhưng Tromp lúc đó đang ở hậu quân, đã nhận ra sự bất lợi của đội hình Hà Lan vì thuyền của họ đậu thành hai hoặc ba hàng, chắn đạn của nhau, nên đã cho thuyền quay lại và đậu trên hướng gió so với tiền đội của quân địch (R'). Ông có thể làm được như thế vì chiến thuyền Anh đi thành một hàng dài, song song với đội hình Hà Lan và chéo gió. "Đúng lúc đó, hai kì hạm trong tiền đội Hà Lan cùng với hải đội của mình lùi lại, để cho quân Anh bám sát đuôi (V'). Vô cùng kinh ngạc, Ruyter tìm cách ngăn chặn, nhưng không được. Vì vậy, ông cảm thấy phải làm theo hai tàu kia để hải đội của mình không bị tách khỏi phần còn lại. Ông đã làm được trong trật tự, giữ được đội hình và sau đó một chiếc trong đội tiền quân đã quay lại, vì thuỷ thủ đoàn tức giận với cách hành xử của người chỉ huy trực tiếp. Tromp lâm vào tình trạng cực kì nguy hiểm, ông bị chiến thuyền Anh chia tách xa hạm đội của mình (ban đầu là do ông và sau đó là do tiền đội Hà Lan đổi hướng) và chắc chắn đã bị đánh tan nếu Ruyter không nhìn thấy tình trạng khẩn cấp và không tiến lại phía ông". Như vậy, tiền quân và trung quân ở sau hậu quân, gió thổi vào mạn thuyền bên kia, cũng là hướng mà họ dự định tấn công. Điều này đã ngăn cản, không cho quân Anh tiếp tục tấn công Tromp vì sợ rằng Ruyter sẽ đi lên đầu gió; vì có ít chiến thuyền hơn, họ không thể để điều này xảy ra được. Mặc dù hành động của Tromp cũng như hành động của các viên đô đốc trẻ trong đội tiền quân thể hiện tinh thần chiến đấu khác nhau, nhưng đều cho thấy ý thức kỉ luật và ý thức chiến đấu kém của các sĩ quan Hà Lan, như đã nói trước đây; trong khi trong đội hình sĩ quan Anh không thấy có dấu hiệu nào như thế.

Thái độ bất mãn của Ruyter đối với cách hành xử của các sĩ quan của mình thể hiện rất rõ khi "Tromp bước lên boong chiếc kì hạm của ông ngay sau vụ đụng độ này. Các thuỷ thủ vui mừng chào đón ông, nhưng Ruyter nói; 'Đây không phải là lúc vui vẻ gì, phải khóc mới đúng'. Đúng là hoàn cảnh của chúng ta thật chẳng ra sao, mỗi hải đội hành động một khác, không ra đội hình gì, thuyền bè dồn đống lại một chỗ, y như một bầy cừu, chen chúc nhau đến mức quân Anh, với 40 chiến thuyền, cũng có thể bao vây tất cả hạm đội của ta (Ngày 12 tháng 6, Hình 2). Hạm đội Anh vẫn giữ được đội hình tuyệt vời, nhưng không hiểu vì lí do gì họ không tận dụng được ưu thế

https://thuviensach.vn

của mình". Không nghi ngờ gì rằng, đây cũng là lí do thường xuyên cản trở thuyền buồm phát huy lợi thế: cột buồm bị gãy, dây thừng bị đứt, cộng với quân số quá ít, liều lĩnh tấn công sẽ không có lợi.

Như vậy là Ruyter đã đưa hạm đội trở lại đội hình như cũ, mặc dù bị quân Anh cản trở dữ dội, và sau đó hai hạm đội lại di chuyển ngược chiều nhau, Hà Lan ở dưới chiều gió, tàu của Ruyter đi cuối hàng quân. Hậu quân Anh đã bắn gãy một đoạn cột buồm và bắn đứt một sợi dây chằng trên thuyền của ông. Sau vụ đụng độ tiếp theo, hạm đội Anh di chuyển theo hướng tây bắc, hướng về phía bờ biển nước mình. Đoàn chiến thuyền Hà Lan đuổi theo, gió thổi theo hướng Đông Nam, nhưng nhẹ. Quân Anh công khai rút chạy, cuộc rượt đuổi kéo dài suốt đêm, kì hạm của Ruyter, do trúng đạn, tụt lại mãi phía sau hậu quân.

Sang ngày thứ ba, Monk vẫn tiếp tục rút lui về hướng tây. Theo tài liệu của người Anh, ông đã cho đốt ba chiến thuyền đã bị hỏng hoàn toàn, đồng thời đưa lên đầu hàng quân những chiếc đã bị thiệt hại nặng nhất, còn chính ông ở lại hậu quân với những chiếc còn có thể chiến đấu được. Theo những nguồn tin khác nhau của Anh, số thuyền có thể chiến đấu được dao động từ 16 đến 28 chiếc (Sơ đồ II, ngày 13 tháng 6), Royal Prince, một trong những chiến thuyền lớn nhất và tuyệt vời nhất của hạm đội Anh, với 90 khẩu đại bác, bị mắc cạn ở Galloper Shoal và bị Tromp bắt làm tù binh (Sơ đồ II, a). Cuộc rút lui của Monk diễn ra một cách bình tĩnh và trật tự nên ông không bị mất thêm chiến thuyền nào nữa. Điều đó chứng tỏ rằng, Hà Lan đã bị thiệt hại rất nặng nề. Chiều hôm đó, người ta trông thấy hải đội của Rupert, và cuối cùng, trừ những chiếc bị tổn thất, tất cả chiến chuyền của hạm đội Anh đã liên kết được với nhau.

Ngày hôm sau gió lại thổi từ hướng tây nam, thế là hạm đội Hà Lan ở trên chiều gió. Hạm đội Anh, thay vì đi theo hướng ngược lại, lại vòng ra phía sau quân địch vì tin vào tốc độ và khả năng điều khiển của mình. Sau đó cuộc chiến diễn ra trên toàn tuyến, gió thổi vào bên trái mạn thuyền, quân Anh ở dưới chiều gió[*]. Hoả thuyền Hà Lan khó điều khiển và không gây cho Anh bất kì thiệt hại nào, trong khi Anh đốt cháy hai chiến thuyền địch. Hai

https://thuviensach.vn

hạm đội tiếp tục di chuyển, vừa đi vừa bắn nhau suốt hai giờ liền, cuối cùng hạm đội Anh vượt khỏi được đội hình Hà Lan[*]. Sau đó thì không còn trật tự nào nữa. Một nhân chứng nói: "Lúc đó quang cảnh thật lạ thường, chiến thuyền, cả của Anh lẫn của ta, đậu mỗi nơi một chiếc. May là phần lớn chiến thuyền của chúng ta bao quanh đô đốc vẫn ở đầu gió, còn phần lớn chiến thuyền Anh, cùng với đô đốc của họ, thì ở cuối gió (Hình 1, 2, C và C'). Đó là nguyên nhân giúp cho chúng ta thắng còn họ thì thất bại. Đô đốc của chúng ta có 35 hay 40 chiến thuyền, đó là thuyền của hải đoàn của ông cũng như các hải đoàn khác, vì các hải đoàn đã phân tán và không còn trật tự nào nữa. Các chiến thuyền Hà Lan khác đã bỏ đi hết, Van Ness, chỉ huy tiền quân cùng với 14 chiến thuyền đuổi theo ba hoặc bốn chiến thuyền Anh, những chiếc này đã kéo căng buồm và vượt lên trên chiều gió so với thuyền Hà Lan (Hình 1, V). Van Tromp với hải đội hậu quân nằm dưới chiều gió (so với Ruyter và lực lượng chủ yếu của Anh, Hình 1, R) và phải tiếp tục đuổi theo Van Ness nhằm liên kết với đô đốc bằng cách đi vòng qua trung quân Anh". De Ruyter và lực lượng chủ yếu của Anh tiếp tục đánh nhau một cách dữ dội, lúc nào cũng tìm cách đi lên hướng gió. Tromp có buồm lớn, đuổi kịp Van Ness và mang theo tiền đội trở về (V', R'); nhưng lực lượng chính của đối phương luôn ở đầu gió nên ông ta đi vào dưới chiều gió của họ và không thể liên kết được với Ruyter, lúc này đang ở đầu gió (Hình 3, V", R"). Nhìn thấy như thế, Ruyter ra hiệu cho những chiếc tàu đậu quanh ông và lực lượng chính của Hà Lan chạy hết tốc lực theo hướng gió, lúc đó đang thổi khá mạnh (Hình 3, C"). "Như vậy là chúng tôi lập tức nằm giữa hạm đội Anh, họ bị tấn công từ cả hai hướng, bị rối loạn, đội hình bị phá vỡ, đấy là do bị tấn công cũng như do gió thổi quá mạnh. Đấy là những giây phút nóng bỏng nhất của trận đánh (Hình 3). Chúng tôi nhìn thấy viên đô đốc chỉ huy của Anh tách khỏi hạm đội của họ, chỉ có một hoả thuyền đi theo, cùng với hoả thuyền này, ông ta đã chiếm được chiều gió và sau khi đi qua hải đội nằm ở phía bắc của Hà Lan thì chiếm được vị trí dẫn đầu một đoàn gồm 15 đến 20 chiến thuyền đã tập hợp lại cùng với ông".

https://thuviensach.vn

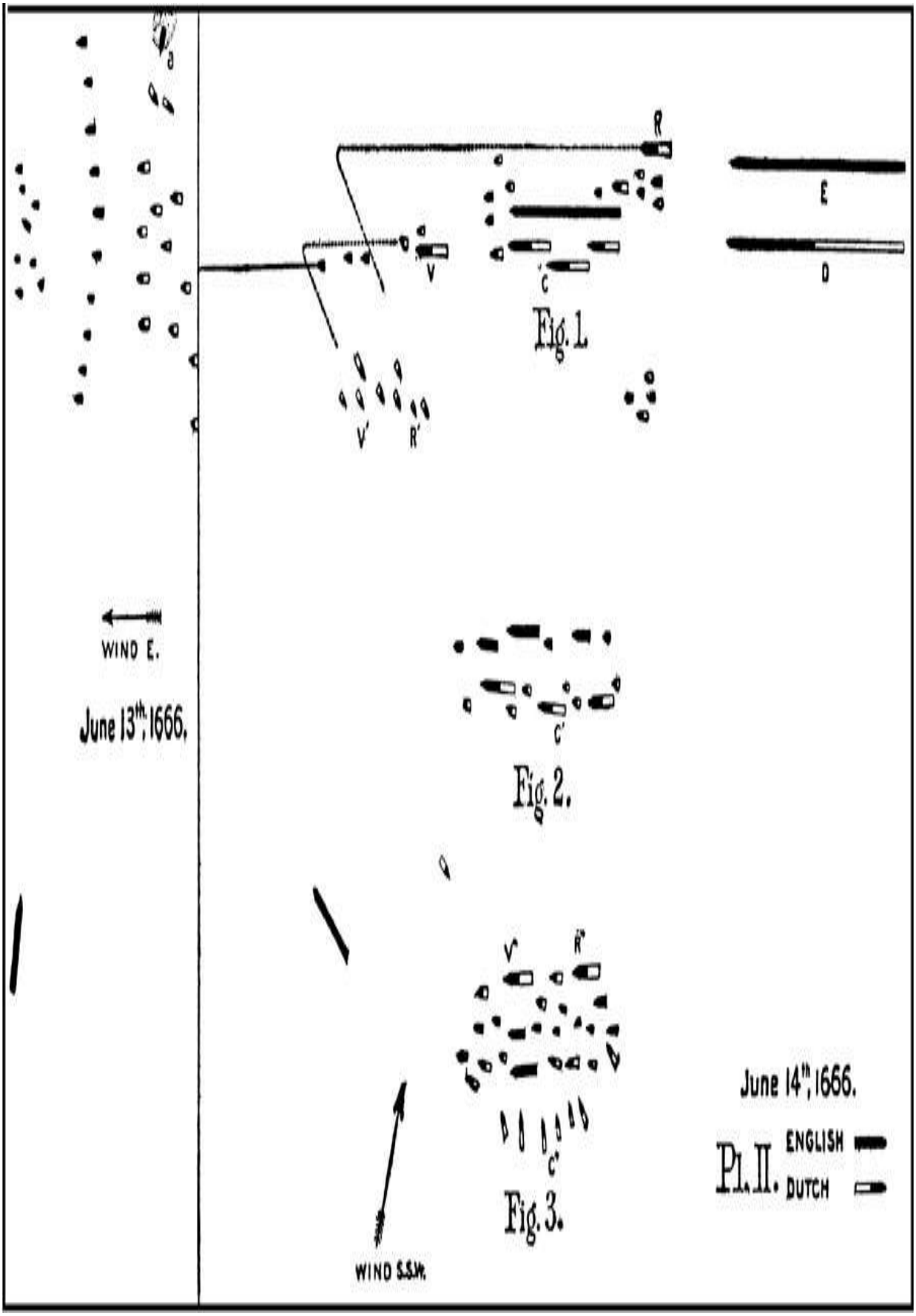

https://thuviensach.vn

Sơ đồ II

Một trận đánh lớn trên biển, theo một số khía cạnh nào đó, là trận đánh tuyệt vời nhất từng diễn ra trên mặt biển, đã kết thúc như thế. Từ những bản báo cáo mâu thuẫn, ta chẳng có thể làm được gì khác hơn là đánh giá kết quả của nó. Một bản báo cáo hoàn toàn không thiên vị viết như sau: "Hà Lan mất trong những trận đánh này 3 viên phó đô đốc, 2.000 binh sĩ và 4 chiến thuyền. Phía Anh có 5.000 người bị giết, 3.000 người bị bắt làm tù binh. Ngoài ra, họ còn bị mất 17 chiến thuyền, trong đó có 9 chiếc rơi vào tay người chiến thắng"[*]. Không nghi ngờ gì rằng, Anh bị thiệt hại nặng nề, do họ đã đưa một lực lượng khá mạnh đi theo hướng khác, đó chính là một sai lầm ngớ ngẩn ngay từ đầu. Việc chia ra như thế đôi khi là việc làm bắt buộc, nhưng trong trường hợp này thì không cần thiết phải làm như thế. Giả sử hạm đội Pháp đang tới, quân Anh vẫn phải đưa toàn bộ lực lượng tấn công Hà Lan trước khi đồng minh của họ đến kịp. Bài học này có thể được áp dụng cho cuộc chiến tranh hiện nay cũng như cho bất kì cuộc chiến tranh nào khác. Bài học thứ hai, cũng có giá trị đối với giai đoạn hiện tại, đó là cần phải có những học viện quân sự vững vàng để có thể đào luyện tinh thần thượng võ, lòng tự hào và ý thức tổ chức kỉ luật. Dù sai lầm ban đầu của người Anh có lớn đến mức nào, dù thiệt hại của họ có nghiêm trọng đến mức nào cũng không nghi ngờ gì rằng hậu quả có thể tồi tệ hơn nhiều nếu binh lính Anh không có tinh thần chiến đấu cao và không khôn khéo đến mức có thể thực hiện được những kế hoạch tác chiến của Monk, và nếu những người Hà Lan dưới quyền Ruyter cũng có tinh thần chiến đấu như thế thì mọi việc sẽ khác. Trong những ghi chép mô tả việc di chuyển của hạm đội Anh, chúng ta không thấy ai nói đến cảnh hai kì hạm Anh bỏ chạy vào đúng giai đoạn quyết định hoặc kì hạm thứ ba, do sự nhiệt tình không đúng lúc đã di chuyển vào vị trí không thích hợp. Ngay cả trong những hoàn cảnh như thế người ta cũng nhận ra được kết quả huấn luyện và mức độ chính xác của hạm đội Anh. Một nhân chứng người Pháp tên là De Cuiche, viết:

https://thuviensach.vn

"Không gì có thể so sánh được với đội hình đẹp đẽ của hạm đội Anh. Không bao giờ có thể kẻ được một đường thẳng hơn là đường do những con tàu này tạo ra; và bằng cách đó, họ có thể tập trung toàn bộ hoả lực vào tàu địch… Họ chiến đấu như một đoàn kị binh đang tiến lên theo đúng điều lệnh và chỉ nhằm đẩy lui kẻ thù mà thôi, còn hạm đội Hà Lan thì di chuyển như một đoàn kị binh rời rạc, và mỗi người tự chiến đấu một cách riêng rẽ vậy"[*].

Chính phủ Hà Lan vừa không chịu chi tiền vừa không có tinh thần chiến đấu, lại có thái độ thiếu thận trọng vì một loạt chiến thắng dễ dàng trước lực lượng hải quân đã thoái hoá của Tây Ban Nha, đã để cho hải quân của họ rơi vào tình trạng chẳng khác gì một buổi tụ hội của những chiếc thuyền buôn có vũ trang. Thời Cromwell là thời kì khó khăn nhất của họ. Sau những bài học nghiêm khắc rút ra từ cuộc chiến tranh này, và dưới quyền cai trị của một ông vua tài năng, Hà Lan đã làm nhiều việc nhằm cải thiện tình hình, nhưng họ vẫn không thể đưa được hải quân của mình lên đến đỉnh cao cần thiết.

"Vào năm 1666 cũng như vào năm 1653", một cây bút chuyên viết về hải quân người Pháp nói, "vận may của chiến tranh dường như nghiêng về phía Anh. Có ba trận đánh lớn thì họ đã giành thắng lợi quyết định hai trận; còn trận thứ ba, tuy thua, nhưng lại càng làm gia tăng vinh quang cho hải quân của họ. Đấy là nhờ vào lòng dũng cảm đầy mưu lược của Monk và Rupert, tài năng của một số đô đốc và thuyền trưởng, cùng với tài nghệ của thuỷ thủ và binh lính dưới quyền họ. Những nỗ lực kiên cường và sáng suốt của chính phủ Các tỉnh hợp nhất, sự cố gắng và vượt trội không thể phủ nhận của Ruyter, cả về kinh nghiệm lẫn thiên tư của ông trước tất cả các đối thủ, cũng không thể bù đắp được sự kém cỏi hoặc bất lực của một số sĩ quan Hà Lan và sự kém cỏi của những người dưới quyền ông"[*].

Người Anh, như đã nói ở trên, vẫn còn cảm nhận được dấu ấn bàn tay sắt của Cromwell đối với các định chế quân sự của mình, nhưng dấu ấn này đang ngày càng giảm đi. Monk chết trước khi nổ ra cuộc chiến tranh tiếp theo với Hà Lan. Rupert, một sĩ quan kị binh được đưa lên thay thế. Sự tiêu pha phung phí của triều đình đã dẫn đến việc cắt giảm trang thiết bị của hải quân chẳng khác gì tính keo bẩn của các vị thị trưởng (ý nói Hà Lan – ND), sự suy đồi của triều đình chắc chắn cũng phá hoại kỉ cương chẳng khác gì

https://thuviensach.vn

thái độ thờ ơ đối với ngành thương mại vậy. Sáu năm sau, khi hạm đội hai nước này gặp nhau một lần nữa, người ta sẽ thấy rõ hậu quả.

Xin nói về một đặc điểm của lực lượng hải quân thời đó. Đặc điểm này tuy nhiều người đã biết nhưng ý nghĩa và giá trị của nó thì, nói chung, không phải lúc nào cũng được đánh giá đúng. Việc chỉ huy cả hạm đội hoặc từng con tàu thường được giao cho những "người lính", tức là giao cho các quân nhân chưa từng quen với biển và không biết lái tàu, việc lái tàu được giao cho các sĩ quan kiểu khác. Xem xét một cách kĩ lưỡng hơn sự kiện ta sẽ nhận ra rằng, việc phân công như thế tạo ra mâu thuẫn giữa chỉ huy chiến đấu và chỉ huy hướng đi của tàu. Đó là bản chất của vấn đề, nó không thay đổi cùng với sự thay đổi của kiểu động cơ. Sự bất tiện và kém hiệu quả của hệ thống này là rõ ràng, kể cả khi đó cũng như hiện nay, logic của các sự kiện đã đưa đến kết quả là cả hai chức năng được giao vào tay cùng một nhóm sĩ quan. Đó là các sĩ quan hải quân, như hiện nay người ta vẫn hiểu[*]. Đáng tiếc là trong quá trình kết hợp đó, chức năng kém quan trọng hơn lại nổi lên trên, các sĩ quan hải quân cảm thấy tự hào vì họ lái tàu khéo léo hơn là tài nghệ trong việc phát huy hiệu quả chiến đấu của con tàu. Hậu quả tai hại của việc thiếu quan tâm đến khoa học quân sự thể hiện rõ nhất khi người sĩ quan được đưa lên chỉ huy cả hạm đội, vì đây là lúc nghệ thuật chiến đấu thể hiện một cách rõ nhất và quá trình nghiên cứu trước đó là cực kì cần thiết, nhưng ngay từ khi còn chỉ huy những con tàu riêng lẻ họ đã không nghiên cứu. Đúng như thế, và đặc biệt là trong hải quân Anh, niềm tự hào của người thuỷ thủ đã thế chỗ cho niềm tự hào của người quân nhân chuyên nghiệp. Người sĩ quan hải quân Anh nghĩ nhiều đến những việc có thể làm ông ta giống thuyền trưởng tàu buôn hơn là những việc làm cho ông ta đứng ngang hàng với các quân nhân. Trong hải quân Pháp tình trạng này không phổ biến đến như thế, có thể đấy là do tinh thần chiến đấu của chính phủ cao hơn, và đặc biệt là giới sĩ quan vẫn thuộc đặc quyền của tầng lớp quý tộc. Không thể có chuyện những người mà tất cả những người thân thích đều là quân nhân, tất cả bạn bè đều coi chinh chiến là nghề duy nhất của những người quý phái, lại có thể nghĩ đến cánh buồm và thiết bị trên tàu nhiều hơn là súng ống và hạm đội. Đội ngũ sĩ quan Anh xuất thân từ tầng lớp khác, câu

https://thuviensach.vn

nói nổi tiếng sau đây của Macaulay còn có nhiều ý nghĩa hơn là chính tác giả của nó đã nghĩ: “Có các thuỷ thủ và các nhà quý tộc trong lực lượng hải quân của Hoàng đế Charles II, nhưng thuỷ thủ không phải là quý tộc, còn quý tộc thì không phải là thuỷ thủ”. Rắc rối không phải là có hay không có những người quý phái, vấn đề là thời đó quý tộc là thành phần chủ yếu của giới quân nhân, và sau cuộc chiến tranh với Hà Lan, các thuỷ thủ đã thay thế dần giới quý tộc và cùng với đó là tác phong và tinh thần chiến đấu, chứ không chỉ là lòng dũng cảm đơn thuần, đã không còn. Ngay cả “Những người xuất thân từ những dòng họ như Herbert và Russell, tức là các vị đô đốc của Hoàng đế William III”, một người viết tiểu sử của Lord Hawke nói, “cũng chỉ là những người lái thuyền, họ giữ được danh tiếng của mình chỉ vì đã có hành vi thô lỗ của những tên cướp biển”. Cũng chính những đặc điểm dân tộc đó đã làm cho người Pháp kém hơn trong nghề hàng hải nhưng lại giỏi hơn trong nghề chinh chiến, nhưng đấy không phải do lòng dũng cảm mà là do sự khéo léo. Hiện nay, xu hướng đó vẫn tồn tại, trong các lực lượng hải quân của các dân tộc Latin chức năng điều khiển tàu không được chú trọng bằng chức năng chiến đấu. Bản tính chăm chỉ và cách làm việc có hệ thống của người Pháp buộc người sĩ quan Pháp, nếu đấy không phải là một anh chàng lông bông, phải tìm hiểu và đi sâu vào những vấn đề có tính chiến thuật theo lối duy lí, và chuẩn bị cho mình tinh thần của người chỉ huy hạm đội, nhưng không phải chỉ như một nhà hàng hải mà như một quân nhân. Kết quả của cuộc chiến tranh vì nền độc lập của Mỹ chứng tỏ rằng, mặc cho sự thờ ơ của chính phủ, những quân nhân chính hiệu, nếu chỉ xét trong lĩnh vực hàng hải thì kém đối thủ, nhưng lại có thể đối đầu với họ không chỉ như những người ngang sức ngang tài về mặt chiến thuật mà trên thực tế còn vượt trội địch thủ trong việc lái tàu, chúng tôi đã chỉ ra lí thuyết sai lầm, theo đó hành động của hạm đội Pháp không nhằm tiêu diệt kẻ thù mà nhắm đến mục tiêu nào đó khác chưa thể nhận diện được. Như thế nghĩa là nghệ thuật tác chiến của họ được sử dụng cho những mục tiêu sai lầm về mặt chiến lược, nhưng điều đó không ảnh hưởng tới vấn đề nghệ thuật tác chiến, họ là những quân nhân vượt trội hơn là những người lính thuỷ chỉ biết mỗi nghề đi biển người Anh. Chúng ta vẫn chưa biết rõ các sĩ quan Hà Lan xuất

https://thuviensach.vn

thân chủ yếu từ đâu, trong khi một nhà viết sử hải quân người Anh nói vào năm 1666 rằng, phần lớn thuyền trưởng của họ là con cái các thị trưởng giàu có, không có kinh nghiệm gì và được đưa vào những vị trí đó vì lí do chính trị thì một đô đốc người Pháp tài ba nhất thời đó là ông Duquesne, vào năm 1676, lại ca ngợi mức độ chính xác và tài nghệ của các thuyền trưởng Hà Lan bằng những lời lẽ khiến những vị thuyền trưởng của chính ông phải xấu hổ. Theo những nguồn tin khác nhau, dường như nói chung họ đều là các thuỷ thủ của tàu buôn, tinh thần chiến đấu ban đầu chưa cao; nhưng những hình thức trừng phạt của nhà nước và sự tức giận của dân chúng đối với người có lỗi dường như đã buộc các sĩ quan này – những người không phải không có lòng dũng cảm rất cao – nhanh chóng nhận thức được những yêu cầu mà lòng trung thành và kỉ luật quân sự đòi hỏi. Đó là lí do vì sao so với năm 1666, năm 1672 họ đã trở thành những người khác hẳn.

Trước khi chấm dứt câu chuyện về Trận chiến Bốn ngày, xin dẫn ra đây kết luận của một tác giả nữa:

> "Đó là Trận chiến Bốn ngày hay Trận chiến ở eo biển Calais, một trong những trận hải chiến đáng nhớ nhất trong thời hiện đại; nhưng không phải ở kết quả mà ở sự phát triển của những giai đoạn khác nhau của nó, ở sự mãnh liệt của những người tham chiến, ở lòng dũng cảm và tài nghệ của những người chỉ huy, và ở tính chất mới mẻ mà nó tạo ra cho chiến trường trên mặt biển. Hơn bất kì trận chiến nào khác, trận chiến này đánh dấu một cách rõ ràng sự chuyển dịch từ phương pháp chiến thuật cũ, có từ cuối thế kỉ XVII. Đây là lần đầu tiên ta có thể theo dõi việc di chuyển của các hạm đội đối địch, như trên sơ đồ vậy, có vẻ như rõ ràng là người ta đã giao cho cả hạm đội Hà Lan lẫn hạm đội Anh một cuốn sổ tay về chiến thuật và mật mã, hay ít nhất cũng là một văn bản hướng dẫn bao trùm và chính xác, đóng vai trò như cuốn sổ tay nói trên. Có cảm giác là mỗi vị đô đốc đều nắm được hải đội của mình, đó là nói vị tổng tư lệnh ra lệnh sắp xếp các đơn vị dưới quyền theo ý mình ngay trong lúc đang diễn ra trận đánh. So với trận đánh diễn ra năm 1652, ta sẽ thấy ngay rằng đã có một cuộc cách mạng trong chiến thuật hải quân.
>
> Đấy là những thay đổi làm cho cuộc chiến tranh năm 1665 khác với cuộc chiến tranh năm 1652, cũng như trong thời đại trước đó, người chỉ huy vẫn nghĩ rằng đầu gió là vị trí có lợi, nhưng từ quan điểm chiến thuật, nó không còn là mối bận tâm chính, thậm chí ta có thể nói

https://thuviensach.vn

không còn là mối bận tâm duy nhất của ông ta nữa. Bây giờ, trước hết ông ta muốn hạm đội giữ được đội hình và sự cố kết càng lâu càng tốt, mục đích là giữ khả năng di chuyển có phối hợp giữa các hải đội trong quá trình tác chiến. Hãy xem ông Ruyter trong giai đoạn cuối cùng của Trận chiến Bốn ngày, phải cố gắng lắm ông mới giữ được vị trí đầu gió so với hạm đội Anh, nhưng ông đã không lưỡng lự hi sinh lợi thế này nhằm liên kết hai phần của hạm đội – bị kẻ thù chia tách với nhau. Nếu trong trận chiến diễn ra sau đó ở North Pordand các hải đội Hà Lan đậu xa nhau, nếu hậu quân liên tục tách xa trung quân, thì Ruyter đã phàn nàn rằng sai lầm này là lí do chính dẫn đến thất bại của ông ta. Ông ta nói đến sai lầm này trong báo cáo chính thức và thậm chí còn lên án Tromp (kẻ thù của cá nhân ông ta) là phản bội và hèn nhát – một sự kết án thiếu căn cứ, nhưng cũng cho thấy từ đó trở đi người ta đã gán cho việc giữ vững đội hình trong suốt trận đánh vai trò quan trọng như thế nào[*].”

Nếu chỉ nói về mục đích và xu hướng chung thì bình luận về trận đánh như thế là đúng, nhưng nói về kết quả thì đánh giá như thế là chưa đầy đủ.

Hạm đội Anh, dù đã bị thiệt hại nặng nề trong Trận chiến Bốn ngày, đã lại có mặt trên biển trong vòng hai tháng sau đó. Đó là điều làm người Hà Lan rất ngạc nhiên, và ngày 4 tháng 8 năm đó xảy ra trận đánh ở gần North Toreland. Hạm đội Hà Lan hoàn toàn thất bại và phải rút về bờ biển của mình. Quân Anh đuổi theo và tiến vào được một hải cảng Hà Lan, họ phá huỷ hoàn toàn một hạm đội tàu buôn lớn cùng với một thành phố có ý nghĩa quan trọng. Cuối năm 1666, cả hai bên đều mệt mỏi vì chiến tranh, vì nó đã gây ra nhiều thiệt hại cho ngành thương mại, làm cho hải quân hai nước đều yếu đi và tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng trên biển đang lên của Pháp. Những cuộc đàm phán hoà bình được khởi động, nhưng Charles II – vốn ghét Các tỉnh hợp nhất – tin rằng đòi hỏi đang gia tăng về lãnh thổ đối với vùng Netherland thuộc Tây Ban Nha của Louis XIV sẽ phá vỡ liên minh giữa Pháp và Hà Lan. Ngoài ra, do tin rằng Hà Lan đã thất bại thảm hại trong cuộc hải chiến vừa rồi, nên ngài đã đưa ra những đòi hỏi rất cao và rất cứng rắn. Nhưng đáng lẽ, nếu muốn biện hộ và giữ cách hành xử như thế, ngài phải quan tâm đến lực lượng hải quân, nhờ những chiến công của nó mà uy tín của lực lượng này lúc đó rất cao. Song tình cảnh nghèo khó – kết quả của sự hoang phí và chính sách đối nội của ngài – đã buộc ngài phải

https://thuviensach.vn

chấp nhận cảnh tàn tạ của nó. Khá nhiều tàu chiến phải giải giới, và sẵn sàng chấp nhận quan điểm phù hợp với túi tiền của ngài. Vì quan điểm này vẫn được nhiều người ủng hộ trong suốt chiều dài lịch sử của ngành hải quân, nên chúng tôi thấy rằng cần phải dẫn ra và lên án. Đó cũng là quan điểm bị Monk kịch liệt phản đối:

> "Vì Hà Lan sống chủ yếu nhờ vào buôn bán, việc cung ứng cho hải quân của họ cũng phụ thuộc vào buôn bán, và như kinh nghiệm cho thấy, không có gì khiến cho dân chúng tức giận hơn là gây thiệt hại cho nền thương mại của họ. Bởi vậy, Hoàng thượng phải hướng đến những việc có thể khuất phục họ một cách có hiệu quả, mà Anh quốc lại ít thiệt hại hơn so với việc trang bị và mùa hè nào cũng đưa ra biển những hạm đội hùng mạnh như từ trước đến nay… vì những lí do như thế, nhà vua đã đưa ra quyết định chết người là giải tán những con tàu lớn và chỉ giữ lại những con tàu nhỏ làm nhiệm vụ tuần tra mà thôi"[*].

Hậu quả của lí thuyết kinh tế về chiến tranh như thế mà De Witt, Tổng tài của Hà Lan, người trước đó một năm đã hạ lệnh thăm dò sông Thames, đã đưa một lực lượng gồm 60 hay 70 tàu chiến, dưới quyền chỉ huy của De Ruyter đi vào con sông này. Ngày 14 tháng 6 năm 1667, De Ruyter và đoàn chiến thuyền của ông tiến đến tận Gravesend, họ phá huỷ hết những con tàu của Anh đang thả neo ở Chatham và Medway, và chiếm được Sheerness. Ở London cũng nhìn thấy lửa cháy, đến cuối tháng hạm đội Hà Lan vẫn còn đóng quân ở cửa sông Thames. Bị đánh một trận như thế, tiếp sau đó là một trận dịch hạch lớn và vụ hoả hoạn lớn ở London. Charles đồng ý kí hiệp ước hoà bình. Hiệp ước được kí vào ngày 31 tháng 7 năm 1667 và thường được gọi là Hiệp ước hoà bình Breda. Hậu quả nghiêm trọng nhất của cuộc chiến là New York và New Jersey rơi vào tay Anh, và như vậy là Anh đã liên kết được những khu vực thuộc địa ở Bắc Mỹ lại với nhau.

Trước khi tiếp tục trình bày tiến trình lịch sử thời đó, cũng cần xem xét cái lí thuyết mà vào năm 1667 đã gây ra cho nước Anh kết quả thảm khốc như thế, cụ thể là tiến hành chiến tranh chủ yếu bằng cách tàn phá ngành thương mại của kẻ thù. Kế hoạch này chỉ đòi hỏi phải giữ lại một ít tàu tuần tiễu có tốc độ cao và dựa vào tính tham lam của dân chúng, để họ trang bị

https://thuviensach.vn

những tàu cướp biển mà không cần chi phí trực tiếp của nhà nước. Đây là kế hoạch có sức hấp dẫn đặc biệt, có vẻ như còn tiết kiệm nữa. Thiệt hại nặng nề đối với tài sản và sự thịnh vượng của kẻ thù cũng không thể phủ nhận, và mặc dù ở mức độ nào đó các tàu buôn có thể tự bảo vệ bằng cách treo cờ nước ngoài khi chiến tranh xảy ra, cuộc chiến tranh mà người Pháp gọi là *guerre de course*, hay chúng ta gọi là tàn phá thương mại, chắc chắn sẽ làm chính phủ đối phương lo lắng và làm cho dân chúng của họ lo sợ, đấy là nói trong trường hợp cuộc chiến được thực hiện một cách có hiệu quả. Nhưng cuộc chiến đó không thể diễn ra một cách đơn độc, dùng thuật ngữ quân sự thì phải nói cần *được hỗ trợ*; bản thân không có đủ sức mạnh, nó không thể vươn ra xa căn cứ của chính mình. Căn cứ phải là cảng trong nước hay tiền đồn vững mạnh của quốc gia ở trên bờ hay giữa biển, tức là lãnh thổ thuộc địa ở xa hay một hạm đội đầy sức mạnh. Không có sự trợ giúp như thế, tàu tuần dương sẽ chỉ có thể thực hiện những vụ công kích vội vàng, không xa hải cảng đồn trú là mấy, có thể gây ra thiệt hại nhưng không phải là chí tử. Khác với chính sách năm 1667, lực lượng hải quân đầy sức mạnh của Cromwell vào năm 1652 đã buộc các thuyền buôn Hà Lan phải nằm trong cảng và đấy là lí do vì sao thời đó cỏ lại mọc đầy trên đường phố Amsterdam. Sau khi những nỗi khổ đau của thời gian này đã dạy cho họ bài học, Hà Lan đã xây dựng và ngay trong hai cuộc chiến tranh hao người tốn của vẫn giữ trên biển những hạm đội lớn, mặc dù ngành thương mại của họ bị thiệt hại nặng nề, họ vẫn chịu đựng được gánh nặng của cuộc chiến tranh chống lại liên quân Anh-Pháp. Bốn mươi năm sau, bị kiệt quệ, Louis XIV đành phải chấp nhận chính sách mà Charles II đã áp dụng. Đấy là thời đại của những tên cướp biển nổi tiếng người Pháp như: Jean Bart, Porbin, Duguay-Trouin, Du Casse và những người khác. Lực lượng hải quân Pháp hầu như không xuất hiện trên mặt biển trong suốt cuộc chiến tranh giành quyền thừa kế ngai vàng Tây Ban Nha (1702-1712). Một nhà sử học chuyên về lĩnh vực hàng hải nói:

> "Không thể trang bị lại vũ khí cho lực lượng hải quân, Louis XIV gia tăng số tàu tuần tiễu trên những khu vực có nhiều tàu bè qua lại, đặc biệt là tại eo biển Manche và biển Đức (không

https://thuviensach.vn

xa các hải cảng của mình, cần phải nói như thế). Tàu tuần tiễu bao giờ cũng có thể ngăn chặn hoặc cản trở việc di chuyển của tàu bè chở binh lính và những đoàn thuyền chở đủ mọi loại hàng tiếp tế khác nhau. Trên những vùng biển đang là trung tâm của các hoạt động thương mại và chính trị này, tàu tuần tiễu bao giờ cũng có việc để làm. Dù gặp nhiều khó khăn vì không có những hạm đội lớn, nhưng họ đã có nhiều cống hiến tích cực cho sự nghiệp của nhân dân hai nước (Pháp và Tây Ban Nha). Trước lực lượng Anh-Hà Lan, những con tàu tuần tiễu này phải có lòng dũng cảm, tài nghệ và may mắn nữa. Các thuỷ thủ của chúng ta có đủ cả ba điều kiện này, nhưng họ đã gặp những người chỉ huy và thuyền trưởng không như mong muốn."[*]

Mặt khác, một nhà sử học người Anh tuy có công nhận rằng tàu tuần tiễu đã gây ra cho nhân dân và ngành thương mại nhiều thiệt hại nghiêm trọng, nhưng đôi khi ông cũng phàn nàn một cách chua chát về chính quyền, và còn nhiều lần nói rằng đất nước ngày càng thịnh vượng, đặc biệt là trong lĩnh vực thương mại. Ngược lại, trong cuộc chiến tranh trước đó, kéo dài từ năm 1689 đến năm 1697, khi Pháp đưa những hạm đội lớn ra biển và tranh giành bá quyền trên biển thì kết quả khác hẳn. Tác giả người Anh này nói về thời đó như sau:

"Nói về ngành thương mại của chúng ta thì chúng ta thiệt hại vô cùng nhiều, không chỉ so với Pháp, chắc chắn là như thế rồi. Vì chúng ta có nhiều tàu buôn hơn, mà còn thiệt hại nhiều hơn bất kì cuộc chiến tranh nào khác trước đó… Chuyện đó xảy ra phần lớn do sự cảnh giác của người Pháp, họ đã tiến hành chiến tranh chẳng khác gì bọn cướp biển… Tóm lại, không nghi ngờ gì rằng, giao thương của chúng ta đã bị thiệt hại nghiêm trọng, nhiều nhà buôn của chúng ta đã bị phá sản"[*].

Macaulay nói về giai đoạn đó như sau: "Trong năm 1693, việc giao thương giữa Anh với các nước vùng Địa Trung Hải gần như bị gián đoạn hoàn toàn suốt nhiều tháng liền. Nếu không có tàu hộ tống thì không có lần nào tàu buôn từ London hay Amsterdam đến các hòn đảo Cột của Hercule mà không bị cướp biển Pháp nhảy lên tàu, nhưng xin tàu vũ trang bảo vệ không phải là việc dễ". Vì sao? Vì tàu của hải quân Anh phải theo dõi hải quân Pháp, làm cho họ không chú ý đến tàu tuần tiễu và tàu cướp biển, đó là sự trợ giúp mà cuộc chiến nhằm tàn phá thương mại nào cũng phải làm. Một

https://thuviensach.vn

nhà sử học Pháp viết về giai đoạn này (1696) của nước Anh như sau: “Tình hình tài chính rất tệ hại, tiền nong khá hiếm, phí bảo hiểm trên biển lên đến 30%, Luật hàng hải hầu như không còn giá trị, tàu vận tải Anh phải treo cờ Thuỵ Sĩ và Đan Mạch”[*]. Nửa thế kỉ sau, do thái độ thờ ơ đối với hải quân diễn ra trong một thời gian dài, một lần nữa, chính phủ Pháp lại phải quay về với chiến tranh bằng tàu tuần tiễu. Kết quả ra sao? Đầu tiên, một nhà sử học Pháp nói: “Từ tháng 6 năm 1756 đến tháng 6 năm 1760, những tên cướp biển người Pháp đã bắt được hơn 250 tàu buôn Anh. Trong năm 1761, mặc dù không có một chiếc tàu chiến Pháp nào có mặt trên biển, và mặc dù Anh đã bắt được 240 tàu cướp biển của ta, thế mà các chiến hữu của họ vẫn bắt được 820 tàu Anh”. “Nhưng” – ông ta viết tiếp, “ta thu được nhiều chiến lợi phẩm như thế bởi sự phát triển phi thường của ngành vận tải biển Anh”. Nói cách khác, thiệt hại mà Anh phải chịu trong những vụ bắt giữ đó chắc chắn đã gây ra cho các cá nhân nhiều thiệt hại và bất bình, nhưng trên thực tế đã không cản trở được sự thịnh vượng của nhà nước và xã hội nói chung. Một nhà sử học Anh nói về giai đoạn đó như sau:

> “Trong khi nền thương mại Pháp hầu như đã bị phá huỷ hoàn toàn thì các đội thương thuyền của Anh lại rong ruổi trên khắp các đại dương. Ngành thương mại gia tăng hằng năm, những món tiền chi cho chiến tranh lại được các sản phẩm của ngành công nghiệp đưa về. Các nhà buôn Anh đã sử dụng tới 8.000 chiếc thương thuyền.”

Và trong khi thống kê kết quả của cuộc chiến, sau khi đã đưa ra số tiền khổng lồ mà những cuộc chinh phục ở nước ngoài đã mang về cho vương quốc, ông viết tiếp:

> “Nền thương mại Anh và sự thịnh vượng tăng dần từng năm, trong khi đang diễn ra cuộc chiến tranh kéo dài, đẫm máu và tốn kém như thế là cảnh tượng chưa từng xảy ra với bất cứ dân tộc nào trên thế giới”.

Mặt khác, một nhà nghiên cứu lịch sử hải quân Pháp, trong khi xem xét giai đoạn đầu của cuộc chiến này, đã nói:

https://thuviensach.vn

"Các hạm đội Anh, không gặp bất cứ sự kháng cự nào, đã tiến hành càn quét tất cả các đại dương. Những con tàu lùng và tàu tuần tiễu đơn độc của chúng ta, do không có hạm đội nào để chống chọi với quá nhiều tàu địch, đã nhanh chóng chấm dứt sự nghiệp. Hai mươi ngàn thuỷ thủ Pháp bị Anh bắt làm tù binh"[*].

Trong khi đó, trong cuộc chiến tranh vì nền độc lập của Mỹ, Pháp đã trở lại với chính sách của Colbert và chính sách của giai đoạn đầu triều đại Louis XIV và đã duy trì một lực lượng hải quân mạnh, kết quả tương tự cũng đã diễn ra trong giai đoạn cầm quyền của Tourville. "Lần đầu tiên", tờ *Annual Register* viết, "tàu buôn Anh buộc phải tìm cách trốn dưới những lá cờ nước ngoài". Có lẽ tác giả của nó đã quên kinh nghiệm của cuộc chiến tranh diễn ra vào năm 1693 và chỉ nhớ đến những chiến công của cuộc chiến gần đây nhất mà thôi[*].

Cuối cùng, trước khi kết thúc phần này, có lẽ cũng nên nói thêm rằng ở đảo Martinique nước Pháp còn có một khu vực thuộc địa, tuy xa, nhưng rất mạnh, căn cứ cho các tàu tuần tiễu được đặt ở đấy, và trong cuộc Chiến tranh Bảy năm, cũng như sau này, trong thời Đế chế thứ nhất, đảo này cùng đảo Guadeloupe đã trở thành chỗ nương náu cho rất nhiều tàu lùng. "Biên niên sử của Bộ Hải quân Anh viết rằng, trong những năm đầu tiên của Cuộc chiến Bảy năm có đến 1400 tàu buôn Anh bị bắt hoặc bị phá huỷ". Vì vậy, hạm đội Anh đã tấn công các hòn đảo này, cả hai đều phải đầu hàng, ngành thương mại Pháp bị thiệt hại nhiều hơn là những vụ phá hoại mà tàu tuần tiễu của họ đã gây ra cho Anh, đấy là chưa nói chính hệ thống tàu tuần tiễu cũng bị rối loạn nghiêm trọng. Nhưng trong cuộc chiến tranh diễn ra vào năm 1778, những hòn đảo này đã được các hạm đội lớn bảo vệ, kẻ thù không còn đe doạ được nữa.

Cho đến đây chúng ta mới chỉ xem xét hiệu quả hoạt động của tàu tuần tiễu – không có sự trợ giúp của những hải đoàn mạnh – đối với ngành thương mại và của cải, đối với nguồn lực của kẻ thù mà thôi. Dường như có đủ bằng chứng chứng tỏ rằng ngay cả đối với mục tiêu có tính đặc thù như vậy thì cách đánh này cũng không đem lại kết quả chung cuộc, nó khiến người ta phải lo lắng nhưng không thể gây ra những đòn chí tử. Có thể nói,

https://thuviensach.vn

nó tạo ra những nỗi đau khổ không cần thiết. Thế thì, như một phương tiện phụ trợ, chính sách này có ảnh hưởng như thế nào đối với những mực tiêu chung của cuộc chiến? Nó có ảnh hưởng như thế nào đối với nhân dân của quốc gia mà nó nhắm đến? Vì các bằng chứng lịch sử sẽ được trình bày một cách chi tiết, nên ở đây chỉ cần tổng kết mà thôi. Ta đã thấy kết quả gây ra cho nước Anh dưới triều Charles II: bờ biển bị xâm phạm, tàu bị đốt phá ngay tại thủ đô. Trong cuộc chiến tranh giành quyền thừa kế ngai vàng Tây Ban Nha – mục tiêu là chiếm nước này – do Pháp chỉ có tàu tuần tiễu nhằm phá hoại hoạt động thương mại cho nên hải quân Anh và Hà Lan đã không gặp trở ngại gì, họ canh phòng những con đường đi ra khỏi bán đảo, bao vây Toulon, buộc quân cứu viện Pháp phải vượt dãy núi Pyrenees; và giành được quyền đi lại tự do trên mặt biển là họ đã chặn đứng được lợi thế về mặt địa lí của Pháp. Hải quân của họ chiếm được Gibraltar, Barcelona, và Minorca, rồi cùng với quân đội Áo, suýt nữa họ chiếm được Toulon. Trong Cuộc chiến Bảy năm, hải quân Anh đã chiếm hoặc giúp chiếm tất cả các thuộc địa có giá trị nhất của Pháp và Tây Ban Nha, và thường xuyên đưa quân biệt động xâm nhập bờ biển Pháp. Cuộc chiến tranh vì nền độc lập của Mỹ không cung cấp cho ta bài học nào, vì lực lượng hải quân của các bên tham chiến hầu như cân sức. Ví dụ ấn tượng nhất tiếp theo đối với người Mỹ là cuộc chiến tranh xảy ra vào năm 1812. Mọi người đều biết những đoàn tàu lùng đông đúc của chúng ta đã tuần tiễu trên mặt biển như thế nào, và do hải quân của chúng ta có ít tàu cho nên thực chất đây là cuộc chiến của tàu tuần tiễu. Người ta ngờ rằng chẳng bao giờ có hai tàu chiến của chúng ta cùng phối hợp hoạt động. Nhưng những cuộc tấn công bất ngờ của địch ở xa và với lực lượng bị đánh giá thấp như thế cũng gây ra cho ngành thương mại Anh nhiều thiệt hại đáng kể. Song, một mặt, phải công nhận rằng tàu tuần tiễu của Mỹ đã được hải quân Pháp giúp đỡ rất nhiều, tàu Pháp thường tập trung thành những nhóm lớn nhỏ khác nhau trong các hải cảng của đế chế nằm rải rác khắp nơi, từ Antwerp đến Venice, buộc hải quân Anh phải làm nhiệm vụ phong toả. Mặt khác, sự sụp đổ của đế quốc đã giúp họ rảnh tay, tất cả các vùng bờ biển của chúng ta đều bị tấn công, tàu địch vào đến tận Chesapeake và cướp bóc hết cả khu vực này, họ còn ngược dòng Potomac và đốt cháy cả thành phố

https://thuviensach.vn

Washington. Toàn bộ vùng biên giới phía bắc đều được đặt trong tình trạng báo động, mặc dù các hải đoàn ở đó yếu, nhưng so với nước ta thì tương đối mạnh, đã tham gia công việc phòng thủ. Trong khi ở phía nam sông Mississippi tàu Anh có thể ra vào mà không gặp bất kì sự kháng cự nào, New Orleans suýt nữa rơi vào tay quân địch. Khi đàm phán hoà bình bắt đầu, cách cư xử của người Anh với những nhà ngoại giao Mỹ không phải là cách cư xử của những người cảm thấy đất nước mình đang bị kẻ thù khủng khiếp đe doạ. Trong cuộc Nội chiến gần đây, tàu tuần tiễu Alabama và Sumter cùng với những con tàu tương tự như thế đã tiếp tục truyền thống phá hoại công việc buôn bán của đối phương. Đấy là một cuộc chiến hiệu quả, nếu nó được sử dụng như một trong những phương tiện nhằm đạt được mục đích chung và có chỗ dựa là lực lượng hải quân mạnh. Song chúng ta không nên kì vọng rằng những con tàu đó sẽ lập được chiến công trong những trận hải chiến lớn. Thứ nhất, những vụ tuần tiễu đó đã được sự hỗ trợ mạnh mẽ bởi chính phủ Hợp chúng quốc quyết tâm phong toả không chỉ các trung tâm thương mại chủ yếu của miền Nam mà còn phong toả tất cả các lối ra vào trên bờ biển, vì vậy không còn tàu để săn đuổi tàu tuần tiễu nữa. Thứ hai, ngay cả nếu họ có gấp mười lần số tàu tuần tiễu đi nữa, chúng cũng không thể ngăn chặn được hạm đội Hợp chúng quốc xâm nhập vào tất cả những vị trí có thể tiếp xúc được từ phía biển. Thứ ba, sự thiệt hại không thể phủ nhận, trực tiếp hoặc gián tiếp, đối với các cá nhân hoặc một ngành công nghiệp (không cần nhắc lại đánh giá của tác giả đối với vai trò của ngành vận tải biển không hề ảnh hưởng hoặc làm chậm lại tiến trình của cuộc chiến tranh. Nếu không có những biện pháp khác đi kèm, những thiệt hại như thế chỉ làm người ta bực mình chứ không thể làm người ta yếu đi. Mặt khác, liệu có ai không công nhận rằng hoạt động của các hạm đội lớn của Hợp chúng quốc đã làm thay đổi và thúc đẩy kết cục không thể tránh khỏi? Nói về lực lượng trên biển, miền Nam giữ vị trí tương tự như Pháp trong những cuộc chiến tranh mà chúng ta vừa xem xét, còn miền Bắc thì giống như Anh; và cũng giống Pháp, ở Liên minh miền Nam chịu thiệt hại không phải là một giai cấp nào đó mà là chính phủ và dân tộc nói chung. Bắt giữ những con tàu hay đoàn tàu hộ tống, dù lớn hay bé, cũng không làm suy yếu được nền tài

https://thuviensach.vn

chính của một quốc gia; mà phải có lực lượng giữ thế thượng phong đủ sức quét sạch quân thù ra khỏi mặt biển hoặc chỉ cho chúng xuất hiện ở đó như những kẻ chạy trốn. Sau khi làm chủ được mặt biển thì đóng cửa những tuyến đường giao thương lớn, đến và đi khỏi bờ biển của kẻ thù, thì mới có thể làm cho họ kiệt quệ về mặt tài chính, chỉ có những hạm đội lớn mới có thể giành thế thượng phong như thế – nhưng ngay cả lực lượng như thế (đấy là nói trên hải phận quốc tế) cũng không còn hiệu quả như thời mà cờ của nước trung lập không có quyền miễn trừ như hiện nay. Dường như trong trường hợp xảy ra chiến tranh giữa các cường quốc biển, nước có lực lượng biển mạnh và muốn phá hoại ngành thương mại của kẻ thù sẽ giải thích thuật ngữ "phong toả hữu hiệu" theo cách phù hợp nhất với quyền lợi của họ lúc đó; và sẽ quả quyết rằng tốc độ và cách bố trí tàu của họ sẽ phong toả một cách hiệu quả với ít tàu hơn, khoảng cách xa hơn so với những cuộc chiến tranh trước đây. Giải quyết vấn đề đó không phụ thuộc vào bên yếu hơn mà phụ thuộc vào các nước trung lập, sẽ động chạm đến quyền lợi của các bên tham chiến và các nước trung lập, nếu bên tham chiến có lực lượng hải quân giữ quyền bá chủ trên biển thì nó bảo vệ được đòi hỏi của mình; hệt như nước Anh thời còn làm bá chủ trên biển, trong một thời gian dài nước này đã không chịu chấp nhận quyền bất khả xâm phạm của hàng hoá được chuyên chở bằng tàu mang cờ nước trung lập.

https://thuviensach.vn

III

Cuộc chiến của Anh và Pháp trong liên minh chống Các tỉnh hợp nhất, 1672-1674. Kết thúc bằng cuộc chiến tranh của Pháp chống châu Âu hợp nhất, 1674-1678. Những trận hải chiến ở Solebay, Texel và Stromboli.

Ngay trước khi Hoà ước Breda được kí kết, Louis XIV đã tiến hành bước đi đầu tiên nhằm chiếm một số khu vực trong vùng Netherlands thuộc Tây Ban Nha và Franche Comté. Đồng thời, với những cuộc chuyển quân, ngài còn gửi cho các quốc gia khác bức công hàm đòi hỏi chủ quyền đối với những khu vực nói trên. Bức công hàm thể hiện rõ sự ngạo mạn của nhà vua trẻ, nó khiến cho châu Âu phải lo lắng và chắc chắn đã gia tăng sức mạnh cho đảng theo đường lối hoà bình ở Anh. Dưới sự lãnh đạo của Hà Lan, nhưng được sự ủng hộ nhiệt tình của vị bộ trưởng người Anh, liên minh giữa hai nước và Thuỵ Điển, cho đến lúc đó vẫn là bạn của Pháp, đã được kí kết nhằm ngăn chặn Louis trước khi thế lực của ông này trở nên quá mạnh. Cuộc tấn công nhằm vào khu vực Netherlands vào năm 1667, và sau đó là khu vực Franche Comté vào năm 1668, cho thấy sự yếu kém đến tuyệt vọng của Tây Ban Nha trong việc bảo vệ các thuộc địa của mình. Chưa cần tấn công, các khu vực này đã đầu hàng.

Trước đòi hỏi của Louis, chính sách của Các tỉnh hợp nhất có thể tóm tắt bằng câu: “Làm bạn với Pháp thì tốt, nhưng làm hàng xóm thì không”. Họ không muốn tuyệt giao với đồng minh truyền thống, nhưng lại càng

https://thuviensach.vn

không muốn có đường biên giới chung với nước này. Nhân dân Anh ủng hộ Hà Lan, dù đó không phải là chính sách của nhà vua. Họ nhận thấy mối nguy cho toàn châu Âu ẩn chứa trong sức mạnh đang ngày càng gia tăng của Louis, và đối với họ, đặc biệt là sau khi thiết lập được bá quyền ở lục địa, ông ta sẽ rảnh tay trong việc phát triển lực lượng trên biển. "Người Hà Lan hiểu rằng, nếu Flanders rơi vào tay Louis XIV, nước họ sẽ trở thành một tỉnh ven biển của Pháp", đại sứ Anh, ông Temple, đã viết như thế. Không những thế, ông còn ủng hộ chính sách bài Pháp vì cho rằng Pháp chiếm Netherlands là mối đe doạ cho toàn châu Âu, ông không bao giờ ngừng nói với chính phủ của mình rằng, nếu Pháp chiếm được các tỉnh ven biển thì Anh sẽ nguy to, và chỉ rõ rằng cần phải thoả hiệp ngay với Hà Lan. "Đó sẽ là vụ trả thù thích đáng nhất đối với trò lừa bịp mà Pháp đã làm để lôi kéo chúng ta vào cuộc chiến tranh vừa rồi với Các tỉnh hợp nhất", ông viết, những tính toán như thế đã đưa hai nước vào Liên minh Ba bên cùng với Thuỵ Điển như đã nói ở trên. Liên minh này đã ngăn chặn được bước tiến của Louis trong một thời gian. Nhưng cuộc chiến giữa hai cường quốc trên biển vừa mới kết thúc chưa lâu, Anh còn cay đắng vì nỗi nhục trên sông Thames và sự thù địch vẫn còn tồn tại, nó đã ăn sâu vào cốt lõi của nhiều vấn đề, bởi thế mà liên minh khó có thể duy trì được, chính sức mạnh đầy nguy hiểm của Louis và sự kiên trì theo đuổi chính sách đe doạ cả hai nước của ông ta đã tạo ra mối liên kết giữa hai kẻ thù tự nhiên này. Nhưng liên minh chỉ ra đời sau một cuộc chiến đẫm máu nữa.

Louis rất tức giận Liên minh Ba bên, nhưng ông ta ghét nhất là Hà Lan. Do những đòi hỏi của Hà Lan về vị trí của mình mà ông coi nước này là kẻ thù ngoan cố nhất. Nhưng có thời gian dường như ông đã chịu nhượng bộ, thậm chí còn tự nguyện nữa, vì có vẻ sự cáo chung của vương triều Tây Ban Nha đã cận kề, và khi ngai vàng đó bỏ trống, tham vọng của ông sẽ không chỉ còn là chiếm thêm những vùng lãnh thổ nằm ở phía đông nước Pháp nữa. Nhưng mặc dù vờ nhượng bộ, ông đã quyết định đập tan nước Cộng hoà từ lúc đó. Đó là chính sách trái ngược hẳn với chính sách do Richelieu để lại và cũng đi ngược lại quyền lợi chân chính của Pháp. Quyền lợi của Anh, ít nhất là trong giai đoạn đó, là Các tỉnh hợp nhất không bị Pháp đè

https://thuviensach.vn

bẹp. Nhưng nếu nước này không lệ thuộc vào Anh thì Pháp càng được lợi hơn, vì không bị dính líu vào những rắc rối trên lục địa, nước Anh có thể đơn thương độc mã chiến đấu với Pháp trên mặt biển. Nhưng Pháp do bị chính sách đối với châu lục cản trở, nếu không có đồng minh sẽ không thể hi vọng giành được quyền kiểm soát mặt biển từ tay Anh. Thế mà Louis lại nghĩ đến việc tiêu diệt đồng minh, ông ta còn nhờ Anh giúp đỡ. Kết quả cuối cùng đã rõ, nhưng bây giờ là lúc cần phải xem xét những đặc điểm chính của cuộc ganh đua này.

Một đường lối khác hẳn đã được đệ trình lên nhà vua ngay trước khi ngài bắt tay vào thực hiện kế hoạch và trong khi vẫn còn thời gian để lái sức mạnh của Pháp sang hướng khác. Đó là dự án của Leibnitz, đã được nói đến ở trên. Đây là dự án đặc biệt thú vị đối với đề tài của chúng ta, vì nó đề nghị thay đổi hoàn toàn chính sách do Louis đưa ra – coi việc mở mang lãnh thổ trên đất liền chỉ là mục tiêu thứ hai, mở rộng lãnh thổ trên biển mới là mục tiêu chính yếu của nước Pháp – kiểm soát mặt biển và nền thương mại là cơ sở cho sự vĩ đại của đất nước. Mục tiêu trực tiếp của nước Pháp lúc đó là Ai Cập, nhưng sẽ không được dừng lại ở đó. Ai Cập tiếp giáp với cả Địa Trung Hải lẫn Biển Đỏ, chiếm được nó tức là kiểm soát được tuyến đường giao thương cực kì quan trọng, hiện nay tuyến đường này còn được bổ sung thêm bằng kênh đào Suez. Sau khi phát hiện ra đường vòng qua mũi Hảo Vọng, tuyến đường này đã bị giảm giá trị khá nhiều, nó còn bị giảm giá trị hơn nữa bởi thời tiết không ổn định và đi qua những khu vực có nhiều cướp biển, nhưng nếu có lực lượng hải quân mạnh kiểm soát được những vị trí then chốt thì giá trị của nó có thể được khôi phục. Một lực lượng như thế ở Ai Cập – khi đế chế Ottoman đã suy yếu – sẽ kiểm soát việc giao thương không chỉ với Ấn Độ và Viễn Đông mà còn với cả Tây Á, nhưng việc chinh phục không thể dừng lại ở đây. Nhu cầu kiểm soát Địa Trung Hải và mở cửa Biển Đỏ – người Hồi giáo cuồng tín đã cấm tàu thuyền của dân Thiên chúa giáo ra vào khu vực này – sẽ buộc người ta phải chiếm những trạm dừng chân ở bờ bên kia của Ai Cập; và Pháp sẽ phải từng bước chiếm những vị trí như Malta, Cyprus, Aden – tóm lại, trở thành cường quốc trên biển, tương tự Anh sau khi chiếm Ấn Độ. Ngày nay, đó là chuyện rõ ràng, nhưng nghe

https://thuviensach.vn

những lí lẽ mà cách đây 200 năm Leibnitz đã dùng để thuyết phục Hoàng đế Pháp cũng là điều thú vị.

Sau khi chỉ rõ sự yếu kém của đế chế Thổ Nhĩ Kì và khả năng xảy ra rối loạn nếu kích động được Áo và Ba Lan đứng lên chống lại nó, mà Ba Lan lại là đồng minh truyền thống của Pháp, và Pháp không có kẻ thù vũ trang ở Địa Trung Hải, sau khi đi qua Ai Cập, nó sẽ gặp các thuộc địa của Bồ Đào Nha đang ngóng đợi người bảo trợ nhằm chống lại người Hà Lan ở Ấn Độ, Leibnitz viết tiếp:

> "Chiếm Ai Cập – nước Hà Lan ở phương Đông – dễ dàng hơn nhiều so với việc chiếm Các tỉnh hợp nhất. Pháp cần hoà bình ở phương Tây và chiến tranh ở những khu vực xa xôi. Chiến tranh với Hà Lan chắc chắn sẽ làm các công ty mới được thành lập ở Ấn Độ cũng như các thuộc địa khác và ngành thương mại mới hồi sinh ở Pháp bị phá sản, và trong khi nguồn lực của dân chúng giảm đi thì thuế khoá lại càng nặng nề. Người Hà Lan sẽ rút về các thành phố ven biển, họ sẽ đóng ở đó và tổ chức phân công trên mặt biển, khả năng thành công của họ là rất lớn. Nếu Pháp không giành được thắng lợi hoàn toàn thì sẽ mất hết ảnh hưởng ở châu Âu, nhưng thắng lợi cũng đe doạ ảnh hưởng của nó. Ngược lại, ở Ai Cập, thất bại hầu như không thể xảy ra, sẽ không gây ra hậu quả nghiêm trọng, còn nếu chiến thắng thì sẽ giành được quyền bá chủ trên biển, giành được ngành thương mại ở phương Đông và Ấn Độ, giành được ưu thế trong thế giới Thiên Chúa giáo và thậm chí có thể dẫn tới việc thành lập trên đống hoang tàn của Ottoman, một đế chế mới ở phương Đông. Chiếm được Ai Cập sẽ mở ra con đường chinh phục tương đương với những cuộc chinh phục của Alexander Đại đế, sự suy nhược đến cùng cực của các dân tộc phương Đông đã không còn là bí mật nữa. Ai chiếm được Ai Cập cũng sẽ chiếm được tất cả các vùng bờ biển và hải đảo ở Ấn Độ Dương. Ai Cập chính là nơi Hà Lan sẽ phải khuất phục; chính là nơi nó sẽ bị tước đoạt kho báu của phương Đông, tức là bị tước đoạt tất cả những gì từng mang lại sự thịnh vượng cho nước này. Nó sẽ bị đánh bại mà không thể kháng cự. Nếu nó muốn chống lại kế hoạch của Pháp ở Ai Cập, nó sẽ bị lòng hận thù của người Thiên Chúa giáo đè bẹp, còn nếu bị tấn công ở trong nước thì ngược lại, nó không chỉ có thể giáng trả cuộc xâm lược mà còn có thể báo thù, còn được dư luận xã hội ủng hộ, mọi người sẽ nghi ngờ tham vọng của Pháp"[*].

https://thuviensach.vn

Bản tường trình của Leibnitz không tạo ra được bất kì hiệu quả nào. “Bây giờ Louis XIV đã làm tất cả mọi việc mà tham vọng và lí trí của con người có thể làm nhằm chuẩn bị cho việc phá huỷ quốc gia. Chiến lược ngoại giao nhằm cô lập Hà Lan với thế giới bên ngoài được tiến hành trên diện rộng. Trước đây Louis đã không buộc được châu Âu chấp nhận cho Pháp chiếm Bỉ thì nay lại hi vọng thuyết phục nó đừng run sợ khi nhìn Hà Lan thất thủ.” Cố gắng của ông nói chung đã thành công. Liên minh Ba bên tan vỡ. Trái ngược với nguyện vọng của dân chúng, vua Anh kí hiệp ước xâm lược với Louis, và khi chiến tranh nổ ra Hà Lan không có đồng minh nào ở châu Âu, nếu không kể Tây Ban Nha lúc đó đã rất yếu và công quốc Brandenburg, nhưng đây cũng không phải là quốc gia hạng nhất, theo bất cứ khía cạnh nào, Nhưng để có được sự giúp đỡ của Charles II, Louis không những đã trả cho ông ta một món tiền lớn mà còn tặng cho ông ta những chiến lợi phẩm vừa thu được từ Bỉ và Hà Lan như Walcheren, Sluys và Cadsand, thậm chí cả các hòn đảo Goree và Voorn, nghĩa là tặng việc kiểm soát cửa ra vào những con sông có ý nghĩa to lớn về mặt thương mại là Scheldt và Meuse. Riêng về lực lượng hải quân hợp nhất, người ta đã thoả thuận rằng đô đốc người Anh sẽ là tổng tư lệnh, vấn đề uy quyền hải quân đã được tuân thủ bằng cách không để đô đốc Pháp tham chiến, thực tế là đã chịu lép với Anh. Rõ ràng, với quyết tâm hạ gục Hà Lan và mở rộng quyền lực trên lục địa của mình, Louis đã trực tiếp trao sức mạnh trên biển vào tay Anh. Một nhà sử học Pháp đã nói rất đúng như sau: “Những cuộc đàm phán này đã bị đánh giá sai. Người ta thường nói rằng Charles đã bán nước Anh cho Louis XIV. Điều đó chỉ đúng về mặt chính sách đối ngoại mà thôi. Đúng là Charles đã lập kế hoạch nhờ ngoại bang trợ giúp nhằm nô dịch nước Anh cả về chính trị và tôn giáo, nhưng về quyền lợi ở bên ngoài thì ông ta không bán, vì phần lớn lợi ích thu được từ sự sụp đổ của Hà Lan phải được giao cho Anh”[*].

Trong mấy năm trước khi xảy ra chiến tranh, người Hà Lan đã thực hiện mọi nỗ lực ngoại giao nhằm ngăn chặn nó, nhưng lòng hận thù của Charles và Louis đã cản trở, không để người ta coi bất kì thoả hiệp nào từ phía Hà Lan là thoả hiệp cuối cùng. Một du thuyền của hoàng gia được lệnh

https://thuviensach.vn

đi ngang qua đoàn chiến thuyền Hà Lan trong eo biển Manche và nổ súng nếu họ không chịu hạ cờ. Tháng Giêng năm 1672, Anh đưa ra tối hậu thư đòi Hà Lan phải công nhận chủ quyền của vua Anh trên biển Anh (British seas) và buộc tàu chiến Hà Lan phải hạ cờ trước những con tàu chiến nhỏ nhất của Anh, những đề nghị như thế đã được vua Pháp ủng hộ. Người Hà Lan tiếp tục nhượng bộ, nhưng sau khi thấy rằng mọi thoả hiệp đều vô ích, tháng Hai năm đó họ trang bị vũ khí cho 75 tàu chiến, chưa kể những tàu nhỏ hơn. Ngày 23 tháng 3, tuy chưa tuyên bố chiến tranh, nhưng Anh đã tấn công một đoàn thương thuyền Hà Lan. Mãi đến ngày 29 vua Anh mới tuyên chiến. Ngày 6 tháng 4, đến lượt Louis XIV tuyên chiến, và ngày 28 cũng trong tháng đó, ông lên đường để nắm quyền chỉ huy quân đội.

Đây là cuộc chiến tranh thứ ba, và là cuộc tranh giành trên biển cuối cùng giữa Anh và Hà Lan, nhưng không phải thuần tuý là cuộc hải chiến như trước đây, và cần phải nêu ra những nét chính của các chiến dịch trên biển. Đó không chỉ nhằm tạo ấn tượng mà còn nhằm mô tả tình trạng tuyệt vọng của nước cộng hoà và công cuộc giải phóng đất nước, được lực lượng trên biển dưới quyền chỉ huy của một nhà hàng hải vĩ đại là De Ruyter tiến hành.

Cuộc hải chiến này khác với những cuộc chiến tranh trước đó về nhiều mặt. Nhưng điểm đặc biệt nhất là người Hà Lan – trừ một trường hợp, diễn ra ngay từ đầu – đã không đưa hạm đội của mình ra nghênh địch, mà chọn những khu vực bờ biển và những bãi cát ngầm đầy nguy hiểm của mình làm căn cứ chiến dịch. Họ buộc phải chọn cách đánh đó vì sự chênh lệch quá lớn về lực lượng, nhưng họ đã không chỉ sử dụng những bãi cát ngầm như một phương tiện phòng thủ – đây là cuộc chiến có tính phòng thủ – tấn công. Khi gió cho phép liên quân tấn công, Ruyter cho tàu nấp sau những hòn đảo hoặc cùng lắm thì di chuyển trên những khu vực nước nông mà quân địch không dám theo, nhưng khi gió cho phép ông ta tấn công theo cách của mình, ông ta cho thuyền quay lại và tấn công ngay. Trong những hành động của ông ta, chúng ta thấy có những dấu ấn rõ ràng về sự phối hợp mang tính chiến thuật ở tầm cao hơn ta từng gặp trước đây. Mặc dù, có khả năng những

https://thuviensach.vn

hành động đặc biệt mà ta nói tới ở đây, cụ thể là những cuộc tấn công nhằm riêng vào lực lượng Pháp chỉ là những cuộc biểu dương lực lượng, có thể xuất phát từ động cơ chính trị. Tác giả chưa gặp cách giải thích như thế này – giải thích hành động tấn công quân Pháp một cách nhẹ nhàng từ phía Hà Lan – nhưng có vẻ như những người cầm quyền của Các tỉnh hợp nhất có thể đã không muốn làm cho kẻ thù nguy hiểm nhất của họ tức giận thêm bằng cách hạ nhục lực lượng hải quân của nó, và như vậy là khuyến khích lòng tự hào của đối thủ, để họ có thể chấp nhận đề nghị của mình. Nhưng lí giải theo quan điểm quân sự cũng thoả đáng không kém. Đó là giả thiết rằng hải quân Pháp chưa có kinh nghiệm nên Ruyter nghĩ rằng chỉ cần kìm chân họ, còn lực lượng chính dành để tấn công quân Anh. Quân Anh đã chiến đấu kiên cường như xưa, nhưng kỉ luật thì không còn như trước nữa; trong khi đó, những cuộc tấn công của Hà Lan vẫn được duy trì liên tục và kiên cường, chứng tỏ rằng họ đã có những tiến bộ vượt bậc về mặt quân sự. Hành động của Pháp đôi khi có vẻ rất đáng ngờ, người ta ngờ rằng Louis đã hạ lệnh cho viên đô đốc của mình phải chú ý bảo vệ hạm đội, có đủ lí do để tin rằng cho đến cuối năm thứ hai – khi Anh còn là đồng minh của Pháp – ông ta đã hành động đúng như thế.

Nhận được tin hạm đội Pháp ở Brest phải liên kết với hạm đội Anh trên sông Thames, chính quyền Các tỉnh hợp nhất liền tìm mọi cách trang bị cho hạm đội của mình để có thể tấn công Anh trước khi họ phối kết hợp với Pháp. Nhưng họ đã không làm được như thế, vì sự quản lí hải quân thiếu tập trung một cách thê thảm. Tỉnh Zealand tụt hậu đến mức lực lượng của họ – có tỉ lệ đóng góp lớn vào lực lượng chung – không được giao đúng hạn, và người ta đã lên án tỉnh này rằng việc chậm trễ không chỉ do quản lí tồi mà còn do sự bất mãn đối với đảng cầm quyền ở đấy. Tấn công quân Anh ngay trong vùng nội thuỷ của họ bằng một lực lượng vượt trội trước khi đồng minh của họ tới là một dự định chính xác về mặt quân sự. Từ lịch sử của cuộc chiến tranh này, có thể nói rằng cuộc tấn công như thế có thể tạo ra ảnh hưởng sâu sắc đối với toàn bộ tiến trình của cuộc chiến. Cuối cùng, Ruyter cũng ra được biển và đã gặp hạm đội của liên quân, nhưng mặc dù quyết tâm chiến đấu, ông đã cho quân lui về bờ biển của mình. Liên quân không đuổi

https://thuviensach.vn

theo mà rút – có vẻ như rất an toàn – về vịnh Southwold, nằm ở bờ đông của nước Anh, cách cửa sông Thames 90 dặm. Họ chia làm ba đơn vị và thả neo ở đây: hai đơn vị của Anh ở vị trí trung quân và hậu quân giữ mặt bắc, còn tiền quân là tàu chiến Pháp, giữ mặt nam. Ruyter bám theo họ và sáng sớm ngày 7 tháng 6 năm 1672 tàu tuần tra của Pháp phát tín hiệu báo tin hạm đội Hà Lan xuất hiện ở hướng bắc và hướng đông; đang tiến theo hướng gió đông bắc về phía lực lượng liên quân, trong khi đó rất nhiều thuyền và người của liên quân đã lên bờ lấy nước, chiến thuyền Hà Lan được bố trí thành hai hàng, hàng đầu có 18 chiếc cùng với một số hoả thuyền (sơ đồ III, A). Hà Lan có tổng cộng 91 chiến thuyền, trong khi liên quân có 101 một chiếc.

Gió hướng vào bờ, mà bờ ở đây lại chạy gần như theo hướng bắc-nam, và như vậy liên quân rơi vào vị trí cực kì nguy hiểm. Trước tiên họ phải nhổ neo, nhưng họ không thể lùi lại nhằm tranh thủ thời gian và không gian để bố trí lại lực lượng. Phần lớn chiến thuyền phải cắt dây neo, chiến thuyền Anh tiến theo hướng bắc tây bắc, gió thổi vào bên phải, chẳng bao lâu sau họ đã phải đổi hướng. Trong khi đó, chiến thuyền Pháp lại tiến theo hướng khác, để gió thổi vào bên trái mạn thuyền (sơ đồ III, B). Như vậy, cuộc chiến bắt đầu bằng việc chia đôi lực lượng liên quân. Ruyter đưa một đơn vị tấn công quân Pháp, hay nói đúng hơn là kiềm chế họ, vì hai bên chỉ dùng pháo tầm xa bắn nhau, mặc dù chiến thuyền Hà Lan ở trên đầu gió nên họ có thể tiến sát hơn, nếu muốn, vì Bankert, chỉ huy của họ, sau đó đã không bị chỉ trích, nên có thể cho rằng ông ta đã làm theo lệnh trên. Sau đó một năm, ông ta còn chỉ huy trận đánh ở Texel, ở đây ông ta đã hành động một cách dũng cảm và đầy mưu lược. Trong khi đó, Ruyter công kích dữ dội hai đơn vị của Anh với lực lượng vượt trội, vì các nhà sử học Anh khẳng định rằng tỉ lệ ở đây là 3/2, nghiêng về phía Hà Lan[*]. Nếu điều này đúng thì đây chính là bằng chứng chứng tỏ tài cầm quân vượt trội của Ruyter so với tất cả các sĩ quan của thế kỉ này.

https://thuviensach.vn

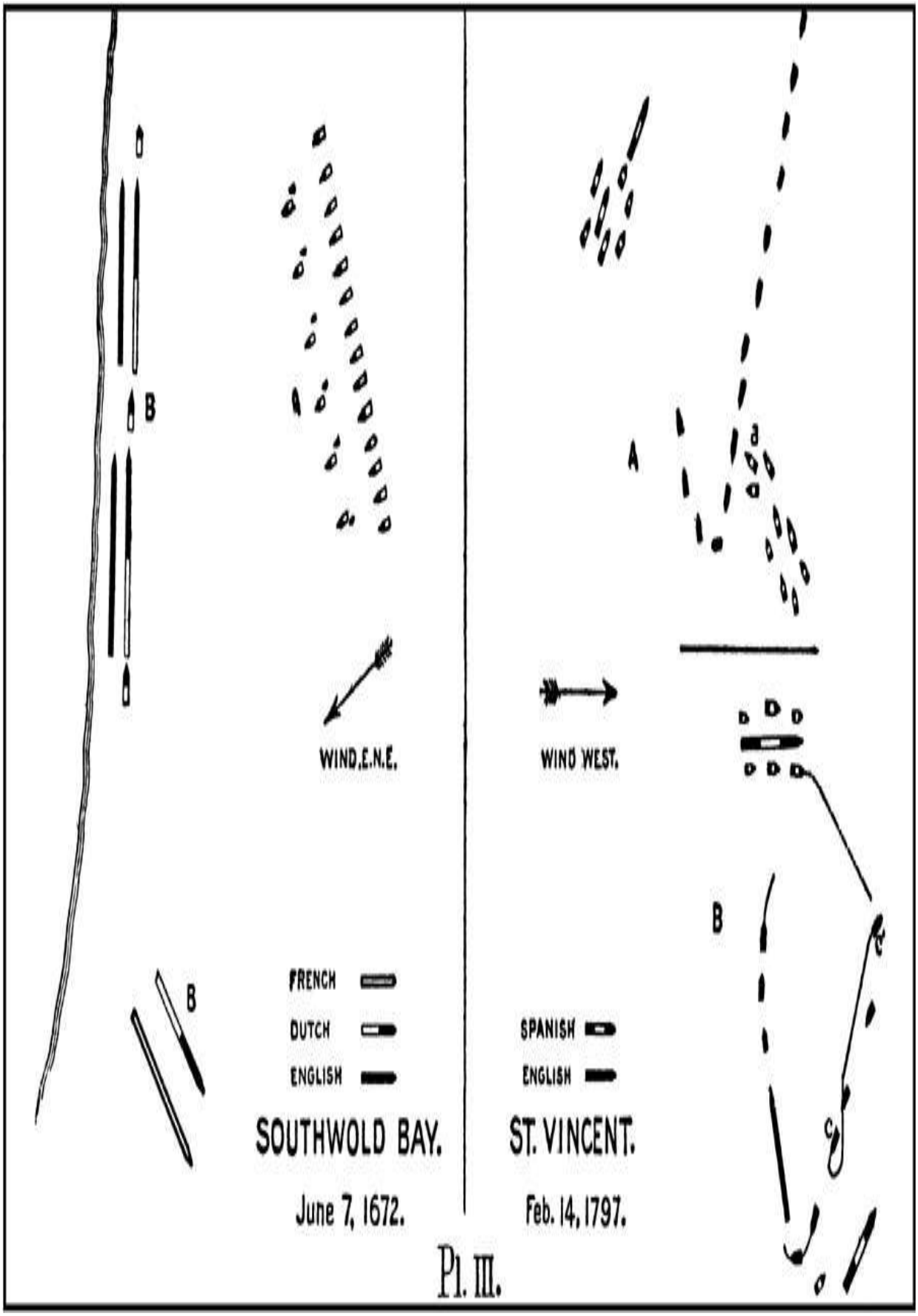

Pl. III.

https://thuviensach.vn

Sơ đồ III

Kết quả của trận đánh được xem đơn giản là một cuộc giao chiến, không có ý nghĩa quyết định, cà hai bên đều thiệt hại nặng nề, nhưng vinh quang và lợi thế đáng kể lại thuộc về Hà Lan, hay nói đúng hơn là thuộc về De Ruyter. Ông đã lừa được liên quân bằng cách giả vờ rút lui và sau đó quay lại khiến họ hoàn toàn bất ngờ. Việc di chuyển sai lầm, trong đó quân Anh, tức là hai phần ba lực lượng, đi theo hướng tây bắc, trong khi lực lượng Pháp lại đi theo hướng Đông Nam, đã làm cho hạm đội liên quân cách xa nhau. Ruyter đưa toàn bộ lực lượng vào giữa khoảng trống, rồi cử một đơn vị nhỏ hơn, nhưng có lợi thế hơn vì ở đầu hướng gió, tấn công quân Pháp. Trong khi lực lượng còn lại – vượt trội hơn về quân số – tấn công vào lực lượng Anh (Sơ đồ III, B). Paul Hoste nói rằng[*] phó đô đốc D'Estrées, chỉ huy lực lượng Pháp, đã thực hiện những biện pháp nhằm chuyển hướng và chọc thủng phòng tuyến Hà Lan để có thể liên kết với vị chỉ huy liên quân là công tước York, có thể như thế, vì D'Estrées là một người cực kì dũng cảm nhưng lại không phải là một nhà hàng hải thực sự, cho nên ông ta không đánh giá được hết những mối nguy hiểm của việc làm này, nhưng không có sự di chuyển nào như thế cả, và cả quân Anh lẫn Ruyter đều nghĩ rằng quân Pháp muốn tránh chứ không phải là muốn cận chiến. Nhưng giả sử như D'Estrées quay lại và cố gắng chọc thủng phòng tuyến của Hà Lan, vừa có kinh nghiệm hơn lại ở đầu hướng gió, trong khi thuỷ quân Pháp chưa được huấn luyện đầy đủ thì kết quả có thể là một thảm hoạ, tương tự kết quả trận đánh của vị đô đốc người Tây Ban Nha ở vịnh St. Vincent sau đó 125 năm; khi ông ta, với mục đích tái liên kết hạm đội của mình, đã tìm cách chọc thủng đội hình chặt chẽ của Jervis và Nelson (Xem sơ đồ III, a). Sự thật – hé lộ dần qua một loạt những tin tức mâu thuẫn nhau – là công tước xứ York, tuy là một người dũng cảm và là nhà hàng hải giàu kinh nghiệm nhưng lại là một người thiếu năng lực – rằng đội hình của ông không được tốt, và vì vậy bị bất ngờ; rằng mệnh lệnh trước đó của ông cũng không chính xác làm cho viên đô đốc người Pháp không phục, ông ta đã đi theo hướng ngược với hướng của tổng tư lệnh khiến cho các hải đoàn tách rời nhau;

https://thuviensach.vn

rằng Ruyter đã lợi dụng một cách hiệu quả nhất tình huống bất ngờ mà ông tạo ra rồi sau đó lại lợi dụng được cơ hội do sai lầm của quân địch tạo ra. Theo những gì đã biết thì viên đô đốc Pháp đã đi đúng hướng, vì lúc đó đang có gió đông bắc, và đó là hướng đi ra biển, không gian hành động sẽ rộng hơn. Nếu công tước xứ York cũng đi theo hướng đó thì hạm đội liên quân đã ở cạnh nhau, dù còn một vài bất lợi về chiều gió và đội hình. Tuy vậy, trong trường hợp này, Ruyter vẫn có thể và có khả năng làm điều ông ta sẽ làm ở Texel sau đó một năm; dùng lực lượng nhỏ ngăn chặn tiền quân Pháp rồi đưa lực lượng chính tấn công vào trung quân và hậu quân đối phương, ông ta vẫn làm như thế, dù hoàn cảnh đã thay đổi. Điều đó chứng tỏ rằng, ở Southwold ông ta chỉ muốn ngăn chặn quân Pháp trong khi cố ý tấn công tiêu diệt quân Anh.

Trong trận này – thường được gọi là trận Southwold Bay hay Solebay – Ruyter đã cho thấy khả năng phối hợp với sự dũng mãnh mà không một vị đô đốc nào sau ông có được, đó là nói kể từ khi ông mất đến thời của Suffren và Nelson. Những trận đánh của ông trong cuộc chiến năm 1672 không phù hợp với "chính sách cực kì thận trọng", nhưng đã được tiến hành một cách thận trọng. Mục đích của ông là đánh bại quân thù bằng sự phối hợp lực lượng và sự dũng mãnh trong tấn công, ở Solebay, lực lượng của ông yếu hơn lực lượng của địch, tuy sự chênh lệch không phải là lớn, nhưng sau đó tương quan lực lượng ngày càng bất lợi hơn với ông.

Kết quả quan trọng nhất trong trận Solebay hoàn toàn có lợi cho phía Hà Lan. Hạm đội liên quân phải giúp bộ binh Pháp bằng cách đưa quân đổ bộ lên bờ biển Zealand. Cuộc tấn công của Ruyter đã gây ra nhiều thiệt hại và buộc họ phải sử dụng nhiều đạn dược, làm cho việc ra khơi bị chậm hẳn một tháng. Vụ tập hậu này không chỉ quan trọng mà còn có ý nghĩa sống còn trong hoàn cảnh gần như tuyệt vọng mà Các tỉnh hợp nhất rơi vào khi phải tiến hành các chiến dịch trên bộ. Có thể nói thêm, đây có thể coi là nhận xét có tính hướng dẫn đối với lí thuyết về chiến tranh của tàu tuần tiễu, rằng sau khi đã giáng cho lực lượng vượt trội của đối phương một đòn choáng váng,

https://thuviensach.vn

Ruyter đã tìm được và hộ tống đoàn thuyền buôn Hà Lan về cảng một cách an toàn.

Bây giờ, chúng ta phải chuyển sang mô tả một cách ngắn gọn chiến dịch trên bộ[*]. Đầu tháng 5, quân Pháp gồm mấy quân đoàn bắt đầu hành quân. Sau khi vượt biên giới vùng Netherlands thuộc Tây Ban Nha, quân Pháp tấn công trực diện Hà Lan từ hướng Đông Nam. Đảng cộng hoà cầm quyền ở Hà Lan trước đó đã có thái độ coi thường lục quân, và lúc đó lại mắc sai lầm là rải lực lượng ra nhiều tiền đồn với hi vọng rằng mỗi tiền đồn sẽ giữ chân quân Pháp một thời gian. Nhưng vua Louis, theo lời khuyên của Turenne, chỉ tập trung vào những vị trí chiến lược quan trọng, trong khi các thành phố loại hai đã đầu hàng ngay khi nhận được yêu cầu. Như vậy, từng bộ phận quân đội và lãnh thổ Hà Lan đã nhanh chóng rơi vào tay quân địch, chỉ trong vòng một tháng, quân Pháp đã chiếm hết các vùng và tiến đến trung tâm đất nước, không còn lực lượng có tổ chức nào đủ sức ngăn chặn họ. Nửa tháng sau trận chiến ở Solebay, hoảng loạn và hỗn loạn lan rộng khắp nước cộng hoà. Ngày 15 tháng 6, Tổng thống nước Cộng hoà được phép gửi một phái đoàn tới gặp Louis XIV, đề nghị nhà vua đưa ra những điều khoản cho hiệp ước hoà bình. Đối với chính trị gia này thì thà chịu nhục với người ngoại quốc còn hơn là phải chứng kiến dòng họ Orange, tức là phe đối lập với ông ta, lên nắm quyền trong khi ông ta bị lật đổ. Đàm phán đang diễn ra trong khi các thành phố Hà Lan tiếp tục đầu hàng, và ngày 20 tháng 6 một nhóm lính Pháp vào được Muyden, cửa ngõ của Amsterdam. Đó chỉ là những tên hôi của, nhưng đơn vị của họ thì đã ở rất gần. Người dân thị trấn, sau khi cho họ vào vì tình trạng hoảng loạn bao trùm cả nước, đã nhận ra rằng nhóm này chỉ có mấy người nên đã chuốc rượu cho họ rồi đuổi họ đi. Tình cảm cao quý hơn đã bùng lên trong lòng người dân Amsterdam và nay đã lan tới Muyden. Một đơn vị quân đội từ thủ đô vội vã lên đường và đã giữ được thành phố nhỏ này. “Nằm ở Zuyder Zee, trên đoạn đường cách Amsterdam hai giờ đồng hồ. Ngay tại giao lộ của một loạt con sông và kênh đào, Muyden không chỉ nằm giữa cửa của con đập chính mà nếu mở ra thì khu vực xung quanh thành phố Amsterdam sẽ trở thành hào nước chặn đứng được bước tiến của quân địch, nó còn là cửa dẫn vào hải

https://thuviensach.vn

cảng của thành phố này, tất cả thuyền bè từ biển Bắc qua Zuyder Zee tới Amsterdam đều phải đi qua trước họng súng của nó. Giữ được Muyden nghĩa là có thể mở con đập chính, Amsterdam có thời gian chuẩn bị và có thể cắt đứt mọi con đường giao thông trên bộ, chỉ để lại đường giao thông trên biển mà thôi"[*]. Đó chính là bước ngoặt của cuộc chiến. Nhưng tinh thần dân chúng Hà Lan sẽ bị ảnh hưởng như thế nào nếu sau khi đã suy sụp vì tổn thất và sự bất hoà, vậy mà trong nửa tháng định mệnh đó họ còn bị hạm đội liên quân tấn công từ phía biển? Trận đánh ở Solebay đã ngăn không cho điều đó xảy ra.

Đàm phán tiếp tục. Các thị trưởng – tức là đảng đại diện cho tư bản và thương mại – muốn khuất phục, họ sợ bị mất tài sản và công việc kinh doanh. Nhượng bộ mới được đưa ra, nhưng trong khi các nhà đàm phán còn ở trong trại của Louis XIV thì dân chúng và đảng Orange bắt đầu vùng lên, và cùng với họ, tinh thần kháng chiến cũng được phục hồi. Ngày 25 tháng 6, Amsterdam mở cửa con đập chính, các thành phố khác của Hà Lan cũng làm theo. Thiệt hại vô cùng to lớn, nhưng các thành phố và làng quê ngập lụt bây giờ biến thành những hòn đảo giữa biển nước mênh mông, không thể bị tấn công trên bộ trước mùa băng giá. Cuộc cách mạng vẫn tiếp tục. Ngày 8 tháng 7, William Orange, sau này trở thành William III của nước Anh, trở thành phó vương và tổng tư lệnh cả lục quân lẫn hải quân; hai ông De Witt, lãnh đạo Đảng Cộng hoà bị đám đông giết chết sau đó vài tuần.

Do những đòi hỏi quá quắt của Louis XIV mà cuộc kháng chiến xuất phát từ sự nhiệt tình của dân chúng và lòng tự hào của đất nước lại càng trở nên quyết liệt hơn. Rõ ràng, Các tỉnh hợp nhất phải chiến thắng hoặc bị xoá sổ hoàn toàn. Trong khi đó, các quốc gia khác ở châu Âu cũng đã nhận thức được mối nguy, Hoàng đế Đức, Tổng thống Brandenburg và nhà vua Tây Ban Nha đứng về phía Hà Lan. Trong khí đó Thuỵ Điển, tuy về danh nghĩa là đồng minh với Pháp nhưng cũng không muốn thấy Hà Lan bị xoá sổ, vì như vậy sẽ giúp cho việc gia tăng sức mạnh trên biển của Anh. Mặc dù vậy, năm 1673 mở ra với nhiều triển vọng cho phía Pháp, Hoàng đế Anh chuẩn bị thực hiện trách nhiệm trên mặt biển như hiệp ước giữa hai nước quy định.

https://thuviensach.vn

Nhưng người Hà Lan, dưới sự lãnh đạo cứng rắn của William Orange và dựa vào sức mạnh trên biển vẫn còn nguyên vẹn của mình, đã bác bỏ những điều kiện hoà bình do họ đưa ra trước đó một năm.

Năm 1673 có ba cuộc hải chiến, tất cả đều ở gần bờ biển Các tỉnh hợp nhất. Hai trận đầu – ngày 7 và 14 tháng 6 diễn ra gần Schoneveldt, đó cũng là tên người ta dùng để gọi những trận đánh này. Trận thứ ba, gọi là trận Texel, diễn ra ngày 21 tháng 8. Cả ba lần Ruyter đều lựa chọn thời điểm tấn công và rút lui khi có thể lợi dụng bờ biển làm nơi trú ẩn. Muốn thực hiện được mục tiêu đặt ra và đổ bộ lên bờ biển, hoặc làm tê liệt nguồn lực trên biển của Các tỉnh hợp nhất vốn đã ở trong tình trạng khốn khó, trước hết lực lượng liên quân phải tiêu diệt bằng được hạm đội của Ruyter. Cả vị đô đốc vĩ đại và chính phủ của ông đều nhận thức được điều đó, họ quyết định rằng "hạm đội phải nằm trên hành lang của Schoneveldt hoặc gần hướng nam của Ostend, để có thể theo dõi được quân địch, và nếu họ tấn công hay thấy họ chuẩn bị đổ bộ lên bờ biển Các tỉnh hợp nhất thì phải chiến đấu một cách ngoan cường, nhằm đập tan kế hoạch và tiêu diệt tàu chiến của địch"[*]. Từ vị trí đó và với những tàu tuần tra được trang bị tốt, mọi động thái của liên quân sẽ không qua được tầm mắt của họ.

Hạm đội Anh và Pháp ra khơi vào khoảng ngày 1 tháng 6. Lần này hoàng tử Rupert, em họ của nhà vua, nắm quyền chỉ huy vì công tước xứ York đã rời nhiệm sở sau khi Đạo dụ Test Act với nội dung cấm người Thiên Chúa giáo La Mã làm quan được công bố. Hạm đội Pháp dưới quyền chỉ huy của phó đô đốc D'Estrées, ông cũng là người chỉ huy trong trận đánh ở Solebay. Một đơn vị gồm 6.000 quân Anh sẵn sàng lên tàu ở Yarmouth nếu De Ruyter bị đánh bại. Ngày 7 tháng 6, người ta nhìn thấy đoàn chiến thuyền Hà Lan đi giữa những bãi cát ở gần Schoneveldt. Nhằm dụ họ ra, một hải đội lập tức lên đường, nhưng Ruyter không đợi phải mời, hướng gió đang thuận và ông đuổi theo hải đội kia một cách quyết liệt nhằm tấn công trước khi lực lượng liên quân kịp chỉnh đốn đội hình. Lần này, lực lượng Pháp giữ vị trí trung quân. Kết quả không mang tính quyết định, nếu có thể nói như thế về trận đánh này, trong đó lực lượng yếu hơn đã tấn công lực

https://thuviensach.vn

lượng mạnh hơn, gây cho nó tổn thất cũng ngang với tổn thất của mình và làm thất bại mục tiêu của kẻ thù. Một tuần sau Ruyter lại tấn công, kết quả cũng không có tính quyết định chẳng khác gì trận trước, đó là nói về hành động quân sự cụ thể. Nhưng nó đã buộc hạm đội liên quân phải quay về bờ biển Anh để sửa chữa và tiếp nhiên vật liệu. Người Hà Lan đã đưa vào những trận đánh này 55 tàu chiến; trong khi liên quân có 81 chiếc, riêng Anh có 54 chiếc.

Mãi đến cuối tháng 7 hạm đội liên quân mới lại ra khơi, lần này họ mang theo cả lực lượng sẵn sàng đổ bộ. Ngày 20 tháng 8, người ta nhìn thấy hạm đội Hà Lan đang đi trong khu vực nằm giữa đảo Texel và đảo Meuse. Rupert lập tức hạ lệnh sẵn sàng chiến đấu, vì gió đang thổi theo hướng tây bắc, nghĩa là hạm đội đồng minh ở trên chiều gió, và như vậy họ có quyền lựa chọn phương án tấn công. Vì hiểu về địa hình khu vực nên Ruyter giữ đoàn chiến thuyền đậu sát bờ vịnh, bởi vậy quân địch không dám đến gần – hơn nữa lúc này cũng đã muộn. Đêm đó gió chuyển sang hướng Đông Nam, thổi từ bờ ra, và khi trời vừa rạng sáng thì hạm đội Hà Lan, theo lời một bản báo cáo của Pháp, “đã giương hết buồm lên và dũng mãnh lao vào tấn công”.

Hạm đội liên quân nằm dưới chiều gió và đang hướng về phía nam – lực lượng Pháp làm tiền quân, Rupert ở trung quân, Sir Edard Spragge chỉ huy hậu quân. De Ruyter chia lực lượng của ông thành ba hải đoàn; hải đoàn một chỉ gồm 10 hoặc 12 chiến thuyền có nhiệm vụ chống lại quân Pháp, số còn lại có nhiệm vụ tấn công lực lượng Anh ở trung quân và hậu quân (Sơ đồ IV, A, A’, A’’). Theo đánh giá của người Anh thì bên Anh có 60 chiến thuyền, Pháp có 30, còn Hà Lan là 70 và theo dữ liệu này thì kế hoạch của Ruyter là ngăn chặn quân Pháp, như đã làm ở Solebay, để ông ta có thể lao vào quân Anh với lực lượng cân sức. Cuộc chiến đấu chia làm mấy giai đoạn, rất đáng được xem xét một cách kĩ lưỡng. De Martel chỉ huy tiền quân Pháp, nghĩa là tiền đội của hạm đội đồng minh, được lệnh tiến lên, rồi quay trở lại và tiến lên chiếm lĩnh đầu gió so với tiền quân của Hà Lan, để buộc lực lượng này phải nằm giữa hai làn đạn. Ông ta đã làm đúng như thế (B).

https://thuviensach.vn

Nhưng ngay lúc đó Bankert – một năm về trước trong trận Solebay ông này đã chuyển quân một cách rất khôn khéo – đã nhận ra mối nguy, ông ta vội vã tiến lên và dùng 12 chiến thuyền của mình cắt ngang hải đoàn 20 chiếc còn lại của D'Estrées (C) – một kì công mang lại vinh dự cho ông bao nhiêu thì cũng làm cho người Pháp cảm thấy nhục nhã bấy nhiêu. Sau đó ông cho chiến thuyền quay về với De Ruyter, lúc đó đang công kích dũng mãnh vào lực lượng Anh (C'). D'Estrées không cho quân đuổi theo Bankert, và như vậy đã không cản trở được lực lượng tiếp viện quan trọng của quân Hà Lan. Trên thực tế, sự tham gia của Pháp trong trận đánh này kết thúc ở đây.

https://thuviensach.vn

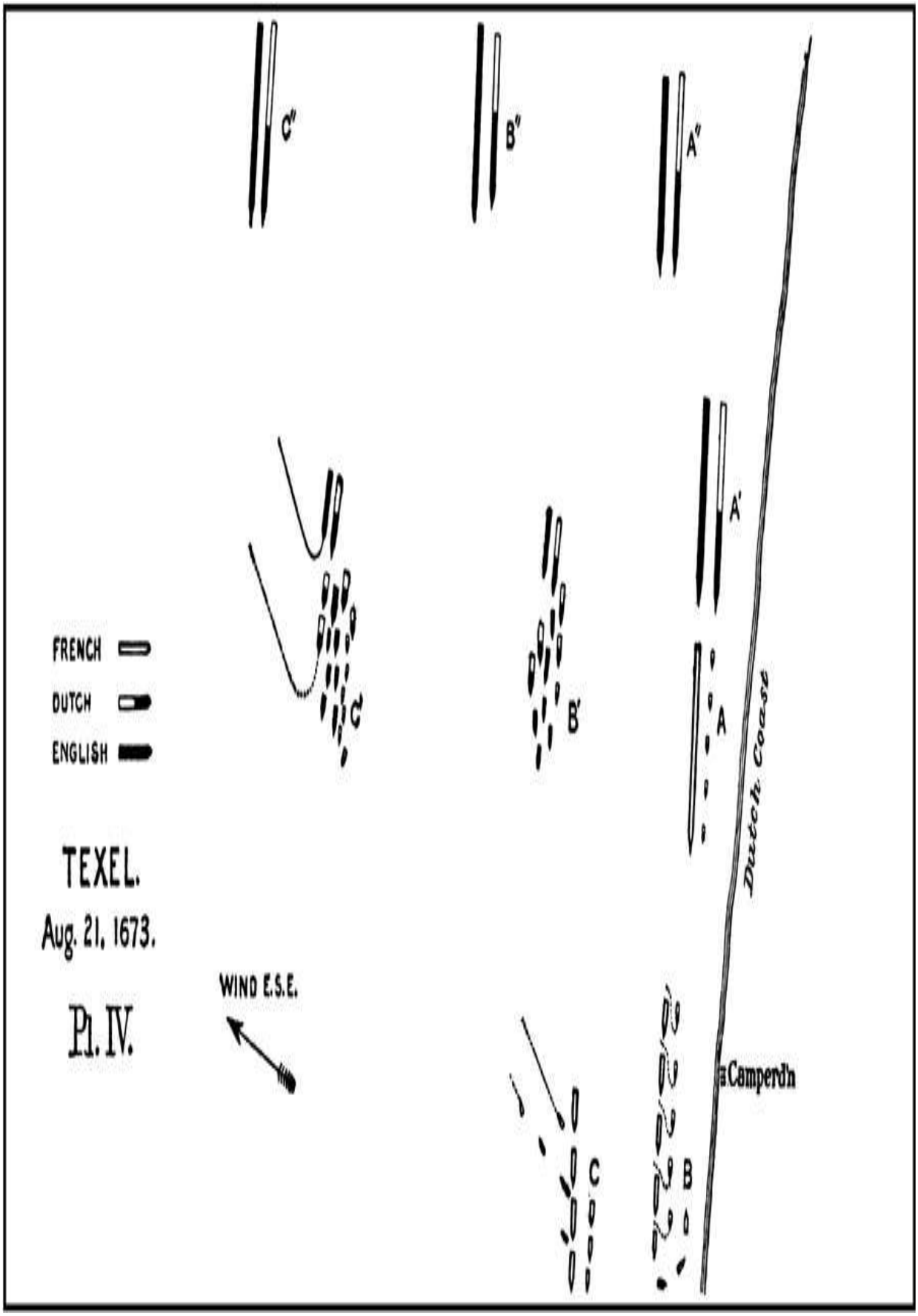

https://thuviensach.vn

Sơ đồ IV

Trong suốt trận đánh, Rupert cố ý cho quân ra xa, nhằm kéo quân Hà Lan ra xa bờ để nếu gió đổi chiều, quân Hà Lan sẽ không còn chỗ trú ẩn. De Ruyter tiến theo ông ta, kết quả là trung quân tách khỏi tiền quân (B, B'), đó là lí do D'Estrées giải thích cho sự chậm trễ của mình. Nhưng điều đó cũng không ngăn cản được Bankert liên kết với vị chỉ huy của mình.

Hành động bất thường của Sir Edward Spragge ở hậu quân đã gia tăng sự hỗn loạn trong hạm đội liên quân, vì một vài lí do. Ông này coi Tromp, người chỉ huy hậu quân Hà Lan, là kẻ thù của mình, và để cho Tromp dễ dàng lâm trận ông ta đã cho toàn bộ hậu quân dừng lại đợi. Hành động đó của Spragge có vẻ xuất phát từ lời hứa của ông ta trước nhà vua rằng sẽ bắt được Tromp, hoặc mang được xác Tromp về, hoặc chính ông ta sẽ chết. Việc dừng lại, chẳng khác gì hành động tắc trách và vô kỉ luật của các kì hạm Hà Lan trong cuộc chiến tranh trước, đã chia tách hậu quân (A", B", C") đang trôi dạt nhanh xuống dưới chiều gió, trong khi Spragge và Tromp lao vào quyết chiến với nhau theo những tính toán riêng của mỗi người. Hai vị đô đốc này tự đi tìm nhau và cuộc chiến của họ ác liệt đến nỗi Spragge phải hai lần chuyển cờ của mình sang chiến thuyền khác. Trong lần di chuyển thứ hai, một quả đạn đã rơi trúng chiếc xuồng mà ông vừa xuống, xuồng chìm và ông cũng chìm theo.

Như vậy là cả tiền quân và hậu quân đều đã bỏ rơi Rupert, ông ta phải đơn thương độc mã chiến đấu với Ruyter (B'). Được lực lượng tiền quân tăng viện, Ruyter đã khéo léo cắt đứt đơn vị đi sau của trung quân bên phía liên quân và dùng 30 hay 40 tàu của mình bao vây 20 tàu còn lại của liên quân (C'). Thật đáng tiếc cho pháo binh ngày ấy vì kết quả không được mĩ mãn lắm, nhưng phải nhớ rằng toàn bộ những gì mà tài nghệ của Ruyter có thể làm – nếu không kể một khoảng thời gian ngắn ngủi – là bảo đảm chiến đấu với lực lượng cân sức với quân Anh, không để cho sự yếu kém về số lượng của mình bị lợi dụng. Cả Anh và Hà Lan đều bị thiệt hại lớn và có thể nói là ngang nhau.

https://thuviensach.vn

Cuối cùng, Rupert thoát ra được và khi nhận thấy hậu quân Anh (C") không thể đáp trả một cách tương xứng đối thủ trực tiếp của mình, ông đi về hướng đó, Ruyter lập tức đi theo. Cánh trung quân của hai bên đi song song nhau, trong tầm bắn của đại bác, nhưng đều không bắn, có thể là do đạn đã sắp hết. Trung quân và hậu quân gặp nhau vào lúc bốn giờ chiều, cuộc chiến được khởi sự lại vào lúc năm giờ và kéo dài đến tận bảy giờ, khi Ruyter rút lui, có thể do hạm đội Pháp đang tới gần. Theo tài liệu của người Pháp thì đó chính là lúc họ liên kết được với Rupert. Trận chiến kết thúc ở đây. Cũng như những trận trước, có thể gọi trận này là không có ý nghĩa quyết định, nhưng phải coi đánh giá sau đây của một nhà sử học người Anh là hoàn toàn đúng: "Do sự khôn ngoan của vị đô đốc mà trong trận đánh này người Hà Lan đã thu được kết quả phải nói là vĩ đại, vì họ đã mở được những hải cảng mà trước đó đã bị vây chặt, và bằng cách chặn đứng khả năng đổ bộ của kẻ thù họ đã làm cho dân chúng không còn phải băn khoăn lo lắng nữa"[*].

Đặc điểm chính của trận đánh đã được trình bày một cách tương đối rõ ràng trong phần trên: đó là tài nghệ của De Ruyter; là thái độ quyết liệt và nhanh chóng của Bankert, đầu tiên là trong việc ngăn chặn và sau đó là đi ngang qua đội hình quân Pháp; là sự phản bội hay ít nhất cũng là sự bất tài của hạm đội Pháp, sự vô kỉ luật và sai lầm ngớ ngẩn của Spragge; và có vẻ như ngoài tinh thần chiến đấu kiên cường, Rupert là người bất tài về mọi phương diện. Liên quân kịch liệt lên án nhau. Rupert phê phán cả D'Estrées lẫn Spragge, D'Estrées thì cho rằng Rupert chạy xuống dưới chiều gió là sai; còn Martel, phó tướng của D'Estrées, thì gọi người chỉ huy của mình là đồ hèn – do bức thư này mà Martel bị giam vào ngục Bastille. Vua Pháp phải hạ lệnh cho người chỉ huy hải quân ở Brest điều tra vụ việc. Phần trình bày trên chủ yếu dựa vào báo cáo của ông này[*], bản báo cáo cũng để lại một chút nghi ngờ về sự kém cỏi của lực lượng quân sự Pháp trong trận đánh này. Một nhà sử học Pháp nói: "Ông D'Estrées cho người ta hiểu rằng nhà vua muốn giữ gìn hạm đội của ngài và không được tin người Anh. Liệu ông có lầm khi không tin vào sự chân thành của đồng minh Anh, đó là nói sau khi khắp nơi đã báo cáo rằng cả quý tộc lẫn dân chúng đều phản đối liên minh, và người duy nhất ủng hộ liên minh có lẽ là Charles II?"[*]. Có lẽ là

https://thuviensach.vn

không, nhưng nếu ông muốn một quân nhân hay một nhóm quân nhân chơi trò nước đôi trong ngày hôm đó thì chắc chắn là ông đã sai, tai hoạ do nó gây ra còn lớn hơn tất cả các mất mát của hạm đội. Những người chứng kiến đã nhìn thấy rõ sự bất tín hay sự hèn nhát (giả thiết sau không thể chấp nhận được) của người Pháp đến nỗi một nhà hàng hải Hà Lan, trong khi thảo luận lí do vì sao người Pháp không đi xuống, đã nói: "Anh ngây thơ quá! Họ thuê người Anh đánh nhau cho họ và nhiệm vụ của họ ở đây là quan sát xem quân Anh có đáng nhận lương hay không mà thôi". Đánh giá tỉnh táo hơn và có giá trị hơn là của người chỉ huy hải quân ở Brest trong phần kết thúc bản báo cáo đã nhắc tới bên trên: "Rõ ràng là trong tất cả các cuộc hải chiến, Ruyter đều không quan tâm đến việc tấn công hải đội Pháp, và trong trận đánh cuối cùng này ông ta chỉ đưa có 10 tàu thuộc hải đội Zealand ra nghênh chiến với quân Pháp". Không cần những lời dẫn chứng mạnh hơn của Ruyter về sự bất lực và bất tín của đạo quân này trong lực lượng liên quân.

Thế là một chương nữa trong lịch sử của các liên minh trên biển đã được khép lại, đó là trận Texel diễn ra vào ngày 21 tháng 8 năm 1673. Một sĩ quan hải quân Pháp hiện nay đã mô tả hoàn toàn chính xác các liên minh ấy bằng những từ ngữ sau đây: "Liên kết dựa trên những quyền lợi chính trị tức thời, nhưng sâu bên trong là sự chia rẽ gần như hận thù, cả trong thảo luận lẫn hành động đều không bao giờ có tiếng nói chung, họ chưa bao giờ làm được một điều gì ra hồn, hay ít nhất là kết quả cũng tương đương với những cố gắng mà các quốc gia liên mình đã bỏ ra trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung, có vẻ như hải quân Pháp, Tây Ban Nha và Hà Lan đã từng liên kết với nhau trong những giai đoạn khác nhau chỉ làm cho thắng lợi của quân đội Anh trở nên toàn vẹn hơn mà thôi"[*]. Khi đem cái khuynh hướng liên minh như thế cộng với lòng đố kị, mà ai cũng biết, của mỗi nước trước sức mạnh đang lên của nước láng giềng và sự miễn cưỡng khi phải chứng kiến sự gia tăng như thế trong khi một thành viên khác trong cộng đồng các quốc gia bị yếu đi hay bị hạ nhục, ta sẽ được ngay các biện pháp mà chính phủ mỗi nước giao cho hải quân của họ thực hiện. Không cần phải mạnh đến mức có thể chống lại được tất cả các nước liên minh như một số

https://thuviensach.vn

người Anh vẫn nghĩ. Chỉ cần đủ sức chống lại được kẻ thù mạnh nhất theo những điều kiện có lợi thì chắc chắn tất cả các nước còn lại sẽ không liên kết với kẻ thù, vì như thế sẽ phá vỡ sự cân bằng chính trị, ngay cả khi các nước này đứng ngoài sự cân bằng như thế. Anh và Tây Ban Nha là đồng minh ở Toulon vào năm 1793, đó là khi cuộc Cách mạng Pháp có vẻ vượt quá giới hạn và trở thành mối đe doạ đối với trật tự xã hội ở châu Âu. Nhưng viên đô đốc hải quân Tây Ban Nha đã nói thẳng với người đồng cấp Anh rằng việc phá huỷ hạm đội Pháp, mà phần lớn đã nằm trong tay Tây Ban Nha, không thể không có hại cho quyền lợi của Tây Ban Nha. Và nhờ thế, một số tàu chiến Pháp đã được giữ lại, đấy không chỉ là thái độ cứng rắn của vị đô đốc Tây Ban Nha mà còn được định đoạt bởi những tính toán chính trị cao nhất[*].

Trong trận Texel – chấm dứt một loạt những cuộc chiến tranh, trong đó Hà Lan và Anh là những đối thủ cân sức trong việc tranh chấp quyền bá chủ mặt biển – hải quân Hà Lan đã thể hiện hiệu quả chiến đấu cao nhất, và niềm tự hào của nó là đô đốc De Ruyter đã đạt đến tuyệt đỉnh vinh quang. Tuy đã rất già – lúc đó De Ruyter đã 66 tuổi – nhưng ông không hề đánh mất sinh lực của một quân nhân, cuộc tấn công của ông vẫn dũng mãnh như 8 năm về trước, các quyết định của ông rõ ràng là chính xác hơn nhờ kinh nghiệm thu được từ cuộc chiến tranh trước đó, vì người ta thấy kế hoạch của ông rõ ràng hơn và sáng suốt hơn trước đây. Chính nhờ có ông, dưới sự lãnh đạo của Tổng thống De Witt (người ông rất có cảm tình), mà tính kỉ luật và tinh thần thượng võ trong lực lượng hải quân Hà Lan đã tăng lên trông thấy. Ông đã tham gia vào cuộc chiến cuối cùng của hai cường quốc trên biển – với một phương tiện tuy có sự bất lợi đáng kể về mặt số lượng, nhưng đã được tôi luyện – nhằm cứu đất nước mình khi tài năng đang độ chín. Ông đã hoàn thành sứ mệnh của mình, nhưng đấy không chỉ nhờ lòng dũng cảm mà còn nhờ vào sự thận trọng và nghệ thuật nữa. Cuộc tấn công ở Texel, về cơ bản cũng tương tự cuộc tấn công ở Trafalgar: bỏ qua tiền quân của địch để tấn công vào trung quân và hậu quân, và cũng như ở Trafalgar, việc tiền quân của bên bị tấn công không thực hiện được nhiệm vụ càng khẳng định quan điểm của bên tấn công. Nhưng sự vượt trội của lực lượng đối địch với De Ruyter lớn hơn lực lượng đối địch với Nelson, cho nên thắng lợi của De

https://thuviensach.vn

Ruyter cũng hạn chế hơn. Vai trò của Bankert ở Solebay thực chất không khác vai trò của Nelson ở St. Vincent, khi ông này chỉ dùng một con thuyền của mình lao vào đội hình quân Tây Ban Nha (Xem sơ đồ III, C, C'); nhưng Nelson hành động mà không có lệnh của Jervis, trong khi Bankert làm theo kế hoạch của Ruyter. Con người khiêm nhường nhưng anh dũng này sẽ còn xuất hiện trong phần trình bày sau, tuy hoàn cảnh có thay đổi theo chiều hướng đáng buồn hơn. Để so sánh thái độ khiêm tốn với niềm vinh quang mà ông đã đạt được, xin dẫn ra một đoạn văn ngắn do bá tước de Guiche[*] viết về Trận chiến Bốn ngày, trong đó thể hiện rõ những nét chất phác và anh hùng trong tính cách của De Ruyter.

> "Bao giờ tôi cũng thấy ông (đó là nói trong ba ngày gần đây) rất điềm đạm, và khi chắc chắn là sẽ thắng thì bao giờ ông cũng nói rằng Chúa nhân từ đã mang chiến thắng về cho chúng ta. Giữa những rối loạn xảy ra trong các hải đoàn và khi thống kê các thiệt hại, có vẻ như ông chỉ buồn vì sự bất hạnh của đất nước nhưng bao giờ cũng tuân theo ý Chúa. Cuối cùng, có thể nói rằng ông là người chân thành và không hào nhoáng như các bậc trưởng thượng của chúng ta. Và để kết luận cho những điều tôi đã viết về ông, xin kể lại rằng, một ngày sau chiến thắng tôi đã thấy ông đang quét dọn căn buồng của mình và sau đó thì cho gà con ăn".

Chín ngày sau trận Texel, tức là vào ngày 30 tháng 8 năm 1673, một liên minh danh nghĩa giữa một bên là Hà Lan, còn bên kia là Tây Ban Nha, Lorraine và Hoàng đế Đức được thành lập, và đại sứ Pháp ở Vienna bị đuổi về nước. Louis lập tức đề nghị với Hà Lan những điều kiện tương đối nhẹ nhàng hơn, nhưng Các tỉnh hợp nhất bây giờ đã có các đồng minh mới và đã đứng vững trên biển, được biển cả hỗ trợ và ủng hộ, dứt khoát bác bỏ những điều kiện này. Ở Anh, tiếng nói phản kháng của dân chúng và nghị viện ngày càng mạnh mẽ hơn, tình cảm của người theo đạo Tin Lành và bài Pháp cũng gia tăng từng ngày, sự bất tín nhiệm của dân chúng đối với nhà vua cũng thế. Và mặc dù vẫn căm thù nước Cộng hoà (Hà Lan – ND) như cũ, Charles cũng buộc phải nhượng bộ. Nhận thấy cơn bão đang hình thành, và theo lời khuyên của Turenne, Louis quyết định từ bỏ quan điểm nguy hiểm của mình bằng cách đưa quân ra khỏi Hà Lan, và tìm cách kí hiệp ước hoà

https://thuviensach.vn

bình với Các tỉnh hợp nhất trong khi vẫn tiếp tục tiến hành chiến tranh với hoàng gia Áo ở Tây Ban Nha và Đức. Như vậy là nhà vua đã quay về với chính sách của Richelieu, và Hà Lan thoát nạn. Ngày 19 tháng 2 năm 1674 hoà ước giữa Anh và Các tỉnh hợp nhất được kí. Hà Lan công nhận bá quyền của Anh trên vùng biển từ mũi Finisterre ở Tây Ban Nha đến Na Uy, và trả tiền bồi thường chiến phí.

Việc Anh rút lui và giữ vai trò trung lập trong bốn năm còn lại của cuộc chiến, chắc chắn đã khiến cho cuộc chiến không còn là hải chiến như trước đây. Vua Pháp không nghĩ rằng hải quân của ông có thể địch được, cả về số lượng lẫn chất lượng, với hải quân Hà Lan. Vì vậy, ông ta đã rút hải quân ra khỏi đại dương và chỉ giới hạn hoạt động trong vùng Địa Trung Hải, với một hay hai cuộc viễn chinh có tính chất tàn phá thương mại ở vùng Tây Ấn mà thôi. Về phần mình, Các tỉnh hợp nhất đã thoát khỏi mối nguy từ phía biển, và vì không có bất cứ ý tưởng nghiêm túc nào về việc chống lại vùng bờ biển của Pháp – trừ một giai đoạn cực kì ngắn – nên đã giảm hẳn lực lượng hải quân của mình. Chiến tranh ngày càng có tính chất của cuộc chiến trên bộ, và ngày càng có nhiều nước châu Âu tham chiến hơn. Các quốc gia Đức cũng ngả dần sang phía Áo, và ngày 28 tháng 5 năm 1674 nghị viện Liên bang Đức tuyên chiến với Pháp. Thành quả to lớn về đường lối của Pháp trong suốt mấy thế hệ gần đây đã sụp đổ hoàn toàn, nước Áo khôi phục được uy quyền của họ ở Đức, còn Hà Lan thì không bị tiêu diệt. Còn ở vùng Baltic, sau khi thấy Thuỵ Điển nghiêng về phía Pháp, Đan Mạch vội vàng nhảy sang phe đế chế Đức và đưa 15 nghìn lính sang tham chiến cùng với nước này. Ở Đức chỉ còn các khu vực: Bavaria, Hanover và Wurtemberg là trung thành với việc liên minh với Pháp. Như vậy là hầu như tất cả các nước châu Âu đã bị lôi kéo vào cuộc chiến trên bộ, và về thực chất chiến trường chủ yếu là khu vực biên giới phía đông của Pháp, hướng về phía sông Rhine, và trong khu vực Netherlands thuộc Tây Ban Nha. Trong khi cuộc chiến trên bộ đang đến hồi quyết liệt thì trên biển cũng xảy ra một cuộc đụng độ, đấy là do Đan Mạch và Thuỵ Điển đứng về hai phía đối địch. Về cuộc đụng độ này chỉ cần nhắc lại rằng Hà Lan đã đưa một hải đội dưới quyền chỉ huy của Tromp đến giúp Đan Mạch, và rằng hạm đội liên quân đã thắng lớn vào năm

https://thuviensach.vn

1676, trong trận này họ đã bắt được 10 chiến thuyền của Thuỵ Điển. Rõ ràng là sự vượt trội của hải quân Hà Lan đã làm giảm nhẹ đáng kể vai trò của Thuỵ Điển trong liên minh của Louis XIV.

Còn phải nói đến một cuộc chiến đấu trên biển, đó là cuộc nổi dậy của người dân trên đảo Sicily chống lại chính quyền Tây Ban Nha[*]. Theo đề nghị của họ, Pháp đã giúp vì coi đây là một cú đánh vào sau lưng Tây Ban Nha. Nhưng vụ này không tạo ra được tác động lớn nào. Nó gây được sự chú ý bởi một lần nữa đã đưa Ruyter lên sân khấu, lần này là đối thủ của Duquesne, ngang sức ngang tài, thậm chí một số người còn cho rằng tài giỏi hơn cả Tourville, mà tên tuổi của ông này bao giờ cũng được đặt cao hơn tất cả các viên sĩ quan hải quân thời đó.

Cuộc bạo loạn ở Messina (thành phố lớn thứ ba ở Sicily – ND) nổ ra vào tháng 7 năm 1674, vua Pháp ngay lập tức đứng ra bảo trợ cho nó. Dường như hải quân Tây Ban Nha bao giờ cũng hành xử không đúng và chắc chắn là kém hiệu quả, đầu năm 1675 người Pháp đã đứng chân một cách an toàn trong thành phố này. Trong năm đó lực lượng hải quân của họ ở Địa Trung Hải đã gia tăng đáng kể, và Tây Ban Nha do không thể tự bảo vệ được hòn đảo đã cầu cứu hạm đội Hà Lan. Tây Ban Nha sẽ chịu mọi chi phí cho hoạt động của lực lượng tiếp viện. Các tỉnh hợp nhất "mệt mỏi vì cuộc chiến, nợ nần chồng chất, thiệt hại nặng nề về thương mại, kiệt quệ vì phải chu cấp cho hoàng đế và tất cả các vị hoàng tử Đức, không thể nào trang bị cho những hạm đội đông đảo mà có thời họ đã đem ra đối chọi với Pháp và Anh". Nhưng họ vẫn đáp ứng lời kêu gọi của Tây Ban Nha và đưa một hải đội gồm 18 chiến thuyền và bốn hoả thuyền, dưới quyền chỉ huy của De Ruyter, lên đường tham chiến. Vị đô đốc này đã nhận thấy sự lớn mạnh của hải quân Pháp, ông nói rằng lực lượng của mình quá nhỏ bé và lên đường với tâm trạng không vui, nhưng vẫn bình thản nhận trách nhiệm, như ông vẫn thường làm như thế. Ông đến Cadiz vào tháng 9. Trong thời gian đó Pháp đã tăng cường được sức mạnh vì vừa chiếm được Agosta, hải cảng khống chế miền Đông Nam đảo Sicily. De Ruyter bị chính phủ Tây Ban Nha giữ lại và mãi đến cuối tháng 12 mới đến được bờ bắc của hòn đảo. Gió thổi

https://thuviensach.vn

ngược chiều làm cho ông không thể vào được eo biển Messina. Ông tiến hành tuần tra khu vực giữa Messina và quần đảo Lipari với mục đích là ngăn chặn đoàn thuyền chở quân và đồ tiếp tế dưới quyền chỉ huy của Duquesne sẽ đi qua đó.

Đoàn thuyền Pháp gồm 20 chiến thuyền và 6 hoả thuyền xuất hiện vào ngày 7 tháng 1 năm 1676. Phía Hà Lan có 19 chiến thuyền, trong có có một chiếc của Tây Ban Nha và bốn hoả thuyền, và tuy chúng ta không có thông tin chi tiết về tàu chiến Hà Lan nhưng cần phải nhớ rằng nói chung chiến thuyền Hà Lan thường kém hơn chiến thuyền Anh, và còn kém nữa nếu so với chiến thuyền Pháp. Ngày đầu tiên được dùng vào việc điều quân. Hà Lan ở trên chiều gió; nhưng ban đêm gió thổi mạnh, buộc những thuyền hộ tống có người chèo của Tây Ban Nha phải tìm chỗ trú trong đảo Lipari, gió đổi chiều, chuyển sang hướng tây tây nam, hạm đội Pháp lúc này ở trên đầu gió và có thể chủ động lựa chọn phương án tấn công. Duquesne quyết định lợi dụng hoàn cảnh, ông ta đưa đoàn tàu hộ tống lên phía trước, chiến thuyền đậu thành hàng hướng về phía nam, gió thổi vào mạn phải; phía Hà Lan cũng làm như thế và đợi (Sơ đồ V, A, A, A).

https://thuviensach.vn

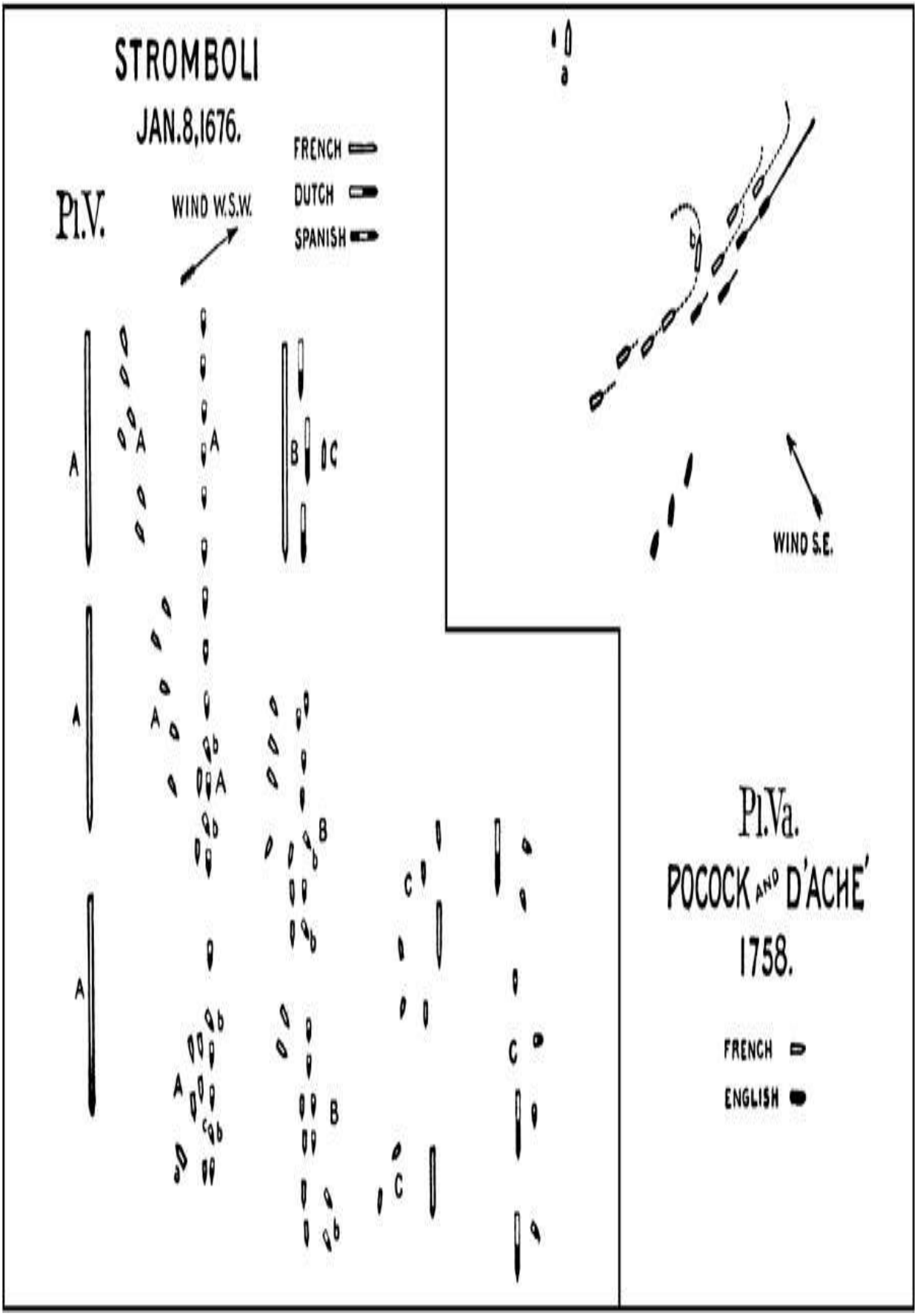

https://thuviensach.vn

Sơ đồ V và Sơ đồ Va

Người ta hẳn rất làm ngạc nhiên khi thấy rằng vị đô đốc vĩ đại người Hà Lan đã không tấn công vào ngày mồng 7. Sáng sớm hôm đó ông đã trông thấy chiến thuyền của kẻ thù và tiến về phía họ. Ba giờ chiều – đấy là theo một nguồn tin của Pháp – ông ở trên chiều gió so với đối phương, nhưng vẫn ở ngoài tầm bắn của đại bác. Làm thế nào giải thích được sự dao động của con người mà ba năm về trước đã từng chiến đấu một cách kiên cường ở Solebay và Texel? Chúng ta không nắm được động cơ của ông: nhưng có thể nhà hàng hải đầy mưu lược này hiểu rõ được lợi thế về mặt phòng thủ khi quân địch ở dưới chiều gió, đặc biệt là lực lượng của ông yếu hơn, còn quân địch thì cực kì dũng mãnh, nhưng thiếu kinh nghiệm chiến trận trên biển. Nếu quả thật ông đã nghĩ như thế thì đấy là những ý tưởng đúng, kết quả khẳng định điều đó. Trận Stromboli cho thấy một phần chiến thuật mà 100 năm sau cả Pháp và Anh đều sử dụng. Nhưng lần này Pháp ở trên chiều gió và tấn công một cách cực kì dũng mãnh, trong khi Hà Lan giữ thế phòng thủ. Kết quả rất giống với những gì Clerk chỉ cho người Anh trong tác phẩm viết về chiến thuật hải quân nổi tiếng của ông, nhưng ở đây chúng tôi sẽ trình bày trận đánh hoàn toàn theo những nguồn của Pháp[*].

Hai hạm đội được đưa vào đội hình chiến đấu, gió thổi vào mạn phải, mũi hướng về phía nam, như đã nói bên trên. De Ruyter đợi phía bên kia tấn công, ông không chịu ra đòn trước, ông biết rằng mình đang nằm giữa hạm đội và cảng của Pháp, chắc chắn họ sẽ tấn công trước. Lúc 9 giờ sáng, tất cả tàu chiến Pháp cùng lao theo hướng chéo với đội hình Hà Lan, việc di chuyển như thế thật khó có thể được thực hiện một cách chính xác, trong khi hoả lực của kẻ thù gây cho bên tấn công nhiều khó khăn (A’, A”, A’”). Trong khi làm như thế, hai chiến thuyền Pháp trong lực lượng tiền quân bị hư hỏng nặng. “Ông De la Fayette, trên chiếc Prudente, bắt đầu công kích. Nhưng do vội vàng lao vào giữa tiền quân địch, ông ta bị vô hiệu hoá và buộc phải rút lui.” (a) Sự phức tạp trong việc di chuyển đã làm rối loạn hàng ngũ quân Pháp. “Phó đô đốc De Preuilli, chỉ huy tiền quân, có quá ít khoảng trống để hành động trong khi đi xuống, cho nên trong khi vượt lên chiếm

https://thuviensach.vn

lĩnh chiều gió các chiến thuyền đã quá gần nhau, ngăn cản hoả lực của nhau [A']. Tàu của De la Fayette đi ra khỏi hàng, như vậy là con tàu mang tên Parfait đã rơi vào tình trạng nguy hiểm. Bị hai tàu địch tấn công, Parfait mất cột buồm chính và phải lùi ra để sửa chữa." Một lần nữa quân Pháp lại lao vào tấn công, nhưng lần lượt từng chiếc một chứ không phải toàn bộ như trước – hậu quả thường thấy, thậm chí là tất yếu của cách di chuyển vừa rồi. "Giữa lúc đại bác bắn liên tục", đó là khi một số tàu đã lao vào vòng chiến, "Duquesne, chỉ huy trung quân, nằm ngay trên đầu đội quân của Ruyter". Hậu quân Pháp tham chiến muộn hơn trung quân (A", A'"). "Langeron và Bethune, chỉ huy những con thuyền dẫn đầu trung quân, bị lực lượng vượt trội đánh bại". Làm thế nào có thể xảy ra chuyện đó, khi Pháp có nhiều thuyền hơn? Đấy là do, như tác giả được trích dẫn cho biết: "Quân Pháp vẫn chưa khắc phục được những rối loạn do lần chuyển quân thứ nhất gây ra". Nhưng cuối cùng tất cả đều đã tham gia chiến đấu (B, B, B), và Duquesne dần dần đã cứu vãn được tình thế. Quân Hà Lan chiến đấu trên toàn tuyến, ở đâu họ cũng kháng cự, không chiến thuyền nào không giáp chiến với quân địch, không có lời ca ngợi nào tốt hơn có thể dành cho vị đô đốc và các thuyền trưởng của đội quân yếu hơn. Phần còn lại của trận đánh không được mô tả một cách rõ ràng. Người ta nói rằng Ruyter liên tục rút lui cùng với hai đơn vị đi đầu, nhưng không rõ do ông nhận thức được sự yếu thế của mình hay đó là cuộc hành quân có tính chiến thuật. Hậu quân bị tách ra (C'), đó là sai lầm của Ruyter hoặc của người chỉ huy trực tiếp, nhưng quân Pháp đã không bao vây và cô lập được nó, có thể do hỏng cột buồm vì một chiến thuyền của Pháp đã đi vòng quanh đội tàu bị tách ra này. Trận chiến kết thúc vào lúc 4 giờ 30 phút chiều, trừ hậu quân và đoàn thuyền có người chèo của Tây Ban Nha đã tới và ngay lập tức đưa những thuyền hỏng của Hà Lan đi. Việc họ có thể thoát được chứng tỏ Pháp đã bị thiệt hại đến mức nào. Vị trí C, C' là để chỉ hậu quân Hà Lan đã bị tách xa đến mức nào, cũng như để chỉ sự rối loạn chắc chắn đã xảy ra do hỏng cột buồm trong những trận chiến của thuyền buồm.

Những người đã đọc công trình khảo cứu về chiến thuật hải quân của Clerk, xuất bản vào khoảng năm 1780, sẽ nhận thấy trong phần mô tả về trận

https://thuviensach.vn

Stromboli tất cả những đặc điểm mà ông đề xuất các nhà hàng hải Anh phải lưu ý trong những luận điểm bàn về phương pháp tác chiến mà họ và đối thủ của họ đã áp dụng trước và trong thời của ông. Luận điểm của Clerk xuất phát từ tiền đề cho rằng sĩ quan và lính thuỷ Anh vượt trội về nghệ thuật hoặc tinh thần chiến đấu, cũng có thể về cả hai lĩnh vực so với hải quân Pháp, thuyền của họ chạy cũng nhanh như thuyền của Pháp, rằng họ nhận thức được sự vượt trội đó, nên háo hức tấn công. Trong khi đó, người Pháp cũng nhận thức được sự yếu kém của mình hoặc vì những lí do khác mà họ thường tránh những cuộc đụng độ có tính chất quyết định. Biết rõ những đặc điểm như thế và cho rằng có thể lợi dụng được cuộc tấn công mù quáng của Anh, người Pháp đã nghĩ ra một kế hoạch xảo quyệt, tức là giả vờ tấn công nhưng thực ra là tránh né và đồng thời gây cho quân địch nhiều thiệt hại. Thực chất của kế hoạch này, như đã nói ở trên, là đậu ở cuối chiều gió, trong tư thế phòng thủ và đợi bên kia tấn công. Theo Clerk thì sai lầm của Anh, mà người Pháp đã rút ra được và luôn luôn có thể lợi dụng, là cho chiến thuyền đậu thành hàng song song hoặc gần như song song với chiến thuyền địch, sau đó đồng loạt lao vào, mỗi thuyền bên Anh tấn công một thuyền bên Pháp. Như vậy là bên tấn công không thể sử dụng được phần lớn trọng pháo của mình, trong khi đối phương lại sử dụng được toàn bộ hoả lực, và chắc chắn sẽ rối loạn hàng ngũ vì bên tấn công bao giờ cũng khó giữ được hàng ngũ và còn khó giữ hơn khi có quá nhiều khói súng, buồm rách và cột buồm gãy. Cuộc tấn công của Duquesne ở Stromboli diễn ra đúng như thế và kết quả cũng đúng như những gì Clerk đã chỉ ra: hàng ngũ rối loạn, tiền quân đến trước và bị phe phòng thủ dồn toàn bộ hoả lực vào, chiến thuyền tiền quân bị hỏng làm rối loạn hàng ngũ hậu quân, v,v. Clerk còn khẳng định, và dường như hoàn toàn đúng, rằng khi cuộc đụng độ đến hồi quyết liệt thì quân Pháp chạy theo chiều gió và buộc quân Anh phải lặp lại cách tấn công đó[*]. Trong trận Stromboli, Ruyter cũng làm tương tự, tuy chúng ta không biết động cơ của ông. Clerk còn chỉ ra rằng đối với lực lượng, vì lí do chiến thuật mà ở dưới chiều gió thì mục đích là bắn gãy cột buồm của đối phương, tức là phá huỷ động cơ của họ, làm cho cuộc tấn công không thể đi quá điểm mà bên phòng thủ lựa chọn, và trong trận Stromboli rõ ràng nhiều chiến

https://thuviensach.vn

thuyền của Pháp đã bị bắn gãy cột buồm, dù rằng không có chiếc nào bị đánh đắm. Ta có thể nhận thấy điều đó, vì sau khi Ruyter chạy xuống dưới chiều gió và không thể trợ giúp được hậu quân, nhưng hậu quân hầu như không bị quân Pháp động tới. Trong khi không thể nói chắc rằng Ruyter đã cố tình lựa chọn vị trí cuối chiều gió, vì chưa có tiền lệ, nhưng rõ ràng ông đã thu được tất cả lợi thế, và đặc điểm của sĩ quan Pháp thời đó: thiếu kinh nghiệm hải chiến nhưng rất dũng cảm đã tạo điều kiện thuận lợi nhất cho bên phòng thủ có lực lượng yếu hơn. Phẩm chất hay đặc điểm của quân địch là một trong những tác nhân chính mà người chỉ huy thiên tài phải tính đến, và đấy cũng là đặc điểm quan trọng nhất giúp Nelson làm nên những chiến công chói lọi của mình. Mặt khác, đô đốc Pháp chỉ huy cuộc tấn công không theo bài bản nào, để cho mỗi thuyền của mình tấn công một thuyền của đối phương, không cố gắng tập trung vào một bộ phận của đối phương, thậm chí không tìm cách giữ chân đối phương và chờ cho đến khi một hải đoàn Pháp gồm tám chiến thuyền ở Messina, gần đấy, kéo đến trợ chiến, chiến thuật này không thể so sánh với chiến thuật được áp dụng ở Solebay hay Texel. Nhưng Duquesne là viên sĩ quan tài giỏi nhất của Pháp trong thế kỉ này, nếu không kể đến Tourville, vì vậy trận đó có giá trị tự thân và không được bỏ qua khi xem xét lịch sử chiến thuật nói chung. Danh tiếng của tổng tư lệnh trong trận này là biểu hiện cao nhất của chiến thuật hải quân mà Pháp đã đạt được trong thời gian đó. Trước khi kết thúc phần này, có thể ghi nhận rằng Clerk đề xuất chiến thuật tấn công vào hậu quân quân địch, tốt nhất là tấn công những thuyền ở dưới chiều gió. Những chiến thuyền khác phải đậu cách xa hoặc chuẩn bị tham chiến; theo ông, đó là tất cả những điều mong muốn của hải quân Anh.

Sau trận đánh, De Ruyter tiến về Palermo, một chiến thuyền bị đắm trên đường đi. Một hải đoàn Pháp thả neo ở Messina gia nhập đoàn chiến thuyền của Duquesne khi đoàn quân của ông đi đến đó. Các sự kiện khác trong cuộc chiến tranh Sicily không có ý nghĩa quan trọng đối với vấn đề mà chúng ta quan tâm. Ngày 22 tháng 4, De Ruyter và Duquesne lại đụng độ ở gần Agosta. Duquesne có 20 chiến thuyền, liên quân Tây Ban Nha và Hà Lan có 27 chiếc, trong đó 7 chiếc của Tây Ban Nha. Không may là lúc đó

https://thuviensach.vn

quyền chỉ huy nằm trong tay một đô đốc người Tây Ban Nha, ông này đưa hải đoàn của mình vào trung quân, trái ngược với lời khuyên của Ruyter, người biết rõ rằng đồng minh của ông là những người bất tài và muốn cho chiến thuyền Tây Ban Nha đứng lẫn với chiến thuyền Hà Lan nhằm hỗ trợ cho họ. Ruyter chỉ huy cánh tiền quân, quân đồng minh lúc ấy đang được lợi về hướng gió nên đã lao vào tấn công; nhưng trung quân Tây Ban Nha nằm ngoài tầm của đại bác làm cho tiền quân Hà Lan hứng trọn hoả lực của địch. Hậu quân, đi theo tổng tư lệnh, cũng chỉ tham gia rất ít. Trong khi thi hành nhiệm vụ tuyệt vọng đầy vinh quang nhưng cũng đáng buồn này, De Ruyter, một người chưa bao giờ bị đối phương bắn trúng trong suốt cuộc đời binh nghiệp dài của mình, đã bị một vết thương chí tử. Ông mất một tuần sau đó ở Syracuse, và cùng với ông là hi vọng cuối cùng về cuộc chiến trên biển. Một tháng sau đó hạm đội Tây Ban Nha và Hà Lan bị tấn công khi đang thả neo bên ngoài Palermo, nhiều chiến thuyền bị phá huỷ, trong khi một đơn vị của Hà Lan trên đường tăng viện cho hạm đội ở Địa Trung Hải đã gặp một hải đội Pháp ở eo biển Gibraltar và buộc phải trốn vào Cadiz.

Cuộc đụng độ ở Sicily chỉ được coi là một trận vu hồi và Louis XIV cho rằng nó chẳng có giá trị gì, điều đó thể hiện rõ trong việc ông này tập trung toàn lực cho cuộc chiến tranh trên bộ. Nếu ông chú ý tới Ai Cập và chính sách bành trướng trên biển thì vụ đụng độ ở Sicily sẽ có ý nghĩa hoàn toàn khác. Năm tháng trôi qua, tinh thần bài Pháp của người Anh ngày càng mạnh lên. Cuộc cạnh tranh về thương mại với Hà Lan dường như đang ngày càng nhạt dần, và dường như nước Anh, đang tham chiến như một đồng minh của Louis, sẽ chống lại ông ta ngay trước khi cuộc chiến tranh này kết thúc. Bên cạnh những lí do khác, mối bất hoà còn nảy sinh từ sự kiện hải quân Pháp đã phát triển vượt về số lượng so với hải quân Anh. Charles có thể chống được áp lực của quốc hội trong một thời gian nào đó, nhưng tháng 1 năm 1678 hiệp ước liên minh tấn công và phòng thủ giữa hai cường quốc trên biển đã được kí kết và nhà vua rút lực lượng bộ binh của Anh đang tham chiến như một phần của lục quân Pháp về nước, và trong cuộc họp vào tháng 2, quốc hội đã yêu cầu chi tiền để trang bị 9 chiến thuyền và 30.000 lính. Louis đã biết trước chuyện đó, ông ta lập tức hạ lệnh rút quân khỏi

https://thuviensach.vn

Sicily. Trên bộ, Louis không sợ Anh, nhưng trên biển ông ta không đủ sức chống được liên quân của hai cường quốc trên biển. Trong khi đó ông lại tăng cường công kích khu vực Netherlands thuộc Tây Ban Nha. Khi còn có hi vọng giữ được hạm đội Anh đứng ngoài vòng chiến thì ông còn chưa nghĩ đến việc tấn công bờ biển Bỉ để không làm cho người Anh tự ái thêm. Nhưng bây giờ, sau khi không thể hoà giải được nữa, ông cho rằng cần phải doạ Hà Lan bằng cách tấn công dữ dội vào chính khu vực mà nước này sợ nhất.

Các tỉnh hợp nhất đúng là động lực chính của liên minh. Mặc dù là quốc gia có diện tích nhỏ nhất trong những nước đứng lên chống lại Louis, nhưng Hà Lan lại là nước mạnh nhất trong liên minh này. Đấy là do đặc điểm và mục tiêu của nhà cầm quyền, tức là hoàng tử Orange, cũng như tài sản của nước này, vừa dùng để nuôi quân đội liên bang vừa dùng để giữ các vị hoàng tử nghèo đói và tham lam của Đức trung thành với liên minh. Nhờ có sức mạnh trên biển, nhờ vào sự phát triển của ngành thương mại và vận tải biển mà Hà Lan, tuy đã loạng choạng và lên tiếng phàn nàn, nhưng vẫn hầu như đơn độc gánh vác mọi chi phí của cuộc chiến. Trong các thế kỉ sau là nước Anh, còn giai đoạn chúng ta đang nói tới là Hà Lan, cường quốc trên biển ủng hộ cuộc chiến chống lại tham vọng của Pháp, nhưng nước này phải chịu rất nhiều thiệt hại. Ngành thương mại Hà Lan, trở thành miếng mồi ngon cho những con tàu lùng của Pháp. Ngoài ra, còn phải kể đến những thiệt hại gián tiếp do không thể chở thuê hàng hoá cho các nước khác, mà đây cũng là ngành có đóng góp rất lớn vào sự thịnh vượng của Hà Lan. Khi cờ của Anh trở nên trung lập thì công việc làm ăn lập tức đổ về các tàu chở hàng của nước này, tàu Anh cũng an toàn hơn vì Louis rất muốn làm hoà với dân Anh. Ước muốn này cũng buộc ông ta phải nhượng bộ rất nhiều trước những đòi hỏi của phía Anh trong vấn đề hợp đồng thương mại, từ bỏ khá nhiều biện pháp bảo hộ mà Colbert đã đưa ra nhằm giúp cho sự phát triển sức mạnh trên biển còn mong manh của nước Pháp. Nhưng món quà nhỏ này chỉ xoa dịu được phần nào cơn khát của nước Anh, ở đây không phải tính tư lợi mà những động cơ lớn hơn nhiều đã thúc đẩy họ đoạn tuyệt với Pháp.

https://thuviensach.vn

Sau khi Louis nói rằng ông ta muốn hoà bình thì Hà Lan càng không muốn kéo dài chiến tranh hơn nữa. Cuộc chiến trên bộ trong trường hợp tốt nhất cũng chỉ có thể là tai hoạ không thể tránh được, và là nguồn gốc của sự xuống dốc của nó mà thôi, số tiền mà nước này chi cho quân đội của nó cũng như quân các nước đồng minh được lấy ra từ tiền chi cho hải quân, còn nguồn gốc của sự thịnh vượng trên biển thì đang cạn kiệt dần. Thái độ lúc nào cũng cứng rắn của hoàng tử Orange nhằm chống lại tham vọng của Louis XIV đúng đắn đến mức nào, đây là câu hỏi còn gây tranh cãi và không cần phải giải quyết ở đây. Nhưng không nghi ngờ gì rằng cuộc chiến đã gây ra cho lực lượng trên biển của nước này nhiều thiệt hại vì đã rút kiệt nguồn lực của nó, làm lung lay địa vị của nó trong cộng đồng các quốc gia trên thế giới. Một nhà sử học Hà Lan đã viết: "Nằm giữa Pháp và Anh, sau khi giành được độc lập từ tay Tây Ban Nha, Hà Lan liên tục phải chiến đấu với một trong hai nước này, chiến tranh làm cạn kiệt nguồn tài chính và tiêu diệt lực lượng hải quân của nó, và làm cho các ngành thương mại, sản xuất và công nghiệp suy giảm nhanh chóng. Như vậy là dân tộc yêu chuộng hoà bình đã bị đè bẹp dưới sức nặng của lòng hận thù mà họ không cố ý tạo ra nhưng lại tồn tại trong một thời gian khá dài. Thường thì tình hữu nghị của Anh cũng gây ra cho nước này nhiều thiệt hại chẳng kém gì thái độ thù địch của nó. Khi một nước mạnh lên còn nước kia yếu đi thì tình hữu nghị khác gì liên minh giữa một gã khổng lồ và một chú lùn"[*]. Từ trước đến nay ta mới thấy Hà Lan là kẻ thù công khai hay là người cạnh tranh quyết liệt với Anh, còn từ đây ta sẽ thấy nước này là đồng minh của Anh – trong cả hai trường hợp Hà Lan đều chịu thiệt hại vì diện tích nhỏ hơn, dân số ít hơn và vị trí địa lí không thuận lợi bằng.

Sự suy kiệt của Các tỉnh hợp nhất và một bên là những lời phàn nàn của giới thương nhân cùng với phe ủng hộ hoà bình; bên kia là sự thiệt hại của Pháp, tình trạng khó khăn về mặt tài chính của nó và khả năng hải quân Anh sẽ ngả sang phía kẻ thù của nước này làm cho những đối thủ quan trọng nhất của cuộc chiến tranh đã kéo rất dài cùng nghiêng về phía hoà bình. Louis đã muốn kí hoà ước riêng với Hà Lan từ lâu, nhưng Các tỉnh hợp nhất không chấp nhận, trước hết do lòng trung thành với các nước đã liên minh

https://thuviensach.vn

với họ trong giờ phút khó khăn, thứ hai là do mục tiêu kiên định của William Orange. Khó khăn dần dần giảm đi và Hoà ước Nimeguen giữa Các tỉnh hợp nhất và Pháp được kí vào ngày 11 tháng 8 năm 1678. Một thời gian ngắn sau đó các nước khác cũng tham gia hiệp ước. Đương nhiên nhà nước quân chủ với trung tâm là Tây Ban Nha, quá rộng nhưng lại yếu, là nước bị thiệt hại nhất. Nước này phải nhượng khu vực Franche Comté và nhiều thành phố khác ở Netherlands thuộc Tây Ban Nha cho Pháp, làm cho biên giới Pháp mở rộng về phía đông và đông bắc. Hà Lan, vì muốn lật đổ Louis nên đã khởi chiến, không mất một tấc đất nào ở châu Âu, ở hải ngoại nước này cũng chỉ mất mấy thuộc địa trên bờ tây Phi châu và ở Guiana mà thôi. Nước này vẫn an toàn trong giai đoạn đầu và giành được chiến thắng cuối cùng là nhờ sức mạnh trên biển. Sức mạnh trên biển đã cứu được đất nước trong hoàn cảnh ngàn cân treo sợi tóc và sau đó tiếp tục chịu đựng được những phí tổn của chiến tranh. Có thể nói rằng sức mạnh trên biển là một trong những tác nhân quan trọng nhất, và không thua bất cứ tác nhân nào trong việc quyết định những sự kiện của cuộc chiến tranh vĩ đại, chính thức chấm dứt bằng Hoà ước Nimeguen.

Nhưng những cố gắng như thế đã khiến cho nước này suy kiệt, và sau nhiều năm theo đuổi, nước này đã suy sụp hoàn toàn. Nhưng những cuộc chiến tranh hao người tốn của đó đã ảnh hưởng như thế nào đối với một đất nước lớn hơn gấp nhiều lần? Phải nói thêm rằng, chính tham vọng quá mức của nhà vua nước đó là nguyên nhân chính dẫn đến những cuộc chiến tranh nói trên. Trong rất nhiều lĩnh vực hoạt động mở màn cho giai đoạn khởi đầu rực rỡ của nhà vua trẻ nước Pháp, không có lĩnh vực nào có ý nghĩa quan trọng và được hướng dẫn một cách thông thái như hoạt động của Colbert. Ông này đặt ra mục tiêu trước hết là đưa lĩnh vực tài chính thoát khỏi tình trạng rối loạn, sau đó thiết lập nền tảng cho nó trên cơ sở một nguồn tài sản quốc gia vững chắc. Lúc đó nguồn tài sản này vẫn ở rất xa so với khả năng của nước Pháp, cần được phát triển theo hướng thúc đẩy sản xuất, khuyến khích thương mại hoạt động một cách lành mạnh, mở rộng lĩnh vực hàng hải, tăng cường lực lượng hải quân và chiếm thêm thuộc địa. Một số thành tố trên là nguồn gốc, số khác là thành phần của sức mạnh trên biển. Trên

https://thuviensach.vn

thực tế, có thể nói rằng sức mạnh trên biển là thành phần không thể thiếu của một nước nằm ven biển, nếu không nói rằng đó chính là nguồn gốc chính về sức mạnh của nó. Mọi việc diễn ra một cách tốt đẹp trong suốt gần 20 năm, sự phát triển sức mạnh của Pháp trên tất cả các hướng vừa nói đều diễn ra một cách nhanh chóng, dù không hoàn toàn như nhau, quyền lợi của nhà vua gia tăng mạnh mẽ. Đó cũng là lúc nhà vua phải quyết định lựa chọn một trong hai phương hướng hoạt động cho dân tộc mình, cả hai dĩ nhiên đều là do tham vọng của ông thúc đẩy. Một hướng đòi hỏi phải có sự nỗ lực cực kì to lớn, nhưng lại không cản trở hoạt động thường ngày của người dân và phá hoại nền thương mại, vì nó buông lỏng việc kiểm soát mặt biển. Hướng kia cũng đòi hỏi những khoản chi phí tốn kém nhưng sẽ giữ được hoà bình trên miền biên ải, kết quả là sẽ kiểm soát được mặt biển và là cú hích đối với ngành thương mại cũng như tất cả các lĩnh vực liên quan đến thương mại sẽ đem về thu nhập gần bằng, nếu không nói là đúng bằng, chi phí mà nhà nước đã bỏ ra. Đó không phải là bức tranh do những kẻ ảo tưởng vẽ ra, thái độ của Louis XIV đối với Hà Lan và hậu quả của nó là cú hích ban đầu để Anh bước vào con đường mà kết quả trở thành hiện thực ngay trong một đời người. Đấy cũng là những kết quả mà Colbert và Leibnitz từng hi vọng là nước Pháp sẽ đạt được. Louis XIV đã đẩy những món hàng mà Hà Lan vẫn chuyên chở sang những con tàu của nước Anh, tạo điều kiện cho nước này tiến vào Pennsylvania và Carolina mà không phải tốn một viên đạn nào, cũng như chiếm được New York và New Jersey; và muốn cho nước này có thái độ trung lập ông ta đã phải hi sinh cả ngành thương mại đang lên của nước Pháp. Không phải ngay lập tức, nhưng nước Anh đã nhanh chóng chiếm được những vị trí tiền tiêu của một cường quốc trên biển, và mặc dù đất nước cũng như từng người dân Anh đã phải chịu nhiều đau khổ, nhưng sự thật vẫn là: ngay cả trong thời chiến nước này vẫn rất phồn thịnh. Không nghi ngờ gì rằng, Pháp không thể quen được mình là một nước nằm trên lục địa châu Âu và không thể hoàn toàn tránh được những cuộc chiến tranh trên bộ, nhưng người ta có thể nghĩ rằng nếu chọn con đường của cường quốc trên biển thì nước này không những có thể tránh được nhiều cuộc xung đột, và còn có thể chịu đựng được những cuộc xung

https://thuviensach.vn

đột không thể tránh khỏi một cách dễ dàng hơn. Thương tích không thể lành ngay khi Hoà ước Nimeguen được kí kết, nhưng "chiến tranh gây ra thiệt hại như nhau cho cả nông dân, thương mại và ngành sản xuất cũng như các thuộc địa; nhưng những điều kiện của hiệp ước hoà bình, tuy có lợi về mặt lãnh thổ và lực lượng quân sự cho Pháp, lại mang về rất ít lợi ích cho các ngành sản xuất vì thuế bảo hộ đã bị hạ thấp, có lợi cho Anh và Hà Lan,"[*] mà đấy cũng là hai cường quốc trên biển. Ngành vận tải biển bị ảnh hưởng mạnh, sự phát triển lớn mạnh của hải quân hoàng gia – làm cho nước Anh đố kị – chẳng khác gì một cái cây không gốc rễ, nó sẽ nhanh chóng lụi tàn trước sức nóng của chiến tranh.

Trước khi kết thúc phần thảo luận về cuộc chiến tranh với Hà Lan, cũng nên có một nhận xét ngắn gọn về bá tước D'Estrées, người được Louis XIV bổ nhiệm làm chỉ huy lực lượng Pháp trong hạm đội liên quân, và cũng là người chỉ huy lực lượng này trong trận Solebay và Texel, vì nó sẽ cho ta thấy một phần chất lượng của các sĩ quan hải quân Pháp trong giai đoạn khi mà kinh nghiệm chưa biến họ thành những người đi biển thực thụ. D'Estrées xuống biển lần đầu tiên vào năm 1667, lúc đó ông đã là một người đứng tuổi, thế mà năm 1672 ông đã là tổng tư lệnh một hạm đội quan trọng, chỉ huy cả Duquesne, một sĩ quan từng phục vụ trong lực lượng hải quân gần 14 năm. Năm 1677, D'Estrées được nhà vua giao cho một hải đội gồm 8 chiếc, ông ta phải tự nuôi đội tàu này với điều kiện sẽ nhận được một nửa chiến lợi phẩm mà ông ta thu được. Ông ta đã đưa hải đội của mình tấn công đảo Tobago thuộc Hà Lan, sự táo bạo của trận đánh này chứng tỏ rằng không phải do thiếu dũng cảm mà ông ta đã có hành động khả nghi trong trận Texel. Năm sau ông ta lại ra khơi và đã làm cho cả hải đội mắc cạn gần đảo Aves Islands. Bản báo cáo của thuyền trưởng chiếc kì hạm trong đoàn vừa khôi hài vừa rất đáng chú ý, ông ta viết như sau:

> "Ngày mà hải đoàn bị mắc cạn, hoa tiêu đã đánh dấu vị trí của nó theo toạ độ của mặt trời, cũng như mọi khi, phó đô đốc bảo họ vào buồng của ông. Khi tôi đi vào xem có chuyện gì thì gặp hoa tiêu thứ ba, tên là Bourdaloue, đang vừa đi ra vừa gào lên. Tôi hỏi có chuyện gì thì anh ta trả lời: 'Vì tôi thấy thuyền bị lệch hướng nhiều hơn các hoa tiêu khác, đô đốc chửi bới và đe

https://thuviensach.vn

doạ tôi, cũng như mọi khi. Nhưng nếu tôi có lỗi thì chỉ bởi vì tôi đã làm hết sức mình mà thôi'. Vừa vào trong buồng tôi đã thấy đô đốc rất tức giận, ông bảo tôi: 'Thằng Bourdaloue khốn kiếp, lúc nào nó cũng nói toàn những chuyện nhảm nhí, tôi sẽ tống khứ nó. Nó bảo chúng ta đi theo hướng mà chỉ có quỷ mới biết là đi đâu. Tôi thì chịu'. 'Vì không biết ai đúng', thuyền trưởng nói một cách rất ngây thơ, 'nên tôi không lên tiếng vì sợ sẽ bị ông ấy cho một trận'[*]."

Chỉ vài giờ sau cảnh tượng trên, người sĩ quan mà chúng ta vừa trích dẫn đã nói: "Khung cảnh có vẻ khá khôi hài, nhưng đấy chính là tình trạng trên biển ngày hôm đó, toàn bộ hải đoàn đã bị tổn thất nặng nề khi va vào những tảng đá ở đảo có tên là Aves Islands. Các sĩ quan như thế đấy". Trong một đoạn khác, viên sĩ quan này còn viết: "Tàu đắm là do cách hành xử của phó đô đốc D'Estrées. Ông ta coi trọng ý kiến của những người phục vụ ông ta hay của những kẻ vớ vẩn nào đó, chứ không coi trọng ý kiến của các sĩ quan chính hiệu. Có thể hiểu được cách hành xử như vậy, vì bá tước D'Estrées không có kiến thức chuyên môn cần thiết, ông ta tham gia nghề này khi đã lớn tuổi, xung quanh lại toàn những cố vấn ngu dốt, ông ta dùng ý kiến của bọn họ nhằm che giấu sự bất tài của mình"[*]. Hai năm sau khi xuống thuyền, D'Estrées đã được phong phó đô đốc hải quân.

https://thuviensach.vn

IV

Cách mạng Anh. Chiến tranh của liên minh Augsburg, 1688-1697. Những trận hải chiến ở Beachy Head và La Hougue.

Mười năm sau Hiệp ước Nimeguen không xảy ra một cuộc chiến tranh lớn nào. Nhưng đó hoàn toàn không phải là giai đoạn bình lặng về mặt chính trị. Cả trong thời bình lẫn thời chiến, Louis XIV đều tìm mọi cách nhằm đẩy đường biên giới của ông ta về phía đông, và đã nhanh chóng chiếm được những vùng lãnh thổ mà ông ta chưa giành được khi kí hiệp ước. Khi thì tuyên bố rằng vùng nào đó là do trách nhiệm phân phong từ thời thượng cổ, vùng nào đó được giao cho ông ta, vì vùng đó phụ thuộc vào vùng đã được bàn giao theo hiệp ước, khi thì bỏ tiền ra mua, lúc khác lại dùng vũ lực, và dựa vào cái gọi là biện pháp hoà bình với sự hiện diện của lực lượng quân sự nhằm bảo vệ quyền lợi của mình, ông ta tiếp tục quá trình bành trướng lãnh thổ trong suốt giai đoạn kéo dài từ năm 1679 đến năm 1682. Việc chiếm đóng thành phố Strasburg vào ngày 30 tháng 9 năm 1681 đã làm cả châu Âu, và đặc biệt là Đức, phải ngạc nhiên, và việc công tước xứ Mantua bán vùng Casale của Đức cho ông ta trong ngày hôm đó chứng tỏ rằng ông ta còn có tham vọng mở rộng lãnh thổ sang cả phía đông bắc. Đây là những vị trí cực kì quan trọng về mặt chiến lược, một vị trí có thể đe doạ Đức, còn vị trí kia thì đe doạ Italy, đó là nói trong trường hợp xảy ra chiến tranh.

https://thuviensach.vn

Cả châu Âu gần rơi vào tình trạng náo động. Tự tin vào sức mạnh của mình, trong bất kì hành động nào Louis XIV cũng đều tạo ra được những kẻ thù mới và đẩy được những người bạn cũ ra xa. Vua Thuỵ Điển cảm thấy bị những biện pháp chống lại công tước Deux-Ponts lăng mạ, đã quay lưng lại với ông ta. Các nước trên bán đảo Italy cũng chống lại ông ta. Giáo hoàng cũng trở thành kẻ thù của nhà vua, vì nhà vua quyết tâm buộc những người Tin Lành phải cải đạo và sẵn sàng huỷ bỏ Đạo dụ Nantes. Nhưng sự bất bình dù có sâu rộng đến đâu cũng cần phải được tổ chức và lãnh đạo. Một lần nữa, William Orange của Hà Lan lại trở thành linh hồn đủ sức làm cho thái độ bất bình có đủ hình hài và được thể hiện một cách hữu hiệu. Nhưng cần phải có thời gian để công việc chuẩn bị trở nên chín muồi. "Chưa ai kịp trang bị. Nhưng mọi người, từ Stockholm đến Madrid đều nói, đều viết và vận động… Chiến tranh bằng bút mực đã diễn ra suốt nhiều năm trước khi xảy ra chiến tranh bằng gươm giáo, những người cầm bút không biết mệt mỏi liên tục đánh động dư luận châu Âu, nỗi khiếp sợ chế độ quân chủ có sức mạnh bao trùm lên toàn cõi châu Âu – chế độ đang tìm cách thay thế địa vị của hoàng gia Áo trước kia – lan truyền khắp nơi". Người ta biết rằng Louis XIV tìm cách đưa ông ta hay con ông ta lên làm Hoàng đế Đức. Nhưng những khó khăn khác nhau như quyền lợi riêng tư, thiếu tiền, tất cả đã khiến cho công việc bị hoãn lại. Các tỉnh hợp nhất, trái với nguyện vọng của William Orange, không muốn trở thành người cung cấp tài chính cho liên minh, còn Hoàng đế Đức thì đang bị những cuộc bạo loạn của người Hung và người Thổ đe doạ vùng biên giới phía đông nên cũng không dám phát động cuộc chiến tranh ở phía tây.

Trong khi đó, lực lượng hải quân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Colbert, đang lớn lên từng ngày cả về sức mạnh lẫn hiệu quả, đã có kinh nghiệm tác chiến sau khi tấn công bọn cướp biển ở Barbary (Bắc Phi ngày nay – ND) và các hải cảng của chúng. Trong khi đó, hải quân của Anh và Hà Lan đều suy giảm cả về quân số lẫn hiệu quả. Như đã nói, năm 1688, khi William cần tàu Hà Lan hộ tống ông ta trên đường sang Anh, người ta nói rằng hải quân bây giờ không còn được như năm 1672 nữa, "sức mạnh đã suy giảm rất nhiều và không còn những vị chỉ huy tài năng như trước". Ở Anh, chính sách tiết

https://thuviensach.vn

kiệm vật tư theo sau sự suy giảm về kỉ luật đã làm giảm cả quân số lẫn tình trạng hoạt động của hải quân. Sau cơn tức giận nhỏ đe doạ dẫn đến chiến tranh với Pháp vào năm 1678, nhà vua đã trao quyền lãnh đạo hải quân cho một nhóm người mới. Một nhà sử học Anh nói về nhóm người này như sau: "Ban quản lí mới này kéo dài được 5 năm, và nếu nó mà kéo dài thêm 5 năm nữa có lẽ họ sẽ sửa chữa được vô số những tai hoạ khủng khiếp mà họ đã gây ra cho hải quân, bằng cách tiêu huỷ hoàn toàn lực lượng hải quân hoàng gia, và như chế sẽ chẳng còn chỗ nào để mà mắc sai lầm nữa. Nhưng do ý thức được điều đó, năm 1684 nhà vua đã tự tay nắm quyền quản lí hạm đội, khôi phục phần lớn các sĩ quan cũ, nhưng ngài đã băng hà"[*] (năm 1685). Việc thay đổi người cầm quyền gây ra hiệu ứng cực kì quan trọng, không chỉ đối với hải quân Anh mà còn tạo ra ảnh hưởng đối với kế hoạch của Louis XlV và cuộc chiến tranh xâm lược mà ông ta đang chuẩn bị. James II là người quan tâm đặc biệt tới sự phát triển của hải quân, chính ông cũng là một nhà hàng hải và đã từng giữ chức tổng tư lệnh trong các trận đánh ở Lowestoft và Southwold Bay. Ông biết rõ tình trạng trì trệ của nó, và những biện pháp khôi phục mà ông đưa ra, cả về quân số lẫn hiệu quả, đều được cân nhắc một cách kĩ lưỡng và toàn diện. Trong ba năm cầm quyền, ông đã làm được rất nhiều việc nhằm chuẩn bị vũ khí mà người ta sẽ sử dụng trước hết để chống lại ông và những người bạn tốt nhất của ông.

Việc lên ngôi của James II hứa hẹn một tương lai tốt đẹp cho Louis XIV nhưng lại thúc đẩy châu Âu tìm cách chống lại ông ta. Dòng họ Stuart, có mối liên hệ mật thiết với nhà vua Pháp và có cảm tình với chế độ chuyên chế của ông ta, đã sử dụng ảnh hưởng vẫn còn rất lớn của người đứng đầu dòng họ nhằm ngăn chặn bớt sự thù địch cả trong lĩnh vực chính trị lẫn tôn giáo của nước Anh đối với Pháp. James II là người cũng có cảm tình với Pháp, đã làm gia tăng sự giận dữ của người theo Thiên chúa giáo La Mã. Điều đó đã dẫn ông ta đến những hành động khiến cho người dân Anh càng tức giận hơn, kết quả là ông đã bị phế truất, chính quốc hội và con gái ông, tên là Mary, vợ của William Orange, đã lên tiếng về việc đó.

https://thuviensach.vn

Một chiến dịch phối hợp ngoại giao rộng lớn nhằm chống lại Pháp cũng được thực hiện vào năm James II lên ngôi. Phong trào này được tiến hành trên cả hai bình diện: tôn giáo và chính trị. Các nước theo đạo Tin Lành rất bất bình trước những vụ đàn áp người Tin Lành đang ngày càng gia tăng ở Pháp, sự tức giận của họ càng gia tăng khi chính sách của Hoàng đế Anh ngày càng tỏ ra thân La Mã hơn. Các nước Tin Lành ở miền Bắc như Hà Lan, Thuỵ Điển và Brandenburg, liên kết với nhau thành một liên minh. Họ hi vọng sẽ được Hoàng đế Áo và Đức ủng hộ, họ còn dựa vào Tây Ban Nha và những nước theo Thiên chúa giáo La Mã nhưng có sự e ngại và thù địch với Pháp. Sau khi thắng Thổ, Hoàng đế Áo và Đức cảm thấy đã rảnh tay để đối phó với Pháp. Ngày 9 tháng 7 năm 1686 một hiệp ước bí mật giữa ngài và vua các nước Tây Ban Nha, Thuỵ Điển cùng nhiều hoàng tử Đức đã được kí kết tại Augsburg. Mục đích ban đầu là liên minh phòng thủ chống lại Pháp, nhưng cũng có thể dễ dàng biến thành liên minh tấn công. Hiệp ước này được gọi là Liên minh Augsburg, vì vậy mà cuộc chiến tranh xảy ra sau đó hai năm cũng được gọi là chiến tranh của Liên minh Augsburg.

Năm sau, tức là năm 1687, cuộc chiến chống Thổ và Hung của đế chế còn thu được thắng lợi vang dội hơn nữa. Rõ ràng Pháp không còn có thể hi vọng vào những vụ quấy rối trong khu vực đó được nữa. Trong khi đó, sự bất mãn của người Anh và tham vọng của hoàng tử dòng họ Orange, ông này hi vọng rằng ngai vàng Anh quốc không chỉ là sự gia tăng quyền lực cá nhân mà còn hoàn thành ước muốn và niềm tin chính trị mạnh mẽ nhất; vĩnh viễn đập tan sức mạnh của Louis XIV. Nhưng để đến Anh, ông cần phải có tàu, tiền và người của Các tỉnh hợp nhất. Nhưng họ đã lưỡng lự vì biết rằng điều đó sẽ dẫn đến chiến tranh với vua Pháp, vì ông này đã tuyên bố rằng James II là đồng minh của mình. Nhưng chính đường lối của Louis XIV – ông ta đã rút lại những nhượng bộ, đã được Hiệp ước Nimeguen công nhận đối với hoạt động thương mại của Hà Lan vào đúng lúc này – cuối cùng đã buộc người ta phải quyết định. Quyền lợi vật chất của Hà Lan bị thiệt hại nghiêm trọng, đó chính là lí do khiến cho cán cân bị lệch. Một nhà sử học Pháp nói: “Việc vi phạm Hiệp ước Nimeguen đã giáng một đòn mạnh vào nền thương mại của Hà Lan, làm giảm hơn một phần tư khối lượng hàng hoá

https://thuviensach.vn

buôn bán với chỉ riêng châu Âu, đã tháo bỏ được rào cản là sự đối đầu giữa tình cảm tôn giáo và quyền lợi vật chất, khiến cho cả nước Hà Lan có cảm tình với William, không ai còn lí do để hoà giải với Pháp nữa”[*]. Đó là tháng 11 năm 1687. Ngày sinh của người kế vị ngai vàng nước Anh vào mùa hè năm sau đã thúc đẩy việc giải quyết tất cả những vấn đề đó. Người Anh có thể chịu đựng vương triều của người cha đã tuổi cao bóng xế, nhưng họ không thể nào chấp nhận nổi sự kiện sẽ có cả một vương triều theo Thiên Chúa giáo La Mã trong tương lai.

Cuối cùng, vấn đề đã đạt đến giới hạn mà người ta nhắm tới suốt mấy năm qua. Louis XIV và William Orange, hai kẻ thù truyền kiếp, hiện là những nhân vật chính trong nền chính trị châu Âu, giống nhau cả cá tính mạnh mẽ lẫn động cơ mà họ đại diện, đang đứng trên ngưỡng cửa của những hành động mà hậu quả sẽ còn ảnh hưởng đến nhiều thế hệ. William vốn là một người bạo ngược, đứng trên bờ biển Hà Lan hướng ánh mắt tràn đầy hi vọng về phía nước Anh tự do, chỉ cách đó một dải nước hẹp, cũng là hàng rào bảo vệ của đảo quốc này, và dải nước đó cũng có thể trở thành rào cản mà những mục tiêu cao cả của ông không thể nào đạt được, vì lúc đó nhà vua Pháp có thể kiểm soát được mặt biển, nếu muốn. Louis XIV, người đang nắm toàn bộ nước Pháp trong tay, lại vẫn quay mặt về phía đông, ông thấy cả lục địa đang hội lại để chống mình. Trong khi đó, nước Anh ở bên cạnh cũng đầy thù hận, lúc nào cũng sẵn sàng lao vào chiến đấu với ông, chỉ còn thiếu mỗi người cầm đầu mà thôi. Ông còn phải quyết định liệu có nên để ngỏ con đường cho đầu nối với thân và để Hà Lan với Anh, hai cường quốc trên biển, cùng nằm dưới một vương triều hay không. Nếu ông tấn công Hà Lan trên bộ và đưa lực lượng hải quân vượt trội của mình vào eo biển Manche, ông có thể giữ William ở lại nước mình. Hơn thế nữa, vì hải quân Anh được nhà vua yêu mến và nuông chiều nên có khả năng họ sẽ trung thành với hoàng đế còn hơn cả các thuỷ thủ trung thành với người chỉ huy của họ. Nhưng lòng chung thuỷ với ước nguyện của đời mình, mà cũng có thể là không tự giải thoát khỏi những ước nguyện như thế, ông đã quay lại với lục địa, và ngày 24 tháng 9 năm 1688, ông tuyên chiến với Đức, đồng thời cho quân đội tiến về phía sông Rhine. William mừng rỡ, ông ta cho

https://thuviensach.vn

rằng trở ngại cuối cùng đối với tham vọng của mình đã được dỡ bỏ. Vài tuần sau, khi gió đổi chiều, ông liền lên đường sang Anh quốc. Đấy là ngày 30 tháng 10 năm 1688, đoàn viễn chinh bao gồm hơn 500 tàu vận tải cùng với 15.000 binh lính và 50 chiến thuyền hộ tống. Phần lớn sĩ quan quân đội là người Pháp theo đạo Tin Lành lánh nạn từ sau cuộc chiến tranh gần đây, còn Schomberg, tổng chỉ huy đoàn quân dưới quyền William cũng là một người Pháp theo đạo Tin Lành, đã từng là nguyên soái của quân đội Pháp, chứng tỏ tính chất hỗn tạp cả về chính trị lẫn tôn giáo của cuộc hành quân. Lần xuất phát đầu tiên thất bại vì bão lớn; nhưng lần thứ hai, xuất phát vào ngày 10 tháng 11 lại được gió nhẹ đưa thuyền nhanh chóng vượt qua vịnh và eo biển Manche. William đổ bộ lên Torbay vào ngày 15 tháng 11. James II chạy khỏi vương quốc ngay trong năm đó. Ngày 21 tháng 4 năm sau, William và Mary được tuyên cáo là quốc chủ của nước Anh. Anh và Hà Lan trở thành liên minh trong cuộc chiến tranh mà Louis XIV đã tuyên bố nhằm chống lại Các tỉnh hợp nhất ngay sau khi biết tin về cuộc đổ bộ của William. Trong những tuần lễ, khi mà cuộc viễn chinh được chuẩn bị và bị hoãn, đại sứ Pháp ở Hague và bộ trưởng hải quân đã cầu xin nhà vua dùng lực lượng hải quân ngăn chặn – lực lượng này mạnh đến nỗi trong những năm đầu cuộc chiến về số lượng nó đã vượt cả liên quân Anh và Hà Lan, nhưng Louis XIV không chịu. Dường như cả vua Anh lẫn vua Pháp đều đui mù như nhau. James II, trong khi có rất nhiều mối lo vẫn kiên quyết không nhận bất kì sự trợ giúp nào từ hải quân Pháp, vẫn tin tưởng vào lòng trung thành của thuỷ thủ Anh đối với cá nhân ông, mặc dù những lần nhà vua tổ chức thánh lễ mi sa trên tàu đã gây ra những vụ phản ứng và bất bình đến nỗi thuỷ thủ đoàn đã định quăng mấy vị cha cố xuống biển.

Như vậy là Pháp đã đơn thương độc mã nhảy vào cuộc chiến với Liên minh Augsburg. “Đã xảy ra điều mà nước này sợ nhất, điều mà chính sách của nước này tìm cách ngăn chặn trong nhiều năm. Anh và Hà Lan không chỉ là đồng minh mà còn là liên minh dưới quyền một người chỉ huy duy nhất, và nước Anh đã tham gia liên minh với sự nhiệt tình mà chính sách của dòng họ Stuart đã cố tình ngăn chặn trong một thời gian dài”. Những trận hải chiến trong cuộc chiến tranh này có rất ít giá trị chiến thuật, đó là nói

https://thuviensach.vn

nếu so với những trận đánh của De Ruyter. Về mặt chiến lược, đáng chú ý là Louis XIV tuy có lực lượng trên biển vượt trội nhưng đã không giúp đỡ được James II lúc đó đang ở Ireland và vẫn còn trung thành với mình, và sự biến mất một cách từ từ của lực lượng hải quân Pháp, Louis XIV không thể duy trì được lực lượng này vì chính sách hướng về đại lục do chính ông ta lựa chọn đã ngốn hết các khoản chi tiêu của ông ta. Điểm thứ ba, tuy có ít giá trị hơn, là tính chất đặc biệt và vai trò to lớn của cuộc chiến nhằm tàn phá nền thương mại và săn lùng tàu do Pháp thực hiện sau khi những hạm đội lớn của họ đã biến mất khỏi đại dương. Cuộc chiến này cùng kết quả to lớn mà nó tạo ra dường như trái ngược với những điều đã trình bày ở trên về sự kém hiệu quả của cuộc chiến đó nếu nó không nhận được sự trợ giúp của lực lượng hải quân đủ mạnh, nhưng việc khảo sát những điều kiện của cuộc chiến mà chúng tôi tiến hành dưới đây sẽ cho thấy đó không phải là mâu thuẫn thật sự.

Rút kinh nghiệm từ cuộc đụng độ gần đây nhất, đáng lẽ trong cuộc chiến tranh do mình gây ra này vua Pháp phải hướng toàn bộ sức mạnh vào các cường quốc trên biển, tức là chống lại William Orange và liên minh Anh-Hà Lan. Điểm yếu nhất của William là Ireland, mặc dù ở Anh vẫn còn không chỉ khá nhiều quân du kích của vị vua đã bị phế truất, mà ngay cả những người đã mời gọi ông ta cũng tạo ra những rào cản nhằm ngăn chặn quyền lực của ông ta. Chừng nào Ireland chưa bị khuất phục thì quyền lực của ông ta vẫn chưa được bảo đảm. James II chạy trốn khỏi Anh vào tháng 1 năm 1689, cùng với một hải đội và đoàn hộ tống của Pháp. Ông đến Ireland vào tháng 3. Trừ miền Bắc theo đạo Tin Lành, các nơi khác đều hân hoan chào đón ông. Ông lấy Dublin làm thủ đô và ở lại đó cho đến tháng 7 năm sau. Trong 15 tháng đó Pháp vẫn còn giữ thế thượng phong trên biển, họ đã nhiều lần đổ bộ lên đất Ireland; quân Anh – trong một nỗ lực nhằm ngăn chặn việc này – đã bị đánh bại ở vịnh Bantry[*]. Mặc dù James II đã đứng vững, song điều cực kì quan trọng là phải giúp đỡ ông ta; mặc dù điều quan trọng không kém là phải giữ không để cho William đổ quân lên hòn đảo này trước khi James II tăng cường được lực lượng và chiếm được Londonderry, lúc đó đang bị vây hãm; và mặc dù trong những năm 1689 và 1690 hải quân

https://thuviensach.vn

Pháp vẫn còn mạnh hơn hạm đội liên quân Anh-Hà Lan, nhưng đô đốc Rooke của Anh vẫn đưa được lực lượng cứu viện và quân lính đến Londonderry, và sau đó là nguyên soái Schomberg, với một ít binh lính, đã đổ bộ lên khu vực gần Carrickfergus. Rooke cắt đứt tuyến đường giao thông giữa Ireland và Scotland, nơi có khá nhiều quân du kích ủng hộ dòng họ Stuart. Sau đó, ông cùng với một hải đội nhỏ đi dọc bờ biển phía đông của Ireland, nhằm đốt những con tàu đang đậu trong cảng Dublin nhưng không thành vì không có gió. Sau đó ông ta đi đến gần Cork, lúc đó vẫn nằm trong tay James, và chiếm một hòn đảo trong hải cảng rồi an toàn trở về Downs vào tháng 10. Những chiến dịch, với kết quả là giải vây cho Londonderry và mở ra tuyến đường giao thông giữa Anh và Ireland, kéo dài trong suốt những tháng mùa hè. Pháp đã không thực hiện bất kì cố gắng ngăn chặn nào. Không nghi ngờ gì rằng nếu hạm đội Pháp có sự phối hợp một cách hữu hiệu vào mùa hè năm 1689 – bằng việc cách li đất nước này với Anh – họ đã đè bẹp được mọi cuộc phản kháng ở Ireland và gây thiệt hại cho cả lực lượng của William.

Năm sau cũng lại có sai lầm giống hệt như thế, cả về chiến lược lẫn chính trị. Bản chất của sự nghiệp, tương tự của James – dựa vào dân tộc yếu hơn và sự trợ giúp của nước ngoài – nếu không thu được kết quả nhanh chóng thì tự nó sẽ tan vỡ. Nhưng ông ta vẫn còn cơ hội, đấy là nói nếu Pháp, mà trước hết là lực lượng hải quân của nó, nhiệt tình giúp đỡ. Tương tự, lực lượng hải quân, như hải quân Pháp, sẽ yếu dần ngay sau khi chiến sự nổ ra. Trong khi đó, sức mạnh trên biển của liên quân càng ngày càng gia tăng vì nó có nguồn lực rộng lớn là đội tàu vận tải thương mại và tài sản quốc gia. Trong năm 1690, cán cân vẫn nghiêng về phía Pháp, nhưng sự chênh lệch đã không còn lớn như một năm trước đó nữa. Vấn đề quan trọng nhất là: đi theo hướng nào? Có hai đường lối hành động chính, kéo theo hai quan điểm về chiến lược hải quân. Cách thứ nhất, tấn công hạm đội liên quân, nếu họ thua lớn thì có thể làm cho ngai vàng của William ở nước Anh bị sụp đổ; cách thứ hai, dùng hạm đội như lực lượng phụ trợ trong chiến dịch ở Ireland. Nhà vua Pháp quyết định sử dụng cách thứ nhất, chắc chắn đây là một sự lựa chọn đúng đắn; nhưng ông đã coi thường, không ngăn chặn tuyến đường

https://thuviensach.vn

giao thông giữa hai hòn đảo, chẳng có lí do nào để làm như thế cả. Ngay từ tháng 3, ông đã cho một hạm đội lớn với 6.000 binh sĩ cùng trang thiết bị quân sự đổ bộ lên các hải cảng phía nam Ireland mà không gặp trở ngại nào. Nhưng sau khi hoàn thành chiến dịch, những con tàu nói trên đã trở về cảng Brest và nằm yên ở đó suốt tháng 5 và tháng 6, trong lúc một hạm đội lớn dưới quyền bá tước Tourville đang được hoàn tất. Trong suốt hai tháng đó, quân Anh tiếp tục tiến về bờ biển phía tây và ngày 21 tháng 6 William đưa lực lượng của mình gồm 288 tàu vận tải mà chỉ có 6 tàu chiến hộ tống rời cảng Chester. Ngày 24, ông ta đổ bộ lên Carrickfergus, còn tàu chiến thì được cho về để tham gia vào hạm đội lớn của Anh, nhưng họ đã không thực hiện được nhiệm vụ vì tàu của Tourville đã ra đến biển và thả neo ở phía đông eo biển Manche. Thật không thể tưởng tượng được điều gì có thể làm người ta choáng váng hơn là sự bất cẩn của cả hai phía tham chiến đối với việc trao đổi tin tức của đối phương với Ireland khi hòn đảo này còn nằm trong vòng tranh chấp. Nhưng đáng ngạc nhiên nhất là Pháp, vì nước này có lực lượng lớn hơn, đáng lẽ họ phải được những người bất mãn ở Anh cung cấp tin tức hoàn toàn chính xác về tất cả những sự kiện đang diễn ra ở đấy. Có vẻ như một hải đội gồm 25 tàu khu trục và một số tàu chiến được giao nhiệm vụ canh giữ kênh St. George. Nhưng lực lượng này không bao giờ đến được mục tiêu và chỉ 10 tàu khu trục đến được Kinsale khi James II đã mất toàn bộ lực lượng trong trận đánh ở Boyne. Các tuyến đường giao thông của Anh không hề bị đe doạ, dù chỉ một giờ.

Hạm đội của Tourville, tổng cộng có 78 chiếc, trong đó 70 chiếc là chiến thuyền và 8 hoả thuyền, ra khơi vào ngày 22 tháng 6, một ngày sau khi William cùng với đoàn quân của mình xuống thuyền. Ngày 30, quân Pháp đến gần mũi Lizard, làm cho viên đô đốc Anh lúng túng, lực lượng của ông này đang nằm ngoài khơi đảo Wight trong tình trạng không chuẩn bị đến nỗi không có cả tàu tuần tra ở phía tây. Ông ta nhổ neo và đi về hướng Đông Nam, và trong 10 ngày sau thỉnh thoảng lại có những chiếc tàu Anh hay tàu Hà Lan nhập vào. Hai hạm đội cùng đi về hướng đông, thỉnh thoảng lại tiến sát đến mức có thể nhìn thấy nhau.

https://thuviensach.vn

Tình hình chính trị ở Anh đã đến hồi quyết liệt. Những cuộc biểu tình của người Jacobite (những người đòi khôi phục vương quyền cho James II – ND) ngày càng trở nên công khai hơn, cuộc nổi loạn thành công ở Ireland đã kéo dài được hơn một năm, William thì đi xa, để mình Hoàng hậu ở lại London. Tình hình nguy ngập đến nỗi hội đồng quyết định đánh trả hạm đội Pháp, mệnh lệnh tác chiến đã được giao cho viên đô đốc người Anh tên là Herbert. Ông này lên đường thực hiện nhiệm vụ được giao, và hải đoàn của ông gặp quân Pháp vào ngày 10 tháng 7. Lúc đó đang có gió đông bắc, quân Pháp ở trên chiều gió, Herbert sắp xếp đội hình chiến đấu rồi lao vào tấn công. Quân Pháp đã đợi sẵn, buồm bị thổi ép vào cột*, gió thổi vào mạn phải, tàu đậu theo hướng đông-tây.

Trận chiến này có tên là Beachy Head. Số tàu tham chiến: phía Pháp là 70 chiếc, phía Anh-Hà Lan, theo số liệu của chính họ là 56, còn theo số liệu của Pháp là 60. Bên phía liên quân, lực lượng Hà Lan ở vị trí tiền quân, lực lượng Anh, do chính Herbert chỉ huy ở trung quân, còn hậu quân là lực lượng hỗn hợp Anh và Hà Lan. Cuộc chiến chia làm mấy giai đoạn như sau:

1. Liên quân đang trên đầu gió cùng đồng loạt tiến lên. Như thường thấy, việc tiến quân theo kiểu này thường được thực hiện rất kém và như vẫn thường xảy ra, tiền quân bị hứng đạn trước trung quân và hậu quân và chịu thiệt hại nặng nề.

2. Đô đốc Herbert, tuy là tổng tư lệnh nhưng lại để cho trung quân cách xa quân địch và không tấn công một cách quyết liệt. Tiền quân và hậu quân liên quân tham chiến ở cự li gần (Sơ đồ VI, A). Paul Hoste* giải thích rằng liên quân làm như thế là vì vị đô đốc chỉ huy muốn công kích chủ yếu vào hậu quân của Pháp. Để đạt mục đích đó, ông ta đã đưa trung quân đến gần hậu quân Pháp và trên đầu gió ở khoảng cách vừa tầm đạn pháo nhằm ngăn không cho quân Pháp chuyển hướng và dồn hậu quân Pháp vào giữa hai làn đạn. Về đại thể, có thể chấp nhận được nếu đây đúng là mục đích và kế hoạch của ông ta, nhưng kế hoạch này lại sai về tiểu tiết vì trung quân nằm cách quá xa tiền quân. Đáng lẽ ra ông ta phải tấn công – như Ruyter đã làm trong trận Texel – một số tàu chiến ở hậu quân của địch mà ông ta cho là đủ sức và giao cho tiền quân nhiệm vụ ngăn chặn nhưng không đánh nhau với tiền quân Pháp, có thể thừa nhận rằng vì có ít binh lực, vị đô đốc chỉ huy không thể lập chiến tuyến dài và kín như đối thủ, không được để cho đối thủ lấn lướt những chiến thuyền nằm ở điểm xa nhất, mà phải cố đạt

https://thuviensach.vn

được mục tiêu – như Herbert đã làm – không phải việc mở rộng khoảng cách ở trung quân mà phải gia tăng khoảng cách giữa các con tàu không được giao nhiệm vụ chiến đấu. Như vậy là cả tiền quân lẫn trung quân hạm đội liên quân đều bị rơi vào giữa hai làn đạn, cả hai đều bị tấn công.

3. Viên chỉ huy tiền quân Pháp, nhìn thấy hải đội Hà Lan đã đến gần và bất lợi hơn phía ông ta, liền điều 6 con tàu lên phía trước, 6 con tàu này đi vòng qua chiến thuyền Hà Lan và ép họ vào giữa hai làn đạn (Sơ đồ VI, B).

Trong khi đó, Tourville, sau khi đánh tan đơn vị đi đầu của trung quân địch, đã không còn thấy kẻ thù đâu nữa. Ông ta liền hạ lệnh cho những chiến thuyền chủ lực tiến lên – theo cách bố trí của Herbert thì những con thuyền này không có đối thủ – và chính những chiến thuyền còn nguyên vẹn này đã tăng cường được lực lượng tấn công tiền quân Hà Lan (B).

Hỗn chiến xảy ra ở đầu hàng quân, trong đó Hà Lan yếu hơn nên bị thiệt hại rất nặng nề. May cho liên quân là gió đã dịu, và trong khi chính Tourville và các chiến thuyền khác của Pháp thả xuồng để kéo vào vị trí phù hợp thì liên quân đã kịp thời nhổ neo, và trước khi Tourville chiếm được vị trí thì thuỷ triều xuống, kéo hạm đội của ông về phía tây nam, cách xa đối phương. Cuối cùng ông ta thả neo cách địch quân ba dặm.

https://thuviensach.vn

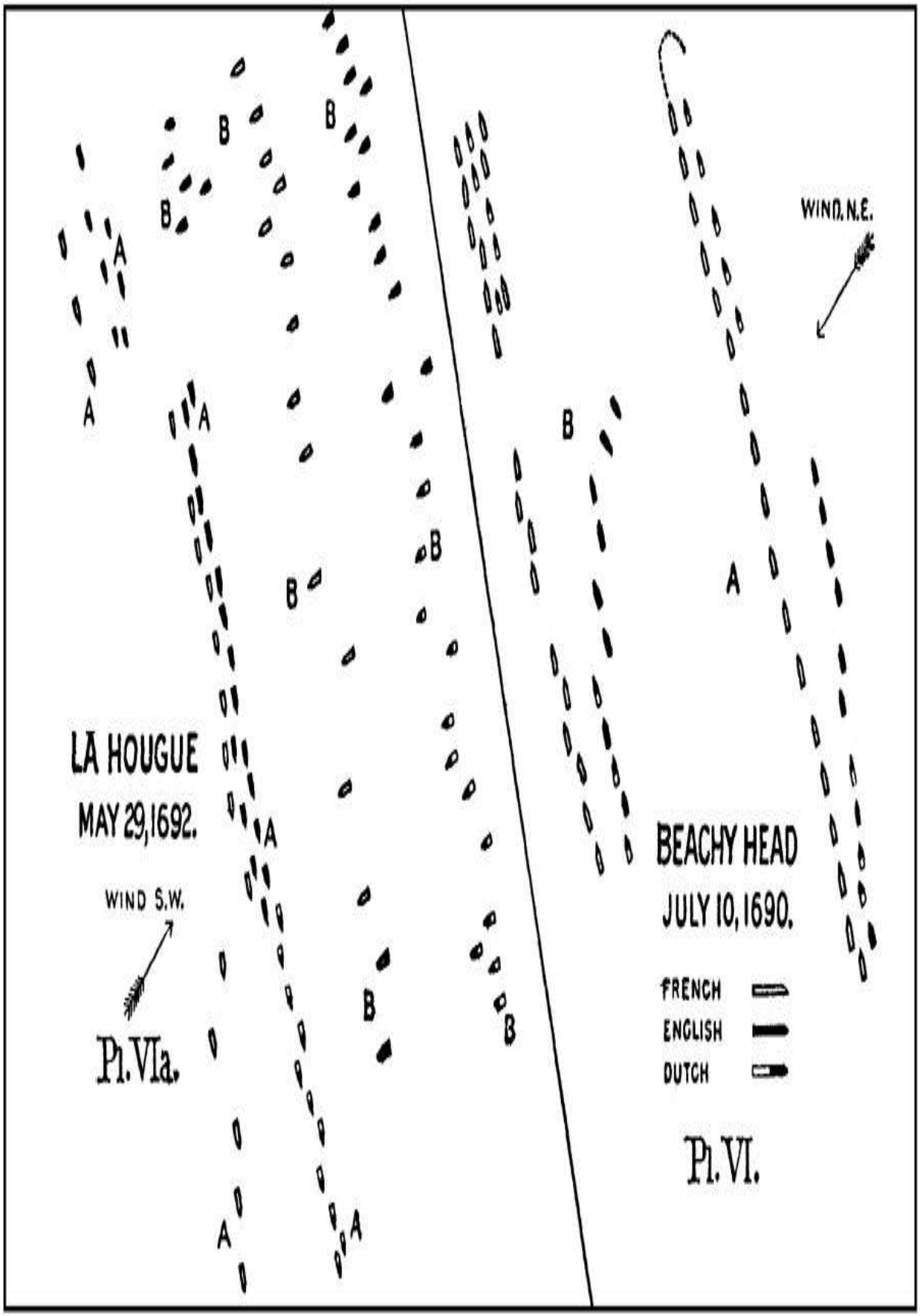

https://thuviensach.vn

Sơ đồ VI và Sơ đồ VIa

Lúc 9 giờ tối, thuỷ triều thay đổi, liên quân nhổ neo và hướng về phía đông. Nhiều chiến thuyền của họ bị hỏng nặng đến nỗi người ta quyết định đánh đắm còn hơn là tiếp tục chiến đấu để cứu chúng, đấy là theo tài liệu của Anh.

Tourville truy đuổi liên quân, nhưng đáng lẽ phải hạ lệnh đuổi theo hết tốc lực thì ông lại giữ nguyên đội hình chiến đấu và giảm tốc độ cả hạm đội xuống bằng tốc độ của những chiếc chậm nhất. Thế mà đây đúng là trường hợp không chỉ có thể mà nhất định phải lao vào hỗn chiến. Phải truy kích đối phương đã bị thua và đang bỏ chạy với một quyết tâm rất lớn, đội hình chỉ cần giữ ở mức độ sao cho chiến thuyền truy kích có thể giúp đỡ lẫn nhau mà thôi – điều này hoàn toàn không có nghĩa là phải giữ phương hướng và khoảng cách giữa các chiến thuyền như lúc bắt đầu hay ở giữa trận chiến, khi mà quân địch còn chống cự một cách quyết liệt. Không biết chỉ huy cuộc truy kích chứng tỏ sự khiếm khuyết kiến thức quân sự của Tourville, và sự khiếm khuyết này lại thường được thể hiện trong những giờ phút quyết định trên con đường hoạn lộ của ông. Ông sẽ không bao giờ có cơ hội như thế này nữa, đấy là một trận chiến vĩ đại, trong đó ông là tổng tư lệnh và Hoste, người có mặt trên một kì hạm, thì gọi đây là chiến thắng trên biển hoàn hảo nhất từ xưa đến nay. Trên thực tế, vào thời đó, đây đúng là chiến thắng hoàn hảo nhất, nhưng không phải là chiến thắng quyết định nhất, như đáng lẽ phải thế. Người Pháp, theo tài liệu của Hoste, không bị mất một chiếc xuồng chứ chưa nói đến chiến thuyền, và nếu đúng như thế thì sự chậm chạp trong việc truy kích lại càng đáng trách hơn. Trong khi đó, liên quân đang bỏ chạy, 16 chiến thuyền của họ bị mắc cạn và họ phải đốt chúng ngay trước mắt quân thù đang truy đuổi đến tận Downs. Các tác giả người Anh nói rằng liên quân chỉ mất có 8 chiến thuyền – đánh giá này có thể nhỏ hơn thực rế rất nhiều trong khi đánh giá của Pháp lại lớn hơn rất nhiều. Herbert đưa hạm đội của ông vào sông Thames, và hạ lệnh tháo hết phao tín hiệu trên sông, vì thế quân địch không dám đuổi theo nữa[*].

https://thuviensach.vn

Tourville là nhà hàng hải nổi danh duy nhất trong lịch sử của cuộc chiến tranh này, đấy là nói nếu ta không tính đến những người chỉ huy tàu lùng mà đứng đầu là Jean Bart. Mặc dù chỉ huy các hải đội Anh đều là những người dũng cảm và đầy sáng tạo, nhưng không người nào có thành tích nổi bật cả. Tourville vừa là một nhà hàng hải lại vừa là một quân nhân, và cho đến lúc đó ông ta đã phục vụ trên biển được gần 30 năm. Lòng can đảm hiếm có của Tourville được thể hiện ngay từ thời trai trẻ. Ngoài ra, ông còn có mặt trong tất cả những trận đánh mà hải quân Pháp từng tham chiến: trong cuộc chiến tranh Anh-Hà Lan, trong cuộc chiến tranh ở Địa Trung Hải, và trong cuộc chiến chống lại bọn cướp biển ở Barbary. Trước khi được phong chức đô đốc, ông đã từng chỉ huy những hạm đội lớn nhất, được đưa ra khơi trong những năm đầu của cuộc chiến tranh này và đã đưa vào bộ chỉ huy kiến thức về chiến thuật, dựa trên cả lí thuyết lẫn thực tiễn, liên kết nó với việc học hỏi trên thực tế công việc của nhà hàng hải. Đây là việc làm cần thiết nhằm áp dụng một cách hiệu quả nhất những nguyên tắc chiến thuật hải quân. Nhưng mặc dù có những phẩm chất cao như thế, dường như ông vẫn thiếu – như nhiều nhà quân sự vẫn thường thiếu – khả năng nhận trách nhiệm lớn lao[*]. Sự thận trọng mà ông thể hiện trong cuộc truy đuổi lực lượng liên quân sau trận Beachy Head – mặc dù bề ngoài không có vẻ như thế – xuất phát từ cùng một tính cách mà hai năm sau đã suýt nữa đưa hạm đội do ông chỉ huy đến chỗ diệt vong ở gần La Hougue, vì ông đã tuân theo mệnh lệnh của nhà vua. Ông có đủ dũng khí để làm mọi việc, nhưng không đủ sức gánh trên vai những trách nhiệm nặng nề nhất. Trên thực tế, Tourville là tiền bối của những chiến thuật gia tài giỏi và đầy thận trọng của thời đại đang đến gần, nhưng vẫn mang dáng dấp của những chỉ huy kiên cường của thế kỉ XVII. Không nghi ngờ gì rằng, sau trận Beachy Head ông cảm thấy đã hành động rất đúng và có thể hài lòng. Nhưng có thể ông đã không làm như thế, nếu ông cảm nhận được như Nelson, khi ông này nói: “Nếu chúng ta bắt được 10 tàu địch và để cho con tàu thứ 11 chạy thoát, trong khi có thể bắt được nó thì tôi không bao giờ có thể nói đó là một ngày thành công”.

Một ngày sau trận đánh Beachy Head, với những kết quả to lớn nhưng vẫn có tính cục bộ của nó, sự nghiệp của James II đã tiêu tan ngay trên lãnh

https://thuviensach.vn

thổ Ireland. Lực lượng lục quân, do William chuyển đến mà không gặp bất cứ trở ngại nào, vượt trội cả về quân số lẫn khả năng tác chiến so với đối phương. William cũng giỏi hơn vị cựu hoàng, đấy là nói trong vai trò người chỉ huy. Louis XIV khuyên James hãy tránh trận đánh mang tính quyết định, nếu cần thì rút về Shannon, tức là rút vào sâu bên trong khu vực vẫn trung thành với ông ta. Nhưng việc bỏ thủ đô sau một năm chiếm đóng sẽ nảy sinh hậu quả về mặt đạo đức, ngăn chặn việc đổ quân của William sẽ mang lại kết quả tốt hơn nhiều. Janies quyết định bảo vệ Dublin, ông đưa quân tiến theo dòng sông Boyne, ngày 11 tháng 7, hai đạo quân gặp nhau ở đây. Kết quả là James bị đánh tan tành. Nhà vua chạy về Kinsale, ông tìm được 10 chiếc tàu khu trục chịu trách nhiệm kiểm soát kênh St. George. ông lên tàu và lại đến Pháp để tìm nơi trú ngụ. James II đề nghị vua Pháp mở rộng kết quả trận Beachy Head bằng cách đưa mình cùng với một đội quân Pháp đổ bộ lên Anh quốc, Louis XIV giận dữ từ chối, và hạ lệnh cho đội quân đang còn ở Ireland rút lui ngay.

Cơ hội của một cuộc khởi nghĩa nhằm ủng hộ James II, chí ít là bên bờ eo biển Manche – nếu quả thật có những cơ hội như thế – là sản phẩm phóng đại quá mức của trí tưởng tượng của chính ông ta. Sau khi liên quân đã rút lui an toàn vào sông Thames, theo chỉ thị, Tourville đã làm vài cuộc biểu dương lực lượng ở miền Nam nước Anh, nhưng những cuộc biểu dương này chẳng có ý nghĩa gì trong việc lôi kéo người dân thể hiện lòng trung thành đối với sự nghiệp của dòng họ Stuart.

Ở Ireland tình hình lại khác. Sau trận Boyne, quân đội Ireland cùng với đoàn quân Pháp rút về Shannon và đóng lại đấy. Trong khi đó, Louis XIV đã không còn giận dữ như lúc đầu, ông tiếp tục gửi quân và đồ tiếp tế đến Ireland. Nhưng tình trạng khẩn trương của cuộc chiến trên lục địa không cho phép ông ủng hộ một cách đúng mức, và cuộc chiến tranh Ireland kết thúc hơn một năm sau đó. Đấy là vụ bại trận ở Aghrim và đầu hàng ở Limerick. Trận chiến Boyne – do màu sắc tôn giáo đặc biệt của nó, đã trở nên nổi tiếng một cách quá mức – có thể được coi là ngày mà vương miện của nước Anh đã được gắn một cách vững chắc lên đầu William. Tuy nhiên, có thể nói một

https://thuviensach.vn

cách chính xác hơn là thắng lợi của William, và cũng là thắng lợi của châu Âu trong cuộc chiến của Liên minh Augsburg chống lại Louis XIV là do những sai lầm và thất bại của hải quân Pháp trong chiến dịch vào năm 1690. Mặc dù trong chiến dịch đó Pháp đã giành được chiến thắng nổi bật nhất so với tất cả những chiến thắng mà họ đã giành được trong những trận giao chiến trên biển với quân Anh. Liên quan đến những chiến dịch quân sự đáng chú ý khác, thật thú vị khi đưa ra nhận xét rằng, Tourville ra khơi một ngày sau khi William rời Chester, và giành chiến thắng ở Beachy Head một ngày sau khi trận đánh ở Boyne chấm dứt. Nhưng thất bại thực sự lại nằm ở chỗ người ta đã để cho William đưa được một đội quân lớn như thế mà không gặp bất kì trở ngại nào. Có thể việc ông ta tiến vào Ireland là có lợi cho chính sách của Pháp, nhưng không phải là với một lực lượng lớn như thế ở sau lưng, chiến địch Ireland đưa đến kết quả là William đã ngồi vững trên ngai vàng Anh quốc và thiết lập được liên minh Anh-Hà Lan và liên minh của hai cường quốc trên biển dưới một ngai vàng là sự bảo đảm – nhờ khả năng thương mại và vận tải biển của họ, cũng như nguồn tài sản mà họ thu được từ biển cả – cho thắng lợi của cuộc chiến tranh mà các nước đồng minh của họ tiến hành trên đại lục.

Năm 1691 chỉ được đánh dấu bằng một sự kiện vĩ đại diễn ra trên biển mà thôi. Sau này nó được người Pháp gọi là “cuộc dạo chơi của Tourville”, và hiện nay trong hải quân Pháp người ta coi đấy là biểu hiện của những tính toán cực kì thông minh cả về chiến lược lẫn chiến thuật. Lực lượng dự bị – ta đã nói tới bên trên như là tính chất đặc thù của các nước với sức mạnh trên biển không chỉ dựa vào định chế quân sự mà còn dựa vào đặc điểm và việc làm của dân chúng – bắt đầu đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của liên quân. Mặc dù đã gặp thất bại và chịu tổn thất ở Beachy Head, hạm đội liên quân lại ra khơi vào năm 1691 với quân số lên đến 100 chiến thuyền, dưới quyền chỉ huy của đô đốc Russell. Trong khi Tourville chỉ tập hợp được có 72 chiến thuyền, tức là đúng bằng năm cũ. “Ngày 25 tháng 6, ông rời cảng Brest. Vì quân địch chưa xuất hiện trên eo biển Manche cho nên ông chỉ tuần tra ngay ngoài cửa biển và cho tàu đi trinh thám theo tất cả mọi hướng. Được tin hạm đội liên quân đang đậu gần quần đảo Sicily để

https://thuviensach.vn

bảo vệ đoàn tàu sắp từ Tây Á tới. Tourville lập tức tiến về phía bờ biển nước Anh nơi một đoàn tàu buôn từ Jamaica cũng sắp tới. Sau khi lừa được các tàu tuần dương Anh bằng cách di chuyển lắt léo, ông đã tiếp cận được đoàn tàu buôn từ Jamaica tới, bắt được mấy con tàu và đuổi những con tàu khác chạy tán loạn trước khi Russell kịp giáp chiến với ông. Cuối cùng, khi hạm đội liên quân xuất hiện thì Tourville đã di chuyển một cách khéo léo, luôn luôn ở trên đầu gió, kéo hạm đội liên quân ra xa đến mức họ mất 50 ngày mà không tìm được cơ hội tấn công. Trong khi đó, đoàn tàu lùng của Pháp đã có mặt rải rác khắp eo biển, họ liên tục tấn công, cướp bóc thương thuyền kẻ thù và làm nhiệm vụ bảo vệ cho những đoàn tàu tiếp tế của Pháp tới Ireland. Mệt mỏi vì những cố gắng bất thành, Russell quay lại bờ biển Ireland. Sau khi hộ tống đoàn tàu vận tải Pháp trở về an toàn, Tourville cũng quay về và thả neo ở Brest Roads.”

Chiến lợi phẩm do hạm đội của chính Tourville thu được không phải là lớn, nhưng rõ ràng họ đã thành công trong việc lôi kéo được hạm đội liên quân, không để họ tấn công các đội tàu lùng, chuyên tàn phá nền thương mại. Nhưng thiệt hại của ngành thương mại Anh trong năm này không lớn bằng năm sau. Ngành thương mại của Hà Lan trên biển Bắc bị thiệt hại nặng nề nhất.

Hai cuộc chiến tranh, trên bộ và trên biển, tuy được tiến hành đồng thời, nhưng lại độc lập với nhau. Đề tài thảo luận của chúng ta không cần thiết phải nhắc đến cuộc chiến trên bộ. Trong năm 1692, hải quân Pháp gặp một đại hoạ, có tên là trận đánh La Hougue. Thực ra, về mặt chiến thuật nó chẳng có giá trị gì nhiều, còn kết quả của nó thì đã bị thổi phồng một cách quá đáng, nhưng một bản báo cáo được nhiều người biết đã biến nó thành một trong những trận hải chiến nổi tiếng nhất thế giới, và vì vậy không thể bỏ qua.

Bị những tin tức từ Anh gửi về làm cho rối trí, và nhất là những tin tức của James II, người vẫn ấp ủ trong lòng niềm tin rằng nhiều sĩ quan hải quân gắn bó với cá nhân ông ta hơn cả lòng yêu nước và lòng trung thành đối với chức phận, Louis XIV quyết định thử để một đạo quân do chính James II chỉ

https://thuviensach.vn

huy đổ bộ lên bờ biển miền Nam nước Anh. Bước đầu tiên là Tourville sẽ chỉ huy một đoàn chiến thuyền từ 50 đến 60 chiếc, 13 trong số đó xuất phát từ Toulon sẽ giao tranh với hạm đội Anh. Nhưng không hiểu vì sao, người Pháp lại cho rằng nhiều chiến thuyền Anh sẽ đào ngũ, hậu quả là họ mất tinh thần chiến đấu và quân Pháp sẽ giành chiến thắng toàn diện một cách dễ dàng. Nhưng hạm đội Toulon đã không gặp may ngay từ đầu, do gió ngược, chuyến hải hành bị trì hoãn; và Tourville ra khơi với 44 tàu chiến, với mệnh lệnh dứt khoát của nhà vua là phải chiến đấu khi gặp quân địch, dù chúng có đông đến đâu và với bất cứ giá nào.

Ngày 29 tháng 5, TourvilIe nhìn thấy lực lượng liên quân với 99 chiến thuyền xuất hiện theo hướng đông nam. Gió đang thổi theo hướng tây nam, quân Pháp có thể chủ động tấn công, nhưng Tourville lại cho mời tất cả các sĩ quan cấp đô đốc lên thuyền của mình để bàn xem có tấn công hay không. Tất cả đều nói không, lúc đó ông ta mới đưa cho họ xem mệnh lệnh của nhà vua[*]. Không ai dám cãi nữa, họ không biết rằng những chiếc thuyền nhẹ mang theo mệnh lệnh ngược lại đang đi tìm kiếm hạm đội của họ. Các sĩ quan quay lại thuyền của mình, và cả hải đoàn cùng tiến về phía liên quân. Liên quân, gió thổi vào mạn phải, mũi thuyền hướng về phía nam đông nam. Lực lượng Hà Lan làm tiền quân, lực lượng Anh giữ trung quân và hậu quân. Khi đã đến gần địch, quân Pháp xoay thuyền để gió cũng thổi vào mạn phải và chiếm vị trí phía trên chiều gió. Do ít quân hơn, Tourville không thể hoàn toàn tránh được việc phòng tuyến liên quân tiến sát đến hậu quân của ông ta, mà hậu quân lại quá yếu do phải rải quân trên khoảng cách quá dài. Nhưng ông đã tránh được sai lầm mà Herbert đã mắc ở trận Beachy Head, tức là cho tiền quân của mình với khoảng cách khá lớn giữa các thuyền để kéo tiền quân địch ra, không cho họ tham chiến, rồi lao vào kịch chiến với trung quân và hậu quân đối phương (Sơ đồ VIa. A, A, A), Không cần thiết phải theo dõi tất cả các giai đoạn của trận đánh không cân sức này. Kết quả bất thường của nó là sau khi súng ngừng nổ vào ban đêm – vì khói và gió lặng – thì không có một tàu Pháp nào bị đánh đắm hay phải hạ cờ (đầu hàng – ND). Không có lực lượng hải quân nào có thể thể hiện được tinh thần và hiệu quả chiến đấu cao hơn thế; và tài năng của nhà hàng hải Tourville cũng

https://thuviensach.vn

như hiểu biết về mặt chiến thuật của ông đã đóng vai trò lo lớn, góp phần tạo ra kết quả như trên; một kết quả, phải nói rằng, chẳng vinh dự gì đối với liên quân. Khi đêm xuống, cả hai hạm đội cùng thả neo (B, B, B), một số tàu chiến Anh (B') đậu ở phía tây nam đoàn tàu chiến Pháp. Sau đó những con tàu này cắt dây neo và đi qua đội hình quân Pháp để nhập lại vào lực lượng chủ yếu; trong khi làm như thế, họ đã bị đối phương gây cho khá nhiều thiệt hại.

Đầy lòng kiêu hãnh về hạm đội của mình và thấy rằng có đánh nhau nữa cũng vô ích, Tourville nghĩ đến việc rút lui. Cuộc triệt thoái bắt đầu vào lúc nửa đêm, gió bắc thổi nhẹ và kéo dài suốt ngày hôm sau. Liên quân đuổi theo, quân Pháp gặp khó khăn vì chiếc kì hạm có tên Royal Sun bị hỏng nặng. Đây là chiến hạm tuyệt vời nhất của hải quân Pháp, vị đô đốc chỉ huy không thể ra lệnh phá huỷ. Hướng rút lui là channel Islands (tiếng Pháp; Iles de la Manche), 35 chiến thuyền đi cùng vị đô đốc chỉ huy; 20 chiếc trong số đó đã đi cùng nước thuỷ triều qua một hành lang đầy nguy hiểm có lên là Race of Alderney, nằm giữa hòn đào cũng có tên như thế và đất liền, và đến được St. Malo một cách an toàn. Thuỷ triều thay đổi trước khi số chiến hạm còn lại kịp vào theo, mặc dù đã thả neo nhưng những chiến hạm này vẫn bị trôi về hướng đông, dưới chiều gió so với lực lượng địch quân. Ba chiếc kịp chạy vào ẩn náu ở Cherbourg, nơi không có đê chắn sóng cũng chẳng có hải cảng nào; 20 chiếc còn lại chạy vào mũi La Hougue; tất cả đều bị thuỷ thủ đoàn hoặc liên quân đốt cháy hết. Như vậy là, Pháp đã mất 15 chiến hạm tuyệt vời nhất, chiếc nhỏ nhất trong số đó cũng mang trên boong đến 60 khẩu đại bác, nhưng tổn thất này cũng chỉ lớn hơn một chút so với tổn thất của liên quân trong trận Beachy Head mà thôi. Ấn tượng mà sự kiện này gây ra đối với xã hội, một xã hội đã quen với vinh quang và thành tích của Louis XIV, lớn hơn rất nhiều so với kết quả thực sự của nó, và nó đã xoá sạch kí ức về tinh thần hi sinh cao cả của Tourville và binh lính dưới quyền ông. La Hougue cũng là trận đánh lớn cuối cùng của hải quân Pháp, ngay trong năm sau lực lượng này đã nhanh chóng rơi vào tình trạng suy thoái, cho nên có thể nói thảm hoạ này cũng là đòn đánh chí tử đối với nó. Nhưng thực tế là một năm sau đó Tourville đã lại ra khơi cùng với 70 chiến thuyền nữa, và

https://thuviensach.vn

như vậy nghĩa là tất cả thiệt hại đều đã được sửa chữa và khôi phục, sự suy sụp của hải quân Pháp không phải do họ thua trận, mà do nước Pháp đã kiệt quệ và phải trả giá quá cao cho cuộc chiến tranh trên bộ. Đây là cuộc chiến tranh do liên minh của hai cường quốc trên biển tiến hành, mà liên minh này tồn tại được là do William đã giành được chiến thắng trong chiến dịch Ireland. Không thể khẳng định rằng kết quả có thể khác nếu năm 1690 hải quân Pháp hoạt động theo hướng khác, nhưng sẽ không sai khi nói rằng sai lầm trong chỉ đạo của hải quân Pháp là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới tình trạng như thế, và là nguyên nhân đầu tiên dẫn tới sự suy sụp của hải quân Pháp.

Trong 5 năm còn lại của cuộc chiến tranh mang tên Cuộc chiến của Liên minh Augsburg – trong đó toàn bộ châu Âu dùng vũ lực chống lại Pháp – không có một cuộc hải chiến lớn nào, cũng không có một sự kiện trên biển có ý nghĩa sống còn nào. Muốn đánh giá ảnh hưởng sức mạnh trên biển của liên quân phải tập hợp và vẽ ra được bức tranh về áp lực, tuy không ồn ào, nhưng liên tục lên tất cả những lĩnh vực đời sống nước Pháp. Trên thực tế, các cường quốc trên biển luôn hành động như thế, và chính vì nó không ồn ào nên có vẻ như người ta không nhận thấy, vì vậy mà càng cần phải tìm hiểu một cách thận trọng hơn.

Đứng đầu lực lượng đối địch với Louis XIV là William, và xu hướng nghiêng về lục quân chứ không phải hải quân của ông ta, cùng với chính sách của Louis XIV, làm cho cuộc chiến tranh có đặc điểm của cuộc chiến tranh trên bộ hơn là chiến tranh trên biển, còn việc rút dần các hạm đội lớn của Pháp, làm cho hải quân đồng minh không còn đối thủ trên biển cũng dẫn đến xu hướng đó. Hơn nữa, hải quân Anh – quân số lớn gấp đôi hải quân Hà Lan – lại có tinh thần chiến đấu cực kì thấp. Hậu quả của quá trình suy thoái đạo đức dưới triều Charles II chưa thể nào khắc phục hết trong vòng ba năm cầm quyền của người kế nhiệm, tình hình chính trị ở Anh cũng tạo ra nhiều lí do làm cho sự bất ổn gia tăng. Như đã nói ở trên, James II tin rằng các sĩ quan hải quân và thuỷ thủ vẫn trung thành với cá nhân ông. Đúng sai thế nào không biết, nhưng những người cầm quyền mới cũng nghĩ như thế, nó khiến

https://thuviensach.vn

cho người ta nghi ngờ lòng trung thành và mức độ tin cậy của nhiều sĩ quan và tạo ra sự rối loạn trong việc quản lí hải quân. Lịch sử cho chúng ta biết rằng, "những lời phàn nàn của các thương nhân là rất có cơ sở và chứng tỏ rằng bộ chỉ huy lực lượng hải quân Anh thường được giao vào tay những người thiếu hiểu biết, còn khi đã mắc sai lầm thì không thể nào sửa chữa được, vì những người có kinh nghiệm do thời gian phục vụ lâu dài thì bị coi là không trung thành, vì thế mà các biện pháp khắc phục của chính phủ ngày càng làm cho sự việc trở nên tồi tệ hơn"[*]. Sự ngờ vực lan tràn trong cả chính phủ lẫn ngoài xã hội. Sĩ quan thì kết bè kết cánh và do dự, ai cũng sợ là rủi ro hoặc sai lầm trong hành động có thể bị kết tội phản quốc.

Sau trận La Hougue, hải quân đồng minh hoạt động trên ba hướng chính. Thứ nhất, tấn công các cảng của Pháp, nhất là các cảng nằm trong eo biển Manche và ở gần Brest. Những cuộc tấn công này thường chỉ nhằm gây thiệt hại trong khu vực hoặc phá huỷ thuyền bè, đặc biệt là trong những hải cảng dùng làm nơi đồn trú của các đoàn tàu lùng; và mặc dù đôi khi có những đội quân rất đông đảo ra khơi làm nhiệm vụ, nhưng William coi đấy cũng chỉ hơn chiến thuật nghi binh một chút, nhằm buộc Louis phải đưa quân từ mặt trận về bảo vệ bờ biển mà thôi, có thể nói rằng, trong cuộc chiến tranh này cũng như những cuộc chiến tranh diễn ra sau đó, tất cả những chiến dịch chống lại vùng bờ biển nước Pháp đều có ít tác dụng, thậm chí nếu coi đó là những trận vu hồi thì chúng cũng không gây ra cho quân đội Pháp bất kì thiệt hại đáng kể nào. Nếu các hải cảng của Pháp phòng thủ kém hơn hay đường thuỷ của Pháp cho phép đối phương đi vào tận trung tâm của đất nước, như vịnh Chesapeake và Delaware cũng như các eo biển miền Nam nước ta, thì kết quả có lẽ đã khác.

Thứ hai, hải quân đồng minh có giá trị quân sự rất lớn dù họ không đánh trận nào, đấy là khi Louis XIV quyết định tấn công Tây Ban Nha vào năm 1694. Tây Ban Nha, dù yếu, vẫn là mối nguy vì nước này nằm sau hậu phương của Pháp. Cuối cùng, Louis đã quyết định buộc nước này phải kí hoà ước bằng cách đưa chiến tranh vào vùng Catalonia, trên vùng bờ biển đông bắc, chiến dịch trên bộ được sự trợ giúp của hạm đội nằm dưới quyền

https://thuviensach.vn

chỉ huy của Tourville. Việc chinh phục cái tính cứng đầu này diễn ra một cách nhanh chóng, đó là nói cho đến khi hải quân đồng minh với lực lượng vượt trội đến gần và buộc Tourville phải rút về Toulon. Điều đó đã cứu được Barcelona. Từ đó cho đến khi hai cường quốc trên biển quyết định kí hoà ước, hạm đội của họ vẫn dừng chân ở bờ biển Tây Ban Nha và chặn đứng được chiến thắng của quân Pháp. Năm 1697, khi William muốn kí hoà ước và Tây Ban Nha khước từ, Louis lại đưa quân xâm lược nước này, còn hạm đội đồng minh thì không tới, lúc đó Barcelona mới thất thủ.

Trong thời gian đó cuộc viễn chinh của hải quân Pháp chống lại Cartagena ở Nam Mỹ (đây là thành phố ở phía bắc Colombia, không phải Cartagena ở Tây Ban Nha – ND) giành được thắng lợi. Tây Ban Nha, do bị giáng hai đòn đau như thế – cả hai đều do đối thủ kiểm soát được mặt biển thực hiện – đã chấp nhận điều kiện hoà bình.

Chức năng thứ ba của lực lượng hải quân đồng minh là bảo vệ ngành thương mại trên biển, và ở đây – nếu tin vào tài liệu lịch sử – họ đã thất bại thảm hại. Chưa bao giờ cuộc chiến chống lại ngành thương mại lại được tiến hành trên bình diện rộng và có kết quả to lớn như trong giai đoạn này. Những chiến dịch rộng lớn nhất và tàn phá dữ dội nhất lại được thực hiện vào đúng lúc những hạm đội lớn của Pháp không còn hiện diện trên biển nữa, nghĩa là trong những năm sau trận La Hougue. Dường như điều này trái ngược với khẳng định rằng cuộc chiến như thế phải được những hạm đội mạnh hoặc những hải cảng ở gần hỗ trợ. Cần phải thảo luận một cách kỹ lưỡng, bởi thiệt hại đối với ngành thương mại do các tàu lùng gây ra là tác nhân quan trọng buộc các cường quốc trên biển phải hướng tới hoà bình với Pháp, vì thu nhập từ ngành thương mại đã giúp các nước này nuôi được quân đội của mình và tài trợ cho quân đội các nước tham chiến trên lục địa, đấy chính là phương tiện chính để các nước đó có thể kéo dài chiến tranh, và Pháp đã đặt cho họ điều kiện. Tấn công và bảo vệ nền thương mại vẫn còn là vấn đề nóng bỏng hiện nay.

Cần phải nói ngay rằng, quá trình suy sụp của hải quân Pháp đã diễn ra một cách từ từ, và ảnh hưởng về mặt đạo đức của cuộc chiến tranh chống lại

https://thuviensach.vn

ngành thương mại trên eo biển Manche cũng như chiến thắng của nó trong trận Beachy Head, cùng với hành động dũng cảm của nó trong trận La Hougue đã để lại dấu ấn tích cực trong tâm trí hải quân đồng minh một thời gian. Nó buộc liên quân phải đưa chiến thuyền vào những hạm đội lớn chứ không dám chia ra để săn lùng những tàu tuần dương của địch, và như vậy đã trợ giúp những con tàu tuần dương của Pháp chẳng khác gì tàu chiến của chính nước này đang hoạt động trên biển. Thêm nữa, hải quân Anh và ban chỉ huy của nó – như đã nói bên trên – đang lâm vào tình trạng khó khăn. Những lực lượng phản bội ở ngay trong lòng nước Anh lại tạo cho Pháp lợi thế vì có những thông tin chính xác hơn về hải quân và tàu buôn Anh quốc, so với thông tin mà liên quân nhận được, ngay trong năm sau trận La Hougue. Sau khi nhận được thông tin chính xác về một đoàn tàu hộ tống lớn xuất phát từ Smyrna, Pháp đã cho hạm đội của Tourville ra khơi vào tháng 5 trước khi đồng minh kịp thực hiện dự định của mình là bao vây ông ta ở Brest. Sự chậm trễ này cũng như tai hoạ tiếp theo của chính phủ Anh – họ không nắm được ngày giờ xuất phát của Tourville ngay cả sau khi đoàn tàu chở hàng của họ đã ra khơi – đều là do chỉ huy kém cỏi mà ra.

Tourville bất ngờ tấn công đoàn vận tải ngay gần eo biển Gibraltar, ông đã phá huỷ và bắt được 100 trong số 400 chiếc thuyền trong đoàn, và đuổi số còn lại chạy tan tác. Đây không đơn giản là trường hợp cuộc chiến phá hoại ngành thương mại vì hạm đội của Tourville có đến 71 chiếc, nhưng nó cho thấy sự bất lực của bộ chỉ huy Anh. Sự thật là cuộc chiến tranh phá hoại của Pháp gây nhiều thiệt hại nhất là ngay sau trận La Hougue. Có hai lí do: Thứ nhất, hạm đội liên quân phải dừng lại ở Spithead suốt hơn hai tháng để cho bộ binh xuống và đưa họ đổ bộ lên lục địa; và như vậy là, mặc cho các tàu tuần dương Pháp hoành hành mà không gặp bất kì trở ngại nào; và thứ hai, vì Pháp không còn khả năng đưa hạm đội của mình ra biển trong mùa hè đó cho nên họ đã cho sĩ quan và thuỷ thủ phục vụ trên các tàu lùng, vô hình trung đã làm gia tăng đáng kể lực lượng này. Hai lí do xảy ra cùng một lúc làm cho cuộc chiến tranh phá hoại thành ra không bị trừng trị và phát triển rất nhanh, gây ra những phản ứng dữ dội ngay tại Anh. Một nhà chép sử hải quân Anh viết: “Phải công nhận rằng năm trước, khi mà người Pháp còn làm

https://thuviensach.vn

chủ trên biển, ngành thương mại của chúng ta bị thiệt hại ít hơn nhiều lần so với năm nay, khi mà hạm đội lớn của họ bị vây hãm trong cảng". Nhưng nguyên nhân là do ngành thương mại của Pháp chưa phát triển mà số lượng thuỷ thủ lại tương đối đông – chủ yếu là phục vụ trên các hạm đội – khi hạm đội không hoạt động, họ có thể chuyển sang các con tàu tuần dương chuyên làm nhiệm vụ săn lùng tàu chở hàng của đối phương. Áp lực của cuộc chiến trên bộ ngày càng gia tăng, Louis tiếp tục giảm thiểu số tàu chiến tham gia vào chiến dịch và số tàu tuần dương tham gia chiến tranh phá hoại lại càng gia tăng. Tàu và sĩ quan hải quân hoàng gia đi làm thuê cho các công ty tư nhân, theo những điều khoản nhất định, hay đi làm thuê cho các công ty muốn tham gia vào hoạt động săn lùng tàu chở hàng của đối phương, mà ngay cả các bộ trưởng cũng không cảm thấy xấu hổ khi có cổ phần trong những công ty như thế", trên thực tế, họ phải tham gia để làm vừa lòng nhà vua. Nói chung, một phần lợi nhuận phải được trả cho nhà vua, tức là trả cho việc sử dụng thuyền bè của ngài, sử dụng các quân nhân vào những việc như thế chắc chắn sẽ dẫn đến suy thoái về mặt đạo đức, nhưng việc đó không nhất thiết phải xảy ra ngay lập tức. Mặt khác, những điều kiện như thế đã tạo cho công việc săn lùng cách thức và sức mạnh mà không phải lúc nào cũng có. Thực ra, ngân sách nhà nước không còn khả năng nuôi được lực lượng hải quân nữa, nó phải liên kết với tư bản tư nhân và chỉ đem khối tài sản đằng nào cũng vô dụng ra đánh cược mà thôi. Nhưng làm như thế, nhà nước lại có thể hi vọng thu được số tài sản sẽ cướp được của kẻ thù. Nhưng phá hoại ngành thương mại trong cuộc chiến tranh này không phải là công việc của những chiếc tàu tuần dương riêng lẻ: đấy là những hải đoàn gồm ba, bốn, thậm chí sáu chiếc tàu, dưới quyền chỉ huy của một người, và phải công nhận rằng dưới quyền của những nhà hàng hải Jean Bart, Porbin và Duguay-Trouin, họ thường sẵn sàng đánh nhau hơn là cướp bóc. Cuộc viễn chinh mang tính tư nhân lớn nhất và cũng xa bờ biển nước Pháp nhất là cuộc tấn công vào Cartagena, ở lục địa Nam Mỹ vào năm 1697, có 70 tàu chiến và 6 tàu khu trục, ngoài ra còn có những con tàu nhỏ nữa, mang theo tới 28.000 binh sĩ tham gia trận đánh này. Mục tiêu chính là bắt thành phố Cartagena phải đóng góp, nhưng nó có ảnh hưởng lớn đối với chính sách của Tây Ban

https://thuviensach.vn

Nha và đã dẫn đến hoà bình. Tính kiên cường và phối hợp hành động của các tàu lùng đã bù đắp được sự thiếu vắng hạm đội hỗ trợ, nhưng không thể hoàn toàn thay thế được; và khi việc chỉ đạo hải quân của Anh được cải thiện thì mặc dù chiến thuyền liên quân vẫn tập trung thành những hạm đội lớn, nhưng công việc phá hoại của Pháp đã bị hạn chế rất nhiều. Đồng thời, có bằng chứng cho rằng ngay cả trong những điều kiện thuận lợi như thế, các tuần dương hạm không được trợ giúp cũng bị thiệt hại rất nhiều, cụ thể là theo tài liệu của Anh thì họ đã bắt sống được 59 tàu chiến, trong khi Pháp công nhận là họ chỉ bị mất 18 chiếc mà thôi. Một nhà sử học Pháp nói rằng chênh lệch lớn như thế có thể do người Anh đã không phân biệt được tàu chiến theo đúng nghĩa của nó với tàu được các công ty tư nhân thuê. Trong bản báo cáo chúng ta vừa nói không có số liệu về việc bắt giữ các tàu lùng tư nhân. “Việc tàn phá ngành thương mại trong cuộc chiến tranh này mang tính chất đặc biệt là các tàu tuần dương hoạt động thành những hải đội, không xa căn cứ của họ, trong khi đối thủ lại nghĩ rằng tốt hơn hết là giữ các hạm đội ở đâu đó; mặc dù như thế và mặc dù sự kém cỏi của bộ chỉ huy hạm đội Anh, khi các hạm đội lớn của pháp không còn hiện diện thì hoạt động của tàu tuần dương cũng ngày càng hạn chế”. Kết quả của cuộc chiến tranh trong những năm 1689-1697 không mâu thuẫn với kết luận chung “muốn giành thắng lợi thì cuộc chiến tranh nhằm tàn phá ngành thương mại phải được thực hiện bằng các hải đội và những đơn vị tàu chiến lớn; những tàu chiến này sẽ buộc đối phương phải tập trung lực lượng vào một chỗ, tạo điều kiện cho tàu tuần dương tấn công tàu hàng của đối phương. Không có sự hỗ trợ như thế, tàu tuần dương sẽ trở thành mồi ngon cho đối phương”. Xu hướng này đã nổi lên trong giai đoạn cuối cuộc chiến tranh và còn rõ nét hơn nữa trong cuộc chiến tranh tiếp theo, khi hải quân Pháp rơi vào tình trạng yếu kém hơn nữa.

Mặc dù bị thiệt hại, nhưng các cường quốc trên biển vẫn phát triển rất nhanh. Pháp bắt đầu cuộc chiến như phía chủ động, nhưng đến cuối cuộc chiến thì lâm vào tình trạng bị động, Louis XIV buộc phải từ bỏ cùng một lúc định kiến vững chắc nhất và ước muốn chính trị hợp lí nhất của mình và phải công nhận người mà ông coi là kẻ tiếm quyền và kẻ thù không đội trời

https://thuviensach.vn

chung với mình làm vua nước Anh. Bề ngoài và nói chung thì đây có vẻ như là một cuộc chiến tranh trên bộ, kéo dài từ khu vực Netherlands thuộc Tây Ban Nha ngược theo sông Rhine đến vùng Savoy của Italy và Catalonia của Tây Ban Nha. Những cuộc hải chiến trên eo biển Manche và chiến dịch ở Ireland, xảy ra ở xa lục địa, có vẻ như chỉ là những tình tiết riêng lẻ, còn những chiến dịch tàn phá thương mại thì hoàn toàn không được quan tâm tới, hoặc chỉ được ghi nhận như là sự phàn nàn về những thiệt hại mà nó gây ra mà thôi. Nhưng ngành thương mại và vận tải biển không chỉ bị thiệt hại nặng nề mà còn chịu trách nhiệm chi trả phần lớn chi phí của quân đội các nước giao tranh với Pháp, và nguồn tài sản chảy từ các cường quốc trên biển vào kho bạc của các nước đồng minh của họ có thể đã được quyết định, và chắc chắn là đã được đẩy nhanh, bởi sự dẫn dắt sai lầm của lực lượng hải quân vượt trội mà Pháp có trong giai đoạn khởi đầu cuộc chiến. Lúc đó lực lượng hải quân vượt trội hơn có thể tung một đòn quyết định vào lực lượng yếu hơn, nhưng cơ hội đã bị bỏ qua và sức mạnh trên biển của các nước đồng minh thực ra là mạnh hơn và có nền móng vững chắc hơn – đã có thời gian củng cố.

Hoà ước kí ở Rywick vào năm 1697 là một hiệp ước cực kì bất lợi cho Pháp. Nước này bị mất tất cả những gì đã giành được kể từ Hoà ước Nimeguen, được kí 19 năm về trước, trừ Strasburg Louis XIV mất tất cả những gì ông ta giành được bằng thủ đoạn và vũ lực trong những năm hoà bình vừa qua. Đức và Tây Ban Nha được nhận lại những khu vực rộng lớn. Việc Tây Ban Nha nhận lại Netherlands đã đem lại lợi ích trực tiếp cho cả nước này cũng như Các tỉnh hợp nhất và thực ra là có lợi cho toàn bộ châu Âu. Điều kiện của hoà ước đem lại cho hai cường quốc trên biển nhiều quyền lợi về mặt thương mại, những quyền lợi này sẽ tiếp tục làm gia tăng sức mạnh trên biển của họ, và hậu quả là thiệt hại cho lực lượng trên biển của Pháp.

Nước Pháp đã tiến hành một cuộc chiến tranh trên bình diện cực kì rộng lớn, đơn thương độc mã và sau này không chỉ một lần đơn thương độc mã như thế, nhằm chống lại cả châu Âu đã là một kì công rồi. Nhưng có thể

https://thuviensach.vn

nói rằng một nước, tương tự Các tỉnh hợp nhất – không chỉ nhỏ về diện tích mà còn ít dần – dù có năng động và sáng kiến đến đâu cũng không thể thành công nếu chỉ dựa vào nguồn lực bên ngoài, còn nước Pháp thì cung cấp cho ta bài học rằng một nước, dù có đông dân và nguồn lực trong nước có mạnh đến đâu, cũng không thể cứ dựa mãi vào chính mình.

Có người nói rằng một người bạn của Colbert thấy ông trầm ngâm nhìn ra cửa sổ đã hỏi vì sao ông lại đăm chiêu như vậy và được trả lời: "Ngắm nhìn những cánh đồng màu mỡ trước mặt, tôi nhớ tới những người mà tôi từng gặp ở những chỗ khác. Pháp là một đất nước giàu có!". Niềm tin này đã nâng đỡ ông trước vô vàn bất lợi mà ông đã gặp phải trên con đường hoạn lộ của mình, trước những khó khăn về mặt tài chính do những cuộc chiến tranh và chi tiêu hoang phí của nhà vua gây ra; và niềm tin đó cũng dẫn dắt toàn bộ diễn biến của lịch sử dân tộc ông kể từ ngày đó. Nước Pháp giàu, cả về tài nguyên thiên nhiên lẫn tinh thần cần cù lao động và tính tiết kiệm của người dân. Nhưng nếu quay lưng lại với những quan hệ tự nhiên giữa người với người thì cả dân tộc cũng như các cá nhân riêng lẻ đều không thể phát triển được; dù nguồn lực tự nhiên có mạnh mẽ đến đâu, cũng cần phải có môi trường lành mạnh và tự do để có thể tìm kiếm từ khắp nơi những thứ có thể giúp cho sự phát triển và sức mạnh cũng như khả năng quân sự nói chung. Không chỉ những bộ phận bên trong phải hoạt động một cách hữu hiệu, không chỉ quá trình đào thải và tái tạo, quá trình luân chuyển và tuần hoàn diễn ra một cách dễ dàng mà cơ thể cũng như trí não cũng phải được cung cấp những chất dinh dưỡng khác nhau và lành mạnh nữa. Nước Pháp – với những nguồn lực tự nhiên thiên phú của nó – đã bị kiệt quệ vì thiếu sự giao lưu giữa các miền ở trong nước cũng như trao đổi thường xuyên với các dân tộc khác, thiếu sự trao đổi được gọi là thương mại, cả nội thương lẫn ngoại thương. Nói rằng chiến tranh là nguyên nhân của những khiếm khuyết đó nghĩa là chỉ nói được một chân lí riêng mà thôi, không thể bao quát được toàn bộ vấn đề, chiến tranh – với tất cả những đau khổ mà ta đã biết – có hại nhất là khi nó bế quan toả cảng và buộc đất nước phải dựa vào chính mình. Thực ra, có những giai đoạn khi mà cú sốc như thế lại có tác dụng tốt, nhưng đấy là trường hợp hãn hữu và không kéo dài, và chúng cũng không phủ nhận

https://thuviensach.vn

kết luận mang tính tổng quát bên trên. Nước Pháp đã lâm vào hoàn cảnh bị bế quan toả cảng như thế trong những trận chiến tranh cuối cùng của Louis XIV và nó suýt làm nước này sụp đổ. Mục tiêu vĩ đại của Colbert là giữ cho đất nước không rơi vào tình trạng suy thoái đến như thế.

Tự bản thân chiến tranh không thể đưa đất nước đến tình trạng như thế, đó là nói nếu có thể hoãn cuộc chiến cho đến khi quá trình trao đổi bên trong cũng như bên ngoài vương quốc đã được thiết lập và hoạt động một cách mạnh mẽ. Những điều kiện như thế chưa hề hiện hữu khi Colbert nhậm chức, ông phải vừa xây dựng vừa củng cố để chúng có thể đứng vững trước những thử thách khắc nghiệt của chiến tranh. Không có đủ thời gian để có thể hoàn thành một công việc vĩ đại như thế, Louis XIV cũng không ủng hộ kế hoạch của vị bộ trưởng của mình, không hướng sức lực đang lên của các thần dân vừa trung thành vừa dễ bảo của mình theo hướng có lợi cho quốc gia, cho nên khi đất nước gồng mình chịu đựng, đáng lẽ phải tìm cách lôi kéo sức mạnh từ tất cả các khu vực và thông qua tất cả các kênh; dựa vào năng lực của các thương nhân và các nhà hàng hải buộc cả thế giới phải đóng góp cho mình, như nước Anh đã làm trong hoàn cảnh khốn khó tương tự, thì nước Pháp lại co vào, lại bị hải quân Anh và Hà Lan cắt đứt mọi mối liên hệ với thế giới, và bị kẻ thù bao vây tứ phía ngay trên đất liền. Lối duy nhất để thoát khỏi tình trạng chết đói một cách từ từ là kiểm soát mặt biển một cách hữu hiệu, là xây dựng lực lượng trên biển đủ mạnh để có thể sử dụng một cách tự do nguồn lợi đất đai và sự lao động cần cù của người dân. Pháp có thể làm được như thế vì có lợi thế tự nhiên là eo biển Manche, biển Đại Tây Dương và Địa Trung Hải. Còn về mặt chính trị nước này hoàn toàn có cơ hội liên kết lực lượng trên biển của mình với lực lượng Hà Lan trong một liên minh hữu nghị và giữ vị trí thù địch hoặc chí ít là đe doạ đối với nước Anh. Nhưng vì quá tự phụ với sức mạnh của mình, vì tin vào quyền lực tuyệt đối của mình đối với vương quốc, Louis XIV đã vứt bỏ cơ hội tăng cường sức mạnh đáng giá đó, và bằng những hành động gây hấn ông đã làm cho cả châu Âu đứng lên chống lại mình. Trong giai đoạn chúng ta vừa xem xét, Pháp đã đáp ứng được niềm tin của ông, đã chống lại một cách thành công toàn châu Âu. Pháp không tiến được nhưng cũng không phải chịu thụt

https://thuviensach.vn

lùi. Nhưng việc phô trương lực lượng như thế đã làm cho đất nước kiệt quệ, đã làm suy yếu cả dân tộc vì chỉ dựa hoàn toàn vào sức mình chứ không biết tranh thủ sức mạnh của thế giới bên ngoài, thông qua đường biển. Trong cuộc chiến tranh sau đó, Pháp cũng thể hiện được sức mạnh tương tự, nhưng đã không còn sinh khí như cũ nữa. Pháp bị đẩy lui trên khắp các mặt trận và đã ở mấp mé bờ vực của sự sụp đổ. Cả hai cuộc chiến tranh đều cung cấp cho ta cùng một bài học: dân tộc cũng như cá nhân – dù mạnh đến đâu – nếu bị cắt đứt khỏi những hoạt động và nguồn lực bên ngoài, tức là cắt đứt khỏi những điều kiện vừa cung cấp vừa củng cố cho sức mạnh nội tại của nó, thì trước sau gì cũng sẽ suy sụp. Một dân tộc, như chúng ta vừa chứng minh, không thể cố sống bằng tự cấp tự túc mãi, và biển chính là con đường giao thương dễ dàng nhất và cũng là con đường tái tạo sức mạnh thuận lợi nhất đối với mỗi dân tộc.

https://thuviensach.vn

V

Chiến tranh giành quyền thừa kế ngai vàng Tây Ban Nha. Cuộc hải chiến ở Malaga.

Ba mươi năm cuối thế kỉ XVII, trong số những cuộc chiến tranh quân sự và ngoại giao, có một sự kiện mà sau này sẽ gây ra những hậu quả mới và có ảnh hưởng rất lớn. Đó là sự chấm dứt của một nhánh trong hoàng gia Áo đang ngự trị trên ngai vàng Tây Ban Nha. Vấn đề cần phải giải quyết là sau khi nhà vua hiện tại – một người ốm yếu cả về thể xác lẫn tinh thần – băng hà thì sẽ chọn một ông vua mới từ hoàng gia Bourbon hay từ nhánh hoàng gia Áo đang cầm quyền ở Đức, và nhà vua mới, dù là ai đi nữa, có được thừa kế toàn bộ đế chế Tây Ban Nha hay phải chia lãnh thổ rộng lớn này ra nhằm bảo đảm cho sự cân bằng quyền lực ở châu Âu. Nhưng sự cân bằng quyền lực này đã không còn được hiểu theo nghĩa hẹp, giới hạn bên trong lục địa này nữa. Ảnh hưởng của trật tự mới đối với nền thương mại, vận tải biển và việc kiểm soát đại dương cũng như biển Địa Trung Hải đã được người ta xem xét một cách kĩ lưỡng. Ảnh hưởng của hai cường quốc trên biển và quyền lợi của họ ngày càng được nhận thức một cách rõ ràng hơn.

Để hiểu những vấn đề thường được gọi một cách lịch sự là chiến lược, cần phải nhắc lại tên những nước lúc đó đang nằm dưới quyền cai trị của Tây Ban Nha. Ở châu Âu, đó là Necherlands, Naples và miền Nam Italy, Milan và những tỉnh khác ở miền Bắc, còn ở Địa Trung Hải là Sicily, Sardinia và quần đảo Balearic. Đảo Corsica lúc đó nằm trong lãnh thổ tỉnh

https://thuviensach.vn

Genoa. Ở Tây bán cầu, ngoài Cuba và Porto Rico, Tây Ban Nha nắm quyền cai trị tất cả khu vực mà hiện nay là các nước thuộc Tây Ban Nha ở châu Mỹ (Spanish American States), người ta đã bắt đầu nhận thức được tiềm năng thương mại cực kì to lớn của vùng này. Tây Ban Nha cũng có những thuộc địa rộng lớn trong quần đảo ở châu Á, nhưng vùng này không có nhiều ý nghĩa đối với vấn đề đang được thảo luận ở đây. Tình trạng suy nhược của đế chế, xuất phát từ sự suy thoái của vương triều trung ương, làm cho những nước có quyền lợi trực tiếp hơn có thái độ dửng dưng trước quy mô to lớn của nó. Sự dửng dưng như thế không thể tồn tại trước viễn cảnh một chính quyền mạnh, được chống lưng bởi liên minh với một trong những cường quốc trên biển của châu Âu.

Nhiệm vụ của chúng ta không phải là xem xét một cách chi tiết những vụ dàn xếp ngoại giao nhằm chuyển dân chúng và những vùng lãnh thổ từ tay ông vua này sang tay ông vua khác để bảo đảm cho bằng được sự cân bằng về mặt chính trị một cách hoà bình, ở đây chỉ cần ghi nhận một cách ngắn gọn những điểm chính yếu trong chính sách của mỗi nước là đủ, chính phủ và dân chúng Tây Ban Nha chống lại mọi giải pháp nhằm chia cắt đế chế của họ. Anh và Hà Lan chống lại việc Pháp mở rộng lãnh thổ sang vùng Netherlands thuộc Tây Ban Nha, cũng như sự độc quyền của Pháp trong việc buôn bán với khu vực thuộc địa của Tây Ban Nha ở Mỹ, họ sợ rằng việc đưa người của dòng họ Bourbon lên ngai vàng Tây Ban Nha sẽ dẫn đến những kết quả như thế. Louis XIV muốn chiếm Naples và Sicily cho một trong những người con của mình, đó là nói trong trường hợp Tây Ban Nha bị chia thành nhiều nước. Điều đó sẽ giúp cho Pháp có một vị trí mạnh ở Địa Trung Hải, nhưng lại có lợi cho các cường quốc trên biển. Đó chính là lí do khiến William III chấp nhận đòi hỏi của Pháp, Hoàng đế Áo cương quyết phản đối việc tước đoạt những vị trí mà hoàng gia đang giữ ở Địa Trung Hải, và từ chối tham gia bất kì thảo luận chia cắt nào. Nhưng nhà vua Tây Ban Nha đã băng hà trước khi những vụ dàn xếp này hoàn tất. Các vị thượng thư đã khuyến nghị nhà vua kí bản di chúc chuyển giao toàn bộ đất nước cho người cháu trai của Louis XIV, lúc đó được gọi là công tước xứ Anjou, ông vua này sau đó được gọi là Philip V của Tây Ban Nha. Những người lập bản

https://thuviensach.vn

di chúc này hi vọng rằng có thể giữ cho Tây Ban Nha khỏi bị chia cắt, vì họ có thể dựa vào nước láng giềng gần nhất và là một trong những cường quốc mạnh nhất ở châu Âu – gần nhất nếu không kể đến những cường quốc đang giữ thế thượng phong trên biển, tức là những nước có thể đến gần bất kì quốc gia nào nếu hải cảng của họ không được bảo vệ.

Louis XIV chấp nhận bản di chúc, và bằng cách đó ông đã coi việc chống lại sự chia cắt Tây Ban Nha là nhiệm vụ vinh quang của mình. Hai vương triều cùng do một hoàng gia cai trị hứa hẹn nhiều lợi thế quan trọng đối với nước Pháp, từ đây nước này không còn bị kẻ thù cũ – từng gây rất nhiều trở ngại cho những cố gắng của Pháp trong việc mở rộng lãnh thổ về phía đông – đe doạ sau lưng nữa. Sự thật là từ đó trở đi, trừ một vài rạn nứt hiếm hoi, do có những mối liên hệ mang tính gia đình như thế mà liên minh giữa hai vương triều đã được thành lập, chỉ vì Tây Ban Nha quá yếu nên liên minh này mới không trở thành mối nguy đối với phần còn lại của châu Âu mà thôi. Những nước khác lập tức nhận ra tình thế, và không gì có thể ngăn chặn được chiến tranh nếu nhà vua Pháp không nhượng bộ. Các chính khách của Anh và Hà Lan – cuộc chiến tranh sắp nổ ra sẽ phải dựa vào tài sản của hai nước này – đề nghị giao các quốc gia trên bán đảo Italy cho hoàng tử Áo, họ sẽ tự chiếm đóng nước Bỉ, và nhà vua mới của Tây Ban Nha không được tạo cho Pháp đặc quyền đặc lợi, so với các nước khác, trong quan hệ giao thương với Ấn Độ. Phải công nhận rằng, nói chung đây là thoả hiệp tốt nhất mà họ đạt được trong vòng 10 năm sau chiến tranh, và trong thoả hiệp này người ta cũng nhận thấy ý nghĩa ngày càng to lớn của sức mạnh trên biển. Nhưng Louis không chịu nhượng bộ. Ngược lại, nhờ sự đồng loã của nhà cầm quyền Tây Ban Nha, ông đã chiếm được các thành phố của Netherlands mà theo thoả thuận trước đó với Tây Ban Nha là do các đơn vị của Hà Lan chiếm đóng, chẳng bao lâu sau, cụ thể là vào tháng 2 năm 1701, quốc hội Anh nhóm họp và tuyên bố phủ nhận mọi hiệp ước hứa hẹn cho Pháp quyền thống trị tại Địa Trung Hải. Hà Lan bắt đầu vũ trang, còn Hoàng đế Áo thì đưa quân đến miền Bắc Italy nơi chiến dịch sẽ diễn ra trong hoàn cảnh cực kì bất lợi đối với Pháp.

https://thuviensach.vn

Tháng 9 năm 1701, hai cường quốc trên biển và Hoàng đế Áo kí hiệp ước bí mật xác định đường hướng chính của cuộc chiến tranh tương lai, nhưng không nói tới cuộc chiến đang diễn ra ngay trên bán đảo Tây Ban Nha. Theo hiệp ước này, các nước liên minh sẽ chiếm khu vực Netherlands thuộc Tây Ban Nha nhằm thiết lập hàng rào phòng vệ giữa Pháp và Các tỉnh hợp nhất, chiếm Milan nhằm bảo đảm an ninh cho các tỉnh khác của hoàng đế, chiếm Naples và Sicily cũng nhằm mục đích như thế, cũng như nhằm bảo đảm an toàn hàng hải và thương mại cho các thần dân của vương quốc Anh và Các tỉnh hợp nhất. Các cường quốc trên biển có quyền chiếm đóng những khu vực đó, nhằm bảo đảm cho giao thông hàng hải và thương mại, cũng như lợi ích của các nước và thành phố thuộc địa của Tây Ban Nha ở vùng châu Á-Thái Bình Dương (Spanish Indies); và tất cả những gì họ có khả năng chiếm được cũng sẽ thuộc về họ, chiến tranh bùng nổ, không nước nào trong liên minh có thể hành động một mình và không thực hiện các biện pháp sau đây: thứ nhất, ngăn chặn hoàng gia Pháp và Tây Ban Nha liên minh dưới quyền cai trị của một ông vua; thứ hai, ngăn chặn không để Pháp trở thành chủ nhân các thuộc địa của Tây Ban Nha ở vùng châu Á-Thái Bình Dương hoặc ngăn chặn việc họ đưa tàu đến đó để tham gia một cách trực tiếp hay gián tiếp vào việc buôn bán; thứ ba, bảo đảm cho các thần dân vương quốc Anh và Các tỉnh hợp nhất đặc quyền đặc lợi trong việc buôn bán mà họ đã nhận được dưới thời vua trước tại các nước thuộc Tây Ban Nha.

Như sẽ thấy, những điều kiện này không có ý chống lại việc lên ngôi của một người thuộc dòng họ Bourbon, tức là người đã được chính phủ Tây Ban Nha mời lên ngai vàng, và ban đầu đã được Anh và Hà Lan công nhận. Nhưng mặt khác, Hoàng đế Áo không chịu rút lại những đòi hỏi của Áo. Những điều kiện của hiệp ước nhằm bảo vệ quyền lợi thương mại của các cường quốc trên biển cho thấy tiếng nói của những nước này giữ vai trò quyết định trong liên minh, mặc dù họ phải xem xét cả những đòi hỏi của Đức vì sẽ dùng quân đội của nước này trong cuộc chiến trên bộ. Một nhà sử học Pháp đã chỉ rõ:

https://thuviensach.vn

> "Thực ra, đây là hiệp ước chia cắt theo kiểu mới… William III, người điều khiển toàn bộ công việc, không muốn vì khôi phục nguyên vẹn chế độ quân chủ Tây Ban Nha cho vị Hoàng đế (tức Hoàng đế Áo – ND) mà phải làm cho Anh và Hà Lan kiệt quệ. Mục đích cuối cùng của ông ta là không cho nhà vua mới, Philip V vươn ra ngoài lãnh thổ Tây Ban Nha, bảo đảm cho Anh và Hà Lan cả lợi ích trong quan hệ thương mại với những nước từng nằm trong thành phần của chế độ quân chủ Tây Ban Nha cũng như những vị trí quan trọng về mặt quân sự và hàng hải trong cuộc đối đầu với nước Pháp."[*]

Mặc dù chiến tranh là không thể tránh khỏi, nhưng các nước sắp tham chiến tỏ ra lưỡng lự. Hà Lan sẽ không ra tay nếu không có Anh, và mặc dù Anh rất căm Pháp, song các nhà sản xuất và thương lái vẫn còn nhớ rõ những thiệt hại kinh hoàng trong cuộc chiến gần đây. James II lại qua đời đúng vào lúc cán cân lực lượng đang dao động như thế. Mủi lòng và bị người thân thúc giục, Louis XIV chính thức công nhận hoàng tử con James II là vua Anh quốc. Trong khi người dân Anh lại tỏ ra giận dữ, vì họ coi đó là mối đe doạ và sự nhục mạ, mọi tính toán đều bị họ bỏ qua một bên. Thượng viện tuyên bố rằng, "không thể có an ninh trước khi kẻ tiếm đoạt vương triều Tây Ban Nha chưa được dạy cho một bài học". Viện thứ dân thì đồng ý trang bị 50.000 lính bộ binh và 35.000 lính thuỷ, đó là chưa kể các khoản tài trợ cho Đức và Đan Mạch nhằm trả công cho sự giúp đỡ của các nước này, chẳng bao lâu sau, tức là vào tháng 3 năm 1702, William III cũng qua đời; nhưng Hoàng hậu Anne đã tiếp tục chính sách của ông, cũng là chính sách của nhân dân hai nước Anh và Hà Lan.

Louis XIV cố gắng đẩy lui một phần cơn dông tố đang đến gần bằng cách tạo ra trong các quốc gia Đức một liên minh trung lập. Nhưng hoàng đế (Áo – ND) đã khéo léo lợi dụng tình cảm dân tộc Đức và lôi kéo được về phía mình viên Đại diện Toàn quyền ở Brandenburg bằng cách công nhận ông ta là vua Phổ, và như vậy đã lập nên hoàng gia Tin Lành Bắc Đức, dĩ nhiên các nhà nước Tin Lành khác sẽ xoay quanh hoàng gia này và đó sẽ là kẻ thù không đội trời chung của nước Áo trong tương lai. Kết quả nhãn tiền là nếu không kể Bavaria thì Pháp và Tây Ban Nha – sự nghiệp của họ được gọi là cuộc chiến của hai ngai vàng – tham chiến mà không có đồng minh

https://thuviensach.vn

nào. Hà Lan tuyên bố chiến tranh chống lại vua Pháp và Tây Ban Nha vào tháng 5. Anh tuyên chiến với Pháp và Tây Ban Nha, nhưng ngay cả khi tuyên bố chiến tranh, hoàng hậu vẫn không công nhận Philip V vì ông này đã công nhận James III là vua Anh quốc. Trong khi hoàng đế còn kiên quyết hơn, ông này tuyên chiến với vua Pháp và công tước xứ Anjou. Cuộc chiến tranh giành quyền thừa kế ngai vàng ở Tây Ban Nha đã bắt đầu như thế.

Rút ra phần đặc biệt liên quan đến đề tài của chúng ta trong khi viết về cuộc chiến tranh với tương quan lực lượng như thế, lại kéo dài đến hơn 10 năm mà không làm mất đi mối liên hệ của phần đó với cái toàn thể không phải là việc dễ. Việc đánh mất mối liên hệ đó sẽ rất có hại đối với mục đích cuối cùng của chúng ta, vì đây không phải là cuốn biên niên sử về những sự kiện của hải quân, cũng không phải là việc thảo luận về những vấn đề chiến thuật hay chiến lược cụ thể, cách biệt khỏi nguyên nhân và hậu quả trong lịch sử nói chung, mà là đánh giá ảnh hưởng sức mạnh trên biển đối với kết quả chung cuộc của chiến tranh và sự thịnh vượng của các dân tộc. Để rõ ràng, xin khẳng định một lần nữa rằng mục đích của William III không phải là phản đối đòi hỏi đưa Philip V lên ngôi – vấn đề này không quan trọng đối với các cường quốc trên biển – mà là chiếm đoạt, vì lợi ích của nền thương mại và mở mang lãnh thổ thuộc địa, những vùng lãnh thổ có thể chiếm đoạt được của Tây Ban Nha ở Mỹ, đồng thời áp đặt những điều kiện cho vương triều mới, để ít nhất Anh và Hà Lan cũng không bị mất những đặc quyền đặc lợi trong lĩnh vực thương mại mà họ từng nhận được từ hoàng gia Áo. Chính sách như thế sẽ không hướng cố gắng chính của các cường quốc trên biển vào bán đảo Tây Ban Nha, mà là vào Mỹ; và hạm đội liên minh có thể không vào eo biển Gibraltar, Sicily và Naples phải được chuyển không phải cho Anh mà là cho Áo. Những sự kiện sau đó đã dẫn đến sự thay đổi hoàn toàn kế hoạch. Năm 1703 liên minh đưa ra một ứng viên mới, đó là con của Hoàng đế Đức tên là Carlos III, và bán đảo trở thành chiến trường đẫm máu, hạm đội Anh-Hà Lan tuần tiễu ven bờ. Kết quả là, trong các vùng lãnh thổ của Tây Ban Nha ở Mỹ, các cường quốc trên biển không giành được kết quả có ý nghĩa quyết định nào; nhưng Anh đã chiếm được Gibraltar và cảng Mahon, và trở thành cường quốc trên Địa Trung Hải từ đó. Đồng thời với

https://thuviensach.vn

việc tuyên bố Carlos III trở thành vua Tây Ban Nha, Anh đã kí với Bồ Đào Nha hiệp ước – gọi là Hiệp ước Methuen – dành cho Anh hầu như độc quyền buôn bán tại các vùng lãnh thổ của Bồ Đào Nha và đưa vàng từ Brazil qua Lisbon đến London – lợi thế lớn đến nỗi, về mặt vật chất nước này có thể tiếp tục cuộc chiến trên bộ cũng như giữ được lực lượng hải quân. Đồng thời, lực lượng hải quân Anh cũng phát triển nhanh đến mức tuy thiệt hại do các con tàu tuần dương của Pháp gây ra vẫn còn nặng nề nhưng không phải là không thể chịu đựng được.

Khi chiến tranh nổ ra, nhằm theo đuổi đường lối ban đầu, Sir George Rooke, cùng một hạm đội gồm 50 chiến thuyền và thuyền vận tải mang theo 14.000 binh sĩ đến Cadiz, một trung tâm thương mại lớn giữa Tây Ban Nha và Mỹ ở châu Âu. Tiền và hàng hoá từ phương Tây đổ về đây, sau đó mới được phân phối ra khắp châu Âu. Mục tiêu nữa của William III là chiếm Cartagena (đây là Cartagena ở châu Mỹ), một trong những trung tâm chính của nền thương mại ở bên kia bán cầu. Để làm được việc đó, sáu tháng trước khi từ trần, tức là vào tháng 9 năm 1701, ông đã gửi tới đó một hải đội đặt dưới quyền chỉ huy của Benbow, một nhà hàng hải theo truyền thống của thời kì vàng son trước đây. Benbow chạm trán với một hải đội Pháp mang đồ tiếp tế và tăng cường cho Cartagena, và giao tranh với lực lượng này ở khu vực phía bắc Cartagena. Mặc dù có lực lượng vượt trội, nhưng do sự phản bội của một số thuyền trưởng – họ không chịu tham chiến – ông ta đã không hoàn thành nhiệm vụ, thuyền của ông bị thiệt hại nặng nề còn chính ông thì bị tử thương, người Pháp rút lui và Cartagena vẫn đứng vững. Trước khi chết, Benbow nhận được thư của viên đại tá hải quân Pháp viết về sự kiện này như sau: “Hôm qua tôi chẳng còn hi vọng gì, nhưng chắc chắn tôi sẽ được ăn bữa tối trong buồng của ngài. Nói về những thuyền trưởng hèn nhát của ngài, hãy treo cổ chúng lên, lạy Chúa tôi, chúng xứng đáng bị như thế lắm!”. Hai người đã bị treo cổ. Cuộc viễn chinh của Rooke chống lại Cadiz cũng thất bại, một kết quả có thể dự đoán được vì chỉ đạo mà ông nhận được đòi hỏi phải thu phục dần Tây Ban Nha và khuyến khích họ chống lại ông vua của dòng họ Bourbon. Những mệnh lệnh đầy do dự như thế đã kìm hãm ông, nhưng sau khi thất bại ông lại nhận được tin là những

https://thuviensach.vn

chiếc thuyền buồm lớn từ Tây Ấn, chứa đầy bạc và hàng hoá được chiến thuyền Pháp hộ tống đang vào cảng Vigo Bay, ông lập tức tiến đến đó và phát hiện đối thủ đang ở trong một hải cảng mà lối vào chỉ rộng có ba phần tư hải lí. Hải cảng có lực lượng phòng vệ mạnh và có những hàng rào vững chắc ngang lối vào. Nhưng quân của Rooke đã phá được rào chắn ngay dưới làn lửa đạn và chiếm được hải cảng, tất cả tàu bè đối phương, với rất nhiều tiền bạc, đều bị bắt hoặc bị đánh chìm. Vụ này – nổi tiếng trong lịch sử với tên gọi là vụ thuyền buồm ở Vigo – là một kì tích, nhưng về mặt quân sự thì chẳng có gì đáng nói, ngoại trừ đòn đánh vào nền tài chính và uy tín của hoàng gia cả hai nước.

Nhưng vụ Vigo lại có ý nghĩa chính trị quan trọng, nó giúp tạo ra sự thay đổi trong kế hoạch tổng thể của các cường quốc trên biển đã được nói tới bên trên. Vua Bồ Đào Nha do sợ Pháp đã công nhận Philip V. Nhưng trong thâm tâm ông ta vẫn chống lại. Vì ông ta lo ảnh hưởng và sức mạnh của Pháp ở quá gần vương quốc nhỏ bé và đơn độc của ông ta. Một trong những nhiệm vụ của Rooke là không để ông ta liên kết với hai vương quốc kia, và vụ Vigo xảy ra ngay gần biên giới tạo cho ông ta ấn tượng về sức mạnh của hạm đội liên quân. Đúng là Bồ Đào Nha ở gần biển hơn Tây Ban Nha, và chắc chắn sẽ rơi vào vòng ảnh hưởng của cường quốc kiểm soát được mặt biển, ông ta cũng bị Hoàng đế Áo tìm cách lôi kéo bằng việc nhượng lại vùng lãnh thổ Tây Ban Nha, còn các cường quốc trên biển thì trợ cấp cho lực lượng của ông ta. Nhưng nhà vua Bồ Đào Nha không chịu công khai tuyên bố trước khi đại diện của Áo đến Lisbon chính thức đề nghị tham gia liên minh trong cuộc chiến tranh ở cả bán đảo này cũng như trên lục địa châu Âu. Hoàng đế chuyển giao đòi hỏi của mình cho người con thứ hai, tên là Charles (tiếng Tây Ban Nha là Carlos III, đã nhắc tới bên trên – ND) ông này sau khi được tuyên phong là vua Tây Ban Nha ở Vienna và được Anh cùng Hà Lan công nhận, đã được hạm đội liên quân đưa đến Lisbon vào tháng 3 năm 1704. Điều đó nhất định dẫn đến những thay đổi quan trọng trong kế hoạch của các cường quốc trên biển. Cam kết ủng hộ Carlos, từ đó trở đi hạm đội Anh và Hà Lan tuần tra sát bờ biển bán đảo và bảo vệ việc buôn bán. Trong khi đó, cuộc chiến ở Tây Ấn lại trở thành mặt trận thứ yếu,

https://thuviensach.vn

với những trận đánh nhỏ lẻ và chẳng dẫn đến kết quả gì. Từ đó trở đi Bồ Đào Nha trở thành đồng minh tin cậy của Anh, còn lực lượng trên biển của nước này có ưu thế tuyệt đối so với tất cả các nước đối địch trong cuộc chiến tranh ta đang nói tới. Hải cảng Bồ Đào Nha trở thành nơi trú ẩn và nương náu của hạm đội Anh, sau này Bồ Đào Nha cũng trở thành căn cứ trong cuộc chiến tranh của hai nước trên bán đảo nhằm chống lại Napoleon. Kết quả là, trải qua hàng trăm năm Anh vẫn là nước mang lại cho Bồ Đào Nha nhiều lợi ích nhất, nhưng cũng là nước mà Bồ Đào Nha sợ nhất.

Dù ảnh hưởng sức mạnh trên biển của hai cường quốc đối với kết quả cuộc chiến có lớn đến đâu, đặc biệt là sự khống chế mặt biển không thể nào tranh cãi được của Anh trong suốt một trăm năm sau đó, trong cuộc chiến này hải quân không có những trận đánh đáng quan tâm về mặt quân sự. Các hạm đội lớn chỉ gặp nhau một lần và kết quả trận đánh không có tính chất quyết định. Sau đó Pháp không còn dám tranh giành trên biển nữa, họ chỉ còn tập trung vào cuộc chiến nhằm phá hoại công việc buôn bán của các nước đồng minh mà thôi. Đặc điểm này của cuộc chiến tranh giành quyền thừa kế ngai vàng Tây Ban Nha cũng gần như là đặc trưng cho tất cả các cuộc chiến tranh trong thế kỉ XVIII – nếu không kể cuộc chiến giành độc lập của Mỹ. Áp lực không lớn, liên tục và làm kiệt sức mà các cường quốc trên biển tạo ra với đối phương – cắt đứt nguồn cung cấp của đối phương trong khi vẫn bảo đảm được nguồn cung cấp cho chính mình, trợ giúp cho cuộc chiến ở nơi nó không hiện diện hoặc chỉ hiện diện ở phía sau, ra đòn công khai từ những khoảng cách xa nhưng gây thiệt hại rất lớn cho đối phương – là những điều mà các độc giả thận trọng sẽ nhận thấy thông qua những sự kiện của cuộc chiến tranh này cũng như những cuộc chiến tranh sẽ diễn ra trong nửa thế kỉ sau đó, sức mạnh vượt trội trên biển của Anh là nhân tố quyết định trong lịch sử châu Âu suốt giai đoạn vừa nói. Trong khi nước này tiến hành chiến tranh ở nước ngoài, nó vẫn duy trì được sự thịnh vượng trong nước và xây dựng được một đế chế mạnh mẽ nhất mà người ta từng thấy cho đến lúc đó. Nhưng do quá mạnh nên không nước nào dám chống lại những hành động của hải quân nước này, và vì vậy, hoạt động của nó cũng không tạo ra sự chú ý cần thiết. Trong một vài trường hợp, khi hải

https://thuviensach.vn

quân Anh được điều tới thì sức mạnh của nó vượt trội đến mức khó có thể gọi đó là những trận đánh thật sự, đó là nói nếu không kể đến chiến dịch của Byng ở Minorca và Hawke ở Quyberon.

Quyberon là một trong những trang huy hoàng nhất trong lịch sử hải quân. Còn từ năm 1700 đến năm 1778, như đã nói ở trên, không xảy ra trận đánh quyết định đáng quan tâm nào về mặt quân sự giữa những lực lượng cân sức với nhau.

Do tính chất như thế nên chỉ cần trình bày cuộc chiến giành quyền thừa kế ngai vàng Tây Ban Nha bằng những nét chung nhất, không cần đi sâu vào chi tiết mà chỉ nói đến ảnh hưởng chung, đặc biệt là hoạt động của các hạm đội. Đương nhiên là hải quân không có liên quan gì tới chiến cuộc ở Flanders, ở Germany và ở Italy. Nhiệm vụ của hải quân chỉ là bảo vệ việc buôn bán của các nước đồng minh sao cho nguồn trợ cấp cho cuộc chiến tranh trên bộ không bị gián đoạn, nhưng trên bán đảo Tây Ban Nha lại khác. Ngay sau khi Carlos III đổ bộ vào Lisbon, Sir George Rooke cho hạm đội tới Barcelona với tính toán rằng thành phố này sẽ đầu hàng khi hạm đội của ông xuất hiện, nhưng viên thống đốc ở đây trung thành với nhà vua của mình và đã thắng được phe thân Áo, Rooke đưa hạm đội của mình về Toulon, hạm đội Pháp đang thả neo ở đó. Trên đường đi ông lại trông thấy một hạm đội khác của Pháp đang từ Brest đi ra, ông liền đuổi theo nhưng không kịp. Hai hải đội của địch liên kết với nhau, cần nói rằng hải quân Anh không có ý định phong toả cảng của Pháp trong mùa đông, như sau này họ đã làm. Giống như lục quân, trong giai đoạn này hải quân cũng trở về doanh trại vào mùa đông. Mùa xuân năm sau, một đô đốc người Anh khác, Sir Cloudesley Shovel, được đưa tới để phong toả Brest, nhưng ông này đến quá muộn, quân Pháp đã rút đi và ông lập tức dừng lại ở Địa Trung Hải. Cho rằng mình không đủ sức chống cự được hải đội liên hợp của Pháp, Rooke quay lại eo biển Gibraltar, vì lúc đó Anh không có hải cảng, không có căn cứ ở Địa Trung Hải, thậm chí không có cả đồng minh. Lisbon chính là nơi trú ẩn gần nhất. Rooke và Shovel gặp nhau ngoài khơi Lagos, và họ đã nhóm họp hội đồng quân sự tại đây. Trong cuộc họp này, Rooke là người có chức

https://thuviensach.vn

vụ cao hơn tuyên bố rằng điều lệnh cấm ông ta không được làm bất cứ việc gì khi chưa được vua Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha chấp thuận. Điều này đã kìm hãm các cường quốc trên biển. Nhưng cuối cùng Rooke, phát bực vì tình trạng bất lực nhục nhã của mình và cảm thấy xấu hổ vì chẳng làm được trò trống gì, đã quyết định tấn công Gibraltar. Vì ba lí do: thứ nhất, nghe nói lực lượng đồn trú ở đây tương đối yếu; thứ hai, đây là hải cảng cực kì quan trọng đối với cuộc chiến tranh này; thứ ba, chiếm được nó sẽ là niềm vinh quang đối với quân đội của nữ hoàng, Gibraltar bị tấn công, bị pháo kích và sau đó bị lực lượng đổ bộ bằng thuyền chiếm giữ. Anh chiếm được Gibraltar ngày 4 tháng 8 năm 1704, và chiến dịch này đã làm cho tên tuổi của Rooke sống mãi với lịch sử, óc phán đoán và tinh thần trách nhiệm của ông đã giúp nước Anh chiếm được vị trí quan trọng bậc nhất của Địa Trung Hải.

Philip V (vua Tây Ban Nha do dòng họ Bourbon dựng lên – ND) lập tức hạ lệnh tái chiếm vị trí này và kêu gọi hạm đội Pháp đang đóng ở Toulon trợ giúp. Tourville đã chết vào năm 1701, hạm đội lúc đó nằm dưới quyền chỉ huy của bá tước Toulouse – con riêng của Louis XIV, lúc đó mới 26 tuổi. Rooke cũng cho hạm đội đi về hướng đông và hai hạm đội gặp nhau ngoài khơi Velez Malaga vào ngày 24 tháng 8. Gió thổi theo hướng đông bắc, liên quân ở trên đầu gió, cả hai hạm đội đều di chuyển theo hướng Đông Nam, gió thổi vào mạn trái. Không có số liệu chính xác về số chiến thuyền của cả hai bên. Pháp có thể có 52 chiến thuyền, còn đối chủ nhiều hơn khoảng năm sáu chiếc. Liên quân đồng loạt lao lên, mỗi chiến thuyền đều nhắm vào một chiếc đối địch, có vẻ như Rooke không định thực hiện bất kì sự phối hợp mang tính chiến thuật nào. Thực ra trận đánh ở Malaga không có gì thú vị về mặt quân sự, đó là nói nếu không kể đến phương pháp tấn công hoàn toàn thiếu khoa học, lần đầu tiên được quân Anh áp dụng một cách triệt để, mà Clerk đã phê phán, và phương pháp này đã giữ thế thượng phong trong suốt một thế kỉ. Bài học cần ghi nhận là kết quả trận này cũng giống như tất cả những trận đánh được tiến hành theo cùng một nguyên tắc. Tiền quân tách khỏi trung quân, tạo ra một khoảng trống lớn; xâm nhập vào khoảng trống này nhằm tách hẳn tiền quân địch ra là động tác chiến thuật duy nhất của quân Pháp, ở Malaga chúng ta không thấy bất kì dấu hiệu nào cho thấy họ

https://thuviensach.vn

có chiến thuật thận trọng và khéo léo, tức là không thấy điều mà Clerk nghĩ rằng phải công nhận là sau này họ đã có. Chuyển từ những sự phối hợp khéo léo của Monk, Ruyter và Tourville sang thời đại của nghệ thuật lái tàu được thể hiện rõ nhất trong trận Malaga, chỉ riêng điều đó đã làm cho trận đánh này có ý nghĩa lịch sử. Phương pháp chiến đấu thô sơ trong trận đánh này đã được Macaulay ca tụng, và là phương pháp lí tưởng cho hải quân Anh trong suốt nhiều năm:

"Chỉ huy cả hai bên cùng phát lệnh chiến đấu

Lính bộ binh cả hai bên cầm khiên và giáo tiến lên

Lính kị binh cả hai bên thúc giày đinh toé máu

Tiền quân lao vào tiền quân

Tiếng reo vang động cả đất trời."

(Tạm dịch đoạn thơ của O. J. Stevenson – ND)

Con người không phải lúc nào cũng tiến lên phía trước, trong sách báo xuất bản định kì của hải quân hiện nay chúng ta vẫn còn thấy dấu vết của quan điểm đó. Trận đánh diễn ra một cách quyết liệt từ 10 giờ sáng đến tận 5 giờ chiều, nhưng không đưa đến kết quả quyết định nào. Ngày hôm sau gió đổi chiều, quân Pháp ở trên đầu gió, nhưng họ đã không tận dụng được cơ hội để tấn công. Nếu lời tuyên bố của họ rằng ngày hôm trước họ đã giành được lợi thế thì điều này rất đáng bị phê phán, Rooke không thể chiến đấu được nữa: 25 chiếc, tức là gần một nửa số tàu chiến của ông, đã không còn đạn dược. Ngay cả khi trận đánh đang diễn ra, một số tàu chiến của liên quân đã bị kéo ra ngoài chiến tuyến vì không còn cả thuốc súng lẫn đạn dược. Không nghi ngờ gì rằng đó là kết quả của cuộc tấn công Gibraltar, trong trận này quân đồng minh đã bắn 15.000 lượt, và không có hải cảng tiếp tế – sự khiếm khuyết sẽ được loại bỏ sau khi Anh chiếm được vùng lãnh thổ mới. Khi chiếm Gibraltar, Rooke cũng có cùng mục đích như Hợp chúng quốc lúc chiếm Port Royal hồi đầu Nội chiến, cũng như công tước Parma khi ông này thúc giục đức vua của mình đưa hạm đội bất khả chiến bại tới

https://thuviensach.vn

chiếm vùng Flushing trên bờ biển Hà Lan – một lời khuyên mà nếu làm theo người ta sẽ không cần phải thực hiện chuyến hải hành kinh hoàng và thảm khốc lên vùng phía Bắc của nước Anh. Lí do đó cũng sẽ dẫn các nước – đó là nói trong trường hợp họ muốn thực hiện những vụ tấn công vào bờ biển của nước ta – đánh chiếm những địa điểm nằm xa các trung tâm lớn và thuận lợi trong việc phòng thủ, ví dụ như vịnh Gardiner hay Port Royal, mà họ có thể chiếm và giữ được nếu lực lượng hải quân của chúng ta không đủ mạnh.

Rooke rút về Lisbon mà không gặp bất kì trở ngại nào, trên đường đi ông còn tặng cho Gibraltar tất cả số lương thực và đạn dược mà hạm đội còn giữ lại được. Bá tước Toulouse, đáng lẽ phải khuếch trương kết quả – nếu ông ta đã thắng – thì lại quay về Toulon và chỉ cho có 10 tàu chiến đến giúp trận tấn công Gibraltar. Tất cả mọi cố gắng của quân Pháp nhằm chiếm lại vị trí này đều trở thành công cốc, hải đội làm nhiệm vụ phong toả bị tiêu diệt hoàn toàn, còn trận tấn công trên bộ biến thành một cuộc vây hãm. “Cùng với thất bại này, dân chúng bắt đầu có phản ứng đáng tiếc đối với lực lượng hải quân. Những điều phi thường mà nó đã làm được, những đóng góp vô cùng to lớn của nó đã bị người ta quên hết. Người ta không còn tin vào giá trị của nó nữa. Lục quân, do có mối liên hệ trực tiếp hơn với nhân dân đã nhận được mọi sự ưu ái và cảm tình của người dân. Quan niệm sai lầm thịnh hành lúc đó cho rằng sự vĩ đại hay suy tàn của nước Pháp phụ thuộc vào mấy vị trí trên sông Rhein chỉ có tác dụng làm gia tăng thái độ bất lợi đối với hải quân, lực lượng làm nên sức mạnh của nước Anh và sự yếu đuối của chúng ta”[*], một sĩ quan hải quân Pháp đã nói như thế.

Năm 1704, diễn ra trận đánh ở Blenheim, trong đó quân Pháp và quân Bavaria đã bị quân Anh và Đức dưới quyền chỉ huy của Marlborough và hoàng tử Eugene đánh tan. Kết quả là Bavaria từ bỏ liên minh với Pháp, còn Đức trở thành mặt trận chủ yếu, sau đó cuộc chiến diễn ra chủ yếu ở Netherlands, Italy và bán đảo Tây Ban Nha.

Năm 1705, quân đồng minh tiến đánh Philip V trên hai hướng: theo đường nối Lisbon với Madrid, và theo đường đi qua Barcelona. Hướng thứ

https://thuviensach.vn

nhất, mặc dù dựa vào biển nhưng theo đường bộ là chủ yếu, không đem lại kết quả gì. Người dân Tây Ban Nha trong khu vực này đã thể hiện một cách rõ ràng rằng họ sẽ không chấp nhận ông vua do nước ngoài áp đặt. Ở Catalonia lại khác, Carlos III tự mình đến đây cùng với hạm đội đồng minh. Hải quân Pháp, yếu hơn lực lượng đồng minh, vẫn còn nằm trong cảng. Lục quân Pháp không xuất hiện. Quân đồng minh, được 3.000 lính thuỷ và hàng tiếp tế từ trên tàu trợ giúp, phong toả thành phố, biến nơi này thành căn cứ hậu cần và đường giao thông của họ. Barcelona đầu hàng vào ngày 9 tháng 10; cả vùng Catalonia chào đón Carlos, phong trào ủng hộ ông lan đến Aragon và Valenda, thủ phủ của tỉnh này cũng đứng về phía Carlos.

Năm 1706, quân Pháp ở Tây Ban Nha chuyển sang tấn công tại khu vực biên giới của Catalonia, trong khi vẫn tiếp tục phòng thủ những con đường núi dẫn tới Bồ Đào Nha. Không có hạm đội liên quân và sự trợ giúp mà hải quân có thể đưa tới cũng như duy trì, sức kháng cự suy giảm và Barcelona lại rơi vào vòng vây, lần này là của quân Pháp với sự giúp sức của một hải đội gồm 30 tàu chiến và rất nhiều tàu vận tải mang đồ tiếp tế từ cảng Toulon ở gần đó tới, chiến dịch phong toả bắt đầu vào ngày 5 tháng 4 gợi cho người ta nhiều hi vọng, người tranh chấp ngai vàng đến từ hoàng gia Áo cũng nằm trong vòng vây, ông sẽ trở thành chiến lợi phẩm nếu quân Pháp giành được chiến thắng. Nhưng ngày 10 tháng 5 hạm đội đồng minh xuất hiện, chiến thuyền Pháp rút chạy, cuộc phong toả được xoá bỏ. Người tranh chấp ngai vàng đến từ dòng họ Bourbon không dám chạy về Aragon nên ông ta phải đi qua Roussillon để về Pháp, nhường lại Tây Ban Nha cho đối thủ. Cùng thời gian đó, một đội quân khác, sống bằng những khoản trợ cấp thu được từ biển cả bắt đầu rời Bồ Đào Nha – một căn cứ mà lực lượng trên biển của Anh và Hà Lan vừa kiểm soát vừa sử dụng. Lần này cuộc tấn công từ phía tây thu được nhiều thành công hơn. Nhiều thành phố trong vùng Estremadura và Leon thất thủ, và ngay sau khi được tin vòng vây xung quanh Barcelona đã được xoá bỏ, các tướng lĩnh liên quân liền đưa quân qua Salamanca để tiến về Madrid. Sau khi trốn sang Pháp, Philip V lại quay về Tây Ban Nha qua ngã phía tây của dãy Pyrenees. Nhưng khi quân đồng minh đến gần ông ta lại bỏ chạy, nhường thủ đô cho đối thủ. Quân Bồ Đào

https://thuviensach.vn

Nha và lực lượng liên quân tiến vào Madrid ngày 26 tháng 6 năm 1706. Sau khi Barcelona thất thủ, hạm đội đồng minh liền tiến chiếm Alicante và Cartagena (đây là Cartagena ở Tây Ban Nha – ND).

Quân đồng minh giành được thắng lợi, nhưng họ đã không đánh giá được ý nguyện của nhân dân Tây Ban Nha, sức mạnh trong việc theo đuổi mục tiêu và lòng tự hào của họ cũng bị hiểu sai. Lòng căm thù dân tộc đối với người Bồ Đào Nha cũng như thái độ bất mãn đối với những kẻ dị giáo ngày càng gia căng – các tướng lĩnh Anh vốn là những người theo đạo Tin Lành gốc Pháp, Madrid và khu vực xung quanh tỏ thái độ bất mãn. Còn ở miền Nam, quân đồng minh không thể ở lại thủ đô thù địch, nhất là khu vực xung quanh, không có đồ tiếp tế nhưng lại đầy quân du kích. Họ phải rút về phía đông, nhằm liên kết với người tranh chấp ngai vàng từ hoàng gia Áo lúc đó đang ở Aragon. Liên quân gặp hết thất bại này đến thất bại khác, và ngày 25 tháng 5 năm 1707, họ đã bị đánh tan ở Almansa, thiệt hại 15.000 người, cả nước Tây Ban Nha – trừ tỉnh Catalonia, lực lượng thân Pháp mới chiếm được một phần tỉnh này – lại nằm dưới quyền cai trị của Philip V. Năm 1708, quân Pháp lại giành được thắng lợi, họ chiếm được Valencia và Alicante, nhưng vẫn không đủ sức tấn công Barcelona.

Năm 1707 không có sự kiện quan trọng nào. Mùa hè năm đó hạm đội liên quân ở Địa Trung Hải di chuyển khỏi vùng bờ biển Tây Ban Nha để hỗ trợ cho cuộc tấn công Toulon do quân đội Áo và Piedmontese tiến hành. Người Piedmontese đi từ Italy men theo bờ Địa Trung Hải, hải quân bọc lót phía bờ biển và cung cấp lương thực thực phẩm. Nhưng cuộc vây hãm thất bại, chiến dịch kết thúc mà không mang lại kết quả gì. Trên đường trở về Anh cùng với một số tàu chiến, đô đốc Sir Cloudesley Shovel thiệt mạng tại quần đảo Sicily trong một vụ đắm tàu đã đi vào lịch sử.

Năm 1708 hạm đội liên quân chiếm được Sardinia. Do đất đai trù phú và ở gần Barcelona, khu vực này trở thành vựa lúa đối với người tranh chấp ngai vàng đến từ nước Áo trong giai đoạn khi mà lực lượng liên quân còn giúp ông ta kiểm soát được mặt biển. Cũng trong năm đó, Minorca cùng với hải cảng đầy giá trị của nó là Mahon cũng bị mất vào tay liên quân, 50 năm

https://thuviensach.vn

sau khu vực này vẫn còn nằm trong tay người Anh. Chiếm được Gibraltar là phong toả được Cadiz và Cartagena, còn cảng Mahon thì nhìn thẳng vào Toulon, như vậy là Anh quốc đã đứng vững ở Địa Trung Hải chẳng khác gì Pháp hay Tây Ban Nha. Trong khi đó, nhờ có đồng minh là Bồ Đào Nha, Anh còn kiểm soát được hai vị trí đóng quân ở Lisbon và Gibraltar, từ đó có thể theo dõi được tuyến đường cả trên Đại Tây Dương lẫn Địa Trung Hải. Đến cuối năm 1708, thất bại của Pháp cả trên đất liền lẫn trên biển, những đau khổ mà vương quốc phải gánh chịu cũng như chẳng còn mấy người hi vọng vào kết quả của cuộc chiến đã làm nước Pháp tan hoang, nhưng nước Anh lại có thể chịu dựng một cách dễ dàng, đã buộc Louis XIV phải đưa ra những nhượng bộ nhục nhã nhất để đổi lấy hoà bình. Ông ta đồng ý từ bỏ toàn bộ Tây Ban Nha, chỉ xin giữ lại Naples cho ông vua thuộc dòng họ Bourbon cai quản. Đồng minh không chấp nhận, họ đòi công tước xứ Anjou – chứ không chịu gọi ông này là vua – phải từ bỏ toàn bộ Tây Ban Nha, ngoài ra còn có những điều khoản gây cho Pháp nhiều thiệt hại nữa. Louis XIV không đồng ý và chiến tranh tiếp tục.

Trong những năm còn lại của cuộc chiến, hoạt động không ngừng nghỉ của lực lượng trên biển liên quân – lúc này chủ yếu là lực lượng của Anh quốc, Hà Lan trợ giúp không đáng kể – không gây được nhiều thiệt hại như trước nữa, nhưng ảnh hưởng của nó vẫn còn. Người tranh chấp ngai vàng đến từ nước Áo hầu như bị giam lỏng ở Caialonia, nhưng nhờ có hạm đội Anh nên vẫn giữ được liên lạc với Sardinia và các tỉnh của Đức ở Italy. Nhưng do hải quân Pháp hoàn toàn không xuất hiện và ý định của Louis XIV là không để hải đội nào trên biển nên liên quân đã rút bớt lực lượng khỏi Địa Trung Hải, nhờ đó tăng cường bảo vệ được nền thương mại của mình. Trong những năm 1710 và 1711, người ta còn tiến hành những cuộc viễn chinh nhằm chống lại các thuộc địa của Pháp ở Bắc Mỹ. Người Anh chiếm được Nova Scotia, nhưng họ đã không giành được thắng lợi trong cuộc tấn công Quebec.

Mùa đông năm 1709-1710, Louis rút toàn bộ lực lượng khỏi Tây Ban Nha, và như vậy ông ta đã bỏ rơi sự nghiệp của người cháu. Nhưng khi khả

https://thuviensach.vn

năng chiến thắng của Pháp là rất thấp, và dường như nước này phải có những nhượng bộ khiến cho nó trở thành đất nước loại hai, thì sự tồn tại của liên minh trong đó Marlborough là người đại diện cho nước Anh lại có nguy cơ tan vỡ. Ông này đã làm mất lòng hoàng hậu và sau đó là đảng chống chiến tranh, đúng hơn là chống việc tiếp tục chiến tranh, giành được quyền lực, chuyện đó diễn ra vào mùa hè năm 1710, và vì Anh giữ được vị trí thuận lợi trong đàm phán cũng như những thiệt hại nặng nề mà nước này gánh chịu đã củng cố ước muốn hoà bình. Rõ ràng, lợi ích mà chiến tranh mang lại sẽ không thể so sánh với gánh nặng mà người ta phải chịu đựng. Hà Lan, đồng minh yếu hơn, dần dần không còn đóng góp phần của mình vào lực lượng trên biển nữa; và mặc dù những người Anh nhìn xa trông rộng có thể hài lòng khi thấy cường quốc đối địch trên biển biến mất, nhưng người dân thường lại cảm thấy lo lắng vì chi phí mà họ phải gánh chịu đang ngày càng gia tăng. Phần lớn chi phí của cuộc chiến trên lục địa châu Âu cũng như ở Tây Ban Nha đều do Anh tài trợ, trong khi cuộc chiến trên lục địa sẽ chẳng mang lại lợi gì thêm, còn nếu không có những khoản chi phí thêm thì cũng khó mà thu phục được cảm tình của người dân Tây Ban Nha đối với Carlos III. Anh và Pháp bắt đầu những cuộc đàm phán bí mật, đàm phán càng được đẩy nhanh sau cái chết bất ngờ của Hoàng đế Đức, anh của đối thủ trong cuộc cạnh tranh ngai vàng Tây Ban Nha đến từ hoàng gia Áo. Do không còn người đàn ông nào khác kế vị nên ngay lập tức Carlos trở thành Hoàng đế Áo, và một thời gian ngắn sau đó được bầu làm Hoàng đế Đức. Anh không còn muốn hai vương miện trên đầu một người xuất thân từ hoàng gia Áo hơn là hai vương miện trên đầu một người thuộc dòng họ Bourbon nữa.

Điều kiện lập lại hoà bình do Anh đưa ra vào năm 1711 cho thấy nước này đã trở thành một siêu cường trên biển theo nghĩa chính xác nhất của từ này, không chỉ trên thực tế mà cả trong nhận thức của nó. Nước Anh đòi hỏi rằng, từ nay trở đi một người không thể làm vua cả pháp lẫn Tây Ban Nha cùng một lúc phải giao một loạt thành phố cho các nước đồng minh của Anh là Hà Lan và Đức để trở thành chiến tuyến phòng thủ chống lại Pháp, Pháp phải trả lại những vùng đất đã chiếm của các nước đồng minh với Anh. Về

https://thuviensach.vn

phần mình, Anh đòi Pháp chính thức nhượng Gibraltar và cảng Mahon – giá trị chiến lược của hai vị trí này đã được nói tới bên trên – Pháp còn phải phá huỷ cảng Dunkirk vốn là nơi trú ngụ của các đoàn tàu lùng nhằm chống lại nền thương mại của Anh, Pháp phải nhượng lại các thuộc địa: Newfoundland, vịnh Hudson và Nova Scotia (vùng này lúc đó đã bị Anh chiếm) và cuối cùng là kí hiệp định thương mại với Pháp và Tây Ban Nha, nhượng độc quyền buôn bán nô lệ với những thuộc địa của Tây Ban Nha ở Mỹ – ngành buôn bán được gọi là Asiento – do Tây Ban Nha nhượng cho Pháp vào năm 1701.

Thương lượng tiếp tục mặc dù những hành động thù nghịch chưa chấm dứt, bốn tháng ngừng bắn giữa Anh và Pháp đã dẫn đến kết quả là quân Anh trong lực lượng đồng minh đã rút khỏi lục địa châu Âu vào tháng 6 năm 1712, ông Marlborough, vị chỉ huy lừng danh của đạo quân này đã bị bãi chức một năm trước đó, Pháp giành được lợi thế trong chiến dịch năm 1712, nhưng dù thế nào thì sự kiện quân Anh rút lui cũng làm cho việc kết thúc chiến tranh sẽ được giải quyết trong một thời gian ngắn. Những lời trách cứ của Hà Lan được Anh trả lời là trong năm 1707 nước này đã không cung cấp được một phần ba số lượng tàu chiến theo nghĩa vụ được giao, và chưa hoàn thành được một nửa nghĩa vụ trong suốt cuộc chiến. Trong một bức thông điệp gửi cho nhà vua vào năm 1712, hạ viện phàn nàn rằng:

> "Trong suốt cuộc chiến tranh, hoạt động trên biển được thực hiện trong những điều kiện cực kì bất lợi đối với vương quốc của hoàng thượng, vì muốn giữ được sức mạnh vượt trội ở Địa Trung Hải và chống lại lực lượng mà kẻ thù có thể chuẩn bị ở Dunkirk hay trong những hải cảng miền Tây nước Pháp, hằng năm đều cần phải trang bị cho những hạm đội lớn, nhưng việc hoàng thượng sẵn sàng trang bị cho những chiến thuyền thuộc trách nhiệm của mình cho tất cả các lĩnh vực hoạt động cũng không bù đắp được cho Hà Lan, nước này năm nào cũng đưa ra biển số lượng thuyền chiến ít hơn nhiều lần số lượng mà hoàng thượng phân bổ cho họ. Vì vậy, hoàng thượng phải dùng số chiến thuyền của mình để bù cho họ và rất nhiều chiến thuyền của hoàng thượng phải tiếp tục hoạt động trên những vùng biển xa xôi, và trong những thời điểm không thuận lợi, rất có hại đối với lực lượng hải quân. Điều đó còn dẫn tới sự thiếu hụt tàu hộ tống cho các đoàn thương thuyền, do thiếu hụt tàu tuần dương mà bờ biển thường bỏ ngỏ, và

https://thuviensach.vn

không thể gây khó khăn cho kẻ thù trong việc giao thương mang lại nhiều lợi nhuận nhất cho họ với vùng Tây Ấn, nơi họ thu được những khoản to lớn cho ngân quỹ, thiếu chúng họ không thể chịu đựng được những phí tổn của cuộc chiến".

Trên thực tế, từ năm 1701 đến năm 1716, việc buôn bán với thuộc địa cửa Tây Ban Nha ở Mỹ đã đem về cho Pháp 40 triệu đô la tiền mặt. Đại diện của Hà Lan chỉ có thể đáp lại những lời phàn nàn này bằng cách nói rằng Hà Lan không đủ sức thực hiện nghĩa vụ của mình. Những thất bại trong năm 1712 càng củng cố thêm ước muốn của Anh trong việc lập lại hoà bình, buộc Hà Lan cũng phải làm như thế. Lòng thù hận của Anh với Pháp mạnh đến nỗi mặc dù có những bất mãn với nước đồng minh, Anh vẫn ủng hộ tất cả những đòi hỏi có vẻ hợp lý của Hà Lan. Ngày 11 tháng 4 năm 1713, hiệp ước hoà bình, được gọi là Hoà ước Utrecht, một trong những cái mốc của lịch sử được kí kết giữa một bên là Pháp, còn bên kia là các nước Anh, Hà Lan, Phổ, Bồ Đào Nha và Savoy. Hoàng đế (Áo – ND) không kí, nhưng việc mất tài trợ của Anh đã cản trở việc chuyển quân, và việc các cường quốc trên biển không tham chiến nữa có thể làm cho cuộc chiến trên lục địa tự kết thúc. Nhưng Pháp, do lúc đó đã được rảnh tay, trong năm 1713 đã thực hiện một chiến dịch rất thông minh và thu được toàn thắng ở Đức. Hoà ước giữa Pháp và Áo được kí ngày 7 tháng 3 năm 1714. Tro tàn của cuộc chiến vẫn còn âm ỉ ở Catalonia và quần đảo Balearic, đấy là những khu vực tiếp tục bạo loạn chống lại Philip V, nhưng cuộc bạo loạn đã bị đập tan ngay khi quân đội Pháp quay sang chống lại họ. Barcelona bị chiếm bằng một cuộc tấn công ồ ạt vào tháng 9 năm 1714, mùa hè năm sau những hòn đảo kia cũng buông súng đầu hàng.

Những thay đổi do cuộc chiến tranh kéo dài và hiệp ước hoà bình mang lại nếu bỏ qua những tiểu tiết của sự kiện ít quan trọng hoặc chỉ có ý nghĩa tạm thời – có thể được rút lại bằng những kết luận vắn tắt như sau:

1) Dòng họ Bourbon được đưa lên ngai vàng Tây Ban Nha, đế chế Tây Ban Nha vẫn giữ được Tây Ấn và các thuộc địa ở Mỹ. Mục tiêu của William III là phá huỷ quyền lực của Tây Ban Nha ở vùng này đã thất bại ngay từ khi

https://thuviensach.vn

Anh quyết định ủng hộ hoàng tử Áo, và vì vậy phải tập trung một lực lượng hải quân lớn ở Địa Trung Hải.

2) Đế chế Tây Ban Nha mất thuộc địa ở Netherlands, Gelderland chuyển sang vương quốc mới thuộc Phổ, còn Bỉ chuyển vào tay hoàng đế (Áo – ND) và như vậy, vùng Netherlands thuộc Tây Ban Nha trở thành Netherlands thuộc Áo.

3) Tây Ban Nha mất những hòn đảo chính ở Địa Trung Hải; Sardinia được chuyển cho Áo, Minorca với hải cảng tuyệt vời của nó thì rơi vào tay Anh, còn Sicily thì rơi vào tay công tước xứ Savoy.

4) Tây Ban Nha còn mất các thuộc địa ở Italy, Milan và Naples được chuyển cho hoàng đế. Đấy là những kết quả, nói một cách tổng quát, đối với Tây Ban Nha sau khi diễn ra cuộc chiến giành quyền thừa kế ngai vàng của nước này.

Pháp, nước ủng hộ cho người chiến thắng, bị kiệt quệ và mất khá nhiều vùng lãnh thổ. Nước này đã đặt được người thuộc dòng họ hoàng gia của mình lên ngai vàng của nước láng giềng, nhưng lực lượng trên biển của nó đã kiệt sức, dân số suy giảm, nền tài chính đổ nát. Khu vực lãnh thổ nằm trên phần biên giới phía bắc và phía đông bị nước khác chiếm. Pháp không có quyền sử dụng cảng Dunkirk, trung tâm của cuộc chiến tàu lùng gây hoảng loạn cho các thương nhân người Anh. Ở Mỹ, việc từ bỏ Nova Scotia và Newfoundland là bước đầu dẫn đến việc mất toàn bộ Canada sau đó nửa thế kỷ. Nhưng hiện thời nước này vẫn còn giữ được Cape Breton Island, cùng với cảng Louisburg, chìa khoá vào vịnh và sông St. Lawrence.

Những vùng lãnh thổ mà Anh chiếm được, cả trong chiến tranh lẫn bằng hiệp ước, gần bằng những vùng lãnh thổ mà Pháp và Tây Ban Nha bị mất, tất cả những vùng đó đều giúp cho việc mở rộng và tăng cường sức mạnh trên biển của nước này. Gibraltar và cảng Mahon ở Địa Trung Hải, và những khu vực thuộc địa ở Bắc Mỹ đã nói tới bên trên tạo ra những căn cứ mới cho lực lượng trên biển, cũng như góp phần mở rộng và bảo vệ nền thương mại của nước này. Vai trò quan trọng thứ hai sau sự bành trướng lực lượng của Anh là sự suy giảm sức mạnh trên biển của Pháp và Hà Lan, gây

https://thuviensach.vn

ra bởi sự sa sút của hải quân hai nước này mà đó lại là hậu quả của việc chi tiêu quá mức cho cuộc chiến trên bộ. Ta sẽ thảo luận sự sa sút này sau. Chính việc Hà Lan không cung cấp đủ số tàu được giao và tình trạng tồi tệ của những con tàu mà họ cung cấp đã tạo thêm gánh nặng cho Anh, nhưng đó lại có thể được coi là có lợi cho nước Anh, nó buộc hải quân Anh phải phát triển và cố gắng nhiều hơn nữa. Sự mất cân bằng về sức mạnh quân sự trên biển do các nhà máy ở Dunkirk đã bị phá huỷ. Vì tuy đây không phải là hải cảng loại một và nước ở đây không sâu lắm, nhưng nó lại có tiềm lực quân sự nhân tạo rất lớn và có vị trí rất thích hợp cho việc quấy nhiễu nền thương mại Anh, Dunkirk chỉ nằm cách South Poreland và Downs 40 hải lí, và cách eo biển Manche 20 hải lí. Dunkirk là một trong những chiến lợi phẩm đầu tiên của Louis XIV, và ông chăm chút cho sự phát triển của nó không khác gì chăm sóc cho đứa con đẻ của mình. Việc phá huỷ các công trình và lấp đất hải cảng cho thấy sự nhục nhã của ông trong giai đoạn này. Nhưng đó chính là sự thông thái của nước Anh: không chỉ dựa vào các vị trí quân sự hay thậm chí là những tàu chiến, và vì vậy lợi ích thương mại mà nước này thu được cả trong chiến tranh lẫn thông qua hiệp ước hoà bình đều rất lớn. Việc buôn bán nô lệ với các thuộc địa của Tây Ban Nha ở Mỹ – tự bản thân nó đã là ngành kinh doanh mang lại nhiều lợi nhuận – càng mang lại nhiều lợi ích hơn, vì đó chính là cơ sở cho việc buôn lậu rất phát đạt với những nước này, đủ sức bù đắp phần nào thất bại của Anh trong việc chiếm các nước đó làm thuộc địa. Trong khi những khu vực do Pháp nhượng lại cho Bồ Đào Nha ở Nam Phi cũng làm lợi cho Anh là chính, đó là do hiệp ước năm 1703 đã giao cho Anh quyền kiểm soát nền thương mại của Bồ Đào Nha. Những thuộc địa mà Anh nhận được ở Bắc Mỹ là những khu vực rất có giá trị, không chỉ bởi hay chủ yếu do vị trí quân sự mà còn về mặt thương mại nữa, các hiệp định thương mại với những điều khoản có lợi cho Anh được kí với cả Pháp lẫn Tây Ban Nha. Một vị bộ trưởng hồi đó trong khi bảo vệ hiệp ước hoà bình đã nói với quốc hội như sau: “Lợi ích của hiệp ước hoà bình thể hiện ở chỗ nó làm gia tăng tài sản của chúng ta, làm gia tăng số thỏi vàng bạc mà chúng ta vừa đúc được. Kể từ ngày hoà bình lập lại, số lượng tàu được sử dụng cả trong ngành đánh cá lẫn ngành thương mại

https://thuviensach.vn

đều gia tăng mạnh mẽ; gia tăng đáng kể số thuế đánh vào hàng nhập khẩu và sự phát triển của các ngành sản xuất cũng như xuất khẩu của chúng ta", tóm lại tạo ra lực đẩy cho giao thương trong tất cả các lĩnh vực.

Trong khi nước Anh ra khỏi cuộc chiến với những điều kiện thuận lợi và chiếm được địa vị bá chủ trên biển, một địa vị mà nước này còn giữ được trong một thời gian khá dài thì đối thủ cũ của nó, cả trong thương mại lẫn trong chiến đấu, đã tụt hậu một cách vô vọng. Sau chiến tranh, Hà Lan không nhận được bất kì thuộc địa hay chỗ đứng nào trên biển. Trong hiệp định thương mại với Pháp, nước này cũng giữ được những điều kiện tương tự Anh, nhưng lại không được nhượng những quyền cho phép nó đặt chân vào các thuộc địa của Tây Ban Nha ở Mỹ như nước đồng minh của nó. Thực ra, trước khi hoà bình được lập lại vài năm, trong khi liên minh còn ủng hộ Carlos, một vị bộ trưởng của Anh đã kí với ông này một hiệp định – mà không cho Hà Lan biết – trao cho Anh độc quyền buôn bán với các lãnh thổ của Tây Ban Nha ở Mỹ; chỉ có người Tây Ban Nha được tham gia mà thôi, nghĩa là cũng chẳng khác gì không chia sẻ thị trường này với ai. Hiệp định này vô tình đã bị tiết lộ và đã tạo ra ấn tượng mạnh đối với người Hà Lan. Nhưng lúc đó liên minh lại cần Anh đến mức nước này không sợ bị các thành viên khác khai trừ. Lợi lộc mà Hà Lan nhận được trên đất liền chỉ là chiếm đóng một số vị trí được củng cố – mà trong lịch sử được gọi là "các thành phố chướng ngại vật – barrier towns" – chẳng mang lại lợi nhuận, dân cư hay nguồn lực gì; chẳng có lợi gì trong việc tăng cường sức mạnh của quốc gia mà các định chế quân sự sẽ phải dựa vào. Hà Lan đã rời bỏ – mà cũng có thể là không tránh được – con đường đã đưa nước này đến sự giàu có và địa vị trong hàng ngũ các quốc gia đứng đầu. Nhu cầu bức thiết về địa vị trên đất liền của nước này đã làm cho nó không còn chú ý đến hải quân nữa. Việc này – trong những ngày chiến tranh và khi tàu lùng hoạt động như thế – đã dẫn tới những thiệt hại lớn trong ngành vận tải và thương mại: mặc dù nước này vẫn ngẩng cao đầu trong suốt cuộc chiến tranh, nhưng việc nước này không có đủ lực lượng quân sự là biểu hiện rõ ràng của sự yếu kém. Vì vậy, mặc dù Các tỉnh hợp nhất đạt được mục tiêu quan trọng mà nó đặt ra khi bắt đầu cuộc chiến, đó là không để Pháp chiếm vùng Netherlands

https://thuviensach.vn

thuộc Tây Ban Nha, nhưng thắng lợi không tương xứng với giá phải trả. Từ đó trở đi, nước này không tham gia những cuộc chiến tranh và hoạt động ngoại giao ở châu Âu trong một thời gian dài. Một phần có thể do họ thấy mình được quá ít, nhưng chủ yếu là do yếu kém và bất lực. Sau những nỗ lực quá mức trong thời chiến là phản ứng của dân chúng, nó cho thấy sự yếu kém không thể tránh khỏi của một quốc gia không những đã hẹp về diện tích lại còn ít dân. Hiệp ước hoà bình Utrecht đánh dấu sự suy thoái rõ rệt của Các tỉnh hợp nhất, nhưng thực ra việc này đã bắt đầu từ trước. Hà Lan không còn được coi là một trong những cường quốc ở châu Âu nữa, hải quân của nước này cũng không còn là tác nhân quân sự của nền ngoại giao, nền thương mại của nó cũng chịu chung số phận suy thoái cùng quốc gia.

Xin được nói một cách ngắn gọn về kết quả của cuộc chiến đối với Áo và nói chung là đối với nước Đức. Pháp đã nhượng lại biên giới với những vị trí phòng thủ mạnh trên sông Rhine cho các nước này. Áo, như đã nói bên trên, chiếm được Bỉ, Sardinia, Naples, và những khu vực thuộc địa của Tây Ban Nha ở miền Bắc Italy, nhưng tỏ ra bất mãn về những vấn đề khác. Áo đặc biệt bực bội khi không chiếm được Sicily và sau đó không ngừng bàn thảo cho đến khi chiếm được hòn đảo này mới thôi. Đối với Đức và toàn châu Âu thì việc Áo chiếm được những đất nước xa lạ như thế không quan trọng bằng việc nổi lên của Phổ, từ sau cuộc chiến tranh này. Đây sẽ được coi là nhà nước Tin Lành và vương quốc quân sự đóng vai trò đối trọng với Áo.

Đó là những kết quả chính của cuộc chiến tranh giành quyền thừa kế ngai vàng Tây Ban Nha, "cuộc chiến tranh lớn nhất mà châu Âu từng chứng kiến, kể từ thời Thập tự chinh". Một cuộc chiến tranh mà về mặt quân sự, mối quan tâm chủ yếu là hướng vào đất liền – một cuộc chiến tranh với hai viên tướng vĩ đại nhất lịch sử là Marlborough và hoàng tử Eugene tham gia, với những trận đánh mà ngay cả những người đọc lịch sử bình thường cũng biết như: Blenheim, Ramillies, Malplaquet, Turin; trong khi nhiều người tài giỏi bộc lộ năng lực của mình trên những chiến trường khác như ở Flanders, Đức, Italy, Tây Ban Nha. Trong khi trên biển lại chỉ có một trận đánh lớn,

https://thuviensach.vn

nhưng ngay trận này cũng khó có thể được gọi là lớn. Song nhìn vào những kết quả trực tiếp và rõ ràng thì ai là người được lợi? Đó có phải là Pháp với thành quả duy nhất là đặt được người của dòng họ Bourbon lên ngai vàng Tây Ban Nha? Đó có phải là Tây Ban Nha với thành quả duy nhất là có một ông vua người Pháp chứ không phải người Áo, và vì vậy trở thành đồng minh thân cận của Pháp? Đó có phải là Hà Lan với "các thành phố chướng ngại vật", hải quân suy sụp và dân chúng kiệt quệ? Cuối cùng, đó có phải là Áo – ngay cả khi nó đã chiến đấu bằng tiền của các cường quốc trên biển và đã chiếm được những nước mạnh về hàng hải như Netherlands và Naples? Đó có phải là những người chỉ tập trung chú ý vào cuộc chiến trên bộ và nhắm vào những lợi ích mà họ sẽ thu được trên đất liền hay đó là Anh, nước trả tiền cho cuộc chiến trên đại lục và thậm chí đã ủng hộ cuộc chiến này bằng lực lượng bộ binh của chính mình, nhưng trong khi đó lại mở rộng lực lượng hải quân, tăng cường, khuếch trương và bảo vệ nền thương mại của mình, chiếm những vị trí có lợi về mặt hàng hải – tóm lại, đặt nền móng và xây dựng sức mạnh trên biển trên đống hoang tàn của các đối thủ, bạn bè hay kẻ thù thì cũng thế mà thôi? Chú ý xem xét sự phát triển của hải quân Anh không phải để hạ thấp thành quả của các nước khác, thành quả của những nước này chỉ làm cho thành quả to lớn của Anh trở nên nổi bật hơn, Pháp sẽ có lợi khi có bạn chứ không phải kẻ thù đứng sau lưng, mặc dù hải quân và ngành vận tải biển của nó đã bị tiêu diệt. Tây Ban Nha – sau một thế kỉ bị chết về mặt chính trị – được lợi khi thiết lập được quan hệ gần gũi với một nước đầy sức sống như Pháp, và giữ được phần lớn các thuộc địa đang bị đe doạ, Hà Lan được lợi vì chắc chắn đã thoát khỏi sự xâm lược của Pháp và chuyển được nước Bỉ từ tay quốc gia yếu sang tay quốc gia mạnh hơn. Không nghi ngờ gì rằng Áo được lợi vì không chỉ ngăn chặn được – chủ yếu là bằng chi phí của người khác – sự phát triển của kẻ thù truyền kiếp của mình, mà còn chiếm được các tỉnh như Sicily và Naples, những khu vực mà nếu được quản lí một cách thông minh có thể trở thành nền tảng cho một sức mạnh trên biển đáng gờm. Nhưng không thành quả nào trong số đó, thậm chí tất cả những thành quả đó cũng không thể so sánh được về mặt lượng, lại càng không so sánh được về mức độ bền vững với thành quả của Anh, nước

https://thuviensach.vn

có lực lượng vô địch trên biển, lực lượng này xuất hiện trong thời gian diễn ra cuộc chiến của Liên minh Augsburg, trở thành một sức mạnh trọn vẹn và hoàn hảo trong cuộc chiến tranh giành quyền thừa kế ngai vàng Tây Ban Nha. Nhờ đó, và dựa vào lực lượng hải quân vô địch mà các nước đã kiệt quệ khác không thể có được, và lực lượng hải quân này lại có những căn cứ vững chắc trong tất cả các khu vực còn đang tranh chấp trên thế giới, Anh đã nắm được quyền kiểm soát ngành thương mại trên các đại dương bao la. Mặc dù lúc đó Anh chưa có thuộc địa ở Ấn Độ, nhưng sức mạnh vượt trội của lực lượng hải quân nước này tạo điều kiện cho họ kiểm soát những con đường giao thương của các nước khác với khu vực xa xôi và giàu có này, đồng thời buộc người ta phải nghe theo mỗi khi xảy ra tranh chấp giữa những khu vực buôn bán của các dân tộc khác nhau. Nền thương mại đã giúp duy trì sự thịnh vượng của nước Anh và sức mạnh quân sự của các nước đồng minh trong suốt cuộc chiến tranh, mặc dù có bị tàu tuần dương của địch ngăn chặn và quấy rối (vì có quá nhiều vấn đề nên họ không thể tập trung toàn lực cho nó), đã dũng mãnh lao vào cuộc sống mới ngay khi chiến tranh vừa kết thúc. Tất cả các dân tộc trên thế giới đều bị kiệt quệ vì phải chia sẻ những mất mát chung, tất cả đều muốn quay về với sự thịnh vượng và buôn bán trong hoà bình. Nhưng không có nước nào sẵn sàng bằng nước Anh – cả về của cải, vốn liếng lẫn hàng hải – trong việc xúc tiến và gặt hái những thành quả của mỗi vụ làm ăn nhằm thúc đẩy việc trao đổi hàng hoá, cả hợp pháp lẫn phi pháp. Trong suốt cuộc chiến tranh giành quyền thừa kế ngai vàng Tây Ban Nha, nhờ chính sách khôn khéo của mình và sự kiệt quệ của các dân tộc khác, không chỉ hải quân mà nền thương mại Anh cũng phát triển một cách liên tục. Trên thực tế, khi mặt biển chứa đầy hiểm nguy bởi đang bị những con tàu tuần dương dũng mãnh nhất và kiên cường nhất mà Pháp từng đưa ra, khả năng chiến đấu của hải quân cũng có nghĩa là hộ tống an toàn hơn và nhiều tàu buôn hơn. Tàu buôn của Anh được bảo vệ tốt hơn tàu Hà Lan, được tiếng là những con tàu vận tải an toàn hơn và đương nhiên là công việc vận tải được chuyển dần vào tay họ; mà khi họ đã hình thành thói quen sử dụng thì có khả năng nó sẽ tiếp tục trong tương lai.

https://thuviensach.vn

"Gộp tất cả lại", một nhà sử học Anh nói, "Tôi ngờ rằng chưa bao giờ uy tín của nước Anh hay tinh thần của người dân Anh lại cao đến như thế. Thắng lợi về lực lượng quân sự của chúng ta trên biển, nhu cầu bảo vệ ngành thương mại của chúng ta, sự ủng hộ của dân chúng đối với mỗi bước đi nhằm gia tăng sức mạnh trên biển của chúng ta đã tạo ra những biện pháp có tác dụng làm cho sức mạnh của chúng ta tăng thêm mỗi năm. Vì vậy so với trước đây, hải quân hoàng gia đã có sự khác biệt rất lớn vào cuối năm 1706, đó không chỉ là sự khác biệt về số lượng mà còn khác biệt về chất lượng của các con tàu, hơn hẳn những con tàu trong thời Cách mạng hay thậm chí trước đó nữa. Vì vậy, trong cuộc chiến tranh vừa qua, ngành thương mại của ta đã gia tăng chứ không giảm, và chúng ta đã thu được lợi ích đáng kể nhờ mối liên hệ mật thiết của chúng ta với Bồ Đào Nha."[*]

Như vậy là, sức mạnh trên biển của Anh không chỉ nằm ở lực lượng hải quân hùng mạnh như chúng ta thường nghĩ, Pháp cũng từng có lực lượng hải quân như thế vào năm 1688, nhưng nó đã nhanh chóng teo lại chẳng khác gì một chiếc lá bị vứt vào bếp. Sức mạnh của nó cũng không chỉ nằm ở mỗi nền thương mại, chỉ mấy năm sau giai đoạn chúng ta đang xem xét, nền thương mại của Pháp cũng chiếm tỉ lệ khá, nhưng ngay khi ngọn gió chiến tranh vừa nổi lên là hải quân của nó đã bị quét sạch, như ngày nào hải quân của Cromwell từng quét sạch hải quân Hà Lan khỏi mặt biển. Đó là nhờ vào sự kết hợp của hai thành tố – được chăm sóc một cách kĩ lưỡng, đã nói đến ở trên – mà nước Anh mới có được sức mạnh trên biển vượt xa tất cả các nước khác. Sức mạnh vượt trội này được hình thành và thiết lập một cách vững chắc cùng với cuộc chiến tranh giành quyền thừa kế ngai vàng Tây Ban Nha. Trước đó, Anh chỉ là một trong những cường quốc ven biển mà thôi. Sau đó nó đã trở thành cường quốc trên biển duy nhất, không có đối thủ. Kẻ thù không thể thách thức, bạn bè không thể chia sẻ sức mạnh của nó. Anh là nước giàu có nhất, quyền kiểm soát mặt biển và ngành hàng hải bao trùm lên nhiều khu vực chính là nguồn của cải dồi dào của nước này, bởi vậy nó không bị đối thủ trên mặt biển đe doạ. Như vậy là, lợi ích do sức mạnh trên biển và của cải mang lại không chỉ lớn mà còn vững chắc, vì tất cả nguồn lợi đều nằm trong tay họ. Trong khi lợi ích mà các nước khác thu được không

https://thuviensach.vn

chỉ ít hơn về số lượng mà còn kém hơn về giá trị, vì dù ít hay nhiều chúng đều phụ thuộc vào thiện chí của các dân tộc khác.

Người ta có thể hỏi, có thể coi sức mạnh trên biển là nguồn gốc duy nhất về sự vĩ đại và giàu có của quốc gia hay không? Đương nhiên là không. Việc sử dụng một cách hợp lí và kiểm soát được mặt biển chỉ là một mắt xích trong dây chuyền trao đổi giúp tích luỹ của cải mà thôi. Nhưng đây lại là mắt xích chính, người nắm được nó sẽ tận dụng ngay những đóng góp cho các nước khác thành lợi ích của chính mình, và dường như lịch sử đã khẳng định một cách rõ ràng rằng, đó chính là cách làm giàu chắc chắn nhất. Ở Anh, việc kiểm soát và sử dụng mặt biển dường như là việc tự nhiên, là kết quả sự trùng hợp của khá nhiều tình huống. Ngoài ra, trong những năm ngay trước khi xảy ra chiến tranh giành quyền thừa kế ngai vàng Tây Ban Nha, nước này đã tiến hành một loạt biện pháp trong lĩnh vực tài chính, được Macaulay gọi là "nền tảng ăn sâu và vững chắc vào lòng đất, trên đó sẽ phải mọc lên toà lâu đài của sự thịnh vượng hoành tráng nhất trong lĩnh vực thương mại mà thế giới từng chứng kiến". Tuy nhiên, người ta cũng có thể hỏi liệu tâm lí nghiêng về thương mại của dân chúng và nhờ thương mại để phát triển có làm cho việc ban hành những biện pháp đó trở nên dễ dàng hơn không. Liệu những biện pháp đó có xuất phát – ít nhất là một phần – từ sức mạnh trên biển của quốc gia cũng như góp phần tăng cường sức mạnh đó hay không? Dù sao, chúng ta cũng đã thấy ở bên kia eo biển Manche một dân tộc đã từng vượt qua Anh trong cuộc chạy đua – một dân tộc đặc biệt thích hợp, cả về vị trí địa lí lẫn nguồn lực, cho việc kiểm soát mặt biển bằng vũ lực cũng như thương mại. Pháp có vị trí đặc biệt, trong tất cả các cường quốc trên biển, chỉ có nước này có thể tự do lựa chọn: khi muốn mở rộng lãnh thổ, các nước khác, dù ít dù nhiều, đều bị phụ thuộc vào đất liền hoặc biển là chủ yếu, chỉ mình Pháp là tiếp giáp với cả ba vùng biển và có đường biên giới trên bộ khá dài mà thôi. Năm 1672, nước này kiên quyết chọn cách mở rộng lãnh thổ về mặt bộ. Lúc đó Colbert đã lãnh đạo ngành tài chính được 12 năm, ông đã đưa nó ra khỏi tình trạng rối loạn, thu nhập của vua Pháp cao hơn gấp hai lần thu nhập của vua Anh. Lúc đó Pháp đang tài trợ cho châu Âu, nhưng Colbert lập kế hoạch và hi vọng biến Pháp thành cường

https://thuviensach.vn

quốc trên biển, chiến tranh với Hà Lan đã chặn đứng những kế hoạch này, cuộc hành quân tiến đến phồn vinh chấm dứt, dân tộc tự co cụm và cắt đứt mọi mối liên hệ với thế giới bên ngoài. Không nghi ngờ gì rằng có nhiều lí do kết hợp dẫn đến những hậu quả thảm khốc, đánh dấu sự cáo chung của triều đại Louis XIV: chiến tranh liên miên, quản lí bị buông lỏng trong nửa sau giai đoạn cầm quyền của ông này, chi tiêu hoang phí; nhưng Pháp chưa bao giờ bị nước ngoài xâm chiếm, trừ một vài ngoại lệ, chiến tranh thường nằm bên ngoài biên giới, nền công nghiệp trong nước hầu như không bị chiến tranh tàn phá. Về phương diện này, Pháp gần giống Anh và có nhiều điều kiện thuận lợi hơn các đối thủ khác của mình. Tại sao kết quả lại khác nhau? Tại sao Pháp trở nên đáng thương và kiệt quệ, trong khi Anh lại thịnh vượng và hân hoan? Tại sao Anh lại ra lệnh, còn Pháp thì chấp nhận những điều kiện của hoà bình? Lí do rõ ràng nằm ở sự chênh lệch về tài sản và tín dụng. Pháp đơn thương độc mã chống lại nhiều kẻ thù, nhưng những kẻ thù này lại được các khoản tài trợ của Anh nâng đỡ và khuyến khích. Trong bức thư gửi Marlborough vào năm 1706, bộ trưởng tài chính Anh viết như sau:

> “Mặc dù sản xuất nông nghiệp và thương mại của Anh và Hà Lan đều gặp nhiều khó khăn nhưng tín dụng của hai nước vẫn tiến triển tốt. Trong khi đó, nền tài chính của Pháp kiệt quệ đến mức họ buộc phải chi từ hai mươi đến hai lăm phần trăm giá trị của mỗi xu mà họ gửi ra ngoài, đó là nói khi họ không gửi trực tiếp bằng hiện kim.”

Năm 1712 Pháp chi 240.000.000 franc, trong khi toàn bộ thuế thu được chỉ là 113.000.000, trừ đi thất thoát và chi phí cần thiết, kho bạc chỉ nhận được có 37.000.000 mà thôi; thiếu hụt được bù đắp bằng những khoản vay mà tương lai sẽ phải trả và một loạt các thương vụ bất bình thường, khó có thể nói đó là gì hay khó mà hiểu được.

> “Mùa hè năm 1715 (hai năm sau khi kí hiệp ước hoà bình) có vẻ tình hình không thể nào khó khăn hơn được nữa – không còn cả tín dụng công lẫn tư, chính phủ không có thu nhập. Lao động không có việc làm, hàng tiêu dùng không bán được vì đồng tiền không luân chuyển được, nạn cho vay nặng lãi hoành hành trên đống đổ nát của xã hội. Giá hàng lên xuống thất thường cuối cùng đã làm dân chúng kiệt quệ. Thiếu lương thực đã gây ra bạo loạn, thậm chí cả trong

https://thuviensach.vn

quân đội. Nhà máy phá sản hoặc phải ngừng làm việc, người ăn mày đầy đường. Người dân rời bỏ làng mạc, đồng ruộng bỏ hoang vì không có công cụ, không có phân bón và sức kéo, nhà cửa tan hoang. Dường như nước Pháp cùng với ông vua lọm khọm của mình sắp thở hắt ra đến nơi rồi”[*].

Đó là tình hình ở Pháp, một nước có 19 triệu dân trong khi trên tất cả các hòn đảo của Anh cũng chỉ có 8 triệu dân. Đất đai của Pháp màu mỡ hơn, năng suất cao hơn của Anh, mà đó là trước thời đại của than đá và sắt thép. “Ngược lại, những khoản tài trợ to lớn của quốc hội Anh vào năm 1710 đã làm cho người Pháp kinh ngạc thật sự. Bởi vì, trong khi tín dụng của Pháp rất thấp hoặc biến mất hẳn thì tín dụng của chúng ta lại đang ở đỉnh cao.” Trong suốt cuộc chiến tranh đó, “tinh thần của các thương nhân của chúng ta rất cao, chính nó đã giúp họ hăng hái hoàn thành tất cả các kế hoạch nhằm giữ cho việc luân chuyển tiền tệ trong vương quốc lúc nào cũng thông suốt, cũng như truyền tinh thần dũng cảm cho tất cả các nhà sản xuất mà những giai đoạn khó khăn sau này phải tưởng nhớ với lòng biết ơn”.

“Chúng ta là những người thắng lớn khi kí hiệp định với Bồ Đào Nha… Người Bồ Đào Nha bắt đầu cảm thấy ảnh hưởng tích cực của những mỏ vàng của Brazil và quan hệ thương mại rộng lớn của họ với chúng ta đã chuyển phần lớn lợi ích của họ cho chúng ta; chuyện đó vẫn còn diễn ra đến tận bây giờ, nếu không thì tôi không biết tìm đâu ra chi phí cho cuộc chiến… Việc luân chuyển tiền tệ trong nước gia tăng một cách đáng kể, phần lớn đó cũng là đóng góp của việc buôn bán với Bồ Đào Nha, và điều này, như tôi đã từng nói, hoàn toàn là nhờ vào sức mạnh trên biển của chúng ta (nó đã lôi Bồ Đào Nha ra khỏi liên minh với hai vương triều và đặt nước này dưới sự bảo vệ của các cường quốc trên biển). Thời đầu chiến tranh, việc buôn bán của chúng ta với vùng Tây Ấn của Tây Ban Nha (Spanish West Indies) qua ngả Cadiz dĩ nhiên bị gián đoạn, nhưng sau đó đã phục hồi đáng kể. Cả qua ngả Cadiz lẫn trực tiếp với các tỉnh nằm dưới quyền cai trị của hoàng tử Áo, cũng như qua ngả Bồ Đào Nha với một lượng hàng hoá lớn, nhưng đây chủ yếu là buôn lậu. Đồng thời, chúng ta cũng thu được lợi lớn qua việc buôn bán với người Tây Ban Nha ở Tây Ấn (cũng là buôn lậu)… Các nước thuộc địa của chúng ta, mặc dù vẫn phàn nàn là bị bỏ rơi, đã trở nên giàu có hơn, đông dân hơn, và buôn bán xa hơn trước đây… Chúng ta đã đạt được phần lớn những mục tiêu quốc gia mà Anh theo đuổi trong

https://thuviensach.vn

cuộc chiến tranh này – ý tôi là tiêu diệt sức mạnh trên biển của Pháp, vì sau trận đánh ở Malaga, chúng ta đã không còn nghe nói gì tới những hạm đội lớn của họ nữa, mặc dù chính vì thế mà số tàu lùng của họ đã gia tăng đáng kể, nhưng thiệt hại của các thương nhân chúng ta trong vương triều sau vẫn ít hơn rất nhiều nếu so với vương triều trước… Chắc chắn ai cũng cảm thấy hài lòng rằng, trước một lực lượng hải quân to lớn mà nhà vua Pháp đã tập hợp được vào năm 1688, trong khi chúng ta phải chiến đấu với nhiều khó khăn như thế, và mặc dù chúng ta ra khỏi cuộc chiến đầy rắc rối vào năm 1697 với những món nợ lớn, không thể thanh toán được trong giai đoạn hoà bình ngắn ngủi, nhưng trước năm 1706, không những hải quân Pháp không thể lảng vảng cạnh bờ biển của chúng ta, mà năm nào chúng ta cũng đưa một hạm đội mạnh, vượt trội họ không chỉ ngoài đại dương mà cả ở Địa Trung Hải, nhằm tấn công họ, buộc họ phải chạy trốn khỏi vùng biển này mỗi khi nhìn thấy cờ của chúng ta… Bằng cách đó, chúng ta không chỉ bảo đảm được việc buôn bán với vùng Tây Á mà còn gia tăng được lợi ích của chúng ta trong quan hệ với các vị hoàng tử Italy, nhưng vẫn không làm cho các nước vùng Barbary hoảng loạn và không để cho Sultan (có lẽ ám chỉ nhà vua Thổ Nhĩ Kì – ND) phải nghe theo những đề nghị của Pháp nữa. Đó là thành quả của việc gia tăng sức mạnh và cách thức sử dụng lực lượng hải quân của chúng ta … Cần phải có những hạm đội như thế; chúng vừa bảo vệ quốc kì của chúng ta vừa bảo vệ các nước đồng minh với ta, gắn kết họ với quyền lợi của chúng ta; và quan trọng hơn là chúng khẳng định được uy tín sức mạnh trên biển của chúng ta một cách vững chắc đến mức trong những ngày này [(1740)] chúng ta còn cảm thấy hạnh phúc vì niềm vinh quang đã giành được bằng cách đó.”*

Không cần phải nói thêm gì nữa. Đó là tình trạng của Siêu Cường Của Biển Cả trong những năm mà các nhà sử học người Pháp nói với chúng ta rằng, tàu tuần dương của Pháp thường cướp bóc nền thương mại của chính nó. Tác giả người Anh thừa nhận có những thiệt hại năng nề. Trong năm 1707, nghĩa là 5 năm sau khi chiến tranh bùng nổ, theo báo cáo của Uỷ ban Viện quý tộc, “từ ngày chiến tranh bùng nổ Anh đã mất 30 tàu chiến và 1.146 tàu buôn, trong đó ta đã cướp lại được 300 chiếc; trong khi ta bắt và phá huỷ của họ 80 tàu chiến và 1.346 tàu buôn, 175 tàu lùng”. Như đã nói ở trên, phần lớn tàu chiến có thể đã hoạt động như tàu lùng. Nhưng dù số lượng tương đối của chúng có như thế nào thì những điều đã trình bày cũng đủ chứng tỏ rằng chỉ riêng tàu tuần tiễu, không dựa vào những hạm đội lớn,

https://thuviensach.vn

thì không thể nào đánh đổ được siêu cường trên mặt biển. Jean Bart chết vào năm 1702, nhưng ông ta đã để lại ở Forbin những người kế tục xứng đáng như Du Casse, Duguay-Trouin và những người khác, những người không hề thua kém bất kì những kẻ săn lùng tàu buôn nào mà thế giới từng thấy.

Chúng ta buộc phải nhắc tới tên tuổi của Duguay-Trouin trước khi chấm dứt phần trình bày về cuộc chiến tranh giành quyền thừa kế ngai vàng Tây Ban Nha. Cuộc viễn chinh săn tàu vĩ đại nhất của ông, được thực hiện ở một nơi mà những người làm nghề như ông hiếm khi đi tới, nó cũng cho ta thấy tinh thần của những người làm việc đó và những việc mà chính phủ Pháp có thể hạ cố làm. Một hải đội nhỏ của Pháp tấn công Rio Janeiro vào năm 1710, nhưng đã bị đánh bật ra và có một số người bị bắt làm tù binh, nghe nói là sẽ bị tử hình. Duguay-Trouin xin được báo thù cho nỗi nhục này của nước Pháp. Nhà vua đồng ý và giao cho ông ta tàu cùng với thuỷ thủ đoàn, hợp đồng giữa một bên là nhà vua và bên kia là công ty đang sử dụng Duguay-Trouin đã được kí kết. Trong hợp đồng này có điều khoản xác định chi phí của mỗi bên, nhưng có một điều khoản kì quặc, hoàn toàn mang tính thương mại, quy định rằng mỗi thuỷ thủ hay binh sĩ bị chết, bị giết hay đào ngũ trong thời gian đi biển, công ty sẽ phải bồi thường 30 franc. Nhà vua sẽ được chia một phần năm lợi tức thực, và phải chấp nhận mất mát nếu một con tàu nào đó bị hư hỏng hoặc bị phá hoại trong khi thi hành nhiệm vụ. Duguay-Trouin nhận được sáu tàu chiến, bảy tàu khu trục và một đội quân hơn 2.000 người theo những điều kiện được ghi một cách đầy đủ trong một hợp đồng dài dòng như thế. Duguay-Trouin lên đường đi Rio Janeiro vào năm 1711. Sau một loạt trận đánh, ông ta đã chiếm được thành phố này và đồng ý cho chuộc với giá 40 ngàn đô la – khoảng gần một triệu đô la, nếu tính theo thời giá hiện nay – và 500 thùng đường. Công ty được tới 92% thu nhập. Nhưng do trên đường trở về có hai con tàu bị mất tích nên thu nhập của nhà vua có thể chẳng đáng là bao nhiêu.

Trong khi cuộc chiến giành quyền thừa kế ngai vàng Tây Ban Nha bao trùm khắp Tây Âu thì cuộc đấu tranh có thể có ảnh hưởng sâu sắc đến kết quả của cuộc chiến này cũng diễn ra ở phía đông. Thuỵ Điển và Nga đánh

https://thuviensach.vn

nhau, Hungary nổi lên chống lại Áo, cuối cùng kéo thêm cả Thổ Nhĩ Kì, nhưng đó là vào cuối năm 1710. Nếu Thổ Nhĩ Kì giúp Hungary thì có thể nước này đã thực hiện một cú vu hồi có tác động lớn – không phải là lần đầu tiên trong lịch sử – có lợi cho Pháp. Một nhà sử học người Anh cho rằng Thổ Nhĩ Kì không dám làm vì sợ hải quân Anh. Nhưng Thổ Nhĩ Kì đã không hành động và Hungary phải khuất phục. Cuộc chiến tranh giữa Thuỵ Điển và Nga dẫn đến kết quả Nga chiếm được ưu thế trên vùng biển Baltic, còn Thuỵ Điển, một đồng minh cũ của Pháp bị đẩy xuống hàng các nước loại hai, và từ đó Nga đã hùng dũng bước chân vào nền chính trị châu Âu.

https://thuviensach.vn

VI

Chế độ phụ chính ở Pháp. Alberoni ở Tây Ban Nha. Chính sách của Walpole và Fleuri. Chiến tranh giành quyền thừa kế ngai vàng Ba Lan. Buôn lậu của Anh tại các thuộc địa của Tây Ban Nha ở Mỹ châu. Anh tuyên chiến với Tây Ban Nha. 1715-1739.

Quốc chủ của hai nước có vai trò quan trọng nhất trong cuộc chiến giành quyền thừa kế ngai vàng Tây Ban Nha đã qua đời trong một thời gian ngắn sau khi Hiệp ước Utrecht được kí kết. Nữ hoàng Anne từ trần ngày 1 tháng 8 năm 1714, còn Louis XIV cũng mất ngày 1 tháng 9 năm 1715.

George I, một người Đức được đưa lên kế vị ngai vàng Anh, mặc dù do dân Anh lựa chọn, nhưng không phải là người được họ mến phục. Họ phải chịu đựng ông như một cái ác không thể tránh được, vì đó là một ông vua Tin Lành chứ không phải người theo Công giáo La Mã. Bên cạnh thái độ lạnh nhạt và không ưa, nhà vua còn nhận thấy khá nhiều người bất mãn muốn nhìn thấy con của James II ngồi trên ngai vàng chứ không phải ông. Như vậy là, ngôi vua của ông không được vững chắc, sự không vững chắc có thể là sự tưởng tượng nhiều hơn là thực. Ngược lại, ở Pháp không ai tranh giành quyền kế vị. Nhưng thừa kế ngai vàng lại là một đứa trẻ mới 5 tuổi, và như vậy, có sự tranh giành quyền phụ chính, một vị trí có quyền lực tuyệt đối, hơn cả vua Anh. Chức phụ chính đại thần được giao cho Philip, công tước xứ Orleans, người đứng thứ hai trong số những người có quyền kế vị

https://thuviensach.vn

ngai vàng. Nhưng ông này phải thận trọng không chỉ với những địch thủ muốn làm lung lay vị trí của ông ở Pháp mà còn phải chiến đấu chống lại những hoạt động thù địch của vua Tây Ban Nha, Philip V, một người cũng thuộc dòng họ Bourbon. Sự thù địch dường như bắt đầu từ những cuộc vận động ngầm trong cuộc chiến tranh vừa qua của những người thuộc gia đình Orleans nhằm chiếm ngai vàng Tây Ban Nha của Philip. Vì vậy, cả trong chính phủ Anh lẫn chính phủ Pháp người ta đều cảm thấy không chắc chắn và sợ hãi, điều đó ảnh hưởng đến chính sách của cả hai nước. Nói về quan hệ giữa Pháp và Tây Ban Nha thì lòng thù hận của những người đang trị vì hai nước gây trở ngại cho sự hoà hợp hữu nghị mà Louis XIV từng kì vọng, do triều đình hai nước có những gắn bó mang tính gia đình và làm hại đến quyền lợi chân chính của cả hai bên.

Theo lời khuyên của một trong những chính khách có năng lực nhất và nổi tiếng nhất của Pháp thời đó là Abbé Dubois, phụ chính đại thần Orleans đề nghị thành lập liên minh với vua Anh. Trước hết, ông bắt đầu bằng những nhượng bộ thương mại mà người Anh có thể chấp nhận được, cụ thể là cấm tàu chở hàng Pháp đi vào vùng Thái Bình Dương, người phạm tội có thể bị tử hình; giảm thuế nhập khẩu đánh vào than đá của Anh. Ban đầu Anh chấp nhận những biện pháp có tính gạ gẫm này một cách lạnh nhạt, nhưng phụ chính đại thần không ngã lòng và sau đó đã đề nghị buộc James III (vua cũ của Anh – ND) phải đi khỏi vùng Alps. Ông còn cho ngừng việc xây dựng cảng ở Mardyck, tức là cảng mà chính phủ Pháp định dùng để thay thế cho Dunkirk. Cần phải nói rằng, trong tất cả các nhượng bộ đó chỉ có một nhượng bộ không làm phương hại đến sức mạnh trên biển và quyền lợi trong lĩnh vực thương mại của Pháp. Vì vậy, Anh đã kí với Pháp thoả thuận, theo đó hai nước cùng bảo đảm thực hiện những điều khoản của Hiệp ước hoà bình Utrecht có liên quan đến quyền lợi của họ, đặc biệt là điều khoản quy định rằng trong trường hợp Louis XV chết mà không có con kế vị thì gia tộc Orleans được quyền thừa kế ngai vàng của nước Pháp. Tương tự, việc người theo đạo Tin Lành kế vị ngôi vua ở Anh cũng được hai bên cam kết bảo đảm. Kiệt quệ vì chiến tranh, Hà Lan không còn muốn nhận trách nhiệm mới nữa, nhưng cuối cùng cũng tham gia bằng cách giảm thuế đánh vào một

https://thuviensach.vn

số mặt hàng xuất khẩu sang Pháp. Hiệp ước này được kí vào tháng 1 năm 1717 – gọi là Liên minh tay ba – đã gắn kết Pháp với Anh trong vài năm.

Trong khi Pháp đàm phán với Anh, Tây Ban Nha dưới sự lãnh đạo của một giáo sĩ đầy năng lực khác, cũng đi tìm một liên minh tương tự, đồng thời phát triển sức mạnh dân tộc của mình với hi vọng sẽ thu hồi được các quốc gia nằm trên bán đảo Italy mà nước này bị mất trong cuộc chiến tranh vừa qua. Vị thượng thư mới, Hồng y Giáo chủ Alberoni, hứa với Philip V rằng sẽ tạo điều kiện cho ông ta chiếm lại Sicily và Naples, nếu đất nước có được 5 năm hoà bình, ông làm việc tích cực nhằm gia tăng thu nhập, tái thiết hải quân, tổ chức lại quân đội, đồng thời khuyến khích sản xuất, thương mại và vận tải biển. Thành công trong mọi lĩnh vực đều rất đáng kể, nhưng tham vọng thu hồi những vùng đã bị mất – dựa vào đó để khôi phục sức mạnh ở Địa Trung Hải – càng chính đáng bao nhiêu thì nỗi buồn vì bị mất Gibraltar càng lớn bấy nhiêu. Nhưng tất cả đã bị ước muốn không hợp thời của Philip V trong việc lật đổ chức vụ phụ chính đại thần Orleans phá hỏng. Alberoni bị buộc phải xa lánh Pháp, trong khi lực lượng trên biển của Pháp cũng như của Tây Ban Nha đều muốn thấy Sicily nằm trong những bàn tay thân thiện, và khi không tìm được đồng minh tự nhiên như thế, ông ta phải giảng hoà với các cường quốc trên biển là Anh và Hà Lan. Ông cũng tìm cách thực hiện điều đó bằng những nhượng bộ về mặt thương mại, ông hứa ngay lập tức dành cho Anh đặc quyền đặc lợi được ghi trong Hiệp ước hoà bình Utrecht, mà trước đây Tây Ban Nha còn tìm cách trì hoãn. Đáp lại, ông đề nghị họ có những hành động thân thiện ở Italy. George I, một người Đức chính hiệu, tỏ ra lạnh nhạt với những đề nghị đó vì đó là những đề nghị bất lợi đối với Hoàng đế Đức, người đang chiếm cứ các thuộc địa ở Italy. Bị chạm tự ái, Alberoni rút lại những đề nghị của mình. Việc liên minh tay ba tìm cách sắp xếp sự kế tục ngai vàng ở Pháp càng làm Philip V, người đang muốn thực hiện những tham vọng của chính mình, bực tức thêm. Những cuộc đàm phán đó đã dẫn đến liên minh giữa Anh và Pháp nhằm chống lại Tây Ban Nha. Đó là chính sách mù quáng của cả hai vương triều thuộc dòng họ Bourbon.

https://thuviensach.vn

Mục tiêu và thái độ khác nhau đó đã tạo ra một tình trạng mà thực chất là cả Hoàng đế Áo lẫn vua Tây Ban Nha đều muốn chiếm Sicily, mà Hiệp ước hoà bình Utrecht đã giao cho công tước xứ Savoy; còn Pháp và Anh đều muốn có hoà bình ở miền Tây châu Âu, vì chiến tranh sẽ tạo cơ hội cho những người bất mãn ở cả hai nước ngóc đầu dậy. Vì địa vị của George vững chắc hơn địa vị của Orleans nên chính sách của Pháp phải ngả theo Anh, và xu hướng này càng gia tăng khi sự thù địch của vua Tây Ban Nha tăng lên. Là một người Đức, dĩ nhiên George muốn Hoàng đế Áo thành công, còn các chính khách Anh lại muốn Sicily nằm trong tay người đồng minh cũ và đáng tin cậy của họ chứ không phải trong tay Tây Ban Nha. Tại Pháp, điều này trái ngược với chính sách đúng đắn của họ, nhưng do sự khẩn trương của vị phụ chính đại thần nên họ cũng có cùng quan điểm như thế. Cuối cùng, người ta đã đưa ra đề nghị viết lại Hiệp ước hoà bình Utrecht, chuyển Sicily từ tay công tước xứ Savoy sang cho Áo, và cho công tước cai quản Sardinia. Tuy nhiên, cũng cần phải tính đến Tây Ban Nha, dưới sự lãnh đạo của Alberoni, nước này đã xây dựng được một lực lượng quân sự làm cho những người từng chứng kiến sự yếu kém của nó trong cuộc chiến tranh vừa qua phải ngạc nhiên. Tây Ban Nha chưa sẵn sàng chiến đấu vì mới trải qua có nửa kế hoạch 5 năm mà vị Hồng y đòi hỏi, nhưng nước này cũng không chịu từ bỏ tham vọng của mình. Một vụ xung đột nhỏ đã làm tất cả nổ tung. Một quan chức cao cấp của Tây Ban Nha đi từ Rome tới Tây Ban Nha theo đường bộ, qua khu vực Italy nằm dưới quyền kiểm soát của hoàng đế [Áo] đã bị bắt như một phần tử phản loạn theo lệnh của hoàng đế, người vẫn tự coi là vua Tây Ban Nha. Do bị xúc phạm như thế, Alberoni không còn ngăn cản Philip được nữa. Một đoàn viễn chinh gồm 86 chiến chuyền và 600 binh sĩ lên đường tấn công Sardinia, khu vực chưa được chuyển giao hẳn cho công tước xứ Savoy, hòn đảo này đã buông súng đầu hàng sau vài tháng. Đó là năm 1717.

Không nghi ngờ rằng, người Tây Ban Nha sẽ ngay lập tức chuyển sang tấn công Sicily, nhưng bây giờ Pháp và Anh can thiệp mạnh hơn nhằm ngăn chặn một cuộc chiến tranh toàn diện có vẻ sắp xảy ra. Anh đưa một hạm đội tới Địa Trung Hải và những cuộc thương thảo được khởi động tại Paris,

https://thuviensach.vn

Vienna và Madrid. Kết quả là, Anh và Pháp đồng ý thực hiện việc đổi chác giữa Sardinia và Sicily như đã nói ở trên, đền bù cho Tây Ban Nha bằng cách giao cho nước này khu vực Parma và Tuscany nằm ở miền Bắc Italy, và quy định rằng hoàng đế phải từ bỏ vĩnh viễn tham vọng chiếm ngai vàng Tây Ban Nha, một tham vọng rất vô lí, nhưng có thể gây khó khăn cho quan hệ quốc tế. Thoả thuận này phải được thực hiện bằng vũ lực, nếu cần. Ban đầu hoàng đế không đồng ý, nhưng công việc chuẩn bị của Alberoni ngày càng gia tăng buộc ông phải chấp nhận đề nghị rất có lợi này, và sau khi Hà Lan tham gia hiệp ước thì hiệp ước này được các nhà sử học gọi là Liên minh bốn bên. Nhưng Tây Ban Nha vẫn còn ngoan cố. Có thể thấy thành tích đáng kể của Alberoni trong việc gia tăng sức mạnh của nước này, cũng như lòng nhiệt tình, nếu không nói là sự sốt ruột của George I, trong việc nhà vua đề nghị đánh đổi Gibraltar lấy sự chấp thuận của Tây Ban Nha. Nếu phụ chính đại thần Orleans biết chuyện này thì những cố gắng nhằm thúc đẩy cuộc đàm phán của ông đã phần nào được biện hộ.

Alberoni cố gắng tìm cách củng cố sức mạnh quân sự bằng những cố gắng ngoại giao được tiến hành trên khắp châu Âu, Nga và Thuỵ Điển được ông ta đưa vào tham gia dự án xâm nhập nước Anh để đòi quyền lợi cho dòng họ Stuarts. Các nhân viên mật vụ của ông đã làm cho việc kí hiệp ước bốn bên bị trì hoãn, những hoạt động bí mật chống lại phụ chính đại thần bắt đầu manh nha ở Pháp, người Thổ Nhĩ Kì bị kích động đã nổi dậy chống lại hoàng đế, làn sóng bất bình dâng lên trên khắp nước Anh, người ta còn cố gắng lôi kéo công tước xứ Savoy – người đang tức giận vì bị tước mất Sicily – về phía Tây Ban Nha. Ngày 1 tháng 7 năm 1718, một đội quân Tây Ban Nha gồm 30.000 người, được 22 tàu chiến hộ tống, xuất hiện ở Palermo. Quân đội của công tước xứ Savoy rút khỏi thành phố và rút khỏi hầu như toàn bộ hòn đảo, pháo đài cổ ở Messina trở thành trung tâm kháng chiến. Sự lo lắng lan đến tận Naples, cho đến khi đô đốc Byng, người Anh[*], thả neo ở đấy một ngày sau khi Messina bị bao vây. Vì lúc đó vua của Sicily đã chấp nhận các điều khoản của Liên minh bốn bên nên Byng đưa lên tàu 2.000 binh sĩ người Áo để đem họ đổ bộ lên Messina. Khi tới nơi, nhìn thấy pháo đài này bị bao vây, ông đã viết thư cho viên tướng người Tây Ban Nha đề

https://thuviensach.vn

nghị ngừng bắn trong vòng hai tháng. Đề nghị này tất nhiên bị bác bỏ, binh sĩ Áo lại đổ bộ lên Reggio, ở Italy, và Byng cho hạm đội đi qua eo biển Messina để tìm hạm đội Tây Ban Nha, lúc đó đang đi về phía nam.

Cuộc chạm trán xảy ra sau đó giữa hai hạm đội khó có thể được gọi là một trận chiến đấu, và thường thấy trong những trường hợp như thế, khi các bên đã ngấp nghé bên bờ của chiến tranh nhưng chiến tranh vẫn chưa được tuyên bố thì người ta có thể nghi ngờ rằng, về mặt đạo đức, cuộc tấn công của Anh chính đáng đến mức nào? Dường như chắc chắn là Byng đã nhận được chỉ thị từ trước rằng sẽ bắt hoặc đánh tan hạm đội Tây Ban Nha. Những mệnh lệnh như thế đã biện hộ cho hành động của ông. Các sĩ quan hải quân Tây Ban Nha không biết phải làm gì. Số tàu chiến của họ thua xa đối phương và đây là trường hợp nhất định phải xảy ra, lực lượng hải quân được Alberoni vội vã khôi phục chưa có sức chiến đấu như lực lượng lục quân đã đạt được trong cùng thời gian đó. Hạm đội Anh, với thái độ gây hấn tiến đến rất gần, một vài tàu chiến của Tây Ban Nha nổ súng. Trong lúc đó, quân Anh đang ở trên đầu gió, họ lao vào và đánh tan quân địch, chỉ có mấy chiếc tàu Tây Ban Nha chạy trốn được vào cảng Valetta mà thôi. Hải quân Tây Ban Nha gần như đã bị xoá sổ. Thật khó mà hiểu được vì sao một số người cầm bút lại gán cho sự kiện là lúc đó Byng đã tấn công khi chưa đưa đoàn chiến thuyền vào đội hình chiến đấu có vai trò quan trọng như thế. Trước mắt ông là một lực lượng chẳng có kỉ luật gì, lại kém đội quân của ông cả về số lượng lẫn kỉ cương, công lao của ông có lẽ ở chỗ ông sẵn sàng chịu trách nhiệm mà một người thận trọng hơn có thể đã thoái thác. Trong trận này, cũng như trong toàn bộ chiến dịch, ông đã thể hiện tinh thần tận tuỵ đối với nước Anh. Sức mạnh trên biển của nước này lại được tăng cường thêm bằng việc tiêu diệt, nếu không phải là một đối thủ thực sự thì cũng là một đối thủ tiềm tàng, và người ta đã tưởng thưởng công lao của ông bằng cách phong tước quý tộc cho ông. Liên quan đến những sự kiện đang được nói đến ở đây, có một bản báo cáo nhanh được các nhà sử học Anh đánh giá rất cao. Một trong số những thuyền trưởng lão luyện đã cùng đơn vị của mình tách ra để đuổi theo tàu địch đang bỏ trốn. Báo cáo của ông gửi cho đô đốc có nội dung như sau: “Thưa ngài, chúng tôi đã bắt được hoặc phá huỷ

https://thuviensach.vn

hết số tàu chiến của Tây Ban Nha bên bờ biển, số lượng được ghi ở bên lề. Kính, v.v. G. Walton.” Một người cầm bút Anh viết, rồi một người khác lặp lại kết luận không đúng chỗ, chẳng khác gì một sự nhạo báng đối với người Pháp, rằng số lượng tàu chiến ghi bên lề trang giấy lại có thể chiếm trọn mấy trang tường thuật của người Pháp[*]. Có thể nói rằng, cái gọi là “trận đánh” ở mũi Passaro không đáng phải tốn nhiều giấy mực, và thuyền trưởng Walton có thể cũng nhận thấy điều đó. Nhưng nếu tất cả các báo cáo về hoạt động của hải quân đều được soạn thảo theo hình thức như thế thì những người viết lịch sử hải quân đã không phải phụ thuộc vào các tài liệu chính thức nữa.

Như vậy là, hải quân Tây Ban Nha đã bị tiêu diệt ở gần mũi Passaro vào ngày 11 tháng 8 năm 1718. Số phận của Sicily cũng đã được quyết định, đấy là nói nếu trước đó còn có người nghi ngờ. Hạm đội Anh tuần tiễu xung quanh hòn đảo, giúp đỡ quân Áo và ngăn chặn quân Tây Ban Nha, không để cho họ rút lui trước khi hiệp ước hoà bình được kí kết. Các kế hoạch ngoại giao của Alberoni đã gặp thất bại thảm hại hết lần này đến lần khác. Năm sau, quân Pháp trong khi thi hành các điều khoản liên minh, đã xâm nhập miền Bắc Tây Ban Nha và phá huỷ khu vực đóng tàu, họ đốt 9 chiếc tàu lớn đang nằm trên ụ. Ngoài ra, theo lời xúi bẩy của tuỳ viên quân sự Anh đi cùng bộ chỉ huy Pháp, họ còn đốt toàn bộ số vật tư dùng để đóng 7 con tàu nữa. Như vậy là, hải quân Tây Ban Nha đã bị tiêu diệt hoàn toàn, như một nhà sử học Anh nói, đấy là do sự đố kị của Anh mà ra. Một vị chỉ huy người Pháp, công tước xứ Berwich, cũng là con riêng của dòng họ Stuart, viết: “Chuyện đó đã được làm để cho chính phủ Anh có thể nói với kì họp sau của quốc hội rằng, người ta đã không hề lơ là trong việc hạn chế lực lượng hải quân Tây Ban Nha”. Theo đánh giá của một nhà sử học Anh, hành động của Sir George Byng đã cho thấy rõ mục tiêu của Anh lúc đó. Trong khi thành phố và pháo đài Messina đang bị quân Áo, Anh và người Sardinia vây hãm thì người ta lại tranh luận xem ai sẽ sở hữu những tàu chiến Tây Ban Nha hiện đang nằm bên trong con đê chắn sóng. Byng “nghĩ rằng đơn vị đồn trú ở đây có thể đặt điều kiện là nếu trả những con tàu đó cho Tây Ban Nha thì họ sẽ đầu hàng, chuyện này ông dứt khoát không chấp nhận. Mặt khác,

https://thuviensach.vn

vấn đề sở hữu những con tàu này có thể tạo ra một cuộc tranh luận phiền phức đúng vào giai đoạn khủng hoảng trong quan hệ giữa các vị hoàng tử liên quan, và cuối cùng, nếu cuộc tranh luận đi đến quyết định là không giao chúng cho nước Anh thì thà rằng chúng không thuộc về ai lại hơn, cho nên ông ta đã đề nghị bá tước Merci, một viên tướng người Áo, lập một đội pháo binh và phá những con tàu này ngay tại trận”[*]. Tuy các vị chỉ huy khác có tỏ ra lưỡng lự, nhưng cuối cùng việc này cũng đã được thực hiện. Nếu sự quan tâm và cảnh giác thường trực là nguyên nhân của thành công thì nước Anh xứng đáng có được sức mạnh trên biển như thế, nhưng có thể nói gì về sự ngu dốt của nước Pháp trong thời gian đó và trong liên minh này?

Một loạt thất bại và chẳng còn hi vọng gì vào cuộc chiến giành quyền kiểm soát những lãnh thổ hải ngoại xa xôi trong khi không có lực lượng hải quân đã bẻ gãy sự kháng cự của Tây Ban Nha. Anh và Pháp đòi Alberoni phải từ chức, và Philip V đã chấp nhận các điều kiện của hiệp ước Liên minh bốn bên. Như vậy là, siêu cường Áo, chắc chắn phải có quan hệ hữu hảo với Anh, đã đứng vững ở trung tâm Địa Trung Hải, ở Naples và Sicily, trong khi Anh nắm chắc Gibraltar và cảng Mahon. Sir Robert Walpole, vị bộ trưởng mới của nước Anh, sau này đã không thể ủng hộ được liên minh có nhiều triển vọng này, và như thế đã phản bội lại chính sách truyền thống của đất nước mình. Thế lực của dòng họ Savoy ở Sardinia – hình thành trong giai đoạn đó – kéo dài khá lâu và mãi đến bây giờ, danh hiệu vua Sardinia mới kết hợp vào một danh hiệu rộng lớn hơn là vua Italy.

Cũng trong thời gian Alberoni giữ chức bộ trưởng và Tây Ban Nha thể hiện tham vọng của mình cũng như sau đó ít lâu, bên bờ biển Baltic đã diễn ra một cuộc đấu tranh mà ta cần phải nhắc tới ở đây, vì nó tạo cơ hội để một lần nữa chứng minh một cách hữu hiệu về sức mạnh trên biển của nước Anh, một sức mạnh đã từng thể hiện cả ở miền Bắc cũng như miền Nam mà chẳng cần phải cố gắng, chẳng khác gì câu chuyện về cú tát nhẹ của bàn chân con hổ. Cuộc tranh chấp kéo dài giữa Thuỵ Điển và Nga đã tạm thời lắng xuống vào năm 1718, người ta đã tiến hành đàm phán nhằm lập lại hoà bình và thành lập liên minh giữa hai nước để giải quyết vấn đề kế vị ở Ba

https://thuviensach.vn

Lan và khôi phục lại dòng họ Stuarts ở Anh. Alberoni đặt rất nhiều hi vọng vào kế hoạch này, cuối cùng cũng bị dừng lại, vì nhà vua Thuỵ Điển tử trận, chiến tranh tiếp tục. Sa hoàng nhận thấy rằng Thuỵ Điển đã kiệt quệ, ông liền nghĩ đến việc chiếm toàn bộ nước này. Sự mất cân bằng quyền lực ở biển Baltic có thể biến nó thành một cái hồ của Nga, là điều không thể chấp nhận được cho cả Anh và Pháp; đặc biệt là Anh, sức mạnh trên biển của nước này, cả trong thời chiến lẫn thời bình, phụ thuộc vào nguyên vật liệu chủ yếu được sản xuất trong các nước ở khu vực đó. Cả hai nước phía tây đều can thiệp bằng con đường ngoại giao, riêng Anh còn đưa cả một hạm đội tới nữa. Đan Mạch, nước đang có chiến tranh với kẻ thù truyền kiếp của họ là Thuỵ Điển, sẵn sàng nhượng bộ; nhưng Peter Đại đế, rất tức giận vì bị áp lực, mãi cho đến khi viên đô đốc Anh nhận được lệnh hợp sức với hạm đội Thuỵ Điển để làm lại ở Baltic những gì họ đã làm ở gần mũi Passaro ông mới chịu nhượng bộ. Hoảng sợ, Sa hoàng liền cho rút quân. Đấy là năm 1719, mặc dù đã rút lui nhưng Peter Đại đế vẫn không chịu khuất phục. Năm sau, sự can thiệp của Anh còn thu được kết quả lớn hơn nữa, mặc dù không đúng lúc nên không thể bảo vệ được bờ biển Thuỵ Điển khỏi bị tàn phá nghiêm trọng. Nhưng Sa hoàng đã nhận thức được mục tiêu không thể lay chuyển của đối phương và biết rõ – thông qua quan sát và kinh nghiệm cá nhân – khả năng lực lượng trên biển của Anh, nên cuối cùng ông đã đồng ý kí hiệp ước hoà bình. Người Pháp cho rằng, có được kết quả tốt đẹp như thế phần lớn là do ảnh hưởng của chính sách ngoại giao của họ, và còn nói rằng Anh giúp Thuỵ Điển không nhiều; lại còn muốn nước này mất các tỉnh nằm ở bờ biển phía đông, vì như vậy Nga sẽ tiếp giáp ngay với biển, có thể dễ dàng mở cửa cho nền thương mại Anh tiếp xúc với các nguồn lực to lớn trong nội địa của nước này. Rất có khả năng là như thế, và chắc chắn quyền lợi của Anh, đặc biệt là thương mại và sức mạnh trên biển, đã được để ý tới. Nhưng đặc điểm của Peter Đại đế cho phép khẳng định rằng đối với ông ta luận cứ nặng cân nhất chính là tiềm lực quân sự của hạm đội Anh và khả năng tiếp cận của nó với cửa ngõ của nước ông. Theo hiệp ước hoà bình kí ở Nystadt vào ngày 30 tháng 8 năm 1721, Thuỵ Điển rút khỏi Livonia, Esthonia và những tỉnh khác nằm bên bờ phía đông biển Baltic. Đấy là kết

https://thuviensach.vn

quả không thể tránh được, càng ngày các nước nhỏ càng khó giữ được sự toàn vẹn lãnh thổ của mình.

Dễ hiểu là Tây Ban Nha cực kì bất mãn với những điều khoản mà Liên minh bốn bên áp đặt cho họ. Mười năm sau đó được gọi là những năm tháng hoà bình, nhưng là một nền hoà bình không bền vững, và tiềm ẩn nhiều mầm mống của những cuộc chiến tranh trong tương lai. Tây Ban Nha bị ba mối uất ức giày vò, đấy là Sicily và Naples bị Áo chiếm, Gibraltar và Mahon bị Anh chiếm, và cuối cùng là việc buôn lậu tràn lan do các thương nhân và tàu buôn Anh tiến hành ở những khu vực thuộc địa của Tây Ban Nha ở Mỹ. Chúng ta sẽ thấy rằng Anh là tác nhân chủ yếu gây ra những sự uất ức đó, vì vậy nước này đã trở thành kẻ thù chính của Tây Ban Nha, nhưng Tây Ban Nha lại không phải là kẻ thù duy nhất của Anh.

Sự bình lặng, như đã thấy sau khi Alberoni bị lật đổ, chủ yếu là do đặc điểm và chính sách của hai vị bộ trưởng Pháp và Anh – hai ông này cùng mong muốn hoà bình. Chính sách của vị phụ chính đại thần Pháp và căn cứ của nó thì đã rõ. Có chung động cơ như thế và nhằm tránh những sự xúc phạm mà Anh có thể gây ra, Dubois đã đòi Tây Ban Nha nhượng bộ thêm – ngoài những ưu tiên ưu đãi về mặt thương mại quy định trong Hiệp ước Utrecht – đó là hằng năm được đưa tàu đến buôn bán ở vùng Tây Ấn. Người ta nói rằng sau khi thả neo, con tàu này cứ đậu yên một chỗ và nhận hàng từ những con tàu khác, cho nên hàng hoá nhận được từ mạn tàu này cũng diễn ra nhanh chóng như hàng hoá đã nằm trên tàu được đưa lên bờ từ mạn tàu kia vậy. Cả Dubois lẫn phụ chính đại thần đều chết vào nửa sau năm 1723, sau khi cầm quyền được 8 năm, trong thời gian cầm quyền họ đã đi ngược lại chính sách của Richelieu, tức là liên minh với Anh và Áo, và như thế là hi sinh quyền lợi của Pháp cho hai nước này.

Chức phụ chính đại thần và quyền cai trị đất nước trên danh nghĩa được giao cho một thành viên khác trong hoàng gia, nhưng người nắm quyền cai trị thực tế lại là Hồng y Fleuri, thầy dạy của nhà vua trẻ lúc ấy mới có 13 tuổi. Những cố gắng nhằm cách chức ông thầy dạy học chỉ dẫn đến kết quả là ông ta được phong chức và giao quyền bộ trưởng (lúc đó có bộ trưởng

https://thuviensach.vn

làm công việc như thủ tướng – ND) vào năm 1726. Lúc đó Sir Robert Walpole cũng đã trở thành Thủ tướng Anh, mức độ ảnh hưởng và quyền lực cho phép ông ta lãnh đạo toàn bộ chính sách của nhà nước, ước muốn chủ yếu của cả Walpole lẫn Fleuri là hoà bình, mà trước hết là ở Tây Âu. Vì vậy, Pháp và Anh tiếp tục phối hợp hành động cho mục đích này, và mặc dù họ không thể dập tắt được tất cả những lời kêu ca, nhưng họ đã ngăn chặn một cách thành công những vụ bạo động trong mấy năm liền. Nhưng trong khi hai vị bộ trưởng đồng thuận về mục tiêu thì động cơ của họ lại khác nhau. Walpole muốn hoà bình vì vấn đề kế vị ngai vàng ở Anh vẫn chưa được giải quyết, vì sự phát triển nền thương mại Anh mà lúc nào ông ta cũng quan tâm chăm sóc, và cũng có thể là ông ta không chấp nhận những người ngang sức ngang tài trong chính phủ, ông sợ chiến tranh vì nó có thể tạo ra những con người mạnh mẽ hơn xung quanh ông. Fleuri không có gì phải lo cho cả ngai vàng lẫn quyền lực của ông ta, nhưng tương tự Walpole, ông cũng muốn đất nước phát triển trong hoà bình và sợ chiến tranh, thích nghỉ ngơi, âu cũng là thái độ đương nhiên của những người già; vì khi lên nắm quyền ông đã 73 tuổi và chỉ rời chức vụ khi thần chết đón ông đi, lúc đó ông đã 90 tuổi. Dưới sự cai trị ôn hoà của ông, nước Pháp lại thịnh vượng như xưa, ngay cả khách du lịch cũng có thể nhận thấy sự thay đổi của đất nước cũng như trên nét mặt mỗi người dân. Nhưng không biết đó là do sự lãnh đạo của ông già ít nói này hay do sức sống tự nhiên của người dân, những người không còn bị chiến tranh làm cho kiệt quệ và không còn bị cách li với thế giới nữa. Những người có uy tín ở Pháp nói rằng nền nông nghiệp chưa phục hồi trên cả nước. Song chắc chắn ngành hàng hải của Pháp đã tiến bộ một cách đáng khâm phục, đó chủ yếu là nhờ việc dỡ bỏ những hạn chế trong lĩnh vực buôn bán trong những năm ngay sau khi Louis XIV băng hà. Những hòn đảo ở Tây Ấn giàu lên rất nhanh, sự thịnh vượng của họ dĩ nhiên được san sẻ cho những hải cảng ở chính quốc giao thương với họ. Khí hậu nhiệt đới của Martinique, Guadeloupe và Louisiana, còn công việc đồng áng thì do những người nô lệ làm, đã làm cho những vùng đất này hoà hợp với chính quyền nửa quân phiệt – đặc trưng cho tất cả các thuộc địa Pháp – nhưng không có kết quả tốt bằng vùng có khí hậu khắc nghiệt hơn là Canada. Lúc đó ở Tây

https://thuviensach.vn

Ấn, Pháp có ưu thế vượt trội Anh. Một nửa thu nhập của Pháp ở Hayti cũng đã bằng tất cả các khoản thu của Anh ở Tây Ấn, cà phê và đường của Pháp đã đẩy được các sản phẩm cùng loại của Anh ra khỏi thị trường châu Âu. Các nhà sử học Pháp còn khẳng định rằng trong lĩnh vực thương mại ở Địa Trung Hải và Tây Á, so với Anh, Pháp cũng có ưu thế tương tự. Trong thời gian đó, Công ty Đông Ấn cũng đã phục hồi và khu vực kho tàng – gọi là Breton của phương Đông (Breton town of L'Orient), cho thấy mối liên hệ của nó với phương Đông – nhanh chóng trở thành một thành phố nguy nga tráng lệ. Thành phố Pondicherry trên bờ biển Coromandel và thành phố Chandernagore trên bờ sông Hằng, những căn cứ chính của sức mạnh và nền thương mại Pháp ở Ấn Độ phát triển rất nhanh. Đảo Isle of Bourbon (hiện nay gọi là Réunion) và đảo Isle of France (hiện nay gọi là Mauritius), nằm ở vị trí rất thuận lợi cho việc kiểm soát Ấn Độ Dương, một hòn đảo trở thành thuộc địa giàu có về mặt nông nghiệp còn đảo kia thì trở thành trạm dừng chân vững chắc của hải quân, sự độc quyền của công ty cực kì to lớn này chỉ giới hạn trong việc buôn bán giữa chính quốc và các trạm chính ở Ấn Độ mà thôi, tuyến đường hàng hải qua các khu vực trong Ấn Độ Dương vẫn được mở cho thương nhân và còn phát triển nhanh hơn. Sự dịch chuyển một cách mạnh mẽ như thế – hoàn toàn mang tính tự phát, thậm chí còn bị chính quyền theo dõi với thái độ ngờ vực – gắn với tên tuổi của hai người: Dupleix và La Bourdonnais; người thứ nhất làm việc ở Chandernagore, còn người thứ hai ở Isle of France. Họ đã định hướng và lãnh đạo tất cả những công việc góp phần làm nên sức mạnh và vinh quang của nước Pháp trên những vùng biển ở phương Đông. Sau khi đã biến Pháp thành đối thủ của Anh trên bán đảo Ấn Độ và trong một khoảnh khắc nào đó đã cho nó hi vọng trở thành đế chế vĩ đại ở nơi đã gắn danh hiệu mới lên vương miện của nữ hoàng Anh quốc, cuối cùng đã phải ngừng và chết yểu trước sức mạnh trên biển của Anh. Sự phát triển của nền thương mại Pháp là kết quả của hoà bình và việc dỡ bỏ các rào cản, hoàn toàn không phải do sự bảo hộ của chính phủ, thể hiện rõ qua sự phát triển của đội tàu buôn từ 300 chiếc khi Louis XIV băng hà, lên 800 chiếc trong vòng 20 năm sau đó. Điều đó, một nhà sử học Pháp nói, "bác bỏ định kiến tệ hại được hình thành từ những bất hạnh

https://thuviensach.vn

của chúng ta rằng Pháp không có khả năng buôn bán trên biển, một ngành buôn bán duy nhất có khả năng làm gia tăng một cách vô giới hạn sức mạnh của quốc gia cùng với lĩnh vực hoạt động của nó”[*].

Sự phát triển một cách tự do và đầy may mắn như thế của nhân dân không được Fleuri đồng tình, dường như ông nhìn sự kiện này với sự ngờ vực như thể mẹ gà đang nuôi con vịt vậy. Ông và Walpole cùng muốn hoà bình, nhưng Walpole phải tính đến nguyện vọng của nhân dân Anh, còn người Anh thì lại phản ứng ngay với bất cứ sự cạnh tranh nào, cả trên biển lẫn trong lĩnh vực thương mại. Ngoài ra, Fleuri còn thừa kế chính sách không thích hợp của Louis XIV, ông luôn nhìn về phía lục địa. Ông không muốn đi theo đường lối của phụ chính đại thần trong việc gây bất hoà với Tây Ban Nha, mà muốn làm thân với nước này. Mặc dù ông không thể làm như thế nếu không muốn hi sinh chính sách hoà bình, vì Tây Ban Nha có thái độ thù địch với Anh, nhưng ông hướng phần lớn tâm trí vào việc tăng cường địa vị của Pháp trên lục địa châu Âu, bằng cách đưa các hoàng tử dòng họ Bourbon lên nắm quyền ở tất cả những nơi ông có thể đưa, và thiết lập liên minh mang tính gia đình giữa họ với nhau. Hải quân bị bỏ mặc, ngày càng suy yếu thêm. “Chính phủ Pháp đã bỏ biển đúng vào lúc dân tộc này – thông qua hoạt động của những cá nhân riêng lẻ – đang cố gắng giành lại nó”. Chỉ còn lại 54 tàu chiến và tàu khu trục, và đa số lại ở trong tình trạng cũ nát. Ngay cả khi tình trạng chiến tranh với Anh luôn hiện diện trong suốt 5 năm, Pháp vẫn chỉ có 45 tàu chiến, trong khi Anh có đến 90. Sự khác biệt này báo trước kết quả của cuộc chiến tranh kéo dài đến một phần tư thế kỉ sẽ diễn ra sau đó.

Cũng trong giai đoạn này, dựa vào sự hợp tác của Fleuri, Walpole đã dứt khoát chống lại cuộc chiến công khai giữa Anh và Tây Ban Nha. Anh đáp trả – và trong một khoảng thời gian nào đó đã thu được thành công – những khó khăn do những hành động đầy tức giận và đe doạ của Tây Ban Nha và của những nước đồng minh mà đôi khi nước này lôi kéo được bằng việc biểu dương lực lượng hải quân. Đó là sự nhắc nhở về sức mạnh trên biển mà hết nước nọ đến nước kia phải công nhận và khuất phục. Năm 1725,

https://thuviensach.vn

vua Tây Ban Nha và hoàng đế đồng ý chấm dứt mối hận thù kéo dài đã lâu và kí Hiệp ước Vienna, trong đó có một điều khoản bí mật là hoàng đế ủng hộ việc Tây Ban Nha đòi lại Gibraltar và cảng Mahon, kể cả bằng vũ lực, nếu cần. Nga cũng thể hiện ước muốn tham gia liên minh. Liên minh đối địch gồm Anh, Pháp và Phổ được thành lập. Hạm đội Anh lên đường, một tới biển Baltic để đe doạ Nữ hoàng Nga, hạm đội thứ hai được đưa tới bờ biển Tây Ban Nha nhằm ngăn chặn chính phủ nước này và bảo vệ Gibraltar, hạm đội thứ ba được đưa tới Porto Bello ở Spanish Main (bờ biển Đông Bắc của Nam Mỹ và vùng biển Caribbean gần bờ đó – ND) để bao vây hạm đội thuyền buồm đang tập trung ở đây và cắt đứt đường tiếp tế, nhắc nhở vua Tây Ban Nha về sự phụ thuộc của ông ta vào số tiền ông ta nhận được ở Mỹ và sự kiểm soát của Anh đối với tuyến đường vận chuyển tiền của ông ta. Thái độ ác cảm của Walpole đối với chiến tranh được thể hiện một cách rõ ràng qua mệnh lệnh nghiêm khắc nhất mà ông giao cho viên đô đốc trong vùng Porto Bello là không giao chiến, chỉ tiến hành bao vây. Điều đó dẫn đến hậu quả là hải đoàn đã ở vùng đất dữ này khá lâu, bệnh tật và chết chóc trong thuỷ thủ đoàn đã làm cho cả dân tộc choáng váng, và đó là một trong những lí do khiến nhiều năm sau đó ông bị lật đổ. Ba đến bốn ngàn sĩ quan và thuỷ thủ, trong đó có cả đô đốc Hosier đã chết ở đây. Nhưng Walpole đã đạt được mục tiêu, mặc dù Tây Ban Nha đã thực hiện một cuộc tấn công thiếu tính toán bằng đường bộ vào Gibraltar, nhưng hạm đội Anh đã bảo đảm việc tiếp tế và cung cấp lương thực cho nó và ngăn chặn được việc tuyên chiến chính thức. Hoàng đế rút khỏi liên minh với Tây Ban Nha, và dưới áp lực của Anh ông đã rút lại đặc quyền của công ty Đông Ấn mà ông đã cho phép thành lập ở khu vực Netherlands thuộc Áo. Các thương nhân Anh còn đòi xoá bỏ công ty này cũng như xoá bỏ công ty cạnh tranh tương tự ở Đan Mạch, Hà Lan ủng hộ những đòi hỏi này và cả hai nước đều phải nhượng bộ Anh. Khi nền thương mại Anh không bị gây rắc rối một cách nghiêm trọng thì chính sách hoà bình của Walpole – dĩ nhiên đi kèm với nó là những năm tháng sung túc và mọi người đều hài lòng – dễ dàng được mọi người ủng hộ, mặc dù Tây Ban Nha tiếp tục đòi Gibraltar với một thái độ ngạo mạn và đầy đe doạ. Nhưng thật không may là Tây Ban Nha đã đi quá

https://thuviensach.vn

xa trong việc gây khó khăn cho nền thương mại của Anh. Việc nhường cho Anh quyền buôn bán nô lệ hay có người gọi là Asiento, và hằng năm được đưa một con tàu tới Nam Mỹ, đã được nói tới ở trên. Nhưng đó chỉ là một trong số những ưu tiên ưu đãi mà nền thương mại Anh được hưởng trong những khu vực đó mà thôi. Hệ thống buôn bán của Tây Ban Nha với các thuộc địa vừa rất hạn hẹp vừa rất độc quyền, nhưng trong khi tìm cách ngăn chặn các thuộc địa này buôn bán với các nước khác họ lại coi thường nhu cầu của các thuộc địa này. Hậu quả là nạn buôn lậu hoành hành trên khắp các thuộc địa ở Mỹ châu của nước này. Buôn lậu chủ yếu do người Anh, họ đã lợi dụng việc buôn bán hợp pháp thông qua Asiento hoặc con tàu được gửi tới để tiến hành những thương vụ bất hợp pháp, hoặc ít nhất là những thương vụ mà họ không được làm. Không nghi ngờ rằng, cách làm như thế sẽ có lợi cho phần lớn những tay thực dân Tây Ban Nha và được họ khuyến khích, trong khi chính quyền thuộc địa nhắm mắt làm ngơ, đôi khi vì tiền, đôi khi do áp lực của dư luận xã hội và chính họ cũng nhận thức được tình hình khó khăn của các thuộc địa. Nhưng cũng có những thần dân Tây Ban Nha nhận thức được rằng ưu tiên ưu đãi dành cho người Anh và sự lạm dụng những đặc quyền này gây thiệt hại cho công việc làm ăn của họ, còn chính phủ quốc gia thì rỗng túi và đánh mất niềm tự hào vì bị đánh cắp nguồn thu. Những biện pháp nghiêm khắc hơn bắt đầu được đem ra áp dụng, những luật lệ cũ được khôi phục và tăng cường. Kì lạ là những từ ngữ mô tả hành động của Tây Ban Nha trong cuộc đấu tranh cũ lại có thể được áp dụng cho những cuộc tranh cãi mà Mỹ là một bên tham gia vừa diễn ra trong thời gian gần đây. “Lời văn của hiệp định đã được tuân thủ, nhưng tinh thần của nó lại bị bỏ qua. Mặc dù tàu Anh vẫn được tự do vào cảng Tây Ban Nha để sửa chữa và tiếp tế, nhưng không còn được hưởng lợi thế của những mối quan hệ thương mại hữu nghị nữa. Họ bị theo dõi một cách kĩ lưỡng, lính biên phòng kiểm tra thường xuyên, người ta đã áp dụng những biện pháp hữu hiệu nhằm ngăn chặn mọi thương vụ với các thuộc địa, trừ những vụ buôn bán thông qua con tàu được đưa đến mỗi năm.” Nếu Tây Ban Nha chỉ giới hạn ở việc theo dõi một cách cẩn thận và tăng cường luật lệ hải quan gây phiền hà trong khu vực của họ, tức là tiến hành những biện pháp về thực

https://thuviensach.vn

chất không khác với những biện pháp mà quan niệm về buôn bán thời ấy cho phép, thì có thể đã không gây ra những thiệt hại khác, nhưng hoàn cảnh và đặc điểm của chính phủ nước này không cho phép họ dừng lại ở đấy. Không thể canh giữ và bế quan toả cảng được đường biên giới trên biển kéo dài hơn một trăm dặm, với rất nhiều cửa sông. Cũng không thể làm cho các thương nhân và các nhà hàng hải sợ các biện pháp trừng phạt hay nghĩ đến lòng tự trọng của Tây Ban Nha trong khi họ tìm kiếm những lợi ích mà họ cho rằng mình có quyền được hưởng. Tây Ban Nha lại không đủ sức để buộc văn phòng bộ trưởng Anh phải đưa ra những quy định về việc vận tải trên biển của họ, hoặc chấm dứt những hành động lạm dụng những ưu tiên ưu đãi được quy định trong hiệp ước, trái ngược với tình cảm của những nhà buôn Anh. Như vậy là nhà nước yếu hơn, bị coi thường và quấy nhiễu đã buộc phải sử dụng những phương tiện hoàn toàn phi pháp. Tàu chiến và tàu tuần dương được lệnh hoặc ít nhất là được phép ngăn chặn và khám xét tàu Anh ngay ngoài khơi, bên ngoài khu vực thuộc quyền tài phán của Tây Ban Nha. Người Tây Ban Nha vốn có tính kiêu ngạo, lại không bị chính phủ trung ương vốn đã yếu kém kìm hãm, nên nhiều vụ lục soát, cả hợp pháp lẫn bất hợp pháp, đã trở thành những vụ lăng mạ, thậm chí là bạo hành. Những lí do không khác biệt lắm với những lí do vừa nêu cũng đã gây ra những kết quả tương tự trong quan hệ của các quan chức Tây Ban Nha với Mỹ và các tàu buôn Mỹ hiện nay. Câu chuyện về những hành động bạo lực đã lan đến Anh, cùng với những thiệt hại do bị tịch thu và cản trở trong việc buôn bán dĩ nhiên đã làm dân chúng xôn xao. Năm 1757, các thương nhân ở Tây Ấn đã gửi thư thỉnh nguyện đến Viện thứ dân, trong đó có đoạn:

> "Trong suốt nhiều năm qua, thuyền bè của họ không những thường xuyên bị ngăn chặn và khám xét mà còn bị tàu Tây Ban Nha – cải tiến thành tàu tuần dương, viện cớ là để bảo vệ bờ biển – dùng vũ lực bắt giữ một cách tuỳ tiện ngay ngoài khơi. Chỉ huy và thuỷ thủ đoàn bị đối xử vô nhân đạo, thuyền của họ bị đưa vào một cảng nào đó của Tây Ban Nha và bị tịch thu cùng với hàng hoá, vi phạm trắng trợn các hiệp định đã được hai vương triều kí kết. Những lời phản đối của các vị đại sứ của hoàng thượng ở Madrid đã bị bỏ ngoài tai, và những sự nhục mạ, cướp bóc nói trên chẳng mấy chốc sẽ phá huỷ hoàn toàn công việc kinh doanh của họ."

https://thuviensach.vn

Trong khoảng 10 năm kể từ năm 1729, Walpole đã đấu tranh một cách quyết liệt nhằm ngăn chặn chiến tranh. Trong năm đó, một hiệp định đã được kí kết tại thành phố Seville nhằm chỉnh đốn lại tình hình và khôi phục lại điều kiện giao thương như trước đó 4 năm, và cho phép 6.000 quân Tây Ban Nha lập tức chiếm đóng Tuscany và Parma. Walpole khẳng định với dân chúng nước mình rằng, chiến tranh sẽ làm họ mất những ưu tiên ưu đãi mà họ đang được hưởng tại các thuộc địa của Tây Ban Nha, trong khi ông thường xuyên tiến hành những cuộc đàm phán với Tây Ban Nha nhằm tìm kiếm những nhượng bộ và bồi thường đủ sức bịt miệng được những kẻ bất mãn trong nước. Giữa thời gian này đã xảy ra cuộc chiến tranh giành quyền thừa kế ngai vàng Ba Lan. Nhạc phụ của nhà vua Pháp là một trong số những người tranh giành quyền kế vị, nước Áo ủng hộ địch thủ của ông này. Lòng hận thù chung với Áo một lần nữa lại kéo Pháp và Tây Ban Nha lại gần nhau, vua xứ Sardinia cũng tham gia liên minh – ông này hi vọng rằng liên minh sẽ giành Milan từ tay Áo và sẽ ghép khu vực này vào vùng Piedmont của ông ta. Địa vị trung lập của Anh và Hà Lan được bảo đảm bằng lời hứa rằng sẽ không tấn công vùng Netherlands thuộc Áo, việc chuyển bất cứ khu vực nào trong đó cho Pháp cũng được coi là nguy hiểm đối với sức mạnh trên biển của Anh. Các nước liên minh tuyên bố chiến tranh với Áo vào tháng 10 năm 1733, và quân đội của họ cùng tiến vào Italy. Nhưng người Tây Ban nha – vốn đã muốn đòi lại Naples và Sicily từ lâu – đã để mặc cho liên quân và đi về hướng nam. Hai công quốc này đã bị chinh phục một cách dễ dàng và nhanh chóng, vì họ làm chủ được mặt biển và được dân chúng ủng hộ. Người con thứ của vua Tây Ban Nha được phong vương, với danh hiệu Carlos III, và vương triều Bourbon của hai vùng Sicily xuất hiện từ đó. Thái độ căm ghét chiến tranh của Walpole đã buộc ông phải bỏ rơi nước đồng minh lâu đời, và kết quả là đã đưa vùng trung tâm Địa Trung Hải vào tay quốc gia thù địch với Anh.

Nhưng trong khi Walpole bỏ rơi hoàng đế thì chính ông ta lại bị người bạn là Fleuri phản bội. Đó là vì trong khi công khai liên kết với Tây Ban Nha trong cuộc chiến tranh chống lại Áo, chính phủ Pháp lại chấp nhận một điều khoản bí mật nhằm chống lại Anh với nội dung như sau: “Bất cứ khi

https://thuviensach.vn

nào hai nước cùng cảm thấy thuận lợi thì những vụ lạm dụng trong lĩnh vực thương mại, đặc biệt là do người Anh làm, sẽ bị tiêu diệt ngay lập tức. Nếu Anh cản trở, Pháp sẽ đẩy lui sự chống đối của họ bằng tất cả sức mạnh trên đất liền và trên biển." "Và thoả thuận này đã được kí kết ngay trong giai đoạn liên minh thân thiết và mang tính phô trương giữa Pháp và Anh"[*], người viết tiểu sử của Lord Hawke chỉ rõ như thế. "Như vậy là, chính sách mà William III kêu gọi Anh và châu Âu vũ trang để chống lại cuối cùng đã trở thành hiện thực. Nếu Walpole biết được thoả thuận ngầm này thì đấy có thể được ông coi là một luận cứ ủng hộ hoà bình nữa, vì trước đây sự nhạy bén về chính trị của ông đã từng cảnh báo về sự tồn tại của mối hiểm nguy mà ông chưa thể nhận ra, ông nói với Viện thứ dân như sau: "Nếu Tây Ban Nha không có sự khuyến khích ngầm từ những nước mạnh hơn họ, họ sẽ không bao giờ dám xúc phạm và lăng mạ chúng ta, như các vị đã thấy tại cuộc họp này, và ông đưa ra ý kiến cho rằng, "Anh chưa đủ sức chiến đấu với cả Pháp và Tây Ban Nha".

Trên thực tế, Fleuri đã làm cho một chính khách và cũng là một người bạn cũ của ông bị bãi chức một cách nhục nhã. Vấn đề cụ thể làm bùng lên ngọn lửa chiến tranh giành quyền kế vị ngai vàng Ba Lan kéo dài hai năm, tức là vấn đề chọn người cai trị vương quốc đã tan rã và chẳng bao lâu sau sẽ biến mất khỏi bản đồ châu Âu, dường như chỉ là vấn đề nhỏ. Nhưng khúc quanh trong nền chính trị châu Âu được tạo ra bởi hành động của các cường quốc dính líu vào cuộc chiến tranh đó đã làm cho nó có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Tháng 10 năm 1735, Pháp và Áo đi đến thoả thuận, với những điều khoản mà sau này cả Sardinia và Tây Ban Nha cùng tán thành. Những điểm chính của thoả thuận này được viết như sau: Nhạc phụ của nhà vua Pháp từ bỏ việc tranh giành ngai vàng Ba Lan, thay vào đó ông ta sẽ được phong chức công tước các xứ Bar và Lorraine nằm ở phía đông nước Pháp, với điều kiện sau khi ông ta qua đời, cả hai xứ này đều được chuyển cho con rể ông ta, tức là vua Pháp, cả hai công quốc Sicily và Naples đều được khẳng định là thuộc về hoàng tử Don Carlos, thuộc dòng họ Bourbon ở Tây Ban Nha; còn Áo thì được nhận lại vùng Parma. Vương quốc Sardinia mở rộng thêm lãnh thổ trên đất Italy. Như vậy là Pháp, dưới sự cai trị của một

https://thuviensach.vn

người yêu chuộng hoà bình là Fleuri, bằng việc chiếm được xứ Bar và Lorraine, đã làm gia tăng sức mạnh mà những người cầm quyền hiếu chiến trước đó không thể nào giành được. Đồng thời, địa vị quốc tế của nước này cũng được tăng cường, bởi Anh đã chuyển giao những vị trí mà nước này nắm giữ ở trung tâm Địa Trung Hải cho đồng minh. Tuy nhiên, lương tâm không thể để cho Fleuri được yên mỗi khi ông ta hồi tưởng lại thoả thuận bí mật nhằm chống lại nền thương mại Anh, và mỗi khi ông ta nghĩ đến sức mạnh trên biển của nước này cùng với sự suy vong của hải quân Pháp. Thoả thuận giữa Pháp và Tây Ban Nha, mà sau này hai công quốc Sicily cùng tham gia, đã chứa trong lòng nó – trong khi quan hệ giữa Anh và Tây Ban Nha lúc đó khá căng thẳng – mầm mống của những cuộc chiến tranh lớn giữa Anh và dòng họ Bourbon, những cuộc chiến tranh sẽ dẫn đến việc thành lập Đế chế Anh và nền độc lập của Hợp chúng quốc Hoa Kì.

Ở Anh, phong trào phản đối những hành động bạo lực của Tây Ban Nha vẫn tiếp tục và được lực lượng đối lập với Walpole nhiệt tình ủng hộ. Ngài bộ trưởng lúc đó đã trên 60 tuổi, khó có thể thay đổi được niềm tin vào chính sách mà ông đã tiếp thu được ngay từ thời trai trẻ. Ông đang phải đối diện với một trong những cuộc xung đột không thể tránh khỏi giữa các dân tộc và chủng tộc mà chính sách đàn áp hoặc thoả hiệp chỉ có thể áp dụng được trong một thời gian ngắn mà thôi. Người Anh đòi phải mở cửa vùng Tây Ấn và những khu vực thuộc địa của Tây Ban Nha ở Mỹ (Spanish America), còn chính phủ Tây Ban Nha thì lại tìm cách ngăn chặn cho bằng được. Việc khám xét phi pháp tàu Anh ngay ngoài khơi và có thể là những hành động xúc phạm thuỷ thủ Anh làm cho lực lượng chống đối Walpole mạnh thêm. Một số thuỷ thủ còn được đưa tới Viện thứ dân để làm chứng về việc họ không chỉ bị cướp bóc mà còn bị tra tấn, bị bỏ tù và phải sống làm việc trong những điều kiện nhục nhã. Đáng kể nhất là trường hợp của một người tên là Jenkins, chủ một con thuyền buôn hai cột buồm. Ông ta nói rằng đã bị một sĩ quan Tây Ban Nha giật đứt tai, rồi hạ lệnh đưa đến gặp nhà vua Anh và còn nói rằng nếu vua Anh ở đó thì cũng sẽ bị làm như thế. Theo người ta kể lại, khi được hỏi trong giây phút nguy hiểm và đau đớn đó, ông ta cảm thấy thế nào thì Jenkins nói: “Tôi giao phó linh hồn của mình cho

https://thuviensach.vn

Chúa và công việc của mình cho đất nước". Lời phát biểu đầy kịch tính từ miệng một người đàn ông đại diện cho giai cấp của mình làm cho người ta ngờ rằng toàn bộ câu chuyện đã bị xuyên tạc một cách quá đáng. Nhưng có thể dễ dàng hình dung được rằng, trong lúc khí thế của toàn dân đang sôi sục như thế, câu chuyện này đã trở thành lời hiệu triệu mạnh mẽ đến mức nào. Ngọn triều giận dữ của dân chúng đã quét sạch những việc làm theo hướng thoả hiệp của Walpole, và ngày 19 tháng 10 năm 1739, Anh tuyên bố chiến tranh với Tây Ban Nha. Tối hậu thư của Anh đòi Tây Ban Nha phải huỷ bỏ quyền kiểm tra tàu Anh bằng cả văn bản cũng như hành động, và phải công nhận ngay lập tức những đòi hỏi của Anh đối với Bắc Mỹ. Trong đó có đòi hỏi liên quan đến đường biên giới của Georgia, một thuộc địa mới của Anh tiếp giáp với lãnh thổ Florida của Tây Ban Nha.

Câu hỏi là cuộc chiến do Anh chủ trương và khởi xướng – trái với quan niệm của vị bộ trưởng đầy năng lực của mình – có phù hợp với đạo lí hay không, đã được những người cầm bút người Anh, cả phe ủng hộ lẫn phe chống đối, bàn luận rất sôi nổi. Luật pháp của Tây Ban Nha trong lĩnh vực thương mại với các thuộc địa của họ cũng không khác gì luật pháp của Anh – như được ghi trong Luật hàng hải của nước này – và các sĩ quan hải quân Tây Ban Nha cũng ở trong tình trạng gần như tình trạng của Nelson, thuyền trưởng của một tàu khu trục ở Tây Ấn nửa thế kỉ sau đó. Tàu bè và thương nhân Mỹ lúc đó – sau khi tách khỏi chính quốc – vẫn tiếp tục công việc buôn bán như thời còn là thuộc địa của Anh. Nelson, một người rất nhiệt tình trong việc thúc đẩy quyền lợi trong lĩnh vực thương mại của Anh – theo cách hiểu của người thời đó – đòi người ta phải tôn trọng đạo luật nói trên, và như thế ông ta đã làm cho dân Tây Ấn và chính quyền thuộc địa căm ghét mình. Không có vẻ gì là Nelson và những người ủng hộ ông đã thực hiện những vụ khám xét trái pháp luật, vì Anh đủ sức bảo vệ quyền lợi trong lĩnh vực hàng hải mà không cần phải sử dụng những biện pháp sai trái. Trong khi đó, Tây Ban Nha, trong những năm 1730-1740, là một nước yếu, rất muốn – sau này cũng vậy – bắt những người mà họ cho là cố tình làm hại họ, bất kì ở đâu, thậm chí cả ở những vùng không thuộc quyền tài phán của họ.

https://thuviensach.vn

Sau khi đọc những luận cứ của phe chủ chiến, đối lập với Walpole, đưa ra, được giáo sư Burrows trình bày trong tác phẩm *Cuộc đời của Lord Hawke* (Life of Lord Hawke), người không nắm vững được vấn đề khó có thể không rút ra kết luận rằng người Tây Ban Nha đã bị xúc phạm nặng nề – theo cách hiểu của thời đó về quyền của chính quốc đối với thuộc địa – mặc dù chẳng nước nào có thể chấp nhận quyền khám xét mà Tây Ban Nha đòi hỏi. Đối với đề tài chúng ta đang nghiên cứu, chỉ cần nhận xét rằng cuộc tranh chấp chỉ là vấn đề hàng hải, mà đó lại là do ước muốn thái quá của người Anh trong việc mở mang nền thương mại và quyền lợi ở các thuộc địa của mình. Những người cầm bút Anh khẳng định rằng, có khả năng Pháp cũng hành động với cùng ước muốn như thế, nhưng đặc điểm và chính sách của Fleuri cũng như bản tính của người Pháp buộc ta phải công nhận rằng có thể không phải như thế. Lúc đó ở Pháp không có quốc hội, không có phe đối lập cho nên không thể biết được ý kiến của dân chúng, từ đó cho đến nay có rất nhiều đánh giá vô cùng khác nhau về đặc điểm của Fleuri và chính phủ của ông này. Người Anh chủ yếu quan tâm tới khả năng của ông, được thể hiện trong việc đưa vùng Lorraine vào tay Pháp, Sicily vào tay dòng họ Bourbon và phê phán Walpole vì đã bị lừa. Người Pháp thì lại nói về Fleuri rằng "già nua rồi, ông ta chỉ tìm cách sống an nhàn qua ngày mà thôi. Ông ta đã dùng thuốc phiện ru ngủ nước Pháp chứ không chịu chữa trị nó. Ông ta không thể kéo dài giấc ngủ yên bình đó cho đến khi mình chết nữa kia"[*]. Khi chiến tranh giữa Anh và Tây Ban Nha bùng nổ, "Tây Ban Nha yêu cầu Pháp thực hiện nghĩa vụ liên minh phòng thủ giữa hai nước. Fleuri – ngược lại với nguyện vọng của mình – buộc phải trang bị một hải đội, nhưng chi rất ít tiền". Hải đội này, gồm 22 con tàu, hộ tống hạm đội của Tây Ban Nha đi từ Ferrol tới Mỹ, lực lượng tăng viện như thế đã ngăn không cho người Anh tấn công[*]. "Tuy nhiên, Fleuri đã gửi cho Walpole văn bản giải thích hành động của mình và hi vọng được ông ta thông cảm – hi vọng vô căn cứ, nó đã gây ra những hậu quả thảm khốc đối với quyền lợi trên biển của chúng ta và cản trở những biện pháp đáng lẽ ra đã tạo cho Pháp thế thượng phong ở biển Đông ngay từ khi cuộc chiến mới nổ ra". Nhưng "khi Walpole bị lật đổ", một người cầm bút Pháp viết, "Fleuri đã nhận ra sai lầm của ông ta

https://thuviensach.vn

trong việc làm cho hải quân suy vong, ông ta đã hiểu được tầm quan trọng của hải quân, ông ta biết rằng vua của hai xứ Naples và Sardinia rời bỏ liên minh với Pháp chỉ vì hạm đội của Anh đe doạ bắn phá Naples và Genoa đồng thời đưa quân đổ bộ vào Italy. Không có hải quân mạnh, Pháp đành im lặng nuốt nhục và chỉ có thể phàn nàn về những hành động bạo ngược của tàu tuần dương Anh, những con tàu này đã vi phạm luật pháp quốc tế và cướp bóc nền thương mại của chúng ta”[*] trong những năm mà trên danh nghĩa là vẫn có hoà bình, tức là từ khi hạm đội Pháp giúp bảo vệ hạm đội Tây Ban Nha chống lại Anh cho đến khi Anh chính thức tuyên chiến. Giải thích những quan điểm khác nhau như thế không phải là việc quá khó. Hai vị bộ trưởng thoả thuận ngầm rằng sẽ đi theo những đường lối rõ ràng là không thể va chạm nhau, Pháp được tự do mở rộng trên lục địa, với điều kiện không được kích động sự ghen tức của người dân Anh và không chống lại quan điểm của Walpole về quyền lợi của Anh bằng cách cạnh tranh trên biển. Đường lối đó phù hợp với quan điểm và ước vọng của Fleuri. Một người tìm sức mạnh trên biển, còn người kia tìm trên đất liền, chiến tranh sẽ cho thấy ai là người thông minh hơn; vì Tây Ban Nha là đồng minh của một bên nên nhất định sẽ xảy ra chiến tranh, mà là chiến tranh trên biển. Không có vị thượng thư nào sống đến ngày nhìn thấy kết quả. Walpole bị lật đổ vào năm 1742, và chết vào tháng 3 năm 1745. Fleuri chết khi còn tại vị vào ngày 29 tháng 1 năm 1743.

https://thuviensach.vn

VII

Chiến tranh giữa Anh và Tây Ban Nha, 1739. Cuộc chiến giành quyền thừa kế ngai vàng Áo, 1740. Pháp liên minh với Tây Ban Nha chống Anh, 1744. Cuộc chiến trên biển của Matthews, Anson và Hawke. Hoà ước Aix-la-Chapelle, 1748.

Chúng ta đã tiến đến giai đoạn mở đầu cho một loạt các cuộc chiến tranh lớn, kéo dài gần nửa thế kỉ – với những khoảng thời gian đình chiến ngắn ngủi – những cuộc chiến tranh mà bên cạnh những tình tiết có thể khiến cho người ta lầm lạc, lại có chung một đặc điểm làm cho chúng khác hẳn với những cuộc chiến tranh trước đó cũng như nhiều cuộc chiến tranh diễn ra sau đó. Cuộc chiến tranh này bao trùm bốn khu vực lớn trên thế giới, mà ở đó không chỉ là những chiến dịch có ý nghĩa thứ yếu, nhưng cuộc chiến tranh chính vẫn diễn ra ở châu Âu. Vì những vấn đề cực kì quan trọng, liên quan đến lịch sử thế giới mà nó phải giải quyết, là quyền thống trị mặt biển và kiểm soát các nước xa xôi, chiếm lĩnh thuộc địa và nhờ đó gia tăng được của cải của quốc gia. Kì lạ là mãi cho đến khi cuộc tranh hùng kéo dài này gần kết thúc thì các hạm đội lớn mới nhập cuộc và cuộc chiến tranh mới chuyển ra mặt biển, đấu trường thực sự của các lực lượng hải quân, hoạt động của lực lượng trên biển khá rõ ràng, kết quả cuộc chiến tranh cũng được xác định ngay từ đầu. Nhưng trong một thời gian dài đã không có một cuộc hải chiến lớn nào, đó là do chính phủ Pháp không nhận thức được vấn

https://thuviensach.vn

đề. Phong trào vận động nhằm mở rộng thuộc địa của Pháp do dân chúng tiến hành, mặc dù không có nhiều tên tuổi lớn. Nhà cầm quyền lại tỏ ra lạnh nhạt và nghi ngờ; từ đây xuất hiện thái độ coi thường hải quân, đó là tiền đề khiến cho nước này thất bại trong vấn đề chính và tiêu diệt sức mạnh trên biển của nó trong một thời gian.

Do tính chất của các cuộc chiến tranh sắp tới, quan trọng là phải nắm được lập trường của ba cường quốc tại những khu vực nằm ngoài châu Âu, nơi mà cuộc chiến tranh sẽ diễn ra.

Ở Bắc Mỹ, lúc đó Anh có 13 thuộc địa – Hoa Kì thuở ban đầu – kéo dài từ Maine tới Georgia. Hình thức thuộc địa đặc thù cho nước Anh sẽ phát triển cao nhất trong những khu vực thuộc địa này, đấy là cộng đồng những người tự do, tự quản và tự lập, nhưng vẫn là những người trung thành nồng nhiệt. Họ là những người vừa làm nông nghiệp, thương nghiệp và đi biển. Do đặc điểm của đất nước và sản phẩm, do có đường bờ biển kéo dài và những hải cảng được che chắn, và do đặc điểm của chính họ, những người thực dân Anh ở đây đã có đủ các thành tố của sức mạnh trên biển, một sức mạnh đã phát triển khá rộng rãi. Nhờ một đất nước và một dân tộc như thế mà hải quân và lục quân hoàng gia đã đứng vững trên bán cầu phía Tây. Những người thực dân Anh có thái độ hết sức đố kị đối với người Pháp và người Canada.

Pháp chiếm được Canada và Louisiana, một khu vực rộng hơn rất nhiều so với tên gọi hiện nay, và khẳng định chủ quyền đối với toàn bộ thung lũng Ohio và Mississippi – dựa vào quyền của người tìm ra đầu tiên, và là mắt xích cần thiết giữa St. Lawrence với vịnh Mexico. Lúc đó, chưa nước nào chiếm được một cách trọn vẹn đất nước trung gian này, tuyên bố của Pháp cũng không được Anh công nhận, những người thực dân Anh ở đây đòi được quyền mở rộng vô giới hạn lãnh thổ của mình sang phía tây. Sức mạnh của Pháp nằm ở Canada, sông St. Lawrence tạo điều kiện cho họ tiếp cận với trung tâm đất nước, và mặc dù Newfoundland và Nova Scotia đã bị mất, họ vẫn còn giữ được vị trí then chốt trong lối vào vịnh và sông trên đảo Cape Breton. Canada đặc trưng cho hệ thống thuộc địa của Pháp, được gieo

https://thuviensach.vn

cấy trên những vùng khí hậu ít phù hợp với nó nhất. Chính quyền mang tính gia trưởng, quân phiệt và tăng lữ đã cản trở tinh thần dám nghĩ dám làm của các cá nhân hợp tác và tự nguyện cho mục đích chung. Những người thực dân ở đây bỏ nghề buôn bán và nông nghiệp, họ chỉ sản xuất lương thực đủ ăn, thời gian còn lại dùng cho việc săn bắn và luyện tập quân sự. Hàng hoá chính của họ là da thú. Ngành cơ khí không phát triển nên họ phải mua tàu từ các thuộc địa của Anh cho nhu cầu đi lại trong nội thuỷ. Thành tố chủ yếu của sức mạnh là tinh thần chiến đấu của nhân dân, mỗi người dân là một người lính.

Ngoài lòng thù hận được thừa kế từ nước mẹ, ở Canada nhất định còn có sự đối kháng giữa hai hệ thống chính trị và xã hội, trái ngược hoàn toàn nhưng lại được thực hiện ngay cạnh nhau. Việc Canada nằm cách xa Tây Ấn, và thời tiết mùa đông khắc nghiệt làm cho nó không có nhiều giá trị đối với Pháp so với các thuộc địa của Anh đối với Anh, đấy là nói từ quan điểm của hải quân. Ngoài ra, nguồn lực và dân số ở đây cũng ít hơn nhiều. Năm 1750, ở Canada chỉ có 80.000 người, trong khi các thuộc địa của Anh có 1.200.000 người, với sự khác biệt như thế về sức mạnh và nguồn lực, muốn giữ được Canada, Pháp phải trợ giúp về mặt biển – bằng cách kiểm soát trực tiếp những vùng biển bao quanh nước này hoặc bằng một chiến dịch nghi binh mạnh mẽ ở một nơi nào đó nhằm giải phóng nước này khỏi áp lực của người Anh.

Trên lục địa Bắc Mỹ, ngoài Mexico và những nước nằm ở phía nam, Tây Ban Nha còn chiếm được Florida; một địa danh bao gồm không chỉ bán đảo này mà còn bao trùm lên một khu vực rộng lớn, không được xác định một cách chính xác, và có rất ít vai trò trong thời gian diễn ra những cuộc chiến tranh kéo dài được bàn tới ở đây.

Ở Tây Ấn và Nam Mỹ, Tây Ban Nha chiếm được một khu vực mà nay vẫn được biết đến với tên gọi là các nước châu Mỹ thuộc Tây Ban Nha, ngoài ra còn có Cuba, Porto Rico và một phần của Hayti. Pháp chiếm được Guadeloupe, Martinique và phần phía tây của Hayti. Anh chiếm được Jamaica, Barbadoes và một số hòn đảo nhỏ hơn. Đất đai màu mỡ, hàng hoá

https://thuviensach.vn

được đem ra buôn bán, thời tiết không quá khắc nghiệt, dường như làm cho những hòn đảo này trở thành đối tượng tranh chấp trong cuộc chiến tranh giành thuộc địa, nhưng trên thực tế lại không có bất kì dự định nào được thực hiện, thậm chí không thấy nước nào thể hiện ý định chinh phục những hòn đảo lớn hơn, ngoại trừ Jamaica. Tây Ban Nha muốn thu hồi hòn đảo này. Lí do có thể do Anh – lực lượng trên biển của nước này làm cho nó trở thành kẻ gây hấn chủ yếu – bị ảnh hưởng bởi ước muốn của rất đông người Anh đang sống ở Bắc Mỹ trong việc quyết định phương hướng hành động. Từng hòn đảo trong những đảo nhỏ hơn ở Tây Ấn lại quá nhỏ bé, chỉ có nước nắm quyền bá chủ trên mặt biển mới có thể giữ được mà thôi. Giá trị của chúng trong chiến tranh nằm ở hai khía cạnh: một mặt, nó là vị trí quân sự của cường quốc đó; mặt khác, giá trị thương mại – tạo thêm nguồn lực cho cường quốc đó hoặc làm giảm nguồn lực của địch thủ. Chiến tranh chống lại chúng có thể được coi là cuộc chiến chống lại nền thương mại, còn bản thân những hòn đảo được coi là những con tàu hoặc đoàn hộ tống chứa đầy tài sản của đối thủ. Cho nên, những hòn đảo này thường được chuyển từ nước này sang nước khác và sẽ trở về với chủ cũ khi hoà bình được lập lại, mặc dù cuối cùng đa phần đều rơi vào tay Anh. Tuy nhiên, sự kiện là tất cả các cường quốc đều có phần tại trung tâm thương mại này đã thu hút đến đây cả các hạm đội lớn cũng như các hải đoàn nhỏ, việc này lại càng được tăng cường khi thời tiết không thuận lợi cho những trận đánh trên đất liền. Vì vậy, Tây Ấn là nơi diễn ra nhiều trận hải chiến, những trận đánh nãy sẽ làm sáng tỏ một loạt cuộc chiến tranh mà ta đang xem xét ở đây.

https://thuviensach.vn

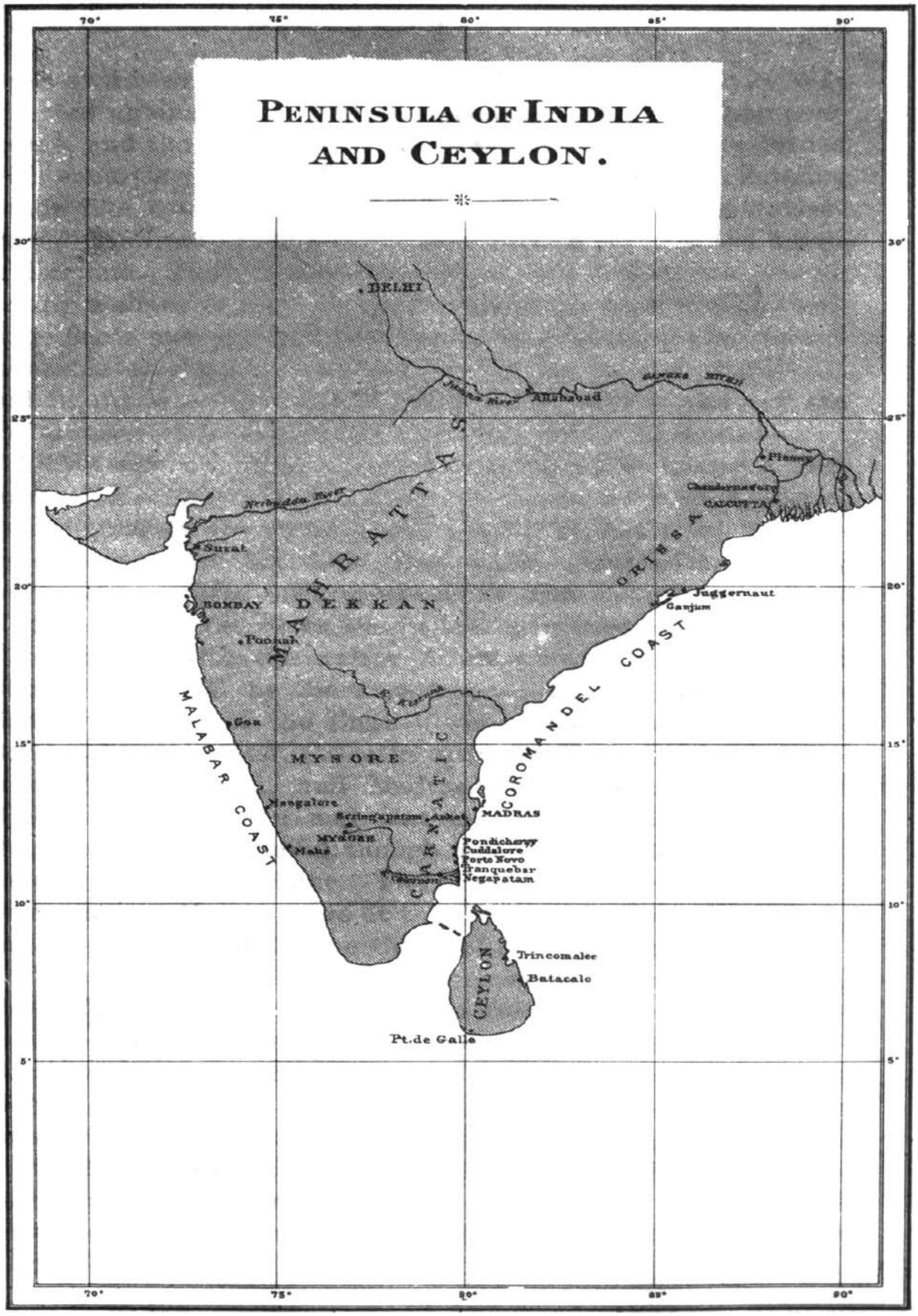

https://thuviensach.vn

Bán đảo Ấn Độ và Ceylon (Sri Lanka)

Cuộc tranh giành giữa Anh và Pháp còn diễn ra ở một khu vực xa xôi khác, và ở đây, cũng như ở Bắc Mỹ, cuối cùng đã được giải quyết bằng chiến tranh. Ở Ấn Độ, các nước cạnh tranh có đại diện là công ty Đông Ấn của mình, các công ty này làm cả nhiệm vụ quản lí lẫn thương mại. Đằng sau họ dĩ nhiên là chính quốc, nhưng quan hệ trực tiếp với nhà cầm quyền địa phương lại là các vị chủ tịch và viên chức do công ty bổ nhiệm. Lúc đó các khu định cư chính là của người Anh – ở bờ tây sông Hằng có thành phố Bombay; còn ở bờ đông là thành phố Calcutta, cách biển không xa, và thành phố Madras; còn ở phía nam Madras là một thành phố và trạm dừng chân được nhiều người Anh biết đến với tên gọi là pháo đài St. David, mặc dù đôi khi lại được gọi là Cuddalore – được hình thành về sau này. Lúc đó chức vụ chủ tịch của ba thành phố Bombay, Calcutta và Madras độc lập với nhau, và chỉ chịu trách nhiệm trước Ban giám đốc ở Anh mà thôi.

Pháp có chân ở Chandernagore trên sông Hằng, phía trên Calcutta; Pondicherry, trên bờ biển phía đông, cách Madras 8 dặm về phía nam; còn trên bờ biển phía tây, cách khá xa Bombay về phía nam, Pháp có một trạm dừng chân nữa, gọi là Mahé, nhưng trạm này không có nhiều giá trị. Nhưng Pháp lại có ưu thế lớn vì đã chiếm được trạm trung gian ở Ấn Độ Dương, bên cạnh đảo Ils de France và Ils de Bourbon, đã được nói tới ở trên. Pháp còn gặp may vì hai người đang chỉ đạo công việc của họ ở bán đảo Ấn Độ và trên các hải đảo – tên là Dupleix và La Bourdonnais – cho đến lúc đó không một quan chức Anh nào ở Ấn Độ có thể sánh được với họ về tài năng và nghị lực. Tuy tinh thần hợp tác của hai người này đủ sức phá huỷ các khu định cư của người Anh ở Ấn Độ, nhưng đôi khi lại thấy sự xung đột kì quặc giữa các ý tưởng, khi lại thấy sự dao động giữa việc chọn biển hay đất liền làm căn cứ sức mạnh, dường như vị trí địa lí của chính nước Pháp đã là điềm báo cho những vấn đề này. Ý định của Dupleix, mặc dù không phải là không chú ý đến những quyền lợi trong lĩnh vực thương mại, nhưng vẫn tập trung chủ yếu vào việc xây dựng một đế chế vĩ đại, trong đó Pháp sẽ điều khiển một loạt các ông hoàng tay sai bản địa. Nhằm theo đuổi mục tiêu đó,

https://thuviensach.vn

ông đã thể hiện tài ứng biến và linh hoạt không mệt mỏi cùng với có thể nói là một trí tưởng tượng bay bổng và khá kì quặc. Nhưng khi ông gặp La Bourdonnais, một người có quan điểm đơn giản hơn và lành mạnh hơn với mục đích giành được sức mạnh vượt trội trên biển, trên cơ sở bảo đảm được tuyến đường giao thương chắc chắn và không bị cản trở với chính quốc chứ không dựa vào những liên minh và mưu đồ thường xuyên thay đổi của phương Đông, thì giữa hai người lập tức xuất hiện bất đồng. "Hải quân yếu kém", một nhà sử học Pháp, người cho rằng Dupleix theo đuổi những mục tiêu cao hơn, đã nói, "là lí do chính cản trở bước tiến của ông ta"[*], nhưng sức mạnh vượt trội của hải quân chính là mục tiêu mà La Bourdonnais, một nhà hàng hải và thống đốc một hòn đảo, nhắm tới, có thể do sự yếu kém của Canada so với các thuộc địa của Anh nên sức mạnh trên biển ở đó cũng không thể thay đổi được kết quả của cuộc tranh giành. Nhưng ở Ấn Độ, trong điều kiện của các nước lúc đó, tất cả phụ thuộc vào việc kiểm soát mặt biển.

Tương quan lực lượng của ba nước trên chiến trường chính ở hải ngoại là như thế. Chúng ta hoàn toàn không nói đến các thuộc địa ở bờ tây châu Phi, vì chúng chỉ là những trạm buôn bán và không có giá trị quân sự nào. Mũi Hảo Vọng nằm trong tay Hà Lan, nước này không tham gia trong những giai đoạn đầu của cuộc chiến tranh, nhưng vẫn giữ thái độ trung lập có lợi đối với Anh – đã có từ việc liên minh trong các cuộc chiến tranh của thế kỉ trước. Cần phải nói một cách ngắn gọn về tình hình của hải quân, một lực lượng có ý nghĩa quan trọng, nhưng người ta vẫn chưa nhận thức được. Không có số liệu chính xác, và tình hình của những tàu chiến cũng không rõ ràng, nhưng khả năng của từng nước thì có thể đánh giá tương đối chính xác. Campbell, một nhà sử học Anh đương thời, nói rằng năm 1727 hải quân Anh có 84 tàu chiến được trang bị 60 khẩu đại bác trở lên, 40 tàu được trang bị 50 khẩu, và 54 tàu khu trục và tàu nhỏ hơn. Năm 1734 số lượng tàu giảm xuống chỉ còn 70 tàu chiến và 19 tàu được trang bị 50 khẩu pháo. Năm 1744, sau 4 năm giao tranh với một mình Tây Ban Nha, tổng số tàu còn lại là 90 tàu chiến và 84 tàu khu trục. Theo đánh giá của ông này thì lúc đó hải quân Pháp có 45 tàu chiến và 67 tàu khu trục. Năm 1747, tức là ngay trước

https://thuviensach.vn

khi kết thúc cuộc chiến tranh thứ nhất, hải quân hoàng gia Tây Ban Nha còn 22 tàu chiến, hải quân Pháp còn 31, trong khi Anh tăng lên đến 126. Những người cầm bút người Pháp mà tác giả tham khảo không có số liệu chính xác, nhưng tất cả đều đồng ý rằng hải quân của họ không chỉ giảm về số lượng tàu chiến đến mức đáng lo ngại mà những con tàu này còn nằm trong tình trạng tồi tệ và xưởng đóng tàu thì thiếu thốn vật tư một cách trầm trọng. Thái độ coi nhẹ hải quân kéo dài trong suốt những cuộc chiến tranh này, cho mãi đến tận năm 1760, khi cả nước đã nhận thức được tầm quan trọng của việc khôi phục hải quân, nhưng đã quá muộn, không thể ngăn chặn được những thiệt hại cực kì nghiêm trọng mà Pháp phải gánh chịu. Ở Anh, cũng như ở Pháp, một nền hoà bình lâu dài đã làm cho kỉ cương và quản lí trở nên lỏng lẻo; chất lượng vũ khí thật kinh khủng, nó gợi lại những vụ bê bối, đánh dấu giai đoạn khởi đầu của cuộc chiến tranh ở Crimea (trên bờ Hắc Hải, thuộc Ukraine ngày nay – ND). Trong khi đó, chính sự thiệt hại của tàu chiến Pháp đã dẫn đến nhu cầu thay chúng bằng cách hạ thuỷ những con tàu hiện đại hơn về trang thiết bị, và như vậy là mạnh hơn tàu Anh cùng loại. Tuy nhiên, cũng cần thận trọng, không nên tin một cách quá dễ dãi vào những lời phàn nàn của những người cầm bút. Các tác giả người Pháp thường khẳng định rằng tàu Anh chạy nhanh hơn, trong khi cũng trong thời gian đó các tác giả người Anh lại phàn nàn rằng tàu của họ chạy chậm hơn. Có thể chấp nhận rằng nói chung, tàu Pháp được đóng trong những năm từ 1740 đến 1800 được thiết kế tốt hơn và to hơn tàu Anh cùng loại. Nhưng không nghi ngờ rằng Anh hơn Pháp cả về số lượng tàu chiến lẫn chất lượng của thuỷ thủ và sĩ quan hải quân. Ở Anh, dù điều kiện tốt hay xấu, các hạm đội bao giờ cũng nằm ngoài khơi, và như vậy các sĩ quan không thể quên được nghề nghiệp của mình. Trong khi đó, như người ta nói, năm 1744 ở Pháp hải quân sử dụng chưa đến một phần năm số sĩ quan đã được đào tạo. Ưu thế của Anh được giữ vững và gia tăng, lí do là từ đó trở đi họ đã tiến hành phong toả các quân cảng của Pháp bằng lực lượng vượt trội. Các hải đội của Pháp mỗi khi ra khơi đều thấy ngay rằng họ kém hơn về mặt kĩ năng. Mặt khác, tuy Anh có rất nhiều thuỷ thủ, nhưng nhu cầu của nền thương mại cũng rất lớn cho nên khi chiến tranh xảy ra họ lại đang lang

https://thuviensach.vn

thang khắp thế giới, và một số tàu chiến không thể hoạt động được vì không có thủ thuỷ đoàn. Làm việc thường xuyên như thế giúp cho họ thạo nghề, nhưng việc thiếu hụt nhân lực phải được bù đắp bằng việc tuyển dụng một cách bừa bãi cả những người ốm yếu, làm giảm đáng kể chất lượng của cả đơn vị. Muốn hiểu rõ chất lượng của thuỷ thủ đoàn trên những con tàu ngày đó chỉ cần đọc các báo cáo được gửi cho Anson, khi ông này khởi hành chuyến đi vòng quanh thế giới, hoặc các bản báo cáo gửi cho Hawke, khi ông này chuẩn bị ra mặt trận là đủ. Ngày nay, hầu như không thể tin được là chất lượng lại kém đến như thế, và kết quả lại đáng buồn đến như thế. Nhưng đó không chỉ là vấn đề sức khoẻ, thuỷ thủ đoàn hoàn toàn không phù hợp với điều kiện sống trên biển, ngay cả trong những hoàn cảnh thuận lợi nhất, cả trong hải quân Pháp lẫn hải quân Anh đều cần phải tiến hành thanh lọc ngay hàng ngũ sĩ quan. Đấy là những ngày tháng vàng son cho những người gần gũi với hoàng gia và có ảnh hưởng chính trị. Hơn nữa, sau một thời gian hoà bình kéo dài, không thể tập hợp ngay lập tức những người tưởng chừng như tốt nhất, tức là những người có thể vượt qua được thử thách và thể hiện được trách nhiệm trong thời chiến. Trong cả hai nước, người ta đều có xu hướng dựa vào các sĩ quan đã từng thể hiện sức lực cách đó cả một thế hệ, và kết quả không được mĩ mãn cho lắm.

Tháng 10 năm 1739, Anh tuyên chiến với Tây Ban Nha, tất nhiên những cố gắng đầu tiên của Anh là nhằm trực tiếp vào các thuộc địa của Tây Ban Nha ở Mỹ, đấy vừa là nguyên nhân của cuộc tranh chấp vừa là miếng mồi béo bở và dễ dàng. Cuộc viễn chinh đầu tiên dưới quyền chỉ huy của đô đốc Vernon lên đường vào tháng 11 cùng năm, và đã đánh chiếm Porto Bello bằng một cuộc tấn công táo bạo, bất ngờ, nhưng chỉ tìm được ở đấy một số tiền không lớn là 10.000 đô la mà thôi, chiến thuyền Tây Ban Nha đã đem toàn bộ đi từ trước. Trên đường quay trở về Jamaica, Vernon nhận được khá nhiều tàu tăng viện và một đơn vị lục quân gồm 12.000 người cũng liên kết với ông. Với một lực lượng tăng cường như thế, trong các năm 1741 và 1742 Vernon tiếp tục tấn công Cartagena và Santiago de Cuba, nhưng cả hai lần đều thất bại. Đô đốc hải quân và tướng lục quân cãi nhau, đó không phải là chuyện hiếm gặp trong thời đó, vì người nọ không nắm được công việc

https://thuviensach.vn

của người kia. Marryatt, trong khi mô tả những sự hiểu lầm như thế bằng những lời phóng đại gây cười, dường như muốn nói đến cuộc tấn công vào Cartagena: "Lục quân nghĩ rằng hải quân có thể phá được bức tường thành bằng đá dày 10 foot (khoảng 3 m – ND); trong khi hải quân lấy làm ngạc nhiên vì sao lục quân không trèo qua bức tường cao 30 foot (khoảng 10 m – ND)".

Một cuộc viễn chinh khác – xứng đáng được tôn vinh vì tính nhẫn nại và kiên cường của người chỉ huy và nổi tiếng vì những khó khăn mà họ đã vượt qua là chiến thắng cuối cùng duy nhất thuộc loại này – lên đường dưới quyền chỉ huy của Anson vào năm 1740. Nhiệm vụ của nó là đi vòng qua múi Horn và tấn công các thuộc địa của Tây Ban Nha ở bờ biển phía tây của lục địa Nam Mỹ. Sau nhiều lần trì hoãn, rõ ràng do quản lí tồi, cuối cùng hải đoàn cũng lên đường vào cuối năm 1740. Sau khi đã đi vòng qua mũi Horn đúng vào lúc thời tiết xấu nhất trong năm, đoàn tàu gặp một loạt trận bão cực kì dữ dội. Hải đoàn tan rã mỗi nơi một chiếc và sau này cũng không bao giờ tập hợp đầy đủ được nữa. Nhưng sau rất nhiều nguy biến, Anson vẫn tập hợp được một phần đơn vị vào trong vịnh Juan Fernandez. Hai tàu quay về được Anh, cái thứ ba bị đắm ở phía nam Chiloe. Cùng với ba chiếc tàu còn lại, Anson đi vòng theo bờ biển Nam Mỹ, ông thu được một số chiến lợi phẩm, cướp phá thành Payta rồi định cập vào gần Panama và liên kết với Vernon nhằm đánh chiếm vị trí này và chiếm trọn eo biển, nếu được. Nhưng sau khi nhận được tin về thảm hoạ ở Cartagena, ông quyết định đi ngang qua Thái Bình Dương và mai phục hai đoàn thuyền buồm Tây Ban Nha hằng năm vẫn đi từ Acapulco tới Manila. Trong khi đi ngang qua Thái Bình Dương, một trong hai chiến thuyền còn lại đã bị hỏng tới mức phải phá bỏ. Chỉ còn một chiến thuyền, nhưng ông vẫn thực hiện được dự định của mình, ông đã bắt được một đoàn thuyền buồm lớn với 1,5 triệu đô la tiền vàng. Cuộc viễn chinh, do nhiều tai nạn, không thu được kết quả quân sự nào, nếu không nói đến nỗi sợ hãi và tình trạng lúng túng mà nó gây ra cho những khu định cư của người Tây Ban Nha. Nhưng chính những tai nạn và sự bền bỉ một cách bình thản cuối cùng đã đem lại thành công to lớn và đã giành được vinh quang hoàn toàn xứng đáng.

https://thuviensach.vn

Trong năm 1740 còn xảy ra hai sự kiện dẫn tới cuộc chiến tranh trên toàn cõi châu Âu, cuộc chiến tranh, có thể nói, đã len vào cuộc chiến giữa Anh và Tây Ban Nha. Tháng 5 năm đó, Frederick Đại đế trở thành vua Phổ, còn tháng 10 thì Hoàng đế Charles VI của nước Áo – từng là người tranh chấp ngai vàng Tây Ban Nha – băng hà. Do không có con trai nối dõi, ngài đã để lại di chúc giao quyền cai trị vương quốc cho người con gái đầu đã nổi danh tên là Maria Theresa. Nhà vua đã tiến hành những cuộc vận động ngoại giao nhằm bảo đảm quyền kế vị cho bà này trong suốt nhiều năm. Các nước châu Âu đã đứng ra bảo lãnh cho quyền kế vị của công chúa, nhưng vị thế quá yếu của bà đã kích thích tham vọng của những người cầm quyền khác. Toàn quyền Bavaria tuyên bố có toàn quyền thừa kế, Pháp ủng hộ ông này. Trong khi đó vua Phổ đòi và chiếm tỉnh Silesia. Các quốc gia khác, cả lớn lẫn nhỏ, gắn bó số phận của mình với một trong hai bên. Anh bị rắc rối vì ông vua của nước này còn là Toàn quyền vùng Hanover, và vì vậy đã vội vã nhận trách nhiệm trung lập có lợi cho các khu tự trị, mặc dù về mặt tình cảm Anh nghiêng hẳn về phía Áo. Trong khi đó, sự thất bại của cuộc viễn chinh nhằm chống lại các thuộc địa của Tây Ban Nha ở Mỹ và sự thiệt hại nghiêm trọng của ngành thương mại Anh đã làm gia tăng tiếng nói chống lại Walpole, ông này từ chức vào đầu năm 1742. Dưới sự lãnh đạo của vị bộ trưởng mới, Anh công khai trở thành đồng minh của Áo; còn quốc hội thì không chỉ bỏ phiếu thông qua khoản tài trợ cho nữ hoàng mà còn đưa một đội quân trợ chiến đến khu vực Necherlands thuộc Áo. Cũng trong thời gian đó, Hà Lan – do ảnh hưởng của Anh và tương tự Anh, cho rằng mình có nghĩa vụ thực hiện việc ủng hộ quyền thừa kế của nữ hoàng Maria Theresa – cũng biểu quyết thông qua một khoản tài trợ. Ở đây ta cũng thấy quan điểm kì quặc về quan hệ quốc tế, như đã được nói tới ở trên. Như vậy là cả hai nước này cùng tham gia vào cuộc chiến tranh với Pháp, nhưng họ chỉ tham gia với vai trò trợ lực cho nữ hoàng chứ không phải là nhân vật chính. Ngoài các đơn vị được gửi ra mặt trận, hai nước này vẫn giữ quan hệ hoà hảo với Pháp. Tình trạng nước đôi như thế cuối cùng chỉ có thể dẫn đến một kết quả duy nhất mà thôi. Trên biển, Pháp cũng đã giữ thái độ trợ giúp tương tự đối với Tây Ban Nha, theo tinh thần của hiệp ước phòng thủ giữa hai vương

https://thuviensach.vn

triều, trong khi vẫn tìm cách giữ quan hệ hoà hảo với Anh. Người ta hẳn phải rất ngạc nhiên khi thấy những nhà cầm bút người Pháp phàn nàn về việc tàu Anh tấn công tàu Pháp – lấy cớ là hai nước chưa công khai tuyên chiến với nhau. Như đã nói bên trên, năm 1740 một hải đội Pháp đã hộ tống một đơn vị hải quân Tây Ban Nha trên đường đi Mỹ. Năm 1741, Tây Ban Nha tham chiến trên bộ chống lại Áo; nước này đã đưa một đội quân gồm 15.000 người từ Barcelona tấn công vào các thuộc địa của Áo ở Italy. Haddock, đô đốc hải quân Anh ở Địa Trung Hải, đi tìm và gặp hạm đội Tây Ban Nha. Nhưng ở đó còn có một đơn vị gồm 12 chiến thuyền Pháp, người chỉ huy Pháp thông báo cho Haddock biết rằng ông ta cùng tham gia cuộc viễn chinh và được lệnh chiến đấu nếu quân Tây Ban Nha bị tấn công – dù nước này đã chính thức ở trong tình trạng chiến tranh với Anh. Vì liên quân Pháp-Tây Ban Nha đông gần gấp đôi quân Anh nên vị đô đốc người Anh buộc phải quay về cảng Mahon. Ông ta đã bị bãi chức một thời gian ngắn sau đó, và vị đô đốc mới, tên là Matthews, giữ liền một lúc hai chức vụ: tổng tư lệnh hải quân ở Địa Trung Hải và công sứ Anh ở Turin, lúc đó là thủ đô của nhà vua xứ Sardinia. Trong năm 1742, một viên thuyền trưởng trong hạm đội của ông này, trong khi săn lùng đoàn thuyền galley của Tây Ban Nha đã đuổi vào tận cảng St. Tropez của Pháp và theo đến tận bờ cảng và đốt hết, mặc dù Pháp vẫn được coi là nước trung lập. Cũng trong năm đó, Matthews còn đưa một đơn vị dưới quyền chỉ huy của đại tá hải quân Martin đến Naples nhằm buộc ông vua của dòng họ Bourbon phải rút đội quân gồm 20.000 binh sĩ, đang giúp quân đội Tây Ban Nha chiến đấu với quân Áo, ở miền Bắc Italy về nước. Trước những đề nghị thương thảo, Martin trả lời bằng cách lôi đồng hồ ra và nói rằng ông cho chính phủ hai giờ suy nghĩ và chấp nhận những điều kiện được đưa ra. Chỉ còn một cách là chấp nhận. Sau khi đuổi được đội quân nguy hiểm đối với nữ hoàng, hạm đội Anh rời cảng, tính ra họ chỉ ở đây có 24 tiếng đồng hồ. Từ đó trở đi, rõ ràng cuộc chiến tranh của Tây Ban Nha ở Italy chỉ có thể được tiếp tục bằng cách gửi quân qua Pháp, vì Anh làm chủ trên mặt biển và kiểm soát được hành động của chính phủ ở Naples. Hai rắc rối này, ở St. Tropez và Naples, đã tạo ấn tượng sâu sắc đối với Fleuri, lúc này ông mới nhận thức được giá trị và vai trò

https://thuviensach.vn

quan trọng của lực lượng trên biển với cơ sở vững chắc, nhưng đã quá muộn. Ở cả hai bên, lí do cho sự bất mãn ngày càng gia tăng, thời khắc để cả Pháp và Anh cùng phải từ bỏ thái độ giả vờ đóng vai người trợ giúp đang nhanh chóng đến gần. Nhưng trước đó, sức mạnh khống chế mặt biển và tài sản của Anh một lần nữa được thể hiện bằng cách buộc nhà vua xứ Sardinia đứng về phía Áo. Dao động trước những hiểm hoạ và lợi thế giữa liên minh với Pháp hay liên minh với Anh, nhưng cuối cùng khoản trợ cấp và lời hứa của hạm đội đầy sức mạnh của Anh ở Địa Trung Hải đã buộc ông này phải quyết định. Đổi lại, ông phải đưa một đội quân gồm 45.000 người tham chiến. Hiệp ước được kí kết vào tháng 9 năm 1743. Tháng 10, sau khi Fleuri qua đời, Louis XV kí với Tây Ban Nha một hiệp ước, theo đó Pháp sẽ tuyên chiến với Anh và Sardinia, và ủng hộ những đòi hỏi của Tây Ban Nha ở Italy cũng như những đòi hỏi về chủ quyền đối với Gibraltar, Mahon và Georgia. Như vậy là cuộc chiến tranh công khai đã đến rất gần, nhưng người ta vẫn còn trì hoãn, chưa chịu tuyên bố ngay. Cuộc chiến trên biển lớn nhất diễn ra trong khi về danh nghĩa hoà bình vẫn còn tồn tại.

https://thuviensach.vn

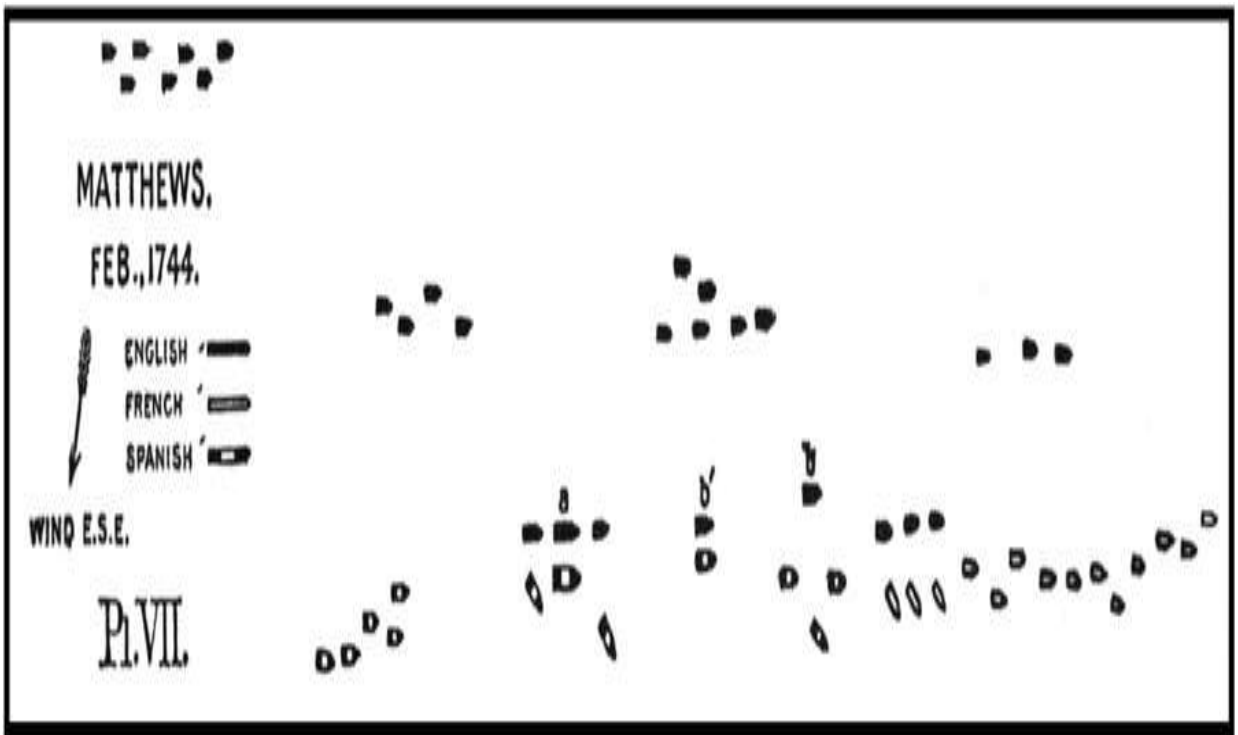

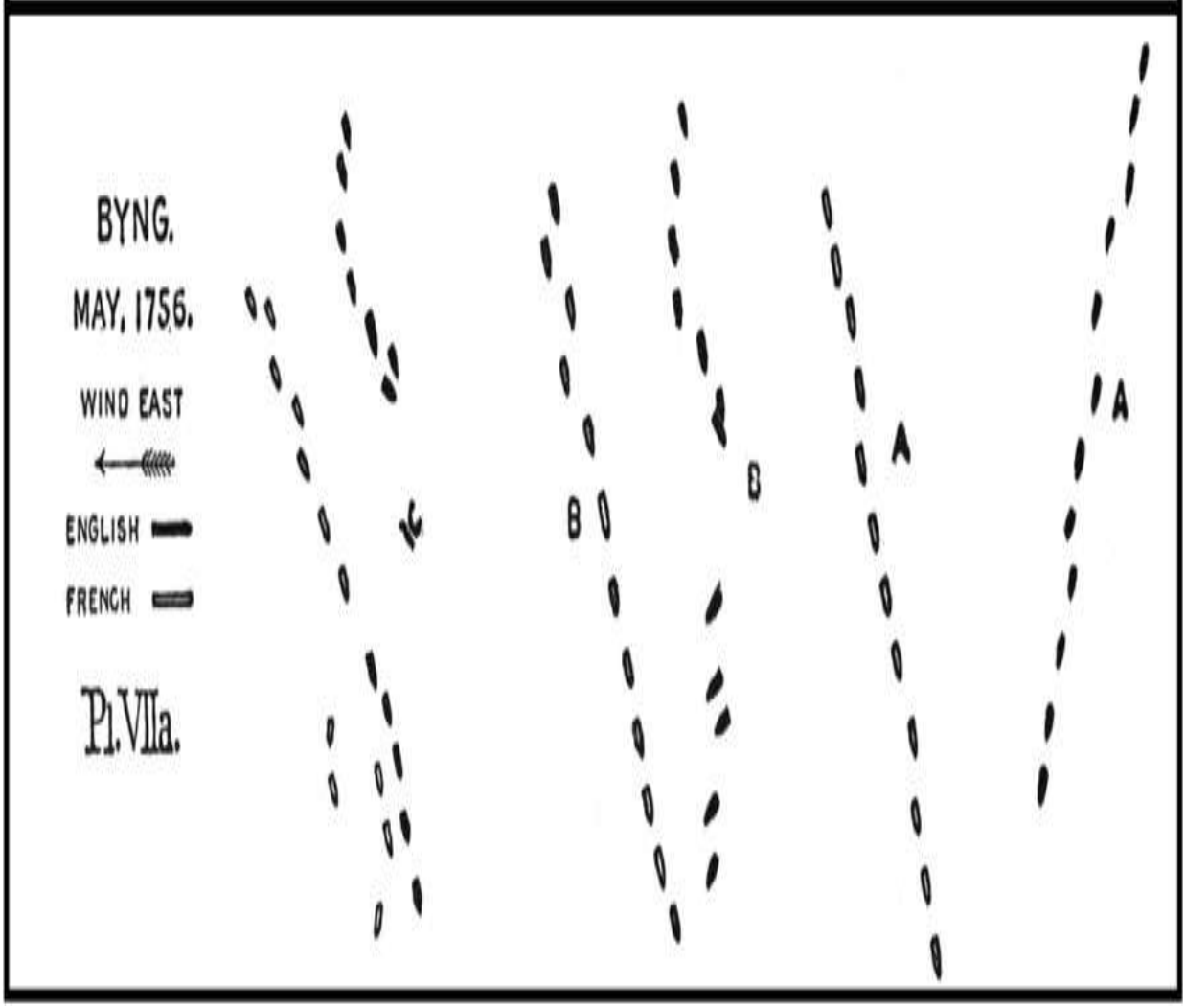

https://thuviensach.vn

Sơ đồ VII và sơ đồ VIIa

Cuối năm 1743, hoàng tử Philip của Tây Ban Nha tìm cách đổ bộ lên bờ biển cộng hoà Genoa, lúc đó đang có thái độ không hữu hảo với Áo; nhưng đã bị hạm đội Anh cản trở và tàu Tây Ban Nha buộc phải rút lui về Toulon. Họ ở lại đó suốt 4 tháng, không thể nào ra được vì lực lượng Anh mạnh hơn rất nhiều. Trong tình trạng tiến thoái lưỡng nan như thế, hoàng gia Tây Ban Nha cầu xin Louis XV và ông này đã ra lệnh cho hạm đội Pháp, dưới quyền chỉ huy của đô đốc De Court – một ông lão 80 tuổi, cựu chiến binh từ thời Louis XIV – hộ tống quân Tây Ban Nha ra vịnh Genoa hoặc là trở về cảng của họ, mà không nói rõ phải đi đến đâu. Vị đô đốc người Pháp được lệnh không khai hoả, nếu không bị tấn công. Nhằm bảo đảm sự hợp tác tốt nhất của người Tây Ban Nha, mà có lẽ ông không tin tưởng, De Court đề nghị – như Ruyter từng làm trong những ngày xa xưa – cho tàu của họ nằm xen kẽ với tàu của ông; nhưng Navarro, đô đốc Tây Ban Nha, không chấp nhận, đội hình chiến đấu gồm 9 con tàu Pháp làm tiền quân, trung quân có 6 tàu Pháp và 3 tàu Tây Ban Nha, hậu quân có 9 tàu Tây Ban Nha; tổng cộng là 27 chiếc. Hạm đội liên quân rời Toulon trong đội hình như thế vào ngày 19 tháng 2 năm 1744. Hạm đội Anh lúc đó đang đi tuần tra nhằm theo dõi địch quân gần quần đảo Hyères, đuổi theo và ngày 22 thì tiền quân và trung quân của họ đuổi kịp hạm đội liên quân; nhưng hậu quân còn ở cách đó mấy dặm, không thể trợ chiến (Sơ đồ VII, r). Gió đông, cả hai hạm đội đều hướng về phía Đông Nam, hạm đội Anh ở trên chiều gió. Quân số gần bằng nhau, Anh có 29 tàu trong khi liên quân có 27; nhưng ưu thế của Anh không còn vì hậu quân không đến kịp. Cách hành xử của viên phó đô đốc chỉ huy hậu quân, thường được người ta cho là do ông này có ác cảm với đô đốc Matthews, vì mặc dù ông ta đã chứng minh được rằng đã hạ lệnh căng hết buồm lên để theo kịp đội hình; nhưng sau đó, khi có điều kiện, ông ta cũng không tham gia tấn công, lấy cớ rằng tín hiệu sắp xếp đội hình chiến đấu được đưa ra cùng với tín hiệu tấn công. Ông ta giải thích rằng nếu bỏ đội hình để lao vào chiến đấu sẽ không thể tuân theo mệnh lệnh xếp hàng. Tuy nhiên, lí do “kĩ thuật” như thế đã được toà án quân sự xét xử ông ta sau này

https://thuviensach.vn

chấp nhận. Chán nản và lo lắng trước sự bất động của viên phó tướng, và sợ rằng quân địch sẽ chạy thoát nếu còn chậm trễ, Matthews hạ lệnh tấn công khi tiền quân của ông ở ngang với trung quân của địch, rồi ngay lập tức cho tàu của mình ra khỏi đội hình và dùng kì hạm có 90 khẩu đại bác tấn công chiếc tàu lớn nhất trong đội hình của địch. Đó là chiếc Royal Philip, mang cờ của đô đốc Tây Ban Nha, được trang bị 110 khẩu đại bác (a). Trong khi làm như thế, ông đã được chiếc tàu phía trước và phía sau hỗ trợ đắc lực. Giờ phút tấn công có vẻ đã được lựa chọn một cách sáng suốt; 5 chiếc tàu Tây Ban Nha đậu rất xa ở phía sau, đô đốc Tây Ban Nha chỉ có một chiếc phía trước và một chiếc phía sau hỗ trợ mà thôi, trong khi 3 chiếc khác đang liếp tục chiến đấu với tàu Pháp. Tiền quân Anh lao vào tấn công trung quân liên quân, trong khi tiền quân liên quân lại không có đối thủ. Không bị ngăn trở, tiền quân liên quân muốn đi theo chữ chi lên phía đầu gió trên đầu đội hình Anh nhằm đưa đối phương vào giữa hai làn đạn, nhưng đã bị ba vị thuyền trường thông minh đang ở hàng đầu của đội hình Anh chặn lại. Ba vị này, mặc dù đã thấy hiệu lệnh đi xuống, nhưng vẫn giữ nguyên vị trí chỉ huy và đã ngăn chặn được cố gắng vừa nói của quân địch. Do hành động như thế mà toà án quân sự đã tước quân hàm của ba viên sĩ quan này, nhưng sau đó họ đã được phục hồi. Họ đã bất tuân thượng lệnh một cách chính đáng, trong khi tất cả các thuyền trưởng Anh ở trung quân – trừ chỉ huy của hai chiếc đi liền với thuyền của đô đốc – cũng như một số ở tiền quân đang đấu pháo trên khoảng cách khá xa, đều bất tuân mà chẳng có lí do gì, trong khi tổng tư lệnh của họ đang chiến đấu quyết liệt với quân địch ở cự li gần. Thuyền trưởng Hawke – người sau này đã trở thành đô đốc – là một ngoại lệ tuyệt vời, ông đã làm theo vị chỉ huy của mình và sau khi đã loại đối thủ đầu tiên ra khỏi vòng chiến, ông ra khỏi vị trí của mình ở hàng tiền quân (b), rồi tiến đến gần một tàu Tây Ban Nha đang ngăn không cho 5 chiếc tàu Anh khác lại gần và bắt sống được nó – đấy là chiến lợi phẩm duy nhất trong ngày hôm đó. Vị chỉ huy liên quân Anh được hai tàu đứng phía trước và sau cũng rất kiên cường trợ giúp và lao vào kịch chiến ở khoảng cách gần. Không cần phải mô tả phần sau của trận chiến đấu, vì nó không đáng chú ý về mặt quân sự. Kết quả quan trọng nhất của trận đánh là nó thể hiện rõ phẩm chất của

https://thuviensach.vn

Hawke, nhà vua và chính phủ luôn nhớ đến đóng góp của ông trong trận đánh này. Sự bất tài và thái độ xấu của hầu hết các vị thuyền trưởng người Anh, sau khi chiến tranh đã được tuyên bố cách đó 5 năm, có thể phần nào giải thích được lí do vì sao, dù có sức mạnh vượt trội, Anh vẫn không thể giành được những kết quả mà người ta kì vọng trong cuộc chiến tranh này – tức là trong màn đầu tiên của một vở kịch kéo dài đến 40 năm – và nó cũng dạy cho các sĩ quan một bài học về sự rèn luyện và tích luỹ kiến thức bằng cách nghiên cứu những điều kiện của cuộc chiến trong thời đại của mình, đấy là nói nếu họ không muốn trở nên bị động và có thể chuốc lấy ô nhục trong khi giao chiến[*]. Không nên nghĩ rằng nhiều thuỷ thủ Anh hành xử không đúng đắn như vậy là hèn nhát – một khuyết điểm hiếm có trong hàng ngũ của họ – hạm đội Anh thất bại do các thuyền trưởng chưa được chuẩn bị về mặt tâm lí và thiếu tư chất quân nhân, cùng với một viên đô đốc không biết điều hành, và có thể là cả thái độ bất mãn đối với ông ta, một người vừa thô lỗ vừa độc đoán nữa. Ở đây có lẽ cần phải chú ý đến hiệu quả của sự chân thành và lòng tốt của các vị chỉ huy đối với cấp dưới. Đó có thể không phải là yếu tố cần thiết đối với chiến thắng quân sự, nhưng không nghi ngờ gì rằng nó đưa tinh thần, đưa hơi thở của cuộc sống vào những thành tố của chiến thắng; nó làm cho những điều bất khả thi trở thành khả thi, nó làm cho binh sĩ trở thành những người tuyệt đối trung thành và giành được những chiến công mà kỉ luật nghiêm khắc, thiếu sự khích lệ và tinh thần đồng cam cộng khổ của các cấp chỉ huy, sẽ không thể nào có. Không nghi ngờ gì rằng lòng nhân ái với chiến sĩ là một món quà quý giá của tự nhiên. Trong số các nhà hàng hải thì Nelson có lẽ là ví dụ điển hình nhất. Khi ông xuống tàu ngay trước trận Trafalgar, các thuyền trưởng tập trung trên boong chiếc kì hạm dường như đã quên cả chức vụ vị đô đốc của mình trong khi thể hiện ước muốn chứng tỏ sự vui mừng của họ. “Ông Nelson”, thuyền trưởng Duff – người đã hi sinh trong trận đánh – viết, “là một người thật đáng yêu và thật tuyệt vời, một vị chỉ huy tử tế đến mức tất cả chúng tôi đều muốn làm nhiều hơn những điều ông muốn và đoán trước được mệnh lệnh của ông”. Chính ông cũng nhận thức được sức quyến rũ và giá trị của mình khi ông viết cho

https://thuviensach.vn

Lord Howe về trận đánh trên sông Nile: “Tôi có hạnh phúc là được chỉ huy toàn những người anh em”.

Danh tiếng mà Matthews có được trong trận đánh gần Toulon không phải do nghệ thuật chỉ huy của ông, cũng không phải do kết quả của trận đánh, mà do những lời phản đối ầm ĩ ở trong nước và chủ yếu do số lượng các phiên toà và bản án của toà án quân sự dành cho ông sau đó. Cả vị đô đốc lẫn viên phó tướng cũng như 11 trong số 19 viên thuyền trưởng đều bị khởi tố. Đô đốc bị cách chức vì đã không giữ được đội hình, nghĩa là vì các thuyền trưởng đã không đi theo ông khi ông lao lên tấn công quân địch – một quyết định ngớ ngẩn chứ không phải do tinh thần chiến đấu. Viên phó tướng trắng án vì lí do kĩ thuật, như đã nói tới ở trên, ông ta thoát tội làm vỡ đội hình vì lúc đó đang ở quá xa. Trong số 11 thuyền trưởng bị khởi tố thì 1 người đã chết, 1 người đào ngũ, 7 người bị loại ngũ hoặc cách chức, chỉ có 2 người trắng án. Pháp và Tây Ban Nha cũng chẳng hơn gì, thậm chí hai bên còn tố cáo lẫn nhau. Đô đốc De Court bị bãi chức chỉ huy, trong khi đó vị đô đốc người Tây Ban Nha lại được chính phủ tặng danh hiệu Marquis de la Victoria, một phần thưởng đặc biệt bất thường cho kết quả của một trận đánh có thể nói là chán ngắt. Mặt khác, người Pháp lại khẳng định rằng ông ta đã chạy khỏi boong tàu chỉ vì một vết thương nhẹ, và trên thực tế con tàu này đã chiến đấu dưới quyền chỉ huy của một thuyền trưởng người Pháp vô tình có mặt ở đó.

Nói như mọi người, đây là trận đánh tổng lực đầu tiên, sau trận Malaga cách đó 40 năm, nó đã “đánh thức” dân Anh và tạo ra những phản ứng lành mạnh. Quá trình chọn lọc hàng ngũ sĩ quan – đã bắt đầu ngay trong trận đánh – còn tiếp diễn, những kết quả thu được quá muộn, không có ảnh hưởng thích đáng đối với cuộc chiến tranh đang diễn ra. Chính hoạt động kém hiệu quả của nó chứ không phải là những thắng lợi đáng chú ý của lực lượng trên biển của Anh trong những giai đoạn trước và sau này làm cho người ta thấy được giá trị của nó. Giống như người ta nuối tiếc một khả năng đặc biệt nào đó khi nó đã không còn, trong khi trước đó lại không đánh giá đúng mức. Anh vẫn làm chủ được biển khơi, nhưng đó là do sự yếu kém

https://thuviensach.vn

của kẻ thù chứ không phải do sức mạnh của chính nó, song nước này đã không thu được kết quả tương xứng với địa vị bá chủ của mình. Thắng lợi vững chắc duy nhất là chiếm được đảo Cape Breton vào năm 1745, do lực lượng thuộc địa ở New England, tuy đúng là hải quân hoàng gia đã giúp đỡ rất hiệu quả, vì với cách bố trí quân đội như thế thì hạm đội chính là đường giao thông duy nhất. Các sĩ quan chỉ huy cao cấp ở Tây và Đông Ấn cũng mắc những sai lầm giống như các sĩ quan trong trận Toulon từng mắc, kết quả là lần này họ đã mất Madras. Những nguyên nhân khác cùng sự bất tài của các sĩ quan hải quân đã cản trở thành tích về sức mạnh trên biển khi nó hoạt động xa quê hương. Tình hình ở Anh quốc cũng khá bấp bênh, phe Stuarts vẫn còn khá mạnh và mặc dù cuộc đổ bộ đầy đe doạ của một lực lượng gồm 15.000 quân dưới quyền chỉ huy của nguyên soái Saxe vào năm 1744 đã thất bại, một phần vì bị hạm đội Anh trên eo biển Manche đánh, một phần vì bị trận bão làm đắm mấy con tàu vận tải được đóng tại Dunkirk làm nhiều người chết đuối, nhưng mối nguy thật sự lại xuất hiện trong năm sau, khi mà người tranh chấp ngôi báu chỉ đổ bộ vào Scotland cùng với một ít người ủng hộ ông, nhưng lại được vương quốc đang nổi dậy ở phương Bắc này ủng hộ. Cuộc đổ bộ thành công của ông diễn ra ngay bên trong nước Anh, và một số nhà sử học không thiên vị còn cho rằng có lúc cơ hội giành chiến thắng cuối cùng đã ủng hộ chứ không phải là chống lại ông. Còn một trở ngại nghiêm trọng nữa làm cho Anh không thể sử dụng được toàn bộ sức mạnh của mình, đấy là hướng hành động của Pháp trên đất liền và Anh đã sử dụng những phương tiện sai lầm trong cuộc chiến đấu chống lại họ. Bỏ qua Đức, Pháp quay sang tấn công vùng Netherlands thuộc Áo, tức là chống lại đất nước mà vì những quyền lợi trên biển của mình, Anh không muốn chứng kiến cảnh nước này bị Pháp chinh phục, ưu thế về thương mại của Anh sẽ bị đe doạ một cách trực tiếp nếu Antwerp, Ostend và Scheldt rơi vào tay cường quốc đang cạnh tranh với họ, và cách chống cự tốt nhất là chiếm lấy những thuộc địa có giá trị của Pháp ở một nơi nào đó và giữ những vùng đó làm vật thế chấp, nhưng sự yếu kém của chính phủ và tình trạng bất lực của hải quân đã không cho phép họ làm chuyện đó. Hơn nữa, tình hình ở Hanover đã ngăn chặn không cho Anh hành động, vì mặc dù hai nước này liên kết với

https://thuviensach.vn

nhau chỉ vì có cùng một quốc chủ, nhưng tình yêu của ông này với lãnh địa trên đất liền, vốn là quê hương ông, được thể hiện rất rõ trong các hội đồng của văn phòng bộ trưởng yếu đuối và xu thời. Thái độ coi thường Hanover do William Pitt cha tạo ra – do lòng yêu nước nồng nàn của ông – làm cho nhà vua bực mình (Pitt người Anh, còn nhà vua Anh là người gốc Đức – ND) và dẫn đến kết quả là ông đã chống lại đòi hỏi của dân chúng nhằm đưa Pitt vào vị trí đứng đầu các công việc của quốc gia. Những nguyên nhân khác nhau đó – bất đồng trong hoàng gia, quyền lợi ở Netherlands, sự quan tâm tới Hanover – kết hợp với nhau, gây cản trở cho hoạt động của văn phòng bộ trưởng vốn đã khúm núm và thiếu khả năng, lại còn bị chia rẽ, không thể đưa ra được đường lối đúng đắn và truyền được tinh thần cho cuộc chiến tranh trên biển. Nhưng nếu tình hình của hải quân được cải thiện và nếu nó đem lại những kết quả thoả đáng hơn thì cũng có thể làm thay đổi được ảnh hưởng của những tác nhân bên trên. Nhưng trên thực tế, kết quả của chiến tranh hầu như không làm thay đổi được bất kì điều gì liên quan đến cuộc tranh cãi giữa Anh và những kẻ thù đặc biệt của nó. Trên lục địa, sau năm 1745, các vấn đề rút xuống còn hai; khu vực nào của Áo phải được chuyển giao cho Phổ, Tây Ban Nha và Sardinia, và Pháp đòi kí hiệp ước hoà bình với Anh và Hà Lan theo những điều kiện nào. Các nước ven biển, như trước đây, gánh chịu mọi chi phí của cuộc chiến, nhưng nay hầu hết những khoản chi phí này đều đổ lên đầu Anh. Nguyên soái Saxe, chỉ huy quân Pháp ở Flanders trong suốt cuộc chiến, tổng kết tình hình với nhà vua bằng mấy từ sau đây: “Thưa bệ hạ, hoà bình nằm trong bốn bức tường của Maestricht”. Thành phố được phòng thủ chặt chẽ này nằm trên dòng sông Meuse và mở ra con đường cho quân Pháp tiến vào Các tỉnh hợp nhất từ hậu phương, vì Anh cùng Hà Lan ngăn chặn không cho họ tấn công từ phía biển. Đến cuối năm 1746, mặc cho những cố gắng của đồng minh, hầu như toàn bộ nước Bỉ đã nằm trong tay Pháp. Nhưng cho đến lúc đó, mặc dù Hà Lan tài trợ cho chính phủ Áo và các đơn vị của Hà Lan đang chiến đấu ở Netherlands, giữa Các tỉnh hợp nhất và Pháp, hoà bình vẫn còn tồn tại trên danh nghĩa. Tháng 4 năm 1747, “vua Pháp xâm chiếm vùng Flanders thuộc Hà Lan và tuyên bố rằng ngài có trách nhiệm đưa quân vào lãnh thổ nước

https://thuviensach.vn

cộng hoà nhằm chấm dứt sự bảo trợ của quốc hội Hà Lan đối quân đội của Áo và Anh, nhưng ngài không có ý định xâm chiếm nước này và các tỉnh bị chiếm đóng sẽ được trả lại cho Các tỉnh hợp nhất ngay sau khi có bằng chứng rằng họ không còn giúp đỡ kẻ thù của Pháp nữa". Đấy là cuộc chiến tranh trên thực tế, nhưng vẫn là cuộc chiến tranh không tuyên bố. Nhiều khu vực thất thủ ngay trong năm đó, chiến thắng của Pháp làm cho cả Hà Lan lẫn Anh đều chấp nhận đàm phán. Cuộc đàm phán kéo dài trong suốt mùa đông, nhưng tháng 4 năm 1748 thì Saxe bao vây được Maestricht. Buộc các bên phải đi đến hoà bình.

Trong khi đó, mặc dù diễn ra một cách chậm chạp, nhưng cuộc chiến tranh trên biển cũng tạo ra một số sự kiện quan trọng. Trong năm 1747, diễn ra hai cuộc đụng độ giữa các hạm đội của Anh và Pháp, kết quả là hạm đội Pháp bị tiêu diệt. Trong cả hai trường hợp, lực lượng Anh đều có ưu thế tuyệt đối, và mặc dù một số thuyền trưởng có cơ hội thể hiện tinh thần chiến đấu ngoan cường của mình và người Pháp có cơ hội thể hiện sự ngoan cường đầy chất anh hùng trong cuộc chiến đấu đến cùng với kẻ thù vượt trội về mặt quân số, ở đây cũng chỉ có thể rút ra được một bài học mang tính chiến thuật mà thôi. Bài học này là: khi một bên quá yếu – do kết quả của trận đánh hay bất lợi ngay từ đầu – buộc phải bỏ chạy mà không giữ được đội hình thì phải dùng toàn lực đuổi theo mà không cần hoàn toàn hay ở mức độ nào đó – quan tâm đến đội hình, mặc dù trong những điều kiện khác thì bắt buộc phải quan tâm. Bên trên đã nói tới sai lầm trong vấn đề này của Tourville sau trận Beachy Head. Trong trận đầu tiên đang được thảo luận ở đây, đô đốc Anson, người Anh, có 14 tàu chiến, trong khi Pháp chỉ có 8, không những kém hơn về số lượng mà từng chiếc cũng yếu hơn. Trong trận thứ hai, Sir Edward Hawke có 14 chiếc, trong khi Pháp chỉ có 9, nhưng nếu so từng chiếc thì tàu Pháp to hơn tàu Anh. Trong cả hai trường hợp các vị chỉ huy người Anh đều hạ lệnh cho toàn lực lượng đuổi theo và đã dẫn đến một trận hỗn chiến. Không thể nào khác được, cần phải đuổi kịp quân địch đang bỏ chạy và chỉ có thể làm được điều đó nếu để cho những chiếc chạy nhanh nhất hoặc có vị trí thuận lợi nhất tiến lên phía trước, vì chắc chắn tốc độ của chiến thuyền nhanh nhất của bên đuổi lớn hơn tốc độ của những

https://thuviensach.vn

chiến thuyền chậm nhất của bên bị đuổi, và như vậy những chiếc chạy chậm sẽ bị bỏ lại hoặc là toàn bộ lực lượng sẽ bị dồn vào bước đường cùng. Trong trận thứ hai, vị chỉ huy người Pháp, đại tá hải quân L'Étenduère không chạy được xa. Lúc đó ông đang hộ tống một đoàn tàu buôn gồm 250 chiếc, ông cho một tàu chiến tiếp tục hộ tống đoàn tàu buôn, còn 8 chiếc khác dừng lại chặn đoàn tàu địch, sẵn sàng nghênh chiến. Tàu Anh tiến lên, từng chiếc một lần lượt dàn sang hai bên đoàn tàu chiến Pháp, như vậy là quân Pháp nằm giữa hai làn đạn. Sau một hồi kháng cự quyết liệt, 6 tàu Pháp bị bắt nhưng đoàn tàu buôn chạy thoát. Quân Anh bị đánh dữ dội đến mức 2 tàu Pháp còn lại đã chạy về cảng một cách an toàn. Như vậy là, nếu trong trận tấn công này Sir Edward Hawke đã thể hiện được óc phán đoán và tinh thần táo bạo, là những phẩm chất luôn luôn thể hiện sự khác biệt của người sĩ quan này thì cũng phải nói về đại tá hải quân L'Étenduère rằng số phận đã buộc ông phải gặp địch thủ vượt trội hơn hẳn về quân số nhưng cũng đã dành cho ông vai chính trong vở kịch, và ông đã hoàn thành một cách cao thượng. Một sĩ quan Pháp nhận xét một cách chính xác, "ông đã bảo vệ đoàn thuyền buôn như trên mặt đất người ta bảo vệ một quân đoàn hay bảo vệ việc chuyển quân vậy, ông đã hi sinh thân mình. Sau trận chiến đấu kéo dài từ giữa trưa đến tận 8 giờ tối, nhờ sức chiến đấu ngoan cường như thế mà đoàn tàu buôn đã chạy thoát. Nhờ vào sự hi sinh quên mình của L'Étenduère và các vị chỉ huy dưới quyền ông mà 250 tàu buôn đã được cứu. Không ai có thể nghi ngờ về tinh thần hi sinh của họ, vì khả năng sống sót của 8 chiếc tàu trong trận chiến đấu với 14 chiếc là rất nhỏ, và người chỉ huy của 8 con tàu không chỉ chấp nhận chiến đấu – một cuộc chiến mà ông có thể tránh – mà còn biết cách động viên tinh thần của những người chỉ huy dưới quyền để tất cả đều chiến đấu một cách ngoan cường, và cuối cùng chịu thua, nhưng đã cho thấy bằng chứng không thể phủ nhận về công cuộc phòng thủ mãnh liệt và tuyệt vời của họ. Bốn chiếc bị gãy hết buồm, hai chiếc chỉ còn cột buồm ở mũi tàu"[*]. Toàn bộ trận chiến – được thể hiện trên cả hai chiến tuyến – đáng để cho người ta học tập, đây là ví dụ tuyệt vời về việc sử dụng lợi thế – ban đầu hay giành được trong chiến đấu – và những kết quả có thể giành được nhờ sức kháng cự kiên cường, dù là tuyệt vọng, nhằm đạt được mục tiêu cụ thể

https://thuviensach.vn

nào đó. Cần phải nói thêm rằng, dù không thể tiếp tục theo đuổi mục tiêu, nhưng Hawke đã cho một tàu tuần tra đến Tây Ấn để báo tin rằng đoàn tàu buôn đang đến gần – nhờ thế mà một số chiếc đã bị bắt và giúp cho toàn bộ công việc được trọn vẹn. Đó quả là điều vui đối với người nghiên cứu nghệ thuật quân sự, muốn thấy những người làm nên lịch sử và những nhiệm vụ quan trọng nhất mà họ đã thực hiện.

Trước khi kết thúc câu chuyện về cuộc chiến tranh này và trình bày những điều kiện của hiệp ước hoà bình, cần phải nói về những sự kiện ở Ấn Độ, nơi mà Anh và Pháp có lực lượng gần ngang nhau. Như đã nói bên trên, công việc ở đây do công ty Đông Ấn của mỗi nước kiểm soát, và đại diện cho Pháp trên bán đảo là Dupleix, còn trên các hòn đảo là La Bourdonnais. La Bourdonnais được bổ nhiệm vào năm 1735, và tinh thần làm việc không biết mệt mỏi của ông này thể hiện trong từng chi tiết của công việc quản lí, đặc biệt là trong việc biến đảo lsle-de-France thành trạm dừng chân rộng lớn của hải quân – một công việc phải làm từ đầu. Tất cả đều thiếu, dù ít dù nhiều, mọi thứ đều được ông tổ chức – kho tàng, xưởng đóng tàu, công sự, các nhà hàng hải. Năm 1740, khi chiến tranh giữa Pháp và Anh đã cận kề, ông được công ty Đông Ấn giao cho một hải đội – nhỏ hơn ông đề nghị – ông đề nghị dùng lực lượng này tiêu diệt nền thương mại và hàng hải Anh. Nhưng khi chiến tranh thực sự nổ ra vào năm 1744, ông lại được lệnh không tấn công người Anh, công ty Pháp hi vọng có thể giữ được tình trạng trung lập ở khu vực xa xôi này, mặc dù hai nước đang giao tranh với nhau. Nếu xét đến quan hệ lạ lùng của Hà Lan với Pháp – đưa quân giúp Áo trong khi không tuyên chiến với Pháp – thì ý kiến đó không hẳn là ngớ ngẩn. Nhưng lại rất có lợi cho Anh vì ở Ấn Độ Dương Anh yếu hơn Pháp. Công ty của họ chấp nhận đề nghị, nhưng lại nói thêm rằng thái độ trung lập như thế không trói buộc chính phủ chính quốc cũng như hải quân hoàng gia. Như vậy là lợi thế do khả năng nhìn xa trông rộng của La Bourdonnais tạo ra đã bị mất. Trong khi đó, bộ chỉ huy hải quân Anh đã đưa các hải đoàn ra khơi và bắt tàu Pháp đi trên vùng biển nằm giữa Ấn Độ và Trung Quốc, lúc đó công ty không còn ảo tưởng nữa. Sau khi hoàn thành một phần công việc của mình, hải đoàn Anh tiến vào bờ biển Ấn Độ, và tháng 7 năm 1745 thì đến gần

https://thuviensach.vn

Pondicherry – thủ phủ về mặt hành chính của khu vực Ấn Độ thuộc Pháp – và chuẩn bị hỗ trợ cuộc chiến đã được viên Toàn quyền ở Madras dự định tiến hành trên bộ. Thời khắc của La Bourdonnais đã điểm.

Cũng trong thời gian đó, trên bán đảo Ấn Độ, Dupleix đã lập những kế hoạch bao trùm và tiến hành xây dựng căn cứ rộng lớn cho việc thiết lập quyền bá chủ của Pháp ở đây. Ban đầu Dupleix chỉ là một nhân viên văn phòng cấp dưới của công ty, nhưng nhờ tài năng, ông đã thăng tiến rất nhanh và trở thành người đứng đầu những cơ sở thương mại ở Chandernagore. Ông đã biến những cơ sở này thành trung tâm thương mại cực kì lớn, làm lung lay, thậm chí có người còn nói rằng đã giết chết một số lĩnh vực của nền thương mại Anh ở đây. Năm 1742, ông được bổ nhiệm làm Toàn quyền và được chuyển đến Pondicherry. Ở đây ông bắt đầu phát triển chính sách của mình, mà mục đích là buộc Ấn Độ phải phụ thuộc vào Pháp. Ông nhận thấy rằng, do sự tiến bộ và khuếch trương lực lượng của các chủng tộc châu Âu trên các đại dương thế giới mà đã đến lúc các dân tộc ở phương Đông phải tiếp xúc ngày một nhiều hơn với họ. Ông lập luận rằng Ấn Độ là nước trước đây đã thường xuyên bị chinh phục thì bây giờ cũng phải bị người châu Âu chinh phục, ông cho rằng Pháp phải giành được chiến lợi phẩm này và Anh là đối thủ duy nhất. Kế hoạch của ông là can thiệp vào chính sách của Ấn Độ. Trước hết, trong vai trò người đứng đầu khu định cư độc lập của người ngoại quốc mà ông đang giữ. Thứ hai, trong vai trò chư hầu của Mông Cổ Vĩ Đại, mà ông đang muốn trở thành. Mục đích của ông là chia rẽ và chinh phục, tăng cường ảnh hưởng của Pháp bằng những liên minh khôn khéo, làm nghiêng cán cân sang phía có lợi cho Pháp bằng cách ném lên bàn cân sức mạnh và tài năng của người Pháp. Tuy là một hải cảng nghèo nàn, nhưng Pondicherry rất phù hợp với kế hoạch của ông. Khu vực này nằm cách xa Delhi và thủ đô của Mông Cổ (Mogul), cho nên Dupleix có thể che giấu những kế hoạch bành trướng cho đến khi đủ sức đưa ra công khai. Kế hoạch của Dupleix là xây dựng một công quốc hùng mạnh của nước Pháp ở miền đông nam Ấn Độ, xung quanh Pondicherry, trong khi vẫn giữ được những vị trí của mình ở Bengal.

https://thuviensach.vn

Tuy nhiên, xin nhận xét ngay rằng – và đây là nhận xét cần thiết nhằm biện hộ cho mối liên hệ giữa việc trình bày những kế hoạch này với chủ đề nghiên cứu của chúng ta, một mối liên hệ mà mới nhìn có vẻ không rõ ràng cho lắm – vấn đề cốt lõi trước mắt của Dupleix không phải là thiết lập sự thống trị của Pháp đối với các tỉnh và các sắc dân Ấn Độ mà là làm sao thoát được khỏi người Anh, dứt khoát là như chế. Giấc mộng điên rồ nhất về quyền lực mà ông có thể ấp ủ đã không thể vượt qua được những việc mà Anh đã làm vài năm sau đó. Đặc điểm của người châu Âu sẽ phải bộc lộ, đấy là nói trong trường hợp không bị những người châu Âu khác ngăn chặn. Kết quả của vụ đối đầu này phụ thuộc vào việc nước nào kiểm soát được mặt biển. Trong môi trường đầy chết chóc đối với giống người da trắng, chủ nghĩa anh hùng của những nhóm ít người đã chiến đấu với những đội quân đông hơn gấp nhiều lần, và trên nhiều chiến trường sẽ phải tái lập thường xuyên. Khắp nơi và bao giờ cũng thế, lực lượng trên biển ở đâu cũng hành động một cách kín đáo và không dễ nhận ra. Nhưng không được coi nhẹ tài năng và sự nghiệp của Clive – một anh hùng người Anh thời đó và cũng là người đặt nền móng cho quyền bá chủ của họ – nhằm chứng minh ảnh hưởng quyết định của lực lượng này đối với các sự kiện, mặc dù những viên sĩ quan hải quân Anh thời gian đầu đã hành động một cách thiếu hiệu quả và những trận đánh trên biển mà hải quân tham gia không có kết quả quyết định[*]. Nếu trong vòng 20 năm, kể từ năm 1743, hải quân Pháp chứ không phải hải quân Anh kiểm soát được bờ biển của bán đảo Ấn Độ cũng như mặt biển giữa Ấn Độ và châu Âu thì liệu có thể nghĩ rằng kế hoạch của Dupleix cuối cùng có thể thất bại hay không? “Yếu kém về hải quân”, một nhà sử học Pháp nói, “là nguyên nhân chủ yếu khiến cho Dupleix không thể thành công được. Hải quân hoàng gia Pháp không xuất hiện ở Đông Ấn” trong những ngày đó. Bây giờ chỉ cần kể lại một cách ngắn gọn toàn bộ câu chuyện.

Năm 1745, người Anh đã chuẩn bị bao vây Pondicherry, hải quân hoàng gia phải giúp đỡ lục quân; nhưng hiệu quả về chính sách của Dupleix đã thể hiện ngay lập tức. Thái thú ở Carnatic đe doạ tấn công Madras, quân Anh dành rút lui. Năm sau, La Bourdonnais xuất hiện trên sân khấu, hải đội

https://thuviensach.vn

của ông giao tranh với hải đội của thiếu tướng hải quân Peyton. Mặc dù đây là trận không quyết định, nhưng sau đó quân Anh vẫn rút khỏi bờ biển bán đảo Ấn Độ và trở về nương náu ở Ceylon, để cho quân Pháp toàn quyền kiểm soát mặt biển. La Bourdonnais thả neo ở Pondicherry, chẳng bao lâu sau giữa ông và Dupleix xảy ra bất hoà, giọng điệu đầy mâu thuẫn của những chỉ thị từ chính quốc làm cho sự bất đồng giữa hai người càng gia tăng. La Bourdonnais đi Madras vào tháng 9, ông tiến hành tấn công cả trên bộ lẫn trên biển và đã chiếm được thành phố này, nhưng sau đó ông đã kí với viên thống đốc thành phố điều khoản cho phép người Anh chuộc, và họ đã chuộc lại với số tiền là 2 triệu đô la. Dupleix rất giận dữ khi nghe được tin này, và tuyên bố huỷ bỏ điều kiện đầu hàng trên cơ sở là thành phố này nằm trong phạm vi quyền lực của ông ngay sau khi bị chiếm. La Bourdonnais phẫn nộ, coi đó là điều làm mất danh dự của ông, vì ông đã hứa như thế. Trong khi diễn ra cuộc tranh luận, một trận bão đã làm hỏng nặng hai con tàu và làm gãy cột buồm của những con tàu khác. Chẳng bao lâu sau, La Bourdonnais trở về Pháp, lòng nhiệt tình và hoạt động của ông được trả công bằng ba năm tù giam, kết quả là ông đã chết vì bị đối xử bất công như thế. Sau khi La Bourdonnais ra đi, Dupleix không thực hiện thoả ước, ông chiếm giữ Madras, đuổi người Anh đi và tiến hành củng cố công việc bố phòng. Ông đưa quân từ Madras tới tấn công Fort St. David, nhưng hải đội Anh tới và buộc ông xoá bỏ lệnh phong toả vào tháng 3 năm 1747.

Trong năm đó, do những tai hoạ xảy ra với hải quân Pháp ở Địa Trung Hải, như đã nói ở trên, mà Anh hoàn toàn làm chủ được các đại dương. Mùa đông năm sau họ đưa đến Ấn Độ hạm đội lớn nhất của châu Âu mà phương Đông từng chứng kiến, cùng với một lực lượng bộ binh đông đảo, được đặt dưới quyền chỉ huy chung của đô đốc Boscawen, ngoài quân hàm hải quân, ông này còn đeo lon thiếu tướng lục quân nữa. Hạm đội này đến vùng bờ biển Coromandel vào tháng 8 năm 1748. Pondicherry bị tấn công cả từ mặt biển lẫn trên đất liền, nhưng Dupleix kháng cự thành công. Bão biển gây cho hạm đội Anh nhiều thiệt hại và cuộc bao vây chấm dứt vào tháng 10. Ngay sau đó có tin về hiệp ước hoà bình kí tại Aix-la-Chapelle, đặt dấu chấm hết cho cuộc chiến ở châu Âu. Sau khi khôi phục được đường giao thông với

https://thuviensach.vn

chính quốc, Dupleix có thể tiếp tục những cố gắng kiên trì và tế nhị của ông nhằm bảo vệ căn cứ trên đất liền, tức là căn cứ có thể che chở cho ông ta khỏi những sự bất ngờ của cuộc chiến tranh trên biển. Đáng tiếc là trí tuệ và sự kiên trì to lớn nhường ấy lại bị lãng phí trong một nỗ lực hoàn toàn vô ích. Chỉ có sự trợ giúp của hải quân mới có thể kháng cự được một cuộc tấn công từ phía biển, nhưng chính quốc không thể giúp được. Một trong những điều kiện của thoả thuận hoà bình là Madras phải được trả về cho Anh để đổi lấy Louisburg, chiến lợi phẩm của những thực dân Bắc Mỹ. Họ không muốn trao trả vùng này cũng như Dupleix không muốn trả Madras vậy. Việc trao đổi này minh chứng cho sự khoác lác của Napoleon rằng nếu Pondicherry nằm ở trên bờ sông Vistula thì ông ta cũng chiếm được rồi. Và mặc dù ưu thế trên biển của Anh làm cho Louisburg – nếu nằm trong tay họ – trở thành vị trí quan trọng hơn là Madras hoặc bất cứ vị trí nào khác nằm trong tay Pháp ở Ấn Độ. Trong cuộc trao đổi này, Anh được lợi hơn hẳn. Thực dân Anh không phải là những người có thể dễ dàng hài lòng với cách làm như thế, nhưng họ biết sức mạnh của hải quân Anh và biết rằng họ có thể làm lại điều mà họ đã từng làm tại vị trí nằm không xa bờ biển của họ. Họ hiểu được tình hình. Nhưng ở Madras thì không thể. Các ông hoàng bản xứ chắc chắn đã rất lấy làm ngạc nhiên khi thấy Madras được trả lại cho người Anh. Cá nhân Dupleix và ảnh hưởng của ông đối với họ đã bị tổn thương nghiêm trọng đến mức nào khi họ chứng kiến cảnh ông – do áp lực của những lực lượng mà họ không hiểu – buộc phải bỏ lại chiến lợi phẩm ngay trong giờ phút chiến thắng! Họ hoàn toàn có lí, cái lực lượng bí ẩn mà họ không nhìn thấy nhưng lại buộc họ phải công nhận kết quả của nó không nằm trong bất cứ cá nhân nào – dù đó có là nhà vua hay chính khách – mà nằm trong quyền kiểm soát mặt biển, chính phủ Pháp biết rằng chính nó đã giết chết hi vọng giữ khu vực thuộc địa xa xôi đó khỏi cuộc tấn công của hạm đội Anh. Nhưng Dupleix lại không biết, trong mấy năm sau ông còn tiếp tục xây dựng – trên đống cát của những thủ đoạn và dối trá của phương Đông – toà lâu đài mà ông vẫn hi vọng một cách hão huyền là sẽ đứng vững trước những phong ba bão tố mà nó chắc chắn sẽ phải hứng chịu.

https://thuviensach.vn

Hiệp ước hoà bình Aix-la-Chapelle, đặt dấu chấm hết cho cuộc chiến giữa Anh với Pháp và Hà Lan, được kí vào ngày 30 tháng 4 năm 1748, và cuối cùng đã được tất cả các nước ở châu Âu kí trong tháng 10 năm đó. Trừ một vài khu vực của đế chế Áo bị cắt cho các nước khác – Silesia cho Phổ, Parma cho hoàng thái tử Philip của Tây Ban Nha, và vùng lãnh thổ của Italy nằm ở phía đông Piedmont cho vua xứ Sardinia. Kết quả chung cuộc là mọi việc lại trở về giống tình trạng trước chiến tranh. "Có lẽ chưa bao giờ có cuộc chiến tranh nào mà sau bao nhiêu sự kiện lớn như thế, sau khi đã đổ nhiều máu và mất nhiều của cải đến như thế lại kết thúc với việc đưa các dân tộc trở về với tình hình gần giống như khi họ bắt đầu". Liên quan đến Pháp, Anh và Tây Ban Nha, quyền kế vị ngai vàng Áo xuất hiện một cách bất ngờ ngay sau khi xảy ra chiến tranh giữa Anh và Tây Ban Nha, đã lái những hành động thù nghịch của họ đi chệch hướng, và việc giải quyết những vấn đề liên quan mật thiết với họ hơn là việc lên ngôi của Maria Theresa bị chậm lại đến 15 năm. Trước tình cảnh khốn quẫn của kẻ thù cũ của mình là hoàng gia Áo, Pháp dễ dàng nghĩ đến việc tiếp tục một cuộc tấn công nhằm vào nước này, còn Anh cũng dễ dàng bị lôi cuốn vào những hành động nhằm chống lại cố gắng của Pháp trong việc gây ảnh hưởng hoặc có tiếng nói quyết định trong những công việc của nước Đức – một đường lối mà nhà vua sẵn sàng đi theo vì quyền lợi ở Đức của mình. Có thể đặt vấn đề là trong hai lựa chọn; tấn công thẳng vào trung tâm của đế chế Áo qua ngả sông Rhine và Đức hay như nước này cuối cùng đã làm là tấn công vào khu vực Netherlands xa xôi, lựa chọn nào phù hợp với chính sách của Pháp hơn? Trong trường hợp thứ nhất, Pháp đứng chân trên vùng lãnh thổ hữu hảo của Bavaria và đưa tay ra cho Phổ, đây là lần đầu tiên người ta thấy sự hiện diện của lực lượng quân sự nước này. Đấy là chiến trường đầu tiên. Mặc khác, ở Netherlands – sau này trở thành chiến trường chính – mục tiêu không chỉ vào Áo mà còn vào các cường quốc trên biển, những nước luôn muốn xâm nhập vào khu vực này. Các nước này – bằng cách tài trợ cho kẻ thù của Pháp và làm thiệt hại cho nền thương mại Pháp và Tây Ban Nha – chính là linh hồn của cuộc chiến chống lại Pháp. Sự khốn khổ của Pháp được Louis XV vu cho vua Tây Ban Nha vì đã buộc ngài phải kí hiệp ước hoà bình. Rõ ràng

https://thuviensach.vn

là thiệt hại phải lớn đến mức buộc ngài phải chấp nhận những điều kiện thuận lợi đối với kẻ thù khi ngài đã giành được Netherlands và một phần Hà Lan bằng sức mạnh quân sự. Nhưng trong khi lực lượng trên bộ thu được thành công thì hải quân của ngài lại bị xoá sổ, và tuyến đường giao thương với thuộc địa cũng bị chặn đứng, và mặc dù có thể nghi ngờ rằng liệu chính phủ Pháp thời đó có ấp ủ tham vọng chiếm đoạt thuộc địa như một số người từng gán cho họ hay không, nhưng chắc chắn nền thương mại Pháp đã chịu rất nhiều thiệt hại.

Trong khi hoàn cảnh khốn khó đã buộc Pháp phải chấp nhận hoà ước thì năm 1747 Anh lại nhận thấy rằng từ những tranh chấp về buôn bán ở những vùng lãnh thổ thuộc Tây Ban Nha ở Mỹ và do hoạt động kém hiệu quả của hải quân mà nước này bị lôi kéo vào cuộc chiến tranh trên lục địa đầy tai ương, với khoản nợ gần 80.000.000 bảng Anh, còn đồng minh là Hà Lan thì sắp bị xâm chiếm. Hiệp ước hoà bình được kí kết trước lời đe doạ của phái viên Pháp rằng bất kì sự chậm trễ nào cũng đều là tín hiệu để quân Pháp phá huỷ công sự trong những thành phố đã bị họ chiếm và bắt đầu đổ quân xâm chiếm Hà Lan. Lúc đó, nguồn lực của Anh cũng đã cạn, còn Hà Lan thì kiệt quệ đang tìm cách vay của Anh. “Tiền”, người ta bảo, “trong thành phố không bao giờ lại khan hiếm đến như thế, không thể vay được ngay cả với lãi suất lên đến hai mươi phần trăm”. Vì vậy, nếu Pháp mà có lực lượng hải quân đủ sức đương đầu với hải quân Anh – ngay cả dù có yếu hơn một chút – thì sau khi đã chiếm được Netherlands và Maestricht, nước này có thể ép Anh phải chấp nhận điều kiện hoà bình của họ. Mặt khác, trên lục địa, tuy Anh đã bị ép vào chân tường, nhưng vẫn đòi được những điều kiện hoà bình có thể chấp nhận được, bởi hải quân của nước này đã kiểm soát được mặt biển.

Nền thương mại của cả ba nước đều bị thiệt hại nặng nề, nhưng Anh thu được nhiều chiến lợi phẩm hơn là mất, khoản phụ trội này được ước tính là 2.000.000 bảng Anh. Người ta nói rằng, tổng thiệt hại của nền thương mại Pháp và Tây Ban Nha trong suốt cuộc chiến là 3.434 chiếc tàu, trong khi Anh mất 5.238 chiếc. Nhưng trong khi xem xét những con số này ta không

https://thuviensach.vn

được quên tỉ lệ của chúng so với tổng số tàu buôn của mỗi nước, ở Pháp 1.000 tàu chiếm tỉ lệ lớn hơn so với 1.000 tàu ở Anh, và như vậy, nếu hai nước cùng mất 1.000 tàu thì Pháp thiệt hại nặng nề hơn.

> "Sau thảm hoạ của hải đoàn L'Étenduère", một tác giả người Pháp viết, "quốc kì Pháp không còn xuất hiện trên đại dương nữa. Hải quân Pháp lúc đó chỉ có 22 tàu chiến, thế mà 60 năm trước họ từng có 120 chiếc. Tàu lùng không thu được nhiều chiến lợi phẩm; bị săn đuổi ở khắp mọi nơi, lại không được bảo vệ, tàu lùng Pháp hầu như lúc nào cũng là miếng mồi ngon của hải quân Anh. Không có đối thủ, hải quân Anh có thể đi khắp các đại dương mà không gặp bất kì trở ngại nào. Có người nói rằng, chỉ trong vòng một năm họ đã cướp được từ nền thương mại Pháp 7.000.000 bảng Anh. Nhưng mặc dù đủ sức chiếm các thuộc địa của Pháp và Tây Ban Nha, họ không chinh phục được bao nhiêu vì thiếu sự thống nhất và tính kiên trì trong chỉ đạo"[*].

Tóm lại, Pháp buộc phải từ bỏ những khu vực đã chinh phục được vì hải quân không đủ mạnh, còn Anh thì nhờ vào lực lượng trên biển mà giữ được địa vị, mặc dù đã không biết tận dụng một cách tốt nhất lợi thế của mình.

https://thuviensach.vn

VIII

Cuộc chiến tranh 7 năm, 1756-1763. Sức mạnh áp đảo của Anh và những cuộc chinh phục trên biển, ở Bắc Mỹ, châu Âu, Đông và Tây Ấn. Những trận đánh trên biển: Byng ở Minorca, Hawke và Conflans, Pocock và D'Aché ở Đông Ấn.

Các bên tham gia cuộc chiến tranh giành quyền thừa kế ngai vàng Áo đã quá vội vã trong việc kí kết hiệp ước hoà bình, có thể thấy điều đó qua việc họ đã không giải quyết một cách rốt ráo và thuyết phục nhiều vấn đề tồn tại giữa các nước, đặc biệt những vấn đề vốn là gốc rễ của cuộc chiến giữa Anh và Tây Ban Nha. Dường như các nước sợ, không dám giải quyết một cách triệt để những vấn đề mang mầm mống của những cuộc tranh chấp trong tương lai, bởi những cuộc thảo luận như thế sẽ làm cho cuộc chiến lúc đó kéo dài thêm. Anh kí hiệp ước hoà bình vì nếu không làm thế chắc chắn Hà Lan sẽ sụp đổ, chứ không phải do nước này kiên quyết theo đuổi hoặc từ bỏ những yêu sách mà họ đã đặt ra cho Tây Ban Nha vào năm 1739. Quyền được đi lại một cách tự do, không bị khám xét, trên vùng biển Tây Ấn và những vấn đề tương tự vẫn không được giải quyết. Không những thế, biên giới giữa các khu vực thuộc địa của Anh và Pháp trong thung lũng Ohio, gần Canada, và trên bán đảo Nova Scotia, cũng vẫn mập mờ như cũ. Rõ ràng là hoà bình không thể kéo dài; và nếu bằng việc lập lại hoà bình, Anh đã cứu được Hà Lan thì nước này cũng đã phải từ bỏ quyền bá chủ trên biển mà họ

https://thuviensach.vn

đã giành được. Bản chất thực sự của cuộc chiến tranh – đã bị che giấu trong thời gian diễn ra cuộc chiến trên bộ, lại được thể hiện rõ bằng cái gọi là hoà bình – mặc dù đã lắng xuống về mặt hình thức, nhưng vẫn còn tiếp tục tại tất cả các khu vực trên thế giới.

Ở Ấn Độ, Dupleix không còn khả năng tấn công người Anh một cách công khai được nữa, ông ta đành tìm cách phá hoại ngầm quyền lực của họ bằng chính sách đã được nói tới ở trên. Vừa can thiệp một cách khéo léo vào những vụ tranh chấp của những ông hoàng trong các khu vực lân cận, vừa mở rộng quyền lực của mình trong khi làm như thế, đến năm 1751 ông ta đã nhanh chóng kiểm soát được về mặt chính trị khu vực cực Nam của Ấn Độ, với diện tích gần bằng diện tích nước Pháp. Sau khi được phong chức thái thú (Nabob), ông ta nghiễm nhiên có địa vị như những ông hoàng của vùng đất này. "Chính sách thương mại đơn thuần, theo ông, là một sự lầm lẫn. Đối với ông, chính sách trung hoà giữa chinh phục và từ bỏ là không thể chấp nhận được." Cũng trong năm đó, ông ta còn nhận được những nhượng địa mới, mở rộng quyền lực của Pháp sang những khu vực rộng lớn ở miền Bắc và miền Đông, bao gồm cả bờ biển Orissa, và Dupleix trở thành người cai trị một phần ba lãnh thổ Ấn Độ. Nhằm vinh danh những chiến thắng của mình, cũng như để phù hợp với chính sách tạo ấn tượng đối với cư dân bản địa, ông đã cho xây dựng một thành phố và một tượng đài để làm cho những chiến thắng đó trở nên bất tử. Nhưng việc đó đã làm cho giám đốc các công ty lo lắng, và đáng lẽ phải gửi lực lượng tiếp viện như ông yêu cầu thì họ lại đề nghị ông lập lại hoà bình. Cũng trong khoảng thời gian này, Robert Clive, lúc đó mới 26 tuổi, bắt đầu thể hiện tài năng thiên bẩm của mình. Thắng lợi của Dupleix và các đồng minh của ông bắt đầu đi kèm với thất bại. Người Anh, dưới sự lãnh đạo của Clive, bắt đầu ủng hộ những người bản địa chống Pháp. Các kế hoạch chính trị của Dupleix không làm cho các công ty ở chính quốc bận tâm, nhưng việc lợi nhuận giảm đã khiến họ lo lắng. Những cuộc đàm phán nhằm tháo gỡ khó khăn diễn ra ở London, và Dupleix bị gọi về nước. Có người nói rằng, chính phủ Anh coi việc triệu hồi ông là điều kiện tiên quyết cho nền hoà bình. Hai ngày sau khi Dupleix ra đi (năm 1754), người kế nhiệm kí hiệp ước với viên Toàn quyền người Anh, từ bỏ

https://thuviensach.vn

hoàn toàn chính sách của Dupleix. Hiệp ước cũng tuyên bố rằng, không công ty nào được can thiệp vào chính sách đối nội của Ấn Độ, và tất cả các vùng lãnh thổ chiếm được trong cuộc chiến tranh ở Carnatic sẽ phải được trả về cho Mông Cổ. Pháp đã mất cả một đế chế rộng lớn và đông dân, các nhà sử học Pháp coi đây là sự đầu hàng nhục nhã. Nhưng người Pháp làm sao giữ được đất nước đó, khi mà hải quân Anh đã chặn đứng đội quân tiếp viện mà họ rất cần?

Ở Bắc Mỹ, các bên đã khởi động hoạt động tuyên truyền ngay sau khi hoà bình được lập lại, điều đó chứng tỏ những người đi khai phá và chính quyền cả hai bên đều cảm nhận một cách sâu sắc và hiểu rõ tình hình. Người Mỹ tiến đến mục tiêu với sự kiên định đặc trưng trong giống nòi của họ. “Khi người Pháp còn làm chủ Canada thì 13 khu vực định cư của chúng ta vẫn chưa thể yên tâm được”, Franklin viết như thế. Yêu sách của các bên nhằm chiếm khu vực trung tâm chưa có người ở – có thể gọi một cách khá chính xác là thung lũng sông Ohio – nếu Anh chiếm được thì về mặt quân sự Canada sẽ tách khỏi Louisiana; còn nếu Pháp chiếm được khu vực nối giữa hai đầu của lãnh thổ đã được mọi người công nhận, họ sẽ nhốt chặt những người định cư Mỹ giữa dãy núi Alleghany và biển. Những người Mỹ tân tiến thời đó đã nhận thức được một cách rõ ràng hậu quả, mặc dù hậu quả có thể còn xa hơn cả dự đoán của những người thông thái nhất trong số họ. Có thể hình dung được ảnh hưởng không chỉ với Mỹ mà còn với toàn thế giới nếu chính phủ Pháp có đủ ý chí và nhân dân Pháp có đủ trí tuệ để chiếm và giữ những khu vực ở phía bắc và phía tây mà lúc đó họ đang đòi. Nhưng trong khi người Pháp nhận thức được một cách rõ ràng rằng, cuộc tranh chấp đang đến gần và Canada đang bất lợi khủng khiếp cả về quân số lẫn hải quân thì chính phủ chính quốc lại không hiểu được giá trị của thuộc địa, và không hiểu được là muốn có thuộc địa thì cần phải chiến đấu để giữ nó. Trong khi đó, tính chất và thói quen của những người định cư Pháp – những người không thích hoạt động chính trị, không có thói quen đưa ra sáng kiến, cũng như thực hiện những biện pháp nhằm bảo vệ quyền lợi của chính mình – lại không thể khắc phục được thái độ bàng quan của chính quốc. Hệ thống cai trị tập quyền theo kiểu cha truyền con nối của Pháp đã dạy cho những người

https://thuviensach.vn

định cư Pháp thói quen dựa vào chính quốc và không biết cách tự chăm lo cho bản thân. Những người cầm quyền ở Canada lúc đó đã hành động như những quân nhân đầy năng lực và thận trọng, họ làm hết sức mình nhằm khắc phục những điểm yếu của họ. Có khả năng, họ đã hoạt động một cách kiên trì hơn và có kế hoạch hơn là những người cầm quyền người Anh. Nhưng do sự bê trễ của cả hai chính phủ ở chính quốc, cuối cùng khả năng tự lực tự cường của những người thực dân Anh đã trở thành tác nhân không gì thay thế được. Thật kì quặc và nực cười khi phải đọc những thông tin mâu thuẫn của các nhà sử học Anh và Pháp, liên quan đến mục tiêu và dự định của các chính khách hai bên trong những năm khi mà người ta đã nghe thấy những tiếng rì rầm đầu tiên của trận cuồng phong. Dường như sự thật đơn giản là, một trong những cuộc xung đột mà ngày nay chúng ta cho rằng không thể tránh khỏi đã đến rất gần, và chính phủ hai nước sẽ vui mừng nếu có thể tránh được nó. Các đường biên giới có thể không được xác định, nhưng những người thực dân Anh thì lại là những người đầy quyết tâm.

Nhà cầm quyền Pháp đã xây dựng các tiền đồn – ở những nơi có thể – trên khu vực tranh chấp và cái tên Washington đã xuất hiện lần đầu tiên trong quá trình tranh cãi về một trong những tiền đồn như thế vào năm 1754. Những khó khăn khác cũng xuất hiện ở Nova Scotia, và chính phủ hai nước bắt đầu tỉnh ngộ. Năm 1755, Braddock tiến hành cuộc viễn chinh kinh hoàng đánh thẳng vào Fort Duquesne (nay là Pittsburg), nơi Washington đã đầu hàng cách đó một năm. Một thời gian sau, cũng trong năm đó, những người thực dân Anh và Pháp còn đụng độ ở gần hồ George. Mặc dù cuộc viễn chinh của Braddock phải khởi hành trước tiên, nhưng chính phủ Pháp cũng bắt đầu hành động. Tháng 5 năm đó, một hải đội khá lớn, được trang bị chủ yếu là *en fûlte*[*], mang theo 3.000 lính bộ binh và De Vaudreuil, Toàn quyền mới của Canada, rời cảng Brest. Đô đốc Boscawen đoán trước được hạm đội này và cho quân chờ sẵn ở cửa sông St. Lawrence. Chiến tranh chưa nổ ra và người Pháp dĩ nhiên có quyền đưa quân vào các thuộc địa của họ, nhưng Boscawen được lệnh phải chặn họ lại. Sương mù làm cho hải đội Pháp tản mát khắp nơi, nhưng nó cũng che chắn cho họ. Có hai tàu đã bị người Anh trông thấy và bị bắt vào tháng 6 năm 1755. Ngay sau khi tin này được đưa

https://thuviensach.vn

tới châu Âu, đại sứ Pháp ở Anh bị triệu hồi về nước, nhưng chưa nước nào tuyên chiến ngay sau đó. Tháng 7, Sir Edward Hawke được phái ra biển với nhiệm vụ tuần tra giữa Ushant và mũi Finisterre, và được lệnh bắt bất kì tàu chiến nào của Pháp mà ông ta trông thấy; đến tháng 8 ông ta còn được lệnh bắt bất kì tàu Pháp nào, không phân biệt đấy là tàu chiến, tàu lùng hay tàu buôn, và đưa về cảng của Anh. Đến cuối năm đó, 300 tàu buôn trị giá 6 triệu đô la đã bị bắt giữ, 6.000 thuỷ thủ Pháp bị cầm tù ở Anh – đủ để trang bị cho 10 tàu chiến. Tất cả những điều này đều xảy ra khi về danh nghĩa hoà bình vẫn còn tồn tại. Mãi 6 tháng sau đó chiến tranh mới được tuyên bố.

Pháp dường như vẫn nhẫn nhịn, nhưng nước này không bỏ phí thì giờ và đã chuẩn bị giáng trả một cách quyết liệt, họ có đủ lí do để làm như thế. Pháp tiếp tục đưa những hải đoàn hoặc các phân đội đến vùng Tây Ấn và Canada, trong khi xưởng đóng tàu ở Brest đang tiến hành các công việc chuẩn bị khá ồn ào, còn bộ binh thì được đưa tới bờ eo biển Manche. Anh nhìn thấy nguy cơ bị Pháp xâm lược – người Anh đặc biệt nhạy cảm trước những mối hiểm hoạ như thế. Chính phủ lúc đó, ít nhất cũng có thể nói là yếu, đặc biệt là không biết đánh nhau, và dễ bị dẫn dụ, không hiểu được mối nguy thật sự. Ngoài ra, trong thời kì đầu của cuộc chiến, bao giờ Anh cũng bị lúng túng, không chỉ bởi bên cạnh nền thương mại họ còn có quá nhiều thứ phải bảo vệ, mà còn quá nhiều thuỷ thủ vắng mặt vì đang lênh đênh trên những con tàu buôn trên khắp thế giới. Vì vậy, Anh đành gác lại những quyền lợi ở Địa Trung Hải; trong khi đó Pháp lại biểu dương lực lượng một cách ồn ào trên eo biển Manche và âm thầm trang bị 12 tàu chiến ở Toulon để đưa ra biển, dưới quyền chỉ huy của đô đốc La Galissonière vào ngày 10 tháng 4 năm 1756, nhằm hộ tống một đoàn tàu vận tải gồm 150 chiếc chở theo 15.000 binh sĩ, đặt dưới quyền chỉ huy của công tước Richelieu. Một tuần sau, đoàn quân này an toàn đổ bộ lên Minorca, còn cảng Mahon thì bị quân Pháp bao vây, hạm đội Pháp thả neo ngay ngoài cảng để tiến hành phong toả nó từ phía biển.

Trên thực tế, Anh hoàn toàn bị bất ngờ, vì mặc dù, cuối cùng chính phủ Anh cũng đã nghi Pháp, nhưng họ không thể làm gì được nữa. Đội quân đồn

https://thuviensach.vn

trú chưa được tăng viện và chỉ có 3.000 người, trong đó 35 sĩ quan, kể cả viên Toàn quyền và các viên chỉ huy trung đoàn, lại đang nghỉ phép. Đô đốc Byng cùng với 10 tàu chiến mới rời cảng Portsmouth ba ngày trước khi quân Pháp lên đường từ Toulon. Sáu tuần sau, khi đến gần cảng Mahon, hạm đội của ông gia tăng thành 13 chiếc và đội quân đi cùng với ông lúc đó là 4.000 người. Nhưng đã quá muộn, trước đó một tuần tường pháo đài đã bị đục thủng một lỗ khá lớn. Khi vừa nhìn thấy hạm đội Anh, La Galissonière liền tiến ra nghênh chiến và chắn ngang lối vào cảng.

Trận đánh diễn ra sau đó trở thành trận đánh nổi tiếng trong lịch sử vì nó đã tạo ra một sự kiện đặc biệt và đầy bi thảm. Khác với trận đánh của Matthews ở Toulon, nó cung cấp cho chúng ta một số bài học về mặt chiến thuật, mặc dù chỉ có thể được áp dụng cho những cuộc chiến với những chiếc thuyền buồm lỗi thời; nhưng nó lại có sự tương quan đặc biệt với cuộc chiến ở Toulon trước đây, bởi sự ảnh hưởng do bản án của Matthews gây ra đối với Byng. Trong suốt trận đánh này, Byng luôn nói bóng gió đến bản án kết tội Matthews vì đã bỏ hàng ngũ, và dường như ông cho rằng bản án biện hộ cho, nếu không nói rằng nó quyết định đến đường lối hành động của ông. Nói một cách ngắn gọn, hai hạm đội nhìn thấy nhau vào buổi sáng ngày 20 tháng 5, sau một loạt động tác chuyển quân mang tính nghi binh, gió đông thổi vào mạn trái của cả hai bên, hạm đội Pháp ở dưới chiều gió, giữa hạm đội Anh và cảng. Byng lao xuống cheo chiều gió, còn quân Pháp vẫn giữ nguyên hướng, cho nên khi quân Anh phát tín hiệu tấn công thì hai hạm đội không đậu song song mà tạo thành một góc chừng 30 đến 40 độ (Sơ đồ VIIa. A, A). Trận tấn công, theo như chính Byng giải thích: mỗi tàu của ông nhắm vào một tàu trong đội hình đối phương, dù trong bất kì hoàn cảnh nào cũng là một cuộc tấn công rất khó thực hiện, ở đây lại còn khó thực hiện hơn vì khoảng cách giữa hai đội hậu quân lớn hơn hẳn khoảng cách giữa hai đội tiền quân, bởi vậy, toàn bộ đội hình của ông không thể lao vào tấn công cùng một lúc. Khi hiệu lệnh tấn công được đưa ra, tiền quân tiến về phía tàu địch, mũi tàu quân Anh hướng thẳng vào mạn tàu Pháp (B, B), thành ra có nguy cơ bị chính pháo của mình bắn phải. Họ bị bắn ba loạt đạn dọc theo mạn tàu và cột buồm bị hỏng nặng. Chiếc tàu thứ sáu trong đội tiền quân, bị bắn mất

https://thuviensach.vn

cánh buồm trên cùng, chạy theo chiều gió và lùi lại, cản trở bước tiến của tiền quân, và phía cuối thành ra có hai chiến thuyền. Bây giờ, không nghi ngờ gì nữa, là lúc để Byng lao vào tấn công, nhằm thể hiện bản lĩnh, và lao thẳng vào quân thù như Farragut từng làm ở Mobile khi đội hình của ông bị rối loạn vì chiếc tàu ngay đằng trước dừng lại. Nhưng theo lời chứng của viên thuyền trưởng kì hạm thì bản án đối với Matthews đã làm cho Byng sợ. "Thuyền trưởng Gardiner thấy không, tín hiệu giữ vững đội hình đã được đưa ra rồi, còn tôi đang đi trước hai chiếc tàu là Louisa và Trident (những chiếc này đáng lẽ phải đi trước tàu của ông ta). Ông không được yêu cầu tôi, đô đốc của cả hạm đội, lao xuống như thể tôi đang chuẩn bị tấn công đơn thương độc mã vậy. Thất bại của Matthews là ông đã không đưa được lực lượng của mình cùng tiến lên, tôi phải tránh chuyện đó." Cuộc tấn công vì vậy trở nên hoàn toàn không có tính quyết định, tiền quân Anh tách khỏi hậu quân và phải chịu toàn bộ gánh nặng của trận đánh (C). Một quan chức cao cấp của Pháp đã phê phán Galissonière vì cho rằng ông này không trở buồm và chạy lên hướng gió so với tiền quân địch để tiêu diệt nó. Một người khác nói rằng, Galissonière đã hạ lệnh, nhưng không thực hiện được vì thiết bị bị hỏng, nhưng dường như không phải thế, vì hải đoàn Pháp chỉ bị mất duy nhất một cột buồm phía trên, trong khi quân Anh bị thiệt hại hơn nhiều. Lí do thực sự có thể đã được một người có uy tín trong lĩnh vực hải chiến đưa ra và chứng minh, ông này cho rằng. Galissonière coi việc giúp đỡ cuộc tấn công trên bộ vào Mahon quan trọng hơn tiêu diệt hạm đội Anh, nếu ông ta bị hở sườn trong khi làm như thế. "Hải quân Pháp bao giờ cũng coi việc giành hoặc giữ đất là sự nghiệp vinh quang hơn so với việc bắt một vài con tàu, và nhờ đó tiến đến gần mục tiêu thật sự mà cuộc chiến đặt ra."[*] Công nhận kết luận này là đúng hay sai phụ thuộc vào quan điểm về mục tiêu thực sự của chiến tranh trên biển. Nếu chỉ nhằm bảo đảm một hay một vài vị trí trên đất liền thì hải quân chỉ là một phần của lục quân, được dành cho những trường hợp cụ thể và phải hành động theo chỉ đạo của lục quân. Nhưng nếu mục đích thực sự là giành thế thượng phong so với hải quân đối phương và quyền kiểm soát mặt biển thì trong bất cứ trường hợp nào tàu chiến và hạm đội địch cũng là đối tượng tấn công. Dường như Morogues đá lờ mờ nhận thức

https://thuviensach.vn

được điều đó khi ông viết rằng ở trên mặt biển không hề có chiến trường để giữ và cũng chẳng có chỗ để giành giật. Nếu chiến tranh trên biển là chiến tranh để giành lấy các vị trí thì hành động của hạm đội phải phụ thuộc vào cuộc tấn công và phòng thủ các vị trí. Còn nếu mục tiêu của nó là đập tan sức mạnh của kẻ thù ở trên biển, cắt đứt đường giao thương của nó với phần còn lại của các thuộc địa, vắt cạn nguồn của cải trong lĩnh vực thương mại của nó, và tìm mọi cách phong toả các hải cảng của nó, thì đối tượng tấn công phải là lực lượng quân sự trên biển có tổ chức của nó. Nói ngắn, đấy là hải quân, chính vì tuân theo đường lối thứ hai nói trên – dù lí do là gì đi nữa – mà Anh đã nắm được quyền kiểm soát mặt biển và buộc đối thủ phải trả lại Minorca vào giai đoạn cuối của cuộc chiến tranh này. Trong khi đó Pháp lại giữ quan điểm thứ nhất, cho nên hải quân của họ đã không có đủ uy lực. Lấy ngay ví dụ về trận chiến ở Minorca. Nếu Galissonière thua, Pháp sẽ mất Richelieu và 15.000 binh sĩ của ông đang bị vây hãm ở Minorca, giống như quân đội Tây Ban Nha từng bị bao vây ở Sicily vào năm 1718. Vì vậy, hải quân Pháp phải chiếm hòn đảo, nhưng bộ hải quân và dân chúng nhận thức rất mù mờ về chuyện đó, cho nên một sĩ quan hải quân Pháp mới nói với chúng ta: “Không thể tưởng tượng được rằng có thể xảy ra sự kiện bộ trưởng hải quân, sau thắng lợi huy hoàng ở Mahon, đáng lẽ phải ngả theo sự nhiệt huyết của lòng ái quốc đã được khai minh và lợi dụng cú hích mà chiến thắng đã mang lại cho Pháp nhằm tái thiết lực lượng hải quân thì họ lại thấy cần phải đem bán tàu và phương tiện mà chúng ta đang có ở các hải cảng, chẳng bao lâu sau chúng ta sẽ phải chứng kiến những hậu quả đáng buồn về cách ứng xử hèn nhát này của các chính khách của chúng ta.”[*] Vinh quang cũng như chiến thắng đều không rõ ràng, hoàn toàn có thể hiểu được rằng nếu viên đô đốc Pháp nghĩ ít hơn về Mahon và lợi dụng hoàn cảnh vô cùng thuận lợi mà ông ta may mắn có được nhằm bắt sống hay đánh chìm bốn hoặc năm tàu địch thì nhân dân Pháp đã thể hiện lòng nhiệt tình đối với hải quân sớm hơn chứ không phải đợi đến năm 1760, nhưng lúc đó đã quá muộn. Trong suốt thời gian còn lại của cuộc chiến tranh này, hải quân Pháp – trừ khu vực Đông Ấn – đều chỉ xuất hiện khi bị quân địch đuổi đánh mà thôi.

https://thuviensach.vn

Tuy nhiên, hành động của hạm đội Pháp lại nhất quán với chính sách của chính phủ. Và có thể, John Clerk đã đúng khi nói rằng, chiến thuật của trận Minorca được xác định một cách rõ ràng đến nỗi không thể gọi nó là ngẫu nhiên, cả về bản chất lẫn mục tiêu, đây là chiến thuật phòng ngự[*]. Ở cuối chiều gió, viên đô đốc Pháp không chỉ chặn được lối vào Mahon mà còn chiếm được vị trí phòng thủ tốt, buộc đối phương phải tấn công với tất cả rủi ro có thể xảy ra. Dường như Clerk đã chứng minh một cách rõ ràng rằng những con tàu ở trên hàng đầu của Pháp – sau khi đã gây thiệt hại đáng kể cho bên tấn công – đã nhanh chóng rút lui (C), buộc phía bên kia phải tấn công với kết quả tương tự. Chiến thuật như thế cũng đã được áp dụng trong cuộc chiến ở Mỹ 20 năm sau đó và kết quả cũng không khác trước. Như vậy là, mặc dù không ai công khai thừa nhận chiến thuật của hải quân Pháp, nhưng chúng ta vẫn có thể kết luận rằng sự thận trọng, tiết kiệm, phòng thủ là mục đích thường trực của chính quyền Pháp. Không nghi ngờ gì rằng ông Grivel, một đô đốc hải quân Pháp, đã chỉ ra được lí do của họ:

> "Trong cuộc chiến giữa hai cường quốc trên biển, bên có ít tàu hơn bao giờ cũng phải tránh những trận đánh đáng ngờ. Chỉ có thể chấp nhận những sự mạo hiểm cần thiết cho việc thực hiện sứ mệnh của mình, phải tránh giao tranh bằng cách di chuyển một cách khéo léo, trong trường hợp xấu nhất buộc phải giao tranh thì phải bảo đảm rằng mình đang có những điều kiện thuận lợi. Cách hành xử hoàn toàn phụ thuộc vào sức mạnh của đối phương. Xin được nhắc đi nhắc lại rằng, khi phải chiến đấu với lực lượng yếu hơn hay mạnh hơn, Pháp đều có hai chiến lược hoàn toàn trái ngược nhau cả về phương tiện lẫn mục đích: Chiến tranh lớn hay là chiến tranh của tàu tuần tiễu".

Ta phải tôn trọng lời phát biểu mang tính chính thức của một sĩ quan cao cấp như thế, và nhất là khi nó thể hiện chính sách nhất quán của một dân tộc vĩ đại và hiếu chiến. Nhưng có thể nghi ngờ rằng, lực lượng trên biển được bảo vệ như thế liệu có còn xứng với tên gọi của nó hay không? Về mặt logic, từ quan điểm đã được mọi người chấp nhận, phải tránh những trận giao tranh giữa hai lực lượng cân sức với nhau, vì thiệt hại của ta sẽ lớn hơn thiệt hại của địch. "Trên thực tế", Ramatuelle, trong khi bảo vệ chính sách

https://thuviensach.vn

của Pháp đã nói, “mất vài con tàu thì có ý nghĩa gì đối với Anh?” Nhưng bước lí luận tiếp theo chắc chắn sẽ là: Tốt nhất nên tránh kẻ thù. Như một người Pháp khác* được trích dẫn ở trên đã nói, người Pháp coi việc tàu của họ gặp đối phương là việc không may, và nếu đã gặp mà danh dự cho phép thì phải tìm cách tránh giao tranh. Họ có những mục tiêu quan trọng hơn là đánh nhau với hải quân của địch. Không thể theo đuổi đường lối như thế trong nhiều năm mà không gây ra ảnh hưởng về mặt tinh thần đối với các sĩ quan hải quân, và điều đó đã trực tiếp dẫn đến sự kiện bá tước De Grasse, một người chỉ huy hạm đội dũng cảm không kém bất cứ vị chỉ huy nào, vào năm 1782 đã bỏ lỡ cơ hội, không đánh tan được hải đoàn Anh dưới quyền chỉ huy của Rodney. Ngày 9 tháng 4 năm đó, trong khi đang bị hạm đội Anh đuổi đánh trong quần đảo Windward thì bất ngờ 16 chiếc tàu địch nằm dưới chiều gió so với hạm đội của ông, trong khi lực lượng chủ yếu của Anh đang án binh bất động ở Dominica. Mặc dù có lực lượng vượt trội so với mấy con tàu đi tách ra kia, nhưng trong suốt ba tiếng đồng hồ De Crasse vẫn để mặc tình trạng như thế, không hề tấn công mà chỉ cho tiền quân bắn từ phía xa. Hành động này sau đó đã được phiên toà xét xử ông – trong đó có nhiều sĩ quan cao cấp và xuất chúng – coi là chính đáng vì “đó là do đô đốc đã hành động một cách thận trọng, vì ông có nhiệm vụ tuần dương”. Ba ngày sau ông đã bị chính hạm đội mà trước đó ông không tấn công, mặc dù ông có ưu thế hơn, đánh bại và nhiệm vụ tuần dương cũng thất bại theo.

Xin trở lại với Minorca, sau trận đánh vào ngày 20, Byng triệu tập hội đồng quân sự. Hội đồng quyết định rằng không thể làm gì hơn được nữa, hạm đội Anh phải tới Gibraltar nhằm bảo vệ vùng này khỏi bị tấn công. Byng bị thay bởi Hawke ở Gibraltar và bị đưa về nước để ra toà án binh. Toà án binh – trong khi xua tan mọi nghi ngờ về sự hèn nhát hay chống đối của ông – lại kết tội ông vì không làm hết sức nhằm tiêu diệt hạm đội Pháp hoặc giải vây cho đơn vị đồn trú ở Mahon; và vì điều lệnh quân sự quy định rằng đây là tội tử hình và không được thay bằng bất cứ hình phạt nào khác, toà buộc phải kết án tử hình. Nhà vua không ân xá, Byng bị bắn.

https://thuviensach.vn

Một đơn vị viễn chinh được gửi đi, trong khi về danh nghĩa hoà bình vẫn còn. Ngày 17 tháng 5, ba ngày trước khi diễn ra trận đánh của Byng, Anh tuyên chiến, Pháp đáp trả vào ngày 20 tháng 6. Ngày 28 cảng Mahon đầu hàng và Minorca chuyển sang tay Pháp.

Bản chất của những rắc rối giữa hai nước và bối cảnh nơi chúng diễn ra cho thấy rõ chúng ta đang đứng trước một cuộc chiến tranh trên biển, được minh hoạ bằng những trận hải chiến lớn và bên cạnh đó là những thay đổi to lớn, trong các khu vực thuộc địa và nhượng địa ở nước ngoài của cả hai siêu cường. Trong hai nước, chỉ có Anh là nhận thức được bản chất vấn đề; Pháp một lần nữa quay lưng lại với biển, lí do sẽ được trình bày một cách khái quát. Hạm đội của Pháp ít khi xuất hiện, và sau khi đánh mất quyền kiểm soát mặt biển, nước này đã dâng cho kẻ thù hết thuộc địa này đến thuộc địa khác và cùng với đó là tất cả hi vọng của nó ở Ấn Độ. Trong giai đoạn sau của cuộc chiến này, Pháp lôi kéo được Tây Ban Nha tham gia liên minh, nhưng điều đó chỉ kéo theo những sự tàn phá các cơ sở ở nước ngoài của chính Tây Ban Nha mà thôi. Mặt khác, Anh – được biển cả bảo vệ và nuôi dưỡng – giành được hết chiến thắng này đến chiến thắng khác trên mặt biển. Do chính quốc vẫn an toàn và thịnh vượng, Anh đã dùng tiền trợ giúp kẻ thù của Pháp. Cuối Cuộc chiến tranh Bảy năm, vương quốc Anh trở thành đế chế Anh.

Không thể nói một cách chắc chắn rằng không cần đồng minh Pháp vẫn có thể cạnh tranh được trên biển với Anh. Năm 1756, hải quân Pháp có 63 tàu chiến, trong đó 45 chiếc đang trong tình trạng tốt nhưng thiếu trang thiết bị và pháo binh, Tây Ban Nha có bốn 46 tàu chiến; nhưng từ những hoạt động trước và sau đó, người ta có đủ lí do để nghi ngờ rằng chất lượng của nó không tương xứng với số lượng. Trong khi đó, Anh có 130 tàu chiến; bốn năm sau nước này vẫn còn 120 chiếc đang hoạt động. Đương nhiên là khi một nước đã để cho mình rơi vào tình trạng yếu kém hơn hẳn kẻ thù – trên bộ hay dưới nước thì cũng thế – như Pháp hiện nay, thì không thể hi vọng có thể chiến thắng.

https://thuviensach.vn

Mặc dù vậy, ban đầu Pháp đã nắm được ưu thế. Tháng 11 năm đó, sau khi chiếm được Minorca, Pháp còn chiếm thêm được đảo Corsica. Nước cộng hoà Genoa nộp cho Pháp tất cả các hải cảng được phòng thủ vững chắc trên hòn đảo cùng với Toulon, Corsica, và cảng Mahon. Pháp đã nắm được những gọng kìm mạnh trên Địa Trung Hải. Ở Canada, những trận đánh do Montcalm chỉ huy vào năm 1756 đã giành được thắng lợi, mặc dù Pháp ít quân hơn. Cùng lúc đó, cuộc tấn công của ông hoàng bản xứ ở Ấn Độ đã cướp lại Calcutta từ tay Anh, điều đó dĩ nhiên có lợi cho Pháp.

Một rắc rối nữa cũng tạo điều kiện cho các nhà ngoại giao Pháp cơ hội gia tăng vị thế trên biển của họ. Hà Lan đã từng hứa với Pháp rằng sẽ không tái lập quan hệ đồng minh với Anh và sẽ giữ vị trí trung lập, Anh trả đũa bằng cách tuyên bố rằng, "tất cả các hải cảng của Pháp đều bị phong toả, và tất cả các con tàu đi tới những hải cảng này đều có thể bị coi là chiến lợi phẩm hợp pháp và có thể bị bắt", chỉ có quốc gia cảm thấy không sợ bất kì hành động chống đối nào mới có những hành động vi phạm quyền của các nước trung lập như thế mà thôi, sự hung hăng đặc trưng cho nước Anh – do họ nhận thức được sức mạnh của mình – có thể đã bị Pháp lợi dụng nhằm lôi kéo Tây Ban Nha và một số nước khác tham gia liên minh với mình.

Nhưng đáng lẽ phải tập trung sức lực nhằm chiến đấu với Anh thì Pháp lại phát động một cuộc chiến trên bộ nữa – cùng với một đồng minh mới và bất thường. Nữ hoàng nước Áo đã lợi dụng được tình cảm tôn giáo của nhà vua và sự tức giận của người tình của ngài – bà này đã bị Frederick Đại đế chế giễu – nhằm lôi kéo Pháp vào liên minh để cùng với Áo chống lại nước Phổ, Nga, Thuỵ Điển và Ba Lan sau đó cũng tham gia liên minh này. Nữ hoàng thúc giục hai nước theo Thiên chúa giáo La Mã liên kết để tách vùng Silesia ra khỏi tay nhà vua theo đạo Tin Lành và nói rằng sẵn sàng nhượng cho Pháp phần đất của bà ở Netherlands, theo đúng nguyện vọng của Pháp.

Nhận được tin về việc liên minh chống lại mình, không để cho liên minh có thời gian gia tăng sức mạnh, Frederick Đại đế liền chuyển quân và tiến vào Saxony, vua Ba Lan đang cầm quyền ở đấy. Cuộc chuyển quân diễn ra vào tháng 10 năm 1756, chính là khởi đầu của cuộc chiến tranh Bảy năm;

https://thuviensach.vn

đã lôi kéo – tương tự cuộc chiến tranh giành quyền kế thừa ngai vàng nước Áo, nhưng không đến mức như thế – một số nước tranh giành đi xa khỏi nguyên nhân bất đồng ban đầu. Nhưng trong khi Pháp đang tranh chấp kịch liệt với nước láng giềng ở bên kia eo biển Manche, và do vậy lại dính líu một cách không cần thiết vào một cuộc chiến tranh khác, với mục đích củng cố ảnh hưởng của đế chế Áo mà một chính sách thông minh hơn đã tìm cách kiềm chế trong một thời gian dài, trong khi đó Anh lại nhìn thấy rõ quyền lợi của họ nằm ở đâu. Coi cuộc chiến trên bộ chỉ là phụ, Anh hướng toàn bộ nỗ lực về phía biển và các nước thuộc địa; đồng thời ủng hộ Frederick cả bằng vật chất lẫn sự đồng cảm chân thành với cuộc chiến tranh bảo vệ vương quốc của ngài, một cuộc chiến tranh làm chệch hướng và phân tán nghiêm trọng những cố gắng của Pháp. Như vậy là thực chất Anh chỉ có một cuộc chiến tranh mà thôi. Cũng trong năm đó, công tác chỉ đạo chiến tranh được chuyển từ một bộ thiếu năng lực vào tay một người dũng cảm và đầy nhiệt huyết là William Pitt, người sẽ nắm quyền cho đến năm 1761, khi mà mục tiêu của cuộc chiến tranh hầu như đã được đảm bảo.

Về nguyên tắc, cuộc tấn công Canada có thể được thực hiện qua hai hướng: qua hồ Champlain và qua vịnh St. Lawrence. Con đường qua hồ Champlain là đường bộ, và vì vậy không liên quan tới đề tài của chúng ta, chỉ xin ghi nhận là mãi sau khi Quebec thất thủ vào năm 1759, người Anh mới có thể dễ dàng đi qua con đường này. Trong năm 1757, cuộc tấn công vào Louisburg thất bại vì viên đô đốc người Anh không muốn giao chiến với 16 tàu chiến mà ông gặp ở đây trong khi ông ta chỉ có 15 chiếc, mà theo lời ông ta thì yếu hơn đối phương. Dù quyết định đó đúng hay sai, nhưng sự phẫn nộ mà ông ta gây ra ở Anh chứng tỏ một cách rõ ràng sự khác biệt về chính sách làm căn cứ cho hành động của chính phủ Pháp và chính phủ Anh. Năm sau, Biscawen, một đô đốc có tinh thần chiến đấu cao hơn được đưa tới vùng này cùng với 12 ngàn binh sĩ, phải công bằng mà nói rằng ông chỉ tìm thấy có 5 tàu địch trong cảng mà thôi. Bộ binh được đưa lên bờ, trong khi hải quân tiến hành phong toả mặt biển, hướng duy nhất có thể gây ra rắc rối và cắt đứt con đường tiếp tế cho lực lượng bị vây hãm. Hòn đảo này đầu

https://thuviensach.vn

hàng năm 1758, mở ra con đường qua St. Lawrence vào trung tâm Canada, và người Anh có trong tay một căn cứ mới, cho cả hải quân lẫn lục quân.

Năm sau, đoàn quân viễn chinh dưới quyền chỉ huy của Wolfe lên đường đi Quebec. Tất cả các chiến dịch của ông này đều dựa vào hải quân, tàu chiến không chỉ đưa quân của ông tới vị trí mà còn di chuyển dọc sông nhằm đánh lừa quân địch. Cuộc đổ bộ, dẫn đến một trận đánh quyết định, được thực hiện trực tiếp ngay từ những con tàu. Monicalm – người mà nhờ vào tài nghệ và sự quyết tâm đã ngăn chặn được cuộc tấn công trên đường qua vùng hồ Champlain hai năm trước đây – viết thư đòi tăng viện gấp; nhưng bị bộ trưởng chiến tranh bác bỏ, ông này trả lời rằng ngoài những nguyên nhân khác, lực lượng tăng viện có thể bị người Anh bắt ngay trên đường đi và người Pháp càng gửi nhiều quân tới thì người Anh càng bị kích thích và sẽ đưa nhiều quân đến hơn. Nói tóm lại, việc chiếm Canada phụ thuộc vào quyền kiểm soát mặt biển.

Do Montcalm nhận thấy có khả năng Quebec sẽ bị tấn công bằng đường sông, nên ông buộc phải giảm lực lượng phòng thủ trên đường đi qua Champlain. Nhưng trong năm đó, quân Anh chỉ tiến đến bờ hồ, và các chiến dịch của họ – dù rất đáng khen – vẫn chẳng ảnh hưởng tới kết quả của những trận đánh nhằm giành giật Quebec.

Năm 1760, sau khi chiếm được sông St. Lawrence, với Louisburg ở một đầu và Quebec bên kia, dường như Anh đã đứng vững trên vùng đất này. Tuy nhiên, De Vaudrcuil, Toàn quyền Pháp, vẫn giữ được Montreal, còn những người thực dân Pháp thì hi vọng vào sự trợ giúp từ chính quốc. Đội quân Anh đồn trú ở Quebec, mặc dù ít hơn về số lượng so với lực lượng của Canada, nhưng đã quá khinh suất khi rời khỏi thành phố và nghênh chiến trên đồng trống. Quân Canada giành thắng lợi và truy kích, họ suýt vào được thành phố Quebec hỗn loạn cùng với đội quân Anh, sau đó họ đào hào bao vây thành phố này. Mấy ngày sau đó hải đội Anh mới tới và cuộc bao vây chấm dứt. “Như vậy là”, một người chép sử hải quân già người Anh viết, “Quân địch đã nhìn thấy sự thua kém trên biển nghĩa là như thế nào. Vì nếu Pháp có một hải đội đủ sức ngăn chặn, không cho hạm đội Anh tiến theo

https://thuviensach.vn

dòng sông thì Quebec chắc chắn đã thất thủ rồi". Một số ít người Pháp còn lại ở Montreal đã hoàn toàn bị cách li với bên ngoài, lại bị ba đoàn quân Anh bao vây, một đoàn tiến theo con đường qua hồ Champlain, hai đoàn kia thì tiến tới từ Oswego và Quebec. Việc thành phố đầu hàng vào ngày 8 tháng 9 năm 1760 đã đặt dấu chấm hết vĩnh viễn cho quyền cai trị của Pháp ở Canada.

Sau khi Pitt nắm được quyền lực, quân Anh trên tất cả các vùng đất trên thế giới đều gặp may như nhau, họ chỉ gặp một vài rắc rối trong thời gian đầu mà thôi. Nhưng ở châu Âu tình hình không được như thế, chủ nghĩa anh hùng và tài nghệ của Frederick Đại đế phải khó khăn lắm mới duy trì được cuộc chiến đấu chống Pháp, Áo và Nga đầy vinh quang của ông. Nghiên cứu những khó khăn do địa vị của ông gây ra cùng những liên minh chính trị và quân sự liên quan đến nó không nằm trong đề tài của chúng ta. Sức mạnh trên biển không ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc chiến tranh này, nhưng gián tiếp thì có, bằng hai con đường: Thứ nhất, bằng những khoản tài trợ mà Anh cung cấp cho Frederick – nhờ sự giàu có và những khoản tín dụng rộng rãi – những món tiền đó lại được giao vào tay một người có tài và tiết kiệm đã mang lại hiệu quả to lớn. Thứ hai, những khó khăn mà Pháp gặp phải do bị Anh tấn công vào các nước thuộc địa và bờ biển của Pháp, tàn phá nền thương mại và buộc Pháp phải chi tiền – thực ra là không đáng kể và bất đắc dĩ – cho lực lượng hải quân. Thường xuyên bị cường quốc trên biển tấn công, Pháp – mặc cho sự mù quáng và thiếu thiện cảm của nhà cầm quyền – vẫn buộc phải làm một cái gì đó nhằm chống lại Anh. Với lực lượng hải quân kém hơn hẳn, không có khả năng đối chọi trên tất cả các khu vực trên thế giới, Pháp đã quyết định đúng khi chỉ tập trung vào một đối tượng, mà đấy chính là nước Anh: đổ quân lên bờ biển của nước này. Quyết định này đã làm cho dân Anh sợ, và đấy chính là nguyên nhân làm cho trong suốt nhiều năm ròng các chiến dịch trên biển đều tập trung vào bờ biển nước Pháp và trên eo biển Manche. Trước khi mô tả những chiến dịch này, xin trình bày kế hoạch tổng quát mà Anh áp dụng cho lực lượng hải quân áp đảo của mình.

https://thuviensach.vn

Ngoài những chiến dịch đã được nói đến bên trên ở Bắc Mỹ, kế hoạch này bao gồm bốn phần sau đây:

1. Theo dõi thường xuyên các hải cảng của Pháp ở Địa Trung Hải, nhất là cảng Brest, không để cho các hạm đội lớn hay các hải đoàn nhỏ đi ra mà không phải chiến đấu.
2. Thường xuyên tấn công bờ biển Địa Trung Hải và bờ eo biển Manche bằng những hải đội di chuyển với tốc độ cao, đôi khi kèm theo những cuộc đổ bộ của các đơn vị nhỏ. Những cuộc tấn công mà quân địch không thể dự đoán phương hướng, nhằm buộc đối phương phải giữ lực lượng trong trạng thái luôn luôn sẵn sàng tại nhiều địa điểm khác nhau, và như vậy có thể giảm được quân số của họ trên mặt trận chống lại vua Phổ. Mặc dù xu hướng chắc chắn là như thế, nhưng người ta có thể cho rằng chiến thuật vu hồi nhằm giúp Frederick cũng không mang lại nhiều hiệu quả. Chúng ta sẽ không nói đến những chiến dịch đó, vì có lẽ chúng cũng chỉ có hiệu quả hạn chế đối với toàn bộ cuộc chiến.
3. Một hạm đội luôn luôn có mặt ở Địa Trung Hải gần Gibraltar, nhằm ngăn chặn, không cho hạm đội Pháp ở Toulon đi ra Đại Tây Dương. Dường như việc ngăn chặn tuyến đường giao thương giữa Pháp và Minorca đã không được thực hiện một cách triệt để. Hoạt động của hạm đội Địa Trung Hải – dù có một bộ chỉ huy riêng – chỉ là phụ trợ cho hoạt động của hạm đội Đại Tây Dương mà thôi.
4. Các đơn vị viễn chinh được đưa đi nhằm chống lại những hòn đảo thuộc địa của Pháp ở Tây Ấn và trên bờ biển Phi châu, còn ở Đông Ấn chỉ có các hải đoàn nhằm giữ quyền kiểm soát mặt biển ở đấy, và bằng cách đó hỗ trợ cho người Anh ở tiểu lục địa Ấn Độ, đồng thời ngăn chặn tuyến đường giao thương của người Pháp. Các chiến dịch trên những vùng biển xa xôi được thực hiện thường xuyên như thế càng mạnh mẽ hơn và bao trùm những khu vực rộng lớn hơn sau khi tiêu diệt được hải quân của Pháp – Anh không còn sợ bị kẻ thù xâm phạm

https://thuviensach.vn

nữa – và từ khi Tây Ban Nha dại dột tham chiến vào năm 1762 – từ đó Anh thu được nhiều chiến lợi phẩm hơn, nghĩa là có nhiều tiền hơn.

Việc vây chặt hạm đội đối phương ở Brest – đây là cuộc vây hãm đầu tiên được thực hiện một cách có hệ thống trong cuộc chiến tranh này – có thể được coi là chiến dịch phòng thủ hơn là chiến dịch tấn công vì mặc dù người Anh sẽ đánh khi có cơ hội nhưng mục tiêu đặt ra là vô hiệu hoá vũ khí tấn công trong tay kẻ thù, còn việc phá huỷ vũ khí chỉ là mục tiêu phụ. Sự đúng đắn của nhận định này được thể hiện rõ qua nỗi sợ hãi và giận dữ lan tràn trên khắp nước Anh khi hạm đội phong toả buộc phải rút khỏi vị trí vào năm 1759, mở đường cho quân Pháp đi ra. Cuộc bao vây này và những cuộc vây hãm trong những cuộc chiến tranh diễn ra sau đó đã dẫn đến kết quả là người Pháp không biết lái tàu, hải quân của họ bao giờ cũng kém hải quân Anh, dù số lượng có thể ngang bằng và hình thức có thể hào nhoáng đến đâu cũng thế. Vị trí của cảng Brest làm cho hạm đội bị vây hãm không thể đi ra khi gió tây thổi mạnh, dù lúc đó lực lượng bao vây cũng gặp nguy hiểm: khi đó lực lượng bao vây thường đi về cảng Torbay hay cảng Plymouth, và tin rằng gió đông nổi lên là họ có thể quay trở lại vị trí trước khi hạm đội cồng kềnh và được điều khiển một cách vụng về của Pháp có thể ra được biển.

Cuối năm 1758, Pháp chán nản vì nhận thức được thất bại trên đất liền, lo lắng và kiệt quệ vì những cuộc đột kích của Anh vào vùng bờ biển – diễn ra thường xuyên trong năm đó – và nhận thấy rằng ngân sách không cho phép họ tiến hành chiến tranh cả trên bộ lẫn trên biển, đã đi đến quyết định tấn công trực diện vào Anh. Nền thương mại của họ đã bị xoá sổ, trong khi thương mại của đối phương lại phát đạt. Các thương nhân ở London từng khoe khoang rằng, dưới thời Pitt thương mại đã kết hợp với quân sự và phát đạt nhờ chiến tranh[*]; và thông qua số tiền mà nó tài trợ cho các đối thủ của Pháp, nền thương mại phát đạt này cũng trở thành linh hồn của cuộc chiến trên bộ.

Cùng lúc đó, Choiseul, một người rất năng động, được Louis XV đưa lên làm bộ trưởng. Từ năm 1759, công việc chuẩn bị được tiến hành cả trên các hải cảng ven Đại Tây Dương lẫn các hải cảng trên bờ eo biển Manche.

https://thuviensach.vn

Những con thuyền phẳng đáy chuyên dùng vào việc chuyển quân được đóng ở Havre, Dunkirk, Brest và Rochefort. Mục đích là đưa 50.000 quân đổ bộ vào Anh, trong khi 12.000 quân khác sẽ đổ bộ vào Scotland. Người ta đã tiến hành trang bị cho hai hải đoàn, hải đoàn nào cũng mạnh, một hải đoàn ở Toulon, hải đoàn thứ hai ở Brest. Hai hải đoàn này sẽ gặp nhau ở Brest, và đấy sẽ là bước đầu tiên trong một công trình vĩ đại.

Nhưng công trình này đã thất bại ngay tại đây, vì Anh đã chiếm được Gibraltar và lực lượng hải quân của họ mạnh hơn. Dường như không thể tin được rằng, một người cứng rắn và tự tin như William Pitt mà ngay từ năm 1757 đã đề nghị trả cho Tây Ban Nha đài quan sát mà Anh có thể theo dõi con đường giữa Địa Trung Hải và Đại Tây Dương để đổi lấy việc nước này đã giúp chiếm Minorca. May cho Anh là Tây Ban Nha đã từ chối. Năm 1759, đô đốc Boscawen nắm quyền chỉ huy hạm đội Địa Trung Hải của Anh. Trong khi tấn công mấy tàu khu trục của Pháp trên đường đi Toulon, một vài tàu của ông bị hỏng, ông phải đưa cả hải đoàn vào Gibraltar sửa chữa; nhưng ông đã cẩn thận hạ lệnh cho những tàu khu trục đậu cách xa nhau một khoảng nhất định, và phải bắn đại bác báo tin kịp thời khi tàu Pháp đến gần. Lợi dụng lúc Boscawen đi vắng và nhằm thực hiện mệnh lệnh được giao, ngày 5 tháng 8, thiếu tướng hải quân De la Clue cùng với 12 tàu chiến rời Toulon, ngày 17 thì đến eo biển Gibraltar. Gió đông thổi mạnh, đưa đoàn chiến thuyền của ông đi nhanh vào Đại Tây Dương. Mọi việc dường như đều thuận lợi, sương mù và màn đêm buông xuống khiến người trên bờ không nhìn thấy họ, nhưng họ vẫn nhìn thấy nhau. Nhưng bóng một tàu khu trục Anh bỗng xuất hiện với khoảng cách khá gần. Ngay khi vừa nhìn thấy đoàn chiến thuyền, những người trên chiếc khu trục biết rằng đấy là quân địch cho nên họ lập tức ghé vào bờ và bắn súng báo hiệu. Đuổi theo cũng vô ích, chỉ còn cách là bỏ chạy. Hi vọng sẽ chạy thoát khỏi cuộc săn đuổi mà viên thiếu tướng hải quân Pháp biết chắc rằng sẽ xảy ra, ông cho thuyền chạy theo hướng bắc tây bắc để đi ra biển, nhưng không hiểu do cẩu thả hay bất mãn mà một viên sĩ quan hải quân đã gợi ý là nên tắt hết đèn trên tàu. Kết quả là 5 trong số 12 tàu đã đi theo hướng bắc và sáng hôm sau thì tới Cadiz, họ không còn nhìn thấy vị chỉ huy của mình ở đâu nữa. Sáng ra, De

https://thuviensach.vn

la Clue mất hết tinh thần khi thấy lực lượng của mình suy giảm nhanh chóng như thế. Tám giờ sáng, một vài cánh buồm xuất hiện phía xa, viên thiếu tướng hải quân Pháp hi vọng rằng đấy chính là những thuyền đi lạc. Nhưng không phải, đấy là những chiếc khu trục tiền trạm của Boscawen, gồm 14 tàu chiến đang đuổi hết tốc lực. Quân Pháp xếp thành một hàng và bỏ chạy, nhưng tốc độ của họ dĩ nhiên không thể bằng tốc độ của những tàu Anh vốn đã nhanh hơn. Lúc đó hải quân Anh đã nắm chắc được quy định chung là khi bên đuổi mạnh hơn hẳn bên bị đuổi thì đội hình chỉ cần giữ ở mức sao cho chiếc đi đầu bao giờ cũng cách những chiếc chậm hơn một khoảng để những chiếc đi chậm có thể kịp thời phối hợp tác chiến, nhằm không để cho kẻ thù áp đảo trước khi những chiếc chậm hơn kịp tới mà thôi, trong những trường hợp như thế có thể lao vào hỗn chiến với quân địch. Boscawen đã làm như thế. Mặt khác, chiếc thuyền đi sau cùng của Pháp đã làm theo L'Étenduère khi ông này cứu được đoàn tàu buôn mà ông hộ tống. Họ bị chiến thuyền dẫn đầu của Anh bắt kịp vào lúc 2 giờ chiều, và bị 4 chiếc khác bao vây ngay sau đó, nhưng viên thuyền trưởng đã chiến đấu một cách tuyệt vọng suốt 5 giờ liền, ông không hi vọng rằng có thể chạy được, nhưng ông đã làm mọi cách nhằm ngăn chặn quân địch để cho những chiếc đi trước có thể chạy thoát, ông đã thành công, nhờ những thiệt hại mà ông gây ra cho đối phương và nhờ có tốc độ khá hơn mà những chiến thuyền còn lại của Pháp đã tránh được một trận giao chiến ở khoảng cách gần, mà họ chắc chắn sẽ bị bắt làm tù binh. Khi ông hạ cờ thì cũng là lúc ba cột buồm trên cùng đã bị bắn gãy, buồm lái cũng gãy ngay sau đó, khoang thuyền cũng đã đầy nước đến nỗi phải khó khăn lắm mới giữ được cho nó nổi. De Sabran – tên ông đáng được hậu thế nhớ mãi – thuyền trưởng con tàu bị mười một vết thương trong trận chiến đấu dũng cảm này, ông đã thể hiện một cách rõ ràng trách nhiệm và sự tận tuỵ của con tàu chặn hậu trong việc ngăn chặn lực lượng truy kích. Đêm hôm đó hai chiếc tàu Pháp chạy xa về hướng tây, và như vậy là đã thoát. Bốn chiếc còn lại tiếp tục chạy, nhưng sáng ngày hôm sau, cảm thấy tuyệt vọng vì khó thoát, viên thiếu tướng hải quân Pháp cho đoàn thuyền hướng vào bờ biển Bồ Đào Nha, và bị mắc cạn giữa Lagos và mũi St. Vincent. Vị đô đốc người Anh đuổi theo và tấn công, ông bắt được

https://thuviensach.vn

hai chiếc và đốt cháy những chiếc còn lại, mà không thèm để ý đến địa vị trung lập của Bồ Đào Nha. Anh chỉ làm một việc là chính thức xin lỗi, vì Bồ Đào Nha quá lệ thuộc vào Anh cho nên không được coi trọng đúng mức. Pitt, trong bức thư gửi viên công sứ Anh ở Bồ Đào Nha viết rằng, trong khi xoa dịu sự tự ái của chính phủ Bồ Đào Nha, ông này không được để cho họ nghĩ rằng Anh sẽ trả cho Pháp những con tàu đó hoặc viên đô đốc nổi tiếng sẽ bị kỉ luật[*].

Việc tiêu diệt hay xua cho hạm đội Toulon chạy tản mác mỗi nơi một chiếc đã chặn đứng được cuộc đổ bộ của Pháp vào nước Anh, mặc dù 5 chiếc chạy được vào Cadiz đã làm cho Sir Edward Hawke – lúc đó đang tuần tra trước cảng Brest – lo lắng. Hạm đội Pháp ở Brest, dưới quyền chỉ huy của nguyên soái De Conflans – tuy chức tước như thế, nhưng ông này lại là sĩ quan hải quân – có 20 tàu chiến, ngoài ra còn một số tàu khu trục. Theo những nguồn tin khác nhau thì khoảng từ 15 đến 20 ngàn binh sĩ sẽ được đưa lên tàu. Mục tiêu ban đầu là, ngoài những con tàu nhỏ thì chỉ dùng 5 tàu chiến để hộ tống đoàn tàu vận tải. Nhưng Conflans lại dứt khoát đòi cả hạm đội cùng lên đường, còn bộ trưởng hải quân thì lại nghĩ rằng vị đô đốc này không phải là một nhà chiến thuật đủ sức ngăn chặn bước tiến của quân thù, và bảo đảm đưa được đoàn tàu mà ông ta hộ tống đến đúng địa điểm ở gần Clyde mà không gặp nguy cơ là phải đánh một trận quyết định. Tin rằng sẽ xảy ra một trận đánh lớn, ông ta cho rằng tốt hơn hết là đánh nhau trước khi đoàn quân lên đường, vờ nếu thua thì đoàn quân sẽ không phải là vật hi sinh, còn nếu thắng thì con đường tiến quân của họ sẽ được mở rộng. Đoàn tàu vận tải không tập trung ở Brest mà tập trung ở những hải cảng phía nam, nằm rải rác đến tận cửa sông Loire. Như vậy, hạm đội Pháp được đưa ra biển với hi vọng và mục tiêu là giao tranh với quân địch, nhưng thật khó mà hài hoà được hướng đi của nó với mục tiêu này, cũng như với những chỉ dẫn được soạn thảo một cách kĩ lưỡng mà vị đô đốc này nhận được trước khi nhổ neo[*].

Một trận gió tây cực lớn nổi lên vào ngày 5 hay 6 tháng 11. Sau khi cầm cự với cơn bão suốt ba ngày, Hawke quyết định tránh gió và chạy vào

https://thuviensach.vn

Torbay, ông đợi cho gió lặng và giữ hạm đội trong trạng thái sẵn sàng nhổ neo ngay khi có thể. Chính trận cuồng phong đó cũng đã giữ không cho hạm đội Pháp ra khỏi cảng Brest, nhưng lại tạo điều kiện cho một hải đoàn nhỏ hơn – dưới quyền chỉ huy của Bompart, mà người ta đang chờ đợi từ Tây Ấn tới – chạy vào cảng trong khi Hawke không có mặt ở đó. Conflans tích cực thực hiện công việc chuẩn bị, ông lấy người của Bompart bổ sung cho những con tàu còn thiếu người của mình, và lên đường khi gió đông đang thổi vào ngày 14. Ông lập tức đi theo hướng đông, tự nhủ rằng đã tránh được Hawke. Nhưng ông này lại rời Torbay ngay từ hôm 12, và mặc dù bị gió đẩy ngược trở lại ông lại lên đường vào ngày 14, tức là cùng ngày Conflans rời khỏi Brest. Chẳng bao lâu sau ông ta đến trạm quan sát của mình và nhận được tin là đã nhìn thấy quân địch ở hướng nam và họ đang đi về phía đông. Hawke dễ dàng rút ra kết luận rằng quân Pháp đang tiến về vịnh Quiberon, và lập tức giương buồm đi về hướng đó. Mười một giờ đêm này 19, vị đô đốc người Pháp cho rằng mình đang ở hướng tây tây nam so với đảo Belle và cách đảo này chừng 70 dặm*, vì lúc đó gió tây vừa nổi lên cho nên ông cho hạ bớt buồm và đi về hướng hòn đảo này, gió lớn dần và đổi sang hướng tây tây bắc. Trời vừa sáng, họ nhìn thấy mấy con tàu ở đằng trước, đấy chính là hải đoàn Anh, dưới quyền chỉ huy của thiếu tướng hải quân Duff, và đang bao vây Quiberon. Lệnh đuổi theo được ban ra, quân Anh bỏ chạy, họ chia thành hai nhóm – nhóm thứ nhất chạy theo chiều gió, còn nhóm kia chạy về phía nam. Phần lớn hạm đội Pháp tiếp tục đuổi theo nhóm thứ nhất, tức là hướng vào bờ, chỉ có một chiếc là đuổi theo nhóm thứ hai. Ngay sau khi những chiếc tàu trong đội hậu quân của Pháp thông báo rằng họ nhìn thấy những cánh buồm trên đầu gió thì từ trên cột buồm chiếc kì hạm người ta cũng nhìn thấy rồi. Chuyện đó chắc chắn đã xảy ra đúng vào lúc chiếc khu trục tiền trạm của hạm đội Anh thông báo cho đô đốc của họ về những chiến thuyền đang đi dưới chiều gió. Tinh thần cảnh giác của Hawke đã giúp ông đụng độ với Conflans, sau đó ông này viết trong báo cáo rằng không thể tưởng tượng được một lực lượng mạnh hơn, thậm chí ngang bằng với ông lại có thể ở gần đến như vậy. Conflans hạ lệnh cho hậu quân chuyển sang hướng gió để trợ lực cho con tàu đang đuổi theo hướng nam và

https://thuviensach.vn

hướng đông. Chỉ một lúc sau, người ta đã phát hiện ra rằng hạm đội đi trên hướng gió bao gồm 23 tàu chiến (Pháp chỉ có 21), trong đó có một số chiếc 3 tầng. Conflans gọi những chiếc tàu đang đuổi quay lại và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Ông phải quyết định phương hướng hành động trong những điều kiện mà ông không thể biết trước. Gió từ hướng tây tây bắc thổi khá mạnh, rõ ràng là thời tiết sẽ xấu, hạm đội Pháp đậu không xa bờ ở cuối chiều gió, quân địch mạnh hơn hẳn về số lượng; vì ngoài 23 tàu chiến của Hawke, còn phải tính đến lực lượng của Duff với 4 chiếc tàu trang bị năm mươi khẩu pháo nữa. Vì vậy, Conflans quyết định đưa hạm đội vào vịnh Quiberon, hi vọng và tin rằng Hawke – vì thời tiết – sẽ không dám theo vào vịnh mà nhà đương cục Pháp vẫn mô tả là có những dải đất và những bãi đá ngầm, xung quanh là những rạn san hô mà hoa tiêu nào trông thấy cũng sợ và rất run mỗi khi lái tàu đi qua. Bốn mươi tư chiếc tàu chiến lớn sắp lao vào một cuộc hỗn chiến giữa những mối hiểm nguy khủng khiếp, vì ở đó không có chỗ cho tàu xoay trở. Conflans hi vọng rằng, ông ta sẽ vào được vịnh trước và sẽ đi được đến gần bờ phía tây, buộc quân địch – nếu họ đuổi theo – phải nằm giữa ông và bãi biển, cách 6 dặm dưới chiều gió. Nhưng không có hi vọng nào trở thành hiện thực. Trong khi rút lui, ông đã đi lên đầu – không phải là sai – vì chỉ có tự mình dẫn đầu ông mới chỉ cho mọi người thấy được là ông muốn gì. Nhưng nó lại có hại cho uy tín của ông, vì người ta sẽ nghĩ rằng đô đốc dẫn đầu đoàn quân chạy trốn. Hawke không hề sợ hãi trước những mối hiểm nguy trước mắt, dù ông – một nhà hàng hải tài ba – đã nhận thức được mọi chuyện. Là một người bình tĩnh và cứng rắn, đồng thời lại rất dũng cảm, ông đã đánh giá chính xác nguy cơ, không hạ thấp mà cũng không thổi phồng, ông không cho chúng ta biết cách suy nghĩ của mình, nhưng ông không nghi ngờ gì rằng chiến thuyền Pháp đang đi đằng trước sẽ là hoa tiêu cho ông và chắc chắn sẽ mắc cạn trước, ông tin vào tinh thần và kinh nghiệm của các sĩ quan của mình, những người đã được thử thách qua trường học khắc nghiệt của cuộc phong toả và giỏi hơn các sĩ quan Pháp, ông còn biết rằng cả chính phủ lẫn nhân dân đều yêu cầu không để cho hạm đội địch đến được hải cảng hữu hảo với họ một cách an toàn. Chính trong cái ngày mà ông đang đuổi theo hạm đội Pháp, giữa biết bao nhiêu hiểm nguy và trong tình hình thời

https://thuviensach.vn

tiết như thế thì ở Anh người ta đã đem hình nộm của ông ra đốt, vì họ cho rằng ông đã để cho hạm đội Pháp chạy thoát. Khi Conflans đang dẫn hạm đội của mình đi vòng qua Cardinals – người ta gọi mỏm đá cực Nam của lối vào vịnh Quiberon như thế – thì những chiếc tàu đi đầu của Anh buộc hậu quân của Pháp phải lao vào chiến đấu. Đây là một trường hợp nữa, khi mà cuộc rượt đuổi kết thúc bằng một trận hỗn chiến; nhưng đặc biệt thú vị và hùng tráng vì những điều kiện sau đây: gió mạnh, sóng to, gần bờ nằm cuối chiều gió, tốc độ lớn, buồm bị rút lại, và có rất nhiều tàu tham chiến. Một tàu Pháp trang bị 74 khẩu pháo, bị mấy tàu địch áp sát, quyết định mở cửa tầng dưới; sóng biển tràn vào, đánh chìm cất cả, chỉ có 20 người trên tàu thoát được mà thôi. Một chiếc khác bị hoả lực của chiếc kì hạm Anh bắn chìm. Hai chiếc nữa, trong đó có một chiếc mang cờ hiệu của viên thiếu tướng hải quân, phải hạ cờ, đầu hàng. Những chiếc khác chạy tản mác khắp nơi. Bảy chiếc chạy theo hướng đông bắc và thả neo ở cửa một con sông nhỏ tên là Vilaine, họ vào được đó là nhờ hai con nước thuỷ triều, một chiến công chưa từng có từ trước tới nay. Bảy chiếc khác chạy theo hướng đông nam vào Rochefort. Một chiếc nữa, sau khi bị thương nặng, đã mắc cạn và chìm ở gần cửa sông Loire. Chiếc kì hạm mang tên Royal Sun, giống như kì hạm của Tourville bị cháy ở La Hougue, khi đêm xuống đã thả neo ở gần Croisic, ngay phía bắc sông Loire, và ở lại đây một cách an toàn suốt đêm hôm đó. Sáng hôm sau, vị đô đốc này nhận thấy chi còn lại một mình và dường như đã vội vàng cho tàu vào bờ để nó không rơi vào tay quân Anh. Hành động này của ông đã bị người Pháp phê phán, nhưng có lẽ đó là việc làm vô ích, vì Hawke sẽ không bao giờ cho con tàu này đi ra. Một hạm đội lớn của Pháp đã bị xoá sổ, vì 14 con tàu không bị bắt hoặc phá huỷ đã bị chia làm hai đội, còn những con tàu vào được Vilaine sẽ phải ở lại đấy từ 15 tháng đến 2 năm, và mỗi lần cũng chỉ 2 chiếc ra được. Anh mất 2 chiếc vì bị mắc cạn (a) và bị hỏng hoàn toàn, thiệt hại của họ là không đáng kể. Khi màn đêm buông xuống, Hawke cho hạm đội của mình và chiến lợi phẩm thu được thả neo tại vị trí (b) trên sơ đồ.

https://thuviensach.vn

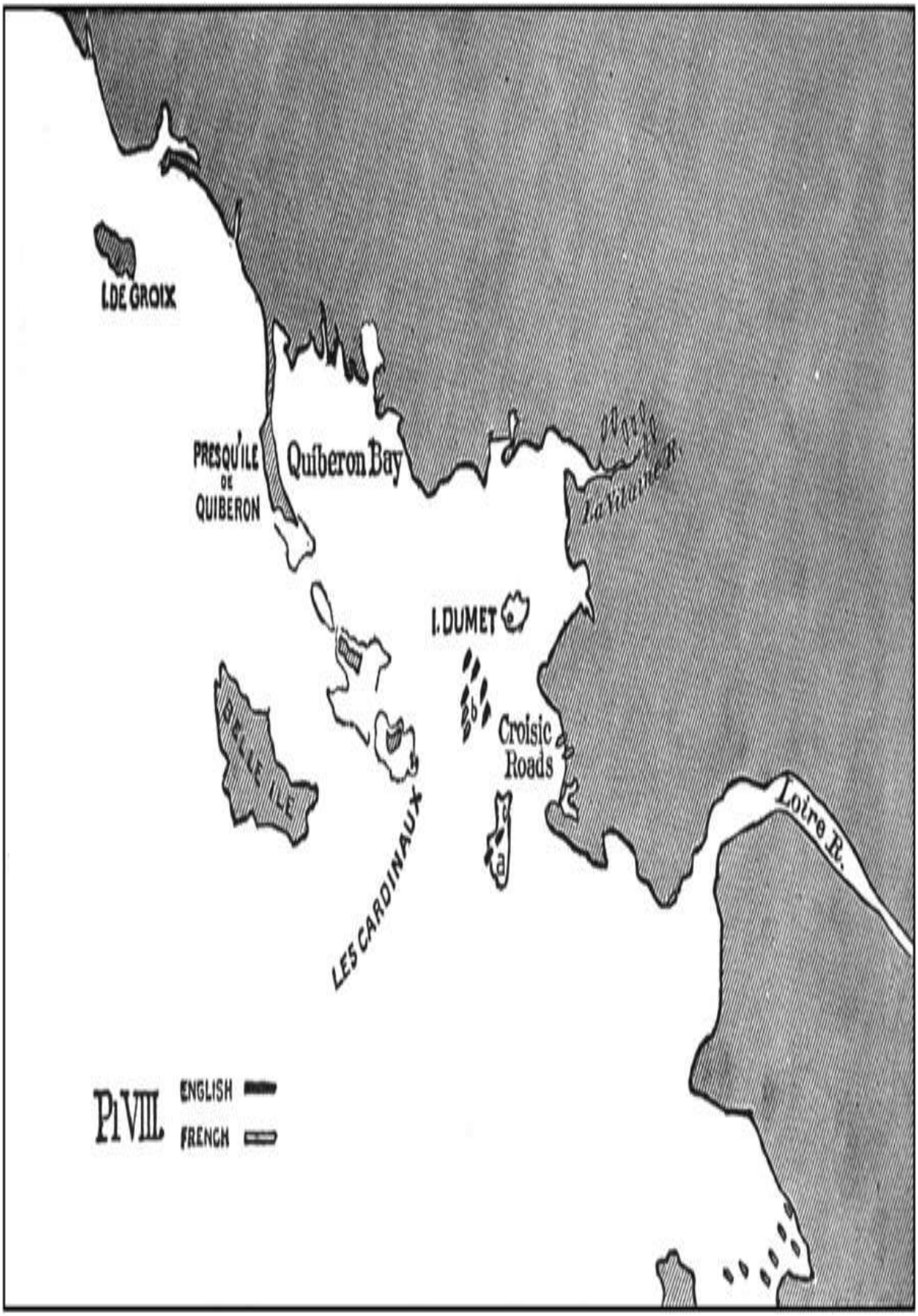

https://thuviensach.vn

Sơ đồ VIII

Cùng với việc mất hạm đội ở Brest, mọi cơ hội đổ bộ vào Anh đều tan thành mây khói. Trận đánh diễn ra ngày 20 tháng 11 năm 1759 chính là trận Trafalgar của cuộc chiến tranh này, và mặc dù vẫn còn phải tiếp tục bao vây những con tàu chạy vào được Vilaine và Rochefort, nhưng bây giờ hải quân Anh đã có thể tự do tấn công các thuộc địa của Pháp, và sau này là các thuộc địa của Tây Ban Nha một cách quyết liệt hơn trước kia. Năm nay, ngoài cuộc hải chiến vĩ đại này và sự thất thủ của Quebec, người ta còn được chứng kiến việc Anh chiếm Guadeloupe ở Tây Ấn, Goree ở bờ biển phía Tây châu Phi và cờ Pháp biến khỏi vùng biển Đông Ấn sau ba trận đánh giữa viên thiếu tướng hải quân D'Aché của họ và đô đốc Pocock – việc này chắc chắn sẽ dẫn tới sự suy yếu ảnh hưởng của Pháp ở Ấn Độ, mà sau này không bao giờ phục hồi được. Vua Tây Ban Nha băng hà trong năm đó, một người em của ngài lên ngôi, lấy hiệu là Charles III. Charles chính là vua của Naples khi vị chỉ huy người Anh dành cho triều đình của ngài một giờ để quyết định rút các đơn vị của Naples ra khỏi đoàn quân Tây Ban Nha. Ngài không bao giờ quên cảnh nhục nhã đó và lên ngôi cùng với thái độ oán hận nước Anh. Do nhà vua có cảm xúc như thế nên Pháp và Tây Ban Nha càng gắn bó hơn. Đầu tiên, Charles đề nghị đóng vai trò trung gian, nhưng Pitt phản đối. Pitt coi Pháp là kẻ thù chính của Anh và coi biển và các nước thuộc địa là nguồn gốc chủ yếu của sức mạnh và tài sản, cho nên ông ta muốn đánh gục Pháp, làm cho nước này hoàn toàn suy yếu, cả trong tương lai cũng như hiện tại và ông sẽ thiết lập đài vinh quang chắc chắn hơn cho nước Anh trên đống đổ nát đó. Sau này Pitt có đưa ra một số điều kiện, nhưng do ảnh hưởng của người tình của Louis, mà bà này lại gắn bó với Nữ hoàng Áo, cho nên Pháp đề nghị không cho Phổ tham gia đàm phán, Anh không chấp nhận. Thực ra, Pitt chưa muốn đàm phán hoà bình. Năm sau, vua George II qua đời vào ngày 25 tháng 10 năm 1760, ảnh hưởng của Pitt bắt đầu giảm, vì nhà vua mới không thích chiến tranh. Trong các năm 1759 và 1760, Frederick Đại đế vẫn tiếp tục cuộc chiến đầy chết chóc và hao người tốn của của vương quốc nhỏ bé của ngài nhằm chống lại những nước

https://thuviensach.vn

lớn nằm trong liên minh đang đánh nhau với ngài, có lúc ngài đã cảm thấy tuyệt vọng đến mức muốn tự sát, nhưng cuộc chiến đấu của ngài đã làm Pháp không thể tập trung sức lực vào Anh và hướng ra biển được.

Thời khắc của những cuộc viễn chinh quan trọng nhằm xâm chiếm thuộc địa đang đến gần, những cuộc viễn chinh đó sẽ làm cho năm cuối cùng của cuộc chiến tranh càng trở nên nổi bật bởi chiến thắng của sức mạnh trên biển của Anh đối với lực lượng liên quân Pháp-Tây Ban Nha. Nhưng trước hết, cần phải nói về ảnh hưởng của sức mạnh trên biển của Anh trên bán đảo Đông Ấn.

Như trên đã nói, việc triệu hồi Dupleix và bãi bỏ hoàn toàn chính sách của ông này đã dẫn đến kết quả là hai công ty Đông Ấn có cùng những điều kiện phát triển như nhau. Nhưng người ta lại không thực hiện tất cả những điều khoản của hiệp ước kí năm 1754. Hầu tước De Bussy, một quân nhân dũng cảm và tài ba, phó tướng của Dupleix, một người hoàn toàn đồng ý với chính sách và tham vọng của ông này, vẫn ở lại Deccan – một vùng rộng lớn nằm ở trung tâm nam phần bán đảo mà Dupleix từng cai trị. Năm 1756, rắc rối xảy ra giữa người Anh và ông hoàng bản địa ở Bengal. Vị thái thú trong tỉnh này qua đời, người kế nhiệm ông – một thanh niên mới có 19 tuổi – tấn công Calcutta. Thành phố thất thủ vào tháng 6, và sau khi thành phố này đầu hàng thì diễn ra một bi kịch nổi tiếng, sau này được người đời gọi là Lỗ đen ở Calcutta (Black Hole of Calcutta). Tin tức được đưa đến Madras vào tháng 8, và Clive – ta đã nhắc đến tên ông này – sau những trì hoãn kéo dài và đầy rắc rối, lên thuyền cùng với hạm đội của đô đốc Watson. Tháng 12, hạm đội đi vào dòng sông và đến Calcutta vào tháng 1 năm sau, thành phố này lại rơi vào tay quân Anh cũng dễ dàng như lúc nó đầu hàng đối thủ vậy.

Thái thú rất tức giận, ông ta lập tức đem quân chống lại người Anh; đồng thời gửi thư mời người Pháp ở Chandernagore tham gia liên quân. Mặc dù lúc đó người ta đã biết rằng giữa Pháp và Anh đang có chiến tranh, và mặc dù đã có kinh nghiệm hồi năm 1744, người Pháp ở đấy vẫn còn nuôi một chút hi vọng rằng có thể giữ được hoà hiếu với công ty Anh, vì vậy họ đã từ chối lời mời của viên thái thú và đề nghị công ty của Anh giữ vai trò

https://thuviensach.vn

trung lập. Clive đưa quân lên bờ, họ gặp và đánh tan lực lượng Ấn Độ ở đó, viên thái thú lập tức đề nghị ngừng bắn và thậm chí còn tìm cách liên minh với Anh, ông ta cũng từ bỏ tất cả những yêu sách đã dẫn đến cuộc tấn công vào Calcutta. Sau một hồi do dự, đề nghị của ông này được chấp nhận. Clive và Watson quay sang tấn công Chandernagore và buộc những người định cư Pháp ở đây phải đầu hàng.

Viên thái thú – chưa từng nghĩ rằng có thể để cho việc đó xảy ra – cảm thấy bị coi thường và lập tức liên lạc với Bussy ở Deccan. Clive biết rõ tất cả mưu ma chước quỷ được thực hiện một cách thiếu quyết đoán, rất phù hợp với tính cách của một người vừa yếu đuối vừa bội tín như ông ta, và nhận thức được rằng dưới quyền cai trị của một người như thế sẽ chẳng thể hi vọng vào một nền hoà bình lâu dài hay buôn bán ổn định, bởi vậy đã âm mưu lật đổ ông ta, không cần thiết phải trình bày chi tiết âm mưu này ở đây. Kết quả là chiến tranh lại bùng nổ, và Clive với 3.000 quân, một phần ba trong số đó là người Anh, đối đầu với viên thái thú cùng 15.000 kị binh và 30.000 lính bộ binh, chênh lệch về pháo binh cũng gần như thế. Clive đã chiến đấu với lực lượng chênh lệch như thế, và ngày 23 tháng 6 năm 1757 đã giành chiến thắng ở Plassey – đó cũng là ngày mà sau này mọi người coi là ngày thành lập đế chế Anh ở Ấn Độ. Sau khi lật đổ được viên thái thú cũ, một trong những người tham gia chống lại ông ta, tay sai của Anh và phụ thuộc vào sự giúp đỡ của Anh, được đưa lên cầm quyền. Bengal thuộc quyền kiểm soát của Anh như thế, và đây cũng là thành quả đầu tiên của Anh trên bán đảo Ấn Độ, "Clive", một nhà sử học Pháp viết, "hiểu và đem ra áp dụng hệ thống của Dupleix".

Đúng như thế, thậm chí còn có thể nói rằng cái nền tảng được thiết lập theo cách đó sẽ không bao giờ có thể giữ được hoặc dựng được ngôi nhà trên đó nếu như Anh không kiểm soát được mặt biển. Lúc đó, ở Ấn Độ chỉ cần một ít người châu Âu, được những người can đảm và thông minh dẫn dắt, sẵn sàng chia nhau cái mà họ có thể chiếm được và dùng những liên minh sáng suốt trợ giúp thì họ có thể giữ được sự nghiệp của mình, thậm chí ngay cả khi lực lượng bản địa đông hơn hẳn về quân số; nhưng nhất thiết là

https://thuviensach.vn

họ không bị những người cùng dòng giống với mình chống lại, chỉ cần một ít người như thế cũng đủ làm cán cân nghiêng sang phía khác. Đúng vào lúc Clive hoạt động ở Bengal thì Bussy đưa quân vào Orissa, chiếm một số nhà máy của Anh, và trở thành ông chủ của một khu vực bờ biển rộng lớn nằm giữa Madras và Calcutta. Trong khi đó, một hải đội gồm 9 tàu của Pháp, mà đa số đều thuộc công ty Đông Ấn và không phải là những chiến thuyền loại một, với 1.200 lính chính quy – một đội quân châu Âu lớn đối với chiến dịch ở Ấn Độ thời đó – đang trên đường tới Pondicherry. Lực lượng hải quân Anh đóng gần bờ biển, dù ít hơn về quân số nhưng cũng có thể được xem như tương đương với hải đội đang đến của Pháp. Có thể không phải là quá khi nói rằng, tương lai của Ấn Độ vẫn còn mờ mịt, những chiến dịch đầu tiên này sẽ cho thấy điều đó.

Quân Pháp xuất hiện gần bờ biển Coromandel, phía nam Pondicherry, vào ngày 26 tháng 4 năm 1758 và thả neo vào ngày 28 trước trạm dừng chân của Anh là Fort st. David. Hai chiếc tàu mang theo bá tước De Lally, toàn quyền mới của Pondicherry, đi thẳng vào thành phố này, vì viên toàn quyền muốn đến ngay công sở của mình. Trong khi đó, sau khi nhận được tin là quân địch đang tới, đô đốc Pocock của Anh, người đặc biệt lo lắng cho Fort st. David, cũng đang trên đường tới đó và xuất hiện ở khu vực này vào ngày 29 tháng 4, trước khi hai chiếc tàu và viên Toàn quyền đi khuất hẳn. Quân Pháp lập tức nhổ neo và đi ra biển, gió thổi vào mạn phải (Sơ đồ Va), họ đi theo hướng đông bắc trong khi gió thổi theo hướng đông nam và phát tín hiệu gọi chiếc tàu chiến và chiếc tàu khu trục (a) hộ tống Lally quay lại. Nhưng theo lệnh của ông này, họ đã phớt lờ tín hiệu; hành động này đã làm gia tăng, nếu không nói là khởi đầu, quan hệ xấu giữa ông và đại tá D’Aché, và là nguyên nhân làm cho chiến dịch của Pháp ở Ấn Độ phải chịu thất bại. Quân Anh chiếm lĩnh đội hình chiến đấu ở trên đầu gió, gió cũng thổi vào bên phải mạn tàu – tương tự như quân Pháp – và tấn công như thường thấy, và cũng giành được kết quả như thường thấy, có 7 tàu Anh được lệnh công kích 8 chiếc tàu Pháp, 4 chiếc đi đầu, trong đó có cả chiếc của đô đốc, lao vào tấn công theo đúng bài bản: 3 chiếc còn lại – không biết có phải do lỗi của họ hay không – đã bị chậm, nhưng cần nhớ rằng trong những cuộc tấn

https://thuviensach.vn

công như thế hầu như bao giờ cũng có những tàu bị chậm. Nhìn thấy khoảng cách giữa tiền quân và hậu quân Anh, vị chỉ huy Pháp liền lập kế hoạch chia tách họ ra và hạ lệnh tất cả đều quay mũi thuyền về hướng gió, nhưng do vội vàng ông đã không đợi những chiếc kia trả lời. Ông quay thuyền của mình, nhưng chỉ có những chiếc phía sau làm theo, còn những chiếc ở đằng trước thì đứng yên. Vị đô đốc người Anh có nhiều thông tin hơn, có thái độ tôn trọng đối với D'Aché hơn là những người cầm bút người Pháp: ông mô tả động thái này như sau:

> "Lúc 4 giờ 30 chiều, hậu quân của Pháp tiến sát đến chiếc kì hạm của họ. Ba chiếc trong đội hậu quân của ta được lệnh lao vào tấn công, tiến lại gần hơn. Ngay sau đó, D'Aché phá vỡ đội hình và lao lên ngược chiều gió; chiếc đi liền sau ông ta, trước đó vẫn đang giao tranh với Yarmouth (kì hạm của Anh), tiến lên song song với nó và nhả đạn, sau đó cũng quay ngược chiều gió, mấy phút sau cả tiền đội địch đều cùng quay ngược chiều gió."

Theo bản tường trình này – không hề mâu thuẫn với những bản tường trình của người Pháp – chỉ quân Pháp tập trung hoả lực vào chiếc kì hạm của Anh và đi ngang qua nó. Bây giờ quân Pháp đi theo hai chiếc tàu đã tách ra từ trước, trong khi những chiếc tàu Anh tham gia chiến đấu đã bị hư hại nặng, không thể đuổi theo được. Trận đánh này ngăn chặn hạm đội Anh, làm cho họ không thể giải vây cho Fon st. David. Vị trí này đã đầu hàng hai ngày sau đó.

Sau khi vị trí này thất thủ, hai hải đội đối địch tiến hành sửa chữa trong các hải cảng của mình, và đến tháng 8 thì đánh nhau lần thứ hai, điều kiện cũng gần như cũ và diễn biến trận đánh cũng chẳng khác trước là bao. Chiếc kì hạm của Pháp gặp một loạt sự cố, buộc người chỉ huy phải ngừng chiến; nhưng lời giải thích của ông ta về sự thất bại chung cuộc của Pháp ở Ấn Độ là rất đáng chú ý. "Sự thận trọng", một người cầm bút Pháp nói, "đã buộc ông không được tiếp tục chiến đấu mà chắc chắn tàu của ông sẽ bị hỏng đến mức khó có thể sửa chữa được, vì khu vực này không thể cung cấp hầu như toàn bộ trang thiết bị cần thiết". Sự thiếu hụt những loại vật tư thiết yếu đối với hoạt động của hải quân chứng tỏ một cách rõ ràng xu hướng tiết kiệm,

https://thuviensach.vn

đặc trưng cho hoạt động trên biển của Pháp, và đó là điều có ý nghĩa quan trọng và cũng là điểm gở đối với họ.

Khi quay về Pondicherry, D'Aché mới phát hiện ra rằng, mặc dù cột buồm và thanh giằng có thể sửa chữa được, nhưng lương thực thì thiếu và phải trám lại thuyền. Tuy được lệnh ở lại trên bờ cho đến ngày 15 tháng 10, nhưng ông ta dựa vào quyết định của hội đồng quân sự là tàu không thể ở lại đây lâu hơn nữa. Vì nếu phải đánh trận thứ ba thì ở Pondicherry sẽ không còn trang thiết bị cũng như lương thực, và mặc dù bị Toàn quyền Lally phản đối, ông đã cho hải đoàn đi về hướng đảo Isle of France vào ngày 2 tháng 9. Như đã biết, động cơ đằng sau hành động này của D'Aché chính là sự căm ghét viên Toàn quyền mà ông ta thường xuyên cãi vã. Không còn được hải đoàn giúp đỡ, Lally đành hướng lực lượng của ông ta vào nội địa chứ không tấn công Madras nữa.

Sau khi đến đảo, D'Aché nhận thấy tình cảnh bất lực và thiển cận đặc trưng cho chính sách về hải quân của Pháp thời đó. Ở đây ông không được hoan nghênh, cũng như không được Lally hoan nghênh khi ông rời khỏi Ấn Độ vậy. Lúc đó, những hòn đào này đang ở trong tình cảnh khốn quẫn. Đơn vị hải quân, được tăng cường thêm 3 chiếc tàu chiến từ chính quốc, đã làm họ kiệt quệ đến mức người ta đề nghị đại tá chỉ huy lên đường ngay lập tức. Việc sửa chữa được tiến hành rất nhanh, và đến tháng 11 thì một số con tàu lên đường đi mũi Hảo Vọng, lúc đó là thuộc địa của Hà Lan, để tìm lương thực thực phẩm. Nhưng số lương thực này cũng đã bị dùng hết ngay sau đó, và áp lực buộc hải đội phải lên đường lại xuất hiện. Tình cảnh đoàn tàu cũng bấp bênh chẳng khác gì tình cảnh của thuộc địa, và vị chỉ huy đã trả lời rằng ông ta thiếu cả lương thực lẫn vật tư. Tình hình cấp bách đến mức một thời gian ngắn sau đó người ta phải phá dây neo làm dây chằng và tháo dỡ một số con tàu để lấy vật tư dùng cho những con tàu khác. Trước khi trở lại Ấn Độ, D'Aché viết thư cho bộ trưởng hải quân, nói rằng ông "sắp lên đường để cứu thuỷ thủ đoàn khỏi chết đói, rằng chẳng thể hi vọng gì hải đoàn nếu đồ tiếp tế không được gửi tới ngay, vì cả người lẫn phương tiện đều đã ở trong tình trạng tệ hại".

https://thuviensach.vn

D’Aché rời đảo trong tình trạng như thế vào tháng 7 năm 1759, và đến bờ biển Coromandel vào tháng 9. Trong năm vừa qua, tức là thời điểm kể từ khi D’Aché vắng mặt, Lally đã bao vây Madras suốt 2 tháng, đúng vào lúc gió mùa đông bắc đang thổi. Hạm đội cả hai bên cũng không có mặt ở đó, vì mùa này không thuận lợi cho hoạt động trên biển, nhưng hạm đội Anh quay lại trước và theo những người cầm bút Pháp thì đã buộc Pháp phải phá bỏ vòng vây, còn theo những người cầm bút Anh thì họ chỉ đẩy nhanh quá trình này mà thôi. Khi quay trở lại, D’Aché có nhiều tàu hơn và tàu cũng lớn hơn, nhưng khi hai hạm đội đối đầu thì Pocock đã không do dự và đưa ngay 9 tàu của mình tấn công 11 tàu của đối phương. Trận đánh này, diễn ra vào ngày 10 tháng 9 năm 1759, cũng không đưa đến kết quả quyết định, nhưng D’Aché đã rút lui sau một trận giằng co đẫm máu. Campbell, trong tác phẩm *Cuộc đời của các đô đốc* (Lives of the Admirals), đưa ra một nhận xét khôi hài, nhưng lại có phần nghiêm túc về trận đánh này như sau: “Pocock đã làm cho các con tàu Pháp lâm vào tình trạng khốn khổ và giết được khá nhiều người. Nhưng tài năng đặc biệt của hai vị đô đốc này lại thể hiện ở chỗ trong vòng 18 tháng họ đã đánh nhau ba lần, thế mà cả hai bên đều không mất một con tàu nào”. Nhưng bên yếu hơn lại được hưởng thành quả chiến thắng, vì D’Aché đã trở lại Pondicherry, và ngày l tháng sau thì lên đường quay lại các hòn đảo, bỏ mặc Ấn Độ. Kết quả đã được xác định từ đó. Người Anh tiếp tục nhận được viện binh từ chính quốc còn người Pháp thì không. Lally phải đối đầu với lực lượng tài giỏi hơn, các vị trí lần lượt thất thủ, và tháng Giêng năm 1761 thì đến lượt Pondicherry – bị bao vây trên đất liền và cắt đường tiếp tế trên biển – đầu hàng. Đấy là dấu chấm hết cho quyền lực của Pháp ở Ấn Độ, vì mặc dù sau đó Pondicherry và những nhượng địa khác đã được trả về cho Pháp một cách hoà bình, nhưng sức mạnh của Anh không bao giờ bị lung lay nữa. Đấy là nói ngay cả khi bị một người dũng cảm và tài giỏi như Suffren tấn công, 20 năm sau ông này cũng gặp những khó khăn như D’Aché từng gặp, nhưng ông ta đã hành xử một cách quyết liệt và khéo léo mà D’Aché không thể hiện được trong những tình huống thuận lợi hơn.

Như vậy là Pháp đã mất Canada và Ấn Độ, vì họ không có khả năng tác chiến trên những vùng biển xa xôi. Khó có thể tin được rằng, Tây Ban Nha,

https://thuviensach.vn

với lực lượng hải quân yếu như thế và những thuộc địa nằm rải rác như thế, lại quyết định tham chiến ngay vào lúc này. Nhưng đã xảy ra đúng như thế. Ai cũng thấy hải quân Pháp đã kiệt quệ, các nhà sử học Pháp cũng viết nhiều về việc đó. "Nguồn lực của Pháp đã cạn kiệt", một nhà sử học viết, "năm 1761 chỉ có mấy con tàu xuất bến và tất cả đều bị bắt làm tù binh. Liên minh với Tây Ban Nha diễn ra quá muộn. Một vài con tàu xuất bến vào năm 1762 cũng bị bắt hết, Pháp không cứu được những thuộc địa còn lại"[*]. Thậm chí ngay vào năm 1758, một người cầm bút Pháp đã viết: "Không có tiền, thương mại đình trệ vì bị tàu tuần dương Anh tấn công, không có tàu tốt, không có hàng dự trữ, v.v. buộc bộ hải quân Pháp – trước đó vốn đã không thể trang bị được các lực lượng lớn – phải dựa vào quỷ kế, phải thay cuộc chiến hữu lí duy nhất là chiến tranh lớn (Grand War) bằng cuộc chiến nhỏ nhất trong các cuộc chiến nhỏ – một kiểu trò chơi chẳng bao giờ có thể đạt được mục đích lớn lao. Ngay cả lúc đó, việc 4 tàu chiến đến được Louisburg, mà không gặp kẻ thù trên đường đi, cũng được coi là sự kiện cực kì may mắn rồi… Năm 1759 đoàn tàu được hộ tống từ Tây Ấn may mắn đến được Pháp đã làm cho các thương nhân hết sức ngạc nhiên và phấn khởi. Từ đó có thể thấy những trường hợp như thế quả là hãn hữu trên những đại dương đã bị các hải đoàn của Anh cày nát"[*]. Đấy là trước khi xảy ra thảm hoạ của La Clue và Conflans. Việc tiêu diệt nền thương mại của Pháp bắt đầu bằng việc bắt giữ thương thuyền và kết thúc bằng việc chinh phục các thuộc địa của họ. Vì vậy, khó có thể thừa nhận rằng, Hiệp ước trong nội bộ Gia đình (Pamily Compact) được kí kết giữa hai hoàng gia không chỉ bao gồm thoả thuận về việc tương trợ nhau trong những cuộc chiến tranh trong tương lai mà còn có điều khoản bí mật buộc Tây Ban Nha phải tuyên chiến với Anh ngay trong năm đó nếu hoà bình không được lập lại là hiệp ước "vinh danh sự thông thái của hai chính phủ". Thật khó có thể tha thứ không chỉ cho chính phủ Tây Ban Nha, mà cũng khó có thể tha thứ cho chính phủ Pháp, kẻ đã lôi kéo dân tộc đồng chủng với mình vào một thoả thuận tai hại đến như thế. Nhưng người ta cũng hi vọng sẽ khôi phục được hải quân của Pháp và lôi kéo được các nước trung lập tham gia liên minh; ngoài Tây Ban Nha, nhiều nước trong số đó cũng chẳng ưa gì Anh. "Trong cuộc chiến tranh

https://thuviensach.vn

với Pháp, tàu tuần dương Anh không phải lúc nào cũng tôn trọng quốc kì Tây Ban Nha", một nhà sử học Anh công nhận như thế[*]. "Trong năm 1758", một nhà sử học khác nói, "ít nhất đã có 176 tàu của các nước trung lập chở đầy hàng hoá đáng giá từ các thuộc địa của Pháp hay trang thiết bị quân sự và hải quân rơi vào tay người Anh"[*]. Rõ ràng, đấy cũng là những lí do mà 20 năm sau đã dẫn đến "thái độ trung lập có mang theo vũ khí" của các nước vùng Baltic, nhằm chống lại những yêu sách của Anh trên vùng biển này. Khi đã nắm được sức mạnh vô giới hạn, như lực lượng trên biển của Anh lúc đó, thì ít khi người ta thực sự tôn trọng quyền của người khác. Không có đối thủ trên biển, nước Anh có thể khẳng định rằng họ có quyền bắt giữ tài sản của kẻ thù trên những con tàu trung lập, làm cho các nước này không những bị rơi vào tình trạng phiền toái mà còn bị tước mất nền thương mại đầy giá trị; chẳng khác gì tuyên bố trước đây về việc phong toả trên giấy các hải cảng của Pháp. Dĩ nhiên, các nước trung lập nổi giận trước những yêu sách như thế, nhưng phản kháng bằng vũ lực vào năm 1761 là lựa chọn sai lầm, và Tây Ban Nha là nước phải chịu nhiều rủi ro nhất. Lúc đó, Anh có 120 tàu chiến đang hoạt động, chưa kể lực lượng dự bị và 70.000 thuỷ thủ được tôi luyện trong suốt 5 năm chiến tranh trên biển và khát khao chiến thắng. Năm 1758, hải quân Pháp có 77 tàu chiến, nhưng đã bị Anh bắt 27 chiếc vào năm 1750. Ngoài ra, còn có 8 chiếc tàu và nhiều tàu khu trục đã bị phá huỷ hoặc bị chìm. Trên thực tế, như đã thấy, những nhà cầm bút người Pháp công nhận rằng hải quân của họ đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Hải quân Tây Ban Nha có khoảng 50 tàu, nhưng thuỷ thủ đoàn còn – nếu trước và sau giai đoạn đang được xem xét mà họ không có sự khác biệt hoàn toàn – thua xa lực lượng Anh. Bên trên đã nói đến sự yếu kém và sự thiếu vắng lực lượng hải quân của Tây Ban Nha. Vị trí trung tập – dù đôi khi có bị vi phạm – là lợi thế rất lớn, nó tạo điều kiện cho Tây Ban Nha khôi phục nền tài chính và thương mại, thiết lập lại nguồn lực ở trong nước; nhưng nước này cần một giai đoạn trung lập dài hơi hơn. Mặc dù vậy, nhà vua – do những tình cảm gia đình và lòng oán hận đối với nước Anh – đã để cho một người khôn ngoan là Choiseul lôi kéo, và hiệp ước trong nội bộ gia đình giữa hai vương triều đã được kí kết vào ngày 15 tháng 8 năm 1761. Hiệp ước này – vua

https://thuviensach.vn

Naples cũng sẽ tham gia – bảo đảm cho họ có toàn quyền sử dụng sức mạnh của cả hai vương quốc. Tự bản thân hiệp ước đã là công việc hệ trọng rồi, nhưng điều khoản bí mật còn quy định rằng Tây Ban Nha sẽ tuyên chiến với Anh vào ngày 1 tháng 5 năm 1762, nếu lúc đó nước này chưa kí hoà ước với Pháp. Không thể hoàn toàn giữ bí mật về những cuộc đàm phán như thế, và Pitt đã nhận được tin tức đủ để tự khẳng định rằng Tây Ban Nha đang có thái độ thù địch với Anh. Với tính kiên quyết vốn có của mình, ông này đã nghĩ đến việc ngăn chặn bằng cách tuyên chiến trước, nhưng ảnh hưởng của phe phản đối trong Viện cơ mật mới quá mạnh. Không lôi kéo được bộ hải quân nghiêng về phía mình, ông từ chức vào ngày 5 tháng 10 năm 1761. Người ta thấy ngay rằng ông đã dự liệu chính xác. Khi những con tàu chở đầy tiền cho nhu cầu của chiến tranh từ Mỹ chưa tới thì Tây Ban Nha tỏ ra rất nhã nhặn. Ngày 21 tháng 9, một đoàn thuyền lớn cập cảng Cadiz một cách an toàn, và ngày 2 tháng 11, đại sứ Anh thông báo với chính phủ rằng, "hai tàu chở hàng hoá rất có giá trị từ Tây Ấn đã tới, như vậy là tất cả tài sản được chờ đợi từ thuộc địa của Tây Ban Nha ở Mỹ đã về đến Tây Ban Nha một cách an toàn". Thông điệp này cũng nói đến sự thay đổi một cách đáng ngạc nhiên trong ngôn từ của vị bộ trưởng người Tây Ban Nha, ông ta sử dụng những từ ngữ rất cứng rắn[*]. Những lời phàn nàn và yêu sách của Tây Ban Nha được đưa ra với thái độ dứt khoát, và những cuộc tranh cãi gia tăng nhanh đến nỗi chính phủ mới của Anh, dù rất gắn bó với hoà bình, đã phải triệu hồi đại sứ về nước ngay trước cuối năm đó, và tuyên chiến vào ngày 4 tháng 1 năm 1762. Như vậy là chính sách của Pitt đã được chấp nhận, nhưng đã quá muộn, không thể thu được những lợi thế mà ông ta nhắm tới.

Nhưng bất kì sự chậm trễ nào từ phía Anh cũng không thể thay đổi được sự khác biệt căn bản, cả về sức mạnh lẫn sự chuẩn bị, giữa hai quốc gia. Những nét chính trong kế hoạch của Pitt được người kế nhiệm chấp nhận và thực thi với tốc độ tối đa mà hải quân Anh có thể làm được. Ngày 5 tháng 3, Pocock, người vừa trở về từ Tây Ấn, lên đường từ Portsmouth, hộ tống một hạm đội vận tải nhằm chống lại Havana. Ở Tây Ấn ông ta được lực lượng ở khu vực này tăng viện, và dưới quyền chỉ huy của ông có 19 tàu chiến, chưa kể những chiếc tàu nhỏ và 10.000 binh sĩ.

https://thuviensach.vn

Tháng 1 năm trước, hạm đội Tây Ấn, dưới quyền chỉ huy của một người nổi tiếng tên là Rodney đã tác chiến cùng với lực lượng bộ binh nhằm đánh chiếm đảo Martinique, hòn ngọc và pháo đài của các hòn đảo của Pháp, và là hải cảng của hệ thống tàu lùng với phạm vi hoạt động rất rộng. Người ta nói rằng, trong cuộc chiến tranh này, 1.400 tàu buôn Anh đã bị các tàu tuần dương bắt trên vùng biển Tây Ấn, Fort Royal ở Martinique là hải cảng chính của những con tàu tuần dương loại này. Cùng với sự thất thủ của căn cứ này, hệ thống tàu lùng đóng căn cứ trên đó cũng sụp đổ theo. Martinique đầu hàng vào ngày 12 tháng 2, và sau khi mất trung tâm thương mại và quân sự chính ở đây, Pháp còn mất thêm những hòn đảo nhỏ hơn như Grenada, Santa Lucia và St. Vincent. Sau khi chiếm được những hòn đảo này, các thuộc địa của Anh ở Antigua, St. Kitts và Nevis, cũng như những con tàu chuyên buôn bán với những hòn đảo đó đã không còn bị kẻ địch quấy rối nữa, nền thương mại Anh gia tăng một cách đáng kể, tất cả những hòn đảo thuộc Lesser Antilles hoặc Windward Islands đều trở thành thuộc địa của Anh.

Lực lượng tăng viện cho Tây Ấn gặp đô đốc Pocock ở ngoài khơi mũi St. Nicholas vào ngày 27 tháng 5, và vì đã ở giai đoạn cuối mùa biển lặng cho nên ông đưa hạm đội lớn này đi qua kênh Bahama cũ mà không đi theo tuyến đường vòng qua phía nam của Cuba như người ta vẫn làm trước đây. Đây được coi là một chiến thắng lớn trong thời gian tuyến đường này còn thiếu nhiều số liệu khảo sát, và cuộc hành trình đã được hoàn tất mà không gặp bất kì rắc rối nào. Tàu tuần tra và đo đạc đi trước, sau đó là tàu khu trục, thuyền và xuồng nhỏ thả neo trên những bãi cát ngầm với hệ thống tín hiệu được bố trí một cách thận trọng suốt ngày đêm. Thời tiết khá thuận lợi, hạm đội đi qua kênh và xuất hiện bên ngoài Havana sau một tuần lễ. Các chiến dịch sau đó sẽ không được mô tả chi tiết ở đây. Sau 40 ngày bao vây, pháo đài Moro (Moro Castle) bị chiếm vào ngày 30 tháng 7, còn thành phố thì đầu hàng vào ngày 10 tháng 8. Tây Ban Nha bị mất không chỉ hải cảng và thành phố mà còn mất luôn 12 tàu chiến, đấy là chưa kể 3.000.000 bảng tiền mặt và hàng hoá của nhà vua Tây Ban Nha. Tầm quan trọng của Havana không chỉ được đo bằng diện tích hay vị trí trung tâm của một khu vực rộng

https://thuviensach.vn

lớn và giàu có của nó, nó còn là hải cảng kiểm soát tuyến đường biển duy nhất mà những con thuyền Tây Ban Nha chứa đầy vàng bạc và hàng hoá từ vịnh Mexico sang châu Âu thời đó phải đi qua. Sau khi Havana rơi vào tay quân địch, tàu buôn phải tập trung ở Cartagena, và từ đó phải đi ngược hướng gió mậu dịch – một công việc đầy khó khăn và làm cho những con tàu này phải ở trên biển trong một thời gian dài, dễ bị tàu tuần dương của Anh bắt. Đây là đòn đánh mạnh vào Tây Ban Nha, thậm chí ngay cả cuộc tấn công vào eo biển đó cũng không gây được tổn thất nghiêm trọng đến như thế. Chỉ có dân tộc tự tin vào việc kiểm soát những tuyến đường giao thương bằng sức mạnh trên biển mới có thể thu được kết quả quan trọng như thế, chính sức mạnh trên biển đã đưa đến kết quả may mắn như vậy, ý nghĩa của nó còn được thể hiện ở chỗ đã kịp thời đưa tới 4.000 quân Mỹ tăng viện cho các đơn vị người Anh đã bị mất rất nhiều trong những trận chiến đấu và sốt rét. Người ta nói rằng, khi thành phố đầu hàng thì chỉ còn 2.500 binh sĩ đứng vững được mà thôi.

Sức mạnh trên biển của Anh không chỉ vươn xa và tỏ ra là lực lượng đầy sức mạnh ở Tây Ấn mà còn thể hiện rõ cả ở Bồ Đào Nha và phương Đông nữa. Ban đầu, các vương triều trong liên minh đã mời Bồ Đào Nha tham gia liên minh của họ nhằm chống lại những người mà họ gọi là "những kẻ độc tài trên biển", đã nói với nước này rằng, việc Anh nắm độc quyền thương mại của Bồ Đào Nha đã bòn rút hết vàng của đất nước này và nhắc tới việc vi phạm một cách cố ý vị trí trung lập của nước này của hạm đội dưới quyền chỉ huy của Boscawen. Bộ trưởng Bồ Đào Nha biết rõ những chuyện đó và cảm thấy rất đau khổ, nhưng, mặc dù lời mời đi kèm với tuyên bố rằng người ta không để cho Bồ Đào Nha tiếp tục giữ thái độ trung lập mà nó không đủ sức giữ nữa, ông ta đã đánh giá đúng rằng nước ông phải sợ Anh và hải quân của họ hơn là sợ quân đội Tây Ban Nha. Các nước đồng minh tuyên chiến và xâm chiếm Bồ Đào Nha. Họ đã giành được thắng lợi tạm thời, nhưng "những kẻ độc tài trên biển" đã đáp lại lời kêu gọi của Bồ Đào Nha và đưa tới một hạm đội cùng với 8.000 quân đổ bộ lên Lisbon. Đội quân này đã đuổi người Tây Ban Nha qua biên giới và đưa chiến tranh vào sâu trong nội bộ Tây Ban Nha.

https://thuviensach.vn

Anh còn tấn công Manila ngay trong thời gian diễn ra những sự kiện quan trọng nói trên mà chỉ cần lực lượng tại chỗ, vì không thể gửi quân đội hay tàu từ Anh quốc tới. Thắng lợi ở Ấn Độ và sự an toàn tuyệt đối của những cơ sở ở đó cùng với việc làm chủ mặt biển cho phép các quan chức ở Ấn Độ tự thực hiện cuộc viễn chinh xâm lược này. Đội quân viễn chinh lên đường vào tháng 8 năm 1762 và đến Malacca vào ngày 19, và được hải cảng trung lập này cung cấp tất cả những thứ cần thiết cho cuộc bao vây mà họ sẽ thực hiện. Người Hà Lan ở đây, tuy rất bất mãn với sự thành công của Anh, nhưng đã không dám từ chối cung cấp những thứ mà họ yêu cầu. Cuộc viễn chinh hoàn toàn phụ thuộc vào hải quân, đã kết thúc bằng việc toàn bộ nhóm đảo Philippine đầu hàng vào tháng 10, và sau đó phải trả tiền chuộc là 4 triệu đô la. Cũng trong khoảng thời gian đó, hạm đội Anh còn bắt được chiến thuyền mang tên Acapulco mang theo 3 triệu đô la, và hải đội Anh ở Đại Tây Dương thì bắt được một chiếc tàu đi từ Lima mang theo những thỏi bạc giá trị 4 triệu đô la dành cho chính phủ Tây Ban Nha.

> "Các thuộc địa của Tây Ban Nha chưa bao giờ bị đòn đau như thế, sự can thiệp đúng lúc của Tây Ban Nha có thể đã làm thay đổi cục diện cuộc chiến, nhưng nước này tham chiến quá muộn, chẳng giúp được gì cho Pháp, nhưng lại tham gia đúng lúc để chia sẻ bất hạnh với nước này. Có lí do để người ta phải lo lắng thêm. Panama và San Domingo bị đe doạ, lực lượng Anh-Mỹ chuẩn bị tràn vào Florida và Louisiana… Việc Anh chiếm được Havana đã làm gián đoạn một cách đáng kể tuyến đường giao thương giữa các thuộc địa giàu có của Tây Ban Nha ở Mỹ với châu Âu. Việc mất các hòn đảo ở Philippine lại đẩy nước này ra khỏi châu Á. Hai sự kiện vừa nói làm cho tất cả những tuyến đường buôn bán của Tây Ban Nha trở nên khó khăn hơn và đã cắt đứt tất cả các mối liên hệ giữa những phần lãnh thổ rộng lớn nhưng rời rạc của nước này."[*]

Việc chọn các địa điểm để tấn công do văn phòng của bộ trưởng Pitt làm, là một thắng lợi về mặt chiến lược, vì nó cắt đứt nguồn sức mạnh của quân thù. Và nếu kế hoạch của ông ta được thực hiện một cách trọn vẹn và chiếm được Panama thì thắng lợi còn mang tính quyết định hơn nữa. Anh cũng đánh mất ưu thế bất ngờ mà nó có thể tạo ra bằng cách ra tay trước khi

https://thuviensach.vn

Tây Ban Nha tuyên chiến, nhưng lực lượng vũ trang của họ đã giành được chiến thắng trong trận thư hùng ngắn ngủi này, đấy là do tốc độ thực thi các kế hoạch, và nhờ năng lực của lực lượng hải quân và bộ máy quản lí của họ lúc đó.

Chiến dịch quân sự chấm dứt sau khi Anh chiếm được Manila. Chín tháng, kể từ khi Anh chính chức tuyên chiến vào tháng 1, đủ để đập tan hi vọng cuối cùng của Pháp và buộc Tây Ban Nha phải kí hoà ước. Nước này đã phải rút lại tất cả những yêu sách và điều khoản từng khiến cho nó bất bình. Sau khi đã trình bày một cách ngắn gọn các sự kiện như thế, có lẽ không cần phải khẳng định rằng, sự nghiệp của nước Anh đã được thực hiện với tốc độ cao và triệt để như thế hoàn toàn là do nước này có sức mạnh trên biển, giúp cho lực lượng của họ có thể hoạt động tại các khu vực xa xôi, cách xa nhau như Cuba, Bồ Đào Nha, Ấn Độ và Philippine, mà không sợ bị mất liên lạc.

Trước khi trình bày những điều khoản của hiệp ước hoà bình – tức là những điều khoản tổng kết thành quả của cuộc chiến, nhưng trên thực tế hiệp ước này lại không được thực hiện một cách trọn vẹn, vì trong khi kí kết, văn phòng của bộ trưởng Anh tỏ ra thiếu quyết tâm – cần phải nói một cách vắn tắt hậu quả của cuộc chiến đối với nền thương mại, đối với nền tảng của sức mạnh trên biển và đối với sự thịnh vượng của quốc gia.

Một đặc điểm nổi bật của cuộc chiến tranh này, có thể làm người ta ngạc nhiên hơn nữa – vì khá ngược đời – là sự kiện: sự phồn vinh của nước Anh được thể hiện bằng số tài sản mà nước này bị mất.

> “Từ năm 1756 đến năm 1760”, một nhà sử học Pháp nói, “các tàu lùng của Pháp đã bắt được hơn 2.500 tàu buôn của Anh. Trong năm 1761, mặc dù có thể nói là Pháp không có một chiếc tàu chiến nào trên biển, và mặc dù Anh đã bắt được 240 tàu lùng của ta, nhưng tàu lùng của ta vẫn bắt được đến 820 tàu buôn Anh. Nguyên nhân là do sự phát triển vượt bậc của ngành vận tải biển của Anh. Người ta nói rằng năm 1760 Anh có 8.000 con tàu, và mặc dù đã được những đoàn tàu hộ tống và tàu tuần dương bảo vệ, Pháp vẫn bắt được gần một phần mười số tàu đó. Trong 4 năm, từ 1756 đến 1760, Pháp chỉ mất có 950 con tàu mà thôi.”[*]

https://thuviensach.vn

Một cây bút người Anh đã hoàn toàn đúng khi nói rằng, có sự khác biệt như thế là do "sự suy giảm của nền thương mại Pháp cũng như họ sợ bị Anh bắt, điều đó đã làm cho nhiều con tàu của Pháp không dám ra khơi". Sau đó ông này còn chỉ ra rằng, bắt tàu của đối phương không phải là lợi ích căn bản của Anh. "Chiếm được các địa điểm như Duquesne, Louisburg và đảo Hoàng tử Edvward, chinh phục được Senegal và sau này là Guadeloupe và Martinique, là những sự kiện có hại cho nền thương mại và thuộc địa Pháp bao nhiêu thì lại có lợi cho Anh bấy nhiêu."[*] Những người có hiểu biết cho rằng, gia tăng số lượng tàu lùng của Pháp là biểu hiện đáng buồn, nó chỉ chứng tỏ rằng ngành vận tải thương mại Pháp bị buộc phải "ngồi chơi xơi nước", thuỷ thủ đoàn và chủ tàu đành phải cướp bóc, kiếm ăn qua ngày. Nhưng hành động liều lĩnh đó cũng không phải hoàn toàn vô ích. Chính cây bút người Anh này đã công nhận rằng, trong năm 1759 tỉ lệ mất mát của tàu buôn còn lớn hơn tỉ lệ mất mát của tàu chiến. Trong khi người Pháp cố gắng khôi phục lại sự cân bằng trên biển và phục hồi thiệt hại – nhưng đây là việc làm vô ích và vô vọng, vì "khi đóng và trang bị cho tàu là họ đã làm việc cho hải quân Anh", và "mặc dù tàu tuần dương Anh rất dũng cảm và cảnh giác, nhưng tàu lùng Pháp đông đến nỗi năm đó họ đã bắt được 240 tàu Anh, chủ yếu là những con tàu nhỏ chạy ven bờ". Cũng theo tác giả này, năm 1760 Anh mất hơn 300 tàu buôn, còn năm 1761 thì mất hơn 800 chiếc, gấp 3 lần Pháp, nhưng ông còn nói thêm: "Không có gì ngạc nhiên khi Pháp bắt được nhiều con tàu giàu có hơn. Trong khi nền thương mại gần như đã bị tiêu diệt, và trong khi Pháp chỉ có mấy chiếc tàu buôn trên biển thì thương thuyền Anh phủ kín các đại dương. Nền thương mại của họ gia tăng từng năm, số tiền mà chiến tranh lấy đi lại trở về bằng sản phẩm của ngành công nghiệp. Thương nhân người Anh sử dụng đến 8.000 con tàu." Họ bị mất mát nhiều vì ba lí do, trong đó chỉ có lí do thứ nhất là có thể ngăn chặn được mà thôi: 1) Tàu buôn không chú ý nghe lệnh của đoàn tàu hộ tống. 2) Anh có quá nhiều tàu trên tất cả các vùng biển và đại dương. 3) Kẻ thù tập trung toàn bộ lực lượng còn lại để tăng cường cho tàu lùng. Cũng trong năm 1761, hải quân mất một tàu chiến – chiếc này sau đó đã được lấy lại – và một chiếc thuyền một buồm. Trong khi đó, mặc dù đã có nhiều cuộc trao đổi, Anh vẫn

https://thuviensach.vn

còn giữ tới 25.000 tù binh Pháp, nhưng Pháp chỉ giữ có 1.200 tù binh Anh mà thôi. Đấy là kết quả của cuộc chiến trên biển.

Cuối cùng, trong khi liệt kê một cách tóm tắt tình hình thương mại của vương quốc Anh trong giai đoạn cuối cuộc chiến, sau phần nói về số tiền vàng mà nước này lấy được của Tây Ban Nha, tác giả nói trên viết như sau:

> "Tất cả những chuyện này đều củng cố nền thương mại và thúc đẩy ngành công nghiệp. Những khoản tiền được chuyển đề tài trợ cho nước ngoài phần lớn lại được trả bằng hoá đơn cho những thương nhân sống ở nước ngoài, những người này lại có cổ phiếu trong các công xưởng ở Anh. Nền thương mại của Anh tăng đều hằng năm, và càng thịnh vượng trong khi đất nước đang tiến hành cuộc chiến tranh kéo dài, tốn kém và đẫm máu là điều chưa từng xảy ra ở bất cứ nước nào trên thế giới."

Không có gì ngạc nhiên khi với kết quả như thế của nền thương mại, với thắng lợi liên tục như thế của lực lượng vũ trang, và sau khi đã chứng kiến sự suy tàn của hải quân Pháp thì liên minh Pháp và Tây Ban Nha – một liên minh có thời từng đe doạ tương lai của Anh và làm cho cả châu Âu phải sợ hãi – chỉ còn là gánh nặng của một mình Anh quốc, mà nước này lại không hề tỏ ra sợ hãi hay lo lắng. Dù cơ cấu và vị trí của mình mà Tây Ban Nha dễ bị cường quốc trên biển tấn công; và dù quan điểm của chính phủ thời đó có thể nào đi nữa thì Pitt và cả nước đều nhận thấy rằng thời cơ mà họ đã hi vọng một cách vô ích vào năm 1739 giờ đã đến, vì những năm tháng hoà bình và sự ngoan cố của vị bộ trưởng vĩ đại lúc đó đã làm suy yếu lực lượng hải quân của họ. Bây giờ nước này đã vươn tay ra xa và đã nắm được những gì họ muốn; nếu như một lần nữa bộ không hiểu sai quyền lợi của quốc gia thì chiến lợi phẩm của họ sẽ là vô giới hạn.

Bên trên đã nói tới vị thế của Bồ Đào Nha so với Anh, nhưng vị thế này còn đáng chú ý ở chỗ nó cho thấy ví dụ về việc không phải là các thuộc địa mà chính là liên minh – dù bắt buộc hay khôn ngoan – đã nhận được một thành tố của sức mạnh trên biển. Mối liên kết về mặt thương mại của hai nước nói trên ‘’được củng cố bằng sự ràng buộc chính trị vững chắc nhất. Vị trí địa lí của hai vương quốc làm cho họ có ít lí do để sợ lẫn nhau, trong khi

https://thuviensach.vn

lại có nhiều điều kiện để cùng hưởng lợi. Các hải cảng của Bồ Đào Nha là nơi che chở cũng như cung cấp hàng tiếp tế cho hạm đội Anh, còn hạm đội Anh thì lại bảo vệ nền thương mại nhiều lợi nhuận của Bồ Đào Nha với Brazil. Mối thù giữa Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha buộc Bồ Đào Nha phải có đồng minh mạnh nhưng lại ở xa. Về mặt này, không nước nào thuận lợi hơn là Anh, đến lượt mình, Anh có thể và bao giờ cũng thu được lợi thế to lớn nhờ tình hữu nghị với Bồ Đào Nha trong các cuộc chiến tranh với các nước Nam Âu".

Đó là quan điểm của Anh đối với liên minh này, một số người coi đây là liên minh giữa sư tử và cừu non. Gọi một nước có hạm đội mạnh như Anh là "ở xa" một nước nhỏ bé nằm bên bờ biển như Bồ Đào Nha là vô lí. Anh có mặt – ngày đó lại càng như thế – ở bất cứ nơi nào mà hạm đội của họ có thể tới. Quan điểm ngược lại, cũng cho thấy giá trị tương tự của liên minh, được thể hiện một cách rõ ràng trong bị vong lục – tên dân sự gọi là lời mời – mà hoàng gia Pháp và Tây Ban Nha đòi Bồ Đào Nha phải tuyên chiến với Anh.

Cơ sở của bị vong lục vừa nói là lợi ích không đáng kể mà Bồ Đào Nha nhận được từ liên minh với Anh so với sự coi thường vị thế trung lập của nước này, đã được nói tới bên trên. Nhà vua Bồ Đào Nha không chịu ra khỏi liên minh vì cho rằng liên minh đã có từ lâu và chỉ có tính chất phòng thủ. Hai vương triều trả lời như sau:

> "Trên thực tế, do vị trí các thuộc địa của Bồ Đào Nha và bản chất sức mạnh của Anh, liên minh phòng thủ này thực ra là liên minh tấn công. Các hải đoàn của Anh không thể nằm trên mặt biển suốt cả bốn mùa, cũng như không thể tiến hành tuần tra các bờ biển trọng yếu của Pháp và Tây Ban Nha nhằm chặn đứng con đường giao thương của hai nước này, nếu không có các hải cảng và sự giúp đỡ của Bồ Đào Nha. Và những cư dân hải đảo (ý nói Anh – ND) không thể sỉ nhục được toàn bộ châu Âu quen nghề hàng hải, nếu tất cả tài sản của Bồ Đào Nha không qua tay họ, số tài sản này đã cung cấp cho họ phương tiện tiến hành chiến tranh và làm cho liên minh này thực chất và đúng là liên minh tấn công."

https://thuviensach.vn

Giữa hai luận cứ thì rõ ràng là lập luận về vị trí và sức mạnh có sức thuyết phục hơn. Bồ Đào Nha cho rằng, Anh ở gần hơn và nguy hiểm hơn là Tây Ban Nha, và vẫn trung thành với liên minh qua những thử thách suốt nhiều thế hệ. Mối quan hệ này có lợi cho Anh, chẳng khác gì bất cứ thuộc địa nào của nó – dĩ nhiên là phụ thuộc vào tình trạng của những chiến dịch lớn tại một thời điểm cụ thể.

Những điều khoản sơ bộ của hiệp ước hoà bình được kí ở Fontainebleau vào ngày 3 tháng 11 năm 1762; còn hiệp ước cuối cùng thì được kí ở Paris vào tháng 2 năm sau, vì thế hiệp ước này được gọi là Hiệp ước hoà bình Paris.

Theo các điều khoản của hiệp ước. Pháp từ bỏ mọi yêu sách đối với Canada, Nova Scotia và tất cả những hòn đảo ở vịnh St. Lawrence; cùng với Canada, Pháp còn từ bỏ cả bình nguyên Ohio và tất cả các vùng lãnh thổ nằm ở phía đông sông Mississippi, không kể New Orleans. Cùng lúc đó, Tây Ban Nha được Anh trao trả Havana, nhưng phải đánh đổi bằng khu vực tương đương là Florida, tức là toàn bộ lãnh thổ của họ ở phía đông sông Mississippi. Như vậy là, Anh đã chiếm được một nhà nước thuộc địa bao gồm Canada, tính từ vịnh Hudson, và lãnh thổ nằm ở phía đông sông Mississippi của nước Mỹ hiện nay. Lúc đó người ta mới chỉ nhìn thấy một phần lợi ích của vùng lành thổ to lớn này và chưa có dấu hiệu gì về cuộc khởi nghĩa của 13 thuộc địa.

Ở Tây Ấn, Anh trả lại cho Pháp những hòn đảo quan trọng là Guadeloupe và Martinique. Hai nước chia nhau bốn hòn đảo trung lập trong quần đảo Lesser Antilles; Santa Lucia được chia cho Pháp. St. Vincent, Tobago và Dominica được chia cho Anh, nước này còn giữ luôn cả Grenada nữa.

Minorca được trả về cho Anh. Trong khi, trả lại cho Tây Ban Nha Minorca là một trong những điều kiện để Tây Ban Nha liên minh với Pháp, nhưng Pháp không thể thực hiện được việc này, nên đành phải nhượng cho Tây Ban Nha vùng Louisiana nằm ở phía tây sông Mississippi.

https://thuviensach.vn

Ở Ấn Độ, Pháp thu hồi được những vùng đất mà nước này chiếm được trước khi Dupleix khởi sự kế hoạch bành trướng của ông ta, nhưng phải từ bỏ quyền xây dựng công sự hay duy trì quân đội ở Bengal, và như vậy là trạm dừng chân ở Chandernagore không còn lực lượng bảo vệ nữa. Nói tóm lại, Pháp có thể buôn bán ở Ấn Độ, nhưng hầu như đã từ bỏ kì vọng có thể gây được ảnh hưởng chính trị ở đây. Điều đó cũng hàm ý rằng công ty Anh giữ được tất cả những vùng mà họ đã chinh phục được.

Hiệp ước cũng cho Pháp quyền đánh bắt cá ở bờ biển Newfoundland và trong vịnh St. Lawrence mà trước đây nước này đã được hưởng. Nhưng Tây Ban Nha đã không được hưởng quyền này, mặc dù đã lên tiếng yêu cầu cho ngư dân của mình được đánh bắt cá ở đó. Sự nhượng bộ này là một trong những điều khoản bị phe đối lập ở Anh phản đối nhiều nhất.

Đa phần dân chúng và Pitt, người được nhân dân tin tưởng, phản đối quyết liệt các điều khoản của hiệp ước. “Pháp”, Pitt nói, “là cường quốc biển và cường quốc thương mại nguy hiểm đối với chúng ta. Cái giá trị nhất mà chúng ta giành được về phương diện này là làm suy yếu được họ. Nhưng các vị đã để cho Pháp có cơ hội hồi sinh lực lượng hải quân của họ”. Đúng là từ quan điểm của cường quốc trên biển và thái độ đố kị ở tầm quốc gia mà tinh thần thời đại lúc đó cho phép thì những lời lẽ như thế mặc dù không phù hợp với tinh thần tự do nhưng lại hoàn toàn đúng. Việc trả lại cho Pháp những khu vực thuộc địa ở Tây Ấn và các trạm dừng chân ở Ấn Độ, cùng với quyền đánh cá rất có giá trị ở những khu vực thuộc địa của Anh ở Mỹ đã tạo điều kiện và khuyến khích họ khôi phục ngành vận tải, thương mại và hải quân, và như vậy là khuyến khích họ từ bỏ những tham vọng trên đất liền, tức là những tham vọng rất có hại cho quyền lợi của họ và cũng rất có lợi cho sự phát triển sức mạnh trên biển chưa từng có của nước Anh. Phe đối lập và thậm chí một số người trong văn phòng bộ cho rằng Havana với vị trí quan trọng và có thể khống chế tuyến hàng hải như thế mà chỉ được đổi bằng khu vực Florida hoang vu và chưa có sản phẩm gì thì thật là quá rẻ. Người ta đã đòi đổi lấy Porto Rico nhưng sau đó lại nhận Florida. Còn một số điểm bất đồng nhỏ nữa, nhưng không cần thiết phải xem xét ở đây. Khó

https://thuviensach.vn

mà phủ nhận được rằng, với quyền bá chủ về quân sự như thế trên mặt biển, và sau khi đã chiếm được rất nhiều vị trí cực kì quan trọng, với lực lượng hải quân hơn hẳn về quân số so với đối thủ, với nền thương mại phát triển và sự thịnh vượng ở trong nước như thế, Anh có thể dễ dàng đưa ra những yêu cầu cứng rắn hơn và như thế mới là khôn ngoan, văn phòng bộ nói rằng họ phải khẩn trương giải quyết vấn đề và phải nhượng bộ vì khoản nợ to lớn, lên đến 122.000.000 bảng Anh – một con số mà dù theo quan điểm nào, lúc đó hay bây giờ cũng là rất lớn – nhưng hối phiếu mà tương lai phải trả này lại hoàn toàn chính đáng vì họ đã thắng, nó cũng khẩn thiết đòi hỏi rằng phải giữ được tất cả những lợi thế mà tình hình quân sự cho phép. Nhưng bộ đã không làm được như thế. Liên quan đến vấn đề nợ, một tác giả người Pháp đã nhận xét rất đúng rằng: "Trong cuộc chiến tranh này cũng như trong những năm sau đó, Anh không chỉ quan tâm tới việc chinh phục châu Mỹ mà còn quan tâm tới sự phát triển của công ty Đông Ấn của họ nữa. Hai vùng này là đầu ra cho hàng hoá sản xuất và thương mại của họ, và đã bù đắp được biết bao nhiêu những hi sinh mà họ phải chịu đựng trước đó. Chứng kiến cảnh suy tàn về hàng hải của châu Âu – nền thương mại bị xoá sổ, sản xuất phát triển chậm – làm sao mà dân tộc Anh lại cảm thấy sợ hãi cái tương lai đang mở ra trước mắt họ viễn cảnh rộng lớn đến như thế?". Nhưng đáng tiếc là trong chính phủ đã không có người đại diện cho toàn dân tộc; người mà họ bầu lên, cũng là người duy nhất có khả năng nắm được thời cơ thì lại không được triều đình tín nhiệm.

Tuy nhiên, lợi ích mà Anh thu được là cực kì to lớn, đấy không chỉ là sự mở rộng lãnh thổ, cũng không chỉ là quyền bá chủ trên biển mà còn là uy tín và địa vị trong mắt các dân tộc đã nhận thức được nguồn lực vĩ đại và sức mạnh to lớn của nước này. So với những kết quả mà biển cả mang lại thì cuộc chiến trên bộ cho ta một sự tương phản điển hình vá có tính chất gợi mở. Pháp cùng với Anh đã rút khỏi cuộc chiến này, hai nước không còn tham gia bất kì hoạt động nào nữa. Năm ngày sau Hiệp ước hoà bình Paris, hiệp ước hoà bình giữa các bên tham gia cũng được kí. Điều kiện hoà bình đơn giản là giữ nguyên hiện trạng trước chiến tranh (*status quo ante bellum*). Theo đánh giá của vua Phổ thì 180.000 binh sĩ của ngài đã bị giết

https://thuviensach.vn

hoặc chết vì bệnh trong cuộc chiến tranh này (lúc đó Phổ chỉ có 5 triệu dân), trong khi Nga, Áo và Pháp bị mất tổng cộng 460.000 người. Kết quả đơn giản là mọi sự vẫn như cũ”[*]. Dĩ nhiên nếu chỉ quy chuyện này cho sự khác biệt giữa tiềm năng của chiến tranh trên bộ và chiến tranh trên biển là việc làm vô nghĩa. Sự thiên tài của Frederick, lại được Anh hỗ trợ bằng tiền bạc, đã chứng tỏ rằng ông ngang sức ngang tài với liên minh, tuy áp đảo về quân số nhưng lãnh đạo tồi và không phải lúc nào cũng toàn tâm toàn ý với nhau. Kết luận đúng đắn có thể rút ra ở đây là, những nước có đường bờ biển thuận lợi, hay thậm chí chỉ cần có một vài tuyến đường thông thương ra đại dương, là có thể có được ưu thế trong việc tìm kiếm sự thịnh vượng và mở mang nền thương mại bằng đường biển, so với việc khuấy động và tìm cách thay đổi trật tự chính trị hiện hành trong các nước, nơi mà việc nắm giữ quyền lực trong một thời gian tương đối dài đã hình thành các quyền được công nhận và đã thiết lập được lòng trung thành hoặc các mối quan hệ về mặt chính trị. Từ sau Hiệp ước hoà bình Paris năm 1763, người ta đã nhanh chóng di cư đến những khu vực bỏ hoang trên thế giới, lục địa của chúng ta (Bắc Mỹ – ND), Australia và thậm chí Nam Mỹ đã chứng tỏ điều đó. Cả những vùng xa xôi nhất cũng đã có chủ, dù là trên danh nghĩa hay đã được xác định một cách ít nhiều rõ ràng, tuy lời khẳng định như thế cũng có một vài ngoại lệ đáng chú ý; nhưng ở nhiều nơi việc sở hữu cũng chẳng khác danh định là mấy, còn ở những chỗ khác thì yếu đến nỗi không thể tự bảo vệ được. Dễ thấy nhất là đế chế Thổ Nhĩ Kì – nước này còn đứng vững được là do áp lực của các phía đối địch, do thái độ đố kị lẫn nhau của các nước không hề có chút cảm tình nào với nước này – đây là ví dụ điển hình của một chính quyền yếu đuối.

Và mặc dù đây là một vấn đề của châu Âu, nhưng mọi người đều biết rằng, quyền lợi và ảnh hưởng của các cường quốc trên biển là một trong những tác nhân chính, nếu không nói là tác nhân quan trọng nhất, trong việc quyết định tình hình; và nếu được sử dụng một cách khôn ngoan thì đây cũng là những tác nhân quyết định xu hướng của những thay đổi không thể tránh khỏi trong tương lai. Trên các lục địa phía tây, tình hình chính trị ở các nước Trung và Nam Mỹ bất ổn đến mức người ta phải thường xuyên lo lắng

https://thuviensach.vn

về việc giữ trật tự, và gây cản trở nghiêm trọng cho nền thương mại và phát triển một cách hoà bình các nguồn lực của họ. Khi mà – như người ta vẫn nói – họ chỉ làm hại chính mình thì chẳng ai thèm quan tâm. Nhưng lâu nay, người dân những nước ổn định hơn đã tìm cách khai thác các nguồn lực của họ, và họ đã phải chịu nhiều thiệt hại do tình trạng hỗn loạn ở đó gây ra. Bắc Mỹ và Australia vẫn mở rộng cửa đón người nhập cư, nhưng việc khai phá diễn ra khá nhanh, và khi cơ hội giảm đi người ta sẽ lên tiếng đòi phải có các chính phủ ổn định hơn trong những nước còn nhiều lộn xộn này, nhằm bảo đảm an ninh cho cuộc sống và sự ổn định của các định chế, tạo điều kiện cho các thương nhân có thể tin tưởng vào tương lai. Hiện nay, rõ ràng là chẳng hi vọng gì rằng những phương tiện hiện có có thể thực hiện được yêu cầu đó, và nếu điều đó vẫn còn đúng khi yêu cầu này xuất hiện thì không có lí thuyết nào, tương tự học thuyết Monroe, có thể ngăn chặn được các nước quan tâm đưa ra những biện pháp khắc phục tình trạng tồi tệ đó, mà dù có gọi thế nào thì đấy cũng là sự can thiệp về mặt chính trị. Những sự can thiệp như thế nhất định sẽ dẫn tới xung đột, đôi khi có thể được giải quyết bằng sự dàn xếp, nhưng đôi khi cũng có thể dẫn tới chiến tranh. Ngay cả nếu được giải quyết bằng biện pháp hoà bình thì nước nào có lực lượng được tổ chức mạnh hơn lí lẽ cũng mạnh hơn. Có lẽ chẳng cần phải nói rằng đào xong con kênh ở Trung Mỹ – tại điểm nào cũng thế – có thể sẽ làm cho thời khắc đó, sớm muộn gì cũng sẽ tới, đến được sớm hơn. Tuy nhiên, sự thay đổi một cách sâu sắc những tuyến đường giao thương do công trình này tạo ra và vai trò chính trị của tuyến đường giao thương giữa hai bờ Đại Tây Dương và Thái Bình Dương đối với nước Mỹ vẫn chưa phải là tất cả, thậm chí chưa phải là phần quan trọng nhất của vấn đề. Như có thể thấy, sẽ đến lúc khi mà các nước đầy sức mạnh và ổn định hiện nay ở Mỹ hoặc châu Âu sẽ phải bảo đảm cho sự tồn tại của những chính phủ ổn định ở các nước nhiệt đới trên lục địa châu Mỹ. Vị trí địa lí của những nước này, điều kiện khí hậu của họ, làm cho người ta nhận thấy ngay rằng sức mạnh trên biển ở đây – còn hơn cả trường hợp Thổ Nhĩ Kì – sẽ quyết định nước nào nắm quyền bá chủ – nếu không phải là chiếm đoạt thì cũng gây được ảnh hưởng đối với các chính phủ bản địa. Vị trí địa lí của Hợp chúng quốc Hoa Kì và sức mạnh nội tại

https://thuviensach.vn

tạo cho nước này ưu thế không thể phủ nhận. Nhưng ưu thế này sẽ chẳng có giá trị gì nếu họ kém xa đối thủ về sức mạnh vật chất có tổ chức, sức mạnh vật chất vẫn là luận cứ cuối cùng trong cuộc tranh luận, dù là cộng hoà hay quân chủ. Đấy là kết luận vĩ đại và cực kì thú vị mà ta có thể rút ra từ cuộc Chiến tranh Bảy năm. Chúng ta đã thấy và đã theo dõi cách thức mà nước Anh, với quân đội nhỏ hơn so với các nước khác – hiện nay cũng vẫn như thế – ban đầu đã bảo vệ được bờ biển của mình, sau đó đưa quân tiến về mọi hướng, mở rộng quyền lực và ảnh hưởng của mình trên những khu vực xa xôi, buộc họ không chỉ thần phục mình mà còn phải cống nạp, phải đóng góp cho sự giàu có, sức mạnh và uy tín của mình. Việc nước này giành giật được quyền lực từ tay Pháp và Tây Ban Nha, đồng thời vô hiệu hoá được ảnh hưởng của họ tại những khu vực hải ngoại có thể là biểu hiện của lời tiên tri rằng, trong thời gian tới sẽ xuất hiện một quốc gia hùng mạnh, đủ sức làm nghiêng cán cân quyền lực trong cuộc hải chiến tương lai, sau đó – đấy là nói nếu chưa phải thế hệ đương thời – người đời sẽ phải công nhận vai trò dẫn đầu của nước này trong tiến trình phát triển cả về kinh tế lẫn chính trị của các nước, trước khi các nước này biến mất. Nhưng đó sẽ không phải là nước Mỹ, nếu lúc đó nước này vẫn tỏ ra bàng quan đối với vấn đề giành quyền bá chủ trên đại dương, như hiện nay.

Sau chiến tranh, nước Anh vẫn tiếp tục đi theo hướng mà bản năng của dân tộc và tài năng của một người nhiệt huyết như Pitt đã tìm được, và phương hướng đó đã có ảnh hưởng sâu sắc đến chính sách của nước này trong những giai đoạn sau đó. Làm chủ Bắc Mỹ, dựa vào một công ty – lãnh thổ do công ty này chiếm được đã được các ông hoàng bản địa phê chuẩn – nắm quyền kiểm soát một khu vực với số dân là hơn 20 triệu người ở Ấn Độ – đông dân hơn cả nước Anh và có thu nhập ngang ngửa với thu nhập của chính quốc – Anh, với những thuộc địa giàu có trải khắp mặt địa cầu, còn luôn luôn nhìn thấy ngay trước mắt một bài học cực kì bổ ích, đấy là do sự yếu kém của Tây Ban Nha mà Anh có thể ra đòn trừng phạt đế chế rộng lớn nhưng thiếu cố kết này. Chỉ cần thay đổi một chút đoạn văn nói về Tây Ban Nha của một nhà sử học Anh chuyên nghiên cứu về cuộc chiến tranh này ta sẽ thấy nó rất hợp với nước Anh hiện nay:

https://thuviensach.vn

> "Tây Ban Nha chính là quốc gia mà Anh bao giờ cũng có thể đương đầu với những triển vọng cực kì rõ ràng về ưu thế và danh dự. Chế độ quân chủ rộng lớn này đã hoàn toàn kiệt sức, các nguồn thu nhập của nó nằm quá xa, nước nào kiểm soát được mặt biển thì sẽ kiểm soát được tài sản và nền thương mại của Tây Ban Nha. Những lãnh thổ tạo ra nguồn thu nhập cho nước này lại nằm cách xa thủ đô và xa nhau, làm cho nước này – hơn bất cứ quốc gia nào khác – phải chờ đợi cho đến khi nó có thể huy động được tất cả các khu vực trong cái cường quốc to lớn nhưng thiếu cố kết này lao vào hoạt động."[*]

Sẽ là sai khi nói rằng Anh đã hoàn toàn kiệt sức, nhưng sự lệ thuộc của nó vào thế giới bên ngoài đã lớn tới mức đoạn văn vừa dẫn bên trên phải được coi là lời cảnh báo.

Nhưng nước Anh đã không bỏ qua sự tương đồng như thế. Từ đó cho đến nay, những vùng lãnh thổ mà nước này chiếm được bằng sức mạnh trên biển đã kết hợp với chính sức mạnh trên biển để điều khiển chính sách của nó. Tuyến đường tới Ấn Độ – trong thời Clive vốn là tuyến đường xa xôi và đầy tai hoạ, vì không có những trạm dừng chân – đã được củng cố khi có cơ hội, đấy là việc chiếm đảo St. Helena, mũi Hảo Vọng và đảo Mauritius. Khi máy hơi nước làm Hồng Hải và Địa Trung Hải trở thành tuyến đường thích hợp cho việc giao thương thì Anh lại chiếm thêm Aden và sau đó thì thiết lập căn cứ ở Socotra. Malta đã rơi vào tay Anh ngay trong những cuộc chiến tranh thời Cách mạng Pháp, và địa vị lãnh đạo của nước này – hòn đá tảng trong liên minh chống lại Napoleon – đã tạo điều kiện cho họ đòi phải nhượng cho họ Malta, như một trong những điều kiện của Hoà ước 1815. Vì Malta chỉ cách Gibraltar khoảng 1.000 dặm, cho nên lĩnh vực ảnh hưởng về mặt quân sự của hai địa điểm này giao thoa với nhau. Hiện nay quyền lực của Anh kéo dài từ Malta tới eo đất Suez, mà trước đó không có trạm dừng chân nào, và được bảo vệ bằng việc nhượng lại cho họ đảo Cyprus.

Ai Cập, mặc dù Pháp rất tức giận, cũng đã bị Anh kiểm soát. Napoleon và Nelson đã hiểu được tầm quan trọng của vị trí này đối với Ấn Độ, Nelson đã phải cho một sĩ quan đi theo đường bộ tới Bombay để đưa tin về trận đánh trên sông Nile và thông báo rằng Bonaparte chẳng còn hi vọng gì. Ngay cả hiện nay, sự tức giận của Anh trước những thắng lợi của Nga ở

https://thuviensach.vn

vùng Trung Á chính là kết quả của những ngày khi mà sức mạnh trên biển và nguồn lực của họ giành được thế thượng phong trước sự yếu kém của D'Aché và tài năng của Suffren, và đã giành được bán đảo Ấn Độ khỏi bàn tay của người Pháp.

> "Kể từ thời Trung cổ, đây là lần đầu tiên một mình nước Anh, hầu như không có đồng minh nào, đã chiến thắng Pháp, trong khi Pháp có những trợ thủ hùng mạnh. Anh đã chiến thắng là nhờ sức mạnh vượt trội của chính phủ của họ", ông Martin, khi bàn về cuộc chiến tranh Bảy năm đã nói như thế.

Vâng! chính phủ vượt trội lại sử dụng một loại vũ khí khủng khiếp; sức mạnh trên biển. Nó làm cho nước Anh trở nên giàu có, và bảo vệ nền thương mại là họ đã làm giàu cho chính mình. Họ đã dùng tiền để giúp đỡ một vài trợ thủ, chủ yếu là Phổ và Hanover, trong cuộc chiến đấu tuyệt vọng của những nước này. Tàu của họ đi đến đâu thì ảnh hưởng của họ lan đến đấy, không ai thách thức được họ. Họ thích đến đâu thì đến, cùng với họ là quân đội và súng ống được đưa đến. Nhờ khả năng cơ động như thế mà sức mạnh của họ gia tăng gấp bội, còn lực lượng của kẻ thù thì bị chia cắt. Làm chủ được mặt biển, ở đâu đối thủ cũng bị họ cản đường. Các hạm đội của đối thủ không thể liên kết với nhau, không một hạm đội lớn nào đi được ra biển, mà nếu có ra được thì cũng lại gặp ngay những cựu chiến binh cả trong chiến trận lẫn trong những cuộc chiến đấu với bão tố, trong khi sĩ quan và thuỷ thủ đoàn của mình chỉ là những tay mơ mà thôi. Trừ Minorca, Anh bao giờ cũng giữ những căn cứ trên biển của mình một cách cẩn thận và tìm mọi cách chiếm căn cứ của kẻ thù. Gibraltar đúng là một con sư tử canh giữ các hải đoàn của Pháp trên đường từ Toulon đến Brest! Làm sao Pháp có thể hi vọng trợ giúp được Canada khi hạm đội Anh đã chiếm được Louisburg?

Quốc gia duy nhất được lợi trong cuộc chiến tranh này chính là quốc gia trong thời bình đã biết lợi dụng biển để làm giàu, và nhờ lực lượng hải quân hùng mạnh, nhờ có rất nhiều thần dân sống trên biển và sống nhờ vào biển, nhờ có nhiều căn cứ hoạt động rải khắp mặt địa cầu mà đã làm bá chủ mặt biển trong thời chiến. Nhưng cũng cần nói rằng những căn cứ này có thể

https://thuviensach.vn

mất hết giá trị nếu đường giao thương giữa chúng bị ngăn chặn. Do bị ngăn chặn như thế mà Pháp mất Louisburg, Martinique, Pondicherry; còn Anh thì mất Minorca. Căn cứ và lực lượng cơ động, cảng và hạm đội phải tương trợ lẫn nhau[*]. Về khía cạnh này, hải quân chẳng khác gì những đơn vị cực kì cơ động, nó bảo vệ đường giao thương giữa các hải cảng, nó chặn đường quân thù, nó di chuyển nhanh trên mặt biển khi đất liền cần trợ giúp, nó kiểm soát mặt biển hoang vu, không người, để con người có thể sinh sống và phát triển trong những khu vực có thể sống được trên mặt địa cầu.

https://thuviensach.vn

IX

Những sự kiện từ khi kí Hiệp ước hoà bình Paris đến năm 1778. Chiến tranh trong cuộc Cách mạng Mỹ. Cuộc chiến trên biển ở Ushant.

Nếu Anh có lí do để phàn nàn rằng, trong khi kí Hiệp ước hoà bình Paris họ đã không gặt hái được tất cả những thành quả mà thắng lợi trên chiến trường và địa vị của họ cho phép, thì Pháp có đủ lí do để bất mãn với vị thế của họ sau chiến tranh. Chiến lợi phẩm của Anh gần tương đương với những mất mát của Pháp. Pháp thậm chí phải đổi Louisiana lấy Florida, tức là đổi lấy khu vực mà Tây Ban Nha đã phải nhượng cho người chiến thắng. Dĩ nhiên là các chính khách và nhân dân Pháp, những người phải còng lưng dưới gánh nặng của kẻ chiến bại, phải nghĩ đến tương lai, khi họ có điều kiện báo thù và giành lại những gì đã mất. Công tước De Choiseul – tuy độc đoán nhưng cũng là một người đầy năng lực – đứng đầu công việc trong nhiều năm, đã làm việc một cách kiên trì nhằm khôi phục lại sức mạnh của Pháp. Liên minh với Áo không phải là mục tiêu tìm kiếm của ông, vì hiệp ước liên minh đã được kí kết và hoạt động từ trước khi ông nhậm chức vào năm 1758, nhưng ngay từ đầu ông đã nhận thức được rằng kẻ thù chính là Anh và đã làm hết sức nhằm hướng sức mạnh của cả dân tộc vào cuộc đấu tranh chống lại nước này. Sau thất bại của Conflans, làm hỏng kế hoạch xâm nhập vào nước Anh của ông, ông vẫn kiên trì theo đuổi mục tiêu chính bằng cách kích động Tây Ban Nha và liên minh với nước này. Nên có một ban lãnh đạo tốt và có đủ thời gian chuẩn bị thì những cố gắng chung của hai

https://thuviensach.vn

vương quốc với bờ biển cực kì thuận lợi có thể đã đưa được ra biển một lực lượng hải quân cân sức với hải quân Anh. Cũng không nghi ngờ gì rằng, nếu các nước ven biển yếu hơn nhìn thấy rằng liên minh như thế đã hình thành và hoạt động hiệu quả, họ đã dũng cảm đứng lên chống lại cái chính phủ mạnh đến mức khiến người ta vừa ghen tức vừa sợ hãi, lại coi thường quyền lợi và tài sản của các dân tộc khác, chẳng khác gì những lực lượng không có ai kiềm chế nổi vẫn làm. Nhưng đáng buồn cho cả Pháp và Tây Ban Nha là liên minh được hình thành quá muộn. Sau khi hạm đội Pháp bị xoá sổ vào năm 1759, trong toàn dân đã dấy lên phong trào ủng hộ hải quân, một phong trào được Choiseul khuyến khích và hướng dẫn một cách khéo léo. “Trên khắp nước Pháp, tình cảm của nhân dân đã bùng lên thành tiếng thét; ‘cần phải khôi phục hải quân’. Tiền quyên góp của các thành phố, các công ty và các cá nhân đã tạo ra những khoản đầu tư đáng kể. Các bến cảng vừa mới đây vẫn còn im ắng đã hoạt động sôi nổi trở lại. Ở đâu cũng thấy tàu được đóng mới và sửa chữa. ”Ngài bộ trưởng còn nhận thức được rằng, cùng với việc phục hồi trang thiết bị, cũng cần phải khôi phục cả kỉ luật và tinh thần chiến đấu của thuỷ thủ đoàn. Nhưng đã quá muộn, cuộc chiến lớn và không mấy thành công lại đang vào hồi quyết liệt, không phải là lúc bắt đầu chuẩn bị. “Muộn còn hơn không”, không thích hợp bằng ngạn ngữ “Phải chuẩn bị chiến tranh ngay trong thời bình”. Tình hình Tây Ban Nha có khá hơn. Một nhà sử học người Anh cho rằng, ngay khi chiến tranh nổ ra, nước này đã có 100 tàu các loại, trong đó có thể có tới 60 tàu chiến. Tuy vậy, dù việc Tây Ban Nha tham gia vào đội ngũ những kẻ thù đông đảo của Anh có thể làm cho nước này rơi vào hoàn cảnh khó khăn, nhưng lợi thế của họ về quân số, kĩ năng, kinh nghiệm và uy tín thì vẫn không vì thế mà bị suy suyển. Với 70.000 thuỷ thủ – cựu chiến binh, nước Anh chỉ cần giữ được vị trí hiện tại mà thôi, kết quả như chúng ta đã thấy.

Sau khi hoà bình lập lại, Choiseul vẫn sáng suốt trung thành với những ý tưởng ban đầu của mình. Hải quân tiếp tục phục hồi, quá trình này còn được đẩy mạnh bởi tham vọng nghề nghiệp và ước muốn trở thành những người vượt trội trong hàng ngũ sĩ quan hải quân, như đã nói bên trên. Hải quân Mỹ hiện nay nên học theo mô hình đó. Công tác đóng tàu chiến được

https://thuviensach.vn

thực hiện một cách tích cực và trên diện rộng. Nhờ phong trào được khởi động vào năm 1761 mà đến cuối chiến tranh Pháp đã có 40 tàu chiến trong tình trạng tốt. Năm 1770, khi Choiseul rời nhiệm sở, hải quân hoàng gia có 64 tàu chiến và 50 tàu khu trục đang hoạt động. Đạn dược và kho tàng đầy đủ, gỗ dùng vào việc đóng tàu chất đầy trong các nhà kho. Đồng thời bộ trưởng còn cố gắng cải thiện năng lực của đội ngũ sĩ quan bằng cách trấn áp thái độ ngạo mạn của những người xuất thân từ hàng ngũ quý tộc đối với cả cấp trên lẫn những người đồng cấp không có nguồn gốc quý tộc, nhưng lại có những khả năng rất cần thiết đối với hải quân. Tinh thần phân biệt giai cấp như thế đã tạo ra quan niệm bình đẳng kì quặc giữa các sĩ quan cấp bậc khác nhau, không có lợi cho tác phong và kỉ luật quân sự. Tất cả đều là thành viên của giai tầng đặc quyền đặc lợi, quyền bình đẳng giữa họ với nhau được họ nhận thức một cách rõ ràng hơn là sự bất bình đẳng giữa cấp trên và cấp dưới. Câu chuyện tiếu lâm của Marryatt về một chuẩn uý hải quân, người đã phản ứng lại thuyền trưởng bằng cách nói rằng anh ta đã nhận được tin mật, dường như đã từng xảy ra trên chiến hạm Pháp thời đó. “Mật”, viên thuyền trưởng hét lên, “ai đã từng nghe thấy chỉ huy nói chuyện bí mật với chuẩn uý chưa!” “Không”, viên sĩ quan trẻ đáp, “không phải giữa chỉ huy và chuẩn uý mà là giữa hai quý ông, thưa ngài”. Tranh luận, lí sự, ám chỉ giữa hai quý ông, mà quên mất cấp bậc đúng vào lúc khẩn cấp và tinh thần bình đẳng giữa các thành viên của tầng lớp quý tộc cao ngạo nhất đã sớm hình thành trước khi quyền bình đẳng giữa tất cả mọi người được các quan điểm dân chủ tự nhiên truyền bá trong hải quân. “Qua nét mặt anh ta”, một câu chuyện hài hước của tác giả Marryatt viết, “tôi nhận thấy rằng viên trung uý không đồng ý với thuyền trưởng, nhưng anh ta là một sĩ quan rất tốt, anh ta không thể nói như thế vào lúc đó”. Câu này thể hiện một trong những phẩm chất đã ăn sâu bén rễ trong hệ thống của Anh mà những người cầm bút Pháp nhận thức được rằng họ không có:

> “Dưới thời Louis XVI, quan hệ thân mật và tình bằng hữu giữa người chỉ huy và cấp dưới đã dẫn đến kết quả là cấp dưới thường bàn bạc khi nhận được lệnh… Việc nới lỏng kỉ cương và tinh thần độc lập còn do một nguyên nhân nữa: có thể một phần do điều kiện sống trên tàu. Đô

https://thuviensach.vn

đốc, thuyền trưởng, sĩ quan, chuẩn uý, cùng ăn chung, tất cả đều chung hết. Họ gọi nhau là mày tao, như trẻ con vậy. Trong khi lái tàu, cấp dưới có thể đưa ra ý kiến, tranh luận và chỉ huy thì bực bội, thường nhường nhịn chứ không tranh cãi đến cùng. Có các bằng chứng với độ tin cậy nhất định chứng tỏ điều đó."[*]

Sự thiếu kỉ cương như thế – mà người yếu hơn thường phải nhường nhịn – đã bị một người cứng rắn và nóng nảy là Suffren xoá bỏ hoàn toàn, nhưng thái độ chống đối cũng gia tăng gần đến mức bạo loạn. Sau trận đánh thứ tư, trong một báo cáo gửi bộ trưởng hải quân, ông này buộc phải viết như sau: "Tôi rất đau lòng vì tình trạng đào ngũ diễn ra rộng khắp. Tôi cảm thấy kinh hoàng khi nghĩ rằng mình có thể tiêu diệt được hạm đội Anh bốn lần rồi, nhưng nó vẫn tồn tại". Những cuộc cải cách của Choiseul đã vấp phải lực cản này, phải có một cuộc nổi dậy của toàn dân tộc thì mới phá bỏ được nó; nhưng dù sao đội ngũ cũng đã được cải thiện đáng kể. Năm 1767, ông tiến hành cải tổ lực lượng pháo binh trên tàu, tạo ra một đơn vị gồm 10.000 pháo thủ, những người phải luyện tập thường xuyên, mỗi tuần một lần, trong suốt 10 năm, trước khi xảy ra cuộc chiến tiếp theo với Anh.

Không để sót bất kì khía cạnh nào trong bản kế hoạch của mình, Choiseul vừa tăng cường lực lượng hải quân và bộ binh của Pháp, vừa dành nhiều tâm huyết cho việc liên minh với Tây Ban Nha và khôn khéo khuyến khích những cố gắng của nước này trên con đường tiến bộ dưới sự dẫn dắt của Charles III, một ông vua anh minh nhất của dòng họ Bourbon. Liên minh với Áo vẫn còn, nhưng hi vọng chủ yếu của ông là Tây Ban Nha. Nhờ sáng suốt và hiểu thấu lẽ đời mà ngay từ đầu Choiseul đã coi Anh là trung tâm của lòng hận thù đối với Pháp, quan điểm đó của ông được khẳng định và ngày càng rõ thêm trong suốt cuộc Chiến tranh Bảy năm. Tây Ban Nha là đồng minh trung thành nhất, và khi có một bộ máy lãnh đạo tốt thì cũng là đồng minh mạnh nhất của Pháp, sự gần gũi về mặt địa lí giữa hai nước và vị trí tương đối giữa các hải cảng của họ khiến cho vị thế hải quân của họ có sức mạnh đặc biệt, và liên minh này – được dẫn dắt bởi một chính sách đúng đắn, bởi những mối quan hệ gia đình và nỗi sợ hãi chính đáng trước sức mạnh trên biển của Anh – càng trung thành với Pháp hơn vì những vụ xúc

https://thuviensach.vn

phạm mà Anh đã và đang gây ra cho Tây Ban Nha. Gibraltar, Minorca và Florida vẫn còn nằm trong tay Anh, không người Tây Ban Nha nào có thể thanh thản khi vết nhục này chưa được rửa sạch.

Có thể dễ dàng tin – như các nhà sử học Pháp đã khẳng định – rằng Anh cảm thấy bất an trước sự phát triển của hải quân Pháp và sẽ rất mừng nếu có thể ngăn chặn được đúng lúc, nhưng thật khó có thể nghĩ rằng họ muốn dùng sức mạnh quân sự cho mục đích đó. Trong những năm sau Hiệp ước hoà bình Paris, một loạt bộ trưởng thay thế nhau trong những giai đoạn ngắn ngủi, mà ông nào cũng chỉ quan tâm đến chính sách đối nội và những vụ dàn xếp đảng phái chẳng có mấy ý nghĩa, là nguyên nhân khiến cho chính sách đối ngoại của Anh trái ngược hoàn toàn với những hành động mạnh mẽ, độc đoán nhưng minh bạch của Pitt. Những vụ rối loạn ở trong nước, một hiện tượng thường thấy sau những cuộc chiến kéo dài, và trên hết là sự tranh cãi với các thuộc địa ở Bắc Mỹ, bắt đầu từ năm 1765 với Luật tem thuế (Stamp Act) mà mọi người đều biết, cùng với những lí do khác, đã kìm hãm Anh. Trong thời Choiseul nắm quyền, ít nhất đã có hai lần mà nếu ở Anh có một chính phủ kiên quyết, nhạy bén và không quá thận trọng thì họ đã biến thành nguyên cớ để gây chiến rồi. Đặc biệt đó lại là những trường hợp liên quan tới sức mạnh trên biển, mà đối với Anh thì đó chính là đối tượng phải lo lắng và ghen tức hơn bất kì dân tộc nào khác trên thế giới. Quá mệt mỏi vì những cố gắng nhằm chiếm đảo Corsica bất thành, năm 1764, người Genoa lại một lần nữa đề nghị Pháp tái chiếm những hải cảng mà Pháp từng có quân đồn trú vào năm 1756. Trong khi đó, người Corsica cũng gửi sứ thần đến Pháp để xin cho hòn đảo này được độc lập, cống phẩm trả cho Pháp tương đương với cống phẩm mà trước đây họ đã trả cho Genoa. Cảm thấy không thể tái chinh phục hòn đảo, cuối cùng Genoa đã quyết định nhượng lại cho Pháp. Sự việc được giải quyết bằng cách chính thức cho vua Pháp thực thi quyền lực tối cao đối với tất cả các địa phương và hải cảng của Corsica, như là sự bảo đảm cho những món tiền mà nước cộng hoà đã vay của nhà vua. Việc nhượng lại quyền cai trị được thực hiện dưới hình thức thế chấp, nhằm che giấu sự bành trướng của Pháp trước sự nhòm ngó của Áo và Anh, khiến người ta nhớ đến sự chuyển giao có điều kiện và được che giấu

https://thuviensach.vn

một cách kín đáo đảo Cyprus cho Anh 9 năm trước đó – một cuộc chuyển giao có vẻ là cuối cùng và có ảnh hưởng sâu rộng chẳng khác gì việc chuyển giao Corsica cho Pháp. Lúc đó, Anh đã phản kháng và tỏ ra giận dữ, nhưng mặc dù Burke đã tuyên bố; "Corsica là một tỉnh của Pháp làm tôi phát hoảng", nhưng chỉ thấy một thành viên của Viện thứ dân là Sir Charles Saunders – đô đốc đã về hưu – nhận xét về việc này như sau: "Thà đánh nhau với Pháp còn hơn đồng ý cho nước này chiếm Corsica"[*]. Nếu xét đến những quyền lợi của Anh đã được mọi người công nhận ở Địa Trung Hải thì rõ ràng là Anh không thể cho phép chuyển giao hòn đảo có vị trí thuận lợi như Corsica – một vị trí có thể đe doạ bờ biển của Italy và cản trở hoạt động của quân cảng ở Minorca – vào tay một ông chủ đầy sức mạnh, đấy là nói nếu nước này đã sẵn sàng và muốn đánh nhau ngay.

Năm 1770, một lần nữa, Anh và Tây Ban Nha lại tranh chấp về chủ quyền đối với quần đảo Falkland. Không đi sâu vào bản chất yêu sách của hai bên đối với nhóm đảo cằn cỗi, chẳng có mấy ưu thế cả về thiên nhiên lẫn quân sự, chỉ xin nói rằng cả Anh và Tây Ban Nha đều có các khu định cư với những lá quốc kì tung bay ở đấy; đồn trưởng của Anh còn là một đại uý hải quân. Tháng 6 năm 1770, một đội quân viễn chinh Tây Ban Nha gồm 5 tàu khu trục và 1.600 binh sĩ, xuất phát từ Buenos Aires xuất hiện trước khu định cư gọi là Port Egmont của Anh. Một nhóm người Anh ở đấy không thể chống cự nổi với lực lượng như thế; vì vậy, sau khi bắn một vài phát súng để giữ thể diện cho màu cờ, họ đã buông súng đầu hàng.

Tin tức về vụ này được đưa tới Anh vào tháng 10 năm sau. Việc tiếp nhận nó cũng cho thấy người ta coi sự xúc phạm danh dự nghiêm trọng hơn hẳn thiệt hại về vật chất và dân chúng đã phẫn nộ đến mức nào. Việc chuyển giao Corsica hầu như không làm cho người dân bình thường bận tâm, nhưng vụ tấn công Port Egmont thì đã khích động cả nhân dân lẫn quốc hội. Đại sứ Anh ở Madrid được lệnh đòi Tây Ban Nha lập lại trật tự ngay lập tức và phải tuyên bố rằng hành động của viên sĩ quan hạ lệnh tấn công là không thể chấp nhận được. Không đợi trả lời, tàu chiến được lệnh trang bị vũ khí, các đơn vị tuyển quân lùng sục khắp phố phường, và thế là chỉ trong một thời

https://thuviensach.vn

gian ngắn một hạm đội hùng mạnh đã sẵn sàng rời cảng Spithead, lên đường báo thù. Tây Ban Nha – tin vào hiệp ước mang tính gia đình của dòng họ Bourbon và sự ủng hộ của Pháp – không chịu lùi bước; nhưng Louis XV, một ông vua già nua, là người không thích chiến tranh, còn Choiseul – lại có thêm một kẻ thù nữa là người tình cuối cùng của nhà vua – thì bị bãi nhiệm. Cùng với việc ra đi của ông này, hi vọng của Tây Ban Nha cũng không còn. Nước này lập tức đồng ý thực hiện các yêu cầu của Anh, nhưng vẫn xin giữ lại quyền cai trị quần đảo. Kết cục đó chứng tỏ rõ ràng rằng Anh, mặc dù vẫn nắm được sức mạnh quân sự trên biển đủ sức khống chế Tây Ban Nha, nhưng không khát khao chiến tranh chỉ với mục đích đập tan các lực lượng hải quân đối đầu với mình.

Vấn đề sức mạnh trên biển liên quan đến một sự kiện lớn diễn ra hồi đó, mặc dù mới nhìn thì có vẻ như nó chẳng ảnh hưởng gì. Xin được nói một cách vắn tắt. Việc chia Ba Lan lần thứ nhất giữa Phổ, Nga và Áo vào năm 1772, được thực hiện một cách tương đối dễ dàng, vì Choiseul đang tập trung vào chính sách phát triển sức mạnh trên biển và liên minh với Tây Ban Nha. Tình hữu nghị và sự ủng hộ của Ba Lan và Thổ Nhĩ Kì trong việc ngăn chặn hoàng gia Áo là một phần của truyền thống do Henry IV và Richelieu để lại, xoá sổ Ba Lan là một đòn giáng trực tiếp vào niềm tự hào và quyền lợi của Pháp. Không ai biết Choiseul sẽ làm gì nếu ông còn giữ được quyền lực, nhưng nếu cuộc Chiến tranh Bảy năm có một kết cục khác thì Pháp đã có thể can thiệp.

Louis XV qua đời ngày 10 tháng 5 năm 1774, đúng vào lúc tình trạng rối loạn tại các thuộc địa Bắc Mỹ sắp đi tới cao trào. Louis XVI, một vị vua còn trẻ, tiếp tục chính sách hoà bình trên lục địa châu Âu, liên minh với Tây Ban Nha và xây dựng lực lượng hải quân, nhiều về số lượng, mạnh về chất tượng. Đấy là chính sách đối ngoại của Choiseul, nhằm chống lại Anh – kẻ thù chính của Pháp và củng cố sức mạnh trên biển của Pháp – chỗ dựa chính của đất nước lúc đó. Các chỉ thị mà theo các tác giả người Pháp là do nhà vua trẻ đưa ra cho các vị bộ trưởng, thể hiện tinh thần vương triều của ngài

https://thuviensach.vn

cho đến tận thời Cách mạng, dù chỉ thị là sản phẩm của chính nhà vua hay của ai khác cũng vậy:

> "Phải theo dõi những biểu hiện của nguy cơ đang đến gần, quan sát từ tàu tuần dương những tuyến đường dẫn tới các hòn đảo của chúng ta và lối vào vịnh Mexico; theo dõi liên tục những sự kiện đang diễn ra trên bờ Newfoundland và những xu hướng của nền thương mại Anh, quan sát tình hình quân đội và trang bị vũ khí, tình hình tín dụng công và hoạt động của bộ; can thiệp một cách khéo léo vào công việc của các thuộc địa Anh, cung cấp cho những người định cư phương tiện để họ có thể tìm được vũ khí, trong khi vẫn giữ địa vị hoàn toàn trung lập; việc xây dựng hải quân phải làm một cách tích cực nhưng không ồn ào; sửa chữa tàu chiến; cung cấp đầy đủ vật tư thiết bị cho các kho tàng và chuẩn bị sẵn sàng mọi phương tiện để có thể nhanh chóng trang bị cho những con tàu ở cảng Brest và Toulon, trong khi Tây Ban Nha cũng phải làm như thế ở Ferrol; cuối cùng, khi có dấu hiệu nghiêm trọng của sự tuyệt giao phải tập trung lực lượng lớn binh lính trên bờ biển Brittany và Normandy, và chuẩn bị mọi thứ để đổ bộ vào Anh, buộc nó phải tập trung lực lượng và như vậy làm giảm bớt sức kháng cự của nó trên những vùng đất xa xôi nằm trong đế chế."[*]

Những chỉ dẫn như thế – dù được đưa ra trong một thời điểm, trong một bản kế hoạch đã được suy tính một cách cẩn trọng hay được đưa ra trong những khoảng thời gian khác nhau – cho thấy người ta đã dự đoán chính xác tình hình, và chứa đựng một quan điểm, mà nếu được nhận thức sớm hơn có thể đã làm thay đổi đáng kể lịch sử của cả hai nước. Nhưng việc thực hiện thì không được hoàn hảo như quan điểm.

Tuy nhiên, sau 15 năm hoà bình và lao động tích cực, quá trình phát triển lực lượng hải quân đã thu được những kết quả tốt đẹp. Khi chiến tranh nổ ra vào năm 1778, Pháp có 60 tàu chiến đang hoạt động tốt, và 67.000 thuỷ thủ có tên trong danh sách của lực lượng hải quân. Khi tham chiến như một đồng minh của Pháp vào năm 1779, Tây Ban Nha có gần 60 tàu chiến. Đối địch với lực lượng hỗn hợp của hai nước là Anh, với tổng cộng là 228 tàu các loại, trong đó có gần 150 tàu chiến, sự ngang bằng về số lượng thiết bị, hoá ra lại bất lợi cho Anh, vì tàu Pháp và Tây Ban Nha vừa to hơn vừa được trang bị nhiều pháo binh hơn. Nhưng mặt khác, vì là lực lượng của một

https://thuviensach.vn

nước, mục đích của họ là thống nhất cho nên sức mạnh của họ nhờ vậy được tăng cường thêm. Ai cũng biết rằng các nước đồng minh bao giờ cũng chỉ có sự liên kết lỏng lẻo giữa các lực lượng hải quân, cũng như bộ máy quản lí tồi của Tây Ban Nha và không có tập quán đi biển – có thể nói chắc chắn rằng họ không có năng khiếu đối với công việc hàng hải – của cả hai dân tộc. Chính sách đối với biển mà Louis XVI khởi đầu triều đại của mình đã được thực hiện đến cùng. Năm 1791, tức là hai năm sau kì họp quốc hội, hải quân Pháp đã có tới 86 tàu chiến; nói chung là hơn hẳn, cả về kích thước lẫn kiểu dáng, tàu Anh cùng loại.

Như vậy, chúng ta đã bước vào giai đoạn khởi đầu của cuộc chiến tranh trên biển thật sự, một cuộc chiến tranh mà độc giả sẽ đồng ý rằng chưa từng có kể từ thời De Ruyter và Tourville. Sự hùng mạnh của lực lượng trên biển và ý nghĩa của nó có thể được thể hiện một cách rõ ràng bởi quyền bá chủ không ai có thể ngăn chặn và sự đề cao của một trong hai bên tham chiến. Nhưng bài học được rút ra, dù rất ấn tượng, song lại không thú vị bằng quang cảnh mà cường quốc trên biển đối mặt với kẻ thù ngang bằng với họ về mặt trang bị, và những nỗ lực dành cho cuộc xung đột đang đe doạ không chỉ những thuộc địa có giá trị nhất, mà thậm chí còn đe doạ ngay cả những đường bờ biển của mình. Do đế quốc Anh có các thuộc địa nằm rải rác trên khắp mặt địa cầu, nên cuộc xung đột cũng diễn ra cùng lúc trên toàn thế giới, người nghiên cứu khi phải chú ý đến vùng Đông Ấn, khi phải quay sang vùng Tây Ấn, lúc lại phải quan tâm tới bờ biển nước Mỹ, lúc phải quay sang bờ biển của Anh; từ New York và vịnh Chesapeake, tới Gibraltar và Minorca, từ mũi Verde Islands tới mũi Hảo Vọng cho đến Ceylon. Đặc điểm của cuộc chiến tranh này là các hạm đội tương đương nhau; những cuộc săn đuổi và hỗn chiến – giống như những trận đánh của Hawke. Boscawen và Anson – mặc dù đôi khi có xảy ra nhưng đa phần là những cuộc vận động phức tạp và thận trọng, không có những trận hải chiến có ý nghĩa quyết định. Sự vượt trội về mặt chiến thuật của Pháp đã làm cho cuộc chiến tranh này trở thành nơi thể hiện tính chất đặc biệt chính sách trên biển của họ, đấy là: không tìm cách tiêu diệt hạm đội địch, không tiêu diệt lực lượng hải quân có tổ chức của họ để giành quyền kiểm soát mặt biển mà giành thắng lợi

https://thuviensach.vn

trong những trận đánh cụ thể, chiếm lấy những địa điểm cụ thể, coi những mục tiêu cụ thể là mục tiêu chiến lược cuối cùng. Không cần phải ép những người khác quan điểm với tác giả rằng chính sách đó, mặc dù có thể được áp dụng cho những trường hợp ngoại lệ, song về nguyên tắc là sai; nhưng việc rất nên làm là tất cả những người có trách nhiệm trong việc chỉ đạo lực lượng hải quân phải công nhận rằng có hai xu hướng, trái ngược hoàn toàn. Một xu hướng, giống hệt như cuộc chiến giành các tiền đồn; xu hướng kia nhắm vào lực lượng mà nếu tiêu diệt được nó thì tiền đồn sẽ bị bỏ trống, và vì vậy mà trước sau gì cũng bị thất thủ. Sau khi đã phân biệt rõ hai xu hướng như thế, cần phải xem xét kết quả của chúng bằng những ví dụ trong lịch sử của Anh và Pháp.

Nhưng ban đầu, nhà vua mới của Pháp không có ý định ép buộc các vị đô đốc của mình phải chấp nhận những quan điểm thận trọng như thế. Trong chỉ thị được gửi đi từ Brest cho bá tước D'Orvilliers, lúc đó đang chỉ huy hạm đội thứ nhất, vị bộ trưởng đã thay mặt nhà vua viết rằng:

> "Nhiệm vụ của ông không phải là khôi phục lại vẻ huy hoàng một thời của quốc kì Pháp, tai hoạ và sai lầm của quá khứ phải được khắc phục, phải có những trận đánh lẫy lừng thì hạm đội mới mong làm được điều đó. Hoàng thượng có quyền hi vọng rằng các sĩ quan của Ngài sẽ cố gắng hết sức mình… Dù hạm đội của nhà vua có rơi vào hoàn cảnh nào, Ngài hạ lệnh cho tôi phải nói với ông cũng như tất cả các sĩ quan chỉ huy rằng tàu chiến của Ngài phải tấn công một cách ngoan cường nhất, và trong bất cứ trường hợp nào cũng phải tự vệ đến hơi thở cuối cùng."

Bản chỉ thị tiếp tục với tinh thần như thế, một sĩ quan Pháp – chúng ta chưa nhắc tới quan điểm của ông về chính sách hải quân Pháp trong giai đoạn này – nói về chỉ thị vừa nêu như sau:

> "Ngôn ngữ ở đây khác hẳn với ngôn ngữ được dùng với các đô đốc trong cuộc chiến tranh trước đây, vì sẽ là sai lầm khi nghĩ rằng họ sẽ tự nguyện tuân theo hệ thống có tính phòng thủ và nhút nhát đang thịnh hành trong chiến thuật hải quân thời đó. Chính phủ luôn luôn nghĩ rằng, chi phí cho hải quân là rất tốn kém, rất hay chỉ thị cho các đô đốc phải đứng ở biển thật lâu mà không được lao vào những trận đánh đã được chuẩn bị trước, thậm chí là tránh cả những cuộc đụng độ chớp nhoáng vì rất tốn kém và có thể bị mất những con tàu khó thay thế được.

https://thuviensach.vn

Họ thường được lệnh là nếu buộc phải đánh nhau thì cũng tìm mọi cách tránh những cuộc đụng độ khốc liệt để không phải hi sinh những hải đội của mình. Vì vậy, họ cho rằng phải rút lui ngay khi trận đánh trở nên khốc liệt. Do đó họ đã có thói quen không hay là tự động nhường trận địa cho quân địch ngay cả khi quân địch yếu hơn nhưng tỏ ra kiên quyết tranh đoạt với họ. Như vậy là chúng ta đã đưa hạm đội ra đối địch với quân địch chỉ với mục đích là rút lui một cách nhục nhã ngay khi họ xuất hiện, thụ động chứ không chủ động tham chiến, đánh nhau để rồi cuối cùng là thua, phá hoại tinh thần của hải quân để giữ sức mạnh vật chất. Đấy là tinh thần chung, mà Charles Dupin, bộ trưởng Pháp thời đó, đã nói một cách cực kì chính xác. Kết quả thì ai cũng biết."[*]

Vừa thấy Louis XVI dùng những lời lẽ oai hùng như thế, những người khác lập tức nói với đô đốc D'Orvilliers bằng giọng điệu khiêm tốn hơn nhiều. Người ta bảo với ông rằng, nhà vua biết được sức mạnh của hạm đội và ngài tin rằng ông sẽ thận trọng trong những việc cần phải làm khi mà toàn bộ lực lượng hải quân của Pháp đang nằm dưới quyền chỉ huy của ông. Trên thực tế, hai hạm đội gần như tương đương, nếu không có những thông tin chi tiết về trang bị của từng con tàu thì không thể nói được bên nào mạnh hơn bên nào. Cũng như nhiều người có trách nhiệm trước đó, D'Orvilliers đứng trước hai mệnh lệnh trái ngược, nếu không hoàn thành mệnh lệnh này hay mệnh lệnh kia thì chắc chắn ông sẽ bị người ta mang ra trừng trị, trong khi chính phủ lại có kẻ giơ đầu chịu báng cho rồi.

Xem xét sức mạnh tương đối của hai lực lượng hải quân, cả về vật chất lẫn tinh thần, chắc chắn sẽ đưa chúng ta đến giai đoạn khởi đầu của cuộc chiến tranh cách mạng Mỹ. Trước khi tìm hiểu cuộc chiến tranh này, có lẽ cũng cần dẫn ra ở đây đánh giá sơ bộ toàn lực lượng hải quân Anh – mặc dù không có thông tin chi tiết hơn – qua báo cáo của người đứng đầu bộ hải quân trước Viện nguyên lão vào tháng 11 năm 1777, tức là chỉ mấy tháng trước khi nổ ra chiến tranh với Pháp. Đáp lại lời phàn nàn của phe đối lập về sự nhỏ bé của hạm đội eo biển Manche, ông nói như sau:

"Hiện nay, chúng ta có 42 tàu chiến đang hoạt động ở Anh (không kể những con tàu đang hoạt động ở nước ngoài), trong đó 35 chiếc đã đủ người và sẵn sàng ra khơi khi có lệnh… Tôi

https://thuviensach.vn

không nghĩ rằng Pháp hay Tây Ban Nha thù hằn gì chúng ta, nhưng từ những điều tôi vừa trình bày với quý vị, tôi có quyền khẳng định rằng hải quân của chúng ta mạnh hơn hải quân của cả dòng họ Bourbon."[*]

Nhưng cần phải nói rằng, đô đốc Keppel không nhìn thấy viễn cảnh tốt đẹp như thế khi ông được bổ nhiệm chỉ huy hạm đội vào tháng 3, và nhìn hạm đội (theo cách nói của ông) "bằng đôi mắt của một nhà hàng hải"[*]; và tháng 6 ông ra khơi chỉ với 20 con tàu.

Đưa vào tác phẩm kiểu này một đoạn viết về những vấn đề chính trị dẫn đến việc tách Hợp chúng quốc Hoa Kì ra khỏi Anh là việc bất đắc dĩ. Như đã nói bên trên, việc chia tách này diễn ra sau một loạt sai lầm ngớ ngẩn của chính phủ Anh – những sai lầm không phải là trái với những quan điểm về quan hệ giữa thuộc địa và chính quốc vẫn thịnh hành thời đó. Phải là một người có tài năng xuất chúng mới hiểu được tính chính đáng về những yêu sách của người Mỹ – nhiều người làm được như thế – mà còn hiểu được sức mạnh quân sự của họ, như đã nói tới bên trên. Đấy là do khoảng cách giữa các thuộc địa với chính quốc, các thuộc địa lại nằm gần nhau, tính chất của những người thực dân – chủ yếu là người gốc Anh và người Hà Lan – và có thể là lòng thù hận của Pháp và Tây Ban Nha với Anh nữa. Đáng tiếc cho Anh là những người có khả năng giải quyết tình hình đó lại quá ít và không có quyền.

Như đã nói bên trên, nếu 13 thuộc địa này là những hòn đảo thì lực lượng trên biển của Anh đủ sức chia tách họ, và chắc chắn họ sẽ lần lượt thất thủ. Cần phải nói thêm rằng, sự chật hẹp của những dẻo đất mà người văn minh chiếm, những dẻo đất ấy còn bị vịnh biển ăn sâu vào đất liền và những con sông mà tàu bè có thể đi lại bị chia cắt, làm cho những khu vực rộng lớn của đất nước phản loạn gần như trở thành những hòn đảo – đấy là nói khi cần trợ giúp lẫn nhau – không đủ lớn để có thể tự đứng vững nhưng lại khá lớn, chỉ cần một khu vực thất thủ là sự nghiệp chung sẽ lung lay. Trường hợp được nhiều người biết nhất là chiến dịch trên sông Hudson. Ngay từ đầu, quân Anh đã chiếm vịnh New York, họ còn chiếm được thành phố vào tháng 9 năm 1776, hai tháng sau khi Mỹ thông qua Tuyên ngôn Độc lập. So

https://thuviensach.vn

với tàu chạy bằng hơi nước thì chắc chắn thuyền buồm đi lại khó khăn hơn rất nhiều, nhưng cũng không nghi ngờ rằng nếu lực lượng hải quân Anh được những người nhanh nhẹn và có năng lực chỉ huy, họ có thể đã làm chủ hoàn toàn con sông và hồ Champlain – bằng những chiếc tàu chiến đậu ở những khoảng cách nhất định với những chiếc thuyền galley hộ tống – nhằm trợ giúp cho lực lượng bộ binh đủ mạnh di chuyển giữa đầu nguồn của Hudson và hồ, trong khi vẫn tiếp tục ngăn chặn được việc giao thương đường thuỷ giữa New England và các bang ở phía tây con sông. Chiến dịch này sẽ rất giống với một chiến dịch trong nội chiến ở Mỹ, trong đó hải quân và bộ binh, sau khi làm chủ được dòng sông Mississippi, chia Liên bang miền Nam thành hai phần, và kết quả về mặt chính trị thậm chí còn quan trọng hơn cả quân sự, vì trong giai đoạn đầu của cuộc chiến tranh, tinh thần độc lập thể hiện rõ nhất và quyết liệt nhất ở chính những khu vực sẽ bị tách ra, tức là ở New England – chứ không phải là ở New York và New Jersey, thậm chí có thể cao hơn bất cứ nơi nào khác, nếu không kể tới South Carolina[*].

Trong năm 1777, người Anh cố gắng hoàn tất dự án này bằng cách đưa tướng Burgoyne từ Canada tới để dọn dẹp tuyến đường đi qua hồ Champlain tới Hudson. Cũng trong thời gian đó, Sir Henry Clinton cùng với 3.000 quân đi từ New York lên miền Bắc và đã đến West Point, tại đây ông cho một phần lực lượng của mình đi theo đường thuỷ, ngược dòng sông để đến địa điểm cách Albany 40 dặm. Tới đây, sĩ quan chỉ huy toán quân này nhận được tin Burgoyne đã đầu hàng ở Saratoga và quay lại. Nhưng điều ông đã làm khi giữ chức chỉ huy một phần của đội quân chỉ có 3.000 người chứng tỏ rằng trong một hệ thống tốt hơn người ta có thể làm được những việc như thế nào. Trong khi những sự kiện như thế đang diễn ra trên sông Hudson thì vị tổng tư lệnh quân đội Anh ở Mỹ đã làm một điều kì lạ là sử dụng sức mạnh trên biển của nước mình để vận chuyển phần lớn lực lượng bộ binh – 14.000 người – từ New York tới đầu vịnh Chesapeake, tức là vòng qua phía sau Philadelphia. Cuộc hành quân kì quặc này đã thành công, đấy là xét về phương diện mục tiêu: Philadelphia. Nhưng nó lại được quyết định bởi những tính toán chính trị, vì Philadelphia là nơi đặt trụ sở quốc hội, và như

https://thuviensach.vn

thế là trái ngược với những tính toán chiến lược, vì vậy mà chẳng bao lâu sau Philadelphia lại rơi vào tay đối phương, và điều quan trọng hơn là chiến dịch vu hồi này của quân Anh đã làm cho nhiều đơn vị của họ không thể hỗ trợ nhau được nữa, đồng thời cũng không còn kiểm soát được tuyến đường giao thương trên sông Hudson. Trong khi Burgoyne cùng với 7.000 quân chính quy, chưa kể các đơn vị phụ trợ, đang di chuyển xuống phía dưới để chiếm thượng nguồn của con sông thì 14.000 người khác lại đi từ cửa sông vào vịnh Chesapeake. Tám ngàn người đóng trong và xung quanh New York, vì vậy phải ở lại đấy vì quân Mỹ đã có mặt ở New Jersey. Bước đi đầy tai hoạ này được thực hiện vào tháng 8 thì đến tháng 10, Burgoyne bị cách li và bao vây, ông ta đành buông vũ khí đầu hàng. Tháng 5 năm sau quân Anh rút khỏi Philadelphia, và sau cuộc hành quân đầy khó khăn, gian khổ qua New Jersey, lại bị quân của Washington truy kích sát nút, họ chiếm lại được New York.

Việc hải quân Anh tiến đến đầu vịnh Chesapeake, cùng với việc một đoàn tàu khu trục của Anh đi ngược theo sông Potomac vào năm 1814, cho thấy một phòng tuyến yếu nữa của các thuộc địa Mỹ. Nhưng phòng tuyến này khác với phòng tuyến giữa Hudson và Champlain, với hai đầu – một đầu ở Canada và đầu kia là biển cả – đều nằm trong tay quân thù.

Nếu nói về cuộc chiến trên biển thì không cần bàn sâu vào sự kiện là người Mỹ không có lực lượng đủ sức chống lại hạm đội Anh và vì vậy mà phải nhường mặt biển cho họ. Mỹ chỉ sử dụng chiến thuật tuần tiễu, mà chủ yếu là các tàu lùng, nhưng nhờ có nghệ thuật đi biển và sáng kiến mà họ đã gây cho nền thương mại Anh nhiều thiệt hại. Cuối năm 1778, một nhà sử học Anh cho rằng tàu lùng Mỹ đã bắt được gần 1.000 tàu buôn Anh, trị giá gần 2.000.000 bảng. Nhưng ông ta cũng nói rằng, Mỹ thiệt hại nặng nề hơn, Chắc chắn là như thế, vì tàu tuần dương của Anh vừa được tàu lớn trợ giúp vừa có công suất lớn hơn tàu Mỹ, trong khi sự phát triển của nền thương mại Mỹ đã làm cho các chính khách ở Anh phải ngạc nhiên. Khi chiến tranh nổ ra, nền thương mại Mỹ đã lớn ngang nền thương mại Anh hồi đầu thế kỉ.

https://thuviensach.vn

Chúng ta có thể thấy thông tin thú vị về số người làm nghề đi biển ở Bắc Mỹ thời gian đó trong báo cáo của người đứng đầu bộ hải quân trước quốc hội: "Hải quân đã mất 18.000 thuỷ thủ, những người từng tham gia vào cuộc chiến tranh vừa qua vì Mỹ không đứng về phía chúng ta"[*] – một sự mất mát không phải không đáng kể đối với lực lượng trên biển, nhất là khi bên địch lại có thêm số người như thế.

Cũng như mọi khi, cuộc chiến trên biển đã làm cho các nước trung lập bất bình với Anh, vì nước này bắt những con tàu tham gia buôn bán với Mỹ của họ. Nhưng không cần những vụ khiêu khích như thế cũng có thể kích động được lòng hận thù và hi vọng của Pháp trong khi chính phủ Anh đang lâm hoàn cảnh khó khăn. Giờ phút thanh toán và báo thù mà chính sách của Choiseul nhắm tới dường như đã điểm. Câu hỏi phải có thái độ như thế nào và phải thu được lợi ích gì từ cuộc bạo loạn của các thuộc địa đã được người ta đã thảo luận ở Paris từ trước. Người ta đã quyết định là sẽ trợ giúp các thuộc địa tất cả những gì có thể, miễn là điều đó không làm cho họ tách khỏi Anh; và thế là người ta đã cung cấp tiền cho một người Pháp tên là Beaumarchais để ông này lập ra một thương điếm chuyên cung cấp vũ khí cho quân nổi dậy. Pháp cung cấp 1 triệu franc, Tây Ban Nha góp thêm đúng bằng số đó, và Beaumarchais được phép mua từ kho vũ khí của chính phủ. Trong khi đó Mỹ cũng đã gửi gián điệp tới Pháp và các sĩ quan Pháp đã chuyển sang làm việc cho họ mà hầu như không bị chính phủ ngăn cản. Thương điếm của Beaumarchais bắt đầu hoạt động vào năm 1776. Tháng 12 năm đó Benjamin Franklin cập cảng Pháp, còn tháng 5 năm 1777 thì Lafayette tới Mỹ. Trong khi đó công việc chuẩn bị chiến tranh, đặc biệt là chiến tranh trên biển, được tiến hành khẩn trương: hải quân liên tục gia tăng, và công việc chuẩn bị cho cuộc đổ bộ từ eo biển Manche cũng được xúc tiến, trong khi chiến trường thực sự sẽ nằm trên đất Mỹ. Ở đó, Pháp là nước hầu như chẳng có gì để mất. Sau khi đã mất Canada, Pháp có đủ lí do để tin rằng việc khơi lại cuộc chiến – trong khi châu Âu giữ vị thế trung lập, còn Mỹ là bạn chứ không phải kẻ thù nữa – sẽ không tước mất những hòn đảo của họ. Nhận thức được rằng người Mỹ, những người mà cách đây chưa đến 20 năm đã kiên quyết đòi chiếm Canada, sẽ không đồng ý để cho Pháp tái

https://thuviensach.vn

chiếm vùng này. Pháp đã tuyên bố công khai rằng mình không có ý định đó, nhưng cũng đòi được giữ lại những hòn đảo thuộc vùng Tây Ấn của Anh mà Pháp sẽ chiếm được trong cuộc chiến sắp nổ ra. Hoàn cảnh của Tây Ban Nha lại khác, vừa căm thù Anh, vừa muốn lấy lại Gibraltar, Minorca và Jamaica – đấy không chỉ là những viên ngọc trai trên vương miện của họ mà còn là những hòn đá tảng đối với sức mạnh trên biển của họ nữa – nhưng nước này lại coi cuộc nổi dậy thành công của các thuộc địa Anh trong cuộc chiến chống lại sức mạnh trên biển vốn không có đối thủ của chính quốc là tấm gương cực kì nguy hiểm đối với hệ thống thuộc địa rộng lớn của chính mình, hằng năm nước này thu được những món lợi kếch sù từ các thuộc địa của mình. Nếu Anh, với lực lượng hải quân như thế, mà còn thua thì Tây Ban Nha còn hi vọng gì? Trong phần dẫn nhập đã chỉ rõ rằng thu nhập của chính phủ Tây Ban Nha không được lấy từ khoản thuế nhẹ đánh vào lực lượng trên biển hùng hậu, được hình thành trên cơ sở nền công nghiệp và thương mại của vương quốc, mà được lấy từ số vàng và bạc được chuyên chở trên một vài con tàu chở những thứ khai thác được từ các nước thuộc địa. Tây Ban Nha có nhiều thứ để mất và cũng có thể thu được nhiều thứ. Thêm nữa, lúc đó, cũng như hồi năm 1760, Tây Ban Nha là nước mà Anh có thể chiến đấu với nhiều lợi thế nhất. Tuy nhiên, sự tức giận với Anh và sự đồng cảm với Pháp đã thắng thế những tính toán lạnh lùng nói trên. Tây Ban Nha đã tham gia vào chính sách thù nghịch bí mật mà Pháp đang theo đuổi.

Trong tình hình dễ bùng nổ như thế, tin tức về việc Burgoyne đầu hàng lập tức trở thành tia lửa. Kinh nghiệm của các cuộc chiến tranh trước đã cho người Pháp biết giá trị của người Mỹ khi họ đứng về phía kẻ thù, và họ đang kì vọng rằng người Mỹ sẽ là trợ thủ đắc lực trong việc thực thi kế hoạch báo thù của mình. Bây giờ, dường như họ đã có thể tự đứng vững được mà không cần bất kì đồng minh nào. Tin tức đến châu Âu vào ngày 2 tháng 12 năm 1777, ngày 16 bộ trưởng ngoại giao Pháp thông báo cho những người đại diện của quốc hội (Mỹ) rằng nhà vua sẵn sàng công nhận nền độc lập của Hợp chúng quốc Hoa Kì, và kí với họ hiệp định thương mại và liên minh phòng thủ. Tốc độ thực thi công việc chứng tỏ rằng Pháp đã chuẩn bị

https://thuviensach.vn

tinh thần từ trước, và hiệp định, cực kì quan trọng do những hậu quả chắc chắn sẽ xảy ra, được kí vào ngày 6 tháng 2 năm 1778.

Không cần phải đi sâu vào chi tiết các điều khoản của hiệp định, nhưng cần phải nói rằng: Thứ nhất, việc Pháp công khai từ bỏ Canada và Nova Scotia báo trước sự xuất hiện của học thuyết được mọi người biết đến với tên gọi học thuyết Monroe, với những đòi hỏi khó có thể được thực hiện nếu không có một sức mạnh hải quân phù hợp; Thứ hai, liên minh với Pháp và sau đó là liên minh với Tây Ban Nha cung cấp cho họ những thứ cần thiết nhất – sức mạnh trên biển để có thể đối đầu với hải quân Anh. Liệu tính kiêu hãnh của ngươi Mỹ có chấp nhận sự kiện là nếu Pháp không chịu tranh giành quyền kiểm soát mặt biển với Anh thì Anh sẽ kiểm soát toàn bộ vùng bờ biển Đại Tây Dương hay không? Xin đừng đá cái thang mà nhờ nó chúng ta đã leo đến độ cao của ngày hôm nay, và cũng xin đừng từ chối công nhận những điều mà cha ông chúng ta đã phải chịu trong giờ phút thử thách.

Trước khi tìm hiểu lịch sử cuộc hải chiến này, xin trình bày tình hình quân sự tại những khu vực khác nhau trên thế giới.

Ba đặc điểm làm cho tình hình hiện nay khác với tình hình khi nổ ra cuộc Chiến tranh Bảy năm vào năm 1756, mà cụ thể là: 1) quan hệ thù nghịch của Mỹ với Anh; 2) Tây Ban Nha trở thành đồng minh với Pháp ngay từ đầu; và 3) thái độ trung lập của các nước khác trên lục địa châu Âu, Pháp không còn phải lo trên bộ nữa.

Trên lục địa Bắc Mỹ, người Mỹ đã chiếm được Boston cách đó 2 năm. Quân Anh chiếm được vịnh Narragansett và Rhode Island, New York cũng như Philadelphia. Vịnh Chesapeake và lối vào vịnh này, vì không có đồn bốt vững chắc, khi hải quân bên nào tới thì thuộc về bên đó. Ở miền Nam, sau cuộc tấn công Charlestown thất bại vào năm 1776, quân Anh không thực hiện một cuộc hành quân quan trọng nào; cho đến khi Pháp tuyên chiến, những sự kiện chủ yếu đều diễn ra ở khu vực phía bắc Chesapeake (Baltimore). Mặt khác, Mỹ đã thất bại ở Canada, nước này vẫn là căn cứ quan trọng của Anh trong suốt cuộc chiến.

https://thuviensach.vn

Ở châu Âu, thành tố quan trọng nhất cần phải nói tới là sự sẵn sàng tham chiến của hải quân Pháp và ở mức độ nào đó là của cả hải quân Tây Ban Nha, đấy là nói so với những cuộc chiến tranh trước. Anh hoàn toàn lâm vào thế phòng thủ và không có một đồng minh nào, trong khi các ông vua của dòng họ Bourbon đặt mục tiêu là phải chiếm Gibraltar, cảng Mahon và đưa quân đổ bộ vào Anh. Hai mục tiêu đầu là của Tây Ban Nha, mục tiêu thứ ba là của Pháp. Sự khác nhau về mục tiêu như thế đã trở thành tai hoạ đối với thắng lợi của liên quân trên biển. Trong phần dẫn nhập đã đề cập tới câu hỏi mang tính chiến lược do hai chính sách như thế tạo ra.

Ở Tây Ấn, trên thực tế, lực lượng trên bộ của hai bên gần như tương đương, nhưng đáng lẽ không được để xảy ra như thế. Cả Pháp và Anh đều có những đồn bốt vững chắc ở quần đảo Windward – một bên trên đảo Martinique, còn bên kia trên đảo Barbadoes. Cần phải nói rằng vị trí trên đảo Barbadoes nằm trên đầu gió so với tất cả những hòn đảo khác, và vào thời thuyền buồm thì có lợi hơn cả về mặt chiến lược. Trong cuộc chiến tranh này, các trận đánh hầu như đều tập trung gần quần đảo Lesser Antilles. Ngay khi cuộc chiến mở màn, đảo Dominica thuộc Anh, nằm giữa hai hòn đảo Martinique và Guadeloupe thuộc Pháp, đã trở thành đối tượng tấn công của Pháp và bị họ chiếm. Phía nam đảo Martinique là đảo Santa-Lucia, thuộc địa của Pháp. Hải cảng kiên cố lại nằm khuất gió, có tên là Gros Hot Bay, là trung tâm của khu vực, từ đó có thể theo dõi được những con tàu Pháp ra vào cảng Port Royal, trên đảo Martinique. Anh đã chiếm được hòn đảo này và từ trạm thả neo an toàn, Rodney tiến hành quan sát, sau đó đi theo hạm đội Pháp trước khi xảy ra trận đánh nổi tiếng vào năm 1782. Về mặt quân sự, những hòn đảo nằm ở phía nam có ít giá trị hơn. Trên những hòn đảo lớn, Tây Ban Nha có Cuba, Porto Rico; còn Pháp thì có Hayti, trong khi Anh chỉ có Jamaica, đáng lẽ Tây Ban Nha phải mạnh hơn Anh mới đúng. Nhưng đối với Tây Ban Nha thì đây chỉ là gánh nặng vô tích sự, trong khi Anh lại có quá nhiều việc, không thể tấn công được Tây Ban Nha ở khu vực này. Tại Mỹ, lực lượng vũ trang Tây Ban Nha chỉ thể hiện được sức mạnh của mình ở một khu vực, đấy là một vùng rộng lớn nằm ở phía đông

https://thuviensach.vn

sông Mississippi, lúc đó gọi là Florida, vùng này cũng là thuộc địa của Anh, nhưng lại không tham gia vào cuộc khởi nghĩa của các thuộc địa.

Ở Đông Ấn, như độc già còn nhớ, theo hoà ước năm 1763, Pháp đã nhận lại những trạm dừng chân của họ ở đây. Nhưng thế thượng phong về mặt chính trị của Anh ở Bengal vẫn không bị Pháp làm suy suyển trên bất cứ khu vực nào của bán đảo. Trong những năm tiếp theo, Anh đã khuếch trương và tăng cường được sức mạnh của họ. Đấy là nhờ tính cách của hai người đại diện chính của họ ở đây là Clive và Warren Hastings. Nhưng những lực lượng thù địch đầy sức mạnh của thổ dân cũng nổi lên ở phía nam cũng như phía đông và tây bán đảo, tạo cơ hội tuyệt vời để Pháp tái lập ảnh hưởng ngay khi chiến tranh bùng nổ, nhưng cả chính phủ lẫn nhân dân Pháp đều không nhìn thấy lợi ích của khu vực rộng lớn này. Anh thì không thế. Ngày 7 tháng 7 năm 1778, khi Calcutta nhận được tin nói rằng chiến tranh đã bùng nổ, Hastings liền ra lệnh cho Toàn quyền Madras tấn công Pondicherry, và thể hiện sức mạnh bằng cách chiếm Chandernagore. Lực lượng hải quân của hai bên đều không đáng kể, nhưng chỉ sau một trận chiến ngắn ngủi, viên chỉ huy người Pháp đã rời bỏ Pondicherry, và sau khi bị bao vây – cả trên bộ lẫn trên biển – 70 ngày, thành phố này đã đầu hàng. Tháng 3 năm sau, 1779, thì Mahé, khu vực định cư cuối cùng thuộc Pháp, thất thủ; một lần nữa quốc kì Pháp lại biến mất, trong khi đó một hải đội khá mạnh của Anh, gồm 6 tàu chiến dưới quyền chỉ huy của đô đốc Hughes cũng tới khu vực này. Vì Pháp không có lực lượng tương đương cho nên Anh đã kiểm soát hoàn toàn mặt biển trong vòng gần 3 năm, tức là cho đến khi Suffren tới. Trong khi đó, Hà Lan cũng bị dính líu vào cuộc chiến, trạm dừng chân của họ là Negapatam trên bờ biển Coromandel và hải cảng cực kì quan trọng của họ là Trincomalee ở Ceylon, cũng bị quân Anh đánh chiếm, hải cảng Trincomalee bị lục quân và hải quân phối hợp đánh chiếm vào tháng 1 năm 1782. Thắng lợi của hai chiến dịch táo bạo này đã quyết định tình hình quân sự trên tiểu lục địa Ấn Độ, một tháng sau Suffren mới tới, ông đã biến cuộc chiến tranh bình thường thành một trận đấu tuyệt vọng và đẫm máu. Hải đoàn của Suffren mạnh hơn hẳn đối thủ, nhưng ông lại không

https://thuviensach.vn

có bất kì hải cảng nào, dù là của Pháp hay của đồng minh, để có thể thiết lập căn cứ cho những chiến dịch chống lại quân Anh.

Trong bốn chiến trường thì hai – Bắc Mỹ và Tây Ấn – do nằm gần nhau mà sẽ có ảnh hưởng trực tiếp với nhau. Ảnh hưởng của chiến trường châu Âu và Ấn Độ thì không rõ ràng như thế. Vì vậy mà câu chuyện đương nhiên sẽ chia làm ba phần; ở mức độ nào đó, mỗi phần có thể được xem xét một cách tách biệt. Sau khi đã xem xét một cách cách biệt như chế, ta sẽ chỉ ra ảnh hưởng qua lại của chúng, đồng thời đưa ra những bài học từ những việc làm tốt và những thiếu sót, từ thành công và thất bại của những trường hợp hiệp đồng tác chiến lớn và từ vai trò của sức mạnh trên biển.

Ngày 13 tháng 3 năm 1778, đại sứ Pháp ở London thông báo cho chính phủ Anh rằng Pháp công nhận nền độc lập của Hợp chúng quốc Hoa Kì và đã kí với nước này hiệp định thương mại và liên minh phòng thủ. Anh lập tức triệu hồi đại sứ của mình về nước. Nhưng, mặc dù chiến tranh là không thể tránh khỏi và Anh ở thế bất lợi hơn, nhà vua Tây Ban Nha vẫn đề nghị đứng ra làm trung gian, và Pháp đã mắc sai lầm vì không tấn công ngay. Tháng 6, đô đốc Keppel cùng với 20 chiến thuyền đi từ cảng Portsmouth ra khơi làm nhiệm vụ tuần tra. Đụng độ với 2 tàu khu trục Pháp, ông đã cho nổ súng và mở màn cho cuộc chiến. Nhận được tin là 32 tàu chiến Pháp đang nằm ở cảng Brest, ông liền quay về để lấy thêm quân, Keppel lại ra khơi cùng với 30 chiến thuyền và gặp hạm đội Pháp dưới quyền chỉ huy của đô đốc D’Orvilliers ở phía tây Ushant, trên chiều gió, hướng tây. Trận hải chiến đầu tiên diễn ra ngày 27 tháng 7, thường được gọi là cuộc chiến ở Ushant.

https://thuviensach.vn

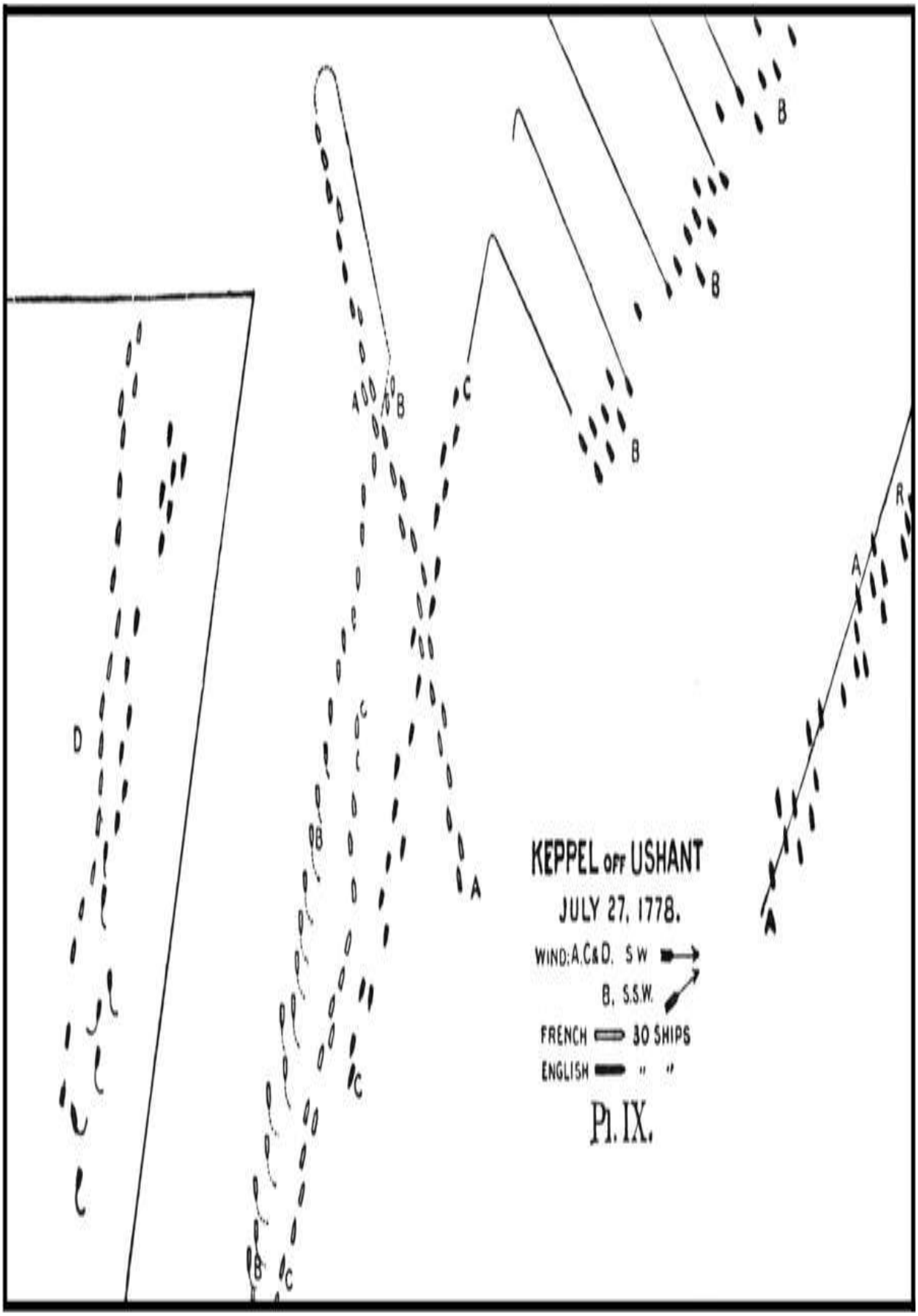

https://thuviensach.vn

Sơ đồ IX

Trận đánh này – mỗi bên có 30 tàu chiến tham gia – không đem lại kết quả quyết định nào. Không có con tàu nào bị bắt hoặc bị chìm, sau trận đánh cả hai bên đều quay về cảng của mình. Mặc dù vậy, trận đánh này vẫn rất nổi tiếng ở Anh, vì nó đã làm cho dư luận phẫn nộ do chẳng đem lại kết quả nào và cũng vì sóng gió đó những cuộc tranh cãi trong lực lượng hải quân và giới chính khách gây ra nữa. Vị đô đốc và viên sĩ quan đứng thứ ba trong ban chỉ huy lại là đảng viên của hai đảng khác nhau, họ kết tội lẫn nhau, và nước Anh đã chia rẽ theo đảng phái trong quá trình xét xử sau đó. Dư luận xã hội và hải quân nói chung đều đứng về phía đô đốc Keppel.

Về mặt chiến thuật, trận đánh có một số đặc điểm thú vị và cho ta một kết luận vẫn còn giá trị đến ngày nay. Keppel ở dưới chiều gió và muốn buộc đối phương tham chiến. Muốn thế, ông đã hạ lệnh cho toàn hải đoàn đuổi theo, để cho những con tàu chạy nhanh nhất của ông bắt kịp những chiếc chậm nhất của đối phương. Nếu tốc độ của hải đoàn hai bên là tương đương thì làm thế là hoàn toàn đúng. D'Orvilliers, ở trên chiều gió, cho nên không muốn đánh nhau, trừ phi cuộc chiến diễn ra theo những điều kiện mà ông cho là thuận lợi nhất. Như thường thấy, bến tấn công thường đạt được mục tiêu. Rạng sáng ngày 27, hai hạm đội đều đi theo hướng tây-tây bắc, gió thổi vào bên trái theo hướng tây nam (Sơ đồ IX., A, A, A)[*]. Hậu quân của Anh (R) rơi xuống cuối chiều gió[*], vì vậy Keppel ra lệnh cho 6 tàu chiến của ông chạy lên đầu gió nhằm chiếm vị trí thuận lợi hơn để có thể trợ giúp cho lực lượng chính, nếu ông có thể buộc được quân địch phải tham chiến. D'Orvilliers nhìn thấy hành động này và nghĩ rằng quân Anh muốn tấn công hậu quân của mình bằng một lực lượng lớn hơn hẳn. Lúc đó hai hạm đội đứng cách nhau từ 6 đến 8 dặm, D'Orvilliers cho hạm đội quay lại (Pháp từ A sang B), và nằm dưới chiều gió, nhưng lại đến gần và có thể nhìn rõ đối phương hơn (vị trí B, B, B). Vừa thực hiện xong việc này thì gió chuyển sang hướng nam, có lợi cho quân Anh. Bởi vậy, Keppel không chuyển hướng mà tiếp tục tiến lên trong hơn nửa giờ nữa (Anh từ B sang C), rồi bất ngờ đổi hướng, và đi song song với quân Pháp. Điều đó càng khẳng định

https://thuviensach.vn

rằng nghi ngờ của D'Orvilliers là đúng và vì gió – lúc sang thổi theo hướng có lợi cho Anh – nay lại quay sang hướng tây, làm cho họ dễ dàng đuổi kịp hậu quân của Pháp; cho nên ông cho cả hạm đội quay lại (từ B sang C), để giúp hậu quân, lúc này đã trở thành tiền quân và ngăn không cho Keppel tập trung tấn công hay chia cắt những chiếc thuyền thuộc hậu quân của mình. Lúc này hai hạm đội đã đi ngược chiều nhau (C)*, cùng bắn vào nhau nhưng không đem lại kết quả nào – quân Pháp ở trên chiều gió, có thể tấn công, nhưng họ đã không tận dụng ưu thế. Lúc đó D'Orvilliers phát tín hiệu cho tiền quân (vốn là hậu quân) di chuyển xuống dưới chiều gió của hậu quân Anh, vốn đang nằm dưới chiều gió của lực lượng chính của họ, nhằm tự mình ở trên đầu gió và tấn công họ từ cả hai phía; nhưng người chỉ huy đơn vị này – vốn là một hoàng tử Pháp – không tuân lệnh, và lợi thế tiềm ẩn đã bị mất. Phía Anh cũng làm tương tự. Ngay sau khi ra khỏi tầm hoả lực của Pháp (D), đô đốc chỉ huy tiền quân và một số tàu của ông đổi hướng đi* và nằm sau hậu quân Pháp, Nhưng vì đa số chiến thuyền đã bị hỏng dây chằng nên không thể đổi được hướng mà quay lại cũng không được, vì những thuyền khác đã đến quá gần. Quân Pháp ở dưới chiều gió và đã xếp thành đội hình, nhưng Anh không thể tấn công được, Trận đánh kết thúc ở đây.

Như đã nói bên trên, trận đánh không có kết quả này để lại cho chúng ta một số điểm đáng chú ý. Một là, Sir John Jervis, một trong những vị đô đốc tuyệt vời nhất của Anh, người đã từng chỉ huy một con tàu trong hạm đội này, trong lời chứng trước toà án binh đã hoàn toàn đồng ý với cách hành xử của Keppel. Trên thực tế, ông khó có thể làm nhiều hơn những việc ông đã làm, nhưng một nhận xét lạ lùng trong lời biện hộ cho chính mình đã chứng tỏ rằng ông thiếu kiến thức về chiến thuật. "Nếu đô đốc Pháp thực sự có ý định tham chiến", ông nói, "thì tôi cho rằng sẽ không bao giờ ông ta lại để cho hạm đội của mình đi ngược với hướng mà hạm đội Anh đang tiến tới". Nhận xét này chỉ có thể xảy ra khi người nói không biết hoặc không hiểu mối nguy mà hậu quân Pháp phải đối mặt, và điều kì lạ là chính ông lại nói rằng quân Anh đang tiến về phía quân thù. Có vẻ như Keppel nghĩ rằng quân Pháp phải đợi quân Anh tiến ngang và sau đó từng thuyền lao vào nhau

https://thuviensach.vn

theo chiến thuật cũ, nhưng D'Orvilliers là một người có trình độ cao: ông ta không cần làm như thế.

Việc quận công Chartres[*] – chỉ huy tiền quân Pháp trong trận đánh này – dù là vô ý hay cố tình không thực hiện mệnh lệnh – đặt ra câu hoi mà đến nay vẫn còn được người ta tranh cãi về vị trí của người tổng tư lệnh hải quân trong khi giao tranh. Nếu D'Orvilliers ở hàng tiền quân thì có thể ông đã thực hiện được chiến thuật mà ông mong muốn. Từ trung quân, người chỉ huy có thể nhìn thấy mà cũng có thể không nhìn thấy những chiếc ở đầu và cuối hàng quân. Khi đi đầu, ông có thể lấy ngay tàu của mình làm mẫu cho mọi người theo. Đến cuối cuộc chiến tranh này, người Pháp đã giải quyết vấn đề bằng cách để vị chỉ huy đứng trên boong một chiếc tàu khu trục, nằm ngoài đội hình hành quân với lí do ở ngoài thì ông ta có thể dễ đàng nhìn thấy chuyển động của cả hai hạm đội mà không bị khói che lấp hoặc phân tâm vì những việc xảy ra trên tàu của chính mình, và vì vậy mà cả đoàn cũng dễ nhìn thấy tín hiệu của ông hơn[*]. Vị trí này, cũng tương tự vị trí của viên tướng chỉ huy lục quân, ít nguy hiểm hơn và cũng đã được Lord Howe thực hiện vào năm 1778. Nhưng sau đó cả ông lẫn các đô đốc Pháp đều không làm thế nữa. Nelson trong trận Trafalgar, trận đánh chấm dứt con đường hoạn lộ của ông, đã từng đi đầu đoàn quân, nhưng có lẽ đó là do ông nóng lòng tham chiến chứ không phải là lí do nào khác. Trong hai trận tấn công lớn nữa mà ông là tổng tư lệnh đều nhằm vào những chiếc tàu đang thả neo, và cả hai lần ông đều không dẫn đầu đoàn quân. Vì một lí do là ông không biết rõ địa hình mà tàu đi đầu thì rất dễ bị mắc cạn. Trong thời kì còn dùng thuyền buồm – trừ những trường hợp cả hải đoàn đang đuổi theo kẻ thù – thuyền của đô đốc thường nằm trong đội hình, ở giữa đội hình. Việc Nelson và Collingwood không theo truyền thống – cả hai ông đều dẫn đầu đội hình của họ ở Trafalgar – có thể vì những lí do nào đó, và người bình thường không dám phê phán hành động của những người sĩ quan xuất chúng đến như thế. Nguy cơ hai sĩ quan cao cấp hải quân này phải chịu là rất rõ ràng, mà họ lại gánh vác biết bao nhiêu trách nhiệm. Giả sử họ hay con thuyền dẫn đầu đoàn quân bị thương nặng thì sẽ có ảnh hưởng rất lớn. Trên thực tế, họ lập tức bị khói súng bao phủ, không còn chỉ huy hay kiểm soát

https://thuviensach.vn

được những con thuyền đi sau nữa, ngoại trừ lòng quả cảm và tấm gương chói sáng mà họ phải đi theo. Một đô đốc Pháp đã chỉ ra rằng hiệu ứng thực tế của cách tấn công ở Trafalgar là đội hình hàng dọc lao theo đường vuông góc vào đội hình của quân thù, chấp nhận hi sinh chiếc tàu đi đầu nhằm cắt đội hình địch ra làm đôi. Lần này kết quả là rất tốt, sự hi sinh là xứng đáng. Những con tàu đi sau, trên thực tế là *lực lượng dự bị*, lập tức lao vào những con tàu đã kiệt sức của đối phương ở cả hai bên phòng tuyến đã bị phá thủng. Nhưng ý tưởng về lực lượng dự bị lại buộc người ta phải nghĩ đến vị trí của vị tổng tư lệnh. Trong trường hợp này, kích thước con tàu của ông không cho phép ông nằm ngoài đội hình, nhưng liệu có phải là không tốt khi vị đô đốc của mỗi hàng quân đều đứng cùng lực lượng dự bị mà vẫn nắm được quyền chỉ huy trận đánh, trong khi vẫn giữ được chức trách của mình theo đúng chức tước cũng như hành động trong thời gian lâu nhất và lại phù hợp với mục đích có lợi nhất? Khó khăn của việc thiết lập hệ thống tín hiệu hay những con thuyền nhẹ làm nhiệm vụ truyền tin, có thể đóng vai trò phụ tá hoặc ngươi đưa tin của tướng chỉ huy cùng với sự kiện là, khác với các đơn vị bộ binh, tàu chiến không thể đứng một chỗ để chờ lệnh mà phải liên tục di chuyển, làm cho ý tưởng để vị đô đốc chỉ huy trên một con tàu nhẹ trở nên bất khả thi. Nếu làm như thế, ông ta sẽ trở thành một người quan sát, trong khi nếu đứng trên chiếc tàu có công suất lớn nhất của hạm đội thì ông ta có ảnh hưởng lớn nhất có thể khi trận đánh bắt đầu, còn nếu con tàu này thuộc lực lượng dự bị thì ông ta sẽ giữ được quyền lực của người tổng tư lệnh cho đến phút cuối của trận đánh. “Nửa cái bánh mì còn hơn không có tí nào”, nếu do diều kiện của hải chiến mà vị đô đốc chỉ huy không thể đóng vai một người quan sát bình thản như vị tướng chỉ huy bộ binh thì cũng phải tìm cách bảo đảm cho ông mức độ an toàn nhất. Farragut, sau New Orleans và Vicksburg – nghĩa là trong giai đoạn cuối cùng của cuộc đời binh nghiệp của mình – thường tự mình dẫn quân lao vào trận đánh. Mọi người đều biết rằng trong trận đánh ở Mobile, vì các sĩ quan khẩn khoản mãi, bất đắc dĩ ông mới chịu từ bỏ quan điểm của mình và giữ vị trí thứ hai, nhưng sau này ông vẫn còn lấy làm tiếc là đã làm như thế. Nhưng người ta cũng có thể phản bác rằng tất cả những chiến dịch mà Farragut chỉ huy đều có tính chất đặc biệt,

https://thuviensach.vn

làm cho chúng khác với những trận đánh theo đúng nghĩa của từ này. Ở New Orleans, ở Vicksburg, ở Port Hudson và ở Mobile, nhiệm vụ không phải là đánh nhau mà là đi qua những vị trí phòng thủ mạnh mà hạm đội chắc chắn là không thể chống cự nổi, thành công của chuyến đi chủ yếu phụ thuộc vào khả năng dẫn dắt hải đội đi trên khu vực mà ông biết rõ, chứ không như Nelson. Như vậy là, người chỉ huy phải chịu trách nhiệm dẫn dắt cả theo nghĩa đen lẫn ý nghĩa quân sự của từ này. Trong khi dẫn dắt, ông không những chỉ cho hải đoàn tuyến đường an toàn nhất mà còn luôn luôn đi trước luồng khói, cho nên có thể nhìn rõ và phán đoán tuyến đường trước mặt và nhận trách nhiệm về cách thức hành động mà ông đã lựa chọn một cách có tính toán, nhưng những người dưới quyền ông có thể không theo. Không phải ai cũng biết rằng ở Mobile, khi đến điểm quyết định của tuyến đường, những người chỉ huy không phải một mà cả hai hải đội đều lưỡng lự và nghi ngờ mục đích của vị đô đốc này. Nhưng đó không phải do họ nhận được chỉ dẫn không rõ ràng mà do họ thấy tình hình khác với suy nghĩ của đô đốc. Không chỉ Alden ở Brooklyn mà cả Craven à Tecumseh đã không thực hiện mệnh lệnh của đô đốc và không đi theo đường mà ông ra lệnh, kết quả thật thảm khốc. Không cần phải lên án hai người chỉ huy này, nhưng kết luận không thể bác bỏ được là Farragut hoàn toàn đúng khi cho rằng trong điều kiện của những trận đánh mà ông tham gia thì người chịu trách nhiệm cao nhất phải đi đầu đoàn quân. Cần phải nhận xét rằng, trong những giây phút do dự nhất, trừ những người có đầu óc kiên định nhất, còn tất cả đều muốn đẩy trách nhiệm ra quyết định cho cấp trên, mặc dù sự do dự hay chậm trễ có thể dẫn đến thảm hoạ. Người nhận trách nhiệm chỉ huy phải hành động một cách thông minh, nhưng khi còn là cấp dưới thì có thể sai lầm. Chẳng mấy người dám bắt chước hành động của Nelson trong trận ở St. Vincent, sự thật này còn được khẳng định một cách mạnh mẽ bằng sự kiện là Collingwood, người đi ngay sau ông, trước khi nhận được tín hiệu của tổng tư lệnh cũng không làm theo ông; còn sau khi nhận được lệnh thì đã tỏ ra là một người đặc biệt xuất sắc trong cả tư duy lẫn lòng dũng cảm[*]. Nói về những trận đánh mà hạm đội phải đi trong vùng nước nông làm ta nhớ đến trận ở New Orleans, khi mà người chỉ huy ở giữa đội hình hầu như đã làm

https://thuviensach.vn

mất chiếc kì hạm vì nó bị khói của những chiếc đi trước che kín, cho nên hạm đội Mỹ, sau khi đi qua khu vực phòng thủ đã không còn chỉ huy. Nói đến lực lượng dự bị làm cho người ta nghĩ tới một loạt vấn đề, cũng như từ hoa tiêu gợi ra một số ý tưởng, rộng hơn là ý nghĩa thực sự của từ này, chúng có thể làm thay đổi những điều đã nói về việc để cho vị đô đốc chỉ huy trận đánh đi cùng với lực lượng dự bị. Hạm đội tàu chạy bằng hơi nước có thể thay đổi đội hình một cách dễ dàng và nhanh chóng làm cho hạm đội tấn công có thể đối mặt với đội hình mà nó không ngờ tới ngay đúng vào lúc cuộc giao chiến bắt đầu, trong trường hợp này đô đốc phải ở đâu là đúng nhất? Không nghi ngờ rằng, ông phải có mặt ở trong phần đội hình của mình, ở nơi mà ông có thể sẵn sàng dẫn dắt hạm đội đi theo hướng mới hay sắp xếp lại cho phù hợp với điều kiện đã thay đổi, nghĩa là dẫn đầu đoàn quân, có thể nói rằng, trong bất kì cuộc hải chiến nào cũng có hai yếu tố cực kì quan trọng: một là quyết định phương pháp tấn công chủ yếu, và thứ hai là đưa lực lượng dự bị vào cuộc và định hướng hành động cho lực lượng này. Nếu yếu tố thứ nhất là quan trọng hơn thì yếu tố thứ hai lại đòi hỏi tài năng, vì yếu tố thứ nhất có thể và phải theo kế hoạch đã định trước, còn yếu tố thứ hai có thể và thường là phải được quyết định nhằm đối đầu với tình trạng khẩn trương không lường trước được. Những trận hải chiến trong tương lai sẽ có một thành tố mà chiến trường trên mặt đất không có, đấy là sự thay đổi đội hình và trận đánh có thể kết thúc cực kì nhanh. Mặc dù binh lính có thể được đưa đến nơi giao tranh bằng tàu thuỷ, nhưng sau đó họ có thể giao chiến như lực lượng bộ binh hay kị binh và theo đà tiến triển của kế hoạch, người tổng tư lệnh có thời gian giải thích dự định của ông (dĩ nhiên, quy định là như thế), đấy là nói trong trường hợp có sự thay đổi trong phương pháp tấn công của đối phương. Mặt khác, nếu hạm đội tương đối nhỏ về số lượng và các đơn vị đã được xác định một cách rõ ràng thì có thể nghĩ đến những thay đổi quan trọng mà không để lộ dấu hiệu cho đến khi bắt đầu thực thi, việc thực thi cũng chỉ kéo dài trong vòng mấy phút mà thôi. Nếu những nhận xét này là đúng thì chúng còn chỉ ra rằng, người chỉ huy phó phải biết rõ không chỉ kế hoạch mà còn phải nắm được những nguyên tắc hành động chủ chốt của người tổng chỉ huy – yêu cầu này xuất phát từ sự

https://thuviensach.vn

kiện là đầu và cuối đội hình khi lâm trận có thể ở khá xa nhau mà binh sĩ ở cả hai nơi đều cần tinh thần của vị tổng tư lệnh. Vì tổng tư lệnh không thể tự mình ở cả hai nơi cho nên tốt nhất phải có người phó chỉ huy có năng lực ở một đầu. Nói về vị trí của Nelson trong trận Trafalgar – đã nhắc đến trong phần đầu đoạn này – cần phải nhận xét rằng, con tàu Victory (tàu của Nelson – ND) chỉ làm những việc mà mọi con tàu khác phải làm trong trường hợp đó, và gió nhẹ nên không ai nghĩ rằng có thể có thay đổi đột ngột trong đội hình địch. Trước đó khá lâu, trong một bức thư gửi đi sau trận trên sông Nile, Nelson đã lên án người chỉ huy đã để cho mình gặp nguy hiểm – đấy là ở trên con tàu mà hoả lực của địch đang tập trung vào – đến mức các sĩ quan phải đề nghị ông chuyển vị trí:

> "Tôi nghĩ rằng, nếu chúa không muốn tôi bị thương thì không một chiếc thuyền nào có thể chạy thoát để đưa tin, nhưng xin đừng nghĩ rằng cần phải phê phán một người nào đó… Tôi chỉ muốn nói rằng nếu tôi có thể hướng dẫn họ bằng kinh nghiệm của mình thì rõ ràng là Chúa Toàn Năng đã tiếp tục chúc phúc cho những cố gắng của tôi rồi."*

Mặc dù, trên cơ sở kinh nghiệm của mình, ông đã nói như thế, nhưng trong trận Trafalgar. Nelson vẫn ở vị trí cực kì nguy hiểm, và sau khi mất người lãnh đạo thì lại xảy ra hiện tượng lạ lùng. Collingwood ngay lập tức – dù đúng dù sai, tránh được hay không tránh được – đã thay đổi kế hoạch mà Nelson nói bằng hơi thở cuối cùng, "Thả neo. Hardy, thả neo ngay!" người chỉ huy đang hấp hối hạ lệnh. "Thả neo", Collingwood nói, "Đó là điều mà tôi chẳng bao giờ có thể nghĩ tới".

https://thuviensach.vn

X

Cuộc chiến trên biển ở Bắc Mỹ và Tây Ấn, 1778-1781. Ảnh hưởng của nó đối với cuộc cách mạng Mỹ. Hoạt động của hạm đội ở Grenada, Dominica và vịnh Chesapeake.

Ngày 15 tháng 4 năm 1778, bá tước D'Estaing chỉ huy một hạm đội gồm 12 tàu chiến và 5 tàu khu trục rời cảng Toulon lên đường đi Mỹ. Đi cùng với ông còn có vị sứ giả được gửi tới quốc hội Mỹ, ông này được chỉ thị là phải từ chối tất cả các yêu cầu viện trợ và tránh những dính líu cụ thể đến việc chinh phục Canada và các thuộc địa khác của Anh. "Nội các ở Điện Versailles", một nhà sử học Pháp nói, "không cảm thấy buồn về việc Hợp chúng quốc Hoa Kì có lí do thiết thực để lo lắng, nó sẽ giúp cho họ cảm nhận được giá trị của việc liên minh với Pháp"[*]. Tuy công nhận sự đồng cảm đầy cao thượng của nhiều người dân Pháp đối với cuộc chiến tranh của mình, nhưng chính phủ Mỹ không thể làm ngơ trước tính tư lợi của chính phủ Pháp. Họ cũng không nên xem đó là tội lỗi, vì nhiệm vụ của chính phủ Pháp là phải đặt quyền lợi của nước Pháp lên trên hết.

D'Estaing đi rất chậm. Người ta nói rằng, ông đã lãng phí quá nhiều thời gian vào việc huấn luyện, thậm chí là vô ích. Mãi đến ngày 8 tháng 7 ông mới đến đích là mũi Delaware – tức là mất hẳn mười hai tuần, trong đó bốn tuần chỉ để đi đến lối vào Đại Tây Dương. Chính phủ Anh đã nhận được tin trước khi ông lên đường, và trên thực tế, ngay sau khi triệu hồi đại sứ ở Paris, họ đãi ra lệnh cho lực lượng ở Mỹ rút khỏi Philadelphia và tập trung

https://thuviensach.vn

quân về New York. Thật may cho họ là cuộc hành quân của Lord Howe được thực hiện với một tinh thần hăng hái và phương pháp khác với phương pháp của D'Estaing. Đầu tiên, ông cho hạm đội và tàu vận tải tập trung trong vịnh Delaware, sau đó ông nhanh chóng đưa lên tàu vật tư và quân nhu, rồi rời Philadelphia ngay khi binh linh bắt đầu hành quân về phía New York. Phải mất mười ngày mới tới được lối vào vịnh[*], nhưng ông nhổ neo vào ngày 28 tháng 6, tức là mười ngày trước khi D'Estaing tới, tuy ông xuất phát sau D'Estaing hơn mười tuần lễ. Vừa ra tới biển thì gặp một cơn gió thổi cùng chiều và chỉ hai ngày sau cả hạm đội đã tới Sandy Hook. Chiến tranh là không thể tránh khỏi, miếng mồi mà do chậm chạp D'Estaing để tuột mất đã phá hỏng dự định tấn công New York và Rhode Island của ông ta.

Một ngày sau khi Howe tới Sandy Hook, lực lượng bộ binh Anh cũng tới các điểm ở Navesink – sau khi vội vã đi qua New Jersey vì bị lực lượng của Washington bám sát gót. Nhờ sự phối hợp tích cực của hải quân mà bộ binh đã được đưa đến New York vào ngày 5 tháng 7, còn Howe thì quay lại làm rào chắn chặn đường, không cho hạm đội Pháp vào cảng. Vì sau đó không có trận đánh nào cho nên sẽ không dẫn ra đây chi tiết công việc chuẩn bị của ông, nhưng những người quan tâm có thể tìm thấy một bản báo cáo đầy đủ và rất thú vị của một sĩ quan hải quân trong tác phẩm *Những trận hải chiến* của Ekin. Đáng chú ý là sự kết hợp giữa nghị lực, tư tưởng, nghệ thuật chiến đấu và lòng quyết tâm của vị đô đốc. Nhiệm vụ của ông là bảo vệ vị trí cửa ngõ dễ ra vào bằng 6 con tàu được trang bị 64 khẩu pháo và 3 con tàu được trang bị 50 khẩu, trong khi đối phương có 8 con tàu được trang bị 74 khẩu hoặc hơn, 3 con tàu được trang bị 64 khẩu và 1 con tàu 50 khẩu – có thể nói mạnh gần gấp đôi lực lượng của ông.

Ngày 11 tháng 7, D'Estaing thả neo bên ngoài vịnh, phía nam Sandy Hook và tiến hành đo rào chắn cho đến ngày 22, rõ ràng là ông quyết định sẽ vượt qua rào chắn. Ngày 22, gió đông bắc kết hợp với triều cường làm cho nước dâng cao hơn rào chắn đến 30 foot (khoảng 10 m – ND). Hạm đội Pháp nhổ neo và đi theo chiều gió đến điểm dễ vượt qua hàng rào nhất.

https://thuviensach.vn

Nhưng trước những lời cảnh báo của các hoa tiêu, D'Estaing nhụt chí; ông không tấn công nữa và đi về phía nam.

Nhiều sĩ quan hải quân có thể thông cảm với sự do dự của nhà hàng hải, nhất là khi đó là khu vực xa lạ đối với ông, nhưng sự thông cảm cũng không thể khiến họ không so sánh với những biểu hiện của một tính cách cao thượng. Bất kì người nào so sánh hành động của D'Estaing ở New York với hành động của Nelson ở Copenhagen và sông Nile, hay của Farragut ở Mobile và Port Hudson, sẽ thấy ngay sự kém cỏi của người Pháp – trong vai trò một nhà lãnh đạo quân sự, chỉ biết có những tính toán quân sự mà thôi. New York chính là trung tâm sức mạnh của Anh, thành phố này thất thủ chắc chắn sẽ rút ngắn cuộc chiến. Nhưng nên có thái độ công bằng với D'Estaing, và phải nhớ rằng ngoài lĩnh vực quân sự ông còn phải cân nhắc cả những tính toán khác nữa. Không nghi ngờ rằng, vị đô đốc người Pháp này còn nhận được những chỉ thị cũng tương tự chỉ thị được giao cho vị sứ giả đi cùng, và có khả năng ông nghĩ rằng New York thất thả thì Pháp cũng chẳng được lợi gì, việc đó có thể dẫn đến hoà bình giữa Mỹ và Anh; và Anh rảnh tay, có thể sẽ đem toàn bộ lực lượng chống lại nước ông. Vốn đã do dự, nên dù là một lí do không quan trọng bằng lí do vừa nói cũng đủ để ông không dám liều lĩnh đưa hạm đội vượt qua rào chắn.

Howe gặp may hơn D'Estaing vì không phải thực hiện hai mục tiêu trái ngược như thế. Nhờ tinh thần làm việc cần cù của mình mà ông đã ra khỏi được Philadelphia và cứu được New York, ông lại có vinh dự lớn nữa là cứu được Rhode Island bằng một cuộc hành quân cũng nhanh chóng như cuộc hành quân trước đó. Những con tàu chiến xuất phát từ Anh nhưng trên đường đi đã mất liên lạc với nhau và tản mác mỗi nơi một chiếc đã dần dần cập bến. Ngày 28 tháng 7, Howe nhận được tin là hạm đội Pháp – trước đó đi về phía nam – đang hướng về phía Rhode Island. Chỉ bốn ngày sau hạm đội của ông đã sẵn sàng lên đường, nhưng vì đi ngược gió nên mãi đến ngày 9 tháng 8 họ mới tới được mũi Judith, ông thả neo và nhận được tin D'Estaing vừa đi qua những khẩu đội ở đây vào ngày hôm trước và hiện đã thả neo ở giữa hai hòn đảo là Gould và Canonicut[*], các eo biển mang tên

https://thuviensach.vn

Seakonnet và Western cũng đã bị tàu Pháp chiếm giữ, còn hạm đội của họ thì đã chuẩn bị giúp quân Mỹ tấn công những cứ điểm của người Anh.

Việc Howe đem hạm đội tới – mặc dù có thêm lực lượng tăng viện của ông này thì hải quân Anh cũng chưa bằng hai phần ba hải quân Pháp – đã làm đảo lộn kế hoạch của D'Estaing. Lúc đó đang là mùa hè, gió tây nam thổi thẳng vào vịnh, ông có thể bị đối phương tấn công bất cứ lúc nào. Vì vậy mà đêm đó, khi thấy gió bất ngờ chuyển sang hướng bắc, D'Estaing lập tức cho thuyền nhổ neo và chạy ra biển. Howe – mặc dù ngạc nhiên trước hành động bất ngờ của đối phương nhưng không đủ sức tấn công – cũng cho thuyền nhổ neo nhằm chiếm vị trí trên đầu gió. Cả ngày hôm sau, hai bên đều hành động nhằm chiếm vị trí có lợi nhất, nhưng đêm ngày 11 tháng 8 có một cơn bão, làm cho thuyền hai bên tản mác khắp nơi. Thuyền hai bên đều bị hư hại nặng, trong đó chiếc kì hạm của Pháp tên là Languedoc, được trang bị 90 khẩu pháo, bị mất hết buồm và bánh lái. Ngay sau trận bão, hai chiếc tàu Anh được trang bị 50 khẩu pháo vẫn còn đủ sức chiến đấu lập tức lao vào cuộc chiến, một chiếc giao chiến với Languedoc, chiếc kia giao chiến với Tonnant, một chiến thuyền có 80 khẩu pháo nhưng chỉ còn một cánh buồm. Hai chiếc tàu chiến Anh đã tấn công trong điều kiện như thế, nhưng đêm đã xuống, họ ngừng lại, dự định sẽ tiếp tục vào sáng hôm sau. Nhưng sáng hôm sau thì Pháp lại đưa thêm tàu tới và cơ hội đã bị bỏ lỡ. Cần ghi nhận rằng, một trong những vị thuyền trưởng ở đó có lên là Hotham, người mà 17 năm sau sẽ trở thành đô đốc của hạm đội Địa Trung Hải, đã làm Nelson bực mình vì lời nhận xét lạnh lùng về việc bắt được có hai con tàu: "Chúng tôi cần phải hài lòng, chúng tôi đã làm rất tốt". Đây chính là trường hợp làm cho Nelson đưa ra nhận xét theo đúng phong cách của ông: "Nếu chúng ta đã bắt được mười tàu và để cho chiếc thứ mười một chạy thoát, trong khi có thể bắt được nó thì tôi cũng chẳng bao giờ có thể nói là đã làm tốt."

Quân Anh quay về New York, còn quân Pháp thì tập hợp ở gần lối vào vịnh Narragansett, nhưng D'Estaing quyết định không thể ở đây, vì hải đoàn bị hư hại nặng, và vì vậy ngày 21 tháng 8 đã lên đường đi Boston. Như vậy,

https://thuviensach.vn

Rhode Island vẫn nằm trong tay Anh, họ giữ hòn đảo này thêm một năm nữa rồi mới rút vì những lính toán chiến lược. Về phần mình, Howe tích cực sửa chữa tàu bè, và lại lên đường đi Rhode Island ngay khi nhận được tin là quân Pháp đã tới đó, nhưng trên đường đi thì gặp một con tàu báo tin rằng họ đang đi về hướng Boston, ông liền theo họ vào cảng, nhưng lực lượng Pháp ở đây quá mạnh, ông không đủ sức tấn công. Sau khi xem xét các sự kiện như việc ông buộc phải quay về New York, phải sửa chữa tàu bè và đến được Boston sau hạm đội Pháp chỉ có bốn ngày, ta có thể tin rằng Howe đã thể hiện đến cùng tính tích cực đặc trưng trong giai đoạn đầu của các chiến dịch của ông.

Hầu như hai bên chưa kịp bắn phát nào, nhưng bên yếu tỏ ra có trình độ tác chiến cao hơn bên mạnh. Nếu không kể các hành động nhằm chiếm lĩnh chiều gió sau khi D'Estaing ra khỏi Newport mà ta không biết rõ và cách bố trí của Howe nhằm đối phó với cuộc tấn công có thể xảy ra ở vịnh New York, thì những chiến dịch vừa nói cung cấp cho chúng ta những bài học không phải là chiến thuật mà có ý nghĩa chiến lược và hiện vẫn còn nguyên giá trị. Không nghi ngờ rằng, bài học quan trọng là tính thần tốc và sự thận trọng, kết hợp với trình độ hiểu biết về công việc của mình. Qua tin tức nhận được, Howe đã biết những hiểm nguy đang rình rập sau khi D'Estaing rời Toulon được ba tuần, ông phải tập hợp tàu tuần dương từ vịnh Chesapeake và khu vực xung quanh, phải đưa tàu chiến từ New York và Rhode Island tới, phải đưa lên tàu lương thực thực phẩm cho 10.000 binh sĩ, rồi đi Delaware – chắc chắn là mất mười ngày – rồi lại trở về New York. D'Estaing đến Delaware chậm hơn ông mười ngày, đến Sandy Hook chậm hơn ông mười hai ngày, và chỉ vào Newport trước ông có một ngày, ông này đã cho hải đoàn của mình đậu trước cảng mười ngày rồi mới vào. Một tác giả người Anh, trong câu chuyện nói về tinh thần làm việc không biết mệt của vị đô đốc người Anh từ ngày 30 tháng 6, tức là từ khi quân đội Anh tiến vào Navesink cho đến ngày 11 tháng 7, cũng là khi hạm đội Pháp tới vùng này, đã viết: "Như thường lệ, Lord Howe có mặt khắp nơi, và sự có mặt của ông đã cổ vũ lòng nhiệt tình và thúc đẩy công việc của các sĩ quan và binh

https://thuviensach.vn

sĩ". Về mặt này, ông khác hẳn với người em của mình, tướng Howe, một người đáng yêu nhưng lười biếng.

Trong các chiến dịch khác, ông cũng làm việc chăm chỉ và thận trọng như thế. Ông cho tàu tuần tra đi theo tàu Pháp ngay khi họ ra biển và đi về phương nam, tiếp tục công việc chuẩn bị (đặc biệt là hoả thuyền) để đuổi theo. Con tàu cuối cùng của hải đoàn được gửi từ Anh tới đã vượt qua rào chắn ở New York và nhập vào lực lượng của ông ngày 30 tháng 7. Ngày 1 tháng 8, hạm đội sẵn sàng ra khơi cùng với 4 hoả thuyền. Gió bất ngờ đổi chiều làm cho những cuộc hành quân sau đó của ông bị chậm lại, nhưng như đã nói ở trên, ông vào Newport chỉ sau quân địch có một ngày; mà dù thế nào thì với lực lượng yếu hơn, ông cũng không thể ngăn chặn được họ. Dù không thể đối đầu với địch, nhưng bằng sự có mặt của mình, ông đã làm cho họ không đạt dược mục tiêu đề ra.

Ngay khi vừa vào được Newport, D'Estaing đã lại muốn đi ra. Lúc đó Howe đã giữ vị trí có lợi hơn hẳn về mặt chiến lược. Hải đoàn của ông ở vị trí trên đầu gió, quân Pháp sẽ gặp khó khăn khi đi qua lối hẹp dẫn vào cảng, vì những con tàu đó sẽ bị tấn công theo từng nhóm, còn nếu không may gió thổi cùng chiều với hướng đi của quân Pháp thì việc cứu hải đoàn hoàn toàn phụ thuộc vào tài năng của người chi huy.

Trong tiểu thuyết *Hai vị đô đốc*, Cooper đã để cho nhân vật của mình nói với một người bạn hay cãi ngang rằng, nếu anh ta không gặp may thì anh ta đã không thể lợi dụng được sự may mắn đó rồi. Việc quân Pháp đi ra và cơn bão sau đó cũng như thiệt hại mà nó gây ra cho họ thường được gọi là may mắn của Howe. Nhưng nếu Howe không có mặt ở mũi Judith và đe doạ họ thì họ vẫn thả neo bên trong cảng và tránh được bão rồi. Nghị lực của Howe và lòng tự tin của nhà hàng hải trong con người ông đã tạo cho ông cơ hội, nhưng thật không công bằng khi phủ nhận đóng góp tích cực của ông trong việc vừa nói. Không có ông thì trận bão cũng không thể nào cứu được lực lượng của Anh ở Newport[*].

Sau khi sửa chữa xong thuyền bè, ngày 4 tháng 11 D'Estaing đưa toàn bộ lực lượng đi về hướng Martinique. Tướng Hotham cùng với năm con tàu

https://thuviensach.vn

trang bị 64 và 50 khẩu pháo, cùng đoàn tàu hộ tống mang theo 5.000 binh sĩ nhằm đánh chiếm đảo Santa Lucia cũng rời New York đi Barbadoes trong ngày hôm đó. Trên đường đi, một cơn bão làm hạm đội Pháp thiệt hại nhiều hơn hạm đội Anh, chiếc kì hạm của Pháp bị mất cột buồm chính và bánh lái. Việc mất các cột buồm và việc 12 tàu chiến không cản trở việc đến Martinique trước đoàn tàu hộ tống gồm 59 tàu vận tải của Anh tới Barbadoes – xa hơn 100 dặm – có 1 ngày, chứng tỏ tài nghệ của thuỷ thủ Pháp chưa cao, lúc đó cũng như hiện nay tài nghệ là nhân tố quyết định trong mọi cuộc hải chiến.

Đô đốc Barrington, chỉ huy ở Barbadoes, cũng là người có nghị lực không khác gì Howe. Đoàn tàu vận tải đến Barbadoes vào ngày 10, binh sĩ vẫn ở trên tàu, sáng ngày 12 cả đoàn nhổ neo đi Santa Lucia và thả neo ở đó vào lúc 3 giờ chiều ngày 13. Một nửa đổ bộ lên đảo ngay chiều hôm đó, số còn lại đổ bộ vào sáng ngày hôm sau. Họ chiếm ngay được hải cảng tốt nhất, vị đô đốc định di chuyển các tàu vận tải của mình đến đó trước khi D'Estaing tới nhằm ngăn cản ông. Suốt đêm hôm đó toàn bộ tàu vận tải di chuyển vào bên trong tàu chiến, còn tàu chiến thì thả neo chắn ngang lối vào vịnh, đặc biệt chú trọng đến việc tăng cường sức mạnh ở hai bên sườn và ngăn không cho quân địch đi qua phía hướng gió, sau đó quân Anh cũng làm như thế trong trận trên sông Nile. Hạm đội Pháp mạnh hơn hai lần hạm đội Anh, nếu hạm đội Anh bị tiêu diệt chỉ toàn bộ tàu vận tải và bộ binh của họ sẽ bị rơi vào bẫy.

D'Estaing đi dọc đội hình của quân Anh hai lần, theo hướng bắc-nam và bắn từ xa nhưng không thả neo. Sau khi bỏ ý định tấn công hạm đội đối phương, ông cho hải đoàn đi vào một vịnh khác và cho quân đổ bộ, tấn công vị trí mà quân Anh đã chiếm giữ từ trước. Sau khi gặp thất bại ở đây, ông quay về đảo Martinique; và đội quân đồn trú trên đảo, trước đó đã lùi vào bên trong đành phải đầu hàng.

Có lẽ chẳng cần phải chứng minh tinh thần làm việc hăng say đáng khâm phục của đô đốc Barrington, nhờ thế và cũng nhờ cách bố phòng khéo léo của ông mà quân Anh đã giành được thắng lợi mang tính chiến lược đầy

https://thuviensach.vn

giá trị. Santa Lucia là hòn đảo nằm kề ngay phía nam đảo Martinique, và cảng Gros Ilot ở cực Bắc của đảo này là vị trí cực kì thuận lợi cho việc quan sát kho quân nhu của Pháp ở Fort Royal, trạm dừng chân chủ yếu của Pháp ở Tây Ấn. Từ đây, Rodney đã bám theo họ trước khi diễn ra trận đánh lớn của ông vào năm 1782.

Vì không có thông tin chính xác nên khó có thể lên án D'Estaing vì đã để xảy ra thất bại nhục nhã này. Trách nhiệm của ông trong chuyện này phụ thuộc vào gió, ngay gần bờ gió có thể yếu và phụ thuộc vào khả năng thả neo. Nhưng vẫn còn đó sự kiện ông đã đi dọc đội hình đối phương đến hai lần và đều trong tầm đại bác mà không buộc họ phải đánh một trận quyết định. Cách hành xử của ông đã bị Suffren vĩ đại – lúc đó là một trong những thuyền trưởng của ông – phê phán[*].

Như vậy là, quân Anh đã bù lại được việc Dominica đã bị thủ hiến Pháp ở Tây Ấn chiếm vào ngày 8 tháng 9, vì không có hải đội nào ở đây nên ông này không gặp bất kì khó khăn nào. Bên trên đã nói tới giá trị của Dominica với Pháp, ở đây chỉ cần ví dụ về Dominica và Santa Lucia để khẳng định điều đã nói, tức là việc chiếm các hòn đảo nhỏ phụ thuộc hoàn toàn vào sức mạnh áp đảo của hải quân. Giá trị của những lời phê phán các hành động sau đó của D'Estaing – mà ta sẽ bàn dưới đây – phụ thuộc vào việc họ nắm được nguyên tắc này đến mức nào.

Trong vòng sáu tháng sau sự kiện ở Santa Lucia, tình hình gần như yên lặng tuyệt đối. Quân Anh được tăng viện bằng hạm đội của Byron, ông này cũng giữ luôn chức tổng chỉ huy. Nhưng quân Pháp cũng có thêm 10 tàu chiến nữa, và vì vậy, vẫn đông hơn về số lượng. Khoảng giữa tháng 6, Byron ra khơi cùng với hạm đội của mình nhằm bảo vệ đoàn tàu buôn trên đường đi Anh, cho đến khi họ đi xa hẳn những hòn đào này. Lúc đó D'Estaing đem một đội quân viễn chinh nhỏ đánh chiếm St. Vincent ngày 16 tháng 6 năm 1779 mà không gặp trở ngại nào, ngày 30 tháng 6 ông cùng toàn bộ hải đoàn lên đường tấn công Grenada. Sau khi thả neo bên ngoài Georgetown ngày 2 tháng 7, ông cho quân đổ bộ và đơn vị đồn trú gồm 700 người ở đây đã đầu hàng. Sau khi được tin mất St. Vincent và khả năng

https://thuviensach.vn

Grenada sẽ bị tấn công, Byron liền đưa một đội tàu vận tải lớn mang theo binh sĩ và 21 tàu chiến nhằm chiếm lại St. Vincent và trợ giúp Grenada. Trên đường đi, Byron nhận được tin chính xác là quân Pháp đã đến Grenada, ông liền đi về hướng đó và sáng sớm ngày 6 tháng 7 thì đi vòng qua mũi tây bắc của hòn đảo. D'Estaing nhận được báo cáo rằng quân Anh đang đến gần, nhưng ông ta vẫn không nhổ neo*, vì sợ rằng dòng chảy và gió nhẹ sẽ đưa hạm đội của ông xuống phía dưới chiều gió. Vừa trông thấy quân Anh, chiến thuyền Pháp lập tức nhổ neo, nhưng do tàu Pháp đậu lộn xộn nên Byron không nhận ra được sự chênh lệch bất lợi đối với mình; Pháp có 25 tàu chiến, ông hạ lệnh đuổi theo, và do bị rối loạn nên hạm đội Pháp buộc phải sắp xếp lại đội hình chiến đấu theo những chiếc đậu ở cuối chiều gió, quân Anh dễ dàng giữ được ưu thế do ở trên đầu gió như khi họ tới. Khi cuộc giao tranh bắt đầu, quân Pháp đang ở phía tây so với quân Anh và đang đi lên phía bắc, chỉ có một số tàu giữ được đội hình, gió thổi vào mạn phải, hậu quân bị rối loạn và ở đầu gió so với tiền quân và trung quân (Sơ đồ X, A). Quân Anh lao xuống theo hướng tày nam, thuận chiều gió, gió thổi vào bên trái (A), đội hình nằm giữa hòn đảo và chiến thuyền địch, những chiếc đi đầu lao xuống với góc hẹp. nhưng gần như vuông góc với hậu quân Pháp lúc đó vẫn chưa tập hợp xong; trong khi đoàn tàu vận tải của Anh lại nằm giữa đoàn tàu chiến của mình và đảo, 3 tàu hộ tống (A, a) đoàn tàu vận tải được lệnh quay lại với hải đoàn. Vì toàn hải đoàn được lệnh đuổi theo nên 3 tàu chạy nhanh nhất, trong đó có chiếc kì hạm mang cờ của phó chỉ huy là đô đốc Barrington lọt vào tầm hoả lực của trung quân và tiền quân pháp, những chiếc này rõ ràng đã không nhận được sự hỗ trợ (b) và bị thiệt hại nặng, vì quân Pháp tập trung hoả lực bắn vào họ. Sau khi tiến đến gần những tàu ở cuối hàng của đối phương, họ quay đầu và chiếm lĩnh khu vực đầu gió rồi đi theo tàu địch về hướng bắc. Cùng lúc đó, Byron – trước đó chưa biết rằng hòn đảo này đã đầu hàng – trông thấy cờ Pháp tung bay trên pháo đài của đảo. Hiệu lệnh được đưa ra lập tức là lần lượt quay đầu, còn những chiếc được sửa chữa xong trước thì vào đội hình để có thể trợ giúp lẫn nhau, chấm dứt cuộc săn đuổi đang được thực hiện cho đến lúc đó. Trong khi phần lớn đội hình vẫn còn ở phía nam, gió thổi vào mạn trái thì 3 chiếc: Cornwall,

https://thuviensach.vn

Grafton và Lion (c) – phục tùng mệnh lệnh chiến đấu trên cự li gần – đã chạy xuống dưới chiều gió hơn so với những chiếc khác và lôi kéo phần lớn hoả lực địch về phía mình. Vì vậy, họ bị thiệt hại nặng cả về người và trang thiết bị, và mặc dù cuối cùng đã được những chiếc khác – tiến đến từ hướng nam, gió chổi vào mạn phải – giải cứu, nhưng sau khi quay đầu (B, c', c") những con tàu này đã không thể theo kịp đoàn, họ đi chậm lại và đến gần quân Pháp. Thiệt hại nặng nề nhất bên phía Anh rơi vào ba con tàu này cùng với ba con tàu đi đầu dưới quyền chỉ huy của Barrington và hai con tàu khác ở hậu quân (A, a), những con tàu này khi nhìn chấy tiền quân lâm chiến đã không đi theo đội hình mà lao thẳng xuống và giữ vị trí dẫn đầu hàng (B, a, a') – một hành động tương tự hành động đã mang lại vinh quang cho Nelson trong trận gần mũi St. Vincent, mặc dù không mang lại hiệu quả giống như thế[*].

https://thuviensach.vn

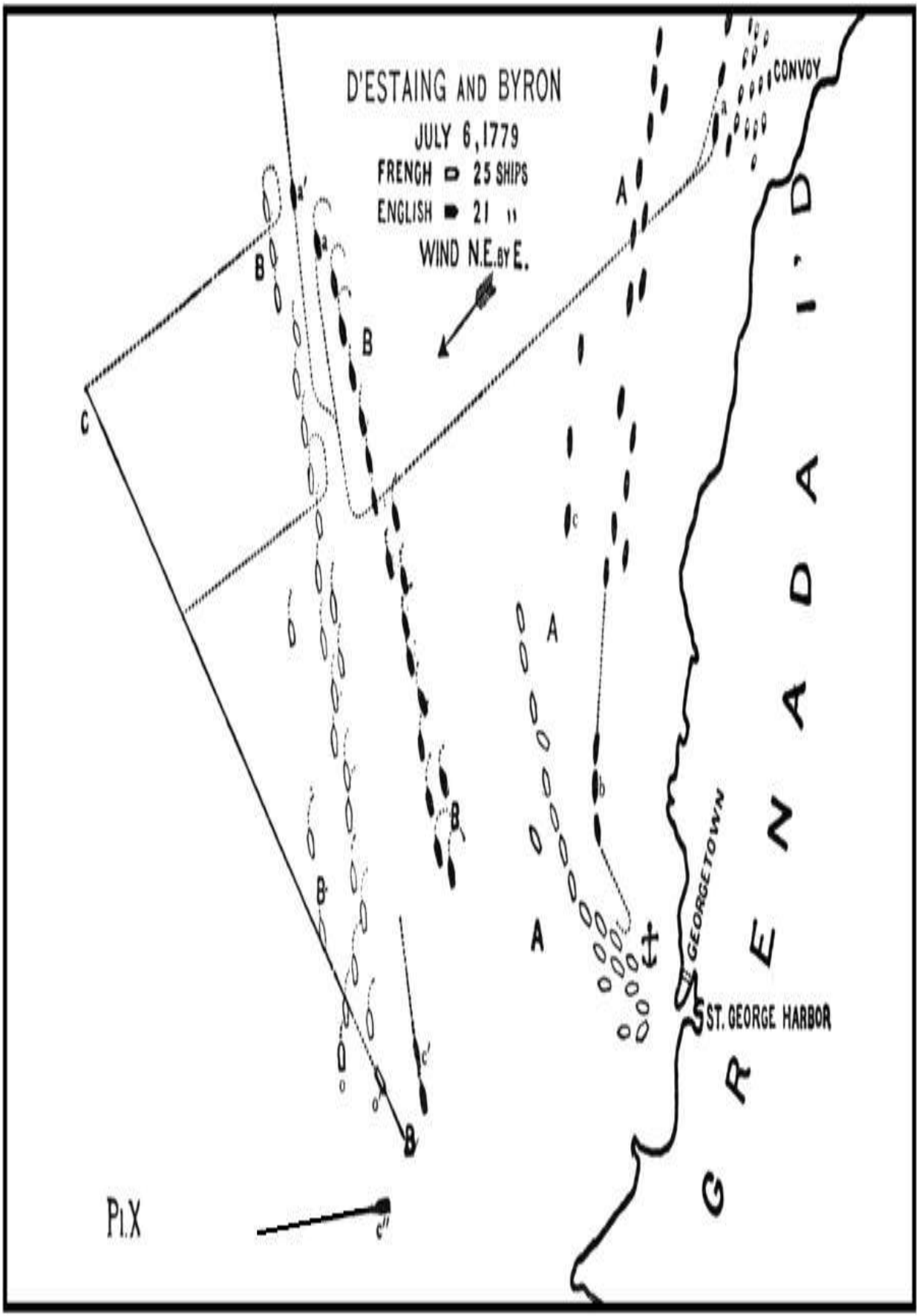

https://thuviensach.vn

Sơ đồ X

Byron nắm quyền chủ động, vì có lợi thế là ở vị trí trên đầu gió và hậu quân của Pháp rối loạn để chỉ huy cuộc tấn công. Cần nói rằng, có lẽ không nên để mất thời gian, phải tấn công ngay khi quân Pháp còn đang bị rối loạn, nhưng liệu có nên để ba chiếc tàu của Barrington đi quá xa những chiếc khác của hải đoàn như họ đã làm hay không. Cuộc truy kích tổng lực chỉ được phép và nên làm khi có số lượng vượt trội – từ ban đầu hay thu được trong khi giao tranh – hoặc do khi những chiếc tàu đầu tiên lao vào trận chiến không trội quá về số lượng hay không bị đối phương tập trung hoả lực bắn phá trước khi quân cứu viện kịp tới, hoặc có khả năng đối thủ sẽ chạy thoát được nếu không tấn công ngay. Trường hợp này không phải như thế. Những con tàu Cornwall, Grafton, và Lion không được đi theo đường mà quân địch cho phép, thậm chí thúc đẩy họ, dẫn đến việc tập trung chứ không phải là phân tán hoả lực của đối phương. Không có các chi tiết chính xác của trận đánh nên không thể đưa ra những nhận xét cụ thể hơn về những sai sót vừa nêu, nhưng không cần thiết phải quy chúng cho sai lầm của vị đô đốc chỉ huy.

Cho đến lúc này, quân Pháp vẫn chỉ tự vệ, theo đúng chính sách từ trước đến nay của họ. Đây là lúc có cơ hội tấn công, nó cũng là thử thách đối với trình độ nghề nghiệp của D'Estaing, mà để đánh giá đúng trình độ của ông thì phải hiểu tình hình lúc đó. Lúc đó gió thổi vào mạn phải của cả hai hải đoàn, hai bên đều hướng về phía bắc (B, B, B), quân Pháp ở vị trí dưới chiều gió. Quân Pháp bị thiệt hại một chút về lực đẩy, mặc dù đội hình không được hoàn hảo lắm; còn quân Anh, do hậu quả của cuộc tấn công sai lầm nên có tới 7 chiếc tàu bị hỏng nặng, trong đó 4 chiếc là Monmouth (a'), Grafton, Cornwall (c'), và Lion (c"), bị loại khỏi vòng chiến. Đến 3 giờ chiều, 3 chiếc sau đã ở cách xa hải đoàn đến 1 lí (league, khoảng 4,8 km – ND) và đứng ở vị trí dưới chiều gió, thực tế là ở gần quân Pháp hơn quân Anh, trong khi đó hải đoàn Anh phải giảm tốc độ xuống bằng tốc độ của những chiếc bị hỏng còn nằm trong đội hình. Hoàn cảnh đó cho thấy những khó khăn của hải đoàn khi mà sự thiệt hại chỉ tập trung vào một số tàu chứ

https://thuviensach.vn

không chia đều cho cả đoàn, mười hay mười hai chiếc hầu như còn nguyên vẹn phải hành động theo khả năng của những chiếc còn lại. D'Estaing, với 25 tàu, nằm ở vị trí dưới chiều gió so với Byron lúc đó đang có 17 hoặc 18 tàu còn có thể đi cùng nhau, nhưng với tốc độ chậm hơn và khó điều khiển hơn đối phương, và về mặt chiến thuật thì còn phải lo cho đoàn tàu vận tải và 3 tàu hỏng ở phía dưới chiều gió. Trong hoàn cảnh như vậy, viên đô đốc Pháp có 3 lựa chọn: 1) Ông có thể thẳng tiến và sau đó quay đầu để đi vào giữa đoàn tàu của Byron và đoàn tàu vận tải rồi cho tàu khu trục tấn công đoàn tàu vận tải; 2) Quay cả hải đoàn và tấn công quân Anh, buộc họ phải tham chiến; hay 3) Ông có thể chuyển hướng và khống chế 3 chiếc tàu đã ra khỏi đội hình, và bằng cách đó có thể buộc hải đoàn Anh phải tham chiến trong điều kiện quân Pháp có nhiều thuận lợi hơn hai phương án kia.

Nhưng ông đã không làm thế. về phương án thứ nhất, sau khi biết rằng hải quân phê phán mình, ông đã viết thư gửi về Pháp nói rằng không thể thực hiện được vì đội hình quá lộn xộn. Nhưng dù có lộn xộn như thế nào thì về phương diện chiến thuật cũng khó có thể tin rằng phương án này là vô vọng, nhất là khi khả năng hành động của Pháp hơn hẳn đối phương. Phương án thứ ba có thể là ưu việt nhất, vì chắc chắn là chia tách được lực lượng chủ lực của kẻ thù với những tàu bị hỏng, và rất có khả năng sẽ buộc được viên đô đốc Anh phải tấn công trong những hoàn cảnh cực kì nguy hiểm. Theo tuyên bố của những người có uy tín của Anh thì Byron nói rằng ông sẽ lại lao xuống, nếu quân địch tấn công 3 tàu kia. Vào lúc 3 giờ chiều, D'Estaing cho cả đoàn quay đầu, tạo ra đội hình dưới chiều gió[*] và lại đi về hướng nam. Quân Anh bắt chước và đi theo hướng này, trừ chiếc đi đầu tên là Monmouth (a') vì nó đã bị hỏng nặng, không quay đầu được và 3 chiếc đã tách ra từ trước phải đi tiếp theo hướng bắc. Hai trong ba chiếc này (c') tiếp tục đi theo hướng bắc và lại một lần nữa đi qua dưới tầm hoả lực của quân Pháp; không thể lái được đành để gió đẩy đi, trước khi đi ngang qua trước mũi quân địch đang hướng về phía Jamaica, cách đó cả ngàn dặm. Quân Pháp không đuổi theo chiếc tàu này, họ chỉ bắt được một chiếc tàu vận tải mà thôi. "Nếu kiến thức hàng hải của đô đốc tương đương với lòng dũng cảm của ông", Suffren lừng danh, người lúc đó đang chỉ huy chiến thuyền đi

https://thuviensach.vn

đầu hải đoàn, viết, “thì chúng tôi đã không để cho 4 chiếc thuyền không còn buồm chạy thoát”. “Năm ba mươi tuổi, D’Estaing mới được chuyển từ lục quân sang hải quân, với quân hàm cũ là phó đô đốc. Khi chiến tranh nổ ra, hải quân không tin vào khả năng đi biển của ông. không sai khi nói rằng hành động của ông đã chứng minh cho ý kiến đó.”[*] “Là một người dũng cảm, D’Estaing luôn luôn là thần tượng của binh sĩ, thần tượng của thuỷ thủ, nhưng đôi khi ông đã mất uy tín về mặt đạo đức trước các sĩ quan, dù rằng ông đã được nhà vua ưu ái”[*].

Ngoài việc thiếu kiến thức trong lĩnh vực hàng hải, các nhà sử học còn nói tới một nguyên nhân nữa: trong trường hợp này, D’Estaing đã hành động quá chậm chạp. Họ nói rằng ông coi Grenada mới là mục tiêu, còn hải đoàn Anh chỉ là mối quan tâm thứ hai mà thôi. Ramatuelle, một nhà nghiên cứu chiến thuật hải quân, đã từng phục vụ trong cuộc chiến tranh này và trước tác dưới thời đế chế, đã trích dẫn trường hợp này cùng với sự kiện xảy ra ở Yorktown và những nơi khác như là ví dụ điển hình của chính sách đúng đắn về chiến tranh trên biển. Câu chữ của ông, có lẽ đã thể hiện được quan điểm của những người đồng ngũ thời đó, cũng như chắc chắn thể hiện được chính sách của các chính phủ Pháp, xứng đáng được quan tâm nhiều hơn chứ không chỉ nhắc qua, vì nó chứa đựng những nguyên tắc đáng được thảo luận một cách thực sự nghiêm túc:

> “Hải quân Pháp bao giờ cũng ưa thích niềm vinh quang do chiếm đoạt hay giữ vững những vùng đã chiếm, tuy có thể là vinh quang sáng chói hơn, nhưng trên thực tế lại không hiện thực bằng việc bắt một vài con tàu, và bằng cách làm như thế họ tiến gần đến mục tiêu thực sự của cuộc hải chiến. Trên thực tế, mất một vài con tàu có ý nghĩa gì đối với người Anh? Quan trọng là tấn công ngay vào các thuộc địa của họ, tấn công trực tiếp vào nguồn gốc của sự thịnh vượng về mặt thương mại và sức mạnh trên biển của họ. Cuộc chiến năm 1778 cung cấp cho ta ví dụ chứng tỏ sự tận tuỵ của các đô đốc người Pháp đối với quyền lợi chân chính của đất nước. Giữ được Grenada, chiếm được Yorktown – quân Anh ở đây đã đầu hàng, chiếm được đảo St. Christopher – kết quả của những trận đánh lớn, trong đó quân địch được phép rút lui một cách an toàn chứ không để cho họ có cơ hội giúp đỡ những vị trí đang bị tấn công.”

https://thuviensach.vn

Rõ ràng nhất là trường hợp Grenada. Không ai có thể phủ nhận được rằng có những thời khắc cần phải hi sinh hoặc tạm thời bỏ qua khả năng chiến thắng trong một trận đánh để trận sau đó sẽ giành thắng lợi lớn hơn hay có tính quyết định hơn. Tình hình của De Grasse ở Chesapeake vào năm 1781, khi số phận của Yorktown được đặt lên bàn cân là một thời khắc như thế. Ramatuelle đã so sánh hoàn cảnh của ông với hoàn cảnh của D'Estaing ở Grenada như thể hai ông này có hoàn cảnh tương tự nhau vậy. Hành động của cả hai ông đều được Ramatuelle xem là hợp lí – không phải do công trạng của họ trong mỗi trường hợp cụ thể mà là xuất phát từ một nguyên tắc chung. Nguyên tắc đó có đúng hay không? Sự lầm lẫn của tác giả vừa được trích dẫn đã vô tình được thể hiện khi ông nói: "một vài con tàu". Thường thường lực lượng hải quân không thể bị sụp đổ chỉ sau một cuộc tấn công, còn vài con tàu có nghĩa là đã giành được chiến thắng trong một trận hải chiến thông thường. Trong một trận đánh nổi tiếng của Rodney cũng chỉ có năm con tàu bị bắt làm tù binh, nhưng chính vi thế mà giữ được Jamaica.

Muốn xác định được mức độ đúng đắn của một nguyên tắc – mà ông ta tuyên bố là sẽ được chứng minh bằng hai trường hợp nói trên (St. Christopher sẽ được bàn đến sau) – cần phải tìm hiểu xem người Pháp muốn đạt được gì, và đâu là tác nhân chính tạo nên chiến thắng trong cả hai trường hợp. Ở Yorktown người ta muốn bắt sống đội quân của Cornwallis, mục tiêu là phá huỷ sức mạnh quân sự có tổ chức của địch ở trên bờ biển, ở Grenada mục tiêu lại là chiếm lấy một vùng lãnh thổ không có giá trị về mặt quân sự, vì cần phải ghi nhận rằng nếu dùng lực lượng quân sự để chiếm đóng những hòn đảo nhỏ hơn trong quần đảo Antilles thì phải đưa những đơn vị lớn tới, mà muốn hỗ trợ lẫn nhau thì họ lại cần hải quân. Nếu không được hải quân hỗ trợ, các đơn vị đó có thể lần lược bị đập tan, nhưng muốn có lực lượng hải quân vượt trội, phải đánh tan lực lượng hải quân của kẻ thù. Grenada ở gần và dưới chiều gió so với Barbadoes và Santa Lucia – cả hai đều nằm chặt trong tay quân Anh – là điểm yếu nhất của quân Pháp, nhưng muốn có chính sách quân sự hợp lí đối với tất cả những hòn đảo này lại cần phải có một hai điểm phòng thủ mạnh, có căn cứ hải quân được lực lượng bộ binh bảo vệ, còn những mặt khác thì dựa vào hải quân. Ngoài ra, còn cần phải

https://thuviensach.vn

chống lại những cuộc tấn công của những con tàu tuần dương riêng lẻ và tàu lùng nữa.

Đâu là đối tượng tranh chấp của hai bên? Tác nhân chính trong cuộc chiến tranh là gì? Tất nhiên là hải quân, lực lượng quân sự được tổ chức nổi trên mặt biển phải là tác nhân chính, số phận của Cornwallis phụ thuộc hoàn toàn vào biển. Bàn về kết quả là việc làm vô nghĩa, nếu ngày 15 tháng 9 năm 1781 ưu thế không ở phía De Grasse mà thuộc về đối phương, nghĩa là nếu quân Pháp không phải có nhiều hơn 5 tàu mà có ít hơn 5 tàu so với quân Anh. Như đã thấy, khi cuộc chiến bắt đầu, ưu thế của De Grasse so với quân Anh cũng tương đương với kết quả của trận đánh đó – thắng lợi nhưng đầy gian nan. Câu hỏi đặt ra lúc đó là, ông ta có nên hi sinh chiến thắng gần như chắc chắn và là chiến thắng quyết định trước lực lượng có tổ chức trên bộ của đối phương để giành lấy một chiến thắng còn rất mơ hồ trước lực lượng có tổ chức ở trên biển của đối phương hay không? Đấy không phải là câu hỏi về Yorktown mà là về Cornwallis và đội quân của ông ta. Đó là câu hỏi có ý nghĩa quan trọng.

Đặt vấn đề như thế – và không thể nào khác được – thì chỉ có một câu trả lời. Tuy nhiên, xin được ghi nhận một cách rõ ràng: trong *cả hai trường hợp*, đối tượng tác chiến của De Grasse đều là lực lượng quân sự có tổ chức.

D’Estaing ở Grenada thì không thể. Ưu thế của ông so với quân Anh cũng gần bằng ưu thế của De Grasse, ông phải lựa chọn đối tượng tác chiến; một bên là lực lượng hải quân có tổ chức và bên kia là một hòn đảo nhỏ, màu mỡ, nhưng không có ý nghĩa quan trọng về mặt quân sự. Có người nói rằng, Grenada là một vị trí phòng thủ mạnh, nhưng sức mạnh nội tại của nó lại làm cho nó trở nên không quan trọng, đó là nói nếu nó không có giá trị chiến lược. Để giữ hòn đảo, D’Estaing đã không sử dụng ưu thế cực kì to lớn mà ông may mắn có được so với lực lượng hải quân của đối phương. Thế mà kết quả của cuộc chiến giữa hai lực lượng hải quân lại phụ thuộc vào việc có giữ được những hòn đảo đó hay không. Muốn nắm chắc được vùng Tây Ấn thì cần, thứ nhất, một hải cảng mạnh – Pháp có hải cảng như thế – và thứ hai, làm chủ được mặt biển. Muốn kiểm soát được mặt biển thì

https://thuviensach.vn

lại cần, không phải là thêm quân trên các hòn đảo, mà là tiêu diệt hải quân của địch, tiêu diệt lực lượng có thể được coi là bộ binh trong các chiến dịch trên đất liền. Những hòn đảo này chỉ là những thành phố giàu có, chỉ cần một đến hai thành phố hoặc vị trí được bố phòng vững chắc là đủ.

Có thể nói chắc chắn rằng, nguyên tắc định hướng hành động của D'Estaing, ít nhất là cũng không hoàn toàn đúng, vì ông ta đã làm sai. Đối với trường hợp ở Yorktown, nguyên tắc do Ramatuelle đưa ra không thể *biện minh* được cho lí do hành động của De Grasse, mặc dù có vẻ nó là lí do thực sự về hành động của ông ta. Điều có thể biện minh cho De Grasse là kết quả phụ thuộc vào việc kiểm soát một cách chắc chắn mặt biển, chỉ trong một thời gian ngắn, nhờ có lực lượng đông hơn, ông đã kiểm soát được nó. Nếu lực lượng ngang nhau thì trách nhiệm quân nhân chắc chắn đã buộc ông phải chiến đấu nhằm chặn đứng âm mưu mà vị đô đốc người Anh nhất định sẽ thực hiện. Tiêu diệt một vài con tàu – công việc mà Ramatuelle coi thường – tạo ra ưu thế dẫn đến kết quả tốt đẹp ở Yorktown. Theo nguyên tắc chung, không nghi ngờ rằng, đó là mục tiêu xứng đáng hơn mục tiêu mà người Pháp theo đuổi. Dĩ nhiên có những trường hợp ngoại lệ, đó là à những nơi như Yorktown, khi lực lượng quân sự bị tấn công trực tiếp ở chỗ khác; hay ở cảng Mahon, khi căn cứ đầy sức mạnh và rất đáng mong muốn được đem ra đặt cược, mặc dù ở Mahon sự thận trọng quá mức không phải là không đáng ngờ. Nếu Hawke hoặc Boscawen gặp tai hoạ như Byng thì họ sẽ không đưa tàu đến Gibraltar để sửa chữa, đó là nói nếu vị đô đốc Pháp không giáng cho họ hết đòn này đến đòn khác, làm cho khả năng tác chiến của họ ngày một giảm đi.

Không nghi ngờ rằng trong mắt D'Estaing, Grenada là chiến thắng rất có giá trị, vì đó là chiến thắng duy nhất của ông ta. Sau thất bại ở Delaware, ở New York và ở Rhode Island, sau vụ bẽ mặt ở Santa Lucia, thật khó có thể hiểu được niềm tin mà một số tác giả người Pháp đã dành cho ông ta. Là người có tinh thần dũng cảm vô song và sức cuốn hút rất lớn, trong thời gian giữ chức đô đốc, ông đã thực hiện được những chiến công nổi bật, đó là khi

https://thuviensach.vn

ông dẫn đầu cuộc tấn công vào chiến hào ở Santa Lucia và Grenada, và mấy tháng sau thì tấn công Savannah, nhưng thất bại.

Trong thời gian hải quân Pháp vắng mặt vào mùa đông năm 1778-1779, quân Anh – lúc đó đang kiểm soát được mặt biển nhờ có mấy chiếc tàu chưa đi Tây Ấn – đã quyết định chuyển chiến trường trên bộ xuống các bang miền Nam, nơi họ tin rằng có nhiều người trung thành với mình hơn. Cuộc viễn chinh nhằm thẳng vào Georgia và đã giành được thắng lợi rực rỡ đến mức Savannah đã rơi vào tay họ vào những ngày cuối cùng của năm 1778. Các bang này đã đầu hàng ngay sau đó. Chiến dịch được mở rộng sang South Carolina, nhưng họ không chiếm được Charleston.

Tin tức được đưa tới cho D'Estaing, lúc ấy đang ở Tây Ấn, cùng với những lời trình bày khẩn thiết về nguy cơ đối với cả hai bang Caroline (North Caroline và South Caroline – ND) và những lời phàn nàn của dân chúng về việc Pháp đã bỏ rơi đồng minh, đã chẳng giúp đỡ gì họ thì chớ, lại còn lợi dụng sự giúp đỡ chí tình của người Boston nhằm sửa chữa tàu bè của mình. Có một phần sự thật khó chịu trong lời chỉ trích về việc không giúp đỡ đó, điều đó đã buộc D'Estaing phải lờ đi mệnh lệnh mà ông đã nắm trong tay là phải cùng với mấy con tàu trở lại ngay châu Âu. Không những không thực hiện mệnh lệnh mà ông còn đưa đến bờ biển nước Mỹ 22 tàu chiến, nhằm hai mục tiêu: trợ giúp các bang miền Nam, và cùng với đạo quân của Washington tấn công New York.

Việc hải đoàn của D'Estaing đến gần bờ biển Georgia vào ngày 1 tháng 9 làm cho quân Anh hoàn toàn bất ngờ, nhưng sự chậm chạp đến mức tệ hại, như đã từng diễn ra trong việc chỉ huy của con người dũng cảm này, đã lại một lần nữa phá hỏng công việc có khởi đầu vô cùng thuận lợi của ông. Ban đầu là dùng dằng trước Savannah, làm mất mấy ngày vô cùng quý giá vì tình hình trong những ngày đó có sự thay đổi, rồi thời tiết xấu, đã buộc ông – quá chậm chạp lúc ban đầu – vội vã lao vào tấn công. Ở đây ông cũng thể hiện lòng dũng cảm thường thấy của mình: chiến đấu nơi đầu hàng quân, như viên tướng Mỹ đã làm; nhưng quân đồng minh đã chịu nhiều thương vong và phải rút lui. Vòng vây bị xoá bỏ và D'Estaing lập tức lên đường trở về

https://thuviensach.vn

Pháp, tức là ông không chỉ bỏ kế hoạch tấn công New York mà còn bỏ các bang miền Nam lại cho quân thù. Ý nghĩa của sự giúp đỡ của nước Pháp, cường quốc trên biển – chẳng khác gì miếng mồi nhử đối với người Mỹ để rồi lập tức được thu lại – được thể hiện bằng việc quân Anh rút khỏi Newport một cách vội vã khi họ nhận được tin hải đoàn Pháp đã tới gần. Việc rút lui đã được dự định từ trước, nhưng D'Estaing đã làm cho họ phải bỏ chạy.

Sau khi D'Estaing ra đi, cũng có nghĩa là toàn bộ hạm đội của Pháp không còn ở lại vì những con tàu không về Pháp đều đã quay về Tây Ấn, quân Anh tiếp tục tấn công các bang miền Nam, mà trước đó đã tạm thời bị ngừng lại. Hải quân và bộ binh rời New York để đi Georgia vào những tuần cuối cùng của năm 1779, và sau khi hội quân ở Tybee thì đi qua Edisto để đến Charleston. Hải quân Mỹ quá yếu, không thể ngăn chặn được cuộc hành quân này, nếu không kể một vài tàu vận tải Anh đi chậm bị tàu tuần dương bắt được – đây là một bài học nữa về vai trò của tàu tuần dương, nếu chúng hoạt động một cách đơn thương độc mã. Charleston bị bao vây vào cuối tháng 3 – tàu chiến Anh nhanh chóng đi qua hàng rào chắn vào pháo đài Moultrie mà không bị thiệt hại nào đáng kể, và thả neo trong khu vực mà súng đại bác của họ có thể bắn tới được thành phố này. Pháo đài Moultrie bị bộ binh đánh chiếm một cách nhanh chóng và dễ dàng, còn thành phố thì hạ vũ khí đầu hàng vào ngày 12 tháng 5, sau khi bị bao vây đúng 40 ngày. Cả bang nhanh chóng bị quân đội chiếm đóng và chịu khuất phục.

Hải đoàn do D'Estaing để lại sau đó đã được tăng cường bằng lực lượng dưới quyền chỉ huy của bá tước De Guichen, từ Pháp tới. Ông này giữ chức tổng tư lệnh ở vùng biển Tây Ấn từ ngày 22 tháng 3 năm 1780. Ngày hôm sau ông ta lên đường đi Santa Lucia với hi vọng sẽ làm cho quân địch bất ngờ. Nhưng Sir Hyde Parker, một đô đốc già theo truyền thống Anh, một người nghiêm khắc và đã từng được rèn luyện qua chiến trận, cho 16 tàu chiến thả neo theo đội hình mà Guichen, với 22 tàu chiến, cũng không dám tấn công. Vận may, nếu quả có một vận may như thế, đã không lặp lại với ông này. De Guichen quay lại Martinique và thả neo ở đấy vào ngày 27,

https://thuviensach.vn

cũng ngày hôm đó, vị tổng tư lệnh mới của Anh là Rodney đã hội quân với Parker ở Santa Lucia.

Vị đô đốc xuất chúng, người mà sau này tên tuổi sẽ lẫy lừng trong lịch sử, nhận nhiệm vụ chỉ huy đội quân sẽ mang về cho ông vinh quang bất diệt lúc vừa tròn 62 tuổi. Tuy có lòng dũng cảm vô song và tài năng xuất chúng, nhưng ông lại là người ngông nghênh, nếu khống nói là ngạo mạn, những khó khăn về tiền bạc đã buộc ông phải sống lưu vong ở Pháp trong giai đoạn đầu của cuộc chiến. Những lời khoe khoang của ông rằng, nếu có cơ hội trở lại Anh, ông ta có thể xử lí được lực lượng hải quân Pháp, đã khiến cho một nhà quý tộc Pháp biết chuyện và đã đồng ý trả nợ thay cho ông ta – có thể là tinh thần thượng võ và lòng tự ái dân tộc đã cùng đóng vai trò như nhau trong chuyện này. Sau khi trở về, ông được giao nhiệm vụ chỉ huy và lên đường vào tháng 1 năm 1780, cùng với hạm đội gồm 20 tàu chiến nhằm giúp đỡ Gibraltar, lúc đó đang bị bao vây rất chặt. Khi đến gần Cadiz – ông đã gặp may, như người ta vẫn nói – ông đã lao vào tấn công hải đoàn gồm 11 tàu chiến Tây Ban Nha, ngay trước khi họ phát hiện ra là không thể bỏ chạy được nữa[*]. Ra lệnh cho cả đoàn đuổi theo và lao vào dưới chiều gió so với đội hình địch để chắn ngang không cho họ chạy vào cảng, mặc dù đêm tối và bão tố nổi lên, Rodney vẫn phá tan tành một chiếc tàu và bắt được 6 tàu khác. Tiếp tục tiến lên, ông phá vây cho Gibraltar, cung cấp cho khu vực này mọi thứ cần thiết, và sau khi để lại ở đấy toàn bộ chiến lợi phẩm cùng phần lớn hải đoàn, ông lên đường cùng với những chiếc tàu khác về nơi đóng quân của mình.

Mặc dù là người có lòng dũng cảm và tài nghệ khác thường, tức là về mặt chiến thuật ông vượt xa những người cùng thời ở Anh, nhưng trong vai trò là tổng tư lệnh, Rodney lại thuộc về trường phái cảnh giác, thận trọng, của những chiến thuật gia Pháp chứ không phải là trường phái hăng hái, bốc đồng như Nelson. Ở Tourville chúng ta đã thấy sự chuyển hoá từ người lính liều lĩnh, không chịu rời bỏ quân thù của thế kỉ XVII thành kẻ khoác trên mình chiến thuật mang tính hình thức và giả tạo – cũng có thể nói là chiến thuật duyệt binh vô nghĩa – của thế kỉ XVIII, còn trong hành động của

https://thuviensach.vn

Rodney, chúng ta sẽ được chứng kiến sự chuyển hoá từ những trận quyết đấu tay đôi mang tính lễ nghi sang hành động rất khéo léo về ý tưởng nhưng lại nhằm thu được những kết quả quan trọng. Sẽ là không công bằng khi so sánh Rodney với những viên đô đốc người Pháp cùng thời với ông. Tài nghệ của ông – De Guichen đã phải công nhận ngay khi hai người so tài với nhau – được thể hiện bằng những đòn hiểm chứ không phải là những hành động kém hiệu quả. Dù số phận có trao cho ông những vận may tình cờ đi nữa thì hạm đội của Pháp – lực lượng có tổ chức trên biển của kẻ thù – vẫn là đối tượng mà ông không bao giờ rời mắt. Và vào cái ngày mà Vận May rời bỏ đối phương – người đã từng chiến thắng Cornwallis, không tấn công Rodney khi ông này ở vào thế bất lợi, tức là từ chối vận may của mình – thì Rodney đã giành được chiến thắng, một chiến thắng đã giải thoát nước Anh khỏi mối lo âu đang ngày đêm hành hạ họ và bằng một cú ra đòn đã giành lại được tất cả những hòn đảo, trừ Tobago, mà chiến thuật thận trọng của liên quân đã tạm thời lấy mất của nước này.

De Guichen và Rodney gặp nhau lần đầu tiên vào ngày 17 tháng 4 năm 1780, ba ngày sau khi Rodney đến vùng này. Hạm đội Pháp đang đi ngược chiều gió trong eo biển giữa đảo Martinique và đảo Dominica, trong khi đối thủ của họ xuất hiện ở phía Đông Nam. Cả ngày hôm đó được dùng để di chuyển lên vị trí trên chiều gió mà Rodney đã giành được. So với các hòn đảo thì cả hai hạm đội đều nằm ở vị trí cuối chiều gió[*] (Sơ đồ XI). Cả hai đều hướng lên phía bắc, gió thổi vào mạn phải, quân Pháp ở dưới chiều gió so với quân Anh. Rodney hạ lệnh kéo căng buồm và ra hiệu cho cả hạm đội tấn công vào trung quân và hậu quân của địch, và khi đã tiến đến điểm mà ông cho là thích hợp ông hạ lệnh cùng nhau quay một góc 90 độ (A, A, A). Thấy hậu quân gặp nguy hiểm, De Guichen cho toàn bộ hạm đội quay trở lại để hỗ trợ. Thấy kế hoạch bị bại lộ, Rodney lại cho tàu quay đầu ngược chiều gió một lần nữa và chuyển sang cùng hướng với đối phương, cả hai hạm đội bây giờ cùng đi cheo hướng nam-đông nam[*]. Sau đó ông lại ra hiệu chiến đấu, và một tiếng sau, nghĩa là giữa trưa (theo báo cáo của ông), ông lại hạ lệnh: “Từng con tàu lao xuống và hướng thẳng vào chiếc đối diện với mình trong đội hình quân địch.” Điều này – nghe như cách đánh nhau ngày xưa:

https://thuviensach.vn

từng chiếc lao vào nhau – theo lời Rodney thì có nghĩa là lao vào chiếc tàu đối diện với mình lúc đó chứ không phải là chiếc có cùng số hiệu với mình trong đội hình tác chiến. Ông nói nguyên văn như sau: “Theo đường xiên, để chiếc đi đầu của tôi có thể tấn công những chiếc đi đầu của trung quân địch, và toàn bộ hạm đội của Anh đối đầu với hai phần ba hạm đội đối phương” (B, B). Khó khăn và lầm lẫn xảy ra sau đó chủ yếu đo sai lầm của cuốn cẩm nang tín hiệu mà ra. Đáng lẽ phải làm như đô đốc mong muốn thì những chiếc đì đầu (a) lại giương buồm để đuổi theo những chiếc có cùng số hiệu với mình trong đội hình tác chiến. Sau này Rodney khẳng định rằng, khi ông lao xuống lần thứ hai thì đội hình chiến đấu của hạm đội Pháp đã kéo rất dài, và nếu mệnh lệnh của ông được thi hành thì trung quân và hậu quân Pháp đã bị đánh tan trước khi tiền quân tới rồi.

https://thuviensach.vn

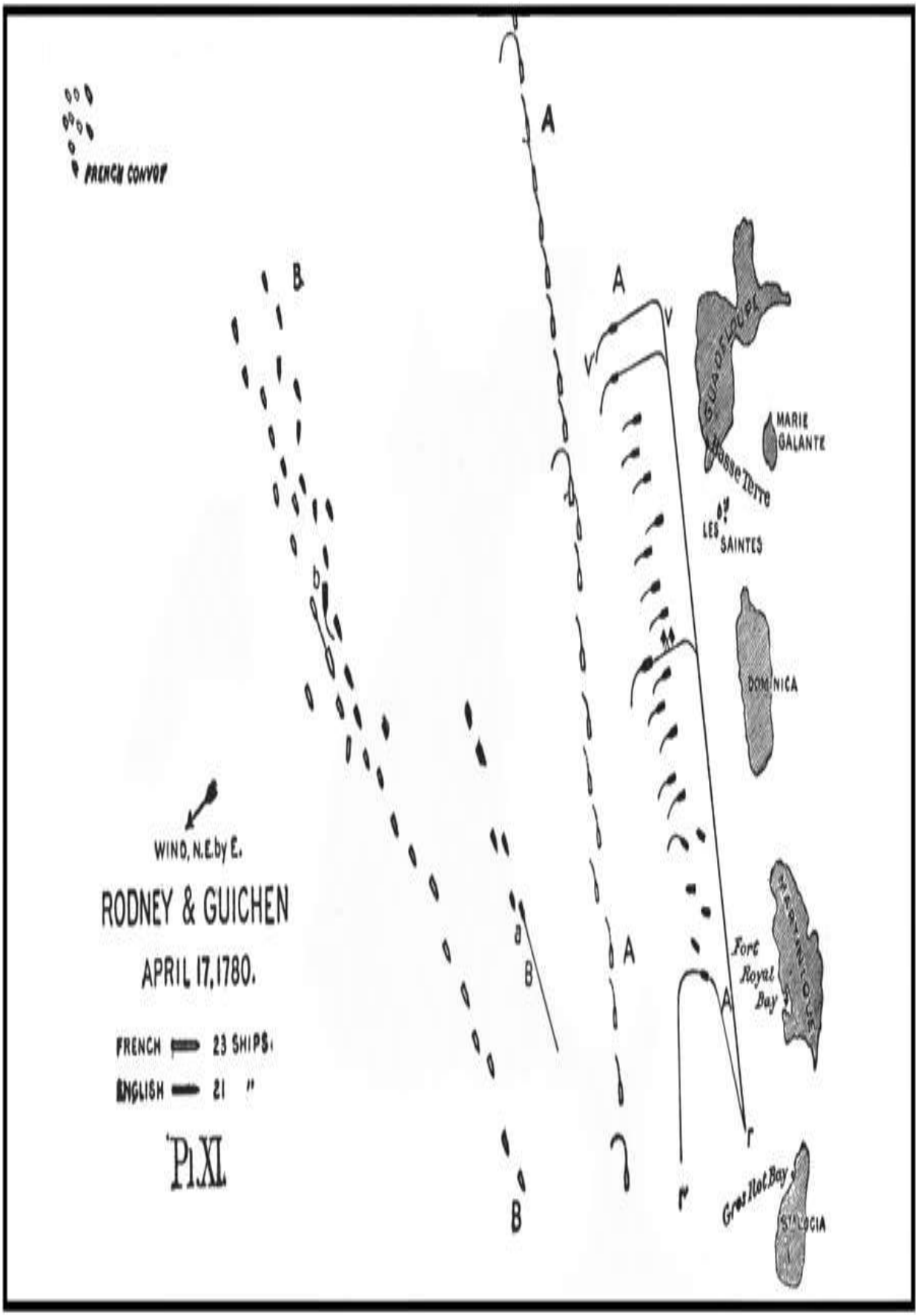

https://thuviensach.vn

Sơ đồ XI

Dường như có lí do để tin rằng. Rodney quả thật đã định dùng hai tàu của mình để đánh một tàu Pháp, như ông khẳng định. Thất bại do cuốn cẩm nang tín hiệu và hạm đội thiếu khả năng tác chiến, mà ông là người vừa nhận nhiệm vụ chỉ huy nên không phải chịu trách nhiệm. Nhưng De Guichen thấy rõ sự kém cỏi của quân Pháp đến nỗi khi quân Anh lao xuống lần đầu, ông ta đã gào lên rằng 6 hay 7 chiếc tàu của ông đã tiêu tan và gửi thư cho Rodney nói rằng, nếu mệnh lệnh của ông được thi hành thì ông ta (De Guichen – ND) đã bị bắt làm tù binh rồi[*]. Một bằng chứng còn thuyết phục hơn chứng tỏ rằng ông nhận thức được mức độ nguy hiểm của kẻ thù là trong những lần đối đầu sau đó ông đều tìm mọi cách nhằm tranh không bị tụt xuống vị trí dưới chiều gió. Kế hoạch được lập một cách cẩn thận của Rodney đã thất bại, nhưng sau đó ông còn chứng tỏ rằng cùng với khả năng lập kế hoạch ông còn có lòng dũng cảm ngoan cường của một chiến binh chính trực nhất: đưa tàu của mình tiến sát tàu địch và chỉ khi chiếc kia đã hỏng hẳn, cột buồm mũi và dây chằng chính bị đứt, thân tàu bị hỏng đến mức sắp chìm thì ông mới ngừng bắn.

Một sự cố trong trận đánh này đã được những người cầm bút Pháp và Botta[*] – có lẽ dựa vào nguồn Pháp – nhắc tới, nhưng không có trong các báo cáo của Anh, chứng tỏ người Pháp cho rằng đây là một cuộc tấn công quyết liệt. Theo họ thì sau khi nhận thấy khoảng trống trong đội hình đối phương vì chiếc tàu đi sau tàu của đô đốc Pháp đã không đi đúng vị trí, Rodney đã thử cắt ngang đội hình địch (b); nhưng thuyền trưởng chiếc Destin, được trang bị 74 khẩu pháo căng buồm và lao vào chắn ngang ngay trước mũi chiếc thuyền Anh với 90 khẩu pháo.

> “Hành động của chiếc Destin đã được ca ngợi một cách xứng đáng”, Lapeyrouse-Bonfils nói. “Nhờ lòng dũng cảm của ông De Goimpy mà hạm đội đã tránh được một thất bại hầu như chắc chắn. Ý kiến của toàn thể hải đoàn Pháp sau vụ việc này là như thế. Nhưng cứ giả sử rằng đội hình chiến đấu bị phá thì hạm đội chắc chắn sẽ bị những tai hoạ gì đe doạ? Không phải hậu quân lúc nào cũng dễ dàng khắc phục được hậu quả bằng cách nhanh chóng chiếm chỗ của

https://thuviensach.vn

những con tàu bị tách ra ư? Việc di chuyển như thế chắc chắn sẽ dẫn đến một cuộc *hỗn chiến*, mà bên nào có những người chỉ huy dũng cảm nhất và trung thành nhất thì bên đó sẽ giành được lợi thế. Nhưng lúc đó, dưới thời đế chế, mọi người đều công nhận nguyên tắc là những con tàu bị tách ra là những con tàu đã bị người ta bắt, và quan niệm đó dẫn đến chính kết quả như thế."

Ảnh hưởng của việc phá vỡ đội hình chiến đấu của đối phương phụ thuộc vào một số điều kiện. Ý tưởng chính là chia lực lượng địch ra bằng cách đi ngang qua khoảng trống giữa những con tàu hoặc tạo ra khoảng trống như thế và sau đó tập trung toàn lực tấn công vào bộ phận ít có khả năng nhận được trợ giúp nhất. Đó thường là hậu quân. Sự gắn kết đội hình của bên bị tấn công, số lượng tàu bị tách ra, thời gian bị phong toả và mức độ chênh lệch về quân số, sẽ ảnh hưởng đến kết quả. Tác nhân quan trọng nhất đối với kết quả chung cuộc là ảnh hưởng về mặt đạo đức, là sự rối loạn trong đội hình chiến đấu của đối phương. Những con tàu bị tách ra sẽ dừng lại, hậu quân bị kẹt giữa hai làn đạn, còn những con tàu đi trước thì tiếp tục tiến lên. Đó là giây phút quyết định, cần phải hành động ngay lập tức. Nhưng trong tình hình khẩn trương bất ngờ như thế, hiếm có người nhìn thấy và làm đúng được, nhất là người có địa vị thấp, sợ trách nhiệm. Trong hoàn cảnh rối loạn như thế, người Anh hi vọng có thể lợi dụng được nghệ thuật hàng hải của mình, bởi chỉ có "lòng dũng cảm và trung thành" thì chưa đủ, còn cần cả tài nghệ nữa. Tất cả những ảnh hưởng của việc "phá vỡ đội hình đối phương" sẽ được thể hiện trong trận đánh lớn của Rodney vào năm 1782.

De Guichen và Rodney còn gặp nhau hai lần vào tháng sau, nhưng trong cả hai lần vị đô đốc người Pháp đều không chiếm lĩnh vị trí dưới chiều gió như họ thường làm. Trong khi đó, một hạm đội Tây Ban Nha gồm 12 tàu đang trên đường nhập với hạm đội Pháp. Rodney đi lên phía trên chiều gió hướng đảo Martinique để ngăn chặn họ, nhưng vị đô đốc người Tây Ban Nha cho thuyền đi theo hướng bắc và khi nhìn thấy đảo Guadeloupe thì gửi báo cáo cho De Guichen, ông này đưa quân nhập với quân đồng minh và dẫn họ vào cảng. Sự vượt trội về quân số của lực lượng đồng minh làm cho

https://thuviensach.vn

những hòn đảo của Anh hoảng sợ, nhưng do thiếu phối hợp nên họ thường chậm trễ và lưỡng lự, lại thêm trận dịch kinh hoàng hoành hành trong hải đội Tây Ban Nha, nên những chiến dịch dự kiến đã không được thực hiện. De Guichen lên đường về Pháp vào tháng 8. Rodney không biết hướng đi của ông này, đồng thời lại lo cho cả Bắc Mỹ lẫn Jamaica, nên đã chia hạm đội ra làm hai, một nửa ở lại gần những hòn đào này, còn nửa kia lên đường đi New York, và đến đó vào ngày 12 tháng 9. Đó là hành động cực kì nguy hiểm, và khó có thể biện hộ được. Nhưng việc phân tán lực lượng như thế lại không gây ra hậu quả xấu nào[*]. Nếu De Guichen định quay sang Jamaica, hay như Washington hi vọng là ông này sẽ đến New York, thì không cánh quân nào của Rodney có thể đối địch được với ông ta. Chia quân thành hai lực lượng nhỏ trên hai chiến trường chứ không tập trung toàn lực vào một khu vực là Rodney đã tự tạo cho mình hai khả năng gặp tai hoạ chứ không phải một.

Mối lo của Rodney về Bắc Mỹ là hoàn toàn có cơ sở. Quân cứu viện, được chờ đợi từ lâu – gồm 5.000 lính bộ binh dưới quyền chỉ huy của Rochambeau và 7 tàu chiến dưới quyền chỉ huy của De Ternay từ Pháp đã tới vào ngày 12 tháng 7 năm đó. Vì vậy mà Anh, dù vẫn giữ thế thượng phong trên biển, cảm thấy cần phải tập trung vào New York và không thể tăng cường cho các chiến dịch ở Carolina được nữa. Đường xa và những khó khăn mà những cuộc hành quân trên bộ sẽ gặp tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng trên biển, nên Lafayette đã thúc giục chính phủ Pháp tăng cường hơn nữa lực lượng hải quân, nhưng đương nhiên Pháp vẫn tập trung chú ý vào những quyền lợi trực tiếp của họ ở vùng quần đảo Antilles, và họ làm thế là hoàn toàn đúng. Giúp Mỹ lúc này là không phù hợp.

Sau khi chạy thoát khỏi cơn cuồng phong vào tháng 10 năm 1780, Rodney quay lại Tây Ấn vào cuối năm đó và chẳng bao lâu sau thì nhận được tin là Anh và Hà Lan đã tuyên chiến với nhau – nguyên nhân sẽ được trình bày sau – vào ngày 20 tháng 12 năm 1780. Vị đô đốc này lập tức đánh chiếm đảo St. Eustatius và St. Martin của Hà Lan. Ngoài ra, ông còn bắt được rất nhiều tàu buôn Hà Lan với tài sản trị giá khoảng 15.000 đô la. Mặc

https://thuviensach.vn

dù đây là những hòn đảo trung lập, nhưng chúng có vai trò chẳng khác gì đảo Nassau trong cuộc nội chiến ở Mỹ và là kho chứa hàng lậu cực lớn. Như vậy, phần lớn số hàng này đã rơi vào tay Anh.

Năm 1780 là một năm đáng thất vọng đối với Mỹ. Trận đánh ở Camden dường như đã đặt được ách thống trị của Anh ở South Carolina, thậm chí quân địch còn nuôi hi vọng chiếm cả North Carolina và Virginia nữa. Vụ phản bội của Arnoid diễn ra sau đó càng làm người ta chán nản hơn, chiến thắng ở khu vực núi Hoàng đế (King's Mountain) cũng chỉ khắc phục được phần nào mà thôi. Sự giúp đỡ mạnh mẽ của Pháp là tín hiệu đáng mừng nhất trong tình hình lúc đó. Nhưng sự giúp đỡ cũng gặp trở ngại: đoàn quân tăng viện thứ hai đã bị hải quân Anh ngăn chặn, không cho ra khỏi cảng Brest; trong khi De Guichen không xuất hiện mà Rodney lại tới, làm cho tất cả những niềm hi vọng mà người ta gán cho chiến dịch này đều trở nên hão huyền.

Tuy nhiên, giai đoạn của những hành động nóng bỏng và quyết liệt đã cận kề. Bá tước De Grasse cùng với 26 tàu chiến và một đoàn tàu vận tài lớn rời cảng Brest vào hạ tuần tháng 3 năm 1781. Khi đến gần quần đảo Azores, 5 tàu dưới quyền chỉ huy của Suffren tách khỏi đoàn để đi Đông Ấn. Sau đây ta sẽ còn được nghe nói nhiều về ông này. De Grasse nhìn thấy Martinique vào ngày 28 tháng 4, Đô đốc Hood (Rodney vẫn còn ở đằng sau đảo St. Eustatius) đang bao vây Fort Royal – hải cảng và kho quân khí của Pháp cùng với 4 con tàu – đang ở dưới chiều gió, so với hòn đảo, thì nhận được tin về hạm đội đối phương. Hood có hai khả năng lựa chọn – một, ngăn không cho 4 con tàu đang bị bao vây liên kết với đội tàu đang tới, và thứ hai, ngăn không cho đoàn tàu này tiến vào khu vực giữa hải đoàn của ông ta và vịnh Gros Ilot trên đảo Santa Lucia. Thay vì làm thế trong 24 giờ tiếp theo, bằng cách chiếm lấy vị trí đầu gió so với đảo Diamond Rock thì hạm đội của ông lại đi mãi xuống cuối chiều gió, nên De Grasse, sau khi đi qua eo biển vào ngày 29, đã hướng về phía Fort Royal, trong khi vẫn để đoàn tàu mà ông ta hộ tống đi giữa hạm đội và hòn đảo kia. Do sai lầm như thế mà Hood đã bị Rodney kịch liệt phê phán, nhưng đấy có thể là do gió

https://thuviensach.vn

nhẹ và dòng chảy bên dưới chiều gió mà ra. Dù sao, 4 con tàu ở Fort Royal đã nhổ neo và nhập vào lực lượng của hạm đội. Bây giờ Anh chỉ có 18 tàu chống lại 24 tàu chiến Pháp, lại đang ở trên đầu gió. Mặc dù có tỉ lệ bốn chọi ba và ở vị trí tấn công khá thuận lợi, nhưng De Grasse lại không làm thế. Sợ rằng làm thế đoàn tàu hộ tống sẽ gặp nguy hiểm đã khiến ông ta không lợi dụng được cơ hội tấn công. Chắc chắn ông ta đã rất không tin vào lực lượng của mình, người ta sẽ nói như thế. Hải quân không tấn công thì còn đợi đến bao giờ nữa? Ông ta chỉ dùng pháo bắn từ xa – với kết quả rất bất lợi cho quân Anh, cho nên việc ông ta rút lui càng làm người ta ngạc nhiên hơn. Chính sách hay truyền thống biện hộ cho cách hành động như thế có thể gọi là sáng suốt được hay không?

Ngày hôm sau, 30 tháng 4, sau khi bỏ lỡ cơ hội, De Grasse lại cố gắng đuổi theo Hood. Nhưng ông này chẳng còn lí do gì để chiến đấu nữa, vì lực lượng của ông ta vốn đã yếu lại còn yếu hơn nữa bởi có thêm mấy con tàu bị thương nặng vào ngày 29. De Grasse không thể đuổi kịp vì hạm đội của ông chạy chậm hơn, nhiều con tàu chưa được bọc đồng – đây là sự kiện đáng nói vì tàu Pháp, do kiểu dáng và kích thước, nói chung có tốc độ cao hơn tàu Anh; nhưng do sự chậm trễ của chính phủ trong việc ứng dụng tiến bộ mà họ đã đánh mất ưu thế.

Hood nhập với Rodney ở Antigua; còn De Grasse, sau khi dừng lại một thời gian ngắn ở Fort Royal, đã tìm cách chiếm vịnh Gros Ilot, nếu quân Anh làm chủ được vịnh này thì tất cả những cuộc chuyển quân của ông ta đều sẽ rơi vào tầm ngắm của họ. Thất bại, ông ta lại quay về Tobago, hòn đảo này đầu hàng vào ngày 2 tháng 6. Khởi hành từ đây và sau một vài chiến dịch nhỏ, ngày 26 tháng 7 ông ta thả neo ở mũi Français (bây giờ gọi là mũi Haytien), trên hòn đảo Hayti. Ông bắt gặp một tàu khu trục từ Mỹ – mang theo thư của Washington và Rochambeau đề nghị ông thực hiện một công việc quan trọng nhất mà một đô đốc Pháp từng thực hiện trong cuộc chiến tranh này – đang đợi ông ở đấy.

Quân Anh tràn vào các bang miền Nam, bắt đầu từ Georgia, tiếp theo là chiếm Charleston và kiểm soát hai bang cực Nam, đã nhanh chóng chuyển

https://thuviensach.vn

sang hướng bắc qua Camden vào North Carolina. Ngày 16 tháng 8 năm 1780, tướng Gates bị đánh bại hoàn toàn ở Camden; và trong suốt 9 tháng sau, quân Anh dưới quyền chỉ huy của Cornwallis liên tục tìm cách tàn phá North Carolina. Những chiến dịch này – việc mô tả chúng nằm ngoài đề tài trực tiếp của chúng ta – đã kết thúc bằng việc tướng Cornwallis – mặc đù đã thu được nhiều thắng lợi trong những trận đánh khốc liệt – bị kiệt quệ và phải lui về phía bờ biển, để rồi cuối cùng lùi hẳn về Wilmington, nơi dự phòng cho những trường hợp như thế. Đối thủ của ông ta, tướng Greene, lúc đó lại đưa quân Mỹ về bang South Carolina. Quân của Cornwallis, lúc đó đã quá yếu, không thể nghĩ đến việc kiểm soát hay thậm chí xâm nhập vào vùng đất đối địch, chỉ còn cách lựa chọn là quay về Charleston, nhằm củng cố lực lượng ở đấy và lực lượng Anh đã bị lung lay ở South Carolina, hay quay lên hướng bắc, trở lại Virginia, nhằm liên kết với lực lượng viễn chinh nhỏ dưới quyền các tướng Phillips và Arnold đang hoạt động trên sông James. Rút lui là thừa nhận những cuộc hành quân mệt mỏi và những trận chiến đấu trong suốt mấy tháng qua chẳng đem lại kết quả gì, và vị tướng sẵn sàng tự khẳng định rằng chiến trường thực sự là Chesapeake, dù rằng ngay cả New York cũng phải bỏ. Tổng tư lệnh, Sir Henry Clinton, không bao giờ chấp nhận quan điểm đó, đấy chính là cách biện hộ cho việc hành động mà không hỏi ý kiến của ông. “Các chiến dịch ở Chesapeake”, ông viết, “bao giờ cũng có rủi ro rất lớn, trừ phi chúng ta bảo đảm được sức mạnh vượt trội trên biển. Tôi phát run mỗi khi nghĩ đến tai hoạ mà chúng có thể gây ra.” Về phần Cornwallis, sau khi nắm chắc được công việc, ông ta cho lực lượng của mình rời Wilmington vào ngày 25 tháng 4 năm 1781 và liên kết với lực lượng Anh đã có mặt ở Petersburg vào ngày 20 tháng 5. Lực lượng liên hợp lúc này lên đến 7.000 người. Sau khi đã buộc phải rút lui từ khu vực ở South Carolina về Charleston, vẫn còn hai trung tâm quyền lực của Anh – ở New York và Chesapeake. Vì New Jersey và Pennsylvania còn nằm trong tay quân Mỹ nên việc liên lạc giữa hai khu vực này hoàn toàn phụ thuộc vào đường biển.

Mặc dù phê phán hành động của Cornwallis, chính Clinton lại sẵn sàng liều đưa một lực lượng lớn tới Chesapeake. Một đơn vị gồm 16.000 người

https://thuviensach.vn

dưới quyền chỉ huy của Benedict Arnold đã tàn phá vùng đồng bằng sông James và thiêu rụi Richmond vào tháng 1 năm đó. Người Pháp hi vọng sẽ bắt sống được Arnold, cho nên Lafayette cùng 1.200 binh sĩ được đưa tới Virginia, và buổi chiều ngày 8 tháng 3 một hải đội Pháp rời cảng Newport nhằm kiểm soát vịnh Chesapeake để hỗ trợ đơn vị bộ binh của ông này. Đô đốc Arbuthnot, chỉ huy hạm đội Anh ở vịnh Gardiner*, nhờ lực lượng tình báo mà biết được tin này, bắt đầu đuổi theo vào sáng ngày 10 tháng 3, tức là sau khi hải đội Pháp lên đường đã được 36 tiếng đồng hồ. Không biết do cẩn thận hay nhờ may mắn, nhưng ông đã sắp xếp thời gian chu đáo đến mức khi hai hạm đội trông thấy nhau – ngoài khơi, không xa những mỏm đá ở Chesapeake – thì quân Anh đang đi trước* (Sơ đồ XII, A, A). Họ sẵn sàng chiến đấu ngay lập tức, đến lượt mình, quân Pháp cũng sắp thành đội hình chiến đấu. Lúc đó đang có gió tây nên không bên nào có thể đi thẳng vào trong vịnh.

Lực lượng hai bên gần như ngang nhau, mỗi bên đều có 8 con tàu; nhưng bên Anh có một tàu trang bị 90 khẩu pháo, trong khi một chiếc bên phía Pháp lại chỉ là tàu khu trục loại lớn, chiếc này cũng nằm trong đội hình chiến đấu. Mặc dù vậy, rõ ràng, nếu là một vị chỉ huy kiên cường và trung thành với đường lối của Pháp thì ông ta phải quyết tâm chiến đấu, nhưng điều đó đã không xảy ra, đấy chắc chắn là do thiện chí của phó đô đốc Destouches hay do một nguyên nhân nào khác chứ khống phải nhắm vào mục tiêu trong tương lai mà độc giả của lịch sử hải quân Pháp phải nghe quá nhiều rồi. Thời tiết dữ dội và nguy cơ có bão. Gió, sau khi đổi hướng vài lần, chuyển sang hướng đông bắc, tuy sóng to, nhưng thuận lợi cho việc vào vịnh. Lúc đó cả hai hạm đội đều hướng ra biển, gió thổi vào mạn trái, tàu Pháp đi trước và ở gần chiếc đi đầu của quân Anh (B, B). Từ vị trí này, họ lần lượt quay lại ngay trước mũi tàu Anh, và ở vị trí dưới chiều gió, tiện lợi cho việc sử dụng những khẩu đại bác ở tầng dưới mà khi sóng to và ở đầu hướng gió thì không sử dụng được. Quân Anh tiếp tục theo hướng cũ cho đến khi đội hình địch song song với họ rồi cùng quay lại và lập tức tấn công với cách thức thường thấy và kết quả thường thấy (C). Cột buồm của 3 chiếc đi đầu bị hư hại nặng; nhưng đến lượt mình, họ vẫn tập trung toàn bộ hoả

https://thuviensach.vn

lực vào 2 chiếc đi đầu của đối phương và gây thiệt hại nghiêm trọng cho thân tàu và dây chằng của chúng. Tiền quân của Pháp lùi lại, và Arbuthnot, trong lúc bối rối, đã hạ lệnh cho tiền quân của ông chuyển sang phía cùng hướng gió. Destouches đã thực hiện một cuộc di chuyển rất tài tình là đi thành hàng dọc. Sau khi ra hiệu cho tiền quân chuyển hướng (e), ông liền đưa phần còn lại của hải đoàn đi ngang qua nhưng chiếc tàu đã bị loại khỏi vòng chiến của Anh, và sau khi cho súng trên những con tàu còn tương đối nguyên vẹn của mình lần lượt bắn vào tàu địch, ông cho tàu đổi hướng (d) và đi ra biển (D). Trận đánh chấm dứt ở đây, dĩ nhiên Anh bị thiệt hại nặng nề hơn. Nhưng với sự kiên trì theo đuổi mục tiêu của mình, dù không thể bám theo quân địch trên biển, họ vẫn đưa được hải đội vào vịnh (D), liên kết với Arnold. Và như vậy là đã phá vỡ được kế hoạch của cả Pháp lẫn Mỹ, một kế hoạch mà Washington rất kì vọng. Sau khi đã nghiên cứu kĩ các tài liệu tường thuật và sau trận đánh, không nghi ngờ rằng, lực lượng Pháp vượt trội hơn lực lượng Anh, và trên thực tế họ đã tuyên bố là người chiến thắng. Nhưng mục tiêu cuối cùng của cuộc viễn chinh đã không còn hấp dẫn, không còn thúc giục họ chiến đấu với hạm đội cân sức với họ nữa[*].

https://thuviensach.vn

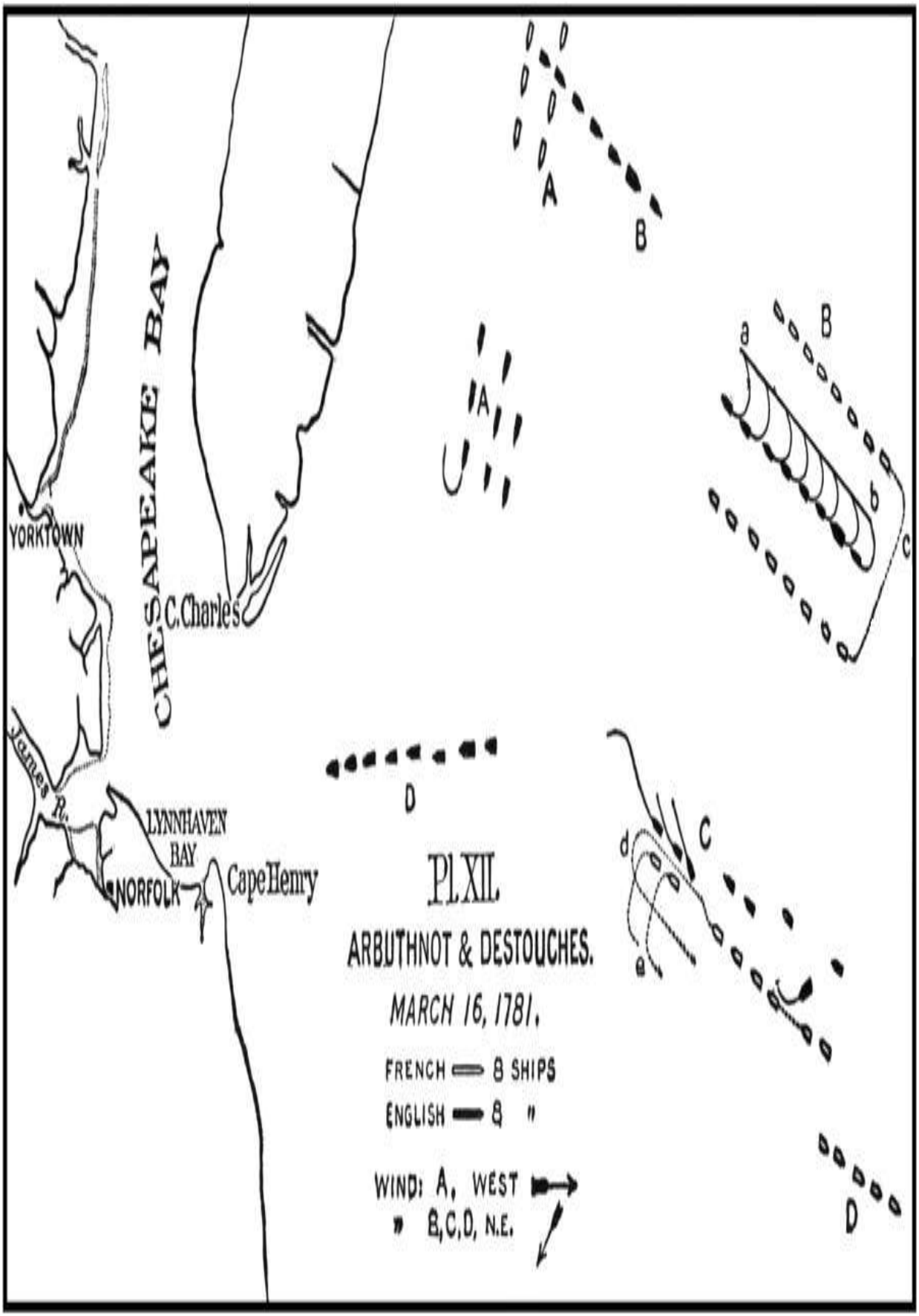

https://thuviensach.vn

Sơ đồ XII

Sau khi đường giao thương trên biển đã được mở và được hải quân bảo vệ, thêm 2.000 binh sĩ Anh lên tàu rời New York và đến Virginia vào ngày 26 tháng 3, Cornwallis cũng đến vào tháng 5: số binh sĩ ở đây tăng lên đến 7.000 người. Những chiến dịch của các lực lượng đối địch diễn ra trong các tháng xuân hè, trong đó Lafayette nắm quyền chỉ huy quân Mỹ, không liên quan đến đề tài của chúng ta. Đầu tháng 8, theo lệnh của Clinton, Cornwallis đưa đơn vị của mình vào bán đảo nằm giữa sông York và sông James và chiếm đóng Yorktown.

Washington và Rochambeau gặp nhau vào ngày 21 tháng 5. Họ quyết định rằng, khi nào hạm đội Tây Ấn của Pháp tới thì phải tìm cách tấn công, hoặc New York, hoặc Chesapeake. Đấy chính là nội dung thông điệp mà De Grasse nhận được khi ông tới Cap Français, cũng trong thời gian đó các tướng lĩnh liên quân đưa lực lượng của họ tới New York, và như vậy là họ đã tiến đến sát mục tiêu thứ nhất và gần mục tiêu thứ hai, nếu phải lựa chọn mục tiêu này.

Trong cả hai trường hợp theo ý kiến của cả Washington lẫn chính phủ Pháp – kết quả đều phụ thuộc vào sự vượt trội của sức mạnh trên biển. Nhưng Rochambeau đã bí mật thông báo với đô đốc rằng, ông thích chọn Chesapeake làm chiến trường hơn. Hơn nữa, chính phủ Pháp lại từ chối cung cấp lực lượng để bao vây New York[*]. Vì vậy, chiến dịch này là một sự phối hợp quân sự rộng lớn, phụ thuộc vào sự gọn nhẹ, cơ động và đánh lạc hướng, không để quân địch biết mục đích thực sự – đấy là những mục tiêu mà các đơn vị đặc biệt của hải quân có thể hoàn thành một cách xuất sắc. Chesapeake nằm gần hơn, nước ở đấy lại sâu hơn và dễ dẫn dắt tàu bè hơn là các lí do tiếp theo để nhà hàng hải lựa chọn con sông này. De Grasse chấp nhận ngay mà không gây khó khăn hay đòi sửa đổi, tức là những việc sẽ kéo theo nhiều cuộc thảo luận và trì hoãn.

Sau khi quyết định như thế, vị đô đốc người Pháp liền hành động một cách nhanh chóng, kiên quyết và đầy lí trí. Chiếc tàu khu trục mang bức

https://thuviensach.vn

thông điệp của Washington được lệnh quay về, và như vậy ngày 15 tháng 8 các tướng lĩnh của lực lượng đồng minh đã nhận được tin là hạm đội đang tới gần. Thủ hiến Cap Français giao 3.000 quân cho De Grasse với điều kiện hải đoàn Tây Ban Nha do ông này đưa tới phải ở lại trong vịnh. De Grasse còn buộc thủ hiến Havana cung cấp ngay số tiền mà người Mỹ đang rất cần, và cuối cùng, không những không làm yếu lực lượng của mình bằng cách cho tàu hộ tống đoàn thuyền buôn về Pháp, theo ý của triều đình, mà ông còn đưa tất cả những con tàu hiện có đến Chesapeake. Để che giấu mục tiêu của mình càng lâu càng tốt, ông đưa quân qua eo biển Bahama, tức là theo tuyến đường có ít thuyền bè qua lại, và ngày 30 tháng 8 thì 28 tàu chiến đã thả neo ở vịnh Lynnhaven, ngay trước các mỏm đá của Chesapeake. Ba ngày trước đó, tức là ngày 27 tháng 8, hải đội của Pháp đóng ở Newport, gồm 8 tàu chiến cùng với 4 tàu khu trục và 18 tàu vận tải dưới quyền chỉ huy của De Barras đã nhổ neo lên đường đón hạm đội của De Grasse, nhưng để tránh quân Anh, hải đội này đã phải đi đường vòng khá dài. Cần phải làm như thế, vì súng công thành của Pháp nằm trên những con tàu này. Đoàn quân dưới quyền của Washington và Rochambeau vượt sông Hudson vào ngày 24 tháng 8 và đi về hướng vịnh Chesapeake. Như vậy là các lực lượng quân sự khác nhau, cả trên bộ lẫn trên biển, đều nhắm đến mục tiêu của mình là đoàn quân của Cornwallis.

Người Anh bị thất bại trên tất cả các hướng. Sau khi nhận được tin De Grasse đã lên đường, Rodney liền cho 14 tàu chiến dưới quyền của đô đốc Hood tiến về phía Bắc Mỹ, còn mình thì quay về Anh vì lí do sức khoẻ. Hood, đi theo đường thẳng và đến Chesapeake trước De Grasse ba ngày, sau khi quan sát lối vào vịnh và không tìm thấy ai, ông ta liền cho quân tiến về New York. Ông gặp 5 tàu chiến dưới quyền đô đốc Graves ở đây, ông này vốn là người có chức vụ cao hơn nên đã nắm quyền chỉ huy toàn bộ lực lượng hiện có, và ngày 31 tháng 8 thì lên đường đi Chesapeake với hi vọng sẽ chặn đứng được De Barras trước khi ông ta liên kết được với De Grasse. Phải hai ngày sau mới nhận được tin nói rằng quân đội liên minh đã lên đường đánh Cornwallis, nhưng họ đã ở quá xa, không thể nào đuổi kịp.

https://thuviensach.vn

Đô đốc Graves vô cùng kinh ngạc, vì khi tiến vào Chesapeake ông đã trông thấy một hạm đội đang thả neo ở đó, mà theo số lượng thì đó chỉ có thể là tàu địch. Nhưng ông vẫn lao thẳng vào đội hình địch, và khi De Grasse nhổ neo, ông thấy quân địch vượt trội về số lượng – 24 chiếc, trong khi ông chỉ có 19 – nhưng điều đó cũng không làm cho vị đô đốc người Anh ngừng công kích. Nhưng khả năng tác chiến của ông lại không tương xứng với lòng dũng cảm. Nhiều chiến thuyền được điều khiển quá vụng về, chẳng mang lại lợi ích gì trong tác chiến. De Grasse – có ý chờ De Barras – tiếp tục đậu bên ngoài vịnh suốt năm ngày, buộc hạm đội Anh phải thận trọng nhưng không lao vào chiến đấu. Sau đó ông mới cho quân vào vịnh và thấy De Barras đã thả neo an toàn ở đó. Graves quay về New York, và cùng với ông ta hi vọng cuối cùng của Cornwallis về lực lượng cứu viện – rất cần cho ông ta lúc này – cũng biến mất. Quân Anh ngoan cường chiến đấu chống lại cuộc bao vây, nhưng việc quân Pháp làm chủ được mặt biển dẫn đến kết quả không thể nào tránh được; ngày 19 tháng 10 năm 1781 quân Anh buông súng đầu hàng. Mọi hi vọng chinh phục thuộc địa của nước Anh đã chết cũng với thảm hoạ này. Cuộc xung đột còn kéo dài hơn một năm nữa, nhưng không còn chiến dịch lớn nào.

Các chiến dịch của quân Anh – kết thúc một cách đáng tiếc như thế – vừa do chỉ huy tồi vừa do sự không may. Đơn vị của Hood có thể được tăng viện bằng mấy chiến thuyền từ Jamaica tới, đó là nói nếu mệnh lệnh của Rodney được thi hành*. Con tàu đưa tin, cũng do ông gửi cho đô đốc Graves đang chỉ huy hải đoàn ở New York, không tìm thấy ông này vì lúc đó đơn vị của ông đang đi tuần ở mạn bắc nhằm chặn đứng đoàn tàu tiếp tế quan trọng được gửi từ Mỹ về Pháp. Triều đình Anh kiên quyết đòi phải ngăn chặn bằng được đoàn tàu này. Nhưng với những thông tin về lực lượng hộ tống mà ông nắm được, vị đô đốc này đã hành động một cách nhẹ dạ. Ông đã rời tổng hành dinh cùng với toàn hạm đội, trong khi mùa mưa bão ở Tây Ấn đang đến gần, hoạt động của hạm đội phải hướng về phía đất liền. Do ông không có mặt ở đó, nên thư của Rodney lại được viên sĩ quan ở New York cho thuyền mang đi, nhưng con thuyền này đã bị tàu tuần dương của địch làm cho mắc cạn, phải đến ngày 16 tháng 8, khi Graves trở về ông mới đọc

https://thuviensach.vn

được bức thư này. Thông tin của Hood về việc mình đang tới cũng bị đối phương bắt được. Sau khi Hood tới, dường như không thể trì hoãn việc ra khơi được nữa, nhưng có vẻ như phương hướng hành động lại sai lầm. Người ta biết rằng De Barras đã rời Newport cùng với 8 con tàu, có khả năng đi Chesapeake để liên kết với De Grasse; và hoàn toàn có lí khi nói rằng nếu Graves tuần tra gần mũi đá ở Chesapeake, nhưng không để cho người trong đất liền trông thấy thì ông ta có thể đã không bỏ lỡ cơ hội đối đầu với lực lượng yếu hơn mình. Nếu ông biết những điều mà hiện nay mọi người đều biết thì không nghi ngờ gì rằng, đấy là việc nên làm, nhưng lúc đó vị đô đốc Anh có thông tin không chính xác. Không thể nào nghĩ được rằng, người Pháp lại mang tới một lực lượng như họ đã làm; do sự thiếu thận trọng của những con tàu tuần dương đóng ở gần Chesapeake mà Graves đã không nhận được thông tin về quân số của đối phương, tức là những thông tin đáng lẽ ra ông phải nắm được. Hai tàu tuần dương này được lệnh phải di chuyển liên tục, nhưng cả hai vẫn còn thả neo cạnh mũi Henry khi De Grasse xuất hiện và không chạy ra ngoài được: một chiếc bị bắt, chiếc còn lại phải chạy ngược sông York. Không có tình huống đơn lẻ nào lại có ảnh hưởng đến kết quả chung cuộc như sự thờ ơ của hai viên sĩ quan cấp dưới này, chính vì thế mà Graves đã không nắm được thông tin quan trọng nào. Dễ dàng tưởng tượng được rằng, nếu hai ngày trước đó mà ông biết rằng De Grasse đã đưa 27 hoặc 28 tàu đến thì đường đi của ông sẽ khác. Cũng như đương nhiên có thể kết luận là, trước hết ông sẽ ngăn chặn hải đội của De Barras, 19 tàu của ông dễ dàng giải quyết được lực lượng yếu hơn. “Nếu đô đốc Graves bắt sống được hải đội này thì sẽ làm tê liệt lực lượng bao vây (súng công thành nằm trên những con tàu này), nếu không nói là sẽ chặn đứng được toàn bộ chiến dịch. Điều đó sẽ làm cho hai hạm đội tương đương về số lượng, sẽ ngăn chặn được bước tiến của quân Pháp ở Tây Ấn trong năm sau, và có khả năng gây ra bất hoà giữa Pháp và Mỹ[*], Mỹ càng lún sâu vào tình trạng tuyệt vọng mà chỉ có sự hiện diện của lực lượng dưới quyền De Grasse mới làm cho họ thoát ra được mà thôi.”[*] Đấy là những nhận xét đúng đắn và tỉnh táo về chiến lược của hải quân.

https://thuviensach.vn

Bàn về chiến thuật của vị đô đốc này thì chỉ cần nói rằng, ông làm gần như Byng, thất bại cũng hoàn toàn tương tự; và khi dùng 19 tàu tấn công 24 tàu địch thì do sự sắp xếp từ trước mà 7 tàu dưới quyền chỉ huy của viên sĩ quan đầy năng lực là Hood đã không thể tham chiến.

Về phía Pháp, De Grasse đáng được ca ngợi vì nghị lực, khả năng nhìn xa trông rộng và lòng quyết tâm – rất đáng ngạc nhiên nếu so với những thất bại của ông trong những lần khác. Quyết định mang theo tất cả tàu bè có thể mang được làm cho các chiến dịch của ông không bị ảnh hưởng bởi những thất bại của De Barras. Việc đi qua eo biển Bahama nhằm che giấu việc chuyển quân của ông; cách ông thuyết phục để các cơ quan quân sự Tây Ban Nha chi tiền và cung cấp binh sĩ cần thiết cho chiến dịch; việc ông đoán trước, mà kết quả là ngay ngày 29 tháng 3, tức là vừa ra khỏi Brest, ông đã viết thư cho Rochambeau, yêu cầu đưa hoa tiêu bờ biển của Mỹ tới Cap Français; thái độ điềm tĩnh trong lúc ông giữ chân Graves cho đến khi hải đội của De Barras đi vào được trong vịnh, tất cả đều đáng được ngưỡng mộ. Vị đô đốc này còn có công trong việc giữ 200 thương thuyền của công ty Thương mại Tây Ấn ở lại Cap Français, họ phải chờ ở đấy từ tháng 7 đến tháng 11, tức là cho đến khi chiến dịch kết thúc và ông có điều kiện cho tàu chiến hộ tống đoàn thương thuyền này về nước. Sự kiện này cho thấy sự yếu kém của đất nước trọng thương với chính phủ đại diện so với đất nước tập trung vào quân sự. “Nếu chính phủ Anh”, một sĩ quan thời đó viết, “chấp thuận hay một đô đốc Anh thực hiện biện pháp như thế thì chính phủ sẽ bị lật đổ, còn viên sĩ quan thì bị treo cổ lên rồi.”[*] Cùng trong thời gian đó, Rodney phải đưa 5 tàu chiến đi làm nhiệm vụ áp tải, trong khi 6 chiếc khác phải lên đường từ Jamaica trở về Anh cùng với đoàn tàu buôn.

Dễ dàng phê phán việc chia hạm đội Anh cho vùng Tây Ấn và Bắc Mỹ trong những năm 1780 và 1781 hơn là hiểu được tình trạng khó khăn của Anh thời đó. Tình hình như thế chỉ là sự phản ánh những khó khăn về mặt quân sự của Anh trên toàn thế giới trong cuộc chiến tranh lớn và không cân sức này mà thôi. Ở đâu Anh cũng gặp khó khăn và cũng phải đối mặt với lực lượng thù địch mạnh hơn mình, lúc nào nước này cũng ở trong tình trạng

https://thuviensach.vn

như thế, vì đấy là một đế chế với hàng loạt vị trí sơ hở. Ở châu Âu, hạm đội Eo biển nhiều lần bị lực lượng mạnh hơn đuổi vào trong các cảng của mình. Gibraltar, bị bao vây chặt cả ở đất liền lẫn mặt biển, sống còn được trong cuộc chiến đấu tuyệt vọng là nhờ vào tài nghệ của các nhà hàng hải người Anh so với sự bất tài và bất đồng của quân đội đồng minh đối địch. Ở Đông Ấn, Sir Edward Hughes gặp Suffren, kẻ thù mạnh hơn ông về số lượng chẳng khác gì số tàu chiến của De Grasse so với Hood, và còn tài giỏi hơn nhiều. Minorca, bị chính phủ bỏ rơi, thất thủ trước lực lượng mạnh hơn, những hòn đảo không quan trọng bằng ở quần đảo Antilles cũng đã lần lượt thất thủ. Từ ngày Pháp và Tây Ban Nha tiến hành cuộc chiến tranh trên biển, trừ Bắc Mỹ ra, ở đâu Anh cũng rơi vào thế phòng ngự; và vì vậy mà theo quan điểm quân sự thì thực chất là sai lầm. Ở đâu nước này cũng chờ đợi những cuộc tấn công, mà quân địch thì bao giờ cũng mạnh hơn, bao giờ họ cũng có thể lựa chọn mục tiêu và thời gian tấn công. Bắc Mỹ không phải là ngoại lệ, mặc dù có một số chiến dịch mang tính phản công, nhưng lại hoàn toàn không gây thiệt hại cho kẻ thù thực sự của họ, mà ở đây kẻ thù là hải quân.

Không lẽ Anh đã rơi vào tình trạng như thế, và đã bỏ qua vấn đề tự hào hay nhạy cảm dân tộc mà các trí tuệ quân sự đã gán cho nước này hay sao? Đây là vấn đề rất đáng để các nhà nghiên cứu quân sự lưu tâm nghiên cứu và không thể trả lời một cách vội vàng, nhưng chúng ta có thể chỉ ra một vài sự thật đã rõ ràng. Thứ nhất, cần xác định đế chế bị tấn công phải giữ lại những khu vực nào. Ngoài những hòn đảo ở Anh thì các thuộc địa ở Bắc Mỹ là những khu vực có giá trị nhất đối với người Anh thời đó. Sau đó còn phải quyết định những vị trí tự nhiên quan trọng khác, xứng đáng được bảo vệ nhất và bảo vệ bằng lực lượng nội tại của các khu vực đó hay bằng lực lượng của đế chế, mà chủ yếu là lực lượng hải quân, là lực lượng chắc chắn sẽ được sử dụng. Ví dụ như ở Địa Trung Hải, Gibraltar và Mahon là hai vị trí rất có giá trị. Có thể giữ được cả hai hay không? Hải quân dễ tiếp cận và dễ bảo vệ vị trí nào hơn? Nếu không thể bảo vệ được cả hai thì phải bỏ một vị trí và đem lực lượng cần thiết cho việc phòng thủ vị trí đó đến chỗ khác. Ở Tây Ấn cũng tương tự, ưu thế chiến lược của Barbadoes và Santa Lucia

https://thuviensach.vn

buộc người ta phải rời bỏ những hòn đảo khác ngay khi hải quân địch đông hơn hải quân Anh, nếu không nói là phải rời bỏ từ trước nữa. Trường hợp hòn đào lớn như Jamaica thì phải nghiên cứu riêng, và phải xem xét một cách toàn diện. Hòn đảo này có thể tự bảo vệ trước bất kì cuộc tấn công nào, trừ phi đấy là lực lượng quá đông và quá mạnh. Trong trường hợp như thế, Anh phải đưa toàn bộ lực lượng của mình từ những hòn đảo nằm ở vị trí trên chiều gió như Barbadoes và Santa Lucia tới.

Với lực lượng phòng thủ tập trung như thế, vũ khí quan trọng của Anh – tức là hải quân – cần phải được sử dụng để thực hiện những trận tấn công quyết liệt. Kinh nghiệm lịch sử dạy rằng các nước tự do, với chính phủ dân chủ, hiếm khi dám rút toàn bộ lực lượng nằm giữa kẻ xâm lăng và bờ biển hay thủ đô của nước họ. Dù việc đưa hạm đội Eo biển đi tìm quân địch trước khi họ kịp tập hợp lại có là bước đi thông thái như thế nào về mặt quân sự thì biện pháp này cũng có thể là không khả thi. Nhưng ở những địa điểm không có ý nghĩa sống còn đến như thế, Anh phải ra tay trước khi liên quân kịp động thủ. Điều này đặc biệt đúng đối với chiến trường mà chúng ta đã xem xét cho đến lúc này. Nếu Bắc Mỹ là mục tiêu quan trọng nhất thì cần phải đánh liều số phận của Jamaica và những hòn đảo khác. Rodney đã phàn nàn rằng, vào năm 1781 những viên đô đốc ở Jamaica và New York không tuân lệnh của ông và điều đó làm cho hạm đội của Graves có ít tàu chiến hơn đối phương.

Thế thì tạo sao trong năm 1780, khi De Guichen đi về châu Âu, làm cho lực lượng của Rodney hơn hẳn về quân số trong giai đoạn ông ta tới Bắc Mỹ trong một thời gian ngắn, từ ngày 14 tháng 9 đến ngày 14 tháng 11 người ta không thấy ông này thực hiện bất cứ hành động nào nhằm tiêu diệt đơn vị Pháp gồm 7 tàu chiến đang có mặt ở Newport? Nhưng con tàu này đã đến đó từ tháng 7; và mặc dù họ đã củng cố lực lượng bằng các công trình phòng thủ trên bờ, nhưng việc Rodney xuất hiện gần bờ biển đã làm họ rất lo lắng. Hai tuần Rodney ở lại New York cũng là hai tuần quân Pháp làm việc không nghỉ, và theo ý họ thì họ đã chiếm được vị trí có thể đương đầu với toàn bộ lực lượng hải quân Anh. “Chúng tôi đã hai lần sợ hãi, nhất là khi

https://thuviensach.vn

Rodney tới", tham mưu trưởng hải đội Pháp viết, "chúng tôi sợ quân Anh tấn công ngay trên đường đi, có một giai đoạn mà hành động như thế không phải là vội vã. Nhưng bây giờ (ngày 20 tháng 10), vị trí thả neo của chúng tôi đã được củng cố đến mức chúng tôi có thể đương đầu với toàn bộ lực lượng hải quân Anh."[*]

Không nghi ngờ rằng, quân Pháp đã củng cố rất vững chắc công sự của mình[*]. Nó tạo ra một góc hơn 90 độ, gồm những đoạn nối từ đảo Goat tới khu vực mà lúc đó gọi là Brenton Point, bây giờ là Fort Adams, còn đoạn kia thì nối với đảo Rose, ở bên kia. Bên cánh phải của đảo Rose có một khẩu đội gồm 36 khẩu 24 pound; còn bên cánh trái của Brenton Point cũng có 12 khẩu pháo như thế. Giữa đảo Rose và đảo Goat có 4 tàu chiến đậu theo hướng tây-tây bắc, chặn đứng đường vào và đe doạ bắn thẳng vào những đội tàu muốn tiến lại gần; còn 3 chiếc khác đậu giữa đảo Goat và Brenton Point có thể bắn vuông góc với đường đạn của 4 chiến thuyền nói trên.

Mặt khác, mùa hè gió thường thổi theo lối vào cảng và thường rất mạnh, vì vậy, ngay cả những con tàu đã bị hư hỏng nặng cũng dễ dàng vào được cảng, và khi tàu Pháp đi lẫn với tàu địch thì pháo ở bờ biển sẽ phải chịu thua. Pháo ở đảo Rose chắc chắn là, còn ở Brenton Point thì có thể là, thấp hơn hai khẩu đội ở tầng trên của tàu chiến và số lượng thì ít hơn hẳn. Những khẩu đội này không thể đối chọi với pháo binh trên tàu, và nếu đưa được tàu đến gần thì pháo nên tàu sẽ buộc chúng phải ngừng bắn. Có thể tiếp cận đảo Rose ở khoảng cách 200 yard (tương đương 183 m) từ mặt trước và từ sườn phía tây, còn ở mạn bắc thì có thể vào cách gần nửa dặm. Cánh phải của Pháp, kế cả đội tàu, đều không có gì bảo vệ, đấy là nói nếu quân Anh ở vị trí phía tây đảo Rose và dùng pháo binh bắn lia và tàn phá đội hình của họ. Như vậy là, hạm đội Anh với 20 tàu chiến – trong khi Pháp chỉ có 7 – có thể lợi dụng lợi thế quan trọng là ở gần và độ cao của các khẩu đội pháo đặt trên tàu. Nếu họ tiêu diệt được hải đội Pháp và buộc được pháo trên đảo Rose phải ngừng thì họ có thể tìm được chỗ thả neo ở sâu trong vịnh và đợi gió rồi đi ra. Theo ý kiến của một sĩ quan hải quân Anh nổi tiếng hồi đó[*], một người hiểu rõ khu vực này, thì thắng lợi là chắc chắn; ông ta đã

https://thuviensach.vn

nhiều lần thúc giục Rodney, thậm chí còn tự nguyện dẫn dắt con tàu đi đầu nữa. Việc quân Pháp cảm thấy an toàn tại vị trí này, còn quân Anh thì mặc nhiên công nhận sự an toàn như thế cho thấy tinh thần chiến đấu trong cuộc chiến tranh này khác hẳn với tinh thần chiến đấu trong các cuộc chiến tranh của Nelson và Napoleon.

Nhưng ta xem xét trường hợp này không phải như một chiến dịch đơn lẻ mà trong quan hệ của nó với toàn bộ chiến cuộc. Ít hơn về quân số, ở đâu Anh cũng giữ thế thủ như thế cả. Tình hình không thể cứu vãn được, trừ phi có những hành động quyết liệt, thậm chí là tuyệt vọng nữa. "Chúng ta không thể có hạm đội mạnh hơn quân địch ở khắp nơi được, và nếu các vị tổng chỉ huy không có tinh thần trách nhiệm cao như ngài và không coi toàn bộ các vùng đất của nhà vua là mối quan tâm của mình thì quân thù của chúng ta sẽ thấy chúng ta chưa sẵn sàng ở một nơi nào đó và sẽ đạt được mục đích trong việc chống lại chúng ta"[*] – ông bộ trưởng hải quân đã viết trong một bức thư gửi cho Rodney như thế. Những cuộc tấn công, nếu xem xét đơn lẻ thì có thể là vô lí, nhưng lại là công việc bắt buộc đối với những vị chỉ huy người Anh. Hải quân liên quân là lực lượng chủ chốt và cần phải tìm cách tiêu diệt những đội quân đông người như đội quân ở Newport, dù có phải mạo hiểm đến đâu. Ảnh hưởng của cách hành động như thế đối với chính sách của chính phủ Pháp là vấn đề còn tranh cãi, nhưng tác giả những dòng này thì không có bất cứ nghi ngờ nào. Nhưng ngoài Hood và có thể là cả Howe, không một vị sĩ quan chỉ huy hải đoàn nào của Anh đủ tầm. Rodney đã già và yếu đuối, và mặc dù là một người đầy năng lực, nhưng ông là một nhà chiến thuật thận trọng chứ không phải là một vị đô đốc vĩ đại.

Thất bại của Graves và việc đầu hàng sau đó của Cornwallis không chấm dứt các chiến dịch của hải quân trên nửa địa cầu phía tây. Ngược lại, một trong những kì công thú vị nhất về mặt chiến thuật và cũng là một chiến thắng huy hoàng nhất của cuộc chiến, làm rạng danh quân kì Anh quốc lại diễn ra ở Tây Ấn. Nhưng với những sự kiện diễn ra ở Yorktown, người Mỹ không còn quan tâm tới cuộc chiến tranh theo kiểu tinh thần ái quốc thuần tuý nữa. Trước khi kết thúc với cuộc chiến tranh giành độc lập, một lần nữa

https://thuviensach.vn

cần phải khẳng định rằng, nó đã kết thúc một cách thắng lợi như thế hay ít nhất là kết thúc nhanh như thế bởi vì đồng minh của Mỹ đã kiểm soát được mặt biển – sức mạnh trên biển nằm trong tay Pháp và sai lầm trong phân bố lực lượng của người Anh. Ta có thể an tâm với kết luận này, vì nó dựa trên uy tín của một người, người đó biết rõ hơn ai hết tất cả các nguồn lực của đất nước, biết rõ tính cách của người dân và những khó khăn của cuộc chiến tranh, tên tuổi của ông là sự bảo đảm cao quý nhất cho lương tri và tinh thần yêu nước kiên cường, bình lặng và vững chắc.

Chìa khoá để hiểu tất cả những gì Washington đã nói nằm trong "Bị vong lục về việc phối hợp kế hoạch tác chiến với quân đội Pháp" đề ngày 15 tháng 7 năm 1780, và được Lafayelte giao tận tay:

> "Hầu tước De Lafayette sẽ vui lòng thông báo những ý tưởng chung sau đây cho bá tước De Rochambeau và hiệp sĩ De Ternay, xin xem đây là ý kiến của kẻ kí tên bên dưới:
>
> > "I. Trong bất kì chiến dịch nào và trong bất cứ hoàn cảnh nào thì sự vượt trội về hải quân cũng phải được xem là nguyên tắc căn bản và mọi hi vọng chiến thắng đều phải dựa trên cơ sở đó."

Mặc dù đây là câu nói chính xác nhất và dứt khoát nhất thể hiện quan điểm của Washington, nhưng đây cũng chỉ là một trong những câu được nói một cách rõ ràng như thế mà thôi. Ngày 20 tháng 12 năm 1780, trong một bức thư gửi Franklin, ông viết như sau:

> "Thất vọng vì đơn vị thứ hai của Pháp (bị bao vây ở Brest), nhất là trong sự vượt trội được kì vọng của hải quân, đó là cái trục để mọi thứ khác xoay quanh, chúng ta buộc phải tiêu tốn thời gian vào chiến dịch chẳng được tích sự gì sau hi vọng hão huyền ngay trước lúc mở màn… Gần đây, chúng ta lại buộc phải chứng kiến cảnh các đơn vị quân đội ở New York đi ngang qua nhằm giúp Cornwallis, trong khi hải quân của chúng ta còn yếu và sự rối loạn về mặt chính trị trong nhiều đơn vị quân đội của chúng ta đã làm cho chúng ta không đủ sức chống cự với kẻ thù ở miền Nam hay là giành ưu thế so với họ ở khu vực này."

https://thuviensach.vn

Một tháng sau, ngày 15 tháng 1 năm 1781, trong bức thư gửi cho đại tá Laurens, người được đưa về Pháp với sứ mệnh đặc biệt, ông viết:

> "Sau việc vay tiền thì sự áp đảo thường trực của lực lượng hải quân tại khu vực bờ biển này là đề tài đáng quan tâm nhất. Điều đó sẽ ngay lập tức buộc quân thù vào hoàn cảnh phòng thủ đầy khó khăn… Thực ra, không thể tưởng tượng làm sao họ có thể nuôi nổi một lực lượng lớn như thế trong đất nước này, đấy là nói nếu chúng ta có thể kiểm soát được mặt biển và ngăn chặn được việc vận chuyển thường xuyên đồ tiếp tế từ châu Âu tới. Sự áp đảo như thế, cùng với sự giúp đỡ về tiền bạc sẽ tạo điều kiện cho chúng ta biến chiến tranh thành một cuộc phản công quyết liệt. Đối với chúng tôi thì đấy là một trong hai vấn đề quyết định nhất."

Trong một bức thư khác, đề ngày 9 tháng 4, cũng gửi cho cho đại tá Laurens, lúc ấy đang ở Paris, ông viết:

> "Nếu Pháp không giúp chúng ta một cách mạnh mẽ và đúng lúc chúng ta đang ở trong hoàn cảnh khẩn trương như thế này thì sau này dù họ có cố gắng đến đâu cũng chẳng có giá trị gì đối với chúng ta… Tại sao tôi lại phải đi vào chi tiết khi có thể tuyên bố bằng một từ thôi là chúng ta đã kiệt sức rồi và công cuộc giải phóng phải là bây giờ hoặc không bao giờ? Dễ dàng dùng ngay kế hoạch của kẻ thù để chống tại họ, đó là nói nếu có thể thống nhất được kế hoạch chiến đấu tổng quát nhằm bảo đảm lúc nào cũng có hạm đội mạnh hơn địch trong những vùng biển này và Pháp chờ vay tiền để tạo điều kiện cho chúng ta hành động."

Tàu và tiền là đối tượng kêu gọi giúp đỡ của ông. Ngày 23 tháng 5 năm 1781, trong thư gửi hiệp sĩ De la Luzerne, ông viết: "Tôi không biết giúp các bang miền Nam như thế nào cho hiệu quả và đẩy lui được tai hoạ của kẻ thù khi mà lực lượng hải quân của chúng ta ở khu vực này yếu hơn." Càng gần đến mùa tiến hành chiến dịch thì lời kêu gọi của ông càng nhiều hơn và khẩn thiết hơn. Ngày 1 tháng 6 năm 1871, trong thư gửi tướng Greene, người đang phải vật lộn với những khó khăn ở South Carolina, ông viết như sau: "Công việc của chúng ta đã được xem xét một cách kĩ lưỡng, từ mọi quan điểm và cuối cùng quyết định là tấn công New York chứ không thực hiện chiến dịch ở miền Nam, vì chúng ta không làm chủ hoàn toàn mặt biển". Ngày 8 tháng 6, ông viết cho Jefferson như sau: "Nếu tôi được các bang kế

https://thuviensach.vn

bên ủng hộ như tôi chờ đợi thì tôi hi vọng là quân địch sẽ buộc phải rút một phần lực lượng từ phía nam để hỗ trợ New York. Nếu không, họ sẽ có nguy cơ bị đẩy khỏi vị trí này ngay lập tức, mà đối với họ đấy lại là vị trí vô cùng giá trị. Và nếu nhờ may mắn mà chúng ta giành được ưu thế về hải quân thì chắc chắn họ sẽ bị tiêu diệt… Trong khi hải quân của chúng ta còn yếu hơn… thì cần thực hiện chiến dịch vu hồi chứ không thể đưa ngay viện binh đến để trợ giúp khu vực đang gặp hiểm nguy". Đấy là ông đang nói về các bang miền Nam. Ngày 13 tháng 6, ông viết cho Rochambeau như sau: "Ngài còn nhớ rằng, trong hoàn cảnh hiện tại, chúng ta đã coi New York là đối tượng hiện thực duy nhất. Nhưng nếu chúng ta có lực lượng hải quân mạnh hơn bên địch, chúng ta có thể tìm được những đối tượng phù hợp hơn". Khoảng ngày 15 tháng 8 thì nhận được thư của De Grasse thông báo về việc ông lên đường đi Chesapeake và từ lúc đó thư từ của Washington chứa đầy những thông tin về sự chuẩn bị gấp rút cho chiến dịch ở Virginia, một chiến dịch phải dựa vào hạm đội mà mãi không thấy tới. Ngày 25 tháng 9, sau khi biết tin De Grasse ngã lòng và không còn tin vào mục đích của chuyến đi sau khi nhận được tin là hải quân Anh ở New York đã được tăng cường; Washington viết một bức thư cầu khẩn ông này, bức thư quá dài, không thể trích dẫn được; nhưng sau khi không còn nguy hiểm nữa thì Washington đã lấy lại được niềm tin. Một ngày sau khi New York đầu hàng, Washington viết cho De Grasse như sau: "Việc York thất thủ… – vinh quang này thuộc về Ngài – đã được dự đoán trong những kế hoạch lạc quan nhất của chúng ta". Ông lại tiếp tục thúc đẩy những chiến dịch ở miền Nam, vì ông nhận thấy thời gian hoạt động trên biển vẫn còn nhiều: "Trước khi Ngài tới, ưu thế trên biển của hải quân Anh làm cho họ có lợi thế tuyệt đối trong việc chuyên chở quân lính và đồ tiếp tế ở miền Nam, trong khi việc hành quân trên bộ của ta vừa chậm chạp vừa tốn kém về mọi phương điện làm cho các đơn vị nhỏ của chúng ta luôn luôn bị công kích. Vì vậy mà, thưa Ngài, việc kết thúc chiến tranh phụ thuộc vào Ngài". De Grasse từ chối lời yêu cầu, nhưng nói rằng sẽ đồng ý hợp tác trong chiến dịch vào năm sau, Washington lập tức chấp nhận: "Thưa Ngài, tôi không cần phải khăng khăng nói về nhu cầu tuyệt đối của lực lượng hải quân đủ sức tạo điều kiện cho Ngài có được

https://thuviensach.vn

uy lực tuyệt đối trên những vùng biển này… Ngài sẽ thấy rằng, dù bộ binh có làm gì trên đất liền đi nữa thì hải quân cũng sẽ phải có tiếng nói quyết định trong cuộc đấu tranh này". Nửa tháng sau, tức là ngày 15 tháng 11, ông viết cho Lafayette, người đang sắp nhổ neo lên đường về Pháp, như sau:

> "Vì Ngài nói rằng, muốn biết quan điểm của tôi về những trận đánh trong chiến dịch sau, tôi xin tuyên bố mà không cần lí luận dài dòng mệt mỏi rằng, chắc chắn là tất cả hoàn toàn phụ thuộc vào lực lượng hải quân sẽ được dùng trong vùng biển này và thời gian xuất hiện của hải quân trong năm sau. Nếu không có lực lượng hải quân áp đảo thì không lực lượng bộ binh nào có thể hành động một cách dứt khoát được… Trước đây chưa có ai nghi ngờ và hiện cũng không ai nghi ngờ rằng quân Anh đã bị tống ra khỏi cả hai bang South và North Carolina cũng như Georgia, nếu bá tước De Grasse có thể tiếp tục phối hợp với chúng tôi thêm hai tháng nữa."

Đấy là ý kiến của người tổng tư lệnh quân đội Mỹ, một người rất được kính trọng, về ảnh hưởng của lực lượng biển đối với cuộc chiến tranh mà ông lãnh đạo với một sự khéo léo và kiên trì đến như vậy. Một cuộc chiến tranh mà ông đã đưa đến thắng lợi vinh quanh mặc dù đã trải qua biết bao thử thách và khó khăn.

Người ta sẽ nhận ra rằng, sự nghiệp của người Mỹ đã gặp những khó khăn như thế mặc dù nền thương mại Anh đã phải chịu những mất mát to lớn và được mọi người thừa nhận là do hoạt động của tàu tuần tiễu đồng minh và những con tàu lùng của Mỹ. Sự kiện này, cũng như kết quả không đáng kể của cuộc chiến, trong đó ý tưởng về việc tàn phá nền thương mại giữ thế thượng phong, cho thấy một cách rõ ràng ảnh hưởng phụ và không có ý nghĩa quyết định của chính sách đó đối với kết quả chung cuộc của cuộc chiến.

https://thuviensach.vn

XI

Chiến tranh trên biển ở châu Âu, 1779-1782.

Chương trước kết thúc với những quan điểm của Washington – được thể hiện bằng nhiều cách và tại những thời điểm khác nhau – về ảnh hưởng của sức mạnh trên biển đối với cuộc đấu tranh giành độc lập của Mỹ. Nếu khuôn khổ tác phẩm cho phép, có thể củng cố các quan điểm này bằng những tuyên bố tương tự của tổng tư lệnh quân Anh là Sir Henry Clinton[*]. Ở châu Âu, kết quả của chiến tranh còn phụ thuộc vào tác nhân này hơn nữa. Ở đây, đồng minh có ba mục tiêu khác nhau, và trước cả ba mục tiêu, nước Anh đều giữ thế phòng thủ. Mục tiêu thứ nhất là đổ bộ lên chính nước Anh, mà trước hết là tiêu diệt hạm đội Eo biển – kế hoạch này, nếu quả thật đã được suy tính một cách thấu đáo thì cũng khó có thể nói rằng đã có những cố gắng nghiêm túc nhằm thực hiện nó. Thứ hai, giành lại Gibraltar từ tay Anh: thứ ba, chiếm Minorca. Đồng minh chỉ giành chiến thắng ở mục tiêu cuối cùng này mà thôi. Anh bị hạm đội hải quân với lực lượng áp đảo đe doạ đến ba lần, nhưng cả ba lần đều không gây được thiệt hại gì. Gibraltar bị rắc rối đến ba lần; nhưng cả ba lần đều được các nhà hàng hải Anh giải cứu, dù lực lượng địch mạnh hơn hẳn.

Sau trận đánh của Keppel ở gần Ushant, trên vùng biển châu Âu đã không diễn ra một trận hải chiến lớn nào trong suốt năm 1778 và nửa đầu năm 1779. Trong khi đó, Tây Ban Nha đang bị lôi cuốn vào quá trình cắt đứt quan hệ với Anh và liên minh chặt chẽ hơn với Pháp. Nước này tuyên chiến vào ngày 16 tháng 6 năm 1779, nhưng hiệp ước giữa hai vương triều

https://thuviensach.vn

Bourbon, bao gồm cả cuộc tấn công nước Anh, đã được kí từ ngày 12 tháng 4. Theo điều khoản của hiệp ước, liên quân sẽ đổ bộ vào Anh hay Ireland, sẽ thực hiện mọi nỗ lực nhằm lấy lại cho Tây Ban Nha những khu vực như Minorca, Pensacola và Mobile – hai vương triều giao ước với nhau là sẽ không có hoà bình, không có ngừng bắn hay chấm dứt những hành động thù địch cho đến khi chiếm lại được Gibraltar[*].

Lời tuyên chiến đã được giữ kín cho đến khi đồng minh sẵn sàng tấn công. Nhưng không nghi ngờ rằng, chính phủ Anh phải thận trọng vì quan hệ của họ với cả hai nước đã trở nên căng thẳng và phải chuẩn bị chặn đứng, không cho hạm đội hai nước liên kết với nhau. Nhưng trên thực tế, Anh đã không tổ chức bao vây cảng Brest một cách hữu hiệu, và ngày 3 tháng 6 năm 1779, có 28 tàu chiến Pháp dưới quyền chỉ huy của D'Orvilliers – đối thủ của Keppel trước đó một năm – đã ra khơi được mà không gặp bất kì trở ngại nào[*]. Hạm đội này đi về phía bờ biển Tây Ban Nha, họ sẽ phải tìm tàu chiến Tây Ban Nha ở đấy. Nhưng mãi đến ngày 22 tháng 7, lực lượng đồng minh mới tập trung đầy đủ. Bảy tuần quý giá trong mùa hè năm đó đã bị mất. Nhưng đó không phải là tất cả: quân Pháp chỉ có lương thực đủ dùng trong mười ba tuần, và hạm đội vĩ đại gồm 66 tàu chiến và 14 tàu khu trục chỉ còn chưa đến 40 ngày hoạt động nữa. Hơn thế, bệnh tật hoành hành làm cho nhiều người bị ốm; và mặc dù họ gặp may vì đã vào được eo biển trong khi hạm đội Anh còn ở ngoài khơi; nhưng hải quân Anh, dù với số tàu chiến chỉ bằng hơn nửa tàu địch, vẫn lọt qua được. Sự yếu kém của quân đồng minh càng gia tăng vì thiếu sự chuẩn bị, sự hoảng loạn quá mức và phi lí trên bờ eo biển của Anh, và việc bắt giữ một con tàu chiến là kết quả duy nhất của cuộc tuần tra kéo dài đến mười lăm tuần này[*]. Những lời chỉ trích về sự thiếu chuẩn bị, mà chủ yếu là từ phía Tây Ban Nha – mặc dù bộ hải quân Pháp đã không đáp ứng được nhu cầu cấp bách của hạm đội – dĩ nhiên là đã đổ lên đầu đô đốc D'Orvilliers vô tội. Người sĩ quan dũng cảm và tài năng nhưng bất hạnh này – người con trai duy nhất của ông, đã đeo lon trung uý, bị chết vì bệnh dịch hạch từng gây tai hoạ cho quân đồng minh – không chịu nổi những lời chê bai bất công đó. Nhưng vốn là một người sùng

https://thuviensach.vn

đạo, không thể tìm sự an ủi bằng cách tự sát như Villeneuve đã làm sau trận Trafalgar; ông đành rời bỏ quân ngũ và trở về an trú trong một tu viện.

Trong năm 1780, ở châu Âu người ta ít để ý đến biển, tất cả sự chú ý đều tập trung vào Cadiz và Gibraltar. Pháo đài này bị người Tây Ban Nha bao vây ngay sau khi chiến tranh bùng nổ, và trong khi vẫn chống lại được những cuộc tấn công trực diện chỉ việc cung cấp lương thực thực phẩm và súng đạn trở thành vấn đề nghiêm trọng đối với Anh, vì đấy là công việc vừa khó khăn vừa nguy hiểm. Để làm việc đó, ngày 29 tháng 12 năm 1779, Rodney lên đường cùng với 20 tàu chiến và một đoàn tàu vận tải đông đảo chờ quân tiếp viện cho Gibraltar, Minorca cũng như buôn bán với vùng Tây Ấn. Đoàn tàu buôn do bốn con tàu khu trục hộ tống tách ra vào ngày 7 tháng 1 năm sau; và ngay sáng hôm sau hạm đội của Rodney gặp và bắt sống được một hải đoàn Tây Ban Nha gồm 7 tàu chiến và 16 tàu chở hàng tiếp tế. Mười hai chiếc tàu bị bắt chứa đầy lương thực thực phẩm được đưa đến Gibraltar. Một tuần sau đó, đúng vào lúc 1 giờ chiều ngày 16, người ta nhìn thấy một đoàn tàu gồm 11 tàu chiến Tây Ban Nha xuất hiện ở hướng đông nam. Đoàn tàu này tiếp tục đi vì cho rằng những con tàu đang đến gần chỉ là tàu chở hàng tiếp tế cho Gibraltar mà không có tàu chiến đi cùng – đấy là một sai lầm đáng tiếc, tỉnh ngộ ra thì đã quá muộn, bất hạnh hơn nữa là họ đã không phái tàu khu trục đi trinh sát trước. Khi phát hiện ra, đô đốc Tây Ban Nha là Don Juan de Langara, biết mình đã sai nên tìm cách bỏ chạy. Nhưng thuyền Anh được bọc đồng ở dưới đáy và ra hiệu truy đuổi, chặn đường, không cho tàu địch chạy vào cảng, mặc dù đêm đã xuống và gió mạnh, lại ở vị trí dưới chiều gió, gần bờ, những bãi cát ngầm đầy nguy hiểm, nhưng quân Anh vẫn bắt sống được vị tổng tư lệnh cùng với 6 chiếc tàu. Chiếc thứ 7 bị nổ tung. Gió bão tiếp tục hoành hành, một chiếc tàu chiến lợi phẩm bị chìm, một chiếc khác buộc phải đi vào Cadiz. Một số tàu Anh cũng rơi vào tình trạng cực kì nguy hiểm nhưng may mắn đã thoát nạn và vài ngày sau thì cả đoàn cũng vào được vịnh Gibraltar. Đoàn tàu vận tải cho Minorca lập tức lên đường và sau khi những tàu chiến hộ tống đoàn tàu này trở về thì Rodney cũng lên đường đi Tây Ấn cùng với 4 tàu chiến, số còn lại cùng với chiến lợi phẩm dưới quyền chỉ huy của đô đốc Digby quay về Anh quốc.

https://thuviensach.vn

Do tình hình chính trị và đảng phái ở Anh lúc đó, cộng với sự yếu kém không tránh được của hạm đội Eo biển so với đối thủ, nên rất khó tìm được một vị đô đốc sẵn sàng nhận chức chỉ huy trưởng. Một vị sĩ quan tuyệt vời là đô đốc Barrington, người từng đánh chiếm được Santa Lucia, không chịu nhận chức chỉ huy trưởng, mặc dù sẵn sàng nhận chức phó, dù có phải dưới quyền chỉ huy của người có quân hàm thấp hơn[*]. Hạm đội đồng minh, gồm 36 tàu chiến, tập trung ở Cadiz. Nhưng những chuyến tuần tra của họ lại chỉ tập trung xung quanh vùng bờ biển Bồ Đào Nha; và thành tích duy nhất của họ, mà cũng là thành tích quan trọng nhất, là đã bắt sống được một đoàn tàu vận tải chở đầy vũ khí đạn dược đang trên đường đi Đông và Tây Ấn. Có tới 60 tàu chiến lợi phẩm cùng với gần 3.000 tù binh Anh vào cảng Cadiz là một niềm vui lớn đối với Tây Ban Nha. Ngày 24 tháng 10, De Guichen, sau khi giao tranh với Rodney, cũng trở về cảng này cùng với hải đoàn Tây Ấn gồm 19 tàu chiến của ông ta; nhưng lực lượng đông đúc tập trung ở đây lại chẳng làm nên trò trống gì. Tháng 1 năm 1781 đoàn tàu chiến Pháp trở về cảng Brest.

Trong khi cuộc chiến ở châu Âu không đem lại kết quả đáng kể nào thì trong năm 1780 nó lại tạo ra một sự kiện mà không tác phẩm viết về lịch sử chiến tranh trên biển nào có thể bỏ qua. Đó là sự hình thành phe trung lập có vũ trang của Thuỵ Điển, Đan Mạch, do Nga cầm đầu. Tuyên bố của Anh về việc tịch thu hàng hoá của kẻ thù chuyên chở trên những con tàu của các nước trung lập gây khó khăn cho các nước trung lập, đặc biệt là các nước vùng Baltic và Hà Lan. Trong thời gian chiến tranh, phần lớn việc vận chuyển hàng hoá rơi vào tay nước này và vào tay khu vực Netherlands thuộc Áo. Trong khi sản phẩm của các nước vùng Baltic, như đồ dùng cho hải quân và lúa mì, lại là những thứ mà Anh đặc biệt muốn cấm bán cho kẻ thù. Lời tuyên bố do Nga đưa ra và được Thuỵ Điển cùng Đan Mạch kí kết gồm bốn điểm sau:

1. Tàu của các nước trung lập có quyền không chỉ đi vào những hải cảng không bị phong toả mà còn có quyền đi từ cảng nọ đến cảng kia

https://thuviensach.vn

của những nước tham chiến. Nói cách khác, bảo đảm việc buôn bán tại khu vực bờ biển của các bên tham chiến.

2. Tài sản của các thần dân những nước tham chiến nằm trên tàu của các nước trung lập phải được an toàn. Nguyên tắc này hiện đã trở thành khẩu hiệu quen thuộc: “Tàu tự do làm cho hàng hoá trở nên tự do”.

3. Chỉ có vũ khí, khí tài và đạn dược mới bị coi là hàng cấm.

4. Chỉ những hải cảng có lực lượng hải quân của nước thù địch đậu rất gần mới bị coi là hải cảng bị phong toả.

Các bên tham gia hiệp ước là những nước trung lập trong cuộc chiến tranh này, đồng thời cam kết ủng hộ những nguyên tắc nói trên bằng một lực lượng hải quân phối hợp với số lượng tàu chiến tối thiểu theo quy định. Thoả thuận này có tên là “Phe trung lập có vũ trang”. Việc thảo luận tính đúng đắn của các tuyên bố khác nhau là bổn phận của luật pháp quốc tế. Nhưng rõ ràng, không một cường quốc trên biển nào có địa vị như nước Anh lúc đó lại chấp nhận điều 1 và điều 3. Chỉ có chính trị mới buộc được họ phải làm như thế. Không phản đối một cách trực tiếp, nhưng chính phủ và nhà vua Anh quyết định lờ đi – đó là cách xử lí mà về nguyên tắc, ngay cả những người nổi tiếng trong phe đối lập quyết liệt nhất lúc đó cũng ủng hộ. Thái độ thiếu quyết đoán của Các tỉnh hợp nhất, vốn bị chia rẽ – như dưới thời Louis XIV – giữa những đảng ủng hộ Anh và ủng hộ Pháp, mặc dù đã có hàng thế kỉ liên kết với Anh, là mối bận tâm đặc biệt của nước Anh. Hà Lan đã lưỡng lự khi được đề nghị tham gia Phe trung lập có vũ trang, nhưng đa phần các tỉnh lại tỏ ra có cảm tình với phe này. Một viên sĩ quan Anh đã đi xa đến mức bắn vào một tàu chiến của Hà Lan khi con tàu này chống lại việc khám xét những tàu hàng mà nó hộ tống, hành động này – dù đúng hay sai – cũng khiến cho Hà Lan tức giận và thù ghét Anh thêm. Anh đã đi đến quyết định là nếu Các tỉnh hợp nhất tham gia liên minh các nước trung lập thì Anh sẽ tuyên chiến. Ngày 16 tháng 12 năm 1780, chính phủ Anh nhận được tin thủ hiến Hà Lan quyết định kí ngay tuyên bố của Phe trung lập có vũ trang. Người ta lập tức ra lệnh cho Rodney đánh chiếm các

https://thuviensach.vn

thuộc địa của Hà Lan ở Tây Ấn và ở Nam Mỹ, những mệnh lệnh tương tự cũng được gửi tới Đông Ấn, đại sứ Anh ở Hague được triệu hồi về nước. Bốn ngày sau, Anh tuyên chiến với Hà Lan. Như vậy là, tác động chính của Phe trung lập có vũ trang đối với cuộc chiến là đã biến các thuộc địa và nền thương mại của Hà Lan thành miếng mồi ngon cho những con tàu tuần dương Anh. Kẻ thù mới không phải là vấn đề đối với Anh, vị trí địa lí của nước này đã ngăn chặn một cách hữu hiệu khả năng liên kết của hạm đội Hà Lan với những kè thù khác của Anh. Các thuộc địa của Hà Lan trên khắp thế giới – đó là nói ở những nơi không được Pháp bảo vệ – đều rơi vào tay Anh, trong khi đó trận chiến đẫm máu, nhưng chẳng cho ta một bài học nào, giữa hạm đội Anh và Hà Lan ở biển Bắc trong tháng 8 năm 1781 là chiến thắng duy nhất thể hiện lòng dũng cảm và tính kiên cường vốn có của người Hà Lan.

Năm 1781 – năm quyết định trong cuộc chiến tranh giành độc lập của Mỹ, được đánh dấu ở châu Âu bằng những cuộc chuyển quân đầy ấn tượng của những hạm đội lớn, nhưng kết quả thì không đáng kể. Cuối tháng 3 năm đó, De Grasse rời Brest với 26 tàu chiến. Ngày 29 ông giao cho Suffren chỉ huy 5 con tàu trong số đó lên đường đi Đông Ấn, còn mình thì tiếp tục hành trình và đã giành thắng lợi ở Yorktown, nhưng lại bị đại bại ở Tây Ấn. Ngày 23 tháng 6, De Guichen rời Brest đi Cadiz với 18 tàu chiến, 30 tàu Tây Ban Nha đợi ông ở đó. Ngày 22 tháng 7, đoàn quân đông đảo này lên đường đi Địa Trung Hải, sau khi cho 14.000 chiến binh đổ bộ lên Minorca, cả đoàn lại tiếp tục đi về phía eo biển Manche.

Trong năm nay, người Anh phải chú ý trước hết đến việc ngăn chặn những mối đe doạ đối với Gibraltar. Pháo đài bị vây hãm này đã không nhận được tiếp tế kể từ ngày Rodney ghé thăm, tức là từ tháng 1 năm trước, và hiện đang lâm vào tình cảnh thiếu thốn nghiêm trọng, lương thực thực phẩm vừa thiếu vừa kém chất lượng, bánh bị mọt ăn còn thịt thì thiu thối. Bên cạnh những nỗi kinh hoàng và hỗn loạn của một trong những cuộc vây hãm dài nhất và nặng nề nhất trong lịch sử, binh sĩ còn phải chịu đựng nhiều đau khổ hơn, vì ở đó còn có quá nhiều thường dân, trong đó có cả vợ con và gia

https://thuviensach.vn

đình binh sĩ cũng như sĩ quan. Ngày 13 tháng 3, một hạm đội lớn gồm 28 tàu chiến hộ tống 300 tàu buôn dưới quyền chỉ huy của đô đốc Derby xuất phái từ Portsmouth lên đường đi Đông và Tây Ấn; ngoài ra, còn có 97 tàu vận tải và tàu chở lương thực thực phẩm cho Gibraltar. Việc lưu lại bờ biển Ireland đã giúp nó không đụng độ với hạm đội của De Grasse xuất phát sau đó 9 ngày. Derby đi ngang qua mũi St. Vincent mà không gặp tàu địch nào, nhưng khi vào Cadiz, họ nhìn thấy một hạm đội lớn của Tây Ban Nha đang thả neo ở đó. Nhưng hạm đội này vẫn bất động và ngày 12 tháng 4, vị đô đốc người Anh đã đưa hàng tiếp tế vào Gibraltar mà không gặp bất cứ trở ngại nào. Đồng thời ông ta – tương tự De Grasse – cho một hải đoàn nhỏ lên đường đi Đông Ấn, chẳng bao lâu sau hải đoàn này sẽ phải giáp mặt với hải đoàn của Suffren. Sự bất động của hạm đội Tây Ban Nha – nhất là khi đã biết sự tha thiết của chính phủ nước này đối với Gibraltar và số tàu chiến hai bên ngang nhau, nếu không nói là phía Tây Ban Nha có nhiều hơn – chứng tỏ rằng vị đô đốc Tây Ban Nha thiếu tự tin hoặc không tin vào lực lượng dưới quyền của mình. Sau khi tiếp tế cho Gibraltar và Minorca, Derby trở về eo biển Manche vào tháng 5.

Trước khi hạm đội liên quân gồm gần 50 chiến thuyền sẽ đến vào tháng 8, Derby kịp quay trở lại Torbay và cho hạm đội gồm 30 tàu của mình thả neo ở đó. De Guichen, lúc đó đang giữ chức tổng tư lệnh – bên trên đã nói đến sự thận trọng của ông này trong trận giao tranh với Rodney – muốn chiến đấu. Nhưng hầu hết sĩ quan Tây Ban Nha và một số sĩ quan của chính ông phản đối, họ giành được đa số trong hội đồng quân sự[*]. Thế là một lần nữa liên minh vĩ đại của dòng họ Bourbon đã phải lùi bước, họ bị tê liệt vì bất đồng nội bộ, còn kẻ thù của họ thì lại đoàn kết. Gibraltar nhận được tiếp viện, nước Anh không bị tấn công, là kết quả của một sự trùng hợp vô cùng to lớn, vì khó có thể gọi đó là những cố gắng. Năm đó đã kết thúc bằng tai hoạ chết người đối với lực lượng đồng minh. De Guichen rời Brest với 17 chiến thuyền, bảo vệ một đoàn tàu lớn, cả tàu buôn lẫn tàu vận tải chở quân nhu. Đoàn tàu này bị hải đoàn Anh gồm 12 chiếc dưới quyền chỉ huy của đô đốc Kempenfeldt đuổi theo. Đô đốc Kempenfeldt là một sĩ quan mà năng lực chuyên môn không xứng đáng với sự bất tử mà thi ca từng ca ngợi sau

https://thuviensach.vn

cái chết đầy bi kịch của ông. Đụng độ với quân Pháp ở một nơi cách Ushant 150 dặm về phía Tây, mặc dù ít chiến thuyền hơn, nhưng ông đã lập tức tách được một phần đoàn tàu hộ tống ra*. Mấy ngày sau một trận bão lớn đã làm tan tác hạm đội Pháp. Chỉ có 2 tàu chiến và 5 chiếc trong số 150 tàu vận tải đến được Tây Ấn mà thôi.

Năm 1782 khởi đầu bằng việc Anh mất cảng Mahon. Vị trí này đầu hàng vào ngày 5 tháng 2, sau khi bị bao vây suốt 6 tháng – họ phải đầu hàng vì cân bệnh thiếu vitamin C do không có rau hoành hành, và binh sĩ phải sống trong không khí hôi hám của những căn hầm dưới làn mưa đạn của quân thù. Trong đêm cuối cùng, cần phải có 415 lính gác nhưng chỉ còn có 660 người đủ sức làm nhiệm vụ mà thôi, không còn người đổi gác để có thể đi nghỉ được nữa.

Năm nay hạm đội liên quân, gồm 40 chiến thuyền, tập trung ở Cadiz. Người ta hi vọng rằng, lực lượng này sẽ được tăng cường thêm bằng số tàu chiến của Hà Lan, nhưng hải đoàn Anh dưới quyền chỉ huy của Lord Howe đã buộc đoàn tàu Hà Lan phải quay trở về. Không có gì chứng tỏ một cách chắc chắn rằng, người ta đã dự định tấn công vào bờ biển nước Anh, nhưng đồng minh đã tiến hành tuần tra gần cửa eo biển Manche và vịnh Biscay trong suốt những tháng mùa hè. Việc họ có mặt ở đó là sự bảo đảm an toàn cho việc ra vào của tàu buôn các nước đồng minh, nhưng đồng thời cũng là mối đe doạ đối với nền thương mại Anh. Mặc dù vậy, Howe, với 20 chiến hạm, không chỉ bám được biển và tránh được giao tranh mà còn đưa được hạm đội Jamaica vào cảng một cách an toàn. Đối với ngành thương nghiệp và vận tải quân sự, có thể nói hai bên đều bị thiệt hại như nhau; nhưng vinh quang phải thuộc về bên yếu hơn vì họ đã sử dụng thành công sức mạnh trên biển cho những mục tiêu cực kì quan trọng này.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ tuần tra vào mùa hè, hạm đội liên quân trở về Cadiz. Từ đó, ngày 10 tháng 9, họ lên đường đi Algesiras, một địa điểm nằm bên bờ vịnh đối diện với Gibraltar, nhằm hỗ trợ cuộc tấn công phối hợp giữa lực lượng bộ binh và hải quân, với hi vọng sẽ chiếm được chìa khoá vào Địa Trung Hải. Cùng với số đã có mặt ở đây từ trước, tổng

https://thuviensach.vn

cộng lực lượng liên quân có 50 tàu chiến. Chi tiết của cuộc tấn công vô cùng dữ dội này không liên quan trực tiếp đến đề tài của chúng ta, nhưng cũng không thể bỏ qua, vì có thể khiến cho người ta công nhận và quan tâm đến chúng.

Cuộc bao vây kéo dài suốt ba năm đã kết thúc, đó là cuộc chiến đấu oanh liệt, đầy chiến công cũng như, tuy không gây được nhiều ấn tượng nhưng lại có những biểu hiện đầy cam go, sự kiên cường của phía đơn vị đồn trú. Khi đã thấy thành tích của lực lượng trên biển của Anh trong cuộc chiến đấu nhằm chống lại những cố gắng của liên quân trong việc cắt đứt đường giao thông của pháo đài, không ai có thể chắc chắn rằng, quân đồn trú ở đây có thể giữ được bao lâu, nhưng có vẻ chắc chắn rằng hoặc pháo đài sẽ bị lực lượng vượt trội hơn đánh chiếm, hoặc hoàn toàn không đầu hàng, nhưng tình trạng kiệt quệ của cả hai bên tham chiến cho thấy chiến tranh sắp sửa chấm dứt. Vì vậy Tây Ban Nha hết sức cố gắng nhằm chuẩn bị và nâng cao khả năng tác chiến, còn tin tức về việc đó cũng như tin tức về cuộc chiến đấu quyết định đang đến gần đã khiến những người tình nguyện và những nhân vật nổi tiếng từ tất cả các nước châu Âu khác cùng tham dự. Hai vị hoàng tử của dòng họ Bourbon, với sự có mặt của mình, đã làm gia tăng đáng kể mối quan tâm mang tính hài hước mà người ta gán cho vở kịch đang sắp sửa diễn ra ở đó. Sự có mặt của các nhân vật trong hoàng gia được coi là cần thiết, phù hợp với việc vinh danh hồi kết của đại bi kịch này, vì sự tự tin của những người bị vây hãm đã định đoạt một hồi kết sẽ thoả mãn được lòng người.

Ngoài những công trình phòng thủ trên dải đất nối giữa Mỏm đá và đất liền, nơi có đến 300 khẩu pháo; hi vọng chủ yếu của quân tấn công là những khẩu đội nổi có tới 154 khẩu pháo hạng nặng, được thiết kế một cách cẩn thận để có thể bắn, nhưng vẫn tránh được đạn của quân thù. Những khẩu đội nổi này phải thả neo gần hướng bắc-nam, hướng vào mặt tây của các công trình phòng thủ và nằm cách đó khoảng 900 yard (tương đương 823 m). Chúng lại được 40 pháo hạm cùng với số lượng tàu mang bom tương tự, đó là chưa kể tàu chiến nhằm khống chế và làm rối trí lực lượng đồn trú. Pháp

https://thuviensach.vn

đưa 12.000 binh sĩ tăng viện cho quân Tây Ban Nha trong cuộc tấn công này, cuộc tấn công sẽ được thực hiện sau khi việc bắn phá làm cho phía phòng thủ bị thương vong và mất tinh thần một cách đáng kể. Lúc này, lực lượng phòng thủ có 7.000 người trong khi lực lượng bộ binh của đối phương là 33.000 người.

Người Anh khởi sự trận công kích cuối cùng. 7 giờ sáng ngày 8 tháng 9 năm 1782, Elliott, viên tướng chỉ huy trận đánh, bắt đầu một trong những trận pháo kích dữ dội nhất và gây thiệt hại nhiều nhất vào những công trình trên eo đất. Ông chỉ ngừng sau khi đã đạt được mục tiêu, nhưng sáng hôm sau địch quân lại thách thức, và trong bốn ngày bắn phá liên tục chỉ tính những khẩu pháo trên eo đất đã bắn mỗi ngày 6.500 quả đạn súng thần công và 1.100 quả bom. Giờ phút kết thúc vào ngày 13 tháng 9 đang đến gần. 7 giờ sáng ngày hôm đó, 10 khẩu đội nổi nhổ neo và tiến từ phía ngoài vịnh vào vị trí đã định, công việc thả neo kéo dài từ khoảng 9 giờ đến 10 giờ, rồi tất cả cùng khai hoả. Những người bị vây hãm cũng đáp trả điên cuồng không kém. Những khẩu đội nổi này giành được thế chủ động và trong mấy giờ đầu đã đáp ứng được những kì vọng mà người ta dành cho chúng: Những quả đạn của súng thần công không thể làm thủng được sàn tàu, trong khi những con tàu nổi này chỉ cần chống lại những quả bom để khỏi bị cháy mà thôi.

Nhưng khoảng 2 giờ chiều, người ta thấy khói bốc lên từ khẩu đội nổi của tổng tư lệnh, và mặc dù đã bị khống chế trong một thời gian, ngọn lửa lại tiếp tục bừng lên. Những chiếc khác cũng gặp tai hoạ tương tự, đến buổi tối thì hoả lực của những người bị vây hãm đã giành lại được thế thượng phong, và khoảng 1 giờ sáng thì phần lớn các khẩu đội đã bị bốc cháy. Họ còn gặp khó khăn hơn nữa vì vị sĩ quan hải quân người Anh chỉ huy các pháo hạm đã chuyển sang bên cánh và bắn hiệu quả hơn, đây là vị trí mà đáng lẽ các pháo hạm Tây Ban Nha phải ngăn chặn, không cho họ chiếm ngay từ đầu. Cuối cùng, 9 trong số 10 khẩu đội nổi bị nổ tung, khoảng 1.500 người thiệt mạng, 400 người được thuỷ thủ Anh cứu sống. Khẩu đội nổi thứ

https://thuviensach.vn

10 bị binh lính Anh chiếm lĩnh và đốt cháy. Cùng với thất bại của những khẩu đội nổi này, hi vọng của phía tấn công tan thành mây khói.

Bây giờ, chỉ còn hi vọng là buộc đơn vị đồn trú phải chết vì đói. Hạm đội liên quân quyết tâm thực hiện mục tiêu này. Trong khi đó, người ta cũng biết rằng Lord Howe mang theo một hạm đội lớn, gồm 34 tàu chiến, chưa kể tàu vận tải đang trên đường tới khu vực này. Ngày 10 tháng 10 một trận bão lớn, hướng tây, đã làm cho một số tàu liên quân bị hỏng nặng, một chiếc bị mắc cạn trong tầm bắn của pháo từ Gibraltar và phải đầu hàng. Lực lượng của Howe xuất hiện vào ngày hôm sau, tàu vận tải có điều kiện thả neo một cách dễ dàng, nhưng do cẩu thả nên chỉ có 4 chiếc tận dụng được cơ hội. Những chiếc còn lại đi theo đoàn chiến thuyền theo hướng đông để ra Địa Trung Hải. Ngày 13, hạm đội liên quân đuổi theo, nhưng mặc dù đứng giữa cảng và lực lượng cứu viện, lại không bị vướng bận với những con tàu chở hàng như đối phương, họ vẫn để cho đoàn tàu vận tải – nếu không kể vài chiếc bị bắt – trốn thoát và thả neo một cách an toàn. Người Anh không chỉ đưa được lên bờ lương thực thực phẩm, vũ khí, má binh lính đi theo những con tàu đó cũng đổ bộ an toàn. Ngày 19, hạm đội Anh căng buồm theo hướng gió đông và đi qua eo biển, thế là họ đã hoàn thành nhiệm vụ trong vòng một tuần lễ, Gibraltar lại có thể chiến đấu thêm một năm nữa. Hạm đội liên quân đuổi theo và ngày 20 thì tấn công từ xa, liên quân ở phía trên đầu gió, nhưng không tìm cách áp sát. Có 83 tàu chiến đã tham gia vào màn diễn đầy ấn tượng này – màn chót của vở kịch lớn ở châu Âu, màn kết thúc của công cuộc phòng thủ Gibraltar – trong đó liên quân có 49 tàu, còn Anh có 34. Bên liên quân chỉ có 33 tàu lâm trận, nhưng nếu những nhà hàng hải ngốc nghếch lao vào đánh nhau thì Lord Howe lại tìm cách tránh, mà có lẽ ông làm thế là đúng, còn liên quân cũng chẳng nhiệt tình đánh nhau cho lắm.

Đó là kết quả của cuộc chiến lớn trên những vùng biển của châu Âu, được đánh dấu bằng những cố gắng vô cùng to lớn về mặt lực lượng, nhưng thực thi thì lại nhu nhược và thiếu sự liên kết của phía liên quân. Còn Anh thì kém hơn hẳn về số lượng nhưng lại kiên quyết trong việc theo đuổi mục tiêu, binh sĩ tỏ ra dũng cảm và rất thiện nghệ. Nhưng khó mà nói được rằng,

https://thuviensach.vn

hiểu biết về quân sự của các hội đồng và sự lãnh đạo lực lượng hải quân của nội các tương xứng với tài nghệ và lòng trung thành của thuỷ thủ đoàn của họ. Lợi thế của bên địch không lớn đến mức – thậm chí không gần đến mức – như ấn tượng mà danh mục dài dằng dặc các loại vũ khí và tàu bè của họ có thể gây ra. Và nếu những do dự ban đầu cần phải được bỏ qua thì sự thiếu quyết đoán và thiếu hiệu quả trong suốt nhiều năm ròng bên phía liên quân đã chứng tỏ sự yếu kém của họ. Sự lưỡng lự của người Pháp trước những rủi ro đối với chiến thuyền của mình, được D'Estaing, De Grasse và De Guichen thể hiện một cách rõ ràng, sự chậm chạp và thiếu hiệu quả của Tây Ban Nha chắc chắn đã khuyến khích Anh theo đuổi chính sách cũ của họ: Tấn công lực lượng có tổ chức của địch ở trên biển. Trên thực tế, mà cũng có thể do hoàn cảnh, chiến dịch nào cũng bắt đầu khi quân địch ở cách xa nhau – quân Tây Ban Nha ở Cadiz, còn quân Pháp thì ở mãi tận Brest[*].

Muốn bao vây hạm đội Pháp bằng tất cả lực lượng của mình trước khi họ có thể ra khỏi cảng thì Anh phải cố gắng hết sức. Nếu làm thế, họ đã có thể ngăn chặn được ngay từ đầu lực lượng chính của liên quân, và sau khi biết rõ lực lượng to lớn này nằm ở đâu họ sẽ thoát được tình trạng không rõ ràng, cản trở việc di chuyển của họ sau khi hải quân Pháp ra được ngoài khơi. Nếu đứng trước cảng Brest thì hải quân Anh ở giữa lực lượng liên quân, thông qua tàu tuần tra của họ, có thể biết rằng quân Tây Ban Nha đang đến trước khi người Pháp biết được tin này; và có thể nắm được trong tay lực lượng vượt trội, cả về lượng lẫn chất, trong cuộc chiến chống lại hải quân của từng nước trong liên minh. Hướng gió thuận cho lực lượng Tây Ban Nha lại bất lợi cho đồng minh của họ ra khỏi cảng, ví dụ điển hình cho sự thất bại của Anh là họ đã để cho De Grasse ra khỏi cảng vào tháng 3 năm 1781 mà không gặp trở ngại nào. Hạm đội Anh mạnh hơn, lại nhổ neo từ Portsmouth trước đó 9 ngày, nhưng bị bộ hải quân giữ lại ở bờ biển Ireland[*]; và đến cuối năm đó họ lại thất bại khi Kempenfeldt được phái đi chặn đường De Guichen, lần này quân Anh yếu hơn, trong khi ở trong nước còn số tàu chiến đủ sức làm thay đổi cán cân lực lượng. Mấy con tàu làm nhiệm vụ hộ tống Rodney đi Tây Ấn đã sẵn sàng khi Kempenfeldt nhổ neo, nhưng lại không được sử dụng trong trận đánh này, mà đây là trận đánh có ảnh hưởng

https://thuviensach.vn

khá lớn đối với mục tiêu chiến dịch của Rodney. Hai hạm đội này, nếu liên kết lại, chắc chắn đã tiêu diệt được hạm đội của De Guichen với 17 chiến thuyền và đoàn tàu vận tải rất có giá trị.

Trên thực tế, Gibraltar là gánh nặng đối với các chiến dịch của Anh, nhưng tinh thần dân tộc gắn bó với nó thì lại đúng, chính sách của Anh sai lầm ở chỗ họ cố gắng giữ quá nhiều điểm trên đất liền mà lại bỏ qua, không nhanh chóng tập trung tấn công các hạm đội của liên quân, chìa khoá của tình hình nằm ở đại dương, một thắng lợi to lớn ở đây có thể giải quyết được tất cả những vấn đề tranh chấp. Nhưng không thể thắng lớn trong khi người ta cố gắng dàn trải lực lượng ra khắp mọi nơi[*].

Bắc Mỹ còn là gánh nặng hơn nữa, và không nghi ngờ rằng, tinh thần dân tộc ở đây là một sai lầm. Tính tự phụ chứ không phải trí tuệ đã làm cho cuộc chiến tranh trở nên dai dẳng như thế. Dù các cá nhân và các giai cấp trong các nước liên minh có tình cảm như thế nào đi nữa thì chính phủ của họ cũng chỉ coi cuộc bạo loạn ở Mỹ là một hình thức làm suy yếu lực lượng quân sự của Anh mà thôi. Những chiến dịch ở đây, như ở trên đã cho thấy, phụ thuộc vào khả năng kiểm soát mặt biển; và để giữ không cho một lực lượng lớn tàu chiến Anh tham chiến với Pháp và Tây Ban Nha. Nếu có thể hi vọng cuộc chiến tranh này sẽ thắng lợi và đưa Mỹ trở lại tình trạng như cũ – tức là tiếp tục gắn bó với Anh, là căn cứ vững chắc cho lực lượng hải quân của họ – thì nó xứng đáng với những hi sinh còn lớn hơn nữa. Nhưng đó là hi vọng hão huyền. Nhưng mặc dù Anh – do lỗi của mình – đã đánh mất tình cảm của dân chúng ở thuộc địa, những người đáng lẽ đã ủng hộ và bảo đảm cho quyền lực của nước này ở những hải cảng và bờ biển, vẫn còn nằm trong tay nước mẹ như ở Halifax, ở Bermuda và Tây Ấn, là những căn cứ quân sự khá mạnh, nếu có kém thì chỉ kém hơn những hải cảng vững chắc, lại được đất nước giàu tài nguyên và đông dân bao bọc. Nếu từ bỏ cuộc chiến tranh ở Bắc Mỹ thì lực lượng của Anh sẽ mạnh hơn hẳn liên quân. Còn trong tình hình lúc đó, các đơn vị hải quân lớn của họ lúc nào cũng có thể gặp lực lương hùng hậu hơn bất ngờ xuất hiện trên biển, như đã từng xảy ra trong những năm 1778 và 1781.

https://thuviensach.vn

Chấp nhận từ bỏ Mỹ, đó là một mất mát không bao giờ lấy lại được, vì dù có bị khuất phục về mặt quân sự thì họ cũng không bao giờ trung thành như trước nữa. Tạm thời, nước Anh cũng cần những khu vực phải dùng lực lượng quân sự để chiếm đóng, tức là những khu vực chỉ cản trở việc tập trung lực lượng chứ không góp phần gia tăng sức mạnh quân sự. Phần lớn các hòn đảo trong quần đảo Antilles nằm trong số này, cuối cùng thì việc chiếm giữ những hòn đảo này phụ thuộc vào chiến dịch của hải quân. Những đơn vị đồn trú ở đó có thể được gửi tới Barbadoes và Santa Lucia, tới Gibraltar và có thể là cả Mahon nữa, những đơn vị này có thể giữ được những vị trí đó cho đến khi quyền làm chủ trên biển đã được giải quyết; và cũng có thể giữ lại thêm một vài địa điểm quan trọng sống còn ở Mỹ, ví dụ như New York và Charleston, cho đến khi đạt được thoả thuận về cách đối xử với những người trung thành mà lòng tốt của nước Anh đòi hỏi.

Sau khi đã giải phóng khỏi những gánh nặng như thế, nước Anh mới có thể nhanh chóng tập trung lực lượng để phản công. Với sáu mươi tàu chiến nằm gần bờ biển châu Âu – một nửa bên ngoài Cadiz, còn một nửa bên ngoài Brest – và lực lượng dự bị trong nước sẵn sàng thay thế những chiếc bị hỏng, sẽ không làm kiệt sức lực lượng hải quân của Anh, và những hạm đội như thế sẽ không phải chiến đấu, đấy không phải là ý kiến của chúng tôi, những người đang nhìn thấy toàn bộ lịch sử, mà là của những người từng theo dõi chiến thuật của D’Estaing, của De Guichen, và sau này là của De Grasse cũng nhận thức được. Hoặc ngay cả khi sự phân tán lực lượng như thế bị coi là không nên thì cũng cần tập trung 40 tàu chiến bên ngoài cảng Brest, và như vậy là để ngỏ mặt biển cho trận chiến đấu giữa hạm đội Tây Ban Nha với phần còn lại của hải quân Anh trong khi giải quyết vấn đề kiểm soát Gibraltar và Mahon. Sau khi đã biết những điều chúng ta nắm được hôm nay về tương quan lực lượng của hai bên, khó ai có thể nghi ngờ về kết quả nữa, và Gibraltar sẽ không còn là gánh nặng mà là một phần sức mạnh của nước Anh – như đã từng xảy ra trước đó cũng như sau này.

Kết luận sau đây sẽ còn được nhắc lại nhiều lần: dù tác nhân quyết định trong cuộc chiến tranh giữa hai quốc gia lục địa láng giềng có là gì đi nữa thì

https://thuviensach.vn

khi xuất hiện vấn đề kiểm soát những khu vực xa xôi, lại yếu kém về mặt chính trị – dù đó có là những đế chế đang tan vỡ, những nước cộng hoà vô chính phủ, những khu vực thuộc địa, những vị trí quân sự biệt lập hay những hòn đảo nhỏ – thì cuối cùng cũng phải do lực lượng hải quân – lực lượng quân sự được tổ chức trên mặt biển giải quyết, đó cũng là lực lượng giao thông vận tải, một thành tố quan trọng trong mọi chiến lược quân sự. Bảo vệ thành công Gibraltar là nhờ lực lượng này; kết quả cuộc chiến tranh ở Mỹ phụ thuộc vào lực lượng này; số phận của Tây Ấn và chắc chắn là việc chiếm đóng Ấn Độ cũng phụ thuộc vào lực lượng này. Việc kiểm soát eo đất ở Trung Mỹ cũng sẽ phụ thuộc vào lực lượng này, đó là nói khi vấn đề được giải quyết bằng quân sự; và mặc dù vị trí địa lí và các nước láng giềng có ảnh hưởng tới Thổ Nhĩ Kì, nhưng lực lượng trên biển cũng sẽ là tác nhân đầy sức mạnh trong việc giải quyết những vấn đề của miền Đông châu Âu.

Nếu đúng như thế thì người thông tuệ về quân sự và biết tiết kiệm, cả thời gian và tiền bạc, sẽ phải giải quyết càng sớm càng tốt vấn đề biển cả, với niềm tin chắc chắn rằng quốc gia có sức mạnh vượt trội trên biển cuối cùng sẽ chiến thắng. Trong cuộc chiến tranh giành độc lập của Mỹ, quân số bên địch vượt trội hơn hẳn bên Anh. Tuy nhiên, trên thực tế, chênh lệch không lớn đến mức như thế. Tính toán về mặt quân sự đòi hỏi Anh phải bỏ một số thuộc địa, nhưng nếu niềm tự hào dân tộc không cho phép họ làm điều đó thì phải phong toả các quân cảng của địch. Nếu lực lượng không đủ sức phong toả quân cảng của cả hai nước đối địch thì phải phong toả cho bằng được nước mạnh hơn. Đó là sai lầm đầu tiên của bộ hải quân Anh: Tuyên bố của ông bộ trưởng về lực lượng sẵn có của hải quân Anh khi chiến tranh nổ ra đã không được thực tế xác nhận. Hạm đội 1, dưới quyền chỉ huy của Keppel chỉ gần ngang với hải quân Pháp, trong khi đó hạm đội dưới quyền chỉ huy của Howe ở Mỹ lại yếu hơn hạm đội dưới quyền chỉ huy của D’Estaing. Ngược lại, trong những năm 1779 và 1781, hạm đội Anh mạnh hơn hạm đội Pháp; nhưng liên quân đã kết hợp được với nhau mà không gặp bất kì trở ngại nào; trong khi đó ngay trong năm sau, De Grasse lên đường đi Tây Ấn, còn Suffren thì đi Đông Ấn. Trong trận chiến giữa Kempenfeldt với De Guichen, bộ hải quân biết rằng đoàn tàu vận tải của Pháp có vai trò cực

https://thuviensach.vn

kì quan trọng đối với chiến dịch ở Tây Ấn, nhưng lại chỉ phái đi một viên đô đốc với 12 tàu chiến mà thôi; trong khi đó, ngoài lực lượng tiếp viện cho Tây Ấn, còn có nhiều tàu khác đang đậu ở Downs, nhằm cản trở nền thương mại của Hà Lan, mà Fox gọi rất đúng là "mục tiêu đáng khinh". Fox đã đưa ra nhiều lời chỉ trích liên quan đến cuộc chiến tranh với Pháp-Tây Ban Nha đều dựa trên lợi ích của việc tấn công quân đồng minh trước khi họ ra được đại dương mênh mông, lại được một người có uy tín và chuyên môn cao là ông Howe lên tiếng ủng hộ. Ông này nói về trận đánh của Kempenfeldt như sau: "Không chỉ số phận của những hòn đảo ở Tây Ấn mà có thể toàn bộ tương lai của cuộc chiến tranh đã được giải quyết – hầu như không có rủi ro nào – ở vịnh Biscay rồi"[*]. Không phải không có rủi ro, nhưng có nhiều khả năng sẽ thắng, vận mệnh của cuộc chiến trước hết cần được gắn với việc tập trung hạm đội Anh tại khu vực nằm giữa Brest và Cadiz. Đó là cách trợ giúp hiệu quả nhất đối với Gibraltar. Đó cũng là cách trợ giúp tốt nhất, hơn mọi chiến thuật vu hồi đối với những hòn đảo ở Tây Ấn, và người Mỹ có xin giúp đỡ cũng vô ích, vì hải quân Pháp vốn chẳng giúp được bao nhiêu. Dù việc De Grasse tới có mang lại kết quả lớn đến mức nào thì cũng không che giấu được việc ông ta tới đó vào ngày 31 tháng 8 và đã tuyên bố ngay từ đầu rằng sẽ quay lại Tây Ấn vào giữa tháng 10. Chỉ có sự kết hợp những hoàn cảnh theo ý Chúa mới tránh cho Washington sự thất bại đau đớn vào năm 1781 như đã từng xảy ra với D'Estaing và De Guichen vào năm 1778 và 1780 mà thôi.

https://thuviensach.vn

XII

Những sự kiện ở Đông Ấn, 1778-1781. Suffren khởi hành từ Brest đi Ấn Độ, 1781. Chiến dịch nổi bật của ông ta trên biển Ấn Độ trong các năm 1782-1783.

Chiến dịch tuyệt vời và là một bài học rất hay của Suffren ở Đông Ấn, mặc dù là một chiến dịch đáng nhớ nhất và đáng khen hơn bất cứ hoạt động trên biển nào vào năm 1778, nhưng đã không – không phải do lỗi của ông này – tạo được ảnh hưởng đối với chiến cuộc nói chung. Mãi đến năm 1781, triều đình Pháp mới cảm thấy đủ sức đưa sang phương Đông một lực lượng hải quân tương xứng với tầm quan trọng của nhiệm vụ. Đúng là tình hình ở bán đảo Ấn Độ lúc đó đang là cơ hội tốt cho những ai muốn khuấy đảo lực lượng của Anh. Hyder Ali, kẻ thù tài ba nhất và dũng cảm nhất mà Anh từng phải đối đầu ở Ấn Độ, lúc đó đang cai trị vương quốc Mysore, nằm ở Nam phần bán đảo, có thể đe doạ cả bờ biển Carnatic lẫn Malabar. Mười năm trước, Hyder từng giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh chống lại những kẻ xâm lược, cuộc chiến tranh kết thúc bằng hiệp ước hoà bình với điều kiện các bên trả lại cho nhau những vùng đất đã chiếm. Nhưng bây giờ, ông ta tỏ ra bực bội trước việc Anh chiếm đóng vùng Mahé. Mặt khác, khá nhiều bộ lạc hiếu chiến, được gọi là Mahrattas – thuộc cùng một chủng tộc và liên kết với nhau một cách lỏng lẻo, như những mối liên kết của chế độ phong kiến – cũng bị lôi vào cuộc chiến chống lại Anh. Lãnh thổ của những bộ lạc này – với thủ phủ là Poonah, gần Bombay – kéo dài từ Mysore lên phía bắc, tới tận sông Hằng. Như vậy, Hyder và người Mahrattas có đường biên giới

https://thuviensach.vn

chung và nằm ở giữa ba khu vực do người Anh kiểm soát – Bombay, Calcutta và Madras – có lợi thế là có thể giúp đỡ lẫn nhau và cùng chống lại kẻ thù chung. Ngay khi chiến tranh Anh-Pháp nổ ra, mật vụ Pháp đã có mặt ở Poonah. Warren Hastings, Toàn quyền Anh ở Ấn Độ, nhận được báo cáo nói rằng người Mahrattas đã đồng ý với những điều kiện của Pháp và nhượng lại cho Pháp hải cảng trên bờ biển Malabar. Với sự sốt sắng như thường thấy, Hastings lập tức quyết định khởi chiến và gửi ngay một đơn vị thuộc quân đoàn Bengal đi qua Jumna để vào Berar. Một đơn vị khác gồm 4.000 binh sĩ người Anh cũng rời Bombay, nhưng đã chọn sai hướng, bị bao vây và buộc phải đầu hàng vào tháng 1 năm 1779. Sự thất bại bất thường này của Anh đã khuyến khích hi vọng và khiến cho lực lượng quân địch được tăng cường. Và mặc dù những tổn thất về mặt vật chất đã được những chiến thắng quan trọng của những vị chỉ huy có tài năng bù đắp ngay sau đó, nhưng uy tín thì không thể khôi phục, cơn giận dữ của Hyder Ali – do việc chiếm đóng Mahé – càng tăng thêm sau cú "chọc gậy bánh xe" thiếu thận trọng của viên Toàn quyền ở Madras. Nhận thấy quân Anh đã gặp rắc rối với người Mahrattas và nghe được tin là quân đội Pháp đang sắp tới bờ biển Coromandel, ông ta liền âm thầm chuẩn bị chiến tranh. Mùa hè năm 1780, đoàn lính kị binh đông đảo của ông ta xuống núi mà không hề báo trước, rồi họ xuất hiện ngay trước cổng thành Madras. Tháng 9 năm đó, một đơn vị quân Anh gồm 3.000 người bị đánh tan thành từng mảnh; một đơn vị khác, gồm 5.000 người, thì thoát được bằng cách rút nhanh về Madras, bỏ lại cả pháo binh và xe cộ. Không đủ sức lấn công Madras, Hyder quay sang đánh chiếm những đồn binh nhỏ, nằm tách rời nhau và cách thủ đô bằng một khu vực rộng lớn lúc này đã nằm hoàn toàn dưới quyền kiểm soát của ông ta.

Đấy là tình hình vào tháng 1 năm 1781, khi một hải đoàn Pháp gồm 6 tàu chiến và 3 tàu khu trục xuất hiện ở bờ biển. Lúc đó hạm đội Anh dưới quyền chỉ huy của Sir Edward Hughes đã đi Bombay. Hyder đề nghị vị chỉ huy người Pháp là bá tước D'Orves giúp tấn công Cuddalore. Không có sự hỗ trợ từ phía biển, lại còn bị vô số thổ dân bao vây, vị trí này chắc chắn sẽ thất thủ. Nhưng D'Orves từ chối và lên đường quay lại Isle of France. Cũng trong thời gian này, một trong những sĩ quan tài năng nhất của Anh ở Ấn

https://thuviensach.vn

Độ, Sir Eyre Coote, đem quân chống lại Hyder. Hyder lập tức rút quân khỏi những vị trí đang bị ông ta vây hãm, và sau một loạt chiến dịch kéo dài suốt những tháng mùa xuân, đã bị kéo vào trận đánh trong ngày 1 tháng 7 năm 1781. Ông ta thất bại hoàn toàn; đất nước này, trừ khu vực Carnatic, lại trở về với Anh; và cũng chấm dứt luôn hi vọng của những du kích quân người Pháp ở khu vực Pondicherry từng nằm trong tay họ. Một cơ hội lớn đã bị bỏ lỡ.

Trong khi đó, một viên sĩ quan Pháp tính tình khác hẳn người tiền nhiệm lại đang trên đường tới Đông Ấn. Xin nhắc lại rằng, khi De Grasse khởi hành ở Brest vào ngày 22 tháng 3 năm 1781 đi Tây Ấn thì một hải đoàn gồm 5 tàu chiến dưới quyền chỉ huy của Suffren cũng lên đường cùng ông ta. Hải đoàn này tách ra vào ngày 29 tháng 3 và cùng mấy tàu vận tải nữa hướng tới mũi Hảo Vọng, lúc đó là thuộc địa của Hà Lan. Chính phủ Pháp nhận được tin rằng một đơn vị viễn chinh của Anh đã lên đường nhằm đánh chiếm khu vực này, vì nó là vị trí quan trọng trên đường đi Ấn Độ, nhiệm vụ thứ nhất của Suffren là giải cứu mũi Hảo Vọng. Trên thực tế, một hải đoàn dưới quyền chỉ huy của thiếu tướng hải quân Johnstone[*] lên đường trước, và ngày 11 tháng 4 đã thả neo ở Porto Praya, thuộc địa của Bồ Đào Nha trong quần đảo Cape Verde. Hải đoàn này có 2 tàu chiến, 3 pháo hạm trang bị 50 khẩu pháo, cùng với một số tàu khu trục và tàu vận tải, đa số đều được trang bị khí giới. Không nghĩ rằng sẽ bị tấn công – không phải vì ông ta tin vào tính trung lập của cảng mà vì ông nghĩ rằng nhiệm vụ của ông còn trong vòng bí mật – vị chỉ huy người Anh không cho thuyền vào vị trí chiến đấu khi thả neo.

Đã xảy ra sự kiện lúc khởi hành là ở Brest, một con tàu đi Tây Ấn lại được phân vào hải đoàn của Suffren. Vì vậy, con tàu này không có đủ nước để đi xa đến thế, và đấy là một trong những lí do buộc Suffren phải vào vịnh Porto Praya. Sáng sớm ngày 16, tức là sau khi Johnstone đến được 5 ngày, ông tiến gần đến hòn đảo và chuẩn bị thả neo, đồng thời đưa một tàu bọc đồng tiến lên phía trước làm nhiệm vụ trinh sát. Con tàu này tiến đến từ phía đông, lúc đầu hải đoàn Anh đậu khuất sau hòn đảo; nhưng khoảng 9 giờ kém

https://thuviensach.vn

15 thì con tàu đi trước, tên là Artésien, phát tín hiệu có tàu địch thả neo trong vịnh. Vịnh Porto Praya có chiều dài khoảng 1,5 dặm, tính từ đông sang tây, cửa vào vịnh nằm ở phía nam; tàu bè thường đậu ở gần bờ phía đông bắc vịnh (Sơ đồ XIII)[*]. Tàu Anh cũng đang đậu ở đấy, họ đứng lộn xộn theo hướng tây-tây bắc. Cả Suffren lẫn Johnstone đều bất ngờ, nhưng Johnstone cảm thấy bất ngờ hơn; và viên sĩ quan Pháp đã nắm được quyền chủ động. Ít người có năng lực hơn Suffren – cả về tính cách bẩm sinh lẫn kinh nghiệm học được – trong việc đưa ra những quyết định cấp bách khi cần. Hành động của Suffren, ngoài tinh thần hăng hái và phẩm chất nhà binh bẩm sinh, còn có kinh nghiệm mà ông học được từ cách hành xử của Boscawen khi đối mặt với hải đoàn của De la Clue[*], mà ông từng phục vụ lúc đó: coi thường khả năng của Bồ Đào Nha trong việc buộc người khác phải tôn trọng địa vị trung lập của nước này. Ông còn biết rằng, hải đoàn Anh đang trên đường đi mũi Hảo Vọng, chỉ có một câu hỏi: nhanh chóng lên đường để trở thành người đến mũi Hảo Vọng trước, hay tấn công quân Anh khi họ còn đang thả neo, với hi vọng sẽ gây cho họ thiệt hại đến mức không thể tiếp tục sứ mệnh được nữa. Ông quyết định chọn phương án hai, và mặc dù những con tàu của ông có tốc độ khác nhau, lại đang đi một cách rời rạc, nhưng ông vẫn quyết định vào cảng ngay lập tức để không đánh mất lợi thế của cuộc tấn công bất ngờ. Sau khi hạ lệnh công kích, ông liền đứng ở vị trí chỉ huy trên chiếc kì hạm, có tên là Héros, được trang bị 74 khẩu pháo, đang về đi về hướng đông nam của vịnh và đối đầu với chiếc kì hạm của Anh (f). Con tàu có tên Hannibal, trang bị 74 khẩu pháo (đường a b) theo ngay phía sau; con tàu Artésien (c) dẫn đầu, với 64 khẩu pháo, cũng đi cùng ông; nhưng hai con tàu ở hậu quân thì rớt lại mãi phía sau.

https://thuviensach.vn

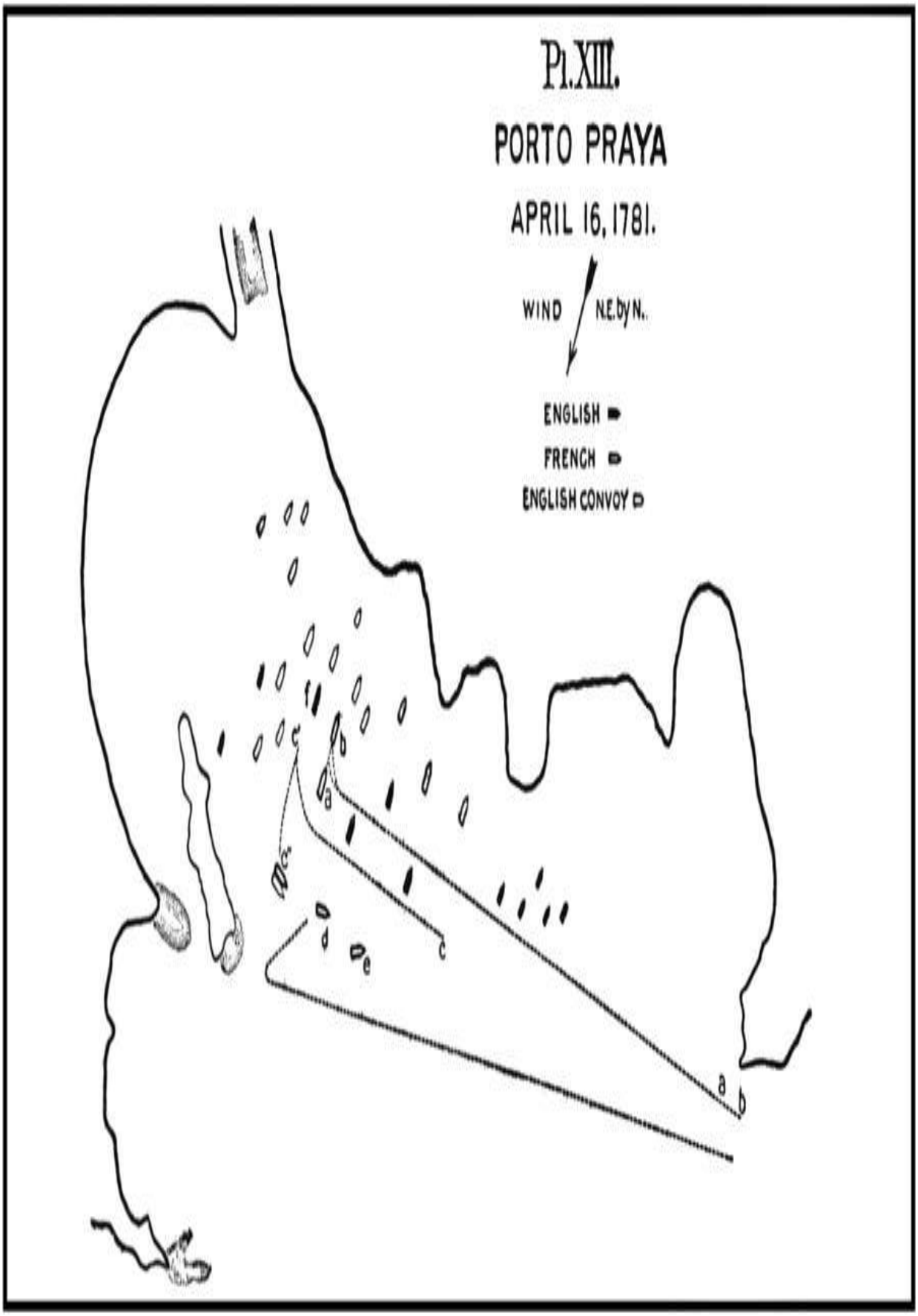

https://thuviensach.vn

Sơ đồ XIII

Vị chỉ huy người Anh chuẩn bị chiến đấu ngay khi phát hiện ra quân thù, nhưng không có thời gian chỉnh đốn lại đội hình. Suffren thả neo ở bên phải chiếc kì hạm Anh và cách nó khoảng 500 foot (do sự trùng hợp ngẫu nhiên, con tàu này cũng có tên là Hero), như vậy là tàu địch đậu ở cả hai phía và bắt đầu nổ súng. Con tàu mang tên Hannibal thả neo đằng trước tàu chỉ huy (b), nhưng lại gần đến mức chiếc kì hạm phải nới dây neo và lùi lại (a); nhưng thuyền trưởng con tàu này lại không biết ý đồ của Suffren là bỏ qua tính trung lập của cảng nên không thực hiện mệnh lệnh sẵn sàng chiến đấu và hoàn toàn không chuẩn bị: boong tàu đầy những thùng đựng nước vì ông ta đang chuẩn bị bơm nước lên tàu, vũ khí cũng chưa sẵn sàng. Ông đã không lưỡng lự – tức là không làm cho sai lầm trầm trọng thêm – mà dũng cảm đi theo ngay chiếc kì hạm, và vì vậy có lúc đã bị quân địch bắn mà không thể đáp trả được. Lái theo chiều gió, ông đã vượt lên trước hướng gió so với chiếc kì hạm rồi chọn vị trí một cách thiện nghệ và lấy cái chết để chuộc lỗi lầm đầu tiên của mình. Hai chiến hạm này đã ở vị trí để có thể bắn từ cả hai bên mạn tàu. Chiếc Artésien, vì khói, lại tưởng một con tàu trong đoàn tàu vận tải Đông Ấn là tàu chiến. Khi đi bên cạnh con tàu chở hàng (c’), thuyền trưởng Artésien bị tử thương đúng vào lúc ông chuẩn bị hạ lệnh thả neo. Thời khắc quyết định đã bị bỏ qua, vì Artésien không có người chỉ huy, đã trôi ra xa, mang theo chiếc tàu chở hàng Đông Ấn (c”) và không tham gia trận chiến được nữa. Hai chiến thuyền còn lại thì đến quá chậm, lại không giữ được hướng gió và cũng bị đẩy ra ngoài vòng chiến (d, e). Nhận thấy rằng, chỉ có hai con tàu phải gánh toàn bộ áp lực của trận chiến, Suffren hạ lệnh cắt dây neo và căng buồm lên. Chiếc Hannibal đi theo, nhưng do bị hỏng quá nặng, cột buồm trước và cột buồm chính bị văng ra ngoài – nhưng may là chuyện đó xảy ra sau khi nó đã ra khỏi vịnh – làm cho nó không thể đi tiếp được nữa.

Nếu đặt hẳn sang một bến vấn đề luật pháp quốc tế, chỉ xét từ quan điểm quân sự, thì ý định và việc thực hiện cuộc tấn công của Suffren là rất đáng chú ý. Muốn đánh giá đúng, chúng ta phải xem xét mục tiêu của sứ

https://thuviensach.vn

mệnh mà ông ta được giao, phải xem xét những nhân tố chính thúc đẩy cũng như cản trở cuộc tấn công này. Mục tiêu thứ nhất của ông là bảo vệ mũi Hảo Vọng trong cuộc chiến đấu chống lại đội quân viễn chinh của Anh; điều kiện chính để thực hiện mục tiêu này là đến đó trước, trở ngại là hạm đội Anh. Trước mắt ông, có hai cách ngăn chặn hạm đội Anh: chạy nhanh tới đó với hi vọng sẽ thắng về mặt tốc độ hoặc đánh tan quân địch và bằng cách đó loại nó ra khỏi cuộc đua. Khi chưa biết quân địch ở đâu thì tìm kiếm là việc rất mất thì giờ, đó là nói nếu không có thông tin chính xác; nhưng nếu may mắn gặp được quân địch ở giữa đường thì trí tuệ của Suffren lập tức mách bảo với ông rằng, làm chủ mặt biển phương nam là vấn đề quyết định và phải được giải quyết ngay lập tức. Chính ông đã nói về việc này bằng những ngôn từ mạnh mẽ như sau: "Tiêu diệt hải đoàn Anh sẽ *cắt đứt tận gốc* tất cả các kế hoạch và dự định của cuộc viễn chinh đó, tạo điều kiện cho chúng ta giữ thế thượng phong ở Ấn Độ trong một thời gian dài – thế thượng phong mà kết quả là một nền hoà bình rực rỡ – và ngăn không cho người Anh đến mũi Hảo Vọng trước tôi – mục tiêu này đã được thực hiện và đó là mục tiêu chính trong sứ mệnh của tôi". Ông nhận được thông tin không chính xác về hạm đội Anh, ông tin rằng họ mạnh hơn thế; nhưng ông đã làm cho họ rơi vào tình huống bất lợi và bất ngờ. Quyết định chiến đấu ngay lập tức, vì vậy đó là quyết định đúng, đó cũng là công lao rõ ràng nhất của Suffren trong vụ này, vì ông đã tạm hoãn – có thể nói tạm xoá ra khỏi đầu óc – mục tiêu cuối cùng của chuyến đi. Nhưng làm thế nghĩa là ông đã bỏ qua truyền thống của hải quân Pháp cũng như chính sách vốn có của chính phủ Pháp. Không thể trách ông vì ông đã không nhận được sự hỗ trợ, mà ông có quyền chờ đợi, từ các vị thuyền trưởng của mình. Bên trên đã nói đến những sự cố và sự lơ là khiến cho họ không thể hỗ trợ được ông, nhưng ông có ba chiến thuyền tốt nhất trong tay, không nghi ngờ rằng, ông đã đúng khi lợi đụng được hoàn cảnh bất ngờ và tin rằng hai chiếc dự bị sẽ tới kịp.

Vị trí con tàu của ông cũng như của Hannibal cho phép sử dụng súng ở cả hai bên thành tàu – nói cách khác, sử dụng hết công suất – là vị trí được lựa chọn một cách tuyệt vời. Như vậy, ông đã sử đụng được toàn bộ lợi thế của sự bất ngờ và tình trạng lộn xộn trong đội hình hải đoàn địch. Theo các

https://thuviensach.vn

báo cáo của phía Anh thì sự lộn xộn trong đội hình đã làm cho hai trong số pháo hạm được trang bị 50 khẩu pháo của Anh không thể tham chiến – tình hình thật nhục nhã đối với Johnstone, nhưng lại khẳng định sự tính toán của Suffren trong việc tung ngay ra đòn tấn công. Nếu ông nhận được sự trợ giúp mà đáng ra, theo cách nghĩ thông thường, ông có quyền hi vọng thì có thể ông đã đánh tan được hải đoàn Anh; và nếu làm được như thế thì ông đã cứu được mũi Hảo Vọng ngay ở vịnh Porto Praya. Vì vậy, không ngạc nhiên khi triều đình Pháp – mặc cho chính sách trên biển truyền thống và những khó khăn về ngoại giao do việc vi phạm vị trí trung lập của Bồ Đào Nha – đã nhiệt liệt công nhận thái độ cứng rắn trong hành động của Suffren, một sự cứng rắn hiếm thấy trong hàng ngũ các vị đô đốc của họ.

Một số người cho rằng, Suffren – người đã từng theo dõi những bước đi thận trọng của D'Estaing ở Mỹ, và đã tham gia cuộc Chiến tranh Bảy năm – quy cho sự thất bại của Pháp trong những trận hải chiến là do họ thích áp dụng chiến thuật mà ông gọi một cách khôi hài là che đậy sự hèn nhát; nhưng kết quả của trận đánh ở Porto Praya, tức là trận đánh phải thực hiện mà chưa có sự chuẩn bị trước đã thuyết phục được ông rằng hệ thống và phương pháp cũng có giá trị của nó[*]. Chắc chắn là sự phối hợp mang tính chiến thuật của ông sau đó đã có trình độ cao hơn, nhất là trong những trận đánh đầu tiên ở phương Đông (vì dường như trong những trận đánh sau đó ông đã không áp dụng, đấy là vì những khó khăn do thái độ bất mãn và sai lầm của các viên thuyền trưởng gây ra). Nhưng công lao to lớn của ông là ở chỗ ông đã nhận thức được một cách rõ ràng rằng hạm đội Anh – một thành tố của sức mạnh trên biển của Anh – là kẻ thù chính của Pháp, và vì vậy, cần phải lao vào tấn công ngay khi lực lượng hai bên có vẻ tương đương. Không những nhận thức được mức độ quan trọng của mục đích cuối cùng mà hành động của hải quân Pháp phải hướng tới, ông còn nhận thức được một cách rõ ràng rằng mục đích đó không thể đạt được bằng cách giữ gìn những con tàu của mình mà bằng cách phá huỷ những con tàu của đối phương. Trong mắt ông, tấn công, chứ không phải phòng thủ, là con đường dẫn tới sức mạnh trên biển; và sức mạnh trên biển nghĩa là làm kiểm soát được các vấn đề trên đất liền, ít nhất là ở những vùng cách xa châu Âu. Ông đã có đủ dũng

https://thuviensach.vn

khí để tiếp thu quan điểm này của nước Anh sau 40 năm phục vụ trong lực lượng hải quân và theo đuổi hệ thống hoàn toàn ngược lại. Nhưng khi áp dụng những quan điểm này vào thực tiễn, ông lại có một phương pháp mà ta không thể tìm thấy ở bất cứ vị đô đốc Anh cùng thời nào – ngoại trừ, có thể là Rodney – và với lòng nhiệt tình còn hơn cả Rodney. Nhưng hành động của ông không chỉ là cảm hứng nhất thời mà là kết quả của những quan điểm rõ ràng, đã được ông nhận thức và thể hiện trước đó. Lòng nhiệt tình là bẩm sinh, nhưng hành động thì kiên trì tuân theo niềm tin mang tính trí tuệ. Khi viết cho D'Estaing – sau khi không tiêu diệt được hải đoàn của Barrington ở Santa Lucia – ông đã trách móc về việc thuyền của ông và những thuyền khác – người được đưa từ đây lên đất liền để tấn công quân Anh – chỉ có một nửa quân số:

> "Mặc dù hai loạt đại bác hôm 15 tháng 12 không mang lại nhiều kết quả (bắn vào hải đoàn của Barrington), và lực lượng lục quân cũng không gặp may, nhưng chúng ta vẫn hi vọng rằng sẽ chiến thắng. Nhưng phương tiện duy nhất để chiến thắng là tấn công mãnh liệt vào hải đoàn địch. Trước sức mạnh vượt trội của chúng ta lúc đó, họ đã không thể kháng cự được nữa, mặc dù họ có những khẩu pháo trên đất liền, nhưng chúng sẽ bị vô hiệu hoá nếu chúng ta tiến sát vào tàu địch hay thả neo ngay tại vị trí phao của họ. Nhưng nếu chúng ta chậm trễ, họ có thể chạy trốn… Ngoài ra, hạm đội của chúng ta không đủ người, không thể đi cũng không thể chiến đấu được, chuyện gì sẽ xảy ra nếu hạm đội của đô đốc Byron đến kịp? Những con tàu vừa không có thuỷ thủ đoàn vừa không có đô đốc sẽ làm thế nào? Bại trận sẽ dẫn đến mất cả quân đội lẫn thuộc địa. Nếu chúng tôi phá tan được hải đoàn này thì quân đội của họ – thiếu thốn đủ thứ, lại ở trong một đất nước nghèo nàn – sẽ phải nhanh chóng đầu hàng. Lúc đó nếu Byrton tới thì chúng ta sẽ vui mừng đón tiếp ông ta. Tôi nghĩ cần phải chỉ rõ ràng rằng, muốn tấn công thì chúng ta phải có người và những kế hoạch đã được thoả thuận với những người thực hiện."

Suffren cũng phê phán D'Estaing vì sau trận đánh ở Grenada ông này đã không bắt được 4 chiếc tàu đã bị thương của hải đoàn do Byron chỉ huy.

Do một loạt rủi ro xảy ra cùng lúc, trận tấn công ở Porto Praya đã không tạo được kết quả quyết định như nó xứng đáng đạt được. Thiếu tướng

https://thuviensach.vn

Johnstone lên đường và đi theo Suffren; nhưng ông này lại nghĩ rằng lực lượng của ông không đủ sức tấn công trực diện quân Pháp khi họ có người chỉ huy kiên cường như thế và ông cũng sợ mất thì giờ vì đuổi ngược chiều gió. Nhưng ông đã lấy lại được con tàu mang tên East India đã bị chiếc Artésien kéo mất từ trước, Suffren tiếp tục chuyến đi và thả neo trong vịnh Simon gần mũi Hảo Vọng vào ngày 21 tháng 6. Hai tuần sau Johnstone mới tới; nhưng sau khi được con tàu đi trước báo tin rằng quân Pháp đã đổ bộ, ông không tấn công thuộc địa này nữa mà tấn công phá huỷ hoàn toàn 5 chiếc tàu chở hàng của công ty Đông Ấn Hà Lan (Dutch India) ở vịnh Saldanha – đây là sự bù đắp không đáng kể cho thất bại quân sự. Sau đó Johnstone ra lệnh cho những chiếc tàu chiến trong đoàn đi Đông Ấn nhập vào hải đội của Sir Edward Hughes, còn mình thì quay lại Anh

Sau khi thấy mũi Hảo Vọng đã được an toàn, Suffren lên đường sang Isle of France, ông đến đây vào ngày 25 tháng 10 năm 1781. Bá tước D'Orves, có chức vụ cao hơn, nắm quyền chỉ huy hải đoàn hợp nhất này. Sau khi tiến hành những công việc sửa chữa cần thiết, ngày 17 tháng 12 hạm đội lên đường sang Ấn Độ. Ngày 22 tháng 1 năm 1782, con tàu mang tên Hannibal của Anh, được trang bị 50 khẩu pháo, bị bắt. Ngày 9 tháng 2, bá tước D'Orves chết, Suffren trở thành tổng tư lệnh với quân hàm thiếu tướng hải quân. Sau đó mấy ngày, họ nhìn thấy bờ bắc của Madras; nhưng vì đi ngược chiều gió nên mãi đến ngày 15 tháng 2 họ mới nhìn thấy thành phố này. Có 9 tàu chiến lớn, được pháo trong công sự bảo vệ, đang thả neo ở đó. Đấy chính là hạm đội của Sir Edward Hughes đang trong đội hình chiến đấu chứ không lộn xộn như hạm đội của Johnstone[*].

Ở đây, tại địa điểm gặp gỡ của hai vị chỉ huy lừng danh, mỗi người đều là đại diện cho tính cách của dân tộc của mình – một người đại diện cho sự ngoan cường và nghệ thuật đi biển của người Anh, còn người kia đại diện cho lòng nhiệt tình và hiểu biết chiến thuật của người Pháp, những người đã bị một hệ thống sai lầm cản trở và làm cho rối trí từ quá lâu rồi – cũng là nơi để ta đưa ra con số chính xác về lực lượng của hai bên. Hạm đội Pháp có 5 tàu trang bị 74 khẩu pháo, 7 tàu trang bị 64 khẩu, và 2 tàu trang bị 50 khẩu,

https://thuviensach.vn

trong đó con tàu Hannibal là tàu của Anh vừa bị bắt làm tù binh. Đối địch lại, Sir Edward Hughes có 2 tàu trang bị 74 khẩu pháo, 1 tàu 70 khẩu, 1 tàu 68 khẩu, 4 tàu 64 khẩu và 1 tàu 50 khẩu. Chênh lệch là 20 chọi 9, phía Anh yếu hơn hẳn; sức mạnh của từng con tàu cũng bất lợi cho phía Anh.

Cần phải nhắc lại rằng khi đến nơi, Suffren không tìm thấy một hải cảng hay vũng tàu thân thiện nào, ông cũng không có bất kì căn cứ hậu cần hay trạm sửa chữa nào. Đến năm 1779, tất cả các vị trí của Pháp đều đã thất thủ; và cuộc hành quân thần tốc của ông tuy đã cứu được mũi Hảo Vọng, nhưng cũng không đưa ông đến kịp thời nhằm ngăn chặn việc quân Anh chiếm các thuộc địa của Hà Lan ở Ấn Độ. Trincomalee, một hải cảng quan trọng ở Ceylon, đã bị quân Anh chiếm đúng một tháng trước khi Suffren nhìn thấy hạm đội Anh ở Madras. Nhưng nếu Suffren phải giành lấy mọi thứ thì Hughes lại có nhiều thứ để mất. Ngay tại thời điểm gặp gỡ, Suffren có quân số vượt trội và có thể tấn công với tất cả lợi thế của người giữ quyền chủ động. Còn Hughes lại lo lắng vì ở thế phòng thủ, với quân số ít hơn, quá nhiều vị trí có thể bị tấn công và không biết tai hoạ sẽ giáng xuống chỗ nào.

Muốn chiếm Ấn Độ thì phải kiểm soát được mặt biển, khẳng định này đến nay vẫn còn đúng, mặc dù không còn tuyệt đối như cách đây 50 năm nữa. Những năm vừa qua sức mạnh của Anh ở Ấn Độ đã gia tăng một cách đáng kể, và sức mạnh của Pháp cũng giảm tương ứng. Vì vậy, đối với Suffren, tiêu diệt bằng được kẻ thù là nhu cầu còn cấp bách hơn so với những người tiền nhiệm của ông, ví dụ như D’Aché và những người khác. Trong khi đó, Hughes có thể dựa vào lực lượng vượt trội trong các khu vực thuộc địa, và vì vậy, trách nhiệm không nặng nề bằng những vị đô đốc đã từng đến đây trước ông.

Nhưng biển vẫn là tác nhân cực kì quan trọng trong cuộc chiến tranh sắp diễn ra, và để kiểm soát được mặt biển một cách chắc chắn thì phải loại khỏi vòng chiến một phần hạm đội địch và có một căn cứ tương đối an toàn. Để làm căn cứ, mặc dù Trincomalee có khí hậu không tốt đối với sức khoẻ, nhưng vẫn là hải cảng tốt nhất bên bờ Đông, nhưng người Anh mới chiếm được chưa lâu, cho nên chưa được cung cấp một cách đầy đủ. Vì vậy,

https://thuviensach.vn

Hughes phải quay lại Madras để sửa chữa sau trận giao tranh và buộc phải để Trincomalee tự bảo vệ cho đến khi ông ta trở lại và sẵn sàng ra khơi. Mặt khác, Suffren lại thấy rằng cất cả các hải cảng đều như nhau, nghĩa là đều không có nguồn tiếp tế cho hải quân, trong khi lợi thế tự nhiên của Trincomalee làm cho việc chiếm nó trở thành mục tiêu quan trọng đối với ông, và Hughes cũng hiểu như thế.

Vì vậy, không để tâm tới truyền thống của hải quân Anh, tức là truyền thống buộc Hughes phải tấn công, trong khi tiến đến Trincomalee, Suffren đã nhận thấy nguy cơ làm cho kẻ thù của ông phải rời khỏi quân cảng. Nhưng Trincomalee không phải là mối bận tâm duy nhất, cuộc chiến tranh giữa Hyder Ali và Anh thúc giục Suffren phải chiếm cho bằng được một hải cảng nào đó trên bán đảo Ấn Độ, để từ đó đưa 3.000 quân – được hải đoàn của ông mang theo – lên đất liền nhằm phối hợp tác chiến chống kẻ thù chung, và nhận đồ tiếp tế, chí ít là lương thực, thực phẩm. Tất cả cùng kết hợp lại, buộc Hughes phải ra khơi, nhằm đánh tan hoặc ngăn chặn cho bằng được hạm đội của Pháp.

Cách thức hành động của ông phụ thuộc vào tài nghệ của ông và tài nghệ của đối chủ, đồng thời còn phụ thuộc vào một thành tố dễ thay đổi là thời tiết. Đối với ông, tốt nhất là không bị lôi kéo vào trận đánh, trừ phi trận đánh diễn ra trong những điều kiện do ông lựa chọn. Nói cách khác, trận đánh chỉ nên diễn ra trong hoàn cảnh thuận lợi, có thể bù đắp được sự yếu kém về lực lượng so với đối thủ. Vì hạm đội trên biển không thể có được vị trí thuận lợi nhờ vào địa hình như trên đất liền, vị trí thuận lợi đối với bên yếu hơn là ở vị trí trên chiều gió. Đó là vị trí cho phép người ta lựa chọn thời gian và một vài lựa chọn trong phương pháp tấn công, đó là vị trí tấn công nhưng cũng có thể sử dụng khi phòng thủ, trong trường hợp buộc phải phòng thủ. Vị trí dưới chiều gió sẽ không cho bên yếu hơn bất kì lựa chọn nào khác ngoài việc bỏ chạy hoặc chiến đấu theo những điều kiện của kẻ thù.

Dù tài nghệ của Hughes có như thế nào đi nữa thì ta cũng phải thừa nhận rằng nhiệm vụ của ông là khó khăn. Nhưng rõ ràng, nhiệm vụ này bao

https://thuviensach.vn

gồm hai đòi hỏi cấp bách. Thứ nhất, đánh một đòn quyết định nhằm làm giảm sự chênh lệch về lực lượng: thứ hai ngăn chặn, không cho Suffren chiếm Trincomalee – việc chiếm đóng hải cảng phụ thuộc hoàn toàn vào hạm đội của ông này[*]. Mặt khác, nếu trong trận đánh mà Suffren có thể gây ra nhiều thiệt hại hơn cho Hughes, đó là nói so với thiệt hại của chính ông ta, thì ông ta có thể tự do lựa chọn phương hướng hành động.

Sau khi nhìn thấy hạm đội của Hughes ở Madras vào ngày 15 tháng 2, Suffren cho hạm đội của mình thả neo cách đó 4 hải lí về phía bắc. Cho rằng chiến tuyến của địch – có pháo bờ biển yểm trợ – là quá mạnh, không thể tấn công được, 4 giờ chiều ngày hôm đó ông lại đi về hướng nam. Hughes cũng nhổ neo và hướng về phía nam nhưng chỉ giương những cánh buồm nhỏ mà thôi. Sáng hôm sau, ông ta nhìn thấy hải đoàn của địch đã tách ra khỏi đoàn tàu mà nó hộ tống, tàu chiến thì cách ông chừng 12 dặm về phía đông, còn tàu vận tải cách 9 dặm về phía tây nam (Sơ đồ XIV. A, A). Có người nói rằng, đoàn tàu nằm tản mác như vậy là do sự thiếu thận trọng của những con tàu khu trục Pháp đã không bám sát hạm đội Anh. Hughes lợi dụng ngay hoàn cảnh, ông lập tức cho đuổi theo đoàn tàu vận tải (c), vì biết rằng tàu chiến Pháp sẽ phải đi theo ông. Những con tàu bọc đồng của ông đuổi kịp và bắt được 6 tàu địch, trong đó 5 chiếc vốn là chiến lợi phẩm do Pháp bắt được của Anh trước đây. Con tàu thứ 6 chở theo 300 quân và đồ quân dụng. Hughes đã giành được một điểm.

Dĩ nhiên là Suffren đã thúc toàn đội hình đuổi theo, và vào lúc 3 giờ chiều, 4 con tàu chạy nhanh nhất chỉ cách những con tàu chạy sau cùng của Anh từ 2 đến 3 dặm. Đoàn tàu của Hughes khá tản mác; nhưng theo hiệu lệnh, họ đã tập trung lại vào lúc 7 giờ tối. Hai hải đoàn cùng giương buồm nhỏ và đi theo hướng đông nam suốt đêm hôm đó.

Rạng sáng ngày 17 – ngày đầu tiên của trận đánh đầu tiên trong 4 trận đánh của hai vị chỉ huy này trong 7 tháng liền – hai hạm đội cách nhau 6 hoặc 8 dặm; đội hình Pháp nằm theo hướng bắc-đông bắc so với đội hình Anh (B, B). Hải đoàn Anh chạy nối đuôi nhau, gió thổi vào sườn trái, gặp khó khăn vì gió nhẹ, đôi khi còn không có gió. Đô đốc giải thích rằng, ông

https://thuviensach.vn

hi vọng đi như thế để vượt lên vị trí đầu gió so với quân địch, đấy là nói khi gió biển đổi chiều, và sẽ lao vào tấn công ở khoảng cách gần. Gió vẫn thổi nhẹ, nhưng liên tục có những đợt gió giật từ hướng bắc-đông bắc tới, quân Pháp chạy trước hướng gió và lợi dụng được những trận gió giật lâu hơn quân Anh; họ nhanh chóng đuổi kịp quân Anh, và chính hướng đi của Hughes đã tạo điều kiện thuận lợi cho Suffren tấn công vào hậu quân của ông ta. Nhận thấy hậu quân bị rối loạn, Hughes vừa cho hải đoàn xếp thành hàng (b) vừa lùi lại để những con tàu của mình tiến dần vào trung tâm. Việc chuyển quân như thế kéo dài đến tận 4 giờ kém 20 chiều, và khi thấy không thể tránh được cuộc tấn công theo những điều kiện của đối phương, Hughes đổi hướng cho gió thổi vào mạn trái và đứng đợi (C). Dù do nhầm lẫn hay không, nhưng ông đã rơi vào tình thế tồi tệ nhất, tức là đứng chờ cuộc tấn công của kẻ địch mạnh hơn, lại ở thế chủ động. Chiếc Exeter ở hậu quân của hải đoàn Anh đậu cách xa đội hình và thế là người ta thấy rằng không có lí do gì để không biến nó thành tiền quân, bằng cách bẻ lái sang phải và đưa những con tàu khác lại gần với nó.

Suffren và Hughes có các cách lí giải khác nhau về phương pháp tấn công của mỗi người, nhưng khác nhau chỉ là tiểu tiết còn các sự kiện chính thì tương đồng. Hughes nói: “Quân địch lao vào hậu quân của ta bằng hai hàng không đều” và họ giữ nguyên đội hình như thế cho đến tận lúc xung đột, khi “3 chiếc tàu ở hàng thứ nhất đâm thẳng vào Exeter, trong khi 4 chiếc khác ở hàng thứ hai do Héros dẫn đầu – cờ của Suffren cắm trên con tàu này – vòng ra phía ngoài của hàng thứ nhất để lao vào trung quân của ta. Lúc 4 giờ 5 phút, 5 tàu địch bắt đầu bắn vào Exeter, tàu này cùng với tàu đi ngay trước đáp trả; tất cả các tàu từ hậu quân đến trung quân của ta đều tham chiến, tàu chỉ huy của địch cùng với 3 chiếc khác ở hàng thứ hai lao vào trung quân của ta, nhưng họ không bao giờ vượt xa hơn vị trí đối địch với Superbe, tức là tàu trung tâm của ta; trong suốt trận đánh chỉ có gió nhẹ, đôi khi không có gió, đôi khi có mưa nặng hạt. Trong những điều kiện như thế, quân địch đã đưa được 8 tàu tốt nhất của họ tấn công 5 tàu của ta, vì hàng tiền quân của ta, gồm các tàu Monmouth, Eagle, Burford, và Worcester,

https://thuviensach.vn

không thể tham chiến mà không đổi hướng đi”, nhưng không có gió nên không thể thực hiện được việc đó.

https://thuviensach.vn

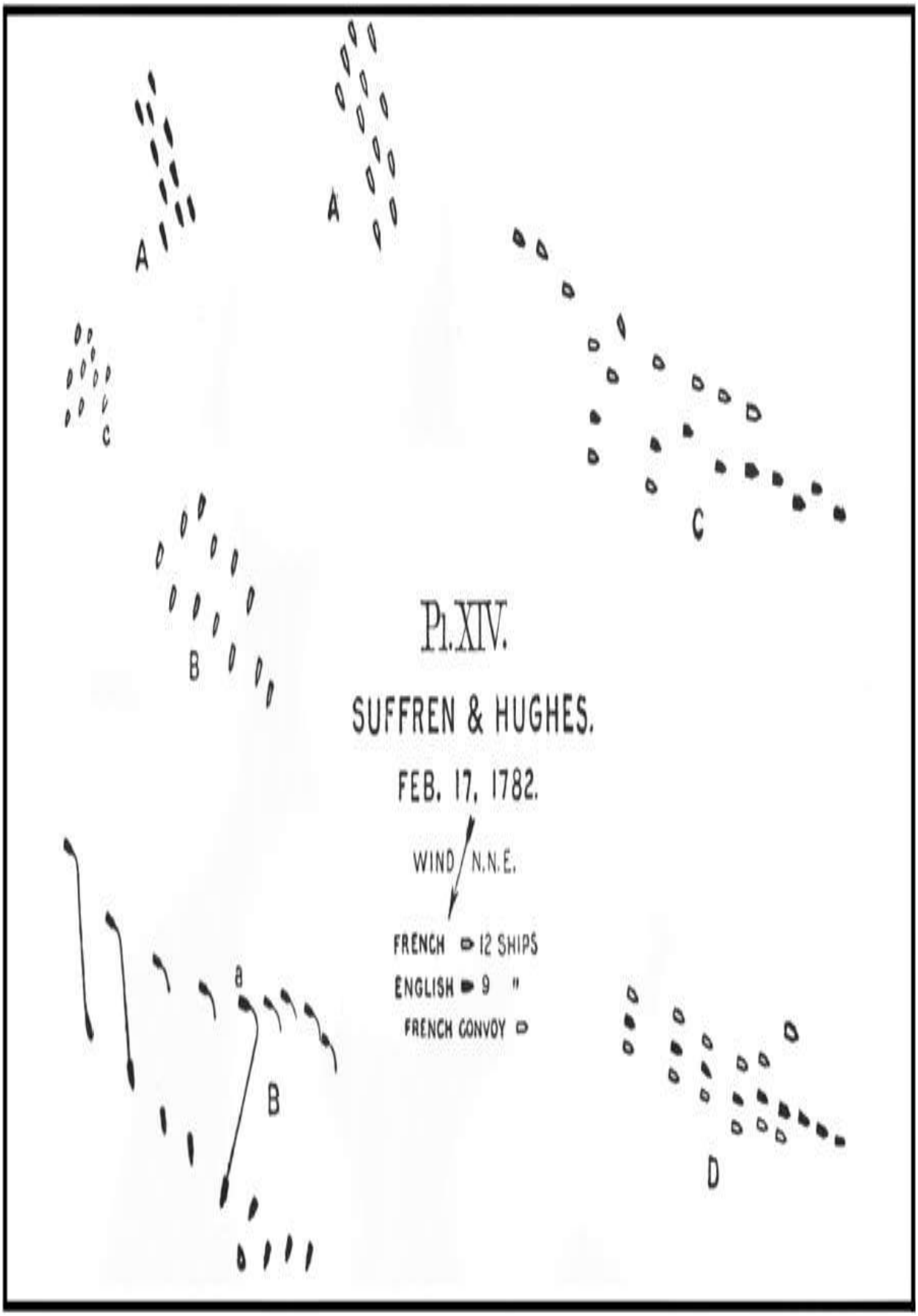

https://thuviensach.vn

Sơ đồ XIV

Xin dừng lại ở đây để nghe Suffren lí giải quan điểm của ông. Trong báo cáo gửi bộ trưởng hải quân, ông viết như sau:

> "Tôi phải tiêu diệt hải đoàn của địch không phải chỉ vì tôi có ưu thế lớn về mặt quân số mà vì đã chiếm được vị trí thuận lợi hơn khi tấn công. Tôi tấn công con tàu ở hậu quân và đi ngang hàng với chiếc thứ 6 của địch. Như vậy, tôi đã loại 3 chiếc khỏi vòng chiến, thành ra ta có 12 chống lại 6. Tôi bắt đầu trận đánh vào lúc 3 giờ 30, sau khi đã tiến lên dẫn đầu hàng quân và ra lệnh sắp xếp đội hình tốt nhất có thể được; chưa được như thế thì tôi chưa khai hoả. Vào lúc 4 giờ, tôi hạ lệnh cho 3 tàu bắn 3 loạt đạn vào tàu đi cuối cùng của địch, còn toàn hải đoàn thì tiến sát tàu địch, có thể bắn súng ngắn cũng tới. Tín hiệu, mặc dù đã được nhắc lại, nhưng không được thi hành. Tôi không lao lên, đấy là để tôi có thể theo dõi 3 chiếc tàu ở hàng tiền quân địch, chúng có thể chuyển hướng và vượt qua tôi. Nhưng trừ chiếc Brilliant, tức là chiếc vượt qua hậu quân địch, không có tàu nào tiến đến gần hơn tôi, cũng không có tàu nào bị bắn nhiều hơn tàu của tôi."

Điểm khác biệt chủ yếu của hai bản báo cáo này là Suffren khẳng định rằng chiếc kì hạm của ông vượt qua đội hình quân Anh, từ chiếc tàu cuối cùng cho đến chiếc tàu thứ 6. Trong khi đó Hughes lại nói rằng quân Pháp chia thành hai hàng, và khi đến gần thì bẻ lái, một hàng hướng về hậu quân, hàng kia hướng vào trung quân hải đoàn của ông ta. Tiến quân như trình bày của Hughes thuận lợi hơn, vì nếu chiếc tàu dẫn đầu của bên tấn công đi dọc theo đội hình địch, từ chiếc cuối cùng đến chiếc thứ 6, như Suffren khẳng định, nó sẽ bị cả 6 chiếc kia bắn ngay từ những loạt đạn đầu tiên, sẽ làm cho nó tê liệt và rối loạn đội hình. Suffren còn nói rằng, ông định ép tàu cuối cùng của địch vào giữa hai làn đạn bằng cách đưa 3 chiếc tàu của mình xuống dưới chiều gió của chiếc kia. Hai con tàu Pháp đã chiếm được vị trí đó. Tiếp theo, Suffren còn đưa ra lí do vì sao không đưa con tàu của ông, tức là con tàu đi đầu, áp sát vào tàu địch; nhưng vì những con tàu đi sau Suffren không tiến lại gần hơn nên Hughes không quan tâm tới hành động của ông này.

https://thuviensach.vn

Vị thiếu tướng Pháp giận dữ – và dường như ông có lí do để làm như thế – trước sự bất động của một vài viên thuyền trưởng của ông. Ông phàn nàn với bộ trưởng về người chỉ huy phó của mình như sau: “Vì đi trước đội hình nên tôi không thể nhìn rõ những chuyện xảy ra ở hậu quân. Tôi đã hạ lệnh cho ông De Tromelin phát tín hiệu cho những con tàu đi gần ông ta, nhưng ông ta chỉ nhắc lại mệnh lệnh của tôi mà không thực hiện”. Lời phàn nàn này hoàn toàn chính xác. Ngày 6 tháng 2, mười ngày trước khi diễn ra trận đánh này, ông đã viết cho người chỉ huy phó như sau:

> “Nếu chúng ta may mắn chiếm được vị trí đầu gió, trong khi quân Anh chỉ có 8, mà nhiều nhất là 9 tàu thì tôi định ép hậu quân của họ vào giữa hai làn đạn. Giả sử đơn vị của ông đi sau, thì từ vị trí của mình ông sẽ nhìn thấy có bao nhiêu tàu của ta còn đi sau đội hình của địch, và ông sẽ ra lệnh cho họ đi vòng qua đội hình địch* (nghĩa là chiến đấu ở vị trí dưới chiều gió)… Dù thế nào, tôi cũng đề nghị ông hạ lệnh cho đơn vị của mình di chuyển theo cách mà ông cho là tốt nhất nhằm đảm bảo chiến thắng. Hi vọng chiếm được Trincomalee và Negapatam, mà cũng có thể là cả Ceylon, là lí do để chúng ta muốn có một trận đánh tổng lực”.

Hai câu cuối cùng cho thấy đánh giá của chính Suffren về tình hình quân sự ở vùng biển Ấn Độ. Tình hình này đòi hỏi, thứ nhất, loại khỏi vòng chiến hạm đội của địch; thứ hai, chiếm một số hải cảng chiến lược. Phán đoán này hoàn toàn đúng đắn, thậm chí còn đáng tin cậy, vì nó trái ngược với nguyên tắc của người Pháp, tức là nguyên tắc cho rằng mục tiêu trước hết là cảng rồi mới đến hạm đội địch. Một trận đánh lớn là ước muốn thứ nhất của Suffren, và vì vậy, có thể nói chắc chắn rằng, tránh trận đánh như thế là mục tiêu đầu tiên của Hughes. Như vậy là, cố gắng của Hughes nhằm chiếm vị trí phía trên chiều gió cũng là đúng đắn, vì trong tháng 2 vào lúc 11 giờ sáng gió biển ở Madras thường thổi từ hướng nam và hướng đông nên có lẽ ông đã làm đúng khi đi theo hướng đó, nhưng kết quả đã làm ông thất vọng. De Guichen trong một trận đánh với Rodney đã chọn hướng đi để khi gió buổi chiều thổi thì chiếm được vị trí trên đầu gió và ông đã thành công. Ta chỉ có thể biết phương án mà Hughes sẽ sử dụng nếu nắm được lợi thế của vị trí đầu gió từ chính lời nói của ông rằng ông tìm cách giành được vị

https://thuviensach.vn

trí như thế để tiến hành cận chiến, ở đây không có sự đảm bảo nào về việc sẽ tận dụng một cách khéo léo lợi thế chiến lược.

Trong thư gửi cho Tromelin, Suffren cũng cho thấy quan điểm của ông về trách nhiệm của người phó trong việc chỉ huy – quan điểm này hoàn toàn có thể đặt cạnh quan điểm của Nelson, được thể hiện trong nhật lệnh nổi tiếng của ông trước trận Trafalgar. Trong trận đánh đầu tiên này, Suffren đã tự mình chỉ huy cuộc tấn công chính, dành quyền chỉ huy lực lượng dự bị – hay ít ra cũng có thể gọi là phần thứ hai của cuộc tấn công – cho người chỉ huy phó của ông, nhưng đáng tiếc cho ông là người này không phải là Collingwood và hoàn toàn không giúp được gì cho ông. Có khả năng Suffren dẫn đầu không phải vì ông theo một lí thuyết đặc biệt nào mà chỉ vì tàu của ông là chiếc đi nhanh nhất trong hải đoàn và thời gian đã muộn, gió lại nhẹ, cần phải tấn công quân địch càng sớm càng tốt. Nhưng dường như ở đây Suffren đã mắc sai lầm. Dẫn đầu, như ông làm – không chắc chắn sẽ dẫn tới, nhưng hoàn toàn có thể – dẫn người ta tới ý tưởng cho rằng phải làm theo ông; và sự kiện ông không áp sát tàu địch làm cho các viên thuyền trưởng đi sau ông – vì những lí do chiến thuật hoàn toàn đúng đắn – cũng giữ đúng cự li như thế, mặc dù đã nhìn thấy tín hiệu của ông. Mâu thuẫn giữa mệnh lệnh và hành động có tính nêu gương – tương tự như sự kiện rất đáng chú ý ở Vicksburg trong cuộc nội chiến của chúng ta, làm cho hai vị sĩ quan tuyệt vời của chúng ta hiểu lầm và bất hoà với nhau – không được phép xảy ra. Nhiệm vụ của người chỉ huy là ngăn chặn những việc hiểu lầm như thế bằng cách chuẩn bị một cách kĩ lưỡng, bằng cả tinh thần lẫn lời lẽ trong văn bản kế hoạch của mình. Đặc biệt là trong các trận hải chiến, khói súng, gió nhẹ và những cánh buồm phấp phới bay, khó có thể đọc được tín hiệu, mà đó lại hầu như là phương tiện liên lạc duy nhất. Nelson thường làm như thế, đó cũng không phải là ý tưởng xa lạ đối với Suffren. “Cần phải thống nhất cách bố trí lực lượng với những người thừa hành”, ba năm trước đó ông đã viết cho D’Estaing như thế. Nếu có thể tha thứ cho những thuyền trưởng đi sau ông và có tham gia chiến đấu, thì cũng không thể nào tha thứ được cho hậu quân, nhất là viên chỉ huy phó, người đã biết rõ kế hoạch của Suffren từ trước đó. Đáng lẽ ông ta phải buộc những chiếc tàu ở hậu quân

https://thuviensach.vn

chuyển sang phía cuối chiều gió, và nếu cần thì tự mình đứng ra chỉ huy mới phải. Gió lúc đó khá mạnh, đủ sức làm việc này; hai vị thuyền trưởng quả nhiên đã tham chiến ở vị trí dưới chiều gió, trong đó một vị không hề nhận được lệnh, ông ta làm như thế là do thiện chí và lòng dũng cảm của chính mình, theo lời Nelson: "Thuyền trưởng mà cho tàu của mình bám sát mạn tàu địch thì không thể phạm sai lầm lớn được". Vị thuyền trưởng này đã được Suffren đặc biệt khen ngợi, đó đã là vinh dự và phần thưởng rồi. Dù quá nhiều đồng đội hành động sai lầm như thế, và dù điều đó có phải do họ không có khả năng hay do thái độ bè phái và phản bội mà ra thì cũng không phải là điều quan trọng đối với một người viết về lĩnh vực quân sự nói chung mà phải là mối bận tâm của các viên sĩ quan Pháp, những người rất lo lắng đối với danh dự nghề nghiệp của mình. Sau vài thất bại như thế, những lời phàn nàn của Suffren trở nên dữ dội hơn bao giờ hết.

> "Lòng tôi tan nát", ông viết, "vì hiện tượng thoái thác trách nhiệm của quá nhiều người. Tôi vừa mới đánh mất cơ hội tiêu diệt một hải đoàn của Anh… Tất cả, đúng là tất cả đều có thể tiến sát quân địch, vì chúng tôi ở vị trí trên chiều gió và đi trước, thế mà không có ai lao vào. Một số người đã từng tỏ ra dũng cảm trong những trận đánh trước. Tôi chỉ có thể xem mong muốn làm cho chuyến đi này đến chỗ cáo chung là do sự ác ý và ngu dốt, tôi không dám nghĩ tới bất kì điều gì xấu hơn thế nữa. Kết quả thật khủng khiếp; thưa ngài, tôi phải nói với ngài rằng những sĩ quan đã đóng ở Isle of France trong một thời gian dài không còn là những nhà hàng hải mà cũng chẳng còn là quân nhân nữa. Không phải là những nhà hàng hải vì họ không đi biển; thái độ con buôn, tuỳ tiện và vô kỉ luật của họ hoàn toàn trái ngược với tinh thần của nhà binh."

Bức thư này, được viết sau trận đánh thứ tư với Hughes, cần phải đọc với một sự chiếu cố nhất định. Dường như không chỉ vì trong trường hợp này, chính Suffren cũng tỏ ra vội vã vì quá ham mê, và ông phải chịu một phần trách nhiệm về sự rối loạn đội hình của hạm đội của ông và những tình huống khác, mà trước hết là bản tính của một số viên sĩ quan – đã bị ông phê phán – đã khiến cho lời kết án về thái độ bất mãn trong đoàn quân trở nên quá đáng như thế. Mặt khác, đúng là sau 4 trận đánh, với lực lượng vượt trội

https://thuviensach.vn

của phía Pháp và dưới quyền chỉ huy của một người tài giỏi và nhiệt tình như Suffren mà hải đoàn Anh, theo lời của chính họ là "vẫn còn tồn tại", không những thế lại không bị mất một con tàu nào. Kết luận duy nhất có thể rút ra là, nói như một người cầm bút người Pháp, "số lượng chẳng còn tác dụng khi chất lượng quá kém"[*]. Do sự bất tài hay thái độ bất mãn không phải là điều quan trọng.

Sự bất tài của các viên thuyền trưởng trên chiến trường không ảnh hưởng tới diễn biến của toàn bộ chiến dịch, ở đây phẩm chất của người tổng chỉ huy là tất cả.

Trận đánh ngày 17 kéo dài suốt 2 tiếng đồng hồ, và chỉ kết thúc khi gió đổi chiều sang hướng đông nam. Quân Anh lúc đó ở trên chiều gió và 6 tàu trong hàng tiền quân có thể tham chiến. Lúc 6 giờ 30, Suffren cho hải đoàn chuyển hướng để gió thổi vào mạn phải và đi về hướng đông bắc, trong khi Hughes đi về hướng nam bằng những chiếc buồm con. Một viên thuyền trưởng của hải quân Pháp, ông Chevalier, nói rằng Suffren có ý định tái chiến vào ngày hôm sau. Trong trường hợp như thế, ông phải có biện pháp để giữ khoảng cách có thể tiếp cận với hải đoàn địch, chiến thuật của Hughes: không đánh khi chưa có lợi thế nào đó, vì có thể giả định rằng Exeter đã mất khả năng chiến đấu vì bị quá nhiều địch quân tấn công. Điều này rõ ràng đến mức có thể giả định thêm rằng Suffren – sau khi thấy tình hình của hạm đội và hành động sai lầm của các sĩ quan dưới quyền – cũng có đầy đủ lí do để không tái chiến nữa. Sáng hôm sau, hai hải đoàn đã không còn nhìn thấy nhau nữa. Gió bắc vẫn tiếp tục và 2 tàu bị hỏng nặng đã buộc Hughes phải vào Trincomalee, hải cảng được bảo vệ an toàn này sẽ giúp ông tiến hành sửa chữa đoàn tàu của mình. Trong khi đó, vì lo lắng cho đoàn tàu vận tải nên Suffren đã vào Pondicherry, cả đoàn cùng thả neo ở đây. Ông muốn tấn công Negapatam, nhưng viên chỉ huy lực lượng bộ binh lại muốn đánh Cuddalore. Sau khi thảo luận và thoả thuận với Hyder Ali, đoàn quân đổ bộ lên phía nam Porto Novo và tiến về Cuddalore. Khu vực này bị bao vây vào ngày 4 tháng 4.

https://thuviensach.vn

Song, vì nóng lòng muốn tấn công đối tượng chính của mình, Suffren lại ra khơi vào ngày 23 tháng 3. Ông hi vọng sẽ ngăn không cho 2 tàu chiến, từ Anh tới, nhập vào hải đoàn của Hughes. Nhưng không kịp, hai tàu được trang bị 74 khẩu pháo đã nhập vào đội quân chủ lực ở Madras ngày 30 tháng 3. Sau khi tiến hành công việc sửa chữa ở Trincomalee trong 2 tuần, hải đoàn của Hughes đã về tới Madras vào ngày 12 tháng 3. Chẳng bao lâu sau khi được tăng viện, ông lại lên đường đi Trincomalee cùng với lực lượng bộ binh và quân trang quân dụng tiếp tế cho lực lượng đồn trú ở đó. Ngày 8 tháng 4, hải đoàn của Suffren xuất hiện ở phía đông bắc, và đang đi về hướng nam. Hughes vẫn tiếp tục đi, mặc dù hôm đó và hai ngày sau có gió bắc thổi nhẹ. Ngày 11, khi còn cách Trincomalee 50 dặm, ông nhìn thấy bờ biển Ceylon. Hải đoàn tiếp tục tiến vào cảng. Sáng ngày 12, hải đoàn của Pháp lại xuất hiện ở hướng đông bắc, buồm căng gió, có thể là họ đang đuổi theo. Cũng ngày hôm đó, Rodney và De Grasse gặp nhau ở Tây Ấn, nhưng vai trò thì ngược lại; ở đây Pháp chứ không phải Anh đang tìm cách tấn công.

Vận tốc của từng con tàu trong cả hai hải đoàn khác nhau rất xa; một số tàu có vỏ bọc đồng, trong khi số khác thì không. Hughes nhận thấy những con tàu chạy chậm nhất của ông không thể chạy thoát khỏi những con tàu nhanh nhất của địch – đó là điều bao giờ cũng buộc lực lượng rút lui phải liều mạng tham chiến, trừ phi họ quyết định bỏ lại những chiếc đi sau, và vì vậy, muốn giữ cho hải đoàn được an toàn và có hiệu quả thì tất cả các con tàu trong đoàn đều phải cùng một loại và có cùng vận tốc tối thiểu nào đó. Cùng một lí do như thế – nguy cơ mà những con tàu tách ra sẽ gặp – đã buộc De Grasse, cũng trong ngày hôm đó, nhưng trên chiến trường khác, phải thực hiện một cuộc di chuyển đầy mạo hiểm, dẫn đến kết quả rất đáng tiếc cho ông. Với tư duy nhạy bén hơn, Hughes quyết định tham chiến; và vào lúc 9 giờ sáng đã sắp xếp đội hình cho gió thổi vào mạn phải, đi về phía bờ (Sơ đồ XV. A) một cách rất trật tự, khoảng cách giữa các con tàu là một phần mười hải lí (khoảng 400-500 m – ND). Báo cáo của Hughes lần này cũng khác với báo cáo của Suffren và gán cho Suffren chiến thuật khác hẳn

https://thuviensach.vn

với chiến thuật được viên chỉ huy Pháp sử dụng và làm tăng thêm uy tín cho tài nghệ của ông ta. Hughes viết:

> "Quân địch đang đi theo hướng đông bắc, cách chúng côi 6 dặm, gió đông bắc thổi nhẹ; họ vừa đi vừa thay đổi vị trí những con tàu của mình cho đến tận 12 giờ 15, lúc đó họ mới đi về phía chúng ta (a), 5 con tàu trong đội tiền quân của địch lao thẳng xuống (b) nhằm tấn công những con tàu trong đội tiền quân của ta, còn 7 con tàu khác (b') lao vào 3 con tàu trong đội trung quân của ta, đấy là con tàu mang tên Superbe, con tàu mang tên Monmouth, đi trước nó và con tàu mang tên Monarca, đi ngay sau nó. Lúc 1 giờ 30, hai đội tiền quân bắt đầu khai hoà, 3 phút sau tôi hạ lệnh nghênh chiến. Viên đô đốc Pháp trên con tàu mang rên Héros và người phó của ông ta trên con tàu mang tên L'Orient đi ngay phía sau (cả hai đều được trang bị 74 khẩu pháo) lao thẳng vào con tàu Superbe* của ta, có thể bắn súng ngắn cũng tới. Héros tiếp tục giữ vị trí, nó bắn liên tục và cũng bị bắn lại một cách dữ dội trong vòng 9 phút; sau khi bị thương khá nặng, nó quay sang tấn công con tàu mang tên Monmouth lúc đó đang giao tranh với một con tàu khác của địch và tạo khoảng trống cho hậu quân của ta tiến lên tham chiến với trung quân, nơi trận đánh đang diễn ra một cách ác liệt nhất. Lúc 3 giờ chiều, chiếc Monmouth bị bắn bay mất cột buồm lái, sau đó vài phút thì mất luôn cả cột buồm chính và rời khỏi đội hình xuống cuối chiều gió (C, c); 4 giờ kém 15, gió bắc tiếp tục thổi mạnh mà không thấy có gió thổi từ biển vào đất liền, vì sợ mắc cạn nên tôi ra hiệu giữ vững đội hình và chuyển hướng, gió thổi vào mạn trái, trong khi vẫn tiếp tục giao tranh với quân địch."

Trên thực tế, đây là trận đánh có sự tập trung quân đông đảo nhất. Trong trận đánh dữ dội nhất giữa hai viên tướng kiên cường này, thiệt hại của phía Anh là 137 người chết, 430 người bị thương trên 11 con tàu. Trong đó, hai chiếc tàu ở trung quân, chiếc kì hạm và chiếc đi liền ngay trước đó có 104 người chết và 198 người bị thương – tức là chiếm tới 53% toàn bộ thiệt hại của hải đoàn, trong khi quân số của hai con tàu lại chỉ chiếm có 18% lực lượng của hải đoàn mà thôi. Thiệt hại này lớn hơn hẳn, đấy là nói nếu so sánh với kích thước của những con tàu dẫn đầu đội hình trong trận Trafalgar*. Thiệt hại về mặt vật chất đối với thân tàu, cột buồm… còn nghiêm trọng hơn. Do quân địch chỉ tập trung tấn công vào mấy con tàu của Anh nên hải đoàn đã bị tẻ liệt hoàn toàn. Hải đoàn Anh đã ở thế yếu ngay từ

https://thuviensach.vn

đầu, lại càng yếu hơn khi hai chiếc tàu bị loại khỏi vòng chiến và thế chủ động của Suffren càng gia tăng.

Nhưng Suffren có chủ ý tập trung đến thế hay không? Muốn trả lời câu hỏi này chúng ta phải tìm đến hai tác giả người Pháp[*], hai ông này sử dụng những báo cáo của chính Suffren được ghi lại trong bộ hải quân Pháp, cần phải đánh giá lợi thế thực sự của quân Pháp bằng cách so sánh số thương vong và thương tích của từng con tàu nữa; vì rõ ràng là nếu hai hải đoàn cùng thương vong như nhau, nhưng bên Anh nếu tập trung vào hai con tàu họ phải mất cả tháng, thậm chí lâu hơn, mới có thể tiếp tục chiến đấu được, trong khi thiệt hại bên phía Pháp được chia đều cho 12 con tàu nên họ có thể sẵn sàng chiến đấu ngay sau đó vài ngày; và như vậy, quân Pháp đã giành được thắng lợi cả về mặc chiến lược lẫn chiến thuật[*].

https://thuviensach.vn

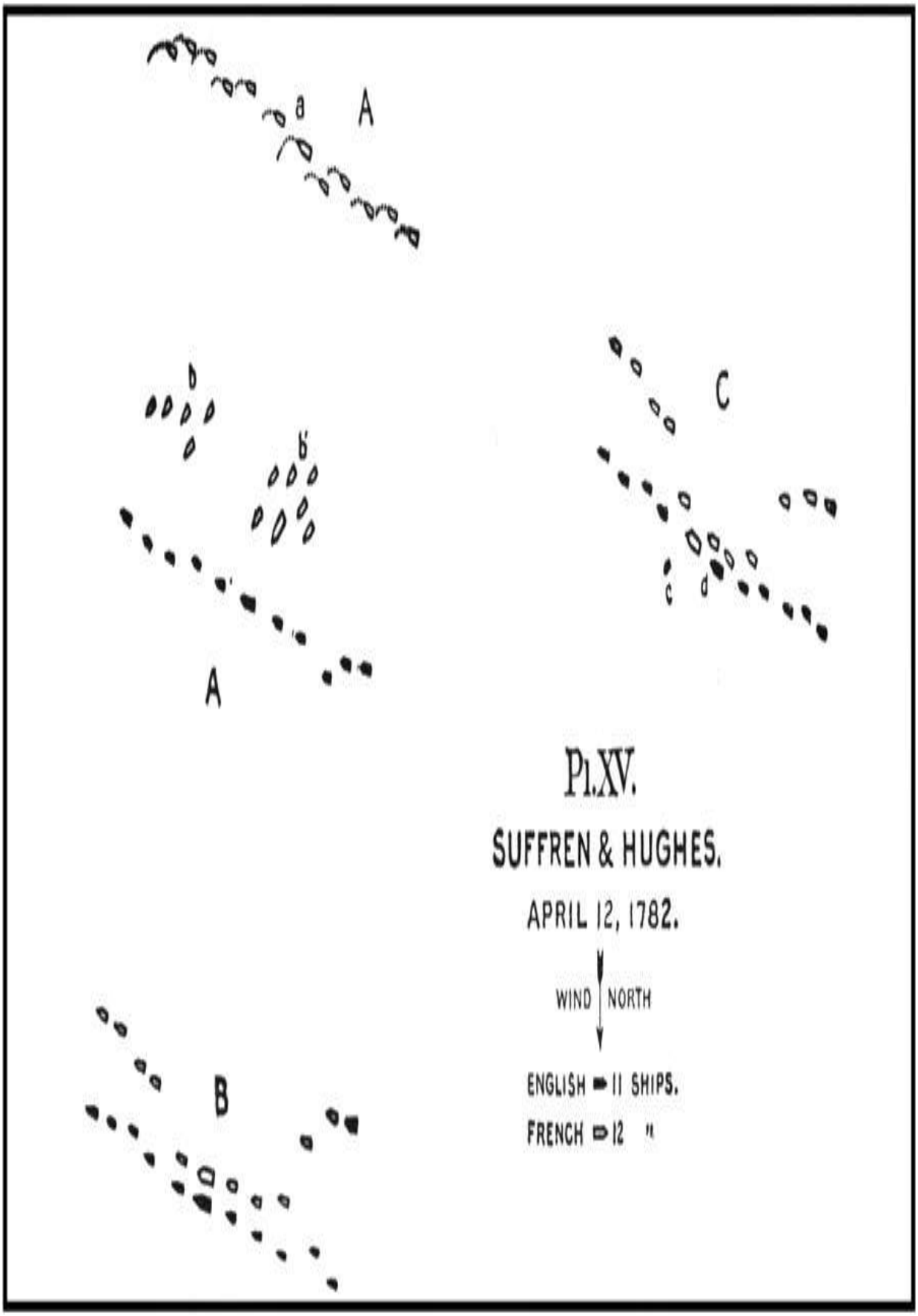

https://thuviensach.vn

Sơ đồ XV

Liên quan tới mục đích của Suffren, không có bằng chứng nào chứng tỏ ông ta có ý định tấn công, theo như Hughes mô tả, Suffren có 12 chiến thuyền, trong khi quân Anh chỉ có 11, dường như ông ta định tuân theo chiến thuật của Anh – tức là xếp thành hàng song song với đội hình của địch rồi cùng lao xuống, từng chiếc thuyền đối đầu nhau. Bên cạnh đó là sự phối hợp khá đơn giản: con tàu thứ 12, không có đối thủ chuyển xuống vị trí dưới chiều gió so với chiếc thuyền đi cuối cùng của quân Anh và đẩy nó vào vị trí giữa hai làn đạn. Đúng là, tập trung tấn công trung quân và tiền quân, như Hughes mô tả, yếu thế hơn so với tập trung tấn công vào trung quân và hậu quân. Điều này cũng đúng ngay cả với những đoàn tàu chiến chạy bằng hơi nước, vì mặc dù không mất nhiều sức nhưng vẫn phải quay ngược lại để chuyển từ tiền quân sang hậu quân, và như vậy sẽ mất rất nhiều thời giờ quý giá. Điều này còn đặc biệt đúng đối với thuyền buồm, nhất là khi gió đã yếu lại hay đổi chiều, thường xảy ra vào giai đoạn chuyển mùa, tức là giai đoạn xảy ra trận đánh vừa được mô tả bên trên. Nelson khẳng định rằng, ông coi khinh người Nga thời đó, rằng ông sẽ không do dự tấn công ngay tiền quân của họ, hi vọng sẽ làm toàn bộ đội hình của họ bị rối loạn, vì họ không thành thạo trong nghề đi biển. Nhưng mặc dù chẳng đánh giá người Tây Ban Nha cao hơn bao nhiêu, trong trận Trafalgar ông vẫn tập trung tấn công vào hậu quân của liên quân. Đối địch với những vị thuyền trưởng của hạm đội Hughes mà tấn công tiền quân chứ không tấn công hậu quân thì sẽ là một sai lầm lớn. Chỉ khi hoàn toàn lặng gió hậu quân mới không nhảy vào tham chiến mà thôi.

Xin trích dẫn ghi chép của viên thuyền trưởng Chevalier về trận tấn công của Suffren. Sau khi nhắc tới việc Hughes sắp xếp đội hình cho gió thổi vào mạn phải đoàn chiến thuyền, ông ta viết như sau:

> “Quân Pháp cũng làm như thế và hai hải đoàn đi song song với nhau, cùng theo hướng tây-tây bắc (A, A). Lúc 11 giờ, khi đội hình của chúng ta đã sắp xếp xong, Suffren hạ lệnh rất cả cùng lao xuống theo hướng tây tây nam. Nhưng chiến thuyền của chúng ta không giữ được đội

https://thuviensach.vn

hình như cũ; hàng tiền quân, gồm những chiếc đi nhanh nhất là những chiếc đầu tiên tiến vào khoảng cách có thể bắn tới được quân địch[*]. Những chiếc đi đầu của quân Anh lập tức nã đạn vào hai chiến thuyền mang tên Vengeur và Artésien (tiền quân Pháp). Hai chiếc này vừa quay theo chiều gió[*] để bắn trả thì nhận được lệnh lao vào gần hơn nữa. Suffren, vì muốn đánh một trận quyết định nên vẫn tiếp tục giữ hướng đi, mặc cho quân địch bắn trực diện mà không thèm đáp trả. Khi còn cách chiếc Superbe khoảng cách có thể bắn súng ngắn cũng tới thì ông đổi hướng, theo chiều gió (B) và tín hiệu khai hoả xuất hiện trên cột buồm chính của con thuyền này. Đô đốc Hughes chỉ có 11 chiến thuyền, nên chiếc Bizarre, theo bố trí của chỉ huy trưởng của chúng ta phải tấn công từ phía sau con tàu đi cuối cùng của Anh và vòng xuống dưới chiều gió của con tàu này. Khi loạt đại bác đầu tiên vang lên, những con tàu đi chậm nhất của chúng ta vẫn chưa vào được vị trí, chỉ làm theo ngôn từ chứ không theo tinh thần mệnh lệnh của chỉ huy, các viên thuyền trưởng đã cho thuyền quay theo hướng gió, giống như những chiếc đi trước. Kết quả là đội hình pháp trở thành một đường cong (B), một đầu là hai chiếc Artésien và Vengeur ở hàng tiền quân, còn đầu kia là ba chiếc Bizarre, Ajax và Sévère, ở hậu quân, vì vậy, những chiếc tàu này ở rất xa đối thủ của chúng trong đội hình đối phương."

Từ những điều được một người cực kì hâm mộ Suffren, lại có điều kiện tiếp xúc với các tài liệu chính thức, trình bày ở trên ta có thể thấy rõ ràng vị chỉ huy người Pháp định thực hiện cuộc tấn công theo một sơ đồ đơn giản nhưng khó thực hiện. Phải rất khéo léo mới giữ vững được đội hình trong khi di chuyển, đặc biệt là khi có những con tàu với tốc độ khác nhau như trong hải đoàn của Suffren. Thiệt hại nghiêm trọng của hai chiến thuyền Superbe và Monmouth chắc chắn do người ta tập trung hoả lực vào chúng chứ không phải do cách bố trí của Suffren. "Thiệt hại mà Héros gánh chịu ngay từ đầu trận đánh không cho phép nó đi sát cùng Superbe nữa. Không thể quay được buồm trên cùng ngược chiều gió đúng lúc cần thiết vì những thanh giằng trên đó đã bị gãy, nó tiếp tục tiến lên và chỉ dừng lại khi đã tạo thành một góc vuông với Monmouth"[*]. Đấy là lí do vì sao Monmouth – vốn đã bị tổn thất, bây giờ lại bị một chiến thuyền lớn hơn hẳn tấn công – lại bị thiệt hại nhiều như thế. Superbe vừa thoát khỏi Suffren thì lại bị một con tàu khác, có sức mạnh tương tự, tấn công; và khi Monmouth bị cuốn đi hay đi

https://thuviensach.vn

theo chiều gió thì chiếc kì hạm của Pháp cũng bị trôi nên có một lúc nó đã dùng pháo đặt ở phía sau để bắn thẳng vào mũi Superbe.

Cùng lúc đó, Superbe còn bị một tàu Pháp tấn công vào cạnh sườn và một chiếc khác tấn công ở phía sau, hai chiếc này đã kéo đến – không rõ có tín hiệu tiếp ứng hay không – trợ giúp cho chỉ huy của mình.

Nghiên cứu kết quả trận đánh cho thấy, thiệt hại của quân Pháp được chia đều cho các chiến thuyền chứ không như quân Anh. Ít nhất có ba chiến thuyền Anh không có người hi sinh, trong khi bên phía Pháp chỉ có một. Dường như tâm điểm của trận đánh là ba chiến thuyền pháp, hai chiếc được trang bị 74 khẩu pháo, còn chiếc kia có 64 khẩu; ba chiến thuyền này tập trung công kích hai tàu Anh, một chiếc có 74 khẩu pháo còn chiếc kia có 64 khẩu. Nếu những chiến thuyền này có sức mạnh như nhau và nếu chỉ tính số khẩu pháo ở một bên mạn thuyền thì ta thấy ở đây 106 khẩu pháo của Pháp đối đầu với 69 khẩu của Anh.

Một số người phê phán hành động mà đô đốc Huhges thực hiện trong suốt ba ngày trước khi diễn ra trận đánh, vì ông đã không tấn công quân Pháp, mặc dù họ thường xuyên ở vị trí dưới chiều gió và tuy có nhiều hơn quân Anh một con tàu nhưng lại đi thành hàng dài. Người ta cho rằng Hughes có cơ hội tấn công vào từng phân đội của quân Pháp[*]. Tài liệu chúng ta có không cho phép đánh giá một cách chính xác ý kiến này, đây có thể là những câu chuyện quanh bàn ăn hay phòng họp của các sĩ quan cấp dưới trong hải đoàn của ông. Còn báo cáo của chính Hughes về vị trí của hai hải đoàn khá mù mờ, và ở điểm quan trọng nhất thì lại mâu thuẫn với báo cáo của phía Pháp. Nếu cơ hội được nói tới bên trên xuất hiện, nhưng vị đô đốc người Anh không muốn tận dụng mà tiếp tục tuân theo quyết định ngay từ lúc lên đường – đấy là không tìm, cũng không né tránh kẻ thù mà tiến thẳng tới Trincomalee để đưa quân cũng như hàng tiếp tế mà ông mang theo lên bờ. Nói cách khác, trong hành động của mình ông đã làm theo chính sách của hải quân Pháp chứ không phải của hải quân Anh – túc là coi việc thực hiện sứ mệnh cụ thể được giao quan trọng hơn việc tấn công hải đoàn địch. Nếu vì lí do đó mà ông bỏ qua cơ hội thuận lợi, không tấn công mà lại

https://thuviensach.vn

trốn tránh, thì ông đã có đủ lí do để tự dằn vặt trước kết quả của trận đánh. Nhưng do không có thông tin chính xác nên điều thú vị nhất có thể ghi nhận là ấn tượng mà nó gây ra cho dư luận xã hội và các nhà chuyên môn ở Anh: họ dứt khoát cho rằng tấn công hạm đội địch là nhiệm vụ đầu tiên của một vị đô đốc người Anh. Có thể nói rằng, ông khó có thể rơi vào hoàn cảnh xấu hơn nếu tấn công chứ không để kẻ thù ra đòn trước, và chắc chắn là ông sẽ rơi vào hoàn cảnh khó khăn hơn nếu các vị thuyền trưởng của Suffren cũng tài giỏi như các thuyền trưởng của ông.

Sau trận đánh, trước khi mặt trời lặn, cả hai hải đoàn đều thả neo ở chỗ nước sâu khoảng 15 sải (fathom), nhưng do đo không đúng nên ba chiến thuyền của Pháp đã bị mắc cạn vào dải san hô. Hai hải đoàn đậu ở đây, cách nhau chỉ 2 dặm trong suốt một tuần – để sửa chữa những chỗ hỏng hóc. Do tình trạng hỏng hóc của con tàu mang tên Monmouth, Hughes tin rằng sẽ bị tấn công; nhưng sau khi hoàn thành việc sửa chữa vào ngày 19, Suffren lại nhổ neo và tiếp tục đứng ngoài vòng chiến suốt 24 tiếng đồng hồ, có ý mời đối thủ tấn công chứ không khởi sự trước. Ông hiểu rõ tình trạng của đối thủ đến mức thấy cần phải biện hộ hành động của mình trước bộ trưởng hải quân với tám lí do, không cần dẫn ra ở đây. Lí do cuối cùng là không đủ năng lực và không được các viên thuyền trưởng toàn tâm hỗ trợ.

Có vẻ như Suffren không mắc sai lầm vì tỏ ra quá thận trọng. Ngược lại, phần lớn những khuyết điểm mà người ta nhận thấy ở ông – trong vai trò người tổng tư lệnh – lại là tính nóng nảy, vừa nhìn thấy quân địch ông đã sốt ruột lao vào tấn công một cách vội vã và không theo đội hình nào. Nhưng nếu trong tiểu tiết và trong quá trình chỉ huy các trận đánh, trong những nước đi mang tính chiến thuật, Suffren có gặp thất bại vì tính bốc đồng của chính mình cũng như sự kém cỏi của phần lớn những viên thuyền trưởng dưới quyền thì trong việc chỉ huy chiến dịch, trong lĩnh vực chiến lược, khi mà phẩm chất cá nhân của người tổng tư lệnh có vai trò quyết định thì tài năng của ông mới thể hiện rõ và thu được thắng lợi rực rỡ. Lúc đó tính nóng nảy lại trở thành lòng nhiệt tình không mệt mỏi và có khả năng lan truyền sang những người khác. Lòng đam mê của dòng máu vùng Provence chiến

https://thuviensach.vn

thắng được mọi khó khăn, tạo ra sức mạnh từ những hoàn cảnh tuyệt vọng nhất và được thể hiện trên tất cả những con tàu từng dưới quyền chỉ huy của ông. Không có bài học quân sự nào lại có ý nghĩa và có giá trị lâu dài hơn sự mau lẹ và khéo léo mà ông – dù không có cảng và tiếp tế – thể hiện trong khi sửa chữa tàu bè và đưa nó ra chiến trường trong khi quân địch chậm chạp hơn vẫn còn nhởn nhơ sứa chữa tàu bè của mình.

Trận đánh đã buộc quân Anh nằm yên một chỗ trong suốt sáu tuần lễ, cho đến khi sửa chữa xong chiếc Monmouth. Đáng tiếc là hoàn cảnh của Suffren cũng không cho phép ông tấn công ngay lập tức. Ông không có đủ người, thiếu lương thực thực phẩm và đặc biệt là không có phụ tùng và cột buồm, dây chằng. Trong một công văn gửi đi sau trận đánh, ông viết: “Tôi không có phụ tùng để sửa chữa dây chằng, hải đoàn bị thiếu ít nhất là 12 cột buồm chính”. Đoàn tàu vận tải cùng với hàng tiếp tế sẽ tới Point de Galles, mà hải cảng này cũng như toàn bộ Ceylon, trừ Trincomalee, lúc đó đều thuộc Hà Lan. Vì vậy, Suffren phải thả neo ở Batacalo, phía nam Trincomalee, tức là ở vị trí giữa hải đoàn của Hughes và những con tàu Anh đi từ ngoài biển vào và thuận lợi cho việc bảo vệ đoàn tàu vận lải, sẽ gia nhập vào hải đoàn của ông ta ở đây. Ngày 3 tháng 6, Suffren nhổ neo đi Tranquebar – một khu vực thuộc địa của Hà Lan – và ở lại đây hai hoặc ba tuần, làm rối loạn tuyến đường giao thông giữa Madras và hải đoàn Anh ở Trincomalee. Sau đó, ông đi về hướng Cuddalore để tiếp xúc với viên chỉ huy lực lượng bộ binh ở vùng này và Hyder Ali. Ông đã gặp Hyder Ali, lúc đó đang rất bất mãn với những hoạt động phối hợp ít ỏi của viên tướng Pháp. Nhưng Suffren đã giành được cảm tình của Hyder Ali, ông này nói rằng muốn gặp lại vị đô đốc Pháp sau cuộc viễn chinh mà Suffren dự định; trung thành với bản năng của mình, ông lại muốn đi tìm hải đoàn Anh, *sau khi* đánh thắng họ thì sẽ tấn công Negapatam. Ông không mắc bệnh hẹp hòi của đa số người cùng nghề mà luôn nhận thức được nhu cầu – cả về chính trị lẫn chiến thuật – bảo vệ liên minh với vị hoàng đế này, cũng như củng cố quyền kiểm soát vùng ven biển và trên đất liền, nhưng ông nhận thức một cách rõ ràng rằng muốn làm chủ mặt biển thì trước hết phải tiêu diệt cho bằng được hạm đội Anh. Lòng quyết tâm và sự kiên trì theo đuổi mục tiêu

https://thuviensach.vn

đó – giữa biết bao nhiêu trở ngại – cùng với khả năng nhìn xa trông rộng, là những phẩm chất làm cho Suffren khác biệt hẳn với những vị chỉ huy hải quân khác của Pháp – những người dũng cảm chẳng kém gì ông nhưng lại bị truyền thống và nhận thức mục tiêu sai lầm trói buộc.

Trong khi đó, sau khi dựng được cột buồm tạm cho Monmouth, Hughes đưa hải đoàn của mình vào Trincomalee. Hải đoàn tiến hành sửa chữa và đưa người ốm lên bờ, nhưng rõ ràng – như đã được nói tới trước đây – người Anh chiếm được hải cảng này chưa lâu, chưa đủ thời gian để biến nó thành quân xưởng hay cảng cung cấp, vì ông viết: “Tôi sẽ làm lại cột buồm cho Monmouth từ kho phụ lùng của mấy con tàu khác”. Mặc dù vậy, nguồn lực của ông vẫn dồi dào hơn đối thủ. Trong thời gian, khi mà Suffren ở Tranquebar nhằm ngăn chặn tuyến đương giao thông của Anh giữa Madras và Trincomalee thì Hughes vẫn bình thản thả neo trong cảng Trincomalee và chỉ lên đường đi Negapatam vào ngày 23 tháng 6, tức là một ngày sau khi Suffren đã đến Cuddalore. Như vậy, hai hải đoàn lại một lần nữa tiến gần đến nhau, và Suffren vội vàng chuẩn bị tấn công ngay khi nghe tin kẻ thù đã ở địa điểm mà ông có thể tiếp cận. Hughes cũng sẵn sàng chờ đợi.

Nhưng trước khi nhổ neo, Suffren còn kịp viết về nhà như sau: “Từ ngày đến Ceylon, một phần do sự giúp đỡ của người Hà Lan, phần khác do chiến lợi phẩm mà chúng ta thu được, hải đoàn đã dự trữ được cho chuyến đi dài 6 tháng, riêng về bột mì và gạo thì tôi bảo đảm đủ dùng trong một năm”. Đây đúng là thành tích đáng tự hào. Không có cảng, nguồn lực cực kì giới hạn, nhưng vị chỉ huy người Pháp đã có kho dự trữ tốt hơn đối thủ, được trang bị cả tàu vận tải lẫn tàu buôn, có kết quả như thế là do sáng kiến của chính ông, cũng như hoạt động của những con tàu tuần tiễu được ông khuyến khích. Nhưng ông chỉ có hai chiếc tàu khu trục, loại tàu mà đô đốc phải dựa vào trong cuộc chiến tranh cướp bóc đó. Ngày 23 tháng 3, cả lương thực lẫn các đồ dự trự khác đã gần như cạn kiệt. Toàn bộ dự trữ của ông lúc đó chỉ có 6.000 đô la, và lương thực thực phẩm trên những con tàu mà ông hộ tống, ông đã phải chiến đấu kiên cường, mất rất nhiều người và thiết bị chằng buộc cũng như đạn dược. Sau trận đánh ngày 12 tháng 4, ông chỉ còn

https://thuviensach.vn

đạn và thuốc súng cho một trận đánh như thế nữa mà thôi. Thế mà chỉ 3 tháng sau ông đã có thể viết bản báo cáo như trên, nói rằng ông có thể ở trên biển suốt sáu tháng mà không cần tiếp tế. Kết quả này là do một mình ông – do sự tự tin, có thể nói chắc chắn là do tâm hồn cao cả của ông. Ở Paris, người ta đã không nghĩ như thế, ngược lại, người ta nghĩ rằng hải đoàn sẽ phải quay về Isle of France để sửa chữa. Không ai nghĩ rằng có thể bảo đảm được những điều kiện khả dĩ khi ở cạnh bờ biển của kẻ thù, lại xa căn cứ gần nhất đến như thế. Nhưng Suffren lại nghĩ khác, với nhận thức đúng đắn và hiểu biết sâu sắc từ khía cạnh quân sự giá trị công việc mình làm, ông cho rằng thành công của chiến dịch ở Ấn Độ phụ thuộc vào khả năng kiểm soát mặt biển, và như vậy có nghĩa là phụ thuộc vào sự có mặt thường xuyên của hải đoàn của ông ở khu vực này. Ông không chùn bước, sẵn sàng làm những điều mà người khác bao giờ cũng cho là bất khả thi. Muốn đánh giá đúng sự vững vàng của ông, sự vững vàng mang dấu ấn của một thiên tài, thì phải xem xét trong bối cảnh của thời đại ông cũng như bối cảnh của các thế hệ trước đó, tức là bối cảnh mà ông đã lớn lên trong đó.

Pierre André de Suffren sinh ngày 17 tháng 7 năm 1729, và đã từng phục vụ trong các cuộc chiến tranh những năm 1739 và 1756. Lần đầu tiên ông thấy đạn bay trên đầu là vào ngày 22 tháng 2 năm 1744, đấy là trận đánh của Matthews ở bên ngoài Toulon. Ông là người cùng thời với D’Estaing, De Guichen và De Grasse, ông đã sống trong giai đoạn trước Cách mạng Pháp, tức là trước khi cuộc nổi dậy của nhân dân cho người ta thấy rằng nhiều khi bất khả thi lại là khả thi, trước khi Napoleon và Nelson chế nhạo ngay chính từ này. Vì vậy, thái độ cũng như hành động của ông lúc đó còn có thêm một phẩm chất nữa: tính độc đáo, nhưng bản tính cao thượng của ông còn có khả năng vượt qua những thử thách cao hơn. Tin tưởng chắc chắn vào sự cần thiết phải giữ hải đoàn của mình tại chỗ đứng chân của nó, ông không chỉ coi thường những lời bàn tán của các cấp sĩ quan dưới quyền mà còn bất tuân cả mệnh lệnh của triều đình. Khi tới Batacalo, ông nhận được thông báo là phải quay trở lại Isle of France. Nhưng thay vì coi đây là giải thoát được gánh nặng quá lớn thì ông lại không tuân theo. Trong bức thư trả lời, ông đã trình bày các lí do và khẳng

https://thuviensach.vn

định rằng mình đang có mặt tại chỗ nên có thể đánh giá hoàn cảnh chính xác hơn các vị bộ trưởng ở tận châu Âu. Người lãnh đạo như thế xứng đáng có những trợ thủ tốt hơn và đồng nghiệp tốt hơn là người chỉ huy lực lượng bộ binh lúc đó. Dù điều kiện của một trận hải chiến tổng lực có cho phép lật đổ được sức mạnh của Anh ở vùng Đông Ấn hay không – đây là điều đáng ngờ – nhưng rõ ràng trong số các vị đô đốc của ba nước lúc đó không người nào có thể đạt được kết quả như Suffren đã làm. Chúng ta sẽ còn thấy ông trong những lần thử thách khắc nghiệt hơn nữa và bao giờ ông cũng đáp ứng được những đòi hỏi mà tình thế đặt ra.

Chiều ngày 5 tháng 7, quân Anh đang thả neo ở gần bờ biển Cuddalore, trông thấy hải đoàn của Suffren. Một giờ sau, một cơn gió mạnh bất ngờ giật gãy cột buồm chính và cột buồm lái của một con tàu Pháp. Đô đốc Hughes cho nhổ neo và hai hải đoàn di chuyển suốt đêm hôm đó. Ngày hôm sau, quân Anh chiếm được vị trí đầu gió, đội hình chiến đấu của cả hai bên đều đi theo hướng nam-đông nam, gió đông nam thổi vào mạn phải đoàn chiến thuyền. Vì suốt đêm đó, con tàu gặp nạn của Pháp không tiến hành sửa chữa – đây là một hành động không thể nào tha thứ được – nên số tàu chiến có thể tham gia chiến đấu là bằng nhau; mỗi bên đều có 11 chiếc. Lúc 11 giờ sáng, quân Anh cùng lao xuống, mỗi chiếc tàu Anh lao vào công kích một chiếc tàu Pháp, nhưng như thường thấy trong những hoàn cảnh như thế, những con tàu ở hậu quân không tiến đến sát tàu địch bằng những con tàu đi trước chúng (Sd đồ XVI, vị trí 1). Thuyền trưởng Chevalier đã cẩn thận chỉ ra rằng thất bại của họ để bù lại cho thất bại của hậu quân Pháp trong ngày 12 tháng 4[*], nhưng khi so sánh như thế, ông đã quên không nói rằng cả lần này cũng như lần sau đó, vào ngày 3 tháng 9, tiền quân Pháp cũng di chuyển một cách vụng về, chẳng khác gì hậu quân. Độc giả thận trọng sẽ chẳng nghi ngờ rằng đa số các vị chỉ huy lẫn thuỷ thủ Pháp đều dưới tầm các đối thủ của họ. Trong giai đoạn đầu của trận đánh, con tàu thứ tư trong đội hình Pháp, tức là chiếc mang tên Brilliant (a), đã mất cột buồm chính; nó rời khỏi đội hình (a') và trôi dần về phía sau, xuống dưới chiều gió (a").

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Sơ đồ XVI

Vào lúc 1 giờ chiều, khi trận chiến đến hồi quyết liệt nhất, gió bỗng đổi chiều theo hướng nam-đông nam, thổi vào phía trái của mũi thuyền (Vị trí II). Bốn con tàu Anh, đó là những con tàu mang tên Burford, Sultan (s), Worcester và Eagle, sau khi nhận thấy rằng gió đã đổi chiều, vẫn đi về bên trái, tức là hướng về phía đội hình Pháp, trong khi buồm của những chiếc khác bị thổi ép vào cột và trôi theo chiều gió. Còn tàu chiến Pháp thì – ngoại trừ 2 chiếc Brilliant (a) và Sévère (b) – lùi xa khỏi các tàu Anh. Gió đổi hướng đã đẩy hai hải đoàn ra xa nhau, nhưng lại làm cho 4 chiến thuyền Anh đối diện với 2 tàu chiến Pháp. Đội hình chiến đấu đã bị phá vờ. Chiếc Brilliant, trôi xa về phía sau và rơi vào giữa hai làn đạn của hai chiếc tàu thuộc hậu quân Anh, đó là chiếc Vorcester và Eagle, những chiếc đã kịp rời đội hình và tiến đến gần con tàu Pháp. Suffren tự xông vào giúp đỡ (Vị trí III, a) và đuổi được hai tàu Anh đi, những chiếc tàu Anh này còn bị hai tàu khác của Pháp – đã tuân theo mệnh lệnh và di chuyển về hướng tây – tiến tới gần đe doạ. Trong khi cuộc đụng độ tại khu vực này đang diễn ra thì một chiếc tàu của Pháp, mang tên Sévère (b), cũng bị chiếc tàu Sultan (s) của Anh tấn công, và theo lời của viên thuyền trưởng De Cillart của Pháp thì có hai tàu Anh nữa tham gia tấn công. Căn cứ vào vị trí của nó trong đội hình, có thể nó bị chiếc tàu mang tên Burford của Anh tấn công. Dù sao, Sévère đã phải hạ cờ, nhưng khi chiếc Sultan đang quay đi thì Sévère lập tức nổ súng, quét ngang sườn con tàu Anh. Mệnh lệnh đầu hàng đã được viên thuyền trưởng người Pháp đưa ra và đang được thực hiện theo những thủ tục đã được quy định một cách rõ ràng, nhưng nó đã không được những người dưới quyền chấp hành nên họ đã bắn vào quân địch khi cờ đã hạ. Có thể coi hành động này của quân Pháp là *bịp bợm nhục nhã* (ruse de guerre – tiếng Pháp trong nguyên văn), nhưng sẽ là không đúng nếu nói rằng đó là hành động cố ý. Vị trí của những con tàu khác không tạo điều kiện cho Sultan bảo vệ được chiến lợi phẩm: Những con tàu khác đã đến gần và họ phải giành chiếc tàu của mình. Như vậy là, sự phẫn nộ của các sĩ quan cấp dưới trước sự yếu kém của viên thuyền trưởng của mình đã được biện hộ, việc bất tuân

https://thuviensach.vn

thượng lệnh của họ có thể được tha thứ. Vì đó là những người bị bất ngờ phải đối mặt với vấn đề danh dự, trong lúc trận đánh đang diễn ra quyết liệt và tâm trạng xấu hổ cắn dứt. Tuy nhiên, lòng trung thực có vẻ buộc ta phải nói rằng họ nên đợi những người khác không bị hành động của chính người chỉ huy của mình trói buộc – đến giải cứu, hoặc ít nhất cũng không được làm hại đối thủ đã từng tha thứ mình. Viên thuyền trưởng này đã bị Suffren cách chức và đuổi về nước, sau đó bị nhà vua tước quân tịch, ông ta đã tự kết án mình một cách nặng nề nhất bằng lời biện hộ như sau: "Thuyền trưởng Cillart nhìn thấy cả hải đoàn Pháp đều tản ra – vì trừ Brilliant, tất cả những con tàu khác đều chuyển hướng, ông nghĩ rằng chiến đấu nữa cũng vô ích và ra lệnh hạ cờ. *Con tàu đang giao tranh với ông lập tức ngừng bắn*, còn chiếc bên phải thì bỏ đi. Đúng lúc đó Sévère chuyển sang bên phải, buồm căng gió; thuyền trưởng De Cillart liền hạ lệnh cho những khẩu pháo ở tầng dưới nhả đạn, đấy là những khẩu duy nhất còn có người và trở về với hải đoàn của mình."[*]

Đây là trận duy nhất trong 5 trận đánh của Suffren trên vùng biển Ấn Độ, trong đó vị đô đốc người Anh chủ động tấn công trước. Không thể tìm được ở đây biểu hiện nào về mặt ý đồ quân sự hay phối hợp chiến thuật. Nhưng mặt khác, Hughes thường xuyên thể hiện khả năng, thói quen tư duy và tầm nhìn của một nhà hàng hải tài ba, cũng như lòng dùng cảm mà ai cũng phải công nhận. Ông đúng là một người đại diện tuyệt vời cho hàng ngũ sĩ quan hải quân cấp trung của Anh hồi giữa thế kỉ XVIII, và trong khi không thể không lên án sự kém hiểu biết của đa số người về phương diện quan trọng nhất của nghề nghiệp thì cũng cần ghi nhận khả năng làm chủ những tiểu tiết của nó, và lòng quyết tâm không chịu thua kém kẻ thù đã giúp họ khắc phục được khiếm khuyết nói trên. Các quân đoàn La Mã thời cổ đại thường khắc phục được sai lầm của các vị chỉ huy, tương tự như thế, những viên thuyền trưởng và thuỷ thủ Anh cũng thường cứu được những bàn thua trông thấy do sai lầm của các vị đô đốc của họ – đó là những sai lầm mà cả thuyền trưởng lẫn thuỷ thủ đều không biết và thậm chí là không thừa nhận. Những đặc điểm nổi bật này được thể hiện rõ nhất trong những trận chiến đấu với Suffren, vì chưa bao giờ họ phải chịu đựng những đòi hỏi

https://thuviensach.vn

cao như thế. Trong các tài liệu lịch sử hải quân, người ta không thể tìm thấy trường hợp nào hào hùng hơn cuộc chiến đấu tuyệt vọng nhưng cũng rất hữu dụng như cuộc chiến đấu chống lại kẻ thù đông hơn về quân số của con tàu mang tên Monmouth, vào ngày 12 tháng 4, và con tàu mang tên Exeter vào ngày 17 tháng 2. Có một chi tiết nói về con tàu Exeter đáng được dẫn ra ở đây: "Vào lúc trận đánh sắp kết thúc, khi Exeter đã bị hư hỏng nặng, một viên sĩ quan tới gặp thiếu tướng King để hỏi xem phải làm gì với con tàu, vì hai chiếc tàu địch lại đang lao xuống. Vị thiếu tướng đã trả lời một cách ngắn gọn: 'Không phải làm gì hết, chiến đấu cho đến khi tàu chìm hẳn'"[*]. Con tàu này đã được cứu.

Suffren thì ngược lại, lúc đó ông đã không thể chịu đựng nổi những hành động sai trái của các viên thuyền trưởng của mình nữa. Cillart bị đưa về nhà, ngoài ông này ra còn có hai người thân cận với những nhân vật có thế lực, trong đó một người còn có họ hàng với Suffren, đã bị cách chức. Dù đây là hành động cần thiết và phù hợp, nhưng ngoài Suffren ra, ít người dám làm như thế, vì ông biết rằng lúc bấy giờ ông mới là thuyền trưởng mà ngay cả các vị đô đốc cũng không được làm như thế với các sĩ quan dưới quyền. "Thưa Đức ông, Ngài có thể bực mình", ông viết, "là tôi đã không nghiêm khắc ngay từ trước. Nhưng xin Ngài nhớ rằng, luật lệ không cho ngay cả sĩ quan cấp tướng quyền làm thế, mà tôi thì không phải là sĩ quan cấp đó."

Nghị lực và khả năng quân sự vượt trội của Suffren bắt đầu có ảnh hưởng một cách rõ rệt đến kết quả các trận đánh của ông với Hughes ngay sau trận giao chiến vào ngày 6 tháng 6. Trận chiến diễn ra khốc liệt, nhưng phẩm chất của người lính bắt đầu được thể hiện và nhất định phải được thể hiện. Trong trận đánh này, thiệt hại về người là 3 trên 1 – lợi thế nghiêng về phía Anh. Nhưng mặt khác, quân Anh lại bị thiệt hại nhiều hơn về buồm và cột buồm, tức là chịu thiệt hại hơn về khả năng di chuyển. Buổi tối, cả hai hải đoàn đều thả neo, hải đoàn Anh đậu gần Negapatam, còn hải đoàn Pháp thì đậu ở vị trí dưới chiều gió bên ngoài Cuddalore. Ngày 18 tháng 7, Suffren lại đã sẵn sàng ra khơi. Trong khi đó, cũng ngày hôm ấy, Hughes mới quyết định đi về Madras để làm nốt công việc sửa chữa. Suffren phải

https://thuviensach.vn

hoãn lại một thời gian vì ông phải đi thăm chính thức Hyder Ali, sau đó ông mới lên đường đi Batacalo. Suffren đến Batacalo vào ngày 9 tháng 8, ông dừng lại ở đây để đợi viện binh và đồ tiếp tế từ Pháp tới. Quân tăng viện và đồ tiếp tế đến vào ngày 21; hai ngày sau ông cùng 14 tàu chiến lên đường đi Trincomalee và thả neo bên ngoài thành phố này vào ngày 25. Đêm hôm sau, binh lính bắt đầu đổ bộ lên bờ, pháo binh cũng được đưa lên và tung ra một trận tấn công ác liệt. Ngày 30 và 31 hai pháo đài, lực lượng chính của phía phòng thủ, đầu hàng và như vậy là hải cảng quan trọng nhất đã rơi vào tay quân Pháp. Tin rằng chẳng bao lâu nữa Hughes sẽ tới, Suffren sẵn sàng tuân thủ tất cả những quy định nhằm bảo vệ danh dự cho những người chiến bại mà viên Toàn quyền ở đây yêu cầu, ông chỉ cần đạt được kết quả chính mà thôi. Hai ngày sau, tức là chiều ngày 2 tháng 9, tàu khu trục tuần tra của Pháp đã nhìn thấy hải đoàn Anh.

Suốt 6 tuần lễ, trong khi Suffren hoạt động tích cực và thu được nhiều thành tích như thế thì vị đô đốc người Anh lại bình tĩnh thả neo và tiến hành sửa chữa những con tàu của mình. Không có thông tin chính xác để có thể nói rằng sự chậm trễ như thế là không thể tránh được, nhưng với tài nghệ nổi tiếng của thuỷ thủ Anh thời đó, khó có thể nghi ngờ được rằng, nếu Hughes cũng có nghị lực không mệt mỏi như đối thủ thì ông đã có thể tranh thủ được mấy ngày có tính chất quyết định đối với số phận của Trincomalee và đã có thể tham gia vào trận đánh bảo vệ hải cảng này. Trên thực tế, cũng có thể rút ra được kết luận như thế từ chính báo cáo của Hughes. Báo cáo nói rằng, ngày 12 tháng 8, việc sửa chữa đã gần hoàn thành, và mặc dù thấy rõ rằng quân Pháp sẽ tấn công Trincomalee mà mãi đến ngày 20 ông mới nhổ neo. Việc mất hải cảng này đã buộc ông ta phải rời khỏi bờ đông, một việc làm nguy hiểm vì sắp có gió mùa đông bắc và tạo cho Suffren lợi thế chiến lược quan trọng, đấy là chưa nói tới ảnh hưởng chính trị đối với những người cầm quyền bản xứ Ấn Độ.

Muốn đánh giá một cách thấu đáo sự khác biệt giữa hai vị đô đốc này cần phải biết rõ sự khác biệt về tình hình vật tư cho việc sửa chữa tàu thuyền của hai người. Sau trận đánh ngày 6, Hughes đã tìm được ở Madras cột

https://thuviensach.vn

buồm, dây thừng, đồ quân dụng, lương thực và các loại vật tư khác. Còn ở Cuddalore, Suffren chẳng tìm được gì hết. Để đưa được hải đoàn trở lại tình trạng sẵn sàng chiến đấu, ông cần 10 cột buồm nguỵ bằng mới, ngoài ra còn cần trục căng buồm, dây chằng, buồm v.v. Để có thể ra khơi bằng mọi giá, ông buộc phải tháo cột buồm của những tàu khu trục và tàu nhỏ hơn rồi chuyển cho tàu chiến, những con tàu bắt được của Anh thì phải phá ra để trang bị cho tàu khu trục. Sau đó phải đưa tàu bè đến eo biển Malacca để mua cột buồm và gỗ. Phải phá những ngôi nhà trên bờ để lấy ván sửa chữa thân tàu. Khó khăn càng gia tăng vì địa hình nơi thả neo, đấy là một vùng nước thường có sóng to, lại ở gần hải đoàn Anh; nhưng công việc đã được tiến hành dưới sự giám sát của vị tổng tư lệnh – tương tự như Lord Howe ở New York – liên tục có mặt tại hiện trường để động viên những người lao động. “Mặc dù là một người rất to béo, Suffren vẫn thể hiện một tinh thần năng nổ cháy bỏng của tuổi trẻ: nơi nào có người làm việc là có ông. Dưới sự thôi thúc đầy nhiệt huyết của ông, những nhiệm vụ khó khăn nhất đã được hoàn thành với tốc độ không thể nào tin được. Nhưng các sĩ quan dưới quyền đã chỉ cho ông thấy tình trạng tồi tệ của hải đoàn và nhu cầu phải có một hải cảng để cho tàu chiến đỗ lại. “Trước khi chúng ta chiếm được Trincomalee, những vũng tàu ở vùng bờ biển Coromandel sẽ đóng vai trò là hải cảng”, ông trả lời họ như thế”[*]. Trên thực tế, chiến thắng ở Trincomalee là nhờ vào những hoạt động bên bờ biển Coromandel trước đó. Vũ khí mà Suffren sử dụng đều đã cũ, nhưng kết quả có được nhờ tính kiên cường và khả năng sáng tạo của ông trong việc tìm kiếm phương tiện là một trong những bài học học lịch sử sẽ còn mãi với thời gian.

Trong khi đặc điểm của hai vị chỉ huy có ảnh hưởng như thế đối với cuộc chiến của hai cường quốc tại Ấn Độ thì những bài học mà hai chính phủ nói trên – họ đã làm rất nhiều việc để lập lại thế quân bình – tạo ra cũng sẽ tồn tại lâu không kém. Sau khi nhận được tin về trận chiến ở Porto Praya, ngay trong tháng 11 năm 1781, bộ hải quân Anh đã trang bị cho một đội quân viễn chinh lớn và đầy đủ, một đoàn tàu chiến gồm 6 chiếc dưới quyền chỉ huy của một sĩ quan năng động, hộ tống; thì chính phủ Pháp lại chỉ gửi đi những đội quân tiếp viện nhỏ bé, có lẽ họ tin rằng những toán quân này sẽ

https://thuviensach.vn

an toàn vì ra đi một cách bí mật nên không cần dùng sức mạnh. Như vậy là, trong khi Suffren phải chiến đấu với biết bao nhiêu khó khăn thì ông lại còn cảm thấy nhục nhã mỗi lần nhận được tin tức nói rằng khi thì đội quân tăng viện này, khi thì toán quân tăng viện kia đã bị bắt hoặc phải quay lại Pháp, trước khi họ rời khỏi lãnh hải châu Âu. Đúng là lúc đó, trong khu vực phía bắc eo biển Gibraltar, những đơn vị nhỏ chẳng thể nào có được sự an toàn. Như vậy là, cuối cùng người ta đã đánh mất những lợi thế mà Suffren giành được. Trước khi Trincomalee thất thủ, Pháp giữ thế thượng phong trên biển, nhưng trong vòng 6 tháng sau đó – nhờ lực lượng tăng viện do Sir Richard Bickerton đưa tới – cán cân đã đổi chiều.

Ngay sau khi Trincomalee đầu hàng, vị chỉ huy người Pháp đã chuẩn bị cho động thái tiếp theo với sự nhanh nhạy vốn có của ông. Súng đại bác và người – được đưa lên bờ trước đó – lập tức quay lên thuyền, còn hải cảng thì được đơn vị đồn trú đủ mạnh bảo vệ; hải quân không còn phải lo lắng nữa. Nhà hàng hải vĩ đại này – so với những phương tiện mà ông có trong tay thì chưa có một người nào trong lịch sử lại làm được nhiều việc đến thế – đã chứng tỏ một cách rõ ràng lĩnh vực và ảnh hưởng của sức mạnh trên biển, ông không hề có ý cản trở việc di chuyển của hải đội của mình, hay để cho thành quả quan trọng của mình gặp nguy hiểm nếu buộc hải đội phải chịu gánh nặng không cần thiết trong việc bảo vệ hải cảng. Khi Hughes xuất hiện, lực lượng hải quân Anh đủ sức chỉ cần đánh một trận là có thể giành lại được vị trí đã có quân đồn trú bảo vệ này. Không nghi ngờ rằng, nếu họ đánh tan hoặc đuổi được hải quân Pháp đi, họ sẽ giành được thắng lợi. Nhưng Suffren có đầy đủ cơ sở để tin chắc rằng dù hôm đó có gặp rủi ro như thế nào đi nữa, về lâu dài ông vẫn thừa sức chiến đấu với đối thủ.

Hải cảng phải tự bảo vệ, lĩnh vực của hải quân là biển khơi; mục đích của nó là tấn công, chứ không phải phòng thủ, đối tượng của nó là tàu chiến dịch, dù chúng ở bất cứ nơi nào. Suffren lại nhìn thấy trước mặt mình hải đoàn làm cơ sở cho việc kiểm soát mặt biển của nước Anh, ông cũng biết rằng lực lượng tăng viện của họ sẽ đến trước khi chuyển mùa và vì vậy ông vội vã tấn công. Hughes cảm thấy đau khổ vì đến chậm – vì một trận đánh

https://thuviensach.vn

có thể được xem là thất bại trước đó cũng có thể giữ được cái mà một trận đánh thành công sau đó cũng không chắc đã lấy lại được những thứ đã mất – nhưng ông sẽ dứt khoát không né tránh. Nhưng nhờ nhận thức đúng đắn tình hình, ông đã rút lui theo hướng đông nam, chạy trốn trong trật tự – đó là theo lời của Suffren – lấy tốc độ của những con tàu chạy chậm nhất làm chuẩn và đổi hướng nhiều lần. Kết quả là đối thủ bắt đầu cuộc săn đuổi từ lúc rạng sáng nhưng chỉ bắt kịp hải đội của ông vào lúc 2 giờ chiều. Mục đích của quân Anh là kéo hải đoàn của Suffren xuống cuối chiều gió và càng xa hải cảng càng cốt, vì nếu tàu của ông bị loại khỏi vòng chiến thì sẽ khó trở về cảng hơn.

Pháp có 14 tàu chiến, trong khi phía Anh chỉ có 12. Sự vượt trội về số lượng cùng với hiểu biết đúng đắn về tình hình quân sự ở Ấn Độ càng thúc đẩy tinh thần chiến đấu sẵn có của Suffren. Nhưng tàu chiến của ông lại di chuyển chậm chạp và được chỉ huy bởi những sĩ quan vô trách nhiệm và bất mãn. Tình hình đó, nhất là trong cuộc truy đuổi kéo dài và rắc rối, càng làm vị chỉ huy năng nổ – người nhận thức rõ sự khẩn trương của sự nghiệp mà vì nó ông đã đẩy nhanh các chiến dịch của hải đoàn – cảm thấy bực mình và mệt mỏi thêm. Ông phải đưa ra hết hiệu lệnh này đến hiệu lệnh khác, phải buộc hết chiến thuyền này đến chiến thuyền khác chuyển chỗ, nhằm đưa những con tàu lộn xộn đó vào đúng hàng lối. “Khi thì họ lao lên, khi thì họ dừng lại, chẳng có hàng lối gì, như thể không biết làm gì vậy”, vị đô đốc người Anh, người đã chăm chú theo dõi đường đi của đối thủ, nói như thế. Nhưng Suffren vẫn tiếp tục tiến lên, và vào lúc 2 giờ chiều, tức là ở vị trí cách hải cảng 25 dặm, khi đội hình đã tương đối ổn định và chỉ cách đối phương một khoảng ngắn, ông hạ lệnh chiếm lĩnh chiều gió để ổn định đội hình trước khi lao vào công kích. Một loạt sai lầm diễn ra sau đó đã không những không cải thiện mà còn làm cho tình hình xấu thêm, và cuối cùng, sau đó 30 phút, khi đã mất hết kiên nhẫn, vị chỉ huy hạ lệnh tấn công (Sơ đồ XVII. A), sau đó lại ra thêm mệnh lệnh tấn công trên khoảng cách bắn súng ngắn cũng tới. Thấy cấp dưới thực thi mệnh lệnh quá chậm chạp và vụng về, ông liền ra lệnh cho một khẩu pháo lập tức khai hoả. Ở biển, đó là biện pháp khẳng định tín hiệu vừa được phát ra. Nhưng đáng tiếc là thuỷ thủ đoàn của

https://thuviensach.vn

chính con tàu của ông lại nghĩ rằng đó là mệnh lệnh tấn công và chiếc kì hạm này đã cho tất cả các khẩu đội cùng nhả đạn. Những con tàu khác cũng làm theo, mặc dù quân địch còn ở khoảng cách nửa tầm đại bác, mà trong điều kiện pháo binh lúc đó thì điều này có nghĩa là trận đánh sẽ không có hiệu quả. Như vậy là, do hàng loạt sai lầm ngớ ngẩn và thiếu hiểu biết về hàng hải mà trận đánh đã bắt đầu với tình thế rất bất lợi cho phía Pháp, mặc dù họ đông hơn. Quân Anh – rút lui với những cánh buồm nhỏ và được điều khiển một cách khéo léo – có đội hình chiến đấu tốt và đã sẵn sàng giao chiến; trong khi đối thủ của họ chẳng có hàng ngũ gì (B). Bảy con tàu Pháp lao về phía trước* và tạo thành một nhóm lộn xộn ngay trước mũi tiền quân Anh, nhưng lại ở xa cho nên chẳng mang lại lợi ích gì. Trong khi ở trung quân cũng hình thành một nhóm lộn xộn thứ hai, tàu nọ đứng chắn trước mặt tàu kia, cản trở nhau, không thể nổ súng được. Trong điều kiện như thế, toàn bộ gánh nặng của trận chiến đều đổ lên đầu chiếc kì hạm (a) và hai chiếc tàu hỗ trợ nó. Trong khi ở đằng đuôi hậu quân một chiếc tàu chiến nhỏ nhất – chỉ được một tàu khu trục lớn trợ giúp – phải đơn thương độc mã chiến đấu với hậu quân Anh, nhưng sau đó vì phải đương đầu với lực lượng vượt trội về quân số, hai chiếc tàu này buộc phải rút lui.

https://thuviensach.vn

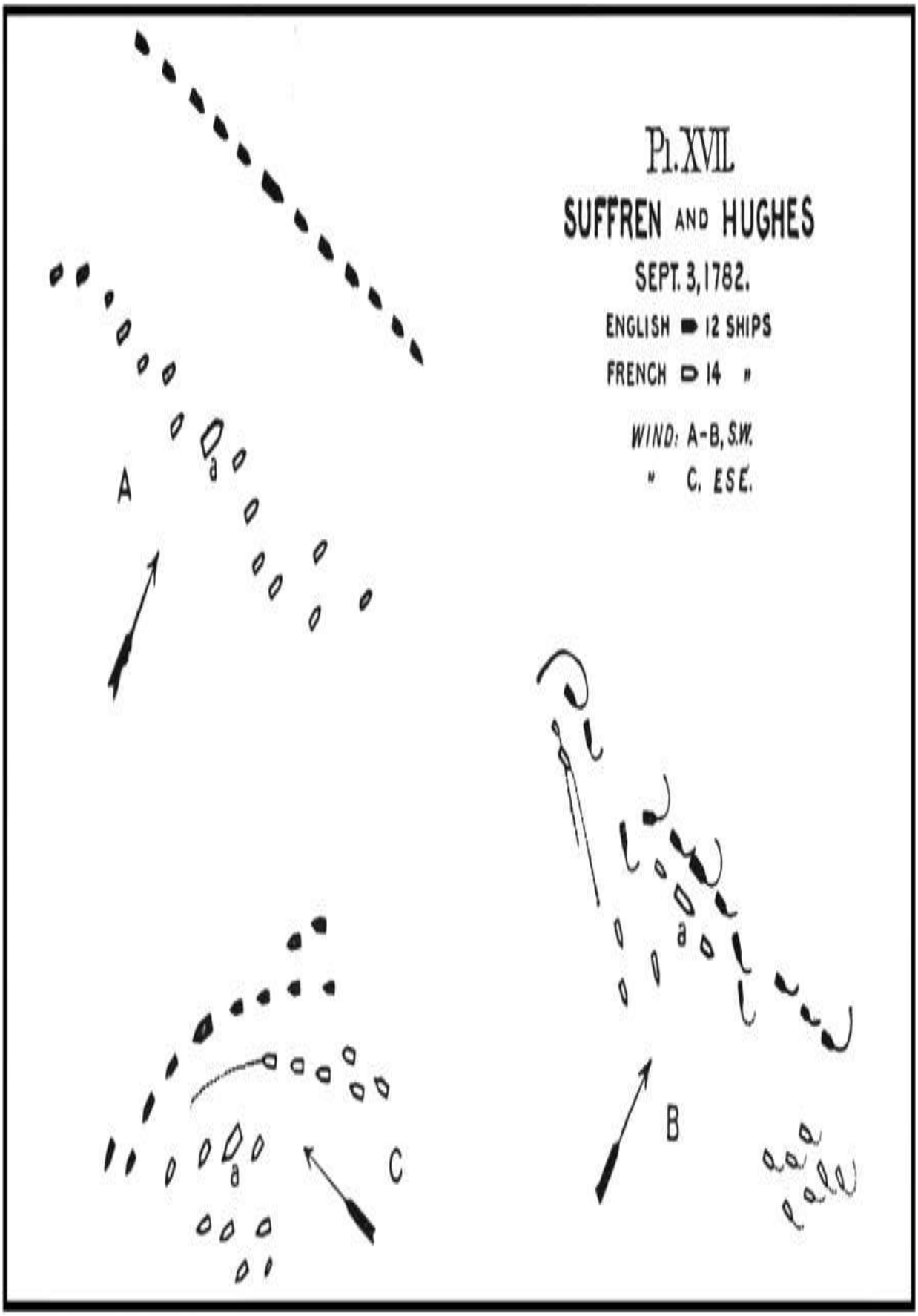

https://thuviensach.vn

Sơ đồ XVII

Ít có trận đánh nào lại được tiến hành tồi đến như vậy. Trong suốt trận đánh, tàu Pháp không trợ giúp gì được cho nhau, thậm chí họ còn tụ lại, cản trở hoả lực của nhau và tạo ra những mục tiêu bắn phá lớn hơn cho đối phương. Không những không tập trung được sức mạnh, ba con tàu – gần như không được những tàu khác giúp đỡ – trở thành mục tiêu cho đối phương tập trung hoả lực[*]. "Thời gian cứ thế trôi, ba con tàu của chúng ta [B, a], đánh vào trung quân Anh, bị pháo từ tiền và hậu quân địch quét ngang gây thiệt hại nặng. Sau hai tiếng đồng hồ chiến đấu, chiếc Héros bị rách hết buồm, tất cả dây chằng đều bị đứt, không thể điều khiển được nữa. Chiếc Illustre cũng bị mất buồm lái và buồm chính trên cùng". Do sự hỗn loạn như thế mà trong đội hình Pháp đã có những khoảng trống cực kì thuận lợi cho đối phương nếu họ tỏ ra năng động hơn. "Nếu họ đổi hướng thì đội hình của chúng ta đã bị cắt thành từng khúc và bị tiêu diệt rồi", tham mưu trưởng hạm đội Pháp viết trong nhật kí như thế. Sai lầm của trận đánh, trong đó lực lượng không được phân bố hợp lí đã được thể hiện ngay trong kết quả. Phía Pháp có 14 chiến thuyền tham chiến. Thiệt hại tổng cộng: 82 người bị giết, 255 người bị thương, trong đó chỉ riêng ba chiếc tàu đã có 64 người bị giết, 178 người bị thương, tức là ba phần tư binh sĩ trên ba chiếc tàu này đã bị thương vong. Hai trong ba con tàu này bị mất cột buồm chính và cột buồm lái; nói cách khác, hai chiếc này đã bị loại ra khỏi vòng chiến hoàn toàn.

Đây là sự lặp lại thảm hoạ của hai chiến thuyền của Hughes vào ngày 12 tháng 4, nhưng lúc đó vị đô đốc người Anh đứng ở vị trí dưới chiều gió, lực lượng ít hơn và buộc phải chấp nhận chiến đấu theo những điều kiện của bên địch; còn ở đây bên tấn công – vừa thuận lợi về hướng gió vừa có quyền lựa chọn phương án tấn công, đồng thời có lực lượng đông hơn – lại bị thiệt hại nặng nề. Cần phải đánh giá đúng mức thành tích của Hughes trong trận này, mặc dù ông là người không có sáng kiến và không thể hiện được sự khéo léo về mặt chiến thuật hay còn gọi là *coup d'œil*, nhưng ở đây ông đã chứng tỏ được cả óc phán đoán và tài điều khiển trong việc lựa chọn hướng

https://thuviensach.vn

rút lui và nắm chắc được số tàu chiến trong hải đoàn. Khó có thể nói rằng, trong hải đoàn Pháp ai là người có lỗi đến mức nào, Suffren đổ hết lỗi cho các viên thuyền trưởng[*]. Nhưng nhiều người đã chỉ ra một cách đúng đắn rằng, nhiều sĩ quan bị kết án một cách chung chung như thế đã từng chiến đấu tốt, cả dưới quyền Suffren lẫn dưới quyền các đô đốc khác; rằng không giữ được đội hình trong khi đuổi theo quân địch và hiệu lệnh của Suffren được đưa ra liên tục với tốc độ có thể làm cấp dưới rối trí, và cuối cùng là sự ngẫu nhiên – bao giờ cũng phải tính đến – không có lợi cho quân Pháp, cũng như sự thiếu kinh nghiệm của một vài viên thuyền trưởng của họ. Chắc chắn, một phần thảm hoạ là do sự vội vàng quá mức, thậm chí thiếu suy xét của Suffren, một người có những phẩm chất vĩ đại nhưng cũng còn một vài khiếm khuyết, những khiếm khuyết mà đối thủ kiệm lời và thận trọng của ông đã lợi dụng được.

Cần ghi nhận rằng, báo cáo của Hughes không phê phán bất cứ vị chỉ huy dưới quyền nào. Sáu thuyền trưởng tử trận, người nào ông cũng có những lời nhận xét đơn giản, nhưng đấy rõ ràng là những đánh giá chân thành, nhưng những người còn sống lại được ông hết lời ca ngợi, cả riêng lẫn chung. Sự khác biệt rõ ràng giữa hai vị tư lệnh và giữa những viên thuyền trưởng hai bên cho ta một bài học đặc biệt so với những cuộc hải chiến khác, và bài học này phù hợp hoàn toàn với lịch sử quân sự từ đầu đến giờ. Suffren là người có tài năng, nghị lực, ngoan cường, tư tưởng quân sự vững vàng, và là một nhà hàng hải hoàn hảo. Hughes có lẽ cũng có tất cả những kiến thức về mặt kĩ thuật của nghề hàng hải, và chắc là cũng có thể chỉ huy tàu chiến không kém bất kì vị thuyền trưởng nào, nhưng ông không chứng tỏ được phẩm chất của một người tổng tư lệnh. Mặt khác, không cần nhắc lại một lần nữa tài nghệ và lòng trung thành của các sĩ quan cấp dưới người Anh, ta cũng thấy rõ ràng là công tác chỉ huy trên từng con tàu của Pháp kém hơn hẳn so với tàu đối phương. Suffren nói rằng bốn lần – chắc chắn là ba lần – nhờ sự vượt trội về tài nghệ so với sĩ quan Pháp mà hải đoàn Anh đã thoát được thảm hoạ. Những đội quân được huấn luyện tốt nhiều khi có thể khắc phục khiếm khuyết của người chỉ huy, nhưng cuối cùng thì vị chỉ huy tài ba vẫn sẽ thắng. Điều đó được thể hiện rõ trong vùng

https://thuviensach.vn

Ấn Độ Dương trong những năm 1782 và 1783. Chiến tranh nhanh chóng chấm dứt cuộc đối đầu, nhưng cũng phải sau khi kết cục đã hiện rõ.

Trận đánh ngày 3 tháng 9, tương tự trận đánh diễn ra hôm 6 tháng 7, kết thúc do gió đổi chiều sang hướng đông nam. Khi gió đổi hướng, hạm đội Anh quay đầu và lại đứng thành đội hình cho gió thổi vào mạn bên kia. Hải đoàn Pháp cũng quay đầu, mấy con tàu đi đầu đối diện với hướng gió và nằm giữa những chiến thuyền bị thương và đội hình địch (C). Trước khi mặt trời lặn, Hughes quay về hướng bắc, đánh mất hi vọng chiếm lại Trincomalee, nhưng ông ta lấy làm hài lòng vì đã trả đũa được kẻ thù một cách dữ dội,

Tính kiên cường – không phải là phẩm chất cuối cùng của Suffren – đã bị thách thức nghiêm trọng ngay sau trận đánh bên ngoài Trincomalee. Trên đường quay về cảng, chiếc Orient, một chiếc tàu được trang bị 74 khẩu pháo bị mắc cạn và chìm vì chỉ huy kém, điều an ủi duy nhất là đã cứu được hệ thống cột buồm để lấp cho hai chiếc bị mất. Cũng như những lần trước, buồm của những con tàu bị hỏng được thay bằng buồm của những chiếc tàu khu trục, thuỷ thủ đoàn của những chiếc tàu khu trục đó cũng được chuyển sang thay cho những người đã thiệt mạng trong trận đánh vừa rồi. Việc sửa chữa được tiến hành với nỗ lực phi thường, càng được bảo đảm an toàn tuyệt đối, và ngày 30 tháng 9 hải đoàn lên đường đi sang vùng bờ biển Coromandel, nơi quyền lợi của Pháp đòi nó phải có mặt ở đấy càng sớm càng tốt. Bốn ngày sau hải đoàn đã tới Cuddalore, ở đây, trong khi thả neo, một viên sĩ quan kém cỏi khác đã đánh đắm con tàu mang tên Bizarre, được trang bị 64 khẩu pháo. Do bị mất hai chiếc tàu, cho nên trong cuộc đối đầu tiếp theo, Suffren chỉ có thể đưa ra 15 chiến thuyền, trong khi đối phương có 18; kết quả chung cuộc vì vậy phụ thuộc rất nhiều vào khả năng và sự cố gắng của từng cá nhân. Hughes ở Madras, cách 90 dặm về phía bắc, ông ta vội vã đến đó ngay sau trận đánh vừa rồi. Ông ta báo cáo rằng chiến thuyền bị hư hỏng nặng, nhưng thiệt hại được phân bổ đều cho các tàu nên khó có thể biện hộ cho việc ông ta không đuổi theo để tiếp tục tấn công quân Pháp.

https://thuviensach.vn

Mùa này, gió mùa thổi từ hướng tây nam đã kéo dài bốn hay năm tháng, chuyển sang hướng đông bắc, hướng thẳng vào bờ đông bán đảo, nơi không có hải cảng tốt nào. Do biển động, việc tiếp cận bờ thường là bất khả thi, nên hải đoàn không thể trợ giúp được cho lục quân. Gió mùa chuyển hướng thường đi kèm với những trận cuồng phong, vì vậy, cả hai vị chỉ huy buộc phải rời khỏi khu vực này, ở lại đây có thể nguy hiểm mà lại chẳng được lợi lộc gì. Nếu không mất Trincomalee thì Hughes, với hải đoàn còn trong tình trạng tốt, có thể ở lại để đợi viện binh và đồ tiếp tế từ Anh, được hi vọng rằng sẽ tới trong một thời gian ngắn, vì mặc dù hải cảng này không được thuận lợi, nhưng an toàn và nằm ở vị trí tốt. Bickerton đã tới Bombay và cùng 5 chiến thuyền đang trên đường đi Madras. Trong tình hình lúc đó, Hughes nghĩ là mùa này cần phải đi Bombay, ông nhổ neo hay nói đúng hơn là bị bão đẩy ra biển vào ngày 17 tháng 10. Bốn ngày sau, Bickerton tới Madras mà không gặp đô đốc. Với tính năng động đặc trưng của mình, ông lại lên đường ngay lập tức và quay về đến Bombay vào ngày 28 tháng 11. Đoàn chiến thuyền của Hughes bị bão đánh cho tan tành và bị nhiều thiệt hại, mấy ngày sau từng chiếc lần lượt tiến vào cảng.

Suffren giữ Trincomalee, nhưng đây là quyết định không dễ dàng gì. Cảng khá an toàn, ông không sợ bị hải quân Anh tấn công. Nhưng mặt khác, ngoài thời tiết dễ gây bệnh tật trong giai đoạn chuyển mùa, còn không biết là có kiếm được đủ lương thực thực phẩm để nuôi quân hay không. Nói tóm lại, mặc dù do vị trí và sức mạnh, hải cảng này có giá trị chiến lược nhất định, nhưng lại thiếu nguồn lực. Có một lựa chọn nữa là Achem, một hải cảng nằm ở phía bên kia vịnh Bengal, tại cực Tây của đảo Sumatra. Đây là khu vực có khí hậu tốt, đủ lương thực thực phẩm và do vị trí của nó so với hướng gió mùa đông bắc mà từ đây đi tới bờ biển Coromandel sẽ nhanh hơn là đi từ Bombay, cuối mùa này, gió sẽ nhẹ hơn, thả neo ở đấy sẽ thuận lợi hơn.

Nhưng những tính toán đơn giản này không phải là những nhân tố duy nhất trong vấn đề khó khăn thực sự mà Suffren đang phải đối mặt. kết quả không đáng kể của chiến dịch vừa rồi không thể che giấu được sự kiện là có

https://thuviensach.vn

thể thu được thành quả cao hơn và điều đó phụ thuộc rất nhiều vào quyết định của ông. Chính sách chia viện binh thành những nhóm nhỏ không chỉ gây ra nhiều mất mát mà còn làm cho ban chỉ huy những nhóm đó thiếu tự tin vì không biết những đơn vị kia đang ở trong tình trạng như thế nào. Sự thiếu tự tin, mất mát và chậm trễ đã có ảnh hưởng sâu sắc tới tình hình chính trị ở Ấn Độ. Khi Suffren vừa tới, người Anh nắm trong tay không chỉ Hyder Ali, mà họ còn khống chế được cả người Mahrattas nữa. Hiệp ước hoà bình với những người này được kí kết vào ngày 17 tháng 5 năm 1782. Nhưng có thể, do sự bất đồng giữa người Mahrattas với nhau mà mãi đến tháng 12 năm đó hiệp ước hoà bình mới được các bên phê chuẩn. Cả người Mahrattas lẫn trong cung điện của Hyder Ali đều có sự chia rẽ về quyền lợi. Cả hai bên đều gửi đại diện đến gặp quân Pháp, mặc dù những người này nghi ngờ về hiệp ước với quân Anh, nhưng họ lại không có tin tức chính xác về hiệp ước, nên mọi thứ đều phụ thuộc vào tương quan lực lượng của họ và của Anh. Sự có mặt và hành động của Suffren là tất cả những gì người Pháp cần phải thể hiện: thanh thế của ông, việc ông chiếm được Trincomalee, và thắng lợi của ông trong các trận giao tranh. Lục quân Pháp, bị khoá kín trong khu vực Cuddalore, phụ thuộc vào tiền, lương thực thực phẩm và viện binh do sultan ở đây cung cấp. Thậm chí hải quân cũng đề nghị ông ta cung cấp tiền nong, cột buồm, đạn dược và bột mì. Trong khi đó, quân Anh có cơ sở khá vững chắc; mặc dù đối phương ở thế áp đảo, nhưng họ chưa mất một con tàu nào; và mọi người đều biết rằng hải đoàn đầy sức mạnh của Bickerton đã đến Bombay. Quan trọng nhất là trong khi quân Pháp yêu cầu tiền thì quân Anh lại ban phát tiền nong một cách hậu hỉ.

Không có đồng minh là người địa phương thì Pháp không thể nào đối địch được với kẻ thù, cần nhất là ngăn cản, không để Hyder kí hoà ước. Sự ủng hộ cầm chừng và khuynh hướng sai lầm của chính phủ chính quốc thể hiện rõ trong vấn đề này. Bộ chỉ huy ở Ấn Độ, cả trên đất liền lẫn trên biển, nằm dưới quyền tướng De Bussy, một người có thời từng là một trong những cộng sự tuyệt vời của Dupleix, nhưng nay đã trở thành một phế binh 64 tuổi, lại bị bệnh gút. Để giữ bí mật, Bussy cùng với hai chiến hạm lên đường từ Cadiz đi Teneriffe vào tháng 11 năm 1781, tại Teneriffe một đoàn

https://thuviensach.vn

tàu hộ tống đi từ Brest vào tháng 12 sẽ nhập vào đoàn của ông. Nhưng đoàn tàu hộ tống đã bị quân Anh bắt, chỉ có hai chiếc trốn được và đến với De Bussy mà thôi. Ông này tiếp tục cuộc hành trình, nhưng đến mũi Hảo Vọng thì nhận được tin là lực lượng khá mạnh của Bickerton đang trên đường đến đấy, ông ta buộc phải cho phần lớn binh sĩ đổ bộ lên bờ. De Bussy đến đảo Isle of France vào ngày 31 tháng 5. Một đoàn tàu hộ tống khác gồm 18 chiếc tàu vận tải trên đường đi Ấn Độ, khởi hành vào tháng 4, cũng bị quân Anh chặn lại. Hai trong số bốn tàu chiến cùng với mười tàu vận tải bị bắt làm tù binh, số còn lại phải quay về Brest. Phân đội thứ ba gặp may hơn, hải đoàn này tới mũi Hảo Vọng vào tháng 5, nhưng do tình hình tàu bè và thuỷ thủ đoàn nên phải ở lại đây mất 2 tháng. Những sự cố này đã buộc Bussy phải ở lại Đảo (Isle of France – ND) cho đến khi đoàn tàu từ mũi Hảo Vọng tới, nhưng vào đúng thời khắc quyết định đó thì Suffren lại không nắm được tình hình ở đây. Tướng De Bussy chỉ viết thư cho ông, báo rằng không thể đến được bờ biển trước khi mùa biển động bắt đầu và hẹn gặp ở Achem. Tình trạng không rõ ràng như thế làm cho Hyder Ali cảm thấy buồn bực, trước đó ông ta vẫn tin rằng Bussy sẽ cập bến vào tháng 9; không những thế, ông ta còn được tin là Bickerton đã tới, còn đồng minh cũ, tức là người Mahrattas, thì đã phản bội. Suffren buộc phải giả vờ tin là quân tiếp viện sắp tới, điều này, cùng với ảnh hưởng của tính cách và những thắng lợi đã đạt được của ông, đã khuyến khích sultan tiếp tục cuộc chiến. Sau khi đã quyết định như thế, hải đoàn lên đường đi Achem vào ngày 15 tháng 10 và thả neo tại đó vào ngày 2 tháng 11.

Ba tuần sau, một con tàu do Bussy phải tới nói rằng việc khởi hành của ông đã bị hoãn lại và chưa biết đến bao giờ mới lên đường được vì bệnh dịch đang hoành hành. Vì vậy, Suffren quyết định vội vã trở về bờ, đoàn tàu nhổ neo vào ngày 20 tháng 12. Ngày 8 tháng 1 năm 1783, ông cho thả neo bên ngoài Ganjam, cách Cuddalore năm dặm về phía đông bắc, từ đây, khi có gió thuận, ông có thể đi bất cứ đâu. Mục tiêu của ông là tấn công không chỉ những con tàu gần bờ mà còn tấn công cả các nhà máy ở trên đất liền nữa, mùa này sóng không lớn. Nhưng ngày 12, từ một con tàu vừa bắt được, ông biết một tin quan trọng và đáng nản là Hyder Ali đã chết, ông liền bỏ

https://thuviensach.vn

hết những chiến dịch không quan trọng và lập tức lên đường đi Cuddalore, hi vọng rằng bằng sự có mặt của mình, ông sẽ cứu được liên minh cũng như đơn vị đồn trú tại đó. Ông đến nơi vào ngày 6 tháng 2.

Trong bốn tháng ông vắng mặt ở đây, Bussy và đoàn quân của ông ta không đến, việc Bickerton tới và cho dân địa phương cả hai bên bờ biển thấy sự hiện diện của mình đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho sự nghiệp của Pháp. Hiệp ước hoà bình giữa người Anh và người Mahrattas đã được phê chuẩn. Quân Anh, không còn phải đánh nhau với người Mahrattas, sau khi được tăng viện, đã tấn công quân của sultan ở bờ Tây, tức là bờ biển Malabar. Dĩ nhiên, chiến dịch vu hồi này đã có ảnh hưởng sang bờ biển phía đông, mặc cho những cố gắng của người Pháp nhằm lôi kéo sultan mới ở vùng này sang phía mình. Nhưng bệnh tật trong các đơn vị đồn trú trên đảo Isle of France kết thúc vào tháng 11, nếu Bussy khởi hành ngay lập tức thì lúc đó ông ta đã gặp Suffren ở Carnatic, và quân Pháp đã có thể làm chủ hoàn toàn mặt biển và có lợi thế rất lớn trên đất liền rồi. Mãi hai tháng sau đó Hughes mới tới khu vực này.

Vẫn chỉ có một mình, sau khi tiếp xúc với Tippoo-Saib, sultan mới của Mysore, Suffren lên đường đi Trincomalee; và ở đây, cuối cùng, ngày 10 tháng 3 Bussy cùng với ba tàu chiến và rất nhiều tàu vận tải đã nhập đoàn. Vì muốn đưa ngay quân ra mặt trận, ngày 15, Suffren lên đường cùng với những con tàu chạy nhanh nhất, ngày hôm sau ông cho quân đổ bộ lên Porto Novo. Suffren quay lại Trincomalee vào ngày 11 tháng 4, và gặp hải đoàn gồm 17 chiến thuyền của Hughes ở ngay lối vào cảng, vì Suffren chỉ có một phần lực lượng, cho nên hai bên không giao chiến, quân Anh đi về hướng Madras. Gió mùa tây nam đang thổi.

Không cần phải theo sát những hành động tầm thường trong hai tháng sau đó. Vì Tippoo bị tấn công nằm trên bờ bên kia của bán đảo, còn Bussy thì tỏ ra kém nhiệt tình, trong khi Hughes lại có lực lượng vượt trội ở ngay gần bờ, công việc của người Pháp ở trên đất nước này vốn đã không tốt, nay lại càng xấu thêm. Suffren chỉ có 15 chiến thuyền, trong khi quân Anh có 18 chiếc, ông không muốn đi dưới chiều gió của Trincomalee vì sợ rằng khu

https://thuviensach.vn

vực này sẽ thất thủ trước khi ông tới nơi. Quân Anh ra khỏi Madras, họ đến gần nhưng chỉ đi vòng qua Cuddalore, rồi hạ trại bên bờ biển phía nam thành phố này, trong những điều kiện như thế. Tàu tiếp tế và tàu tuần tra hạng nhẹ thả neo ngay gần bờ, không xa lục quân là mấy. Trong khi đó, đô đốc Hughes cùng với những con tàu lớn thả neo trên đầu gió, cách đó 20 dặm về phía nam, ông có thể yểm hộ cho các đơn vị khác.

Để đánh giá đúng giá trị của những hành động tiếp theo của Suffren cần phải nhấn mạnh sự kiện là Bussy, mặc dù là tổng tư lệnh cả hải quân và lục quân, đã không dám hạ lệnh cho Suffren rời Trincomalee và tiến lên hỗ trợ cho ông này. Sau khi để Suffren cảm nhận tất cả sự nguy hiểm, ông ta bảo rằng không được rời cảng trừ phi được tin là bộ binh đã bị đẩy lùi vào Cuddalore và bị hải đoàn Anh bao vây. Bức thư với nội dung như thế đến vào ngày 10 tháng 6. Suffren không chờ đợi thêm nữa. Ông cho nhổ neo vào ngày hôm sau; 48 tiếng đồng hồ sau, tàu khu trục của ông đã nhìn thấy hạm đội Anh. Cũng trong ngày hôm đó, 13 tháng 6, sau một trận đánh ác liệt, lục quân Pháp bị đẩy lùi vào trong thành phố, sau những bức tường rất yếu. Bây giờ tất cả đều phụ thuộc vào hải quân.

Thấy Suffren xuất hiện, Hughes liền rút quân và cho thả neo cách thành phố chừng 4 – 5 dặm. Gió đổi chiều liên tục trong suốt ba ngày, nhưng khi gió mùa trở lại vào ngày 16 thì Suffren liền tiến lên. Vị đô đốc người Anh không muốn tiếp chiến khi còn thả neo và dưới chiều gió – quyết định thế là đúng – liền lên đường; nhưng do ông cho rằng ở vị trí trên chiều gió quan trọng hơn là ngăn chặn lục quân và hải quân địch liên kết với nhau, cho nên ông đã theo gió đông hay đông-đông nam và đi ra biển, mặc dù có lợi thế hơn hẳn về quân số. Suffren cũng như dàn hình theo cùng hướng gió, hai bên tiếp tục vận động suốt đêm hôm đó và cả ngày hôm sau nữa. Tám giờ tối ngày 17, hải đoàn Pháp – không để quân Anh kéo ra biển – thả neo bên ngoài Cuddalore và liên lạc được với tổng tư lệnh. Có 1.200 binh sĩ thuộc lực lượng đồn trú được đưa ngay lên tàu để trám vào những vị trí pháo thủ của hải đoàn.

https://thuviensach.vn

Cho đến ngày 20, gió vẫn tiếp tục thổi từ hướng tây, đấy là điều mà người Anh không ngờ tới, làm cho Hughes mất hẳn lợi thế mà ông từng tìm kiếm. Cuối cùng, hôm đó ông quyết định tiếp chiến và chờ đợi cuộc tấn công. Cuộc tấn công đã được Suffren phát động với 15 tàu chiến chống lại 18 tàu bên phía Anh, súng nổ từ lúc 4 giờ 15 phút chiều và kéo dài cho đến tận 6 giờ 30. Thiệt hại của hai bên gần như bằng nhau, nhưng tàu Anh đã rời trận địa và bỏ cả bộ binh để quay về Madras. Suffren cho thả neo ngay trước lối vào Cuddalore.

Lục quân Anh lâm vào tình trạng cực kì khó khăn. Những con tàu vận tải mà họ dựa vào đã bỏ chạy trước khi diễn ra trận đánh ngày 20, sau trận đánh này dĩ nhiên là họ không thể nào quay trở lại được nữa. Các đơn vị kị binh nhẹ của sultan gây khó khăn cho việc liên lạc giữa các đơn vị trên bộ của quân Anh. Ngày 25, viên chỉ huy viết rằng "kể từ ngày hạm đội rút đi, đầu óc không được nghỉ một phút nào, vì bản lĩnh của De Suffren cũng như ưu thế không thể nói hết của quân Pháp, khi chúng tôi chỉ còn lại một mình". Ông ta chỉ hết lo lắng sau khi nhận được tin về việc kí hoà ước, tin này đến Cuddalore vào ngày 29.

Mọi nghi ngờ về phẩm chất tương đối giữa hai vị chỉ huy hải quân đã bị quét sạch trong mấy ngày cuối cùng của chiến dịch. Hughes nói rằng ông ta rời chiến trường là vì nhiều binh sĩ bị ốm và không đủ nước. Nhưng Suffren cũng gặp khó khăn không kém[*] và nếu ông này có lợi thế vì chiếm được Trincomalee thì điều này cũng chỉ đẩy cuộc tranh luận về phía sau một chút mà thôi, vì nhờ tài thao lược và hoạt động của mình mà ông đã chiếm được hải cảng này. Sự kiện đơn giản là chỉ bằng 15 chiến thuyền ông đã buộc 18 chiến thuyền đối phương phải ngừng cuộc phong toả, giải phóng được lực lượng bộ binh bị bao vây và tăng cường được thuỷ thủ đoàn của mình, và đánh một trận quyết định, tạo ra ấn tượng mà ta không được che giấu[*]. Có khả năng là sau những vụ chạm trán với Suffren lòng tự tin của Hughes đã bị lung lay rất nhiều.

Mặc dù tin tức về hoà bình do Hughes gửi cho Bussy chỉ dựa trên những bức thư không chính thức, nhưng chúng mạnh mẽ đến mức tiếp tục

https://thuviensach.vn

cuộc chém giết là không thể biện minh được. Đại diện của hai nước ở Ấn Độ gặp nhau và những hành động thù nghịch giữa hai bên chấm dứt vào ngày 8 tháng 7. Hai tháng sau, thông điệp chính thức mới tới tay Suffren, lúc đó ông này đang ở Pondicherry. Những lời ông nói vào dịp này đáng được dẫn ra ở đây vì nó cho thấy cảm giác thất vọng của ông trong khi ông thực hiện vai trò cao cả của mình: "Lạy Chúa vì đã có hoà bình! Vì ở Ấn Độ, dù chúng ta có đủ phương tiện để áp đặt luật pháp, tất cả đã mất hết rồi. Tôi ngóng chờ lệnh của Ngài và chân thành cầu xin Ngài để họ cho phép tôi rời khỏi nơi đây. Chỉ có chiến tranh mới làm cho một số thứ chán ngắt trở thành chịu đựng được mà thôi".

Cuối cùng, ngày 6 tháng 10 năm 1783, Suffren nhổ neo từ Trincomalee lên đường trở về Pháp, ông có dừng chân ở đảo Isle of France và mũi Hảo Vọng. Trèn đường trở về cố hương, ông được rất nhiều người chào đón, hoan nghênh. Hải cảng nào ông cũng được dân chúng thuộc mọi giai tầng và sắc tộc chào đón một cách nồng nhiệt nhất. Điều làm ông xúc động nhất là lòng tôn kính của những viên thuyền trưởng người Anh. Mà phải như thế mới đúng: chỉ có họ mới là những người có quyền đánh giá ông như một chiến binh. Chỉ trong trận đụng độ cuối cùng giữa Hughes và Suffren, quân Anh có hơn 20 tàu chiến, nhưng 6 viên thuyền trưởng người Anh đã hi sinh trong cuộc chiến kiên cường nhằm chống lại những cố gắng của ông. Trong khi ông dừng lại ở mũi Hảo Vọng thì một đoàn gồm 9 chiến thuyền của Hughes trên đường từ mặt trận trở về cũng đang thả neo trong cảng. Những viên thuyền trưởng của đoàn tàu này, dẫn đầu là thiếu tướng hải quân King, thuyền trưởng con tàu mang tên Exeter, đã nhiệt liệt chào đón ông. "Những người Hà Lan tử tế đã tiếp đãi tôi như vị cứu tinh của họ," Suffren viết, "nhưng không có sự tôn kính nào làm tôi sung sướng hơn là sự kính trọng và đánh giá mà những người Anh đang có mặt ở đây thể hiện với tôi". Khi về đến nhà, ông được rất nhiều huân, huy chương. Khi ra đi ông mới là thuyền trưởng, nhưng khi trở về ông đã đeo chuẩn đô đốc hải quân; nhà vua lập tức lập ra chức phó đô đốc thứ tư dành riêng cho ông, và khi ông từ trần thì chức này cũng bị bãi bỏ. Vinh quang này là do chính ông giành được; nó là phần thưởng cho nghị lực và tài năng kiên cường của ông, những phẩm chất được

https://thuviensach.vn

thể hiện không chỉ trên chiến trường mà còn trong tính kiên định qua những hành động mà ông thể hiện khi nắm giữ những vị trí đầy khó khăn và đã đưa ông lên ngang tầm với đòi hỏi của hoàn cảnh và những sự cố bất ngờ.

Cả trong việc chỉ huy các chiến dịch lẫn trên chiến trường dưới làn đạn địch, tinh thần quyết tâm đầy cao thượng là phẩm chất đặc biệt của Suffren; và sự kết hợp lòng quyết tâm với niềm tin rõ ràng và tuyệt đối của ông về sự cần thiết phải tìm và đánh tan hải đoàn địch là những đặc điểm chủ yếu của nhà quân sự này. Niềm tin là ánh sáng soi đường cho ông, còn lòng quyết tâm là tinh thần nâng đỡ ông. Là một chiến thuật gia, theo nghĩa là người huấn luyện tàu thuyền – tức là tạo ra sự thống nhất trong hành động và vận động của tàu bè – dường như ông còn có một số khiếm khuyết, và có thể chính ông cũng tự nhận, với một thái độ khinh bạc nhất định, rằng về khía cạnh này những người phê phán ông có lí của họ. Dù ông có hoặc không thi hành các chiến thuật – theo nghĩa chiến thuật sơ đẳng và tiến hoá – như một thứ nguỵ trang cho tính rụt rè thì trong hành động của ông vẫn luôn có một điều gì đó khiến cho những lời đồn đại như thế có phần đúng. Nhưng thái độ khinh bạc thì nguy hiểm, thậm chí ngay cả đối với một thiên tài. Khả năng di chuyển cùng nhau và giữ được sự thống nhất và chính xác trong hành động là nhu cầu thiết yếu cho việc triển khai toàn bộ sức mạnh của cả hải đoàn, đấy là việc không thể coi thường; đấy là điều đặc biệt quan trọng cho sự tập trung sức mạnh mà chính Suffren luôn mong muốn, nhưng vị trí mà ông sắp xếp trước đó không phải lúc nào cũng bảo đảm được điều này. Nghe có vẻ ngược đời, nhưng chắc chắn là chỉ có những hạm đội có khả năng thực hiện những cuộc vận động đúng quy tắc mới đủ sức tránh được điều đó, chỉ có những thuyền trưởng trong quá trình học tập đã làm quen với những giai đoạn biến đổi của quá trình vận động mới có thể nắm bắt được cơ hội để thực hiện những hành động độc lập trên chiến trường. Howe và Jervis đã phải chuẩn bị con đường dẫn đến chiến thắng của Nelson. Suffren kì vọng quá nhiều vào các vị chỉ huy dưới quyền ông. Ông có quyền hi vọng rằng họ làm được nhiều hơn những việc họ đã làm, nhưng nắm bắt tình thế một cách nhanh chóng và tính kiên cường – đấy là những điều mà tạo hoá chỉ ban cho vài người – là kết quả của quá trình rèn luyện và kinh nghiệm.

https://thuviensach.vn

Nhưng ông vẫn là một người vĩ đại. Dù có kể hết những khiếm khuyết của ông thì tính kiên định, tinh thần trách nhiệm, không sợ hiểm nguy, hành động nhanh chóng và tài năng thiên phú đã giúp ông vượt qua được truyền thống của hải quân Pháp và khẳng định vai trò quan trọng của hải quân là tấn công đập tan hạm đội địch để giành quyền kiểm soát mặt biển. Nếu ông có những trợ lí được huấn luyện như những người chỉ huy dưới quyền Nelson thì khó có thể nghi ngờ rằng hải đoàn của Hughes không bị tiêu diệt khi nó còn yếu hơn hải đoàn của Suffren, nghĩa là bị tiêu diệt trước khi được tăng viện và nếu hải quân Anh bị đánh bại thì bờ biển Coromandel cũng khó mà đứng vững được. Chỉ có thể đoán được ảnh hưởng của nó đối với số phận của cả bán đảo hay ảnh hưởng của nó đối với điều kiện của hiệp ước hoà bình mà thôi. Còn chính ông thì hi vọng rằng giành được thế thượng phong ở Ấn Độ là bảo đảm cho nền hoà bình vẻ vang của nước Pháp.

Suffren không còn cơ hội thể hiện tài năng trên chiến trường nữa. Ông giữ những vị trí danh giá trong những năm còn lại của cuộc đời. Năm 1788, khi xuất hiện rắc rối với Anh, ông được giao chỉ huy một hạm đội lớn đang được trang bị ở Brest, nhưng ngày 8 tháng 12 ông chết ở tuổi 60, khi chưa kịp rời Paris. Dường như lúc đó mọi người đều tin rằng ông chết một cách tự nhiên vì ông vốn là người to béo và nóng tính, nhưng nhiều năm sau người ta mới đồn rằng – rõ ràng là có cơ sở – ông bị giết trong một cuộc đấu súng mà nguyên nhân của nó là hoạt động của ông thời còn ở Ấn Độ. Đối thủ cũ của ông trên chiến trường, Sir Edward Hughes, chết vào năm 1794, lúc đó ông ta đã già lắm rồi.

https://thuviensach.vn

XIII

Những sự kiện ở Tây Ấn sau khi Yorktown thất thủ. Xung đột giữa De Grasse với Hood. Cuộc chiến trên biển gần đảo Các Thánh. 1781-1782.

Việc Cornwallis đầu hàng đặt dấu chấm hết cho cuộc chiến trên lục địa Mỹ châu. Thực chất, kết quả cuộc chiến đã được quyết định vào thời điểm khi Pháp đem lực lượng hải quân của mình hỗ trợ cho lực lượng li khai. Nhưng, như vẫn thường xảy ra, những tính chất quyết định của cả một giai đoạn lại kết tinh trong một sự kiện đầy ấn tượng. Ngay từ đầu, vấn đề quân sự, do địa hình của đất nước – bờ biển dài với những cửa sông rộng, ăn sâu vào trong đất liền, kết quả là di chuyển trên mặt nước dễ dàng hơn trên bộ – phụ thuộc vào việc kiểm soát mặt biển và sử dụng quyền kiểm soát đó. Sai lầm của Sir William Howe vào năm 1777 – ông ta đưa quân đến Chesapeake, trong khi đáng lẽ phải hỗ trợ cuộc tiến quân của Burgoyne – đã mở đường cho chiến thắng khiến người ta phải bàng hoàng ở Saratoga – châu Âu kinh ngạc khi thấy 6.000 quân chính quy đầu hàng trước lực lượng phòng vệ địa phương. Trong suốt 4 năm sau đó, tức là cho đến khi Yorktown thất thủ, cán cân lực lượng dao động theo sự xuất hiện của lực lượng hải quân bên này hay bên kia, hoặc những vị chỉ huy người Anh có dựa vào sự ủng hộ của hải quân hay tiến hành chiến dịch ở xa, không có sự ủng hộ của lực lượng này. Cuối cùng, trong những giai đoạn khủng hoảng trầm trọng, tất cả đều phụ thuộc vào sự kiện là hải quân Pháp hay Anh sẽ xuất hiện trước và tương quan lực lượng của họ ra sao.

https://thuviensach.vn

Cuộc đối đầu trên biển lập tức được chuyển sang vùng Tây Ấn. Những sự kiện diễn ra sau đó, về mặt thời gian, đều xảy ra trước những trận đánh của Suffren cũng như cuộc giải vây cho Gibraltar. Nhưng chúng có giá trị tự thân lớn đến mức cần phải xem xét riêng, đồng thời đây là những sự kiện có quan hệ mật thiết đối với việc kết thúc chiến tranh và những điều kiện của hiệp ước hoà bình, tạo ra sự kết thúc đầy kịch tính của cuộc chiến và là bước chuyển tiếp dẫn đến hoà bình. Thực tế là chiến thắng huy hoàng, tuy không phải là chiến thắng quyết định, của hải quân đã đặt dấu chấm hết cho câu chuyện về một cuộc chiến tranh – thực chất là cuộc hải chiến.

Yorktown đầu hàng vào ngày 19 tháng 10 năm 1781, và ngày 5 tháng 11, De Grasse – không chấp nhận đề nghị của Lafayette và Washington là hải quân phải hỗ trợ để đưa cuộc chiến tranh xuống miền Nam – đã nhổ neo và rời Chesapeake. Ông đến Martinique vào ngày 26, một ngày sau khi hầu tước De Bouillé, chỉ huy lực lượng bộ binh Pháp ở Tây Ấn, giành lại được đảo St. Eustatius của Hà Lan bằng một trận tấn công chớp nhoáng. Sau đó hai vị chỉ huy phối hợp tấn công Barbadoes, nhưng cuộc tấn công này đã bị những trận gió mậu dịch cường độ mạnh cản trở.

Sau thất bại ở đây, quân Pháp chuyển sang tấn công đảo St. Christopher, hay còn gọi là St. Kitt (Sơ đồ XVIII). Ngày 11 tháng 1 năm 1782, một hải đoàn mang theo 6.000 quân thả neo bên ngoài bờ biển phía tây của Basse Terre, thành phố chính của hòn đảo này. Không gặp sự kháng cự nào, vì một đơn vị đồn trú gồm 600 người đã rút về khu vực phòng thủ ở Brimstone Hill, cách đó 10 dặm về phía Bắc – đấy là một vách đá trơ trọi, kiểm soát vùng bờ biển trực diện với hướng gió. Quân Pháp đổ bộ và đuổi theo, nhưng vị trí này quá mạnh, không thể tấn công ngay được, chiến dịch bao vây bắt đầu lừ đấy.

Hải quân Pháp tiếp tục thả neo gần Basse Terre. Trong khi đó, Sir Samuel Hood đã nhận được tin tức về trận tấn công, ông này đã theo De Grasse, từ khi rời khỏi lục địa và là tư lệnh hải quân trong thời gian Rodney đi vắng. Ông ta rời Barbadoes vào ngày 14, ngày 21 thì thả neo ở gần Antigua, và đưa lên tàu khoảng 700 quân, tức là toàn bộ bỉnh lính có thể đưa

https://thuviensach.vn

đi khỏi khu vực đó. Chiều ngày 23, hải đoàn lên đường đến đảo St. Kitt, buồm căng đến mức có thể đưa ông ta tiến sát địch quân vào sáng sớm ngày hôm sau.

Quân Anh chỉ có 22 tàu chiến, trong khi quân Pháp có 29, từng loại tàu của Pháp lại đều mạnh hơn tàu Anh. Muốn hiểu được kế hoạch ban đầu của Hood cũng như những thay đổi diễn ra sau đó, cần phải xem xét kĩ địa thế bờ biển, vì mặc dù cố gắng của ông không đem lại kết quả, nhưng hành động của ông trong 3 tuần tiếp theo đã tạo ra một khuôn mẫu hành động tuyệt vời nhất trong suốt cuộc chiến tranh này. Đảo St. Kitt và đảo Nevis (Sơ đồ XVIII và XIX) chỉ cách nhau bởi một eo biển hẹp, tàu chiến không thể đi qua được. Trục chung của hai đảo này nằm theo hướng tây bắc và đông nam; khi có gió mậu dịch, thuyền buồm phải đi vòng quanh điểm cuối cùng của đảo Nevis, từ đây có thể đi theo chiều gió đến tất cả các vị trí có thể thả neo nằm ở vị trí dưới chiều gió của hai hòn đảo. Basse Terre nằm cách điểm cực tây của Nevis (pháo đài Charles) 20 dặm, vũng tàu của nó nằm theo hướng đông-tây. Hạm đội Pháp thả neo thành ba hay bốn dãy, không theo đội hình nào (Sơ đồ XVIII, A), họ không nghĩ là sẽ bị tấn công, những con tàu đứng ở cực tây của vũng tàu phải đi ngược gió mới tới được những con tàu đứng ở cực đông – rất mệt mỏi và dưới làn đạn thì còn nguy hiểm hơn nữa. Điểm quan trọng nữa cần ghi nhận là tất cả những con tàu ở phía đông đều nằm ở chỗ mà tàu từ phía nam có thể theo chiều gió tiến sát đến vị trí của chúng.

Vì vậy, người ta nói rằng Hood định đến đây vào sáng sớm trong đội hình chiến đấu và tấn công những con tàu nằm ở phía đông, bằng cách đưa cả hạm đội len vào giữa những con tàu này (a, a’). Có nghĩa là tập trung toàn bộ hoả lực vào vài con tàu địch; sau đó quay ra, nhằm tránh hoả lực của những con tàu khác, ông nghĩ là trước hết phải quay đầu rồi chạy vắt theo chiều gió, nhằm đưa cả hải đội đi chậm dọc theo những con tàu đã được chọn làm mục tiêu tấn công (a’, a”). Kế hoạch quả là táo bạo, nhưng về nguyên tắc là chính xác; khó có thể thất bại, trừ phi De Grasse thể hiện được

https://thuviensach.vn

sự nhanh nhạy hơn là ông từng thể hiện từ trước đến giờ, thậm chí có thể hi vọng là Hood thu được thắng lợi quyết định nữa[*].

https://thuviensach.vn

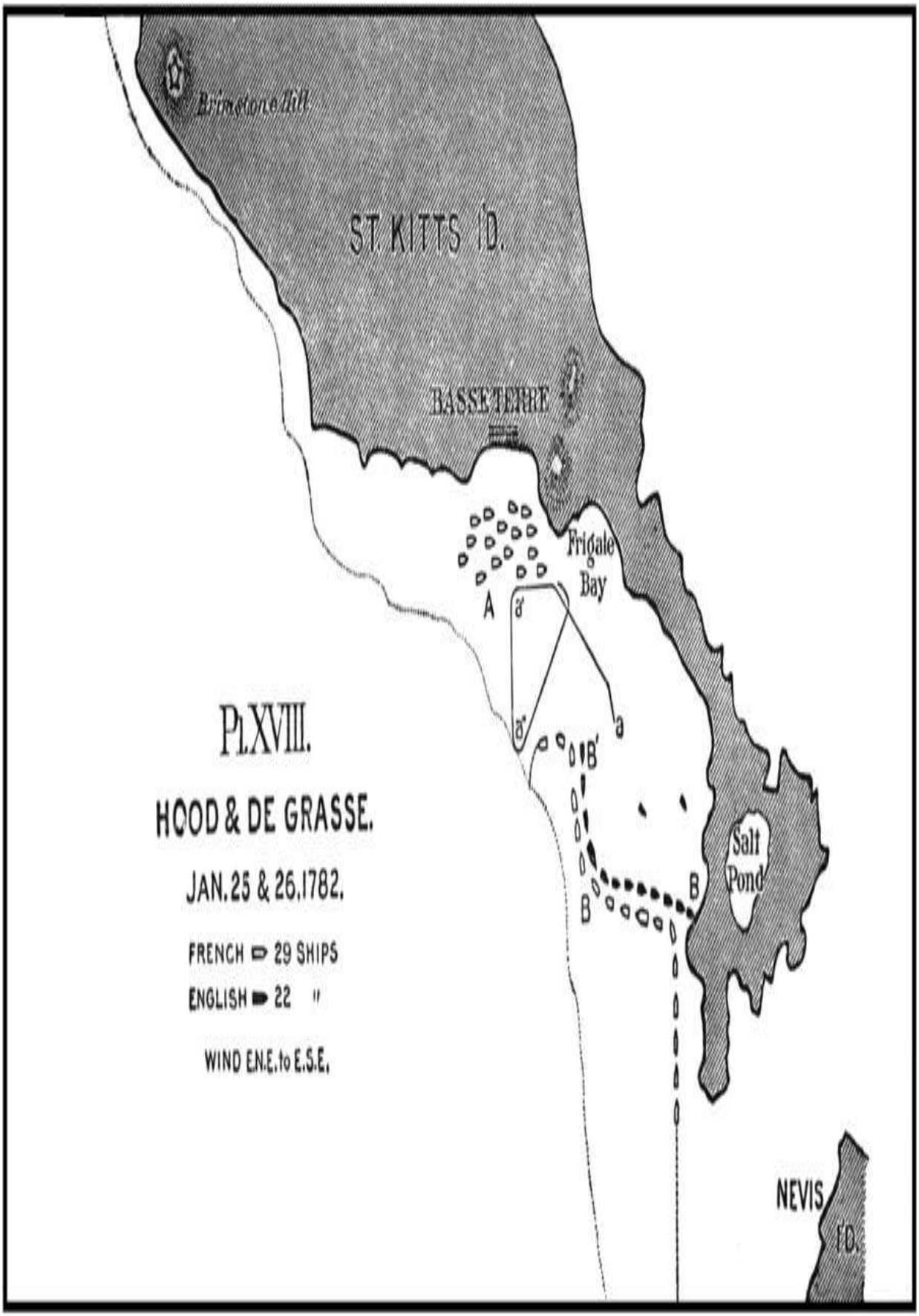

https://thuviensach.vn

Sơ đồ XVIII

Nhưng những kế hoạch tuyệt vời nhất cũng có thể thất bại, kế hoạch của Hood không thành vì sự vụng về của viên sĩ quan trực, ông này bắt một tàu khu trục đi trước dừng lại ngay trong đêm, kết quả là bị tàu chiến va phải. Chiếc tàu chiến bị thương nặng, cả đoàn phải dừng lại mấy tiếng đồng hồ để sữa chữa. Quân Pháp vì vậy đã được báo động, và mặc dù không nghĩ rằng sẽ bị tấn công, nhưng De Grasse sợ rằng Hood sẽ đi xuống phía cuối chiều gió và gây khó khăn cho cuộc bao vây Brimstone Hill – một công việc liều lĩnh đối với lực lượng yếu hơn. Thật khó tưởng tượng là De Grasse có thể để cho nó xảy ra, đồng thời không nhận thấy sự yếu kém của đội hình của mình.

Một giờ chiều ngày 24, người ta thấy hạm đội Anh đi vòng qua cực nam của đảo Nevis, ba giờ chiều De Grasse lên đường và hướng về phía nam. Trước khi mặt trời lặn, Hood cũng đã chuyển hướng về phía nam, dường như là đang tháo chạy; nhưng ông ta ở vị trí trên chiều gió so với đối phương và giữ được lợi thế suốt đêm đó. Rạng sáng, cả hai hải đội đều đứng ở vị trí dưới chiều gió từ đảo Nevis thổi tới – quân Anh ở gần đảo, còn quân Pháp thì đứng cách đó 9 dặm (Sơ đồ XIX). Mất một thời gian di chuyển đội hình, mục tiêu của Hood là đẩy quân Pháp xuống dưới chiều gió hơn nữa, vì sau khi kế hoạch ban đầu thất bại, ông ta còn có một dự định táo bạo hơn, đấy là chiếm vị trí thả neo mà đối phương khá vụng về kia đã bỏ lại và thiết lập vị trí vững chắc ngay tại đấy. Ông ta đã làm được điều này, như ta sẽ thấy sau đây; nhưng để hiểu được lời biện hộ cho hành động rõ ràng là mạo hiểm đó cần phải chỉ ra rằng làm như thế tức là ông ta đã đứng vào giữa lực lượng đang bao vây Brimstone Hill và hải quân của họ. Hay, nếu quân Pháp thả neo gần Brimstone Hill thì hạm đội Anh sẽ nằm giữa họ và căn cứ của họ trên đảo Martinique, có thể chặn bắt được đồ tiếp tế hay những biệt đội tăng cường đến từ phía nam. Nói tóm lại, vị trí mà Hood hi vọng sẽ chiếm được nằm bên sườn của đường giao thương của địch quân, vị trí này còn có lợi thế hơn nữa vì tự thân nó không có đủ lương thực cho đội quân đông người bất ngờ tràn lên. Ngoài ra, cả hai hải đoàn đều đang đợi lực lượng

https://thuviensach.vn

tăng viện, Rodney đang trên đường đi và có thể đến trước – ông ta đã làm được như thế, nhưng vẫn không kịp cứu St. Kitt. Chuyện này xảy ra 4 tháng sau khi Yorktown thất thủ; công việc của người Anh ngày càng xấu đi, cần phải làm một số việc gì đó, còn một số việc khác thì để mặc cho may rủi, Hood hiểu mình và hiểu các sĩ quan dưới quyền. Có thể nói thêm rằng ông hiểu cả đối phương nữa.

Giữa trưa, khi sườn đồi Nevis đầy những người hiếu kì và những người quan tâm đến sự kiện nà, hạm đội Anh nhanh chóng sắp xếp đội hình để gió thổi vào mạn phải và hướng về phía Basse Terre (Sơ đồ XIX, A. A'). Quân Pháp lúc đó đang chạy theo hàng dọc, hướng về phía nam, lập tức quay đầu và hướng về phía đối phương (A, A). Đến hai giờ thì quân Anh đã ở xa quân Pháp, Hood hạ lệnh thả neo. Hai giờ hai mươi tiền quân Pháp tiến vào trong tầm đại bác của trung quân Anh (B, B. B); súng nổ ngay sau đó, quân Pháp đã làm đúng khi tập trung toàn lực vào hậu quân Anh, và như thường thấy, do đội hình quá dài, hậu quân Anh đã bị tách khỏi đoàn, khoảng cách càng gia tăng khi chiếc Prudent, chiếc thứ tư tính từ đuôi lên, chạy quá chậm. Chiếc Ville de Paris, kì hạm của Pháp, mang theo cờ của De Grasse, được trang bị 120 khẩu đại bác lao vào giữa khoảng trống vừa hình thành, nhưng chiếc tàu mang tên Canada, được trang bị 74 khẩu đại bác dưới quyền chỉ huy của Cornwallis, em của Lord Cornwallis, đã kịp thời ngăn chặn được, ông ta cho hạ hết buồm xuống và lùi lại ngay trước mặt kẻ thù to lớn nhằm hỗ trợ cho hậu quân – hai chiếc Resolution và Bedford đi ngay phía trước cũng làm theo hành động cao thượng này (a). Khung cảnh thay đổi nhanh chóng, tinh thần hai bên đều rất phấn chấn. Tiền quân Anh, sau khi thoát khỏi cuộc tấn công, nhanh chóng thả neo tại vị trí đã định (b). Tổng tư lệnh – đang ở trung quân – tin tưởng vào tài nghệ và tư cách của các thuyền trưởng dưới quyền, hạ lệnh cho những con tàu ở phía trước căng hết buồm và chiếm giữ vị trí, không cần quan tâm tới nguy cơ đang đe doạ hậu quân. Trong khi đó hậu quân – bị địch, với số lượng vượt trội, tấn công trên khoảng cách gần – vẫn kiên cường tiến đến mục tiêu của mình, họ thu buồm lại và lần lượt thả neo ở phía trước, trong tiếng gầm rú của đại bác địch, lúc này đã tỏ ra bối rối vì không ngăn chặn được đối chủ. Quân Pháp chạy

https://thuviensach.vn

ngang qua đội hình Anh, nã pháo vào họ, rồi quay về hướng nam, nhường vị trí thả neo cho đối phương yếu hơn, nhưng thông minh hơn.

https://thuviensach.vn

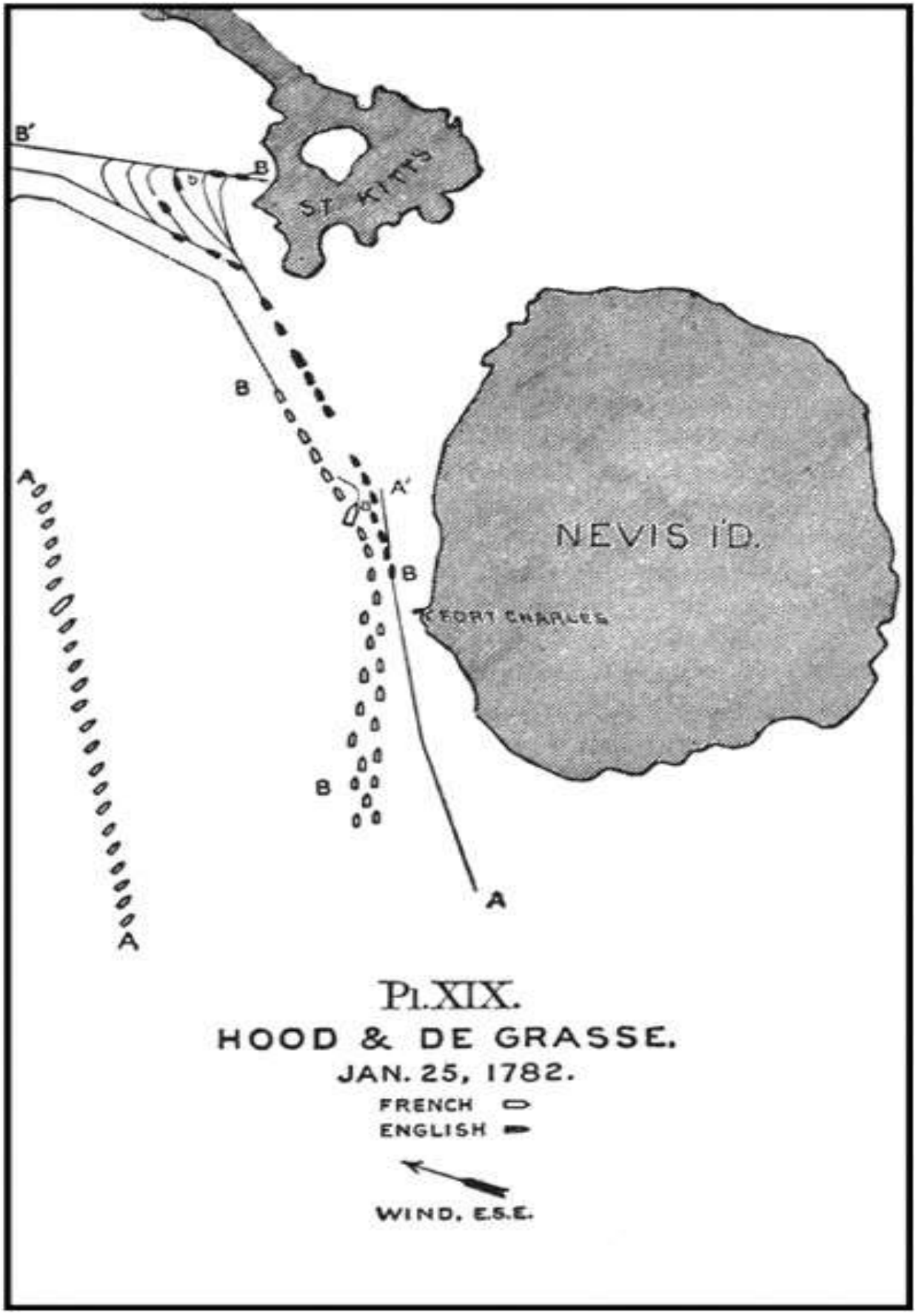

Pl.XIX.

HOOD & DE GRASSE.

JAN. 25, 1782.

FRENCH

ENGLISH

WIND. E.S.E.

https://thuviensach.vn

Sơ đồ XIX

Vị trí thả neo mà Hood chiếm được một cách tài tình như thế không thật đúng là vị trí mà De Grasse đã ở trước đấy một ngày, nhưng nó bao quát và kiểm soát được vị trí đó, cho nên lời tuyên bố của Hood rằng ông ta chiếm được vị trí mà đối phương bỏ lại là đúng. Họ tiến hành chuyển đổi vị trí và củng cố đội hình suốt đêm đó và sáng hôm sau, đội hình cuối cùng được thể hiện như sau (Sơ đồ XVIII, B, B'). Con tàu đi đầu thả neo cách bờ nam của Basse Terre có 4 dặm, gần đến nỗi không có con tàu nào có thể lọt vào khoảng cách giữa nó và bờ biển, và với hướng gió chính đang thổi lúc đó, thậm chí không con tàu nào có thể đến gần được nó vì mỏm đất và bãi cát ngầm bao bọc vị trí đó cũng ở rất gần. Nhìn từ vị trí này thì đội hình trải dài theo hướng tây-tây bắc cho đến chiếc thứ 12 hay 13 (dài khoảng 1,4 dặm đến 1,5 dặm), từ đây đội hình quay sang hướng bắc, 6 chiếc cuối cùng nằm hẳn theo hướng bắc-nam. Chiếc Barfleur, kì hạm của Hood, được trang bị 90 khẩu đại bác, nằm ở ngay góc đó.

Hạm đội Pháp không phải không thể thả neo ở chỗ cũ, nhưng như đã nói, khi lực lượng của Hood còn ở đó thì không ai có thể thả neo ở đó cũng như ở bất cứ vị trí nào khác bên dưới chiều gió. Vì vậy, cần phải đẩy ông ta ra khỏi vị trí này, nhưng đó là công việc vô cùng khó khăn, vì như mô tả ở trên, ông ta đã lựa chọn vị trí cực kì khôn ngoan về mặt chiến thuật. Cánh trái được bờ biển che chắn. Bất kì cố gắng nhằm bắn "xuyên táo" đội hình, bằng cách đi dọc theo sườn bên kia đều sẽ bị đại bác trên 6 hay 8 chiếc tàu bảo vệ hậu quân chặn đứng. Tiền quân kiểm soát lối vào Basse Terre. Không thể tấn công từ phía sau vì có gió mậu dịch. Ngoài những khó khăn này ra, cần phải nói thêm rằng bên tấn công phải giương buồm, trong khi tàu của Hood đang thả neo, đối với họ, mất cột buồm không phải là điều đáng lo; những con tàu này được nối bằng xích*, dễ dàng lia nòng súng trên diện tích rất rộng.

Nhưng, cả tư duy chính trị đúng đắn lẫn cảm giác bị sỉ nhục đã buộc De Grasse phải chiến đấu và ông đã làm như thế vào ngày hôm sau, 26 tháng 1. Phương pháp tấn công theo đội hình một hàng dọc của 29 tàu chiến được

https://thuviensach.vn

sắp xếp một cách cẩn thận là phương pháp cực kì sai lầm, nhưng khó tin rằng một vị chỉ huy nào đó thời ấy dám phá bỏ đội hình chiến đấu truyền thống[*]. Hood cũng đã định làm như thế, nhưng lúc đó ông hi vọng gây bất ngờ cho đội hình chiến đấu sai lầm của đối phương; ngoài ra, đội hình quân Pháp hôm đó cho phép tiến sát những con tàu ở phía đông mà không bị hoả lực của đối phương tập trung quá nhiều. Tình hình hiện nay đã khác. Quân Pháp đứng thành hàng và tiến từ phía đông vào sườn phía tây của quân Hood. Khi con tàu đi đầu đến được địa điểm đã nói bên trên, gió thổi thẳng vào đầu con tàu này, cho nên nó chỉ có thể đến gần con tàu thứ ba của đội hình Anh, bốn con tàu của Anh lập tức thả xích và tập trung hoả lực bắn vào chiếc đi đầu này. Người Anh cho rằng đấy là con tàu mang tên Pluton, và nếu đúng như thế thì thuyền trưởng của nó là ông D'Albert de Rions, một trong những thuyền trưởng giỏi nhất của Pháp – đấy là theo ý kiến của Suffren.

> "Thiệt hại do những loạt đạn chính xác lớn đến nỗi, người ta thấy những miếng ván lớn bay ra ngoài thành tàu, trước khi nó kịp chạy khỏi làn đạn lạnh lùng và tập trung của đối phương đầy quyết câm. Khi đi dọc đội hình quân Anh, con tàu này còn phải nhận những loạt đạn đầu tiên của từng con tàu đối phương nữa. Con tàu này lâm vào tình trạng tồi tệ đến mức buộc phải rời trận địa và đi về hướng đảo St. Eustatius."

Một viên sĩ quan người Anh có mặt trong trận đánh viết như thế. Từng con tàu một cứ thế đi dọc theo đội hình (Sơ đồ XVIII, B, B), lần lượt nhả đạn một cách oai hùng, nhưng đơn điệu và không hiệu quả trên toàn bộ chiều dài chiến tuyến. Trong ngày hôm đó, De Grasse còn tấn công một lần nữa, cũng theo đội hình như thế, nhưng lần này ông bỏ qua tiền quân và chỉ tập trung vào trung quân và hậu quân. Cuộc tấn công này cũng không đem lại kết quả và hình như còn được tiến hành thiếu kiên quyết hơn trận trước.

Từ đó đến ngày 14 tháng 2, Hood vẫn giữ nguyên vị trí ngay trước mắt hạm đội Pháp, trong khi quân Pháp tiếp tục di chuyển, lúc chỉ theo hướng nam, khi thì hướng ra biển. Ngày mồng 1, một con tàu liên lạc đến từ Kempenfeldt, báo tin rằng lực lượng tăng viện của Pháp ở Tây Ấn đã bị tan

https://thuviensach.vn

tác, điều này chắc chắn làm Hood thêm tin tưởng rằng nếu Rodney tới thì nỗ lực táo bạo của ông ta có cơ may thành công. Nhưng điều đó đã không xảy ra. Sau khi chiến đấu một cách ngoan cường, Brimstone Hill đầu hàng vào ngày 12. Ngày 13, De Grasse đưa hạm đội của ông ta, lúc này đã có 33 tàu chiến, tiến về Nevis và thả neo ở đấy. Đêm ngày 14, Hood triệu tập cả thuyền trưởng lên tàu của mình và hạ lệnh cho họ chỉnh giờ theo đồng hồ của mình, và vào lúc 11 giờ đêm, không một tiếng động, không phát ra bất cứ tín hiệu nào, từng con tàu lần lượt cắt dây neo, căng buồm, hướng về phía bắc, thẳng tiến. Họ đi ngang qua đầu hòn đảo mà quân Pháp không biết hay ít nhất là cũng không gặp bất cứ trở ngại nào.

Kế hoạch và quyết định của Hood hoàn hảo cả về mặt chiến lược lẫn chiến thuật, việc thực hiện lại là một lời ngợi ca xứng đáng nhất cho sự khéo léo và vững vàng của ông cũng như của những vị chỉ huy dưới quyền. Đánh giá một cách riêng rẽ thì đây đã là một chiến dịch quân sự tuyệt vời, nhưng nếu xem xét trong hoàn cảnh chung của quân Anh thời đó thì tài năng của vị đô đốc này còn phải được đánh giá cao hơn nữa[*]. Tự thân đảo St. Kitt có lẽ không đáng phải mạo hiểm quá nhiều, nhưng để vinh danh lá cờ của họ bằng một chiến thắng to lớn nào đó thì quan trọng nhất là cách tiến hành chiến tranh của lực lượng hải quân phải có thêm nghị lực và tinh thần táo bạo. Không thu được thành công về mặt vật chất. Cơ hội, mặc dù vẫn ngang bằng nhau, bắt đầu rời bỏ Hood; nhưng mỗi người trong hạm đội của ông phải cảm thấy hăng hái sau một thành công táo bạo, đấy là sự bảo đảm cho lòng tự tin sau khi đã hoàn thành một nhiệm vụ vinh quang. Nếu vị đô đốc này là tổng tư lệnh trong những chiến dịch nhằm giải quyết những vấn đề quan trọng hơn, nếu ông là chỉ huy trưởng chứ không phải chỉ huy phó ở Chesapeake thì có thể Cornwallis đã không phải đầu hàng, ở đấy cũng có thể đã diễn ra chiến dịch vừa nói – tức là chiếm vị trí thả neo mà đối phương bỏ lại – và cả hai đều là những bài học, đấy là nói nếu so với việc Suffren rời bỏ Cuddalore.

Hành động của De Grasse cũng phải được xem xét không chỉ trong mối liên hệ với trường hợp cụ thể này, mà phải xem xét trong mối liên hệ với

https://thuviensach.vn

điều kiện của chiến tranh nói chung và sau khi đã cân nhắc như thế, cũng như so sánh với những cơ hội tương tự, đã bị ông này bỏ qua, ta mới có đánh giá tương đối chính xác về khả năng của vị sĩ quan này. Nhưng tốt nhất là nên hoãn việc đánh giá cho đến phần cuối của chiến dịch. Nhận xét hữu ích nhất ở đây là với lực lượng mạnh hơn ít nhất là 50%, ông ta không thể đập tan được Hood khi hải đội của ông này đang thả neo, là hoàn toàn phù hợp với nguyên lí chung của Pháp: hành động của hạm đội phụ thuộc vào cái gọi là chiến dịch cụ thể. Không có bài học nào giá trị hơn nhận xét về ảnh hưởng của nguyên lí tồi trong một trận thảm bại. Lực lượng của Hood yếu đến nỗi làm lu mờ vị trí của ông đối với mục tiêu tấn công. Khi De Grasse còn đứng ở vị trí trên chiều gió, ông ta vẫn liên lạc được với đảo Martinique và ông ta còn đủ mạnh đến mức có thể lập được đường liên lạc với đội quân đang đứng trước cửa ngõ vào Brimstone Hill, khi cần. Có vẻ như, như sự kiện sau đó cho thấy, chiến dịch cụ thể, tức là chiến dịch đánh chiếm đảo St. Kitt, sẽ thành công, mặc cho sự có mặt của hạm đội Anh, và "hạm đội Pháp bao giờ cũng coi trọng niềm vinh quang của việc chiếm được lãnh thổ hơn là việc bắt được mấy chiếc tàu địch, chiến công sáng chói đấy, nhưng không thực chất bằng".

Như vậy là, De Grasse không mắc bất cứ sai lầm nào, nếu không kể đến khuyết điểm là ông đã không vượt qua được truyền thống. Nhưng, vài ngày trước khi hòn đảo đầu hàng và trước khi hạm đội Anh rút lui, hai chiếc tàu chiến gia nhập vào hải đoàn của ông và thông báo lực lượng tăng viện và hộ tống đến từ châu Âu đã bị tan tác[*]. Lúc đó chính ông cũng nhận thức được rằng, sẽ không được tăng cường trước khi Rodney tới, và như vậy là quân Anh có thể mạnh hơn ông. Ông ta có trong tay 33 tàu chiến, cách đó vài dặm, 22 tàu Anh đang thả neo và đang chờ đợi, như ông ta cũng biết, cuộc tấn công; thế mà ông ta để họ chạy thoát. Lời giải thích của ông ta cho thấy rõ ràng ông ta không có ý định tấn công quân địch đang thả neo:

> "Một ngày sau khi Brimstone Hill đầu hàng là lúc cần phải theo dõi kĩ Hood và tấn công *ngay khi ông ta lên đường* rời khỏi hòn đảo vừa bị đánh chiếm. Nhưng chúng la không còn lương thực, chúng ta chỉ còn đủ dùng 36 giờ nữa. Vài con tàu tiếp tế đã đến đảo Nevis, và ông

https://thuviensach.vn

cũng công nhận rằng cần phải ăn trước khi chiến đấu. Tôi đi về hướng đảo Nevis – lúc nào cũng đi ở vị trí trên chiều gió và luôn luôn cách đối phương chừng hơn ba hải lí, tức là bao giờ cũng trông thấy họ – để đưa lên tàu đồ tiếp tế càng nhanh càng tốt. Hood tẩu thoát lúc nửa đêm, không hề phát ra bất cứ tín hiệu nào, sáng hôm sau tôi mới tìm thấy một người ốm bị ông ta bỏ lại ở trên bờ."[*]

Nói cách khác, khi có cơ hội giành chiến thắng trong phòng thủ, Hood giữ vững vị trí với tài nghệ và lòng dũng cảm tuyệt đỉnh, nhưng khi gặp điều kiện cực kì bất lợi, ông không ngồi đợi kẻ thù tấn công. Có thể nói gì về câu chuyện thiếu lương thực bên trên? chả lẽ trước đó một tháng bá tước De Grasse lại không biết lương thực trên tàu đủ dùng trong bao nhiêu ngày hay sao? Chả lẽ bốn ngày trước khi Hood ra đi, ông ta không biết rằng trong chiến dịch tới ông ta chỉ có từng ấy con tàu, trong khi chắc chắn là quân Anh sẽ được tăng viện hay sao? Và nếu óc phán đoán, tài nghệ và lòng dũng cảm có thể tạo cho vị trí của quân Anh sức mạnh như thế thì nó không có điểm yếu nào hay sao? Chả lẽ trong đội hình đi dưới chiều gió như thế lại không có chiếc tàu nào đi dưới chiều gió hay sao? Nếu họ định đi lên trên chiều gió thì ông ta lại không tìm cách "bắt" lấy hay sao? Nếu không thể đuổi kịp được chiếc đi đầu thì chả lẽ ông ta không thể dùng hai hoặc ba con tàu của mình tấn công chiếc thứ ba và những chiếc đi sau hay sao? Bức thư của Suffren, nói về tình hình tương tự ở Santa Lucia, trước đó ba năm, dường như là một lời tiên tri:

"Mặc dù kết quả hai loạt đại bác ngày 15 tháng 12 (1778) là không cao, chúng tôi vẫn hi vọng là sẽ thành công. Nhưng chỉ có thể thành công nếu tấn công một cách quyết liệt, do sự vượt trội của ta, hải đoàn địch không thể đứng vững, mặc dù họ có pháo binh ở trên bờ. Pháo binh sẽ không hiệu quả nếu *chúng ta sáp vào tàu địch hoặc thả neo lên trên phao của họ*. Nếu chậm trễ, họ sẽ có hàng ngàn cơ hội thoát thân. *Họ có thể lợi dụng bóng đêm để bỏ chạy*."

Không nghi ngờ rằng, người Anh có thể đã bán thất bại của mình với giá đắt, nhưng tất cả các kết quả trong chiến tranh đều có giá của chúng, kết quả tốt nhất là kết quả phải trả giá thấp nhất trong dài hạn. Nắm vững một số nguyên tắc đơn giản – hạm đội địch là tác nhân quyết định trong chiến dịch

https://thuviensach.vn

tới, vì vậy nó là đối tượng thực sự, khi có thể tách một bộ phận của hạm đội đối phương ra thì phải tiêu diệt ngay lập tức – có thể đã tránh cho De Grasse khỏi sai lầm lớn, nhưng sẽ là công bằng khi ghi nhận rằng điều đó sẽ làm cho ông ta trở thành trường hợp đặc biệt trong hải quân Pháp.

Đã gần đến lúc vị đô đốc người Pháp phải thấy, thậm chí ngay cả khi ông ta không công nhận như thế, hậu quả của sai lầm dẫn tới việc ông chiếm được một hòn đảo vô tích sự và để cho hải đoàn Anh chạy thoát. Rodney cùng với 12 tàu chiến đã rời châu Âu vào ngày 15 tháng 1. Ngày 19 tháng 2, ông cho hải đoàn của mình thả neo ở Barbadoes, cũng trong ngày hôm đó Hood đã từ St. Kitt tới được Antigua. Ngày 25, hải đoàn của Rodney và Hood gặp nhau ở vị trí trên chiều gió của đảo Antigua, tạo ra một hải đội thống nhất gồm 34 tàu chiến. Ngày hôm sau, hải đoàn của De Grasse thả neo ở Fort Royal, và như vậy, tránh được cuộc truy đuổi mà Rodney đã khởi sự ngay khi vừa đến nơi. Vị đô đốc người Anh quay về đảo Santa Lucia, ở đây có ba tàu chiến nữa từ Anh vừa tới, nâng tổng quân số của hải đoàn lên 37 chiếc. Biết rằng có một đoàn tàu hộ tống lớn đang trên đường từ Pháp đến, mà trước khi họ tới thì không thể làm được gì. Rodney liền phái một bộ phận đi tuần tiễu ngược chiều gió và đi mãi tới phía bắc đảo Guadeloupe; nhưng viên sĩ quan Pháp chỉ huy đoàn tàu hộ tống đã đoán được động thái này nên ông ta đi cách xa về phía bắc hòn đảo và ngày 20 tháng 3 thì đến Fort Royal, trên đảo Martinique. Số tàu chiến đi cùng đoàn tàu hộ tống nâng quân số của De Grasse lên thành 33 tàu và hai pháo hạm được trang bị 50 khẩu đại bác.

Mục tiêu của liên quân Pháp và Tây Ban Nha trong năm nay là đánh chiếm đảo Jamaica. Người ta hi vọng rằng sẽ tập hợp được ở Cap Français (nay đổi tên là Cap Haïtien), trên đảo Hayti, 50 tàu chiến và 20.000 lính bộ binh. Một phần lính bộ binh đã đóng tại địa điểm tập kết, và De Grasse, được chỉ định làm chỉ huy hạm đội liên quân, phải đưa tất cả lính bộ binh và lương thực từ những hòn đảo của Pháp về đảo Martinique và hộ tống họ đến địa điểm tập kết. Rodney có nhiệm vụ ngăn chặn cuộc cập hợp này.

https://thuviensach.vn

Khu vực xảy ra những trận đánh quan trọng trong mấy ngày tới kéo đài 150 dặm, theo hướng nam-bắc, bao gồm các hòn đảo Santa Lucia, Martinique, Dominica, và Guadeloupe, viết theo thứ tự chữ cái (Xem sơ đồ XI, trang 378). Lúc này Satana Lucia đang nằm trong tay quân Anh, những hòn đảo còn lại đều nằm trong tay Pháp. Trận đụng độ cuối cùng và mang tính quyết định trong giai đoạn này diễn ra trong khu vực giữa đảo Dominica và Guadeloupe, nhưng hơi chếch về hướng tây. Hai hòn đảo này nằm cách nhau 23 dặm, nhưng eo biển lại chỉ rộng có 13 dặm vì có ba hòn đảo gọi là đảo Các Thánh (Les Saintes) nằm ở phía nam, cách Guadeloupe 10 dặm. Người ta nói rằng, De Grasse không định đi thẳng tới Cap Français[*], mà chạy vòng quanh những hòn đảo này, đấy là những hòn đảo thân thiện với Pháp hoặc trung lập. Trong trường hợp cần thiết, đoàn tàu hộ tống có thể lánh nạn ở đó. Quân Anh truy đuổi sát sạt, họ bắt gặp De Grasse ở ngoài khơi đảo Dominica, ông ta đành phải bỏ kế hoạch đó và đưa đoàn tàu hộ tống về Basse Terre, cực nam của đảo Guadeloupe. Trong khi đó, ông ta cố gắng cùng hải đoàn vượt qua eo biển để đi vào khu vực phía đông hòn đảo, nhằm kéo quân Anh ra xa đoàn tàu vận tải và tự giải thoát khỏi khó khăn về mặt chiến thuật do đoàn tàu vận tải của mình gây ra. Tai nạn xảy ra trên mấy con tàu đã cản trở dự định này và dẫn đến trận đánh đầy tai hoạ đối với ông ta và cũng là vết thương chí tử cho sự nghiệp của liên quân.

Khu vực thả neo của hai bên, ở Martinique và Santa Lucia cách nhau 30 dặm. Gió đông là chính, khá thuận lợi cho việc di chuyển từ khu vực Martinique đến Santa Lucia, nhưng dòng chảy mạnh từ hướng tây tới, khi sóng lặng và gió nhẹ, lại có xu hướng đẩy những chiếc thuyền buồm từ Santa Lucia đi Martinique xuống dưới chiều gió. Một loạt tàu khu trục giữ liên lạc giữa những con tàu tuần tra của Anh bên ngoài đảo Martinique với chiếc kì hạm của Rodney nằm trong vịnh Gros Ilot. Ở cả hai nơi, công tác chuẩn bị diễn ra rắt sôi nổi. Người Pháp phải làm nhiều việc cho một trận đánh lớn, người Anh không cần chuẩn bị nhiều như thế, nhưng phải luôn ở trong tình trạng chờ đợi và sẵn sàng chiến đấu, lúc nào cũng phải cảnh giác và căng thẳng.

https://thuviensach.vn

Ngày 5 tháng 4, Roclney nhận được tin binh lính đối phương đã xuống tàu và sáng sớm ngày 8 người ta thấy chiếc tàu khu trục làm nhiệm vụ tuần tra phát tín hiệu tàu địch đã rời cảng. Hạm đội Anh lập tức nhổ neo và đến trưa thì đã có 36 tàu chiến rời khỏi cảng. Một giờ rưỡi chiều, những chiếc tàu khu trục đi đầu đã nhìn thấy hạm đội Pháp, còn trước khi mặt trời lặn thì từ trên đỉnh cột buồm của những con thuyền trung quân đã có thể nhìn thấy họ. Quân Anh đi theo hướng bắc suốt đêm hôm đó, rạng sáng ngày 9 họ đã đến ngang đảo Dominica, nhưng phần lớn chiến thuyền không di chuyển được vì không có gió. Phía gần bờ, tàu chiến và tàu vận tải Pháp xuất hiện ở cả mạn bắc và mạn đông: 33 chiến thuyền, không kể những con tàu nhỏ; đoàn vận tải gồm 150 chiếc, do hai chiến hạm được trang bị 50 khẩu đại bác hộ tống. Gió bất thường và thay đổi liên tục, đấy là hiện tượng thường xảy ra vào ban đêm và sáng sớm ở khu vực gần hòn đảo này, đã làm rối loạn hàng ngũ đội quân ô hợp này. Mười lăm chiến thuyền đi vào eo biển giữa Dominica và đảo Các Thánh, dường như đang bơi ngược hướng gió mậu dịch; những chiến thuyền còn lại và đa số tàu vận tải vẫn nằm bất động gần đảo Dominica (Sơ đồ XX, vị trí I, b). Dần dần, từng con tàu của Pháp cũng hứng được gió nhẹ từ bờ thổi ra và nhờ đó mà những chiếc chưa đi quá xa ra khơi, tương tự như tàu Anh, đã đi ra xa hòn đảo và tiến vào vùng eo biển có gió ổn định hơn, tăng cường sức mạnh cho nhóm chiến thuyền giữ được thành tố quan trọng nhất của sức mạnh trên biển: khả năng cơ động. Cùng lúc đó, một cơn gió nhẹ thổi từ hướng đông nam đã tới được đội tiền quân Anh dưới quyền chỉ huy của Hood, đẩy nó lên phía bắc so với đội hình chính, tức là đến gần hai chiến thuyền bị tách ra khỏi đội hình của Pháp (i), đêm vừa qua hai chiếc này bị dạt xuống phía dưới chiều gió và chịu chung số phận nằm bất động như đoàn tàu Anh, đầu của những con tàu bất động này nằm theo tất cả các hướng trên la bàn. Tiền quân của Hood đã có thể bắn tới mấy chiến thuyền Pháp thì gió bất ngờ thổi từ hướng tây bắc lại, tạo cho họ điều kiện bỏ chạy và tiếp cận được với những chiếc tàu khác trong eo biển.

Tiền quân Anh càng đi xa thì gió càng mạnh, cuối cùng họ đã ra khỏi eo đảo Các Thánh và đi vào khu vực có gió mậu dịch. De Grasse ra lệnh cho

https://thuviensach.vn

đoàn tàu vận tải đi về phía đảo Guadeloupe, mệnh lệnh này được thực hiện hoàn hảo đến mức hai giờ chiều đã không còn nhìn thấy họ ở phía bắc, và từ đây trở đi sẽ không còn hiện diện trong tác phẩm này nữa. Hai chiến thuyền pháp – tức là hai chiếc bị dạt xuống dưới chiều gió, đã nói tới bên trên – chưa thoát khỏi nguy cơ bị tiền quân Anh tấn công, mà tiền quân Anh lại đang thuận chiều gió và ở cách rất xa trung quân và hậu quân, De Grasse hạ lệnh cho tiền quân của mình lao xuống và nghênh chiến. Những chiếc tàu nhận được lệnh và ba chiếc khác lập tức tham chiến – tổng cộng có 14 hay 15 chiếc – trận đánh bắt đầu từ 9 giờ 30 phút sáng và kéo đài, có những lúc tạm ngừng chiến, đến 1 giờ 15 phút chiều. Chẳng bao lâu sau, Hood buộc phải giữ cho tàu gần như đứng yên để không đi quá xa đội hình chính, quân Pháp tiếp tục đi, đến gần hậu quân Anh, rồi lần lượt đi qua, trên chiều gió, trong tầm bắn của súng đại bác (Sơ đồ XX, vị trí I). Mỗi con tàu, sau khi vượt qua chiếc đi đầu của quân Anh, liền quay lại và hướng xuống phía nam để lại có thể trở về vị trí tấn công – tạo ra đường elip, bên trên đầu gió. Mũi dùi của cuộc tấn công tập trung vào tám hoặc chín con tàu Anh, số lượng tàu bị tấn công gia tăng khi gió lần lượt đưa những con tàu ra khỏi vùng lặng gió ở gần đảo Dominica; nhưng số tàu Pháp tham chiến cũng gia tăng tương tự như thế. Trong khi trận đánh diễn ra, một bộ phận trung quân Anh, trong đó có chiếc kì hạm của Rodney (Vị trí 1, a), đã theo dõi kĩ mọi luồng gió, thậm chí cả những cơn gió yếu, để đi lại gần bờ và vào được vùng gió biển mạnh hơn là ở ngoài khơi. Ngay sau đó, lúc khoảng 11 giờ trưa, trung quân Anh hướng lên phía bắc; đi sau, nhưng ở trên chiều gió so với cả tiền quân Anh lẫn những người đang tấn công họ (Vị trí II, a). Nhìn thấy thế, quân Pháp liền quay lại, tạm thời ngừng công kích, họ đi về phía nam để liên kết với trung quân và đưa 8 chiếc tàu của Rodney vào giữa hai làn đạn. 11 giờ 30, quân Pháp lại xếp thành hàng dọc, gió thổi vào mạn phải, đa số chiến thuyền của họ đã rời xa đảo. trong khi hậu quân Anh vẫn đứng yên vì không có gió. Do đông hơn về số lượng cho nên quân Pháp có thể dải đều dọc hàng quân Anh, từ bắc xuống nam, trong khi liên quân Anh còn nằm rất xa trung quân (Vị trí II). Vì vậy, cuộc tấn công vào đội hình của Hood lại diễn ra một cách quyết liệt, nhưng trung quân và hậu quân Pháp (b) đang ở trong luồng gió lại

https://thuviensach.vn

không áp sát đội chiến thuyền của Rodney mà chỉ bắn từ xa. 1 giờ 15, thấy rằng chiến thuyền Anh đã sắp đến gần, quân Pháp liền thôi bắn; và vào lúc 2 giờ chiều Rodney cũng hạ lệnh ngừng chiến vì đối phương đã đi xa.

https://thuviensach.vn

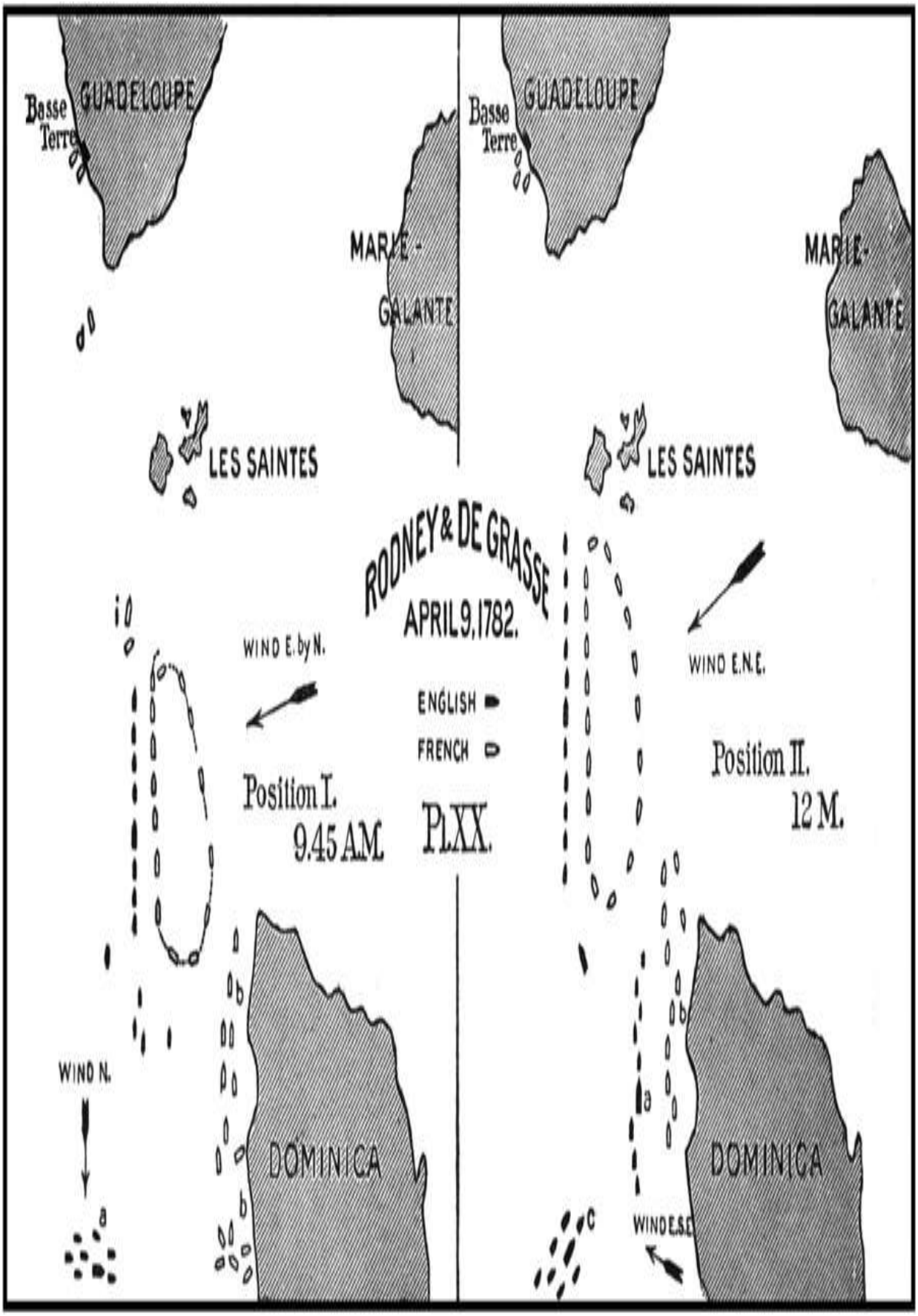

https://thuviensach.vn

Sơ đồ XX

Cuộc chiến ngày 9 tháng 4 thực chất chỉ là một cuộc đấu pháo. Con tàu mang tên Caton, được trang bị 64 khẩu đại bác của Pháp (d), bị thương nặng, phải vào đảo Guadeloupe; hai tàu Anh cũng bị hỏng hóc, nhưng đã sửa chữa được mà không cần rời đội hình. Như vậy, quân Anh có lợi thế hơn. Mỗi người đánh giá khả năng lãnh đạo của bá tước De Grasse một cách, nhưng sự khác biệt cũng dựa trên cơ sở của nguyên tắc mà chúng ta đã thảo luận bên trên; mục tiêu cuối cùng hay cơ hội đánh tan hải đoàn địch quyết định hành động của vị đô đốc chỉ huy. Sự kiện như sau: 16 tàu Anh, tức là toàn bộ hậu quân và 4 ở trung quân (Vị trí II, C) không thể bắn được bất cứ phát nào. Còn phía Pháp, rõ ràng là tất cả mọi chiếc tàu, từ chiếc đầu tiên đến chiếc cuối cùng, đều có thể tham chiến. Ban đầu 8 hay 9 tàu Anh phải đối đầu với 15 tàu Pháp. Nhưng cuối trận đánh, 20 tàu Anh đối đầu với 33 tàu Pháp, và tỉ lệ này giữ nguyên trong suốt 4 giờ đồng hồ. Như vậy là, De Grasse gặp đối thủ mạnh hơn mình, it nhất là về số lượng; nhưng Trời đã phù hộ ông, hạm đội đối phương bị chia làm hai, một nửa không tham chiến được, ông ta được lợi thế về chiều gió, lại có một tập thể thuyền trưởng tuyệt vời. Tại sao ông ta lại không dùng 15 chiến thuyền của mình tấn công 9 chiến thuyền của Hood, mỗi chiến thuyền trong 6 chiếc ở hậu quân của Anh đều bị hai thuyền của mình tấn công từ hai bên? Nếu 9 chiếc này đều bị đánh cho tơi tả thì cuộc chuyển quân sau đó của Rodney sẽ bị tê liệt hoàn toàn. Trong trận thất bại sau đó ba ngày, Pháp chỉ mất 5 chiến thuyền mà thôi. Nhưng toà án hải quân xem xét vụ này, đã trình bày học thuyết của Pháp bằng những lời lẽ như sau: “Quyết định chỉ đưa một phần hạm đội của mình tham chiến có thể được coi là hành động khôn ngoan của ngài đô đốc, nhằm đạt được mục đích cuối cùng của chiến dịch”, về việc này, một cây bút chuyên nghiệp của Pháp nhận xét rằng, nếu đằng nào cũng phải tấn công thì khôn ngoan nhất là tấn công bằng toàn bộ sức mạnh của mình, để cho từng con tàu bị ít tổn thất nhất. Rốt cuộc, bất kì con tàu nào bị mất cột buồm thì toàn thể hạm đội cũng phải giúp đỡ và như vậy là không thể trở lại vùng có gió được.

https://thuviensach.vn

Một năm vận may đã tạo cho De Grasse ba cơ hội tấn công các hải đoàn của Anh với lực lượng hơn hẳn đối phương*. Bây giờ, sự ưu ái đã không còn. Ba ngày sau đó, ông ta sẽ nhận ra rằng một trận đánh và việc mất mát vài con tàu có thể tạo ra ảnh hưởng quyết định đến mức nào đối với mục tiêu cuối cùng của chiến dịch. Từ 9 giờ sáng ngày 12, hải đoàn Pháp tiếp tục tìm cách tiến lên vị trí đầu gió trong khu vực giữa đảo Dominica và đảo Các Thánh, đội hình khá lộn xộn. Đêm ngày 9, hạm đội Anh phải dừng lại để sửa chữa. Ngày hôm sau họ khởi động lại cuộc truy đuổi, nhưng quân Pháp đã đi quá xa. Đêm ngày 10, hai tàu mang tên Jason và Zélé đụng độ với nhau. Chiếc Zélé trở thành tai hoạ đối với hạm đội Pháp trong những ngày này. Đấy là một trong những chiếc suýt bị Anh bắt vào ngày mồng 9 và là nguyên nhân của thất bại chung cuộc. Thiệt hại trên chiếc Jason lớn đến nỗi nó phải quay về đảo Guadeloupe. Ngày 11, đội hình chính đã vào được vùng có gió gần đảo Các Thánh, nhưng Zélé và một con tàu khác còn ở rất xa cuối chiều gió cho nên De Grasse phải quay lại để yểm trợ và như vậy là đánh mất nhiều lợi thế đã giành được. Đêm hôm sau, Zélé lại va chạm, lần này là với chiếc kì hạm của De Grasse, chiếc kì hạm mất vài cánh buồm, trong khi Zélé – không có quyền chen ngang, hoàn toàn có lỗi – bị mất cả cột buồm mũi lẫn rầm néo buồm ở mũi tàu. Đô đốc hạ lệnh cho chiếc tàu khu trục mang tên Astrée kéo Zélé. Và ở đây, trong câu chuyện của chúng ta xuất hiện một nhân vật nổi tiếng và đầy bi kịch, vì thuyền trưởng tàu Astrée chính là người điều tra vụ Lapeyrouse, thời gian dài như thế nhưng vẫn chưa tìm ra nguyên nhân mất tích một cách đầy bí ẩn con tàu này và hai con tàu khác cùng toàn bộ thuỷ thủ đoàn. Phải mất hai tiếng đồng hồ mới chằng buộc được con tàu vào tàu khu trục – công việc phải nói là không nhanh, nhất là trong điều kiện thời tiết và tình hình khẩn trương như thế, nhưng đến 5 giờ sáng thì cả hai đã lên đường đi Basse Terre, hai chiếc Caton và Jason cũng như toàn bộ đội tàu vận tải cũng đã đến được đó từ trước. Như vậy là, kể từ ngày rời Martinique, hạm đội Pháp đã mất ba tàu chiến.

Con tàu hỏng hướng về Basse Terre đi chưa được bao xa thì ánh bình minh yếu ớt loé lên, báo hiệu rằng ngày 12 tháng 4 sắp bắt đầu, đây là ngày nổi tiếng đến hai lần trong những cuốn biên niên sử hải quân. Ánh mặt trời

https://thuviensach.vn

còn vương trên những hải đoàn đã kiệt sức của Suffren và Hughes, lúc này đang thả neo sau trận đánh ác liệt ở gần Ceylon, thì những tia sáng đầu tiên của một ngày mới đã lại chiếu sáng khúc mở đầu của vụ xung đột giữa Rodney và De Grasse*. Căn cứ vào kết quả thì đây là trận hải chiến vĩ đại nhất của thế kí này, nó cũng có ảnh hướng rất lớn đối với tiến trình lịch sử, mặc dù không có ảnh hưởng quyết định như đáng lẽ nó phải có. Trận đánh diễn ra trong hoàn cảnh bất bình thường, mặc dù sự chói sáng của nó, ở mức độ nào đó, có vẻ hơi giả tạo, và đặc biệt là cuộc chuyển quân – được người đương thời coi là rất dũng cảm và có tính quyết định: "cắt đứt đội hình". Cần phải nói thêm rằng, có nhiều ý kiến đánh giá khác nhau về cuộc đụng độ này và một loạt tiểu tiết do những người chứng kiến đáng tin cậy cung cấp tỏ ra lộn xộn và mâu thuẫn, chủ yếu là do gió không ổn định, cho nên bây giờ chẳng thể làm được gì ngoài việc làm rõ chúng bằng một bản mô tả đầy đủ. Mặc dù vậy, có thể trình bày những đặc điểm quan trọng với một sự chính xác khá cao, và điều đó sẽ được chúng tôi làm trong một bản phác thảo ngắn sau đây, bản phác thảo này sau đó có thể được gắn thêm tiểu tiết, làm cho bức tranh vĩ đại này có thêm màu sắc, thêm sống động và thú vị.

Trời vừa sáng* (khoảng 5 giờ 30) hạm đội Anh – ra đi từ 2 giờ sáng, đang được gió đông nam* thổi vào sườn bên phải, hướng nam, mạnh hơn so với bình thường vào giờ này (Sơ đồ XXI, A) – cách đảo Các Thánh 15 dặm và đi theo hướng bắc-đông bắc, cách quân Pháp 10 dặm, trong khi quân Pháp đi theo hướng đông bắc. Đội hình quân Pháp, do những sự kiện vào đêm hôm trước, khá rời rạc, khoảng cách giữa những chiếc thuận chiều gió hay những chiếc nằm ở cực đông với những chiếc nằm cuối chiều gió* trong đó có chiếc kì hạm Ville de Paris, là 8 hoặc 10 dặm. Lo lắng cho Zélé làm cho vị đô đốc cùng với những chiếc tàu đi với ông không căng hết buồm, họ đi theo hướng nam, gió thổi vào mạn trái (A). Quân Anh, được gió thổi vào mạn phải, lợi dụng chiều gió, quay mủi về hướng đông-đông bắc và trời rạng thì nhìn thấy quân Pháp "trải rộng theo hình cánh cung dưới chiều gió, một chiếc trong đội hình của ngài De Grasse (chiếc tàu mang tên Zélé) đang được một tàu khu trục kéo, ở ngay phía dưới chúng tôi (a), cột buồm mũi và

https://thuviensach.vn

rầm neo buồm của nó được xếp ngay trên boong”[*]. Nhằm kéo quân Pháp xuống thêm nữa, Rodney liền cho 4 tàu (b) đuổi theo Zélé. Vừa nhìn thấy thế, De Grasse liền hạ lệnh cho hạm đội lùi lại (c) – đúng ý của Rodney – đồng thời hạ lệnh lập đội hình chiến đấu, như vậy là ông ta đã gọi những con tàu ở vị trí trên chiều gió quay lại với mình. Đội hình chiến đấu của quân Anh cũng nhanh chóng được thiết lập, những con tàu đuổi theo đối phương được gọi quay về vào lúc 7 giờ .sáng. Nhận thấy rằng, nếu cứ đi theo hướng cũ thì sẽ mất hoàn toàn vị trí ở phía trên chiều gió, De Grasse liền đổi hướng để gió lại thổi vào mạn trái (c’); lúc đó gió đổi chiều thành hướng đông-đông nam sau đó lại đổi sang hướng nam, thuận lợi đối với quân Pháp và bất lợi đối với quân Anh, cơ hội của cuộc chạy đua giành hướng gió của hai bên như vậy là gần bằng nhau. Nhưng quân Pháp đã thắng, đấy là do chiến thuyền của họ dễ điều khiển hơn. Điều này làm cho họ tiến xa hơn hẳn lên trên chiều gió so với khoảng cách tới quân Anh trong mấy ngày trước đó, và nếu Zélé không vụng về đến thế có lẽ họ đã chạy xa quân Anh (Sơ đồ XXI, B). Những chiến thuyền đi đầu của họ đã vượt qua được điểm cắt của hai hướng di chuyển, trong lúc đó con tàu đi đầu của quân Anh, mang tên Marlborough, lao vào đội hình quân Pháp – giữa tàu đứng thứ sáu và thứ mười (mỗi tác giả nói một kiểu). Cuộc chiến dĩ nhiên đã bắt đầu trước đó, vì con tàu đúng thứ mười, tên là Brave, đã bắn vào Marlborough từ lúc 8 giờ kém 20 phút sáng. Vì quân Anh không có ý định cắt đứt đội hình của Pháp nên chiếc đi đầu tránh ra theo lệnh của Rodney và đi song song – dưới mạn gió – với tàu địch, những chiếc khác cũng lần lượt làm như thế. Lúc này, đây chỉ là trận đánh bình thường và không có tính quyết định, chỉ là hai hạm đội đi song song và trái chiều nhau, nhưng gió rất nhẹ cho nên trận chiến diễn ra ác liệt hơn là những trận đánh vẫn thường diễn ra trong hoàn cảnh như thế, vì chiến thuyền chỉ đi với tốc độ ba đến bốn hải lí một giờ. Vì phía nam điểm gặp gỡ đường đi của hai bên lại tách ra cho nên De Grasse hạ lệnh đi chếch về hướng nam-đông nam thêm bốn điểm nữa (trên mặt la bàn chia thành 36 điểm – ND), và như vậy là đem tiền quân của mình (B, a) giao tranh với hậu quân quân Anh, không để cho họ tiến lên kịp đoàn mà không bị thương vong. Nhưng quân Pháp sẽ gặp hai mối đe doạ, nếu họ cứ tiếp tục

https://thuviensach.vn

đi theo hướng đó. Thứ nhất, hướng nam hay nam-tây nam sẽ đưa họ vào vùng lặng gió ở mỏm phía bắc đảo Dominica; thứ hai, do gió không ổn định nên có khả năng trong khi họ đổi sang hướng nam, đối phương có thể cắt ngang đội hình của họ và đi lên trên chiều gió, và như vậy đối phương có thể buộc họ phải đánh một trận quyết định, đấy là điều quân Pháp luôn luôn tránh – chính sách của họ vốn như thế – và đấy chính là điều đã xảy ra trên thực tế. Vì vậy, lúc 8 giờ 30, De Grasse hạ lệnh cho *tất cả cùng* quay đầu và đi cùng chiều với quân Anh. Nhưng đây là mệnh lệnh bất khả thi, vì hai hạm đội quá gần nhau, không thể nào làm thế được, ông liền hạ lệnh quay hẳn về phía chiều gió rồi sau đó *lần lượt* quay đầu, nhưng cũng không làm được, vào lúc 9 giờ 5 phút điều ông lo sợ đã xảy ra. Gió chuyển sang hướng nam, làm gián đoạn đường đi của tất cả những con tàu Pháp chưa kịp đi ra xa, nghĩa là tất cả những con tàu đã bị tàu Anh đứng phía dưới chiều gió kẹp sát (Sơ đồ XXI, C). Đúng lúc đó, Rodney trên con tàu Formidable cũng vừa bắt kịp bốn chiếc tàu đi sau chiếc kì hạm của De Grasse. Lái theo gần đúng chiều gió, ông ta cho tàu cắt ngang đội hình Pháp, năm chiếc tàu đi sau cũng làm như thế (C, a); cùng lúc đó, và do cùng lí do đó, chiếc thứ sáu (C, b) lao qua khoảng trống ở ngay bên cạnh trong đội hình Pháp, toàn bộ hậu quân Anh bám theo con tàu này. Như vậy, đội hình chiến đấu của Pháp bị chia cắt bởi đội hình hàng dọc tàu chiến đối phương đứng sát nhau làm cho tàu của họ bị đẩy ra, đấy là nói thậm chí ngay cả trong trường hợp gió không hiệp lực, gây thêm khó khăn cho họ. Tất cả các nguyên tắc xây dựng đội hình chiến đấu – trợ giúp lẫn nhau và có khoảng trống cho hoả lực của từng con tàu – đều đã bị quân Pháp vi phạm, nhưng lại được các đơn vị quân Anh – sau khi cắt ngang đội hình Pháp – tuân thủ. Quân Pháp chẳng những ở dưới chiều gió, mà đội hình còn bị rối loạn. Buộc phải bỏ đội hình chiến đấu cũ, quân Pháp phải xây dựng đội hình mới và tập trung ba nhóm đã bị chia tách – dù trong hoàn cảnh nào thì đó cũng là một nhiệm vụ chiến thuật đầy khó khăn, nhưng nó còn khó gấp đôi trước ấn tượng của một thảm hoạ sắp xảy ra và sự hiện diện của kẻ địch vượt trội, một kẻ địch mà tuy cũng bị rối loạn, nhưng có đội hình chiến đấu tốt hơn và tin tưởng chắc chắn vào vòng hào quang của chiến thắng.

https://thuviensach.vn

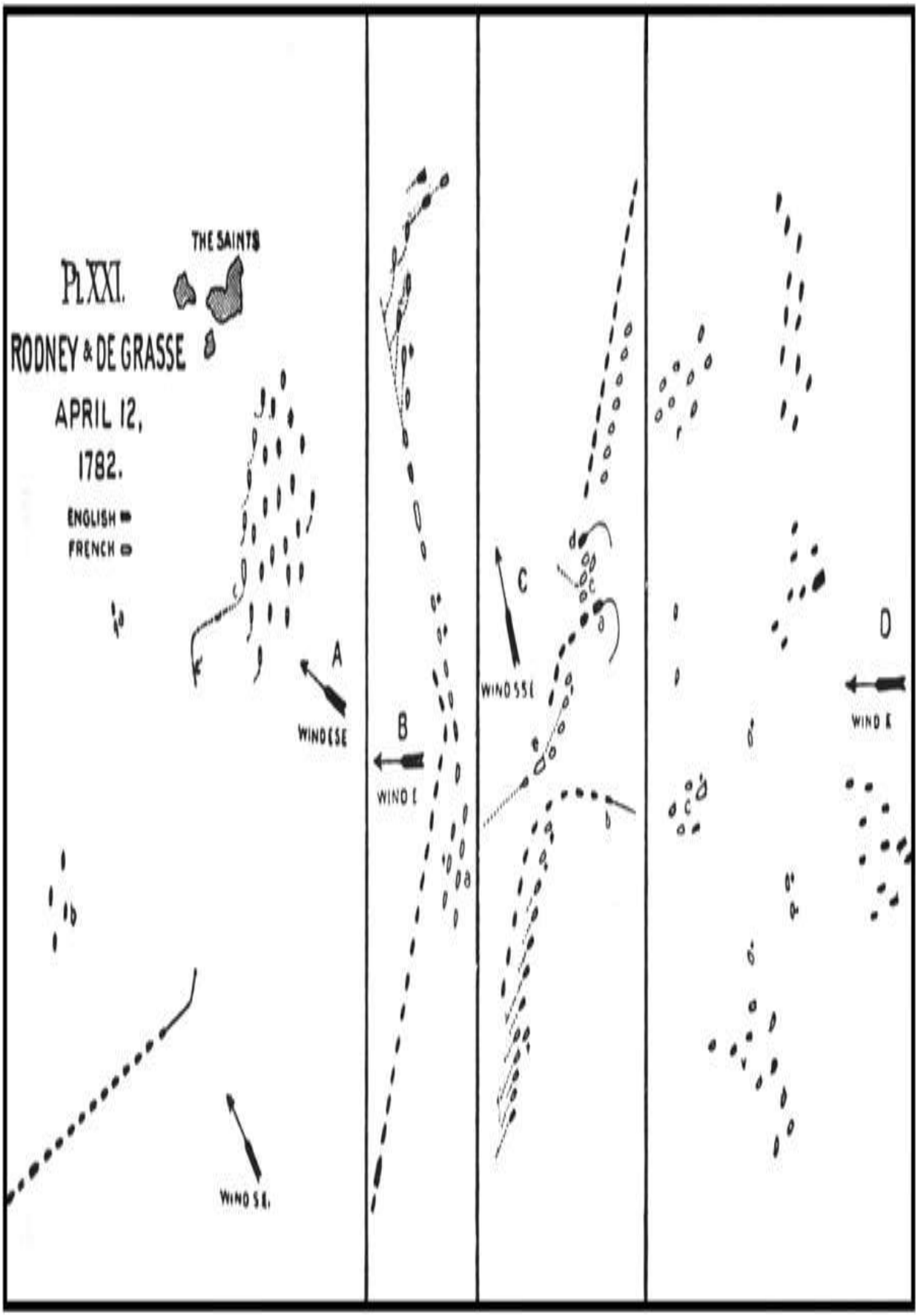

https://thuviensach.vn

Sơ đồ XXI

Dường như quân Pháp không có một cố gắng nghiêm túc nào nhằm thiết lập lại đội hình chiến đấu. Liên kết lại thì có, nhưng đấy là những con tàu đang chạy trốn một cách lộn xộn. Sau những lần đổi gió và di chuyển, giữa trưa đội hình của Pháp được sắp xếp như sau (Sơ đồ XXI, D): trung quân (c) nằm dưới chiều gió và cách tiền quân (V) hai dặm về phía tây bắc, hậu quân (r) nằm dưới chiều gió của trung quân và cách trung quân còn xa hơn nữa. Gió khi thì lặng khi thì thổi mạnh qua cả hai hạm đội. Lúc một giờ rưỡi chiều, gió đông thổi nhẹ, De Grasse hạ lệnh thiết lập đội hình để gió thổi vào mạn trái, nhưng vì không làm được như thế cho nên vào khoảng từ 3 giờ đến 4 giờ ông ta hạ lệnh lập đội hình cho gió thổi vào mạn phải. Hai tín hiệu và tinh thần chung của các bản báo cáo chứng tỏ rằng quân Pháp không lập lại được đội hình. Tất cả các cuộc chuyển quân đều nhằm, nếu không nói là chắc chắn dẫn tới, đưa toàn bộ hạm đội đến gần những con tàu nằm dưới chiều gió nhất (D). Cách chuyển quân như thế dĩ nhiên sẽ dẫn đến kết quả là những con tàu bị hỏng nặng nhất sẽ bị bỏ lại ở đằng sau và lần lượt bị quân Anh bắt giữ. Quân Anh truy kích không theo đội hình nào, vì những con tàu có thể tương trợ nhau mà không cần đội hình. Ngay sau 6 giờ chiều, chiếc kì hạm của De Grasse, mang tên Ville de Paris (Thành phố Paris – ND), hạ cờ đầu hàng chiếc Barfleur, tức là chiếc mang cờ của Sir Samuel Hood. Các báo cáo của Pháp nói rằng con tàu này bị 9 tàu địch bao vây, và không nghi ngờ rằng nó đã chiến đấu đến phút chót. Tên con tàu – nhằm vinh danh thành phố vĩ đại đã tặng nó cho nhà vua – kích thước to lớn của nó và sự kiện là trước đó chưa từng có vị tổng tư lệnh nào của Pháp bị bắt tại trận càng làm cho chiến thắng của Rodney chói sáng thêm. Bốn chiếc tàu chiến nữa cũng bị bắt[*]; và đặc biệt, người ta đã tìm được tất cả những khẩu pháo dành cho trận tấn công đánh chiếm Jamaica trên những con tàu này.

Đấy là những đặc điểm chính của trận, đánh ở đảo Các Thánh, hay như đôi khi người ta vẫn gọi là trận đánh ngày 12 tháng 4, còn người Pháp thì gọi là trận đánh ở Dominica. Đây là lúc phải nói rõ một số chi tiết có ảnh hưởng đến kết quả, nhưng vì muốn giữ cho việc trình bày được mạch lạc

https://thuviensach.vn

nên đã bị bỏ qua. Lúc trời vừa sáng, hạm đội Pháp đứng rời rạc, cách xa nhau và chẳng có hàng ngũ gì[*]. Vì lo cho Zélé nên De Grasse đã thúc quân đi quá nhanh, đến lúc lâm trận, hạm đội của ông ta vẫn không thiết lập được đội hình. Mấy chiếc tiền quân chưa chiếm lĩnh được vị trí (B, a), những chiếc khác còn lâu mới tới được vị trí của mình, đến nỗi De Vaudreuil, chỉ huy hậu quân và là người tham chiến cuối cùng, nói rằng đội hình chiến đấu được thiết lập dưới làn đạn. Ngược lại, quân Anh đã thiết lập xong đội hình, chỉ có một thay đổi duy nhất là họ giảm khoảng cách giữa các tàu từ 2 tầm (cable) xuống còn 1 tầm (1 tầm của Mỹ khoảng 219 m – ND). Cú chọc thủng đội hình Pháp trứ đanh không phải được dự định từ trước, mà đó là nhờ gió đã làm cho đội hình địch rối loạn và khoảng cách giữa các con tàu của họ càng rộng ra thêm; khoảng trống mà mấy con tàu đi cùng Rodney đi qua khá rộng, bởi buồm ở mạn bắc của con tàu mang tên Diadème bị thổi ép vào cột và nó phải quay đầu sang hướng gió khác (C, c). Sir Charles Douglas nói rằng, hậu quả trực tiếp của sự kiện là chiếc kì hạm chọc thủng đội hình đối phương "đẩy bốn tàu đối phương ở gần nhất lại với nhau, nếu không nói là chạm vào nhau", đây là bốn con tàu ở phía bắc của Rodney, "đưa chúng lần lượt đến điểm (c) đã nói tới bên trên. Mấy con tàu bất hạnh này bây giờ đã trở thành mục tiêu bắn phá duy nhất, chúng bị những con tàu mang tên Duke, Namur và Formidable (trang bị 90 khẩu pháo) đồng loạt tấn công, bị mỗi con tàu đối phương bắn mấy loạt đạn, không quả nào trượt và chắc chắn là thương vong phải rất lớn". Chiếc Duke (C, d), ngay trước chiếc kì hạm, theo sau người chỉ huy của mình đi xuống dưới chiều gió của quân Pháp, nhưng vừa trông thấy chiếc Formidable lao qua đội hình quân Pháp là viên thuyền trưởng của nó cũng làm như vậy, ông ta đi lên phía bắc của nhóm tàu Pháp và như vậy là dồn họ vào giữa hai làn đạn. Cuốn nhật kí trên tàu Magnanime, một trong những con tàu Pháp thuộc nhóm này nói rằng nó phải đi dưới làn đạn của hai chiến thuyền ba boong, mỗi bên một chiếc.

Ngay sau khi đội hình bị phá vỡ, Rodney đã phát tín hiệu cho tàu xếp thành hàng, nhưng vẫn giữ nguyên mệnh lệnh tấn công trên khoảng cách gần, đồng thời hạ lệnh cho tiền quân, lúc đó đã vượt qua hậu quân địch, quay lại và liên kết với trung quân Anh. Việc này diễn ra rất chậm, vì buồm

https://thuviensach.vn

và cột buồm đã bị hỏng khi đi qua dưới làm đạn địch. Chiếc kì hạm của chính ông và những chiếc đi cùng với nó đã quay lại được. Trong khi đó, hậu quân, dưới quyền chỉ huy của Hood, đáng lẽ phải đi theo hướng bắc để liên kết với trung quân thì lại đi theo chiều gió một lúc và sau đó thì ngừng lại, vì không còn gió, ở khoảng cách khá xa so với cả đoàn.

Sau này, người ta đã bàn thảo rất nhiều về việc Rodney cắt ngang đội hình đối phương có phải là hành động thông minh hay không, và ai xứng đáng, nếu quả thật có người xứng đáng, được khen ngợi vì hành động đó. Vấn đề thứ hai không có nhiều ý nghĩa lắm, nhưng có thể nói rằng con tàu của Sir Charles Douglas, ông này lúc đó là tham mưu trưởng của Rodney, đã đưa ra nhiều bằng chứng đáng tin cậy – nhưng bằng chứng duy nhất có thể chấp nhận được, làm lu mờ vai trò của người chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả của công việc – chứng minh rằng đó là đề nghị của Douglas và phải khó khăn lắm mới được Rodney đồng ý. Giá trị của hành động chuyển quân này có tầm quan trọng hơn mọi câu hỏi về uy tín cá nhân. Một số người khẳng định rằng đấy không những không phải là một hành động đáng khen mà là đáng tiếc, còn Rodney đáng được tha thứ vì hoàn cảnh buộc ông phải làm chứ không phải ông cố tình làm như thế. Họ nói rằng, tốt nhất là cứ tiếp tục đi dưới chiều gió của hậu quân Pháp, tập trung toàn bộ hoả lực của Anh vào đấy, và sau đó thì vượt lên và đưa hậu quân Pháp vào giữa hai làn dạn. Nhưng cách lập luận này quên mất sự kiện là, nếu quay đầu sang hướng gió khác, dù thực hiện bằng cách nào đi nữa thì sau vụ đụng độ như thế cũng chỉ khả thi đối với một số tàu đang đánh nhau mà thôi, và những con tàu làm được như thế cũng khó có thể đuổi kịp được tàu địch, trừ phi tàu địch đang bị hỏng nặng. Vì vậy, cuộc tấn công do họ đề xuất chính là phiên bản của trận đánh ở Ushant, trên thực tế chỉ còn là hai đoàn tàu đi song song và ngược chiều nhau, hoả lực không tập trung vào một bộ phận nào, mà rải đều trên toàn tuyến của đối phương. Có thể và cần phải thừa nhận ngay rằng việc Rodney đổi hướng tạo điều kiện cho mười một tàu của hậu quân Pháp (D, r) chạy xuống phía dưới chiều gió và chỉ nằm dưới làn đạn của một bộ phận đối phương, trong khi tiền quân Anh lại nằm dưới làn đạn của hầu như toàn bộ quân Pháp. Nhưng những con tàu này đã bị đẩy ra khỏi vòng chiến trong

https://thuviensach.vn

một khoảng thời gian dài, và quan trọng là đã nằm dưới chiều gió và có khả năng sẽ không thể trợ giúp được hải đoàn của mình nếu đội hình Pháp không bị Hood cắt đứt, và chính De Grasse không bị đẩy xuống dưới chiều gió. Tuân theo mệnh lệnh vừa nhận được, mười ba con tàu Pháp đi trước quay hẳn sang phía chiều gió; 6 con tàu đi cùng De Grasse (C, e) chắc chắn cũng làm như thế nếu họ không bị đơn vị của Hood cắt ngang ngay trước mặt. Vì vậy, chỉ riêng động tác đó của Rodney đã mang lại kết quả là chia hạm đội Pháp thánh hai phần, cách nhau 6 dặm, trong đó có một phần nằm cách rất xa dưới chiều gió. Quân Anh sau khi chiếm được vị trí ở trên chiều gió, có thể dễ dàng "giữ ' được 11 chiếc tàu đứng dưới chiều gió và bao vây 19 chiếc đứng trên chiều gió bằng lực lượng áp đảo. Nhưng vì đội hình Pháp bị đứt làm ba đoạn nên tình hình có thay đổi chút ít. 6 con tàu đi cùng De Grasse nằm giữa nhóm trên chiều gió – cách nhóm này 2 dặm – và nhóm cuối chiều gió – cách nhóm này bốn dặm (D). Có lẽ không cần phải nhấn mạnh ưu thế về mặt chiến thuật của quân Anh, thậm chí ngay cả khi bỏ qua sự rối loạn về mặt tinh thần trong hàng ngũ quân Pháp. Bên cạnh đó, có thể rút ra bài học đáng chú ý về hiệu quả trực tiếp của pháo binh Anh khi họ đi qua đội hình đối phương. Trong số 5 chiếc tàu bị bắt làm tù binh thì đuôi 3 chiếc đã bị quân Anh bắn thủng[*]. Đáng lẽ phải bắn trả khi đi song song, trong cùng hoàn cảnh với tàu địch, thêm nữa, mỗi con tàu Pháp đều được một tàu đi trước và một tàu đi sau hỗ trợ, thì những con tàu của Pháp ở gần đoàn tàu cắt ngang của Anh lại lần lượt nằm dưới làn đạn của cả đơn vị địch. Như vậy là 13 con tàu của Hood đi ngang qua 2 chiếc sau cùng của hậu quân Pháp, mang tên César và Hector, đã tập trung hoả lực bắn hỏng nặng hai chiếc tàu này; 6 chiếc tàu của Rodney đi ngang chiếc Glorieux cũng gây ra kết quả tương tự. "Tập trung hoả lực khi đi qua" con tàu nằm ở cuối đội hình địch hoàn toàn tương tự như tập trung hoả lực vào sườn đội hình và có ý nghĩa đặc biệt, bởi nếu thực hiện thành công thì bao giờ nó cũng là cuộc tấn công hiệu quả. Nếu quân Anh nhanh chóng nắm lấy lợi thế thì họ có thể bắn vào những con tàu Pháp nằm ở cả hai phía khoảng trống mà họ vừa đi qua, song chỉ có chiếc tàu mang tên Formidable thực sự làm thế mà thôi; những con tàu khác chỉ bắn từ mạn phải, nhiều chiếc chắc chắn đã không tận dụng

https://thuviensach.vn

được cơ hội trước khi quá muộn. Như vậy, hành động của Rodney đã đem lại kết quả như sau: (1) Giành được vị trí thuận chiều gió và cùng với đó là khả năng tấn công. (2) Tập trung hoả lực vào một bộ phận của hàng ngũ đối phương, và (3) Tạo ra sự rối loạn và phân tán lực lượng trong hàng ngũ đối phương, điều này có thể và đã trở nên cực kì quan trọng, tạo ra lợi thế chiến thuật sau này. Quan điểm cho rằng, nếu người Pháp khéo léo hơn, có thể họ đã liên kết lại được một cách nhanh chóng, là quan điểm hoàn toàn không có giá trị. Cuộc chuyển quân tạo cơ hội giành ưu thế trước kẻ thù không mất giá trị, vì bị kẻ địch đáp trả bằng một vụ chuyển quân nhanh chóng, tương tự như cú đánh bằng kiếm, nó vẫn có giá trị mặc dù bị đối phương đáp trả. Cơ hội của quân Anh là bằng cách vượt qua hậu quân Pháp, trong khi tiền quân của họ vẫn đi theo đường cũ, quân Pháp đã bị chia tách ra; và động thái này không hề mất giá trị cho dù hai nhóm tàu Pháp – nếu được điều khiển tốt hơn – có thể liên kết lại với nhau một cách nhanh chóng hơn là họ đã làm được trên thực tế. Nếu Rodney hành động như một số người đề xuất, tức là sau khi đi qua hậu quân địch thì quay hướng, thì trận đánh sẽ trở thành cuộc truy đuổi, trong đó hai bên đều có số lượng chiến thuyền tham gia ngang nhau và thiệt hại chắc chắn cũng ngang nhau, cả hai bên đều có nhiều dấu hiệu về sự bất lực của các chiến thuyền của mình.

Cách thức chuyển quân mang tính chiến thuật của hai bên dù thế nào đi nữa vẫn có sự khác biệt về mặt trang bị, điều đó lại làm gia tăng lợi thế về mặt chiến thuật, vì vậy đáng phải xem xét. Tàu của Pháp dường như hoàn hảo hơn và được trang bị vũ khí mạnh hơn. Sir Charles Douglas – một sĩ quan xuất sắc, có đầu óc năng động và mưu trí, một người đặc biệt quan tâm tới chi tiết của pháo binh – cho rằng về trọng lượng pháo thì 33 tàu Pháp tương đương với 36 tàu Anh, cộng với bốn tàu được trang bị 84 khẩu pháo nữa; và sau khi mất Zélé, Jason, và Caton, họ vẫn có lợi thế ngang với hai tàu được trang bị 74 khẩu pháo. Đô đốc La Gravière của Pháp cho rằng, đường kính nòng pháo của Pháp thời đó lớn hơn nòng pháo của Anh. Cấu trúc của tàu Pháp ưu việt hơn và lượng rẽ nước của họ cũng lớn hơn, giúp cho họ lướt nhanh hơn và đổi hướng cũng dễ dàng hơn, đấy là một phần lí do giúp De Grasse giành được hướng gió. Ngày 11, từ trên đài quan sác của

https://thuviensach.vn

chiếc kì hạm Anh, người ta chỉ còn trông thấy ba hoặc bốn tàu Pháp, trong khi ngày mồng 9 những con tàu này còn nằm trong tầm đại bác của quân Anh. Chỉ vì sự vụng về của Zélé và Magnanime mà De Grasse bị mất lợi thế, và đấy cũng là điều biện hộ cho việc Rodney kiên trì chờ đợi cơ hội để đạt mục đích của mình. Tốc độ cao của hải đoàn Pháp là điều khó lí giải, vì không nghi ngờ rằng tàu của họ có hình dáng ưu việt hơn hẳn, nhưng không phải chiếc nào cũng được bọc đồng phần chìm, vì lúc đó việc bọc đồng chưa thông dụng như ở Anh, một số tàu của Pháp chưa được bọc đồng và còn bị mọt[*]. Việc quân Pháp di chuyển nhanh hơn cũng được các sĩ quan Anh ghi nhận, nhưng phần lớn lợi thế được nhắc tới chắc chắn một phần do Rodney đã cho dừng lại để sửa chữa những hỏng hóc mà một vài con tàu của ông đã bị sau trận đánh nóng bỏng vào ngày mồng 9 với lực lượng vượt trội của quân Pháp. Trong những bài viết về trận đánh này, người ta còn nói rằng, quân Pháp đứng ở nửa tầm bắn của súng đại bác (cannon), để tránh ưu thế của quân Anh, có nhiều súng nhẹ (carronade), nòng lớn, những loại súng này rất hiệu quả khi đánh áp sát, nhưng sẽ thành vô dụng nếu đứng xa. Chỉ huy phó của Pháp, ông De Vaudreuil, người được giao chỉ huy trận tấn công này nói rằng nếu ông vào trong tầm bắn của carronade thì tàu của ông sẽ bị mất hết buồm ngay lập tức. Dù có xem xét đường lối quân sự mà dựa vào đó người Pháp đã không tìm cách tiêu diệt quân địch ở vị trí như quân Anh đã lâm vào, không nghi ngờ rằng nếu mục đích của De Vaudreuil vào ngày mồng 9 chỉ là ngăn chặn quân Anh đuổi theo những con tàu bị thương thì chiến thuật của ông ta là hoàn hảo về mọi phương diện. Ông đã gây ra cho quân địch những tổn thất cực kì to lớn, trong khi lực lượng của mình lại bị đe doạ ít nhất. Ngày 12, De Grasse đã bị kéo vào tầm bắn của súng carronade, nghĩa là từ bỏ lợi thế vừa nói. Ngoài ra, vì một phút bốc đồng mà ông ta đã hi sinh toàn bộ đường lối chiến lược trước đây của mình. Những khẩu súng này nhẹ, cho nên di chuyển nhanh, bắn đạn chùm và đạn có đường kính lớn, chúng đặc biệt có hiệu quả khi đánh gần, nhưng hầu như vô dụng nếu đối phương đứng ở xa. Trong một báo cáo được viết sau đó, De Vaudreuil nói: “Hiệu quả của loại vũ khí mới đặc biệt nguy hiểm trong tầm bắn của súng hoả mai (musket), đấy chính là loại vũ khí làm chúng ta thiệt

https://thuviensach.vn

hại nặng vào ngày 12 tháng 4". Còn có những cải tiến mới về súng đại bác, ít nhất là trên một số tàu chiến của Anh, những cải tiến này đã làm gia tăng mức độ chính xác, tốc độ bắn và trường bắn, tăng cường đáng kể sức mạnh của các khẩu đội. Đấy là việc lắp khoá nòng, nhờ đó ngoài ngắm mục tiêu cũng đồng thời là người khai hoả. Và những cải tiến làm cho súng có thể hướng vào đầu hoặc đuôi tàu – nghĩa là có trường bắn lớn hơn trước đây. Trong những trận đánh đơn lẻ, nghĩa là không bị câu thúc trong việc di chuyển, những cải tiến này tạo điều kiện cho chủ nhân đôi khi chiếm giữ được vị trí, để từ đó nhắm bắn kẻ thù mà đối phương không thể đáp trả được, đã có những ví dụ tuyệt vời về lợi thế chiến thuật như thế. Trong trận chiến má cả hải đoàn cùng tham gia, như chúng ta đang xem xét ở đây, lợi thế mà súng mang lại cho quân Anh là có thể bắn trước về phía đầu cũng như bắn đuổi theo sau khi đối phương đi qua, như vậy là gia tăng gấp đôi hoặc hơn nữa số lần bắn và làm giảm khoảng cách an toàn đối với tàu địch khi họ đi qua hai tàu đối phương[*]. Những vấn đề đã cũ và những chi tiết cổ lỗ sĩ này chứa đựng những bài học không bao giờ cũ. Chúng cũng chẳng khác gì những cải tiến đưa tới súng bắn kim và ngư lôi hiện nay.

Và trên thực tế, toàn bộ trận đánh ngày 12 tháng 4 năm 1782 chứa những bài học quân sự sâu sắc. Kiên trì theo đuổi, giành vị trí thuận lợi, tập trung sức mạnh của mình, phân tán sức mạnh của kẻ thù, sử dụng hiệu quả những cải tiến nhỏ nhưng quan trọng trong các phương tiện tác chiến – như đã nói bên trên. Nếu ảnh hưởng của trận đánh ngày 9 tháng 4 đối với trận đánh ngày 12 không thuyết phục được ai rằng không được để lỡ cơ hội tấn công từng đơn vị của địch thì nói nữa cũng bằng thừa. Việc không tấn công Jamaica, sau khi hải quân Pháp bị thua, chứng tỏ rằng, con đường đúng đắn dẫn tới kết quả cuối cùng là đánh bại những lực lượng đe doạ chúng. Còn phải xem xét một vấn đề nữa, tế nhị, nhưng cực kì quan trọng, nhằm rút ra toàn bộ bài học từ những sự kiện vừa nói, đấy là việc khai thác chiến thắng và hậu quả của nó đối với chiến tranh nói chung.

Thuyền buồm bị hỏng cột và buồm, nói cách khác, bị mất khả năng di chuyển, tức là đặc trưng cơ bản nhất của sức mạnh hải quân – sau một thời

https://thuviensach.vn

gian dài như thế, làm cho ta khó có thể nói chắc chắn được rằng nên hoặc không nên làm gì sau mỗi trận đánh. Đó không chỉ là vấn đề liên quan đến những hỏng hóc thật sự, được ghi trong nhật kí hải hành, mà còn liên quan đến phương tiện sửa chữa, lòng nhiệt tình và năng lực của sĩ quan và thuỷ thủ, mỗi tàu mỗi khác. Nhưng nói về khả năng của hạm đội Anh trong việc củng cố lợi thế của họ bằng cách truy lùng một cách quyết liệt đối thủ sau ngày 12 tháng 4, chúng ta có bằng chứng từ hai viên sĩ quan xuất chúng nhất – đấy là Sir Samuel Hood, chỉ huy phó và Sir Charles Douglas, tham mưu trưởng của đô đốc tổng tư lệnh. Sir Samuel Hood nêu ý kiến là đáng lẽ đã bắt được 20 chiếc tàu, và ông ta đã nói với Rodney như thế trong ngày hôm sau; trong khi vị tham mưu trường cảm thấy đau khổ vì thất bại, và vì cách đô đốc tiếp nhận đề xuất của ông đến nỗi đã thực sự nghĩ đến việc từ chức[*].

Khuyên nhủ và phê phán là việc dễ, không ai cảm thấy tất cả sức nặng của trách nhiệm bằng người được giao nhiệm vụ, nhưng trong chiến tranh nếu không liều lĩnh và không cố gắng thì khó có được chiến thắng vĩ đại. Nhưng đánh giá chính xác hai vị sĩ quan này lại được khẳng định bằng kết luận của những bản báo cáo từ phía Pháp. Rodney biện hộ cho việc ông ta không đuổi theo đối phương bằng việc nói rằng nhiều tàu bị hỏng và những sự cố sau trận đánh dữ dội, và sau đó tiếp tục ba hoa về những việc mà người Pháp có thể làm trong đêm hôm đó – họ "đi thành đoàn gồm 26 tàu chiến"[*] – nếu ông ta đuổi theo. Nếu để ý đến những việc người pháp đã làm trong ngày hôm đó sẽ thấy đây chỉ là trí tưởng tượng của ông ta mà thôi, về phần 26 chiếc tàu[*], sau khi De Grasse đầu hàng, De Vaudreuil đã ra lệnh cho tàu bè tập trung xung quanh ông ta, nhưng mãi sáng hôm sau vẫn chỉ tìm được có mười chiếc, và đến ngày 14 vẫn không có thêm chiếc nào. Mấy ngày sau, năm chiếc khác mới lần lượt có mặt[*]. Ông ta đi với những con tàu này đến địa điểm hẹn trước ở Cap Français, ở đây đã có mấy con tàu nữa, nâng tổng số những con tàu cần sửa chữa lên là 20. Năm con tàu tham chiến còn lại chạy đến tận Curaçoa, tức là chạy xa trận địa tới 600 dặm và mãi đến tháng 5 mới nhập lại vào đoàn. Như vậy là, trên thực tế không có "hải đoàn gồm 26 tàu chiến". Ngược lại, hải đoàn Pháp bị đánh tả tơi, một vài con tàu thậm chí còn mất hẳn liên lạc với đoàn, còn về hỏng hóc, không có lí do gì

https://thuviensach.vn

để nghĩ rằng phía Anh bị hỏng nhiều hơn. Đúng ra, họ bị hỏng ít hơn đối thủ. Trong bức thư của Sir Gilbert Blane có một số thông tin rất thú vị về vấn đề này:

> "Thật khó mà làm cho các sĩ quan Pháp tin rằng báo cáo về thương vong do các con tàu trình lên đô đốc là đúng, một người còn dứt khoát khẳng định với tôi rằng bao giờ chúng ta cũng đưa ra những báo cáo láo về thiệt hại của mình. Lúc đó tôi đã đi cùng với ông ta trên boong chiếc Formidable, chỉ cho ông ta thấy số lỗ thủng ở đấy và còn lưu ý ông ta những thiệt hại không đáng kể của buồm và cột buồm, rồi hỏi rằng mức độ thiệt hại như thế có thể đi cùng với 14 người chết, nếu không kể đến hai chiếc Royal Oak và Monerch thì đấy là số thương vong lớn nhất trong toàn hải đoàn, ông ta đồng ý là hoả lực của chúng ta mạnh hơn và chính xác hơn họ."[*]

Như vậy là, chẳng mấy ai nghi ngờ rằng Rodney đã không cố gắng tận dụng lợi thế vừa giành được. Phải năm ngày sau trận đánh, đơn vị của Hood mới được điều đi San Domingo, họ bắt được hai con tàu mang tên)ason và Caton trong vịnh Mona Passage, đây là hai con tàu đã tách khỏi hải đoàn Pháp trước khi diễn ra trận đánh và đang trên đường đến Cap Français. Hai con tàu này và hai chiếc tàu nhỏ đi cùng với chúng là chiến lợi phẩm duy nhất thu được sau trận đánh. Trong những điều kiện tác chiến của quân Anh, thất bại vừa nói là vết nhơ đối với thanh danh của Rodney và có ảnh hưởng rất lớn đến việc xác định vị trí của ông trong hàng ngũ những vị đô đốc công thành danh toại, ông đã giữ được Jamaica trong một thời gian, nhưng ông đã không lợi dụng được cơ hội đập tan hạm đội Pháp. Tương tự như De Grasse, ông đã để cho những mục tiêu trực tiếp che lấp tình hình quân sự tổng quát và che lấp tác nhân quyết định tình hình đó.

Muốn đánh giá được những hậu quả của sai lầm này và sự mập mờ của trận đánh trứ danh đó, chúng ta phải quay trở lại cuộc tranh luận một năm trước đó, diễn ra tại quốc hội vào tháng 2 năm 1783, về những điều khoản của hiệp ước hoà bình. Ủng hộ hay phê phán những điều khoản do bộ đưa ra kéo theo việc thào luận nhiều vấn đề, nhưng thực chất của các cuộc thảo luận vẫn là với tương quan lực lượng cả về quân sự lẫn tài chính như thế, có

https://thuviensach.vn

nên chấp nhận những điều kiện đó hay không, hay Anh nên tiếp tục cuộc chiến chứ không thể chấp nhận những hi sinh mà họ đã chịu. Nói về điều kiện tài chính, mặc cho bức tranh ảm đạm mà những người ủng hộ hoà bình đưa ra, lúc đó cũng chẳng có mấy nghi ngờ hơn hiện nay về nguồn lực của các nước khác nhau, vấn đề sức mạnh quân sự thực chất là vấn đề sức mạnh của hải quân. Bộ khẳng định rằng, toàn bộ lực lượng của Anh chỉ có 100 chiến thuyền, trong khi hải quân Pháp và Tây Ban Nha có 140 chiếc, đấy là chưa kể Hà Lan.

> "Với sự yếu kém rõ ràng như thế, chúng ta có thể hi vọng vào chiến thắng từ kinh nghiệm của chiến dịch gần đây, hay từ sự phân bố lực lượng trong chiến dịch sau đó hay không? Ở Tây Ấn, chúng ta chỉ có 46 chiến thuyền chống lại 40, trong ngày kí hiệp ước những chiếc này đang đậu ở vịnh Cadiz, với 16 ngàn quân trên boong, sẵn sàng đi đến khu vực, nơi mà 12 chiếc từ Havana và 10 chiếc từ San Domingo đang đợi nhập bọn với họ… Chẳng lẽ chúng ta không có đủ cơ sở để cho rằng chiến dịch ở Tây Ấn sẽ làm mất chính Jamaica, đối tượng rõ ràng của lực lượng to lớn đó hay sao?"[*]

Chắc chắn đây là lí lẽ của một đảng phái được thừa nhận, cần phải có một sự hiệu chỉnh đáng kể. Lord Keppel, đảng viên của đảng đó, sau này đã phủ nhận tính chính xác của những số liệu so sánh vừa nêu ngay trước mặt người đứng đầu bộ hải quân – ông ta vừa từ bỏ chức vụ này vì không đồng ý với hiệp định hoà bình[*]. Các chính khách cũng như các nhà hàng hải Anh chắc chắn lúc đó đã học được cách khấu trừ biểu hiện hào nhoáng bề ngoài trong khi đánh giá sức mạnh thực sự của hải quân các nước khác. Tuy nhiên, dù đánh giá tình hình, cả về mặt tinh thần và vật chất có khác biệt đến đâu, đáng lẽ ra Rodney phải thu hoạch toàn bộ thành quả của chiến thắng, một chiến thắng giành được nhờ may mắn hơn là tài năng của ông, dù tài năng đó có rõ ràng đến mức nào.

Bức thư được công bố vào năm 1809 – đây là bức thư ẩn danh, nhưng có nhiều bằng chứng chứng tỏ tác giả của nó là Sir Gilbert Blane, một bác sĩ hải quân và có quan hệ gần gũi với Rodney, người thường xuyên bị ốm trong chuyến hải hành cuối cùng của ông – khẳng định rằng vị đô đốc "ít

https://thuviensach.vn

nghĩ tới chiến thắng ngày 12 tháng 4 năm 1782 của ông". Ông mong muốn rằng uy tín của mình được đánh giá trên cơ sở chiến dịch chống De Guichen vào ngày 17 tháng 4 năm 1780, và "coi cơ hội chiến đấu với một vị sĩ quan được ông cho là tài giỏi nhất trong hàng ngũ Pháp, tuy lực lượng của ông yếu hơn. Trận này, nếu không có hiện tượng bất tuân thượng lệnh của các viên thuyền trưởng thì có lẽ ông đã giành được vinh quang không bao giờ phai mờ."[*] Ít nhà nghiên cứu nghi ngờ việc đánh giá như thế tài năng của Rodney trong hai trường hợp vừa nói. Nhưng số phận lại quyết định là vinh quang của ông phải được xây dựng trên một trận đánh chói lọi, nhưng tài năng của ông lại có đóng góp ít nhất, và không công nhận thành công của ông trong trận đánh mà ông xứng đáng được hưởng nhất. Trận đánh quan trọng nhất trong đời ông, ở đấy tài năng và thành công gặp gỡ nhau, chính là trận tiêu diệt hạm đội của Langara ở Cape Saint Vincent, đã hầu như bị người đời quên lãng. Nhưng đó chính là biểu hiện những phẩm chất cao quý nhất của một nhà hàng hải và nó xứng đáng được so sánh với cuộc săn đuổi lực lượng của Conflans do Hawke thực hiện[*].

Trong vòng hai năm rưỡi, kể từ ngày được bổ nhiệm làm chỉ huy hạm đội, Rodney đã giành được một số chiến thắng quan trọng, và như đã nói, ông ta đã bắt được các viên đô đốc người Pháp, người Tây Ban Nha và cả người Hà Lan. "Trong thời gian đó, ông đưa về cho hải quân Anh thêm 12 chiến thuyền, tất cả đều là chiến lợi phẩm, và phá huỷ được của địch năm chiếc nữa, giá trị nhất là chiếc Ville de Paris, được coi là chiến thuyền hạng nhất, duy nhất, từng bị bắt và bị đưa vào cảng của người chiến thắng". Mặc dù có những thành tích như vậy, nhưng hồi đó tinh thần đảng phái ở Anh rất mạnh, thậm chí tinh thần đảng phái còn ngấm vào cả lục quân và hải quân, cho nên sau khi chính phủ của Lord North sụp đổ, ông vẫn bị triệu hồi[*]; người kế nhiệm ông, một người chưa biết đến danh tiếng, đã lên đường trước khi tin thắng lợi được đưa về nước. Trong tình hình công việc trì trệ và gây thất vọng như thế, tin này đã khiến cho mọi người cực kì phấn chấn và bịt miệng được những lời chỉ trích liên quan đến một số lĩnh vực hoạt động của vị đô đốc này. Dân chúng không có tâm trạng thoải mái để có thể phê phán vị tướng quân của mình, và giữa những ý kiến bị thổi phồng về chiến

https://thuviensach.vn

thắng vừa giành được đang thịnh hành lúc đó, không ai nghĩ tới việc ông đã bỏ qua cơ hội giành chiến thắng lớn hơn nữa. Tâm trạng này còn kéo dài khá lâu. Mãi đến năm 1830, khi lần đầu tiên cuốn sách viết về cuộc đời của Rodney được xuất bản, người ta còn khẳng định: "Hải quân Pháp bị chiến thắng quyết định ngày 12 tháng 4 làm cho thiệt hại và suy yếu đến mức không đủ sức thách thức quyền bá chủ trên biển của Anh nữa." Thật là vô nghĩa, năm 1782 còn thể tất được, nhưng sau khi đã suy nghĩ một thời gian dài mà còn viết như thế thì thật không thể chấp nhận nổi. Anh có lợi thế hơn vì Pháp bị khó khăn về mặt tài chính, chứ không phải yếu kém về hải quân. Nếu những người ủng hộ hiệp ước hoà bình có thổi phồng quá mức ý kiến cho rằng Anh đã không thể giữ được đảo Jamaica, thì đấy có thể là do đáng ra Anh không thể giành lại bằng vũ lực những hòn đảo mà hiệp ước đã trả lại cho họ.

Kỉ niệm về De Grasse sẽ mãi gắn với những công việc vĩ đại mà ông đã làm cho nước Mỹ. Tên tuổi ông, chứ không phải tên tuổi của Rochambeau, tượng trưng cho sự giúp đỡ cần thiết mà nước Pháp đã đành cho giai đoạn đấu tranh của nhà nước cộng hoà non trẻ, tương tự như tên Lafayette nhắc người ta nhớ tới sự đồng cảm về mặt tinh thần mà ông đã thể hiện rất đúng lúc. Vì vậy, những sự kiện trong cuộc đời ông, tức là những sự kiện xảy ra sau thất bại thảm hại, đánh dấu chấm hết sự nghiệp của ông, không thể không được các độc giả Mỹ quan tâm.

Sau khi giao nộp chiếc Ville de Paris, De Grasse đi cùng với hạm đội Anh và chiến lợi phẩm của họ vào đảo Jamaica, Rodney cũng tới đó để sửa chữa tàu bè của mình, và như vậy De Grasse trở thành tù binh ở ngay nơi mà ông có ý định chinh phục. Ngày 19 tháng 5, tù binh De Grasse lên đường đi Anh. Các sĩ quan hải quân cũng như dân chúng Anh đối xử với ông một cách trọng thị và đầy ưu ái, đấy cũng là thái độ đương nhiên của người chiến thắng đối với kẻ chiến bại, lòng dũng cảm của ông ít nhất cũng xứng đáng được như thế. Có người nói rằng, thỉnh thoảng ông cũng sẵn sàng ra ban công căn phòng của ông để đáp lại những lời hò hét, chào mừng một người Pháp dũng cảm của đám thị dân. Việc ông đánh giá sai địa vị của mình như

https://thuviensach.vn

thế dĩ nhiên đã gây ra sự phẫn nộ trong lòng những người đồng bào của mình, họ càng phẫn nộ hơn nữa khi biết rằng ông lên án một cách tàn nhẫn và quá đáng hành động của những người dưới quyền trong ngày 12 tháng 4 đầy bất hạnh đó.

> "Ông đã chịu đựng nỗi bất hạnh của mình với sự bình thản, biết rõ, như ông nói, rằng mình đã hoàn thành nhiệm ông cho ràng mình thất bại không phải do lực lượng yếu kém hơn mà do sụ bỏ trốn nhục nhã của các sĩ quan trên những con tàu của mình, ông đã phát tín hiệu tập hợp lại, thậm chí đã kêu họ đi gần với mình, nhưng họ đã bỏ rơi ông."*

Đấy là thông điệp chính trong tất cả những phát ngôn của ông ta. Trong bức thư viết từ chiếc kì hạm của Anh, một ngày sau trận đánh, ông ta "đã quy thất bại của trận đánh cho hầu hết các viên thuyền trưởng. Một số không tuân lệnh; số khác, đặc biệt là thuyền trưởng hai tàu Languedoc và Couronne, nghĩa là tàu đi trước và tàu đi liền sau ông ta, đã bỏ mặc ông ta"*. Nhưng ông không chỉ tự giới hạn trong những bản báo cáo chính thức, mà khi bị tù ở London ông còn cho xuất bản mấy cuốn sách mỏng nói về đề tài này, phần lớn trong số đó được ông gửi về châu Âu. Chinh phủ, đương nhiên nghĩ rằng một sĩ quan không thể bôi nhọ thanh danh đơn vị một cách vô cớ, đã cho điều tra và trừng trị nghiêm khắc những người có lỗi. Thuyền trưởng tàu Languedoc và Couronne bị bắt giam ngay khi vừa đặt chân đến Pháp, tất cả giấy tờ, sổ sách… liên quan đến vấn đề này đều được thu thập. Trong hoàn cảnh như thế, chẳng có gì ngạc nhiên khi trừ về Pháp, De Grasse, theo lời ông ta, "đã không được một người nào đưa tay ra bắt"*. Mãi đến đầu năm 1784. các bị cáo và người làm chứng mới sẵn sàng ra trước toà án binh, nhưng phiên toà đã xoá án một cách triệt để và rộng lượng cho hầu như tất cả những người bị ông ta công kích và tố cáo, sai lầm của họ được coi là đáng được tha thứ và chỉ bị phạt nhẹ. "Mặc dù vậy, cùng với phiên toà, không thể không nói rằng việc vị đô đốc chỉ huy 30 tàu chiến bị bắt là một sự kiện lịch sử đáng tiếc với toàn dân tộc", một người cầm bút người Pháp đã viết một cách thận trọng như thế*. Liên quan đến việc chỉ huy trận đánh của vị đô đốc, toà nhận thấy rằng sáng ngày 12, Zélé không bị nguy hiểm

https://thuviensach.vn

đến mức cả hạm đội phải đi xuống trong thời gian dài như vậy, chiếc tàu bị hỏng đang có lợi thế là thuận chiều gió, trong khi quân Anh thì không, họ lại ở cách đó những năm dặm về phía nam, ngọn gió này đã đưa Zélé tới Basse Terre vào lúc 10 giờ sáng, cho nên đáng lẽ không nên tham chiến trước khi tất cả các con tàu đã tập hợp thành đội hình. Và cuối cùng, đáng lẽ hạm đội Pháp cũng phải chạy cùng hướng với quân Anh, vì tiếp tục đi theo hướng nam là họ rơi vào khu vực lặng gió và gió nhẹ ở vùng cực bắc của đảo Dominica[*].

De Grasse cực kì thất vọng với kết luận của toà án, ông ta lại còn hớ hênh đến mức viết thư cho bộ trưởng hàng hải nhằm phản đối phiên toà và đòi xử lại. Sau khi nhận được lời phản đối, bộ trưởng đã thay mặt nhà vua trả lời ông ta. Sau khi bình luận về mấy cuốn sách được phân phát một cách rộng rãi và những thông tin trong mấy cuốn sách này mâu thuẫn hoàn toàn với lời chứng trước toà, ông này kết thúc bức thư bằng những lời lẽ đanh thép như sau:

> "Không thể quy thất bại của trận đánh cho sai lầm của từng sĩ quan riêng biệt được[*]. Kết luận của toà án cho thấy ông đã tự cho phép mình làm tổn hại đến thanh danh của một số sĩ quan bằng những lời kết án thiếu căn cứ, nhằm bào chữa cho mình trước dư luận xã hội về kết quả không hay đó. Ông có thể bào chữa rằng quân của ông yếu hơn, rằng trong chiến tranh Thần may rủi thường hành động một cách ngẫu hứng và nhiều tình huống mà ông không thể kiểm soát được. Hoàng thượng muốn tin rằng ông đã làm những việc mà ông có thể làm nhằm ngăn chặn thất bại của ngày hôm đó, nhưng Ngài không thể có thái độ khoan dung như thế đối với những lời chỉ trích bất công của ông đối với những sĩ quan hải quân của Ngài, những người đã giũ sạch được mọi lời kết án chống lại họ. Hoàng thượng, do thất vọng về cách hành xử của ông trong lĩnh vực này, đã cấm ông xuất hiện trước mặt Ngài. Tôi lấy làm tiếc phải thông báo với ông mệnh lệnh đó của Ngài và tôi xin khuyên ông, trong những hoàn cảnh như thế này, nên về quê vui thú điền viên thì hơn."

De Grasse chết vào tháng 1 năm 1788. Kẻ thù may mắn của ông ta được phong tước quý tộc, được hưởng lương hưu và sống đến năm 1792. Hood cũng được phong tước quý tộc, ông này còn chỉ huy một cách xuất sắc

https://thuviensach.vn

trong giai đoạn đầu của những cuộc chiến tranh do cuộc cách mạng Pháp gây ra, làm cho Nelson, lúc đó đang phục vụ dưới quyền ông, phải thán phục, nhưng do bất mãn sâu sắc với bộ hải quân mà ông phải nghỉ hưu trước khi giành được chiến công vang dội, góp thêm vào uy tín của mình. Ông mất năm 1816, lúc đó đã 92 tuổi.

https://thuviensach.vn

XIV

Thảo luận mang tính phê phán cuộc chiến trên biển năm 1778.

Cuộc chiến năm 1778 – giữa nước Anh và triều đình Bourbon, một cuộc chiến có liên quan mật thiết với cuộc Cách mạng Mỹ – khác hẳn những cuộc chiến tranh khác ở chỗ nó thuần tuý là một cuộc hải chiến. Không chỉ các vương triều trong liên minh cố gắng tránh liên quan đến những rắc rối trên đất liền, mà nước Anh, do chính sách cố hữu của họ, cố gắng tạo ra – lực lượng trên biển của các bên tham chiến cũng gần bằng nhau – một điều chưa từng có kể từ thời Tourville. Những khu vực tranh giành – đối tượng để người ta gây chiến hay mục tiêu mà nó nhắm đến – phần lớn đều ở rất xa châu Âu, không có khu vực nào trên lục địa, ngoại trừ Gibraltar; cuộc chiến tranh giành vị trí này, một vị trí nằm trên một dải núi đá gồ ghề, rất khó tiếp cận, bị Pháp và Tây Ban Nha chia tách khỏi các nước trung lập, không bao giờ dẫn tới nguy cơ lôi kéo những nước không có quyền lợi trực tiếp tham gia.

Đó là những điều kiện không hề có trong các cuộc chiến tranh diễn ra trong thời kì lên ngôi của Louis XIV và suy tàn của Napoleon. Trong giai đoạn cầm quyền của Louis XIV, hải quân Pháp đông hơn về số lượng và mạnh hơn về trang thiết bị so với hải quân Anh và Hà Lan; nhưng chính sách và tham vọng của nhà cầm quyền bao giờ cũng hướng tới việc mở rộng lãnh thổ trên lục địa, lực lượng hải quân, được xây dựng trên nền tảng không

https://thuviensach.vn

phù hợp, không thể đứng vững được lâu. Trong suốt ba phần tư thể kỉ XVIII, hầu như không gì có thể thách thức được sức mạnh trên biển của nước Anh, dù họ có ảnh hưởng lớn thế nào đối với những vấn đề của thời đó, thiếu vắng đối thủ cân sức khiến cho các chiến dịch của họ khó tạo ra những bài học về mặt quân sự. Trong những cuộc chiến tranh cuối cùng của nước Cộng hoà Pháp và Đế chế, sự ngang bằng về số lượng tàu chiến và trọng lượng của pháo dễ khiến người ta ngộ nhận về sức mạnh hai bên, và sự xuống cấp về mặt đạo đức trong hàng ngũ sĩ quan và thuỷ thủ Pháp mà ta không cần phải đi sâu tìm hiểu nguyên nhân. Sau mấy năm chiến đấu kiên cường nhưng bất lực, thất bại thảm hại ở Trafalgar giúp cho thế giới nhận thấy rõ sự yếu kém của hải quân Pháp và Tây Ban Nha, một điều mà khả năng tinh tường của Nelson và các sĩ quan dưới quyền ông đã nhận ra, và đó chính là cơ sở cho sự tự tin đầy khinh thường của ông, lòng tin đó thể hiện bằng thái độ, và ở mức độ nào đó là chiến thuật mà ông sử dụng. Từ đó trở đi, Hoàng đế (Napoleon) "đã quay lưng với chiến trường duy nhất, nơi thần may mắn thường phản bội ông và quyết định theo nước Anh bất cứ ở đâu, trừ biển ra. Ông tiến hành khôi phục hải quân, nhưng không cho lực lượng này tham gia cuộc chiến tranh đang ngày càng trở nên khốc liệt hơn… Cho đến tận ngày Đế chế sụp đổ, Ngài vẫn không cho lực lượng hải quân đã được phục hồi, tràn đầy hăng hái và tự tin, cơ hội so tài với quân thù"[*]. Anh quốc đã giành lại được vị thế bá chủ trên biển không ai có thể tranh cãi mà nước này từng giữ trước đó.

Vì vậy, những người nghiên cứu lịch sử chiến tranh trên biển hi vọng tìm được những điều đặc biệt thú vị trong kế hoạch và phương pháp mà các bên đã tiến hành trong trận thư hùng vĩ đại này, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh nói chung hay những chiến dịch lớn, và được xác định một cách rõ ràng. Họ còn muốn tìm hiểu mục tiêu chiến lược của mỗi bên, túc là những mục tiêu tạo ra hay đáng lẽ phải tạo ra mối liên hệ giữa các trận đánh, từ trận đầu tiên đến trận cuối cùng, cũng như những cuộc chuyển quân có tính chiến lược, có ảnh hưởng tới sự thành bại của những giai đoạn ngắn ngủi hơn, tức là những giai đoạn có thể được gọi là chiến dịch trên biển. Không thể nói rằng, những trận đánh cụ thể nào đó

https://thuviensach.vn

thời ấy đã mất hết giá trị về mặt chiến thuật, khám phá những bài học đó chính là một trong những mục tiêu được bàn đến ở trên. Chắc chắn, tương tự những hệ thống chiến thuật trong lịch sử, những chiến thuật này cũng đã hết tác dụng, lợi ích của chúng đối với nhà nghiên cứu chủ yếu là rèn luyện trí tuệ, hình thành thói quen tư duy chiến thuật đúng đắn, chứ không phải cung cấp những mô hình để người ta có thể bắt chước. Mặc khác, những cuộc chuyển quân diễn ra trước nhằm chuẩn bị cho những trận đánh lớn, hay những cuộc chuyển quân khéo léo và phối hợp chặt chẽ có thể đạt được những mục tiêu lớn mà không cần dùng tới vũ khí, phụ thuộc vào nhiều nhân tố bền vững hơn là vũ khí của mỗi giai đoạn, vì vậy mà có thể cung cấp cho chúng ta những nguyên lí có giá trị bền vững hơn.

Trong chiến tranh, dù với mục đích gì, dù đó là chiếm một khu vực cụ thể, thì từ quan điểm quân sự, việc tấn công trực diện vào khu vực đó có thể không phải là biện pháp tốt nhất. Vì vậy, mục tiêu của chiến dịch quân sự có thể không phải là đối tượng mà chính phủ tham chiến muốn đạt được, và mục tiêu đó có tên gọi riêng – đối tượng của chiến dịch. Xem xét một cách có phê phán bất kì cuộc chiến tranh nào cũng cần, trước hết, làm rõ mục tiêu của các bên tham chiến; thứ hai, xem xét liệu đối tượng của chiến dịch, đó là nói nếu thành công, có thể thúc đẩy mục tiêu của chiến tranh hay không; và cuối cùng, nghiên cứu ưu và khuyết điểm của những cuộc chuyển quân chiến thuật khác nhau nhằm đạt được mục tiêu của chiến dịch. Chi tiết của công trình nghiên cứu phụ thuộc vào tầm mức của công trình mà nhà nghiên cứu tự đặt ra cho mình, nhưng nói chung, nếu có một bản đề cương, phác hoạ những đặc điểm chính, trước khi đi vào thảo luận chi tiết thì công trình sẽ dễ hiểu hơn. Khi đã nắm được những đặc điểm cơ bản như thế sẽ dễ dàng biết được chi tiết, và cũng dễ dàng liên hệ với những đặc điểm vừa nêu. Công việc ở đây chỉ giới hạn trong việc trình bày bản đề cương đó, mà tự thân nó đã đáp ứng được mục đích của tác phẩm này.

Những nước tham gia chính trong cuộc chiến tranh năm 1778 là: Anh, ở một bên, còn bên kia là triều đình Bourbon, cai trị hai vương triều lớn là Pháp và Tây Ban Nha. Các thuộc địa ở Mỹ, trước đó đã dính líu vào cuộc

https://thuviensach.vn

chiến tranh không cân sức với chính quốc, vui mừng đón nhận sự kiện cực kì quan trọng đối với họ. Trong khi đó, Hà Lan bị Anh cố tình đẩy vào cuộc chiến mà ở đó họ sẽ mất hết. Mục tiêu của người Mỹ thật đơn giản – giải phóng đất nước họ khỏi bàn tay của Anh. Sự nghèo khó của họ và sự thiếu hụt lực lượng trên biển, nếu không kể vài tàu tuần dương chuyên săn lùng tàu buôn địch, đã buộc họ phải giới hạn nỗ lực trong cuộc chiến trên đất liền, thực sự là một chiến dịch vu hồi rất có lợi cho liên minh, và là biện pháp bòn rút đến kiệt quệ nguồn lực của Anh. Nhưng nước Anh, bằng cách rút khỏi cuộc chiến, có thể ngăn chặn việc này lập tức. Mặt khác, chắc chắn Hà Lan không bị xâm lược bằng đường bộ, chẳng muốn gì hơn là thoát ra, nhờ sự trợ giúp của hải quân liên quân, với càng ít thiệt hại càng tốt. Như vậy, có thể nói rằng mục tiêu của hai bên tham chiến nhỏ và yếu này là chấm dứt chiến tranh, trong khi những nước tham gia chính lại hi vọng kéo dài cuộc chiến nhằm đạt được những điều kiện mới.

Mục tiêu của Anh cũng rất đơn giản. Bị lôi kéo vào một cuộc tranh giành đáng tiếc với những thuộc địa nhiều triển vọng nhất, từng bước, cuộc tranh giành này dẫn đến nguy cơ Anh sẽ mất hẳn những thuộc địa đó. Để giữ quyền kiểm soát bằng sức mạnh, trong khi mối liên kết tự nguyện đã không còn, nước này đã sử dụng vũ khí, mục đích là ngăn chặn sự li khai của các thuộc địa, mà trong đánh giá của những người thời đó là có liên quan mật thiết với niềm vinh quang quốc gia. Việc Pháp và Tây Ban Nha trở nên ủng hộ tích cực cho sự nghiệp của những người di dân không thay đổi được mục tiêu của nước Anh, dù đối tượng những kế hoạch quân sự của họ có thể hay buộc phải thay đổi như thế nào thì mục tiêu đó vẫn giữ nguyên. Nguy cơ bị mất các thuộc địa trên đất liền càng tăng khi các nước này trở thành kẻ thù của họ, cùng với nó là nguy cơ mất – một số quả thật đã mất ngay sau đó – những thuộc địa có giá trị khác nữa. Tóm lại, về mục tiêu của chiến tranh, Anh là nước phòng thủ; nước này sợ mất nhiều và trường hợp tốt nhất mà họ có thể hi vọng là giữ được những gì mình có. Nhưng bằng cách buộc Hà Lan tham chiến, Anh đã thu được lợi thế về mặt quân sự, vì không làm gia tăng sức mạnh của đối phương, nhưng làm thế nước này đã giúp cho lực lượng

https://thuviensach.vn

vũ trang của mình tiếp cận với những vị trí quân sự và thương mại quan trọng, nhưng lại không được bảo vệ một cách cần thiết.

Quan điểm của Pháp và Tây Ban Nha phức tạp hơn. Sự khích lệ về mặt đạo đức của kẻ thù truyền kiếp và ước muốn báo thù cho quá khứ, cũng như thiện cảm của các phòng trà (*salons*) và triết gia Pháp đối với cuộc đấu tranh vì tự do của những người định cư, chắc chắn có sức nặng đáng kể trong việc quyết định can thiệp. Nhưng dù khía cạnh tình cảm có ảnh hưởng thế nào đối với hành động của các dân tộc thì người ta cũng chỉ thảo luận và đánh giá những phương diện hữu hình, nhằm thực hiện mục đích mà thôi. Pháp có thể muốn giành lại những thuộc địa ở Bắc Mỹ, nhưng những người định cư lúc đó vẫn còn nhớ rõ những cuộc đàn áp trước đây nên họ khó có thể chấp thuận bất kì mong muốn nào như vậy đối với Canada. Sự ngờ vực truyền kiếp đối với nước Pháp của những người Mỹ thời Cách mạng, tuy có bị lòng biết ơn vì sự đồng cảm và giúp đỡ đầy hiệu quả làm lu mờ, nhưng người ta đã nhận thức được và Pháp cảm thấy rằng khuấy động lại những đòi hỏi đó có thể khuyến khích người dân của cùng một sắc tộc vừa mới bị chia tách giảng hoà với nhau – nhờ những nhượng bộ hợp lí từ phía Anh, một sự nhượng bộ mà những đảng phái đầy sức mạnh và có tầm nhìn xa luôn luôn ủng hộ. Vì vậy, Pháp không thể hiện, cũng có thể họ không nghĩ đến mục tiêu này. Ngược lại, Pháp chính thức từ bỏ mọi đòi hỏi đối với bất kì khu vực nào trên lục địa mà lúc đó còn nằm dưới hoặc vừa thoát khỏi quyền lực của hoàng gia Anh, nhưng họ cũng tuyên bố là có toàn quyền hành động nhằm chinh phục và duy trì quyền cai trị đối với bất kì hòn đảo nào ở Tây Ấn, các thuộc địa khác của Anh đương nhiên cũng có thể bị họ tấn công. Bởi vậy, mục tiêu chủ yếu Pháp hướng tới là: khu vực Tây Ấn thuộc Anh và kiểm soát Ấn Độ, lúc đó đã rơi vào tay Anh, và giữ vững quyền độc lập của Mỹ, sau khi đã thực hiện những chiến thuật vu hồi có lợi cho nước này. Với chính sách chỉ buôn bán với những đối tác được chọn lựa đặc trưng của thời đó, việc mất những thuộc địa quan trọng này sẽ làm suy giảm sức mạnh của nền ngoại thương, sự phồn vinh của nước Anh phụ thuộc vào nó – tức là sẽ làm cho Anh yếu đi, còn Pháp thì mạnh thêm. Trên thực tế, có thể nói cuộc chiến tranh giành ngôi bá chú là động cơ hành động của Pháp, tất cả các

https://thuviensach.vn

mục tiêu khác đều nhắm vào một mục đích duy nhất mà họ hướng tới: vượt qua Anh cả về chính trị lẫn hàng hải.

Vượt qua Anh, trong liên minh với Pháp, cũng là mục tiêu của vương quốc Tây Ban Nha. Nước này cũng từng bị chèn ép như Pháp, nhưng không quyết liệt bàng Pháp, song trong những tổn thất mà nước này phải chịu cũng như những mục đích mà họ theo đuổi vẫn có một sự xác định mà ta không dễ dàng tìm thấy trong quan điểm rộng lớn hơn của đồng minh của họ. Mặc dù không người Tây Ban Nha còn sống nào nhớ được sự kiện cờ của họ từng tung bay tại Minorca, Gibraltar hay Jamaica, nhưng thời gian vẫn chưa buộc được một dân tộc đầy kiêu hãnh và ngoan cường chấp nhận mất mát, người Mỹ cũng không có thái độ chống đối mang tính truyền thống đối với việc tái lập chủ quyền của họ đối với hai bang Florida như đối với Canada.

Đó là mục tiêu mà hai quốc gia này theo đuổi, sự can thiệp của họ đã làm thay đổi tính chất của cuộc Cách mạng Mỹ. Không cần phải nói rằng, tất cả mục đích đã được tuyên bố là lí do để các nước này tham gia các hành động thù địch, nhưng dư luận Anh lúc đó đã ghi nhận chính xác căn cứ thật sự của chính sách của triều đình liên minh Bourbon, được thể hiện bằng một câu trong bản tuyên bố của Pháp như sau: “Trả thù những sự xúc phạm mà họ đã gây ra cho chúng ta và kết thúc quyền bá chủ đầy bạo ngược trên biển mà Anh đã chiếm được và đòi sẽ giữ mãi”. Tóm lại, về *mục đích* chiến tranh, các nước đồng minh ở thế tấn công, còn Anh bị đẩy về thế phòng ngự.

Quyền bá chủ đầy bạo ngược trên biển mà Anh bị lên án, và không phải không có căn cứ, dựa trên sức mạnh trên biển của nước này, cả sức mạnh thực tế lẫn sức mạnh tiềm tàng; dựa vào đội thương thuyền và chiến thuyền của họ, dựa trên những cơ sở thương mại, những thuộc địa và những trạm dừng chân của hải quân được thiết lập trên khắp thế giới. Đến lúc đó, các thuộc địa nằm rải rác khắp nơi đã liên kết với Anh bằng quan hệ mật thiết, và bằng những động cơ còn mạnh hơn nữa, đấy là quyền lợi của chính họ, thông qua việc buôn bán với chính quốc và được bảo vệ nhờ sự có mặt thường xuyên của lực lượng hải quân vượt trội. Bây giờ, do sự nổi loạn của các thuộc địa trên đất liền, vòng đai của những hải cảng kiên cố, chỗ dựa của

https://thuviensach.vn

lực lượng hải quân, đã bị bẻ gãy. Trong khi đó, những mối liên hệ thương mại giữa các thuộc địa này và vùng Tây Ấn lại bị những hành động thù địch diễn ra sau đó gây ra nhiều thiệt hại, điều đó cũng có thể làm mất thiện cảm của các đảo đối với nước Anh. Đây là cuộc đấu tranh không chỉ để giành quyền cai trị và bóc lột về thương mại. Nó liên quan đến vấn đề quân sự quan trọng bậc nhất – liệu có thể để cho một chuỗi những trạm dừng chân của hải quân bao trùm lên một trong hai bờ Đại Tây Dương, nối Canada và Halifax với Tây Ấn và được những khu vực dân cư phát đạt nhờ nghề hàng hải ủng hộ, nằm trong tay một nước cho đến nay đã từng sử dụng lực lượng trên biển không tiền khoáng hậu của mình một cách hung hăng và hầu như chỉ có chiến thắng hay không?

Như vậy là, trong khi Anh khó mà giữ được các căn cứ hải quân của mình – đó cũng là những thành tố mang tính phòng ngự của lực lượng hải quân của họ – thì sức mạnh tấn công của hải quân, tức là hạm đội của họ, lại bị sức mạnh đang gia tăng của chiến thuyền Pháp và Tây Ban Nha đe doạ. Bây giờ, hai nước này đã nhảy lên tranh chấp ngay trên vũ đài mà Anh tuyên bố là thuộc sở hữu của mình, với một lực lượng quân sự có tổ chức cân bằng, nếu không nói là vượt trội về trang thiết bị. Đây là cơ hội thuận lợi cho cuộc tấn công vào siêu cường mà tài sản thu được lừ biển cả từng là tác nhân quyết định trong các cuộc chiến tranh ở châu Âu trong suốt thế kỉ qua. Câu hỏi tiếp theo là chọn địa điểm tấn công – tức lựa chọn những đối tượng chính mà bên tấn công phải liên tục nhắm vào, và lựa chọn những đối tượng phụ nhằm lôi kéo đối phương và buộc họ phải phân tán lực lượng.

Ông Turgot, một trong những chính khách thông thái nhất của Pháp thời đó cho rằng, các thuộc địa không giành được độc lập sẽ có lợi hơn cho Pháp. Nếu các thuộc địa này bị chinh phục và bị làm cho kiệt quệ, nước Anh sẽ chẳng được lợi gì, còn nếu chinh phục bằng quân sự những vị trí giữ thế thượng phong mà không làm cho họ kiệt sức, thì Anh sẽ thường xuyên phải gây áp lực đối với họ, và đó sẽ là điểm yếu thường xuyên của Anh quốc. Mặc dù quan điểm này không được nhiều người trong hội đồng của chính phủ Pháp đồng tình – chính phủ này muốn Mỹ được độc lập hoàn toàn –

https://thuviensach.vn

nhưng nó có những lí lẽ đúng đắn, thực tế là đã quyết định chính sách quân sự của Pháp. Nếu giúp Mỹ, bằng cách thúc đẩy sự nghiệp giải phóng của họ là mục tiêu chính của chiến tranh thì đất liền phải trở thành vũ đài và những vị trí quân sự quyết định ở đó phải là đối tượng của các chiến dịch. Nhưng mục tiêu của Pháp không phải là giúp Mỹ, mà là gây tổn thất cho Anh, cho nên quan điểm quân sự hợp lí đòi hỏi không những không được giúp chấm dứt cuộc chiến trên bộ mà ngược lại, phải tìm mọi cách cho nó kéo dài. Chiến dịch vu hồi này có lợi cho Pháp và làm Anh kiệt sức, chỉ cần giúp ở mức bảo đảm cho cuộc kháng chiến mà những người khởi nghĩa buộc phải làm vì họ đã lâm vào tình trạng tuyệt vọng. Lãnh thổ của 13 thuộc địa vì vậy không phải là đối tượng tác chiến của Pháp, lại càng không phải là đối tượng của Tây Ban Nha.

Giá trị của khu vực Tây Ấn thuộc Anh khiến nó trở thành mục tiêu hấp dẫn đối với người Pháp, họ dễ dàng thích nghi với điều kiện xã hội của vùng này, thuộc địa của họ ở đây cũng đã rộng lớn. Ngoài hai hòn đảo tuyệt vời trong quần đảo Lesser Antilles là Guadeloupe và Martinique, mà Pháp vẫn giữ, họ còn có thêm Santa Lucia và một nửa phía tây của Hayti. Pháp hoàn toàn có thể hi vọng chiến thắng sẽ mang lại cho họ phần lớn những hòn đảo Antilles thuộc Anh, và như vậy có thể khoanh được một vùng rộng lớn các thuộc quốc. Trong khi đó, do thái độ của Tây Ban Nha, Pháp không thể chiếm Jamaica, nhưng vẫn có thể giành được hòn đảo tráng lệ này cho nước yếu hơn nằm trong liên minh (ý nói Tây Ban Nha – ND). Nhưng dù có muốn chiếm những hòn đảo Antilles nhỏ bé hơn làm thuộc địa đến đâu, tức là biến những hòn đảo này thành mục tiêu của cuộc chiến, thì việc đánh chiếm bằng vũ lực lại phụ thuộc hoàn toàn vào việc kiểm soát mặt biển nhằm biến những hòn đảo này thành đối tượng thực sự của chiến dịch quân sự. Vì vậy, chính phủ Pháp cấm các vị chỉ huy hải quân của mình chiếm đóng những hòn đảo mà họ có thể giành được. Họ phải bắt quân đồn trú ở đó phá huỷ các công sự và sau đó rút lui. Tại những quân cảng tuyệt vời ở Fort Royal, ở Martinique, ở Cap Français, và hải cảng của đồng minh ở Habana, một hạm đội tương đối mạnh tìm được những căn cứ thuận lợi, an toàn và phân bố tương đối đều. Trong khi việc mất Santa Lucia trước đó

https://thuviensach.vn

chắc chắn do lỗi của hạm đội Pháp và tài nghệ của vị đô đốc người Anh. Như vậy, ở Tây Ấn, các cường quốc đối địch có những khu vực hậu cần thiết yếu trên bờ gần như ngang nhau.

Việc chiếm được những khu vực khác tự thân nó không làm gia tăng sức mạnh quân sự của họ, vì nó phụ thuộc vào số lượng và chất lượng của các hạm đội. Muốn chiếm đóng thêm nhiều địa điểm mà vẫn an toàn trước hết phải giành được quyền bá chủ trên biển, không chỉ trong khu vực mà trên toàn bộ chiến trường nói chung. Nếu không làm được như thế, việc chiếm đóng sẽ chỉ có tính chất tạm thời, trừ phi có một lực lượng đủ lớn, kéo theo những chi phí lớn hơn giá trị của đối tượng chiếm đóng. Như vậy là, chìa khoá cho tình hình ở Tây Ấn nằm trong tay các hạm đội, đó cũng là đối tượng thực sự của các chiến dịch quân sự. Điều này càng trở nên rõ ràng hơn vì giá trị *quân sự* thực tế của các hải cảng ở Tây Ấn trong cuộc chiến tranh này nằm ở chỗ chúng là căn cứ trung gian giữa châu Âu và lục địa châu Mỹ, nơi các hạm đội quay về khi bộ binh trở về doanh trại vào mùa đông, ở Tây Ấn, các bên tham chiến không tiến hành một chiến dịch quân sự có tính chiến lược quan trọng nào, nếu không kể trận đánh chiếm Santa Lucia do quân Anh tiến hành, và chiến dịch chống Jamaica thất bại vào năm 1782; cũng không có chiến dịch nào nhằm chống lại các quân cảng, như Barbadoes hay Fort Royal, cho đến khi quyền bá chủ trên biển đã được bảo đảm bằng một trận đánh hay bằng việc tập trung lực lượng một cách thành công. Chìa khoá cho tình hình, phải nhắc lại một lần nữa, nằm trong tay các hạm đội.

Ảnh hưởng của sức mạnh trên biển, của hạm đội, dối với cuộc chiến trên lục địa Mỹ châu đã được chúng tôi ghi nhận trong ý kiến của Washington và Sir Henry Clinton. Trong khi tình hình ở Đông Ấn, nếu chỉ coi đó là một chiến trường, đã được thảo luận nhiều ngay từ khi xem xét chiến dịch của Suffren, cho nên ở đây chỉ cần nhắc lại rằng tất cả đều phụ thuộc vào việc kiểm soát mặt biển nhờ lực lượng hải quân vượt trội. Việc chiếm được Trincomalee cực kì quan trọng, vì hải đoàn Pháp không có bất kì căn cứ nào khác, tương tự như Santa Lucia, là một bất ngờ và chỉ có thể

https://thuviensach.vn

thành công sau khi đánh bại hoặc, như đã xảy ra trên thực tế, khi hạm đội đối phương không có mặt ở đó. Ở cả Bắc Mỹ lẫn Ấn Độ, chính sách quân sự đúng đắn chỉ rõ rằng đối tượng của chiến dịch chính là hạm đội đối phương, việc liên lạc với chính quốc cũng phụ thuộc vào đó. Còn lại châu Âu, chắc chắn không cần nghiên cứu khu vực này như một chiến trường riêng biệt, vì quan hệ của nó với cuộc chiến trên bình diện toàn cầu còn quan trọng hơn nhiều, có thể chỉ cần nói rằng ở châu Âu chỉ có hai điểm là mục tiêu của chiến tranh mà thôi, đó là Gibraltar và Minorca. Do Tây Ban Nha yêu cầu, Gibraltar đã trở thành đối tượng của các chiến dịch của liên quân trong suốt thời gian diễn ra cuộc chiến. Việc chiếm giữ hai địa điểm này rõ ràng cũng phụ thuộc vào quyền kiểm soát mặt biển.

Trong chiến tranh trên biển, cũng như trong tất cả những cuộc chiến tranh khác, có hai vấn đề quan trọng nhất: căn cứ phù hợp ở biên giới, trong trường hợp này là bờ biển, các chiến dịch bắt đầu từ đó; và lực lượng vũ trang có tổ chức, trong trường hợp này là hạm đội, với số lượng và chất lượng phù hợp với những chiến dịch được đề ra. Nếu cuộc chiến, như trong trường hợp đang xét đến ở đây, trải rộng ở những khu vực xa xôi trên thế giới thì trong mỗi khu vực đều cần phải có hải cảng cho tàu bè, cũng là căn cứ phụ hay căn cứ tác chiến cho cuộc chiến khu vực. Giữa những căn cứ phụ và căn cứ chính, hay căn cứ ở chính quốc, phải có một đường giao thương tương đối an toàn, mà việc này lại phụ thuộc vào khả năng kiểm soát mặt biển nằm giữa những căn cứ đó. Việc kiểm soát phải do hải quân đảm trách, hải quân phải đánh đuổi tàu tuần tiễu của đối phương, để cho tàu nước mình có thể đi qua một cách tương đối an toàn, hoặc hộ tống những đoàn tàu tiếp tế chở theo lương thực thực phẩm và trang bị cần thiết cho những chiến dịch ở xa. Phương pháp thứ nhất đòi hỏi phải phân tán rộng lớn lực lượng quốc gia, phương pháp thứ hai tại đòi hỏi tập trung lực lượng ở khu vực biển mà đoàn tàu vận tải đi qua. Dù áp dụng phương pháp nào cũng không nghi ngờ rằng, đường giao thương được củng cố thêm nếu nắm được những hải cảng tốt, phân bố một cách hợp lí, nhưng không quá nhiều, dọc theo đường giao thương đó – ví dụ như ở mũi Hảo Vọng hay đảo Mauritius. Bao giờ cũng cần những trạm dừng chân như thế, nhưng bây giờ còn cần gấp đôi vì phải

https://thuviensach.vn

tiếp nhiên liệu thường xuyên hơn là lương thực thực phẩm và súng đạn trước đây. Sự phối hợp giữa những vị trí kiên cố ở trong nước và hải ngoại, cũng như điều kiện đi lại giữa các điểm đó – có thể được gọi là đặc điểm chiến lược của tình hình chiến sự nói chung cùng với sức mạnh tương đối của các bên đối địch chắc chắn sẽ quyết định bản chất của các chiến dịch quân sự. Để dễ trình bày, xin chia chiến trường thành ba vùng là châu Âu, châu Mỹ và Ấn Độ, trên mỗi vùng như thế chúng tôi đều khẳng định rằng kiểm soát mặt biển là tác nhân quyết định, và vì vậy hải quân đối phương được coi là đối tượng thực sự của chiến dịch. Bây giờ, hãy giả sử những điều trình bày ở trên được áp dụng cho toàn bộ cuộc chiến và chúng ta sẽ xem xét kết luận đó có áp dụng được hay không, và nếu được thì tính chất của các chiến dịch của mỗi bên phải như thế nào[*].

Ở châu Âu, căn cứ của Anh nằm ở eo biển Manche, với hai xưởng sản xuất vũ khí quan trọng ở Plymouth và Portsmouth. Căn cứ của lực lượng liên quân nằm ở Đại Tây Dương, các quân cảng quan trọng nhất là Brest, Ferrol và Cadiz. Đằng sau những quân cảng này, ở Địa Trung Hải họ còn có những xưởng đóng tàu nằm ở Toulon và Cartagena, còn Anh có trạm dừng chân là cảng Mahon, ở Minorca. Cảng Mahon có thể bỏ qua do chỉ giữ vai trò phòng thủ trong suốt cuộc chiến, vì hải quân Anh không thể đưa đến Địa Trung Hải bất kì hải đoàn nào. Ngược lại, nhờ vị trí địa lí mà từ Gibraltar có thể quan sát các biệt đội và những đơn vị tiếp viện đi từ Địa Trung Hải qua eo biển, đó là nói nếu nó được sử dụng như một trạm dừng chân với số tàu chiến phù hợp với nhiệm vụ đó. Nhưng người ta đã không làm thế. Hạm đội Anh ở châu Âu được giữ chặt ở eo biển Manche, tức là làm nhiệm vụ phòng thủ đất nước, thỉnh thoảng họ mới tới Gibraltar, đó là những lần hộ tống tàu vận tải chở hàng tiếp tế thiết yếu cho đơn vị đồn trú ở đây. Nhưng cảng Mahon và Gibraltar có vai trò khác nhau. Lúc đó cảng Mahon chẳng có vai trò gì, đến tận giai đoạn cuối cuộc chiến, liên quân vẫn không để ý tới, và đó cũng là lúc nó thất thủ sau sáu tháng bị vây hãm. Trong khi đó, Gibraltar được coi là quan trọng bậc nhất, ngay từ đầu cuộc chiến đã là đối tượng của những cuộc tấn công của quân đồng minh, và như vậy đã lôi kéo đến đây lực lượng của đối phương, rất có lợi cho phía Anh. Có thể đưa thêm vào phần

https://thuviensach.vn

xem xét tình hình chiến lược ở châu Âu này nhận xét rằng, đoàn quân tiếp viện mà Hà Lan định gửi cho hạm đội liên quân phải đi qua căn cứ của Anh ở eo biển Manche, đó dĩ nhiên là một khu vực rất không an toàn. Trên thực tế, quân tiếp viện không bao giờ được đưa đi.

Ở Mỹ, khi chiến tranh vừa nổ ra, New York, vịnh Narragansett và Boston là những căn cứ khu vực. New York, vịnh Narragansett nằm trong tay Anh, đó là những trạm dừng chân quan trọng nhất trên lục địa, vì vị trí dễ phòng thủ và gần nguồn cung cấp, Boston rơi vào tay Mỹ, và vì vậy cũng được liên quân sử dụng. Do sự kiện năm 1779, các chiến dịch của Anh chuyển sang các bang miền Nam nên Boston bị nằm bên ngoài chiến trường chính và trở thành vị trí không quan trọng về mặt quân sự. Nhưng nếu kế hoạch phong toả bang New England được áp dụng bằng cách chiếm phòng tuyến nối Hudson với hồ Champlain và tập trung lực lượng quân sự về hướng đông thì cả ba hải cảng này đã có vai trò quan trọng đối với kết quả của cuộc chiến. Nằm ở phía nam của New York, vịnh Delaware và Chesapeake chắc chắn là vũ đài đầy cám dỗ cho hoạt động quân sự, nhưng do lối vào rộng, lại không có những địa điểm dừng chân phù hợp và dễ phòng thủ trên những vùng biển gần đó. Và vì muốn giữ quá nhiều điểm nên quân đội trên đất liền bị phân tán, thời tiết khu vực này lại khắc nghiệt quanh năm, đã buộc phải loại những khu vực này ra khỏi phần chính của các chiến dịch đầu tiên. Không cần phải đưa những vị trí này vào số những căn cứ khu vực. Người Anh bị ảo tưởng (*ignis fatuus*) rằng người dân sẽ ủng hộ và sẽ bị lôi kéo về phía Nam. Họ không nhận thức được rằng, thậm chí ngay cả nếu đa số thích yên tĩnh hơn là tự do thì chính đặc điểm này cũng sẽ ngăn cản họ đứng lên chống lại chính phủ cách mạng, một chính phủ mà theo lí thuyết của Anh là đang áp bức dân chúng. Thêm nữa, cuộc nổi dậy lại phụ thuộc hoàn toàn vào thắng lợi của chiến dịch từ xa, và kết thúc một cách đầy bất hạnh như thế. Charleston là căn cứ khu vực trong cuộc chiến, thành phố này rơi vào tay quân Anh vào tháng 5 năm 1780, tức là 18 tháng sau khi đoàn quân viễn chinh đầu tiên đổ bộ vào Georgia.

https://thuviensach.vn

Trong phần trình bày trước, độc giả đã làm quen với những căn cứ khu vực chính ở Tây Ấn. Bên phía Anh đó là Barbadoes, Santa Lucia và Antigua, nhưng ít quan trọng hơn. Cách đó 1.000 dặm, và dưới chiều gió là hòn đảo Jamaica rộng lớn, với xưởng sửa chữa tàu có nhiều thuận lợi về điều kiện tự nhiên ở Kingston. Lực lượng liên quân có trong tay những căn cứ quan trọng nhất là Fort Royal ở Martinique và Havana; đứng thứ hai là Guadeloupe và Cap Français. Đặc điểm giữ thế thượng phong của tình hình chiến lược thời đó và đến nay cũng chưa mất hết giá trị là gió mậu dịch, cùng dòng chảy đi kèm với nó. Đi lên trên chiều gió, đối đầu với những trở ngại này, là công việc kéo dài và đáng sợ ngay cả với những chiếc thuyền đơn lẻ, chứ chưa nói một hải đoàn lớn. Điều này dẫn đến kết quả các hạm đội chỉ đi về phía những hòn đảo phía tây khi bắt buộc phải đi, hoặc khi họ biết chắc rằng đối phương đã đi về hướng đó từ trước, ví dụ như Rodney đi về phía Jamaica sau trận đánh ở đảo Các Thánh, vì ông biết rằng hạm đội Pháp đang trên đường đến Cap Français. Do điều kiện như thế nên những hòn đảo ở trên chiều gió, hay những hòn đảo ở phía đông trở thành điểm dừng chân trên đường giao thương giữa châu Âu và Mỹ, và đồng thời là những căn cứ của cuộc hải chiến, kéo các hạm đội lại gan chúng. Do đó mới có sự kiện giữa hai chiến trường, giữa lục địa và quần đảo Lesser Antilles, có một khu vực trung tâm rộng lớn, nơi mà những chiến dịch tương đối lớn không thể diễn ra một cách an toàn, ngoại trừ đối với bên tham chiến có lực lượng hải quân vượt trội hay có lợi thế ở một cánh. Năm 1762, khi Anh nắm được tất cả những hòn đảo ở trên chiều gió, lại có lực lượng hải quân vượt trội, nước này liền tấn công và chiếm được Havana. Nhưng trong những năm 1779-1782, lực lượng hải quân Pháp ở Mỹ và việc Pháp chiếm được những hòn đảo ở trên chiều gió làm cho lực lượng của họ cân bằng với Anh, họ liền để cho người Tây Ban Nha theo đuổi kế hoạch của họ trong cuộc chiến chống lại đảo Pensacola và quần đảo Bahamas ở khu vực trung tâm nói trên[*].

Vì vậy, trong cuộc chiến tranh này những vị trí như Martinique và Santa Lucia có ưu thế chiến lược vượt trội so với Jamaica, Havana và những hòn đảo nằm dưới gió khác. Nhờ vị trí địa lí mà Martinique và Santa Lucia

https://thuviensach.vn

không chế được những vị trí kia, đi từ đó sang phía tây dễ hơn rất nhiều so với hướng ngược lại. Trong khi đó, khoảng cách từ những vị trí có ý nghĩa quyết định đối với cuộc chiến trên lục địa đến Martinique và Santa Lucia cũng chỉ dài hơn một chút so với những hòn đảo kia. Đa số những hòn đảo trong quần đảo được gọi là Lesser Antilles cùng có lợi thế như vậy. Nhưng hòn đảo nhỏ tên là Barbadoes – vì nằm trên chiều gió so với tất cả những hòn đảo khác – có lợi thế đặc biệt, không chỉ trong tấn công mà còn trong phòng ngự, vì hạm đội lớn khó tiếp cận với nó, ngay cả nếu hạm đội đó có xuất phát từ hải cảng lân cận là Port Royal cũng thế. Hẳn độc giả còn nhớ cuộc viễn chinh mà cuối cùng phải đổ bộ lên đảo St. Kitt là nhằm vào Barbadoes, nhưng không thể đến được hòn đảo này vì gió mậu dịch quá mạnh. Như vậy, Barbadoes, trong những điều kiện của thời đó, đặc biệt phù hợp với vai trò căn cứ và kho quân nhu của quân Anh, cũng như làm nơi trú ẩn cho những con tàu vận tải trên đường đi Jamaica, Florida và thậm chí là đi Bắc Mỹ. Trong khi Santa Lucia, cách đó 100 dặm dưới chiều gió, bị quân Anh đánh chiếm làm căn cứ tiền tiêu để hạm đội có thể quan sát, trên khoảng cách gần hoạt động của địch quân ở Fort Royal trên đảo Martinique.

Ở Ấn Độ, tình hình chính trị tất yếu sẽ làm cho bờ biển phía đông hay vùng Coromandel thành chiến trường. Trincomalee, trên đảo Ceylon ở gần đó, mặc dù khí hậu khắc nghiệt, cung cấp một hải cảng tuyệt vời và dễ phòng thủ, và vì vậy có giá trị chiến lược quan trọng bậc nhất. Tất cả những vị trí thả neo khác dọc theo bờ biển của hòn đảo đều gần như những vũng tàu mở. Do hoàn cảnh như thế nên gió mậu dịch hay gió mùa trong vùng này cũng có ý nghĩa chiến lược. Từ thu phân cho đến xuân phân, gió thổi theo hướng đông bắc, đôi khi rất mạnh, tạo ra những đợt sóng lớn gần bờ, làm cho việc đổ bộ trở nên khó khăn. Nhưng trong những tháng mùa hè, gió thường thổi theo hướng tây nam, biển tương đối lặng và thời tiếc tốt. “Giai đoạn chuyển mùa” vào tháng 9 và tháng 10 thường có những trận bão lớn. Hoạt động, thậm chí thả neo gần bờ biển Coromandel trước khi gió mùa đông bắc kết thúc là không khôn ngoan. Tìm cảng để tàu bè rút vào mùa này là vấn đề cấp bách. Trincomalee là hải cảng duy nhất, giá trị chiến lược của nó còn cao hơn nữa, vì trong giai đoạn thời tiết thuận lợi nó lại đúng trên

https://thuviensach.vn

chiều gió, đó là nói so với chiến trường chính. Hải cảng của Anh nằm ở Bombay, trên bờ biển phía tây, quá xa, không thể xem là căn cứ khu vực được. Hải cảng này, tương tự những hòn đảo Mauritius và Bourbon của Pháp, chỉ là trạm dừng chân chính trên đường giao thương với chính quốc.

Điểm tựa chính của những nước tham chiến, cả ở chính quốc lẫn hải ngoại, là như thế. Nói chung, cần phải chỉ ra rằng, các căn cứ hải ngoại đều thiếu nguồn lực – một thành tố quan trọng có giá trị chiến lược. Thiết bị quân sự cho hải quân và lục quân, cũng như phần lớn trang thiết bị của tàu thuyền, đều phải gửi từ chính quốc tới. Boston, xung quanh là những khu dân cư giàu có và hữu hảo, có thể là trường hợp ngoại lệ; cũng như Havana, thời đó đây là hải cảng quan trọng, có một xưởng đóng tàu lớn, nhưng hai hải cảng này đều ở xa chiến trường chính. Vịnh New York và vịnh Narragansett bị người Mỹ gây áp lực rất mạnh, nên nguồn lực từ những khu vực bên cạnh không có giá trị bao nhiêu, trong khi những hải cảng ở xa trên vùng Đông và Tây Ấn hoàn toàn phụ thuộc vào nguồn lực từ chính quốc. Vì vậy, câu hỏi mang tính chiến lược về những tuyến đường vận tải càng có tầm quan trọng hơn. Bắt một đoàn tàu vận tải lớn là chiến dịch lớn, tầm quan trọng của nó chỉ sau chiến dịch tiêu diệt một đội tàu chiến mà thôi. Trong khi bảo vệ đoàn tàu vận tải đó bằng sức mạnh hay tránh cuộc truy lùng của đối phương, đòi hỏi chính phủ cũng như những người chỉ huy hải quân phải rất khéo léo trong việc phân bố tàu chiến và các hải đoàn trong tay họ – cho nhiều đối tượng mà họ cần phải chú ý. Tài nghệ của Kempenfeldt và sự kém cỏi của Guichen ở Bắc Đại Tây Dương, cùng với những trận bão mạnh, đã gây ra cho De Grasse, ở Tây Ấn, những khó khăn nghiêm trọng. Suffren, khi ở vùng biển Ấn Độ, cũng bị thiệt hại tương tự vì một đoàn tàu vận tải nhỏ đã bị bắt ở Đại Tây Dương, nhưng ông đã bù đắp được phần lớn thiệt hại bằng cách làm cho đối phương phải lo lắng vì thành tích săn lùng tàu tiếp tế của Anh.

Như vậy là, hải quân, lực lượng duy nhất có thể bảo đảm an toàn hay đe doạ những tuyến đường huyết mạch chính, cũng có vai trò đối với cuộc chiến nói chung tương tự như vai trò trên những chiến trường riêng biệt, đã

https://thuviensach.vn

được nói tới ở trên. Hải quân là những mắt xích nối tất cả lại với nhau và vì vậy được chúng tôi coi là đối tượng thực sự của cả hai bên tham chiến.

Khoảng cách giữa châu Âu và Bắc Mỹ không xa đến mức bắt buộc phải có cảng hậu cần trung chuyển, nếu gặp khó khăn vì những nguyên nhân không nhìn thấy trước thì bao giờ họ cũng có thể tránh được quân thù hay quay lại châu Âu hoặc ghé vào một hải cảng thân thiện nào đó ở Tây Ấn. Đường tới Ấn Độ rất xa, phải vòng qua mũi Hảo Vọng lại là vấn đề khác. Ông Bickerton, rời Anh cùng với đoàn tàu hộ tống vào tháng 2 và đến Bombay vào tháng 9 năm sau, đó được coi là chuyến đi thành công; trong khi một người hăng hái là ông Suffren, khởi hành vào tháng 3, phải mất cùng số thời gian đó mới tới được đảo Mauritius, từ đó đến Madras phải mất 2 tháng nữa. Hiếm có chuyến đi dài như thế mà không phải dừng lại để lấy nước, lấy thực phẩm tươi, thường thì còn phải dừng lại để tiến hành những việc đòi hỏi sự yên tĩnh, thậm chí ngay cả khi trên tàu đã có đủ những vật dụng cần thiết. Tuyến đường giao thương lí tưởng đòi hỏi, như đã nói ở trên, phải có một số hải cảng như thế, hải cảng phải phân bố một cách hợp lí, được bảo vệ một cách an toàn và có nguồn tiếp tế dồi dào, như những hải cảng mà Anh hiện nay đang nắm giữ trên những tuyến đường giao thương chính của họ, đó cũng là những vị trí họ đã có được sau những cuộc chiến tranh trước đây. Trong cuộc chiến tranh năm 1778, không bên nào có những hải cảng như thế trên tuyến đường này, đó là nói trước khi Hà Lan tham chiến, mũi Hảo Vọng được giao cho Pháp quản lí và được Suffren nâng cấp cho phù hợp với yêu cầu. Nắm được hải cảng này cùng với đảo Mauritius nằm trên đường đi và Trincomalee ở cuối cuộc hành trình, coi như đường giao thương của các nước đồng minh với Pháp đã được bảo đảm một cách tương đối an toàn. Anh, mặc dù đã có trong tay đảo St. Helena, nhưng việc tiếp tế và sửa chữa những hải đoàn đi Ấn Độ, trong khi còn ở Đại Tây Dương, lại phụ thuộc vào thái độ trung lập có thiện ý của Bồ Đào Nha, mà lãnh thổ bao gồm cả quần đảo Madeira. mũi Verde và một số hải cảng ở Brazil. Thái độ trung lập này thật ra không đáng tin cậy về mặt phòng thủ, như cuộc đụng độ giữa Johnstone và Suffren ở mũi Verde đã cho thấy; nhưng ở đây vẫn có một số điểm dừng chân mà đối phương không biết bên

https://thuviensach.vn

kia có sử dụng hay không, nếu có thì cụ thể là điểm nào; việc đối phương không biết nơi mình dừng chân là một lợi thế không nhỏ về mặt an toàn, nhưng đó là nói nếu vị chỉ huy hải quân không tin vào điều đó đến nỗi bỏ qua cả việc phân bố lực lượng của mình cho phù hợp, như ông Johnstone đã làm ở Porto Praya. Đúng hơn, đặc trưng của việc truyền tin thời đó là chậm trễ và thiếu chính xác, nên đối với hoạt động tấn công chỉ việc tìm kẻ thù ở đâu là trở ngại còn lớn hơn khả năng phòng thủ yếu kém của những hải cảng nằm trong khu vực thuộc địa.

Sự kết hợp giữa những hải cảng thuận lợi và tuyến đường giao thương giữa chúng với nhau, như đã nói, là những đặc điểm chiến lược chính của địa thế. Hải quân, lực lượng có tổ chức làm nhiệm vụ liên kết tất cả lại với nhau, như đã nói, là đối tượng chủ yếu của tất cả các hoạt động quân sự. Phương pháp tiếp cận đối tượng, công tác chỉ đạo chiến tranh sẽ được xem xét ngay sau đây[*].

Trước khi tiến hành điều đó, cần phải nói một cách ngắn gọn về điều kiện đặc thù của biển cả, có ảnh hưởng tới cuộc thảo luận về sau, đó là khó khăn trong việc nhận tin tức. Lục quân đi qua những khu vực có người định cư, đông đúc hay thưa thớt khác nhau, và để lại dấu vết về cuộc hành quân của mình. Hạm đội đi qua biển cả, nơi những kẻ lang thang thường qua lại, nhưng chẳng để lại dấu tích gì; nước xoá sạch vết tích, đôi khi những đồ vật rơi từ sàn tàu có thể cho biết họ đã đi qua, nhưng đi theo hướng nào thì không thể. Con thuyền mà phía săn đuổi bắt gặp có thể chẳng biết gì về kẻ bị săn đuổi, dù rằng kẻ kia chỉ đi qua trước đó vài ngày, thậm chí vài giờ. Trong thời gian vừa qua, việc nghiên cứu cẩn thận hướng gió và dòng chảy của đại dương đã xác định được một số tuyến đường có lợi thế hơn những tuyến đường khác, đó là những tuyến đường mà nhà hàng hải thận trọng thường theo và cũng tạo điều kiện cho người ta dự đoán được hướng di chuyển của ông ta. Nhưng năm 1778, người ta vẫn chưa thu thập được những số liệu chinh xác như thế, và thậm chí nếu có những số liệu đó thì tuyến đường ngắn nhất nhiều khi cũng được thay thế bằng một trong những tuyến đường khả dĩ khác – nhằm đánh lạc hướng hay không để quân thù

https://thuviensach.vn

phục kích. Trong trò chơi trốn tìm này, bên bị săn đuổi bao giờ cũng có lợi thế hơn; theo dõi đường đi ra biển của đối phương, chặn đứng cuộc rút lui trước khi họ kịp ra được một cách yên lặng, rõ ràng là có ý nghĩa cực kì quan trọng. Nếu vì lí do nào đó không theo dõi được, cốt nhất không nên theo dõi những tuyến đường họ không chắc đã đi mà nên tiến nhanh về điểm đến của kẻ thù và đợi họ ở đó. Nhưng như thế có nghĩa là phải nắm được ý đồ của đối phương, đó là việc không dễ. Trận chiến của Suffren nhằm chống lại lực lượng của Johnstone – cả trận tấn công ở Porto Praya lẫn sự thần tốc mà ông đạt được trên đường đến vị trí tập kết mà cả hai bên đều nhắm tới – là hoàn toàn đúng đắn về mặt chiến lược. Trong khi đó Rodney lại không bắt được những đoàn tàu hộ tống đến đảo Martinique vào năm 1780 và năm 1782, mặc dù cả hai lần ông đều được báo trước rằng họ đang đến, điều đó cho thấy phục kích cũng có khó khăn, dù đã biết trước điểm đến của đối phương.

Cuộc viễn chinh trên biển nào cũng chỉ có hai điểm xác định – đó là điểm đi và điểm đến. Quân thù có thể không biết điểm đến; nhưng trước khi đoàn tàu ra khơi, do sự hiện diện của một lực lượng lớn và những dấu hiệu của việc chuyển quân, đối phương hoàn toàn có thể đã nắm được điểm xuất phát. Ngăn chặn việc chuyển quân như thế có thể có vai trò quan trọng đối với cả hai bên tham chiến, nhưng đối với phía phòng thủ thì đó luôn luôn là nhu cầu đặc biệt, vì trong số rất nhiều vị trí có thể bị tấn công, bên phòng thủ có thể không biết vị trí nào thực sự bị đe doạ. Trong khi bên tấn công có thể tiến tới mục tiêu với đầy đủ thông tin, đó là nói nếu họ có thể đánh lừa được đối phương. Việc ngăn chặn cuộc viễn chinh còn có vai trò quan trọng hơn nữa, nếu công tác chuẩn bị được tiến hành tại hai hải cảng trở lên – đây là điều dễ xảy ra, nhất là khi thiết bị tại một cầu cảng không cung cấp kịp cho số tàu đông đúc và thời gian có hạn, hay như trong cuộc chiến tranh này, quân đồng minh là những đơn vị độc lập. Ngăn chặn, không để những đơn vị này liên kết với nhau là vấn đề có tầm quan trọng bậc nhất, và chắc chắn nhất là làm ngay ở gần cảng xuất phát của một hay cả hai lực lượng này. Bên phòng thủ, từ ngay tên gọi của chính nó, đã được coi là phía yếu hơn, và vì vậy càng cần phải lợi dụng lúc lực lượng của địch còn phân tán. Năm 1782,

https://thuviensach.vn

ở Santa Lucia, Rodney đã quan sát đơn vị quân Pháp nhằm ngăn chặn, không để họ liên kết với quân Tây Ban Nha ở Cap Français, là một ví dụ về việc chọn vị trí chiến lược đúng đắn; và nếu những hòn đảo đó nằm ở những vị trí sao cho quân của Rodney đứng giữa quân Pháp và diêm đến của họ, chứ không phải đứng ở phía sau họ, thì đó chính là điều kiện tốt nhất có thể hình dung được. Như đã thấy, đó là điều tốt nhất mà ông có thể làm trong những điều kiện như thế.

Bên phòng thủ vốn yếu hơn, không thể phong toả *tất cả* các hải cảng đóng quân của các đơn vị địch mà không làm ảnh hưởng đến các mục tiêu của mình, vì ở mỗi nơi họ đều yếu hơn đối phương. Làm như thế chẳng khác gì coi thường những nguyên lí căn bản nhất của chiến tranh. Nếu bên phòng thủ quyết định đúng đắn là không làm thế, thay vào đó, tập trung lực lượng vượt trội tại một hay hai vị trí tập trung quân của đối phương, cần phải quyết định xem vị trí nào cần phải canh phòng còn vị trí nào bỏ qua – đây là vấn đề bao trùm toàn bộ chính sách chiến tranh, đó là nói sau khi đã hiểu rõ những điều kiện chính, bao gồm những điều kiện quân sự, tinh thần và kinh tế, trên mỗi chiến trường.

Năm 1778 Anh buộc phải chấp nhận giữ vị trí phòng thủ. Các cấp chỉ huy hải quân Anh thời trước đó, dưới quyền Hawke và những người cùng thời với ông, cho rằng hải quân Anh cần phải có quân số ngang bằng với quân số hải quân hoàng gia liên minh của dòng họ Bourbon – điều kiện đó, cùng với đội ngũ thuỷ thủ đoàn có chất lượng hơn và dân chúng có nhiều người đi biển hơn, có thể dựa vào đó để bổ sung lực lượng, tạo cho họ sức mạnh vượt trội thực sự. Nhưng mấy năm gần đây người ta đã không còn thận trọng như thế nữa. Chúng ta sẽ không nhận định rằng khiếm khuyết đó là do sự bất tài của bộ, như phe đối lập tố cáo, hay do chính sách tiết kiệm không hợp lí mà chính phủ đại diện thực hiện trong thời bình. Sự kiện vẫn là, mặc dù có nhiều khả năng Pháp và Tây Ban Nha sẽ liên minh với nhau nếu xảy ra chiến tranh, hải quân Anh kém hơn hẳn về quân số so với lực lượng liên quân. Còn điều chúng tôi gọi là đặc điểm chiến thuật của tình hình, tức là căn cứ trong nước và căn cứ hỗ trợ ở nước ngoài, thì Anh có lợi

https://thuviensach.vn

thế hơn. Những vị trí của Anh, nếu tự chúng không mạnh hơn thì ít nhất cũng nằm ở những vị trí địa lí thuận lợi hơn về mặt chiến lược; nhưng thành tố quan trọng thứ hai là lực lượng quân sự có tổ chức, hay hạm đội phù hợp với những chiến dịch tấn công, thì họ lại để cho đối phương giữ thế thượng phong. Vì vậy, Anh chỉ có cách sử dụng lực lượng yếu hơn một cách khoa học và sự quyết tâm nhằm phá vỡ kế hoạch của đối phương – ra biển trước, khéo léo chọn vị trí; ngăn chặn, kháng cho các đơn vị địch kết hợp với nhau bằng cách đi chuyến nhanh hơn họ; quấy rối, không cho họ liên lạc với đối tượng tấn công, và đương đầu với các đơn vị chính của địch bằng những lực lượng mạnh hơn.

Rõ ràng trong cuộc chiến tranh này, trừ những chiến dịch trên lục địa Bắc Mỹ, tất cả các hoạt động khác đều phụ thuộc vào chính quốc ở châu Âu và đường giao thương với quê nhà. Việc người Mỹ thất bại hoàn toàn, không phải do những hoạt động quân sự trực tiếp dẫn đến suy yếu cũng là một khả năng, đó là nói nếu Anh được tự do dùng lực lượng hải quân vượt trội của mình phá hoại ngành thương mại và công nghiệp của Mỹ. Anh có thể dùng lực lượng của mình để chống lại Mỹ, nếu họ thoát được áp lực của hải quân đồng minh; có thể thoát được, nếu họ có sức mạnh áp đảo, không chỉ về mặt vật chất mà cả về tinh thần, như sau đó 20 năm. Trong trường hợp đó, các nước liên minh với tình trạng yếu kém về mặt tài chính mà ai cũng biết, sẽ phải rút khỏi cuộc chiến mà mục đích chính của nó là đẩy nước Anh xuống vị trí thấp hơn đã bị thất bại hoàn toàn. Nhưng Anh chỉ có thể giành được thế thượng phong bằng cách chiến đấu và chỉ ra rằng mặc dù ít hơn về số lượng, tài năng của thuỷ thủ đoàn và nguồn của cải mà quốc gia tạo điều kiện cho chính phủ của họ sử dụng một cách khôn ngoan sức mạnh của đất nước nhằm giành được ưu thế tại những chiến trưởng mang tính quyết định. Song Anh sẽ không bao giờ giành được ưu thế nếu chỉ tìm cách phân bố tàu chiến của mình trên thế giới, để cho họ bị tấn công theo từng nhóm nhỏ trong khi tìm cách bảo vệ những vị trí sơ hở nằm rải rác khắp địa cầu.

Chìa khoá của tình hình nằm ở châu Âu, cụ thể là nằm ở những hải cảng của các nước đối địch ở châu Âu. Nếu Anh không có khả năng phát

https://thuviensach.vn

động cuộc chiến trên bộ nhằm chống lại Pháp, như họ đã thể hiện, họ chỉ còn hi vọng duy nhất là tìm và đánh bại hải quân đối phương mà thôi. Chắc chắn nhất là tìm họ ngay ở cảng chính quốc, dễ gặp nhất là ngay sau khi họ rời cảng. Điều đó đã quyết định chính sách của Anh trong những cuộc chiến tranh chống lại Napoleon, đó là lúc tinh thần của hải quân lên cao đến mức họ dám đưa lực lượng yếu hơn ra đương đầu với những mối hiểm nguy của biển cả và lực lượng tàu chiến vừa đông hơn về số lượng, vừa được trang bị tốt hơn, lại đang thả neo ngay trong hải cảng của mình. Đối đầu với hai mối hiểm nguy, nhưng thuận lợi vì thế cũng gia căng gấp đôi: lúc nào đối phương cũng ở trước mắt và cuộc sống an nhàn ở cảng làm nhụt ý chí của quân thù, trong khi sĩ quan và thuỷ thủ của họ được tôi luyện qua chuyến hải hành đầy gian khổ, lúc nào cũng sẵn sàng chiến đấu. “Chúng ta không có lí do sợ hãi trước sự xuất hiện của hải đoàn Anh. Tàu trang bị 74 khẩu pháo của họ không có được 500 người trên boong, họ bị kiệt sức sau 2 năm đi đường”[*], đô đốc Villeneuve tuyên bố – thực ra là ông ta nhắc lại lời của Hoàng đế – vào năm 1805 như thế. Một tháng sau ông viết: “Ở cảng, hải đoàn Toulon trông rất bắt mắt, thuỷ thủ đoàn ăn mặc đẹp và được huấn luyện tốt, nhưng khi bão vừa nổi lên tất cả đều thay đổi. Họ chưa được huấn luyện trong bão tố”[*]. “Hoàng đế”, ông Nelson nói, “bây giờ thấy rằng, đó là nói nếu các vị Hoàng đế nghe được sự thật, chỉ trong một đêm hạm đội của Ngài đã bị thiệt hại nhiều hơn thiệt hại của chúng ta suốt cả năm trời… Các vị này chưa quen với bão tố, còn chúng ta đã chống chọi với nó suốt 21 tháng mà không mất một cột buồm hay trục cánh buồm nào”[*]. Nhưng phải công nhận rằng, cả người và thuyền bè đều phải trải qua những căng thẳng quá sức, chính vì vậy nhiều sĩ quan Anh đã lấy cớ hỏng hóc để phản đối việc để cho hạm đội di chuyển trong khu vực gần bờ của đối phương. “Mỗi trận bão mà chúng ta chịu đựng”, ông Collingwood viết, “lại khiến cho đất nước mất an toàn hơn. Chuyển đi vừa rồi đã loại khỏi vòng chiến 5 con tàu lớn và sau đó lại thêm 2 chiếc nữa; một số tàu phải đưa lên ụ”. “Tôi hầu như không biết đến nghỉ ngơi là gì suốt 2 tháng qua”, ông viết tiếp, “tôi có cảm giác rằng chuyến hải hành liên miên này vượt quá sức chịu đựng của con người. Calder kiệt sức, lang thang như một cái bóng, suy sụp hoàn toàn, người ta

https://thuviensach.vn

còn nói với tôi rằng Graves cũng chẳng khá hơn". Lord Howe, một người rất có uy tín trong lĩnh vực này, cũng chống lại cách làm như thế.

Ngoài việc gây thiệt hại về người và của, cần phải công nhận rằng không thể tin tưởng một cách chắc chắn rằng việc bao vây có thể ngăn chặn được khả năng xuất bến của hạm đội địch. Villeneuve đã ra khỏi được Toulon, còn Missiessy thì ra khỏi được Rochefort. "Tôi ở đây để quan sát hạm đội Pháp ở Rochefort", Collingwood viết, "nhưng tôi cảm thấy không thể ngăn chặn được họ xuất bến, nhưng nếu họ vượt qua được tôi thì tôi sẽ rất đau khổ… Điều duy nhất có thể ngăn chặn được họ là họ sợ gặp chúng ta, vì không biết chúng ta ở đâu"[*].

Tuy nhiên, người Anh đã tạo ra tình trạng căng thẳng kéo dài. Hạm đội Anh đã bao vây bờ biển nước Pháp và Tây Ban Nha, thiệt hại được bổ sung đầy đủ, thuyền bè được sửa chữa, khi một sĩ quan nào đó bị chết hoặc bị ốm phải rời khỏi vị trí thì có người khác thay thế ngay lập tức. Việc phong toả nghiêm ngặt cảng đã làm cho những chiến dịch phối hợp của Hoàng đế (ý nói Hoàng đế Napoleon – ND) đổ vỡ; mặc dù có nhiều khó khăn xảy ra cùng lúc, tinh thần cảnh giác của Nelson đã theo hạm đội Toulon từ khi họ xuất phát, đến lúc qua Đại Tây Dương và trở về bờ biển châu Âu. Chuyện đó xảy ra trước khi hai bên xung đột với nhau, trước khi chiến lược rút lui để nhường chỗ cho chiến thuật hoàn thành công việc của mình ở Trafalgar; từng bước, những thuỷ thủ thô lậu nhưng có tính thần kỉ luật, những con tàu cũ kĩ và tả tơi nhưng dễ điều khiển, đã cản trở mọi bước tiến của kẻ thù còn chiếu kình nghiệm. Đưa lực lượng mạnh đến trước các hải cảng của kẻ thù, dùng đội tàu nhỏ hơn làm những mắt xích nối những lực lượng đó với nhau, có thể ở một số chỗ quân Anh không thể cản trở được kẻ thù ra khơi, nhưng họ đã ngăn chặn một cách có hiệu quả tất cả những vụ phối hợp tác chiến của những hải đoàn lớn của đối phương.

Chiến thuyền năm 1805 về cơ bản giống hệt chiến thuyền năm 1780. Chắc chắn được cải tiến, nhưng chỉ là tiểu tiết chứ không phải kiểu cách. Không chỉ thế, 20 năm trước đó hạm đội dưới quyền chỉ huy của Hawke và những cộng sự của ông đã dám dừng lại suốt mùa đông ở vịnh Biscay.

https://thuviensach.vn

“Trong thư của Hawke không có biểu hiện nào, dù chỉ trong giây phút, chứng tỏ ông nghi ngờ khả năng ở lại trên biển, thậm chí ngay cả trong bão tố của mùa đông. Ông cho rằng đó là nhiệm vụ của mình, và chẳng bao lâu nữa tự ông sẽ làm được điều đó”[*], người viết tiểu sử của Hawke đã nói thế. Nếu có người nói rằng, hải quân Pháp lúc này có tiến bộ hơn, tinh thần và tay nghề của sĩ quan cao hơn thời của Hawke và Nelson, thì đúng là phải công nhận như thế. Mặc dù vậy, bộ hải quân không thể cứ mãi không biết rằng quá thiếu sĩ quan sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực thi nhiệm vụ và thuỷ chủ thiếu đến nỗi phải dùng bộ binh thay thế. Nói về biên chế của hải quân Tây Ban Nha, chẳng có lí do gì để tin rằng tình hình lúc đó tốt hơn so với 15 năm sau, đó là khi Nelson nói về việc Tây Ban Nha chuyển một số tàu cho Pháp bằng những lời lẽ sau đây: “Tôi cam đoan là không có quân (Tây Ban Nha), vì nếu thế họ sẽ để mất chúng ngay lập tức”.

Nhưng thực ra, mọi sự đã quá rõ ràng đến mức chẳng cần phải bàn thảo nhiều về việc muốn vô hiệu hoá tàu của đối phương thì biện pháp tốt nhất đối với phía yếu hơn chính là theo dõi khi họ còn ở trong cảng, và tấn công ngay khi họ vừa khởi hành. Ở châu Âu, trở ngại nghiêm trọng nhất là gió mạnh ngoài khơi Pháp và Tây Ban Nha, nhất là trong những đêm dài mùa đông. Điều này kéo theo không chỉ nguy cơ xảy ra thảm hoạ trực tiếp, mà những chiến thuyền chắc chắn, dễ điều khiển hiếm khi bị rơi vào hoàn cảnh như thế, nhưng tài năng cũng không thể ngăn chặn được tình hình căng thẳng diễn ra mỗi ngày, vì vậy cần có một đội dự bị lớn để có thể thay thế cho những con tàu được đưa về sửa chữa hay thay thế các thuyền viên đã quá mệt mỏi.

Vấn đề sẽ đơn giản hơn rất nhiều nếu hạm đội làm nhiệm vụ phong toả có thể tìm được một chỗ thả neo thuận lợi bên cánh của lộ trình mà đối thủ sẽ đi qua, như Nelson đã làm vào những năm 1804 và 1805. Lần đó, trong khi theo dõi hạm đội ở Toulon, ông đã sử dụng vịnh Maddalena ở Sardinia – ông còn buộc phải làm như thế vì nhiều tàu đã ở trong tình trạng quá tệ. Năm 1800, Sir James Saumarez thậm chí còn sử dụng vịnh Douarnenez – trên bờ biển Pháp, chỉ cách cảng Brest 5 dặm – để cho hải đoàn ven bờ của

https://thuviensach.vn

hạm đội phong toả thả neo trong thời tiết khó khăn. Từ quan điểm này, vị trí của Plymouth và Torbay không thể được coi là hoàn toàn phù hợp, vì khác với vịnh Maddalena, chúng không nằm bên cánh của lộ trình mà đối phương sẽ đi qua, mà giống như Santa Lucia, chúng nằm ở phía sau. Nhưng Hawke đã chứng minh rằng tinh thần cảnh giác và những chiến thuyền dễ điều khiển có thể khắc phục được nhược điểm này. Sau này, Rodney, tại vị trí dừng chân ít sóng gió hơn, cũng cho thấy như thế.

Nói chung, trong cuộc chiến tranh năm 1778, bộ hải quân Anh đã sử dụng số tàu bè nằm trong tay họ bằng cách giữ ở nước ngoài, ở Mỹ cũng như Đông và Tây Ấn, số lượng tương đương với dối phương. Thực ra, trong những trường hợp đặc biệt thì không hẳn thế, nhưng nói một cách tổng quát thì việc phân bố tàu bè là như thế. Ngược lại, ở châu Âu, và do chính sách đã được nhắc tới ở trên, hạm đội Anh thường yếu hơn lực lượng đối phương nằm trong các hải cảng của Pháp và Tây Ban Nha. Vì vậy phải rất thận trọng khi tấn công và nhờ may mắn gặp được những đơn vị nhỏ của đối phương; và thậm chí ngay cả trong trường hợp như thế, một chiến thắng phải trả giá đắt – nếu đó không phải là chiến thắng quyết định – sẽ kéo theo rủi ro đáng kể vì một số tàu bè tham gia chiến đấu sẽ không thể hoạt động được trong một thời gian. Do đó hạm đội quốc nội (hay Eo biển) – có nhiệm vụ giao thông liên lạc với Gibraltar và Địa Trung Hải, được sử dụng một cách rất tiết kiệm trong chiến đấu với đối phương và khi gặp phải thời tiết không thuận lợi – chỉ đóng vai trò bảo vệ bờ biển, và thực hiện những chiến dịch ngăn chặn những tuyến đường giao thương của đối phương mà thôi.

Ấn Độ nằm quá xa, Anh không thể thực hiện chính sách khác được. Tàu bè đã đưa sang đây sẽ phải ở lại, dù xảy ra tình trạng khẩn cấp cũng không thể có viện binh hay đưa về nước. Đây là chiến trường độc lập. Nhưng châu Âu, Bắc Mỹ và Tây Ấn phải được coi là một chiến trường rộng lớn, các sự kiện ở đó phụ thuộc vào nhau và những thành phần khác nhau đều ít nhiều liên hệ với nhau, phải xem xét đến cả điều đó.

Khi đã công nhận rằng hải quân – lực lượng bảo vệ những tuyến đường giao thương – là tác nhân chính của chiến tranh và nguồn lực, cả cho hải

https://thuviensach.vn

quân lẫn những đường giao thương, đều nằm ở chính quốc và tập trung tại những hải cảng của họ, thì sẽ phải thừa nhận hai vấn đề sau đây: Thứ nhất, lực lượng của phía phòng thủ, nghĩa là của Anh, phải tập trung trước các hải cảng; thứ hai, muốn tập hợp được lực lượng như thế thì không được khuếch trương những tuyến đường giao thương khi chưa có nhu cầu để không phải đưa lực lượng đi bảo vệ những tuyến đường đó. Liên quan trực tiếp đến vấn đề vừa nói là trách nhiệm củng cố – bằng công sự và những phương tiện khác – những vị trí có ý nghĩa quan trọng sống còn trên những tuyến đường giao thương, sao cho những vị trí này có thể đứng vững mà không cần hạm đội phải bảo vệ, chỉ cần được tiếp tế và tăng viện, và việc tiếp tế cũng chỉ diễn ra trong những khoảng thời gian nhất định. Ví dụ, Gibraltar đáp ứng được tất cả những điều kiện này, đây là khu vực hầu như không thể hạ được, kho tàng có dự trữ rất lớn, có thể dùng trong một thời gian dài.

Nếu những luận cứ bên trên là đúng thì lực lượng của Anh ở lục địa châu Mỹ đã phân bố hoàn toàn sai. Nắm được Canada cùng với Halifax, New York, vịnh Narragansett và tuyến đường vận chuyển trên sông Hudson. Anh đủ sức cô lập được phần lớn, có thể là phần lãnh thổ quan trọng nhất của quân khởi nghĩa. Có thể biến vịnh New York và vịnh Narragansett thành những khu vực mà hạm đội Pháp thời đó không thể tấn công, và như vậy bảo đảm an toàn cho những đơn vị bộ binh đồn trú ở đó trước những cuộc tấn công từ phía biển và giảm thiểu trách nhiệm cho hải quân. Trong khi đó hải quân lại có nơi trú ẩn an toàn, đó là nói khi lực lượng đối phương tránh được hạm đội Anh đang đứng trước hải cảng ở châu Âu và xuất hiện trên bờ biển ở vùng này. Nhưng hai hải cảng này lại có lực lượng phòng thủ yếu, chắc chắn sẽ thất thủ nếu Nelson hay Farragut tấn công, trong khi bộ binh ở New York lại bị chia làm hai, đơn vị thứ nhất để tham chiến ở Chesapeake và đơn vị sau để tham chiến ở Georgia, cả hai đơn vị này đều không đủ mạnh, không thể gánh vác được nhiệm vụ. Đối phương, trong cả hai trường hợp, đã tận dụng quyền kiểm soát mặt biển để chen vào giữa những đơn vị đã bị tách ra của bộ binh Anh. Trong khi quân Anh, ngay cả khi chưa tách cũng không đủ sức vượt qua được chướng ngại đó. Vì giao thông giữa hai đơn vị bộ binh hoàn toàn phụ thuộc vào biển nên nhiệm vụ của hải quân

https://thuviensach.vn

càng nặng nề thêm khi những đường giao thông bị kéo dài. Nhu cầu bảo vệ các hải cảng và những tuyến giao thông đang dài mãi ra đã buộc Anh phải tăng cường lực lượng hải quân cho châu Mỹ, và như vậy là phải giảm lực lượng canh phòng những hải cảng quan trọng ở châu Âu. Hậu quả trực tiếp của cuộc viễn chinh về phía Nam là vụ tháo chạy vội vã khỏi vịnh Narragansett ngay khi D'Estaing xuất hiện gần bờ vào năm 1779, vì Clinton không đủ lực lượng bảo vệ Narragansett và New York cùng một lúc[*].

Ở Tây Ấn, nhiệm vụ của chính phủ Anh không phải là khuất phục những khu vực nổi dậy mà là duy trì quyền sử dụng một loạt những hòn đảo giàu có, tiếp tục nắm quyền sở hữu chúng và bảo đảm nền thương mại tự do ở đây, không để đối phương quấy nhiễu. Không cần phải nhắc lại rằng điều đó đòi hỏi phải có ưu thế trên biển, trước cả các hạm đội lẫn những con tàu tuần dương đơn lẻ – hiện nay người ta gọi là "tàn phá thương mại" – của đối phương. Vì dù cảnh giác đến đâu cũng không thể buộc tất cả tàu địch nằm trong cảng, cho nên những con tàu tuần tiễu và tàu nhẹ của Anh có nhiệm vụ kiểm soát biển ở Tây Ấn, nhưng tốt hơn là đuổi hạm đội Pháp ra khỏi khu vực đó chứ không phải đem lực lượng ngang bằng hay thường là kém hơn ra ngăn chặn họ ngay tại trận. Do ở trong tình trạng phòng ngự, Anh luôn luôn có thể bị thua vì yếu hơn. Trên thực tế, Anh bị mất hết hòn đảo này đến hòn đảo khác vì những trận tấn công bất ngờ, và thỉnh thoảng hạm đội của họ lại phải trốn vào cảng để nhờ pháo binh mặt đất yểm trợ, trong khi nếu đối thủ cảm thấy bị yếu hơn thì bao giờ họ cũng có thể đợi quân tiếp viện, vì biết rằng chẳng có gì phải sợ[*].

Nhưng ở Tây Ấn, Anh không chỉ có một rắc rối như thế. Do nằm gần lục địa châu Mỹ nên bên tấn công lúc nào cũng có thể phối hợp những hạm đội nằm ở hai chiến trường này, trước khi bên phòng ngự biết được ý đồ của họ; và mặc dù, ở mức độ nào đó, sự phối hợp như thế phụ thuộc vào thời tiết và mùa, sự kiện trong những năm 1780 và 1781 cho thấy sự lúng túng của vị đô đốc tài ba nhất nước Anh, việc bố trí lực lượng sai lầm chứng tỏ ông không nắm được kế hoạch của đối phương. Nếu ngoài rắc rối này – tình trạng chung trong mọi trưởng hợp của phía phòng thủ – Anh còn phải quan

https://thuviensach.vn

tâm tới nền thương mại, sự thịnh vượng của đế chế phụ thuộc vào đó, thì phải thừa nhận rằng nhiệm vụ của vị đô đốc người Anh ở Tây Ấn không phải nhẹ và cũng không hề đơn giản.

Ở châu Âu, sự an toàn của chính nước Anh và Gibraltar bị đe doạ nghiêm trọng, vì những hải đoàn lớn đã đi hết sang nửa Tây bán cầu, đó cũng là lí do vì sao họ bị mất Minorca. Khi 66 tàu chiến liên quân đối đầu với 35 tàu chiến Anh – họ chỉ tập hợp được từng đó – và dồn những con tàu này vào cảng, thì đó chính là lúc liên quân đã nắm được quyền bá chủ trên eo biển mà Napoleon đã nói tới, và không nghi ngờ gì rằng điều đó đã đưa ông ta lên địa vị chủ nhân của nước Anh. Trong khi chờ đợi hải đoàn Tây Ban Nha, 30 chiến thuyền Pháp tiến hành tuần tra trong vịnh Biscay suốt 30 ngày, thế mà hạm đội Anh không làm gì được. Gibraltar đã mấy lần suýt bị chết đói vì không liên lạc được với Anh, và chính tài nghệ của các sĩ quan Anh và sự kém cỏi của quân Tây Ban Nha, chứ không phải lực lượng hải quân do chính phủ điều tới đã giải thoát được hải cảng này. Trong trận đánh cuối cùng nhằm giải phóng hải cảng này, Lord Howe đã đưa hạm đội chỉ có 34 chiến thuyền ra chống lại lực lượng liên quân gồm 49 chiếc.

Trong tình hình khó khăn như thế, Anh phải hành động ra sao: cho đối phương tự do ra khỏi cảng và cố gắng đối đầu với họ bằng cách giữ lực lượng hải quân đủ mạnh tại mỗi vị trí dừng chân mà mình định tấn công, hay tìm cách theo dõi họ ngay tại cảng ở chính quốc, bất chấp mọi khó khăn, không phải với hi vọng viển vông là ngăn chặn mọi cuộc khởi hành hay bắt được tất cả những đoàn tàu hộ tống, mà nhằm phá hoại những vụ hiệp đồng tác chiến lớn, và sau đó theo sát gót những hạm đội lớn đã chạy thoát khỏi cảng? Không được lẫn lộn giữa theo dõi và phong toả, thuật ngữ này thường được người ta sử dụng, nhưng không hoàn toàn chính xác đối với trường hợp này. “Tôi xin được thông báo với Các Hạ”, Nelson từng viết, “rằng cảng Toulon chưa bao giờ bị tôi phong toả, hoàn toàn ngược lại. Đối phương hoàn toàn có cơ hội đi ra biển, vì chúng tôi hi vọng sẽ thực hiện được kì vọng và ước mơ của đất nước chúng ta bằng cách đó”. Ông còn nói: “Không có gì, không bao giờ ngăn cản hạm đội Pháp ở Toulon hay Brest khi họ nghĩ đến

https://thuviensach.vn

việc ra khơi"; và mặc dù lời tuyên bố này có hơi phóng đại một chút, nhưng sự thật là cố gắng chặn đứng họ ở trong cảng là việc làm vô vọng. Mục đích của Nelson khi để hạm đội – với số tàu canh gác đông đúc và được bố trí một cách hợp lí – thả neo gần cảng đối phương là tìm cho ra khi nào họ xuất phát và đi theo hướng nào, để, nói như lời ông, "theo họ đến tận nơi giao tranh". "Tôi có cơ sở để tin rằng hải đoàn Pháp ở Ferrol sẽ tìm cách đi ra Địa Trung Hải. Nếu hải đoàn này kết hợp được với hải đoàn ở Toulon thì quân số của họ sẽ vượt chúng ta, nhưng tôi sẽ không bao giờ để mất dấu họ, Pellew (chỉ huy hải đoàn Anh ở Ferrol) sẽ nhanh chóng đi theo họ", ông viết như thế trong một lần khác. Như vậy là, trong cuộc chiến kéo dài này, rất hay xảy ra hiện tượng các đơn vị hải quân Pháp đã lợi dụng thời tiết để chạy khỏi càng khi hạm đội bao vây tạm thời vắng mặt hay người chỉ huy tính toán sai; nhưng lệnh báo động lập tức được ban ra, một trong số những con tàu khu trục tuần tiễu nhìn thấy họ lập tức đi theo nhằm tìm hiểu điểm đến của họ, rồi truyền tin từ điểm này đến điểm kia, từ hạm đội này đến hạm đội kia, và chẳng bao lâu sau sẽ có một lực lượng tương đương với họ đi theo, "đến tận nơi giao tranh", nếu cần. Vì theo truyền thống của chính phủ Pháp, hải quân của họ không được dùng để chiến đấu với hạm đội đối phương mà là theo đuổi "những mục tiêu cuối cùng", việc đối phương báo động hay theo sát sẽ gây khó khăn cho việc thực thi một cách cẩn thận và bình tĩnh kế hoạch đã đề ra, thậm chí ngay cả đối với một đơn vị riêng lẻ; còn đối với những chiến dịch hiệp đồng tác chiến lớn, phụ thuộc vào việc kết nối những đơn vị xuất phát từ những hải cảng khác nhau, thì ảnh hưởng là vô cùng tai hại. Chuyến hải hành đầy mạo hiểm của Bruix, khi ông này rời Brest với 25 chiến thuyền vào năm 1799; tin tức được truyền đi một cách mau lẹ, hoạt động sôi nổi và một số sai lầm riêng lẻ của quân Anh, sự thất bại của những dự án của phía Pháp[*] và việc đuổi theo sát nút[*], việc Missiessy đi khỏi Rochefort vào năm 1805, rồi các đơn vị của Willaumez và Leissegues đi khỏi Brest vào năm 1806 – tất cả những sự kiện này, cùng với chiến dịch Trafalgar vĩ đại, đều có thể được coi là những trường hợp thú vị trong quá trình nghiên cứu chiến lược hải quân theo những đường lối được đề nghị ở đây. Trong khi chiến dịch năm 1798, mặc dù có kết quả huy hoàng trên sông

https://thuviensach.vn

Nile, chỉ có thể được coi là trường hợp mà thất bại đã gần như chắc chắn, đó là do quân Anh không có lực lượng bên ngoài Toulon khi đoàn viễn chinh của Pháp khởi hành từ đây, và trong tay Nelson không có đủ tàu khu trục. Chín tuần rong ruổi của Ganteaume ở Địa Trung Hải vào năm 1808 cũng cho thấy khó khăn trong việc ngăn chặn một hạm đội – thậm chí ngay trong vùng nước chật hẹp – khi họ đã đi ra biển mà không bị một lực lượng lớn theo dõi.

https://thuviensach.vn

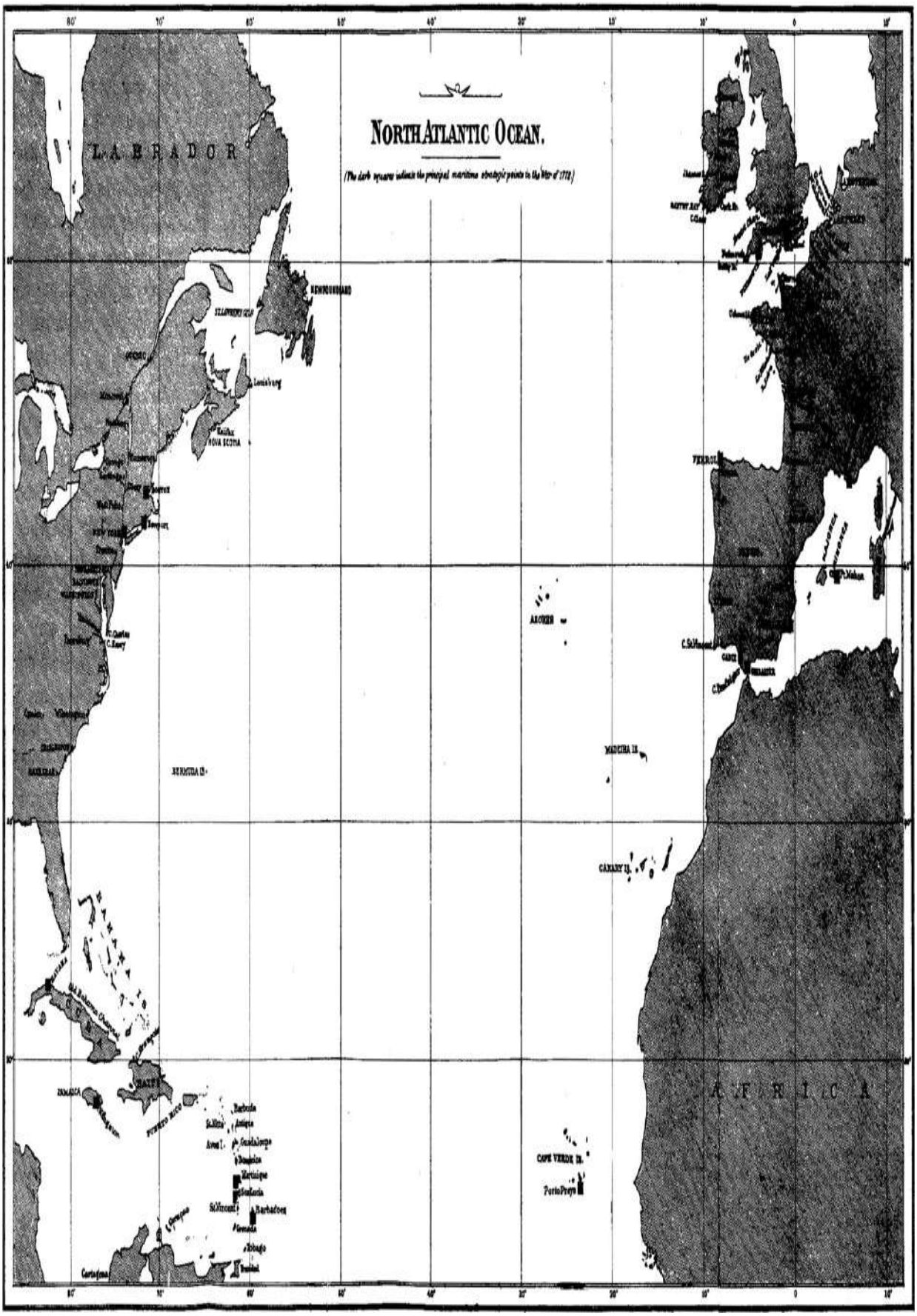

https://thuviensach.vn

Trong cuộc chiến tranh năm 1778, không có ví dụ nào tương tự như thế, mặc dù chế độ quân chủ cũ không tìm cách che giấu những vụ di chuyển của hạm đội như đòi hỏi về bí mật mà nền độc tài quân sự hà khắc của đế chế đặt ra. Trong cả hai thời kì, Anh đều giữ vai trò phòng ngự, nhưng trong cuộc chiến tranh trước, nước này đã bỏ qua tuyến phòng thủ đầu tiên, tức là ngay bên ngoài hải cảng đối phương, và chia hạm đội ra nhằm bảo vệ tất cả những vùng lãnh thổ của đế chế nằm rải rác khắp nơi. Chúng tôi đã cố gắng chỉ ra sự yếu kém của một chính sách, đồng thời công nhận những khó khăn và nguy cơ của chính sách kia. Chính sách sau nhằm mau chóng chấm dứt chiến tranh và giải quyết cuộc chiến bằng cách ngăn chặn không cho hải quân địch ra khỏi cảng hay buộc họ phải chiến đấu, công nhận rằng khi biển cả vừa liên kết vừa chia rẽ các chiến trường khác nhau thì hải quân chính là chìa khoá của tình hình. Muốn làm như thế, hải quân phải có số lượng tương đương so với địch và vượt trội so với họ về mặt hiệu năng, chiến trường phải tương đối nhỏ để các hải đoàn tham chiến có thể trợ giúp lẫn nhau. Sau khi đã được phân bố như thế, việc bắt giữ hay chạy vượt lên trước các đơn vị đối phương sẽ hoàn toàn phụ thuộc vào tài nghệ và tinh thần cảnh giác của các cấp chỉ huy. Đó là chính sách bảo vệ những vùng lãnh thổ ở xa và nền thương mại bằng những cuộc tấn công vào hạm đội đối phương, hạm đội đối phương được coi là kẻ thù thực sự và là đối tượng chính của chiến dịch. Do ở gần những hải cảng chính quốc nên việc thay những con tàu cần phải sửa chữa tốn rất ít thời gian, trong khi nhu cầu đối với những nguồn lực hiếm hoi tại những hải cảng ở ngoại quốc lại giảm đi. Chính sách kia, muốn thành công phải có nhiều tàu chiến hơn đối phương, vì các đơn vị ở xa không thể giúp đỡ nhau, vì vậy, mỗi đơn vị phải tương đương với lực lượng liên kết của đối phương đang đối đầu với họ, nghĩa là ở đâu cũng phải vượt trội lực lượng địch có mặc tại chỗ, vì bên địch có thể được tăng viện một cách bất ngờ. Khi không có lực lượng vượt trội, chiến lược phòng thủ như thế vừa bất khả thi vừa rất nguy hiểm. Lực lượng Anh ở nước ngoài cũng như ở châu Âu thường ở thế yếu kém, mặc dù ở đâu

https://thuviensach.vn

họ cũng cố gắng để được ngang bằng với đối phương. Howe ở New York năm 1778, Byron ở Grenada năm 1779, Graves ở ngoài Chesapeake năm 1781, Hood ở Martinique năm 1781 và ở St. Kitt năm 1782, tất cả đều yếu hơn đối phương, trong khi ở châu Âu hạm đội liên quân có số lượng vượt trội so với Anh. Kết quả là những con tàu không còn đi biển được cũng vẫn bị giữ lại, người ta chấp nhận để cho thuỷ thủ đoàn bị nguy hiểm, và những con tàu này bị tổn thất chứ đưa về nước sẽ làm giảm lực lượng ở hải ngoại, vì sự yếu kém của các xưởng đóng tàu ở thuộc địa, không thể tiến hành sửa chữa lớn nếu không vượt Đại Tây Dương. Nói về giá phải trả cho hai đường lối chiến lược thì vấn đề không chỉ phụ thuộc vào giá phải trả cho cùng một khoảng thời gian mà còn phụ thuộc vào hiệu quả của chiến lược, nhằm kết thúc cuộc chiến trong thời gian ngắn nhất.

Chính sách quân sự của liên quân còn đáng bị phê phán nghiêm khắc hơn chính sách của Anh, vì đó là phía tấn công, mà tấn công thì bao giờ cũng có lợi thế hơn phía phòng thủ. Khi công tác phối hợp lực lượng đã vượt qua được những khó khăn ban đầu – như đã thấy. Anh chưa bao giờ gây được khó khăn nghiêm trọng đối với việc tập hợp lực lượng của đối phương – liên quân, với lực lượng vượt trội, có quyền tự do lựa chọn phương án tấn công ở đâu, khi nào và tấn công như thế nào. Họ đã sử dụng lợi thế to lớn không phủ nhận được này như thế nào? Họ chỉ tiến hành những cuộc tấn công nhẹ nhàng ở các khu vực lân cận của đế chế Anh và đã gặp phải những khó khăn to lớn ở Gibraltar. Nỗ lực quân sự nghiêm túc nhất của Pháp – đưa đến Hoa Kì một hải đoàn cùng với đơn vị bộ binh, nhưng chỉ có một nửa số dự kiến đến được – kết quả là hơn một năm sau. Anh đã nhận ra rằng chiến đấu với các thuộc địa là việc làm vô vọng và không còn chia lực lượng ra nữa, mà chia ra là rất có lợi cho đối phương. Ở Tây Ấn, từng hòn đảo nhỏ lần lượt rơi vào tay liên quân – thường là dùng vào lúc hạm đội Anh không có mặt ở đó – một cách dễ dàng, điều đó chứng tỏ rằng có thể giải quyết toàn bộ cuộc chiến bằng một chiến thắng quyết định đối với hạm đội này. Nhưng người Pháp, mặc dù có nhiều cơ hội thuận lợi, lại không tìm cách tháo gỡ khó khăn đó bằng một cuộc tấn công vào lực lượng trụ cột. Tây Ban Nha theo đuổi mục tiêu riêng của mình ở hai bang Florida, và tuy có sức

https://thuviensach.vn

mạnh vượt trội nhưng họ lại chỉ thu được những thắng lợi chẳng có ý nghĩa gì về mặt quân sự. Ở châu Âu, kế hoạch được chính phủ Anh thông qua làm cho hải quân của họ ngày càng thua kém một cách đáng thất vọng, nhưng những chiến dịch do liên quân dự liệu dường như chưa bao giờ có ý định tiêu diệt lực lượng này. Trong một trường hợp có tính quyết định – hải đoàn của Derby gồm 30 tàu chiến bị lực lượng liên quân gồm 49 tàu chiến bao vây trong vũng tàu Torbay – hội đồng chiến tranh quyết định không tấn công, chỉ là hình ảnh thu nhỏ về bản chất của hoạt động liên quân mà thôi. Trong một thời gian dài, Tây Ban Nha khăng khăng đòi giữ hạm đội của họ gần Gibraltar, điều đó càng làm cho hoạt động của liên quân ở châu Âu gặp khó khăn thêm. Nhưng hầu như chưa bao giờ họ hiểu được rằng, một cuộc tấn công mãnh liệt vào hải quân Anh ở eo biển Gibraltar hay trong eo biển Manche, hoặc ngoài đại dương là biện pháp chinh phục pháo đài chắc chắn nhất, đơn vị đồn trú ở đây đã suýt chết đói mấy lần.

Trong khi tiến hành chiến tranh tấn công, các quốc gia liên minh bị khốn khổ vì tình trạng chia rẽ và đố kị, điều cũng thường cản trở thành tích của đa phần các liên minh hải quân. Hành động của Tây Ban Nha có vẻ ích kỉ đến mức gần như phản bội, Pháp hành động trung thực hơn và vì vậy về mặt quân sự cũng hợp lí hơn. Vì sự hợp tác chân thành và hành động có phối hợp nhằm chống lại đối tượng được lựa chọn một cách thông minh sẽ giúp cả hai bên đạt được mục tiêu một cách dễ dàng hơn. Phải thừa nhận rằng, ở đây có những dẫn chứng chứng tỏ rằng công tác quản lí và huấn luyện của liên quân, đặc biệt là Tây Ban Nha, còn quá kém và chất lượng của thuỷ thủ đoàn[*] còn kém so với quân Anh. Nhưng vấn đề quản lí và huấn luyện – mặc dù là những vấn đề quan trọng, có ý nghĩa sâu sắc về mặt quân sự – lại không liên quan tới kế hoạch mang tính chiến lược hay phương pháp lựa chọn đối tượng tấn công và mục tiêu của cuộc chiến của các vương triều. Khảo sát vấn đề này không những khiến cho cuộc thảo luận của chúng ta trở nên quá dài một cách vô lí mà còn che mất vấn đề chiến lược bởi những tiểu tiết không cần thiết và xa lạ đối với chủ đề của chúng ta.

https://thuviensach.vn

Liên quan đến vấn đề chiến lược, có thể khẳng định một cách rõ ràng rằng cụm từ "mục tiêu tối hậu" hàm chứa sai lầm chính yếu nhất của chính sách hải quân liên minh. Mục tiêu tối hậu làm cho hi vọng của liên quân trở thành con số không, vì trong khi chăm chú tập trung vào mục tiêu này họ lại bỏ qua một cách thiếu suy nghĩ con đường dẫn đến mục tiêu. Nôn nóng đạt được mục tiêu – hay nói đúng hơn, nôn nóng giành được những lợi thế, dù là lớn nhưng có giới hạn, do mục tiêu đó đề ra – làm cho liên quân không nhận ra những phương tiện duy nhất có thể dẫn đến những mục tiêu này. Vì vậy, kết quả là ở đâu họ cũng không đạt được mục tiêu đề ra. Xin trích dẫn lại kết luận đã nói ở trên, mục tiêu của liên quân là, "trả thù cho những sự xúc phạm mà họ phải chịu và đặt dấu chấm hết cho sự thống trị tàn bạo trên biển mà Anh vẫn đòi". Việc báo thù chẳng mang lại lợi ích gì cho liên quân. Họ đã giải phóng được Mỹ, như thế hệ lúc đó suy nghĩ, là đã làm Anh thiệt hại rồi. Nhưng họ không khôi phục được quyền lợi của mình ở Gibraltar và Jamaica, hạm đội Anh chưa bị thiệt hại đến mức có thể đánh mất phần nào sự tự tin thái quá của mình; sự trung lập về mặt quân sự của các quốc gia phía Bắc được cho qua mà không để lại dấu vết gì, còn quyền kiểm soát mặt biển của Anh chẳng mấy chốt đã trở nên tàn bạo hơn và tuyệt đối hơn trước.

Bỏ qua vấn đề huấn luyện và quản lí cũng như khả năng tác chiến của hạm đội liên quân so với hạm đội Anh, và chỉ xem xét sự kiện không thể tranh cãi là liên quân vượt trội hẳn về mặt quân số, cần phải ghi nhận rằng liên quân là bên tấn công còn Anh là bên phòng thủ, đó là nhân tố quan trọng nhất của cuộc chiến tranh này, nhưng cách hành xử của liên quân khi gặp hải quân Anh thì lại thường có tính phòng thủ. Cả trong những chiến dịch phối hợp mang tính chiến lược lớn lẫn trên chiến trường người ta đều không thấy họ có ý định sử dụng lực lượng vượt trội về mặt quân số nhằm tiêu diệt những đơn vị riêng lẻ của hạm đội đối phương, làm cho sự chênh lệch càng lớn hơn, đập tan quyền bá chủ trên biển bằng cách tiêu diệt lực lượng có tổ chức đang nắm quyền bá chủ đó. Trừ Suffren, ông này là một ngoại lệ nổi bật, hải quân liên minh thường tránh hoặc chấp nhận chiến đấu mà không bao giờ buộc đối phương phải tham chiến. Nhưng, trong khi hải quân Anh còn được đi lại trên khắp các đại dương mà không bị trừng phạt

https://thuviensach.vn

như thế thì không có gì bảo đảm rằng họ sẽ không vô hiệu hoá mục tiêu tối hậu của chiến dịch, như họ đã từng làm thế nhiều lần, mà bao giờ cũng có khả năng là họ, nhờ một sự may mắn nào đó, có thể phục hồi được cán cân lực lượng bằng một chiến thắng quan trọng nào đó. Sự kiện họ không làm được như thế là do lỗi của bộ hải quân Anh, nhưng nếu Anh đã sai khi để cho hạm đội ở châu Âu của mình ở trong tình trạng yếu kém hơn hẳn hạm đội liên quân thì liên quân còn đáng trách hơn nữa, vì đã không tận dụng được sai lầm này của đối phương. Bên mạnh hơn, đóng vai bên tấn công, không thể viện dẫn những khó khăn, tức là những khó khăn có thể giải thích nhưng không thể nào biện hộ cho việc phân tán lực lượng một cách phi lí vì phải bảo vệ quá nhiều vị trí.

Thiên kiến mang tính dân tộc của người Pháp – thể hiện trong đường lối hành động, một lần nữa và là lần cuối cùng chúng tôi đưa ra phê phán ở đây – dường như được cả chính phủ lẫn các sĩ quan hải quân thời đó cùng chia sẻ. Nó là chìa khoá giúp ta tìm hiểu hành động của hải quân Pháp, và theo ý kiến của tác giả thì đó cũng lí do làm cho hải quân không đem được những kết quả lớn lao hơn về cho nước Pháp. Đó là một bài học, vì nó cho thấy truyền thống đã kìm hãm đầu óc của con người đến mức một tập thể những nhà hàng hải tài ba và dũng cảm phải chấp nhận, dường như không hề phàn nàn, coi nghề nghiệp cao quý của mình chỉ có vai trò thứ yếu. Nó còn cảnh báo, đó là nói nếu những lời phê phán ở đây là đúng, rằng những ý kiến và những quan niệm đang thịnh hành cũng luôn luôn phải được kiểm tra lại một cách kĩ lưỡng. Vì nếu đó là những ý kiến và quan niệm sai thì chắc chắn sẽ dẫn đến thất bại, thậm chí là thảm hoạ.

Một quan niệm được nhiều sĩ quan Pháp thời đó chia sẻ và hiện còn được truyền bá rộng rãi hơn ở Mỹ: điểm mấu chốt của chiến tranh là tàn phá nền thương mại đối phương, đặc biệt khi đối phương lại là nước tồn tại và phát triển bằng hoạt động buôn bán như nước Anh. “Theo tôi, biện pháp chắc chắn nhất để chinh phục nước Anh là tấn công nền thương mại của họ”, ông Lamotte-Picquet, một sĩ quan kiệt xuất người Pháp đã viết như thế. Mọi người đều đồng ý rằng rối loạn nền thương mại sẽ đưa đất nước vào tình

https://thuviensach.vn

trạng khó khăn và nghèo đói. Không nghi ngờ rằng, đó là chiến dịch phụ trợ quan trọng nhất của cuộc hải chiến, và khi chiến tranh còn chưa chấm dứt thì có lẽ không ai từ bỏ những chiến dịch như thế; song nếu coi nó là biện pháp chủ yếu và quan trọng nhất, tự nó đủ sức đập tan kẻ thù thì đó có thể là một sai lầm, và khi nó được trình cho những người đại diện của nhân dân dưới vẻ ngoài hấp dẫn là không tốn nhiều tiền thì đó chính là sai lầm nguy hiểm nhất. Còn sai lầm hơn nữa nếu quốc gia thù địch lại có – như nước Anh đã và đang có – hai thành tố của cường quốc trên biển là một nền thương mại phát triển hùng hậu và một lực lượng hải quân đầy sức mạnh. Khi thu nhập và sản phẩm công nghiệp của đất nước có thể được xếp vào vài con tàu chứa đầy châu báu, ví dụ như đội thương thuyền của Tây Ban Nha, thì nguồn lực của chiến tranh có thể bị cắt đứt chỉ bằng một cú ra đòn. Nhưng khi tài sản của quốc gia nằm rải rác trên hàng ngàn con tàu đang đến và đi, khi gốc rễ của hệ thống đã lan truyền rộng, xa, và bám chắc, nó có thể chịu đựng được nhiều cú sốc hiểm nguy, và cho dù bị nhiều thiệt hại nó vẫn có thể đứng vững. Chỉ kiểm soát được mặt biển về mặt quân sự, làm chủ trong một thời gian dài những trung tâm thương mại mang tính chiến lược, thì cuộc tấn công mới có thể được coi là quyết định[*]; mà muốn giành quyền kiểm soát như thế từ tay lực lượng hải quân đầy sức mạnh thì phải chiến đấu và chiến thắng nó. Trong suốt 200 năm qua, Anh đã là quốc gia buôn bán vĩ đại nhất. Hơn bất cứ nước nào khác, cả trong chiến tranh lẫn hoà bình, họ đều giao tài sản của mình cho đại dương; so với những nước khác, họ cũng là nước thiếu thiện chí nhất trong việc công nhận quyền miễn trừ đối với tàu buôn và quyền của các nước trung lập. Nếu xét vấn đề không phải từ quan điểm pháp lí mà từ quan điểm chính sách thì lịch sử biện hộ cho quan điểm của họ, và nếu nước này vẫn giữ được lực lượng hải quân với đầy đủ sức mạnh như thế, chắc chắn tương lai cũng sẽ lặp lại bài học của quá khứ.

Những điều khoản sơ bộ của hiệp ước hoà bình giữa Anh và các nước liên minh, dẫn đến việc chấm dứt cuộc chiến tranh đang nói tới ở đây, được kí ở Versailles ngày 20 tháng 1 năm 1783; thoả thuận giữa Anh và những người đại diện cho phía Mỹ về việc công nhận nền độc lập của nước này đã được dàn xếp trước đó 2 tháng. Công nhận nền độc lập của Mỹ là kết quả vĩ

https://thuviensach.vn

đại của cuộc chiến. Liên quan đến các bên tham chiến ở châu Âu. Anh được Pháp trao trả tất cả những hòn đảo ở Tây Ấn mà họ đã đánh mất trong thời gian chiến tranh, ngoại trừ Tobago, và trả cho pháp Santa Lucia. Những trạm dừng chân của Pháp ở Đông Ấn lại được phục hồi, và vì Trincomalee nằm trong tay đối thủ nên Anh không thể phản đối việc trao trả khu vực này cho Hà Lan, nhưng không chịu nhượng lại Negapatam. Anh trả cho Tây Ban Nha 2 bang Florida và Minorca, nếu hải quân Tây Ban Nha đủ sức giữ Minorca thì đây sẽ là mất mát lớn đối với hải quân Anh, trên thực tế hải cảng này lại rơi vào tay Anh trong cuộc chiến tranh sau đó. Cũng diễn ra sự tái phân phối những khu vực buôn bán ở bờ Tây châu Phi, nhưng đây là vấn đề không quan trọng.

Đây là những điều khoản bình thường, nhưng cũng cần đưa ra một nhận xét: trong những cuộc chiến tương lai, cái bất biến sẽ hoàn toàn phụ thuộc vào cán cân lực lượng trên biển, phụ thuộc vào đế chế của đại dương, mà cuộc chiến tranh này vẫn chưa xác lập được.

Hiệp định hoà bình được kí ở Versailles ngày 3 tháng 9 năm 1783.

https://thuviensach.vn

Về tác giả

Alfred Thayer Mahan sinh ngày 27 tháng 9 năm 1840. Năm 1859, ông tốt nghiệp Học viện Hải quân và được phong chức chuẩn uý. Trong giai đoạn 1861-1865, ông tham gia vào cuộc Nội chiến ở Mỹ. Sau đó ông theo học ở Oxford và Cambrigde. Năm 1885, với chức danh thuyền trưởng bậc I, Mahan trở thành giảng viên môn lịch sử và chiến thuật hải quân tại trường sĩ quan hải quân ở Newport, và chẳng bao lâu sau thì trở thành người lãnh đạo trường này. Từ đó trở đi, ông dành cả cuộc đời cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực lí thuyết về nghệ thuật hải chiến. Nhưng vấn đề ông quan tâm nhất lại là chiến lược trên biển và mối liên hệ của nó với chính trị. Ông không nghiên cứu những vấn đề chiến thuật hải chiến.

Trong tác phẩm *Ảnh hưởng của sức mạnh trên biển đối với lịch sử, 1660-1783*, – xuất bản ở Mỹ vào năm 1889 – ông đã đưa vào khái niệm "quyền bá chủ trên biển" và "sức mạnh trên biển", tức là những khái niệm mà sau này sẽ trở thành tác nhân quan trọng nhất của cuộc chiến trên biển. Năm 1892, ông cho xuất bản tác phẩm *Ảnh hưởng của sức mạnh trên biển đối với Cách mạng và Đế chế Pháp (1793-1812)*, trong đó ông đã bổ sung và phát triển thêm quan điểm về sức mạnh trên biển của quốc gia. Ở Mỹ, cuốn *Ảnh hưởng của sức mạnh trên biển đối với lịch sử, 1660-1783*, được tái bản tới hơn 30 lần (cuốn sau hơn 20 lần). Hai công trình lí thuyết quân sự nền tảng này đã giúp cho Mahan trở nên nổi tiếng khắp thế giới, ông được coi là một trong những lí thuyết gia hải quân lỗi lạc giai đoạn cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. Mahan trở thành thần tượng của các sĩ quan hải quân

https://thuviensach.vn

Mỹ. Chân dung của ông được treo trong phòng làm việc của các tư lệnh hải quân và lục quân, và hơn 100 năm qua vẫn thường xuyên xuất hiện trên tạp chí *United States Naval Institute Proceedings*, tạp chí chính của lực lượng hải quân Mỹ. Sinh thời, Tổng thống Theodore Roosevelt từng gọi Mahan là "người công bộc vĩ đại của nhân dân", một người có "đầu óc của một nhà hoạt động nhà nước hạng nhất". Tác phẩm của Mahan cũng rất được ưa chuộng ở Anh, Đức, Pháp, Nhật, Nga và những nước khác. Những quan điểm do Mahan đưa ra có ảnh hưởng không chỉ đối với sự phát triển của lí thuyết về nghệ thuật hải chiến mà còn ảnh hưởng tới việc hình thành chính sách đối ngoại và học thuyết về hàng hải của nhiều quốc gia ven biển trên thế giới. Hoàng đế Đức William II viết vào tháng 5 năm 1914: "Bây giờ tôi không chỉ đọc mà đang ngốn ngấu cuốn sách của thuyền trưởng Mahan và cố gắng học thuộc lòng nó". Khó tìm được công trình về lí thuyết chiến tranh nào mà lại không có trích dẫn từ những tác phẩm của Mahan.

Trích *Người đặt nền móng cho lí thuyết về sức mạnh trên biển* của V. D. Dotsenko

https://thuviensach.vn

Hermocrates ở Gyracuse, trong khi sáng suốt kháng cự cuộc xâm lược quê hương ông của người Athens (năm 413 trước CN) bằng cách tấn công một cách dũng mãnh vào bên sườn đội hình địch, đã nói "Vì họ chắc chắn sẽ di chuyển chậm, chúng ta sẽ có hàng ngàn cơ hội để tấn công họ. Nhưng nếu họ chuẩn bị chiến thuyền để chiến đấu và lao nhanh về phía ta, họ phải dùng hết sức để chèo thuyền, và khi sức họ đã kiệt ta có thể tấn công họ."

https://thuviensach.vn

Tác giả cần tự bảo vệ mình khỏi những lời trách cứ, cho rằng dường như ông ủng hộ những vụ chuyển quân chiến thuật chỉ dẫn đến kết quả là những cuộc biểu dương lực lưỡng. Tác giả tin rằng hạm đội tìm kiếm một kết cục mang tính quyết định phải tiến sát đối thủ, nhưng đó là sau khi đã giành được một số lợi thế, mà lợi thế thường ở về phía được huấn luyện tốt hơn và tàu thuyền dễ điều khiển hơn. Sự thật là lao nhanh về phía kẻ thù, tấn công trực diện cũng như những vụ chuyển quân mang tính chiến thuật quá dè dặt, cũng thường đem lại những kết quả vô nghĩa.

https://thuviensach.vn

Người ta nói rằng tàu được lợi về gió hay đứng trên hướng gió, đó là khi gió tạo điều kiện tho nó tiến thẳng về phía đối phương, còn đối phương thì không thể tiến thẳng về phía nó. Lợi nhất là khi gió hướng thẳng từ vị trí của bên này tới vị trí của bên kia. Nếu con tàu nằm dưới chiều gió được coi là ở tâm của vòng tròn thì những điểm nằm trong ba phần làm đường tròn đó có thể được coi là có lợi thế về mặt chiều gió, với những mức độ khác nhau, so với tàu nằm dưới chiều gió.

https://thuviensach.vn

Xem chú thích ở trang 57.

https://thuviensach.vn

Trận đánh ở Navarino (1827) giữa Thổ Nhĩ kỳ và các cường quốc phương tây diễn ra gần đó.

https://thuviensach.vn

Lực lượng “kìm chân” là lực lượng được giao nhiệm vụ ngăn chặn hay làm chậm bước tiến của mỗi bộ phận đối phương trong khi lực lượng chính của đạo quân hay các đạo quân khác chuyển sang khu vực khác.

https://thuviensach.vn

Căn cứ cho những chiến dịch kéo dài "được hiểu là một khu vực, tất cả các nguồn lực đều xuất phát từ đây, tất cả những con đường giao thương, cả đường bộ lẫn đường thuỷ, đều cắt nhau ở đấy, nơi có những kho vũ khí và các hải cảng quân sự".

https://thuviensach.vn

Có thể tìm thấy dẫn chứng khá thú vị về vai trò sức mạnh trên biển của nước Anh được một chuyên gia quân sự có uy tín gán cho trong lời nói đầu tác phẩm của Jomini với nhan đề *Lịch sử những cuộc chiến tranh của Cách mạng pháp*. Ông viết rằng nguyên lí nền tảng của nền chính trị châu Âu là bất cứ nước nào không thể tiếp xúc bằng đường bộ – định nghĩa này rõ ràng là chỉ áp dụng cho nước Anh – cũng không được phép mở rộng vô giới hạn lực lượng hải quân.

https://thuviensach.vn

Gougeard: *Hải quân; Richclien và Colbert*.

https://thuviensach.vn

Dù người ta có đánh giá thế nào về tuyên bố của Clerk về tính độc đáo của hệ thống chiến thuật mà ông ta đưa ra – nó đã bị phản bác kịch liệt – nhưng không nghi ngờ gì rằng những lời phê phán của ông ta đối với quá khứ là có cơ sở. Theo ý kiến của tác giả, về khía cạnh này ông ta, một người chưa từng là nhà hàng hải cũng như chưa phải là quân nhân, xứng đáng được coi là độc đáo.

https://thuviensach.vn

La Serre. *Tiểu luận lịch sử và phê bình về hải quân Pháp*.

https://thuviensach.vn

Lapeyrouse-Bonfils: *Lịch sử hải quân Pháp*.

https://thuviensach.vn

Jurien de la Gravière. *Những trận hải chiến*.

https://thuviensach.vn

Khi những điều trên đã được trình bày, trong báo cáo năm 1889, ông Bộ trưởng Hải quân đã đưa ra thiết kế hạm đội mà nếu được thực thi thì việc phong toả được đề nghị ở đây sẽ trở nên quá nguy hiểm.

https://thuviensach.vn

Từ “phòng thủ” trong chiến tranh bao hàm hai ý, muốn tư duy chính xác thì phải quan niệm một cách tách biệt. Có loại phòng thủ theo đúng nghĩa của từ này, bên phòng thủ tìm cách củng cố lực lượng và chờ đợi cuộc tấn công. Có thể gọi đó là phòng thủ tiêu cực. Mặt khác, có quan niệm cho rằng kiểu phòng thủ bảo đảm an toàn tốt nhất – mục đích thật sự của công tác chuẩn bị phòng thủ – là tấn công quân thù. Nói về phòng thủ bờ biển thì biện pháp đầu tiên bao gồm xây dựng công sự, đặt mìn, và nói chung là xây dựng những công trình có thể ngăn chặn bước tiến của quân thù, không để họ xâm nhập. Biện pháp thứ hai bao gồm những phương tiện và vũ khí có thể đối đầu với quân thù chứ không đợi bị tấn công, có thể khi họ ở cách bờ biển vài dặm, mà cũng có thể khi họ còn nằm cạnh bờ biển của đất nước. Phòng thủ như thế có thể được coi là tấn công, nhưng không phải như thể nó chỉ trở thành tấn công khi đối tượng tấn công không phải là hạm đội mà là đất nước của kẻ thù. Nước Anh tiến hành phòng thủ bờ biển và các thuộc địa của mình bằng cách để các hạm đội của mình ở bên ngoài các cảng của Pháp, sẵn sàng chiến đấu nếu họ đi ra. Trong cuộc nội chiến, Hợp chúng quốc để hạm đội ở bên ngoài các hải cảng của miền Nam, không phải là để bảo vệ bờ biển của mình mà là bao vây nhằm làm suy yếu Liên bang miền Nam và cuối cùng là tấn công các hải cảng của họ. Phương pháp vẫn là một, nhưng mục tiêu của Anh là phòng thủ, còn của Hợp chúng quốc là tấn công.

Sự lẫn lộn giữ hai ý tưởng này dẫn đến những cuộc tranh luận không cần thiết về vai trò của lục quân và hải quân trong công tác phòng thủ bờ biển. Phòng thủ tiêu cực là trách nhiệm của bộ binh, tất cả những gì chuyển động trên mặt nước là trách nhiệm của hải quân, hải quân có đặc quyền trong phòng thủ tấn công. Nếu lính thuỷ được sử dụng để bảo vệ đồn bốt trên bờ thì họ trở thành một phần của lực lượng trên bộ. Cũng như bộ binh, khi được đưa lên tàu thì lại trở thành một phần của lực lượng hải quân.

https://thuviensach.vn

Davies. *Lịch sử Hà Lan*.

https://thuviensach.vn

Cộng hoà Anh.

https://thuviensach.vn

Lefèvre-Pontalis. *Jean de Witt*.

https://thuviensach.vn

Lefèvre-Pontalis. *Jean de Witt*.

https://thuviensach.vn

Gougeard: *Hải quân*.

https://thuviensach.vn

Kể từ khi những dòng này được viết ra, kinh nghiệm của cuộc tập trận vào mùa thu năm 1888 đã chứng tỏ điều đó, nhưng chẳng cần kinh nghiệm nào cũng có thể khẳng định được sự kiện đã rõ ràng như thế.

https://thuviensach.vn

Chabaud-Arnault. *Tạp chí chuyên về hàng hải và thuộc địa*. 1885.

https://thuviensach.vn

Thời gian qua, sự phát triển của những khẩu pháo có tốc độ bắn nhanh, cùng với nòng súng lớn hơn và tầm bắn cũng như khả năng sát thương cao, cũng tạo ra một bước tiến tương tự.

https://thuviensach.vn

Gougeard: *Hải quân*.

https://thuviensach.vn

Tập 32, trang 137.

https://thuviensach.vn

Hồi kí của Bá tước de Guiche. 1743, trang 234-264.

https://thuviensach.vn

Xem bản đồ eo biển Manche và biển Bắc, trang 157.

https://thuviensach.vn

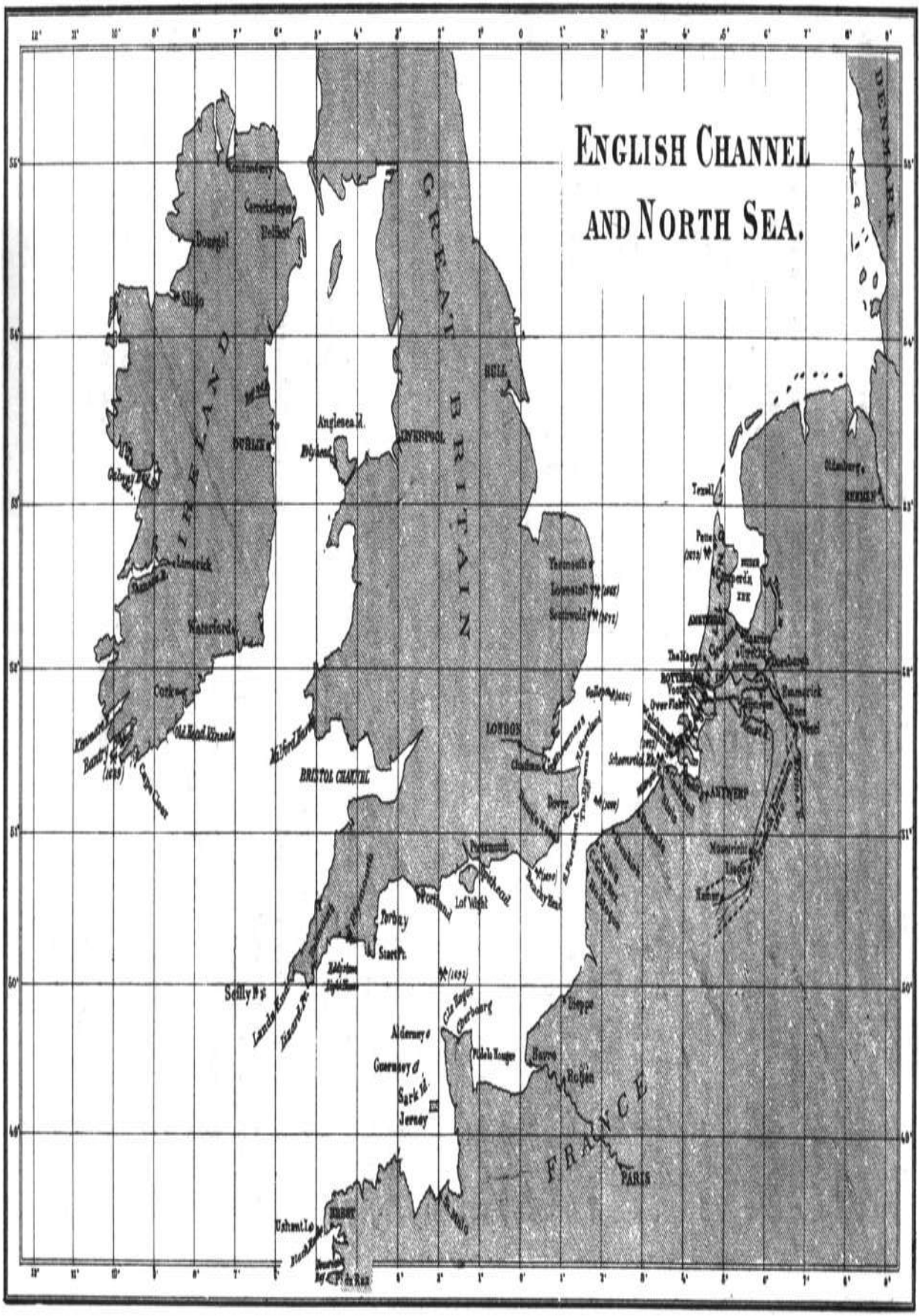

https://thuviensach.vn

Sơ đồ I, ngày 11 tháng 6 năm 1666, Hình 1.V – Tiền quân, C – trung tâm, R – hậu quân: trong giai đoạn này, đội hình Hà Lan đã xoay ngược lại, tiền quân trở thành. Số lượng tàu tham chiến trong những cuộc chiến tranh giữa Anh và Hà Lan lớn đến mức không thể vẽ từng con tàu riêng biệt mà vẫn giữ được sự rõ ràng. Vì vậy, mỗi hình tàu là để mô tả một nhóm với số lượng ít nhiều khác nhau.

https://thuviensach.vn

Campbell: *Cuộc đời của các đô đốc*.

https://thuviensach.vn

Sơ đồ I, Ngày 12 tháng 6, hình 1, June 12, V, C, R.

https://thuviensach.vn

Sơ đồ II. Ngày 14 tháng 6. Hình 1. E, D.

https://thuviensach.vn

Hình 1. V. C. R. Kết quả này có thể do thuyền Anh có khả năng chịu gió tốt hơn. Cũng có thể nói một cách chính xác hơn là không thể giữ được chiều gió cho nên họ lướt qua đội hình Anh.

https://thuviensach.vn

Lefèvre-Pontalis. *Jean de Witt*.

https://thuviensach.vn

Nhật kí, trang 249, 251, 266, 267.

https://thuviensach.vn

Chabaud-Arnault: *Tạp chí chuyên về hàng hải và thuộc địa*. 1885.

https://thuviensach.vn

Ý nghĩa thực sự của sự thay đổi như thế lại thường bị hiểu sai, từ đó lại sinh ra những kết luận sai lầm khi nói về tương lai. Đó không phải thay cái cũ bằng cái mới, mà thành phần quân sư trong tổ chức quân sự đã giành được quyền kiểm soát cần thiết và không thể tránh được trước các chức năng khác.

https://thuviensach.vn

Chabaud-Arnault: *Tạp chí chuyên về hàng hải và thuộc địa*, 1885.

https://thuviensach.vn

Campbell: *Cuộc đời các đô đốc*.

https://thuviensach.vn

Lapeyrouse-Bonfils: *Lịch sử hải quân Pháp*.

https://thuviensach.vn

Campbell: *Cuộc đời các đô đốc*.

https://thuviensach.vn

Martin: *Lịch sử nước Pháp*.

https://thuviensach.vn

Lapeyrouse-Bonfils.

https://thuviensach.vn

Niên giám, tập 27, trang 10.

https://thuviensach.vn

Martin: *Lịch sử nước Pháp*.

https://thuviensach.vn

Martin: *Lịch sử nước Pháp*.

https://thuviensach.vn

Ledyard: tập 2, trang 599, Campbell: *Cuộc đời của các đô đốc*. Xem thêm thư của Sir Richard Haddock, *Biên niên sử hải quân*, tập 17, trang 121.

https://thuviensach.vn

Hoste: *Chiến thuật hải quân*.

https://thuviensach.vn

Xem bản đồ eo biển Manche và biển Bắc, trang 157.

https://thuviensach.vn

Martin: *Lịch sử nước Pháp*.

https://thuviensach.vn

Brandt: *Cuộc đời của De Ruyter*.

https://thuviensach.vn

Campbell: *Cuộc đời của các đô đốc*.

https://thuviensach.vn

Troude: *Những trận hải chiến của Pháp, năm 1673*.

https://thuviensach.vn

Tác phẩm vừa dẫn.

https://thuviensach.vn

Chabaud-Arnault: *Tạp chí chuyên về hàng hải và thuộc địa*, tháng 7, 1885.

https://thuviensach.vn

Jurien de la Gravière. *Những trận hải chiến*.

https://thuviensach.vn

Nhật kí.

https://thuviensach.vn

Xem bản đồ Địa Trung Hải, trang 52.

https://thuviensach.vn

Lapeyrouse-Bonfils: *Lịch sử hải quân Pháp*.

https://thuviensach.vn

Theo mô tả của Clerk, người Pháp không vận động toàn tuyến mà tiến hành một cách khoa học và có lý về mặt quân sự hơn rất nhiều. Một nhóm gồm hai đến ba chiến thuyền tách khỏi đội hình được che chắn bởi khói súng và hoả lực của những chiến thuyền khác trong đội hình. Trong khi đội hình thứ hai đang hình thành, có trách nhiệm bảo vệ những chiến thuyền còn ở trong đội hình thứ nhất, thì những chiếc này thực hiện việc di chuyển có phần mạo hiểm về phía sau. Trong sơ đồ V, những chiến thuyền Hà Lan b, b', b" thể hiện việc rút lui như thế. Các báo cáo chính thức của người Anh trong thế kỉ XVIII thường nói về hành động tương tự của chiến thuyền Pháp, các sĩ quan Anh cho rằng chính lòng dũng cảm của họ đã dẫn đến việc di chuyển mà Clerk nói tới, đúng hơn là do sự phát triển của nghệ thuật quân sự, được tính toán để bên phòng thủ sử dụng cơ hội nhằm bắn hạ một số tàu của bên tấn công khi họ lao xuống và không thể sử dụng được pháo binh. Năm 1812 chiếc khu trục mang tên Hợp chúng quốc, do Decatur chỉ huy, đã áp dụng chiến thuật đó trong trận chiến với chiếc Macedonian, còn ở Mobile, các pháo hạm của Liên minh miền Nam sử dụng chiến thuật này và đã gây cho chiếc kì hạm của Farragut nhiều thiệt hại. Hiện nay bên phòng thủ, dù có tốc độ cao hơn trước nhiều, vẫn có thể áp dụng những nét chính của chiến thuật này. Đó là nói khi quyết tâm hay hoàn cảnh buộc bên tấn công phải tiến thẳng về phía đối phương. Nguyên nhân gián tiếp làm cho bên phòng thủ ở dưới chiều gió càng phải xuống thấp hơn nữa, nhưng chưa bao giờ được người ta nhận ra. Đấy là khi chiếc thuyền ở đội hình như thế (điểm c) mà không có tàu đối phương hướng vào sườn của mình, còn chiếc ngay phía trước thì đang chiến đấu trong hoàn cảnh khó khăn, phản ứng tự nhiên là phải lái sao cho có thể dùng súng trên mạn tàu bắn vào tàu địch. Muốn có lợi thế phải di chuyển xuống dưới chiều gió và phá vỡ đội hình, nếu một số con tàu cùng làm như thế đội hình sẽ được phục hồi sau khi tất cả cùng di chuyển xuống dưới chiều gió.

https://thuviensach.vn

Davies. *Lịch sử Hà Lan*.

https://thuviensach.vn

Martin: *Lịch sử nước Pháp*.

https://thuviensach.vn

Gougeard: *Hải quân*.

https://thuviensach.vn

Troude: *Những trận hải chiến*.

https://thuviensach.vn

Campbell: *Cuộc đời các đô đốc*.

https://thuviensach.vn

Martin: *Lịch sử nước Pháp*.

https://thuviensach.vn

Xem bản đồ eo biển Manche và biển Bắc, trang 157.

https://thuviensach.vn

Nghĩa là hầu như không chuyển động.

https://thuviensach.vn

Hoste: *Chiến thuật hải quân*.

https://thuviensach.vn

Ledyard nói rằng lệnh tháo phao đã không được thực hiện (*Lịch sử hải quân*, tập 2, trang 636).

https://thuviensach.vn

Seignelay, Bộ trưởng Hải quân Pháp thời đó gọi ông là “poltron de lête, mais pas de cœur” (Tiếng Pháp: đầu thì nhát nhưng tim thì không – ND).

https://thuviensach.vn

Tác giả tuân theo bản báo cáo đã được mọi người chấp nhận về mệnh lệnh và động cơ của Tourville. Ông De Crisenoy, một cây bút người Pháp, trong một bài báo rất lí thú viết về những bí mật xảy ra trước và cùng với sự kiện này đã bác bỏ nhiều quan điểm của bản báo cáo này. Theo ông này, Louis XIV không hề có ảo tưởng về lòng trung thành của các sĩ quan Anh với lá quốc kì của họ. Còn mệnh lệnh giao cho Tourville, dù một số điều khoản có dứt khoát, nhưng cũng không bắt buộc ông ta phải chiến đấu trong những điều kiện mà hạm đội Pháp gặp trong ngày hôm đó. Nhưng giọng điệu của những chỉ dẫn cho thấy nhà vua bất mãn với hành động của đô đốc trong những vụ hải hành trước đó, có khả năng vụ truy đuổi sau trận Beachy Head. Và vì vậy, nghi ngờ lòng quyết tâm của ông trong chiến dịch vừa mới khởi sự. Vì vậy, lòng tự ái đã thúc đẩy ông lao vào cuộc tấn công tuyệt vọng hạm đội liên quân, và theo De Crisenoy thì cuộc họp của hội đồng quân sự trong buồng đô đốc và việc sử dụng đầy kịch tính mệnh lệnh của nhà vua là hoàn toàn không có.

https://thuviensach.vn

Campbell: *Cuộc đời của các đô đốc*.

https://thuviensach.vn

Martin: *Lịch sử nước Pháp*.

https://thuviensach.vn

Lapeyrouse-Bonfils: *Lịch sử hải quân Pháp*.

https://thuviensach.vn

Campbell: *Cuộc đời của các đô đốc*.

https://thuviensach.vn

Martin: *Lịch sử nước Pháp*.

https://thuviensach.vn

Campbell: *Cuộc đời của các đô đốc*.

https://thuviensach.vn

Sau này được phong làm Lord Torrington, cha của đô đốc John Byng, bị bắn năm 1757.

https://thuviensach.vn

Campbell: *Cuộc đời các đô đốc*; được Lord Mahon trích lại trong cuốn *Lịch sử Hà Lan*.

https://thuviensach.vn

Cuộc đời các đô đốc.

https://thuviensach.vn

Martin: *Lịch sử nước Pháp*.

https://thuviensach.vn

Burrows: *Cuộc đời của Lord Hawke*.

https://thuviensach.vn

Martin: *Lịch sử nước Pháp*.

https://thuviensach.vn

Quan hệ chính trị khác thường của Pháp đối với Anh trong giai đoạn 1739-1744, trong khi Anh đánh nhau với Tây Ban Nha cần phải được giải thích vì nó phụ thuộc vào quan niệm về trách nhiệm quốc tế mà nay đã trở nên lỗi thời. Do nằm trong liên minh phòng thủ với Tây Ban Nha. Pháp có trách nhiệm cung cấp cho Tây Ban Nha lực lượng được quy định cụ thể cho hạm đội Tây Ban Nha khi nước này lâm vào vòng chiến. Nhưng nước này lại tuyên bố rằng, việc họ gửi quân tăng viện cho đối thủ của Anh không phải là hành động thù địch cá thể phá vỡ nền hoà bình giữa hai nước. Như vậy là những chiến thuyền Pháp phục vụ trong hạm đội Tây Ban Nha theo điều khoản của hiệp định này là kẻ thù của Anh, nhưng nước Pháp và tất cả các lực lượng vũ trang khác của Pháp, cả trên bộ lẫn trên biển, đều là lực lượng trung lập và được hưởng ưu đãi của lực lượng trung lập. Dĩ nhiên, Anh không phải theo quan niệm đó và có thể coi hành động của Pháp là khơi mào cuộc chiến (casus belli), nhưng Pháp tuyên bố rằng không phải như thế, thực tế là Anh đồng ý, nhưng quan hệ này có vẻ như sẽ dẫn đến chiến tranh, và điều đó đã xảy ra vào năm 1744. Mấy năm sau Hà Lan, như sẽ thấy, cũng đòi được hưởng ưu tiên ưu đãi của một nước trung lập với Pháp trong khi nước này cung cấp đội quân đông đảo cho Áo, là nước đang có chiến tranh với Pháp.

https://thuviensach.vn

Lapeyrouse-Bonfils: *Lịch sử hải quân Pháp*.

https://thuviensach.vn

Martin: *Lịch sử nước Pháp*.

https://thuviensach.vn

Trong lịch sử hải quân hiện đại, trận đánh ở Toulon là lời cảnh báo nghiêm khắc nhất đối với các sĩ quan thuộc mọi thời đại. Xảy ra sau một thế hệ tương đối bất đồng, có thể nói, đó là ngọn lửa thử thách con người. Theo ý kiến của tác giả, bài học có thể rút ra ở đây là những người không thường xuyên chuẩn bị cho mình không chỉ kiến thức nghề nghiệp mà cả tâm lí sẽ phải chịu thất bại nhục nhã. Một người bình thường không phải là kẻ hèn nhát, nhưng anh ta cũng không được tự nhiên ban cho phẩm chất hiếm có để có thể hành động một cách đúng đắn trong giờ phút quyết định. Anh ta có được phẩm chất đó – kẻ ít người nhiều – qua kinh nghiệm và tư duy. Thiếu cả hai thứ đó anh ta sẽ do dự, đấy là do, hoặc không biết phải làm gì hoặc do không biết rằng anh ta và những người dưới quyền mình phải hi sinh tất cả. Chúng ta đọc được những dòng sau đây vì một trong những thuyền trưởng bị tước quân hàm: “Không có người nào – đấy là nói trước khi xảy ra sự kiện đáng tiếc làm mất uy tín của ông ta đến như thế – lại thẳng thắn và liêm chính đến thế. Nhiều người đương thời với ông, những người được mọi người đánh giá cao, những người biết rõ ông, hầu như không thể tin được những sự kiện đã được xác định một cách chắc chắn. Họ cực kì ngạc nhiên vì tuyên bố rằng, ‘gần như không thể tin được là thuyền trưởng Burrish lại có thể hành động không phải như là một người đàn ông dũng cảm và lịch sự’”. Ông đã phục vụ được 25 năm, 11 năm là thuyền trưởng (Charnock’s Biographia Navalis). Những người bị kết tội khác cũng là những người có đạo đức tốt, thậm chí Richard Norris, người đã bỏ trốn để không bị đưa ra toà, còn được mọi người rất kính trọng nữa.

https://thuviensach.vn

Troude. *Những trận hải chiến của Pháp*.

https://thuviensach.vn

“Mặc dù những cố gắng phi thường của người Pháp – năm trước họ đã đưa tới đây Lally cùng với một lực lượng khá mạnh – tôi tin rằng cuối năm nay [1759] họ sẽ kiệt sức ở Carnatic, đó là nói nếu không xảy ra sự kiện bất ngờ có lợi cho họ. Sự vượt trội của hải đoàn của ta và sự sung túc cả về tiền bạc cũng như quân trang quân dụng đủ mọi loại mà tỉnh này (Bengal) sẽ cung cấp cho những người bạn của chúng ta trên bờ biển, trong khi quân địch thiếu thốn đủ mọi thứ, mà chưa có cách nào khắc phục được. Đó là những lợi thế, nếu sử dụng một cách phù hợp, chúng ta sẽ tiêu diệt được họ ở đây, cũng như ở bất kì khu vực nào khác của Ấn Độ.” (Thư của Clive gửi Pitt, Calcutta, ngày 7 tháng 1 năm 1759. Trích trong Gleig’s life of Lord Clive). Cần nhớ rằng, người Anh mới kiểm soát và sử dụng Bengal trong thời gian gần đây, thời Dupleix họ vẫn chưa chiếm được vùng này. Như sẽ thấy sau đây, tất cả những dự đoán của Clive trong bức thư này đều trở thành hiện thực.

https://thuviensach.vn

Lapeyrouse-Bonfils: *Lịch sử hải quân Pháp*.

https://thuviensach.vn

Nghĩa là có súng, nhưng đa phần không được gắn lên giá đỡ để lấy chỗ cho bộ binh. Sau khi các đơn vị bộ binh lên bờ súng mới được đưa lên giá.

https://thuviensach.vn

Ramatuelte: *Chiến thuật hải quân*.

https://thuviensach.vn

Lapeyrouse-Bonfils: *Lịch sử hải quân.*

https://thuviensach.vn

Clerk: *Chiến thuật hải quân*.

https://thuviensach.vn

Jurien de la Gravière: *Những trận hải chiến*.

https://thuviensach.vn

Mahon: *Lịch sử nước Anh*.

https://thuviensach.vn

Mahon: *Lịch sử nước Anh*.

https://thuviensach.vn

Xin đọc Troude: *Những trận hải chiến*.

https://thuviensach.vn

Xem sơ đồ VIII.

https://thuviensach.vn

Troude: *Những trận hải chiến của Pháp*.

https://thuviensach.vn

Lapeyrouse-Bonfils.

https://thuviensach.vn

Mahon: *Lịch sử nước Anh*.

https://thuviensach.vn

Campbell: *Cuộc đời của các đô đốc*.

https://thuviensach.vn

Mahon: *Lịch sử nước Anh*.

https://thuviensach.vn

Martin: *Lịch sử nước Pháp*.

https://thuviensach.vn

Martin: *Lịch sử nước Pháp*.

https://thuviensach.vn

Campbell: *Cuộc đời của các đô đốc*.

https://thuviensach.vn

Niên giám, 1762, trang 63.

https://thuviensach.vn

Campbell: *Cuộc đời của các đô đốc*.

https://thuviensach.vn

Những nhận xét này bao giờ cũng đúng, từ thời có máy hơi nước càng đúng hơn. “Ăn than” là nhu cầu thường xuyên, khẩn thiết và cấp bách hơn bất kì nhu cầu nào khác của thuyền buồm. Chiến dịch hải quân mạnh mẽ trên vùng biển ở xa mỏ than là hi vọng hão huyền vậy. Giữ những trạm cung cấp than ở xa mà không có lực lượng hải quân mạnh cũng hão huyền không kém, chúng sẽ rơi vào tay đối phương. Nhưng hão huyền nhất là hi vọng đập tan kẻ thù chỉ bằng cuộc chiến tranh tàn phá thương mại mà không có những trạm tiếp than ở bên ngoài quốc gia.

https://thuviensach.vn

Troude: *Những trận hải chiến*.

https://thuviensach.vn

Mahon: *Lịch sử nước Anh*.

https://thuviensach.vn

Lapeyrouse-Bonfils, tập 3, trang 5.

https://thuviensach.vn

Troude, tập 2, trang 3-5. Xem thêm các trích dẫn của các tác giả Pháp tương tự khác đã được trích dẫn ở trên.

https://thuviensach.vn

Mahon: *Lịch sử nước Anh*, tờ *Gentleman's Magazine*, 1777, trang 553.

https://thuviensach.vn

Lời biện hộ của Keppel.

https://thuviensach.vn

“Trình bày một cách thẳng thắn công việc của chúng tôi, mà tôi sẽ làm sau đây, sẽ giúp ngài đánh giá đúng những khó khăn mà chúng tôi gặp phải khi thi hành nhiệm vụ. Hầu như tất cả những khoản cung cấp về bột và số lượng không nhỏ thịt là lấy từ các bang ở phía tây sông Hudson. Như vậy, việc bảo đảm tuyến đường giao thương qua dòng sông này là điều cực kì cần thiết, cả cho hải đoàn cũng như lục quân của chúng ta. Nếu quân địch làm chủ được dòng sông này họ sẽ cắt đứt được con đường liên lạc chủ yếu giữa các bang đó. Họ nhận thức được những lợi thế này… Nếu họ có thể tìm cách biểu dương lực lượng ở đâu đó nhằm thu hút sự chú ý và lực lượng của ta khỏi vị trí quan trọng này, ngăn không cho chúng ta quay trở lại chiếm đóng vùng này thì hậu quả sẽ thật là tai hại. Vì vậy, việc bố trí của chúng tôi phải phù hợp nhằm hợp tác với ngài [ở Boston] trong kế hoạch phòng thủ và bảo đảm an toàn cho sông Bắc, một công việc đặc biệt khó vì hai mục tiêu hành động nằm ở quá xa nhau.” – thư của Washington gửi D’Estaing, ngày 11 tháng 9 năm 1778.

https://thuviensach.vn

Niên giám, 1778, trang 201.

https://thuviensach.vn

Trong sơ đồ này, phương pháp trước đây, tức là chỉ đưa ra những giai đoạn tiêu biểu của trận đánh, theo trình tự, nhưng không có liên kết, không còn được áp dụng nữa, thay vào đó, chúng tôi cố gắng trình bày một cách *liên tục* những cuộc chuyển quân và những tuyến đường đã đưa các hạm đội đến chỗ đối đầu (từ A tới C). Vì *trận đánh* chỉ là hai hạm đội đi ngang qua nhau, theo hướng ngược lại, một vụ đối đầu không có ý nghĩa quyết định và vô ích, cho nên cuộc chuyển quân trước đó có ý nghĩa nhất đối với sự nghiệp mà tầm quan trọng của nó lại không liên quan gì với vấn đề chiến thuật.

https://thuviensach.vn

Đường kẻ từ trung quân Anh đến A là đường sát hướng gió nhất (nam – đông nam) theo đúng yêu cầu chiến thuật thì tàu Anh phải nghiêng theo hướng này.

https://thuviensach.vn

Hai chiến thuyền đi đầu của hai bên tách khỏi nhau (C), người Pháp nói rằng tiền quân Anh tránh, trong khi người Anh nói rằng tiền quân Pháp bám sát chiều gió. Sơ đồ được vẽ theo cách giải thích sau.

https://thuviensach.vn

Vị trí D tách khỏi những vị trí khác trên sơ đồ, cho thấy điểm cuối của đoạn đường bắt đầu từ C. Vẽ nó cùng với những điểm khác trong lộ trình chắc chắn sẽ làm người đọc rối trí.

https://thuviensach.vn

Sau này là công tước Orleans, Philippe Egalité của Cách mạng Pháp và cha của Louis Philippe.

https://thuviensach.vn

Việc vị tổng chỉ huy Pháp bị bắt làm tù binh ngay trên boong chiếc kì hạm của mình trong trận đánh ngày 12 tháng 4 năm 1782 cũng là góp phần thúc đẩy trật tự mới này.

https://thuviensach.vn

Trường hợp sau đây, xảy ra trong thời gian Rodney truy đuổi De Grasse, tháng 4 năm 1782, cho thấy cấp dưới có thể đi xa đến mức nào. Hood là một trong những sĩ quan tuyệt vời nhất của Anh, và tác giả không có ý định phê phán hành động của ông. Lúc đó ông cách Rodney mấy dặm. “Chiếc tàu Pháp bị tách ra nằm ở hướng tây bắc, ở trong luồng gió tương tự tiền quân của ta, đang tìm cách chạy lên trên chiều gió so với những chiếc tàu đi đầu của Anh. Đó là cách duy nhất có thể để liên kết lại với hạm đội của mình, lúc đó đang ở trên chiều gió. Nó hành động táo bạo đến nỗi chiếc Alfred, đi đầu trong đơn vị của Sir Samuel Hood, phải lùi lại để cho nó đi thoát. Mọi con mắt đều đổ dồn vào người Pháp dũng cảm kia, trừ những người đang sốt ruột nhìn vào tàu của tổng chỉ huy để chờ tín hiệu công kích, nhưng ông này có lẽ lúc đó nghĩ rằng đây không phải là kẻ thù nên không phát tín hiệu mà mọi người chờ đợi và vì vậy không ai bắn hết. Nhắc lại chuyện này ở đây là để chứng tỏ kỉ luật trên những con tàu thuộc đơn vị của Sir Samuel Hood, và rằng ông, mặc dù là phó chỉ huy, cũng không bắn một phát nào trước khi tổng tư lệnh hạ lệnh làm như thế. ‘Có nhiều khả năng Sir S. Hood phải chờ tín hiệu công kích của tổng tư lệnh bởi nếu bắn ông sẽ khiến cho cuộc tấn công xảy ra sớm, trong những hoàn cảnh như thế, và ông sẽ phải chịu trách nhiệm về kết quả.’” (White’s Naval Researches, p.97.).

Hood có thể đã bị ảnh hưởng bởi thái độ của Rodney đối với cấp dưới, ông này không thích sáng kiến của cấp dưới. Quan hệ của hai người dường như khá căng thẳng.

https://thuviensach.vn

Sir N.H. Nicholas: Công văn và thư của Lord Nelson.

https://thuviensach.vn

Martin: *Lịch sử nước Pháp*.

https://thuviensach.vn

Chậm là do không có gió. Báo cáo của Howe, *Gentleman's Magazine*, 1778.

https://thuviensach.vn

Đa phần các báo cáo đều nói giữa đảo Goat và Canonicut, nhưng vị trí này dường như hợp lí hơn. Tên "Goat" và "Gould" (thường viết thành "Gold") thường bị lẫn lộn. Khi viết những dòng này tác giả gặp may là đã được xem một tấm bản đồ vẽ tay thời đó, được tìm thấy ở Paris, cho thấy vị trí thả neo ở gần Canonicut và ngang với đảo Coaster's Harbor Island, đảo này được ghi là "L'Isle d'Or ou Golde Isle". Bản đồ này, mặc dù chính xác về những chi tiết chính, nhưng nó lại thể hiện tính xác thực đó bằng những sai lầm mà một người ngoại quốc, có mặt ở đó trong 24 giờ căng thẳng và khẩn trương như thế, có thể mắc phải.

https://thuviensach.vn

Hạm đội Pháp tới bờ biển Mỹ là sự kiện lớn khiến cho người ta phải sửng sốt, nhưng các chiến dịch của nó lại bị thiệt hại bởi nhiều tình huống bất lợi không lường trước được. Những tình huống này tuy không làm mất đi công lao và ý định tốt của đồng minh vĩ đại của chúng ta, nhưng cũng làm giảm đi rất nhiều tầm quan trọng của những hành động của họ. Trước hết, chuyến đi kéo dài của D'Estaing là một bất hạnh lớn. Vì nếu chuyến đi mất khoảng thời gian ít hơn thì Lord Howe, cùng với đoàn chiến thuyền và đoàn tàu vận tải trên sông Delaware, chắc chắn đã bị đánh tan. Còn Sir Henry Clinton chắc chắn sẽ gặp may hơn những người cùng nghề nghiệp với ông trong những hoàn cảnh như thế, đó là nói nếu ông và đoàn quân của ông không phải chia sẻ số phận với Burgoyne. Tiếp sau chuyến đi kéo dài của bá tước D'Estaing là những tình huống xảy ra ở Hook, làm chúng ta bị thiệt hại ở hai khía cạnh – thứ nhất, thất bại ở New York cũng như việc vận tải và đưa quân đội tới đó và thứ hai, chậm trễ do phải đo độ sâu của rào chắn, cũng là việc làm cần thiết để có thể vào được cảng New York. Hơn thế nữa sau khi đã lập xong kế hoạch tấn công Rhode Island và đúng vào lúc đưa kế hoạch ra thực hiện thì lại có chuyện không may, Lord Howe cùng với tàu chiến Anh xuất hiện chỉ để thực hiện chiến dịch vu hồi và lái sự chú ý của Pháp khỏi hòn đảo, mãi đến ngày 17 bá tước vẫn chưa quay lại đảo, mặc dù ông đã đi ra từ ngày 10. Do đó, chiến dịch trên bộ bị chậm lại, và toàn bộ kế hoạch bị thất bại khi hải đoàn của Byron tới." – Thư của Washington, ngày 20 tháng 8 năm 1778.

https://thuviensach.vn

Xem trang 521.

https://thuviensach.vn

Vị trí của D’Estaing khi thả neo được đánh dấu bằng hình mỏ neo trên sơ đồ X.

https://thuviensach.vn

Liên quan đến một trong những chiến thuyền đó, chiếc Monmouth, trang bị 64 khẩu pháo (a'), người ta rói rằng các sĩ quan trên chiếc kì hạm Pháp đã nâng li chúc sức khoẻ vị thuyền trưởng "chiếc tàu nhỏ màu đen". Tên tàu cũng như tên người, thường có những sự nghiệp đáng ghi nhận. Con tàu mang tên Monmouth trước đây, cách đó 20 năm, trong một trận chiến hầu như đơn thương độc mã đã tấn công và bắt con tàu mang tên Foudroyant làm tù binh, trang bị 84 khẩu pháo, một trong những con tàu tốt nhất của hải quân Pháp. Con tàu đó dưới quyền chỉ huy của thuyền trưởng Gardiner. Ông này, sau đó chỉ huy con tàu của Byng trong trận đánh dẫn đến án tử hình của vị tổng tư lệnh, cảm thấy quá nhục nhã vì kết quả của chiến dịch đã lao vào một trận đánh với sự chênh lệch lực lượng đến mức tuyệt vọng và đã hi sinh. Chính con tàu này, hiện bị thiệt hại nặng nề ở Grenada, sẽ còn xuất hiện trong một trận đánh kiên cường nữa, nhưng dưới quyền của một vị thuyền trưởng khác, ba năm sau đó ở Ấn Độ.

https://thuviensach.vn

Đường BC (trong sơ đồ X) cho thấy hướng cuối cùng của đội hình chiến đấu Pháp, con tàu nằm dưới chiều gió (o) bị tấn công và chuyển sang vị trí o', trong khi những con tàu khác đi theo nó. Mặc dù không nói rõ, nhưng chắc chắn là Byron cũng sắp xếp đội hình như thế song song với quân Pháp. Những chiếc bị hỏng (c'), trước đó khó có thể vào được đội hình, thì nay có thể dễ dàng nhập vào đội hình mới.

https://thuviensach.vn

Chevalier: *Lịch sử hải quân Pháp*.

https://thuviensach.vn

Guérin: *Lịch sử hải quân*.

https://thuviensach.vn

Drinkwater, trong cuốn sách viết về lịch sử cuộc phong toả Gibraltar, giải thích rằng vị đô đốc người Tây Ban Nha tin là Rodney không hộ tống đoàn vận tải vào eo biển, mà tách ra. Nhưng ông phát hiện được sai lầm khi đã quá muộn.

https://thuviensach.vn

Địa điểm diễn ra trận đánh được đánh dấu bằng hai lá cờ bắt chéo nhau.

https://thuviensach.vn

Những con tàu màu đen ở vị trí A là tàu Anh đang lao vào tấn công trung quân và hậu quân Pháp. Đường v r là đội hình tác chiến kéo dài từ tiền quân đến hậu quân trước khi lao xuống, v', r' là vị trí của chiếc đi đầu và đi cuối cùng sau khi chuyển hướng để gió thổi vào mạn phải, vì quân Pháp đã quay đầu.

https://thuviensach.vn

Trong lời cảnh cáo nghiêm khắc dành cho thuyền trưởng Carkett, chỉ huy chiếc đi đầu của Anh, Rodney nói: “Chiếc tàu đi đầu của ông đã khuyến khích những chiếc khác theo gương xấu, và như vậy là quên mất rằng, tín hiệu xác định khoảng cách giữa các con tàu với nhau là hai tầm (khoảng 360 m – ND), tiền quân do ông dẫn dắt cách trung quân đến hơn 2 hải lí (khoảng 9,6 km – ND) và như vậy là bị lực lượng mạnh nhất của đối phương tấn công mà không được hỗ trợ thoả đáng.” (Life, vol. I. p. 351). Theo tất cả những nguyên tắc chiến thuật thông thường, dường như mỗi con tàu đều phải giữ khoảng cách nhất định với con tàu đi ngay sau, nghĩa là gần với trung quân. Trong buổi nói chuyện với Sir Gilbert Blane, người không có mặt trong trận này, Rodney nói rằng chiến tuyến của Pháp kéo dài tới 4 hải lí, “như thể De Guichen nghĩ rằng chúng tôi sẽ chạy trốn ông ta vậy.” (Naval Chronicle, vol xxv. p. 402).

https://thuviensach.vn

Lịch sử Cách mạng Mỹ.

https://thuviensach.vn

Giải thích của Rodney, xin xem *Cuộc đời của Rodney*, tập I, các trang 365-376.

https://thuviensach.vn

Ở điểm cực Đông của Long Island.

https://thuviensach.vn

Người Pháp gán bất lợi này cho sự kiện là một số tàu của họ chưa được bọc đồng.

https://thuviensach.vn

Chính phủ Pháp không hài lòng với hành động của Destouches, sự chậm trễ trong việc khen thưởng cho các sĩ quan của hải đoàn cho thấy điều đó, sự chậm trễ này cũng gây ra nhiều bất bình và bàn tán. Người Pháp khẳng định rằng Arbuthnot bị người dân New York chế nhạo và bị chính phủ triệu hồi. Thực tế không phải bị triệu hồi mà là ông ta xin về, nhưng bị phản đối thì có thể đúng. Trong trường hợp này, cả hai vị chỉ huy đều đi ngược lại chính sách hải quân truyền thống của đất nước.

https://thuviensach.vn

Bancroft: *Lịch sử nước Mỹ*.

https://thuviensach.vn

Cuộc đời của Rodney, tập 2, trang 152. Clerk. *Chiến thuật hải quân*, trang 84.

https://thuviensach.vn

De Barras không muốn vào Chesapeake vì sợ bị lực lượng mạnh hơn ngăn chặn, ông phải nhượng bộ trước yêu cầu của Washington và Rochambeau.

https://thuviensach.vn

Đại uý R N. Thomas White: *Nghiên cứu hải quân*.

https://thuviensach.vn

White: *Nghiên cứu hải quân*.

https://thuviensach.vn

White: *Nghiên cứu hải quân*.

https://thuviensach.vn

Nhật kí của một sĩ quan Pháp, 1781, *Tạp chí lịch sử Mỹ*, tháng 3/1880. Công trình đang được làm khi Rodney tới thăm New York chắc chắn là không hoàn thành trước năm 1781. Theo nguồn tin này, công trình phòng thủ ở Rose một năm sau đó có 20 khẩu pháo 36 pound.

https://thuviensach.vn

Sir Thomas Graves, sau đó là phó chỉ huy của Nelson trong trận tấn công Copenhagen vào năm 1801 – một chiến dịch còn tuyệt vọng hơn và lái tàu còn khó khăn hơn nhiều so với chiến dịch đang bàn tới ở đây. Xem kí sự mang tính tiểu sử, *Biên niên sử hải quân*, tập 8.

https://thuviensach.vn

Cuộc đời của Rodney, tập 1, trang 402.

https://thuviensach.vn

Độc giả quan tâm có thể tham khảo thư từ và nhận xét của Clinton trong tác phẩm *Clinton-Cornwallis Controvelsy*, B.F. Stevens, London. 1888.

https://thuviensach.vn

Bancroft: *Lịch sử nước Mỹ*, tập 10, trang 191.

https://thuviensach.vn

Mặc dù như vậy là người Anh đã để mất cơ hội đáng tiếc vì không biết lợi dụng sức mạnh vượt trội của mình trước hạm đội Pháp, vì hạm đội Eo biển của Anh có tới 40 tàu chiến; lo sợ rằng sẽ bị cản trở, hạm đội Brest vội vã ra khơi mà chưa có đủ thuỷ thủ đoàn – sự kiện này sẽ có ảnh hưởng lớn đến kết quả của chuyến hải hành (*Chevalier*, trang 159).

https://thuviensach.vn

Chi tiết của sự quản lí kém cõi đội tàu lớn này nhiều đến nỗi có thể làm rối loạn phần trình bày và vì vậy nó sẽ được đưa vào phần ghi chú. Hạm đội Pháp vội vã ra khơi khi còn thiếu tới 4.000 thuỷ thủ. Người Tây Ban Nha phải mất đến bảy tuần mới liên kết được với hạm đội Pháp. Khi gặp nhau rồi thì lại không có hệ thống tín hiệu chung, phải mất năm ngày hè quý giá mới khắc phục được sai sót này. Một tuần sau khi gặp nhau, hạm đội mới lên đường hướng đi Anh. Không có hành động nào nhằm cung cấp số lương thực thực phẩm mà quân Pháp đã sử dụng trong bảy tuần vừa qua. Mệnh lệnh ban đầu mà D'Orvilliers nhận được có xem xét tới việc đổ quân vào cảng Portsmouth hay chiếm đảo Wight (Isle of Wight). Vì vậy mà một đạo quân đông đảo đã được tập trung trên bờ biển Normandy. Nhưng khi ra đến eo biển thì mệnh lệnh bất ngờ bị thay đổi, nơi đổ quân bây giờ là Falmouth. Lúc đó đã là ngày 16 tháng 8, mùa hè sắp hết, nếu có chiếm được thì Falmouth cũng không thể là nơi trú ẩn cho một hạm đội lớn như thế. Sau đó là cơn bão, đẩy hạm đội ra khỏi eo biển. Lúc này bệnh tật lại hoành hành, thuỷ thủ đoàn giảm đến mức nhiều con tàu không còn người điều khiển và cũng chẳng thể chiến đấu được. Một con tàu có từ 800 đến 1.000 người nhưng chỉ tập hợp được từ 300 đến 500 người mà thôi. Quản lí tồi như thế đã làm tê liệt sức chiến đấu của hạm đội, trong khi những sai lầm ngớ ngẩn không thể giải thích nổi, thay đổi tượng tác chiến – từ vũng tàu dễ tiếp cận và an toàn sang hải cảng không quan trọng và dễ bị tấn công – làm cho tai hoạ trở nên trọn vẹn, làm tiêu tan hi vọng duy nhất là chiếm được một căn cứ an toàn cho các chiến dịch trong những tháng mùa thu và mùa đông. Lúc đó Pháp không có cảng loại một nào trên eo biển, vì vậy mà những cơn gió mạnh thổi theo hướng tây sẽ buộc hạm đội phải đi ra biển Bắc.

https://thuviensach.vn

Cuộc đời của đô đốc Keppel, tập 2, các trang 72, 346, 403. Barrow: *Cuộc đời của Lord Howe*, các trang 123-126.

https://thuviensach.vn

Beatson nói khá dài về cuộc tranh luận trong hội đồng quân sự liên quân. Sự lưỡng lự của những hội đồng như thế, trước những tình huống khó khăn còn gia tăng hơn nữa vì sức hấp dẫn một cách giả tạo của việc tàn phá nền thương mại – được coi là biện pháp quyết định. Ông De Beausset chủ trương rằng, "hạm đội liên quân phải tập trung toàn lực vào mục tiêu quan trọng và có thể đạt được điều này, tức là tìm bắt những đoàn tàu trên đường từ Tây Ấn trở về Anh. Khi họ đã làm chủ được mặt biển thì biện pháp này khó có thể thất bại được, và đó sẽ là đòn đánh chết người đối với đất nước kia, họ không thể nào hồi phục được trong suốt cuộc chiến tranh này." Trình bày của ông Lapeyrouse-Bonfils, người Pháp, thực chất cũng có cùng nội dung. Chevalier, không đi vào chi tiết, nhưng đã nhận xét rất đúng: "Chuyến hải hành vừa kết thúc chỉ làm hại cho thanh danh của Pháp và Tây Ban Nha. Hai cường quốc đã làm một cú biểu dương lực lượng vĩ đại, nhưng kết quả thì chẳng có gì." Nền thương mại Anh bị thiệt hại không đáng kể. Trong thư gửi về nước, Guichen viết: "Tôi vừa quay về, mệt mỏi nhưng chẳng vinh quang gì."

https://thuviensach.vn

Thất bại của quân Pháp chủ yếu do sự quản lí kém của De Guichen, mà ông vốn là một đô đốc khéo léo và thận trọng. Khi hải đoàn của Kempenfeldt đụng độ với quân Pháp, tất cả chiến thuyền Pháp đều nằm ở vị trí dưới chiều gió so với đoàn tàu mà họ hộ tống, trong khi quân Anh ở vị trí trên chiều gió so với đoàn tàu vận tải. Vì vậy mà tàu chiến Pháp không kịp can thiệp, còn phương án nữa, đoàn tàu vận tải chạy xuống phía dưới chiều gió so với đoàn tàu hộ tống, nhưng do quá đông, đoàn tàu buôn không thể làm được như thế.

https://thuviensach.vn

Mùa xuân năm 1780, bộ hải quân Anh cho lắp ráp ở các cảng trên Eo biển 45 chiến thuyền. Hải đội ở Brest giảm xuống còn 20 hoặc 15… Tây Ban Nha hài lòng vì 20 tàu chiến Pháp đã tham gia đội quân do đô đốc Cordova chỉ huy ở Cadiz. Hậu quả là hạm đội Anh ở Eo biển đã ngăn được lực lượng của ta ở Brest và Cadiz. Tàu tuần dương của địch đi lại tự do giữa Lizard và eo biển Gibraltar." (Chevalier, p. 202).

Năm 1781, "Nội các Versailles lưu ý Hà Lan và Tây Ban Nha về nhu cầu tập trung ở Brest một hạm đội mạnh, dù sức đối địch với tàu chiến Anh đang ở trong vùng eo biển Manche. Người Hà Lan vẫn đóng ở Texel, còn Tây Ban Nha thì không rời Cadiz. Kết quả là 40 tàu chiến Anh đã ngăn chặn được 70 tàu của lực lượng liên quân." (p. 265.)

https://thuviensach.vn

Một vấn đề được thảo luận sôi nổi cả bên trong lẫn bên ngoài quốc hội là liệu ngăn chặn hạm đội Pháp dưới quyền chỉ huy của bá tước De Grasse có phải là mục tiêu số một của hạm đội Anh dưới quyền chỉ huy của phó đô đốc Derby, chứ không phải là mất thời gian đi Ireland, và như thế là đánh mất cơ hội hay không. Thất bại của hạm đội Pháp chắc chắn sẽ phá hỏng những kế hoạch của kẻ thù ở vùng Đông và Tây Ấn. Điều đó sẽ bảo đảm an toàn cho những hòn đảo của Anh ở vùng Tây Ấn, mũi Hảo Vọng sẽ rơi vào tay Anh, và chiến dịch ở Bắc Mỹ có thể đã có kết cục hoàn toàn khác." (Hồi kí của Beatson, tập 5, trang 341).

https://thuviensach.vn

Kéo dài chiến tuyến, ở đâu cũng không đủ mạnh, trên biên giới rộng lớn là một trong những vi phạm nguyên tắc tác chiến trắng trợn và thường gặp nhất. Yêu cầu của nền thương mại và quyền lợi khu vực làm cho chính phủ bình dân dễ ngả theo xu hướng này.

https://thuviensach.vn

Niên giám, 1782.

https://thuviensach.vn

Đại tá Johnstone, thường được gọi là thống đốc Johnstone, năm 1778 là một trong ba đại biểu được Lord North cử đi thương thuyết hoà giải với Mỹ. Do có một số hành động đáng ngờ, quốc hội Hoa Kì tuyên bố không giao thiệp với ông này. Ông ta có danh hiệu thống đốc là vì có thời từng là thống đốc của Pensacola. Ông ta nổi tiếng xấu trong hải quân Anh (Xem Charnock's Biog. *Những trận hải chiến*).

https://thuviensach.vn

Sơ đồ này được sao hầu như nguyên vẹn từ tác phẩm của Cunat, *Vie de Suffren*.

https://thuviensach.vn

Trang 356.

https://thuviensach.vn

La Serre. *Kiểm tra Lịch sử hải quân Pháp*.

https://thuviensach.vn

Vấn đề tấn công hải đoàn Anh khi họ đang thả neo được đem ra thảo luận tại hội đồng quân sự. Quyết định của hội đồng khẳng định quyết định của Suffren là không đánh. So sánh với quyết định sai lầm của Anh khi bỏ lỡ cơ hội tấn công đơn vị Pháp ở cảng Newport (trang 455), cần phải nhớ rằng, lúc đó họ không có phương tiện để buộc những con tàu kia rời bỏ vị trí kiên cố của chúng. Trong khi đó, bằng cách đe doạ Trincomalee hay những vị trí kém quan trọng khác. Suffren cũng có thể kéo được Hughes ra. Vì vậy, ông đã đúng khi không tấn công. Trong khi ở Newport, có thể là quân Anh đã sai.

https://thuviensach.vn

Sự phụ thuộc của Trincomalee vào hạm đội Anh trong chiến dịch này là bằng chứng tuyệt vời về sự lúng túng và vị trí sai lầm mà hải quân lâm vào khi cảng phải tự bảo vệ. Việc này hiện đang gây ra nhiều cuộc tranh cãi và những người khẳng định một cách sai lầm rằng hải quân là lực lượng phòng thủ bờ biển tốt nhất rất nên nghiên cứu. Một mặt, không nghi ngờ rằng, tấn công quân địch từ xa là cách phòng thủ tốt nhất, nhưng theo nghĩa hẹp của từ “phòng thủ” thì thế là không đúng. Trincomalee không có công sự, đơn giản chỉ là trung tâm mà Hughes phải quay xung quanh, như thể con vật bị xích mà thôi. Trong những hoàn cảnh tương tự thì ai cũng sẽ làm như thế.

https://thuviensach.vn

Sơ đồ XIV, hình D, cho thấy đội hình mà Suffren dự liệu cho trận đánh này. Mỗi chiếc trong số 5 tàu hậu quân đối phương sẽ bị 2 tàu của ông áp sát. Con tàu đi đầu của Pháp, ở vị trí trên chiều gió, phải đứng ở xa, để trong khi tấn công chiếc thứ 6 thì vẫn "ngăn" được tiền quân địch, đấy là nếu họ định quay lại nhằm tăng cường cho hậu quân.

https://thuviensach.vn

Troude: *Những trận hải chiến*.

https://thuviensach.vn

Kì hạm Pháp và kì hạm Anh được thể hiện trên sơ đồ bằng kích thước lớn hơn hẳn những con tàu khác.

https://thuviensach.vn

Con tàu của Nelson, mang tên Victory, được trang bị 100 khẩu pháo, có 57 người chết và 102 người bị thương; trong khi tàu của Hughes, được trang bị 74 khẩu pháo, có 59 người chết và 96 người bị thương. Tàu của Collingwood, mang tên Royal Sovereign, cũng là tàu trang bị 100 khẩu pháo, có 47 người chết và 94 người bị thương; con tàu mang tên Monmouth. trang bị 54 khẩu pháo, trong trận đánh của Hughes, có 45 người chết và 102 bị thương.

https://thuviensach.vn

Troude: *Những trận hải chiến*; Chevalier: *Lịch sử hải quân Pháp*.

https://thuviensach.vn

Nhận xét này dường như đã quá rõ ràng, chẳng cần phải nhấn mạnh thêm nữa, nhưng người ta vẫn có thể hỏi rằng liệu các nhà hàng hải có coi nó là sự thật hiển nhiên hay không.

https://thuviensach.vn

Bao giờ cũng thế.

https://thuviensach.vn

Nghĩa là quay mạn thuyền về phía địch chứ không tiến gần hơn nữa.

https://thuviensach.vn

Chevalier.

https://thuviensach.vn

Niên giám, 1782.

https://thuviensach.vn

Về nguyên nhân của việc hai đội hậu quân đứng cách xa nhau, báo cáo của Anh khác hẳn với báo cáo của Pháp. “Trong trận đánh này, số của Monmouth là không được tham gia một cách đáng kể, hậu quân Pháp ở xa dưới chiều gió đến mức hậu quân Anh không thể, ngay cả khi gió thuận, tiến đến gần mà không phá vỡ đội hình của mình.” (Hồi ức của thuyền trưởng Alms, *Biên niên sử hải quân*, tập 2). Mâu thuẫn như thế là thường, và nếu không có mục đích đặc biệt thì cũng không cần phải điều chỉnh cho phù hợp với nhau. Alms dường như không chỉ là một nhà hàng hải bậc nhất mà còn là một sĩ quan có khả năng hành động một cách độc lập và kiên quyết. Lời giải thích của ông có thể đúng.

https://thuviensach.vn

Troude: *Những trận hải chiến*. Từ tàu của Suffren người ta nhìn thấy lá cờ của Sévère đã bị hạ, nhưng mọi người lại cho rằng đó là do dây kéo cờ bị đứt. Ngày hôm sau, Hughes đã cho thuyền trưởng tàu Sultant tới để đòi giao trả con tàu đã đầu hàng. Yêu cầu này tất nhiên không được thực hiện. “Sullan”, Troude nói, “con tàu đáng lẽ phải tiến đến để thu hồi Sévère thì lại trở thành nạn nhân của hành động này. Nó trở thành mục tiêu của toàn bộ hoả lực của con tàu Pháp trong suốt một thời gian mà không hề đáp trả.”

https://thuviensach.vn

Niên giám, 1782.

https://thuviensach.vn

Cunat, *Vie de Suffren*.

https://thuviensach.vn

Những đường cong đi qua điểm (B) thể hiện sự di chuyển của tàu *sau khi* gió đổi chiều, gió đổi chiều là trận đánh đã kết thúc. Hình các con tàu thể hiện đội hình của chúng trong trận đánh.

https://thuviensach.vn

“Quân địch tạo thành nửa vòng tròn xung quanh chúng tôi và bắn chúng tôi từ cả phía trước lẫn phía sau, khi tàu của chúng tiến lên và lùi xuống theo chiều gió.” *Nhật kí của de Suffren* viết như thế.

https://thuviensach.vn

Xem trang 553. Ông nói thêm, “Khủng khiếp quá, đã bốn lần chúng ta có thể tiêu diệt được hải đoàn Anh, thế mà nó vẫn sống”.

https://thuviensach.vn

Không có con tàu nào của Suffren có được ba phần tư số nhân lực mà họ đáng phải có. Cần phải nói thêm rằng một nửa số thuỷ thủ trên tàu là lính bộ binh và binh sĩ người Ấn Độ (sepoy) – *Chevalier*, trang 463.

https://thuviensach.vn

Ngài sẽ thấy tôi được phong đại tá và chuẩn đô đốc. Bây giờ tôi xin thành thật nói với ngài và chỉ nói với một mình ngài rằng những điều tôi làm từ lúc đó chắc chắn là có giá trị hơn tất cả những gì tôi đã làm trước đó. Ngài đã biết việc chiếm Trincomalee và trận đánh ở đấy, nhưng kết thúc chiến dịch và những việc diễn ra từ tháng 3 đến hết tháng 6 thì có giá trị hơn tất cả những gì đã được làm kể từ ngày tôi bước chân vào hải quân. Kết quả rất có lợi cho đất nước vì hải đoàn của địch bị nguy hiểm, còn lục quân thì bị tiêu diệt rồi." – Thư riêng của Suffren, 13/9/1783; trích trong *Hồi kí của de Suffren*.

https://thuviensach.vn

Đường cong a, a’, a” thể hiện đội hình mà Hood muốn theo cùng với hạm đội của mình, gió được cho là thổi theo hướng đông-đông nam. Các vị trí B, B, B thể hiện tiến trình của ngày hôm sau và không liên quan gì tới sơ đồ ở A.

https://thuviensach.vn

Xích là sợi dây nối từ mũi của con tàu đang thả neo đến chỗ neo được thả đúng chỗ, nhờ nó mà tàu có thể quay về mọi hướng.

https://thuviensach.vn

Trong hội đồng quân sự, hạm đội liên quân khi bàn về sự cần thiết phải tấn công hải đoàn Anh trong vịnh Torbay (trang 504) một người phản đối biện pháp này khẳng định rằng, “toàn bộ hạm đội liên quân không thể lao vào đội hình chiến đấu của quân Anh, rằng đương nhiên họ phải lặp đội hình chiến đấu theo hàng dọc va lao xuống từng chiếc một, quân địch sẽ có nguy cơ bị tách ra và bị xé tan. v.v.” (*Beatson*. tập 5, trang 396)

https://thuviensach.vn

Trong chiến tranh cũng như trong các ván bài, tình hình điểm số đôi khi quyết định trò chơi. Người tổng tư lệnh mà không để ý đến hậu quả của hành động cụ thể của ông ta đối với kết quả chung cũng như tình hình ở những nơi khác đòi hỏi ông ta phải hành động, cả về mặt chính trị lẫn quân sự, là người không có phẩm chất của một viên tướng vĩ đại. “Lòng quả cảm của Wellington trong trận công đồn của Francisco (ở Ciudad Rodrigo) và đào được hào ngay trong đêm đầu tiên, và còn quả cảm hơn nữa khi ông lao lên trong lúc hoả lực của bên phòng thủ chưa giảm chút nào và trước khi tường hào bị phá sập là nguyên nhân dẫn đến sự thất thủ đột ngột của vị trí này. *Cả tình hình quân sự và chính trị đều biện hộ cho việc vi phạm nguyên tắc như thế*. Khi vị tướng kết thúc mệnh lệnh tấn công của mình bằng câu, ‘Ciudad Rodrigo phải bị đốt chiếm vào tối hôm nay’, là ông biết rằng người đời sẽ hiểu”. (*Napier’s Peninsular war*). “Xét rằng niềm vinh quang của lực lượng quân đội của Hoàng thượng về *tình hình chiến sự trên những vùng biển này* đòi hỏi phải có sáng kiến, tôi tự cảm thấy rằng mình đã đúng khi bỏ qua hệ thống thông thường.” (Báo cáo của Sir John Jervis về trận đánh ở mũi St. Vincent).

https://thuviensach.vn

Do trận tấn công của Kempenfeldt vào đoàn hộ tống của De Guichen và sau đó là trận bão vào tháng 12 năm 1782, xem trang 504.

https://thuviensach.vn

Kerguelen. *Hải chiến, 1778*. Thư của De Grasse gửi Kerguelen, Paris, ngày 8/1/1783, trang 263.

https://thuviensach.vn

Xem bản đồ Bắc Đại Tây Dương, trang 647.

https://thuviensach.vn

Ngày 29 tháng 4 năm 1781 gần đảo Martinique, 24 tàu chống 18 tàu, tháng 1 năm 1782, 30 tàu chống lại 22 tàu, ngày 9 tháng 4, 30 tàu chống lại 20 tàu.

https://thuviensach.vn

Sự chênh lệch về thời gian giữa Trincomalee và đảo Các Thánh là 9 giờ rưỡi.

https://thuviensach.vn

Bản báo cáo về những sự kiện diễn ra từ ngày 9 tháng 4 đến 12 tháng 4 chủ yếu dựa vào sơ đồ và mô tả của Matthews, trung uý hải quân hoàng gia Anh và tác phẩm *Nghiên cứu hải quân* của đại uý Thomas White – cũng là người của hải quân Anh – được công bố sau này. Hai ông này là những người tận mắt chứng kiến, nhưng cũng đã được chúng tôi so sánh với các tài liệu của Pháp và Anh khác. Mô tả của Matthews và White có khác biệt với báo cáo chính thức của Rodney về hướng gió thổi lên mạn tàu vào lúc sáng sớm. Nhưng thông tin của Rodney lại được những bức thư của Sir Charles Douglas, gửi ngay sau trận đánh cho những nhân vật cao cấp, cho nên được dùng trong tác phẩm này.

https://thuviensach.vn

Thư của Sir Charles Douglas, tham mưu trưởng của Rodney. Tạp chí *United Service*, 1833, phần I, trang 515.

https://thuviensach.vn

De Grasse cho rằng, khoảng cách này là 3 lí (khoảng 14-15 km – ND). Trong khi một số thuyền trưởng của ông nói rằng phải 5 lí.

https://thuviensach.vn

Quân Pháp, ở giữa eo biển, gió ngả về hướng đông hơn.

https://thuviensach.vn

Vị trí của những con tàu Pháp bị bắt được đánh dấu chữ thập trên sơ đồ của ba giai đoạn của trận đánh B, C, D.

https://thuviensach.vn

Khoảng cách giữa những con thuyền có gió nhiều nhất đến chiếc thuyền Ville de Paris khi tín hiệu lặp đội hình chiến đấu được phát ra là từ khoảng 6 đến 9 dặm.

https://thuviensach.vn

Hai con tàu khác của Pháp bị bắt là Ville de Paris, con tàu này bị cách li khỏi hải đoàn và mang theo cờ của tổng tư lệnh, trở thành miếng mồi ngon và dĩ nhiên là bị quân thù vây chặt; con tàu kia là Ardent, được trang bị 64 khẩu đại bác, dường như bị bắt trong khi tìm cách rời bỏ tiền quân để cứu vị đô đốc của mình. Ardent là chiến lợi phẩm duy nhất của liên quân trong eo biển Manche vào năm 1779.

https://thuviensach.vn

Thư của hầu tước De Vaudreuil. Guérin: *Lịch sử hải quân Pháp*, tập 5, trang 513.

https://thuviensach.vn

Xem tạp chí *United Service*, 1834, phần II, từ trang 109.

https://thuviensach.vn

Xem thư của Sir Howard Douglas trong Tạp chí *United Service*, 1834, phần II, trang 97, xem thêm *Cách mạng hải quân* của cùng tác giả. Tác giả không thấy thư của Sir Samuel Hood.

https://thuviensach.vn

Cuộc đời của Rodney, tập 2. trang 248.

https://thuviensach.vn

Tất cả chỉ có 25 chiếc thôi.

https://thuviensach.vn

Guérin, tập 5, trang 511.

https://thuviensach.vn

Cuộc đời của Rodney, tập 2. trang 246.

https://thuviensach.vn

Niên giám, 1783, trang 151.

https://thuviensach.vn

Niên giám, 1783, trang 157; *Cuộc đời của đô đốc Keppel*, tập 2, trang 403.

https://thuviensach.vn

Biên niên sử hải quân, tập 25, trang 404.

https://thuviensach.vn

Trang 594. Tuy nhiên hiện nay vẫn có những lời bàn tán, thể hiện trên tờ *Naval Atalantis*, gán công trạng cho Young, thuyền trưởng chiếc kì hạm. Cách đây nhiều năm, sir Gilbert Blane từng tuyên bố: "Khi mặt trời sắp lặn đã xuất hiện câu hỏi có nên tiếp tục truy kích hay không. Sau cuộc thảo luận giữa đô đốc và thuyền trưởng mà tôi cũng có mặt, đô đốc đang bị bệnh gút, đã quyết định tiếp tục hướng đi, tín hiệu tấn công đối phương ở dưới chiều gió được phát ra. (*United Service Journal*, 1830, phần II. trang 479)

https://thuviensach.vn

Rodney là người ủng hộ mạnh mẽ đảng Bảo thủ. Hầu như tất cả những vị đô đốc nổi danh thời đó như Keppel, Howe và Barrington đều là các Whigs – một sự kiện không vui đối với hải quân Anh.

https://thuviensach.vn

Cuộc đời của Rodney, tập 2. trang 242.

https://thuviensach.vn

Chevalier, trang 311.

https://thuviensach.vn

Kerguelen. *Hải chiến*, 1778. Thư của De Grasse gửi Kerguelen, trang 263.

https://thuviensach.vn

Troude: *Những trận hải chiến*. Điều thú vị cần ghi nhận là một trong những con tàu đi gần vị đô đốc Pháp khi ông ta đầu hàng là chiếc Pluton, mặc dù đây là con tàu cuối cùng của hàng hậu quân, nhưng đã kịp thời đến vị trí xứng đáng với uy tín của vị thuyền trưởng của nó là ông D'Albert de Rions.

https://thuviensach.vn

Troude, tập 2, trang 147.

https://thuviensach.vn

Nghĩa là các vị chỉ huy từng con tàu.

https://thuviensach.vn

Jurien de la Gravière. *Những trận hải chiến*, tập 2, trang 255.

https://thuviensach.vn

Xem bản đồ Bắc Đại Tây Dương, trang 647.

https://thuviensach.vn

Nhân tiện, có thể nói rằng chìa khoá đối với các thuộc địa của Anh mà lúc đó được gọi là Tây Florida (West Florida) là Pensacola và Mobile, mà hai khu vực này lại phải dựa vào Jamaica, vì điều kiện địa phương, điều kiện đi lại của tàu bè và điều kiện của cuộc chiến tranh trên lục địa nói chung không cho phép trợ giúp từ phía Đại Tây Dương. Lực lượng Anh, cả lục quân lẫn hải quân, ở Jamaica chỉ đủ sức phòng thủ hòn đảo và bảo vệ nền thương mại chứ không đủ sức cứu viện cho Florida. Lực lượng vượt trội của Tây Ban Nha có thể chiếm Florida và Bahamas mà không gặp nhiều khó khăn, 15 tàu chiến và 7.000 quân được triển khai trong chiến dịch đánh chiếm Pensacola. Những sự kiện này sẽ không được nhắc tới nữa. Ảnh hưởng duy nhất của chúng đối với cuộc chiến là lôi kéo lực lượng mạnh khỏi các chiến dịch liên kết với quân Pháp, vì Tây Ban Nha, ở đây, cũng như ở Gibraltar, theo đuổi mục tiêu riêng của họ chứ không tập trung vào kẻ thù chung – một chính sách thiển cận và ích kỉ.

https://thuviensach.vn

Nói cách khác, sau khi đã xem xét mục tiêu mà các bên tham chiến đặt ra và đối tượng tác chiến để đạt mục tiêu đó, bây giờ cần phải xem xét lực lượng quân sự mà mỗi bên cần có, xem xét phương tiện và và địa điểm tấn công đối tượng tác chiến (hạm đội).

https://thuviensach.vn

Chỉ thị của đô đốc Villeneuve cho các thuyền trưởng trong hạm đội của mình, ngày 20 tháng 12 năm 1804.

https://thuviensach.vn

Thư của Villeneuve, tháng 1 năm 1805.

https://thuviensach.vn

Thư và báo cáo của Lord Nelson.

https://thuviensach.vn

Cuộc sống và những lá thư của Lord Collingwood.

https://thuviensach.vn

Burrows. *Cuộc đời của Lord Hawke*.

https://thuviensach.vn

Rodney nói về việc này như sau: “Di tản Rhode Island là biện pháp tai hại nhất mà người ta có thể thông qua. Thế là bỏ mất hải cảng tuyệt vời nhất ở Mỹ, từ đây. chỉ cần 48 tiếng là các hải đoàn có thể phong toả 3 thành phố chính của Mỹ, cụ thể là Boston, New York và Philadelphia.” (*Cuộc đời của Rodney*, tập 2, trang 429).

https://thuviensach.vn

Việc mất Santa Lucia không phủ nhận tuyên bố này, vì nó là kết quả của tinh thần quả cảm và tài nghệ của vị đô đốc người Anh và trình độ tay nghề kém cỏi của vị chỉ huy người Pháp với hạm đội mạnh hơn nhiều.

https://thuviensach.vn

Kế hoạch chiến dịch do cấp chỉ huy thảo ra cho Bruix trở nên bất khả thi, sự chậm trễ trong việc liên kết hải đoàn Pháp và Tây Ban Nha đã tạo điều kiện cho Anh tập trung tới 60 tàu chiến ở Địa Trung Hải – *Troude*, tập 3. trang 158.

https://thuviensach.vn

Các hải đoàn phối hợp của Pháp và Tây Ban Nha, dưới quyền chỉ huy của Bruix, quay về Brest 24 giờ trước Lord Keith, tức là người đi theo họ từ Địa Trung Hải. (James. *Lịch sử hải quân của vương quốc Anh*).

https://thuviensach.vn

Tuyên bố này không phủ nhận trình độ nghề nghiệp của nhiều sĩ quan Pháp. Chất lượng của đội ngũ bị những thành phần kém cỏi làm cho giảm đi, đó là do không có đủ người có trình độ. “Những sự kiện của chiến dịch năm 1779 đã ảnh hưởng rất lớn đến đội ngũ của chúng ta. Ngay đầu năm 1780 đã cần hoặc giải giáp một số tàu, hoặc gia tăng tỉ lệ binh lính trong thành phần thuỷ thủ đoàn. Ngài bộ trưởng chấp nhận phương án sau. Các trung đoàn, lấy từ lực lượng bộ binh, được giao cho hải quân. Đội ngũ sĩ quan, ngay trước khi khởi chiến vốn đã không đủ số lượng, càng thiếu thêm. Chuẩn đô đốc De Guichen gặp rất nhiều khó khăn trong việc bổ sung quân số, cả sĩ quan lẫn binh sĩ. Ông ra khơi ngày 3 tháng 2 với những tàu ‘không đủ người’, như ông viết cho bộ trưởng.” (Chevalier, *Lịch sử hải quân Pháp*, trang 184). “Trong cuộc chiến tranh vừa qua [1778] chúng ta gặp nhiều khó khăn trong việc cung cấp sĩ quan cho tàu bè của chúng ta. Nếu việc cử đô đốc, đại tá và thuyền trưởng là tương đối dễ dàng thì trám vào những vị trí bị khuyết do chết, ốm hay thăng tiến của các sĩ quan cấp trung uý và thiếu uý là việc làm bất khả thi.” (Chevalier: *Hải quân Pháp dưới nền Cộng hoà*, trang 20)

https://thuviensach.vn

Trung tâm thương mại quan trọng nhất của Anh nằm trong vùng nước bao quanh những hòn đảo Anh, và vì nước Anh hiện nay phụ thuộc rất nhiều vào nguồn cung cấp lương thực từ bên ngoài, nên Pháp có vị trí thuận lợi hơn tất cả các nước khác trong cuộc chiến tàn phá thương mại đó là do nước này ở gần Anh và có hải cảng ở cả Đại Tây Dương lẫn ở biển Bắc. Những con tàu lùng săn đuổi thuyền buôn Anh từng xuất phát từ những hải cảng này. Vị trí của Pháp hiện nay còn mạnh hơn trước đây, trong eo biển Manche, Cherbourg là một hải cảng tốt, trong những cuộc chiến tranh trước Pháp không có hải cảng này. Mặt khác máy hơi nước và đường xe lửa làm cho những hải cảng trên bờ biển Bắc của Anh trở nên thuận lợi hơn, thuyền bè Anh không còn phải tập trung ở eo biển Manche như trước đây nữa.

Người ta gán cho những vụ bắt giữ do tuần dương Pháp thực hiện ở trong và gần biển Manche trong mùa hè vừa qua (1888) tầm quan trọng quá lớn. Nước Mỹ cần nhớ rằng, những con tàu tuần dương đó từng ở gần cảng của mình. Chúng có thể đi cách cảng "ăn than" 200 dặm, nhưng giữ cho chúng hoạt động xa nhà đến 3.000 dặm lại là điều hoàn toàn khác. Trong trường hợp đó, cung cấp than hay những điều kiện, ví dụ như rửa đáy tàu hoặc sửa chữa là những hành động thù dịch đối với Anh, khó có nước trung lập nào gần Anh có thể cho phép làm điều đó.

Tàn phá thương mại bằng những con tàu tuần dương hoạt động độc lập phụ thuộc vào việc phân tán lực lượng trên diện rộng. Tàn phá thương mại bằng cách kiểm soát trung tâm chiến lược bằng hạm đội cực mạnh phụ thuộc vào việc tập trung lực lượng. Nếu coi chiến dịch của tuần dương hạm là chủ yếu chứ không phải phụ trợ thì biện pháp đầu bị kinh nghiệm của hàng thế kỉ bác bỏ, còn biện pháp sau được coi là hợp lí.

https://thuviensach.vn

Table of Contents

Ảnh hưởng của sức mạnh trên biển đối với lịch sử, 1660-1783

Lời Giới Thiệu

Người đặt nền móng cho lí thuyết về sức mạnh trên biển

Lời nói đầu

Dẫn nhập

I Những thành tố của sức mạnh trên biển.

II Tình hình châu Âu năm 1660. Cuộc chiến tranh lần thứ hai (1665-1667) giữa Anh và Hà Lan. Những trận đánh trên biển ở Lowestoft và Trận chiến Bốn ngày.

III Cuộc chiến của Anh và Pháp trong liên minh chống Các tỉnh hợp nhất, 1672-1674. Kết thúc bằng cuộc chiến tranh của Pháp chống châu Âu hợp nhất, 1674-1678. Những trận hải chiến ở Solebay, Texel và Stromboli.

IV Cách mạng Anh. Chiến tranh của liên minh Augsburg, 1688-1697. Những trận hải chiến ở Beachy Head và La Hougue.

V Chiến tranh giành quyền thừa kế ngai vàng Tây Ban Nha. Cuộc hải chiến ở Malaga

VI Chế độ phụ chính ở Pháp. Alberoni ở Tây Ban Nha. Chính sách của Walpole và Fleuri. Chiến tranh giành quyền thừa kế ngai vàng Ba Lan. Buôn lậu của Anh tại các thuộc địa của Tây Ban Nha ở Mỹ châu. Anh tuyên chiến với Tây Ban Nha. 1715-1739.

VII Chiến tranh giữa Anh và Tây Ban Nha, 1739. Cuộc chiến giành quyền thừa kế ngai vàng Áo, 1740. Pháp liên minh với Tây Ban Nha chống Anh, 1744. Cuộc chiến trên biển của Matthews, Anson và Hawke. Hoà ước Aix-la-Chapelle, 1748.

VIII Cuộc chiến tranh 7 năm, 1756-1763. Sức mạnh áp đảo của Anh và những cuộc chinh phục trên biển, ở Bắc Mỹ, châu Âu, Đông và Tây Ấn. Những trận đánh trên biển: Byng ở Minorca, Hawke và Conflans, Pocock và D'Aché ở Đông Ấn.

https://thuviensach.vn

IX Những sự kiện từ khi kí Hiệp ước hoà bình Paris đến năm 1778. Chiến tranh trong cuộc Cách mạng Mỹ. Cuộc chiến trên biển ở Ushant.
X Cuộc chiến trên biển ở Bắc Mỹ và Tây Ấn, 1778-1781. Ảnh hưởng của nó đối với cuộc cách mạng Mỹ. Hoạt động của hạm đội ở Grenada, Dominica và vịnh Chesapeake.
XI Chiến tranh trên biển ở châu Âu, 1779-1782.
XII Những sự kiện ở Đông Ấn, 1778-1781. Suffren khởi hành từ Brest đi Ấn Độ, 1781. Chiến dịch nổi bật của ông ta trên biển Ấn Độ trong các năm 1782-1783.
XIII Những sự kiện ở Tây Ấn sau khi Yorktown thất thủ. Xung đột giữa De Grasse với Hood. Cuộc chiến trên biển gần đảo Các Thánh. 1781-1782.
XIV Thảo luận mang tính phê phán cuộc chiến trên biển năm 1778.
Về tác giả

https://thuviensach.vn